DƯƠNG QUẢNG-HÀM

QUỐC VĂN

TRÍCH DIỄM

thuongmaitruongxua.vn

GOP LẠI TỰ BỐN PHƯƠNG
TUNG RA KHẮP BỐN PHƯƠNG

Xuất Bản Bốn Phương

VIỆN GIÁO KHOA — HIÊN TÂN BIÊN

TRẦN TRỌNG SAN

TẬP [illegible]N
HỘI DÒNG M[illegible] VĂN VIỆT

HÁN VĂN

thuongmaitruongxua.vn

漢文

Tiên Học Lễ, Hậu Học Văn
HIẾU HỌC

BẮC ĐẨU

T.V.N.D. HÀ-NỘI
W Đ
225

ẬP THƠ THIẾU NHI



Cánh võng

thuongmaitruongxua.vn

ỦY-BAN B.V.C.S.T.E
PHƯỜNG QUÁN THANH
THƯ VIỆN
Số: 003/THỎ

KIM ĐỒNG



thuongmaitruongxua.vn

ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN



thuongmaitruongxua.vn

Cánh cửa nhớ bà

KIM ĐỒNG

TN

Cái Bống Cái Bang



thuongmaitruongxua.vn

KIM ĐỒNG

TẬP THƠ, VĂN, TRANH CỦA THIẾU NHI

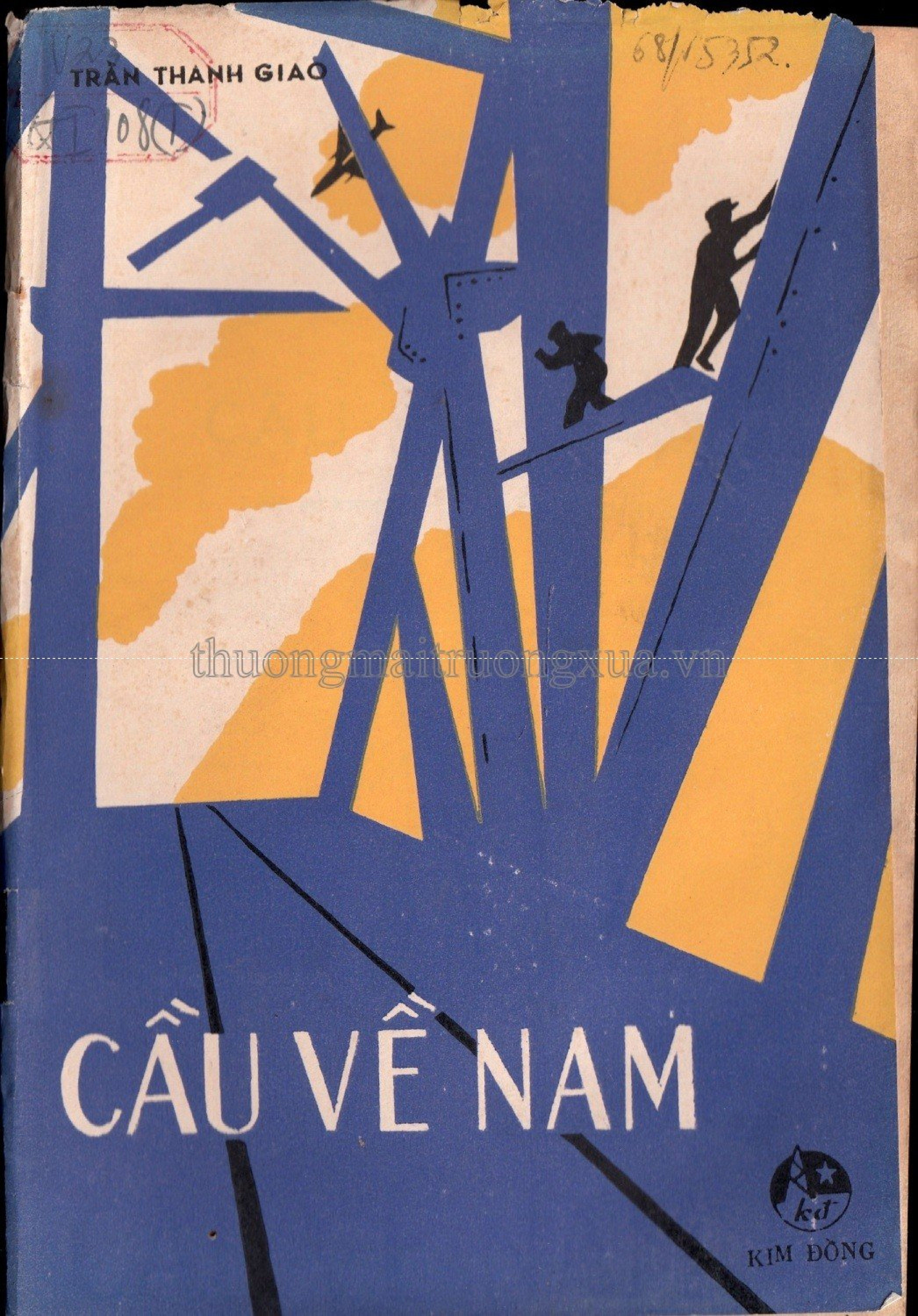
BÔNG HỒNG ĐỎ



Đ VDZ 283

TRẦN THANH GIAO

68/1535R.



thuongmaitruongxua.vn

CẦU VỀ NAM

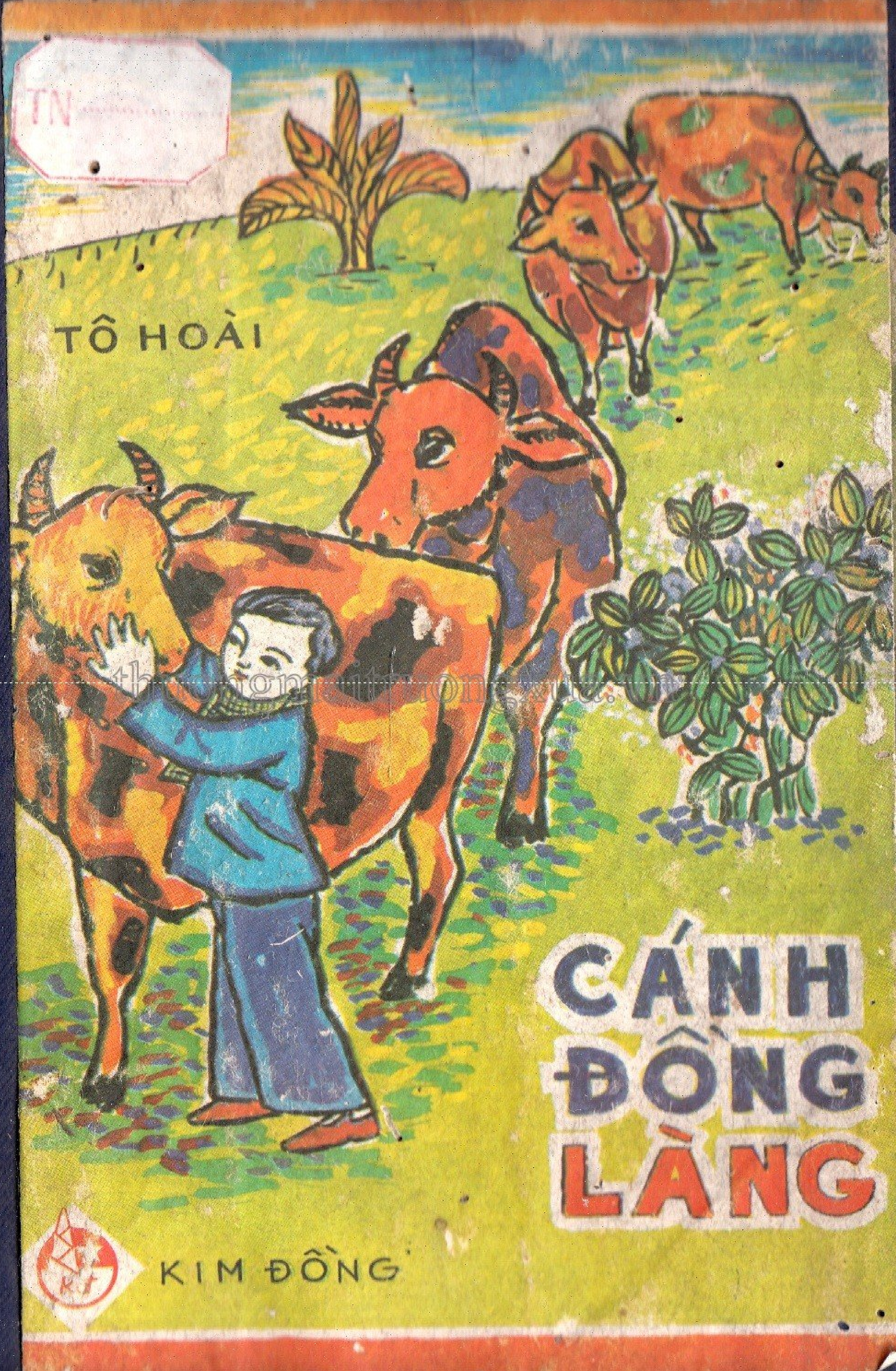
KIM ĐỒNG

Câu trả lời



thuongmaitruongxua.vn

KIM ĐỒNG


TÔ HOÀI
CÁNH ĐỒNG LÀNG
KIM ĐỒNG

TN

CÁNH CHIM ĐỒNG NỘI



KIM ĐỒNG

HAI-XUÂN-CHƯƠNG

TRẦN MAI ĐĂNG

QUỐC VĂN TRÍCH DIỄM

thuongmaitruongxua.vn

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

THƠ ĐƯỜNG I (1957) (Những thi sĩ đời Đường trừ Lý Bạch, Đỗ Phủ và Bạch Cư Dị).

LƯỢC KHẢO KINH THI (Tạp chí Văn hóa Á châu, 1958).

CÔNG DÂN GIÁO DỤC (1960) (Soạn chung với Phạm Thị Tự, Nguyễn Khắc Nhân, Lê Xuân Khoa).

VIỆT VĂN ĐỘC BẢN (1961) (Soạn chung với Đàm Xuân Thiều).

LUẬN LÝ HỌC (1961) (Soạn chung với Đàm Xuân Thiều).

THƠ ĐƯỜNG II (1961) (Lý Bạch, Đỗ Phủ và Bạch Cư Dị).

VĂN HỌC TRUNG QUỐC ĐỜI CHU TẦN (1969).

thuongmaitruongxua.vn

HÁN VĂN của **TRẦN TRỌNG SAN**
In lần đầu năm 1963
SOẠN GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

TRẦN TRỌNG SAN

TẬP VIỆN
HỘI DÒNG MTG TÂN VIỆT

HÁN VĂN
漢文

In lần thứ năm

BẮC ĐẨU

C 107

THƯ VIỆN
KHU PHỐ BA ĐÌNH

CÁNH VÕNG

(TẬP THƠ CỦA THIẾU NHI)

Bìa và minh họa của
BÙI XUÂN PHÁI

thuongmaitruongxua.vn

ỦY-BAN B.V.C.S.T.E
PHƯỜNG QUÁN THÁNH
THƯ VIỆN
Số: 003/THƠ

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1983

HOÀNG HIẾU NHÂN ★



thuongmaitruongxua.vn

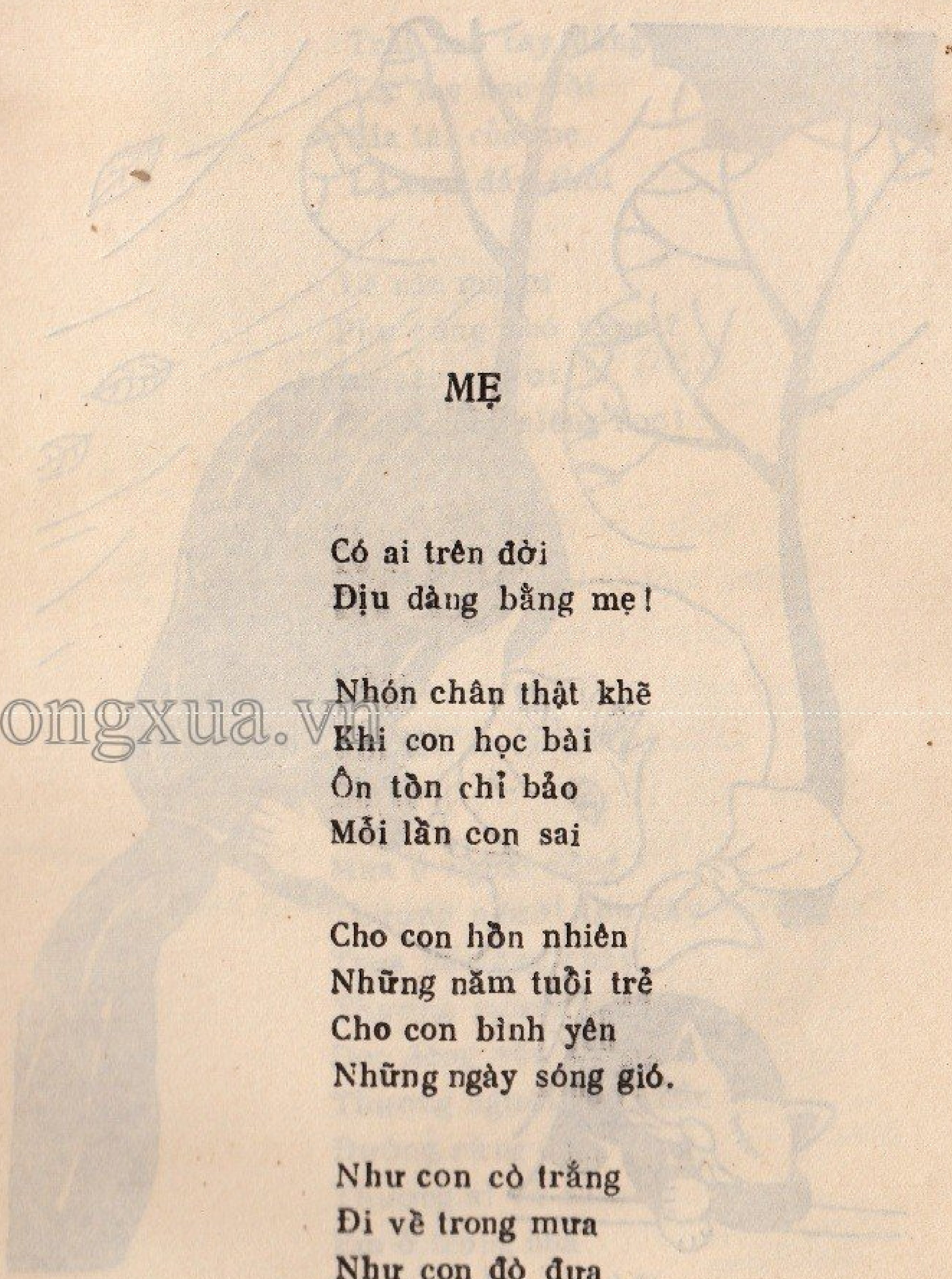
ĐÁNH MỸ

Em ăn cơm độn bột mì
Áo mặc còn nhiều mảnh vá
Giấy em viết còn lẫn sợi rơm sợi nứa
Dép cao su chống rét mùa đông.

Bà vẫn đi làm đồng
Mẹ vẫn lo thủy lợi

★ *Sinh năm 1960.*

Bìa và minh họa: PHAN ANH TOÀN



MẸ

Có ai trên đời
Dịu dàng bằng mẹ!

Nhón chân thật khẽ
Khi con học bài
Ôn tồn chỉ bảo
Mỗi lần con sai

Cho con hồn nhiên
Những năm tuổi trẻ
Cho con bình yên
Những ngày sóng gió.

Như con cò trắng
Đi về trong mưa
Như con đò đưa
Đi về trong nắng.

thuongmaitruongxua.vn

D1/1 C103
C103B

Cái bống cái bang

ĐỒNG DAO

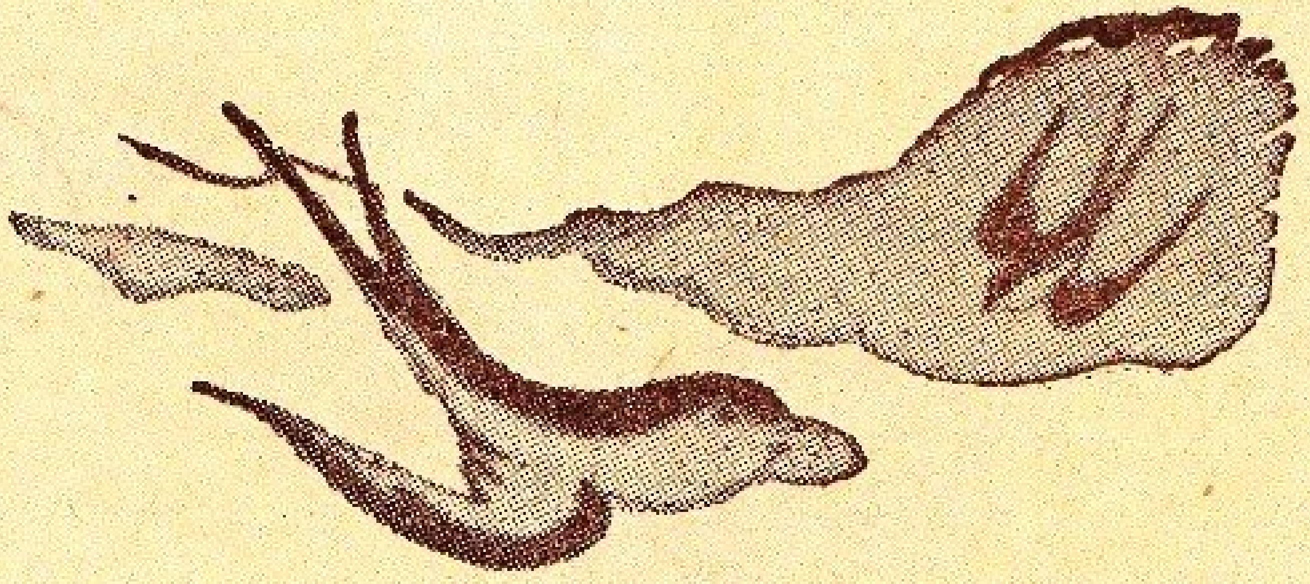
Người sưu tầm :
TRẦN GIA LINH
NGUYỄN HỮU THU

Bìa và minh họa :
MAI LONG

thuongmaitruongxua.vn

THƯ 1307
THƯ-VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1977



Mùa xuân đó, con chim én mới...

(Thơ TỐ HỮU)

thuongmaitruongxua.vn

MÙA xuân của đất nước bắt đầu từ khi Đảng ta lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám (1945) thành công. Mặc dù hai mươi nhăm năm qua trên đất nước thân yêu chưa có được một ngày hòa bình thật sự, nhưng lớp lớp tuổi thơ chúng ta vẫn lớn lên dưới sự chăm sóc của Đảng, của Bác Hồ. Các em như những đóa hoa thắm tươi thơm ngát dưới ánh sáng mặt trời. Hoài bão và ước mơ lớn lao, tâm hồn và tình cảm đẹp đẽ của các em thể hiện phần nào trong những câu văn, bài thơ, bức tranh các em tập viết, tập vẽ đã được Nhà xuất bản Kim Đồng giới thiệu với bạn đọc trong các tập « Tấm lòng chúng em » (1965), « Từ góc sân nhà em » (1968), « Đời đời ơn Bác » (2-1970).

V23
GI108(T)

TRẦN THANH GIAO

CẦU VỀ NAM

Bìa và minh họa của QUANG THỌ

thuongmaitruongxua.vn

THƯ VIỆN
HUYỆN CHÍ-LINH
68/V 5352

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1968

192

Câu trả lời

CÔ HỌC SINH MÊ TOÁN

Chiếc ô-tô-buýt chạy chậm dần rồi đỗ lại bên bờ hồ Gươm. Hằng xuống xe, rẽ về phố Bà Triệu. Chiều thu, hoa sữa thơm nồng ! Cứ về đến đầu phố nhà mình là Hằng được hít thở ngay mùi thơm quen thuộc ấy. Thật hiếm thấy một loài hoa nào có đủ sức tỏa hương cho cả một dãy phố dài hàng cây số như hoa sữa. Từng chùm, từng chùm những bông hoa bé xíu màu lục nhạt nở dày trên những tán lá thẫm hơn. Mùa hoa sữa — mùa thu — mùa khai trường. Hoa sữa rụng thành từng quầng xanh trên vỉa hè, quanh những gốc cây. Trời trở heo may, những bông hoa li ti rơi lả tả trên mái đầu, trên vai áo người qua đường. Những năm sơ tán lên Vĩnh Phú, về Hà Tây, rồi sang Hà Bắc, Hằng có để ý tìm nhưng chẳng thấy ở đâu có những rặng cây hoa sữa cao lớn và ngát thơm như ở phố nhà.

Nhà Hằng ở vào khoảng giữa phố — một ngôi nhà cũ kỹ, tường xám mốc, mái phủ rêu. Ăng-ti-gôn nở tươi hồng nửa mặt tường phía trước. Nửa phía sau là một bụi trầu : bà Hằng vẫn quen tiếp các bạn già của mình bằng những miếng trầu têm cánh phượng.

thuongmaitruongxua.vn

ĐV 133
C107Đ

TÔ HOÀI

CÁNH ĐỒNG LÀNG

Bìa và minh họa của TÔ CHIÊM

thuongmaitruongxua.vn

1283

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1977

THƯ VIỆN THIẾU NHI
UÔNG-BÍ

TRẦN THIÊN HƯƠNG

VỞ KỊCH CÓ THẬT

Giờ kiểm tra môn hóa. Lớp học im phắc. Chợt có tiếng sột soạt khe khẽ — lại một bạn nào đó lật giấy qua trang mới. Dũng bồn chồn, lo lắng đưa mắt thất vọng nhìn vào trang giấy còn bỏ dở của mình. Chao, phải chi những dòng chữ tự hiện lên — những dòng chữ cần thiết. Bên cạnh Dũng, Nam vẫn cắm cúi viết lia lịa. Dũng bỗng thèm cái vẻ tự tin trong dáng ngồi thoải mái, bình tĩnh của Nam trước tờ giấy làm bài mỗi lúc một dày đặc những dòng chữ tươi rói màu mực. Dũng khẽ thở dài. Trước đây, mỗi khi làm bài kiểm tra, Dũng đâu có thiếu vẻ tự tin đó. Thời gian gần đây, các anh chị đi vắng hết, mọi việc dồn cả vào Dũng nên mới tới nông nỗi này. Má Dũng đâu có hiểu tới chuyện học hành của Dũng như má Nam. Thầm trách má nhưng tai Dũng bỗng đỏ lựng. Việc nhà quá bận, nhưng chính Dũng cũng có hơi làm biếng thật — cái mệt thường kéo theo cơn buồn ngủ, nhìn bài đã hết muốn học. Giá Dũng chịu khó hơn chút nữa thì đâu phải lúng túng như gà mắc tóc thế này.

— Các em chú ý, còn mười lăm phút nữa sẽ thâu bài!

Dũng giật thót mình như bất ngờ phải nghe một tiếng động lớn ở quá gần mặc dù giọng cô giáo vẫn nhỏ nhẹ như mọi ngày. Trời, lúc này đâu phải lúc hối hận — Dũng nhủ thầm. Giờ kiểm tra sinh vật mới rồi, Dũng đã phải hỏi tới hỏi lui khiến các bạn xung quanh phát bực mình. Giờ này, coi bộ khó mà hỏi vậy được nữa, vì cô giáo hóa rất nghiêm. Dũng lại nhìn qua Nam. À...

Nam vẫn cắm cúi viết, như không hay gì tới cái huých tay kín đáo của Dũng. Dũng bèn lấy đầu gối thúc

thuongmaitruongxua.vn

QUỐC VĂN TRÍCH DIỄM, TÁC PHẨM CỦA DƯƠNG QUẢNG-HÀM SOẠN NĂM 1925' THEO NGUYÊN BẢN CỦA NHÀ IN NGHIÊM HÀM IN LẦN THỨ HAI Ở HÀ NỘI NĂM 1925, TÁI BẢN TRONG VIỆN GIÁO KHOA, HIÊN TÀN BIÊN CỦA XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG NHÀ IN RIÊNG CỦA B. P. ẤN LOÁT XONG TẠI SÀI GÒN THÁNG XII NĂM MCMLIII, NGOÀI NHỮNG BẢN PHÁT HÀNH CÒN BA MƯƠI BẢN ĐẶC BIỆT BẰNG GIẤY NGỌC CỐT, BÌA GIẤY BĂNG CƠ. NĂM BẢN ĐỀ HẢI LƯỢNG I ĐẾN HẢI LƯỢNG V ĐỀ TRUY NIỆM TÁC GIẢ, NĂM BẢN ĐỀ B. P. VI ĐẾN B. P. X DÀNH RIÊNG CHO NHÀ XUẤT BẢN VÀ HAI MƯƠI BẢN ĐỀ THIÊN NHẤT PHƯƠNG 11 ĐẾN THIÊN NHẤT PHƯƠNG 30 DÀNH CHO CÁC BẠN QUÍ SÁCH ĐẸP, TẤT CẢ BẢN ĐẸP ĐỀU CÓ ẤN SON CHỮ TRIỆN NÔM CỦA XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG.

BẢN ______

thuongmaitruongxua.vn

KÍNH DÂNG THÂN PHỤ

LỜI NÓI ĐẦU

Sử dụng thích đáng những từ ngữ Hán-Việt, thiết định chính xác những danh từ chuyên khoa, đủ khả năng khai thác những tài liệu văn hóa cổ Việt-nam, có phương tiện đi vào kho tàng văn chương, triết học Trung-quốc, đó là những lợi ích chính mà Hán văn đem lại cho chúng ta. Ngoài ra, kiến thức về Hán văn là điều kiện chủ yếu trong việc tìm hiểu chữ Nôm, lại khiến ta dễ dàng đọc được Bạch thoại, lối văn hiện hành của Trung-quốc, cũng như bớt khó khăn trong việc học văn tự Nhật-bản.

thuongmaitruongxua.vn

Tôi soạn sách này với ý định cung hiến cho các bạn đồng thanh khí một phương thế đầu tiên để tự học hiểu Hán văn.

Sách này gồm bốn phần :

***PHẦN THỨ NHẤT** trình bày các vấn đề : hệ thống chữ Hán, lục thư, những quy tắc viết chữ Hán, cách tra các từ điển chữ Hán, các bộ chữ Hán.*

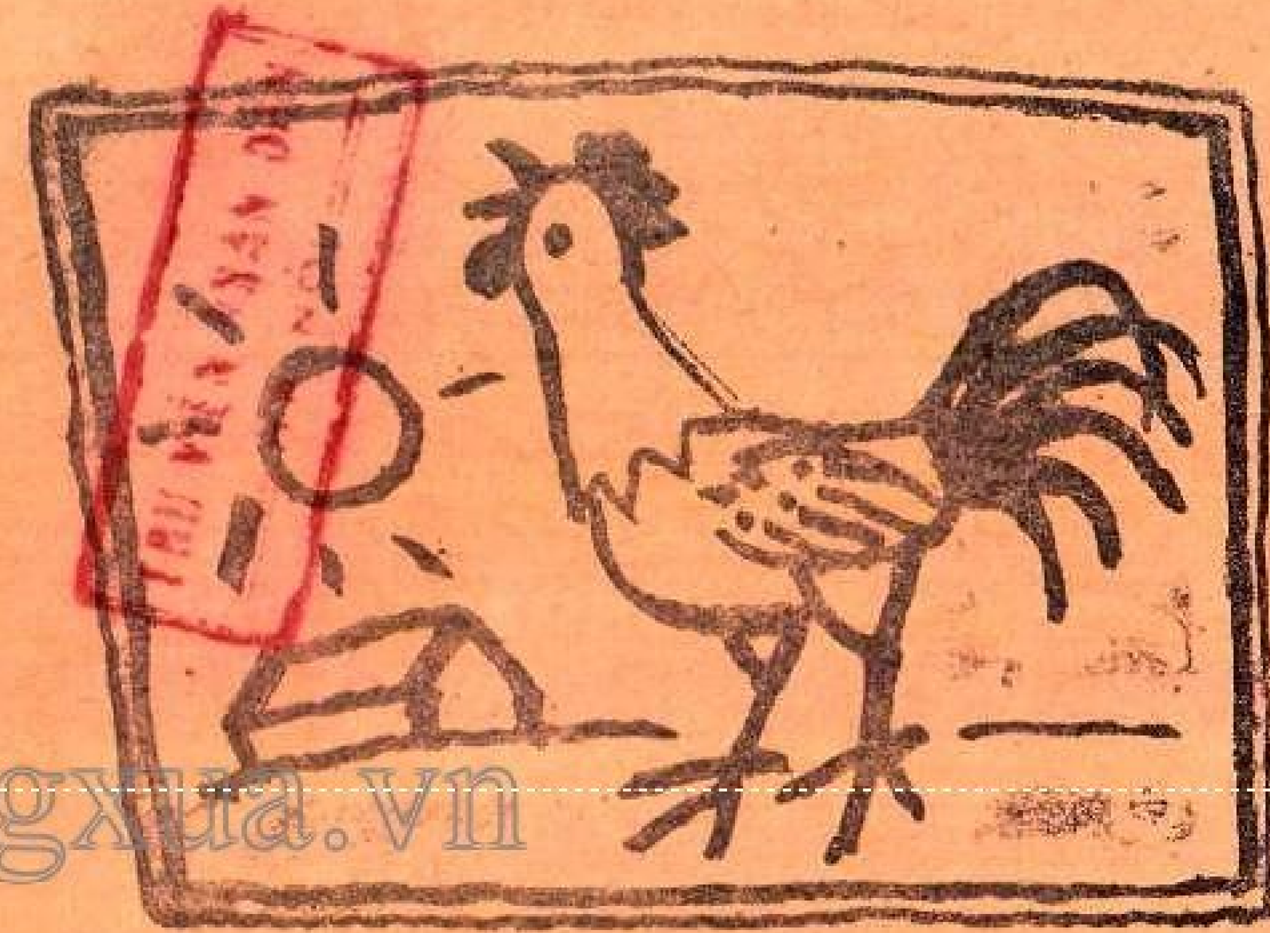
***PHẦN THỨ HAI** gồm những bài trích trong sách Tân Quốc Văn của Thượng-Vụ ấn thư quán, xếp theo thứ tự từ dễ đến khó trong bốn quyển. Trong mỗi bài có các phần : câu hay bài trích, phiên âm, học chữ mới, chú giải và dịch nghĩa.*

***PHẦN THỨ BA** gồm những đoạn hay bài tuyển trích trong tác phẩm của các văn gia, triết gia Trung-quốc. Vì mục*

Biên tập : TRẦN TUYẾT MINH
Trình bày : NGUYỄN PHÚ KIM
Sửa bài : NGỌC LOAN

In 21.000 bản tại Nhà máy in Tiến Bộ, Hà Nội. Khổ 13×19
Số XB : 27/KĐA. Số in : 750. In xong ngày 15 tháng 7 năm 1983.
Gửi lưu chiểu tháng 7 năm 1983.

PHAN THỊ VÀNG ANH
(Sinh năm 1968)



thuongmaitruongxua.vn

CON GÀ NHÀ EM

Con gà trống nhà em
Rất là hám tỉ độ
Người ta đã dậy rồi
Còn gáy cho dậy nữa.

6-1975

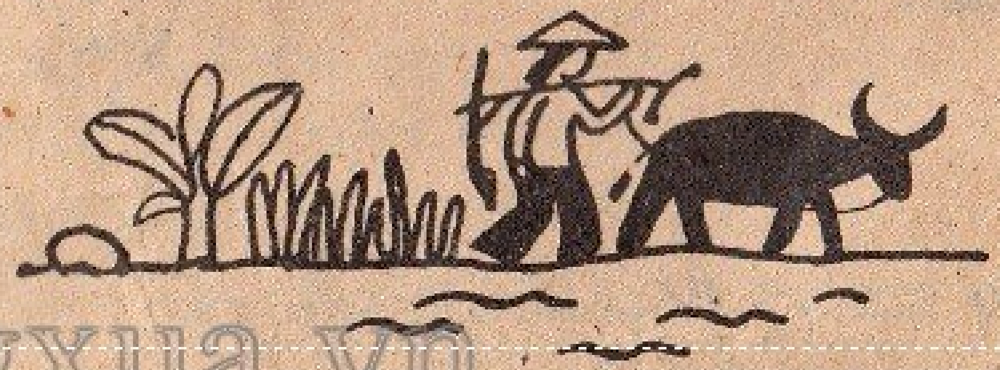
Cha đánh giặc nơi xa
Thư nào về cũng hỏi :
« Con trai chừ ăn học ra răng ? »

— Cha ơi, cha cứ yên tâm
Con cũng biết thế nào là đánh Mỹ !

1970

CON CÒ





thuongmaitruongxua.vn

Con cò trong câu ca dao
Bay vào giấc ngủ trắng phau giọng bà :
Bà đưa cháu đến đồng xa,
Cọn cò theo mẹ la đà dòng mương.
Bà đưa cháu đến Trường Sơn,
Con cò theo bố rập rờn ngụy trang.
Bà đưa cháu đến miền Nam,
Diệt thù chớp đạn sáng choang cánh cò.

1970



Trải bao cay đắng
Tóc mẹ bạc rồi
Gia tài của mẹ
Là con đấy thôi

Lẽ nào mẹ ơi
Phụ công khó nhọc ?
Lẽ nào mẹ ơi
Con không siêng học !

khoahocmaitruongxua.vn

TRƯA NẮNG

Mưa ở ngoài đồng
Thương người thợ cấy
Trưa hè nắng cháy
Thương người bắt cua
Đọc dòng văn bia
Thương người thợ khắc
Đường rừng đêm vắng
Thương ai về xa...
Em ở trong nhà
Thương cha mẹ nhất.

1042



thuongmaitruongxua.vn

CÁI BỐNG LÀ CÁI BỐNG BANG

Cái bống là cái bống bang
Thổi cơm nấu nước cả làng cùng ăn.

Cái bống là cái bống bình
Thổi cơm nấu nước một mình mồ hôi
Nhà bống có khách sang chơi
Cơm bưng nước rót cho vui lòng bà.

Trong tập "Bông hồng đỏ" này, chúng tôi tập hợp thêm một số thơ, văn, tranh của các em phản ánh tư tưởng, tình cảm hồn nhiên và trong sáng của các em đối với chế độ mới, cuộc sống mới trên đất nước chúng ta[1]. Kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng, hai mươi nhăm năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, các em sung sướng được góp "Bông hồng đỏ" này vào lẵng hoa chung của dân tộc dâng lên Đảng kính yêu.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

(1) Ngoài những bài mới sưu tầm được, chúng tôi có chọn in lại một số bài đã đăng trên các sách báo và tạp chí ở trung ương và địa phương trong những năm gần đây, nhất là trên báo *Thiếu niên tiền phong*.

thuongmaitruongxua.vn

1

Đêm mùa hè, trời đầy sao. Gió biển từ mạn Sầm sơn thổi vào mát rượi. Chúng tôi đi đi lại lại trên cầu Hàm rồng, vừa hóng gió vừa đón những chuyến tàu đêm. Lúc này vào khoảng cuối tháng 5-1964, cầu Hàm rồng đẹp đẽ mà to lớn mới làm lại xong, cho nên anh em thợ bắc cầu vẫn còn say cái thú đi chơi ấy. Chúng tôi bước thong thả từ bờ bắc sang bờ nam sông Mã, chân đặt trên những tảng bê tông lớn nhẵn nhụi lát một bên cầu làm đường cho xe hơi chạy. Có lúc thích quá, chúng tôi cầm tay nhau đi hàng tư hàng năm cho đến khi một anh lên tiếng « nhắc nhở luật giao thông » mới thôi. Sang đến bên kia sông, chúng tôi quay trở lại, lần này thì đi vào trong khoang giữa của cầu, chỗ bắc đường ray cho tàu hỏa chạy. Lòng cầu rộng thênh thang, nếu có tàu qua đây, chỉ cần đứng tránh một bên cũng yên ổn lắm. Khi làm cầu mới, anh em đã nghĩ đến những con đường sắt tương lai của đất nước, và đã dành chỗ cho những toa tàu, đầu máy rộng rãi hơn, đồ sộ hơn... Thỉnh thoảng một anh thợ dừng lại, nghển cổ nhìn những chiếc dằng sắt to tướng chạy ngang dọc trên cầu, sờ nắn những con ốc tròn như khuỷu tay, tấm tắc khen tài của các tổ tán ri-vê. Nhiều lúc anh em tranh cãi nhau, khen chê, bình phẩm đủ mọi thứ trên cầu. Nhớ lại nhiều lần chúng tôi qua sông Mã trên chiếc cầu tre, trên những con đò bập bềnh sóng nước; nhớ lại những

thuongmaitruongxua.vn

Ánh điện in một vệt sáng dài trên hè phố. Cánh cửa mở he hé : bà đang ngồi đợi Hằng.

— Sao cháu về muộn thế ? Cả nhà đang chờ cơm cháu đấy !

— Cháu nhỡ mất hai chuyến xe. Chuyến thứ ba mới lên được bà ạ.

Những năm lên cấp 3, Hằng học ở hệ phổ thông chuyên toán trường đại học Tổng hợp Hà Nội. Hằng ở nội trú, chiều thứ bảy mới về nhà, chiều chủ nhật lại vào trường. Lớp Hằng chỉ có hai học sinh gái : Hằng và Khuyến. Nhà Khuyến tận Phú Thọ. Chiều nay Hằng về, Khuyến ở lại trường, chắc bạn ấy đang buồn...

— Bác bưu điện đã đưa *Kvant* đến chưa bà ?

Hằng vừa hỏi bà vừa cởi áo khoác — cái áo vét đen sờn cũ của mẹ. *Kvant* là tên phiên âm tiếng Nga của tập san *Lượng tử*, một tập san toán-lý dành cho học sinh phổ thông do Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô xuất bản. Bố Hằng đặt mua dài hạn cho con gái — Hằng đọc được báo toán bằng tiếng Nga từ năm lớp 8.

— Chưa thấy, cháu ạ — bà chậm rãi trả lời.

— Sao muộn thế, bà nhỉ ? Hay là thất lạc mất rồi ?

— Chẳng thất lạc được đâu ! Lần nào bà nhận, bác ấy cũng bảo bà ký vào một cuốn sổ. Bà chưa ký nhận là số báo vẫn còn đấy thôi.

Mỗi số *Lượng tử* chỉ đăng năm đề toán, ít quá ! Nhưng đó thường là những đề dạng lạ, ý sâu, đòi hỏi người học sinh chẳng những phải nắm chắc kiến

thức cơ bản mà còn phải có năng lực sáng tạo mới giải được. Thầy Chính, thầy Thịnh vẫn bảo là phải khai thác thật kỹ những đề toán ấy. Hằng càng sốt ruột.

— Thế *An-pha* đã có chưa bà ?

— Có rồi đấy, bà để trong ngăn kéo.

An-pha là một tập san toán học của Cộng hòa dân chủ Đức dành cho học sinh phổ thông. Hằng chưa đọc được tiếng Đức, nhưng đã có bố.

— Ăn cơm xong, bố dịch cho con mấy đề toán trong *An-pha* bố nhé !

— Tối thứ bảy mà con cũng học à ? — Bố âu yếm nhìn Hằng : càng lớn Hằng càng giống mẹ, cái trán, đôi mắt và cả cái dáng người gầy gầy.

— Con có học đâu ! Chỉ làm ... vài bài ... giải trí thôi, bố ạ...

Trong lúc chờ bố dịch xong đề toán, Hằng khoe với em trai :

— Chị cho Toàn cái này...

— Cái gì thế ? — Mắt Toàn sáng lên.

Hằng mở tủ, lấy ra một hộp các-tông chữ nhật nhỏ và dài. Trong hộp, một chiếc Kim Tinh mới nguyên, nắp vàng óng ánh. Đó là chiếc bút Hằng được thưởng trong kỳ thi giải toán nhân dịp kỷ niệm mười năm xuất bản báo *Toán học và tuổi trẻ*.

— Chị để mà dùng.

— Chị có cái bút Trường Sơn rồi. Chị cho em cái bút thật tốt để em chẳng còn lý do gì mà... viết chữ xấu nữa !

thuongmaitruongxua.vn

BÉ NHÌN XUNG QUANH

Mai Tết rồi. Bé sắp thêm một tuổi đấy. Nghĩ thế, Bé cảm thấy mình đã lớn và như trông thấy năm mới đương lon ton đi tới.

thuongmaitruongxua.vn

Bé nhìn ra.

Cây bàng bờ ao, lá đỏ chóe. Từng chiếc lá bay đỏ xuống. Cành cây đen thui, đợi mai kia mưa bụi rắc lên, mầm xanh mới sẽ ló ra. Ờ, có lẽ năm nào cái lá cái cây cũng thế. Nhưng năm nay Bé mới biết để ý đến các thứ.

Chim ở đâu về nhiều nhiều.

Những chú chim hét đen biếc, bay từng đàn xuống bờ tre, tìm ăn giun.

Con đê kẻ dài một nét xanh mờ.

Chú bò mải miết ghé mõm lôi tụm cỏ ngắn củn. Tiếng gặm sồn sột, chăm chỉ. Chú ấy dường không biết có đàn sáo mỏ ngà vừa đậu xuống lưng. Sáo dũi

vai đứa Nam, nhưng Nam chỉ hơi quay sang cau mày tỏ vẻ khó chịu rồi lại cúi xuống viết. Chà, Nam đâu có chịu nhắc bài cho mình! — Dũng luống cuống nghĩ thầm. Hay là... ờ, một chút thôi, lẹ lên là được ngay. May sao Nam lại nhấc cánh tay kia lên khỏi chỗ đó...

*
**

— Tụi mình vừa kiếm được vở kịch hay lắm. — Dũng vừa khoe với Hiền, vừa sốt ruột nhìn vào lớp.

Giấn vẫn chưa nộp bài. Không hiểu sao hôm nay Giấn chậm chạp thế. Ủa, mà Nam biến đâu mất rồi? Dũng chợt nhớ ra — Nam nộp bài trước Dũng mà. Kia rồi, bộ lại đang tính sáng tác một màn kịch câm nữa sao mà đăm chiêu dữ. Dũng đã chuẩn bị tư thế để giỡn Nam chơi.

Nam tới chỗ Dũng và Hiền. Nhưng Dũng cụt hứng: khác hẳn mọi ngày, mắt Nam lạnh lùng lướt qua Dũng. Nam hỏi Hiền như không có Dũng ở đó.

— Hiền nộp bài «lẹ» đa. Có làm hết mấy câu hỏi không?

— Ờ, mình làm cũng được dược... — Hiền ngập ngừng, ngạc nhiên trước thái độ lạ lùng của Nam và khuôn mặt đỏ ửng của Dũng. Ở lớp 8_1[1] này, ai chẳng rõ Nam, Dũng và Giấn thân nhau như hình với bóng.

— Ê, Hiền! Về thôi... — có tiếng bạn nào gọi Hiền.

— Thôi, mình về trước nghen. — không kịp nghĩ gì thêm, Hiền co cẳng chạy theo đứa bạn vừa gọi.

Lúc này Dũng cũng đã hiểu ra phần nào. Nam không bằng lòng, cứ nói thẳng ra có hơn không?

— Giận Dũng sao Nam? Tại Dũng bận...

— Nam biết rồi! — không để Dũng kịp phân trần, Nam cắt ngang, giọng đanh lại — Dũng không mắc cỡ sao? Vậy

(1) Ở các tỉnh phía nam, các lớp trong cùng một khối lớp được phân biệt bằng chữ số, thí dụ lớp 8_1, lớp 8_2, lớp 8_3 v.v...

cũng đòi là chi đội trưởng đó! Ai không rõ nhà Lung bạn. Nhưng sao Dũng không thức khuya hơn chút nữa, coi có được không nào. Bộ ham ngủ sớm chớ gì...

Tai Dũng ù lên, không nghe thấy gì nữa. Dũng biết Nam không nói giỡn. Khuôn mặt Nam ngày thường dễ thương với đôi mắt mở to ấm áp, đôi môi đỏ hồng hay cười, giờ đầy cáu kỉnh dễ sợ. Nam nhìn Dũng như mới thấy Dũng lần đầu. Dũng biết mình sai, nhưng không ngờ hôm nay Nam nóng nảy vậy. Dũng bỗng thấy Nam đáng ghét. Bạn thân đó, giờ mới biết.

Dũng bật khóc tức tưởi khi Nam điềm nhiên đi thẳng ra cổng trường.

— Sao vậy Dũng? — Giấn từ trong lớp chạy ra, rối rít hỏi.

Dũng khóc to hơn. Sự có mặt của Giấn làm Dũng thêm uất ức. Vậy mà Giấn luôn miệng khen Nam hiền — Dũng thầm trách.

thuongmaitruongxua.vn

— Nè, con trai khóc vậy ngó kỳ quá. May tụi nó về hết rồi, chớ không lại được lên báo tường đó. Nói Giấn nghe coi chuyện chi đi. Ủa, Nam về trước rồi sao Dũng?

— Dũng không ngờ... — Dũng nói trong tiếng nấc — Bộ Nam tưởng Nam giỏi lắm rồi đó. Làm phách hoài...

Giấn chăm chú nghe Dũng kể, đôi mắt thoáng cười sau lớp kính cận. Mắt Giấn nghiêm lại khi Dũng kể cho Giấn nghe thái độ của Nam.

— Nam bữa nay kỳ ghê. — giọng Giấn bất bình. Giấn lựa lời an ủi Dũng; tay Giấn nhẹ nhàng khoác lên vai Dũng. Hai đứa cùng đi ra phía cổng trường. Bằng tuổi Dũng (còn thua Dũng tới hai tháng) mà sao Giấn có vẻ người lớn ghê. Hèn chi Giấn được cả liên đội tín nhiệm bầu làm liên đội trưởng. Dũng thấy nguôi dần trước lời lẽ thông cảm của Giấn:

— Ai không có lúc mắc khuyết điểm. Dũng sai, rồi Dũng sẽ sửa chữa chớ! Đã vậy, tụi mình phải làm tới cho Nam

Dương Quảng-Hàm

QUỐC VĂN TRÍCH DIỄM

thuongmaitruongxua.vn

XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG
VIỆN GIÁO KHOA — HIÊN TÂN BIÊN

đích của sách này, tôi cố gắng dịch thực xát để độc giả có thể thấu hiểu và thưởng thức được chính nguyên văn.

PHẦN THỨ TƯ đề cập văn phạm Hán văn, tham bác ý kiến của các tác gia văn pháp Trung-quốc.

Hán văn là một tử ngữ bây giờ và mãi mãi có quan hệ mật thiết với ngôn ngữ, học thuật nước nhà. Với niềm xác tín ấy, tôi viết lời tựa này.

T.T.S.

TẬP VIỆN
HỘI DÒNG MTC TÂN VIỆT

Phần thứ nhất

- Hệ thống chữ Hán
- Lục thư
- Những nét chữ Hán
- Những quy tắc viết chữ Hán
- Cách tra các tự-điển chữ Hán
- Các bộ chữ Hán

thuongmaitruongxua.vn

CÁI KIM, CÁI CHỈ

Cái kim đang ngủ
Cái chỉ dậy luôn
Cái kim bật dậy
Bảo rằng : « Ấy này ! »

Cái kim, cái chỉ
Cái chỉ, cái kim
Hai đứa thân nhau
Cùng vui cùng múa.

6-1975

CHIM ĐI DẠO MÁT

Nắng nhảy nhót trên cành hoa thắm
Chim líu lo vui lắm đây này
Mà chim lại giỏi hát hay
Chim đi dạo mát bóng mây che dù.

10-1976

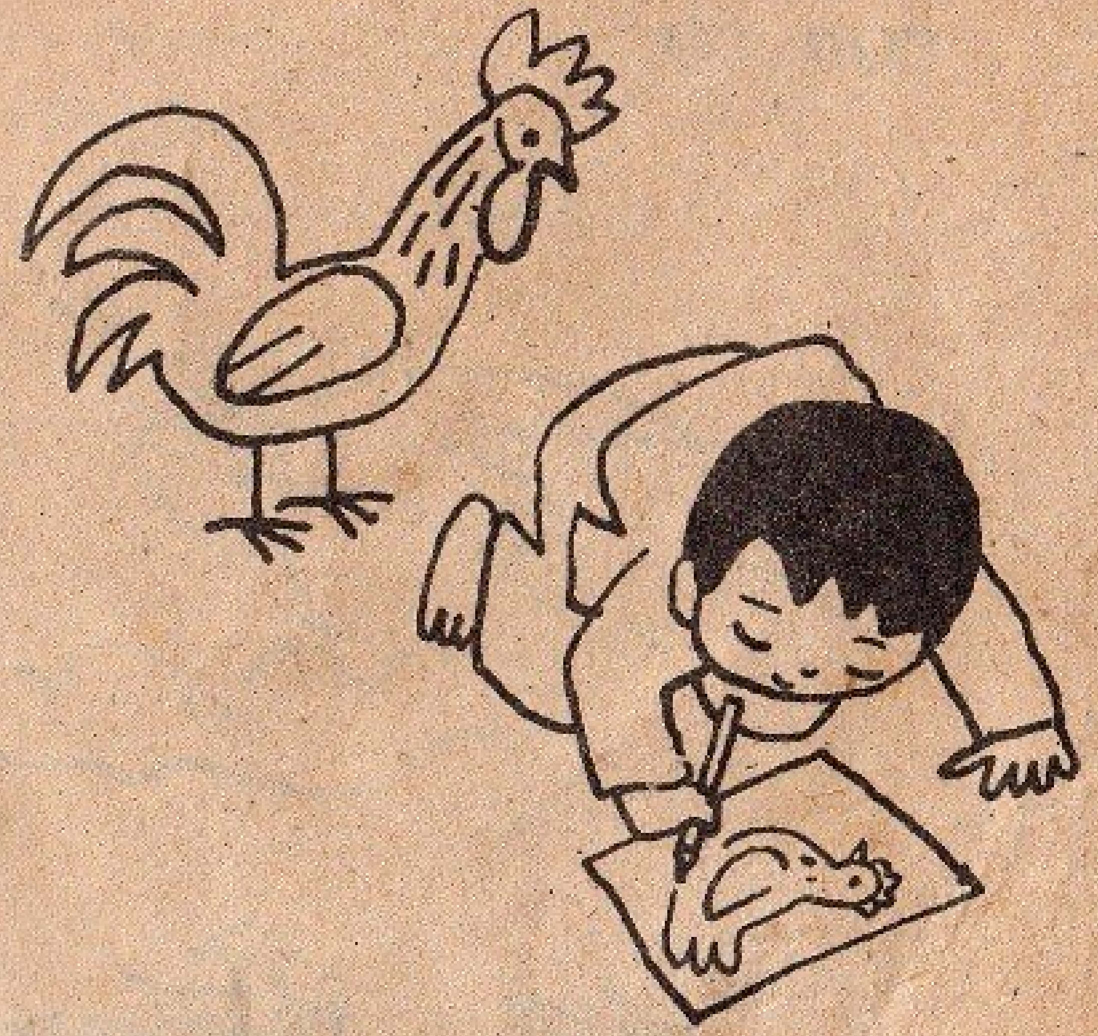
CÂY GIOI

Nhà anh Mạnh cây to bóng mát
Những chùm gioi nặng trĩu trên cây
Gió thức giấc ru cành nhè nhẹ
Những mùa hoa ong đến cả bầy.

12-1976

thuongmaitruongxua.vn

THƯ VIỆN
Số:



NHỚ EM

Anh bảo em vẽ tiếp bức tranh gà
Sao em chẳng lấy bút chì màu và sổ nhỏ ?

Anh bảo em hái rau cho thỏ,
Sao em không : «Vâng ạ, em đi ?»
Anh bảo em ca Huế cho bà nghe,
Sao em chẳng đưa tay mềm đánh nhịp ?
Anh bảo em : «Chú bộ đội đến nhà»,
Sao em chẳng chạy lon xon ra cửa tiếp ?

Không ! Em không biết nói nữa rồi !
Nếu giặc Mỹ không ném bom vào lớp vỡ lòng
ngày đó
Thì bây giờ em đã học lớp hai.

1970

THẰNG NÍCH-XƠN

Bà chớ bảo cháu nghịch
Cho cháu ra sau vườn
Lượm vài hòn đất sét
Cháu nặn thằng Ních-xơn.

Này đầu như quả sồi
Bụng căng như quả thị
Này chân bằng que tăm
Chưa đứng lên đã quỵ.

Tai nó luôn nghe chửi
Phải vểnh như tai voi
Mũi quen thử chất độc
Phải dài như cái vòi.

Này lông mày con sâu
Mắt tròng voi trắng dã,
Mồm nó hoác bằng loa
Dài răng nanh, xương cá.

Cháu tìm tí mực đỏ
Bệt từ cằm lên mồm
Thằng này tanh tởm lắm
Uống nhiều máu trẻ con.

Bà ơi, ra mà xem
Giống từng chi tiết nhỏ
Nếu đem đặt ra đường
Ai chẳng đòi vặn cổ.

1970

thuongmaitruongxua.vn

ÔNG ƠI, ĐỪNG BUỒN

Tuổi hưu ông nghỉ ở nhà
Trồng một vạt cà, chăm mấy luống rau
Chiều chiều cùng cháu đi câu
Ông ngồi, mái tóc bạc phau giữa chiều.
Cháu buông lên một dây diều
Để nghe tiếng sáo trong veo giữa trời
Cho lòng ông được thảnh thơi
Cháu mong ông khỏe, ông ơi, đừng buồn.



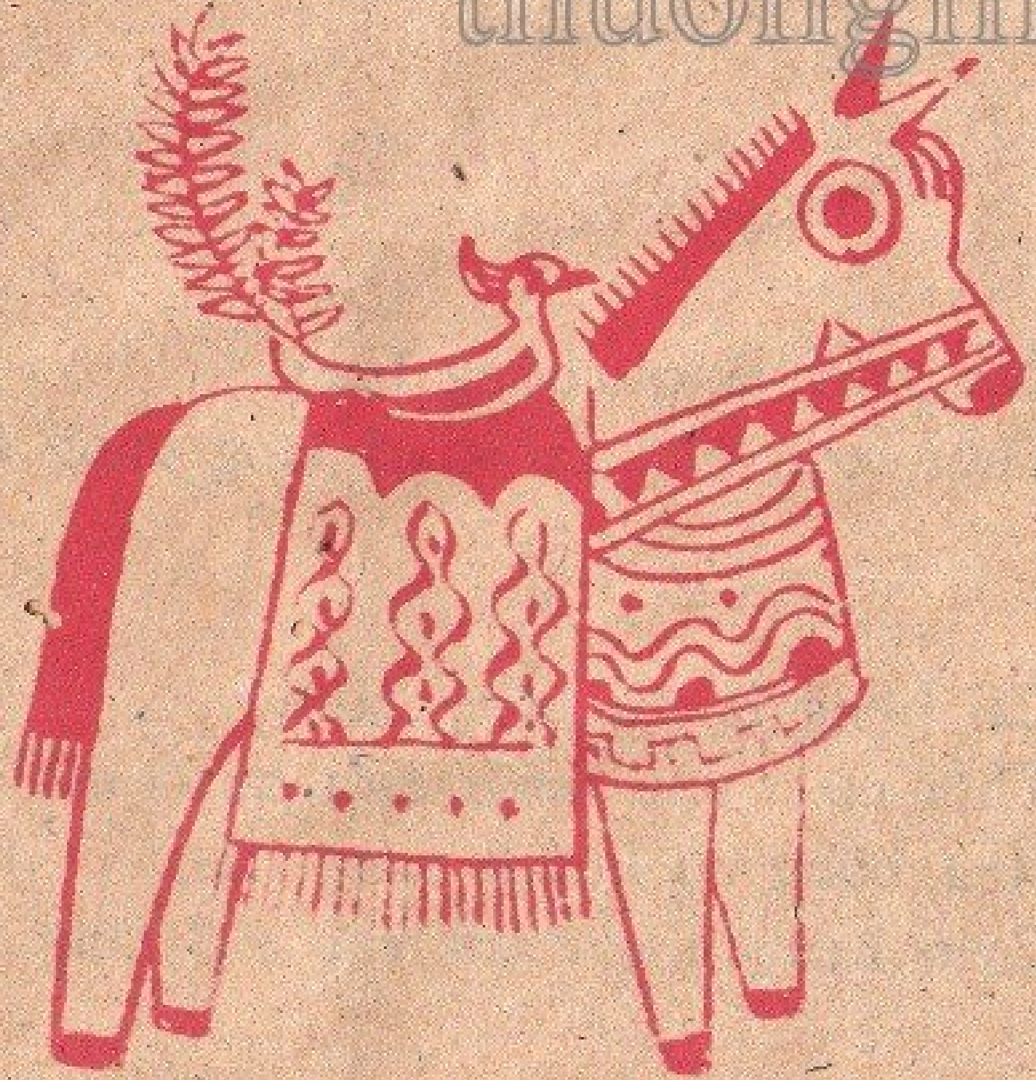
thuongmaitruongxua.vn



CON MÈO NẰM BẾP

Con mèo nằm bếp lo ro
Ít ăn ít ngủ ít lo ít làm
Con ngựa đi bắc về nam
Nhiều ăn nhiều ngủ nhiều làm nhiều lo.

thuongmaitruongxua.vn



CÁI CÒ ĐI ĐÓN CƠN MƯA

Cái cò đi đón cơn mưa
Tối tăm mù mịt ai đưa cò về
Cò về thăm quán cùng quê
Thăm cha thăm mẹ cò về thăm anh.



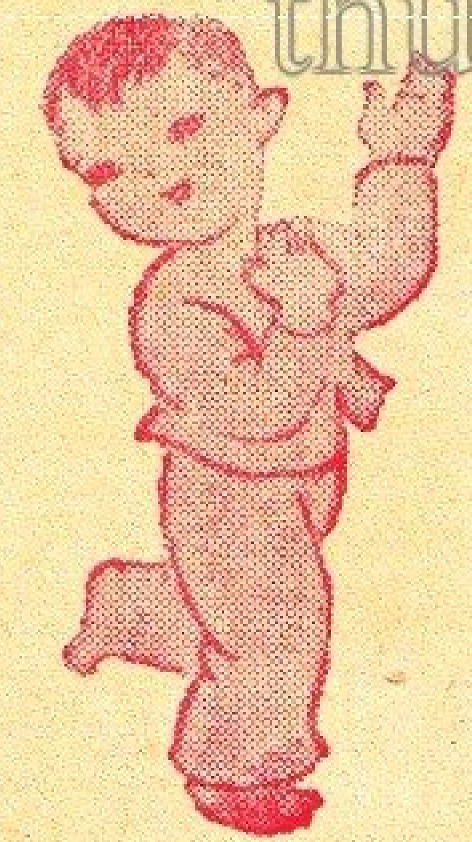
TÍNH NHẦM

NĂM nay em lớp một
Sang năm em lớp hai
Ba năm nữa không sai
Em lên học lớp bốn...
Bao giờ cho em lớn
Để đi lái ô tô
Bim! Bim! Xe chạy, rợp cờ
Em chở Bác Hồ vào giữa miền
Nam.

DƯƠNG NGUYÊN PHƯỚC
Lớp 1, trường Tân Tiến,
Văn Giang, Hải Hưng

EM MÚA

thuongmaitruongxua.vn



EM múa
Cho đồng lúa
Xanh tươi.

Em múa
Cho máy vui
Sản xuất.

Em múa
Cho bộ đội
Xung phong.

Em múa
Cho đàn ong
Đánh giặc.

Em múa
Cho đồi trọc
Thành rừng.

Em múa
Cho cây dừa
Tỏa bóng.

Em múa
Cho mau chóng
Thắng thù.

Em múa
Cho Bác Hồ
Sống mãi.

ĐỖ NGỌC THÔNG
(8 tuổi) Hải Phòng

chuyến phà dũng cảm mà nặng nhọc ì ạch chở từng đoàn xe hơi sang sông; nhớ lại những đoàn tàu hỏa phải dừng lại ở phía bắc Hàm rồng rồi thở phì phò quay ngược khi cầu chưa bắc, tôi càng thêm quí niềm vui của anh em thợ trong những lúc này.

Một anh đi bên cạnh tôi cao hứng nói to:

— Nè, chừng nào tụi này về Nam, bắc cầu qua sông Cửu long thì mới thiệt là khoái!

Tôi hơi phân vân:

— Sông Cửu long rộng lắm, e khó...

— Lo gì! Chỉ tốn nhiều sắt thép, bê tông thôi! Chứ còn sông Cửu long à? Lòng nó rộng rãi nhưng mà cũng thẳng ro, chẳng hang huyệt, đá ngầm, cũng chẳng có lũ lụt dữ tợn! Phải không, mấy cha? (Anh gọi các bạn ủng hộ ý kiến mình).

— Chưa chắc!

Mọi người cười ồ. Đi trong bọn tôi đây, phần lớn là anh em thợ người miền Nam. Nhiều anh tập kết ra Bắc đã về đội cầu này trong những buổi đầu xây dựng.

Còn nhớ mười năm về trước, khi đơn vị tôi ra Bắc đồ quân lên cửa sông Mã ở Sầm sơn, anh em đã từng đặt chân đến nơi này. Hồi ấy, cầu Hàm rồng cũ chìm dưới nước. Quang cảnh ở đây vắng vẻ, sông như rộng hơn và núi cũng như cao hơn. Bên con đường lau cỏ mọc cao chỉ có mấy cái quán nhỏ nép mình vào chân núi Ngọc như còn sợ những tràng đạn vu vơ nào từ trên máy bay giặc bắn xuống. Tuy vậy mấy cái quán nhỏ cũng rất nhiệt tình đón khách, với bát nước chè xanh nóng ấm và những miếng chè lam quyến luyến mãi trong mồm! Lúc ấy, có anh nhìn cầu Hàm rồng và bảo:

— Chúng mình được xây dựng lại cầu này để làm kỷ niệm ở miền Bắc thì khoái nhỉ!

— Khó lắm! Cầu Bến lức ta phá có ba ngày, Tây nó làm lại ngay. Còn cầu này ta phá 9, 10 năm rồi mà chúng nó chịu chết!

— Nó chịu chết mà ta làm được mới khoái chớ!

Quả thật: nhiều anh em chúng tôi lúc ấy, bây giờ đã trở thành những người thợ xây xong chiếc cầu bắc qua sông Mã. Và, có một sự tình cờ khá thú vị là phần lớn những người thợ xuất sắc ở đây đều có quê ở miền Nam. Ban chỉ huy đội cầu đã giới thiệu với tôi những anh em ấy: những Lê Văn Lý, những Nguyễn Văn Tâm, những Tạ Công Cang... Tôi làm quen với các anh và cùng bị cuốn hút với các anh vào cái thú đi chơi cầu trong những đêm tháng 5 vui vẻ này.

Đi chán, chúng tôi dừng lại, đứng tựa vào lan can sắt ngắm núi, ngắm sông. Trên thành cầu, sau đây sẽ mọc lên hai dãy đèn tròn như những quả bóng màu sữa, ban đêm sẽ soi ánh lấp lánh trên mặt nước làm cho cảnh núi, cảnh sông càng thêm lộng lẫy. Và bây giờ mùi sơn mới vẫn còn say nồng, cứ quẩn quanh trong hơi gió mát chứ chưa chịu ngấm hẳn vào sắt thép hay tan đi theo những cơn mưa nắng trên cầu. Dưới chân núi Ngọc, mấy chiếc thuyền con mờ mờ đang gối đầu lên bãi ngủ yên. Bỗng một anh bạn thợ reo lên:

— Tàu đến kìa!

Chúng tôi quay cả lại. Đèn pha trước đầu tàu hỏa rọi một luồng ánh sáng rực rỡ làm chúng tôi lóa cả mắt. Tiếng bánh sắt rung mặt đất truyền đến tận cầu. Rồi từ bờ bắc, một chuyến tàu huýt những hồi còi dài, rầm rập tiến lên cầu, vượt sang bờ nam sông Mã. Tu... u... Tu... u...! Con tàu như thích thú reo mừng: « Chào chiếc cầu sắt mới rộng thênh thang! » Bánh xe lăn trên đường ray, qua những mối nối kêu rầm rầm, nảy nhè nhẹ. Ánh điện sáng choang từ trên toa tàu tràn qua cửa sổ, hắt xuống mặt sông nhấp nháy. Hành khách đổ xô

thuongmaitruongxua.vn

Hằng vẫn quen dành cho em những đồ dùng tốt hơn. Cái cặp Hằng xách sờn rách, đứt quai, hỏng khóa, còn cái cặp mới đen mịn bằng vải-da, khóa mạ kền bóng loáng — phần thưởng kỳ thi giỏi toán lớp 10 toàn miền Bắc — thì Hằng dành cho em.

Không phải chỉ một mình Toàn mà cả nhà ai cũng được «chia» một chút phần thưởng của Hằng. Cái phích Trung Quốc, Hằng dành cho bố pha trà. Đôi dép nhựa nâu, tặng bà, chiếc khăn len, phần mẹ.

Những buổi tối ở nhà, Hằng và Toàn thường ngồi học cho đến lúc bà giục ba bốn lần mới chịu gấp sách đi ngủ. Những buổi tối như vậy thật êm đềm, ấm cúng. Nhưng không phải bao giờ cũng được thế. Hằng thuộc thế hệ học sinh mà ngay từ năm cắp sách đến lớp vỡ lòng đã phải sơ tán xa thành phố...

thuongmaitruongxua.vn

LÀM TOÁN TRONG HẦM CHỮ A

Giôn-xơn ném bom Hà Nội năm Hằng lên bảy. Bà đưa Hằng và Toàn đi sơ tán theo cơ quan bố. Lên Phù Ninh, Vĩnh Phú một năm. Rồi về Đan Phượng, Hà Tây. Mỗi lần đến một nơi ở mới, việc đầu tiên là đào hầm. Đất đỏ trung du lắm chỗ rắn như đá ong. Bố đào. Hằng phải giúp bố một tay chứ! Em tìm một cái bát sắt sứt gỉ để xúc đất. Thấy cháu quần áo lấm lem, mặt mũi đỏ bừng, bà không muốn cho Hằng làm, nhỡ ra cảm nắng. Nhưng bố

lại bảo cứ để Hằng làm cho nó quen đi, rồi mới biết quý lao động.

Ban ngày bố đi làm. Ở nông thôn không có loa báo máy bay địch từ xa. Lắm khi chúng nó rẹt trên đầu mà vẫn chưa có kẻng báo động. Bà già rồi, mắt mờ chân chậm, làm thế nào mà dắt kịp hai đứa cháu xuống hầm? Thôi thì cẩn thận vẫn hơn, cứ trải sẵn một chiếc chiếu trong hầm chữ A, ba bà cháu ngồi. Riêng Hằng có thêm một cái ghế con mượn của bác chủ, kê làm bàn viết. Về môn toán, bà mù mịt, nhưng bà có thể đọc truyện cho Hằng viết chính tả. Bà còn nhắc Hằng làm những bài toán bố ra cho.

Những bài toán ấy thường giản dị, ngắn, dễ nhớ, không phải tính toán phiền phức, nhưng muốn giải được phải có «mẹo»! Đó là những bài toán «gõ vào trí thông minh» — bố vẫn bảo thế. Hằng rất thích thú loại toán này vì em có thể vừa làm vừa ngồi ngắm trăng bên cạnh bố trên chiếc chõng tre; không cần phải giấy bút, phấn bảng gì. Hằng làm quen đâm «nghiện». Hôm nào bố bận, không đố toán, em thấy buồn buồn. Còn bố đố mãi cũng cạn vốn, phải tìm đọc thêm nhiều loại sách báo toán phổ thông.

Dạo đó mẹ vẫn ở lại thành phố công tác. Chiều thứ bảy bố về nhận đồ tiếp tế.

— Bố ra cho con ít bài toán đi bố! Bố về, con chẳng có gì làm.

Bố gãi đầu. Nghĩ toán cho Hằng làm càng ngày càng gay.

— Bố đang bí đây!

mỏ, bới vào từng khoáy lông bò, tìm con bọ. Bỗng thằng mòng trâu ve ve đến. Sáo ta nghênh mỏ, đớp ngay. Bò mải rứt cỏ, cũng quên cảm ơn đàn sáo đương gãi lưng hộ.

Bé chú ý nhìn quanh...

Tiếng lợn eng éc đầu xóm, cuối xóm. Ông giữ trại lợn, từ bờ tre vào, nói to, như phân vua:

— Không phải trại lợn cúng ba mươi nhé. Lợn của tổ chăn nuôi vẫn như nguyên. Không thịt lãng phí con nào đâu.

Ai cũng đã biết thế. Nhưng ông cứ nói cho vui. Nhà nào chả nuôi lợn để thịt Tết. Mấy hôm nay, cả xóm đánh đụng thịt lợn lủng củng.

Con lợn đương được cạo lông trắng hếu nằm trên cái chõng gãy nan khập khiễng cạnh bờ ao. Người xúm xem, chỉ trỏ, chỗ này thịt ba chỉ, chỗ kia rọi... nào bàn tán nấu đông, làm chạo, sườn xào chua ngọt, giò lụa, nhân bánh chưng... Nghe đã phát thèm.

Bé ngẩng nhìn đàn vành khuyên qua cành xoan. Chim ở đâu càng về nhiều nhiều.

Trời nửa nồm nửa hanh, bao giờ cũng có từng đàn vành khuyên bay ra trong làn nắng vàng hây. Con chim khuyên mặc cái áo diện một chút nhạt xanh, một chút nhạt vàng, một chút nhạt trắng, mắt long lanh giữa vòng khuyên trắng, như đeo cặp kính trắng ngộ nghĩnh. Tiếng hót chíu chít nhấp nhô theo cánh bay xa xa...

Bé trông thấy người lố nhố trong hội trường Ủy ban. Đấy là các anh bộ đội họp mặt liên hoan. Làng ta, anh đi bộ đội lâu nhất, mười hai năm.

Các anh đem về những chuyện chiến đấu anh dũng. Các chiến trường ở Hà Nội, ở Tây Bắc, ở Quảng Trị, lên Tây Nguyên, vào đến Cà Mau. Chiến sĩ làng ta đi đánh Mỹ khắp đất nước.

Bé ngồi trong lớp mà thích quá. Được các anh đến kể chuyện chiến đấu. Trận đại bác tấn công Khe Sanh có. Trận xe tăng vào Tân Cảnh có. Đánh du kích ở Bến Lức nữa. Tưng bừng tổng tấn công Sài Gòn nữa.

Trời ấm, lại pha lành lạnh. Tết sắp đến. Đúng cảnh Tết thế. Hôm qua còn gió nồm hây hẩy. Chiếc lá ổi cong lên, đồm đỏ gắt, rơi thoáng xuống mặt ao. Ai cũng lo trời nồm, bánh chưng chóng thiu. Hoa cắm lọ cũng chóng tàn. Cuối năm, tắm nước cây mùi già, có gió hanh, nước mùi càng thơm, mẹ bảo thế!

Sớm nay, gió đổi se se. Những chàng mạng sương long lanh rung trong luống thìa là. Vồng cải phấn trắng nở hoa vàng hơn hớn lên. Trời ren rét thế, lại càng ra vẻ Tết.

Ở bến ô-tô trên bờ đê cao ngoài đầu làng đi vào, các cụ mặc áo dài đen lót bông, áo khoác da Mông Cổ, áo đại cán mới vàng rộm. Các cụ đi đâu mà chững thế.

Anh bộ đội ra mời các cụ vào hội trường xơi nước.

thuongmaitruongxua.vn

biết tay mới được. Dũng biết Giấn định làm cách chi không? Tụi mình học chung với nhau, gắng học được hơn điểm Nam. Vậy mới chọc tức được Nam. Bộ Nam tưởng không có Nam không được sao...

Dọc đường về, hai đứa bàn bạc tìm mọi cách để Dũng có thể vừa làm đầy đủ việc nhà, vừa học được bài. Thực ra, với Dũng, việc đó không dễ. Không phải lúc nào Giấn cũng ở bên để giúp Dũng làm việc nhà — tuy Giấn hứa như vậy. Gia đình Giấn cũng không rảnh. Khó thì khó thật, nhưng cái mặt vênh vênh dễ ghét với đôi mắt lạnh lùng của Nam hồi nãy lại hiện ra. Câu nói của Nam còn văng vẳng: «Vậy mà cũng đòi là chi đội trưởng đó». Được rồi, để coi — Dũng nhủ thầm.

Cánh tay Giấn vẫn tin cậy quàng trên vai Dũng. Giấn thật đáng yêu. Mặt Giấn hồng lên — vì nắng trưa đất đỏ hay vì màu hồng ánh lên từ tấm khăn quàng nơi cổ? Dũng chợt nhìn xuống ngực mình: hai dải đuôi khăn đỏ lay động trước gió hè, chiếc huy hiệu măng non xanh mát giữa ngực trái. Dũng chợt đỏ tai nhớ tới buổi kiểm tra sáng nay, kể ra Dũng cũng có lỗi thật.

*
* *

Sắp nghỉ hè. Chiều nay Giấn, Dũng, Nam đến trường làm báo tường. Trông cách đi cũng biết Nam và Dũng còn giận nhau. Giận nhau nhưng vẫn đi cùng bọn — Giấn và Dũng trước, Nam sau. Đang nói chuyện với Giấn, chợt Nam nói câu gì đó xen vào là Dũng làm thinh ngay. Trong bộ ba, Dũng vốn là tay «gan lì» nhất. Cả tháng nay, ngồi cạnh nhau mà vẫn ở trong tình trạng «chiến tranh lạnh». như vậy kể cũng khó chịu. Quả thật, đôi lúc Dũng cũng buồn, dù Giấn có tỏ ra thân với Dũng hơn với Nam (Dũng cảm thấy vậy). Phải chi Dũng và Nam không giận nhau. Hơn tháng qua, được Giấn theo sát, Dũng cũng gắng học nhiều hơn (không hiểu vì nghĩ tới câu nói đâm hông của



Cánh tay Giấn vẫn tin cậy quàng trên vai Dũng.

thuongmaitruongxua.vn

CHƯƠNG TRÌNH VIỆT VĂN

ở các trường Sư-phạm và Pháp-Việt cao-đẳng tiểu-học.

(trích lục)

Khoa giảng nghĩa bài và học quốc-văn. — Chọn các bài tản-văn hoặc vận-văn trích ở các thơ truyện và các sách vở cũ, hay lấy ở trong nền văn-kim đương thành lập ; các bài cắt nghĩa cứ do thiển nhập thâm : trước hết lựa những bài thông-thường, rồi đến những bài văn-pháp càng cao dần lên.

Phát biểu đại-ý và cách bố-cục của bài văn, nói rõ các ý-tứ liên-lạc thế nào, cắt nghĩa kỹ về sự chọn tiếng, về những chỗ lời văn bóng bẩy, về nghĩa các chữ nho để cho các học trò giàu thêm các danh-từ về văn-chương và khoa-học thông-thường, cùng am-hiểu các phép-tắc chính về cú-pháp của quốc-văn.

Nhân sự giảng văn, nói cho học trò biết các điều đại-cương về các lối vận-văn và tản-văn chính của ta và các phép-tắc chính về mỗi lối ấy, cùng sự-trạng và công trước-tác của các nhà thi-sĩ văn-sĩ có tiếng của ta.

Đến *năm thứ tư* : nói qua các điều cốt-yếu về văn-học lịch-sử nước ta : hán-văn và quốc-văn ; các thời-đại lớn ; các nhà văn-sĩ có tiếng.

Sau đây liệt kê các sách và các nhà văn-sĩ nên học để làm mẫu :

Trích-lục các truyện nôm : *Kim Vân Kiều*, *Lục Vân-Tiên*, *Hoa tiên*, *Chinh-phụ Ngâm*, *Quan-âm Thị Kính*, *Quốc-sử diễn ca*.

Chọn các bài thơ của các thi-gia : LÊ THÁNH-TÔNG, TUY-LÝ VƯƠNG NGUYỄN BỈNH-KHIÊM, NGUYỄN KHUYẾN, BÀ HUYỆN THANH-QUAN, CHU MẠNH-TRINH, TRẦN KẾ-XƯƠNG.

Chọn các bài ca, bài phú, văn tế.

Chọn các bài văn của các nhà văn-sĩ kim-thời : TRƯƠNG VĨNH-KÝ, PAULUS CỦA, HOÀNG CAO-KHẢI, PHAN KẾ-BÍNH, NGUYỄN BÁ-HỌC, PHẠM QUỲNH, NGUYỄN BÁ-TRÁC, NGUYỄN KHẮC HIẾU.

thuongmaitruongxua.vn

HỆ THỐNG CHỮ HÁN

Chữ Hán là thứ văn tự cố hữu của Trung-quốc, nước của dân tộc Hán. Đời Hán, quân đội Trung-quốc đi xâm chiếm các nước ngoài ; người các nước nầy gọi người Tàu là Hán nhân. Từ đời Ngụy, Tấn trở đi, người Tàu nhân đấy tự xưng là Hán tộc. Cũng do đấy, người Tàu gọi con trai là « hán tử » hay « hán » (dộc hữu danh từ biến thành công cộng danh từ). Cùng với học thuyết của Khổng-tử chữ Hán truyền sang Việt-nam, Đại-Hàn và Nhật-bản vào khoảng mấy thế kỷ trước và sau Tây lịch. Vì lẽ đó, chữ Hán sang Việt-nam còn gọi là chữ Nho tức là chữ các nhà nho dùng để truyền bá tư tưởng Nho giáo. Ba dân tộc đồng văn, Việt-nam, Đại-Hàn và Nhật-bản đã dùng chữ Hán trong nhiều thế kỷ [1]. Kết quả là lịch sử văn học của cả ba nước đều phải dành một địa vị cho phần văn học chữ Hán, và ảnh hưởng chữ Hán cùng tư tưởng, học thuật Trung-hoa do nó truyền bá đã in sâu trong ngôn ngữ, văn chương và nói rộng ra văn hóa của ba nước này. Ở Việt-nam, thứ chữ Nôm dùng để ghi chép quốc âm trong thời kỳ chưa có chữ Quốc ngữ, đã

(1) Vì là nước đồng văn với nước ta, Nhật-bản xưa kia cũng xuất bản những sách của người Việt viết bằng chữ Hán. Đơn cử bộ Đại Việt Sử Ký toàn thư do Ngô-Sĩ-Liên soạn, đã được Dẫn-Điền Lợi-Chương hiệu đính và ấn hành tại Nhật năm Minh-Trị thứ 17. (Đông-Dương Văn Khố, Triều-tiên bản phân loại mục lục, Phụ An-nam bản mục lục, in năm Chiêu-Hòa thứ 14).

thuongmaitruongxua.vn

NGUYỄN THỊ THANH TÂM
(Sinh năm 1968)



CÔ THỢ QUÉT VÔI

Em ra đường phố
Thấy cô quét vôi
Cô trèo thang cao
Cô leo lên trời
Cô mặc áo trắng, áo vàng,
Cho bao nhà mới.

Cô đi làm về
Nếu có ai hỏi
Cô làm nghề gì
Nhìn áo cô biết
Là nghề quét vôi.

Em nhìn cô
Yêu yêu quá thôi!
Mai ngày khôn lớn
Làm cô quét vôi.
Đi đi khắp nơi
Quét cho nhà máy
Tường trắng như bông
Vôi hồng cửa sổ
Vôi xanh, vôi đỏ
Tất cả khoe trời
Áo mới của mình
Chào cô, cô thợ quét vôi!

1975

CÂY SI

Râu dài
Như ông cụ
Xõa xuống
Mặt hồ
Có bóng
Ông cụ

thuongmaitruongxua.vn

TIẾNG VE

Bên bờ khe
Con ve ve
Gọi chiều hè
Xối xả,
Dưới hàng tre
Chú lái xe
Nhìn nắng hoe
Hốc đá ...
Nhớ chiều quê
Có tiếng ve
Chao nhịp võng
Ru hè,
Nhớ chiều quê
Tìm ve ve
Kêu the thé
Trong hàng me.

Nắng hốc đá rung nhạc ve loang lổ
Mắt chú lái chập chờn giấc ngủ
Tiếng ve ru «vè vẻ vè ve»
Tiếng ve ru mát rợi chiều hè.

Đêm xe vượt Trường Sơn vào tuyến lửa
Lại tiếng ve
Lập lòe
Bên cánh cửa,
Lại tiếng ve
Xuyên rừng khuya
Quay tít bánh xe

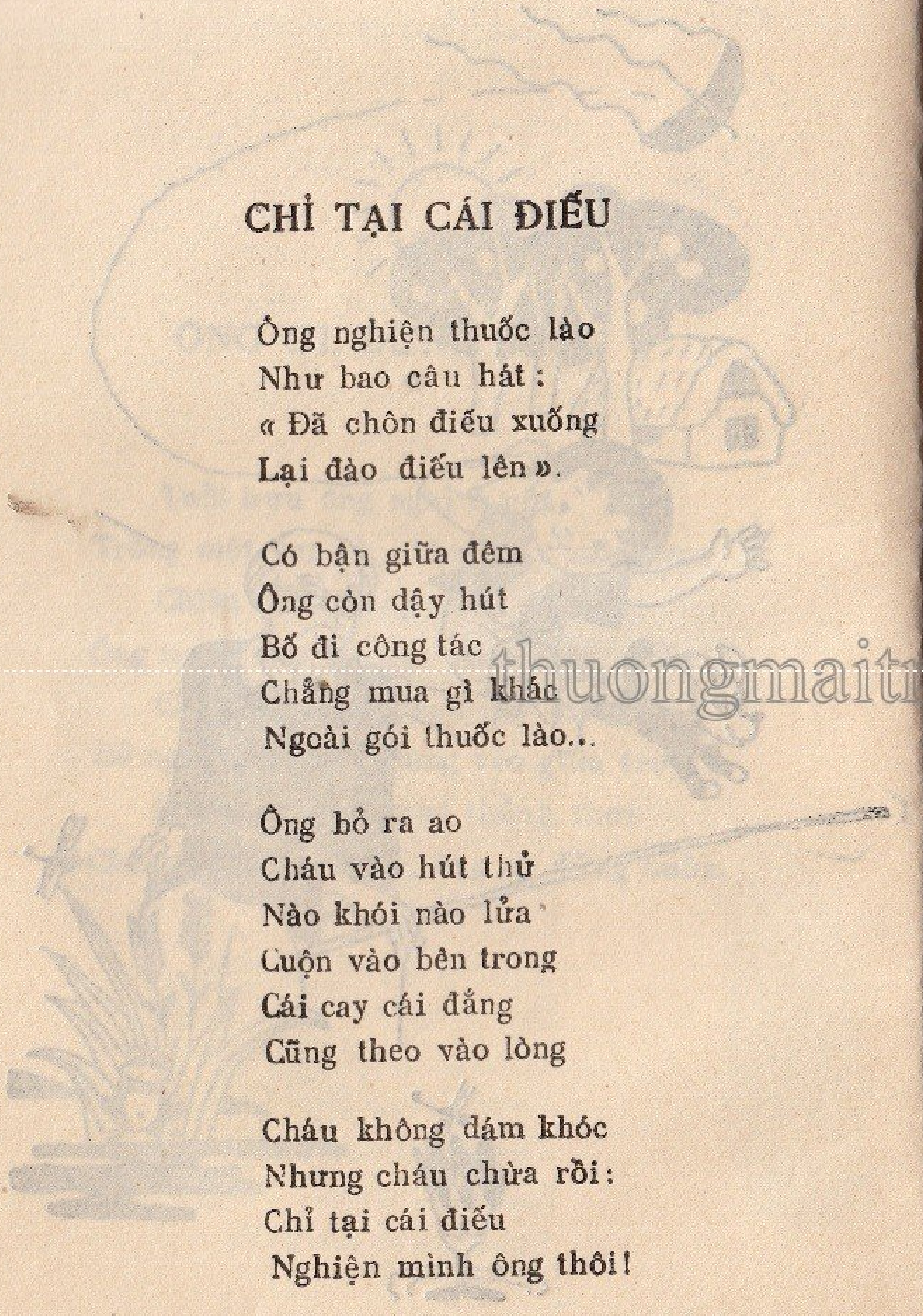
1970

EM LÀM BỘ ĐỘI

Áo anh cả, em mặc dài ngang mắt cá,
Quần anh cả, em mặc lên tận cằm
Giày anh cả, em đi lọt thỏm hai bàn chân
Ba lô anh cả, em mang không nổi...
Nhưng em vẫn là «anh bộ đội» :
— Đi đều... bước ! Một, hai...

thuongmaitruongxua.vn





CHỈ TẠI CÁI ĐIẾU

Ông nghiện thuốc lào
Như bao câu hát :
« Đã chôn điếu xuống
Lại đào điếu lên ».

Có bận giữa đêm
Ông còn dậy hút
Bố đi công tác
Chẳng mua gì khác
Ngoài gói thuốc lào...

Ông bỏ ra ao
Cháu vào hút thử
Nào khói nào lửa
Cuộn vào bên trong
Cái cay cái đắng
Cũng theo vào lòng

Cháu không dám khóc
Nhưng cháu chừa rồi :
Chỉ tại cái điếu
Nghiện mình ông thôi !

thuongmaitruongxua.vn

NÓN

Lá nón làm nón cho bà
Lá khoai làm nón cho nhà ếch râm.
Lá sen — nón trẻ mục đồng
Lá bàng — nón của góc sân học trò.
Trưa hè trời đổ mưa to
Cánh gà, làm nón che cho con mình.



thuongmaitruongxua.vn

ĐI ĐÂU MÀ VỘI MÀ VÀNG

Đi đâu mà vội mà vàng
Mà vấp phải đá mà quàng phải dây
Thủng thỉnh như chúng anh đây
Chẳng đá nào vấp chẳng dây nào quàng.

Đi đâu mà vội mà vàng
Ngã năm bảy cái lại càng thêm lâu.

NGỦ ĐI EM

Ngủ đi, cho mẹ đi mò
Tôm rang đầy chảo, cá kho đầy nồi
Ngủ đi, cho mẹ đi hôi
Cá nâu đầy nồi, chị múc em ăn.



CÁI ĐẬP

Róc ra róc rách
Từ trong khe lạch
Lượn khúc uốn quanh
Nước muốn lao nhanh
Ra sông, ra biển.

Các bác xã viên
Đắp ngăn dòng lại
Nước ta bẻ lái
Hối hả vào đồng
Nước có biết không
Lúa đang cần nước
Làm đòng, xây bông...

VŨ THỦY HẰNG
(8 tuổi)
Lớp 2 trường cấp I
Phúc Triu, Đồng Hỉ,
Bắc Thái

CHÚ MƯỚP



thuongmaitruongxua.vn

Rức rích
Nhà vắng ngắt
Một thằng nhắt
lấm lét
nhào ra.
Lũ thóc trong bồ
im thít.
Thằng nhắt
rung râu
cười tít.

Phốc
Nhanh như chớp
Chú mướp
chụp mồi.
Thằng nhắt
nhe răng
hết cười.

Nhà vắng ngắt
Trên bồ thóc
Chú mướp
cuộn tròn
đánh giấc.
Lũ thóc trong bồ
rì rào
hát !

NGUYỄN HỒNG KIÊN
(8 tuổi)
Trường cấp I Nam Trung,
Nam Ninh, Nam Hà

ra các cửa, ngắm chiếc cầu mới. Bà con trên tàu đưa tay vẫy chúng tôi. Chúng tôi vẫy lại. Ánh sáng trên tàu soi lướt qua khuôn mặt những người bạn thợ đang đứng cạnh tôi. Nhìn anh em, tôi khó mà quên được cách vẫy tay và ánh mắt của họ, vừa thân mật, vừa đường hoàng — như người chủ tiễn bạn trước thềm nhà của mình! Những ánh mắt, những cánh tay mang niềm tự hào chính đáng của người lao động khi thấy công sức mình biến thành bao nhiêu của cải cho đất nước, biến thành nguồn hạnh phúc cho bao nhiêu người. Đứng cạnh tôi, còn có những người bạn rất trẻ, và đây là lần đầu tiên lòng họ rộn ràng xúc động vì niềm vui sướng đó.

Họ tự hào là phải! Vì cưỡi qua sông Mã, lao được cầu Hàm rồng thật là một chiến công vẻ vang! Mấy mươi năm về trước, cũng tại đây, những kỹ sư cầu cống « trứ danh » do bọn thực dân Pháp đưa sang khai thác nước ta đã dựng lên một chiếc « cầu treo » hình cánh cung. Người Pháp khoe khoang khá nhiều về chiếc cầu này. Nhiều anh bạn thợ của tôi đây, lúc nhỏ đi học ở trường làng, đã được trông thấy chiếc cầu ấy trong một quyển « giáo khoa thư » kèm theo những bài học về « công ơn khai hóa » của nước Pháp. Những ông già bà lão ở vùng quanh Hàm rồng ngày nay còn kể lại nhiều chuyện thương tâm khi bọn thực dân Pháp bắt phu làm cầu; biết bao người đã bỏ xác tại đây: có người làm việc dưới lòng sông, đến khi lên bờ ngã vật, máu mồm máu mũi trào ra, cả những lỗ chân lông cũng rớm máu; có người từ trên cao ngã xuống đập vào sắt thép, thịt nát xương tan!... Nếu tìm hiểu sâu hơn nữa thì mới biết: húc phải sông núi Việt nam ở chỗ Hàm rồng này, những người Pháp vào loại « văn minh nhất thế giới » lúc đó đã phải bật lại. Thật ra, làm được chiếc « cầu treo » ấy cũng chẳng vẻ vang gì. Chính

người Pháp đã phải thú nhận điều đó. Trong quyển sách dày cộp do một kỹ sư trưởng người Pháp ở Đông dương viết và in ra dưới sự chủ trì của một lô bộ trưởng công chính, quốc phòng, tư pháp... nước Pháp, có ghi rõ những khó khăn lớn của Hàm rồng bắt buộc người Pháp phải « dừng lại » ở cái cầu treo, không thể làm hơn được nữa.

Bây giờ đây, trên núi Ngọc, còn lưu lại một tháp nhỏ đứng chênh vênh. Có người bảo đó là kỷ niệm một thất bại đau đớn của anh kỹ sư người Đức. Câu chuyện truyền rằng người Pháp xây cầu Hàm rồng vất vả hàng chục năm ròng mà cũng không xong đành phải cầu cứu với người Đức lúc ấy còn được coi là có khoa học kỹ thuật cao nhất thế giới. Anh kỹ sư Đức này sang Việt nam ta nhưng cũng không sao trị nổi cái Hàm rồng dữ tợn này, lao mãi vẫn không được cầu, cuối cùng trong một chiều mưa phùn ảm đạm, từ trên núi Ngọc, anh ta lao đầu xuống dòng sông Mã, ngay giữa Hàm rồng mà tự tử!

Những khó khăn to lớn ấy, anh em đã từng chạm trán khi bắc chiếc cầu quyết định này cho con đường sắt phía nam. Song anh em đã vượt qua hết mọi khó khăn trước đây đã bắt người Pháp phải *« dừng lại »*.

*
* *

Năm 1961. Sau khi làm xong trạm bơm Cao ngạn (Thái nguyên), đội cầu Trần Quốc Bình về đóng quân bên bờ sông Mã, bắt tay vào xây dựng cầu Hàm rồng. Trời đã sang thu, gió may làm cho mặt nước run nhè nhẹ. Đứng ở một chỗ cao bờ Bắc mà nhìn, mấy ngọn núi của dãy Đông sơn uốn mình nhấp nhô trong màn sương sớm, như một con rồng xám đang nằm phục bên bờ sông mà thở hổn hển. Con rồng Đông sơn uốn mình đuổi ngọc đến tận đây, hàm rồng há to ra như

thuongmaitruongxua.vn

Nói thế thôi, chứ mười phút sau bố đã đọc cho Hằng chép năm đề, những đề toán khá dài, không dễ gì nhớ chính xác. Bố dặn hôm sau hãy làm, còn tối thứ bảy thì nghỉ.

Hôm sau, máy bay địch hoạt động nhiều ở mạn Hà Nội. Bà bắt Hằng ngồi suốt buổi sáng trong hầm chữ A và thỉnh thoảng lại nhắc :

— Cháu làm được mấy bài toán rồi ?

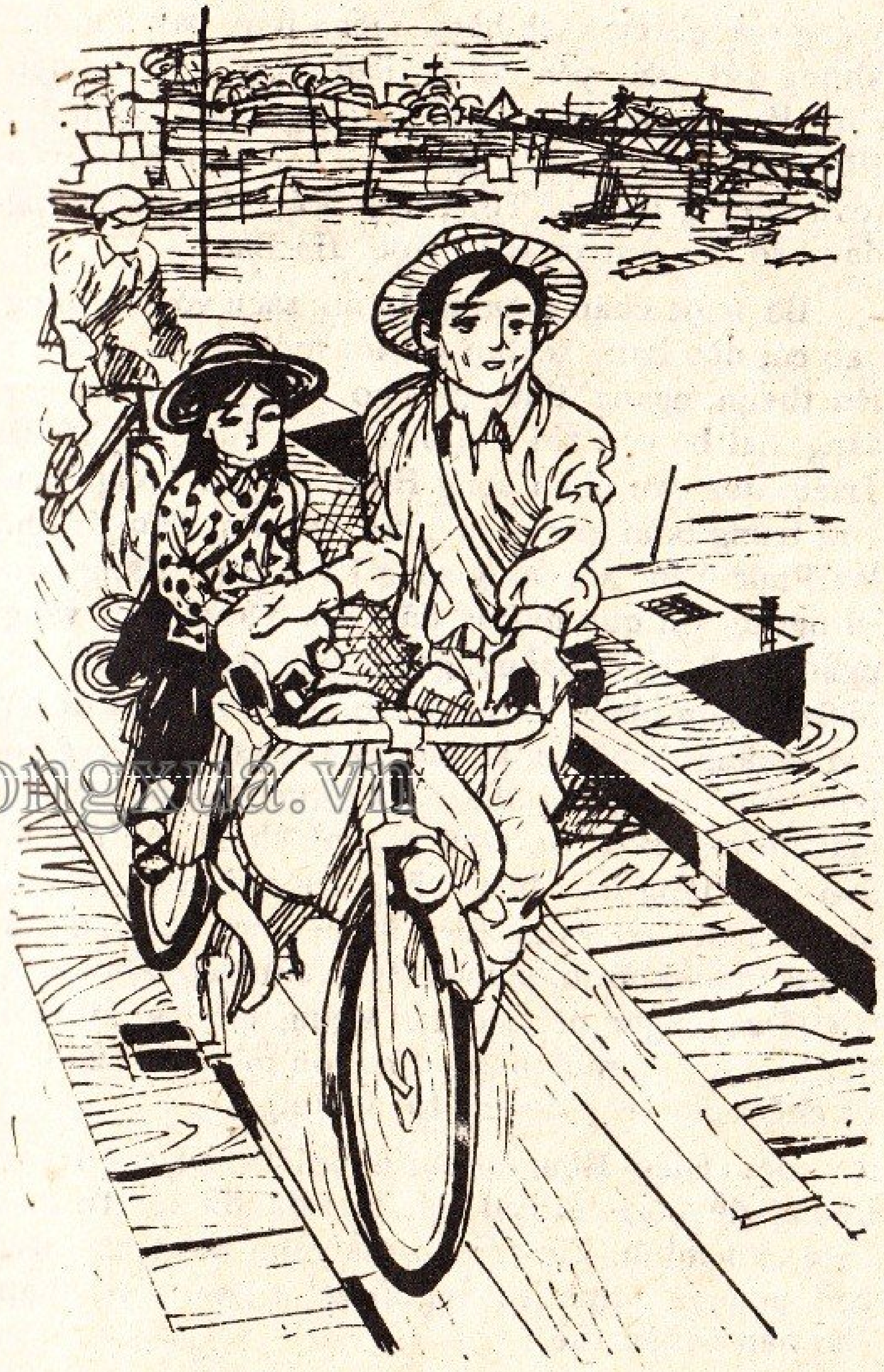
Buổi chiều, thấy êm êm, bà bảo Hằng lấy tro đánh cho thật bóng cái mâm đồng. Rồi bà lấy ra một cái chai không và dạy Hằng cách cán bột mì.

Chạng vạng tối bố mới lên. Xe đạp lỉnh kỉnh đủ thứ : bao gạo, bó củi — dạo đó chưa đun bếp dầu —, chai nước mắm, hộp đường, liễn mỡ,... và cả số báo *Toán học và tuổi trẻ*. Những năm chiến tranh, tờ báo vẫn xuất bản đều kỳ và tỏa về các mái trường hẻo lánh. Những đề toán trên báo còn quá khó đối với Hằng, nhưng những mẩu chuyện về các nhà bác học thì em đã có thể hiểu được.

Hằng học ở nơi sơ tán từ lớp vỡ lòng đến nửa năm lớp 5 mới được về Hà Nội. Hằng chưa học xong lớp 7 thìNích-xơn trở lại ném bom miền Bắc. Bom rơi vào cơ quan Tổng đại diện Pháp cách nhà Hằng chỉ mấy chục mét. Tòa nhà ngoại giao bê-tông cốt thép trong nháy mắt nát vụn tan hoang. Một cây hoa sữa chi chít những chùm hoa màu lục nhạt bị bom chém gãy gục. Bom rung làm vữa trần nhà Hằng rơi trắng giường, giật gãy cánh cửa chớp.

Rồi đến tháng 12-1972. Bom rải thảm nổ rùng rùng từng đợt, từng đợt tiếp liền nhau. Chớp bom

thuongmaitruongxua.vn



qua cầu phao sông Hồng...



Anh bộ đội ra mời các cụ vào hội trường...

Một cụ nói to từ ngoài thềm:

— Quí thật! Quí thật!

Người hớn hở, chen nhau hỏi.

Cụ cười móm mém, nói:

— Cây vạn tuế làng ta được rước về trồng cửa Lăng Bác Hồ, vừa nảy một lá. Thế là ba mươi bảy lá. Đẹp quá, tôi trông tàu lá non cuộn tròn, lồng tơ đỏ mỡ như hoa chuối.

Một cụ gật gù:

— Giống vạn tuế để một năm một tàu, năm nay nảy lá vừa áp Tết. Được về cửa Lăng Bác Hồ có khác, quí thật.

thuongmaitruongxua.vn

Bé trông thấy anh bưu tá tất tả vào làng. Sau cái xe đạp, đèo một túi thư to. Cái túi của bưu tá to nhất làng. Nó phồng kềnh lên, hơn cả túi đựng sổ sách của anh thống kê.

Ai gặp anh bưu tá cũng hỏi một câu giống nhau:

— Có thư *Sà Goòng* không? Ái chà chà, nhiều thứ thế, tất niên có khác...

Anh bưu tá giơ lên một xấp báo Tết, màu sặc sỡ, và một tập phong bì hồng hồng. Thoạt trông, đã biết là thư miền Nam. Những lá thư phong bì hồng ở miền Nam gửi ra. Từ khi giải phóng mới có. Bao nhiêu cái Tết đã qua, bây giờ Tết mới lại nhìn thấy thư Sài Gòn ra. Ông ngoại nói thế. Ngày trước, ông ngoại đã được đi Sài Gòn.

Nam: «Vậy mà cũng đòi làm chi đội trưởng», hay vì tự ái với Nam). Dũng học khá lên trông thấy, có phần còn hơn cả hồi đầu năm học. Nhưng Dũng vẫn không quên được chuyện cũ. Mà Nam cũng lạ lắm. Có lúc, như quên cả chuyện giận nhau, Nam tự nhiên nói câu gì đó với Dũng giữa đám đông bạn bè, rồi mắt Nam đỏ lên muốn khóc khi Dũng làm thinh không trả lời. Nhưng thường là Nam cũng làm mặt giận không thua gì Dũng, lại còn tỏ ý chê bai Dũng cái này cái khác với Giấn. Những khi đó, trông Nam thật tức cười, cứ như đang đóng kịch vậy.

Chị phụ trách vẫn chưa tới. Dũng tranh thủ chép lại bài hát ở sổ của Giấn để chủ nhật tới sinh hoạt văn nghệ. Có tiếng Nam hỏi Giấn:

— Biết chưa?

Gần đây, Nam nói năng cũng tức cười nữa chứ. Thỉnh thoảng Nam lại hỏi Giấn một câu bí mật kiểu đó. Trêu tức nhau hoài — Dũng bực bội nghĩ thầm.

— Biết rồi. — Giấn đang loay hoay trải tờ giấy viết báo lên bàn cho ngay ngắn, lơ đãng trả lời.

— Vậy à? — Nam reo lên. Rồi chưa kịp hiểu ra sao, Dũng đã thấy Nam nhảy đại lại chỗ mình. Nam vuốt má Dũng — cử chỉ đùa giỡn thân mật trước đây — giọng hóm hỉnh:

— Dũng vẫn giận Nam sao?

Thấy Dũng làm thinh, Nam leo ngay lên bàn ngồi trước mặt Dũng, tinh nghịch:

— Tụi Nam chọc Dũng vậy Dũng mới rán học nhiều chớ! Bây giờ Dũng giỏi hơn Nam rồi đó.

— Tôi không học bài, ham đi ngủ sớm, làm sao giỏi được. Cô mắng tôi như bữa đó cứ mắng đại cho rồi. — Dũng hất tay Nam, tránh ra xa, nói mát.

Nam sững người, mắt mở to trước vẻ hờn dỗi của Dũng. Bất chợt, Nam nhảy xuống, lặng lẽ bỏ ra cửa trong khi

thuongmaitruongxua.vn

Giấn cuống quít la lớn: «Trời ơi, không phải Dũng biết chuyện đó đâu Nam!» Nam đi rồi, Giấn lại bên Dũng lúc đó còn ngơ ngác:

— Kỳ quá! Hai đứa sao hay hờn vậy. Thôi để Giấn kể hết cho Dũng biết nghen. Nam đâu có làm phách với Dũng. Đừng giận Nam nữa...

Bằng giọng hấp tấp, một cách lộn xộn, Giấn cho Dũng biết việc làm bí mật của Giấn và Nam. Thì ra mọi việc là do Giấn và Nam sắp đặt, Dũng vô tình nghĩ oan cho Nam.

Thấy Dũng bắt đầu làm biếng, đôi khi bỏ cả học tổ, học hành sút hẳn đi, Giấn và Nam rất lo. Thân nhau, lo cho Dũng thì đã đành rồi. Nhưng Giấn còn lo cho cả phong trào Đội. Dũng học kém, các bạn trong chi đội của Dũng sẽ nghĩ sao khi chi đội trưởng của mình không gương mẫu như vậy? Lo lắng, nhưng Giấn, Nam vẫn chưa tìm được cách nào giúp Dũng. Thực ra thì cũng khó khăn. Công việc nhà của Dũng nhiều quá, mà Dũng lại cũng không gắng. Nói mãi sợ Dũng tự ái.

Tới bữa kiểm tra sinh vật, Nam rất không bằng lòng khi thấy Dũng tới lui hỏi các bạn. Ra chơi, Nam nói ngay chuyện đó với Giấn. Hai đứa bèn lén vào buồng nước[1] bàn soạn. Một ý hay xuất hiện, kế hoạch được vạch ra. Chọc được Dũng thành công, chắc thời gian tới Dũng sẽ gắng học. Dũng vốn học khá. Nam lãnh phần khiêu khích Dũng, trong khi Giấn theo sát, khuyên Dũng. Cả tháng qua, Nam phải vất vả lắm mới hoàn thành được nhiệm vụ. Tính Nam vốn cởi mở, hiền lành. Đóng kịch một lúc thì còn được, đóng kịch hàng ngày với Dũng quả là quá sức của Nam. Nhiều lúc Nam quên mất nhiệm vụ, định tán chuyện với cả Dũng — may là Dũng giận Nam thật sự. Nam thường sốt ruột giục Giấn nói cho Dũng biết, nhưng Giấn bảo để

(1) Phòng để nước uống cho học sinh.

BIÊN-TẬP ĐẠI-Ý

Trong chương-trình các trường sư-phạm và cao-đẳng tiểu-học có một khoa giảng quốc-văn, mà đã gọi là giảng-văn thì phải có bài có sách. Hiện nay quyền sách quốc-văn độc-bản dùng trong các trường ấy không có. Bởi vậy chúng tôi soạn ra quyền này để hiến các bực giáo-sư và các học-sinh dùng.

Đại-ý biên-tập quyền này như sau :

Sự chọn bài.— Chúng tôi theo đúng chương-trình nhà nước lựa trong các thơ văn cổ kim, lấy những bài hay, có bổ-ích về sự giảng-cứu quốc-văn và thích-hợp với trình-độ học trò các trường ấy. Chia ra từng mục theo các thể văn. Về thể *văn vần* có trích lục đủ cả các lối như thơ, phú, hát nói, văn tế, bài tuồng, v. v. ; trên các bài về một lối nào có tóm tắt những phép tắc về lối ấy. Còn *văn xuôi* thì chia làm hai phần: phần trên trích-lục các bài văn cổ nguyên viết bằng chữ nho phiên-dịch ra để học trò được biết qua cái tinh-thần hạn-học ở nước ta ; phần dưới quan-trọng hơn, trích-lục các bài văn kim đủ cả các lối : nghị-luận, ký-sự, tả-cảnh, tiểu-thuyết v. v. để học trò được thiệp-liệp các thể văn thiết dụng đời nay.

Hán-Việt văn-biểu và tác-giả tiểu-truyện.— Muốn lĩnh thụ ý-tưởng cùng văn-pháp một bài thơ hoặc một đoạn văn, tất phải biết qua lịch-sử của tác-giả cùng cái địa-vị của tác-giả trong văn-học giới nước nhà. Bởi vậy trên đầu các bài thơ văn của một nhà nào chúng tôi có kê-cứu soạn thành một thiên tiểu-truyện kể qua sự-trạng cùng công trước-tác của nhà ấy. Trên đầu sách lại có chép một thiên Hán-Việt văn-biểu kể rõ các thời-kỳ trong văn-học lịch sử nước ta và tên các văn-gia cùng các sách vở của các nhà ấy trước thuật ra.

Sự giảng nghĩa. — Mỗi bài thường có một đoạn ***tiểu dẫn*** kể qua tình-tiết nhân đấy tác-giả làm ra bài ấy, để giúp về việc giảng nghĩa. Bài nào trích trong một quyền ra lại có nói qua đại-ý và tóm tắt các chi-tiết quyền ấy, để rõ mối liên-lạc của đoạn ấy với toàn-thiên thế nào.

2. Trong bài có những chữ nào khó nghĩa hoặc có điển-tích gì đều *chú-thích* rõ ràng để đỡ công tra-cứu của ông thầy cùng học trò.

3. Mỗi bài thường có đặt sẵn *câu-hỏi* về ý tưởng và lời-văn để giúp cho thầy giảng nghĩa và học trò nghiên-cứu trước.

Chúng tôi lựa chọn trong mỗi thể văn lấy một vài bài đặc-sắc soạn sẵn bài *giảng-nghĩa* để làm mẫu, không dám tự phụ rằng các bài ấy đã hoàn-toàn, song gọi là phỏng theo lối bình-giảng Âu-Tây để giúp các giáo sư và học sinh châm chước đó mà biến hóa đặt đề thêm ra.

Chúng tôi cũng tự biết rằng việc làm ra đây còn nhiều điều khuyết-điểm, dám mong các bực cao-minh xem quyền sách này chỉ bảo cho các chỗ sai lầm, điều nên sửa đổi, để giúp vào sự luyện tập quốc-văn của bọn tân-tiến và việc giáo-dục của bọn thiếu-niên nước nhà thì thật là hân-hạnh cho chúng tôi lắm. Đó là một điều kỳ-vọng lớn của chúng tôi khi soạn quyền sách này vậy.

thuongmaitruongxua.vn

được cấu tạo nên bằng cách mượn các chữ Hán hoặc dùng làm thành phần của chữ hợp thành bằng những nguyên tắc căn bản đã được dùng để cấu tạo chữ Hán từ ba ngàn năm trước đây. Và đối với chữ Quốc ngữ, địa vị của chữ Hán cũng rất quan trọng : « Không có Hán tự dùng làm chỗ nương tựa, chữ Quốc ngữ chẳng những không giàu thêm được, mà còn đánh mất rất nhiều tiếng đã thông dụng, — đánh mất, bởi cái cớ không hiểu Hán tự nó khiến người ta ngày một quan niệm sai lạc đi — các nghĩa từ-nguyên của những tiếng ấy ». « Bởi vậy, vì chẳng thể bỏ được sự học chữ Hán, — lúc này và mãi mãi về sau nữa, — dân ta bắt buộc phải trau dồi nó như một tử ngữ, thứ tử ngữ đã hành vi và tiếp tục công việc gây dựng cho quốc âm ta » [1]. Hơn nữa, với một nước mà Lương-Khải-Siêu đã từng tự hào là một quốc gia « có một lãnh thổ lớn nhất trong một châu lớn nhất năm châu, có một dân tộc mà số nhân khẩu là một phần ba số nhân khẩu trên trái đất, có một lịch sử hơn bốn ngàn năm chưa hề gián đoạn một ngày nào, có các sách cổ từ 30 thế kỷ trước truyền lại, chưa có nước nào trên thế giới bằng được... » [2] thì ngôn ngữ của nước ấy tất nhiên một ngày kia phải đạt được địa vị xứng đáng với nó trong số các ngôn ngữ quốc tế thông dụng. Dù là một tử ngữ hay một sinh ngữ, dù có sự dị biệt về cách phát âm giữa miền này và miền khác, chỉ có một phương tiện ghi chép duy nhất, một

(1) Kiều-Thanh-Quế, Cuộc tiến hóa văn học Việt-nam, Đời Mới Hà-nội xuất bản, 1943.

(2) Trung quốc văn hiến học khái yếu của Trịnh-Hạc-Thanh và Trịnh-Hạc-Xuân, thượng sách, Quốc Học tiểu tùng thư, năm Dân quốc thứ 19.

thứ chữ duy nhất là chữ Hán. Đó là kết quả của công trình « nhất tự thể, tổng dị âm » [1] để đạt mục đích « thư đồng văn » của dân tộc Trung-hoa đời Hoàng-Đế, và một lần nữa ở đời Tần Thủy-Hoàng. Hệ thống chữ biểu ý là một vấn đề được đề cập một cách tất yếu mỗi khi nói đến văn hóa Trung-quốc.

Di tích cổ nhất về chữ viết Trung-hoa là những mảnh xương trinh bốc (trinh bốc cốt) tìm thấy ở làng Tiểu-đồn, huyện An-dương, miền bắc tỉnh Hà-nam, cách sông Hoàng-hà mấy trăm cây số về phía Bắc. Vào cuối thế kỷ XIX, các thầy thuốc Tàu gọi đó là những mảnh xương rồng dùng để chữa bệnh thần kinh. Trên một số mảnh xương ấy, người ta thấy những dãy hình vẽ nho nhỏ, nhưng chưa ai cho là chữ viết. Đến năm 1899, một số các mảnh xương vẽ hình đến tay các nhà bán đồ cổ Trung-hoa : họ xem và biết rằng những hình vẽ ấy chính là những chữ viết cổ. Với sự khám phá ra những mảnh xương trinh bốc, đã mở đầu một kỷ nguyên mới cho kiến thức chúng ta về lịch sử loài người ở Á-Đông. Trước đây người ta thường nói rằng Trung-quốc có 4.000 năm lịch sử, nhưng thực ra cho đến lúc ấy người ta không biết được gì về thời đại trước năm 1122 trước Tây lịch.

Những mảnh xương trinh bốc là những di tích thuộc về thời đại nhà Thương (cũng gọi là nhà Ân), mà người Tàu thường cho là thời kỳ từ năm 1765 đến năm 1123 trước Tây lịch. Gọi là trinh bốc cốt, bởi vì trên những mảnh xương đó

(1) « Thống nhất lối chữ, tóm gồm các âm khác nhau ». Lưu-Hiệp, Văn tâm điêu long, Luyện tự đệ tam thập cửu.

thuongmaitruongxua.vn

Đang đi
Giữa công viên Thống Nhất
Râu si
Màu nâu sẫm
Bố em bảo
Mưa làm râu
Trắng ra
Ơ! Chả nhẽ
Mưa làm cây si già?

1976

MẶT TRĂNG VÀ MẶT TRỜI

Mặt trăng và mặt trời
Thay nhau
Canh gác.
Mặt trời
Tỏa nắng
Gọi mọi người
Làm việc.
Mặt trăng
Tỏa ánh sáng
Gọi chúng em
Ra chơi.
Mặt trăng và mặt trời
Thay nhau
Làm việc.

1977

HOÀNG NGỌC CHÂU
(Sinh năm 1970)

CÁI MÁY BƠM

Chú gà đang mải chơi
Thoáng thấy máy bơm khanh khách cười
Chú gà giật mình chạy mất
Nước phun như dòng thác
Mặt nước long lanh ánh bạc
Chị khoai nước giơ tay vẫy chào
Cả đồng lúa xôn xao
A, nước về, nước về!
(Thế là hết khát).
Chú chuồn chuồn
Cưỡi trực thăng
Nhìn xuống cánh đồng
Tỏ vẻ hài lòng
Liền gật đầu:
— Được, được, được, được!

1977

MÀU SẮC NÔNG TRƯỜNG

Kính tặng nông trường
Sông Bôi — Hà Sơn Bình

Núi mặc áo xanh
Cánh đồng mặc áo nâu
Máy cày mặc áo đỏ

thuongmaitruongxua.vn

Ông nội nhìn em phì cười :
Nhắc thuở vác gậy tre lấy huyện,
Cha nhìn em phì cười :
Nhắc thuở vác đại đao Nam tiến,
Chú Tư nhìn em phì cười :
Nhắc thuở kéo pháo vào giải phóng Điện Biên
Anh cả cười to hơn
Nhớ năm ngoái cưỡi máy bay bắn máy bay giặc Mỹ.

1970

QUẢ ĐỊA CẦU

Chú cho em quả địa cầu,
Em nhìn bốn biển năm châu rành rành.
Trục này em vặn quay nhanh,
Em đi mấy đợt vòng quanh địa cầu.
Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc châu
Đất nào đẹp, nước nào giàu tìm xem.

Ở đâu bằng đất nước em,
Đã giàu đẹp, lại vang tên anh hùng.

1970

thuongmaitruongxua.vn

BÒ TẬP ĐỌC

Học mãi chẳng thuộc
Là những chú bò!
Suốt ngày tập viết
Đuôi thì ngoáy tít
Cái hình chữ o
Miệng lại đọc chệch:
Thành ra chữ « Ò!... »

CÂY CHUỐI

Cây chuối kia ngộ thật
Chọn tàu lá non nhất
Làm thành chiếc loa to
Lại nhờ bàn tay gió
Xé ra thành tua rua.
Còn những tàu lá khô
Đem cho bù nhìn mượn
Bù nhìn ta vui sướng
Suốt ngày múa chân tay
Khiến bầy chim đậu xuống
Lại giật mình, vội bay!

thuongmaitruongxua.vn

EM TÔI BUỒN NGỦ BUỒN NGHÊ

Em tôi buồn ngủ buồn nghê
Buồn ăn cơm nếp, cháo kê, thịt gà
Buồn ăn bánh đúc, bánh đa
Củ từ, khoai nước cũng là cháo kê

Em tôi buồn ngủ buồn nghê
Con tằm đã chín, con dê đã mùi
Con tằm đã chín, để lại mà nuôi
Con dê đã mùi, làm thịt em ăn.

thuongmaitruongxua.vn

BỒNG BỒNG MÀ NẤU CANH TÔM

Bồng bồng mà nấu canh tôm
Ăn vào mát ruột đến hôm lại bồng
Bồng bồng mà nấu canh khoai
Ăn vào mát ruột đến mai lại bồng.



BÒ ƠI!

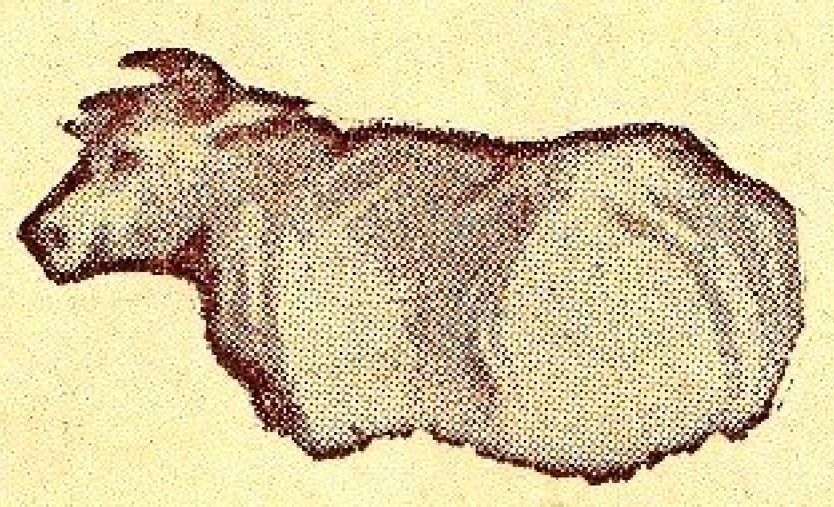
Cái đuôi vung vẩy
Cái đầu lắc lư
Đường cày xít lại
Bờ vùng lùi xa.

Đêm qua no cỏ
Sáng nay bò cày
Đất vàng, đất đỏ
Lên đều xoay xoay.

Bò ơi bò ơi
Lúa thơm, cơm dẻo
Đất trả công người
Công bò cày xáo.

Gắng lên bò nghe
Cày xong bò về
Cỏ gừng cỏ mật
Tha hồ thỏa thuê.

NGUYỄN HỒNG KIÊN



KÉO CƯA LỪA XẺ

Kéo cưa lừa xẻ
Thợ trẻ kéo khỏe
Thợ già đều tay,
Gỗ to từng cây
Cưa ngang xẻ dọc...

★

Ơi bác thợ trẻ
Ơi bác thợ già
Kéo nhanh kéo khỏe
Gỗ chắc làm nhà
Gỗ vừa đóng ghế.
Bàn ghế đẹp đẽ
Em giữ thật bền
Và học giỏi thêm
Ơn bác thợ xẻ
Kéo cưa lừa xẻ...

NGUYỄN HỒNG KIÊN

thuongmaitruongxua.vn

sắp sửa phóng tới đớp ngọc thì sông Mã — giống cái đuôi một con ngựa dữ — liền quất sả xuống, dìm Hàm rồng dưới đáy sông! Cho đến tận bây giờ, hai cửa hang lớn trên núi Đầu rồng (bờ nam) y như hai con mắt thèm thuồng vẫn còn đăm đăm nhìn sang núi Ngọc. Hình sông thế núi của nước ta ở đây thật quả là đẹp, một vẻ đẹp hào hùng, kín đáo mà dữ dội! Song, khác với người Pháp ngày trước, cả đội cầu cùng một quyết tâm sắt đá: chinh phục dòng sông Mã, cắm thẳng một cây trụ lớn ngay giữa Hàm rồng! Cột trụ giữa quyết định ấy sẽ đỡ lấy chiếc cầu sắt mới, to lớn hơn, đẹp đẽ vững chãi hơn gấp mấy lần chiếc « cầu treo » cũ.

Những người thợ lặn bắt đầu đi xuống lòng sông. Hơn một năm trời, anh em thay nhau làm việc, ngày này qua ngày khác, để vớt chiếc cầu treo cũ bị đánh gục xuống sông, mười lăm năm trước đây, khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Một cánh quân khác bạt đi một phần tư chân núi Ngọc và đắp lên hơn mấy vạn thước khối đất để làm nền đường cho hai đầu cầu. Còn công việc xây trụ giữa, việc quyết định nhất, cũng đang được chuẩn bị ráo riết. Anh em hàn những *phao nổi*, mỗi chiếc to như một gian phòng bằng thép, đem neo chúng ở giữa sông, đứng trên ấy mà xây trụ giữa. Lại đúc những *cọc ống* bằng bê tông cốt thép, mỗi chiếc to hơn cái cột đình để đóng chặt xuống đáy sông làm lõi cho trụ. Rồi ghép một *khung vây* tròn đồ sộ bằng những mảnh thép, chụp xuống giữa sông, bao bọc lấy cọc ống. Sau này, đội cầu sẽ đổ bê tông kết các cọc ống lại như bó đũa, đúc nên trụ giữa của cầu...

Những buổi sáng sớm, trên núi Ngọc, choòng máy nổ phầm phập như súng liên thanh. Thỉnh thoảng, những phát mìn ầm ầm chuyển cả không khí làm xao động nước sông Mã rồi chạy dài vang tận những ngọn

thuongmaitruongxua.vn

núi phía xa. Núi Châu phong[1] sạt xuống từng mảng. Cuộc chiến đấu của những người thợ trẻ Việt nam chinh phục sông Mã, Hàm rồng đang diễn ra quyết liệt!

2

Năm 1963. Mùa nước lũ.

Sông Mã xù to ra, nước dâng cao và chảy xiết như cái đuôi con ngựa chứng đang quẫy tít lên. Mưa trên nguồn đổ xuống suốt mấy hôm sầm sập, cuốn về đây bao nhiêu rác rưởi bọt bèo. Tre nứa, cành cây gẫy trôi dập dềnh, quay lơ giữa dòng sông. Nước dâng cao năm, sáu thước như muốn nhận chìm gần hết cái khẩu hiệu sơn trắng *« Quyết tâm hoàn thành kế hoạch... »* vẽ ở bên dưới mố cầu phía bắc.

Từ đầu năm, toàn bộ khung vây đã chụp xuống giữa sông. Một số cọc ống cũng đã được đóng chặt giữa Hàm rồng. Nước lũ tràn về, đe dọa cuốn đi những công lao ấy. Để chống lại nước lũ, trong một thời gian ngắn, công trường đã đổ mấy trăm thước khối bê tông, thả hàng vạn hòn đá tảng, quyết giữ vững cho được những kết quả đầu tiên trong việc xây trụ giữa. Hai chiếc phao nổi được mang ra khỏi khung vây, một chiếc buộc ở phía trên và một chiếc ở phía dưới Hàm rồng.

Để sẵn sàng chống lại với dòng nước lũ hung dữ hàng năm của sông Mã, mỗi chiếc phao có tới sáu sợi dây cáp lớn, mỗi sợi gần bằng cổ tay, một đầu buộc chặt vào phao, một đầu kéo thẳng lên bờ quấn chặt vào những cọc thép lớn, quấn chặt cả vào núi đá. Phải giữ cẩn thận hai phao ấy vì chúng là hai bàn chân vững chắc để cho cả công trường đứng trên mặt sông mà xây trụ.

(1) Một tên khác của núi Ngọc.

loang loáng trên vách hầm. Tiếng máy bay ù ù, ù ù không dứt. Báo yên rồi lại báo động, có đêm đến chục lần. Chính trong những ngày nguy hiểm ấy, Hằng nhận được giấy gọi vào học lớp 8 chuyên toán trường đại học Tổng hợp. Lúc bấy giờ trường đang sơ tán ở mạn Hiệp Hòa, Hà Bắc.

Bố buộc chăn màn, quần áo, sách vở của Hằng vào cái đèo hàng xe đạp rồi lót một cái chăn chiên lên thanh ngang thân xe cho Hằng ngồi. Ba giờ sáng, hai bố con rời căn nhà quen thuộc ở phố Bà Triệu, qua cầu phao sông Hồng — cầu Long Biên vừa trúng bom gãy nhịp giữa — sang Đông Anh, lên Phúc Yên, rồi vòng sang Hiệp Hòa. Hằng rợn cả người khi qua những dãy phố vắng tanh vắng ngắt, gạch ngói ngổn ngang, đây đó còn leo lét những đám cháy. Thỉnh thoảng em lại phải đi bộ một quãng để bố em khiêng xe vòng qua những hố bom sâu như giếng đất ở làng quê, ngoạm hết cả mặt đường. Bom bi, bom phá nổ chậm còn nhiều. Sau này Hằng mới biết : cũng trong chuyến đi hôm ấy, bố bạn Cao Đông Bích đã bị bom hất văng ra ruộng lúa, bất tỉnh, phải chở cấp cứu vào bệnh viện Việt-Đức. Nghe nói gần hai tháng sau bác ấy mới hết hôn mê và mới biết : đứa con mê toán của bác đã chết ngay trên đường tới trường...

Đến Hiệp Hòa, bố lại đào hầm. Nhưng Hằng không để bố làm. Em đã lớn, đã đủ sức tự đào hầm cho mình. Em còn có thể gánh nước cho bác chủ nhà và thỉnh thoảng đi gánh gạo, gánh than cho bếp ăn tập thể.

Từ năm ấy Hằng sống cuộc sống của người học sinh nội trú trong tập thể học sinh hệ phổ thông

chuyên toán trường đại học Tổng hợp. Các chị học trước Hằng như Đỗ Việt Nga, Nguyễn Kim Ánh, Ngô Ánh Tuyết, Huỳnh Thị Cầm... được các thầy cô khen ngợi, là những gương sáng cho Hằng noi theo. Chị Việt Nga được giải ba toán lớp 10 toàn miền Bắc, chị Kim Ánh đỗ đầu kỳ thi vào đại học, chị Ánh Tuyết, chị Cầm học toán giỏi, sau khi thi vào đại học đều được chọn đi học ở nước ngoài. Kết quả học tập của các chị làm cho Hằng thêm tin ở năng lực toán học của người học sinh gái.

Và sau Hằng, cả một lớp em gái ngày càng đông, say mê và có triển vọng về toán học, đang theo sát bước Hằng.

Những năm sống trong tập thể hệ phổ thông chuyên toán, Hằng được rèn luyện về mọi mặt. Chính ở đây Hằng đã được kết nạp vào Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh.

thuongmaitruongxua.vn

GIỎI TOÁN VÀ GIỎI TOÀN DIỆN

Ngay từ năm lớp 2, học ở nơi sơ tán, Hằng đã được giải khuyến khích về toán của tỉnh Hà Tây. Năng khiếu toán học của Hằng bộc lộ khá sớm. Được thầy khen, bạn phục, nhưng không vì thế mà Hằng đâm ra tự mãn, học tập phất phơ. Hằng luôn luôn chăm chỉ, cẩn thận và đòi hỏi mình rất cao.

Cũng đã có lần Hằng thất bại ! Cuối năm lớp 7, thi vào đội tuyển học sinh giỏi toán của Hà Nội,

Bé chạy đến nồi bánh chưng đương lên lửa giữa sân. Mấy anh xúm lại, ngồi quanh, đem cỗ tam cúc ra đánh chơi. Tối hôm nay anh em sẽ ngủ quanh bếp nồi bánh. Nằm nghiêng, trông thấy than hồng nổ pháo lép bép trước mặt.

Bé ngửi thơm thơm cây mùi bên kia bụi cúc tần. Chợt nhớ mẹ đã dặn tắm tất niên. Cho năm mới người được thơm tho, vệ sinh.

Nhớ thế, Bé làm ngay.

Bé đi lấy cái nồi nhôm to. Bé ra bể múc đầy nồi nước. Bé khệ nệ bưng nồi nước sóng sánh vào đặt cạnh lửa bánh chưng.

Rồi Bé vào nhà tìm con dao con mẹ vẫn gài trong vách. Bé ra vườn, đi đến chỗ những cây mùi già ở gần bờ rào. Bé cắt hai cây cao lêu đêu, vừa ra quả li ti xanh xanh, vừa hoa lấm tấm trắng.

Mẹ đương làm trong bếp. Từ nãy, mẹ vẫn lặng yên để ý nhìn Bé lấy nồi đun nước, Bé lúi húi ra vườn.

Mẹ tủm tỉm cười. Mẹ mừng Bé đã biết làm lấy.

Mẹ hỏi chơi:

— Bé làm gì đấy?

Bé thưa:

— Con cắt mùi nấu nước tắm.

Mẹ cười to:

— A, chú mình nấu nước tắm. Sắp năm mới có khác, Bé biết làm đỡ mẹ, Bé ra vẻ người lớn rồi đấy.

Mẹ nói thế, Bé phấn khởi.



COL - 2

— Con cắt mùi nấu nước tắm

thuongmaitruongxua.vn

đến khi nghỉ hè. Hồi nãy, Nam hỏi Giấn «biết chưa» là như vậy. Chẳng dè Giấn lơ đãng ngỡ Nam hỏi Dũng biết chuyện hôm nay viết báo tường chưa, bảo: «Biết rồi». Nam mừng quá định chạy lại đùa với Dũng...

— Đó, Dũng đừng giận Nam nữa. Nam là diễn viên loại giỏi đó. — Giấn vui vẻ kết thúc câu chuyện, định kéo Dũng lại trang trí đầu báo, nhưng mắt Dũng đỏ hoe tự lúc nào. Không nói không rằng, Dũng chạy vụt ra phía vườn rau của liên đội. Nam đang bắt sâu rau, mắt cũng còn hoe đỏ.

— Nam, Nam đừng giận Dũng. Vậy mà Dũng tưởng Nam ghét Dũng ... — Dũng cuống quít gọi Nam, chạy nhanh tới bên Nam.

Nam bỗng nhoẻn cười — cười mà mắt lại ánh nước — cái lúm đồng tiền bên má trái lún sâu. Nam lúc này xinh và hiền, thật hiền. Dũng nhìn Nam rồi lại nhìn Giấn — Giấn đã tới bên Dũng từ lúc nào. Chưa bao giờ Dũng yêu quý hai đứa bạn thân của mình như lúc này. Một mảnh khảnh, trắng trẻo như con gái, mắt mở to đen láy; một khỏe mạnh, đen chắc như cây cao su. Cả hai đang nhìn Dũng cười sung sướng, mắt ánh niềm vui. Giữa vườn rau xanh tốt của liên đội, bộ ba đứng đó, ba chiếc khăn quàng đỏ rực như ba ngọn lửa nhỏ.

* * *

Câu chuyện trên là tóm tắt nội dung của một vở kịch chăng? Gọi như vậy cũng được. Có điều, đây là một vở kịch có thật của ba đội viên có mặt trong đại hội cháu ngoan Bác Hồ huyện Xuân Lộc (Đồng Nai) mà tôi tình cờ được biết. Không tin, xin mời các bạn đến gặp các tác giả của vở kịch. Các bạn sẽ còn được biết nhiều chuyện lý thú khác nữa.

Tác giả thứ nhất — Nguyễn Tuấn Nam, chi đội trưởng chi đội Trần Văn Ơn, mười ba tuổi, học lớp 9 trường cấp I, II Xuân Lộc(1). Nam kể:

Ba chúng tôi cùng được liên đội cử đi dự đại hội. Rủi thay, Dũng phải nằm bệnh viện nên không tới được. Chưa đi thăm Dũng, tôi và Giấn áy náy quá. Kẹt cái, cả hai đứa còn phải lo chuẩn bị đi đại hội. Tôi có trách nhiệm báo cáo thành tích của liên đội. Giấn thì lo báo cáo về «nghìn việc tốt» của mình. Lo cái báo cáo của tôi thật khó. Liên đội chúng tôi hiện là liên đội có phong trào khá nhất huyện Xuân Lộc. Hơn một năm nay, các bạn làm được nhiều việc tốt, gửi gắm cả cho tôi báo cáo với đại hội. Bản thành tích đã được ban chỉ huy liên đội chuẩn bị sẵn, nhưng đọc nó lên không phải chuyện dễ. Riêng Giấn thì có cái kẹt riêng — những việc tốt chính Giấn đã làm có khi nào Giấn kể lại cho ai biết, chỉ có cuốn sổ «nghìn việc tốt» được biết. Tính Giấn vậy. Giờ phải nói trước đông người, chắc Giấn mắc cỡ lắm. Thân nhau, tôi và Dũng học Giấn được nhiều đức tính tốt. Có những việc làm của Giấn, tôi nhớ hoài. Như cái chuyện «Giấn liều» chẳng hạn.

Tháng tám năm bảy mươi sáu vừa rồi, đội văn nghệ Măng non tụi tôi lên Biên Hòa dự hội diễn (nhưng «hụt», vì bị hoãn). Buổi trưa ngày thứ hai, lúc mười một giờ, mấy đứa rủ nhau đi tắm ở hồ bơi Cung văn hóa Biên Hòa. Vừa ra tới nơi, chưa ai kịp xuống nước đã nghe cái «ùm»... Tôi ngoảnh vội lại phía đó. Chết rồi, Gia — một bạn không biết bơi trong đội — vừa bị rớt xuống chỗ nước sâu nhất. Cậu diễn viên kịch vào loại khá đó đang ú ớ, chới với thật chớ không phải là đóng kịch dưới nước. Giấn đứng cạnh tôi, vút một cái, tôi chỉ kịp ngó đôi chân đen mập của Giấn lướt xuống hồ. Trời! Tôi càng lo hơn, vì Giấn cũng như

(1) Ở phía nam, trường cấp II có đến lớp 9. Ở một số trường, đội viên sinh hoạt theo khu phố, vì vậy trong cùng một lớp có đội viên của hai hoặc ba chi đội; ngược lại, mỗi chi đội có đội viên rải ra trong hai hoặc ba lớp. Dũng và Nam đều là chi đội trưởng.

thuongmaitruongxua.vn

HÁN-VIỆT VĂN-BIỂU

HÁN-VĂN

THỜI-KỲ THỨ NHẤT

TRIỆU — NỘI THUỘC — NGÔ — ĐINH — LÊ — LÝ SƠ

(tự thế-kỷ thứ II tr. T. C. đến giữa thế-kỷ thứ XI)

Thời-kỳ này là thời-kỳ hán-học truyền sang nước ta.

HỒI THỨ NHẤT : NỘI-THUỘC HÁN (tự thế-kỷ thứ I tr. T. C. đến cuối thế-kỷ thứ II s. T. C.)

Trong hồi này hán-học truyền sang ta :

a) Nhờ các ông lương-lại Tầu : NHÂM DIÊN, TÍCH QUANG, SĨ NHIẾP.

b) Nhờ mấy người nước ta sang du-học Tầu : TRƯƠNG TRỌNG, LÝ TIẾN, LÝ CẦM.

thuongmaitruongxua.vn

HỒI THỨ HAI : BẮC THUỘC (Tự đời Tam-quốc về sau). NGÔ — ĐINH — LÊ — LÝ sơ (tự đầu th. k. thứ III đến giữa th. k. thứ XI).

Trong hồi này hán-học truyền sang ta nhờ phật-học vì đạo phật bấy giờ rất thịnh.

Mấy ông sư vừa thâm phật-học vừa thâm hán-học : VÔ-NGẠI, PHỤNG-ĐỊNH, DUY-DÁM (nội-thuộc). THUẬN, NGÔ CHÂN-LƯU (Đinh).

THỜI-KỲ THỨ HAI

LÝ — TRẦN

(tự giữa thế kỷ thứ XI đến thế kỷ thứ XIV)

Trong thời-kỳ này trên triều-đình mới định phép học phép thi, chọn người khoa-mục bổ làm quan, dưới sĩ-phu nô nức học tập, nên nhân-tài xuất-thân ở hán-học đã nhiều và đã có các văn-gia trước-thuật. Vì thế mà hán-học được cùng với phật-học cùng tiến, rồi dần-dần át cả đạo phật.

LÝ THÁNH-TÔNG (1054-1072) lập *văn-miếu* ở Thăng-long.

LÝ NHÂN-TÔNG 1075 : mở khoa thi *minh kinh bác học.*
1076 : lập *quốc-tử-giám.*

TRẦN THÁI-TÔNG 1232 : mở khoa thi *thái-học-sinh.*
1253 : lập *quốc-học-viện.*

TRẦN ANH-TÔNG 1333 : định lại phép thi.

người ta đọc thấy những câu hỏi mà người đời Thương đặt ra để hỏi ý kiến tổ tiên hay thần thánh. Những mảnh xương dùng vào việc trinh bốc thường là xương bả vai, xương chân bò hay mai rùa. Người ta viết những câu hỏi lên trên, rồi đem ra làm lễ cúng tế. Sau đó, mảnh xương được đem ra hơ lửa : một vết rạn hình chữ hiện ra trên mặt xương. Ông thầy xem vết rạn, rồi cho gia chủ biết ý kiến của thần thánh về câu hỏi ghi trên mảnh xương.

Đọc những hàng chữ trên các mảnh xương trinh bốc không phải dễ dàng. Công việc đó đòi hỏi sự cố gắng của nhiều nhà bác học trong hơn ba chục năm trời. Một vài phát kiến quan trọng đã được thực hiện trong các năm 1933-1935. Đó là công trình của các nhà khảo cổ : Tôn-Di-Nhượng, La-Trấn-Ngọc, Vương-Quốc-Duy, Diệp-Ngọc-Sâm...

thuongmaitruongxua.vn

Những mảnh xương trinh bốc cho ta biết hình thức của văn tự cổ Trung-hoa, mà các nguyên tắc cấu tạo chữ còn thấy được áp dụng trong Hán tự hiện thời. Trong bài tựa sách Thuyết văn giải tự, Hứa-Thận đời Hậu-Hán có trình bày lại lịch văn tự Trung-hoa cùng cách cấu tạo các chữ : « Đời xưa họ Bào-Hy cai trị thiên hạ, ngẩng xem hình tượng trên trời, cúi xem phép tắc dưới đất, trông dáng vẻ loài cầm thú cùng trạng thái đất đai, gần thời lấy ở thân mình, xa thời lấy ở muôn vật, bắt đầu sáng tác ra Dịch bát quái để truyền lại hiến tượng về sau. Đến họ Thần-Nông thắt núi dây cai trị thiên hạ, thống hợp mọi sự, thì chi tiết thêm nhiều, sức ngụy sinh ra. Sử quan của Hoàng-Đế là Thương-Hiệt nhìn vết chân chim muông chạy nhảy mà biết rằng văn lý có thể phân biệt nhau, mới sáng tạo ra chữ viết (. . .) Thương-Hiệt sáng tạo ra chữ viết, căn cứ vào loại, mô tả ra hình, nên gọi là *văn*. Về sau, hình thanh bổ túc cho nhau, nên gọi là *tự*. Văn là gốc của hình tượng mọi vật. Tự là nói sinh sản ra càng ngày càng nhiều. Chép vào tre, lụa gọi là *thư*. Thư là tả đúng trạng thái của sự vật. Đến đời Ngũ Đế, Tam Vương, các thể văn tự đổi khác (. . .) Theo sách Chu Lễ, lên tám tuổi bắt đầu vào tiểu học. Chức Bảo-thị dạy con em các quan công, khanh, đại phu, trước tiên dùng *lục thư* » [1].

Như vậy, đại khái thời Tam Hoàng đã có ba hệ thống văn tự : hệ thống « bát quái » của họ Phục-Hy tại đông bộ, hệ thống « kết thằng » của họ Thần-Nông ở phương nam, và hệ thống văn tự tượng hình của chủng tộc miền tây bắc. Đến Thương-Hiệt mới thống nhất lại rồi khuếch trương bằng hình thanh. Thương-Hiệt chỉ là người có công thống nhất văn tự, chứ không phải là phát minh văn tự. Sự thống nhất về chính trị đưa đến sự thống nhất về văn tự. Đời Hoàng-Đế muốn tạo nên sự đoàn kết dân tộc, nên cần truyền bá một thứ văn tự thống nhất [2].

Đến đời Tần, lại một lần nữa việc thống nhất văn tự được thực hiện. Sách Sử ký (Tần Thủy-Hoàng bản ký) chép rằng : « Năm thứ 34 đời Tần Thủy-Hoàng, thừa tướng Lý-

(1) Quốc học kinh sử tử tập đại cương của Trương-Văn-Trị, tập I, Kinh truyện đại cương, cuốn 3.

(2) Hồ-Thu-Nguyên, Cổ đại Trung quốc văn hóa dữ Trung quốc tri thức phần tử, thượng sách, Á Châu xuất bản xã, năm Dân quốc thứ 45.

Bê con mặc áo vàng
Gương mặt cô công nhân
Như trăng rằm tháng tám
Các cô cười
Hàm răng trắng bóng
Sáng cả một vùng đồi núi tươi xanh.

1977



GẶP GỠ

Chiếc máy cày sơn đỏ
Chạy trên cánh đồng làng
Chú bê khoang lang thang
Vừa chơi vừa gặm cỏ
Đuôi vồng lên trời cao

Miệng mỉm cười niềm nở
— Em chào chị máy cày!
— Chú bê khoang lại đây
Em thật ngoan lắm đó.

1977

CÂY CỌ

Cây cọ lá tròn xoe
Xòe ô ra che nắng.
Tàu cọ như chiếc nón
Mẹ em đội đi làm.
Dưới lùm cỏ xanh um
Gà con chơi đấu vật.
Dưới bóng cọ mát thật
Trẻ con ngồi đánh bi
Cụ già ngồi đan quạt
Ngày trời trong, gió mát
Tàu cọ khẽ đung đưa
Chao đi như cánh sóng
Lá cọ như chiếc tai của trời
Lắng nghe tất cả mọi người
Ở trên trái đất!

1977

thuongmaitruongxua.vn

HỌC TẬP

Chuồn chuồn bay cao,
Chuồn chuồn bay thấp,
Trời mưa cũng mặc,
Trời nắng cũng thây,
Trường mới ta xây :
Chặt tre, gánh cát,
Nung vôi, nung gạch,
Trộn vữa, trộn hồ,
Học làm thợ nề,
Học làm thợ mộc,
Học cưa, học đục,
Học đẽo, học bào ...

Chuồn chuồn bay cao,
Chuồn chuồn bay thấp,
Hố bom ta lấp,
Cỏ rác dọn quang,
Ta rào mảnh vườn,
Ta làm sân bóng,
Ta đắp đường rộng,
Trồng nhãn, trồng xoan,
Trồng bưởi, trồng cam,
Cho chim đến ở.

Chuồn chuồn bay cao,
Chuồn chuồn bay thấp,
Trời mưa cũng mặc,
Trời nắng cũng thây,
Ta đi theo thầy,
Học hình, học số,
Học địa, học sử,
Học nhạc, học thơ,
Học rèn thân thể,
Học cách tăng gia,
Từ trong trường bé,
Học nhìn trời xa.

1970

thuongmaitruongxua.vn



CÓ GÌ Ở TẾT

Có gì ở Tết
Mà ai cũng cười
Mà ai cũng sắm
Thật nhiều hoa tươi ?

Có gì ở Tết
Mà xa cũng về
Áo quần sặc sỡ
Khắp nẻo đường quê

Có gì ở Tết
Mà ai cũng vui
Chưa trông thấy mặt
Đã nghe thấy lời !

Có gì ở Tết
Mà ai cũng mừng
Nhà ai cũng chín
Một nồi bánh chưng ... ?

RỪNG

Một ngày hè vui
Về thăm Tây bắc
Thấy núi cao ngất
Thác reo bạc đầu
Thấy rừng nhiệt đới
Khoác áo đủ màu.
Thấy dáng con tàu
Trong từng thớ gỗ
Thấy bao trang vở
Trong cây bồ đề,
Thấy cả con đê
Trong từng mắt lá ;
Thấy vỉa than đá
Trong khoang đất màu
Thấy cánh áo vải
Trong từng củ nâu.
Thấy cả mai sau
Trong mùi thơm quế...

Rừng ơi yêu thế
Mỗi lá cây rừng
Mỗi mầm măng nhỏ
Rừng cõng trên lưng.

thuongmaitruongxua.vn

Tháng bảy ông thị đỏ da
Ông mít chơm chởm, ông đa rụng rời
Ông mít đóng cọc mà phơi
Ông đa rụng rời đỏ cả chân tay.

Cút ca cút kít
Làm ít ăn nhiều
Nằm đâu ngủ đấy
Nó lấy mắt cưa
Lấy gì mà kéo ?

thuongmaitruongxua.vn

Hò khoan hò huậy
Ăn rồi đã vậy
Múa gậy làm sao
Chân thấp chân cao,
Cho mau chóng lớn
Hò khoan hò huậy.

ĐIỀN THANH

ĐIỀN thanh, điền thanh
Hạt vàng, hạt mẩy
Sao chưa chịu nảy
Sao mà nằm gan?

Nắng đã dịu rồi
Đêm qua mưa xuống
Đã đủ nước uống
Sao vẫn nằm gan?

A, nanh đã nứt!
A, lá đã xanh!
Sáng xòe tối cụp
Lớn nhanh, lớn nhanh
Ruộng đang đợi la
Xanh xanh xanh xanh.

NGUYỄN HỒNG KIÊN

CHƠI CÁ NGỰA

thuongmaitruongxua.vn

NHÂN ngày tết
Các bạn ơi
Lại đây chơi
Ván cá ngựa.

Đủ bốn cửa
Ngựa sóng hàng
Đứng giậm chân
Chờ đến lượt...
Đỏ ra trước
Chạy như bay,
Trắng đuổi ngay,
Vàng bám riết,
Xanh cáu tiết
Đá lung tung,
Đỏ càng hăng
Phi càng khỏe
Rồi thừa thế
Tót vào chuồng,
Vàng theo luôn,
Trắng vừa kịp,
Xanh về bét
Vì đá liều,
Hết một keo
Bày ván khác.

Nhân ngày tết
Các bạn ơi
Lại đây chơi
Ván cá ngựa...

NGUYỄN HỒNG KIÊN

Thế trận bày ra như vậy đã khá chu đáo. Thế nhưng con sông Mã năm nay lại hung dữ và quay quắt khác thường (người ta bảo từ trăm năm rồi, nó mới lại giở chứng như vậy). Đầu tiên, nó đánh bật đi chiếc phao neo ở phía dưới Hàm rồng. Anh em ở đội cầu đã chiến đấu rất dũng cảm mới giữ nó lại được. Còn một chiếc phao ở bên trên, ban chỉ huy công trường hạ lệnh cho tổ kích kéo I của Lê Văn Lý ngày đêm canh gác không để nước lũ cuốn đi. Lý và anh em thi hành mệnh lệnh, mang đồ đạc xuống nằm hẳn dưới chiếc lều nhỏ trên phao.

Nước vẫn dâng cao và chảy xiết. Lòng sông Mã đang rộng, đến đây thì bị núi Đầu rồng và núi Châu phong kẹp lại. Sức nước mạnh đạp thốc vào chân núi. Nhưng núi vững quá, nước phải tạt ra giữa Hàm rồng gây thành một xoáy lớn. Hàm rồng như một cổ chai hẹp, chai thì đầy nước và bị dốc ngược nên nước xô đẩy nhau tuôn xuống hạ lưu. Trời cứ mưa tầm tã. Ban ngày, mưa và nước trắng xóa cả mặt sông, rồi mưa tuôn suốt đêm không ngớt. Anh em Lý không ngủ, dỏng tai lên nghe mọi tiếng trở mình của nước.

Tổ trưởng Lý là một người miền Nam, có đôi mày rậm và cặp mắt thông minh. Người anh thấp nhưng thật khỏe mạnh. Trong kháng chiến, mới 16, 17 tuổi, Lý đã từng làm công tác quân báo, mang tài liệu từ vùng tự do vào vùng tạm chiếm về cho bộ đội mình. Nằm bên anh trong đêm mưa, sờ vào cánh tay rắn chắc của Lý, người ta dễ có cảm giác ấm áp và tin tưởng.

Đêm khuya, sông vắng, thỉnh thoảng mưa lại thốc vào chiếc lều nhỏ bé. Bỗng Lý nhổm dậy, lắng tai nghe. Trong tiếng mưa rơi rào rào có tiếng nước bị xé như có ai cầm con dao kéo mạnh trên mặt sông. Rõ ràng nước đã dâng lên cao và chảy xiết thêm. Dòng nước tràn qua lưỡi đá sắc mà ban chiều Lý còn thấy nó chia ngang ra sườn núi nên mới phát ra tiếng kêu như vậy.

Và lạ hơn nữa : chiếc phao to lớn, vững chắc lại bị lay động đu đưa. Việc gì thế? Phao đã có sáu sợi cáp lớn buộc kỹ rồi kia mà! Hay một dây đã đứt cũng nên. Như một người chủ nhà ngồi bật dậy giữa đêm mưa vội vàng giọi lại mái nhà khi nghe tiếng nước nhỏ giọt trên bồ thóc, Lý cũng ngồi bật dậy mặc áo, đội mưa đi ra ngoài. Anh xuống chiếc xuồng nhỏ và bơi đi tìm chỗ dây đứt. Tài phán đoán của người quân báo áp dụng vào lúc này thật có kết quả : dây cáp số 3 bị đứt ở mối nối. Anh gọi to lên. Từ trong lều, mấy anh em choàng dậy, mang thêm cáp, ma-ní [1] ra cứu chữa chỗ đứt. Trời tối quá, ngửa bàn tay không thấy. Anh em lò mò lên núi tìm chỗ chắc chắn buộc lại dây. Đường trơn, đá dốc, công việc thật vất vả. Nhưng phải cẩn thận hết sức mới được, không thể ngại khó mà buộc dây dối. Lý bảo anh em ngồi nghỉ và chờ đợi... Bỗng trong màn đêm dày đặc của mưa dầm gió lạnh, một tia chớp lóe lên, chạy ngoằn ngoèo. Lý nhanh nhẹn chộp ngay một hòn đá lớn và chắc chắn gần bên, quấn cáp vào. Mỗi lần chớp lóe, Lý lại cẩn thận quan sát dây cáp và buộc kỹ. Trong đêm mưa, những ánh chớp giữa trời vụt lóe vụt tắt và, trong khoảnh khắc sáng rực, soi rõ bóng dáng của Lý và anh em trên sườn núi.

Gần sáng, một đồng chí trong ban chỉ huy gội mưa đến ra lệnh cho anh em Lý lên bờ và chuyển tất cả dụng cụ, tài liệu cùng với mũ áo, giày lặn (khi công trường còn làm việc dưới sông, chỉ huy sở và đồ đạc của anh em thợ lặn đều đặt trên phao này). Lý lo lắng : cấp trên cho rút quân thì tình hình lũ sẽ còn găng hơn nữa. Mình lên bờ yên ổn đã vậy, còn phao thì thế nào? Lý chưa kịp hỏi thì được lệnh về nghỉ ngơi để chuẩn bị cho một trận chiến đấu gay go sắp tới.

(1) *Ma-ní* : một loại dụng cụ nhỏ bằng sắt dùng để khóa chặt mối nối ở dây cáp.

thuongmaitruongxua.vn

Hằng suýt trượt ở vòng 1! Đêm hôm trước em học quá khuya, nên khi vào thi đầu óc rã rời, mù tối đi. Em rút kinh nghiệm ngay: muốn học giỏi phải học đều từ ngày này qua ngày khác, từ tháng này qua tháng khác, chứ không phải dốc sức chạy đua trong một vài tuần, nước đến chân mới nhảy!

Ý muốn học giỏi thì có lẽ người học sinh nào cũng có, nhưng tính kiên trì và nghị lực thì không phải ai cũng có!

Có những bài toán, vừa đọc xong đề, Hằng đã thấy ngay hướng giải. Công việc còn lại thật giản đơn: thực hiện các phép tính sao cho chính xác, chặt chẽ. Nhưng cũng có những bài toán nghĩ mãi vẫn bí rì rì, càng nghĩ càng rối, dường như lạc vào một mê cung chẳng biết ra bằng lối nào! Mỗi lần gặp một bài toán như thế là một lần nghị lực của Hằng được đem ra thử thách. Lạc đường, rồi lại lạc đường, cho đến một hôm nào đó, Hằng bỗng thấy lóe lên một ý sáng: lời giải bài toán hiện ra giản dị, rõ ràng tưởng chừng là hiển nhiên như vậy! Thế mà hàng tháng trời loay hoay mãi chẳng nghĩ ra!

Từ một đề toán thầy cho, Hằng thường nghĩ ra nhiều đề toán khác, cố gắng khái quát hóa, thay đổi các dữ kiện. Em còn tham khảo những cách giải khác nhau của các bạn. Hằng có quan hệ gắn bó với cả các bạn gái học ở các lớp phổ thông chuyên toán của trường đại học Sư phạm 2 Hà Nội và trường cấp 3 Chu Văn An như Lương Hồng Anh, Nguyễn Thu Hương, Thái Thanh Thủy...

Muốn giỏi toán, nếu chỉ đọc sách báo tiếng Việt thì chưa đủ. Hằng bền chí học tiếng Nga. Và đến năm lớp 7, Hằng mạnh dạn dịch các đề toán trong các tập san toán học của Liên Xô. Mỗi lần dịch là một lần đánh vật với hai ba cuốn từ điển, tra từ tiếng Nga qua tiếng Pháp, rồi từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Cho nên lắm lúc dịch một đề toán lại vất vả hơn giải đề toán ấy! Và đọc một trang sách, phải giở từ điển hàng trăm lần! Nhưng chính nhờ vậy mà nhớ lâu!

Mùa hè 1974, Hằng vừa học xong lớp 9 thì được nhà trường chọn đi dự kỳ thi học sinh giỏi toán lớp 10 toàn miền Bắc. Lo lắm chứ! Thi với các anh, chị giỏi toán nhất các tỉnh và thành phố trên miền Bắc, học hơn Hằng một lớp, hơn tuổi và già dặn hơn, liệu Hằng có đạt được kết quả nào không? Hay sẽ làm thầy, cô, gia đình và bạn bè thất vọng. Bước vào phòng thi, Hằng lo lắm, nhưng vẫn giữ được bình tĩnh.

Kết quả ít ai ngờ: Hằng giành giải nhì. Đây là lần đầu tiên một học sinh gái giành được giải cao như thế trong các kỳ thi giỏi toán lớp 10 toàn miền Bắc.

Năm sau, để được tham gia đoàn học sinh Việt Nam đi dự kỳ thi toán quốc tế thứ 17, Hằng đã phải vượt qua ba vòng thi tuyển mà các bạn gọi đùa là «ba vòng lửa», mỗi vòng phải giải 6, 7 bài toán khó; rồi lại phải đạt điểm tốt qua 22 kỳ kiểm tra với hàng trăm bài toán hóc búa «cỡ quốc tế»! Không có một sự «chiếu cố» nào mà chính là năng lực của Hằng đã mang lại vinh dự cho em.

thuongnhotruongxua.vn

Bé vào trong bàn, thầy cái chén đọng cặn nước chè. Bé nghĩ: năm mới, ấm chén phải sạch. Bé bưng ngay khay chén ra cọ ngoài bể nước.

Đàn sáo mỏ ngà bay qua. Lá bàng rụng đỏ chóe, như lợp quanh gốc cây. Lá bàng quét về, đun được. Bé đi lấy cái chổi.

Bé cũng thầy mình ra vẻ người lớn rồi đấy, và năm mới đã đến.

CÁNH ĐỒNG LÀNG

Mấy hôm nay, Bé đi học sớm hơn mọi khi. Bé có việc quan trọng. Việc khó lắm đấy. Bé đi học sớm, đi trước cả lúc con lợn ỉn ỉn đòi ăn trong chuồng sau nhà. Nhưng không phải Bé đến trường. Bé chỉ ra đứng ngoài đầu làng. Bé đứng đầu làng một lúc thế, lâu lắm. Thật là khó, thật là khó.

thuongmaitruongxua.vn

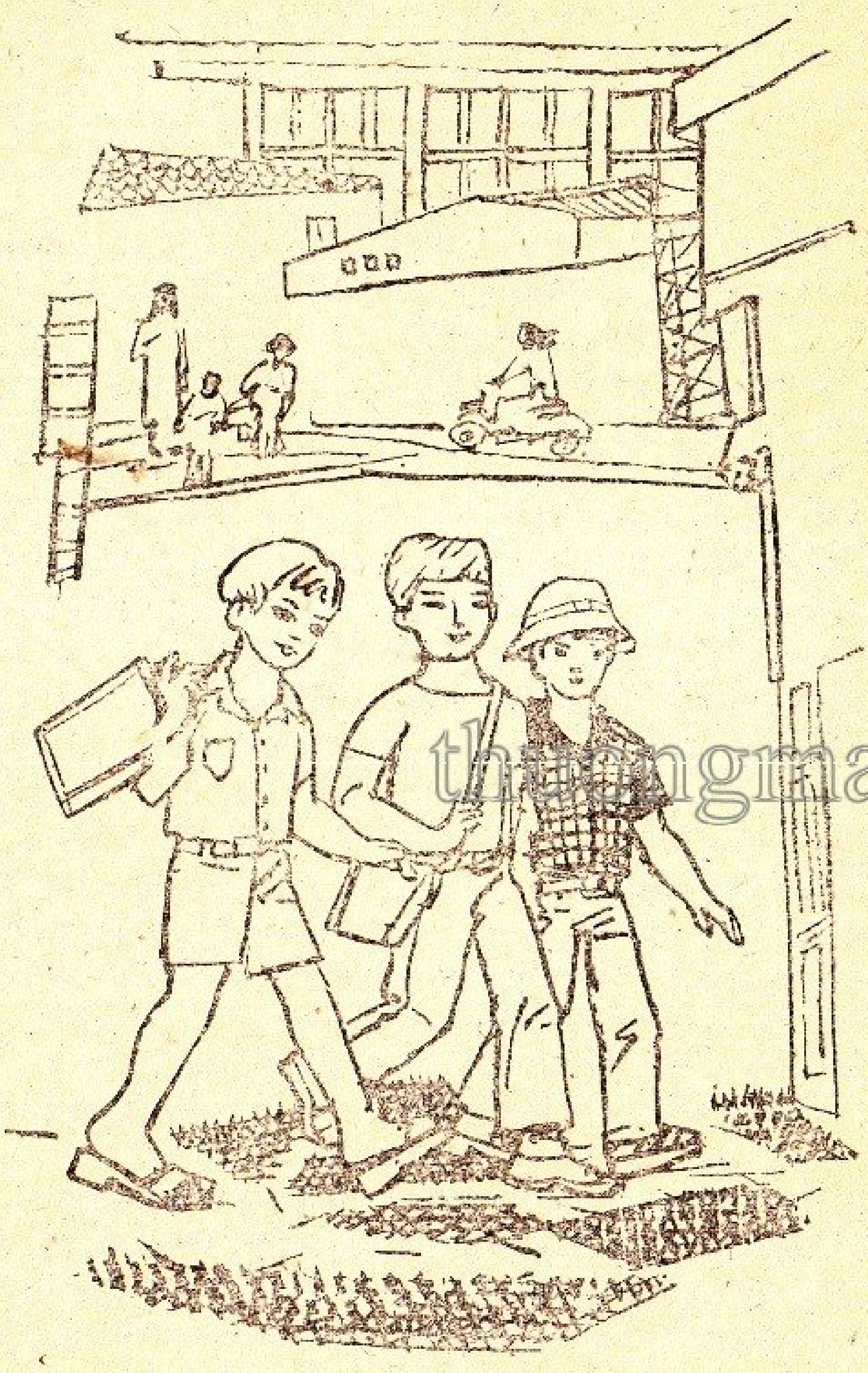
Ông hỏi:

— Cháu đi học sớm thế?

Bé thưa:

— Cháu có việc nhà trường ạ.

Bé không dám nói với ông là có việc gì. Bé chưa dám nói. Việc gì lại việc ra đứng đầu làng. Bé sợ ông Bé cười.



... mấy đứa rủ nhau đi tắm..

tôi, đâu có thạo bơi. Coi chừng không cứu nổi Gia mà Giấn cũng đuối luôn thì nguy. Vừa lúc đó cậu Dần mập cũng lao lẹ xuống — tôi yên tâm hơn vì Dần bơi thạo hơn cả. Dần sải tay vượt qua Giấn tới chỗ Gia đang «giã gạo» như con cào cào. Lúng túng sao đó, kéo được Gia lên, ngó bộ Dần cũng lả dữ. Từ chỗ đó vào bờ không xa, nhưng đáy hồ bơi cho tới kế bờ vẫn sâu lắm. Tới đó thì Giấn có dịp ra tay rồi, Giấn bơi một chút, dùng hết sức kéo cả Dần và Gia vào. Vất vả hoài rồi cũng thoát nạn. Lên bờ, tôi giỡn Giấn :

— Liều quá ta. Giấn đâu có bơi thạo, may có Dần chớ không thì nguy to rồi đó.

— Ờ... khi đó Giấn cuống lên, đâu có nhớ là mình chưa bơi thạo — Giấn ngượng nghịu cười xòa.

Tôi thấy xấu hổ. Giấn vì thương Gia, dũng cảm lao ngay xuống, quên rằng mình có thể bị nguy đến tính mạng. Còn tôi, tôi đã không dám làm như thế. Sau buổi đó, tụi tôi tín nhiệm Giấn dữ hơn. Mà Giấn thiệt xúng đáng với lòng tin của liên đội. Nhà Giấn ở ngay cạnh loa phát thanh thị trấn, suốt ngày loa nói oang oang. Giấn phải học bài bằng cách sáng dậy trước khi loa phát một giờ đồng hồ, đêm thức thêm một giờ sau khi loa tắt. Vậy mà Giấn học giỏi quá, giỏi toàn diện, thầy cô khen hoài. Giấn tới chơi nhà tôi, trẻ nít quanh hàng xóm đều mến Giấn. Má tôi thỉnh thoảng lại bảo: «Chơi với Giấn, con khỏi học đâu xa. Học ngay Giấn là giỏi rồi đó. Học thầy không tày học bạn, con à». Gì chớ chuyện đó khỏi nói mà, tôi và Dũng đều hiểu vậy. Giấn là đội viên đầu tiên trong liên đội được học đối tượng Đoàn. Tôi và Dũng vẫn thầm mong ước được như Giấn...

Tác giả thứ hai — Tằng Vềnh Giấn, mười lăm tuổi, dân tộc Nùng — Liên đội trưởng liên đội thiếu niên trường cấp I, II Xuân Lộc.

thuongmaitruongxua.vn

Trần anh Tông 1333

NHÂN-TÀI ĐỜI LÝ	Lý Thường-Kiệt	李常傑		
	Tô Hiến-Thành	蘇憲誠		
NHÂN-TÀI ĐỜI TRẦN	Trần Quốc-Tuấn	陳國峻	*Binh thư yếu lược*	兵書要略
			Hịch tướng sĩ văn	檄将士文
	Trần Quang-Khải	陳光啟		
	Phạm Ngũ-Lão	范五老		
	Đặng Dung	鄧容		
DANH-NHO ĐỜI TRẦN	Mạc Đĩnh-Chi	莫挺之	*Ngọc tỉnh liên phú* [1]	玉井蓮賦
	Trương Hán-Siêu	張漢超	*Linh-tế tháp ký* [2]	靈濟塔記
			Quan nghiêm tự ký	關嚴寺記
	Chu văn An	朱文安	*Thất trảm sớ*	七斬疏
			Tứ thư thuyết ước [3]	四書說約
	Nguyễn Cảnh-Tuân	阮景遵	*Vạn ngôn thư*	萬言書
THI-GIA ĐỜI TRẦN	Thái-tông	太宗	*Ngự chế thi tập* [3]	御製詩集
	Thánh-tông	聖宗		
	Nhân-tông	仁宗		
	Minh-tông	明宗		
	Nghệ-tông	藝宗		
	Nguyễn Trung-Ngạn	阮忠彥	*Tiều ẩn thi* [3]	樵隱詩
			Giới-hiên thi tập [3]	介軒詩集
	Nguyễn Phi-Khanh	阮飛卿	*Nhị khê thi tập* [3]	蕊溪詩集
	v. v.			
SỬ-GIA ĐỜI TRẦN	Lê Văn Hưu	黎文休	*Đại-Việt sử-ký* [3]	大越史記
	Hồ Tôn-Thốc	胡尊鷟	*Nam-Việt thế chí* [3]	南越世志
			Việt sử cương mục [3]	越史綱目
	Lê Tắc	黎崱	*An-nam chí lược* [4]	安南志略

(1) Đã đăng trong *Nam-phong tạp-chí*, số 37, trang 33.
(2) Coi bài dịch-văn đăng trong *Nam-phong*, số 24, trang 493.
(3) Theo sách *Lịch-triều hiến chương* của ông PHAN HUY-CHÚ thì các quyển sách này đều bị người Minh thu đem về Tầu, nên đến nay nhiều quyển mất không thấy nữa.
(4) Quyển này tác-giả làm hồi trốn sang ở bên Tầu.

THỜI-KỲ THỨ BA

LÊ — NGUYỄN

(Tự thế-kỷ thứ XV đến thế-kỷ XIX)

Trong thời-kỳ này hán-học có hai cái đặc sắc:

a) Hán-học thịnh mà phật-học suy.

b) Học đạo-lý thiên ra học từ-chương.

ĐỜI HẬU LÊ — PHỤ NHÀ MẠC VÀ CÁC CHÚA NGUYỄN

LÊ THÁI-TỔ (1428-1433): lập *Quốc-tử giám*, mở nhà học và đặt các giáo chức ở các phủ lộ.

1429: đặt *khoa minh-kinh* để chọn nhân tài.

LÊ THÁI-TÔNG: định *lệ thi hương thi hội*.

1442: mở khoa *thi tiến-sĩ*.

LÊ THÁNH-TÔNG: đặt một hội văn-học là *Tao đàn nhị thập bát tú* 騷壇二十八宿.

1484: dựng *bia tiến-sĩ*.

thuongmaitruongxua.vn

THI GIA	Lê Thánh-Tông	黎聖宗	*Thi tập* [1]	
			Thân chinh ký sự	親征記事
	Nguyễn Bỉnh-Khiêm	阮秉謙	*Bạch-vân thi tập*	白雲詩集
VĂN GIA	Nguyễn Trãi	阮廌	*Quân trung từ mệnh*	軍中詞命
			Bình Ngô đại cáo	平吳大誥
			An-nam vũ cống	安南禹貢
			Ức-trai toàn tập	抑齋全集
	Thân Nhân-Trung	申仁忠	*Thiên nam dư hạ tập* [2]	天南餘暇集
	Đỗ Nhuận	杜潤		
	Lê Quý-Đôn	黎貴惇	*Vân đài loại ngữ*	雲臺類語
			Thánh mô hiền phạm	聖謨賢範
			Hoàng việt văn hải	皇越文海
			Kiến văn tiểu lục	見聞小錄
			Thượng kinh phong vật chí, v.v.	上京風物志
	Nguyễn Dư	阮嶼	*Truyền kỳ mạn lục* [3]	傳奇漫錄
	Võ Quỳnh	武瓊	*Lĩnh nam trích quái*	嶺南摭怪
	Bùi Huy-Bích	裴輝璧	*Lữ trung tạp thuyết* [4]	旅中雜說

(1) Chép trong quyển *Thiên Nam dư hạ tập*.
(2) Quyển này chỉ còn sót lại có mấy đoạn.
(3) Quyển này hiệu *Cát-thành* Hà-nội đã dịch quốc-ngữ và in.
(4) Coi bài trích lục đã dịch đăng *Nam-phong*.

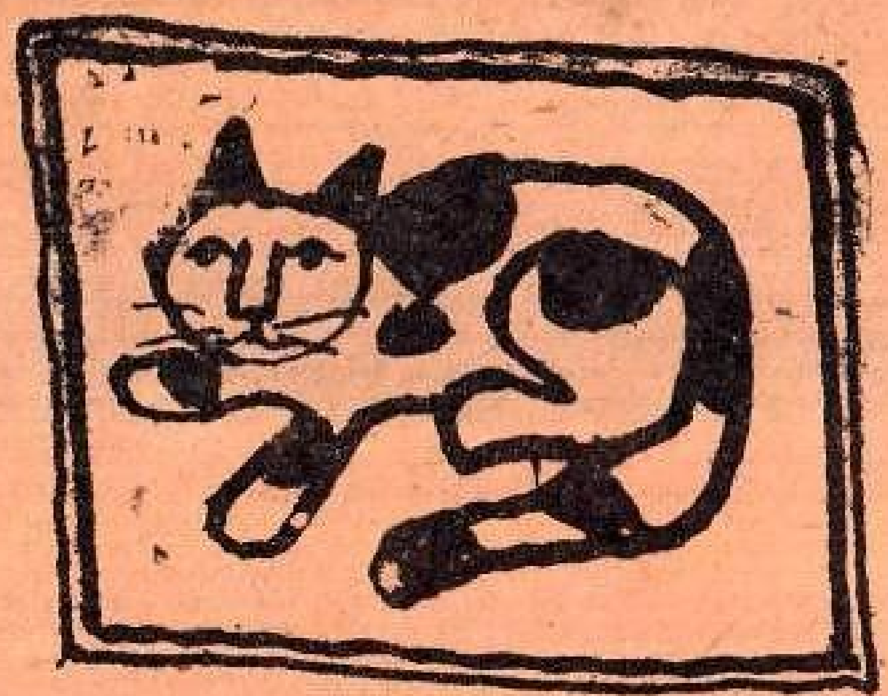
Tư tâu rằng : Đời xưa thiên hạ tán loạn không thống nhất, vì thế chư hầu nồi lên, nêu ra những điều xưa để làm hại việc nay, trang sức hư ngôn đề làm loạn sự thực (. . .) Nay thiên hạ đã gồm thâu, trắng đen đã phân biệt, cần phải chấm dứt tình trạng đó. Xin nhất thiết những gì không thuộc về Tần kỷ đều đốt hết. Trừ ở nơi các quan bác-sĩ, các sách Thi, Thư và bách gia ngữ tàng trữ tại tư gia đều phải đem thiêu hủy. Những ai nói chuyện Thi, Thư, lấy cồ đề chê kim, đều bị tội. Vua Tần nghe theo ». Theo Tư-Mã-Thiên và Dương-Hùng, sở dĩ Tần Thủy-Hoàng ra lệnh đốt Thi, Thư là vì các sách này đều là cồ-văn, không hợp với văn tự đời Tần ; nhà Tần muốn thống nhất văn tự nên mới ra lệnh phần thư ấy. Đó cũng là ý kiến của Hứa-Thận. Ta biết rằng ở cuối đời Chu, có ba hệ thống thư tịch ; một là sử do các sử quan làm ra, hai là Thi, Thư, Lễ, Nhạc tức là sách nho của người nước Lỗ ; và ba là sách Chư tử, bách gia. Hai loại trên đều là cồ-văn, còn loại thứ ba phần nhiều là kim-văn. Như vậy thời Tiên-Tần đã có sự phân biệt cồ-văn và kim-văn : cồ-văn là văn tự tương truyền dùng từ đời vua Chu Tuyên-vương đến đời Đông-Chu, kim-văn là thứ văn tự mới có từ thời Lục-quốc. Nhận thấy tình trạng văn tự tạp đa ấy, Tần Thủy-Hoàng mới thi hành việc thống nhất văn tự. Việc đốt sách vào năm thứ 34 đời Tần Thủy-Hoàng, ngoài dụng ý về chính trị ra, đã hoàn tất công cuộc thống nhất văn tự bắt đầu thực hiện từ năm 26 đời Tần Thủy-Hoàng. Tần Thủy-Hoàng bản kỷ chép rằng : « Năm thứ 26, thống nhất phép đo cân, xe có cùng khoảng cách hai bánh, sách viết cùng một thứ chữ ».

Lối chữ do Thượng-Hiệt đặt ra gọi là chữ *Khoa đầu*, hiện hay không còn tìm thấy. Đến đời Chu, người ta thêm bớt lối chữ Khoa đầu, đặt ra lối chữ *Đại triện*, còn gọi là Lựu thư. Ai là tác giả của lối Lựu thư này ? Người ta thường cho rằng đó là lối chữ do quan thái-sử Lựu đời Chu Tuyên-vương sáng chế ra. Nhưng theo Vương-Quốc-Duy (Sử Lựu thiên sơ chứng tự), « người xưa làm ra tự thư, đầu câu viết mấy chữ « thái sử lựu thư » để mạo cho hạ văn Người sau mới nhân đó lấy hai chữ « lựu thư » để đặt tên thiên. Hậu nhân kể từ Lưu-Ban không xét rõ, mới cho thái sử là tên chức quan, Lựu là tên người. Thực ra « thái sử lựu thư » chỉ là thành ngữ đời Chu, lấy mấy chữ đầu câu đề đặt tên thiên. Đó cũng là thông lệ của các sách cồ». Thuyết này đáng tin cậy hơn.

thuongmaitruongxua.vn

Người ta cũng thường ngộ nhận rằng chính Lý-Tư đã đồi lối Đại triện ra lối *Tiều triện*, và Trình-Mạc đã giản dị hóa lối Tiều triện, đặt ra một lối chữ mà Tần Thủy-Hoàng mệnh danh là chữ *Lệ*. Thực ra chữ Tiều triện và chữ Lệ đã có từ thời Lục-quốc, trước đời Tần. Theo sách Khốn học kỷ văn, « chữ Tiều triện đã có ở đời Tần, chứ không phải phát xuất từ Lý-Tư ». Sách Thủy kinh chú của Ly-Đạo-Nguyên chép rằng : «Người ta đào được một mộ cồ, thấy trên quan tài có đề « Tề thái công lục đại tôn Hồ công chi mộ », trong đó chỉ có ba chữ là cồ-văn, kỳ dư đều là chữ Lệ ». Như vậy, đời Tần, Lý-Tư làm ra Thương-Hiệt thiên. Triệu- Cao làm ra Viên lịch thiên, Hồ-Vô-Kính làm ra Bác học thiên, các sách đó chỉ chỉnh lý chữ viết đương thời, chứ không phải cải tạo tự

VŨ THỊ HẠNH THẮM
(Sinh năm 1968)



NẮNG VÀ MÈO

Giữa sân đầy nắng ban mai
Mèo con sưởi ấm nằm dài duỗi chân
Mèo cùng nắng kết bạn thân
Lúc sau mèo ngủ tần ngần nắng lên.

1977

ĐỒ VẬT TRONG NHÀ

Cái tủ thì ngủ suốt ngày
Sách vở thì thức, thức dày bao chương

Đồng hồ tích tắc trên tường
Giục em tới trường học giỏi học chăm
Cửa sổ nhìn em xa xăm
Cái nắng đùa nghịch ghé thăm trêu đùa
«Trăng vào cửa sổ đòi thơ» (1)
Trăng sáng như mắt Bác Hồ trong tranh
Cái ghế chẳng chịu học hành
Ngồi ì hoặc lại đành hanh ngã kềnh
Lọ hoa cười đón bình minh
Ngọn đèn sáng tỏ quên mình thức khuya.

1977

CẦU VỒNG

Cầu vồng bảy sắc long lanh
Bắc qua trời rộng núi xanh điệp trùng
Tựa như chiếc đòn gánh cong
Thong dong gánh cả mây hồng sau mưa.

1977

(1) Thơ của Bác Hồ.

thuongmaitruongxua.vn

GỬI LẠI

Em xuống ga Hàng Cỏ
Gặp ngay Hưng Đạo Vương (1)
Người duỗi tay ra đỡ
Chân em dài bước đường.

Trưa gặp Hồ Xuân Hương
Bà dẫn vào tòa báo (2)
Tóc bà bạc như sương
Dặn dò em sáng tạo.

Tối Bờ Hồ em gặp
Vua Lê phóng gươm ra
Rùa thiêng trong chuyện cổ
Lên đớp nhầm pháo hoa.

Đêm ngủ Hàng Bông Nhuộm
Sắc tươi tràn giấc mơ
Sáng mai xa Hà Nội
Em gửi lại bài thơ.

1970

(1) Phố Trần Hưng Đạo ở kề ngay ga Hàng Cỏ, Hà Nội.
(2) Tòa báo Thiếu niên tiền phong ở phố Hồ Xuân Hương.

BỌN TRẺ QUÊ EM

Bọn trẻ quê em có đứa chưa từng thấy chiếc ô tô, tàu hỏa
Nhưng phân biệt rất tài « Thần Sấm », « Con Ma »
Có đứa chưa từng nghe tiếng pháo lói (1) đêm giao thừa
Phân biệt được rốc-két và tên lửa
Bom lân tinh và bom na-pan.
Có đứa chưa thuộc hết nẻo đường làng
Nhưng biết các nẻo đường ra mặt trận.
Có đứa chưa cao bằng tầm khẩu súng
Nhưng đều biết cách dùng vũ khí dân quân.
Có đứa ham chơi quên cả giờ ăn
Vẫn nhớ ngày giặc hành hình anh Trỗi
Vẫn nhớ Tết Mậu Thân sử vàng ghi chói lọi (2).
Có đứa ban đêm còn sợ bóng tối
Nhưng cầm dây đi trói Mỹ nhảy dù.

(1) Một loại pháo to.
(2) Cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 ở miền Nam.

thuongmaitruongxua.vn

BẦU TRỜI EM YÊU

Trời mai lặng lẽ
Sương bay êm đềm
Trời trưa trong vắt
Xanh rờn lá sen
Trời chiều phớt tím
Trải màu cánh sim.

Sao dày trời đêm
Như ngàn hoa cải
Thóc vàng ai rải
Trên đồng ruộng chiêm
Trăng cong múi bưởi
Gió vừa lật nghiêng...

DÁNG HÌNH NGỌN GIÓ

Bầu trời rộng thênh thang
Là căn nhà của gió
Chân trời như cửa ngỏ
Thả sức gió đi về.
Nghe cây lá rầm rì
Ấy là khi gió hát
Mặt biển sóng lao xao
Là gió đang dạo nhạc.
Những ngày hè oi bức
Cứ tưởng gió đi đâu
Gió nép vào vành nón
Quạt dịu trưa ve sầu.
Gió còn lượn trên cao
Vượt sông dài biển rộng
Cõng nước làm mưa rào
Cho xanh tươi đồng ruộng.
Gió khô ô muối trắng
Gió đẩy cánh buồm đi
Gió chẳng bao giờ mệt.

Nhưng đố ai biết được
Hình dáng gió thế nào?

thuongmaitruongxua.vn



VƯƠN VẢI VƯƠN VAI

Vươn vải vươn vai
Chóng lớn chóng dài
Đi chơi với trẻ
Sức khỏe sống lâu
Bạc đầu cổi cội.

ĐI ĐẾN NƠI VỀ ĐẾN CHỐN

Đi đâu cho kịp mà về
Thấy hoa đừng bẻ
Gặp trẻ đừng chơi
Cầu quán đừng ngồi
Đi đến nơi về đến chốn.

BỒ CÁC LÀ BÁC CHIM RI



Bồ các là bác chim ri
Chim ri là dì sáo sậu
Sáo sậu là cậu sáo đen
Sáo đen là em tu hú
Tu hú là chú bồ các
Bồ các là bác chim ri.

thuongmaitruongxua.vn





CHĂM ĐỖ

thuongmaitruongxua.vn

RẠCH mẹ kéo đều
Theo mẹ em gieo
Một, hai, ba, bốn...
Mệt rồi
Chả đếm.

Mưa xuân lâm tâm
Đất màu tơi xốp
Đỗ em nảy mầm
Từng hàng đều tắp
Trắng như ngó cần
Tươi như hoa xuân.

Đỗ thiếu thức ăn
Em vun thêm đất
Chiều hè đỗ khát
Nước ngọt em chăm.

Đỗ ơi lớn nhanh
Mẹ Kiên đang mệt
Kiên hái ít hạt
Nấu chè mẹ ăn
Để mẹ mau lành
Cùng Kiên chăm đỗ.

NGUYỄN HỒNG KIÊN

Sáng sớm, Lý giật mình tỉnh giấc. Anh nằm ngủ không yên nên trở dậy ra thăm phao. Vừa đến chân núi, Lý thấy mọi người đã đứng kín cả bờ: sáu sợi dây cáp lớn buộc phao đã đứt năm! Khối sắt thép to lớn chỉ còn lại một sợi dây cáp dài buộc vào núi, như một hòn non nhỏ, bị nước đạp đang chao đi đảo lại giữa dòng sông! Hai bên bờ, tiếng còi báo động của các đồng chí công an rúc lên. Các bè mảng, thuyền buồm đang trốn lũ gần chân núi gấp rút dời ngay ra chỗ khác. Nguy hiểm đã quá rõ: chiếc phao sắp đứt chao đảo bên cạnh các thuyền mảng giống như một hòn đá tảng lủng lẳng ở đầu sợi nhợ con trên miệng một rổ trứng! Lý nghĩ: phải tìm cách cứu ngay lấy phao.

Gọi là phao nhưng thật ra nó là hai chiếc hộp sắt khổng lồ nối lại với nhau bằng hai dầm thép, ở giữa là một khoảng trống. Dây đứt, phao bị giạt ra giữa luồng nước và cản nước lại, tạo ra một xoáy nước lớn ở phía sau. Một mảng nứa của bè nào chẳng biết, từ trên thượng lưu bị lũ rứt đứt trôi phăng xuống, chui vào khe trống ở giữa phao. Ra đến chỗ xoáy, nó bỗng cắm gốc xuống, chổng đứng ngọn lên trời và thoáng cái, hút mất vào lòng sông cuồn cuộn. Mọi người nhìn nhau, hầu như thất vọng. Trong giờ phút quyết định, ban chỉ huy hỏi một câu:

— Ai có thể mang dây ra cứu phao?

Không khí bên bờ bỗng im lặng và trang nghiêm. Nghe rõ cả tiếng xoáy nước ngoài sông rít mạnh. Nhiều cánh tay giơ lên. Nhưng có một giọng nói bình thường và rành rọt:

— Để tui tôi làm cho!

Mọi người quay nhìn lại: Tổ trưởng tổ kích kéo 1 Lê Văn Lý. Lý nói tiếp:

— Tổ nào cũng muốn ra cả đấy. Nhưng từ đêm qua, tổ tôi đã gác phao rồi, cho chúng tôi làm luôn một thể.

thuongmaitruongxua.vn

Ban chỉ huy bàn một lúc rồi đồng ý. Anh em tổ 1 được cấp tốc triệu đến. Một cuộc hội ý chớp nhoáng diễn ra giữa các đồng chí trong ban chỉ huy và anh em Lý. Đồng chí công trình sư, phó ban chỉ huy, giao nhiệm vụ ngắn gọn, rõ ràng, và dặn dò anh em Lý mọi cách xử trí. Lý dựa vào đấy trình bày kế hoạch của mình để anh em trong tổ góp thêm ý kiến. Cuối cùng, mọi người nhất trí với Lý.

Lý nhận việc chèo thuyền đưa anh em ra phao. Quê Lý là vùng sông nước, việc chèo chống Lý đã quen, anh em có thể tin tưởng. Một sợi cáp mới được mang ra ngay, một đầu buộc chặt vào bờ, một đầu cuộn lại để trên thuyền đưa ra bắt vào phao. Trong số anh em xin theo, Lý chỉ nhận bốn người vì thuyền bé. Trước khi bước xuống thuyền, Lý bảo anh em bỏ quần áo ngoài ra hết, đeo phao vào người. Dù sao cẩn thận vẫn là hơn.

Chiếc thuyền con do Lý lái tách khỏi bờ đá. Mới ra, sức còn hăng, tay còn vững, Lý khéo léo đưa thuyền theo luồng nước vặn, ngược dòng ra phao. Thuyền tiến từ từ, vững chãi, và dần dần tới đích. Mọi người trên bờ vỗ tay rào rào, động viên, cổ vũ.

Thuyền đã cập được vào phao, anh em ném dây và nhảy phốc lên. Chiếc phao lớn được chằng lại khá vững, không chao đảo nữa.

Ngồi nghỉ mệt trên phao, Lý nhìn con sông Mã đang chảy cuồn cuộn mà không khỏi nhớ đến những con sông quê mình. Con sông quê Lý êm ả hiền lành, mỗi ngày có nước lớn nước ròng bốn lượt. Nước dâng lên đầy sông lan hơi nước mát rượi rồi nhẹ nhàng rút xuống như nhịp thở đều dặn của người nằm ngủ trên đống rơm êm ấm. Lý đã từng đến nhiều con sông ở miền Bắc, cùng với anh em dựng lên những chiếc cầu mới: cầu Cừ, cầu Rễ, cầu Phủ lạng thương, cầu Việt trì, cầu Phù lỗ... Nhớ lại ngày ra đi, Lý còn bé quá, mới có 17

Say mê toán học nhưng không vì thế mà Hằng học lệch đề rồi trở thành một cái máy tính khô khan, mất hết vẻ dịu dàng, duyên dáng của con gái. Hằng học tập và tu dưỡng rất toàn diện. Từ lớp 1 đến lớp 7, năm nào em cũng là học sinh A_1.

Ở cấp 2, có năm Hằng vừa được chọn đi dự thi học sinh giỏi toán, vừa được chọn đi dự thi học sinh giỏi văn. Lên cấp 3, năm nào em cũng là học sinh tiên tiến được ban giám đốc trường đại học Tổng hợp tuyên dương trước toàn trường.

Có học kỳ Hằng đạt điểm tổng kết 9 về văn. Em là một trong những học sinh giỏi văn của trường.

Cô giáo Đặng Thanh Hoa còn giữ lại một bài tập làm văn Hằng viết trước khi đi thi toán quốc tế. Bài dài 11 trang khổ lớn, ghi lại những rung cảm sôi nổi thiết tha của Hằng khi đọc tập *Từ ấy*. Hằng đã dẫn 65 câu thơ Tố Hữu ở hàng chục bài thơ khác nhau. Cô Hoa cho em điểm 8 và nhận xét « Bài làm cẩn thận, kết cấu rõ ràng, dẫn thơ phong phú, văn viết nhiệt tình, trong sáng ».

Buổi chiều hôm ấy, sau khi giải xong mấy bài toán khó, Hằng bỗng đứng lên, đóng cửa ra vào và cửa sổ nhìn ra đường. Bà Hằng lo lắng hỏi :

— Cháu bị cảm hay sao thế ?

— Không ạ.

Hằng mở tủ, lấy ra cây đàn vi-ô-lông, thử lại cái vĩ và bắt đầu tập bài *Phiên chợ Ba Tư*.

— Cháu sợ hàng xóm người ta cười chứ gì ?

— Vâng, cháu mới tập.

Gia đình Hằng không bao giờ quên Hằng là... con gái. Bà uốn nắn cho Hằng từng lời nói, cử chỉ sao cho khoan thai, lễ độ. Mẹ gửi Hằng vào trường nữ công Tinh Hoa. Hằng đan áo cho bà, thêu khăn cho mẹ. Một chị hàng hoa áo dài nâu xẻ vạt, thắt lưng hoa lý đang gánh những mớ hoa lay-ơn, hồng, cẩm chướng, thược dược. . . rẽ vào Cống Chéo Hàng Lược, dự chợ Hoa giáp Tết — đó là một « bài kiểm tra » về thêu của Hằng mà mẹ vẫn giữ.

Được nghỉ ít hôm trước khi lên đường đi thi toán quốc tế, Hằng nói với mẹ :

— Mẹ ơi, mẹ đi mua vải đi, con thêu áo gối cho.

Dường như Hằng không thể nào ngồi rỗi. Lúc nào em cũng phải làm một việc gì.

thuongnhotruongxua.vn

ĐÂU PHẢI VƯƠNG QUỐC CỦA NAM GIỚI

Chiều 15-7-1975, tại Cung văn hóa Liên Xô ở Xô-phi-a, thủ đô nước Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri, lễ trao giải thưởng kỳ thi toán quốc tế thứ 17 được tổ chức trọng thể.

Các vị lãnh đạo Bộ Giáo dục Bun-ga-ri, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Đi-mi-tơ-rốp, các thầy giáo trưởng đoàn, thư ký đoàn cùng 135 học sinh trung học của 17 nước, các phóng viên báo chí, vô tuyến truyền hình, điện ảnh. . . đã đến dự.

Khi giáo sư Pru-đa-nốp, Chủ tịch Hội đồng chấm thi quốc tế, chậm rãi đọc : « Phan Vũ Diễm Hằng — Việt Nam dân chủ cộng hòa » cả phòng



— Cháu đi học sớm thế!

Bây giờ thì xong rồi. Xong rồi, phải nói với ông ngay. Chẳng điều gì Bé để bụng mà không nói với ông.

Tan học về, vừa treo túi sách lên cột, Bé đã khoe:

— Cháu được bài tập làm văn điểm khá, ông ạ.

Rồi Bé kể ông nghe: cháu mất công lắm đấy, khó lắm đấy. Cháu mất mấy buổi sáng phải đứng lâu ở đầu làng để cháu quan sát, cháu ngắm nghía thấy được nhiều thứ, cháu nhớ rồi cháu viết, rồi cháu lại viết lại, cháu chữa, cháu...

Có lẽ Bé cứ nói rồi rít thế, ông chẳng hiểu thế nào, ông mới bảo:

— Điểm khá thế nào, cháu đọc ông nghe bài văn thì ông mới biết được chứ.

— Thế này ạ, cô giáo cháu cho đầu bài: « Tả cảnh làng em buổi sáng ». Cháu làm bài thế này, cháu đọc nhé.

Buổi sáng hôm ấy, gà các xóm te te gáy. Những con lợn trong chuồng đã biết lệ kêu ìn ìn đòi ăn. Em nhìn ra cửa đã thấy rạng sáng, em nghe tiếng kẻng vang vang. Đấy là tiếng kẻng bác tổ trưởng báo cho bà con xã viên biết hôm nay có buổi làm.

Em trông lên các mái nhà, thấy mái nhà nào cũng có làn khói lan nhẹ nhàng. Đấy là các bếp thổi cơm sớm để mọi người ăn rồi đi làm.

Người kéo đến tập trung ở đầu làng. Đầu tiên là các cụ phụ lão. Hôm nay có cả các cụ lão bà. Từ hôm ra Tết, các cụ vẫn tiếp tục Tết trồng cây dưới bãi. Các cụ đương trồng một vườn vải thiều, lấy cây giống tận

thuongmaitruongxua.vn

Giấn đang hì hục viết bản thành tích cá nhân để chuẩn bị báo cáo điển hình trong đại hội. Việc tốt Giấn làm thì đã có sẵn trong sổ tay « Nghìn việc tốt », nhưng kể những việc đó ra thì xấu hổ quá. Ngồi nghĩ toát mồ hôi mà Giấn vẫn thấy bí, viết rồi lại bỏ, rồi lại viết. Đôi mắt kính cận mờ hơi nước, thỉnh thoảng lại phải lau. Phải chi Giấn được lãnh nhiệm vụ của Nam thì thích biết bao. Là liên đội trưởng, thành tích của các bạn, Giấn rành lắm, kể hết cả buổi cũng được. Chị Nguyệt Liêm bảo Giấn viết bản thành tích cá nhân nhưng ngồi đây Giấn lại nghĩ tới các bạn hoài.

Nam đây nè. Cao, mảnh mai và xinh như con gái, múa hát giỏi hơn cả con gái. Làm chi đội trưởng, mà Nam bận túi bụi vì kiêm nhiều việc quá. Ở trường, Nam có vẻ trẻ con và tinh nghịch, nhưng về nhà, kể như là một bà chị đảm đang. Nhà Nam có tới chín anh em, ba Nam rủi ro bị tai nạn mất năm ngoái, Nam là con thứ hai mà được bảy em gái yêu quý hết mực. Túc cười, nhà Nam có bé Quỳnh chỉ thích được anh Nam ru Huế. Đang khóc chết giấc, được anh Nam dỗ một câu là con nhỏ nín ngay. Nghe Nam hát và múa thiệt mê ; không có điệu vũ « Vui tự túc » do Nam sáng tác, liên đội làm sao được giải kỳ đi trại hè vừa rồi. Trời, mình đâu có giỏi và khéo như Nam.

Kể tới Dũng, anh chàng chi đội trưởng lì tướng. Bị Giấn và Nam khích bác một hồi mà rồi Dũng quyết tâm học thiệt giỏi được đó. Ngó bộ vô tâm vậy chớ Dũng tình cảm lắm. Không có Dũng phát hiện hoàn cảnh gia đình Nguyễn Đạo Hiệp, cả đội đâu có biết mà giúp đỡ Hiệp. Nghe Nam kể lại rằng Dũng còn cho Hiệp tiền mua vở mà Dũng giấu mọi người. Giấn chợt nhớ hôm chi đội Trần Văn Ơn thu hoạch rau cải, ngoài phần bán lấy quỹ, còn đem biếu gia đình Hiệp năm ký rau. Bữa đó vui quá, mặt ai cũng rạng rỡ. Mà có việc làm tập thể đó cũng nhờ có cách mạng. Trước, nếu trong lớp có bạn nào nghèo quá, mình có giúp

đỡ cũng làm lén và riêng lẻ thôi. Như chuyện Nam lén dành tiền quà sáng của mình để cho bạn Nguyễn Ngọc Đào hồi học lớp năm. Nói ra đâu có phải ai cũng đồng tình. Từ ngày có Đội thiếu niên, việc gì cũng làm tập thể, chính Giấn cũng thấy phấn chấn hơn. Cũng có những việc « bí mật » — Giấn chợt nhớ ra. Đâu có ai biết việc tụi mình học với Huỳnh Văn H. — Giấn vui vui khi nhớ lại chuyện đó...

Năm ngoái, lớp 8_1 của Giấn có bạn Huỳnh Văn H. Đầu năm học, H không những học kém mà còn ham nói chuyện trong lớp, ham trốn lao động. Thầy giáo phiền lòng vì H bạn bè bất bình về H. Giúp H sửa chữa, ai cũng e ngại vì H còn có bệnh tự ái. Hơn nữa, mới vào học, chưa thật hiểu tính tình nhau, thật khó. Nhóm Giấn — Dũng — Nam đã tìm ra một cách, nhưng chỉ có thể thắng lợi khi giữ kín được chuyện. Mọi việc lặng lẽ bắt đầu. Một bữa H, bỗng thấy Nam tới nhà mình. Chưa hết ngạc nhiên thì H đã bị Nam kéo tới bên bàn.

— Sáng nay H có nghe thầy giảng đoạn này sao không, bày cho Nam chút xíu. — Nam giở bài hình học vừa học sáng đó — Rủi quá, mấy bữa rày Nam bị đau đầu hoài, có lúc không chú ý nghe thầy nói được nữa.

H tin ngay vì Nam quả có yếu thật. Cả lớp đều rõ Nam thường bị trúng gió ngất xỉu. Da Nam trắng xanh, người ốm nhóc, chỉ được cái bộ cao. H thương Nam, muốn chỉ cho Nam nhưng không chỉ được. Buổi sáng, H nói chuyện hoài, có nghe thầy giảng chút nào đâu. Tự nhiên, H thấy ân hận. Như nhận biết được ý nghĩ của H, Nam vui vẻ bảo H :

— Bộ sáng nay H cũng không nghe đoạn này hả ! Khỏi lo, để Nam tới nhà Giấn coi. Nhưng Nam tính vầy nè, H coi có được không nghe. Rày trở đi, những giờ toán, H chịu khó nghe giùm Nam — giờ toán Nam hay đau đầu quá mà. Về, mình chỉ giùm nhau. Luôn tiện Nam đến đây học với H, nhà Nam chật, tụi nhỏ phá quá. Chịu không ?

Quả nhiên, H vui vẻ đồng ý. Thấy mình được bạn tin cậy, ai không khoái. Lần lần vậy, thêm cả Giấn đến học,

thuongmaitruongxua.vn

SỬ GIA	Phan Phù-Tiên 潘孚先	*Đại việt sử ký tục biên*	大越史記續編
	Ngô Sĩ-Liên 吳士連	*Đại việt sử ký toàn thư*	大越史記全書
	Vũ Quỳnh 武瓊	*Đại việt thông giám*	大越通鑑
	Lê Tung 黎嵩	*Đại việt thông giám tổng luận*	大越通鑑總論
	Phạm Công-Trứ 范公著	*Việt sử toàn thư*	越史全書
	Lê Hy 黎僖 Nguyễn Quý-Đức 阮貴德	*Quốc sử thực lục*	國史實錄
	Nguyễn Hoàn 阮浣 Lê Quý-Đôn 黎貴惇 Ngô Sĩ 吳仕 Nguyễn Du 阮攸	*Quốc sử tục biên*	國史續編
	Lê Quý-Đôn 黎貴惇	*Đại việt thông sử* (1)	大越通史

NGUYỄN TRIỀU

GIA-LONG (1802-1820): lập *văn-miếu* và *Quốc-tử giám* ở kinh-đô 1.
1803 : đặt *đốc-học* ở các trấn ;
1807 : mở khoa *thi hương*.

MINH-MỆNH 1822 : mở khoa *thi hội* ;
1832 : đổi lại *phép thi* ;
đặt *Quốc-sử quán*.

TỰ-ĐỨC (1847-1883) : mở hai khoa : *nhã-sĩ khoa* và *bác-sĩ khoa*
đặt *khai kinh diên* và *tập-hiền viện*.

THI GIA	Minh-mệnh 明命	*Ngự chế thi tập* 御製詩集 *Ngự chế tiễu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập* 御製勦平南圻賊寇詩集
	Thiệu-trị 紹治	*Ngự đề danh thắng đồ hội thi tập* 御題名勝圖繪詩集 *Ngự chế Bắc tuần thi tập* 御製北巡詩集 *Ngự chế vũ công thi tập* 御製武功詩集
	Tự-đức 嗣德	*Ngự chế Việt-sử tổng vịnh* 御製越史總詠
	Tùng Thiện vương 從善王	*Thi tập*
	Tuy Lý vương 綏理王	*Thi tập*

(1) Quyển này tác-giả làm chưa xong

thuongmaitruongxua.vn

THI GIA	Phạm Quý-Thích 范貴適	*Thảo đường thi tập* [1]	草堂詩集
	Nguyễn Du 阮攸	*Bắc hành thi tập*	北行詩集
	Trịnh Hoài-Đức 鄭懷德	*Cấn trai thi tập*	
	Nguyễn Siêu 阮超	*Phương đình thi văn tập*	方亭詩文集
	Cao Bá-Quát 高伯适	*Cao Chu-thần thi tập* [1]	高周臣詩集
	Phạm Hữu-Nghi 范有儀	*Đạm-trai thi tập*	
	Phạm Phú-Thứ 范富庶	*Gia-viên thi văn tập*	
	Đỗ Đăng-Đệ	*Tùng đường di thảo*	
	Nhữ Bá-Sĩ	*Đạm-trai thi văn tập* *Vịnh Việt sử*	
	Nguyễn Văn Giao	*Quất lâm thi văn*	
	v. v. . .		

VĂN GIA	Phạm Đình-Hổ 范廷琥	*Vũ trung tùy bút* [2] *Kiền khôn nhất lãm* *Hi kinh trắc lãi*	雨中隨筆 乾坤一覽 羲經測蠡
	Phạm Đình-Hổ Nguyễn Án 阮案	*Tang thương ngẫu lục*	桑滄偶錄
	Trần Đình-Túc 陳廷肅	*Tiêu sơn toàn tập*	
	Phan Thanh Giản 潘清簡	*Lương khê tập*	
	Nguyễn Đức-Đạt 阮德達	*Khảo cổ ức thuyết*	

SỬ CHÍ	Quốc sử quán 國史館	*Khâm định Việt sử thông giám cương mục* 欽定越史通鑑綱目 *Thực lục* 實錄 — *tiền biên* [3] 前編; *chính biên* [4] 正編 *Đại-Nam liệt truyện* 大南列傳 — *tiền biên* 前編; *chính biên* 正編

(1) Mấy tập này đã trích lục đăng trong *Nam phong*.
(2) Coi những bài trích lục đã dịch đăng trong *Nam-phong*.
(3) Quyển này ông PHAN KẾ-BÍNH đã dịch đăng trong *Đông-dương tạp chí*.
(4) Quyển này ông PHAN KẾ-BÍNH đã dịch tập thứ nhất là *sơ tập* (về đời vua Gia-long) đăng trong *Đông-dương tạp chí*.

thể [1].

Do chữ Lệ, chữ *Chân* xuất hiện. Do chữ Chân, mà có chữ *Khải*. Vương-Hi-Chi đời Tấn nổi tiếng có tài viết lối chữ Khải này (thiếp Lan-đình). Đời Tam-quốc, Thái-Ung đặt ra lối chữ *Bát phân*, hợp 8 phần Lệ với 2 phần Chân. Đời Hậu-Hán, Lưu-Bá-Thăng viết chữ Chân theo lối *Hành thư*, Trương-Chi sáng chế ra lối chữ *Thảo*.

Từ đời Thương-Hiệt đến nay, chữ viết Trung-hoa biến thiên nhiều lần ; tự vựng ngày càng thêm phong phú : trên các mảnh xương trinh bốc, không nhiều quá 2500 chữ, thế mà ngày nay có đến 70.000 chữ. Ngữ pháp và bút pháp cũng thay đổi nhiều.

Nhiều người Tây phương đã có ý nghĩ sai lầm về hệ thống chữ viết Trung-hoa cũng như về những khía cạnh khác của nền văn hóa nước này. « Họ cho rằng hệ thống chữ viết hiện hành ở Trung-quốc trong thế kỷ XX này vẫn còn tính cách bán khai » (W.A. Mason, tác giả cuốn *The History of the Art of Writing*). Vì trí thông minh kém cỏi, người Trung-hoa không tạo được một thứ chữ phát âm như của Tây phương, mà vẫn phải đành lòng với thứ chữ tượng hình thô sơ, nguyên thủy. Sự ngộ nhận đó là do ở sự dị biệt giữa hệ thống chữ viết của Tây phương và hệ thống chữ viết của Trung-hoa. Người ta cho rằng lúc sơ khai, vần Tây phương được hợp thành bởi những chữ tượng hình ; nhưng về sau

(1) Tiền-Mục, Quốc học khái luận, thượng sách đệ tam chương, Thương Vụ ấn thư quán, năm Dân quốc thứ 45.

thuongmaitruongxua.vn

hệ thống đó đã biến dạng : ký hiệu không mô tả sự vật hay ý tưởng nữa, nhưng trình bày âm của các tiếng diễn tả chúng. Sự biến dạng ấy người ta nhận thấy trong nhiều thứ ngôn ngữ.

Chính ngôn ngữ Trung-quốc cũng có dùng nguyên tắc ấy, nhưng chữ viết Trung-hoa không bao giờ hoàn toàn trở nên thứ chữ phát âm, tức là theo vần. Vì lẽ đó, một vài nhà ngữ học Tây phương cho rằng chữ Trung-hoa hãy còn là mô thức sơ đẳng của thứ chữ tượng hình, tức là hãy còn ở vào giai đoạn bán khai mà các ngôn ngữ khác đã từng trải qua trước khi biến chế thành thứ chữ phát âm.

Theo ông H.G. Creel, tác giả cuốn *La naissance de la Chine* [1], « sự quả quyết đó thực không có căn cứ vững chắc. Có thể nói rằng hệ thống chữ viết Trung-hoa là một trong những hệ thống hoàn bị nhất, phức tạp nhất và tinh tế nhất. Con đường phát triển của nó không giống như các thứ chữ khác. Nhưng nếu con người không tiến hóa theo con đường của chim bồ câu, ta cũng không thể vì thế mà cho rằng chim bồ câu là một con vật thành công hơn con người, chỉ vì có chim thì biết bay, mà người thì không bay được ». Chim có tài bay nhờ đôi cánh, con người có khả năng nhờ ở bộ óc và đôi tay. Cũng như vậy, chữ Tây phương thì chú trọng đến âm, chữ Trung-hoa thì chú trọng đến ý của các tiếng : không thể nói rằng chữ phát âm tiến bộ hơn chữ biểu ý, vì hai thứ chữ đó không cùng đi trên một con đường. Đi xa hơn nữa,

(1) Bản dịch sang Pháp văn của Clerc Salles, Payot, Paris, 1937.

EM BÉ NGỦ TRONG BẢN NHẠC

Bản nhạc lúc trầm thanh
Em bé ngủ ngon lành
Bầu trời cao trong xanh
Nhạc long lanh long lanh
Xuyên qua từng kẽ lá
Em bé bừng đôi má
Ngủ trong nhạc êm đềm
Mắt bông hoa lim dim
Tiếng nhạc ngân cao thêm
Con chim hót vang lên
Nhạc mát như kem sữa
Đưa bé đi xa nữa
Đến những nơi huy hoàng
Bay lên tận trăng vàng
Yêu cuộc đời thơ ấu
Yêu cuộc đời tuổi thơ
Bản nhạc như trong mơ...

1977

THẢO NGUYÊN NGA

Thảo nguyên xanh ơi!
Những ngày hội vui
Những ngày hội xuân
Bao cô gái Nga
Ôm đàn ba-la-lai-ca
Lại quây quần nhảy múa.

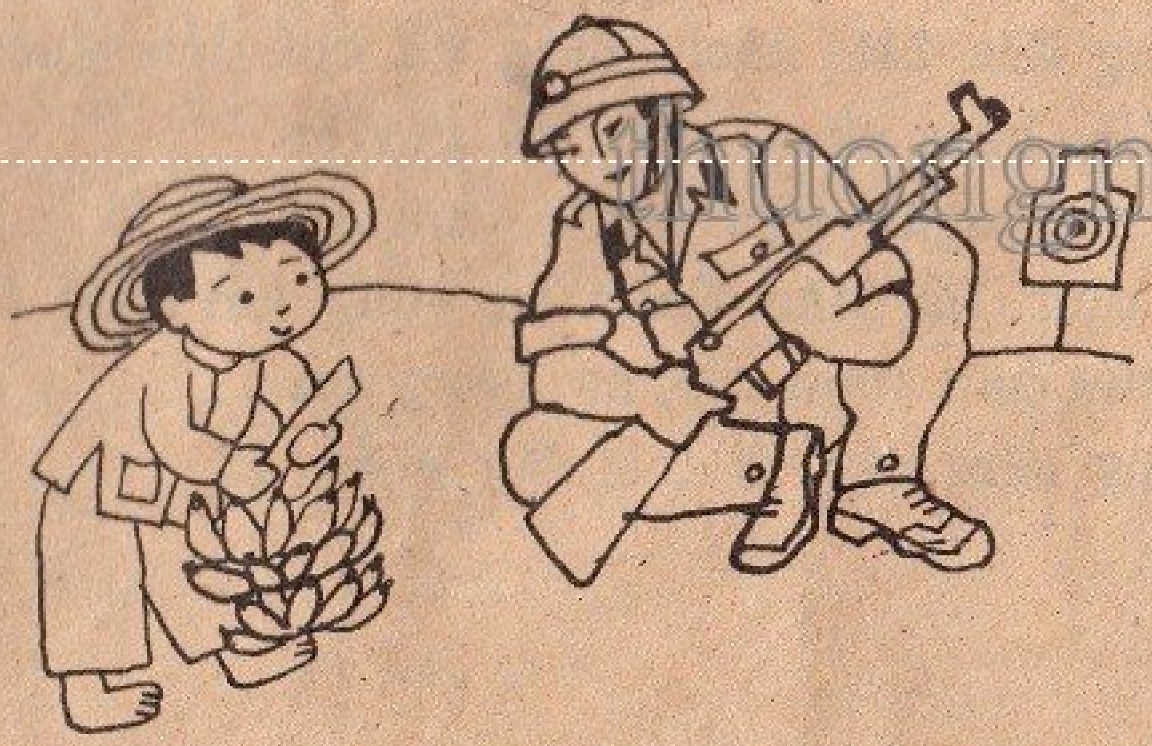
Trên cỏ xanh mênh mông
Từng bầy cừu bông
Như những đám mây
Trôi trên thảo nguyên
Bát ngát
Những đàn hươu sao
Ngơ ngác
Những đàn bê vàng
Lang thang
Nhấp nhô ngọn sóng
Phía chân trời xa.

Bầu trời như thảo nguyên
Cũng mênh mông
Kìa có phải cô gái Nga
Như những nàng tiên

thuongmaitruongxua.vn

Có đứa còn giành với em từng tấm bánh, miếng quà
Nhưng sẵn sàng đem hết chuối trong nhà thăm bộ đội.
Anh chớ bảo chúng em khôn trước tuổi
Chỉ vì cái gì phải nhớ trước, cái gì cũng cần nhưng tạm nhớ sau.

1970



thuongmaitruongxua.vn

ĐÁNH GIẶC GIẢ

Tàu bay các em là tàu bay giấy
Tàu thủy các em là tàu thủy mo
Đại bác các em là súng cao su
Xe tăng các em nặn bằng đất sét
Trận chiến đấu sẽ vô cùng ác liệt
Bên bờ mương buổi sáng trẻ con chơi.

Tàu bay các anh diệt Mỹ trên trời
Tàu thủy các anh diệt Mỹ ngoài khơi
Xe tăng các anh vào Bản Đông giặc chết
Đại bác các anh thấy giặc thiêu cháy khét
Thế ngày xưa ở tuổi trẻ con
Các anh có chơi trò đánh giặc bên đường mương ?

1971

MẸ GÀ ẤP TRỨNG THÁNG NĂM

Mẹ gà ấp trứng tháng Năm
Ổ rơm thì nóng chỗ nằm thì sâu
Ngoài kia cỏ biếc một màu
Tiếng chim lách chách đua nhau chuyền cành
Mẹ gà thèm ngọn cỏ xanh
Thèm một lúc dạo chân quanh bãi đồi
Ngoài sân vàng thóc đang phơi
Ríu ran tiếng bạn nhặt mồi cho con
Mẹ lo từng quả trứng tròn
Mẹ lo từng chú gà con ra đời
Thương yêu mắt mẹ biết cười
Mẹ gà ấp trứng giữa trời tháng Năm.

thuongmaitruongxua.vn

CÂY LÀM LÀNH

Nắng nhiều, cây khát chồi xanh
Trời cho mưa xuống làm lành với cây
Mưa nhiều rễ muốn lung lay
Lại sai nắng xuống cho cây làm lành.

NẮNG VÀ CÂY

Không cây nắng chẳng biết mình
Nhờ cây nắng có bóng hình sớm trưa
Cả ngày cây đứng trong mưa
Trời chưa tỏa nắng, cây chưa ngả mình.

Kỳ đà là cha cắc ké
Cắc ké là mẹ kỳ nhông
Kỳ nhông là ông kỳ đà
Kỳ đà là cha cắc ké.

Lúa ngô là cô đậu nành
Đậu nành là anh dưa chuột
Dưa chuột là ruột dưa gang
Dưa gang là nàng dưa hấu
Dưa hấu là cậu lúa ngô
Lúa ngô là cô đậu nành.

thuongmaitruongxua.vn

Sớm mai ăn bụng cơm no
Vác cuốc lên gò
Đào được con kỳ nhông
Đem về cho ông
Ông cho trái thị
Đem về cho chị
Chị cho bánh khô
Đem về cho cô
Cô cho bánh ú
Đem về cho chú
Chú cho buồng cau
Chú thím gây lộn với nhau
Trả buồng cau cho chú
Trả bánh ú cho cô
Trả bánh khô cho chị
Trả trái thị cho ông
Ông!
Trả con kỳ nhông lại
cho tui!



ÔNG EM

thuongmaitruongxua.vn

MẶT trời còn đang ngủ
Ông em đã dậy rồi
Lò than hồng rực đỏ
Ấm nước chè reo vui.

Râu tóc ông đều bạc
Máy khâu ông chưa rời
Đường kim còn thẳng tắp
Như đời ông bảy mươi.

Áo chú bộ đội rách
Ông vá đẹp như lành
Áo bác nông dân sờn
Qua tay ông lại mới.

Bà em không còn nữa
Các chú đều tòng quân
Mọi niềm thương nỗi nhớ
Ông dành cho chúng em.

Ông lo lúc em học
Ông lo lúc em chơi
Khi đầu em hơi ấm
Ông lại lo gấp đôi.

Em thương ông lưng còng
Em mong thằng Mỹ rút
Các chú về thăm ông
Để ông được vui lòng.

NGUYỄN HỒNG KIÊN



Các bạn đặt tà vẹt đến đâu, Lý cũng đặt đến đó.

tuổi đầu, anh em ở đơn vị thường gọi đùa là « con cút ». Những ngày đầu góp phần xây dựng miền Bắc, anh em nhất định chỉ cho Lý làm việc ở văn phòng. « Còn nghề kích kéo à? Úi chào, cậu có trông thấy những chiếc tà vẹt, dầm cầu bằng sắt kia không? Một người to lớn vác còn oằn vai, méo mặt, huống gì là cậu! Thôi làm văn phòng cho khỏe! » Lý không chịu nghe. Chẳng phải Lý khinh thường cái nghề văn phòng. Từ bé, Lý đã thích trèo cao, vác nặng, thích giáp mặt với khó khăn nguy hiểm, những chỗ mà trí óc tay chân của mình được thử thách nhiều nhất. Hơn nữa, đây lại là làm việc cho xã hội, « cố gắng xây dựng miền Bắc » như lời bà con trong Nam đã dặn dò. Vì vậy, Lý tìm mọi cách để vào nghề kích kéo. Thấy Lý tha thiết như thế, ban chỉ huy cũng đồng tình ủng hộ Lý học nghề. Nhưng Lý chỉ được làm máy nổ. Song, vốn yêu thích nghề kích kéo, Lý tìm mọi cách học cho bằng được. Trong khi máy nổ chạy đều, Lý nhờ anh em làm cùng kíp trông giúp. Anh xắn áo ra chỗ anh em kích kéo, kề vai vác tà-vẹt với anh em. Các bạn vác một, Lý vác một. Các bạn đặt tà-vẹt đến đâu, Lý cũng đặt đến đó, chẳng thua kém ai. Một buổi, rồi vài buổi, có lúc Lý còn vượt cả những anh em làm chậm chạp. Trước sự thật đó, ban chỉ huy hoan nghênh Lý và, không ngần ngại, chuyển ngay Lý sang tổ kích kéo. Mấy năm qua, từ tổ viên, Lý đã thành tổ trưởng. Những lúc gặp việc gay go, một trong những tổ được ban chỉ huy nhớ đến là tổ của Lý. Trong việc cứu phao hôm nay, anh em Lý đã bước đầu xông ra, « giữ vững trận địa ».

Nhưng, sông Mã vẫn chưa chịu thua. Nó lồng lên, vận nước lũ, quất bật ra một chiếc phao con khác của công trường mấy hôm vẫn neo ở quãng sông bên trên phao to của Lý. Phao con trôi xuống, theo luồng nước đạp, chui vào giữa hai chiếc hộp sắt to của phao lớn.

thuongmaitruongxua.vn

họp vỗ tay rất to, rất dài. Thầy Lê Hải Châu nhận xét đó là đợt vỗ tay dài nhất buổi lễ. Diễm Hằng xuất hiện trước ống kính phóng viên nhiếp ảnh, quay phim trong chiếc áo dài ni-lông, óng ánh xanh màu cánh trả, quần lụa trắng thẳng nếp là. Y phục của em khác ngày thường, nhưng khuôn mặt thì vẫn thế, vẫn những nét thông minh, thanh tú ấy, vầng trán rộng và phẳng, đôi mắt to đen láy, mũi dọc dừa. Khi em tham gia đoàn học sinh nước ta đi thi toán quốc tế, còn có người nghĩ là chỉ để... làm cảnh ! Thử thách không chút thiên vị của kỳ thi đã xác nhận thực lực của em.

Từ trước đến nay, trong các kỳ thi toán quốc tế, số học sinh gái dự thi rất ít, số được giải lại càng hiếm. Kỳ thi thứ 16, trong số 140 học sinh dự thi, chỉ có 2 bạn gái. Kỳ thi thứ 17, số học sinh gái dự thi đông hơn : 6 trong tổng số 135 ; và có 2 em đoạt giải : Ta-nhi-a (Liên Xô) giải nhì và Diễm Hằng (Việt Nam) giải ba.

Một trong những người vui sướng nhất khi nghe tin Diễm Hằng được giải toán quốc tế là thầy Lê Mộng Ngọc. Thầy là người đã dạy toán cho Hằng trong những năm em học cấp 2. Thầy cũng là người dạy toán cho Nguyễn Minh Đức, giải nhì, và Nguyễn Long, giải ba toán quốc tế.

Kể về người học trò cũ của mình, thầy Ngọc nói :

— Trước khi gặp em Hằng, trong hàng chục năm dạy toán, tôi chưa được gặp một học sinh gái nào thật sự có năng khiếu về toán. Phải chăng toán học là vương quốc của nam giới? Lắm lúc tôi băn khoăn tự hỏi như vậy và rồi tự giải đáp : có lẽ phụ

nữ giàu cảm xúc nên dễ thành công trong nghệ thuật hơn là trong khoa học, nhất là trong toán học — một môn học đòi hỏi phải có năng lực tư duy lô-gích chính xác, chặt chẽ, khách quan, lạnh lùng. Em Hằng đến đã làm thay đổi nếp nghĩ đó của tôi...

Năm 1970, khi chấm cả một tập bài thi vào lớp 6 chuyên toán của thành phố Hà Nội, thầy Ngọc rất thích một bài có lời lẽ trong sáng, cô đọng, lập luận chặt chẽ rành rẽ, nét chữ rắn rỏi, ngay ngắn. Thầy tin chắc đó là bài làm của một học sinh trai. Nào ngờ đó là bài của Diễm Hằng !

— Sau hai năm dạy toán cho Hằng — thầy Ngọc kể tiếp — tôi càng khẳng định năng khiếu của em. Một lần tôi ra cho cả lớp một bài tập hình. Hằng đã tìm được năm cách chứng minh bài toán. Tôi khuyến khích em mạnh dạn viết cả năm cách chứng minh đó thành một bài báo cho tờ báo toán của lớp. Nhìn vẻ ngoài bẽn lẽn, ít ai có thể nghĩ rằng, trong giờ toán, Hằng đã rắn rỏi đứng lên, phân tích chỗ đúng, chỗ sai trong cách giải của bạn hoặc đề xuất những thắc mắc hóc búa để thầy giải đáp. Em tranh luận thẳng thắn với ý kiến của người khác mà em cho là chưa đúng, kể cả ý kiến của thầy ...

THƯ VIỆN 65

Cuối năm lớp 6, Hằng giành giải nhất kỳ thi học sinh giỏi toán thành phố Hà Nội. Đây là lần đầu tiên một học sinh gái được giải nhất toán một thành phố lớn có hàng chục vạn học sinh. Lên lớp 7, Hằng giải được một số bài toán hình mà không cần vẽ hình — óc tưởng tượng toán học của Hằng

thuongmaitruongxua.vn

Hưng Yên. Rồi đến các chị, các anh vác cuốc, vác vồ lũ lượt đi. Có nhiều bạn học sinh đi theo. Hôm nay chủ nhật, các bạn 5B cũng đi lao động tăng gia buổi sáng.

Bây giờ, cánh đồng làng em đương giữa vụ làm màu, trồng bí. Chỉ độ tháng ba đã đầy dây bí hoa vàng khé. Nhưng muốn đến tháng ba có hoa bí nở vàng khé và có quả bí non để nấu canh thì bây giờ cả xóm đã chăm đi làm rồi.

Chẳng mấy lúc, trên con đường đầu làng toàn cây bạch đàn thẳng tắp đã có từng đoàn người, đoàn người kéo xuống đồng. Tiếng nói chuyện, tiếng cười đùa ồn ào, quên cả cái rét buốt.

Một ngày lao động đầu năm bắt đầu.

Bé đọc xong, ông cười khà khà:

— Sáng hôm ấy, có cả ông xuống bãi trồng vải thiều đấy. Cháu viết thế mà đúng.

thuongmaitruongxua.vn

Được ông khen, Bé cũng hơi phổng mũi. Bây giờ mới nói với ông:

— Ông ơi! Mấy hôm ấy cháu đi học sớm...

— Ừ...

Bé phụng phịu, lại kể công:

— Cháu phải đi sớm mấy buổi mới xem được cảnh tổ sản xuất ra đồng làm thế đấy.

Ông Bé lại khen:

— Thằng này giỏi, viết như hệt. Giỏi!

Rồi ông kể chuyện rằng.

Cánh đồng làng ta ngày trước không trồng được màu như bây giờ đâu. Ngày trước, quanh làng toàn đồng trũng trắng nước.

Cứ đến tháng ba, những trận mưa rào thúc nước bốn phía tháo cồng về, thế là suốt năm, trắng nước, làng ta thành hòn đảo chơ vơ giữa nước. Phải đi thuyền mới ra được ngoài đường cái. Người thợ cày ra đồng lội, phải trông cây trông hướng mà đoán ra chỗ ruộng làm.

Bây giờ chẳng còn ai đi cày như ngày ấy ông đi cày thế đâu. Con trâu lội xuống đồng nước được một quãng đã ngập ngang bụng, rồi ngập ngang lưng. Ông vác cái cày, trước còn lội đi, sau phải trèo lên ngồi tót trên lưng trâu.

Thế rồi, ra chỗ sâu quá, trâu cũng sụt bùn, không rút chân lên được, trâu bắt đầu bơi. Con trâu bơi đến chỗ ông biết là ruộng người ta thuê mình cày, ông bảo trâu « họ », rồi ông mò mẫm trong nước, ông đóng cày vào vai trâu. Thế là bắt đầu buổi cày.

Cày thế này nhé. Con trâu khua bốn chân, bơi trước. Ông bơi sau, nhưng một tay ông vẫn phải nắm chắc cái cày thúc xuống bùn. Cả trâu và người chỉ còn hai cái mũi nhấp nhô trên mặt nước.

Suốt buổi cày mò trong nước thế, đến lúc lên được bờ, người cũng xám như con trâu.

Cày bừa xong, lại phải lặn xuống mới cắm được cây lúa. Thật khổ người thợ cày. Thế mà rồi tháng mười cũng được gặt. Nhưng chẳng được gặt như bây giờ đâu!

H nhích dần lên trước sự ngạc nhiên của mọi người. Cho cả đến bây giờ, việc H đang từ chỗ gần kém nhất lớp đã trở thành một học sinh khá vẫn còn là một bí mật mà thầy chủ nhiệm chưa phát hiện ra nguyên-nhân. Đến ngay H mà còn không hay cái mưu mẹo của tụi Giấn thì ai hay được.

Vậy đó, bấy nhiêu chuyện, nếu Giấn được phép kể trước đại hội thì dễ ợt. Nam vậy mà may mắn, nội cái chuyện chi đội Trần Văn Ơn của hắn dọn cỏ tranh trồng rau đã đủ kể cả buổi rồi. Mình kẹt quá.—Giấn băn khoăn. Chợt Giấn trông thấy tập tranh thiếu nhi vẽ dự thi để ở bàn chị Tuyết — cán bộ ban thiếu nhi huyện Đoàn. Bức tranh «Nghìn việc tốt» của Giấn được điểm tuyệt đối 20/20. Bức tranh này được cho điểm cao, hắn còn do đề tài gần gũi với phong trào «nghìn việc tốt». Thực ra, Giấn chỉ là người vẽ, còn đề tài thì mấy đứa bàn bạc nghĩ ra rồi nhường cho Giấn vẽ. Trong khi Giấn vẽ, Nam cũng góp ý sửa sang giùm Giấn nhiều chỗ. Những việc tốt Giấn vẽ trong tranh đều là những việc các bạn Giấn đã làm trong hơn năm qua: dắt cụ già qua đường, quét đường phố, chỉ đường v.v... Mấy anh chị khen Giấn vẽ sinh động, thể hiện được tác phong lễ độ của một đội viên khi giúp đỡ người lớn. Khen hoài mình Giấn nhưng mấy anh chị đâu biết rằng nhờ có những việc làm đẹp của bạn bè, Giấn mới có cảm xúc để vẽ — như mấy chú họa sĩ thường nói. Nghĩ vậy, Giấn bỗng reo lên sung sướng. Giấn sẽ kể cho các bạn ở đại hội nghe về bức tranh này và kể một vài việc làm nhỏ của bản thân. Từ đó, các bạn sẽ hiểu giùm Giấn rằng Giấn cũng chỉ làm việc như các bạn của Giấn; trong thành tích của Giấn có nhiều công của cả liên đội trường cấp I, II Xuân Lộc. Giấn sung sướng cúi xuống bắt đầu viết, hai dải đuôi khăn đỏ, phập phồng trên lồng ngực theo nhịp đập vui của trái tim, nổi bật trên trang giấy trắng. Cũng như Nam, với Giấn, câu chuyện «đóng kịch» để giúp H không phải là điều Giấn nhớ nhiều.

Toàn thể đội viên có mặt trong đại hội cháu ngoan Bác Hồ huyện Xuân Lộc đều khen ngợi tài diễn kịch của đoàn đại biểu liên đội trường cấp I, II Xuân Lộc. Vở kịch câm: «Thông minh và dốt nát» do Giấn, Nam và Gia — anh bạn được Giấn cứu dạo nọ — biểu diễn, hấp dẫn mọi người đến nỗi gặp Giấn, Nam, Gia trong giờ nghỉ, nhiều bạn xúm lại xin kịch bản để sau đại hội sẽ về trường mình tổ chức tập. Có bạn hóm hỉnh hỏi Giấn: «Nè, ông chủ «thông minh», không soi gương tập dáng đi nữa sao?» (Chẳng là trong vở kịch, Giấn sắm vai lão chủ độc ác nhưng dốt nát và mắc tật soi gương làm dáng trong mọi lúc). Những lúc như vậy, Giấn và Nam lại ngượng nghịu nhìn nhau mỉm cười.

Giá các đại biểu đại hội biết rằng những diễn viên sân khấu này khi cần còn đóng kịch trong sinh hoạt hàng ngày để có thể giúp đỡ bạn bè tiến bộ! Trong những vở kịch có thật ấy, bao giờ Nam và Giấn cũng thành công rực rỡ. Bởi vì, không chỉ là những diễn viên có tài, Nguyễn Tuấn Nam và Tăng Vĩnh Giấn còn luôn luôn hết lòng vì bạn bè, được toàn thể đội viên liên đội trường cấp I, II Xuân Lộc yêu mến.

Thị trấn Xuân Lộc, tháng 10 năm 1976

thuongmaitruongxua.vn

THƯ VIỆN THIẾU NHI

SỬ CHÍ	Phan Huy-Chú 潘輝注	*Lịch triều hiến chương* [1]	歷朝憲章
	Phạm Đình-Hổ 范廷琥	*An-nam chí*	安南志
	Trịnh Hoài-Đức 鄭懷德	*Gia-định thông chí* [2]	嘉定通志
	Lê Quang-Định 黎光定	*Nhất thống địa dư chí*	一統地輿志
	Cao Xuân-Dục 高春育	*Đại Nam nhất thống chí* [3]	大南一統志

QUỐC VĂN

Từ đời Trần trở về trước, nước ta vẫn có tiếng nói riêng: tất cũng đã có một nền văn-chương diễn xuất bằng quốc-âm, tiếc rằng đến nay nền văn cổ ấy đã thất-truyền. Chỉ còn sót lại những câu *tục-ngữ ca-dao*, lắm câu hay cũng chẳng kém gì các câu trong Kinh Thi: đó tức là nền văn tối cổ ở nước ta.

Mãi đến đời Trần Nhân-Tông (1278 - 1293) ông HÀN THUYÊN mới phỏng theo Đường-luật của Tàu mà đặt ra luật thơ văn quốc-âm (tức là *Hàn-luật*), tự đấy các nhà thi văn mới theo luật ấy mà ngâm-vịnh trước thuật mà nền văn-nôm mới thành-lập vậy.

PHÔI THAI THỜI ĐẠI

ĐỜI TRẦN

Hàn Thuyên	韓詮	*văn tế cá sấu.*
Nguyễn Sĩ-Cố	阮士固	
Trần Khánh-Dư	陳慶餘	*thơ bán than.*

(1) Ông DELOUSTAL, đã dịch hai chương trong quyển này ra chữ pháp là chương *Hình luật chí* đề là *La Justice dans l'ancien Annam* đăng trong tạp-chí trường Bác-cổ *(Bulletin de l'Ecole français d'Extrême-Orient)* và chương *quốc dụng chí* đề là *Ressources financières de l'Etat dans l'ancien Annam* đăng trong Đông-pháp tạp-chí *(Revue Indochinoise).*

(2) Quyển này ông AUBARET đã dịch ra chữ pháp: *(Histoire et description de la Basse Cochinchine*, Paris 1863).

(3) Quyển này mới làm xong về xứ Trung-kỳ, ông PHAN KẾ-BÍNH đã dịch ra quốc ngữ đăng trong *Đông-dương tạp chí.*

thuonghaitruongxua.vn

PHÁT ĐẠT THỜI-ĐẠI

HẬU LÊ

THƠ	Lê Thánh-Tông 黎聖宗	*thi tập.*
	Vô danh :	*Hồng đức quốc âm thi tập* 洪德國音詩集
	Nguyễn Bỉnh-Khiêm 阮秉謙	*Bạch vân thi tập* (1) 白雲詩集
	Ôn-Như tiên-sinh 溫如先生 (?)	*Thi tập.*
	Phạm-Thấu	*Thơ hoài cổ.*
	Nguyễn Hữu-Chỉnh 阮有整	*Thơ tràng pháo.* *Ngôn ẩn thi tập* (1)
VĂN	Lê Quý-Đôn 黎貴惇	*Kinh nghĩa: Tất kinh tất giới, vô vi phu tử.* *Văn sách: Lấy chồng cho đáng tấm chồng.*
	Nguyễn Bá-Lân 阮伯璘	*Trương-lưu hầu phú* (1)
	Nguyễn Đình-Tố 阮廷素	*Tiễn sĩ tán* (1)
	Trương Vĩnh-Hầu 張永侯	*Tây-hồ phú* (1)
	Nguyễn Hữu-Chỉnh 阮有整	*Quách tử Nghi phú* (2)
CA KHÚC	Nguyễn-Trãi 阮廌	*Gia huấn ca* 家訓歌
	Nguyễn Thị Điểm 阮氏點	*Chinh phụ ngâm* (2) 征婦吟
	Ôn Như-Hầu (?) 溫如侯	*Cung oán ngâm khúc* 宮怨吟曲

NAM TRIỀU (Các chúa Nguyễn)

Đào Duy-Từ 陶惟慈	*Ngọa long ngâm*
Nguyễn Cư-Trinh 阮居貞	*Sãi vãi*
Hoàng-Quang 黄光	*Hoài nam khúc* 懷南曲

(1) Đã lục đăng trong Nam phong.

(2) Khúc này nguyên văn bằng chữ nho của ông ĐẶNG TRẦN CÔN soạn, bà Thị-Điểm diễn ra nôm.

ông G. Margouliès, trong cuốn *La langue et l'écriture chinoises*[1], lại còn quả quyết rằng chữ biểu ý có nhiều ưu điểm hơn chữ phát âm. Trước hết chữ biểu ý dễ hiểu hơn, bởi vì trong thứ chữ này ta có thể hiểu được ký hiệu một cách trực tiếp, chứ không phải qua sự trung gian của âm thanh như ở chữ phát âm. Ta cũng phải kể đến sự thông dụng, phổ biến của chữ biểu ý : nó dựa vào ý, yếu tố chung của cả nhân loại, chứ không phải âm, yếu tố riêng của từng ngôn ngữ.

Đồng hóa chữ tượng hình trong hệ thống chữ biểu ý của người Trung-hoa với chữ tượng hình của người Mễ-tây-cơ hay dân da đỏ Mỹ châu, thật không gì sai lầm bằng. Cùng là tượng hình, hai thứ chữ đó dị biệt nhau. Một chữ tượng hình của người Mễ-tây-cơ không trình bày một tiếng mà một hình ảnh ; hình ảnh đó gợi cho người xem nhiều ý niệm. Trái lại, mỗi chữ tượng hình của người Trung-hoa chỉ trình bày ra một tiếng minh bạch, diễn tả một ý niệm duy nhất. Một toàn thể chữ tượng hình của người Mễ-tây-cơ chỉ là một dãy hình ảnh đặt kế tiếp nhau. Trái lại, một toàn thể chữ tượng hình của người Trung-hoa là một bản văn, tuân theo các qui luật về ngữ pháp.

Những nguyên tắc cấu tạo chữ Trung-hoa hiện nay đã từng thấy được áp dụng từ đời Thương trong các chữ ghi trên mảnh xương trinh bốc. Đó là điều người ta biết được trong những phát kiến gần đây. Có thể căn cứ vào điều đó mà cho rằng người Trung-hoa thiếu óc sáng tạo không ?

(1) Payot, Paris, 1943.

Không. Bởi vì những nguyên tắc căn bản cấu tạo chữ Trung-hoa đã được biến chế hoàn hảo ngay từ đời Thương. Lẽ tự nhiên, trừ trường hợp theo một hướng mới hẳn, chữ Trung-hoa tất nhiên phải phát triển theo những nguyên tắc thiết lập ban đầu. Các chữ Trung-hoa thời xưa đã biến cải nhiều lần đến nỗi các nhà thông thái ngày nay cũng khó lòng nhận ra nổi những chữ quen thuộc nhất ghi trên các mảnh xương trinh bốc, nếu chưa từng khảo cứu về thứ chữ cổ này. Nhưng cả hệ thống thì đã đạt được đến mức độ hoàn bị tiện dụng ngay từ đời Thương.

Với sự thăng tiến của chủ nghĩa quốc gia tại Trung-quốc, ngôn ngữ là một yếu tố chính trị đặc biệt trong cuộc tranh đấu để tiến tới « một quốc gia, một dân tộc và một ngôn ngữ ». Về phương diện ngôn ngữ, những việc sau này đã được thực hiện :

1.— Công nhận tiếng Quan thoại là ngôn ngữ quốc gia tiêu chuẩn ;

2.— Phổ biến tiếng Trung-quốc trong các dân tộc thiểu số ;

3.— Giản dị hóa văn tự ;

4.— Thiết lập danh sách những chữ căn bản dùng trong các sách giáo dục tráng niên ;

5.— Diệt trừ nạn mù chữ ;

6.— Dùng vần La-tinh thế cho hệ thống chữ cổ truyền.

thuongmaitruongxua.vn

Rung đàn ba-la-lai-ca
Bay xa
Lùa những đàn cừu
Lùa những đàn hươu sao
Lùa những đàn bê vàng
Lên trời xanh
Gặm cỏ
Tỏa thành những đám mây hồng mây trắng mây vàng...

1977

HÁT DƯỚI ĐỒI TRẮC BÁ

Đồi trắc bá
Như nghìn thanh kiếm xanh
Vút thẳng
Lên bầu trời mông mênh.

Các bạn ơi! Ta cầm tay nhau
Hát bài: *«Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng»*
Hát vang cả địa cầu
Lời ca bè bạn.

Bao giọng nói màu da
Chung ánh lửa chan hòa
Ơi chim rừng *A-rơ-tếch*
Hãy cùng chúng em ca.

A-rơ-tếch — 1978

TÌNH BẠN BÊN BIỂN ĐEN

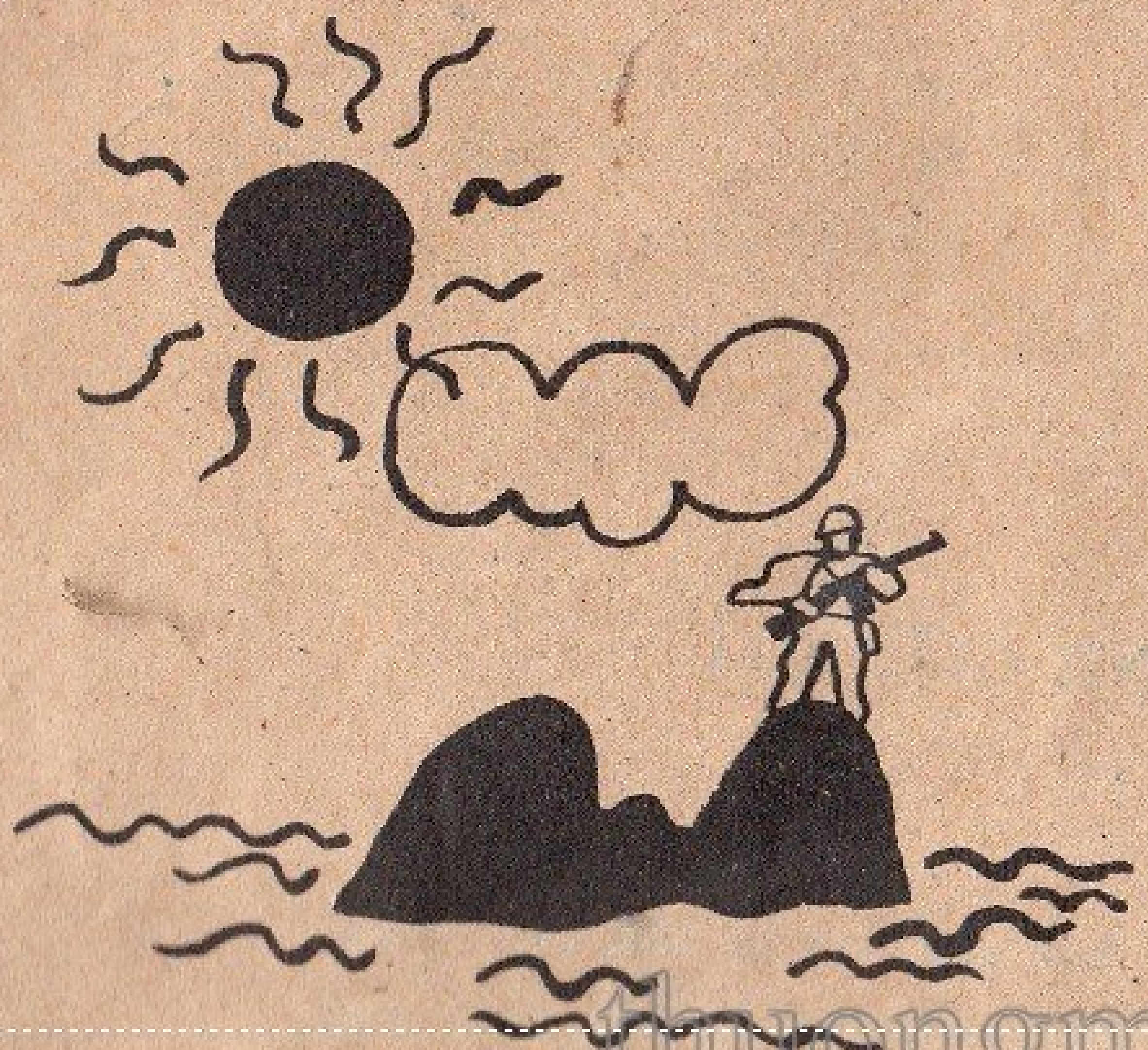
84/W/225

Hai đứa ôm nhau bỗng thành bè bạn
Câu hỏi đầu tiên: tên bạn là gì?
Tôi tên là Thắm
Bạn tên là Ta-nhi-a.
Biển Đen một màu xanh hiền hòa
Sóng tung bọt lên bờ cười xóa trắng
Mái tóc bạn óng vàng như nắng
Nghiêng vào má tôi.

Giờ chia tay đã đến rồi
Hai đứa nhìn nhau rưng rưng nước mắt
Biển sáng chân trời
Đôi hải âu bay vào bát ngát.

A-rơ-tếch — 1978

THƯ VIỆN KHU PHỐ BA ĐÌNH



MẶT TRỜI

Quả đất sinh ra mặt trời ở biển khơi
Trên giường biển, mặt trời đã mọc đầy râu đỏ
Mây trắng tặng mặt trời khăn quàng cổ
Mặt trời từ biệt mẹ lên đường...

Chẳng ai thương mẹ bằng mặt trời thương quả đất
Những chiếc hôn suốt ngày nóng rực

Những chiếc hôn đêm đến vẫn ấm lòng
Con không lặn bao giờ dù đêm tối mênh mông.

Đêm Trường Sơn mặt trời luôn xuất hiện
Những đoàn xe mang mắt của mặt trời ra tiền tuyến
Những loạt đạn mang sức nóng mặt trời đốt máy bay
Những ánh mắt mang tia sáng mặt trời xuyên đêm dày
Những quả tim mang lửa mặt trời đi tìm giặc...

Thương mẹ vô cùng nên mặt trời không bao giờ tắt.

1971

thuongmaitruongxua.vn

BÀI THƠ HOA PHƯỢNG

Viết về hoa phượng đỏ
Dễ có hàng trăm bài
Sợ sáo mòn câu chữ
Trông lên, chỉ ướm lời...

Lặng im nhường cho nắng
In sắc trong mắt người
Lặng im nhường cho gió
Quạt hồng hoa bên trời

Lặng im cho ký ức
Giở từng trang bồi hồi.
Lặng im cho tuổi nhỏ
Đem theo suốt cuộc đời.

BÀ NGOẠI

Chiều nay có canh ngon
Bà ơi, sao chẳng đến
Mấy ngày rồi có điện
Mong bà quá, bà ơi!
Tối nay thứ bảy rồi
Có vở chèo cô Tấm.
Bà ở quê xa lắm
Cách những mấy núi đồi
Bận trước bà về chơi
Vào giữa ngày oi bức
Cháu mải thi hết cấp
Chẳng được quạt cho bà
Thương bà còn ở xa
Bao giờ về Hà Nội?

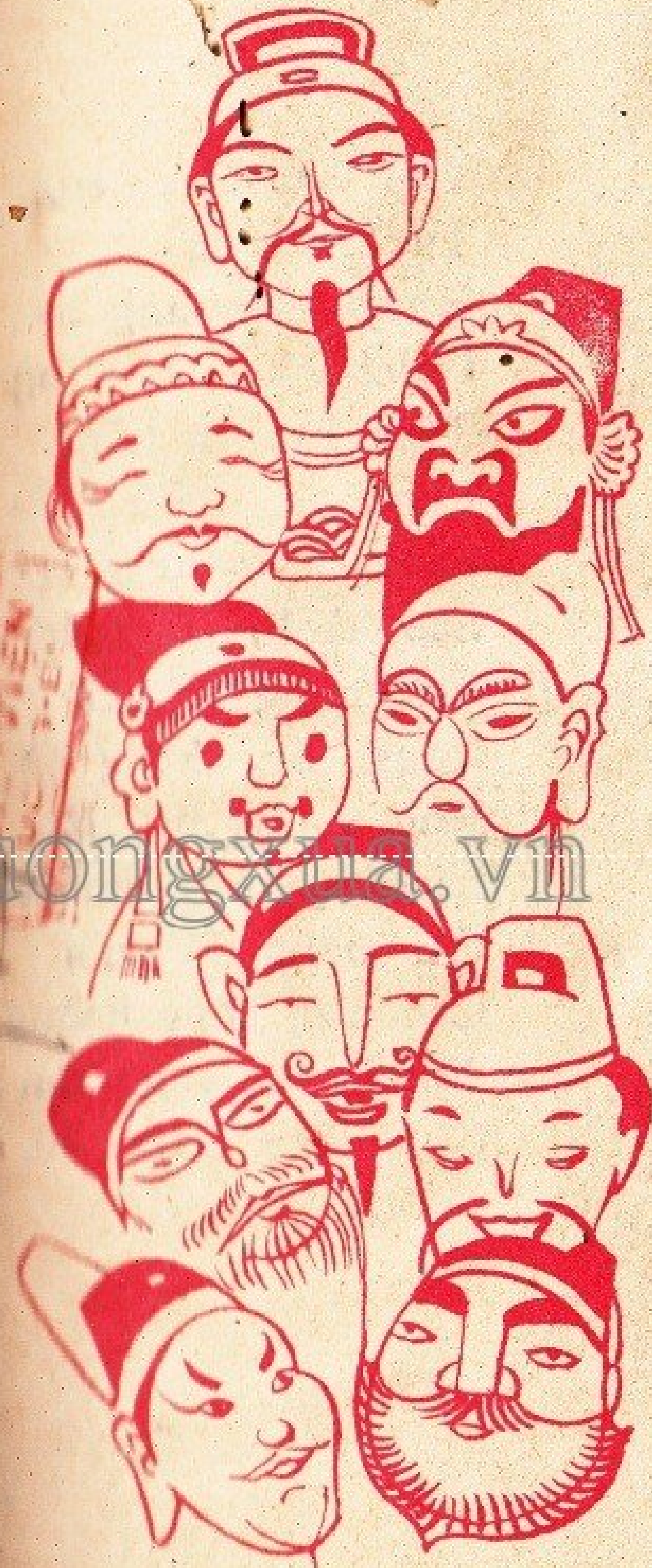
thuongmaitruongxua.vn



CON CHIM CHÍCH CHÒE

Con chim chích chòe
Mày ngồi đầu hè
Mày nhá gạo rang
Bảo mày vào làng
Mày kêu gai góc
Bảo mày gánh thóc
Mày kêu đau vai
Bảo mày ăn khoai
Mày kêu khoai ngứa
Bảo mày ăn dứa
Mày kêu dứa say
Bảo mày ăn chay
Mày đòi uống nước
Bảo mày đi trước
Mày đòi đi sau
Bảo mày hái rau
Mày kêu đền trưa
Bảo mày đi bừa
Mày đánh què trâu
Bảo mày đi câu
Mày đánh bẹp giỏ
Bảo mày cắt cỏ
Mày đánh gãy liềm
Bảo mày gặt chiêm
Mày đánh gãy hái
Bảo mày đi đái
Mày kêu : « ông ộp ! »

thuongmaitruongxua.vn



MƯỜI ÔNG VUA

Ngày xửa ngày xưa
Có mười ông vua
Một ông tịt mít
Chết một còn chín
Một ông ị rín
Chết một còn tám
Một ông vốc cám
Chết một còn bảy
Một ông đái bậy
Chết một còn sáu
Một ông láu táu
Chết một còn năm
Một ông sâu răng
Chết một còn bốn
Một ông lở rồn
Chết một còn ba
Một ông ghẻ da
Chết một còn hai
Một ông thổi tai
Chết một còn một
Một ông toét mắt
Chết một là hết.

THƯ VIỆN THIẾU NHI ... BI
2 1307

BỐ EM

EM học hết mọi bài
Đã tắt đèn đi ngủ
Bố em vẫn còn ngồi
Điếu thuốc lập lòe đỏ.

Trong giấc mơ tươi sáng
Làm thêm bao việc rồi
Nửa đêm bừng tỉnh giấc
Thấy bố vẫn còn ngồi
Gọng kính vàng lấp loáng.

Con gà vừa gáy sáng
Em khẽ gọi: "Bố ơi!"
Tưởng bố còn đang ngủ
Nhưng không, bố dậy rồi
Cây bút chì xanh đỏ
Lướt trên trang sách dày
Bố lại đã đọc sách
Bố lại đã chấm bài.

Tóc trên đầu điểm bạc
Bố chưa nghỉ nghỉ ngơi
Ban ngày bố lên lớp
Tối mài miệt chấm bài
Đánh Mỹ việc chồng chất
Bố lo làm bằng hai.

Bố ơi! Bố ơi!
Mỗi lần em mảng chơi
Mỗi lần em lười học
Nghĩ đến bố lại thôi
Bố là tấm gương sáng
Cho con nay và mai.

NGUYỄN HỒNG KIÊN

thuongmaitruongxua.vn

Dầm sắt trên phao lớn gạt phăng tất cả. Gỗ gãy răng rắc, sắt thép khua vào nhau rầm rầm. Phao con vướng thêm vào phao lớn cản nước xiết làm cho hai sợi cáp còn lại căng lên và run bần bật. Nguy hiểm tăng lên, hơn cả lúc ban đầu. Lý bảo anh em phải vào bờ lấy thêm mỏ-lết ra ngay để siết lại các bù-lông ở những mối cáp, và đến bước cùng, sẽ mở dây neo phía ngoài cho phao giạt vào bờ phía bắc. Sống chết cũng phải giữ lấy phao. Anh em tán thành kế hoạch ấy. Lý và hai anh nữa xuống thuyền chèo vào bờ. Lấy dụng cụ xong, khi thuyền quay mũi trở ra phao, Lý thoáng một ý nghĩ: lần này nguy hiểm, phải cẩn thận, dụng cụ là của quí, như tay và chân của người thợ, không được để mất. Lý cẩn thận tìm dây buộc chặt các mỏ-lết vào then thuyền; Lý cảm thấy rằng đó là trách nhiệm của một người tổ trưởng chăm lo cho sự an toàn của anh em, cho phương tiện làm việc và tài sản của công trường.

Thuyền của Lý ra gần đến phao thì bỗng một bè rác bên trên trôi ập đến, táp vào mạn thuyền, xô thuyền vào luồng nước đạp, đúng quãng giữa hai chiếc hộp sắt to, nơi mà phao con đang chìa ra tất cả các đầu gỗ gãy và mũi nhọn kinh hồn của các dầm thép. Thuyền của Lý lao vào đấy, không thể nào gỡ lái lại được, như một cái tép nhỏ đang chui vào những hàm răng chơm chởm của con cá mập khổng lồ. Cái chết đã hiện ra lù lù trước mặt, chỉ cách một với tay. Nếu một người trên thuyền sợ chết, lao ra để mong cứu lấy thân mình thì cả thuyền sẽ đâm ngay vào sắt thép. Lý hét lên: « Bình tĩnh! Không ai được nhảy! ». Mọi người vẫn ngồi yên giữa thuyền, mặt đanh lại nhưng các cặp mắt nảy lửa vẫn quan sát chung quanh mong giúp Lý tìm lối thoát. Nước xoáy vẫn luôn cướp chèo của Lý. Lý hết sức cạy đưa thuyền vào góc, giữa phao lớn và phao con. Thuyền đã sát phao nhưng nước đạp mạnh quá, dìm mũi thuyền

xuống. Nước tràn vào thuyền ào ào. Lý hô: « Nhảy lên! » Anh em còn ngần ngại: nếu nhảy lên thuyền sẽ chìm ngay; từ đằng lái, Lý chạy đến đây không kịp nữa rồi. Ai cũng ngần ngừ không muốn bỏ Lý. Nhưng Lý đã hét to, ra lệnh: « Nhảy lên! Ngó cái gì? » Anh em đành theo lệnh, nhảy lên phao to. Nhìn lại: mũi thuyền, thân thuyền và cả lái thuyền trên có Lý, đang chui tọt vào xoáy nước dưới bụng phao con. Khi lái thuyền sắp bị nuốt gọn thì nhanh như cắt, Lý nhảy tọt lên phao con. Ngoảnh lưng trông: thuyền đã mất hút! Thoát chết, Lý kéo cả mấy anh em ra cạnh phao lớn, đứng « trình diễn » với các đồng chí đang ở trên bờ. Tiếng vỗ tay ào ào như sấm. Anh em trên bờ nhảy lên, mũ nón bay lên, hoan hô. Một đồng chí trong ban chỉ huy vừa cười vừa vẫy khăn, vừa lau mắt. Đồng chí nắm hai tay vào nhau, giơ lên, ra hiệu bắt tay anh em Lý.

THƯ VIỆN HUYỆN CHÍ LINH

Chiếc thuyền của Lý từ dưới phao chui dần ra, nổi lên rồi theo luồng nước vận trôi ngược về chui tọt vào phao như đèn cù. Lý tìm dây, chờ cho thuyền nổi lên lần thứ hai liền quăng dây bắt lại. Lý nhảy xuống thuyền tìm, lấy được cả mỏ-lết và dụng cụ mà anh đã cẩn thận buộc vào then khi nãy.

Nước càng đổ mạnh. Hai dây cáp không chịu nổi sức nặng của cả hai chiếc phao. Lý xin phép ban chỉ huy ở trên bờ cho cắt dây giữa sông để phao giạt vào bờ bắc, mở một đường rút lui. Nhưng nước chảy, gió to, quãng cách sông xa quá, trên bờ không nghe thấy tiếng Lý. Lý bảo anh em: « Chúng mình nhận lệnh ra giữ phao. Nay chưa có lệnh mới thì dù thế nào cũng phải bám lấy phao. Nếu có việc gì, cũng quyết cứu phao cho được ». Anh em đều nhất trí với Lý, ngồi xem nước hành hung và chờ sông Mã giở ra những ngón mới để sẵn sàng đối phó.

đã phát triển. Tìm thấy niềm vui vô hạn trong học tập, em reo lên khi được bố mua cho một cuốn sách hay. Em chờ đợi gần như khắc khoải nếu những số báo toán bố em đặt mua bị đưa chậm.

Vào những giờ luyện toán, nhiều lần Hằng bất ngờ đưa ra cách vẽ đường phụ trong một bài tập hình hoặc một yếu tố tưởng tượng trong bài toán chuyển động đều, khiến các bạn cùng lớp phải xuýt xoa tán thưởng.

— Những giải thưởng — thầy Ngọc nói như để kết luận — mà Hằng liên tiếp nhận được sau đó, trong các kỳ thi giỏi toán toàn thành phố, toàn miền Bắc và đặc biệt trong kỳ thi toán quốc tế thứ 17 làm cho tôi thêm tin rằng toán học không phải là vương quốc của riêng nam giới! Các em gái cũng có thể học rất giỏi toán. Một số em có năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng ở các lớp cấp 2 và cấp 3 phổ thông chuyên toán của các tỉnh, thành phố và các trường đại học, trong số đó có những em có triển vọng theo bước chị Diễm Hằng, giành giải toán quốc tế.

Điều đáng quý là: dường như lần nào dự thi, Hằng cũng đoạt giải, nhưng em vẫn rất khiêm tốn.

— Kết quả thi không phải bao giờ cũng phản ảnh đúng thực lực của người dự thi — Hằng nói.— Nhiều bạn em học rất giỏi mà thi vẫn không được giải.!

Hằng luôn luôn ghi nhớ một câu nói của nhà văn vĩ đại Li-ép Tôn-xtôi: « *Người ta tựa như một phân số mà tử số là giá trị thật, còn mẫu số là giá trị mà người ta tưởng tượng là mình có. Mẫu số*

càng to thì giá trị của phân số càng nhỏ. Khi mẫu số là vô hạn thì phân số bằng 0. »

Đối với phần đông học sinh gái, đề phòng tự kiêu là cần thiết, nhưng khắc phục tự ti lại còn cần thiết hơn!

Lần đầu tiên một học sinh gái Việt Nam thi toán quốc tế đã giành giải. Đó là câu trả lời cho những bạn gái nào — và không phải chỉ cho các bạn gái — còn phân vân chưa thật tin ở năng lực của phụ nữ trong toán học cũng như trong các môn khoa học tự nhiên.

Hàm Châu

thuongmaitruongxua.vn



... được một quãng đã ngập ngang bụng

Ông bơi cái thuyền thúng ra. Những cây lúa ngập nước đến cổ, chỉ còn lòe xòe bông nằm ngả trên mặt nước. Tháng mười rét cắt ruột. Xuống nước một lúc, người đã nhợt đen như bùn. Thế mà ông bơi phăng phăng, tay giơ cái liềm. Mỗi lần lấy hơi hụp chìm nghỉm đầu xuống, quờ tay cắt vội một nắm, rồi lại nhoi ngay lên, vừa thở vừa xếp nạm lúa vào lòng thuyền thúng. Đến lúc thúng đầy thì bơi đẩy về nhà chủ ruộng. Cả buổi cũng chỉ cắt được một thúng.

Đồng làng ta, lúa làng ta ngày trước như thế. Cánh đồng quanh năm mênh mông nước ngay từ đầu làng. Cái chỗ bài văn cháu tả bây giờ đấy.

Năm làng ta đắp được con đường vào làng có cống tiêu nước, năm ấy cháu lên một. Từ đấy, cũng hết nước đồng trũng. Cứ cháu bao nhiêu tuổi thì con đường bạch đàn có cống tiêu ấy được bấy nhiêu năm.

thuongmaitruongxua.vn

Bé thường đi học qua trên đường cao dưới hàng cây bạch đàn.

Bé trông thấy hai bên cánh đồng làng mỗi mùa đồng lúa đồng màu lại đổi áo màu khác, thật vui mắt.

Từ hôm nghe ông kể chuyện, mới biết đây là đồng chiêm trắng ngày trước, lại biết được con đường này bằng tuổi Bé. Từ khi làng đắp được con đường và cái cống thì đồng chiêm hóa ra đồng mùa.

CHUYỆN XẢY RA TRÊN SÀN THUYỀN

Nguyễn Doãn Hùng đã chọn được chỗ kín đáo trong khoang thuyền. Nằm ở đây, Hùng có thể quan sát xung quanh: có thể ngắm biển, nhìn mọi người đi lại trên thuyền, dưới hầm máy... Buổi chiều, gió biển mát rượi. Biển xanh thẫm lại như pha mực. Những đợt sóng đuổi nhau tung bọt trắng xóa. Trên sàn thuyền, mọi người đang hối hả chuyển cá lên bờ, thuyền thúng va nhau lộp cộp. «Ngày mai, mình phải xin bố đi biển mới được». — Hùng nghĩ thế. Hôm nay là ngày hè đầu tiên của Hùng. Vụ hè năm ngoái Hùng đã theo bố đi biển nhiều lần. Hùng thích thú nhớ lại những đêm ngồi trên thuyền đèn với chú An. Đèn vừa đốt sáng, cá đã nổi lên châu lấy thuyền đen đặc, cá say ánh sáng lừ đừ. Hùng có cảm tưởng như chỉ cần dùng rổ xúc cá lên cũng đủ đầy thuyền... Những lúc ấy Hùng muốn nhảy cẫng lên. Nhưng chú An lại ra hiệu cho Hùng phải ngồi yên lặng và bơm thêm không khí vào đèn măng-sông. Còn chú An thì lách mái chèo rất lẹ đưa thuyền đèn vào giữa vàng vó để nhử cá vào.

Thế mà, năm nay lão Đ lại thay chú An phụ trách thuyền đèn. Hùng không thích lão Đ. Lão hay quát trẻ con, hay bẹo tai Hùng. Hùng sợ nhất là những lúc lão say rượu, hai mắt lão đỏ kè, lão có thể túm Hùng quẳng xuống biển. Lão hay kể chuyện cá mập để dọa bọn Hùng. Nghe nói nhà lão trước đây giàu lắm, có những ba chiếc thuyền, lão là người vào hợp tác xã sau cùng.

Nghĩ đến lão Đ, Hùng thấy chan chán. Biết bao giờ chú An mới đi học về? Nghe nói chú học ở đâu xa lắm, tận ngoài Hà Nội cơ mà. Hùng nghĩ đến chú Lanh thợ máy.

Phải rồi mình sẽ xin xuống hầm máy giúp chú Lanh. Muốn vậy thì phải học. Hùng quyết định tìm một chỗ kín trong thuyền để nằm «học» chú Lanh tháo lắp máy. Hùng sẽ nhớ thật kỹ, nhớ làu làu cách lắp các chi tiết máy như chú Lanh đã làm. Rồi chú Lanh sẽ ngạc nhiên cho mà xem... Nghĩ vậy, Hùng dán mắt qua khe hở trong khoang thuyền, chăm chú nhìn chú Lanh tháo lắp các chi tiết máy...

Hùng ngủ thiếp đi trong luồng gió biển mát rượi. Khi Hùng tỉnh dậy, trời đã nhá nhem tối. Hùng giụi mắt mấy cái rồi nhìn xuống hầm máy: chú Lanh đã lên bờ từ bao giờ, cửa hầm máy khóa chặt. Hùng chui ra khỏi khoang thuyền, leo lên mui. Bỗng Hùng nhận ra một bóng người đang lom khom bên đống lưới gần cột buồm. Hùng nép vào bánh lái và nhìn. Nhận ra lão Đ, Hùng thấy gai gai trong người. Lão làm gì thế nhỉ?... Hùng men theo đống lưới đến gần. Thì ra lão đang nhặt cá bỏ vào bao tải. Hùng bỗng hiểu. Lão Đ đã giấu cá xuống dưới đống lưới này, chờ trời tối. Hèn gì chiều nay lão cứ nán lại trên thuyền ngồi lau bóng đèn, ra vẻ chăm chỉ lắm...

thuongmaitruongxua.vn

Tuồn cá vào đầy bao tải xong, lão Đ ngẩng lên quan sát xung quanh. Bỗng lão giật nảy mình khi nhận ra Hùng. Lúng túng một lúc rồi lão cũng định thần lại được. Lão đứng thẳng dậy, trợn mắt nhìn Hùng, quát:

— Nè, mày do thám tao hả? Tao thì tao quẳng xuống biển.

Hùng nhảy lùi một bước và cự lại:

— Tui không sợ.

Lão Đ bỗng đổi chiến thuật. Lão vui vẻ bảo Hùng:

— Ờ ờ mà thôi, tao lấy thêm mấy con cá về đem bán lấy tiền nhậu rượu, mày không mách với ai hỉ? Mày có thích đi thuyền đèn với tao không hỉ?

Hùng nhìn lão chằm chằm... Hùng không sợ lão dọa, nhưng Hùng thích đi biển, đi thuyền đèn. Đi với lão không thích thật nhưng còn hơn ở nhà. Hùng có học được

TOÀN THỊNH THỜI ĐẠI

ĐỜI NGUYỄN

THƠ VĂN	Đặng Đức-Siêu	鄧德超	*Văn tế Vũ-Tính và Ngô Tùng-Chu*	
	Tuy Lý-Vương	綏理王	*Thi văn tập*	
	Trần-Hựu		*Điểm mê khúc*	點迷曲
	Vô danh		*Tố khuất*	訴屈
	Hồ Xuân-Hương	胡春香	*Xuân-Hương thi tập*	
	Lý Văn-Phức	李文馥	*Khắc-trai thi văn tập*	克齋詩文集
	Nguyễn Công-Trứ	阮公著	*Thi văn tập*	
	Bà huyện Thanh-Quan		*Thi tập*	
	Nguyễn-Khuyến	阮勸	*Quế sơn thi văn tập*	桂山詩文集
	Dương-Khuê	楊珪	*Thi văn tập*	
	Chu Mạnh-Trinh	朱孟貞	*Thanh tâm tài nhận thi tập* *Hương sơn nhật trình ca*	
	Trần Kế-Xương	陳繼昌	*Thi văn tập*	
	Tôn Thọ-Tường		*Thi tập*	
TRUYỆN	Nguyễn-Du	阮攸	*Kim vân kiều*	金雲翹
	Nguyễn Huy-Tự Nguyễn-Thiện	阮輝似 阮僐	*Hoa tiên*	花箋
	Lý Văn-Phức	李文馥	*Phụ châm tiện lãm* *Nhị thập tứ hiếu*	婦箴便覽 二十四孝
	Nguyễn Đình-Chiểu	阮廷炤	*Lục vân tiên*	陸雲仙
	Quốc Sử-Quán	國史館	*Nam sử diễn ca*	南史演歌
	Vô danh		*Quan âm Thị Kính* *Bích câu kỳ ngộ* *Nhị độ mai* *Nữ tú tài* *Phan Trần truyện*	觀音氏敬 碧溝奇遇 二度梅 女秀才 潘陳傳

thuongmaitruongxua.vn

CẬN KIM THỜI ĐẠI

CÁC VIỆC CẢI CÁCH

Ở Nam Việt, sau khi xứ ấy đã nhượng làm thuộc-địa Pháp (1867) chính-phủ bãi các khoa thi và các trường học chữ nho mà đặt ra nền học Pháp-Việt.

Ở Bắc, Trung Việt, sự cải-cách có phần chậm hơn và phải làm lần lần :

1906 : đặt *Hội đồng cải-lương học-vụ* ở Đông-Pháp để đổi lại chương-trình Nam-học ; gồm có 3 bực :

1· Ấu-học (trường các làng) thi tuyển-sinh ⎫ dạy vừa chữ nho
2· Tiểu-học (trường phủ huyện) thi khóa-sinh ⎭ vừa quốc-ngữ
3· Trung-học (trường tỉnh) thi hương (dạy thêm cả pháp-văn nữa)

Từ 1907 về sau, bớt dần địa-vị chữ nho và tăng thêm địa-vị chữ Pháp trong các trường :

1908 : đặt *Học-bộ* để thi-hành việc cải-lương ấy.

1915 : *bãi thi hương* ở Bắc Việt.

1919 : *bãi khoa cử và nền hán học* ở Trung Bắc Việt thay vào *nền học Pháp-Việt* thuộc quyền chính-phủ Bảo-hộ trông nom, nền học này bộ học-luật *(Code de l'instruction publique)* ban-hành ngày 21-12-1917 đã chỉnh-đốn lại.

HỒI THỨ NHỨT.— *Chữ Quốc-ngữ phổ-cập trong dân gian.*

Chữ Quốc-ngữ là một lối chữ viết tiếng ta bằng vần tây của các cố-đạo, thứ nhứt là các giáo-sĩ Pháp : Alexandre de Rhodes Bá-Đa-Lộc (Evêque d'Adran) đặt ra vào khoảng từ thế kỷ thứ XV đến XVII, cốt để dịch các sách đạo cho con chiên xem. Sau nhờ trên nhà-nước đem thứ chữ ấy dạy trong các trường, dưới các cố-đạo và các bực học-giả như các ông Trương Vĩnh-Ký, Paulus Của soạn dịch các sách phổ-thông giáo-khoa cùng các hàng sách, các nhà in đem phiên-dịch các truyện nôm cũ của ta và các tiểu-thuyết tàu, nên dần dần chữ Quốc-ngữ phổ-cập trong dân-gian.

HỒI THỨ HAI.— *Nền Quốc-văn mới đương thành-lập.*

Khi các nhà tân-học cựu-học đều hiểu rằng phải lấy quốc-văn làm trọng, mới nhóm lên cái phong-trào chấn-hưng quốc-văn.

Trước có các báo-chí quốc-ngữ xuất bản như *Đồng-văn nhật-báo, Đăng-cổ tùng-báo, Đông-dương tạp-chí, Trung-Bắc tân-văn, Lục-tỉnh tân-văn, Nam-phong tạp-chí, Đại-Việt tạp-chí* v. v. ; sau đến các nhà trước-thuật soạn dịch các sách vở văn thơ càng ngày càng nhiều.

Nền quốc văn mới có hai đặc-tính :

1· Vẫn chịu ảnh-hưởng của văn tàu, lại chịu cả ảnh-hưởng của văn tây ;

2· Mới phát-hiện ra lối văn xuôi dùng để tự-thuật, nghị-luận.

Nền quốc-văn mới ấy vừa nhóm thành cũng đã có vẻ khởi sắc, khiến cho ta có thể hi-vọng ở cái tiền-đồ quốc-văn được.

Ở đây ta chỉ xét đến những việc thứ 6 và thứ 3 kể trên. Vì chữ Hán do các nét phức tạp hợp thành, nên khó nhớ mặt chữ, khó tra tự điền. Thời đại mới này còn đặt ra những vấn đề khó khăn về việc ấn loát, việc sử dụng điện tín và máy chữ. Những lý do đó khiến người Trung-quốc nghĩ đến việc thay thế hệ thống chữ phát âm. Đầu tiên người ta đề nghị dùng những ký hiệu giống như người Nhật với lối KANA. Một bộ gồm 39 ký hiệu phát âm đã được chính phủ Trung-quốc ban hành vào năm 1918 và được dùng trong các sách giáo khoa tại học đường. Những ký hiệu này chỉ được in bên cạnh những chữ Hán trong bản văn đề chỉ cách đọc chữ theo tiếng Quan thoại, chứ không có ý định thế hẳn chữ Hán. Vì phiền phức như thế, nên chúng không được sự ủng hộ rộng rãi của độc giả cũng như các nhà xuất bản, và ngay cả trong các sách giáo khoa, cũng không đạt được mục đích mong muốn. Người ta cũng đề nghị dùng vần La-tinh đề phiên âm chữ Hán. Trước khi chính người Trung-quốc lưu ý đến vấn đề này, những phái bộ truyền giáo Cơ-đốc nhằm mục đích học ngôn ngữ, đã dùng vần La-tinh đề ghi những âm Trung-hoa. Do đó mà có hệ thống WADE-GILES do hai người Anh là THOMAS WADE và HERBERT A. GILES đặt ra. Hệ thống này rất thông dụng tại Hoa-kỳ. Vào khoảng năm 1920, các học giả Trung-quốc nhiệt liệt tham gia cuộc thảo luận về việc áp dụng lối viết bằng mẫu tự La-tinh, không những đề giúp người ngoại quốc học tiếng Trung-hoa mà còn cốt thế cho hệ thống chữ biểu ý cổ truyền. Một trong những hệ thống chữ phát âm được các học giả lưu ý là « Quốc ngữ La-mã tự » do CHAO YUAN JEN chế ra. Cũng

vào khoảng thời gian này, một nhóm ngữ học gia Nga với sự trợ lực của các sinh viên Tàu tại Mạc-tư-khoa, đặt ra một hệ thống chữ dùng mẫu tự La-tinh gọi là « Latinxua » (trong số các sinh viên Tàu làm công việc cải cách văn tự Trung-quốc, hai người nổi tiếng nhất là CH'U CH'IU-PAI và WU YU-CHANG). Đến nay việc dùng mẫu tự La-tinh vẫn được nhiều học giả Trung-quốc chủ trương. Nhưng do việc này, một vấn đề được nêu ra. Hiện nay đã có nhiều người Tàu không đọc nổi những sách viết bằng văn ngôn. Muốn đọc những sách cổ như Tứ thư, Ngũ kinh, Đường thi, Cổ văn... họ phải đọc các bản có phiên dịch ra bạch thoại. Nay nếu lại thay hệ thống chữ biểu ý bằng hệ thống chữ phát âm, thì tình trạng sẽ tệ hại hơn nhiều. Kho tàng văn hóa Trung-quốc tất không khỏi mất mát vì sự gián đoạn về văn tự đó. Tóm lại, người Trung-quốc nhận thấy sự cần thiết cải cách chữ viết đề có thể tiến bộ về khoa học và văn hóa. Nhưng họ cũng hiểu rằng hệ thống văn tự của một dân tộc không thể thay đổi bằng những phương thế giả tạo, mà phải tiến hóa theo một chiều hướng tự nhiên. Chính vì vậy cho đến nay hệ thống chữ dùng mẫu tự La-tinh vẫn được dùng như là một phương tiện giúp cho việc đọc chữ, chứ không thay thế được hệ thống chữ biểu ý cổ truyền.

Chưa có thể thực hiện triệt để việc cải cách văn tự, người Trung-quốc đành làm công việc sửa đổi nửa vời là giản dị hóa chữ viết. Có mấy nguyên tắc được áp dụng trong việc này : dùng chữ đơn thế cho chữ chính ; bỏ những phần dư trong một chữ ; dùng chữ tương đối đơn giản thế cho chữ phức hợp trong trường hợp hai chữ có cùng một

thuongmaitruongxua.vn

NGUYỄN TÙNG CHI
(Sinh năm 1969)

CON KÉT

Đứng trên vòng sắt
Nghiêng nghiêng cái đầu
Két mặc áo màu
Vàng xanh chắp vá.

Chỉ có cái mỏ
Đỏ như nhuộm son
Cúi xuống ngẳng lên
Như là mổ thóc.

Chớp chớp con mắt
Trông rất dễ thương
Cái mỏ cong cong
Giọng kêu quẹt...quẹt.

Ơ kìa con két
Tập nói tiếng người
Két thấy em cười
Đỏ bừng cả mặt.

1978

BỒN HOA Ở NGÃ TƯ THÀNH PHỐ

Hôm qua ở ngã tư
Các chú các cô
Cuốc đất
Mồ hôi từng giọt
Nóng hai bên má em
Sáng nay
Ngã tư hiện lên
Bồn hoa như một câu chuyện cổ
Ngọn gió thành phố
Quấn quanh trong bồn
Hoa đồng tiền tròn
Nở lốm đốm
Hoa cúc trắng
Trắng như áo cô tiên
Hoa mào gà nhìn em
Như muốn gáy
Xe nhiều như nước chảy
Đi theo vòng bồn hoa
Bồn hoa thay chú công an
Đứng ở giữa
Đoàn tàu hỏa
Đi qua
Huýt còi chào
Bồn hoa cười gật gù
Vẫy vẫy
Mỗi lần em đi học về qua đấy

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ GIẢI PHÓNG QUÂN

thuongmaitruongxua.vn

Chú là chú em,
Chú đi tiền tuyến, nửa đêm chú về.
Ba lô con cóc to bè,
Mũ tai bèo, bẻ vành xòe trên tai.
Cả nhà mừng quá chú ơi !
Y như em đã mê rồi đêm nao.
Chú về kể chuyện vui sao,
Mỹ thua cũng khóc như nhiều trẻ con.

★ *Sinh năm 1959.*



Chấp tay lạy má xin cơm,
Em mà có đói, chả hèn thế đâu.
Muốn xin chiếc mũ tai bèo,
Làm cô giải phóng, được trèo Trường Sơn.

1968

MẶT TRỜI VÀ MÂY

Xưa có nàng Mây Trắng
Vì mải miết rong chơi
Trời tối nên lạc bước
Vào xứ Vua Mặt Trời

Ban đêm ở dưới biển
Ban ngày Mặt Trời lên
Xứ Mặt Trời có khác
Đẹp như chốn thần tiên!

Một mình Mây dạo xem
Bỗng gặp loài hoa trắng
Vì suốt ngày uống nắng
Nên hết lời ngợi ca:

Và nghe theo lời hoa
Về Mặt Trời lộng lẫy
Nàng Mây từ hôm ấy
Thành vợ Vua Mặt Trời

thuongmaitruongxua.vn

Nhưng ở bên nhau rồi
Sao Mặt Trời nóng thế
Chẳng thấy hiền dịu đâu
Khác hẳn lời hoa kể?

Mặt Trời thì như lửa
Mây thì dịu như bông
Vì hai bên trái ngược
Tâm tính chẳng tương đồng

Nhưng là nghĩa vợ chồng
Dứt nhau làm sao được
Mây phải ở liền Trời
Trả nợ tình non nước

Là những khi mưa xuống
Trời trộn lẫn vào Mây
Vì trần gian yêu dấu
Mây với Trời chung tay.

... Thứ hay lớn tiếng
Tu hú ác là
Nhảy nhót lang ba
Chích chòe, bìm bịp
Tính hay ăn hiếp
Chim cú, chim diều
Sang đứng lưng trâu
Sáo hành, sáo nghệ
Ăn không xiết kể
Cồng cộc, chàng bè
Đáp xuống bay lên
Chim nhạn, chim bớ
Cái mồng đỏ chói
Cao các, hồng hoàng
Thức suốt canh tàn
Chim heo, chim vọ.

thuongmaituongxua.vn

Cá biển cá bẩy
Ăn ngày hai bữa
Là con cá cơm
Ăn chẳng kịp đơm
Là con cá hấp
Rủ trèo lên dốc
Là con cá leo
Miệng thở lèo phèo
Là con cá đuối
Nhọn mồm nhọn mũi
Là con chào rao
Nhận hũ, nhận vò
Là con cá nhét
Nấu ra đỏ chẹt
Là con cá khoai
Đi ăn trộm hoài
Là con cá nhám
Khệnh khệnh khạng khạng
Là con cá căn
Già rụng hết răng
Là con cá móm
Bò đi lọm khọm
Là con cá bò
Ăn chẳng biết no
Là con cá hốc.

BỨC TRANH

BỨC tranh nhà em treo
Đó là anh em vẽ
Ngày anh còn ở nhà.
Tranh vẽ con đường xa
Bên dòng sông uốn khúc
Ba em bé đi học
Theo dọc bức tường hoa
Phía trên là nóc nhà
Mái nhấp nhô lợp ngói.
Giờ anh đi bộ đội
Giết giặc cứu nước nhà
Tết anh vẫn đi xa
Em nhìn tranh càng nhớ.
Giao thừa nghe pháo nổ
Đúng súng anh bắn rồi!
Cố giết giặc anh ơi
Để về nhà sum họp
Em sẽ cho cái hộp
Để đựng màu vẽ tranh.

BÙI QUỐC MINH (9 tuổi)
Lớp 3C trường cấp I Mai Đình,
Ứng Hòa, Hà Tây

thuongmaitruongxua.vn

Quả thật, sợi dây cáp buộc phao phía ngoài sông bỗng căng thẳng ra và kêu răng rắc. Anh em Lý nhìn sang: những chiếc *bù-loong cóc* ở mối nối không chịu nổi sức nước, đang sắp sửa bật ra. Lý hô: « Buộc chặt phao con lại! Chuẩn bị cho phao giạt vào bờ! ». Anh em hiểu ngay ý của Lý, mỗi người một tay, gấp rút thi hành mệnh lệnh. Lý dũng cảm cầm mỏ-lết bò ra phía ngoài mở dây. Phút chờ đợi đã đến: dây cáp bên ngoài đứt băng đi, phao chao hẳn về một bên. Anh em biết trước, bám chặt vào các dầm thép nên không ai nghiêng ngã. Thoắt cái, cả chiếc phao to ôm chặt lấy phao con cùng lao vút vào bờ. Thế là thoát!

Anh em trên bờ chạy vòng qua chân núi Ngọc, quăng dây xuống phao. Lý cùng anh em buộc dây giữ cứng phao lại. Một đồng chí trong ban chỉ huy đã chạy đến với anh em Lý, bắt tay từng người và bảo: « Được rồi! Giỏi lắm! Các cậu về nghỉ đi! » Một đồng chí khác chạy đến ấn vào tay anh em Lý những chiếc bánh mì to tướng. Lý bước đi, người nhẹ lâng lâng. Núi Ngọc, con đường xe hơi đầy bùn đất và những mái nhà, lũy tre của đồng bào như mang một màu sắc mới. Lý có cảm giác mình đã đi xa nơi này đã lâu, giờ đây vừa quay trở lại.

Mùa nước lũ dữ dội dần dần dịu đi và qua hẳn. Cả công trường đã túm được cái đuôi ngựa chứng của dòng sông Mã và đang giữ chặt nó lại. Khung vây và những chiếc cọc ống cắm xuống trước đây vẫn đứng sừng sững giữa dòng sông. Tất cả phương tiện làm việc của công trường đều được giữ nguyên vẹn. Đôi phao như đôi bàn chân khổng lồ rắn chắc lại được đưa ra sông, và trên đó, cả công trường lại đứng vững, tiếp tục công việc xây trụ giữa.

3

Gần Tết, trời trở rét. Ban đêm mưa phùn bay giăng giăng trên mặt sông. Từ núi Ngọc, đèn pha rọi xuống, vạch những đám sáng dài, soi rõ từng chiếc đinh, chiếc ốc trên cầu. Anh em thợ đang mê mải làm việc, những hạt mưa bụi chờn vờn bay lượn chung quanh. Một đoạn cầu sắt dềnh dàng vừa lắp xong vươn dài ra khỏi mố bắc, kéo một đường thẳng khổng lồ trên sông, như một bàn chân gang thép đã giơ lên và chỉ còn bước tới. Trên « nóc » cầu, chiếc cần trục GMK to bằng cái xe tăng hạng nặng thò cánh tay sắt móc những dầm cầu đưa ra sông. Máy nổ rầm rầm, cần trục quay hối hả. Chiếc đèn pha trên đầu trục sáng rực như một con mắt thông minh. Anh em treo người lơ lửng ở chót vót cầu, dũng cảm đón dầm sắt to tướng mà cần trục vừa đưa ra, thận trọng đặt vào đúng vị trí. Trên sàn cầu bằng gỗ vừa bắc tạm, những bếp than đỏ hồng nướng ri-vê. Những con ri-vê to, cháy rực, từ dưới ném vút lên cao, vẽ một đường sáng dài, xa trông giống những chấm sao băng. Búa máy nổ giòn giã làm cho sông Mã gợn sóng.

Nhưng, tất cả khó khăn của việc xây cầu đều qui tụ về giữa lòng sông: trụ giữa. Tôi theo chiếc thuyền nhỏ từ chân núi Ngọc ra khung vây ở trụ giữa, chỗ mà anh em đặt tên là cái « *công xưởng nổi* ». Ban đêm, « công xưởng nổi » làm việc rộn ràng, ánh điện hắt xuống mặt nước lung linh. Nó nổi lên một vẻ đẹp khỏe mạnh và ngang tàng của cả một tập thể con người đang tiến vào chiến thắng thiên nhiên. Tôi bước lên khung vây. Đó là một ống thép ghép khổng lồ, đứng sừng sững, chân tì xuống đáy sông, mình ngâm trong dòng nước xiết và đầu vượt cao lên, phơi ra giữa gió lạnh. Trong khung vây, những cọc ống đã được đóng xuống đáy

thuongmaitruongxua.vn

Tiếng đàn bầu

Bố của Thành kể :

Quê tôi ở Nhân Bình, Nam Hà. Đó là một vùng quê yên tĩnh, cây cối bốn mùa xanh tươi. Tôi có ba người con. Bố mẹ nào mà chẳng thương con. Riêng Thành là con út nên phần nào tôi cũng chiều chuộng và quan tâm hơn. Những buổi chiều hè, bố con tôi nhẩn nha ở trên đường làng (tôi là cán bộ đã về hưu). Thành thường hỏi tôi nhiều chuyện : tại sao thế này, tại sao thế nọ ? Trí óc non nớt của Thành thấy cái gì cũng lạ.

Một hôm Thành nghe ở trên đài phát thanh tiếng đàn thánh thót. Nghe xong Thành hỏi tôi :

— Bố ơi, tiếng đàn gì, ai đánh mà vui thế bố ?

Đang mải vót đống nan tre, tôi trả lời cho qua chuyện :

— Tiếng đàn bầu đấy.

— Ai đánh thế hở bố ? — Thành lại hỏi tiếp.

Tôi dừng tay vót nan, ngẫm nghĩ. Ngày tôi còn công tác ở Hà Nội, người ta bàn tán rất nhiều về tiếng đàn bầu của Mạnh Thắng [1] và có lần tôi

(1) Nghệ sĩ đánh đàn bầu đã giành được nhiều huy chương vàng ở trong nước và quốc tế.

cũng đã được nghe Mạnh Thắng đàn. Thật là tuyệt diệu. Chắc tiếng đàn bầu trên đài vừa rồi cũng là của anh. Tôi liền trả lời Thành :

— Anh Mạnh Thắng đàn đấy con ạ.

— Thế cái đàn bầu nó như thế nào, con có đàn được không bố ?

Tôi lại phải dừng tay. Nói thế nào cho dễ hiểu được đây. Ngẫm nghĩ rồi tôi nói :

— Chiếc đàn bầu nó gồm một cái bầu như cái ống bơ, mà chỉ có một dây thôi, lấy que gảy vào dây đó rồi dùng tay ấn ra ấn vào thành những tiếng khác nhau.

— Chỉ có một dây thôi hở bố ? Thế thì con cũng sẽ đánh được như anh Mạnh Thắng !

Câu chuyện về cây đàn bầu tôi cũng chóng quên đi, nhưng một hôm vừa đi học về, Thành đã reo lên :

— Bố ơi ! Con thấy cây đàn bầu rồi. Cây đàn bác Khải vẫn đánh chứ gì. Con sẽ làm một cây đàn bầu.

Nghe Thành nói, tôi mới sực nhớ ra, làng tôi có ông Khải chơi đàn bầu. Những lúc mùa màng thu hoạch xong, đêm đêm ông vẫn hay đem đàn ra đánh.

Mấy hôm sau tôi thấy Thành kiếm được ở đâu một cái ống bơ và sợi dây cước, rồi Thành đi tìm cây, tìm que đẽo đẽo vót vót, hì hục làm đàn. Trẻ nhỏ bao giờ cũng thích đồ chơi mới. Tôi nghĩ đây cũng là một trò chơi mới, nên không để ý gì lắm đến công việc của Thành.

thuongmaitruongxua.vn

Bé nghĩ ra nhiều chuyện lắm. Bé nghĩ thương ông. Bé nghĩ giá bây giờ cô giáo lại ra đầu bài « Tả cảnh làng em buổi sáng » Bé viết lại bài tập làm văn của Bé, sẽ thêm được nhiều sự việc hay lắm.

NÚI XANH XANH

Dãy núi đằng xa xanh xanh...

Đứng bờ sông, chỗ nào nhìn lên phía Ba Vì cũng thấy màu xanh núi chấm xuống tận mép nước sông Hồng. Lúc nào cũng thấy núi xanh xanh thế.

Ngày ngày, những chiếc máy bay bay lên phía ấy.

Trẻ em trong làng ước được như máy bay, bay lên tận nơi xanh xanh kia.

Thế mà Bé vừa được đến tận chân núi Ba Vì xanh xanh đấy. Đứng xa, thấy một màu xanh thế thôi, nhưng có đi đến mới thấy bóng núi thay đổi nhiều màu, nhiều thứ lắm.

Man mác cỏ tranh cỏ tranh. Màu xanh núi đậm đà trên lưng cỏ, mở ra vùng đồi nhấp nhô như bát úp.

thuongmaitruongxua.vn

đề giúp chú Lanh thợ máy thì cũng còn lâu. Mà chắc gì chú Lanh đã đồng ý. Máy móc mà! Lại còn cái Thủy con lão Đ nữa. Thường ngày, Hùng và Thủy vẫn chơi thân với nhau, tuy Thủy mới học lớp 5 — kém Hùng một lớp. Một củ khoai nướng, dăm bảy quả giâu gia, Thủy cũng đem chia cho Hùng. Nếu biết chuyện Hùng mách tội bố nó ăn trộm cá của hợp tác xã, chắc Thủy sẽ giận Hùng lắm. Nghĩ vậy, Hùng trở nên lúng túng.

Nhưng nếu Hùng không mách thì lão Đ sẽ đem bao tải cá kia đi bán cho mấy mụ buôn lậu cá. Công sức của cả đội thuyền thế là biến thành tiền riêng nhét vào túi lão Đ. Rồi những lần khác nữa: Biết bao nhiêu là cá. Không! Mình phải bắt lão Đ mang cá về trả cho hợp tác xã... — Hùng tự nhủ như vậy...

Thấy Hùng đứng im không nói gì, lão Đ tưởng chuyện đã xuôi. Lão khệ nệ nhấc bao tải cá lên vai, định lội vào bờ. Bỗng Hùng chạy đến, dang tay ngăn lão lại:

— Ông... ông mang cá về trả cho hợp tác xã, không thì tui đi mách...

Lão Đ đứng sững lại, trợn tròn mắt ngạc nhiên. Lão nhìn Hùng một lúc, rồi như nhớ ra điều gì, lão vội đặt bao tải cá xuống sàn thuyền, kêu «à à» và xoa hai bàn tay vào nhau. Lão bảo Hùng:

— Ờ ờ... tao quên trả công cho mày, Hùng hỉ! Tao chia cá cho mày hỉ! Ờ mà thôi, mày biết mang cá đi bán ở mô được. Mày cầm lấy ít tiền hỉ? — lão vừa nói vừa lần thắt lưng quần, lấy ra năm đồng bạc đưa cho Hùng.

Hùng rụt tay lại, nhìn lão một lúc rồi nói:

— Tui không lấy tiền, ông không mang cá về trả cho hợp tác xã thì tui mách.

Lão Đ vò vò tờ bạc trong tay. Lão nhìn Hùng như mới gặp lần đầu... Bỗng nhiên lão ngồi bệt xuống sàn thuyền, như tính toán điều gì.

Hùng cũng ngồi xuống mạn thuyền. Kể ra lão Đ cũng là một người đánh cá giỏi. Khi ở ngoài biển, lão làm việc

rất hăng, lão có tài phán đoán các luồng cá đi. Mọi người trên thuyền vừa nể lão Đ lại vừa bực với lão vì lão hay cãi bướng. Nghe nói nhiều lần lão đã giấu cá của thuyền rồi đem đi bán, lấy tiền uống rượu. Cũng có người nhìn thấy nhưng không dám nói ra, sợ lão nổi khùng, sợ lão chửi... Mà không bắt được quả tang thì lão chối phăng đi. Dần dần lão được thể, làm già. Không ngờ lần này, lão gặp phải một đối thủ nhỏ tuổi mà gan lì hơn lão. Chắc lão đang cố đợi Hùng chán, Hùng bỏ về để lão vác cá đi đấy. Nhất định Hùng phải bắt lão trả lại cá rồi mới về. Chú An đã nhiều lần bảo Hùng rằng lấy một con cá trên thuyền cũng xâm phạm tài sản tập thể. Phải coi của hợp tác xã như của nhà mình cơ mà. Chả thế mà nhiều lần, lưới đèn, chão thừng phơi ở sân kho hợp tác xã, khi có mưa, Hùng đã chạy sang mang vào trong nhà. Ở nhà Hùng có bao nhiêu là chì của hợp tác xã — vì bố Hùng là chủ nhiệm — và mặc dầu Hùng rất thích có một viên chì đánh đáo nhưng chưa bao giờ Hùng đụng đến.

Hùng cứ ngồi như thế, vừa nghĩ, vừa quan sát lão Đ. Trăng như chiếc mâm đồng đã từ từ nhô lên khỏi mặt biển. Hùng thấy bụng đói cồn cào, chắc bố mẹ Hùng đang mong Hùng lắm. Ờ, hôm nay lại có phim. Những tiếng «a lô, a lô» đã bắt đầu văng vẳng... Hùng hết ngồi xuống lại đứng lên. Hùng phải theo lão Đ đến cùng.

Đột nhiên, lão Đ đứng bật dậy. Lão chỉ tay về phía Hùng, quát lên:

— Cút, mày cút đi, tao không cần! — rồi lão vác bao tải cá lên vai, lội ào xuống nước. Chắc lão biết là không thể thi gan được với Hùng.

Chờ cho lão lên bờ, Hùng mới bơi vào. Lão Đ đi trước, Hùng theo sau... Cho đến khi lão rẽ vào trụ sở hợp tác xã, Hùng mới chạy vút về nhà.

Cơm xong, chưa kịp uống nước, Hùng đã chạy vội ra ngõ. Tiếng «a lô, a lô», ngoài bãi chiếu bóng đang giục Hùng. Khi chạy qua nhà lão Đ, Hùng đột nhiên dừng lại.

thuongmaitruongxua.vn

THƠ

PHÉP TẮC VỀ LỐI THƠ

Thể-cách văn-chương. — Văn-chương ta có nhiều thể-cách, mỗi thể-cách có phép tắc riêng. Trước hết nên chia ra làm hai loại lớn : *lối có vần* và *lối không vần*.

Trong các *lối có vần* thì thơ là lối quan-trọng nhất.

Thế nào là thơ. — Thơ là một lối văn có *vần* (assonance): kể thơ có nhiều lối mà thông dụng nhất là lối thơ thất-ngôn và lối thơ ngũ-ngôn. Hai lối thơ này có *số câu* nhất-định, mỗi câu có *số chữ* nhất-định (mesure), có *điệu* riêng (rythme), lại phải *đối* nữa (parallétisme).

thuongmaitruongxua.vn

LUẬT THƠ

Số chữ. — *Ngũ-ngôn* mỗi câu 5 chữ ; *thất ngôn* mỗi câu 7 chữ.

Số câu. — Hoặc thất-ngôn hoặc ngũ-ngôn, gọi là thơ *tứ-tuyệt* thì mỗi bài 4 câu ; gọi là thơ *bát-cú* thì mỗi bài 8 câu ; còn thất-ngôn dài hơn 8 câu, ngũ-ngôn dài hơn 16 câu thì gọi là *tràng-thiên* hoặc gọi là *hành* (1).

Làm theo lối thơ nào thì phải đặt đúng số câu và số chữ của lối thơ ấy.

Vần. — a) *Vần là gì ?* Tức là những tiếng đồng âm (identité du son) đứng cuối câu thơ. — Nếu theo vần quốc-ngữ thì những tiếng nào cùng một âm (même son voyelle), hoặc âm bằng, hoặc âm trắc tùy theo lối thơ vần bằng, hoặc vần trắc, không cứ dấu khác nhau đều cùng một vần : như *thiên, liên, liền, biển* cùng một vần ; *tải, lại, bãi, phải,* cùng một vần.

Làm thơ phải hiệp vận cho đúng, nếu trái lệ ấy như *nay* mà

(1) Xem bài *Vịnh hai bà Trưng* trang 58.

âm. Nhiều danh sách chữ đơn giản hóa do Ủy ban cải cách văn tự soạn thảo đã được Hội đồng Chính phủ chính thức công nhận cho áp dụng trong toàn quốc. Với 54 chữ đơn thường thấy trong đa số chữ phức hợp, người ta có thể đơn giản hóa được hơn 1000 chữ. Nếu nhiều danh sách chữ đơn được chấp thuận, tổng số chữ đơn giản hóa có thể lên đến 3000 chữ, tức là một nửa số 7000 chữ thường dùng.

Cũng trong chương trình cải cách chữ viết, người Trung-quốc nhận thấy rằng viết và in chữ Hán theo chiều ngang từ trái sang phải tiện hơn là theo chiều dọc từ phải sang trái theo lối cổ truyền. Bắt đầu từ năm 1910, người ta công nhận một hệ thống dấu chấm tương tự Tây phương, chỉ khác là một dấu khuyên nhỏ được dùng thế cho dấu chấm ở cuối câu. Bút lông trở nên kém thông dụng so với bút sắt và bút chì [1].

Nói về sự phát triển của chữ Hán, ta thấy rằng tôn giáo có dự một phần quan trọng. Người Tàu tin rằng cầu thần thánh bằng lời không đủ, mà còn phải bằng chữ. Chữ viết lên trên một chất có thể cháy được ; đốt đi, lời cầu khẩn sẽ theo khói mà bay lên trời. Sách Quốc sách có kể lại một chuyện thần thoại chứng tỏ điều đó. Đời nhà Hạ, một hôm có hai con rồng, hiện hình của hai vị thần của một tiểu quốc, đến trước sân nhà vua. Vua Hạ toan hạ lệnh giết đi. Nhưng khi xem bói, được biết rằng như thế không nên, vua bèn có ý định xin rãi rồng. Lời cầu xin ấy được viết ra chữ, đưa

(1) China, Its People, Its Society, Its Culture, by Cheng Tu Hu, Hraf Press New Haven, 1960, p. 102.

đến trước mặt rồng. Rồng xem xong, hiểu ý, nhả rãi lên trên mảnh lụa, rồi biến mất. Nhiều thí dụ khác chứng tỏ rằng tục viết chữ cầu thần đã có ở đời Thương. Phải chăng tục đó đặt ra với mục đích thống nhất văn tự ? Sách Hoài-Nam tử chép rằng : « Khi Thương-Hiệt tạo ra chữ viết, thì trời mưa ra thóc, quỷ khóc ban đêm ». Ta thấy ảnh hưởng lớn lao của sự sáng tạo chữ viết đối với phong tục, tín ngưỡng của dân tộc Trung-hoa.

Ở đời Thương đã có sách ghi chép sự việc. Trên những mảnh xương trinh bốc, tiếng « sách » được viết như sau 冊. Chữ này về sau đổi thành 册. Đó là một chữ tượng hình : những mảnh tre hay gỗ xếp thẳng đứng, có dây cột để giữ thứ tự. Người ta cũng gọi sử là « thanh sử » hay « hãn thanh » chính là vì thế. Hãn là mồ hôi, thanh là tre xanh. Đời xưa người ta đốt tre xanh cho nó chảy mồ hôi ra để khỏi mọt, rồi biên chép sử lên đó. Hiện nay người ta còn giữ được những cuốn sách kiểu ấy lâu vào khoảng 2.000 năm trước, nhưng không có cuốn nào đời Thương còn truyền lại. Vì thế bằng chứng cổ nhất về văn tự Trung-hoa là những mảnh xương trinh bốc, không bị sự hủy hoại của khí hậu ẩm ướt xứ này.

Trên những trang sách cổ đó, chữ Hán đã được viết bằng bút hay khắc bằng dao ? Thường thường người ta thấy cách sau được áp dụng. Nhưng người ta cũng có tìm thấy được ba mảnh xương trên đó có các chữ được viết bằng bút lông. Một cuốn cổ thư về nghi lễ cho biết rằng tục viết tên người chết lên minh tinh đã có từ lâu đời. Như vậy, không thể công nhận như người ta thường cho rằng việc dùng bút mực khởi đầu từ đời Tần Thủy-Hoàng (221-207 trước Tây lịch).

thuongmaitruongxua.vn

Mở trang sách ra đầy mùi thơm
Đêm
Em nhìn thấy hoa trong bồn
Thành triệu ngôi sao
Trên bầu trời thành phố.

1978

EM NGHĨ VỀ NĂM 2000

Em nghĩ về năm 2000
Màu xanh lan ra
Ôm trùm mặt đất
Bọn đế quốc
Rơi xuống hố đen
Em thấy quả táo đất nước em
Hát bài ca hạnh phúc
Em nghĩ về năm 2000
Trẻ em muốn gì được nấy
Ngồi trong tên lửa
Lên cung trăng
Và lái tàu ra biển
Săn cá mập
Em nghĩ về năm 2000
Đồ chơi của em
Chạy bằng hơi khói
Em vẽ những cỗ máy
Chạy sình sịch
Trên trang giấy xanh
Chú công nhân

thuongmaitruongxua.vn



Thành ánh sáng
Bông lúa chín
Thành mặt trời
Ngựa sắt của Thánh Gióng ngồi
Bay trong vườn trẻ
Bọn xâm lược
Đụng tới bể
Đụng tới bầu trời
Đất nước em
Lửa ngựa sắt phun
Giặc tan thành mây khói
Đất biên giới
Trồng nhiều hoa tươi
Năm 2000
Bầu trời
Mặt đất
Trẻ con
Ngồi cùng bàn
Ăn quả ngọt.

1978

BỤT HIỆN

Chúng em khiêng bàn
Dọn lớp học
Lên một cái dốc
Thật cao
Em đi đầu
Nặng ơi là nặng !

Trời nắng
Lá cọ không quạt cho chúng em,
Đồi núi đứng im
Không có một làn mây trắng.

Đường vắng
Chỉ có mấy nhóc học trò
Khênh mãi, bàn chả đi cho
Tuy bàn có cả bốn chân chổng ngược.

Chúng em khát nước
Đổ hết mồ hôi
Ước có bụt đi chơi
Để giúp chúng em — cô Tấm.

Ô sao nhẹ bỗng
Bàn rời khỏi tay
Hay bụt đến đây
Khênh cho lũ nhóc ?

Chúng em cười, quên cả nhọc
Bụt là một bác nông dân.

1968

thuongmaitruongxua.vn

SAO CÒN ĐANG NGỦ

Sao còn đang ngủ
Đêm đã sang ngày
Sợ sao thức giấc
Trời buông sương dày
Như khi em ngủ
Mẹ thường nhẹ tay...

VỊT GÀ THÍCH HỌP

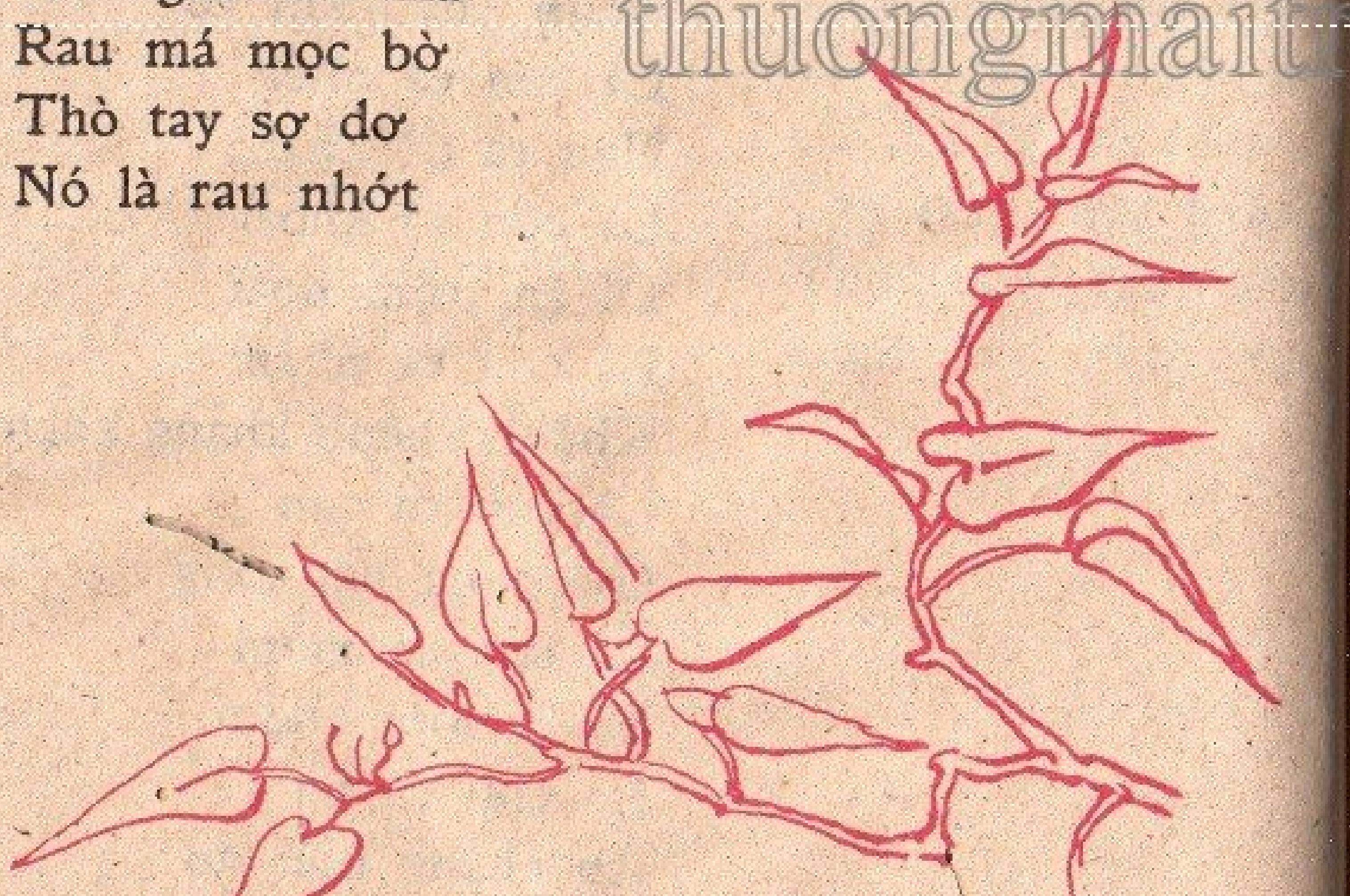
Mỗi buổi sáng ra
Vịt gà cùng họp
Đây chị gà trắng
Mào đỏ tươi thêm
Gọi con: cục cục!
Nhanh lên! Nhanh lên!
Kìa chị gà đen
Mấy hôm siêng ấp
Sáng nay xuống sân
Tưởng còn lạ đất.
Ấp lâu xót ruột
Vặt nhánh cỏ non.
Bên cạnh đống rơm
Mái tơ đỏm dáng
Rỉa cánh rỉa lông
Mắt tròn lúng liếng

thuongmaitruongxua.vn

VÈ CÁC THỨ RAU

Nghe vẻ nghe ve
Nghe vè các rau
Thứ ở hỗn hào
Là rau ngành ngạnh
Trong lòng, không tránh
Vốn thiệt tâm lang
Đất rộng bò ngang
Là rau muống biển
Quan đòi thấy kiện
Bình bát nấu canh
Ăn hơi tanh tanh
Là rau diếp cá
Không ba có má
Rau má mọc bờ
Thò tay sợ dơ
Nó là rau nhớt

Ăn cay như ớt
Vốn thiệt rau răm
Sống trước ngàn năm
Là rau vạn thọ
Tay hay sợ vỡ
Vốn thiệt rau co
Làng bắt chẳng cho
Thiệt là rau húng
Lên chùa mà cúng
Vốn thiệt hành hương
Giục giã buông cương
Là rau mã đề.



KỂ HOA
(Vè các thứ hoa)



Trời làm hạn hán
Nước biển mặn mòi
Vác móng mà xoi
Là hoa bông giềng
Bay bay hay liệng
Là hoa chìm chìm
Xuống nước mà chìm
Là hoa bông đá
Làm bạn với cá
Là hoa san hô
Cạo đầu đi tu
Là hoa bông bụt
Khói bay nghi ngút
Là hoa hoắc hương
Nước chảy dầm đường
Là hoa mắn trời

Đi ăn đám cưới
Là các hoa dâu
Muốn tắm ao sâu
Là hoa muống biển
Nói bậy đi kiện
Là hoa mít mài
Trèo cao có tài
Là hoa cứt chuột
Cây suôn đuồn đuột
Là hoa cứt dê

thuongmaitruongxua.vn

BUỒI SÁNG

CON gà ăn no lên ổ đẻ
Em ăn sáng xong vào chép bài
Ba đeo ống nghe lên cồ
Sang thăm bệnh các chú.

Tiếng chim vang không biết ở đâu
Cánh đồng người đang đi theo trâu
Đồi chè thơm chát
Các cô vừa hái chè vừa hát.

Có con bướm nhởn nhơ
Bên ngoài song thưa.
Em mách với mẹ :
Con bướm sao lười thế !

1968
CẦM THƠ (9 tuổi)
Hà Nội



GIÓ MÙA ĐÔNG BẮC

CÁI Hoa cõng em
Vừa chạy vừa kêu :
« Gió mùa đông bắc ».
Em nhìn :
Cây tre lá sắc
Cây trầu lá tròn
Cây dọc chon von
Gió về lúc lắc.

Trời bỗng mát hẳn đi
Mặt trời ẩn đâu không biết
Mây về đỉnh núi đen sì
Núi chui vào mây kín mít.

Em khỏe hơn núi
Em chả chui vào chăn
Em đi tung tăng
Em chạy ào, gió thổi.

1968
CẦM THƠ

thuongmaitruongxua.vn

sông hoặc đang đóng dở dang lên khỏi mặt nước những khúc đầu tròn trắng mốc. Ngang dọc chung quanh, chi chít những dầm sắt, dây điện, đinh đỉa, giàn gỗ... Mấy ngọn đèn điện bọc trong những lồng bằng dây thép hắt ra ánh sáng vàng vàng. Trên cao, búa khoan nện xuống rầm rầm, rung chuyển cả mọi thứ. Máy bơm nước nổ xành xạch và giội từng cột nước ào ào, từ khung vây ra sông, như thác tuôn không dứt. Người lạ vào đây, dễ có cảm giác hoang mang, tưởng chừng đã lạc vào một thứ « bát trận đồ ». Thế nhưng, giữa những đám sắt thép ngổn ngang, trong đêm mưa rét như vậy, vẫn có bóng một người con gái đang len lỏi một cách thành thạo, quen thuộc trong cái « bát trận đồ » ấy, một rổ cơm nếp bên hông và một ấm nước xách tay. Cô nhanh nhẹn vượt qua những tấm ván gập ghềnh, đến từng nhóm thợ trao cho anh em phần « bồi dưỡng ». Anh em thợ gọi cô bằng tiếng gọi thân mật của những người anh: cô Út. Cô đã lớn lên bên cạnh những người thợ đang xây chiếc cầu về Nam. Từ những ngày còn làm cấp dưỡng, cô được anh em dạy thêm nghề thợ hàn. Ban ngày cô cầm mỏ đồng xì lửa cắt sắt bên sông, và ban đêm, cô lại ra đây, mang cơm đến cho anh em đang ở lì giữa khung vây khoan đá. Cô đã trở thành một người thợ hàn chính thức, hàn những thanh sắt cuối cùng khi cầu sắp làm xong.

Tôi theo chiếc thang sắt rung rinh lên tầng trên cùng của khung vây. Gió rét lùa hun hút. Nhưng mặc rét, tổ của Nguyễn Văn Tâm đang miệt mài khoan đá. Hai chiếc máy khoan, lớn như hai chiếc giường đôi toàn sắt, hối hả làm việc. Những quả búa to bằng chiếc tủ thép đặc, nặng đến 5, 6 tấn, bền bỉ nện thâu đêm. Bàn chân đứng trên giàn sắt nhận thấy rõ ràng tiếng đá dưới lòng sông dội lên thình thịch, như tiếng rên hừ hự của con rồng bị đánh trúng hàm. Tâm mặc bơ-lu-

đông vải bạt đang cùng anh em làm việc bên máy. Nhìn khuôn mặt anh, người ta có ngay một cảm giác là màu đen giòn đã nổi bật lên : mắt hạt nhãn, mày rậm, tóc mây, da bánh ếch ngọt. Cả người anh chắc nịch, đen như một khúc than đước[1] vậy ! Sau này, nói chuyện thêm với anh, tôi được biết: anh chính là người đốt than ở Hà tiên ! Bố mẹ Tâm gốc gác ở Nam định nhưng vì cuộc sống nghèo khổ thúc đẩy, phải đi xuống mãi về Nam, đến Hà tiên, vùng đất giáp lưng với nước Căm-pu-chi-a. Mới có mấy tuổi đầu, Tâm đã theo bố mẹ đốt than, xe củi, nhặt vôi sống, đi hái hạt tiêu. Khi Cách mạng tháng 8 thành công, và liền theo, Nam bộ kháng chiến. Tâm theo bộ đội đi đánh giặc và được vào dân quân xưởng. Cuộc đời làm thợ của anh bắt đầu từ đó.

Có tiếng người gọi bên dưới, trong lòng khung sắt :

— Tâm ơi, bỏ vào mấy viên đất ?

Tâm chạy ra chỗ khoan, nghiêng người nhìn xuống :

— Cọc số 7 à ? Bỏ một trăm viên !

Anh bạn thợ nhặt những hòn đất đóng thành bánh như những viên gạch nung, ném vào lòng cọc ống. Đó là một loại đất đặc biệt dùng để cuốn mạt đá bị búa khoan nát ra, không cho chúng rít lại, làm kẹt búa. Tâm giảng giải qua vài nét về công việc của anh : Muốn xây trụ giữa, trước hết phải mang những cọc ống ra, dùng búa chấn động đóng cọc xuống đáy sông. Khi cọc xuống đến chỗ đá cứng dưới Hàm rồng, không đóng được nữa, thì máy khoan bắt đầu làm việc. Lưỡi búa khoan rất nặng được thả vào bên trong lòng cọc. Tuy gọi là khoan đá nhưng thực tế là *giã đá*. Máy khoan kéo lưỡi búa lên cao rồi « sịch » cái, thả nó rơi mạnh xuống. Lưỡi búa thép nặng nề đập vào đá rắn và, do sự cấu tạo đặc

(1) *Than đước :* loại than rất nóng và cháy rất đượm, đặc sản của rừng U minh (Nam bộ).

Tôi cũng biết vọc vạch làm nghề mộc nên trong nhà có đủ dụng cụ đồ mộc. Nhìn cây đàn mới làm xong của Thành, tôi thầm khen con mình khéo tay và nỗi bực dọc vì chiếc đục bị mẻ tiêu tan đi hết. Tôi cầm cây đàn lên ngắm nghía. Đó là một thanh luồng gồm hai mắt, có hai cọc cắm hai đầu. Một cọc dài xâu vào cái ống bơ, Thành bảo đó là cái cần đàn để ấn lên ấn xuống. Sợi dây cước được căng vào hai đầu thanh luồng. Tôi chữa lại một vài chi tiết vụng về của đôi bàn tay trẻ thơ làm nghề mộc. Tối hôm ấy Thành mang đàn ra đánh. Tiếng đàn đầu tiên vang lên rung cả ba gian nhà. Tôi là người hoàn toàn không biết gì về âm nhạc, vợ tôi cũng không hơn gì tôi. Nhưng nghe tiếng đàn, không hiểu sao cả hai chúng tôi đều xao xuyến lạ.

Tuy vậy nỗi xao xuyến ấy chẳng bao lâu đã nhường chỗ cho sự bực dọc. Tối nào Thành cũng mang đàn ra đánh. Thật là đúng với nghĩa « đánh », Thành đánh loạn xạ vào dây đàn làm phát ra những âm thanh hỗn loạn ầm ĩ gây khó chịu cho người khác. Nhiều hôm đêm đã khuya, cả nhà phải giục mãi, Thành mới chịu đi ngủ.

Lần ấy tôi có việc phải đi vắng mấy ngày. Hôm tôi về Thành liền khoe :

— Bố ơi, con đánh được đàn rồi.

Không đợi tôi hỏi han, Thành mang ngay đàn ra đánh. Thật là ngạc nhiên hết sức : Thành đã đánh được bài : *Em mơ gặp Bác Hồ*. Không hiểu Thành đánh như vậy đã đúng chưa, nhưng tôi nghe thì cũng na ná như trên đài các em vẫn hát.



Thành mải mê tập đàn...

thuongmaitruongxua.vn

Trên đồi, những quả dâu chín đen như những tổ ong muỗi treo lủng lẳng. Mùa này, cây dâu đương trụi lá.

— Bé lên đồi thấy gì lạ không?

Một chị áo xanh công nhân, đội nón đi đôi ủng cao, đương vun gốc dâu, hỏi Bé.

Bé mạnh bạo trả lời:

— Chỉ có cây dâu chứ có gì lạ đâu.

Chị ấy cười:

— Ừ, cây dâu thì không lạ. Nhưng cây dâu này không phải dâu bờ rào đâu nhé. Đây là giống dâu Nguyệt Đức lá hai thùy quê ở Hà Bắc. Luống kia toàn dâu lá không thùy từ tỉnh Hồ Nam bên nước bạn Trung Quốc sang.

thuongmaitruongxua.vn

Bé lạ quá. Hơi ngượng vì câu đoán láu táu ban nãy.

— Bây giờ em mới biết đấy.

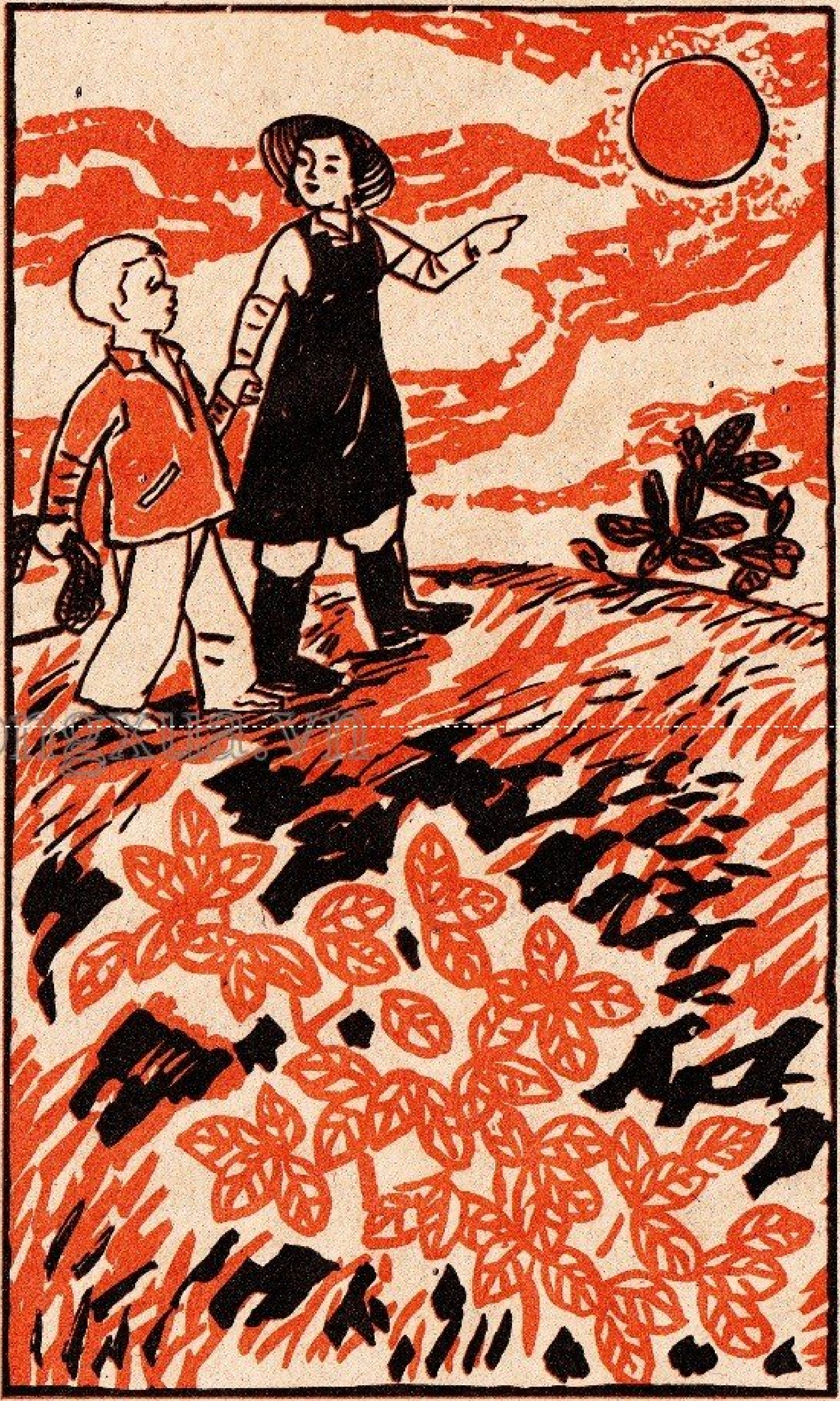
— Còn khối thứ Bé chưa biết.

— Những thứ gì ạ?

Chị công nhân nông trường trỏ tay ra trước mặt:

— Bé hãy nhìn, dâu trồng trên đồi. Em nhớ không, xưa nay dâu chỉ trồng ở bãi sông, bây giờ dâu lên cả đồi. Chẳng bao lâu, xung quanh núi Ba Vì này sẽ mọc toàn những đồi dâu tốt đẹp.

Bé tưởng tượng chắc lúc bây giờ đứng xa nhìn về còn thấy núi xanh thẫm hơn.



— Còn khối thứ Bé chưa biết.



Lão Đ. đi trước, Hùng theo sau...

Hùng nhận ra cái Thủy đang đứng đợi ai, trông buồn buồn. Chắc nó đã biết sự việc vừa rồi... Hùng đến gần, bảo nó:

— Thủy ơi, đi xem phim không?

Cái Thủy chưa kịp trả lời thì bác phó chủ nhiệm hợp tác xã đánh cá Hải Trung (Nghi Lộc — Nghệ Tĩnh) đã từ nhà lão Đ đi ra. Nhìn thấy Hùng và Thủy, bác vui vẻ xoa đầu cả hai và nói: « Hùng và Thủy giỏi lắm, các cháu xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ... Thôi, các cháu đi xem phim kẻo muộn».

Hùng nắm lấy tay bác phó chủ nhiệm và nói:

— Bác ơi, mai bác cho cháu đi biển với!

— Ờ, mai cho cháu đi theo thuyền lưới đèn với bác Đ. Đồng ý không?

Hùng «dạ» thật to rồi nắm lấy tay Thủy. Hai đứa vui vẻ chạy về phía bãi chiếu bóng...

thuongmaitruongxua.vn

đi với *ta* hoặc *tôi* là *lạc-vận*, không được. Nếu vần hơi sai nhau một tí như *tai* với *ngay* hoặc *người* là *cưỡng-áp* (ép gượng) cũng không được.

b) *Trong một bài thơ những câu nào phải có vần?* Lệ cứ *câu đầu* và các *câu chẵn* phải có vần. Vậy trong bài thơ 4 câu có 3 vần (câu 1, 2 và 4), thơ 8 câu có 5 vần (1, 2, 4, 6, và 8). Song lối thơ ngũ-ngôn nếu hai câu đầu đối nhau thì câu đầu *không phải vần* nữa. — Lối thơ tràng-thiên cũng cứ theo lệ ấy mà đặt dài ra; có khi cả một bài dùng nguyên một vần, hoặc cứ bốn câu, hay tám câu lại đổi dùng vần khác cũng được.

Điệu thơ. — Điệu thơ là cách sếp đặt các tiếng trong câu thơ sao cho êm tai dễ đọc. Tiếng ta có tiếng *bằng* có tiếng *trắc*. Muốn phân-biệt tiếng nào là bằng, tiếng nào là trắc, phải biết cách đánh vần.

a) *Cách đánh vần.* — Như muốn biết tiếng *tâm* là bằng hay trắc thì phải nói *tầm tâm* bằng, *tẫm tấm* (hay *tậm*) trắc: thế tiếng *tâm* là bằng. Cách ấy tức là cách đánh vần của các cụ ta ngày xưa. Tập nói thế nhiều lần cho quen, lâu thành nhập-tâm, hễ đọc một tiếng lên biết ngay là bằng hay trắc. — Nay theo lối viết chữ quốc-ngữ thì những tiếng gì phải đánh dấu (`) hoặc không phải đánh dấu (bình-thanh) là bằng, mà những tiếng gì phải đánh các dấu (´) (?) (~) (•) là trắc cả.

thuongmaitruongxua.vn

b) *Các điệu thơ.* — Bài thơ nào các tiếng trong một câu sếp đặt theo điệu bằng trắc gọi là thơ *Đường-luật* (vì tự đời nhà Đường bên Tầu đặt ra). Còn bài nào không theo điệu bằng trắc gọi là thơ *cổ-thể* [1] hoặc *cổ-phong* (lối cổ: có trước đời nhà Đường).

Đường-luật lại chia làm hai thể: *thể bằng* hoặc *luật bằng* là thể thơ bắt đầu hai tiếng bằng; *thể trắc* hoặc *luật trắc* là thể thơ bắt đầu hai tiếng trắc.

c) *Các thể bằng trắc.* — Nay lấy chữ *b* thay tiếng bằng chữ *t* thay tiếng trắc, chữ *v* thay tiếng vần mà kể các cách sếp đặt tiếng bằng tiếng trắc trong các thể thơ như vầy:

(1) Xem bài *Vịnh hai bà Trưng* trang 58.

THỂ BẰNG VẦN BẰNG

Vần bằng nghĩa là các tiếng vần đều đặt tiếng bằng cả.

Ngũ-ngôn (bát cú)	Thất-ngôn (bát cú) [1]
b b t t v	b b t t t b v
t t t b v	t t b b t t v
t t b b t	t t b b b t t
b b t t v	b b t t t b v
b b b t t	b b t t b b t
t t t b v	t t b b t t v
t t b b t	t t b b b t t
b b t t v	b b t t t b v

THỂ TRẮC VẦN BẰNG

Ngũ-ngôn (bát cú)	Thất-ngôn (bát cú) [2]
t t t b v	t t b b t t v
b b t t v	b b t t t b v
b b b t t	b b t t b b t
t t t b v	t t b b t t v
t t b b t	t t b b b t t
b b t t v	b b t t t b v
b b b t t	b b t t b b t
t t t b v	t t b b t t v

THỂ BẰNG VẦN TRẮC Ngũ-ngôn (bát cú)	THỂ TRẮC VẦN TRẮC Thất-ngôn (bát cú)
b b b t v	t t b b b t v
t t b b v	b b t t b b v
t t t b b	b b t t t b b
b b b t v	t t b b b t v
b b t t b	t t b b t t b
t t b b v	b b t t b b v
t t t b b	b b t t t b b
b b b t v	t t b b b t v

Vần trắc là các chữ vần phải đặt tiếng trắc cả.

(1) Xem bài thơ mẫu: *Cảm hứng* của Trạng Trình, trang 32.
(2) Xem bài: *Người bồ-nhìn* của vua Lê Thánh-tông, trang 30.

Hiện nay sự hiểu biết của chúng ta về chữ viết của Trung-quốc mới chỉ đến được đời Thương, nhờ ở những công cuộc cuộc khai quật tại An-dương trong đầu thế kỷ này. Tiếc thay ở Trung-hoa khí hậu không được khô ráo như ở Ai-cập, nếu không chúng ta đã có thể biết được nhiều hơn về văn tự cùng văn hóa cổ Trung-quốc ghi chép trên những cuốn lụa hay sách tre ngoài những mảnh xương trinh bốc hiện còn.



thuongmaitruongxua.vn

Hsia Tao tai, China's Language Reforms (New Haven, Yale University, Institute of Far Eastern Languages, 1956) p. 106.

EM TẮM SÔNG BẠCH ĐẰNG

Em nhảy vào giữa lòng con sông
Màu phù sa đỏ hết ngực
Trên môi giọt nước ngọt
Bạch Đằng dang hai tay ôm em
Em như cây cột buồm lớn cao lên
Mọc lên từ con sông
Như cây cọc gỗ
Ở Hải Phòng em gặp Bạch Đằng màu đỏ
Ở thành phố Hồ Chí Minh, em gặp Bạch Đằng màu gạch non
Em tắm ở dòng sông lên
Ước mơ đi đánh giặc.

1978

thuongmaitruongxua.vn

BÁC HỒ ĐI TRỒNG CÂY

Bác mặc quần áo nâu
Đầu không đội nón
Trời hôm ấy không có nắng
Tóc Bác trắng như mây trời
Bác đi trong đoàn người
Bác vác chiếc cuốc trên vai
Lưỡi cuốc vui như bàn tay trẻ
Bác đặt xuống cây vú sữa

Chưa trồng nhưng cây đã ra lá non
Mấy hòn đất Bác vun
Hòn đất không muốn xa tay Bác
Gàu nước mát
Như con suối chảy từ trong Bác ra
Nụ cười Bác hiền hòa
Nụ cười từ trong cây trong lá
Cây Bác không lẫn của ai được cả
Vì cây Bác ra hoa đầu tiên
Bốn mùa tiếng chim
Giọng hát giọng cười quanh cây Bác
Trái của Bác ra sớm nhất
Trái nào cũng ngoan như trẻ con
Bốn mùa thơm
Đến mùa chín tự rơi vào
Túi ông già và em bé
Cây Bác như bàn tay má
Quạt mát vào từng ngôi nhà
Trên đường xa
Em nhìn thấy cây Bác
Ngồi dưới bóng cây Bác mở trang sách đọc
Hàng chữ bay vào đầu
Và mấy nghìn năm sau
Cây Bác tỏa bóng ôm đất nước
Mấy nghìn năm sau
Trái Bác vẫn ngọt
Cho triệu triệu con người.

1979

EM GẶP BÁC HỒ

Lâu lắm rồi
Em được mẹ cho đi hội nghị
Hội nghị toàn các mẹ
Rất ít đàn ông.
Tự nhiên thấy xôn xao trong phòng
Chú công an bảo em : «Trật tự !»
Ơ Bác, Bác đến đó
Chòm râu trắng (chú Tố Hữu kể trong thơ)
Đi theo Bác một cô
A cô ! Cô Mười Lý !

Em nhảy cả trong hội nghị
Em quên hết chú công an
Bác đứng trên cao mà em thấy rất gần
Vì em ở trong con người của Bác

thuongmaitruongxua.vn

Em muốn hát
Em muốn reo
Nhưng Bác vẫy tay
Người lớn đã im đều
Em ngồi xuống, lắng nghe lời Bác.

Và em mơ ước :
Lớn lên phải như cô Mười
Vào Nam đánh giặc
Để Bác Hồ yêu thế, dắt đi chơi.

1969

Bác vịt khệnh khạng
Ù té chạy ra:
— Cạc. Cạc. Cạc. Cạc.
Sao không gọi ta ?
Chú gà trống hoa
Ò o ò ó...
Một bầy gà nhỏ
Ngơ ngác nhìn quanh...

BIỂN VÀ CON SÓNG

Biển với nhiều ngọn sóng
Cuộn vào rồi lăn ra
Như là con lăn đá
Trục lúa trước sân nhà.

Biển với nhiều lớp sóng
Tan ra lại hiện hình
Như trò chơi xếp chữ
Khi em ngồi một mình.

Biển với nhiều đợt sóng
Đi trước những con tàu
Lo toan và dữ dội
Nên chi sớm bạc đầu ?

Biển với nhiều con sóng
Lúc đầy vơi thủy triều
Biết tự mình khơi dậy
Những bến bờ thương yêu.

thuongmaitruongxua.vn

Đi học bỏ về
Là hoa bông trồn
Ra trái chộn rộn
Là hoa thầu dầu

Khéo uốn lưỡi câu
Là hoa ngành ngạnh
Ăn vụng bị đánh
Là hoa nhọ nồi
Khốn khổ thân tôi
Là hoa bồ ngót
Giận ai chua xót
Là hoa trà giang
Quần áo lang thang
Là hoa mẩn giẻ

Không già không trẻ
Là hoa bạc đầu
Thiên hạ tới câu
Là hoa bông lúa
Hay làm hay múa
Là hoa vòng xay
Cho mượn cho vay
Là hoa cam thảo
Đêm nằm tỏ rõ
Là bông hoa trăng
Không nói không rằng
Là hoa ngủ điếc

Xanh xanh biếc biếc
Là cái hoa chàm
Đụng chút đã hờn
Là hoa xấu hổ
Vui chơi thong thả
Là cái hoa chè
Ăn nói lè nhè
Là hoa chùm rượu
Rủ nhau bổ củi
Là hoa đầu rìu
Lo xế lo chiều
Là hoa bông cái
Rủ nhau làm vải
Là cái hoa bông
Xuống quán ngồi không
Là hoa bông chén
Xuống rừng mà trẽn
Là hoa vòi voi
Rủ nhau bám nòi
Là hoa bươm bướm
Nhỏ mà khó lượm
Là cái hoa mè
Muốn đứng gần xe
Là hoa vạn lý.

thuongmaitruongxua.vn

BỤT HIỆN

CHÚNG em khiêng bàn
Dọn lớp học
Lên một cái dốc
Thật cao
Em đi đầu
Nặng ơi là nặng !

Trời nắng
Lá cọ không quạt cho chúng em
Đồi núi đứng im
Không có một làn mây trắng.

Đường vắng
Chỉ có mấy nhóc học trò
Khênh mãi bàn chả đi cho
Tuy bàn có cả bốn chân chồng
ngược.

Chúng em khát nước
Đồ hết mồ hôi
Ước có bụt đi chơi
Để giúp chúng em — cô Tấm.

Ô sao nhẹ bỗng
Bàn rời khỏi tay
Hay bụt đến đây
Khênh cho lũ nhóc ?

Chúng em cười, quên cả nhọc
Bụt là một bác nông dân.

1968
CẦM THƠ

thuongmaitruongxua.vn

biệt của nó, xoay tròn đi, cho nên gọi là khoan. Cứ thế, búa thép bền bỉ giã mãi đá nát nhừ ra và tạo thành một lỗ tròn và sâu phía dưới cọc ống. Sau đấy, người ta mang bê tông đến, đổ vào lòng cọc, đúc cọc ống dính liền và cắm sâu vào núi đá Hàm rồng nằm dưới đáy sông. Cắm xong hàng chục cọc ống một cách hết sức chắc như vậy, anh em sẽ thả xuống một cái lồng cốt thép làm khuôn, vây lấy những cọc ống ấy rồi đổ bê tông liên kết các cọc ống lại như bó đũa, đúc nên trụ giữa của cầu. Có thể nói về công việc của người thợ khoan đá như thế này: Muốn làm được cầu Hàm rồng thì khó nhất là xây trụ giữa; muốn xây trụ giữa thì khó nhất là việc cắm cọc ống; mà muốn cắm được cọc ống thì điều khó nhất là khoan đá!

Quả vậy, việc khoan đá ở đây thật hết sức vất vả. Đáy sông đúng y như một cái hàm con rồng đầy răng lởm chởm. Khoan được cái lỗ sâu một mét trong hàm rồng dưới nước này tốn biết bao công phu! Vậy mà anh em phải khoan rất nhiều lỗ, chiều sâu cộng lại có đến vài trăm mét! Không phải ngày trước người Tây đã chịu « dừng lại » vì sợ bóng sợ gió cái hàm con rồng này. Họ sợ thật đấy, sợ một cách rất là « khoa học » kia, sau bao nhiêu năm bỏ công thăm dò, đo đạc, tính toán! Thật ra, càng làm, cả đội cầu càng hiểu rõ tính nết của con rồng hung dữ nổi tiếng này. Nó đã vùng vẫy kịch liệt và đánh trả lại những miếng hiểm ác. Hàng chục lỗ khoan dưới cọc ấy, lỗ nào anh em cũng phải khoan đi khoan lại mấy lần. Có những « răng rồng » cứng lạ lùng, đến nỗi người cứ khoan, « răng » vẫn không mòn. Trái lại, lưỡi búa khoan xung kích VCK 31 làm bằng thép đặc biệt và nặng đến năm, bảy tấn còn bị nó « nhai » cho mòn vẹt đi! Đá Hàm rồng rắn lắm nhưng thỉnh thoảng giữa khối đá khổng lồ lại xen vào vài thớ đất dày. Búa khoan giã xuống không xoay được vì đất rít

lại, lỗ khoan đáng lẽ tròn lại hóa ra hình chữ thập[1]! Thế là phải rút búa ra khỏi cọc ống, đổ đá hộc vào đầy miệng lỗ khoan, và khoan lại từ đầu mới xóa bỏ « chữ thập » được.

Cũng có lần, máy khoan đang làm việc giữa chừng, Tâm bỗng nghe tiếng kêu đánh bựt một cái, cần máy bật hẳng lên: dây cáp đeo búa khoan đã bị đứt, búa mắc dưới lòng cọc ống. Tâm vội vã đến bên cần khoan, kéo sợi dây cáp to gần bằng cổ tay xem xét chỗ đứt, lòng đầy băn khoăn, lo lắng. Những sợi dây thép nhỏ xoắn chặt lấy nhau có thể chịu được một sức kéo nặng gấp mấy lần lưỡi búa, thế mà giờ đây đã đứt phăng, chìa ra những chiếc đầu sắc như chọc vào mắt Tâm. Thật ra, khoan đá ở một chỗ khó khăn như thế này, đứt cáp là điều thường xảy ra và thay cáp cũng không phải là việc vất vả lắm: chỉ cần một người thợ lặn mang cáp mới xuống lòng cọc, buộc lại vào búa là xong. Có người còn bảo: đứt cáp trong khi khoan là việc tất nhiên! Không, Tâm không thể nhận « sự tất nhiên » ấy một cách dễ dàng như vậy. Tay mân mê đầu dây thép đứt — mà Tâm như sờ được từng hạt thép nhỏ và quí đã qua bao lần nung luyện, chế tạo — Tâm nghĩ đến thứ vật liệu hiếm hoi này. Mỗi thước cáp giá gần nghìn đồng, không phải muốn mua lúc nào cũng có... Mỗi lần cáp đứt, cả công trường mất việc mấy ngày. Mà việc khoan

(1) Lưỡi búa khoan là một khối thép gần giống hình trụ, bên trên có chỗ buộc một sợi cáp to nối liền vào máy để máy kéo búa lên và thả xuống; bên dưới là mặt búa có đường nổi lên thành hai lưỡi hình chữ thập (+), có tác dụng như đầu mũi khoan, ăn vào đá mỗi khi búa giã xuống và làm cho búa xoay đi, nghiền đá nhỏ ra, tạo nên một lỗ tròn. Bên trên lưỡi búa, theo đường kéo thẳng đứng với hông búa, hàn thêm mấy cánh thép dài đầu cong mũi thuyền để giữ búa đừng chao đảo hoặc vướng vào lòng cọc ống trong khi hoạt động lên xuống, gọi là *cánh dẫn*.

Thấy Thành mải mê tập đàn, tôi đã bỏ ra mấy ngày tìm gỗ làm cho Thành chiếc đàn khác. Dần dần Thành tập thêm được một vài bài nữa. Tiếng đàn của Thành mới đầu chỉ làm vui trẻ con quanh nhà. Sau rồi khắp trong xã, cứ ở đâu có liên hoan là Thành vác đàn đến.

Hội diễn của huyện Lý Nhân năm ấy có tiết mục đàn bầu của một em bé. Hàng nghìn người xem trầm trồ khen ngợi bé Thành ngộ nghĩnh bên chiếc đàn bầu với bàn tay tí xíu gảy ra những âm thanh vang dội : *Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ...* Năm ấy Thành mới lên bảy tuổi.

* * *

Phan Kim Thành kể :

Em nhớ nhà quá ! Nhớ nhất là mẹ. Đêm em vừa chợp mắt đã mơ thấy mình đang ở nhà, đang chạy giữa vườn cam, đang trèo lên cây ổi... Vườn nhà em rộng lắm, có đủ các cây ăn quả. Tết đến cam đỏ ối, rồi nào quít, nào bưởi, nào hồng. Mùa hè thì mít, na, ổi... Mà ở nhà thì các anh chị đều lớn rồi, cái gì cũng nhường cho em. Em nhớ cả bác Khải nữa. Hôm đi, vội quá, em không đến chào bác được. Bác là người dạy đàn cho em. Từ hôm em biết đánh đàn, cứ những buổi rỗi, làm bài xong là em sang bên bác Khải ngồi đánh đàn với bác. Bác Khải không những biết đánh đàn mà còn biết rất nhiều chuyện cổ tích. Kể đến đoạn Thạch Sanh đánh đàn, bác lại lấy đàn ra đánh. Bọn trẻ con chúng em cứ mê mẩn nghe tiếng đàn của bác. Có đứa nói : «Thằng Thành sau này cũng trở thành Thạch Sanh !» Buồn cười quá. Vì nó thấy em cũng đánh đàn được mà.

Đến trường mọi cái đều lạ. Em không còn phải nấu cơm như ở nhà. Đúng giờ, chỉ việc đến nhà ăn, đã có cơm ngon và đầy đủ bát đũa. Trường học có đông các bạn, có bạn ở mãi đâu đâu xa lắm. Cả các bạn người dân tộc Mèo, dân tộc Nùng cũng về đây học...

Mấy hôm sau, em có thêm bạn mới. Bạn Sơn ở Hà Bắc cũng học đàn bầu. Bạn Thu ở Hải Hưng thì lại học nhị. Có các bạn em mới đỡ nhớ nhà.

Đó là những ngày đầu vào trường. Bây giờ chúng em đã quen trường quen bạn rồi. Ngoài việc học đàn, học những môn khác của âm nhạc, em vẫn theo học văn hóa như học sinh phổ thông.

Học đàn bây giờ khó lắm. Em không được đánh tự do như ở nhà. Em học cách nhấn nhá, cách luyến láy, rung tay, cách bồi âm... Những kỹ thuật ấy em không thấy bác Khải nói đến bao giờ. Lắm hôm tập mải miết mà vẫn không đạt được như lời thầy giáo dặn. Nhiều bạn em rất giỏi, đánh đàn hay lắm.

Biết em mới ở nông thôn ra học ở thủ đô, có bạn rủ em đi chơi phố :

— Mày ở nhà quê ra thì phải đi xem Hà Nội cho biết phố xá chứ.

Em cũng rất muốn đi, nhưng lại nhớ lời mẹ em dặn. Hôm em đi, mẹ em khóc. Mẹ em thương em còn bé mà đã phải xa nhà. Ôm em vào lòng, mẹ em bảo : « Xa mẹ thì phải cố gắng học, không được chơi bời, mẹ không vui...»

thuongmaitruongxua.vn

Chị công nhân nông trường lại nói:

— Bé cứ đi vòng chân núi, sẽ gặp nhiều thứ lạ nữa.

Bé đáp lễ phép:

— Vâng ạ.

Bé men theo ven đồi.

Quãng đồi này vô số những bụi cây cốt khí. Cây cốt khí cao vài gang tay, mọc từng búi xanh mờ như ngải cứu. Lá ngải cứu nướng lên, ai ngã sái chân, bóp sẽ khỏi. Cây cốt khí có việc khác. Cốt khí mọc chen chân ven đồi để giữ đất màu. Giống cốt khí gầy lẳng khẳng thế mà có rễ chùm dài, bíu lại từng hòn đất, không cho mưa bào mòn đồi được.

Bé lại thấy những đám cỏ dài cao thành đệm, đệm cỏ dày bềnh bồng đến một thước. Màu cỏ mơn mởn giữa mùa cây khô lá vàng, trông thật mát mắt.

Bé ngồi xuống thảm cỏ. Cây cốt khí, Bé đã biết. Giống cỏ này thì Bé lạ.

Bé nghe tiếng thánh thót văng vẳng đâu như tiếng gió từ trong làn cỏ ra.

— Anh lạ chúng tôi à? Ừ, lạ đấy. Chúng tôi ở xa lắm, quê tận đồng đất nước Bra-xin bên Nam Mỹ. Tên chúng tôi là cỏ Bra-xin. Chúng tôi mới được sang Việt Nam từ năm ngoái. Anh em công nhân đưa chúng tôi lên giữ đất ven đồi với các anh cốt khí. Cỏ Bra-xin chúng tôi còn là bạn quí của các anh bò đấy. Cỏ Bra-xin

tốt quanh năm, các anh bò Thụy Sĩ, bò Hà Lan, bò Dê-bu Ấn Độ hay các anh bò Ấp Bắc, Ba Vì, Tích Giang, cả bò nông trường và bò hợp tác xã Tản Hồng đều mê chén cỏ Bra-xin. Vào mùa hanh hao đến đâu, có chúng tôi, các đàn bò đều được cỏ tươi ăn.

Bé đi qua vùng đồng cỏ Bra-xin tầng tầng xanh xa tít.

Trước mắt, lại thấy từng làn cỏ lá đỏ phất lên như đuôi cờ. Ô lạ, giống cỏ mới nữa!

Nhưng không phải. Đến gần xem thì thấy đó là những quả dứa đương lúc lắc như những nắm tay giơ lên chào khách. Ô lạ dứa vốn ra quả giữa mùa hè, sao bây giờ lại có dứa. Bé chợt nhớ ở nhà ông đọc báo thấy nói có nông trường dứa gây được dứa trái vụ — mùa thu mùa đông đều ra quả. Có phải dứa trái vụ đây không? Quả dứa nào cũng to thô lô. Cả cánh đồi dứa đỏ lựng như đồi hoa mào gà.

Những đồi dứa reo như tiếng gió. Bé càng bỡ ngỡ.

— Dứa Tây Ban Nha đây! Dứa Tây Ban Nha đây!

Những quả dứa lạ tự giới thiệu.

Bé vuốt quả dứa đến rát cả tay.

Vẫn chưa hết những thứ lạ. Lại trông thấy nhấp nhô dãy nhà vuông như những miếng bánh khảo xếp liền nhau, thật ngon mắt.

Trên cột cao, một hàng chữ đỏ sộ mọc từ mặt cỏ lên: *Trung tâm trứng gà giống Việt Nam — Cu-ba.*

HÀM CHÂU

CÁNH CHIM ĐỒNG NỘI

Mỗi miền quê có một vẻ đẹp riêng. Quê hương em Công có con sông Nhuệ. Con sông chảy chênh chếch qua huyện Từ Liêm theo hướng tây nam — đông bắc. Bắt nguồn rất nhỏ, dòng sông to dần, dáng tựa như mũi dùi nên mới có tên là Nhuệ — nhuệ là nhọn. Phát nguyên ở đồng bằng, không có phù sa, thủy triều, dòng sông êm lặng, từ xưa vốn là một cảnh đẹp của Thăng Long.

Cầu Diễn bắc qua sông Nhuệ, là nơi địa đầu của xã Phú Diễn. Bác Hồ đã về thăm. Bác trồng một cây đa tỏa bóng mát trên con đường bà con nông dân đi làm đồng về.

— Cháu ạ, hôm bác về xã ta, ông được đứng ngay cạnh Bác. Bác cởi dép, xắn quần, lội xuống ruộng. Ai cũng sợ đỉa cắn Bác, nhưng Bác xua tay: «Bà con lội được, tôi cũng lội được»...

thuongmaitruongxua.vn

Từ năm Công còn bé tý, ông đã kể cho Công nghe về Bác Hồ. Thời trẻ ông làm thợ mộc, tha phương cầu thực. Còn bà thì từ năm lên chín đã phải đi ở đợ, đến năm hăm mốt tuổi mới thoát khỏi nhà địa chủ.

— Dạo bố cháu còn bé như thế này này, ông cháu đã phải vào Nam làm thợ. Một mình bà ở nhà nuôi con, làm hàng xay hàng xáo.

— Hàng xáo, nó như thế nào hở bà?

— Bây giờ chả còn ai làm hàng xáo nữa, sướng thật! Cái máy xát gạo chạy ù ù, một loáng là trắng yến gạo. Trước kia bà thất ruột giã nửa đêm gà gáy mới xong một cối. Đem gạo ra chợ bán vừa bằng tiền đong thóc. Chỉ được bơ tấm, mớ cám, thế thôi!

Ngày trước bà vất vả thế, thảo nào đến nay mỗi khi trở trời hơi gió, bà lại đau khắp mình mẩy, xương cốt như muốn long ra.

Bà kể năm Ất Dậu làng Phú Diễn này có bao nhiêu người chết đói. Bác và cô của Công cũng mất vào năm đó.

Cách mạng thành công. Ông trở về làng. Bà vào Hội mẹ chiến sĩ, xay thóc nuôi quân. Bố đi du kích. Mẹ học bình dân. Nhưng chẳng bao lâu, Pháp trở lại chiếm Phú Diễn đóng bốt ở Ấp Nhãn. Song chưa bao giờ giặc kiểm soát được thôn Kiều Mai này. Đêm đêm cán bộ vẫn về. Du kích vẫn phá đường, quấy bốt. Bà vẫn bí mật xay thóc nuôi quân, đưa thư cho cán bộ lên Cạnh, vào Diễn. Mảnh giấy bé xíu ấy bà lót xuống đáy thúng, đặt cái bị cói lên trên... Sau ngày thủ đô giải phóng, bà được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã «góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc».

Còn bố thì được Quốc hội thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhì.

*
* *

Năm Công vào lớp 1, anh Sâm lên lớp 8. Công học ngay trong đình thôn Kiều Mai. Còn anh Sâm thì phải đi qua quốc lộ 11, sang bên thôn Đức Diễn. Trường cấp III sơ tán sang bên đó.

Nhặt nhạnh mấy tấm ván cũ, ông đóng cho hai anh em một cái bàn học chung. Anh Sâm và Công mỗi người có riêng một ngăn hộc. Chiếc ghế đầu ông đóng, anh Sâm ngồi rất vừa: anh đã mười sáu. Còn Công thì mới lên bảy nên phải chồng thêm gạch!

Có ngăn hộc riêng, anh Sâm thích lắm. Anh soạn lại sách vở, chọn ra những cuốn không còn dùng nữa, đưa cho Công. Nhờ có những cuốn sách ấy mà cái ngăn hộc của Công chẳng đến nỗi trống không!

Muốn làm thơ *tứ-tuyệt* (1) cũng cứ theo cách xếp đặt 4 câu đầu trong các thể trên này.

Luật bằng luật trắc tuy rằng như vậy, song trong câu thơ thất-ngôn chữ thứ 1 và thứ 3 không cần phải đúng điệu bằng trắc : tức gọi là *nhất tam bất luận* (chữ thứ nhất thứ ba không kể) ; một đôi khi chữ thứ 5 không đúng luật cũng được ; tức gọi là *ngũ bất luận*. Còn thơ ngũ-ngôn thì chỉ chữ thứ nhất được sai điệu thôi. — Song chữ thứ nhất trong thơ ngũ-ngôn và chữ thứ ba trong thơ thất-ngôn đáng trắc mà đặt bằng thì được, chớ đáng bằng mà đặt trắc thì gọi là *khổ độc* (khó đọc) không được.

Thơ ngũ-ngôn chữ thứ hai và thứ năm, thơ thất-ngôn chữ thứ tư và thứ bảy không được trùng một âm, nếu trùng âm là phạm phải tội *phong-yêu hạc-tất* (lưng ong gối hạc) không được.

Làm thơ sai điệu bằng trắc gọi là *thất-luật* (sai luật). — Câu tiếp theo đáng đặt bằng bằng mà đặt trắc trắc, hoặc đáng đặt trắc trắc mà đặt bằng bằng gọi là *thất-niêm* (điệu không dính nhau) đều là hỏng cả.

thuongmaitruongxua.vn

Đối. — Cái đặc sắc của thơ ta và thơ Tàu là phép đối. Thơ các nước Âu-châu (Pháp, Anh, Nga, Đức, v. v.) không có phép ấy.

a) Thế nào là đối? — Đối, vừa phải *đối ý*, vừa phải *đối chữ*.

Đối ý là chọn hai ý tưởng sóng nhau mà đặt ngang nhau. Như trong bài *Qua đèo Ngang tức cảnh* của Bà huyện Thanh-quan, muốn tả cảnh núi non thì lấy hai ý này đối với nhau : 1. mấy người kiếm củi lom-khom ở dưới núi ; 2. vài nóc nhà lác-đác ở bên sông.

Ý đã đối lại phải tìm chữ sóng nhau mà đối. Trong một câu, ta thường chia ra làm chữ nặng chữ nhẹ : như *trời cao, đất thấp*, thì chữ *trời* chữ *đất* là nặng mà chữ *cao* chữ *thấp* là nhẹ ; *cao lắm, thấp vừa*, thì hai chữ *cao, thấp* lại là nặng mà hai chữ *lắm, vừa* lại là nhẹ. Đối tức là lấy chữ nặng đặt sóng với chữ nặng, chữ nhẹ đặt sóng với chữ nhẹ. — Song cách phân-biệt ấy không được rõ ràng lắm. Nay nếu theo văn-phạm Âu-tây mà

(1) Mẫu lối thơ thất-ngôn tứ-tuyệt thể bằng : *Dệt vải*, trang 30.
Mẫu lối thơ thất-ngôn tứ-tuyệt thể trắc : *Chúc tết I*, trang 47.

phân các tiếng ra thành từng mục (espèces de mots) thời đối chữ tức là chọn hai tiếng cùng một loại-mục mà đặt ngang nhau, như hai chữ danh-từ (noms), hình dung-từ (adjectifs), động-từ (verbes), v. v. : tỉ dụ *sông* đối với *núi*, *lác-đác* với *lom-khom*, *luyến chúa* với *thương nhà*, v. v. Nếu có đặt chữ nho thì phải chữ nho đối với chữ nho : như hồn *thu-thảo* đối với bóng *tịch-dương*.

b) Trong bài thơ những câu nào phải đối ? — Trong bài thơ bát-cú, trừ hai câu đầu, hai câu cuối, còn bốn câu giữa cứ hai câu đối nhau : 3 với 4, 5 với 6. — Lối thơ tràng-thiên cũng cứ theo thế mà đặt dài ra. — Còn thơ tứ-tuyệt thì hoặc hai câu đầu đối nhau, hoặc hai câu cuối đối nhau, hoặc cả 4 câu đối nhau, hoặc cả 4 câu không đối cũng được ; song cả bốn câu không đối thì phải đặt cho suốt một hơi mới được.

CÁC LỐI THƠ

Các lối chính-thức. — *a)* Như trên đã nói theo số chữ thì có hai lối thơ : 1. *ngũ-ngôn* (5 chữ) ; 2. *thất-ngôn* (7 chữ).

b) Theo số câu thì có ba lối thơ : 1. *tứ-tuyệt* (4 câu) ; 2. *bát-cú* (8 câu) ; 3. *tràng-thiên* (dài hơn khổ thường).

c) Theo điệu thì có lối thơ *cổ-thể* (không theo điệu bằng trắc) và thơ *Đường-luật* (có theo điệu bằng trắc). — Đường-luật lại chia ra làm *thể bằng* (bắt đầu hai chữ bằng bằng) và *thể trắc* (bắt đầu hai chữ trắc trắc) ; mỗi thể ấy có thể đặt *vần bằng* (các vần đều tiếng bằng), hay *vần trắc* (các vần đều tiếng trắc).

Các lối riêng. — Ngoài các lối chính-thức ấy thường dùng về các việc nghiêm-trang kinh-cẩn (thông dụng nhất là lối *thất-ngôn Đường-luật*), còn có nhiều lối thơ riêng dùng để ngâm vịnh chơi, hoặc những người có tính hiếu-kỳ mới dùng đến, kể như sau này :

1. *Thủ-vĩ-ngâm* (1) (ngâm đầu đuôi) là lối thơ câu đầu câu cuối giống nhau ;

2. *Liên-hoàn* (2) (liền vòng) là lối có nhiều bài thơ mà cứ câu cuối bài trước đem làm câu đầu bài sau.

(1) Xem bài *Vịnh ông Nguyễn văn Quyền* trang 60.
(2) Xem bài *Than nghèo* của cụ Tượng Thớ trang 37.

LỤC THƯ

Lục thư là sáu loại chữ lập thành văn tự Trung-quốc. Đó là : 1.) Tượng hình. 2.) Chỉ sự. 3.) Hội ý. 4.) Hình thanh. 5.) Chuyển chú. 6.) Giả tá.

Ở đây tôi dùng tên gọi Lục thư của Hứa-Thận. Còn về thứ tự của Lục thư, tôi theo Ban-Cố.

I.— **Tượng hình** 象 形 (theo Hứa-Thận, Ban-Cố và Trịnh-Khang-Thành).

Sau những hệ thống Bát quái và Kết thằng, thì sản sinh ra thứ văn tự tượng hình. Tượng hình là miêu họa hình trạng của vật thể.

Hứa-Thận định nghĩa chữ tượng hình là «chữ họa nên các vật, vẽ theo hình thể. Như chữ 日 (nhật : mặt trời), 月 (nguyệt : mặt trăng)».

Xét kim văn (chữ khắc trên đồ kim khí) và qui giáp văn (chữ khắc trên mai rùa và xương chân bò), ta có thể hiểu rõ được thứ chữ này.

Có năm phương pháp tượng hình sau :

1.— Họa mặt trước. Thí dụ : 日 (nhật : mặt trời)
山 (sơn : núi)

2.— Họa mặt sau. Thí dụ : 牛 (ngưu : con trâu)
羊 (dương : con dê)

3.— Họa mặt bên. Thí dụ : 鳥 (điểu : con chim)
馬 (mã : con ngựa)

4.— Đổi hình ngang thành thẳng.

Thí dụ : Nếu nhìn ngang thì chữ 水 (thủy : nước) trông như ☵

5.— Giảm nhiều thành ít. Thí dụ : chữ 呂 (lữ : xương sống) vẽ hình xương sống, chỉ dùng có hai xương để khái quát nhiều xương.

Chữ tượng hình là nguồn gốc của văn tự Trung-quốc. Đa số chữ chỉ sự đã căn cứ vào thứ chữ này mà tạo thành. Trong sách Thuyết văn giải tự của Hứa-Thận, chỉ có 364 chữ tượng hình. Nếu loại trừ đi chỉ giữ lại những chữ thuần túy, thì chỉ còn 242 chữ. Nếu lại trừ đi những phần trùng phức và những phần do một hình thể mà diễn hóa ra, thì chỉ còn một trăm mấy chục chữ mà thôi. Vì thế có thể nói rằng văn tự Trung-quốc do chữ tượng hình diễn ra, nhưng không thể cho rằng tất cả văn tự Trung-quốc là chữ tượng hình.

II.— **Chỉ sự** 指事 (theo Hứa-Thận), hay tượng sự 象事 (theo Ban-Cố), hay xử sự 處 事 (theo Trịnh-Khang-Thành).

Theo Hứa-Thận, chỉ sự là chữ «trông mà biết được, xét mà rõ ý. Như chữ 上 (thượng : trên), 下 (hạ : dưới)».

Trong Lục thư, chữ chỉ sự ít nhất và rất khó phân biệt.

thuongmaitruongxua.vn

PHAN QUANG MINH
(Sinh năm 1960)

ĐÈO LÝ HÒA

Một vùng non nước xanh xanh
Con đường — sợi chỉ — uốn quanh lưng đèo
Sườn cao thẳng đứng cheo leo
Xôn xao sóng biển — tiếng reo bồn chồn.

Đèo vươn... chóp đỉnh mây vờn
Cảnh sao hùng vĩ, nở tròn bóng cây
Tượng đài liệt sĩ nơi đây
Uy nghi — lộng gió mỗi ngày mỗi đêm.

Qua đèo xe lướt êm êm
Đã bao máu đổ mà nên con đường[1]
Đèo Lý Hòa đó — chiến trường
Em vui mỗi cánh hoa vương trên cành.

Buồm ai nhẹ lướt nhanh nhanh
Nắng soi mặt biển — in xanh bóng đèo
Vòm trời tỏa rộng trong veo
Xa rồi... em lại nhớ đèo... đèo ơi!

1975

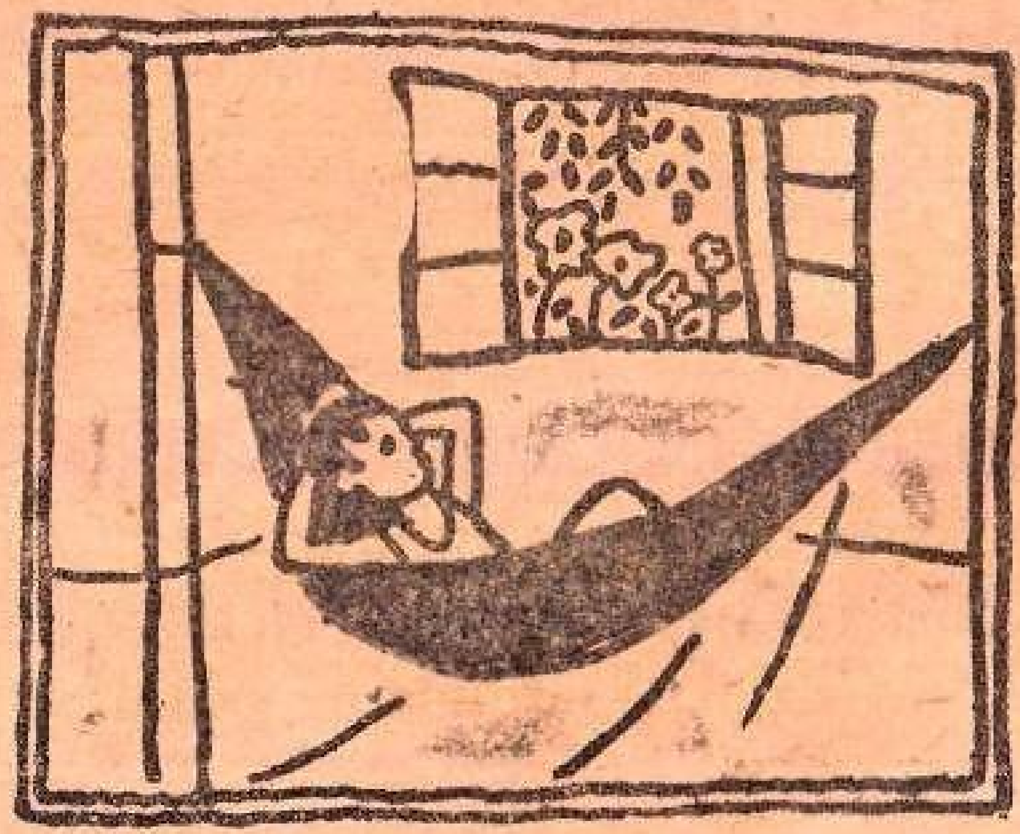
(1) Trong chiến tranh chống Mỹ, đèo Lý Hòa là nơi trọng điểm, thường xuyên bị bắn phá.

CÁNH VÕNG

Mùa hè nóng ngọn gió Lào
Đung đưa cánh võng em chao đất trời
Căn nhà nhỏ bồng chơi vơi
Tay em đưa mạnh — tiếng cười càng đưa.

Ôi cánh võng có những trưa
Những đêm cùng bố đung đưa dưới rừng
Trường Sơn mưa nắng đã từng
Võng theo chiến dịch qua vùng đạn bom
Gửi về bố tặng chúng con
Bạc màu cánh võng — chẳng còn màu xanh
Em nhìn dáng võng thanh thanh
Ngoài vườn chim hót vui quanh căn nhà.

Mấy năm nay bố đi xa
Võng thêm màu bạc hay là tuổi thêm



thuongmaitruongxua.vn

NHỚ BÁC

Mới sớm dậy, đài báo tin Bác mất
Em ngẩn người, rơi chiếc cốc đánh răng.
Nước mắt rưng rưng
Nhưng em không dám khóc
Lũ trẻ nhà tập thể xôn xao
Cũng chạy vào gọi mẹ.

Mẹ cài lên áo em mảnh băng tang bé
Rồi dắt em ra đường
Hàng phố kín cờ tang
Trời đổ mưa như khóc
Những hàng bánh hàng quà không có người ăn.

Đài vẫn âm vang...
Mẹ đến cơ quan
Em về nhà ôm chặt bé Loan.
Bé Loan bập bẹ :
« Thương Bác Hồ thế
Bác Hồ mất rồi ! »

Nước mắt rơi rơi
Nhưng đang buồn em bỗng nghĩ ra
Em là cháu ngoan của Bác
Bác ơi, Bác có đi xa
Chắc Bác vẫn nhớ thương các cháu.

4-9-1969

thuongmaitruongxua.vn

QUANH NHÀ

Đâu vui như nhà của em
Có đàn chim sẻ bên thềm líu lo
Có *nàng* gà mái hoa mơ
Cục ta cục tác khi vừa trứng xong
Có bà chuối mật lưng cong
Có ông ngô bắp râu hồng như to
Có ao muống với cá cờ
Em là cô Tấm đợi chờ bống lên

... Trăng từng đi bốn phương xa
Có đâu vui được như nhà của em ?

thuongmaitruongxua.vn

CON LỚN

Chợt nhận ra con lớn
Cao ngỡ như mẹ rồi
Thảo nào con ít nói
Thảo nào con hay cười...

Thấy bớt những giờ chơi
Con vào trong phòng khép
Viết rồi lại xé đi
Thư gì, nào ai biết ?

Môi hồng như trái nhót
Má đong nắng mặt trời
Mắt con dường trong suốt
Như đáy hồ biết trôi...

Chẳng gì con cũng vui
Miệng thường khe khẽ hát
Ôi, giống mẹ quá chừng ?
Mười mấy năm về trước.

6-1987



Ơ NGHÉ ƠI, NGHÉ À

thuongmaitruongxua.vn

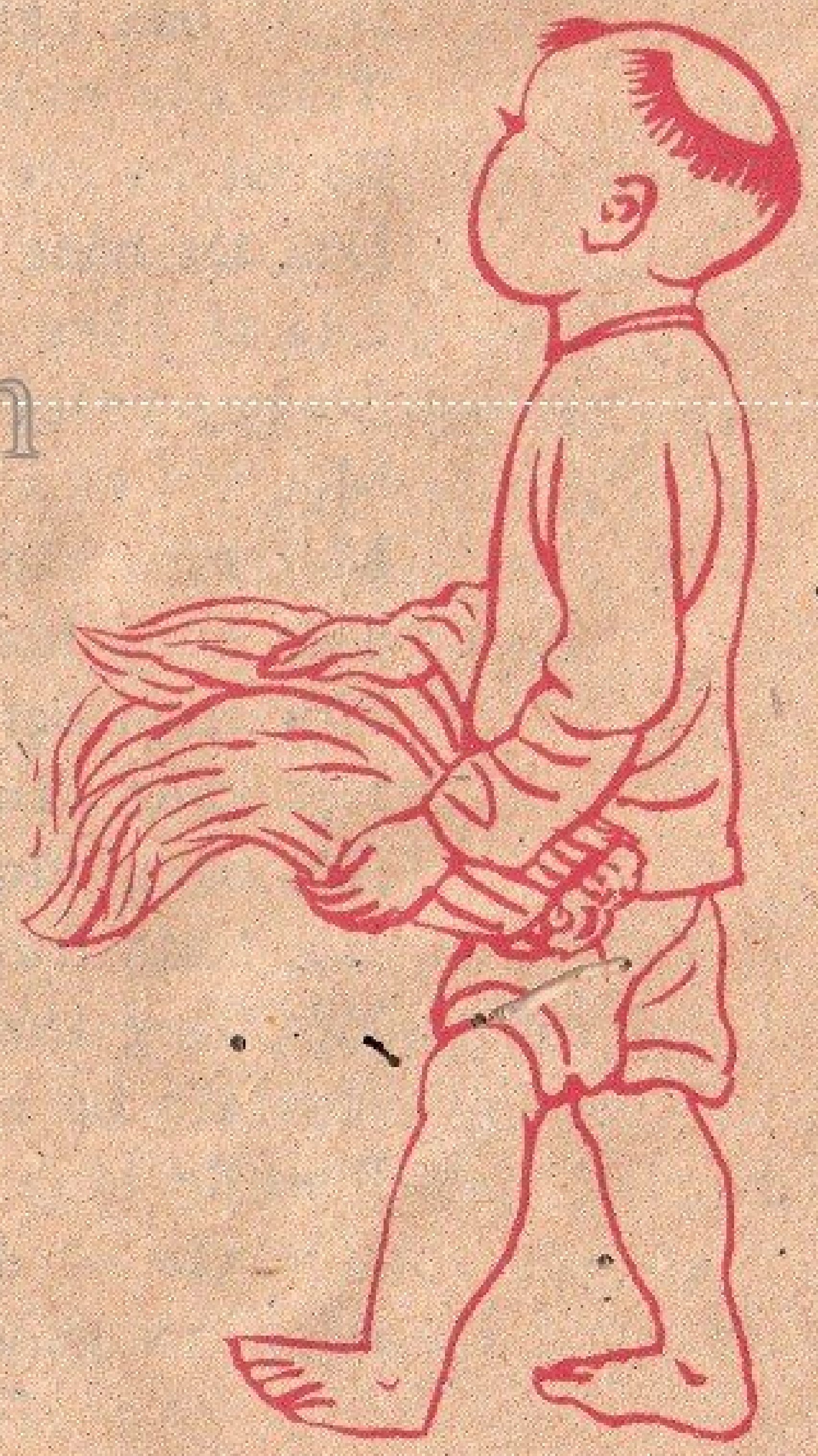
Ơ nghé ơi, nghé à...
Nghé bông nghé hoa
Như gà trong trứng
Mẹ nuôi mẹ nứng
Mẹ nựng con so
Cỏ đã bứt về
Cho nghé ăn no
Cày thay cho mẹ
Ơ nghé ơi, nghé à...

HƯƠ CON NGHÉ NHỎ

Hươ con nghé nhỏ
Lạc đàn theo chó
Lạc ngõ theo trâu
Nghe mẹ rồng đâu
Đâm đầu mà nhảy
Hươ con nghé nhỏ
Ham cỏ bỏ bầy
Hươ con nghé nhỏ
Ham chơi xa đàn lạc mẹ

NGHÉ HÀNH NGHÉ HỤI

Nghé hành nghé hụi
Mày chui cụm nào
Chân thấp chân cao
Chân nào theo mẹ
Con nghé đú nhẹ
Mà đi theo đàn
Chớ có đông quàng
Kẻo gặp kẻ gian
Nó bắt mất mày
Đem tiền đi chuộc
Mới được mày về
Cái ngày hôm qua
Cái ngày hôm nay
Bắt ra kéo cày
Mày chạy xòng xọc
Đến gốc cây đa
Ra gốc cây đề
Chạy mau chạy chóng
Mà về với mẹ
Ơ nghé ơi, nghé ọ...





NĂM EM BÚP BÊ

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ Ma-ri-an
Mỗi lần sang Việt Nam
Lại đem cho em một bạn.

Cô gái đầu tiên
Mặc áo vàng
Tóc cũng vàng.
Cô gái thứ hai
Áo đỏ
Má cũng đỏ.
Hai cô gái đó
Ở Hà Nội với em rất lâu
Vì Hà Nội còn hòa bình,
Lũ bạn em
Rủ hai cô gái xinh
Cùng múa hát.

đá của đội cầu lại không tính ngày, nó được tính bằng phút! Con đường sắt về Nam đang chờ cầu! Đêm đó, khi hồi kẻng cuối cùng báo giờ ngủ đã đánh và khi Tâm đặt lưng mơ màng thiu thiu ngủ trong lán nứa thì chuyến tàu đêm từ Hà nội xình xịch chạy vào. Mặt đất rung nhè nhẹ, truyền từ đường sắt vào đến tận giường nằm. Trong mơ, Tâm thấy có một bàn tay thân thuộc đang lay lay mình. Tiếng tàu hỏa sung sức thở phì phò và còi tàu bỗng thét lên như muốn hỏi: « Xong chưa? Xong chưa? ». Cũng như nhiều anh em khác, Tâm bỏ ngủ, choàng dậy, mặc áo đi ra công xưởng nổi, mò lên chỗ máy khoan. Anh em thợ lặn đang hì hục dưới sông, thay lại đoạn cáp đứt. Tâm cũng giúp anh em một tay. Vừa làm, Tâm vừa bàn cãi với anh em về chuyện cáp đứt. Nhất định phải tìm ra cách gì để giữ cáp khỏi đứt, không thể chịu thua. Đến khi cáp nối được rồi, Tâm vẫn chưa về ngủ, cứ ngồi đấy, im lặng nhìn máy khoan chạy, « nghiên cứu » tính nết của nó. Dần dần, Tâm và anh em nghiệm ra rằng đá ở sông Mã, Hàm rồng của Việt nam ta, khác với đá ở mọi con sông. Vì vậy, không thể buộc cáp vào búa theo như sách vở đã dạy. Qua nhiều lần thí nghiệm, cuối cùng, anh em đã tìm ra một kiểu buộc cáp riêng, làm cho những sợi dây cáp quí giá kia không đứt nữa, làm cho việc khoan đá không bị ngừng vì đứt cáp.

Gần sáng, ở tầng trên cùng của công xưởng nổi, mưa bụi rơi dày thêm, gió rét lùa mạnh thêm. Nhưng Tâm và anh em trong tổ lại thấy lòng nhẹ nhàng, người tỉnh táo. Anh em sắp khoan xong lỗ chân để đổ bê tông cho một cọc ống nữa. Từ giữa sông, Tâm gọi điện thoại về chỉ huy sở. Chiếc máy nói dã chiến reo lên. Áp tai vào ống, Tâm nghe rõ hồi chuông giòn giã vang lên trong

buồng ngủ của đồng chí tổng công trình sư, phó ban chỉ huy công trường. Tiếng ống nghe nhấc lên và một giọng nói thân thuộc vang đến tai Tâm:

— Tâm đấy à? Thế nào? Xong rồi chứ?

Tâm vui vẻ báo cáo:

— Vâng! Đã khoan tới độ sâu theo thiết kế!

Giọng đồng chí phó ban rất tươi tỉnh:

— Tốt lắm! Cậu xem lại cẩn thận và cho chuẩn bị đổ bê tông nhé!

— Rõ!

Tâm nện nhát búa cuối cùng và tắt máy. Nhưng kìa: dây cáp kéo búa sao lại cao hẳn so với mức Tâm vừa đánh dấu? Việc gì đã xảy ra dưới lòng sông trong nháy mắt ấy? Chẳng lẽ răng rồng mới bị khoan thủng đã mọc đùn lên ngay! Tâm ra bên miệng cọc ống. Lỗ khoan sâu thẳm đen ngòm. Đôi mày rậm của Tâm nhíu lại thành một nét ngang trên khuôn mặt lo lắng. Giờ đây, với trách nhiệm tổ trưởng, Tâm phải phán đoán tình hình cho chính xác và xử trí kịp thời. Anh lại gọi dây nói về ban chỉ huy báo cáo:

—... Có thể lỗ khoan bị vỡ! Đá lăn vào nằm dưới lỗ khoan nên búa bị kê cao lên như vậy!

— Nện thêm vài phát để thăm dò...

— Rõ!

Tâm lại cho máy chạy. Búa khoan sẵn sàng làm việc tiếp, không sợ mệt. Dây cáp lớn kéo lưỡi búa lên cao rồi buông cho búa rơi xuống. Đến phát thứ hai, khi máy đang ra sức kéo búa thì bệ máy lớn như chiếc giường toàn sắt bỗng nảy hẳn lên, cần búa bị giật chúc đầu!

Hàm rồng đã cắn chặt lưỡi búa thép và lôi nó xuống lòng sông, như một con cá dữ đã mắc câu còn ra gan vùng vẫy.

thuongmaitruongxua.vn

Em cũng đi chơi, nhưng chỉ đi hôm nào nhà trường tổ chức thôi. Thầy giáo dạy nhạc thương bọn chúng em lắm, luôn luôn động viên, khuyến khích chúng em học tập. Thầy nói :

— Các em xa nhà đến đây học tập. Xa nhà ai chẳng nhớ, nhưng nhớ nhà không chịu học là không được. Nghỉ hè, các em sẽ được về thăm gia đình. Gia đình, hàng xóm bảo các em đánh đàn. Nếu tiếng đàn của các em nghe bập bùng chẳng hơn gì ở nhà thì đi học để làm gì !

Một năm qua đi rất nhanh. Mùa hè nóng nực đã đến. Ve sầu kêu vang rồi. Hoa phượng nở đỏ ối, chúng em bước vào mùa thi. Rồi bố em đến tận trường đón em về. Câu hỏi đầu tiên khi bố em gặp em là : « Con học hành thế nào ? » Em vui mừng nắm lấy tay bố.

Mẹ em thấy em về, chạy ra tận cổng đón em. Rồi bà con trong xóm kéo đến. Ai cũng nói : « Để xem cu cậu học hành ra sao, có lớn hơn tí nào không ? » Buổi tối em đến thăm bác Khải. Bác mừng rỡ ôm chầm lấy em, giọng cảm động :

— Nhớ mày quá Thành ơi ! Từ hôm cháu đi, bác cứ ngẩn ngơ...

Em hỏi bác :

— Bác có hay đánh đàn nữa không ?

Giọng bác buồn buồn :

— Vắng cháu, đánh ít thôi.

Tối hôm đó, em lại hòa đàn với bác Khải...

Và những ngày sau nữa. Ở đâu có liên hoan là em đến đánh đàn. Ai cũng bảo tiếng đàn của

thuongmaitruongxua.vn

em hay lên nhiều. Những ngày hè, em đã sống trong tình thương yêu của quê hương làng xóm.

* * *

Thầy giáo Trần Quốc Lộc kể :

Hằng năm trường Âm nhạc Việt Nam đều tuyển học sinh vào học các hệ sơ cấp, trung cấp và đại học. Riêng hệ sơ cấp, năm nào nhà trường cũng tuyển nhiều học sinh vào học các loại nhạc cụ. Các em này khi nhận vào học chưa biết tí gì về âm nhạc, vì thế lúc tuyển lựa hoàn toàn chỉ dựa vào năng khiếu. Thí sinh được qua các phòng thử độ nhạy của tai, sự phản ứng và vững vàng về nhịp điệu. Những học sinh đạt yêu cầu sẽ được đưa qua phòng phân loại để xếp vào học các loại nhạc cụ khác nhau. Ví như học Pi-a-nô thì cần có ngón tay dài để chạy các nốt cho nhanh, còn học các nhạc cụ gẩy thì cần bàn tay mềm mại và độ phản ứng của tay v.v... Hàng nghìn học sinh vào tuyển, có khi chỉ được một vài em. Ở phòng cuối cùng nếu em nào đã biết sử dụng một loại nhạc cụ nào đó, thì cũng có thể biểu diễn. Năm nào tôi cũng được tham gia trong ban giám khảo ở phòng tuyển cuối cùng. Biết bao nhiêu lần tuyển lựa các em, nhưng có một trường hợp mà tôi còn nhớ mãi...

Hôm ấy ban tuyển sinh đã làm việc đến ngày thứ ba. Trời mùa hè nóng nực, chiếc quạt trong phòng chạy mải miết suốt từ sáng. Sau phút tạm nghỉ giải lao giữa giờ, chúng tôi lại vào làm việc.

Đàn gà lầm tầm trắng đi chơi trên đồi. Như những hoa mai trong rừng đương mùa hoa. Bé đi giữa những đám gà trắng bông. Một rừng bướm trắng vẫy cánh quanh Bé.

Những gà con ấy, khoái ghê, tháng trước còn là cái trứng gà bên Cu-ba, giờ đã thành gà con ở Việt Nam.

Bé gặp giữa đồng cỏ một đàn bò đương đứng chơi. Con bò to béo đồ sộ đền như thế, chưa bao giờ được thấy. Con bò cao, bắp chân gồ lên, nhìn không thấy được cái vai bò đâu.

Bé hỏi một chàng bò vàng xuộm, đứng gần:

— Anh ở đâu mà trông lạ nhỉ?

Bò đáp:

— Bò nước Thụy Sĩ đây.

Bé cười:

— Ái chà! Thảo nào, tôi chưa được quen bao giờ.

Bò Thụy Sĩ kêu lên:

— Ở đây còn khối bạn quê xa nữa cơ.

Một bò loang lổ trắng đen đủng đỉnh đền.

Bò Thụy Sĩ nhanh nhẩu mách:

— Anh này quê ở Hà Lan. Bò cái Hà Lan vắt được 52 lít sữa một ngày. Bò Hà Lan cho sữa cao nhất thế giới đấy.



Bé đi giữa những đám gà trắng bông

thuongmaitruongxua.vn

Buổi tối hai anh em ngồi học bên nhau. Thấy Công làm toán nhanh, anh đố mấy bài liền. Đó là những bài thử trí thông minh anh chọn trong hai cuốn *Đố em giải được* và *Em muốn giỏi toán*. Công làm được ngay. Nhưng thỉnh thoảng cũng có bài em không sao nghĩ ra cách giải. Công mới học lớp 1, thế mà anh Sâm đố... toán lớp 4!

Cách dạy của anh Sâm có lẽ không đúng sư phạm, nhưng cũng có mặt tốt: ngay từ bé Công đã ham mê học toán. Nhờ có lòng ham mê đó, dần dần Công tự mày mò đọc những cuốn sách giáo khoa lớp 2, lớp 3 và lớp 4. Đối với Công, sách toán cũng hấp dẫn như truyện tranh ở báo *Thiếu niên Tiền phong*, đã đọc một số là cứ nóng lòng chờ đọc số tiếp theo, không dứt ra được! Gặp chỗ nào khó, Công lại hỏi anh. Cứ như thế, đến cuối năm lớp 1, Công đã giải được tất cả mấy trăm bài toán tập trong sách giáo khoa lớp 3 và lớp 4. Anh Sâm trỏ ngón tay vào đề toán nào, Công cũng giải được ngay.

Giữa năm Công học lớp 2, anh Sâm đi bộ đội.

Mới mười bảy tuổi, chưa đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự, nhưng anh xung phong. Thế là từ đấy Công chẳng còn được ai kèm cặp nữa! Hôm lên đường, anh để lại cho Công tất cả sách vở trong cái ngăn hộc của anh. Công tiễn anh lên đến huyện đội...

Rồi đây gặp những bài toán khó, Công biết hỏi ai? Chị Mừng, chị Thành học trên Công mấy lớp, nhưng thỉnh thoảng vẫn nhờ Công giải toán đấy! Các chị rất «tín nhiệm» Công trong việc này. Mang sách toán lớp 5 đến trường hỏi thầy Ngữ thì cậu học sinh lớp 2 bẽn lẽn ấy chẳng dám. Cậu chỉ còn một cách: tự mình lặng lẽ đọc sách, suy nghĩ, rồi lại đọc. Chỗ nào chưa hiểu mà nghĩ mãi chẳng ra thì hẵng cứ để đấy đọc tiếp. Ít lâu sau ngoảnh lại bỗng thấy điều hóc búa trước kia thật ra rất giản đơn thôi.

Không được ai kèm cặp, điều bất lợi ấy hóa ra cũng có cái hay: từ bé Công đã quen một mình làm toán, năng lực độc lập suy nghĩ sớm phát triển.

thuongmaitruongxua.vn



.. từ bé Công đã quen một mình làm toán...

3. *Liên-châu* (liền hạt châu) là một bài thơ tràng-thiên dùng nguyên một vần mà mỗi câu mỗi hạ vần.

4. *Họa vận* là bài thơ làm theo đúng vần một bài khác. Một người trước làm một *bài xướng* dùng những vần gì thì người làm *bài họa* lại phải theo hệt những vần ấy ; mà trong bài họa lại phải xem ý bài xướng nói thế nào để đáp lại, hoặc bàn thêm, hoặc khen hoặc chê.

5. *Liên-ngâm* là trong ba bốn người ngồi chơi cứ lần lượt mỗi người ngâm một hai câu cho thành một bài thơ.

6. *Thuận-nghịch-độc* hay *hồi-văn* là lối thơ đọc xuôi đọc ngược cũng thành câu có nghĩa cả.

7. *Yết-hậu* (cầm đàng sau) là lối thơ bốn câu, ba câu trên đủ chữ còn câu cuối chỉ có một chữ.

8. *Vĩ-tam thanh* là bài thơ ba tiếng cuối câu cùng một âm với nhau.

9. *Triết-hạ* là bài thơ câu nào cũng bỏ lửng mà ý-nghĩa rõ rệt, người đọc hiểu ngay được.

10. *Song-điệp* là bài thơ mỗi câu hoặc ở đầu, hoặc ở giữa có đặt hai cặp điệp-tự (chữ lắp lại).

thuongmaitruongxua.vn

Đó là theo thể-cách mà chia thơ. Còn theo tình-ý thời thơ có lối *tả-cảnh* (tả phong-cảnh), *tả-tình* (tả tình-tình), *cảm-hứng* (trông thấy một cảnh-tượng gì mà cảm động trong lòng), *thuật-hoài* (nói chí-ý của mình), *phúng thế* (chỉ-trích thói đời), *thù-thế* (giao thiệp với đời), *vịnh-vật* (tả các đồ đạc, cây cối, cầm thú v. v.), *vịnh-sử* (đem các nhân-vật cùng công việc trong lịch-sử ra mà bàn bạc khen chê). Cũng có bài gồm nhiều lối như vừa tả cảnh, vừa tả tình, cốt cách là vịnh-vật mà ngụ ý có thuật hoài.

NỘI-DUNG MỘT BÀI THƠ

Làm thơ theo đúng luật thơ chưa đủ. Lại phải theo phép-tắc đã định mà kết cấu các bộ-phận trong bài thơ.

Một bài thơ tức cũng như một bức tranh. Trong cái khung khổ ngần ấy câu, ngần ấy chữ đã nhất định, làm sao vẽ thành một bức tranh hoàn-toàn, hình dung được ngoại-cảnh của tạo-vật, hoặc nội-cảnh trong tâm giới. Bởi vậy phải sếp đặt các bộ-phận cho khéo. Có bốn bộ-phận là *đề*, *thực*, *luận*, và *kết* (1).

(1) Xem bài *Quan-niệm về thơ của người ta và người Tàu* : ở chương *Văn xuôi kim* của cụ Phạm Quỳnh.

1. *Đề* thì có *phá đề* là câu mở bài nói lung-động cai quát cả ý-nghĩa trong bài (introduction), và có *thừa đề* là câu nối với câu phá mà nói đến đầu bài (position du sujet).

2. *Thích-thực* (définition) là giải thích đầu bài cho rõ ràng. Nếu là thơ tả cảnh thì chọn các cảnh-tượng xinh đẹp đặc-sắc mà mô-tả ra ; nếu là thơ tả tình thì đem các tình tự mà giãi bày ra ; nếu là thơ vịnh-sử thì lấy công trạng đức-hạnh của người mình muốn vịnh mà kể ra.

3. *Luận* (commentaire) là bàn bạc. Phải đem ý đầu bài mà bàn rộng ra. Như tả cảnh thì nói cảnh ấy xinh đẹp thế nào, cảm súc người ta thế nào ; vịnh-sử thì hoặc khen hoặc chê, hoặc so sánh người ấy việc ấy với người khác việc khác.

4. *Kết* (conclusion) là tóm ý nghĩa cả bài mà kết lại cho mạnh mẽ, dắn dỏi.

Trong bài thơ tứ-tuyệt chỉ phải làm một câu đề, một câu thực, một câu luận và một câu kết. Trong bài thơ bát-cú thì phải một câu phá, một câu thừa, hai câu thực và hai câu luận đều đối sóng nhau ; sau cùng đến hai câu kết không phải đối nữa.

Đó là nói đại khái, chứ mỗi bài mỗi khác, mỗi người mỗi ý, tùy người làm thơ châm chước. Vả chăng làm thơ cũng như làm các lối văn khác, không phải cứ làm đúng luật hợp phép là thành được thơ văn hay. Cái hay là ở như người làm thơ làm văn. Thuộc luật thơ chỉ làm một người *thợ thơ* (versificateur) chưa thể làm được một nhà *thi-sĩ* (poète) vậy.

LÊ THÁNH-TÔNG

Vua Thánh-tông là một ông anh quân đời nhà Lê. Ngài trị vì từ năm 1460 đến năm 1497. Trong đời ngài, không những ngài sửa sang việc chính-trị, ngài lại lưu tâm đến việc văn-học lắm. Ngài họp 28 người văn-thần thành một hội văn-học gọi là Tao đàn nhị thập bát tú *mà ngài tự làm đại-nguyên-súy. Ngài soạn nhiều thơ văn chép trong bộ* Thiên nam dư hạ tập.

Ngài lại tự làm 9 bài thơ để lựa vào khúc hát gọi là Quỳnh-uyển cửu ca. *Ngài cũng ngâm vịnh nhiều thơ nôm, hoặc nhân*

Các nhà chuyên về Tiểu học các đời Đường, Tống, Nguyên, Minh như Từ-Khải, Dương-Hoán, Chu-Bá-Kỳ, Vương-Ứng-Điện... hoặc câu nệ vào hai chữ «thượng», «hạ» của Hứa-Thận, hoặc nhận lầm chữ hội ý với những chữ chỉ sự, hoặc lẫn lộn chỉ sự với tượng hình... đều không hiểu được chân ý của thứ chữ chỉ sự. Duy có Vương-Quán-Sơn đời Thanh giải thích được minh bạch : «Nói rằng trông mà biết được thì gần với tượng hình ; xét mà thấy ý thì gần với hội ý. Nhưng vật thì có hình, còn sự không hình. Hợp nghĩa của hai chữ thành nghĩa của một chữ, rồi sau có thể hiểu được. Hai thể 丄, 丅 vốn không phải là 丨 (cổn) và 一 (nhất). Nếu hiểu rõ như thế, thì không thể lẫn chỉ sự với tượng hình và hội ý».

Căn cứ vào chủ trương của Vương-Quán-Sơn, ta có thể định nghĩa chữ chỉ sự như sau :

«Phàm những chữ có một thể hoặc những chữ có hai thể, ba thể mà trong đó một thể không thành chữ, không có hình có thể họa được, không có ý có thể hiểu được, thì gọi là chỉ sự».

Thí dụ : 一 (nhất : số một)

丨 (cổn : trên dưới thông nhau)

囗 (vi : vây quanh).

III.— **Hội ý** 會意 (theo Hứa-Thận và Trịnh-Khang-Thành), tượng ý 象意 (theo Ban-Cố).

Theo Hứa-Thận, chữ hội ý là chữ «hợp ý của các phần

mà thấy được nghĩa. Như chữ 武 (võ) chữ 信 (tín)».

Định nghĩa của Hứa-Thận đã được Đoàn-Ngọc-Tài và Vương-Vân-Ngũ giải thích rõ ràng. Căn cứ vào lời giải thích của hai tác giả này, ta có có thể định nghĩa như sau :

«Hợp ý nghĩa của hai chữ, ba chữ lại thành ý nghĩa của một chữ, là hội ý. Thí dụ : ý nghĩa của chữ 信 (tín : tin) là do ý nghĩa của chữ 人 (nhân : người), và chữ 言 (ngôn : lời nói) hợp lại mà thành».

Một vài thí dụ khác :

分 (phân : chia rẽ) hợp bởi 八 (bát : phân biệt),
và 刀 (đao : con dao).

益 (ích : thêm nhiều lên) hợp bởi 水 (thủy : nước).
và 皿 (mẫn : cái mâm).

林 (lâm : rừng) hợp bởi hai chữ 木 (mộc : cây).

IV.— **Hình thanh** 形聲 (theo Hứa-Thận) hay tượng thanh 象聲 (theo Ban-Cố) hay hài thanh 諧聲 (theo Trịnh-Khang-Thành).

Trong Lục thư, chữ hình thanh được dùng nhiều nhất và tiện lợi nhất.

Theo Hứa-Thận, «chữ hình thanh là chữ lấy sự làm tên, mượn thanh hợp thành. Như chữ 江 (giang), chữ 河 (hà)».

Đoàn-Ngọc-Tài giải thích định nghĩa của Hứa-Thận như sau :

thuongmaitruongxua.vn

Đêm nằm võng « hát » êm êm
Hoa cau thoang thoảng ngoài hiên bay vào
Tiếng ru của mẹ năm nao
Lại rộn ràng vỗ dạt dào bên em
Tiếng võng — tiếng bố hòa thêm
Em vào giấc ngủ êm đềm tiếng ru.

5-1974

ĐÊM VỀ

Ông mặt trời đi ngủ
Hoàng hôn buông phủ
Cảnh vật nhòe đi
Bỗng lóe lên
— Lóe lên những ánh lửa
Tiếng nổ rền rền
Ôi tiếng bom giặc Mỹ.

*
* *

Đất trời chao trong tiếng reo
Một bó đuốc trên không... máy bay giặc cháy
Trăng vụt trèo lên nhà máy
Nòng pháo nghiêng mình uống ánh trăng.

1972

CÁI KẺNG

Tiếng kẻng rất vang
Bay vòng quanh thôn xóm
Chiếc kẻng làm bằng vỏ bom
Lai lịch nó — trẻ làng em biết rõ.

*
* *

Chui sâu vào đất đỏ
Quả bom nằm im lìm
Máy bay gầm rú trên đầu
Chú công binh lao ra — nơi cái chết vừa mở tròn một mắt.

Nó bị bật tung hai mảnh vỏ
Nhưng chính nơi đây
Máu thấm ướt lòng đất đỏ
Sau tiếng nổ của chùm bom.

Hai mảnh vỏ nằm yên ngơ ngác
Ôi! Chú công binh... hy sinh...
Người già đứng ngậm ngùi
Những đứa trẻ chúng em khóc òa nức nở.

*
* *

Và giờ đây chú nằm yên nghỉ
Ở đầu làng — trên đồi cao — trong nghĩa trang liệt sĩ

thuongmaitruongxua.vn

KHÓC

Hôm trước bé Loan khóc vì anh ăn tranh mất kẹo
Anh Hải khóc vì ít điểm, bị phê
Chị Hồng khóc vì dỗ em quá vụng về
Đề mẹ đi làm chậm mười lăm phút.

Nhưng chưa bao giờ tất cả chúng em đều khóc
Nước mắt chảy không kịp lau
Vừa khóc vừa bảo nhau :
« Giá chúng mình được ngủ một giấc
Ngủ không cần ăn bánh, đi chơi,
Đề Bác Hồ sống mãi đời đời ! »

9-1969

thuongmaitruongxua.vn

NGÀY TRUY ĐIỆU BÁC

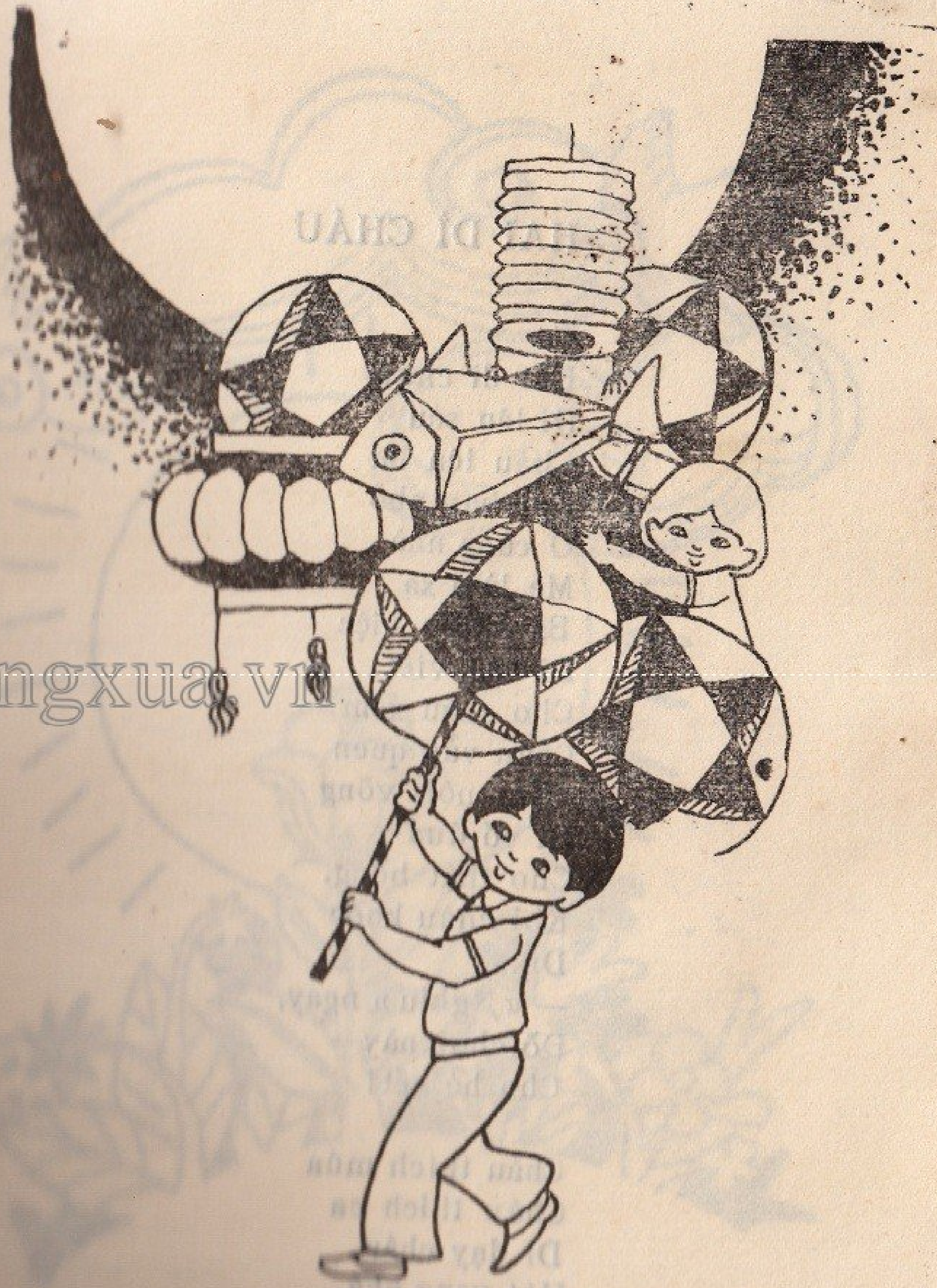
Sáng nay em dậy sớm
Cùng mẹ dọn lại bàn thờ
Đốt thêm trầm trong lư
Thắp cây nến trắng
Bác ngồi trong ảnh
Nhìn em thương lắm
Phải không Bác Hồ ơi ?

Nhạc chào cờ bỗng vang trên đài
Em cùng mẹ chạy ra đường phố.
Những xe đạp, xe bò, ô tô đều đỗ
Những gánh rau, gánh ồi dừng cả lại bên hè
Tất cả đều lắng nghe
Bác Lê Duẩn đọc điếu văn viếng Bác

TRUNG THU

Trời tròn như cái bánh đa
Dòng sông — sữa trắng đổ ra cánh đồng
Trăng như chiếc bánh vừng vòng
Núi tươi màu đất — trái hồng nhà em.
Trung thu cả xóm giăng đèn
Sao cùng đốt lửa mà xem múa rồng
Trên cao, kìa bác Thần Nông
Nhấp nha nhấp nháy dòm ông đọc Kiều.

thuongmaitruongxua.vn





NGHÉ BẦU NGHÉ BẠN

Nghé bầu nghé bạn
Trâu cày ruộng cạn
Bò tát ao sâu
Lúa tốt bằng cổ
Lúa rỗ bằng đầu
Cò bay thẳng cánh
Một sào năm gánh
Một mẫu năm trăm
Một bông lúa chăm
Một trăm hạt thóc
Hột bằng đầu bảy
Hột bằng đầu ba
Hột bằng trứng gà
Hột bằng trứng vịt
Hột nào bé nhất
Bằng lọ bình vôi
Hột nào vỡ đôi
Bằng nồi gánh nước.
Nghé ơi...

thuongmaitruongxua.vn

CON NGHÉ NHÀ TA

Con nghé nhà ta
Bốn ba bốn bảy
Nước chảy một chiều
Một niêu nước mắm
Một nắm củ hành
Một giành củ tỏi
Bán gỏi chợ Đông
Ba đồng một cặp
Ai gặp thì mua
Ai mua thì bán
Đi trưa thì nhịn
Nghé ơi...

NGHÉ BÔNG NGHÉ HOA

Nghé bông nghé hoa
Như gà mới nở
Ai nở mắng mày
Thấy mạ thấy lúa
Thì quay đầu ra
Thấy năn thấy cỏ
Thì la đầu vào
Chủ bắt thì cho
Khách bắt thì chạy
Nghe lời chủ dạy
Mới nên thân mày.

DIỆT BƯỚC RA, ĐI

Diệt bước ra, đi
Vạt bước vào, đi
Tai nghe, đi
Dạ nhớ lấy, đi
Chớ khuấy mang đòn, đi
Đi đến bờ con, đi
Thì quay trở lại, đi
Hết luống này, đi
Sang luống khác, đi
Hết lượt này; đi
Sang lượt khác, đi...

Em bé thứ ba
Sang Việt Nam không mặc quần
Vì em còn bé tẹo
Nhưng hai má rất béo.
Hôm ấy Mỹ bắn vào phố Huế
Gần nhà em,
Chú Ma-ri-an
Vượt qua khói lửa
Mang búp bê về cho em.

Đến cô bạn thứ tư
Có đôi mắt xanh lơ
Nhắm ngủ tít
Mặc máy bay Mỹ theo tàu Liên Xô
gầm rít
Và sóng biển ồn ào
Cô dành đôi mắt yêu
Đến Việt Nam mở nhìn em thân thiết.

Và đến cô, ôi cô này đẹp nhất
Mũ đỏ, tóc vàng
Đeo túi dết sang Việt Nam
Hai tay chùi sau yếm.

Bốn cô bạn búp bê thân mến
Một em bé chưa biết mặc quần
Cám ơn chú Ma-ri-an
Cho sang Việt Nam
Cùng em kết bạn.

Mặc bom mặc đạn
Em vẫn đủ năm em búp bê
Không, em cũng đem chia
Cho họ hàng, cho các bạn
Bây giờ các cô ấy còn đang phân tán
Không về gặp chú hôm nay.

1969
CẦM THƠ (10 tuổi)

thuongmaitruongxua.vn

4

Đứng bên trên, nhìn xuống lòng cọc ống, chỉ thấy một lỗ sâu đen sì; và lạ, hình như nước đang cười rờn rợn, đầy ác ý. Hàm rồng trong đáy nước tối om đang há mồm, nhe nanh thách thức con người.

Trong lòng giàn thép chằng chịt, dưới ánh sáng của ngọn đèn điện nhỏ treo giữa cái chụp bằng tre đan quét sơn, anh thợ lặn Tạ Công Cang đã mặc xong bộ quần áo lặn. Ngồi trên chiếc thang dẫn xuống lòng sông, anh buộc lại dây giày. Anh em cùng kíp chụp vào cho anh chiếc mũ đồng nặng nề và siết chặt những chiếc ốc trên cổ áo. Chỉ còn thấy thấp thoáng khuôn mặt gầy gầy thân thuộc của anh sau miếng kính tròn trước mặt. Vốn tính ít nói, anh thợ lặn người Nam bộ ấy giờ đây càng có vẻ lầm lì gan góc. Hai tay để trần, anh khỏa nước rét như cắn thịt và, theo chiếc thang nhỏ, đi dần vào lòng sông tối đen. Anh sẽ xuống giáp mặt với Hàm rồng và sẽ mang về những câu trả lời chính xác nhất, bẻ gãy mọi thách thức của nó, bắt nó theo ý muốn con người.

Cang rơi khỏi nấc thang cuối cùng. Đôi giày lặn nặng đến ba mươi cân cùng hai hòn chì lớn đeo trước ngực và sau lưng lôi anh xuống đáy sông. Cảm giác đặc biệt của con người đang chìm sâu trong nước ấy, giờ đây đối với anh rất là quen thuộc. Lúc mới học nghề, lặn xuống sông, Cang không khỏi thấy người xao xuyến. Đi vào một thế giới mới lạ, khác hẳn với thế giới mình vẫn sống quen thuộc, rất nhiều thói quen bị đảo lộn. Cảm giác định hướng không còn rõ rệt. Có khi người bồng bềnh, không phân biệt được dưới trên, phải trái. Ngay cả những việc đi giải, đi tiểu cũng phải tập cho quen. Người thợ lặn phải sống trong chiếc áo của mình suốt buổi để làm việc, chỉ gắn liền với sự

sống bên trên bằng một đường dây dẫn không khí và một đường dây điện thoại. Trong hoàn cảnh ấy, người thợ lặn phải luyện cho mình một lòng dũng cảm mạnh mẽ nhưng kín đáo. Phải có một trí nhớ đặc biệt để ghi lại hết sức chính xác những bí hiểm của lòng sông mà trừ những người thợ lặn, không có một ai trên đất liền biết rõ. Dũng cảm và chính xác, đó là hai đức tính của người thợ lặn. Và Tạ Công Cang đã nổi tiếng ở đội cầu với hai đức tính ấy. Cang sinh ở Mỹ tho. Bố Cang và các chú bác đều làm thợ. Trong kháng chiến, Cang là một công nhân quân giới. Tập kết ra Bắc, anh chuyển sang đường sắt làm nghề kích kéo và cuối năm 1955, anh theo hẳn nghề lặn này. Từ bấy đến nay, anh đã lặn hầu hết các con sông có làm cầu ở miền Bắc. Mơ ước của anh là được về, lặn cho hết chín khúc của con sông Cửu long ở quê hương.

Xuống đến đáy sông, Cang đứng yên định hướng rồi bắt đầu dò đi. Lòng sông lúc nào cũng tối mênh mông, ngay cả những buổi trưa hè, khi ánh mặt trời rọi chói chang trên mặt nước. Cang nhớ rõ như in hình thế dưới đáy con sông Mã này: Hàm rồng, đúng là một quả núi chìm! Vách đá dựng đứng, mỏm này cách mỏm kia hàng mấy thước. Có khi đang đi, Cang rơi tõm vào một cái hang lạnh buốt, lầy nhầy những rêu rác, chà gai. Và có những ống xương nữa! Nhiều chỗ « đá mồ côi » rải rác, giày lặn vừa đặt lên, đá lung lay khấp khểnh, gập ghềnh. Có lần, một tảng đá to lăn xuống cạnh Cang, anh vừa thấy một đám mờ mờ rơi qua trước kính thì sóng nước đã hất ngược anh lại. Nhưng, những hang huyệt, những tảng đá... chưa phải là nơi thử thách lòng dũng cảm của người thợ lặn. Ở dưới nước một thân một mình nhỡ khi rách áo, vỡ kính hay bật mũ thì sao? Chỉ một biến cố nhỏ cũng đủ đưa lại sự hy sinh to lớn... Là một trong những người đầu tiên đi xuống lòng sông

thuongnhaitruongxua.vn

Một thí sinh bước vào phòng. Em thấp bé, dáng chắc nịch, nước da rám nắng. Đôi mắt mở to ngơ ngác nhìn mọi người. Đi theo em là một ông cụ tay cầm chiếc đàn bầu. Vẻ lo sợ của em bé hiện rõ trên nét mặt. Ông cụ thì bình tĩnh hơn. Để tạo không khí tự nhiên, thoải mái trong phòng thi, chúng tôi hỏi ông cụ :

— Bác là . . .

Trông khuôn mặt thì rõ ràng ông cụ và chú bé có nhiều nét giống nhau, nhưng không rõ là ông hay là bố chú bé. Thấy chúng tôi ngập ngừng, ông cụ nhanh nhẩu đáp :

— Vâng,.. tôi là bố cháu.

— Cháu đánh được đàn bầu ? — chúng tôi hỏi.

— Vâng ạ. Cháu cũng biết đánh được đôi ba bài. — Người bố lại trả lời.

Ông cụ sửa soạn đàn cho chú bé. Cây đàn rõ ràng là đàn tự làm lấy, dáng thô, cần đàn không đúng quy cách. Chú bé ngồi vào chiếc ghế do người bố kê sẵn. Làm xong mọi việc, cụ lùi ra xa và đưa mắt nhìn chúng tôi như muốn nói : mọi việc chuẩn bị đã xong. Tôi hỏi chú bé :

— Em đánh được nhiều bài không ?

— Dạ, thưa bác, cháu thuộc ít thôi ạ.

— Bây giờ em đánh bài nào mà em thích nhất nhé.

— Vâng ạ.

Chú bé đứng dậy, cúi đầu chào như một diễn viên trước khi biểu diễn, trông dáng điệu rất ngộ nghĩnh. Chào xong, em ngồi xuống, tay cầm que

gảy, tay cầm cần đàn, môi bặm lại. Nhưng một lúc lâu em vẫn chưa đánh. Chúng tôi chờ đợi, căn phòng im phăng phắc. Bỗng chú bé bỏ tay xuống, liếc nhìn người bố. Ông gật gật ra hiệu cho con. Nét mặt ông như căng ra, ông lấy khăn tay ra lau mồ hôi lấm tấm trên trán. Chú bé lại cúi xuống, cả phòng chờ đợi. Rồi âm thanh nhè nhẹ phát ra, rung động... *Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ...* Căn phòng trở nên thanh thản, như có một luồng gió mát lướt qua. Một cái gì ngọt ngào bâng khuâng. Chúng tôi trong ban giám khảo liếc nhìn nhau. Có người gật đầu nhìn tôi như chúc mừng tôi sẽ có được người học trò mới.

Đó là Phan Kim Thành, em vào phòng thi với chiếc đàn làm lấy mang từ quê lên. Em đã được nhận vào học trường Âm nhạc Việt Nam, hệ sơ cấp đàn bầu qua chiếc đàn tự tạo của mình. Là một học sinh được nuôi dạy từ nhỏ ở nông thôn, em có được đức tính cần cù của người nông dân. Đối với nghệ thuật, cần cù và say mê sẽ đẻ ra tài năng. Ở em Thành có cả hai đức tính đó.

Một hôm đêm đã khuya, trời đông lạnh giá. Tôi đang chuẩn bị đi ngủ thì nghe có tiếng gõ cửa rụt rè. Tôi ra mở cửa thì thấy Thành, em ngước mắt nhìn tôi khẽ chào, rồi hỏi :

— Thưa thầy, bài tập của em đến đoạn giữa thì khó quá. Không hiểu sao em rung những nốt ấy không chuẩn.

Tôi nắm vai người học trò nhỏ của mình mà thấy lòng bồi hồi :

thuongmaitruongxua.vn

Lại một anh bò trên vai đội cái u đen, bước ngất nghểu, dáng trầm ngâm. Nhưng vừa đến, đã tự giới thiệu:

— Tôi họ Dê-bu, bò Ấn Độ.

Giữa lúc ấy, từ trong đồi cỏ, một đàn bò lực lưỡng hàng trăm con nhô ra, chạy quàng chân nhau cuồn cuộn như sóng nắng. Có lẽ, thấy người lạ, bò chạy ra xem.

Bé thân mật vuốt cổ một anh đứng cạnh, hỏi:

— Các bạn này thì ở những nước nào xa nữa tới?

Đám bò vừa đến, nhao-nhao:

— Không, không, chúng mình quê ở Việt Nam. Đây là bạn Tích Giang, đây là bạn Ba Vì, đây là Sông Hương, là Ấp Bắc... Đằng ấy chưa đến đây bao giờ à? Hãng sang chơi nhà chúng mình đã.

Bé trông lên, thấy đằng xa có cái bảng to, đề chữ *Trung tâm bò giống Môn-ca-đa*. À trại bò giống của nước bạn Cu-ba giúp ta.

Bé hỏi đàn bò:

— Nhà các đằng ấy ở trong trung tâm à?

Không phải.

Anh bò tên là Ba Vì đứng lại, nói:

— Đến chơi nhà chúng mình nhé.

— Không ở cùng với các bạn Thụy Sĩ, Ấn Độ, Hà Lan a?

— Nhà chúng mình ở hợp tác xã Tản Hồng trong chân núi.

* * *

Thế thì vui thật. Hợp tác xã bây giờ cũng đã có bò lai to như bò Thụy Sĩ, bò Hà Lan.

Bé vui chân đi cùng các bạn Ba Vì, Ấp Bắc sang chơi hợp tác xã Tản Hồng.

Vòng đồi bên kia, bắt ngờ gặp một mặt hồ nước sáng xanh. Lại nhớ hôm sắp đi chơi, nghe ông kể trong chân núi Ba Vì bây giờ có cái hồ nhân tạo. Cả mấy huyện quanh núi đã đi đắp đê chắn nước làm cái hồ ấy. Con Suối Hai mọi khi bé như sợi chỉ, giờ nước dềnh lên thành hồ Suối Hai. Từ khi có nước tụ lại, nước mạch thấm ngấm loang ẩm cả vùng đồi cằn xung quanh. Cây mọc xanh ngùn ngụt, thành những cánh rừng mới bao quanh hồ. Có lẽ đây là hồ Suối Hai.

Hồ mênh mang sóng. Gió thổi sương mù quyện trắng mặt nước. Trong thinh không, một đàn bồ nông bay theo hình vòng cung đương lượn tròn xuống mặt nước.

Khi mùa đông tới, những loài chim phương bắc trái đất thường qua lại trú đông ở những hồ nước, đầm lầy cửa sông phương nam. Những đàn le, đàn xít, đàn sâm cầm, đàn bồ nông, đàn sếu, đàn mòng, đàn két...

thuonghoaitruongxua.vn

Cuối năm lớp 2, Công đã đọc hiểu sách toán lớp 5 và cả phần hình học lớp 6, đã giải được một số bài toán cấp II.

Vào dịp kết thúc năm học, thầy Ngữ đến thăm bố mẹ Công.

— Công vừa ngoan vừa học tốt — thầy nói. — Em đặc biệt có năng khiếu về môn toán. Hai bác nên tạo điều kiện cho em phát huy.

Thầy đề nghị gia đình dành ra một góc nhà làm «góc học tập» cho Công và không sai vặt em trong giờ tự học.

— Chẳng giấu gì thầy, gia đình chúng tôi mấy đời thất học nên chỉ mong sao cháu Công được học hành đến nơi đến chốn. Chỉ hiềm một nỗi là trong nhà chẳng có ai đủ sức kèm cặp cháu.

— Điều ấy hai bác không lo. Em Công không thuộc loại học sinh phải suốt ngày kèm riết. Còn ít tuổi, nhưng em đã sớm có ý thức tự giác. Cái chính là gia đình nên sắp xếp cho em có một chỗ học yên tĩnh.

Trong ngôi nhà kiểu cũ ở nông thôn, gian buồng là nơi tối tăm, ẩm thấp nhất. Trăm thứ bà giằn đều nhét vào đấy. Tường kín mít. Nền mốc meo. Bốn phía dăng đầy quần áo và mạng nhện lưu niên.

Vợ chồng bác Liễn quyết định sửa chữa gian buồng tối om om đó thành phòng học của các con — hai bác có tới sáu người con. Thôi thì dọn dẹp, quét tước, đục cửa sổ, chữa cửa ra vào, hì hục suốt mấy ngày liền. Từ đấy Công được ngồi bên bàn học kê cạnh khung cửa sổ thoáng mát có chấn song sắt màu lam, có mùi hương hoa bưởi, hoa mộc, hoa nhài, hoa ngâu.

Năm Công học lớp 4, thấy em khá toán, cô Ngọ chọn em vào đội tuyển đi dự thi học sinh giỏi toán của cụm ba xã Phú Diễn — Minh Khai — Tây Tựu. Đạt kết quả xuất sắc, em lại được chọn đi dự thi học sinh giỏi của huyện Từ Liêm và của toàn thành phố. Giành giải ba thành phố, cậu học sinh trường Phú Diễn ấy được tham

gia đội tuyển Hà Nội dự kỳ thi học sinh giỏi toán lớp 4 toàn miền Bắc và được giải khuyến khích.

Kết quả chỉ mới là bước đầu, nhưng làm cho cả nhà vui lắm.

— Tôi đã bảo nó sáng dạ đáo để.

— Bà biết thế nào là sáng dạ với tối dạ. Không có thầy Ngữ, cô Ngọ, anh Sâm nó dạy cho thì khéo mà... trượt vỏ chuối!

Nghe ông bà bàn cãi về đứa cháu yêu, bố, mẹ Công nhìn nhau vui sướng. Cô giáo Ngọ vừa cho hai bác biết: Đây là lần đầu tiên một học sinh xã Phú Diễn được giải miền Bắc kia đấy! Anh Sâm nó mà biết thì thích lắm đây. Nhưng đã hai năm rồi, từ ngày Sâm vào Nam, ở nhà chẳng nhận được một mẩu tin nào. Hình như cậu ta đang ở quanh vùng Hội An thì phải?

*
* *

thuongmaitruongxua.vn

Bác Liễn gái tỉnh giấc lúc trời còn tối mịt. Từ năm Công lên học cấp II, hầu như sáng nào bác cũng dậy sớm như vậy. Chả là Công thi đỗ vào lớp 5 phổ thông chuyên toán của thành phố (đặt tại trường Trưng Vương trong nội thành). Từ thôn Kiều Mai vào đấy, phải đi qua Cầu Diễn, khu Sư phạm, Cầu Giấy, khu Giảng Võ, Cửa Nam... 12 ki-lô-mét chứ có phải ít đâu! Bác Liễn trai đã đến Công ty xe khách, mua vé tháng ô-tô-buýt cho Công. Em phải đi ngay chuyến đầu tiên mới kịp. Chuyến xe khởi hành lúc hơn 4 giờ sáng từ Ô Đống Mác, lên Nhổn, rồi quay trở về. Công đợi xe ở Ấp Nhãn.

Ngày đầu cách mạng, bác Liễn gái có đi học bình dân, nhưng về sau chẳng dùng mấy nên chữ thầy, trả thầy gần hết. Công phải chỉ từng con số, từng cái kim trên mặt chiếc đồng hồ để bàn, giảng giải hồi lâu, bác mới nhớ.

— Mẹ nhớ gọi con trước bốn rưỡi.

khi ngài đi đánh nước Chiêm-thành, hoặc những lúc ngài thưởng ngoạn các thắng-cảnh.

Nay còn truyền lại được ít nhiều bài.

DỆT VẢI

Thấy dân rét mướt (1) nghĩ mà thương,
Vậy phải lên ngôi gỡ mối đường. 1
Tay ngọc lần đưa thoi nhật nguyệt, 2
Gót vàng giậm đạp máy âm dương. 3

CHÚ THÍCH

1. Nghĩa đen là lên ngồi trên khung cửi gỡ các mối chỉ trong khung cửi mà dệt ; nghĩa bóng là lên ngôi vua sếp đặt các công việc trong nước.— 2. Nghĩa đen là đưa cái thoi dệt ; nghĩa bóng là làm vua chủ-trương cả mặt trời mặt trăng. — 3. Nghĩa đen là đạp cái máy dệt ; nghĩa bóng là làm vua chuyển vận cả khí âm khí dương.

thuongmaitruongxua.vn

NGƯỜI BỒ-NHÌN

Quyền trọng ra uy trấn cõi bờ,
Vốn lòng vì nước há vì dưa ! 1
Xét soi trước mặt đôi vừng ngọc, 2
Vùng vẫy trên tay một lá cờ.
Dẹp giống chim muông xa phải lánh, 3
Dề quân cầy cuốc gọi không thưa.
Mặc ai nhẩy nhót đường danh lợi,
Ơn nước đầm đìa hạt móc mưa

CHÚ THÍCH

1. Nguyên tục-ngữ ta có câu : bồ-nhìn giữ dưa. — 2. Hai vừng mặt trời mặt trăng ; làm bồ-nhìn đứng giữa đồng lúc nào cũng có mặt trời hoặc mặt trăng soi chốc đầu. — 3. Người ta lấy bồ-nhìn để ngoài ruộng cho chim muông sợ không dám đến phá hoa màu.

(1) Lạnh lẽo

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Bài thơ này về thể gì ? — Có ngụ ý gì ? — Hai câu *đề* nói ý gì ? — Hai câu *thực* tả có rõ người bồ-nhìn không ? — Nói rõ hai câu *luận* kể công trạng và khí phách người bồ-nhìn ? — Hai câu *kết* ý nói gì ? — Nói rõ bài này tuy đầu đề tầm thường mà tả ra khí tượng một ông vua.

Lời văn. — *Quyền trọng ra uy*, nghĩa gì ? — *Vốn lòng vì nước há vì dưa*, sao vậy ? — Thế nào gọi là *giống muông* ? — *Hạt mốc mưa*, nói bóng là gì ? — Bài thơ này có giọng gì ? — Thuộc về lối thơ nào ? — Kể qua phép tắc lối thơ ấy.

✶

NGUYỄN BỈNH-KHIÊM

Ông hiệu là BẠCH-VÂN CƯ-SĨ 白雲居士 *tục gọi là* TRẠNG TRÌNH, *người làng Trung-am, huyện Vĩnh-lại, tỉnh Hải-dương, sinh năm Tân-hợi đời Hồng-đức vua Lê Thánh-tông (1492). Tuổi còn trẻ mà học đã nổi tiếng ; song vì bấy giờ đương rối loạn, ông không muốn ra đời, đi ẩn một chỗ. Sau nhà Mạc đã cầm quyền, trong nước yên ổn, anh em nhiều người khuyên giục, ông mới đi thi, đậu Trạng-nguyên năm Đại-chính thứ sáu đời Mạc Đăng-Doanh (1536) ; lúc bấy giờ ông đã 44 tuổi.*

Vua Mạc cất ông làm Đông-các-đại-học-sĩ, làm quan được 8 năm, dâng sớ hạch tất cả 18 người lộng thần.

Sau ông về trí-sĩ, làm nhà chơi mát ở làng, gọi là Am Bạch-Vân *để ở, rồi chỉ đi chơi những chỗ núi non sông bể để thưởng ngoạn phong-cảnh, ngâm vịnh thơ văn.*

Ông tuy ở nhà, nhưng vua Mạc vẫn tôn trọng lắm, có công việc to bẫn hỏi đến. Sau phong làm Trình-quốc công. Ngày 28 tháng một năm Ất-dậu (1587) ông mất, thọ 95 tuổi.

Các thơ phú vừa bằng chữ nho vừa bằng quốc-văn ông làm ra rất nhiều : đến nay còn truyền lại một tập thơ nôm là Bạch-vân thi tập (1).

(1) Tập này đã đăng trong *Nam-phong tạp chí.*

«Lấy sự làm tên là nói về phần nửa nghĩa ; mượn thanh hợp thành là nói về phần nửa thanh. Chữ 江 (giang), chữ 河 (hà) lấy 水 (thủy : nước) làm tên, mượn các thanh như 工 (công), 可 (khá) mà thành. Chữ hình thanh khác với chữ chỉ sự và chữ tượng hình : chỉ sự và tượng hình là độc thể, hình thanh là hợp thể. Chữ hình thanh cũng khác với chữ hội ý : chữ hội ý là hợp thể chủ về nghĩa, chữ hình thanh là hợp thể chủ về thanh».

Thí dụ :

鳩 (cưu : chim tu hú) hợp bởi 鳥 (điểu : chim) chỉ nghĩa, 九 (cửu) là thanh.

芝 (chi : một thứ cỏ thơm) hợp bởi 艸 (thảo : cỏ) chỉ nghĩa, 之 (chi) là thanh.

thuongmaitruongxua.vn

銅 (đồng : một chất kim) hợp bởi 金 (kim : loài kim) chỉ nghĩa, 同 (đồng) là thanh.

V.— Chuyển chú 轉注 (theo Hứa-Thận, Ban-Cố, Trịnh-Khang-Thành).

Về lối chuyển chú, ý kiến của các học giả xưa nay rất phức tạp.

Hứa-Thận định nghĩa chuyển chú như sau :

«Lập nên một đầu loại, đồng ý cùng nhận. Như chữ 考 (khảo), chữ 老 (lão)».

Định nghĩa trên đây của Hứa-Thận không được minh bạch. Hơn nữa hai chữ «khảo» và «lão» mà ông nêu làm thí

dụ lại là hai chữ cùng bộ, khiến sinh ra nhiều dị thuyết. Các học gia khác phần nhiều cũng đều cho chuyển chú là phương pháp tạo tự (đặt chữ), vì thế tuy có nhiều lập luận, nhưng chung quy cũng không được thông thuận. Duy có Đới-Đông-Nguyên cho rằng : «Chuyển chú là phương pháp dụng tự (dùng chữ), không có liên quan gì với việc tạo tự cả». Căn cứ vào chủ trương của họ Đới, Đoàn-Ngọc-Tài và Vương-Lục-Hữu đã giải thích rất thỏa đáng về lối chuyển chú.

Sau đây là lời thuyết minh của Vương-Lục-Hữu :

Những chữ 耄 (mạo), 耋 (điệt), 耆 (kỳ), 壽 (thọ) đều thuộc về loại 老 (lão), nên lập chữ «lão» làm đầu. Chữ «lão» và chữ «khảo» đều có nghĩa là già, nên người ta chuyển chữ «lão» để chú thích chữ «khảo» và chuyển chữ «khảo» để chú thích chữ «lão». Vì thế gọi là chuyển chú. Vậy chữ chuyển chú là những chữ đồng nghĩa nhưng có hình dạng khác nhau.

Đời thượng cổ, có ngôn ngữ nhưng chưa có văn tự. Về sau văn tự phát minh, người ta mới tùy theo ngôn ngữ từng địa phương mà tạo ra văn tự ; vì thế cùng một sự vật mà văn tự không giống nhau. Người ta dùng lối chuyển chú để qui nạp các chữ đồng nghĩa nhưng không đồng hình.

Về công dụng của lối chuyển chú, ta có thể nêu ra hai lệ sau :

1.— Cùng ý nghĩa của chữ 哀 (ai : thương cảm) mà người các nước Tề, Lỗ thì nói là 矜 (căng) ; người các nước Trần, Sở thì nói là 悼 (điệu) ; người các nước Triệu, Ngụy, Yên thì nói là 㥄 (lăng) ; người miền bắc nước Sở thì nói

Chúng em vẫn thường đến đó
Chăm cành hoa, quét vôi hàng rào trắng.

Mảnh vỏ bom đem về làm kẻng
Tiếng chú như ngân lên từ tiếng kẻng
Một mảnh vỏ bom lạnh ngắt
Cái nóng hồi còn đâu dưới tay chú — chú ơi.

Bao năm đã qua rồi
Trái chín ngọt ngào nỗi nhớ
Làng em — vùng đất đỏ
Có bóng chú công binh cao lên giữa màu xanh
cây cỏ.

1975

NIỀM VUI

Nắng tháng năm sáng từng khuôn mặt
Vài hạt thóc rơi — bầy chim ùa xuống nhặt
Em ngồi học đầu hè, hương rơm bay
Cơn gió xô ruộng lúa vàng chưa gặt.

Nắng tháng năm vàng những sân nhà
Thóc vàng lóe trên lông mấy chú gà



Và sân kho — thửa vàng trải rộng
Vui vào lòng em — nhìn lúa đi xa.

1974

thuongmaitruongxua.vn

MÀU XANH

Em còn nhớ rõ
Hồi chiến tranh em qua làng nhỏ
Dày đặc hố bom sâu
Làng chìm trong đất đỏ

Bác để lại di chúc
Gửi cho các cháu tình thương...
Ơi Bác Hồ ơi !
Bác có nghe tiếng khóc đầy đường
Cả người lớn, trẻ con đều khóc.

Em cố lau nước mắt
Tiếng súng bỗng nổ chào
Các chú phi công bay vụt lên cao...

9-1969

TÍA EM

Em gọi tía cho đúng tiếng miền Nam
Vì ba dạy em :
Quả na là trái mãng cầu
Quả roi là trái mận
Con heo chứ không phải con lợn
Và còn nhiều, còn nhiều ...
Em cũng thích
Nói tiếng ba em.

Nửa đêm
Đang nằm ấm chỗ
Hễ có tiếng gõ
Cửa phòng
Là ba em đạp cả chăn bông
Đi cấp cứu !

thuongmaitruongxua.vn

HAI DÌ CHÁU

Hai dì cháu
Dì lên sáu
Cháu lên ba
Đôi bạn nhỏ
Ở cùng nhà.
Mẹ làm xa
Bà nhiều việc
Dì tập viết
Cho cháu xem
Cháu vẫn quen
Nằm nôi, võng
Dì cố đưa
Cho thật bổng.
Khi cháu khóc
Dì :
— « Nghín » ngay,
Đồ chơi này
Cho bé hết!

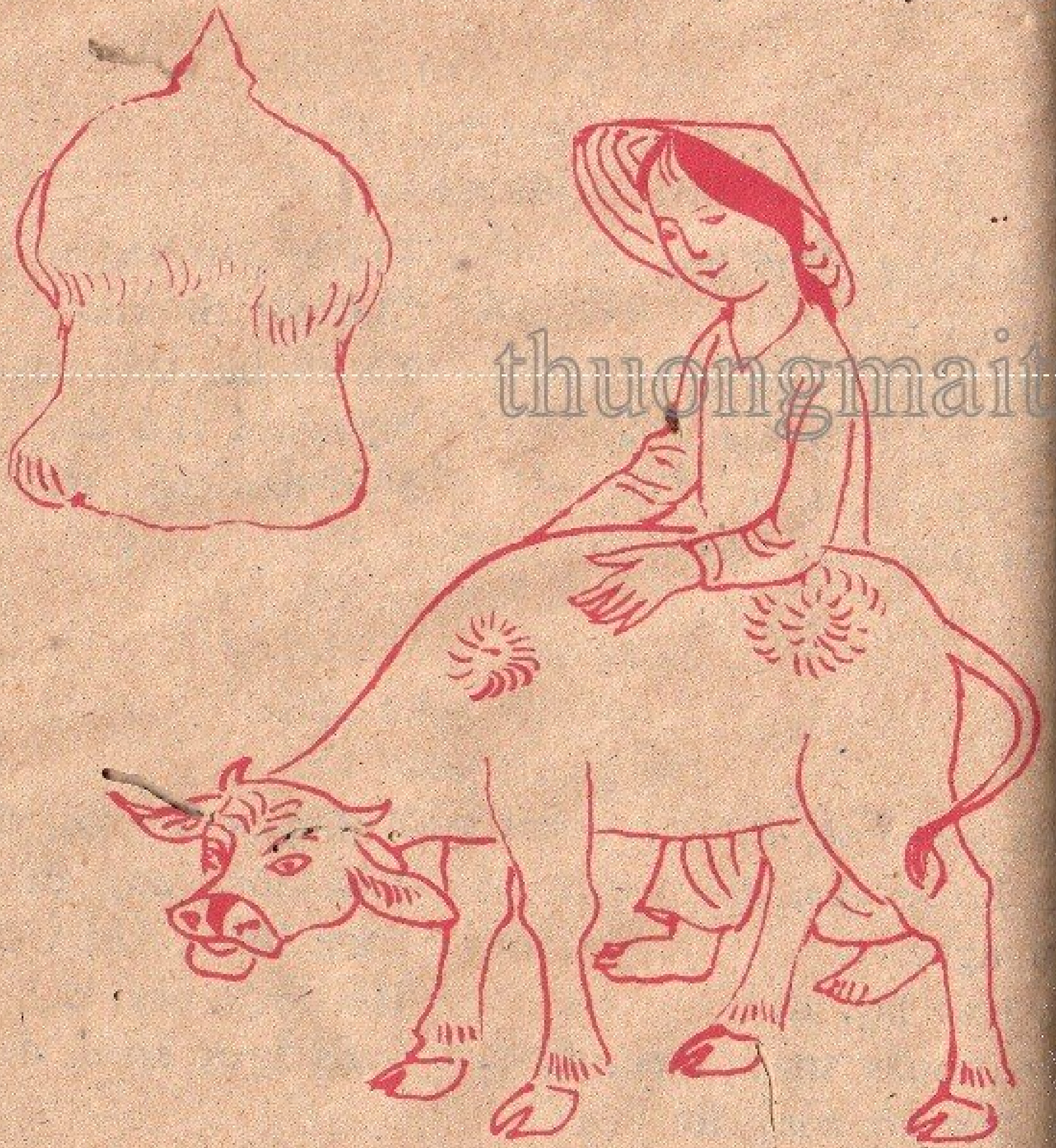
Cháu thích múa
Cháu thích ca
Dì dạy cháu
Hát vang nhà.

thuongmaitruongxua.vn



Ớ NGHÉ ƠI NGHÉ

Ớ nghé ơi nghé...
Một buổi hai đường
Hai buổi bốn đường
Cày dọc bừa ngang
Cày sang ruộng toóc
Cày dọc nương khoai
Cày hai nương đậu
Khoai lâu ngày to củ
Bằng ba vựa vùn
Gà mất mẹ lâu khôn
Nghé sẩy đàn thậm khổ...



MỤC LỤC

		Trang
1 —	*Cái bống là cái bống bang*	3
2 —	*Con mèo nằm bếp*	4
3 —	*Cái cò đi đón cơn mưa*	5
4 —	*Đi đâu mà vội mà vàng*	6
5 —	*Ngủ đi em*	7
6 —	*Em tôi buồn ngủ buồn nghê*	8
7 —	*Bống bống mà nấu canh tôm*	8
8 —	*Tháng bảy ông thị đỏ da*	11
9 —	*Cút ca cút kít*	11
10 —	*Hò khoan hò huậy*	11
11 —	*Vươn vải vươn vai*	12
12 —	*Đi đến nơi về đến chốn*	12
13 —	*Bồ các là bác chim ri*	13
14 —	*Kỳ đà là cha cắc ké*	14
15 —	*Lúa ngô là cô đậu nành*	15

thuongmaitruongxua.vn



« BẮN MÁY BAY MỸ »

NGÔ CHƯƠNG – 12 tuổi

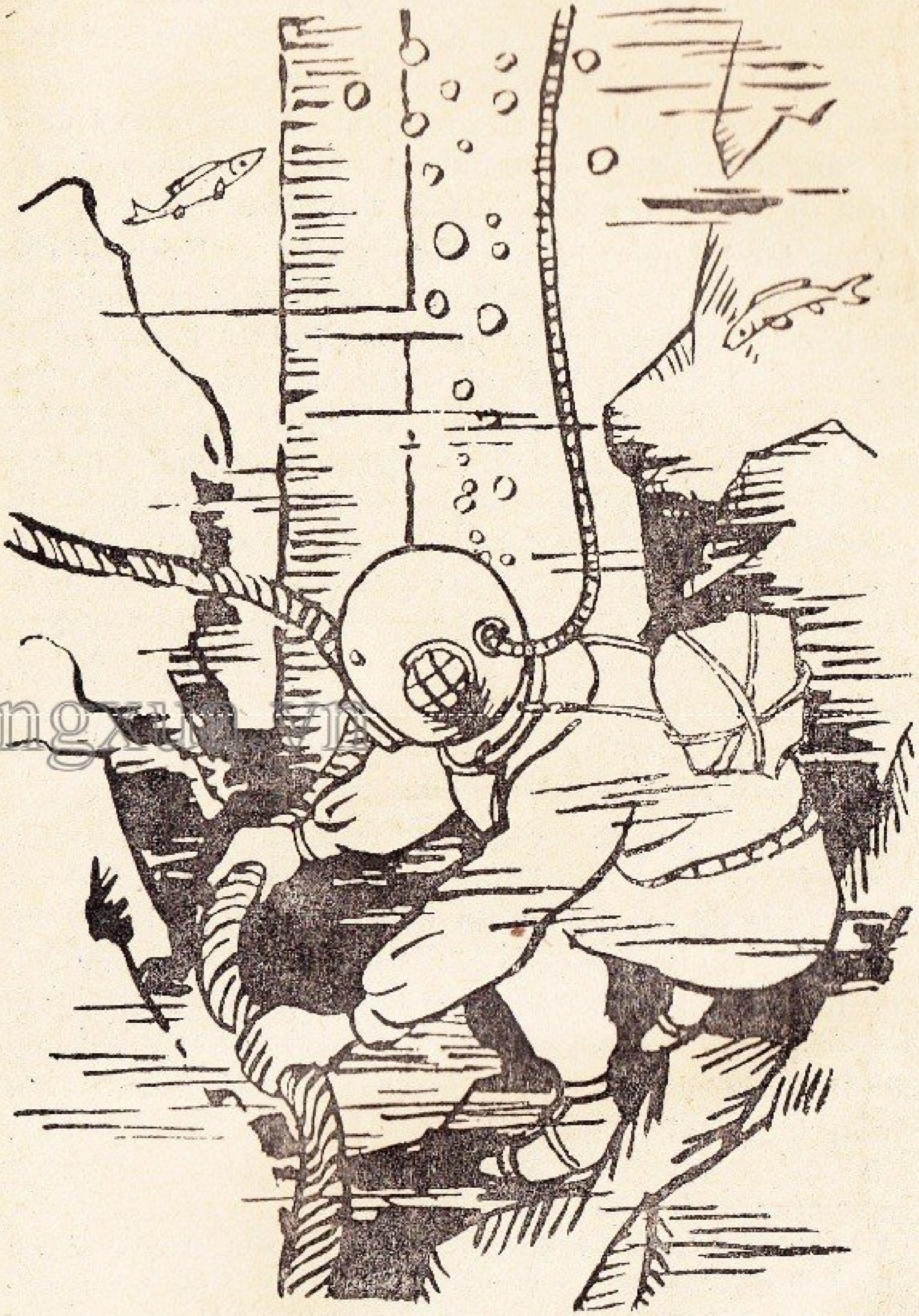
thuongmaitruongxua.vn

283
THƯ VIỆN TỈNH LAI CHÂU
PHÒNG ĐỌC

Mã, Cang đến đây từ lúc chiếc cầu Hàm rồng cũ còn nằm ở đáy sông cùng với bốn đầu xe lửa và mấy toa xe khác. Đã nghiên cứu rất kỹ chiếc cầu cũ trên những bức ảnh chụp và hình vẽ, nhưng khi xuống sông, người thợ lặn bậc 7 ấy vẫn rất lúng túng. Chiếc cầu cũ làm tốn nhiều sắt thép quá! Nào móng thượng, móng hạ, móng trung, nào *dằng*[1] *ngang dằng chéo.* Nhiều chỗ sắt gãy gập. Phần lớn bị đất cát vùi, nhiều đoạn hà bám đầy, sinh sôi nảy nở và cạnh vỏ hà thì sắc như những lưỡi dao. Làm thế nào để vớt cầu lên? Kế hoạch vớt cầu nhanh hay chậm phần lớn tùy thuộc ở những người thợ lặn. Hơn một năm trời, ngày này qua ngày khác, Cang và anh em cùng tổ thay nhau làm việc dưới đáy sông, kiên trì và dũng cảm. Khi thì dùng cưa, khi cắt bằng điện, các anh cắt và mang dần những khối sắt thép cũ lên bờ. Chỗ nào cầu bị vùi sâu quá, anh em Cang phải mang mìn xuống đánh. Có ngày hai, ba chục phát mìn nổ liên tục, nước dội vào rung cả bờ, đá mồ côi trên núi Châu phong rơi lả tả. Nếu đem xếp lại thành đống tất cả sắt thép của chiếc cầu Hàm rồng ba móng cũ cùng với những đầu máy, toa xe... mà đơn vị của Cang đã vớt lên, sẽ có thể hình dung được phần nào sự lao động cần cù, bền bỉ và lòng dũng cảm của anh em thợ lặn. Có lẽ nó cũng chẳng bé hơn núi Châu phong là mấy! Cùng với anh em cả đội cầu, Cang không tiếc sức mình quyết cắm cho bằng được trụ cầu giữa cái Hàm rồng hiểm ác. Làm được trụ sẽ tiết kiệm rất nhiều sắt thép. Cha anh, chú bác và bản thân mình đều là thợ, Cang hiểu rất rõ giá trị của sắt thép. Lúc bé đi học nghề, một người bạn thợ của Cang đã từng bị thằng chủ xưởng Tây lai đánh gần chết vì « tội » nhặt về mấy chiếc đinh cũ. Ngày nay, so với lối làm cầu treo cũ,

thuongmaitruongxua.vn

(1) *Dằng:* thanh sắt to làm nên hai bên thành cầu.



Nước ở đây lạnh buốt.

— Em cứ về ngủ đi, đêm đã khuya rồi, mai thầy sẽ xem lại bài nhé.

Thành về đã lâu, nhưng tôi vẫn không chợp mắt được. Tôi nghĩ về người học trò ngoan của mình. Từ những ngày đầu mới vào trường cho đến nay, em đã có những bước tiến rõ rệt. Em chậm rãi, nhưng cố vượt hết mốc khó khăn này lại đến mốc khó khăn khác. Trên lớp, em chăm chú nghe giảng, về nhà em cần cù luyện tập, chỗ nào không biết, em hỏi bạn, hỏi thầy. Tiếng đàn của em dần dần đã mềm mại, ấm áp hơn. Tôi chưa nói được điều gì khẳng định về em. Em mới đang đặt những bước đầu cơ bản trên con đường nghệ thuật rất dài của mình. Nhưng tôi không kìm được xúc động khi tiếng vỗ tay cứ kéo dài mãi trong đêm Thành biểu diễn ở Nhà hát lớn thủ đô Hà Nội. Tiếng vỗ tay ấy rất cần cho nghệ thuật. Nó đã đánh giá đúng mức tài nghệ của người biểu diễn, của một học sinh với bài thi chuyên môn được 9 điểm và ở lớp học văn hóa được xếp thứ 4.

Phan Kim Thành rất xứng đáng được mang danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

3-75

Đăng Trung

Đứa con út của gia đình

• BÀ NỘI TRỢ •

«... Đồng chí anh nuôi thân mến, tôi sắp được về chơi. Đồng chí cho anh em ăn gì cũng được, nhưng xin miễn cho món giá xào dạo nọ nhé...»

Nghe đoạn thư của anh Dũng gửi cho An, cả nhà cười ầm lên. An cũng cười nhưng hơi ngượng và có xen chút ân hận.

Chả là hồi An học lớp bốn, có một lần anh Dũng — đi bộ đội — về phép. Vốn đảm đang công việc «nội trợ», An hứa sẽ đãi anh một bữa tử tế.

Sáng hôm ấy, sau khi xem kỹ quyển «Hướng dẫn cách làm những món ăn», An quyết định lên «thực đơn»: giá xào.

Từng khâu một, An làm đúng như sách. Đến khi bỏ giá vào chảo thì Hồng Tuấn — một đối thủ về cờ... toán đến.

— Này, cậu đã làm bài số ba mươi bảy trong tập toán thi học sinh giỏi chưa?

— Cho một đường tròn tâm O... Tính góc của tam giác ABC chứ gì?

An trả lời bạn bằng cách đọc thuộc đầu bài toán ấy.

thuongnhotruongxua.vn

Bé trông rõ những con bồ nông mỏ to bè, chân vàng xọng.

Bé hỏi:

— Có phải bồ nông ở thành cổ Sa-mác-can về trú đông không?

— Phải! Phải!

— Sao biết đường lên tận đây?

— Chúng mình biết đường đến Suối Hai từ mùa đông năm ngoái rồi. Năm ngoái, chúng mình về cửa sông Hồng ở Thụy Anh như mọi năm. Thấy những bãi sú, bãi vẹt mọi khi đã vào trong đất, trắng xóa thành ruộng muối cả. Chúng mình lên vùng trũng Trầm Lộng. Ô lạ, chẳng thấy nước trắng đồng chiêm đâu nữa. Bay từ Từ Châu, Thanh Oai sang Đồng Quan, Đồn Vàng, Tri Chỉ, lại quay lại Từ Châu lần nữa, thấy chỗ nào cũng bờ phi lao xanh kẻ chỉ quanh cánh đồng vàng lúa đương gặt. Đồng chiêm hóa ruộng mùa cả rồi. Có bạn nói: nghe trên chân núi Ba Vì có cái hồ Suối Hai to lắm, nước ấm mà lắm cá... Chúng mình lên, thấy đúng như thế. Hai mùa rét đến Suối Hai rồi đấy.

Bé ngạc nhiên kêu:

— À ra thế!

Nếu Bé còn đi vòng quanh núi, chắc còn thấy nhiều cái lạ. Bây giờ Bé đã biết không phải núi chỉ có màu xanh xanh như ta ở xa nhìn thấy thế đâu.

thuongnhatruongxua.vn

KHỎI LO

Chiều đến, tiếng gà lại vang động phía vườn. Các anh gà, hễ mặt trời xê xế, đã táo tác tìm chuồng rồi. Táo tác, táo tác, loạn xạ.

Dũng ra đóng cửa chuồng gà. Chuồng gà sáu chân cột đứng cao cao. Ở bờ tre, có chuột cống, có rắn hổ mang — nghe nói có cả cáo. Bọn này đều thích bắt gà. Cho nên, cái chuồng phải cao cao thế.

Chiều nào cũng vậy, Dũng xem qua cả ba cửa, rồi mới cài then cẩn thận.

Nghỉ hè năm ấy, Dũng được theo bố lên nghỉ mát trên hồ Suối Hai.

Hồ Suối Hai ở chân núi Ba Vì. Núi Ba Vì tỏa bóng xanh ngắt xanh ngơ, làm cho nước Suối Hai mát hẳn lên.

Soi ngọn lửa diêm vào mặt đồng hồ, bác thấy đã 4 giờ rồi. Chỉ luộc dúm mì thôi mà, kịp chán. Phải luộc nhiều nhiều một chút, cho nó ăn thật no, 1 giờ chiều nó mới về đến nhà, đói lắm.

Lò mò bước vào gian bếp tối mò mò, bác va đầu một cái đau điếng vào cây cột xoan. Luộc mì xong, vừa đúng 4 giờ rưỡi, nhưng thấy con đang ngon giấc, bác không nỡ đánh thức. Năm nay nó mới mười một, đang ở cái tuổi súng nổ bên tai vẫn cứ ngủ say.

Mãi đến lúc cái loa đầu ngõ phát nhạc hiệu thể dục, bác mới lay Công dậy.

— Mẹ! Mẹ chẳng chịu đánh thức con đúng giờ gì cả. Năm giờ mười lăm rồi đấy! — cậu bé phụng phịu.

— Con không ăn sáng à?

— Không!

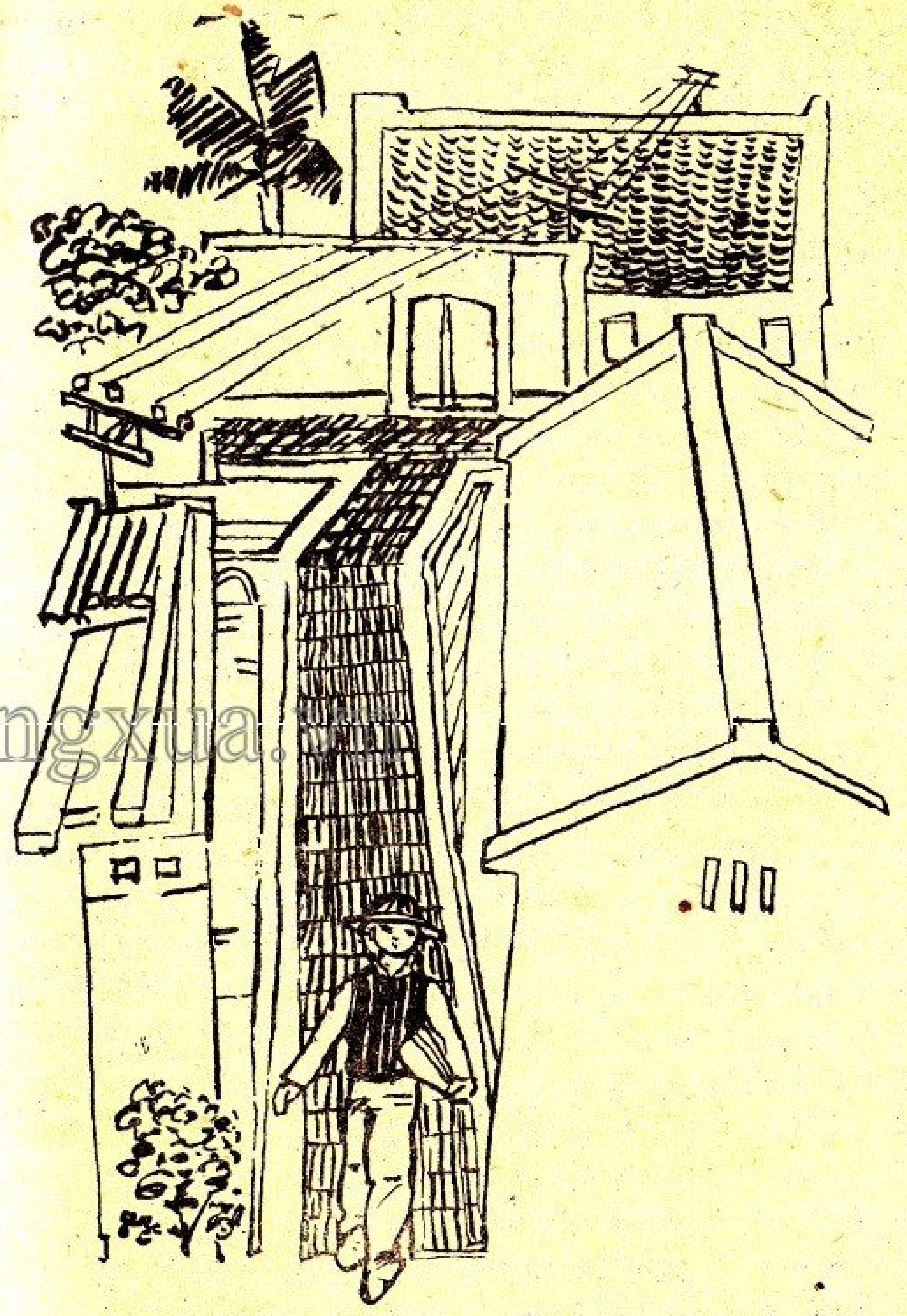
Mặc vội áo quần, cắp cặp, Công ba chân bốn cẳng chạy ra bến xe đầu Ấp Nhãn. Mẹ nài nỉ thế nào, em cũng chẳng chịu ngồi nán lại ăn bát mì luộc.

— Thôi con cầm lấy ba hào mà mua xôi lúa.

Bác Liễn chỉ kịp nhét vào túi Công mấy đồng xu năm. Từ hôm ấy bác đành phải đánh thức cậu con trai trước 4 giờ rưỡi như cậu ta dặn.

Dạo ấy vào tháng 9, mới khai trường, khí trời mùa thu mát mẻ. Buổi sớm mai vào quãng 4 giờ rưỡi — 5 giờ trời đã rạng, chim chóc tỉnh giấc hót vang. Công đi theo con đường thôn lát gạch nghiêng, ra cái cống xi-măng, rồi rẽ lên Ấp Nhãn. Đứng chờ xe một lúc, trời mới sáng hẳn.

Ấp Nhãn nằm ngay bên đường Hà Nội — Sơn Tây, quãng cột ki-lô-mét 11. Có cái tên ấy là do ở đây um tùm hàng trăm gốc nhãn — những gốc nhãn chẳng rõ mọc tự bao giờ. Mẹ kể là từ thuở mẹ còn bé tí, đã thấy người ta hái quả rồi! Nhãn mọc thành bãi, thành lùm dọc hai bờ con sông con, tán lá liền nhau rậm rì. Công thường đứng chờ xe bên gốc nhãn giữa bãi — gốc nhãn cổ thụ, vỏ xù xì, toác hoác một cái hốc to tướng.



Công đi theo con đường thôn lát gạch...

thuongmaitruongxua.vn

Ông lại học tinh khoa lý số : trong sinh-thời nhiều người đến hỏi han về việc tương-lai, truyền bảo cho đúng cả. Nay còn truyền lại một tập những câu «sấm» của ông.

CẢM HỨNG

Non sông nào phải buổi bình-thời,
Thù đánh nhau chi khéo nực cười.
Cá vực chim rừng ai khiến đuổi. 1
Núi xương sông huyết thảm đầy nơi !
Ngựa phi chắc có hồi quay cổ, 2
Thú dữ nên phòng lúc cắn người. 3
Ngán ngẩn việc đời chi nói nữa,
Bên đầm say hát nhởn-nhơ chơi !

TIỂU DẪN

Nguyên hồi năm Quang-thiệu (1516-1522) đời Lê Chiêu-tông có việc biến loạn ; Trịnh Tuy, Mạc Đăng-Dung đều muốn tranh quyền, đánh nhau mấy năm. Ông ở ẩn một chỗ, tính số Thái-ất đoán biết nhà Lê lại khôi phục được, ông mới làm bài thơ này.

CHÚ THÍCH

1. Điển trong sách *Mạnh-tử* : con giái-cá đuổi cá cho vực, con cắt đuổi chim cho rừng ; nghĩa bóng là lúc loạn những giặc giã nổi lên tranh cướp nhau, tàn hại nhân dân cũng như con giái-cá bắt cá, con cắt đánh chim, thì cá phải tìm đến vực, chim phải tìm đến rừng ; nhân dân khổ vì những giặc giã tàn hại mình cũng tìm đến người có nhân mà quy phục. — 2. Ý nói : nhà Lê sau có ngày khôi phục. — 3. Ý nói : nhà Trịnh sau lại tiếm quyền vua.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Thế nào là thơ *cảm-hứng ?* — Tác-giả nhân cảm việc gì mà làm ra bài này ? — Tác-giả đối với cảnh binh-đao bấy giờ cảm-tưởng ra làm sao ? — Hai câu *thực* nói những ý gì ? — Kể qua việc họ Lê trung-hưng và việc họ Trịnh tiếm quyền để chứng giải hai câu *luận*. Theo câu *kết* thì ý-chí tác-

giả bấy giờ thế nào ? — Xem bài thơ này thì biết tác-giả có tri tiên-kiến không ?

Lời văn. — Chữ *non sông* nói ý gì ? — Giải các điển trong câu thứ ba và nói qua cách dùng điển trong thơ văn ta. *Núi xương sông huyết* : mấy chữ ấy tả cảnh gì ? — Bài thơ này làm theo luật gì ? — Nói qua phép tắc về luật thơ ấy.

THƠ NHÀN

Một mai một cuốc một cần câu,
Thơ thẩn dù ai vui thú nào ?
Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn người đến chốn lao-xao. (1)
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhắp,
Nhìn xem phú-quí tựa chiêm-bao.

THÓI ĐỜI

Vụng khéo nào ai chẳng có nghề,
Khó khăn phải lụy đến thê-nhi.
Được thời thân thích chen chân đến,
Thất thế hương lư ngảnh mặt đi.
Thớt có tanh tao ruồi đỗ đến,
Gang không mật mỡ kiến bò chi.
Đời này những trọng người nhiều của,
Bằng đến tay không ai kẻ vì.

★

HỒ XUÂN-HƯƠNG

Người tỉnh Hải-dương, ở về cuối đời Hậu-Lê. Nàng là một tay nữ sĩ, người rất tài tình, lại giỏi nghề thơ văn. Nhưng chả may

(1) *Om sòm.*

thuongmaitruongxua.vn

là 憮 (vũ); người các nước Tần, Tấn thì nói là 矜 (căng) hay 悼 (điệu). Giả sử không có chữ «ai» để chú thích, thì không minh bạch được.

2.— Chữ 園 (viên) và chữ 圃 (phố) cùng có nghĩa là *vườn*. Nhưng «viên» là vườn trồng trái, còn «phố» là vườn trồng rau.

VI.— **Giả tá** 假 借 (theo Hứa-Thận, Ban-Cố, Trịnh-Khang-Thành).

Người đời xưa căn cứ vào bốn phép tượng hình, chỉ sự, hội ý và hình thanh, chế tạo ra văn tự để thay thế cho ngôn ngữ. Hễ có một sự vật thì có một ngôn ngữ, chứ không dùng lối giả tá. Nhưng những sự vật trong vũ trụ thì nhiều vô cùng, nếu cứ có một sự vật, tất phải có một văn tự, thì khó có thể đặt cho đủ chữ được. Vì vậy lối giả tá trở nên cần thiết.

thuongmaitruongxua.vn

Hứa-Thận định nghĩa giả tá là «vốn không có chữ, nhờ thanh mà gửi sự».

Thí dụ :

Chữ 令 (lệnh) của chữ «hiệu lệnh» được mượn (giả tá) dùng làm chữ «lệnh» của chữ «huyện lệnh».

Chữ 長 (trường) trong chữ «trường cửu» được mượn dùng làm chữ «trưởng» của chữ «trưởng ấu».

Chữ 烏 (ô) nghĩa là *con quạ* được dùng làm chữ «ô» của tiếng «ô hô» (than ôi), thán từ.

Chữ 理 (lý) nghĩa là *sửa ngọc* được mượn dùng làm chữ «lý» của chữ «nghĩa lý», «đạo lý».

Chữ 道 (đạo) nghĩa là *con đường* được mượn dùng làm chữ «đạo» của chữ «đạo đức».

Hôm nay em lại qua làng
Những ngôi nhà đàng hoàng trên mặt đất
Đổi thay nhiều
Nhưng đáng yêu nhất
Là những cây non, mầm xanh lấp ló
Đang xóa dần các hố bom đất đỏ.

1974

MŨI TÊN CỒ

Mũi tên ấy — đơn sơ mấy ngàn năm
Cái sắc nhọn còn nguyên in vào lịch sử
Ôi thuở xa xăm
Ông cha ta giữ nước
Tiếng bật cung dội lại — xuyên thời gian âm vang
điều mơ ước
Em lặng nhìn mũi tên
Thoáng một dáng bay... sau trống trận rền rền
Thuở xa xăm
Mũi tên đã nguyên hình dáng đứng
(Viên đạn của khẩu súng ngày nay).

Một mũi tên trong viện bảo tàng
Nằm yên lặng nghiêm trang

Người đi xem dừng lại
Vấn vương nụ cười tự hào
Ngoài phố xá lao xao
Rợp cờ sao Tổ quốc mừng chiến thắng
Giữa hai mùa xuân, hạ
Ánh nắng như thực hư
Em nhận ra bao điều mới mẻ
Khi mũi tên trọn hết vòng bay
Và Tổ quốc hôm nay
Ngân lên khúc nhạc
Việt Nam toàn thắng.

1975

thuongmaitruongxua.vn

Ba ít nói
Rất yêu em
Nhưng em cũng ghen
Vì ba còn yêu người ốm.
Mặc dù họ lớn
Có người vẫn không thích tiêm
Ba dỗ như dỗ trẻ con
Lại ở cả ngày với họ.

Vì thức luôn nên ba thiếu ngủ
Là bác sĩ ba cũng hay đau
Bị cúm, ba kêu nhức đầu.
Bắt chước má
Em hái lá
Đun nước xông
Làm cả cháo hành
Ba ăn, thế là ba khỏi.

Em rất thích ba gọi
« Cẩm Thơ là bác sĩ của riêng ba. »

1970

BÉ LOAN

Ở nhà tập thể
Có bé Loan
Con cô Giang
Mặt rất trắng, rất tròn
Tay chân béo múp.

Các cô trên gác
Các chú dưới nhà
Thấy ai đi qua
Loan chào « ạ! ạ! »



thuongmaitruongxua.vn

CÁNH CỬA NHỚ BÀ

Ngày cháu còn thấp bé
Cánh cửa có hai then
Cháu chỉ cài then dưới
Nhờ bà cài then trên

Mỗi năm cháu lớn lên
Bà lưng còng cắm cúi
Cháu cài được then trên
Bà chỉ cài then dưới...

Nay cháu về nhà mới
Bao cánh cửa — ô trời
Mỗi lần tay đẩy cửa
Lại nhớ bà khôn nguôi.

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

	Trang
1 — Mẹ	5
2 — Trưa nắng	7
3 — Ông ơi, đừng buồn	8
4 — Chỉ tại cái diều	10
5 — Nón	11
6 — Bò tập đọc	12
7 — Cây chuối	13
8 — Có gì ở tết	14
9 — Rừng	15
10 — Bầu trời em yêu	16
11 — Dáng hình ngọn gió	17
12 — Mẹ gà ấp trứng tháng năm	18
13 — Cây làm lành	19
14 — Nắng và cây	19
15 — Bài thơ hoa Phượng	20
16 — Bà ngoại	21
17 — Mặt trời và mây	22
18 — Sao còn đang ngủ	24
19 — Vịt gà thích họp	25
20 — Biển và con sóng	27
21 — Quanh nhà	28
22 — Con lớn	29
23 — Trung thu	30
24 — Hai dì cháu	32
25 — Cánh cửa nhớ bà	34

Trang

16 — Con kỳ nhông	15
17 — Con chim chích chòe	16
18 — Mười ông vua	17
19 — Vè chim	18
20 — Cá biển cá bầy	19
21 — Vè các thứ rau	20
22 — Kể hoa	21
23 — Ơ nghé ơi, nghé à	24
24 — Hươ con nghé nhỏ	24
25 — Nghé hành nghé hụi	25
26 — Nghé bầu nghé bạn	26
27 — Con nghé nhà ta	27
28 — Nghé bông nghé hoa	27
29 — Diệt bước ra, đi	27
30 — Ớ nghé ơi nghé.	28

thuongmaitruongxua.vn

Biên tập : HOÀNG NGUYÊN CÁT

Trình bày : THY NGỌC

Sửa bản in : TUYẾT MINH



BÉ LOAN

thuongmaitruongxua.vn

Ở nhà tập thể
Có bé Loan.
Con cô Giang
Mặt rất trắng, rất tròn
Tay chân béo múp.

Các cô trên gác
Các chú dưới nhà
Thấy ai đi qua
Loan chào ạ, ạ.

Nghe đài hát, Loan xòe tay múa
Bế búp bê, Loan vỗ vỗ sau lưng
Cha về, Loan nhảy bám chân mừng
Nhìn mẹ dắt xe đi, Loan mếu máo.

Loan thích mặc áo
Có nhiều hoa
Thích đi một mình từ cổng vào nhà
Hai chân khuệnh khoạng.

Cứ mỗi sáng
Loan chưa dậy đã đòi ăn.
Mơm... mơm...
Ai bảo thơm
Loan chìa má.

Mẹ Loan yêu Loan quá
Em cũng rất yêu Loan
Khi nghe Loan chào ạ ạ
Khi nhìn Loan làm xấu, mũi chun chun
Làm xấu nhưng Loan đẹp lạ.

1969
CẦM THƠ

thì việc cắm được trụ giữa hàm rồng sẽ làm dôi ra một số sắt thép đủ làm hai cầu to như cầu Việt trì! Hai chiếc cầu to cho chủ nghĩa xã hội! Một chiếc cầu quyết định cho con đường sắt vào Nam! Tất cả những điều ấy đáng cho Cang — và những anh em khác — quên mình đi đến giáp mặt với Hàm rồng lắm chứ!

Cang len lỏi qua những cọc ống, những thanh sắt rắc rối, dò hướng tìm đến chiếc cọc mà búa khoan đang bị kẹt bên trong. Đây rồi! Anh « đánh hơi »[1], khom người thấp xuống. Bàn tay già dặn kinh nghiệm của anh mò quanh chân cọc, chỗ giáp giữa cọc và đá của lòng sông. Bỗng anh bị hẫng tay, chìm người xuống: phía trước, một huyệt đá vừa vỡ to ra. Anh lần tới. Cái huyệt to và khá sâu, mặt đá mới vỡ sắc cạnh và xen lẫn đất sét. Cang nắn kỹ thành huyệt. Đá và đất vụn rơi lả tả dưới tay anh, rơi một cách nhẹ nhàng, lặng lẽ. Anh lần xuống dưới huyệt. Huyệt sâu. Với tay lên, Cang vẫn không sờ được thành đá phía trên. Nước ở đây lạnh buốt, rờn rợn và như loãng ra. Cang mò đến chỗ chân cọc ống. Đá ở một bên chân cọc lở to ra như cái ngách của một tên ăn trộm đào lấn vào nhà. Phía trên, cốt thép sắc cạnh của cọc ống lăm lăm như một lưỡi dao lớn. Tình hình thế là đã rõ: đá vỡ, đổ ùa vào lấp cả lỗ khoan và chẹn chặt lấy búa. Nhưng đất đá lăn vào bao nhiêu, lấp mất lưỡi búa khoan đến đâu? Những điều ấy cần phải được biết với mức chính xác cao nhất. Có vậy anh em bên trên mới vạch ra kế hoạch thật sát để cứu búa. Muốn biết, chỉ có một cách là chui vào lòng cọc ống.

(1) *Đánh hơi:* Một động tác chuyên môn của người thợ lặn, dùng đầu nghiêng qua một bên để ấn chiếc « van » cho hơi trong áo lặn xì ra. Hơi nhiều, người nổi dần lên; hơi ít, người chìm xuống. Bằng động tác ấy, người thợ lặn giữ thăng bằng, đi đứng, hoạt động, lên xuống dưới nước, v.v...

Nhưng, nguy hiểm lắm! Nếu lúc người thợ lặn chui vào, đá bị lở thêm nữa, cọc ống sụp xuống, « lưỡi dao » sắc của cốt thép bập ngang lưng thì sao? Một cọc ống như vậy nặng đến mấy tấn!

Bỗng nước chung quanh Cang lại xao động. Một vật gì va đánh « cạch » vào mũ đồng của Cang làm cho người anh đảo nhẹ. Đá! Đá vẫn tiếp tục rơi và lăn vào lòng cọc ống, đè thêm lên lưỡi búa! Không thể chậm chạp được, phải gấp rút làm xong nhiệm vụ.

Cang quả quyết chui vào cọc ống. Anh cúi người nằm xuống và trườn dưới « lưỡi dao » thép của chân cọc. Nước rợn lao xao làm cho cọc ống có vẻ như rung rinh. Cang vẫn bình tĩnh làm nhiệm vụ. Xong rồi, anh có thể ngồi hẳn trong lòng cọc. Ở đây hẹp lắm, dang tay ra đã chạm vào thành ống. Tìm được sợi dây cáp to bằng cổ tay nối từ máy khoan xuống lưỡi búa, Cang gọi lên mặt nước:

— Tôi vào trong lòng cọc rồi đây. Đất đá nhiều. Hỏi lại Tâm xem lúc nãy đã khoan đến độ sâu bao nhiêu, nghe?

thuongmaitruongxua.vn

Im lặng một lát và có tiếng trả lời văng vẳng như từ một thế giới nào vọng lại. Căn cứ vào câu trả lời, Cang quan sát chỗ đất đá ập vào cọc và suy nghĩ: lớp đất đá lở này có phải là nguyên nhân duy nhất của việc kẹt búa không? Tâm đã bảo là khi nãy, máy khoan bị giật chúc xuống một cách khác thường kia mà, như vấp phải một vật gì nặng lắm. Tâm là một tổ trưởng khoan đá có kinh nghiệm, cần chú ý kỹ ý kiến của Tâm. Cang chưa chịu ra, lần mò trong cọc xem xét nữa. Bỗng một hòn đá nhỏ từ bên ngoài lại lăn vào, chạm phải đầu gối Cang khá đau, như một lời đe dọa của Hàm rồng. Không, Cang không thể sợ nó mà lùi bước trong khi bản thân mình đã nghĩ thấu được rằng Hàm rồng còn giấu giếm những điều bí ẩn khác. Làm việc dưới nước một thân một mình, ngoài lòng dũng cảm và tự tin,

— Theo cậu, đáp số đã cho có đúng không ? — Hồng Tuấn hỏi một cách thách thức.

— Sao lại không ? 47 độ chứ gì.

Nghe An trả lời thế, Hồng Tuấn cười : « Hay, hay ! » Đầu Hồng Tuấn gật gù trên cái cổ dài, ra vẻ đắc thắng. Lúc này trông cậu ta như một chú gà chọi sắp vào cuộc đấu.

— Hay lắm ! Hay lắm ! Tớ đánh cuộc với cậu đấy. Tớ cam đoan đáp số ấy sai. Không phải 47 mà 32 độ cơ.

Thấy An chưa trả lời, Hồng Tuấn thách :

— Thế nào, đánh cuộc chứ ?

An vội vàng bỏ bếp đứng lên.

— Được. Nhưng cậu định đặt giải gì mới được chứ ?

Hồng Tuấn lúng túng sờ hết túi quần sang túi áo. Nghĩ một lát, cậu ta bảo :

— Thôi được. Nếu tớ sai, tớ sẽ đi... đầu xuống đất.

An bình tĩnh đi lại bàn lấy một viên phấn trắng, đến bên tấm bảng treo sát tường, dùng com-pa vẽ một vòng tròn rồi nhắc Hồng Tuấn :

— Nhớ giữ lời hứa nhé.

— Cái gì nhỉ ? Thơm quá ! Hồng Tuấn vừa lẩm bẩm một mình vừa vươn cổ, hai cánh mũi phập phồng : « Thơm quá ... »

An nghiêng người cầm thước kẻ đường thẳng từ tâm ra đường tròn hỏi Hồng Tuấn :

— Đúng chưa ? Chắn cung AB nhé.

An đang định vẽ tiếp, bỗng Hồng Tuấn kêu to :

— Này, cậu nấu gì đấy ? Chết ! Cháy ! Cháy !

An cầm cả thước kẻ chạy bổ vào bếp. Một đám khói đen đang ùn ùn từ chảo bốc lên, khét lẹt. Mùi nước mắm cháy mằn mặn.

Chảo giá được nhấc xuống. Và tất nhiên giá không « thơm, giòn » như sách dạy nữa.

Bữa cơm đãi anh Dũng hôm ấy vẫn có món giá. Thật là một món ăn đặc biệt : đĩa giá có từng búi kết vào nhau, sém vàng như cơm cháy, còn lại thì nát bét và nhũn như... bún.

Vào bữa, mọi người vẫn vui vẻ. Mẹ hơi nặng lời một chút nhưng các anh gạt đi, mẹ lại cười và bảo :

— Lần sau con phải cẩn thận, không có ngày cháy cả nhà đấy.

Anh Dũng vừa gắp giá ăn vừa đùa :

— Chà ngon tuyệt. Nhưng An ạ, cái gì dù ngon đến đâu, cũng chỉ nên ăn một lần thôi. Mai đừng cho anh em ăn nữa nhé.

Anh Minh thì hài hước hơn. Đối với anh, cái gì cũng có thể làm cho người ta cười được. Gắp giá lên bát, anh gật gù :

— Nội trợ này mới là đúng một tay cừ. Này nhé, giá rang dành cho lớp trẻ, giá ninh, dành cho lớp... rụng răng. Ngày xưa thì thế nào An cũng được sắc phong « Vua bếp ».

Còn anh Hoàng học trường ngoại ngữ thì bảo :

— Mình đã tra kỹ trong các từ điển và bách khoa toàn thư mà không thấy có từ ngữ « giá rang ».

thuongmaitruongxua.vn

Đường lên Suối Hai đẹp lạ.

Chỗ nào cũng rực rỡ cờ và khẩu hiệu. Trước cửa huyện, lá quốc kỳ to tướng phấn phật tung màu vàng bay ngang trên dòng khẩu hiệu lóng lánh *Mừng miền Nam đại thắng*.

Những chuyến xe ô-tô cắm cờ nối nhau chạy về phía nam. Trên xe, người ngồi hớn hở. Có lẽ đấy là các cán bộ được vào miền Nam công tác.

Dũng nghĩ rồi đến khi Dũng lớn, Dũng cũng sẽ vào miền Nam công tác.

Dũng nghĩ thật thích.

Nhưng chỉ một chốc, lại lo. Sớm nay, lúc đi, Dũng quên không nhớ dặn ai ở nhà đóng cửa chuồng gà. Bực mình quá. Đã nhẩm hết mọi việc mà quên đứt việc dặn đóng hộ cửa chuồng gà. Làm thế nào bây giờ?

Đóng cửa chuồng gà là công việc mẹ bảo Dũng làm. Dũng đã đóng cửa chuồng gà chăm, cẩn thận, quanh năm không nhãng hôm nào. Mẹ đã khen Dũng nhiều lần.

Làm thế nào bây giờ?

Dũng nghĩ đến mẹ. Nhưng lại nhớ mẹ bận suốt ngày. Gặt chiêm rồi, bây giờ đương vào mùa. Đã sửa soạn đất làm mùa đấy. Mẹ đi làm về, phải để mẹ nghỉ, phải làm giúp mẹ nữa. Mấy lị, việc đóng cửa chuồng gà là việc của Dũng. Dũng được phân công thế đã lâu rồi mà.

thuongmaitruongxua.vn

Anh của Dũng năm nay lên lớp 10. Hè này anh đi tập trung ôn một tháng trên huyện. Còn Bé, biết Bé có nhớ không. Nhưng việc đóng cửa chuồng gà không phải của Bé. Ở mà Bé có biết đóng cửa chuồng gà đâu mà nhớ.

Thôi thôi... Dũng chập chờn tưởng tượng: cả ba cửa chuồng gà cứ ơ hờ ngỏ cánh như thế. Mà trời đã nhọ mặt người. Một cái then cửa chuồng rơi xuống. Con gà lên chuồng rồi lại ra, rồi lại vào, nháo nhác một lúc mới nằm yên him him mắt. Bỗng lại hiếc đầu ra cửa, lại thấy còn sang sáng, thế là lại mò ra, lại nhảy xuống. Nhưng mặt đất đã tối mò. Thế là mắt gà quáng lên, không còn thấy lối lên chuồng nữa. Cả đêm, những con gà cứ vơ vẩn đứng tựa cổ vào gốc cây.

Ngoài bờ tre, có con rắn hổ mang, con chuột cống và con cáo. Chúng nó đánh hơi gà lạc nhanh lắm. Chúng nó đương bò đến.

Dũng nhắm mắt, không dám nghĩ thêm.

Trời Ba Vì xanh trong, lẫn với mặt nước Suối Hai. Nhà nghỉ của công đoàn kề bên mặt nước. Cửa sổ trông sang cánh rừng bạch đàn bên kia, lúc nào cũng nhộn tiếng khướu hót.

Sáng sớm, Dũng vừa thức, đã nghe tiếng gõ vang mặt nước. Chiếc thuyền bơi te te như cái lá tre lồng gió. Những người chài ngồi thuyền gõ đuổi cá dồn lại để quăng lưới.

Những ngày thu sáng đẹp và dịu ấm cuối cùng đã qua. Gió mùa đông bắc tràn về cùng với vòm trời u ám và cái rét cắt da. Mưa lai rai hàng tuần. So với mùa hè, buổi học mùa đông bắt đầu muộn hơn 30 phút, nhưng trời thì sáng muộn hơn nhiều. 5 giờ 15, ăn xong bát cơm rang, nhìn ra đường vẫn còn tối mít.

— Mặc thật ấm vào, con ạ! Có cái áo vệ sinh cũ của anh Sâm con trong hòm, con lấy ra mà mặc độn vào trong. Tối qua đài báo sáng nay có mưa đấy.

— Vâng, con đội mũ lá.

— Khoác tấm vải nhựa vào cho nó che gió, đỡ cóng. Không mưa, con cũng cứ khoác vào!

Sớm nay có lẽ phải rét dưới 8 độ. Nha khí tượng dự báo: từ 6 đến 8 độ. Nhưng ở giữa cánh đồng lộng gió như thế này chắc phải rét hơn.

Đường thôn tối mù tối mịt. Có người nào ngồi chồm chỗm bên cái cống xi-măng thế nhỉ? Ngồi chờ ai? Sao ông ta lại mặc áo đen dễ sợ vậy? Công bủn rủn cả người. Em nín thở chạy ù qua, không dám ngoái cổ lại. (Trưa về, nhìn kỹ thì hóa ra chỉ là một bụi duối thấp lè tè!)

Trong bóng tối, Ấp Nhãn càng um tùm, rậm rạp. Có tiếng gì loạt soạt ở phía sau cái quán nước thế nhỉ? Ngoảnh nhìn lại, Công giật mình đánh thót. Một con rắn đang trườn trên mái rạ, lao mình sang cành nhãn. Có lẽ đây là con rắn ráo, một loài rắn lành thường sống trên cây, trong ống bương mái nhà, ở những nơi cao ráo. Nhưng nào Công có biết như vậy. Đối với cậu bé mười một tuổi thì mọi loài rắn đều là rắn độc, đều đáng kinh hãi cả. Vì thế, khi trông thấy con rắn lao sang cây nhãn — nơi Công vẫn quen đứng chờ xe — em hét vang lên, ù té chạy sang phía bên kia đường.

Vừa lúc đó hai luồng sáng trắng lóa của đèn pha ô-tô-buýt rọi tới. Chuyến xe đầu tiên từ Ô Đống Mác lên Nhổn đã quay trở về. Đến gần bến Ấp Nhãn, xe chạy chậm dần. Những ngọn đèn màu da cam bé xíu trên nóc xe nhấp nháy. Nhưng... chẳng hiểu sao, xe lại chạy nhanh dần, bỏ bến!

Trời bắt đầu mưa nặng hạt. Gió mùa đông bấc rít lên khi thổi qua những chùm hoa sứ điện cao thế. Gió như muốn giật phăng cái mũ lá trên đầu Công. Gió thổi tung tấm vải nhựa. Hai ống quần ướt sũng.

20 phút sau. Chuyến ô-tô-buýt thứ hai hiện ra từ phía Nhổn. Công bước xuống lòng đường, cầm cái mũ lá vẫy vẫy. Xe chạy chậm dần... Nhưng... vẫn không đỗ lại! Công chạy đuổi theo xe, gọi đứt cả hơi:

— Cho cháu lên với! Cho cháu lên với!

Xe tăng tốc độ, bỏ chú bé lại sau. Sao thế nhỉ??? Phải rồi, mọi hôm ở Ấp Nhãn, ngoài Công còn có mấy bà đi chợ sớm đứng chờ xe. Nhưng hôm nay vừa mưa vừa rét có lẽ các bà ở nhà hoặc nếu có đi thì cũng vào quãng 7 giờ. Ở bến xe vì thế chỉ trơ trọi một mình Công. Trên xe chẳng có khách xuống bến này nên bác lái xe càng không buồn đỗ.

Hôm nay thế là đành bỏ học! Đến muộn quá, mấy chục cặp mắt đổ dồn vào mình, ngượng chết đi được. Thôi, chẳng còn cách nào! Có phải mình lười, mình trốn học đâu. Công ôm cặp, quay trở về.

Nhưng đến chỗ cống xi-măng bỗng em dừng lại. Hôm nay có hai tiết toán của thầy Thân. Đến muộn vẫn còn học được một tiết kia mà. Lại còn tiết văn, tiết lý, tiết sinh vật nữa. Bỏ cả buổi học, chẳng nên đâu! Cứ chịu khó chờ đến chuyến thứ ba có khi đi được đấy. Nhưng nhỡ ra xe vẫn cứ không đỗ thì sao? Chả lẽ mình cứ toi công đứng đợi mãi sao? Hay là cuốc bộ lên Cầu Diễn? Đó là bến lớn, chắc chắn xe phải đỗ.

Nghĩ thế, Công lại hăm hở. Em vừa đi vừa chạy về phía Cầu Diễn. Quãng đường từ Ấp Nhãn đến Cầu Diễn chỉ độ một ki-lô-mét rưỡi. Em chạy bộ ngược chiều gió, một tay ôm cặp, một tay ghì chặt quai mũ, gió thốc vào người, mưa xối vào mặt. Đôi chân bé nhỏ tím tái, cóng tê vì mưa rét...

thuongnhotruongxua.vn

số phận hẩm hiu, thân thế long-đong, nên thổ lộ ra lời thơ giọng văn hoặc cay chua, hoặc lơ lẳng. Suốt tập thơ văn của nàng (1) không mấy bài là không có ý lả lơi, dù tả cảnh gì vịnh vật gì cũng vậy, mà tiếc thay! lời văn thật là chải chuốt, giọng văn thật là êm đềm.

Nàng thường cùng với một tay danh-sĩ bấy giờ là ông PHẠM ĐÌNH-HỒ *(thường gọi ông* CHIÊU-HỒ*) ngâm vịnh, ông Hồ cũng phải phục tài nàng.*

QUA ĐÈO NGANG TỨC CẢNH

Một đèo một đèo lại một đèo, 1
Khen ai khéo tạc cảnh treo-leo,
Cửa son 2 đỏ loét tùm-bum nóc,
Hòn đá xanh rì lún-phún rêu.
Lắt lẻo cành thông cơn gió thốc,
Đầm-đìa lá liễu giọt sương gieo. (2)
Hiền-nhân quân-tử ai là chẳng,
Mỏi gối chồn chân cũng phải trèo.

TIỂU DẪN

Xem đoạn tiểu-dẫn về đèo Ngang ở bài giảng nghĩa trang 41.

CHÚ THÍCH

1. Chỗ đèo Ngang có ba đợt núi, khách bộ-hành qua lại phải trèo ba cái đèo. — 2. Chỗ đèo Ngang có cái cửa gọi là *Hoành-sơn quan.*

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Thế nào là một bài thơ *tức cảnh?* — Tác-giả lấy những cảnh-tượng gì tả chỗ đèo Ngang? — Các cảnh tượng ấy có vẻ gì? — Nói rõ bài này tuy vẫn tả cảnh thiên nhiên mà có ý lẳng lơ. So bài này với bài tức cảnh đèo Ngang của BÀ HUYỆN THANH-QUAN trang 40.

Lời văn. — Ba chữ *đèo* trong câu phá đặt trùng điệp thế có

(1) Tập này ông *Đông-châu* NGUYỄN HỮU-TIẾN đã sưu tập và dẫn sự-tích in thành quyển *Giai-nhân di-mặc.*
(2) *Rớt.*

vẻ gì? — Nhặt các chữ *hình-dung-từ* (adjectifs) trong bài này mà thích giải và phê bình. Nói những chữ ấy đọc lên có làm cho người ta mường-tượng được hình-sắc hay thanh-âm các sự vật không?

CẢNH ĐỀN TRẤN-VÕ

Êm ái chiều hôm tới Trấn-đài,
Lâng-lâng chẳng bợn chút trần-ai!
Ba hồi chiêu mộ 1 chuông gầm sóng,
Một vũng tang thương 2 nước lộn trời.
Bể ái ngàn trùng khôn tát cạn,
Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi.
Nào nào Cực-lạc là đâu tá?
Cực-lạc là đây chín rõ mười.

TIỂU DẪN

Đền Trấn-võ, thường gọi là đền Quan-Thánh, thờ ông Huyền-thiên trấn-vũ, ở cạnh hồ Tây thành-phố Hà-nội.

CHÚ THÍCH

1. Là buổi sớm buổi chiều; đây nói tiếng chuông chùa buổi sớm buổi tối. — 2. Là bể (biển) dâu, theo điển trong sách nói: «bể lớn biến ra ruộng dâu, rồi ruộng dâu lại biến thành bể lớn» là cho cuộc đời biến đổi bất thường; câu này tả cảnh Tây-hồ mà ngụ ý hoài cổ.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Bài thơ này về thể gì? — Cảnh chùa Trấn-Võ có những vẻ gì là vui thú? — Cảm-tưởng của tác-giả lúc đến chùa Trấn-Võ thế nào? — Tác-giả lấy những cảnh-sắc gì để tả cảnh chùa? — Hai câu *luận* ý nói gì? — Tác-giả kết lại ý gì? — Ý câu kết có hợp với cái cảm-tưởng của tác-giả đã nói trong câu *thừa* và các cảnh sắc đã mô-tả trong bài thơ không?

Lời văn. — *Êm ái chiều hôm:* bốn chữ ấy tả cảnh gì? Nghĩa hai chữ *lâng-lâng.* — *Trần ai:* Nghĩa đen, nghĩa bóng. — *Chuông gầm sóng:* ý nói gì? — *Nước lộn trời* là thế nào? — *Bể ái:* Nghĩa đen là gì? Đây nói về gì? — Nghĩa chữ *ngàn trùng.* —

thuongmaitruongxua.vn

NHỮNG NÉT CHỮ HÁN

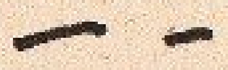
Chữ Hán hợp bởi những nét có hình dáng khác nhau. Trong đó, có một vài nét có tên gọi thông dụng. Thí dụ : nét chấm, nét ngang, nét phầy, nét sổ, nét mác. Còn ngoài ra, người ta chỉ viết chớ không gọi tên.

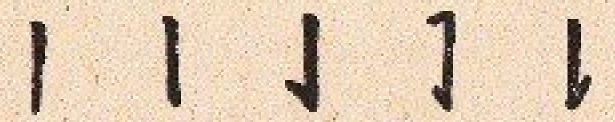
Có một vài soạn giả sách giáo khoa Hán văn đã thử đặt tên cho tất cả các nét chữ Hán. Nhưng vì các nét nêu ra không được đầy đủ, tên gọi các nét không chính xác, nên sáng kiến này không được những người học chữ Hán công nhận. Vì tính cách phức tạp của các nét chữ Hán, tôi không cố gắng đặt cho mỗi nét chữ Hán một tên gọi riêng biệt. Tôi chỉ liệt kê tất cả các nét chữ Hán, và xếp loại chúng cho tiện việc nhận định. Đến khi tập viết và đếm nét những chữ trong bài học, độc giả sẽ hiểu hơn về phần này.

Những nét chữ Hán có thể phân loại như sau :

thuongmaitruongxua.vn

1⁰) Nét chấm : 

2⁰) Nét ngang : 

3⁰) Nét sổ : 

4⁰) Nét phầy : 

5⁰) Nét mác : 

6⁰) Nét khung : 

7⁰) Nét móc : 

8⁰) Các nét khác : 

NHỮNG QUY TẮC VIẾT CHỮ HÁN

Cái điều băn khoăn nhất của người mới học chữ Hán là chữ Hán gồm những nét chằng chịt, rối rít, biết viết nét nào trước, nét nào sau cho khỏi trái cựa. Quả thực chữ Hán phức tạp, vì là một hệ thống tượng hình biểu ý, chứ không phải là những vần phát âm. Tuy nhiên, người ta vẫn có thể ấn định một số quy tắc trong việc viết chữ Hán.

Có thể phân chữ Hán ra làm hai loại :

A.— *Những chữ gồm một số nét :*

Thí dụ : 人 (nhân) 2 nét ; 口 (khẩu) 3 nét.

B.— *Những chữ gồm một số nét và một vài chữ thành phần :*

Thí dụ : 如 (như) 6 nét, hợp bởi chữ 女 (nữ) 3 nét, và chữ 口 (khẩu) 3 nét

太 (thái) 4 nét, hợp bởi chữ 大 (đại) 3 nét, và một nét chấm.

Nhưng dù chữ thuộc về loại nào, năm quy tắc sau đây có thể áp dụng :

1.— Nét (hay phần) trái trước, nét (hay phần) phải sau :

Thí dụ : 人 (nhân) viết nét phầy bên trái trước, nét mác bên phải sau.

卜 (bốc) viết nét sổ bên trái trước, nét chấm bên phải sau.

NGUYỄN TUẤN ANH
(Sinh năm 1963)

MỘT ĐÊM Ở XÓM CHÀI

Không gian lắng trong hơi thở của mây
Hàng dương ngóng ra phía biển
Đêm nay những con thuyền lại rời bến
Ánh lửa từ xóm chài lóe ra.

Một khúc ca vá lưới ở đâu bỗng ngân nga
Vang vào trong tiếng trầm của sóng
Một tiếng chim trời khẽ động
Nghe trong đêm như vỡ một chân trời.

Bọn trẻ xóm chài đùa nhau trên bãi cát gọi « ơi ơi »
Chân giẫm nát những vết còng ban chiều chằng chịt
Tất cả nghe biển hát
Tiếng gió trong đêm — tiếng gió đã trở mùa
Như mở ra rất nhiều
Tiếng sóng dồn và những cánh buồm về hội tụ
Xóm chài bừng lên ánh lửa
Đón nhận vào lòng mẻ lưới đầy khoang.

*
* *

Kìa mặt trời lên xóm chài lại bừng thêm.

1976

thuongmaitruongxua.vn

CHIỀU TRÊN BÃI BIỂN ĐỒ SƠN

Nắng chầm chậm đi trên mặt nước lao xao
Mặt biển bắt đầu chuyển sang màu đỏ
Phải tầm này mây trắng bay về đó
Gió rì rầm trong hàng thông xanh.

Con sóng vỗ vào bờ cát những bọt trắng thủy tinh
Con còng còng càng thắp đỏ như lửa
Một chân trời bát ngát
Trắng xóa những đàn hải âu.

Tiếng gõ chi nhỏ dần trong không gian
Cây dừa dịu dàng như người chị
Hàng thông bỗng thành thi sĩ
Ngân nga lời của biển.

Trời tụ về những vì sao
Cánh buồm bay về mặt đất
Một tiếng sáo ở đâu bỗng cao vút
Bãi biển chiều ngân vang...

1976

Nghe đài hát, Loan xoè tay múa
Bế búp bê, Loan vỗ vỗ sau lưng
Cha về, Loan nhảy bám chân mừng
Nhìn mẹ dắt xe đi, Loan mếu máo.

Loan thích mặc áo
Có nhiều hoa,
Thích đi một mình từ cổng vào nhà
Hai chân khuệnh khoạng.

Cứ mỗi sáng
Loan chưa dậy đã đòi ăn
Mơm . . . mơm . . .
Ai bảo thơm
Loan chìa má.

Mẹ Loan yêu Loan quá
Em cũng rất yêu Loan
Khi Loan chào « ạ ! ạ !»
Khi nhìn Loan làm xấu, mũi chun chun
Làm xấu nhưng Loan đẹp lạ !

1969

TIẾNG TRỐNG CÔ HIỆU TRƯỞNG

Cô hiệu trưởng đánh hồi trống khai giảng
Tất cả chúng em ngồi yên lặng
Tùng, tùng, tùng !
Cây sân trường cành lá rung rung
Xe đạp, ô tô chạy qua thêm chuyển động
Các cửa gác đều mở rộng
Có một em bé tí lắng trông
Dàn bướm trên tóc bạn tươi hồng
Cũng múa.
Tiếng trống trường em giòn giã ...
Chúng em muốn hát, muốn reo
Bốn năm qua núi, qua đèo
Qua đồng, qua ruộng

thuongmaitruongxua.vn

TÍA EM

Em gọi tía cho đúng tiếng miền
Nam
Vì ba dạy em
Quả na là trái mãng cầu
Quả roi là trái mận
Con heo chứ không phải con lợn
Và còn nhiều, còn nhiều.
Em cũng thích
Nói tiếng ba em.

Nửa đêm
Đang nằm ấm chỗ
Hễ có tiếng gõ
Cửa phòng
Là ba em đạp cả chăn bông
Đi cấp cứu.

Ba ít nói
Rất yêu em
Nhưng em cũng ghen
Vì ba còn yêu người ốm
Mặc dù họ lớn
Có người vẫn không thích tiêm
Ba dỗ như dỗ trẻ em
Lại ở cả ngày với họ.

Vì thức luôn nên ba thiếu ngủ
Là bác sĩ ba cũng hay đau
Bị cúm ba kêu nhức đầu.
Bắt chước má
Em hái lá
Đun nước xông
Làm cả cháo hành
Ba ăn thế là ba khỏi.

Em rất thích ba gọi
Cẩm Thơ là bác sĩ riêng của ba.

1969
CẨM THƠ

thuongmaitruongxua.vn

người thợ lặn còn phải có tinh thần trách nhiệm hết sức cao. Nếu không quan sát cặn kẽ, chỉ sai một ly thì tai hại không phải nhỏ: bao nhiêu tiền của nhà nước, và có khi bao nhiêu tính mạng của anh em. Cũng như những lần khác, lần này Cang lại lặng lẽ, kiên nhẫn lần mò đi tìm. Đúng như dự đoán của Cang, vì đá lở to, quả búa đã chệch khỏi đường đi, một *cánh dẫn* mắc vào chân cọc. Đây rồi, Cang đã tóm trúng huyệt Hàm rồng. Anh thấy trong người dậy lên một niềm vui kín đáo. Anh sửa soạn đo, tính toán, và phân tích cho kỹ chỗ kẹt « hóc búa » ấy. Bỗng nhiên từ phía trên đầu, Cang bị giật một cái rất mạnh. Chuyện gì nữa đấy? Ống dẫn không khí như bị ai bóp chặt lại. Cang đưa tay giật. Chẳng ăn thua gì. Trong nháy mắt, Cang hiểu ngay tình thế nguy cấp: đá bên ngoài vẫn rơi và đã chẹn mất ống dẫn không khí!

Bên trên gọi gấp:

— A-lô, Cang đâu? Cang đâu? Việc gì thế?

Không nghe tiếng trả lời. Anh thợ lặn trực ban ngồi bên trên theo dõi sít sao công việc của người làm dưới nước gọi lại một lần nữa. Vẫn không nghe tiếng đáp. Mấy lời báo cáo gọn. Một mệnh lệnh cấp cứu. Và một người bạn lặn vội vàng mặc áo...

Trong lúc ấy, giữa lòng cọc ống, Cang bình tĩnh và nhanh chóng tìm cách giải quyết. Anh nhanh nhẹn cho chân ra trước và chui tụt lùi. Đã ra khỏi ống! Nhưng Cang bắt đầu thấy khó thở. Tai đã kêu o o. Không, không được hoảng hốt, phải bình tĩnh. Cang lần theo đường ống dẫn đến chỗ hòn đá vừa rơi xuống. Anh còn cố gắng lần tay quan sát quanh nó một lượt và chọn thế ẩy nó ra, sao cho nó không thể lăn vào cọc ống được. Dù sao, trong lúc nguy hiểm nhất cũng không thể quên việc chung. Cũng may, tảng đá không

lớn lắm, nó lăn đi ngay. Cang hoa mắt, người lảo đảo nhưng cố giữ giọng bình thường gọi lên mặt nước:

— Tôi vẫn tiếp tục làm việc. Sắp xong!

— Vừa rồi có chuyện gì vậy?

— Không!

Cang không kể lại chuyện ấy. Lần thứ hai anh quả quyết quay lại, chui vào cọc ống và tiếp tục tìm cho ra hết mọi lắt léo của chỗ *cánh dẫn* búa khoan bị kẹt. Và lần thứ hai, anh lại chui dưới « lưỡi dao thép » lăm lăm trên đầu, lần vào lòng cọc chật hẹp mà đất đá bên ngoài lúc nào như cũng muốn ùa vào lấp lại. Và lần thứ hai anh lại rờ rẫm, phân tích, tính toán cho đến khi thuộc lòng mọi thứ mới thôi. Cuối cùng anh xong việc, lặng lẽ chui trở ra.

Đứng vững giữa lòng sông Mã tối đen, quanh mình là sắt thép, Cang như nắm chặt trong tay mình cả luồng nước buốt lạnh đang chảy siết, và thấy những điều bí ẩn của « quả núi chìm » hiện lên rõ mồn một như những pha cận cảnh trên màn bạc. Anh gọi:

— Tôi ra khỏi cọc ống rồi. Chuẩn bị. Tôi lên đây nhé!

— Xong rồi à? Giỏi lắm!

— Đã sáng chưa?

— Chưa. Sao Mai vừa mọc thôi!

Cang mỉm cười một mình. Anh có cảm giác như đang đứng trên một chiếc thuyền con giữa dòng sông Mã trong một buổi hửng đông, khi mà những vì sao trên trời còn chưa mờ hẳn, và ngôi sao Mai như một anh tổ trưởng đầy trách nhiệm còn cặm cụi làm việc nốt và trở về ngủ sau cùng trong chiếc lều xa xôi của vũ trụ. Như những nhà du hành vũ trụ, người thợ lặn thích cuộc sống dưới nước trong cái thế giới lạ lùng này. Nó luôn luôn kích thích anh bằng những điều bí hiểm, thử thách lòng dũng cảm của anh. Anh thích đi xuống đáy sông vì anh yêu cuộc sống trên mặt đất.

thuongmaitruongxua.vn

Mọi người vừa ăn vừa đùa vui vẻ.

Thực ra hoàn cảnh nhà An chả có gì khó khăn. Bố mẹ và ba anh đều làm việc nhà nước, An là con út. Nhà không có chị gái, em gái thì việc nội trợ phải vào tay cậu út, vì xét cho cùng cậu con út có thì giờ, điều kiện hơn cả.

Thế là mọi việc cơm nước, mua bán, đều do An phụ trách. Có nhiều hôm mẹ bận quá, phải đi làm sớm thì mọi thứ tem, phiếu đều giao cả cho An.

Biệt hiệu « bà nội trợ » anh Minh đặt cho An bắt đầu từ đó. Còn cái tên « anh nuôi » là do anh Dũng đặt sau vụ « giá rang ».

Bây giờ thì tay nghề « nội trợ » của An khá lắm rồi. Đĩa rau muống An luộc xanh ngon chứ không vàng úa và bị oi khói như dạo mới « nhậm chức ». Món đậu rán của An, theo anh Minh, có thể đứng vào hàng số một của Hà Nội.

Hơn thế, An đã biết thay đổi món ăn cho ngon miệng. Những hôm trời rét thì xào rau muống. Những ngày nắng bao giờ cũng có bát nước rau để nguội vắt chanh, hoặc bát canh sấu chua chua.

Bố mẹ và các anh thấy An vất vả nên được sao ăn vậy, chả có ý chê trách, đòi hỏi gì. Nhưng chính An lại nghĩ : « Bố mẹ, các anh làm việc mệt nhọc phải ăn ngon mới đảm bảo sức khỏe, mới làm việc tốt được ».

Đọc đoạn thư của anh Dũng, An lại nghĩ thương anh.

Nhớ đến món giá xào dạo nọ, An nói với mẹ :

— Anh Dũng về chơi lần này, con sẽ đãi một bữa giá xào thật hay : vừa xào, vừa nộm.

Nghe An nói thế, anh Minh đặt điếu thuốc lá xuống rồi cứ chậm rãi kéo dài hai tiếng một :

— Vừa xào, vừa nộm... Hay lắm. Cậu định phục hồi cái « phát minh » dạo nọ đấy à ?

An nói với vẻ tự tin :

— Rồi anh xem.

CÓ CÔNG MÀI SẮT

Bố An là một công nhân sửa chữa ô-tô. Về mặt luyện tay nghề, ông theo thuyết « Sắt mài lâu nên kim ». Có ai hỏi chuyện, khen An về học tập thì ông hay liên hệ :

— Một anh thợ bậc hai cũng có thể hoàn thành được sản phẩm đúng kỹ thuật như một người thợ bậc sáu. Có điều người kia chỉ làm trong một ngày thì anh ta phải miệt mài ba, bốn ngày.

Chữ nghĩa ít, nhưng kinh nghiệm nghề thợ, ông không thiếu.

— Tôi thường dạy cháu : làm toán chắc cũng như làm thợ, làm nhiều khắc quen. Hôm nay làm, mai làm, dần dần dù khó mấy cũng không ngại.

Có lẽ đức tính cần cù, chịu khó, bền bỉ trong học tập của An chính là tiếp thu từ những suy nghĩ của bố.

thuongmaitruongxua.vn



Dũng được bơi thuyền ra tận cái đảo xa tít

Buổi trưa nắng to. Dũng được bơi thuyền ra tận cái đảo nhỏ, xa tít. Mới đầu chỉ nhìn thấy như cái nắm cỏ nổi trên mặt nước, rồi một bờm cỏ xanh vờn lên, rồi thấy tràn ngang một dải đất bằng phẳng. Khi đặt chân lên, lạ lùng xiết bao, mới biết đây là một cánh bãi tốt tươi giữa hồ. Những chị công nhân nông trường tỉa dâu và làm cỏ dứa. Các chị vừa làm vừa hát. Tiếng hát lẫn trong tiếng khướu hót líu lo.

Nhưng Dũng vẫn không thể nào quên những cửa chuồng gà chưa đóng.

Vừa thức giấc, đã nhớ. Làm thế nào bây giờ? Khi mặt trời đã xế chân tre, gà đương ăn xa tới đâu cũng về nháo nhác quanh chuồng. Không ai đi ngủ sớm bằng gà. Thế nhưng, có bao giờ gà lên chuồng ngay đâu. Vào rồi, thấy cửa còn mở, lại ra. Vào rồi thấy khe chuồng còn sáng, lại cung cúc ra. Cứ quanh quẩn lên xuống thế đã. Cho đến khi Dũng ra cài then cẩn thận từng cửa, bấy giờ các cậu mới chịu nằm yên một chỗ.

Mấy hôm nay, ai dồn gà, ai đóng cửa chuồng? Có lúc đương hớn hở, bỗng lại buồn thiu. Nhớ đến cái chuồng gà chưa ai đóng. Nhớ đến trách nhiệm. Làm thế nào bây giờ?

Làm thế nào nữa! Khuyết điểm bao giờ cũng để cho ta cái lo lắng, cái cặn rứt như thế.

thuongmaitruongxua.vn

Ba năm học cấp II, Công chưa hề bỏ học một ngày nào! Em chỉ đến chậm những hôm nhỡ ô-tô-buýt.

Tan học, nếu gặp xe ngay thì chỉ độ 1 giờ trưa Công về đến nhà. Tất nhiên vào giờ đó bụng cũng đã cồn cào lắm rồi. Nhưng nhiều hôm do quá đông khách hoặc do xe bỏ chuyến, mãi đến 2 giờ rưỡi chiều, mắt mờ, chân lảo đảo, Công vẫn chưa được ăn trưa.

Ăn xong một lát, Công đỡ mẹ việc nhà.

— Lợn đã có gì ăn chưa mẹ?

— À, sáng nay bác con cắt cái buồng chuối tiêu đầu hồi rồi đấy. Con sang mà xin lấy thân cây về băm cho lợn.

Công cầm con dao đi một lát, trở về:

— Bác ấy bảo mẹ không dặn nên cho người khác mất rồi!

— Thế thì con chịu khó ra ngoài bờ ao ấy, hỏi xem ai có cây chuối vừa cắt buồng thì mua. Chỉ vài hào một cây thôi mà.

Công lại đi.

Những hôm trời nắng, Công cùng chị Mừng, chị Thành phơi thóc hay quẩy thóc ra đình thuê xay xát. Ngày mùa, Công cùng mẹ và các chị ngồi sàng thóc giữa sân đình. Bên cạnh em là chiếc máy tuốt lúa chạy phành phạch, nhả ra những mớ rơm hoe vàng.

thuongmaitruongxua.vn

Sau hai năm bặt tin, gia đình đã nhận được thư anh Sâm. Lúc ra đi mới mười bảy tuổi, nặng có bốn mươi ki-lô-gam, thế mà anh dẻo dai ra phết. Hành quân ba tháng mới vào tới Liên khu 5. Dạo đó đường Trường Sơn còn hẹp lắm, các anh phải đi bộ. So với anh Sâm, khó khăn của Công thật chẳng thấm vào đâu! Công chưa phải nhịn đói một ngày nào, còn anh và đồng đội thì có khi mấy hôm liền không có một hột cơm vào bụng. Lại còn những tình huống khó khăn trong các trận đánh. Anh Công thuộc cánh lính đặc công nên rất vất vả. Đi đánh trận, các anh nhiều khi chỉ mặc độc một manh quần cộc, còn thân mình, chân tay thì giã bồ hóng ra, bôi vằn vện.

Gian khổ thế mà anh Sâm vẫn vui, vẫn lập công xuất sắc: mới ngoài hai mươi tuổi đã là đảng viên và được thưởng

huân chương. Nào là huân chương *Chiến công giải phóng* hạng nhì, hạng ba. Nào là huân chương *Chiến sĩ giải phóng* hạng nhất, hạng nhì, hạng ba. Những điều này về sau Công mới biết qua lời kể của một người bạn anh Sâm. Còn trong thư, anh chưa bao giờ nhắc tới.

«Anh nghe bố kể là em học khá lắm lắm. Phải cố lên, em nhé! Và đừng bao giờ tự mãn». — Anh thường nhắc Công như vậy.

Cũng có khi anh viết văn vẻ ra trò: «Xa quê hương, anh rất nhớ cái đình thôn ta bốn mùa chim chóc. Nhớ hai bờ con sông Nhuệ, những thửa ruộng chín vàng, con chim chia vôi nhún nhảy quệt đuôi trên bờ ruộng. Và những con sẻ đồng làm tổ trong bụi cỏ ven sông. Đàn bồ chao xao xác gọi nhau trong lùm tre. Con chích chòe hót vang, phô bộ ngực trắng mịn... Anh rất yêu những con chim của đồng quê, làng xóm — những con chim hiền lành, siêng năng, dạn mưa, dạn gió. Anh mong sao em có đôi cánh khỏe như cánh chim đồng nội...»

⁂

Tất nhiên Công đã phải cố gắng rất nhiều.

Thầy Tôn Thân, giáo viên chủ nhiệm và dạy toán lớp Công suốt ba năm em học cấp 2, đã nhận xét: «Đó là một học sinh có tinh thần vượt khó rất cao. Điều kiện học tập của Công kém xa nhiều học sinh khác, nhưng kết quả học tập của em lại chẳng kém em nào. Em có năng khiếu toán học khá đặc sắc. Lời giải toán của em thường là giản dị; mới xem qua, ta dễ tưởng em làm sai. Nhưng xem lại thật kỹ và ngẫm nghĩ, thì thấy hóa ra em làm đúng! Lời giải độc đáo, bất ngờ. Thông minh, tiếp thu nhanh, nhưng Công không hề cho phép mình học tập một cách tài tử. Em học bài, làm bài cẩn thận, nghiêm túc».

Đi học xa nên thỉnh thoảng Công vẫn được mẹ cho vài ba hào để uống nước, ăn kem. Mẹ tưởng em tiêu hết ngay,

Nghĩa chữ *dễ* trong câu thơ bài này. — *Cực-lạc* nghĩa đen là gì ? Đây nói ý gì ?

CẢNH THU

Thánh thót tầu tiêu 1 mấy hạt mưa,
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ. 2
Xanh om cổ thụ tròn xoe tán,
Trắng xóa tràng-giang phẳng lặng tờ.
Bầu 3 giốc giang sơn say chấp rượu,
Túi 4 lưng phong nguyệt 5 nặng vì thơ.
Ô hay cảnh cũng ưa người nhỉ !
Ai thấy ai mà chẳng ngẩn ngơ ?

CHÚ THÍCH

1. Là tầu lá chuối tiêu. — 2. Cảnh tiêu-điều buồn bã. — 3. Là bầu rượu. — 4. Là túi thơ. — 5. Là gió trăng ; hai chữ ấy tả cái cách phong-lưu của các thi-nhân tao-khách. Xem câu *truyện Kiều* « Đề huề lưng túi gió trăng ».

ĐỜI NGƯỜI THẤM THOẮT

Trăm năm ba vạn sáu nghìn ngày.
Dẫu có nghìn vàng khó đổi thay !
Trong núi nghìn năm cây vẫn có,
Dưới đời trăm tuổi dễ chưa ai.
Nghĩ đường danh lợi lòng thêm chán.
Thấy kẻ gươm dao ruột lại đầy.
Đắng dót ghê thay mùi tục lụy,
Bực mình theo cuội tới cung mây.

BÁNH TRÔI NƯỚC

Thân em vừa trắng lại vừa tròn,
Bẩy nổi ba chìm với nước non.
Lớn nhỏ mặc dầu tay kẻ nặn,
Nhưng em vẫn giữ tấm lòng son.

*

NGUYỄN CÔNG-TRỨ

Tục thường gọi cụ THƯỢNG TRỨ, người làng Uy-viễn huyện Nghi-xuân, tỉnh Hà-tĩnh, đỗ Giải-nguyên khoa bính-tí (1816) đời vua Gia-long, trải thờ ba triều. Cụ có tài thao-lược, giữ chức quan văn mà đi đánh giặc mấy lần. Làm quan tới Tham-tri, bị cách chức, sau lại được khai-phục, chìm nổi đến mấy phen. Sau cáo lão về nghỉ, vui chơi cùng non nước, thọ ngoài 80 tuổi mới mất. Văn nôm cụ rất hay, có truyền lại nhiều bài thơ nôm và các bài hát nói, đến nay các ả-đào vẫn thường hát.

THAN NGHÈO

I

Chứa chán ru mà quấy mãi đây,
Nợ nần dan díu mấy năm nay.
Mang danh tài sắc cho nên nợ,
Quen thói phong-lưu hóa phải vay.
Quân-tử lúc cùng thêm thẹn mặt,
Anh-hùng khi gấp cũng khoanh tay.
Còn trời còn đất còn non nước,
Có lẽ ta đâu mãi thế này.

II

Có lẽ ta đâu mãi thế này,
Non sông lần-thần mấy thu chầy.
Đã từng tắm gội ơn mưa móc, 1
Cũng phải xênh-xang hội gió mây. 2
Hãy quyết phen này xem thử đã,
Song còn tuổi trẻ chịu chi ngay.
Xưa nay xuất xử 3 thường hai lối,
Mãi thế rồi ta sẽ tính đây.

好 (hảo) viết chữ 女 (nữ) bên trái trước, chữ 子 (tử) bên phải sau.

仁 (nhân) viết chữ 亻 (nhân) bên trái trước, chữ 二 (nhị) bên phải sau

Ngoại lệ : Tuy nhiên, khi viết chữ 刀 (đao) và chữ 力 (lực), người ta thường viết nét khung bên phải trước, rồi mới đến nét phầy bên trái.

2.— Nét (hay phần) trên trước, nét (hay phần) dưới sau :

Thí dụ : 二 (nhị) viết nét ngang ngắn trên trước, nét ngang dài dưới sau.

丁 (đinh) viết nét ngang trên trước, nét sổ móc dưới sau.

吉 (cát) viết chữ 士 (sĩ) trên trước, chữ 口 (khẩu) dưới sau.

昌 (xương) viết chữ 日 (nhật) trên trước, chữ 曰 (viết) dưới sau.

3.— Nét (hay phần) ngang trước, nét (hay phần) dọc sau :

Thí dụ : 十 (thập) ; 廾 (củng).

中 (trung) ; 事 (sự).

4.— Nét (hay phần) ngoài trước, nét (hay phần) trong sau :

Thí dụ : 月 (nguyệt) ; 曰 (viết).

同 (đồng) ; 囚 (tù).

Ngoại lệ :

a) Nếu phần bên ngoài là chữ 口 (khẩu) hay chữ 囗 (vi), thì nét thứ ba của chữ này viết sau cùng (sau khi đã viết phần bên trong). Vì thế :

— Khi viết chữ 曰, người ta viết nét ngang ở trong trước khi viết nét ngang của chữ 口 bên ngoài.

— Khi viết chữ 囚, người ta viết chữ 人 trước khi viết nét ngang của chữ 囗 bên ngoài.

b) Nếu phần bên ngoài là 辶 (sước) hay 廴 (dẫn), thì phần trong viết trước. Thí dụ :

thuongmaitruongxua.vn

道 (đạo) viết 首 (thủ) trước, 辶 (sước) sau.

廷 (đình) viết 壬 (nhâm) trước, 廴 (dẫn) sau.

5.— Nét (hay phần) giữa trước, hai nét (hay phần) hai bên sau nếu chúng đối xứng nhau :

Thí dụ : 小 (tiểu) ; 忄 (tâm).

辨 (biện) ; 雠 (thù) ; 樂 (lạc) ; 變 (biến).

Tuy đã biết những qui tắc viết chữ Hán, nhưng các bạn tự học cần phải thực hành trong một gian bằng cách sử dụng BẢNG PHÂN TÍCH NÉT MỘT SỐ CHỮ HÁN có in trong sách này.

LỜI MỘT EM BÉ CHI-LÊ NÓI VỚI CHA

Cha sắm cho con đi, một chiếc áo sợi để mặc ấm
Chỉ cần một chiếc áo sợi thôi con có thể chịu đựng qua mùa gió rét
Chỉ cần một chiếc áo sợi thôi con có thể sống yên bình
Cha sắm cho con đi, một chiếc áo sợi để mặc ấm.

Cha đánh đàn nữa đi, cha hát nữa đi cho con nghe
Những bản nhạc xưa cha vẫn thường đánh
Những bản nhạc cha vẫn hằng giữ gìn ấp ủ
Cha đánh đàn nữa đi, cha hát nữa đi cho con nghe.

thuongmaitruongxua.vn

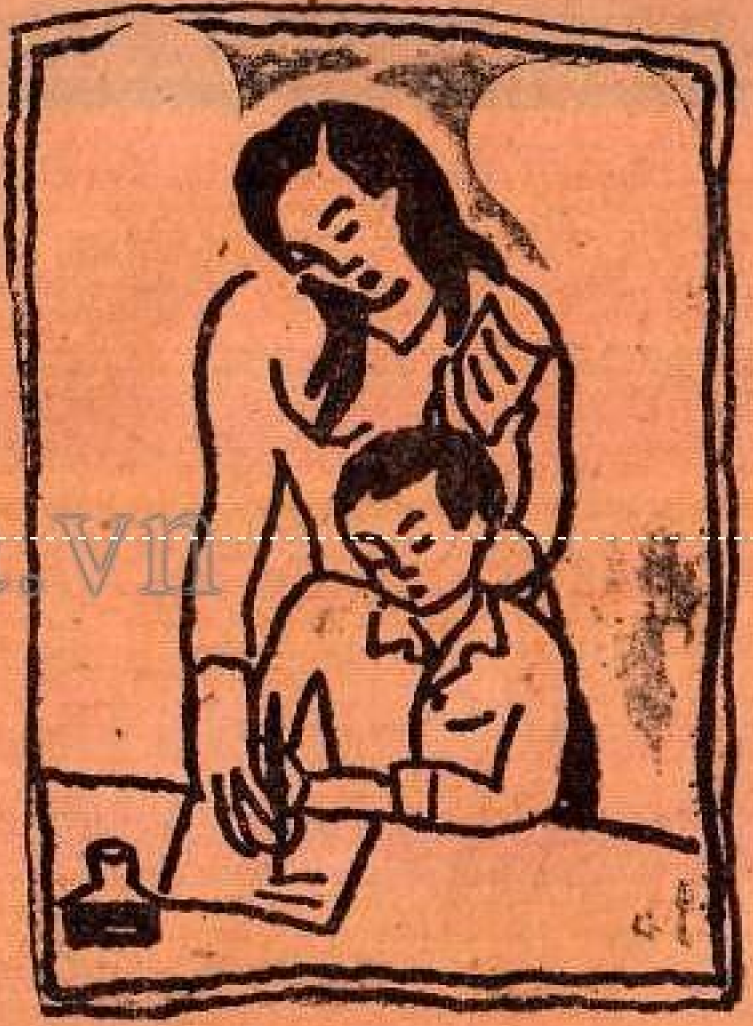
Cha kể chuyện cho con nghe về thế giới màu xanh
Nơi có những hồ rộng, có mặt nước yên lành
Nơi có vườn hoa rắc đầy hương và ánh sáng
Cha kể chuyện cho con nghe về thế giới màu xanh.

Cha hãy hôn lên má con như mọi lần cha vẫn hôn con vậy
Cha cầm tay con và dạo quanh thành phố
Cha lại đọc thơ mùa xuân cho con nghe.
Cha hôn lên má con như mọi lần cha vẫn hôn con vậy.

— Con ơi, cha không thể sắm nổi cho con dù chỉ một chiếc áo sợi thôi

(Như mọi điều con vẫn hằng mong muốn)
Cha không thể làm cho con vui, làm cho con hiểu thêm nhiều điều mới lạ
Bọn Pi-nô-chê đã đốt nhà ta, chúng đã chặt tay cha, khoét miệng cha ở bên đại lộ thành phố
Con đừng chờ đợi, con đừng cầu mong
Cha tin ở con — cha tin ở đời con sẽ làm nên tất cả.

1978



CÔ GIÁO EM

Kính tặng những thầy cô giáo của em

Cô không là ánh sáng
Nhưng lòng cô như một bầu trời
Trong lòng cô có cái dìu dịu như ban mai mùa xuân,

Giờ lại về đây nghe tiếng trống trường khai giảng.
Em muốn gọi : Bác Hồ ơi !
Bác vẫn ngồi kia, râu sáng nụ cười
Nhìn em tới lớp.
Em muốn gọi : Chú bộ đội ơi !
Chú theo lời Bác
Bắn nhiều máy bay rơi
Để chúng em được về Hà Nội
Nghe : tùng, tùng, tùng !
Tiếng trống bay cờ phấp phới
Tiếng trống vang khắp khu trường
Hà Nội vui rộn rã phố phường
Chúng em vui . . .
Tùng, tùng, tùng !
Cô hiệu trưởng đánh hồi trống khai giảng.

1969

MỘT MÌNH

Ba đi nước ngoài
Má đi thực tế
Bảo em không còn bé
Hãy ở nhà một mình.
Một mình
Căn phòng bỗng rộng thênh.
Má đi rồi, em lo dọn dẹp
Rửa bát, quét nhà
Chiều nay chả cần ăn cơm cũng no
Ra vào ngơ ngẩn...
Em xuống nhà hỏi bạn
« Hương ơi, má ấy đi luôn
Mình ấy ở nhà có buồn ? »
Bạn em trả lời :
— Buồn rồi cũng quen ! »

Em không quen.
Đêm đầu tiên
Ngủ không có má
Cái quạt chạy nửa đêm lạnh giá
Em phải dậy tắt lấy quạt đi.
Muỗi lại vo ve
Chả có ai đập muỗi.

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ GIẢI PHÓNG QUÂN CỦA EM

CHÚ là chú em
Chú đi tiền tuyến nửa đêm chú về.
Ba lô con cóc to bè
Mũ tai bèo, bẻ vành xòe trên tai.
Cả nhà mừng quá chú ơi!
Y như em đã mê rồi đêm nao.
Chú về kể chuyện vui sao:
Mỹ thua cũng khóc như nhiều trẻ con.
Chắp tay lạy má xin cơm,
Em mà có đói chả hèn thế đâu.

thuongmaitruongxua.vn

Muốn xin chiếc mũ tai bèo
Làm cô giải phóng được trèo Trường Sơn.

1969
CẦM THƠ



Dưới đáy sông, tiếng nói của cuộc sống bên trên sao ấm áp mà thương yêu lạ. Nhưng khi ở trên bờ thì các anh thợ lặn lại tưởng nhớ những đáy sông. Trong phòng ở của anh em, trên những tấm vách tre nứa sạch sẽ, treo những bức tranh của các nhà du hành vũ trụ Liên xô, cũng quần áo kín, cũng mũ chụp đầu... Anh em không nói ra nhưng đều hãnh diện thầm với cái nghề «vất vả» của mình. Và trên một bàn nhỏ, nổi bật một hộp kính lớn trong có một quả núi con con chìm đáy nước, những cánh rong xanh lơ lửng và mấy chú cá vàng bơi lội tung tăng. Nhiều anh em ngồi hàng giờ trong phòng mình ở mà ngắm nghía cái thế giới con con ấy, mơ tưởng trở lại đáy sông!

Trên khung vây, anh em đang chờ đón Tạ Công Cang. Anh lên kia rồi. Từ chiếc thang dẫn xuống nước, anh nhô lên, chiếc mũ đồng ướt nước lấp loáng dưới ánh điện mờ mờ. Và qua mặt kính tròn nước còn chảy từng dòng, anh đang cười, nụ cười của những người chiến thắng.

thuongmaitruongxua.vn

5

Trời hửng sáng. Gió lạnh và mưa bụi lất phất bay. Giữa sông, trên tầng cao của khung vây, mọi người vẫn còn sôi nổi thảo luận kế hoạch cứu búa. Anh công trình sư trong ban chỉ huy mắt trũng sâu vì thiếu ngủ, anh kỹ sư trẻ vừa mới ra trường, chiếc bút chì màu xinh xinh cầm tay, và Tâm, Lý, và những anh em khoan đá... mỗi người một ý, tranh cãi, bàn luận. Trước mặt họ, cái sàn gỗ đã chi chít những nét vẽ bằng phấn trắng. Chiếc cần của máy khoan như một bàn tay chờ đợi vươn lên trên nền trời mờ mờ đầy mây. Xa xa, dãy Đông sơn, dòng sông Mã với những chiếc thuyền buồm

lơ lửng... Tất cả hợp thành một bức tranh về những người chủ mới trong lao động, một bức tranh bình dị nhưng cũng rất hào hùng.

Căn cứ vào báo cáo của anh em thợ lặn, cả công trường đã vạch ra một kế hoạch cụ thể cứu búa...

Anh thợ lặn lại xuống nước. Lần này anh không đi dưới đáy sông, mà từ bên trên chui hẳn vào lòng cọc ống. Lòng cọc hẹp quá! Hình như chỉ cần chống mạnh, khuỳnh tay ra thì khuỷu tay anh đã chạm hai bên thành cọc. Ở đây, nước ngưng đọng và có vẻ đặc hơn nước bên ngoài. Chẳng biết vì sự tù hãm chật chội hay vì bùn đất bên dưới cuộn lên mà anh có cảm giác ấy. Anh «đánh hơi» cho người chìm dần xuống. Chân anh đã chạm vào lưỡi búa. Anh giữ người đứng yên và lần hai bàn tay trần tìm chỗ cánh dẫn của búa mắc kẹt vào cốt thép ở chân cọc ống. Cầm lưỡi cưa sắt trần trụi, anh lựa thế cắt chỗ cánh dẫn bị kẹt ấy. Những răng cưa bắt đầu ăn vào sắt, không phải xoèn xoẹt, mà lặng lẽ, âm thầm, từng chút, từng chút một. Thật là một việc làm đòi hỏi tính kiên trì và bền bỉ hết sức. Không phải như trên đất liền, ta cầm cưa cắt ngang với sự giúp đỡ của các luật vật lý về trọng lượng. Dưới nước, trong lòng cọc chật hẹp, với bộ quần áo và ống dẫn hơi kềnh càng, người thợ lặn như treo lơ lửng, chiếc cưa nhẹ tênh, không dễ dàng chiều theo ý muốn và bàn tay. Thật giống một trò chơi cố tình đặt ra làm cho người tham gia phải tức lên và nhủn chí. Nhưng, anh thợ lặn vẫn bền gan làm việc, cắt mãi, cắt mãi... trong đáy nước âm thầm.

Trong khi ấy, trên mặt nước, Tâm và anh em kích kéo cũng dàn trận để cướp lại lưỡi búa nằm giữa những chiếc răng quái gở đang ngậm chặt của hàm rồng. Anh em bố trí hai hệ thống *múp* và *tời* với sức kéo mạnh hơn 50 tấn để lôi búa lên. *Tời* là một chiếc trục thép lớn có tay quay; khi quay, nó quấn một sợi cáp rắn

Làm bài ở trường xong, dù đúng hay sai, về nhà An vẫn làm lại thật hoàn chỉnh, chép vào quyển « Những bài toán đúng » dày cộp. Đã lên lớp bảy nhưng những sách toán lớp năm, lớp sáu, An vẫn luôn luôn đề trên bàn. Khi rỗi An mở ra xem, đọc lại những chỗ chưa hiểu kỹ.

An học thuộc các quy tắc, định lý, định nghĩa. Sau đó An làm những bài tập chứng minh phần lý thuyết. Nhờ đó mà An nắm rất chắc, rất kỹ những điều đã học được.

Anh Minh thường bảo An : « Làm toán cũng như đánh cờ, đi mãi thì nhớ nước và sẽ thành thạo ». Anh khuyên An gặp bài toán khó nên làm đi làm lại nhiều lần. Từ ý kiến của anh, An đặt ra kế hoạch cho mình : mỗi tháng làm mười lăm bài tập khó trong sách giáo khoa. Tháng thứ nhất làm một lượt mà An gọi là « lượt đi », tháng thứ hai làm lại một lần nữa, « lượt về ».

thuongmaitruongxua.vn

An và Hồng Tuấn có giao ước với nhau : phần lý thuyết mỗi người phải tự học ở nhà. Đến học chung, chỉ luyện bài tập. Hồng Tuấn rất thích đến học nhóm với An. Các anh An rất thoải mái.

— Hồng Tuấn đấy à ? Mời « đồng chí » vào. An có nhà đấy.

Mỗi lần Hồng Tuấn đến chơi, các anh An thường gọi vui như thế.

Có một lần đi làm về, thấy An và Hồng Tuấn đang cặm cụi làm bài, anh Minh hỏi :

— Từ sáng đến giờ các cậu đã làm một « pha » gì giải trí chưa !

— Chưa ạ. Mấy bài toán đại rắc rối quá, chúng em « đánh vật » chưa xong.

Nghe bọn An trả lời thế, anh Minh liền bảo :

— Thôi, dừng lại. Chúng mình làm vài ván cầu cho giãn xương nhé.

Nói rồi, tự anh nhấc mấy chiếc ghế kê giữa nhà đề vào một góc :

— « Sân » này rộng chán.

Sau đó, anh giao hẹn :

— Ai thua thì phải đi cắt chanh pha nước mời người thắng cuộc nhé. Các cậu đồng ý chứ ?

Như một trò ảo thuật, anh móc túi lấy ra hai quả chanh to, vỏ nhẵn bóng, mọng nước, đề lên bàn.

Anh Minh quả là một tay chơi cầu khá. Cầu rơi cao thì anh dùng đầu « tét ». Cầu rơi ngang tầm thì anh ưỡn tấm ngực vuông chắn chặn như chiếc khay ra đỡ.

Anh chơi liền mười quả trên lòng bàn chân trái. Bất thình lình anh chuyền cầu lên đầu gối nhẹ như không. Nhìn anh đuổi theo quả cầu cũng biết anh đã trải qua một thời « oanh liệt » !

Thế mà cuối cùng phần thắng vẫn về tay Hồng Tuấn và An. Kỹ thuật hai cậu em chẳng vừa, lại nhờ thêm cái dẻo dai của tuổi học sinh nên anh Minh khó lòng địch nổi.

« Thua trận », anh Minh làm đúng như lời mình đã giao hẹn.

Một hôm, hai bố con trở về.

Đến nhà, Dũng nhảo ngay ra vườn. Cái chuồng gà vẫn đứng lênh khênh đấy. Đương trưa, đàn gà đi ăn tản mác đâu cả. Chỉ nghe tiếng một đám gà con gà mẹ đứng nhép nhép cục cục tíu tít trong búi tía tô gần đấy.

Dũng cố đoán, Dũng cố nhận xét.

Mảnh sân đất quanh chuồng sạch như lau. Mọi khi Dũng vẫn quét. Nhưng chưa bao giờ Dũng quét kỹ thế. Dũng trông những ngõ ngách sạch sẽ, cẩn thận, Dũng biết. Ồ kìa, ở chân cột chuồng đều buộc tụm lá dứa già, có gai nhọn sắc. Thế kia thì chuột bọ cầy cáo không dám leo lên dòm ngó. Gà được ngủ yên giấc cả đêm. Khéo đấy. Ai làm thế?

Bé ở trong nhà chạy ra.

thuongmaitruongxua.vn

Dũng hỏi:

— Ai đóng cửa chuồng gà cho anh?

Bé cười:

— Em chứ ai!

— Giỏi! Giỏi! Hoan hô Bé!

Bé giơ tay đếm:

— Đóng cửa mở cửa này! Quét sân này! Cho gà ăn này! Ba việc đấy.

— Ai bảo mà em biết làm thế?

— Em làm lấy.

— Tài nhỉ.



— Em chứ ai!

nào ngờ em dành dụm lại để mua sách báo. Báo *Toán học và tuổi trẻ* hai tháng ra một kỳ, bán mỗi số 5 xu. Đặt mua báo một năm chỉ mất có 6 hào, rẻ quá! Lên cấp III Công còn đặt mua các tập san toán — lý in bằng tiếng Nga như: *Lượng tử*, *Toán học trong nhà trường*.

Về nhà phải giúp bố mẹ thổi cơm, nấu cám lợn, tưới rau, phơi thóc, không có nhiều thì giờ để học bài, làm bài nên Công cố gắng thuộc bài ngay tại lớp, nghe giảng xong, gần như đã thuộc được 50%. Đến giờ tự học, chỉ cần xem lại một lần là nhớ.

Công cũng tranh thủ quãng thời gian đi trên đường để suy nghĩ, tìm lời giải cho những bài toán khó. Nhiều khi, những ý hay chợt đến trong lúc em đang đứng chờ xe hay đang ngồi băm rau cho lợn.

Em không có nhiều sách báo toán để tham khảo bằng một số bạn trong lớp. Nhưng những gì mà em có, em biết cách tận dụng. Không chạy theo số lượng bài tập, em nghiền ngẫm những bài toán hay nhất, rút ra cho mình những kết luận bổ ích, có tính khái quát, có thể áp dụng vào nhiều trường hợp.

Lên cấp III Công học càng trội. Năm nào điểm tổng kết toán của em cũng trên 9, có năm là 9,9, có học kỳ là 10. Ba năm lớp 8, lớp 9, lớp 10, Công đều là học sinh tiên tiến của hệ phổ thông chuyên toán trường đại học sư phạm 1 Hà Nội.

Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi toán lớp 10 các tỉnh miền Bắc năm học 1976-1977, Nguyễn Đình Công, đoàn viên thanh niên cộng sản, đã đạt kết quả xuất sắc: em được tặng giải nhất.

Trong kỳ thi vào các trường đại học, em là một trong số mấy học sinh đạt số điểm rất cao: 29 điểm (toán 10, lý 9, hóa 10).

Cũng vào dịp đó, sau tám năm ở trong quân ngũ, anh Sâm được trở về quê nhận công tác mới tại một bệnh viện ở Hà Nội.

thuongmaitruongxua.vn

Sau giờ làm việc, thỉnh thoảng anh Sâm lại ngồi học cạnh Công bên chiếc bàn học ngày trước. Hai anh em lại giúp nhau học toán. Chỉ khác một điều là: dạo trước anh dạy Công toán cấp I, còn bây giờ Công lại giúp anh ôn lại toán cấp III. Anh có ý định sẽ dự kỳ thi vào đại học trong năm tới.

— Anh là người thầy đầu tiên của em đấy. Nếu dạo trước anh không dạy em và trong những năm khó khăn anh không động viên em thì chắc gì em đã học được hết lớp 10 để bây giờ có thể giúp anh ôn toán.

Công thường ngượng nghịu thanh minh như vậy mỗi khi được anh Sâm khen ngợi quá lời.

Tháng 9-1977

III

Mãi thế rồi ta sẽ tính đây,
Điền-viên thú nọ vẫn xưa nay.
Giang-hồ bạn lữ câu tan-hợp,
Tùng-cúc anh em cuộc tỉnh say.
Tòa đá Khương-công đôi khóm cúc, [4]
Áo xuân Nghiêm-tử một vai cày. [5]
Thái-bình vũ-trụ càng thong-thả,
Chẳng lợi danh gì lại hóa hay.

IV

Chẳng lợi danh gì lại hóa hay,
Chẳng ai phiền lụy chẳng ai rầy.
Ngoài vòng cương-tỏa [6] chân cao thấp,
Trong thú yên-hà [7] mặc tỉnh say.
Liếc mắt coi chơi người lớn bé,
Vểnh râu bàn những truyện xưa nay.
Của trời trăng gió kho vô tận,
Cầm hạc tiêu dao đất nước này.

CHÚ THÍCH

1. Ơn nhà vua ví như hạt mưa hạt móc tầm nhuần cho cây cối. — 2. Là hội lập công-danh. — 3. Là ra đời hay ở ẩn. — 4. Tích cũ : ông *Khương Tử-Nha* ngồi bàn thạch câu cá ở sông Vị. — 5. Ông *Nghiêm Tử-Lăng* ở đời Đông Hán mặc áo tơi đi cày ở núi Phú-xuân. Hai ông ấy đều là những người ẩn-dật.— 6. Là vòng danh lợi ràng buộc người ta. — 7. Là thú của người ẩn-dật.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Thơ này thuộc về thể gì ? — Tóm tắt đại ý mỗi bài. Tác-giả đối với cuộc công-danh và sự ẩn-dật thế nào ? — Xem thơ này có biết tình-cảnh và chí-hướng của tác-giả lúc bấy giờ thế nào không ? — Đem bài thơ này đối chiếu với lịch sử tác-giả có thấy hợp không ?

Lời văn. — Thú *điền-viên* là thú gì ? — Cắt nghĩa những chữ: *giang hồ, tùng cúc, câu tan hợp, cuộc tỉnh say.* — Sao trăng gió lại là *kho vô tận ?* — Mấy chữ *cầm hạc tiêu-dao* nghĩa gì ? — Thơ này thuộc về lối gì ? — Nói phép tắc lối thơ ấy.

✱

DỰC - TÔNG

Đức Dực-tông *(niên-hiệu là* Tự-đức) *là ông vua văn học giỏi nhất triều Nguyễn. Ngài thông minh, học rộng, ngâm vịnh rất nhiều. Ngài đặt ra* Tập-hiền-viện *và* Khai-kinh-diên *để ngự ra, cùng với các quan bàn sách vở làm thơ phú. Ngài sai sử-quán soạn bộ* Khâm-định Việt-sử *là bộ sử lớn nhất nước ta và quyển* Đại-nam quốc-sử diễn-ca.

Ngài có một tập thơ vịnh sử bằng chữ nho Ngự chế Việt-sử tổng vịnh tập. *Về văn nôm ngài có soạn quyển* Luận ngữ diễn ca *(quyển Luận ngữ dịch ra lời ca lục bát).* Thập điều diễn ca *(bài ca mười điều khuyên răn) và* Tự học giải nghĩa ca *(quyển sách tiếng một chữ nho chia làm loại mục và thích nghĩa ra lời ca lục-bát). Xem đó đủ biết ngài cũng lưu tâm đến quốc-văn lắm.*

KHÓC BẰNG-PHI

Ớ thị Bằng ơi ! đã mất (1) rồi !
Ớ tình, ớ nghĩa, ớ duyên ôi !
Mưa hè nắng chái oanh ăn nói,
Sớm ngõ trưa sân liễu đứng ngồi. [1]
Đập cổ-kính [2] ra tìm lấy bóng,
Xếp tàn-y [3] lại để dành hơi.
Mối tình muốn dứt càng thêm bận,
Mãi mãi theo hoài cứ chẳng thôi.

(1) *Phần.*

thuongmaitruongxua.vn

CÁCH TRA CÁC TỪ ĐIỂN CHỮ HÁN

Hiện thời ngoài các từ điển tra bằng cách đếm nét chữ, hoặc bằng cách nhận bộ chữ, còn có cuốn từ điển tra bằng lối « tứ giác » tức là nhận định các nét ở bốn góc của chữ. Đó là cuốn từ điển của Vương-Vân-Ngũ. Ở cuối cuốn Từ Nguyên và Từ Hải, cũng có phần trình bày cách tra bằng lối « tứ giác ». Nhưng theo nhận xét của tôi, lối « tứ giác » cũng phiền phức lắm. Vả chăng cách tra đếm nét và nhận bộ chữ cũng có thể dùng cho cả cuốn từ điển của Vương-Vân-Ngũ. Vì vậy ở đây tôi chỉ đề cập hai cách tra trên.

thuongmaitruongxua.vn

I.— TỪ ĐIỂN TRA BẰNG CÁCH ĐẾM NÉT CHỮ

Hán Việt từ điển của Đào-Duy-Anh.

Hán Việt từ điển của Nguyễn-Văn-Khôn.

Ở đây tôi dùng cuốn của Đào-Duy-Anh.

Muốn tra một chữ nào đó, trước hết ta hãy đếm xem chữ đó có bao nhiêu nét. Rồi ta giở từ điển đến *Biểu tra chữ Hán* ở cuối quyển Thượng (từ trang 572 đến trang 592). Tìm đến cột số nét đúng với số nét của chữ ta muốn tra, ta sẽ thấy chữ ấy và âm của nó.

Nếu ở Biểu tra chữ Hán cuối quyển Thượng, không thấy

chữ ta muốn tra, thì ta tìm trong *Biểu tra chữ Hán* ở cuối quyển Hạ (từ trang 589 đến trang 605) cũng theo cách trên.

Sau khi biết âm của chữ muốn tra rồi, ta chỉ việc tra như tra từ điển Việt-Nam tức là theo vần quốc ngữ.

Thí dụ : Muốn tra chữ 白.

1^0) Trước hết ta đếm, thấy chữ này có 5 nét.

2^0) Ta giở đến Biểu tra chữ Hán cuối quyền Thượng, cột chữ 5 nét (trang 572 và 573), ta thấy chữ 白 có âm là *Bạch*.

3^0) Theo vần quốc ngữ, ta tra thấy chữ *Bạch* ở trang 8.

4^0) Tìm đúng *Bạch* viết là 白, ta thấy nghĩa của chữ này : Trắng — Sạch-sẽ — Rõ-ràng — Bày tỏ ra.

5^0) Nếu muốn rõ nghĩa những từ ngữ bắt đầu bằng chữ *Bạch* 白, ta xem xuống dưới, thấy các tiếng : Bạch bích, Bạch bố, Bạch câu quá khích. . . với nghĩa của chúng.

II.— TỪ ĐIỂN TRA BẰNG CÁCH NHẬN BỘ CHỮ

Hán Việt tự điển của Thiều-Chửu.

Khang Hi tự điển, Từ Nguyên, Từ Hải...

Muốn tra một chữ nào đó, ta phải nhận định xem chữ ấy thuộc về bộ gì. Trong phần nói về các bộ chữ Hán, chúng ta biết có 214 bộ, xếp theo thứ tự từ 1 nét đến 17 nét. Nên

có làn gió mát mẻ của mùa thu.
Cô thắp lửa cho em, cô nhen nhúm cho em.

Cô không phải là một nàng tiên sa
Đôi mắt cô long lanh như hạt ngọc, tiếng nói cô vang như chuông đồng
Cô không đưa em đến một xứ sở nào xa lạ : rùng mình sợ hãi
Cô không làm em khiếp đảm và phút chốc có thể ngất đi
Mái tóc cô không dài và mượt mà như dòng sông xanh bên này, người cô không cao như ngọn núi bên kia
Mái tóc cô đượm mùi lá sả bờ ao, hương bồ kết vườn
Người cô khẳng khiu chân chất như cây lúa đồng, hiền như nhành khoai
Cô mang đến cho em vị ngọt ngào đằm thắm của đất đai, hơi ấm dân dã của làng quê.
Cô là bông hoa buổi sáng, là nguồn nước trong
Cô là con chim, cô là tiếng hát...

Những dòng đời, những trang sử, những bài văn
Những con đường Trường Sơn gập ghềnh, những luồng lạch Nam Bộ...
Cô dẫn em đi tới cùng trời cuối đất
Cho em hiểu từng ngọn nguồn tấc đất của cha ông.
Cô là vì sao, là trăng, tâm hồn cô bát ngát như cánh rừng
Cô là ngôi nhà cho em ở
Là con đường cho em đi
Lòng cô rộng như bầu trời, em bay không bao giờ hết...

1977

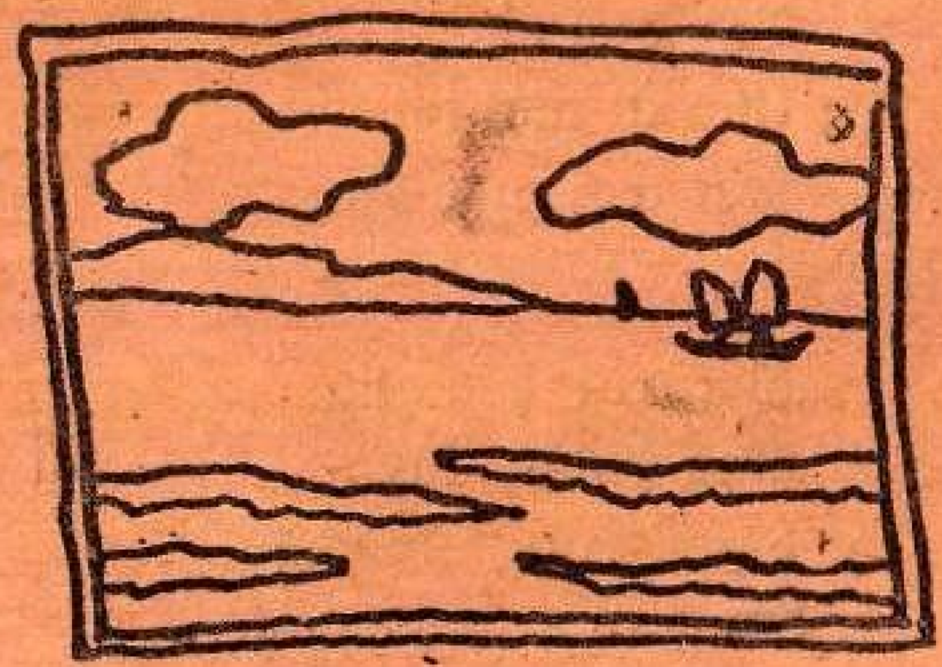
TRẦN THỊ THÚY GIANG
(Sinh năm 1962)

EM ĐANG NGHE BIỂN NÓI

Biển già như ông lão
Biển đùa như trẻ con.

Em đang nghe biển nói
Rằng biển là mênh mông
Những gì còn vẩn đục
Biển hóa thành sạch trong.

Em đang nghe biển nói
Rằng biển giàu biết bao



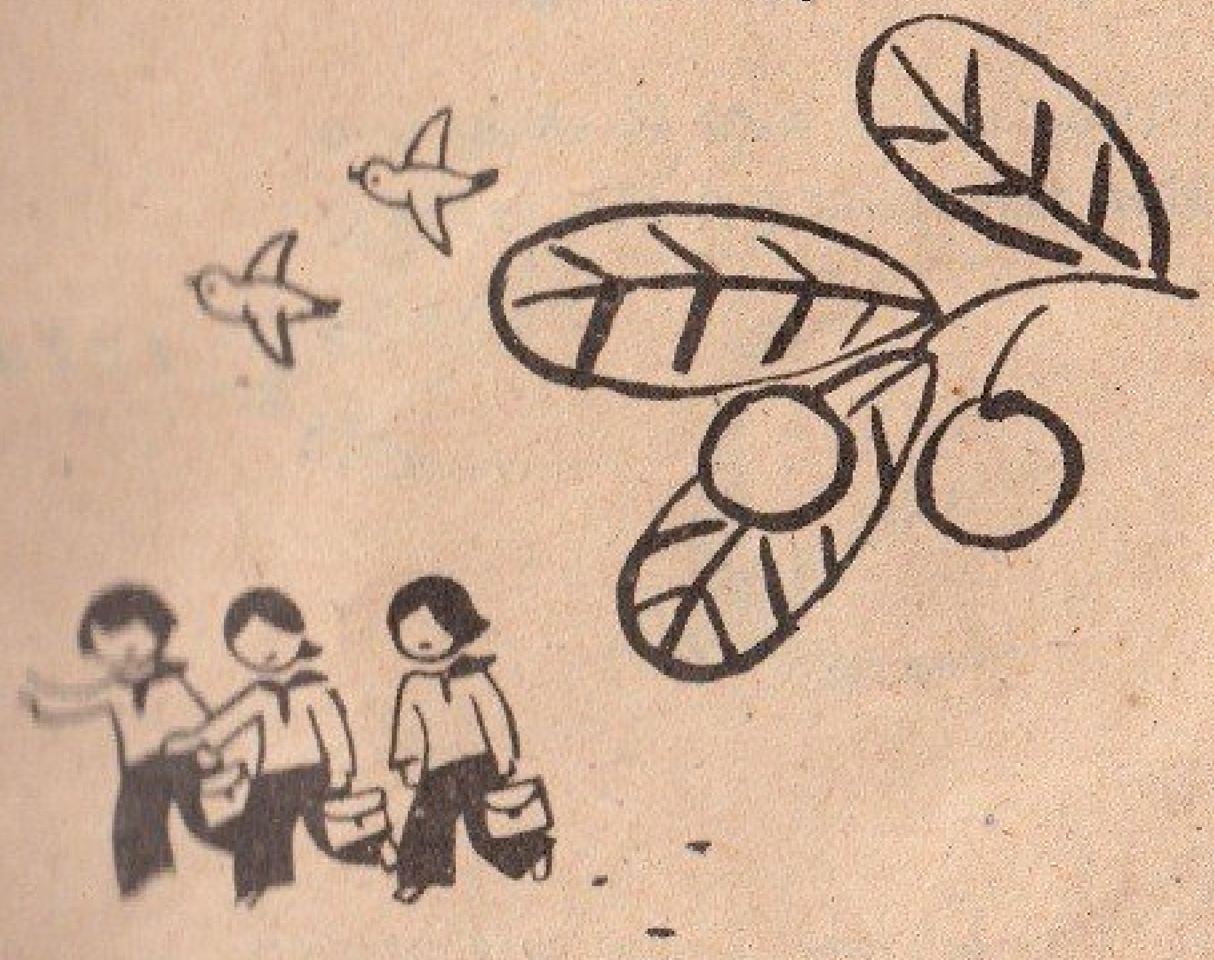
thuongmaitruongxua.vn

Đồng hồ bỗng reo gọi
Em dậy từ năm giờ
Soi gương, chải tóc
Rồi chuẩn bị đi học
Nhớ má nhớ ba làm sao
Chỉ lo ba má đi lâu
Em phải sống một mình với nhớ!
Đến bữa
Chả lẽ không ăn
Sợ ba má về bảo không ngoan
Nên phải thổi nấu...
Nồi cơm bé xíu
Mong có ai đến chơi
Cùng ăn cho vui.

Một mình, một mình
Cái nhà rộng thênh
Cái cửa cũng vắng...

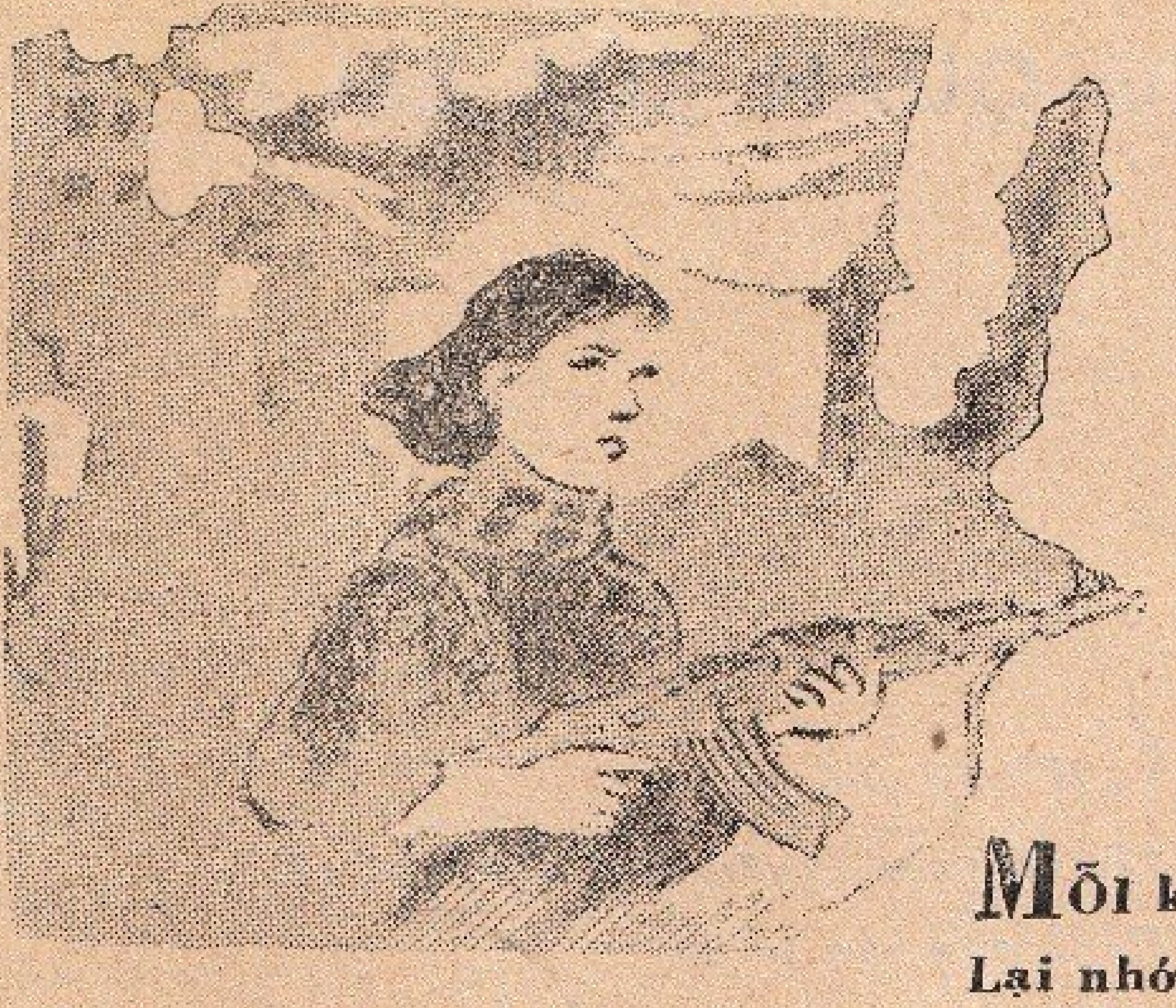
1970

thuongmaitruongxua.vn



MÙA THU

Từ ngoại ô gánh ổi vàng vào đầy phố
Mùi thị thơm thơm đâu đó
Nắng đang tròn những trái cam
Chim ngói đầy lồng trước cửa chợ Hôm
Gió thổi sáo dài suốt những rặng cây
Sấu đang chín ngọt
Con dao em gọt
Ăn cả nắng hè.



BÔNG HỒNG ĐỎ

Mỗi khi em thấy bông hồng đỏ
Lại nhớ cô tự vệ Sài Gòn
Một mình một súng
Đánh cả tiểu đoàn.
Khi bị thương gãy chân
Cô treo mình lên cửa sổ
Đứng vững vàng giết nó.

Ôi bông hồng !
Dù hoa tươi trong vườn Thống Nhất
Dù hoa nở chậu trồng trên gác
Dù hoa cười trước hiên nhà
Ở đâu em cũng thấy hoa
Mang tinh thần cô tự vệ.

Trên mái tóc xanh yêu quý
Trước lúc lìa đời, cô còn cài một bông hoa
Như hoa lê-ki-ma
Cài trên đầu chị Sáu.

Ôi bông hồng đượm máu
Ôi bông hồng thắm tươi !
Cô tự vệ hôm nay dù đã mất rồi
Em vẫn thấy cô cười trên hoa hồng đỏ.

1969
CẦM THƠ

thuongmaitruongxua.vn

chắc vào thân. Sợi cáp này chạy qua những chiếc ròng rọc lớn bằng sắt gọi là *múp*. Múp đỡ cho dây cáp không bị sát vào những vật khác khi đường dây đổi hướng đi và tăng thêm sức kéo của tời. Đầu dây cáp được anh em thợ lặn kéo xuống lòng cọc ống, móc chặt vào lưỡi búa. Khi cánh dẫn bị kẹt đã cắt xong, anh em kích kéo ra sức lôi búa lên. Những bàn tay gân guốc đè mạnh lên các tay quay của hai chiếc tời. Những tấm lưng mồ hôi đẫm ướt áo trườn dài ra. Mỗi người một tay, anh em mang hết sức ra quay. Chiếc trục thép chuyển động, từng ly, từng ly, quấn sợi cáp vào thân. Con cá sắt để hãm tời, bật trên những răng trục quay xuôi, kêu lắc cắc, lắc cắc... Nhưng, hàm rồng vẫn chưa chịu thua, nó vẫn cắn chặt búa lại. Chiếc phao nồi khổng lồ, trên mặt tời, như bị dìm xuống nước thêm mấy phân, dưới sức nặng của những chiếc tời đang làm việc. Bỗng chiếc phao bật nẩy lên. Mọi người bên trên như mất thăng bằng, loạng choạng: cái hàm rồng tai ác ngậm búa chắc quá làm gãy cả móc, đứt cả cáp! Lần đầu kéo búa bị thất bại. Nhưng, gian nan thử sức: khó khăn càng lớn, lòng quyết thắng càng cao. Những chiếc tời lớn, trên bờ, nặng như những chiếc bàn thép đặc, được nhấc bổng lên, đưa xuống thuyền, mang ra công xưởng nổi. Đặt tời cho đúng, cho chắc, không phải là chuyện dễ: tính toán sai, đặt tời sai thì không phải tời lôi búa ra khỏi hàm rồng mà hàm rồng sẽ lôi tời xuống sông cùng với búa! Hơn nữa, ở đây, anh em lại đặt tời giữa sông, trên những chiếc phao nồi và khung vây, trên một khoảnh « đất » hết sức chật hẹp. Thế nhưng, anh em thợ kích kéo đã làm xong, trước sự ngạc nhiên của nhiều người. Trong bốn giờ đồng hồ, anh em đặt thêm tất cả năm tời lớn, sức kéo mạnh trên trăm tấn. Thợ lặn lại lặng lẽ xuống nước tra lại móc, buộc lại cáp vào quả búa. Suốt bảy ngày đêm ròng rã, anh em



thuongmaitruongxua.vn

Thanh niên mà nhát gan hơn ông già!



Anh chơi liền mười quả...

Đang nóng và rối trí, được một cốc nước chanh vừa ngọt, vừa mát, An và Hồng Tuấn thấy khoan khoái hẳn.

Anh Minh bảo hai cậu đi rửa mặt cho mát rồi vào tiếp tục làm bài.

Quả nhiên, sau đó An và Hồng Tuấn đã tìm được đáp số của hai bài toán khó.

Các anh của An vui tính như thế đấy.

Nhưng có một lần Hồng Tuấn và An nhỡ mồm nói tục. Anh Dũng nghe thấy. Anh đỏ bừng mặt. Anh đứng im lặng như để nén cơn tức giận rồi hỏi :

— Ăn nói thế mà các em không xấu hổ à?.....

An không những giỏi toán mà còn giỏi văn. Về môn văn, An lại có phần trội hơn môn toán.

Năm học lớp bốn, An học với cô Hòa. Lúc chấm năm mươi bài tập làm văn thử sức đầu năm, cô chú ý đến một bài kém : bài làm mới được một mặt giấy khổ bé, tất cả chừng sáu, bảy câu.

Cầm bài văn trong tay, cô Hòa lật đi lật lại... Cuối cùng, cô đặt bút phê : « Chữ đẹp, cẩn thận, ý sáng sủa, lời văn xuôi chảy. Tiếc rằng bài làm chưa xong ».

Hôm trả bài, cô Hòa gọi :

— Bùi Trọng An ?

Một cậu học sinh, dáng cao, gầy, rụt rè đứng dậy, tai đỏ bừng :

— Tại sao bài em lại chưa xong ?

thuongmaitruongxua.vn

— Mọi khi em xem anh làm em bắt chước.

Dũng hỏi đoán:

— Túm lá dứa chân cột chắc mẹ buộc cho?

Bé lại cười:

— Em buộc.

Dũng tròn mắt nhìn em.

Bé nói, như cắt nghĩa:

— Vừa rồi, ở nhà đội nhi đồng chúng em tham gia tuần lễ thương binh liệt sĩ. Em ra xóm ngoài giúp gia đình thương binh. Em thấy các bạn buộc lá dứa và cành gai xam xọng vào chân chuồng gà. Bảo làm thế cho không con gì lên bắt gà được.

Dũng nhìn em, vui long lanh mắt. Không ngờ Bé đã thạo việc, Bé lại biết giúp đỡ anh. Tự nhiên, không ai bảo mà biết làm giúp, thế mới hay.

Bây giờ, Dũng mới thấy hoàn toàn thích những ngày nghỉ ở Suối Hai. Thích hơn cả khi ở Suối Hai. Bởi vì bây giờ mới khỏi được cái lo.

KỶ NIỆM CỦA ANH CHIẾN SĨ

Anh đi bộ đội đã sáu năm. Và anh học hết cấp một đã mười hai năm. Anh vẫn nhớ trường ta đấy. Trường vẫn ở chỗ đầu đồng như ngày trước, phải không?

Ở nhà mình ra đầu ngõ. Qua ao có bờ nước xẻ sang cánh đồng. Rồi đến cây muỗm to. Trường mình vẫn ở cạnh đấy. Có phải không?

Anh có một kỷ niệm hay hay về quãng đường ấy.

Không biết ai đầu tiên đặt tên chỗ đường là đường Hà Nội — Huế — Sài Gòn. Có lẽ vì bọn trẻ chúng mình có bài tập đọc Hà Nội — Huế — Sài Gòn kết nghĩa mà thầy giáo đặt ra thế cũng nên.

Ngày nào chúng mình đi qua quãng đường ấy cũng tìm ra những cái mới lạ. Tưởng như thường khi không có.

Đi qua Hà Nội. Đi qua Huế. Đi qua Sài Gòn.

THÔNG NON ĐANG LỚN

Hài vừa đi vừa chạy. Chiếc cặp sách bên hông, thỉnh thoảng lại thò tay vào túi quần ngó chừng cái gói nhỏ xíu, sợ nó rơi. Nghe cái bụng hơi cồn cào đói, cậu bé thú vị nghĩ đến mấy đứa bạn cùng phố, giờ này chắc đã về tới nhà.

Hôm nay tụi nó tha hồ thắc mắc. Cậu Hà tò mò, có thể còn tính chuyện theo dõi. Từ khi cùng sinh hoạt đội với nhau, việc gì Hài cũng nói cho tụi nó biết. Vậy mà lần này thì Hài giấu. Tan học, tới chỗ ngã ba rẽ vào đây, Hài chỉ nói với Hà:

— Các cậu về trước nghen. Mình tới đây chút xíu...

Nói vậy rồi Hài cắm cổ chạy luôn, sợ đứng lại tụi nó vặn vẹo thêm phiền. Mấy đứa đứng nhìn theo, mắt đứa nào cũng tròn xoe. Cậu Hà còn la lớn đuổi theo:

— Đi đâu vậy Hài? Tính nhịn cơm sao?

Đâu phải Hài giấu các bạn để kiếm thành tích riêng. Nhưng chuyện này nói ra mắc cỡ quá. Con trai lại đi lo ba cái chuyện thuốc men lá lẩu. Tụi nó biết chắc chun mũi cười liền.

— Anh Hài, tụi bây ơi! — từ ngôi nhà bên đường có tiếng đứa nhỏ nào lanh lảnh kêu lớn.

Hài nhìn qua hàng rào kết dày bằng những cây râm bụt. À, tụi nhỏ đang chơi đánh bi. Thấy bóng Hài, mấy đứa bỏ bi ùa cả ra đường, đứa níu áo, đứa kéo tay, xoắn xuýt. Chú bé vừa kêu lúc nãy ôm ngay lấy cặp sách của Hài, sốt sắng hỏi:

— Anh Hài đi đâu đó? Cho em theo ôm cặp sách giùm anh nghen.

Chà, lôi thôi to rồi đây. Hài phải tìm cách dỗ dành:

— Thôi, khỏi cần đâu cưng. Giờ anh đang có công chuyện. Mấy cưng về đi anh đi, tối nay sinh hoạt anh kể chuyện cho nghe.

Hài đi rồi, mấy cái đầu nhỏ xíu còn thập thò ngó theo với vẻ tiếc rẻ. Từ ngày Hài nhận phụ trách đội nhi đồng của khóm, đi đâu lũ nhỏ cũng theo hoài. Mọi lần, thế nào Hài cũng cho tụi nó theo cho vui. Nhưng hôm nay thì không thể được.

Hài thò tay vào túi quần kiểm tra lại cái gói nhỏ và dè dặt bước vào một ngôi nhà. Nhà vắng tênh. Hay là cụ Xầm đi bệnh viện mất rồi? Hài đứng sững giữa nhà, phân vân, lo lắng. Bỗng Hài reo lên khe khẽ. Cụ Xầm từ dưới bếp chậm chạp bước lên, chắc cụ đã nghe tiếng chân người vào nhà. Nhận ra Hài, cụ lập cập mừng rỡ:

— Ủa, cháu đó hả? Qua[1] mong cháu hoài.

— Dạ. Chiều qua, cháu tính tới nhưng mắc lao động nhà trường. Tối lại có sinh hoạt đó bà. — Hài lúng túng nói và lấy cái gói nhỏ trong túi ra, ngượng nghịu đặt vào tay cụ Xầm — Cháu hái đọt ổi cho bà đây. Má cháu biểu thứ này hiệu nghiệm hết sức.

Cầm gói đọt ổi trong tay, cụ Xầm lấy khăn chấm mắt hoài. Lâu lâu cụ mới nói được nên lời, giọng cảm động:

— Cảm phiền cháu quá. Hôm rồi cháu tới rang gạo nấu nước, qua uống cũng thấy đỡ bịnh nhiều rồi. Bữa nay lại có đọt ổi, chắc khỏi quá mà. Thân già lẩn cẩn, cực vậy đó cháu. — nói rồi cụ kéo Hài ngồi xuống cạnh cụ.

Như mấy lần trước tới đây, nhìn cụ già Hoa kiều đã bảy mươi tuổi này sống lọm khọm một mình, lòng Hài lại nao lên, thương thương. Cũng là tình cờ. Bữa đó Hài đến chơi nhà chị Tuyết. Nghe tụi bạn nói gần nhà chị có cụ già Hoa kiều sống một mình rất cực. Hài bèn rủ các bạn tới thăm cụ. Đúng vào hôm cụ Xầm bị đau bụng đi ngoài, đang nằm rên. Liền đó Hài chạy về nhà đem thuốc tới cho

(1) Bà. (Cách dùng của những người lớn tuổi ở Nam Bộ).

thuongmaitruongxua.vn

TIỂU DẪN

Thị Bằng là một người cung-phi của vua Tự-đức. Lúc nàng mất, ngài làm bài thơ này.

CHÚ THÍCH

1. Hai câu này tả cái dáng điệu của nàng khi còn sống, ăn nói khéo-léo như chim oanh, đứng ngồi mềm-mại như cây liễu.— 2. Là cái gương (*kiếng*) cũ nàng vẫn soi.— 3. Là cái áo cũ nàng mặc.

CÂU HỎI

Ý tưởng.— Bài thơ này về thể gì? — Đức Tự-đức nhân việc gì mà làm bài thơ này và cốt tả ý gì? — *Tình, nghĩa, duyên*: sao lại dùng ba chữ ấy mà than? — Thử giải-thích ba mối liên-lạc ấy. — Hai câu *thực* tả gì? — Có phải một câu nói về *ngôn* và một câu nói về *dung* không? — Hai câu *luận* nói ý gì? — Cách tả tình trong hai câu thơ ấy có khéo không?— Ý câu kết có tự-nhiên không?

Lời văn.— Chim *oanh* cây *liễu* có cái gì đặc-sắc nhất? — Nói công-dụng hai chữ ấy trong văn ta và văn Tàu.— Nghĩa chữ *dứt*, chữ *bận* trong bài này? — Hai chữ ấy có ăn với chữ mối tình ở trên không? — Nhặt mấy câu hoặc mấy chữ trong bài này mà chứng giải rằng bài thơ này có giọng thống-thiết.

*

BÀ HUYỆN THANH-QUAN

Tính danh phu-nhân là gì không rõ. Là con ông nho Dương, người làng Nghi-tàm, huyện Hoàn-long (thuộc tỉnh Hà-Đông bây giờ); lấy ông Lưu Nghi, người làng Nguyệt-áng, huyện Thanh-trì (cũng tỉnh ấy), đậu cử-nhân khoa tân-tỵ, (1821) đời Minh-mệnh, làm quan đến tri-huyện, nên thường gọi là Bà huyện Thanh-quan. Sau phu-nhân vào làm Cung trung giáo tập, vua Tự-đức có ban thơ chữ và thơ nôm, phu-nhân đều họa được, vua qui trọng lắm. Còn truyền lại nhiều bài thơ nôm của phu-nhân rất hay.

QUA ĐÈO NGANG TỨC CẢNH

Bước tới Đèo Ngang bóng đã tà,
Cỏ cây chen đá lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiều và chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc-quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia-gia.
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.

GIẢNG NGHĨA

Đèo Ngang thuộc về rặng núi *Hoành-sơn* tức là một chánh núi của dẫy Trường-sơn trong Trung-kỳ chạy thẳng ra bể làm giới hạn cho hai tỉnh Hà-tĩnh và Quảng-bình. Núi ấy chắn ngang đường Thiên-lý tự ngoài Bắc vào trong Nam. Xưa kia khách bộ-hành đi đến đấy tất phải trèo qua đèo ấy.

Đại phàm con người ta đứng trước một cái cảnh-tượng vĩ-hùng của tạo-hóa, trong lòng tất có cảm xúc. Chốn đèo Ngang này không những là một nơi phong-cảnh đẹp, lại là một nơi rất có liên-lạc với lịch-sử nước nhà, nên bà huyện Thanh-quan là một người có văn-học đi qua đấy ngắm cảnh ấy mà cảm-tình chan chứa trong lòng, mới thổ-lộ ra lời thơ âm-thầm tao-nhã, trong bài thơ, bà vừa tả cảnh-tượng chỗ đèo Ngang, vừa giãi bày mối cảm xúc của mình, thuộc về thể thơ *tức-cảnh* mà ngụ-ý *cảm-hoài*.

Câu phá bà nói rõ bà đến chỗ đèo Ngang về buổi chiều (*bóng đã tà* là bóng mặt trời về buổi chiều). Phép tả cảnh không những phải nói rõ cảnh ấy ở chỗ nào mà nhiều khi lại phải nói mình ngắm cảnh ấy về lúc nào, vì cũng một phong-cảnh mà cái vẻ mỗi mùa mỗi khác, mỗi lúc mỗi khác nên cảm xúc đến người ta cũng không giống nhau. Chỗ đèo Ngang đã là cảnh núi non mà lại gặp buổi chiều, thường có vẻ thê-lương làm cho kẻ lữ-thứ dễ sinh lòng cảm-động.

thuongmaitruongxua.vn

chú ý rằng mỗi chữ Hán chỉ thuộc một bộ trong số 214 bộ đó, và chỉ thuộc về một bộ mà thôi.

Ở đây tôi dùng cuốn Hán Việt tự điển của Thiều-Chửu xuất bản năm 1942 tại Hà nội. Trong cuốn này ta thấy :

1.— Bảng *Tổng mục các bộ* ở các trang VII, VIII, gồm 214 bộ xếp theo thứ tự từ 1 nét đến 17 nét. Dưới mỗi bộ, có đề số trang.

2.— *Mục tra chữ* (Kiểm tự 檢字) ở các trang từ IX đến XV, liệt kê những chữ chính nó là bộ (chữ thuộc loại I nói ở sau), xếp theo thứ tự từ 1 đến 29 nét. Dưới mỗi chữ, có đề số trang.

thuongmaitruongxua.vn

Trở lại vấn đề nhận định bộ của chữ, ta biết rằng trong một chữ Hán, ký hiệu chỉ bộ có vị trí không nhất định :

1^{0}) Hoặc ở bên trên :

Thí dụ : Chữ 草 (thảo) thuộc bộ 艹 (thảo)

2^{0}) Hoặc ở bên dưới :

Thí dụ : Chữ 思 (tư) thuộc bộ 心 (tâm)

3^{0}) Hoặc ở bên trái :

Thí dụ : Chữ 作 (tác) thuộc bộ 亻 (nhân)

4^{0}) Hoặc ở bên phải :

Thí dụ : Chữ 順 (thuận) thuộc bộ 頁 (hiệt)

5^{0}) Hoặc ở bên trong :

Thí dụ : Chữ 向 (hướng) thuộc bộ 口 (khẩu)

6^{0}) Hoặc ở bên ngoài :

Thí dụ : Chữ 囚 (tù) thuộc 囗 (vi)

Vì có sự bất định về vị trí của ký hiệu bộ trong chữ như thế, nên việc nhận định bộ của chữ không phải dễ.

Tuy nhiên, ta có thể phân các chữ Hán ra làm bốn loại sau này cho tiện việc nhận định :

1.— **Có những chữ chính nó là bộ.** Nếu đã đọc nhiều lần phần nói về 214 bộ chữ Hán, ta có thể dễ dàng nhận được các chữ này.

Thí dụ : 人 (nhân) : bộ 2 nét, ở trang 14 (Thiều-Chửu).

而 (nhi) : bộ 6 nét, ở trang 512.

2. - **Có những chữ hợp bởi hai hay nhiều phần, nhưng trong đó chỉ có một phần rõ rệt là ký hiệu chỉ bộ.** Gặp những chữ thuộc loại này, ta cũng có thể nhận được bộ của chúng dễ dàng.

Thí dụ : 佛 **(Phật)** hợp bởi 亻 (nhân) và 弗 (phất). Chữ này thuộc bộ « nhân » (2 nét, trang 14), vì « phất » là một chữ, chứ không phải là ký hiệu chỉ bộ.

Giở đến trang 14 của cuốn tự điển Thiều-Chửu.

Đàn cá sôi trong bụng
Tôm bay như mưa rào.

Em đang nghe biển nói
Rằng biển yêu mọi người
Lòng yêu như muối mặn
Mặn đến cùng chưa thôi.

1976

MẶT TRỜI CỦA CHÚ

Chú công nhân ấy
Qua cửa nhà em
Chú đi một lúc
Mặt trời mọc lên.

Chú là thợ điện
Tay chú cầm kìm
Chú đi một lúc
Mặt trời mọc lên.

Mặt trời của chú
Mọc ở đầu dây
Sáng trong như bão
Sáng suốt đêm ngày.

Đường dây của chú
Chia về muôn nơi
Mỗi đường dây ấy
Mọc trăm mặt trời

Mặt trời của chú
Đưa nước lên đồng
Chim reo ngọt tiếng
Lúa vàng nặng bông

Mặt trời của chú
Sáng bừng muôn nơi
Đảo xa tít tắp
Núi rừng xa xôi

Đứng trên cột điện
Bình minh sáng ngời
Từ bàn tay chú
Mọc lên mặt trời.

1977

ĐI NGANG CÁC VÌ SAO

Em ra Hòn Gai học
Có đêm đứng trên cầu cao
Thấy ngôi nhà như tổ ong đầy mật
Thấy quanh mình chi chít những ngôi sao

thuongmaitruongxua.vn

Không còn tiếng ve
Mang đi ơi ả...
Vui nhất màu khăn quàng đỏ
Bừng tươi khắp đường.

Chúng em là một lũ chim non
Mùa thu tiếng gọi đến trường.

1970

NGUYỄN HỒNG KIÊN *



thuongmaitruongxua.vn

CÁNH ÉN MÙA XUÂN

Từng đàn én trắng
Bay ngang nhà em
Cánh nhỏ rập rờn
Như muôn hoa bạc
Trên đồng cỏ non.

Ơi đàn chim nhỏ
Chim của mùa xuân
Cánh bạc rập rờn

* *Sinh năm 1961.*

KỂ CHO BÉ NGHE

Hay nói ầm ĩ
Là con vịt bầu,
Hay hỏi đâu đâu
Là con chó vện,
Hay chăng dây điện
Là con nhện con,
Ăn no quay tròn
Là cối xay lúa,
Mồm thở ra gió
Là cái quạt hòm,
Không thèm cỏ non
Là con trâu sắt,
Rồng phun nước bạc
Là chiếc máy bơm,
Dùng miệng nấu cơm
Là cua là cáy,
Bắn tàu Mỹ cháy
Là khẩu súng trường,
Người em yêu thương
Là chú bộ đội,
Chăm ngoan học giỏi
Là bạn thiếu nhi,
Ngu xuẩn nhất nhì
Là tổng thống Mỹ.

1967
TRẦN ĐĂNG KHOA (10 tuổi)
Trường cấp I Quốc Tuấn,
Nam Sách, Hải Hưng

thuongmaitruongxua.vn

thợ lặn thay phiên nhau làm việc. Áo lặn đã sờn, da bàn tay trần đã mòn rớm máu vì cọ mãi với sắt thép, bê tông. Anh em thợ khoan căng cả đầu óc, chân tay, động viên tất cả trí tuệ và sức lực của mình cứu búa.

Ý chí con người, như một thanh thép vô giá, càng mài càng sắc, cuối cùng trở nên lưỡi kiếm bén, chặt đứt mọi khó khăn và chiến thắng. Lưỡi búa được lôi lên mặt nước, thoát khỏi những cái răng cắn chặt của hàm rồng.

Cùng lúc ấy, một bộ phận khác cũng đã chuẩn bị đổ bê tông, vá lại chỗ vỡ dưới chân cọc ống, sửa đổi lại cái hình thù quái gở mà hàm rồng còn mang mãi từ hồi thành sông thành núi cho đến ngày nay. Máy bơm chạy ầm ầm, hút bùn cát trong lòng cọc ống. Lồng cốt thép được thả xuống. Và từng máng bê tông đầy ắp được rót vào. Cả công xưởng nổi rung lên, phản công hàm rồng một cách quyết liệt.

Vào dịp tết năm Giáp thìn, năm con Rồng, 1964, anh em đội cầu Trần Quốc Bình bắt tay vào chiến dịch đổ bê tông, dựng lên trụ giữa hàm rồng. Ba xưởng bê tông nổi, xếp thành hình chữ U ở giữa sông Mã, ôm lấy trụ giữa. Bên trên, những chiếc máy trộn bê tông quay hối hả. Trong lòng máy, sỏi, đá, xi-măng và nước quay tròn. Tiếng sỏi lăn lộc cộc, tiếng những cánh quạt trộn bê tông xào xạo. Từng lúc máy ngừng lại, thay nhau dốc ra những mẻ bê tông đầy ắp. Theo đường máng, bê tông chảy ra chiếc phễu lớn. Đáy phễu nối liền với một chiếc ống dài, dẫn bê tông chạy tuột xuống tận đáy sông. Từ đấy, bê tông đùn dần ra, đẩy nước về phía trên. Và cứ thế bê tông dâng dần lên, ôm chặt lấy những cọc ống, kết chúng lại thành chiếc trụ giữa vững chắc.

Những ngày ấy, sông Mã như mở hội. Hai bên bờ, thuyền nan đậu san sát như lá tre. Trên bờ, những đống

sỏi, đá vừa rửa sạch chất ngùn ngụt. Những hòn sỏi vàng ngà như những trứng chim, từ những quang gánh, từ những đường máng rót ào ào xuống thuyền. Những chiếc thuyền tròng trành rồi dần dần đằm hẳn xuống. Trên một trong hàng trăm chiếc thuyền đó, có một cụ già mặc áo nâu, chòm râu lơ phơ bạc, và một cô gái nhỏ khăn đen chít gọn trên đầu. Nhà cụ ở trong xóm gần quanh đây. Mấy hôm nay, cụ và cô con gái cùng bà con chòm xóm đưa thuyền ra phục vụ chiến dịch đổ bê tông của công trường. Cụ chống sào, đứng sau lái, giọng nói hiền ngang:

— Thêm nữa! Thêm nữa đi! Đừng sợ bục thuyền! Thuyền của bác chắc lắm, chở khỏe lắm!

Anh chị em rót sỏi ngừng tay, cười bảo:

— Thôi bác ạ, đủ rồi. Ra giữa sông nhỡ một cái thì khốn!

Ông lão cười hà hà:

— Thanh niên mà nhát gan hơn ông già! Thôi được! Chỉ lo mất sỏi của công trường thôi! Chứ tôi thì ba mươi năm qua lại trên sông Mã này, chết thế nào được!

Cụ đẩy sào, xô thuyền ra. Bỏ chèo xuống nước, cụ gọi cô gái nhỏ, dặn cô những điều, đối với cụ, rất mới mẻ và thích thú:

— Nhanh tay lên con! Cái giống đổ bê tông là phải đổ liền tù tì, không được ngừng lại, không được chậm trễ. Hiểu chưa? Vì chậm một tí là mẻ bê tông trước khô lại, mẻ bê tông sau rót vào không ăn chắc vào mẻ trước. Thế là không «bảo đảm chất lượng của trụ giữa». Hiểu chưa?

Cụ nói mấy tiếng «bảo đảm chất lượng của trụ giữa» một cách quan trọng và thích thú, dường như cái trụ giữa chính là của cụ và chất lượng của trụ là do có phần quyết định của cụ vậy! Cô gái ngừng chèo, quay lại nhìn bố. Cô chỉ cười. Có lẽ cô nghĩ: con biết thừa đi rồi, có thế mà bố cứ nhắc mãi!

thuongmaitruongxua.vn

— Thưa cô, em chưa xong ạ.

Cô Hòa nói với cả lớp :

— Nếu bài bạn An hoàn chỉnh thì thế nào cũng được điểm khá. Đáng tiếc ! ... Từ đó, An hay đến nhà cô Hòa. Cô cho An mượn những cuốn sách « Kim Đồng ».

Cô dặn :

— Em nên đọc từ từ. Đừng nôn nóng muốn biết diễn biến câu chuyện mà nhảy cóc từng đoạn. Đọc sách không chỉ để biết chuyện mà còn để học tập nữa.

Một buổi sáng chủ nhật, An mang hai quyển « Đất rừng phương Nam » và « Đội du kích thiếu niên Đình Bảng » đến trả cho cô Hòa.

— Thế nào, em thấy có hay không ?

Nghe cô giáo hỏi An đỏ tai cười ngượng nghịu. Rụt rè một lúc, An đưa cho cô Hòa một quyển vở bìa đỏ.

thuongmaitruongxua.vn

Mở trang đầu thấy An ghi những thu hoạch sau khi đọc mỗi cuốn sách, cô Hòa sung sướng nghĩ thầm : « Mình phát hiện quả không sai ». Qua bài văn đầu năm, ngoài chút ít năng khiếu, cô đã thấy ở An những suy nghĩ trong sáng, cụ thể.

Cô vui vẻ mở tủ lấy ra một quyển sổ tay bìa bọc vải cứng, dày, khá đẹp, đưa cho An :

— Cô tặng em quyển sổ này để em làm sổ văn học nhé.

Ánh mắt trìu mến của cô làm An rất cảm động.

Từ đó, khi đọc sách báo, gặp một đoạn văn, một câu thơ hay, một hình ảnh đẹp, An lại ghi

vào sổ. Những lúc rỗi, An mang ra đọc, học thuộc lòng.

Suốt từ năm lớp năm đến năm lớp bảy, An được các bạn cử làm « Chủ bút » của các tờ báo. Mấy năm liền báo lớp luôn luôn giật giải nhất nhì. Từ khâu chấm bài, trang trí, kẻ chữ, đến khâu chép bài lên báo đều có An.

Năm An học lớp sáu và cả năm sau lên lớp bảy, các thầy cô dạy môn văn và môn toán đã có nhiều lần tranh luận sôi nổi khi cử học sinh giỏi đi dự thi. Cô giáo văn khẳng định :

— Theo tôi, nên để em An dự thi môn văn. Qua hai năm trực tiếp dạy em, tôi rất tin vào khả năng của em.

Thầy giáo dạy toán lại đề nghị :

— Để em An thi toán thì chắc chắn được giải hơn.

Cuối cùng cô hiệu trưởng quyết định :

— Theo tôi, nên để em An tự chọn lấy môn mình thích là hay nhất.

Trong những năm học cấp hai, qua các đợt thi học sinh giỏi văn, An đã đạt được kết quả khá tốt đẹp : Năm học lớp sáu, An đoạt giải nhì toàn thành. Năm lớp bảy, An được xếp vào đội tuyển học sinh giỏi văn của Hà Nội đi dự thi toàn miền Bắc, nhưng không may An bị ốm. Tiếc quá !

Mấy hôm sau, anh Minh đến nhà một người bạn chép được các đề thi văn và toán về cho An. An vừa mừng vừa cảm động trước sự săn sóc của anh.

Hà Nội thì không có gì nói thêm. Hằng ngày mình đi trên đất Hà Nội rồi.

Chúng ta thường chơi vườn Thống Nhất, hồ Bảy Mẫu, đê sông Hồng. Ban đêm, nhìn trời sáng, biết phía rực rỡ đó là khu công nghiệp Thượng Đình, chỗ vùng trắng xanh là ánh điện Lăng Bác Hồ.

Rồi đi qua Huế. Từ đầu xóm ra gặp một bờ nước. Bọn anh bảo đây là sông Hương. Chưa đứa nào biết sông Hương, thành phố Huế thế nào, mà cứ tưởng như thật. Sông Hương của chúng tôi là mặt ao cạnh đường. Sông Hương của bọn anh đẹp lạ lùng.

Những hôm trở gió, lá tre khô trôi vèo vèo như những chiếc thuyền cánh buồm nâu. Gió thế mà đàn vịt vẫn lững đững giữa ao. Chốc lại thẫn thờ đạp bàn chân vàng hoe vào làn nước trong. Có con rúc đầu vào cánh, ngủ êm đềm trên mặt nước.

thuonghoaitruongxua.vn

Đến mùa bông hoa súng, cánh trăng trắng tim tím nở ruổi ra trên mặt lá, bọn anh bảo đây là hoa sen sông Hương. Thế là mùa hạ tới rồi.

Còn qua một cánh đồng bắp cải thì đến Sài Gòn.

Sài Gòn của chúng mình ở chỗ gốc cây muỗm to.

Cây muỗm ấy, cả xóm cũng gọi là muỗm Sài Gòn. Ông ngoại kể ngày trước có ông trong làng đi Sài Gòn, đem về quả muỗm tượng to bằng cái đầu. Hột muỗm ươm ra đây lên cây thành tên cây muỗm Sà Goòng.

Chỗ gốc cây muỗm có một quán nước vối của hợp tác xã. Buổi trưa, các tổ đi làm đồng về nghỉ trong

bóng lá muỗm mát đậm. Có hôm có đoàn người thật đông lên mít tinh trên huyện, kéo qua. Tiếng hô rộn rã. *Ủng hộ miền Nam Việt Nam,... Tất cả vì miền Nam ruột thịt...*

Cây muỗm đổi lá nõn, hoa nở như đơm mâm xôi đỗ. Thế là đương vào mùa xuân đấy.

Người tụ hội ở gốc muỗm càng đông. Những người làm đồng về, ngồi nghỉ gốc cây. Hoa muỗm vân vân rụng vàng trên tóc, trên lưng áo. Anh thông tin trên chòi đương đọc báo đến chỗ hay. Tin miền Nam ai cũng lắng nghe, Rồi ngồi yên, nghĩ ngợi. Làng ta có nhiều người đi miền Nam. Người nghèo bỏ làng đi kiếm ăn từ thuở xưa. Đến khi đánh Mỹ, các chiến sĩ đi giải phóng vào mặt trận trong ấy.

Quán nước ông lão nuôi một con yểng. Yểng đậu trên cái cầu đẽo bằng gỗ duối. Con Yểng nói sõi lắm. Ông lão chỉ dạy yểng một câu.

Mọi người đương lặng im nghe cái tin đồng bào trong Nam quyết liệt đấu tranh chống bắt lính. Bọn bù nhìn giết hàng trăm người ném xuống đập nước Vĩnh Trinh. Thật quyết liệt, gay go.

Yểng cất tiếng trong trẻo:

— Sà Goòng! Sà Goòng!

Ai cũng sửng sốt, khen:

— Yểng khôn quá. Nó biết nghe, biết nghĩ theo bụng người ta.



Hải thò tay vào túi quần kiểm tra lại cái gói nhỏ..

cụ uống. Rồi Hải còn rang gạo nấu nước cho cụ. Mấy hôm liền như vậy mà cụ Xẩm vẫn chưa khỏi, Hải lo lắm. Tính bàn với tụi bạn thân thì lại mắc cỡ. Có đêm nằm ngủ Hải cũng mơ thấy mình gặp một cô tiên, cô cho Hải thuốc chữa khỏi bệnh cho cụ Xẩm, Hải thích quá reo lên. Má nằm bên, phải lay mãi Hải mới tỉnh. Sáng hôm nay Hải tỉ tê hỏi má cách chữa bệnh đau bụng đi ngoài và biết được bài thuốc bằng đọt ổi non. Trước khi tới trường. Hải tranh thủ đi kiếm, giữ trong túi suốt buổi học để giờ đem tới đây.

Cụ Xẩm bỏm bẻm nhai mấy cái đọt ổi vừa được Hải rửa sạch, chấm muối — theo cách má Hải bày cho. Cụ Xẩm sắp khỏi bịnh rồi — nghĩ vậy Hải thấy vui quên cả đói. Hải nghĩ tới chuyện sẽ bàn với các bạn trong chi đội phân công nhau tới thăm nom cụ. Kể như thêm một gia đình nữa cho công tác Trần Quốc Toản vậy thôi.

Cụ Xẩm bỗng đứng dậy, âu yếm nói với Hải :

— Con ngồi đây nghe. Đợi qua chút xíu. — rồi cụ chậm chạp bước vô buồng.

thuongmaitruongxua.vn

Mấy phút sau cụ đem ra một nải chuối chín vàng rộm. Chết rồi — Hải nghĩ thầm, vội cầm lấy cặp sách đứng lên. Nhưng cụ Xẩm đã túm tay Hải giữ lại — sao lúc này cụ lẹ ghê. Giọng cụ vừa như dỗ dành vừa như bắt buộc :

— Ăn đi con. Ăn đi cho qua vui lòng. Chuối vườn nhà đó, mua bán chi đâu. Vậy chớ con là con nhà ai mà mấy lần tới đây không chịu nói cho qua biết ?

— Cám ơn bà. Nhưng giờ cháu phải về, má cháu trông. — Hải khăng khăng từ chối, dứt khoát bước ra cửa. Ăn chuối của cụ Xẩm, khác chi lấy công. Hải tự nhủ như vậy và bước nhanh hơn.

Như nhớ ra rằng Hải vẫn chưa trả lời câu hỏi của mình, cụ Xẩm gọi với theo :

— Cháu ơi !

Hải đã ra khỏi cửa. Thằng nhỏ nhà bên tưởng cụ kêu, từ đằng sau chạy vào :

— Bà kêu cháu hả bà ?

Nay cái cảnh-sắc chỗ ấy thế nào? Xem câu *thừa:*

Cỏ cây chen đá lá chen hoa.

thì biết cảnh ấy cũng không phải là cảnh đá chọi cây cằn, tiêu điều thảm-đạm. Có núi non nhưng cũng có cây cỏ hoa lá, đủ làm cho vui mắt người ta mà không đến nỗi làm cho người ta sợ hãi. Nên nhận âm điệu câu thơ này: hai chữ *chen* láy đi láy lại với hai chữ *đá lá* đồng âm với nhau làm cho thanh-hưởng câu thơ rất êm đềm réo rắt.

Hai câu *thực* bà chọn hai cái cảnh-tượng ở chốn ấy mà mô tả ra: một bên thì có mấy người kiếm củi lom-khom ở dưới núi, một bên thì có mấy cái nhà ở lác đác bên con sông, thật là hợp với cái cảnh sắc đã tả trong câu thừa đề, vì cảnh tượng không tiêu điều lắm nên có nhà ở có người đi.

Đứng trước cảnh-tượng ấy thì mối cảm-tình của bà thế nào? Xem hai câu *luận* thì ta biết. Cảnh vật thường cảm xúc lòng người: bà nghe tiếng *quốc* kêu mà bà sinh lòng nhớ nước, (chữ *quốc* vừa là tên một giống chim vừa nghĩa là nước), nghe tiếng con *gia* kêu mà bà sinh lòng nhớ nhà (chữ *gia* vừa là tên một giống chim vừa nghĩa là nhà).

Rồi bà kết lại hai câu ý nói rằng: đứng giữa cảnh vừa trời, vừa nước, vừa non, mà thui thủi một thân không ai trò chuyện, nỗi lòng chan chứa, một mình mình biết, một mình mình hay.

Bài thơ này thiệt là một bức tranh tuyệt-diệu hình-dung được cả cái ngoại-cảnh của tạo-hóa, cả cái nội-cảnh của tâm giới mà lời tao-nhã giọng âm thầm. Khéo nhất là suốt trong bài thơ bà không phải dùng một điển-tích nào, một chữ nho nào mà lời văn chải chuốt, thiệt là một bài thơ nôm hiếm có vậy.

THĂNG - LONG THÀNH HOÀI CỔ

Tạo-hóa gây chi cuộc hí-trường, 1
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương 2
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch-dương. 3
Đá vẫn bền gan cùng tuế-nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang-thương 4
Ngàn năm gương cũ soi kim-cổ,
Cảnh đấy người đây luống đoạn trường!

CHÚ THÍCH

1 Là rạp tuồng. Cuộc đời cũng như cái rạp tuồng biến đổi luôn luôn.— 2 Bao nhiêu lần sao mọc sương sa, nghĩa là bao nhiêu ngày tháng.— 3 Xưa là lối xe ngựa mà nay chỉ có cỏ thu; xưa là lâu đài mà nay chỉ có bóng mặt trời chiều. — 4. Đá vẫn trơ trơ trải mấy năm tháng cứ bền gan mãi. Nước gờn gợn như chau mặt về nỗi sự đời thay đổi bể dâu.

CÂU HỎI

Ý tưởng.— Bài thơ này về thể gì? — Đại ý nói gì? — Thành Thăng-long đối với lịch-sử nước ta có quan-hệ thế nào? — Hai câu *đề* tác-giả có ý than thở vì nỗi gì? — Tác-giả lấy những cảnh gì để chứng cuộc tang-thương biến đổi? — Hai câu *luận* ngụ ý gì? — Trông cảnh tượng thành Thăng-long, tác-giả tư-tưởng cảm-xúc thế nào?

Lời văn.— Tại sao lại ví cuộc đời như *hí trường*? — *Xe ngựa* đây tả cảnh-tượng gì? — *Lâu-đài* đây là nói những lâu-đài nào? — *Bền gan* với *cau mặt*, đem nói về đá và nước: cách dùng chữ thế gọi là gì? — *Gương cũ* là những gương nào? — *Soi kim* cổ nghĩa gì? — Cắt nghĩa hai chữ *đoạn trường*.— Bài thơ này làm theo luật bằng hay luật trắc? — Phân biệt hai luật ấy.— Xét xem các vần trong bài thơ này có hiệp với nhau không?

TRỜI HÔM NHỚ NHÀ

Chiều trời bảng-lảng bóng hoàng-hôn, 1
Tiếng ốc xa đưa vẳng trống đồn.
Gác mái ngư-ông về viễn-phố, 2
Gõ sừng mục-tử lại cô-thôn. 3
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn chương-đài 4 người lữ-thứ, 5
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn? 6

CHÚ THÍCH

1. Buổi chiều.— 2. Người đánh cá gác mái chèo về cái bến đằng xa.— 3. Kẻ chăn trâu gõ sừng trâu hát trở về cái xóm lẻ đằng kia.— 4. Điển cũ: xưa có một người đi vắng xa gửi bài

thuongmaitruongxua.vn

Trừ phần ký hiện chỉ bộ đi (nhân), ta đếm xem phần chữ còn lại (phất) có bao nhiêu nét (5 nét).

Giở đến trang có số nét đó (5 nét) trong phần bộ «nhân» từ trang 14 trở đi : đó là các trang từ 19 đến 22. Tìm lần lượt các trang này, sẽ thấy chữ « phật » ở trang 21, cột thứ 2 với âm và nghĩa của nó.

羣 **(quần)** hợp bởi 君 (quân) và 羊 (dương). Chữ này thuộc bộ « dương » (6 nét, trang 505), vì « quân » là một chữ, chứ không phải là ký hiệu chỉ bộ.

Chữ « quân » có 7 nét.

Giở đến trang có số 7 nét trong phần bộ « dương » (từ trang 505 trở đi) : đó là trang 506.

Thấy chữ « quần » ở trang 506, cột I.

3.— **Có những chữ hợp bởi hai hay nhiều phần ; những phần này khi đứng riêng một mình đều là ký hiệu chỉ bộ.** Khi gặp những chữ thuộc loại này, ta phải đoán chữ hoặc thuộc bộ này, hoặc thuộc bộ kia.

Thí dụ : 好 **(hảo)** hợp bởi chữ 女 (nữ) và chữ 子 (tử). Khi đứng một mình, các chữ « nữ » và « tử » đều là ký hiệu chỉ bộ. Vì vậy ta phải đoán : chữ « hảo » nếu không thuộc bộ « nữ » thì thuộc bộ « tử ». Sau khi tra theo cách nói ở loại hai ở trên, ta biết chữ « hảo » thuộc bộ « nữ » (3 nét) ở trang 126, cột I.

thuongmaitruongxua.vn

奮 **(phấn)** hợp bởi 大 (đại), 隹 (chuy) và 田 (điền) Khi đứng một mình, các chữ « đại », « chuy » và « điền » đều là ký hiệu chỉ bộ. Vì vậy phải đoán : chữ « phấn » nếu không thuộc bộ « đại », thì thuộc bộ « chuy » hoặc bộ « điền ».

Sau khi tra, ta biết chữ « phấn » thuộc bộ « đại » (3 nét) ở trang 125, cột II.

4.— **Có những chữ khó đoán bộ.** Ta phải đếm nét, rồi tìm trong *Mục tra chữ* (Kiểm tự) ở đầu cuốn tự điển. Ta sẽ biết chữ muốn tra ở trang bao nhiêu. Giở đến trang đó, sẽ tìm thấy chữ muốn tra và biết nó thuộc bộ nào.

Thí dụ : 之 (chi) 4 nét, ở trang 7, thuộc bộ 丿 (triệt).

甚 (thậm) 9 nét, ở trang 402, thuộc bộ 甘 (cam).

者 (giả) 8 nét, ở trang 211, thuộc bộ 老 (lão).

Nói tóm lại, muốn dùng các từ điển tra bằng cách nhận bộ chữ, cần phải :

a) Biết đếm nét chữ ;

b) Đọc nhiều lần bảng tổng mục 214 bộ ;

c) Nhận định bộ chữ căn cứ vào bốn loại nói trên.

Những ngôi sao không ở trên trời
Ở trên ấy buồn làm sao chịu được
Mỗi ngôi sao như một giọt nước
Tưởng sắp rơi mà không thể nào rơi

Nhìn qua sao không thấy bóng người
Thấy nhiều con tàu chở than đầy ắp
Con tàu thở lên làn khói nhạt
Bay quanh các vì sao như mây

Ở vùng than sao mọc rất dày
Càng trong gió mưa, sao càng sáng rõ
Như hạt cườm vàng thêu trên ngực nàng công chúa
Trong các chuyện đời xưa

Những ngôi sao không bao giờ mọc thưa
Ngôi sao ấy là những tầng điện sáng
Đứng trên cầu cao nhìn ra bến cảng
Thấy sao chỉ ở quanh vai

Các anh chị công nhân đi trên cầu này
Toàn thân như tạc bằng ánh sáng
Em lớn lên sẽ làm ở cảng
Để đêm nào cũng đi ngang các vì sao.

1977

CÓ MỘT QUẢ NÚI

Có một quả núi ở Hòn Gai
Mang tên một công nhân: anh Đặng Bá Hát
Quả núi ấy ở về phía bắc
Đêm đêm ánh điện hắt lên
Tưởng như trên núi có nàng tiên.
Em đã nhiều lần nhìn lên đỉnh núi
Thấy trời xanh cao cao vời vợi
Mây nghìn năm trắng như tóc ông già.

Trận địa của anh đặt trên núi này
Đã bắn rơi máy bay giặc Mỹ
Khi ấy em còn rất bé
Nay đã là một thiếu niên
Lúc sống anh là một đảng viên
Lúc chết anh hóa thành quả núi.

Ở vùng mỏ những đêm mở hội
Pháo hoa bắn lên từ đỉnh núi này
Em cứ ngỡ tâm hồn người đã khuất
Vẫn còn tỏa sáng đến hôm nay.

1977

thuongmaitruongxua.vn

Vừa bay vừa múa
Nắng vàng, trời xanh.

Chim ơi, chim ơi
Có về miền Nam
Nhớ đem thơ Bác
Bài thơ đầu năm
Hẹn mùa sum họp
« Xuân nào vui hơn ».

Chim én tung cánh
Mùa xuân ùa về
Miền Nam thắng lớn
Mở đài em nghe.

1969

thuongmaitruongxua.vn

BÁC CÓ THẤU LÒNG TRẺ THƠ!

Sáng qua cháu ngỡ nằm mê,
Giật mình tỉnh giấc thoáng nghe tin đài :
«Bác Hồ mệt đã ít ngày...»
Ôi chao, sao cháu chẳng hay biết gì !
Ngước nhìn ảnh Bác treo kia,
Vẫn đôi mắt sáng, có gì khác đâu.
Chao ôi, Bác ốm thật sao ?
Không, không, cháu chả khi nào tin đâu.

Sớm nay đài báo từng câu,
Nghe xong tưởng quả địa cầu muốn tan.

TIẾNG VÕNG KÊU

Tặng bé Giang đang ngủ

Kẽo cà kẽo kẹt
Kẽo cà kẽo kẹt
Tay em đưa đều
Ba gian nhà nhỏ
Đầy tiếng võng kêu.

Kẽo cà kẽo kẹt
Mênh mang trưa hè
Chim co chân ngủ
Lim dim cành tre.

Kẽo cà kẽo kẹt
Cây na thiu thiu
Mắt na hé mở
Nhìn trời trong veo.

Kẽo cà kẽo kẹt
Võng em chao đều
Chim ngoài cửa sổ
Mổ tiếng võng kêu.

Kẽo cà kẽo kẹt
Xưa mẹ ru em
Cũng tiếng võng này
Cánh cò trắng muốt
Bay bay bay bay.

Kẽo cà kẽo kẹt
Bé Giang ngủ rồi
Tóc bay phơ phất
Vương vương nụ cười.

Trong giấc em mơ
Có gặp con cò
Lặn lội bờ sông
Có gặp cánh bướm
Mênh mông, mênh mông
Có gặp bóng me
Lom khom trên đồng
Gặp chú pháo thủ
Canh trời nắng trong?

Em ơi, cứ ngủ
Tay anh đưa đều
Ba gian nhà nhỏ
Đầy tiếng võng kêu
Kẽo cà kẽo kẹt
Kẽo cà kẽo kẹt
Kẽo cà...
kẽo kẹt...

1967
TRẦN ĐĂNG KHOA

thuongmaitruongxua.vn

Thuyền của bố con ông lão hòa vào đoàn thuyền của bà con quanh vùng, đi đi lại lại như những con thoi vàng trên mặt sông. Y như những ngày đánh Tây, bà con dân công đi tiếp tế cho mặt trận vậy!

Và hôm nay, trụ giữa thành hình, nhô lên khỏi mặt nước. Trụ cầu đã mọc lên rồi, mọc lên từ cái hàm rồng đầy hang huyệt và đá mồ côi, từ những khó khăn rất đặc biệt của sông núi Việt nam. Ròng rã chín tháng trời, vật lộn với đá, với nước, với những chuỗi khó khăn to lớn và âm thầm, công trường đã cắm xong trụ giữa Hàm rồng! Người đi ngang Hàm rồng, nhìn chiếc trụ cầu nhỏ nhắn giữa sông, cảm thấy nó giản dị và bình thường quá. Đúng vậy, nó đứng đấy, đầu đội cầu, chân ngâm nước. Nhưng, nếu chẳng có nó thì không thể có cầu. Như những người đã tạo ra nó, nó sống thật bình dị, bình dị một cách rất anh hùng!

Đứng trên trụ giữa, cần trục reo lên, tiếp tục đặt những nhịp cầu mới, từ giữa sông vào cho đến bờ nam. Một nhịp, hai nhịp... chiếc cầu hối hả vươn dài ra, như một mũi tên lao thẳng về phía nam. 25-4-1964, khi mặt trời chiều còn lưu luyến la đà trên những ngọn núi của dãy Đông sơn thì nhịp cầu cuối cùng đã đặt đến mố cầu nam, giữa tiếng reo hò dậy lên vui vẻ của anh em thợ và đồng bào, trên dòng sông Mã rung rinh nắng ấm. Cầu Hàm rồng đã làm xong, chiếc cầu quyết định cho con đường sắt vào Nam đã làm xong, trước thời hạn mười một ngày! Cùng lúc ấy, thanh ray cuối cùng cũng đã đặt đến ga Vinh, cách Hàm rồng 150 cây số về hướng nam.

7 giờ 45 phút sáng ngày 18-5-1964 (mừng ngày sinh nhật Bác Hồ 74 tuổi), sau hai mươi năm trời ròng rã, lần đầu tiên, một đoàn tàu hỏa chính thức lên đường,

từ bờ bắc sông Mã vượt sang bờ nam. Tu...u...! Tu... u...! Chiếc đầu máy mang tên « Thống nhất », do công nhân Đoạn đầu máy xe lửa Hà nội làm ra trong dịp đấu tranh chống vụ thảm sát Phú lợi, đang rộn rã huýt lên những hồi còi dài và từ từ chuyển bánh qua cầu. Hai bên đường, một hàng dừa và một hàng thông, tượng trưng cho mối tình Nam Bắc đang giơ cành lá vẫy đón con tàu.

Tu... u...! Tu... u...! Chào chiếc cầu sắt mới, con đẻ của những người công nhân Việt nam anh dũng!

Đầu tàu nhả khói, mang khí thế hừng hực, hừng hực tiến thẳng về Nam.

6

Năm 1965. Giặc Mỹ thua to ở miền Nam, đánh phá rộng ra miền Bắc hòng gỡ thế bại. Tháng 4-1965, lần đầu tiên, hàng trăm máy bay Mỹ ào ạt đến đánh cầu Hàm rồng. Chỉ trong hai ngày đầu, hàng chục máy bay giặc đã bỏ xác tại đây. Cũng tại đây, lần đầu tiên trên thế giới, không quân trẻ tuổi Việt nam đã « chọc tiết thần sấm Mỹ » (1). Giặc giở hết mọi cách dã man để đánh cầu: đánh ồ ạt, đánh lén lút, đánh ngày, đánh đêm, đánh mưa, đánh bão; cùng kế chúng đánh cả bằng thủy lôi! Đá trên núi Châu phong lở xuống ầm ầm. Cả quả núi to bị vẹt đi, sụt đi từng mảng. Nhưng, quân và dân khu vực Hàm rồng, trong mưa bom bão đạn, vẫn giữ vững chiếc cầu. Tất cả những con người, từ anh bộ đội đến em bé chăn trâu ở đây, đều lập nên sự tích anh hùng.

(1) Chữ dùng của báo chí phương Tây nói về chiến công vang dội của không quân Việt nam, ra trận lần đầu đã hạ hai chiếc máy bay Thần sấm (F. 105 D) của giặc Mỹ.

thuongmaitruongxua.vn

An lấy đồng hồ đặt lên bàn rồi ngồi làm bài. An làm nghiêm túc như một thí sinh ngồi trong phòng thi. Bài làm xong trước thời gian quy định hai mươi lăm phút. An ngồi xem lại từng con số, từng dấu ngoặc, dựng thử lại hình... rồi mang bài bỏ vào cặp.

Mệt quá, An ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Trong mơ màng, An nghe thấy tiếng nói quen thuộc thì thào đâu đây. Tỉnh dậy, thì ra cô giáo chủ nhiệm đang ôm chiếc cặp trước ngực, ngồi nói chuyện với mẹ.

— Cô ạ. — An mệt nhọc chống tay ngồi dậy chào cô giáo.

— Thế nào, em đã đỡ sốt chưa ? — Cô giáo bước lại, bàn tay mát rượi của cô nhẹ nhàng sờ lên trán An. Cô bảo :

— Mệt thì em cứ nghỉ. Bao giờ thật khỏi hãy đến lớp. Bài vở đã có các bạn chép hộ em rồi. Hôm nào em đến trường, cô sẽ đưa những đề văn, đề toán thi học sinh giỏi miền Bắc vừa rồi cho em làm thử.

An với tay lấy chiếc cặp để trên bàn, rút bài toán làm sáng nay ra, lễ phép đưa cho cô giáo, vẻ rụt rè :

— Thưa cô, anh Minh em đưa bài về, sáng nay em đã làm xong. Cô nhờ thầy Khánh xem hộ em, được không ạ ?

Cô giáo cầm lấy tờ giấy khổ lớn. An đã giải đầy đủ những bài toán thi.

Cô chưa hết ngạc nhiên thì An lại nói :

— Thưa cô, mai đỡ mệt, em sẽ làm đề văn ạ.

Hội đồng chấm thi khớp phách. Trong bản danh sách thí sinh trúng tuyển, Bùi Trọng An, số báo danh 2, trường Phan Đình Phùng, khu Ba Đình đạt 54 điểm rưỡi — điểm cao nhất toàn thành phố.

Bài văn của An được xếp vào loại xuất sắc, được đọc trước toàn thể Hội đồng giám khảo.

Với số điểm ấy, An được miễn kỳ thi chuyển cấp, vào thẳng lớp tám.

Thế là từ lớp một đến lớp bảy, An đã đi những bước vững chắc, đều đặn do tinh thần bền bỉ, chịu khó học tập của mình. Bảy năm liền, An đã đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

Hè 1975

Nguyễn Xuân Lân

thuongmaitruongxua.vn



Bọn anh đi học về qua đứng dưới gốc muỗm

Bọn anh đi học về qua, đứng dưới gốc muỗm, kêu lên:

— Đến Sài Gòn rồi.

Yểng tự nhiên nói tiếp theo:

— Sà Goòng! Sà Goòng!

Thế là anh lại reo ầm: « Sài Gòn! Sài Gòn! ».

Tiếng người, tiếng chim ríu rít trong bóng cây.

Kỷ niệm cũ của anh về đường Hà Nội — Huế — Sài Gòn tưởng tượng ở đầu làng ta bỗng trở lại, thành kỷ niệm mới toanh, em ạ.

thuongmaitruongxua.vn

Anh là chiến sĩ lái xe tăng. Em đã biết đấy. Đoàn xe tăng đơn vị anh tấn công giải phóng Buôn Mê Thuột, tiến xuống các thành phố ven biển khu Năm, rồi thẳng vào Sài Gòn.

Cuộc hành quân của chúng anh thật hiên ngang.

Xe tăng đi trước. Khi giải phóng Buôn Mê Thuột, tăng ém vào tận nách rừng cạnh đồn, giặc không biết. Tăng lăn khẽ từng mắt xích. Tăng băng ngang rừng đã ngả cây sẵn. Bây giờ tăng thả sức hùng hổ hết cỡ. Tiếng ầm rền như sấm. Bụi đỏ lên mù trời.

Xe vận tải bộ binh theo liền. Mỗi lúc đoàn bộ binh càng đông, dài mãi ra, bởi mỗi lúc càng nhiều các loại xe tham gia vào. Bà con nô nức lái xe du lịch,

— Ờ, thằng Sáu đó hả. Mi biết chú nhỏ vừa tới đây con cái nhà ai mà lạ vậy không?

Thằng Sáu nhớ ra liền. Lúc Hài vô nhà nó cũng biết.

— Anh Hài con ông gác trường ở khóm ta đó bà. Hồi đó gọi ảnh là Năm gù, bà nhớ không?

— Trời đất! Cái thằng vẫn cặp theo tụi phòng vệ tới lui ăn trộm trái cây đó sao? — cụ Xẩm ngạc nhiên kêu lên và lập cập chạy ra cửa nhìn theo bóng Hài đang đi xa dần, không tin ở tai mình nữa.

Hồi chưa giải phóng, cả khóm An Lạc [1] này, ai mà còn không biết Hài. Từ những bà già suốt ngày ở nhà, đêm nằm muốn tỉnh ngủ canh trái cây trong vườn, tới lũ nhóc con mới biết chạy ra đường, thảy đều biết tiếng thằng bé con ông gác trường. Người ta biết Hài qua những lời khóc lóc ấm ức của tụi con nít khi ở ngoài đường về. Thường khi đang đi nghênh ngang trên đường, thấy đám bi đám đáo nào là Hài xông vào đòi chơi chung liền. Vừa chơi, Hài vừa ăn gian của tụi nhỏ. Nếu tụi kia cãi, nó có thể nổi khùng vơ hết trọi cả ván đáo bỏ vào túi, thản nhiên bỏ đi, mặc cho cả bọn khóc hết nước mắt. Đầu tiên người ta còn đến mách ba má Hài. Sau không ai buồn mách nữa. Bởi chính ba má Hài cũng đành chịu. Có lần Hài còn lấy trộm của gia đình cả mấy chục ngàn đồng (tiền cũ) trốn đi Sài Gòn chơi nửa tháng, rồi bị mất cắp tất cả chỗ tiền, lang thang như một chú nhỏ «bụi đời» chính hiệu. (Lần ấy may gặp chị Ba của Hài và được chị đưa về Đà Lạt, nếu không, chưa biết bây giờ Hài lưu lạc ở đâu).

Cứ vậy, Hài lêu lổng lớn lên trên các đường phố, dù có nhà cửa đàng hoàng. Nó chỉ sống ở nhà một nửa thời gian, nửa kia ở ngoài đường. Coi phim chưởng [2] Đài Loan,

(1) Khu phố I, thành phố Đà Lạt.

(2) Một loại phim có nhiều cảnh đánh nhau giật gân, gây tò mò, khiếp sợ. Truyện chưởng cũng cùng loại như vậy.

Hài mê nhất là các anh hùng hảo hán sống không cần biết có ai. Mỗi lần thấy tụi con nít trong khóm lấm lét lủi trốn mình, Hài khoái chí nghĩ mình cũng là anh hùng giữa thế giới trẻ con khóm này. Đến cô giáo cũng còn sợ Hài, chỉ dám tới nhà mách ba má Hài mỗi khi Hài trốn giờ học quá nhiều đó thôi. Ngay cả tụi trẻ lớn hơn Hài một vài tuổi trong khóm cũng ngán Hài. Không ai dại gì gây gổ với một đứa hung hãn, hay nổi khùng như nó.

Vậy đó. Mới cách đây gần một năm thôi. Cụ Xẩm già tuy ít khi ra đường nhưng qua tụi trẻ nít cũng rành mọi chuyện. Cụ lại nhớ đến những cử chỉ ân cần, ánh mắt yêu thương của Hài những khi Hài tới chăm sóc, lo chữa bệnh cho cụ. Vừa lúc nãy, nhìn Hài lúi húi rửa mấy cái đọt ồi, cụ chẳng thầm ước có được đứa cháu ngoan ngoãn, hiếu thảo như vậy ở bên cho vui tuổi già đó sao? Thiệt may cho bà vợ góa của ông gác trường. Tưởng vô phước vậy mà giờ lại có phước.

Cụ Xẩm già cứ nhìn mãi bóng cậu bé suốt dọc hẻm và miên man nghĩ. Cái bóng nhỏ dần, chỉ còn chấm đỏ nơi cổ áo cậu bé rực lên trong nắng trưa Đà Lạt. «À, phải rồi, thằng nhỏ Sáu gọi mấy đứa có đeo cái khăn đỏ đó là thiếu niên tiền phong!» — Cụ Xẩm nghĩ thầm khi đã quay vào nhà, đôi mắt già nua chợt sáng lên. Hài đã hứa với cụ sẽ dẫn các bạn đến chơi với cụ luôn luôn. Lâu lắm rồi lòng bà lão Hoa kiều mới ấm lên chút ít.

*
* *

Cụ Xẩm và thằng Sáu không biết rằng Hài đã kịp nghe thấy câu thằng Sáu nói về mình: «Hồi đó gọi ảnh là Năm gù, bà nhớ không?» Hẳn là cụ Xẩm ngạc nhiên lắm — Hài thú vị nghĩ thầm. Bây giờ, cậu bé không còn buồn phiền mỗi khi có người vô tình nhắc lại chuyện cũ nữa. Cái thằng Năm gù trời đánh đâu có còn. Bây giờ Hài đã là một chi đội trưởng thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

thuongmaitruongxua.vn

thơ về thăm người tình nhân rằng : cái cây liễu chương đài xanh xanh ngày nay có còn không ? — 5. Người khách đi đường.— 6. Lạnh ấm, nghĩa bóng là kể cái cảnh huống gần ngày cho nhau nghe.

★

NGUYỄN KHUYẾN

Trước cụ tên là NGUYỄN VĂN THẮNG *sau mới đổi là* KHUYẾN *thường gọi là cụ* Tam-nguyên Yên-đổ, *vì cụ người làng Yên-đổ, huyện Nam-Sang, tỉnh Hà nam, năm 1871 đời vua Tự-đức thứ 14 thi đậu Tam nguyên, làm quan đến chức Sơn Hưng Tuyên Tổng-đốc, sau vì đau mắt nặng, cáo quan về nhà dạy học.*

Cụ là một bực hay chữ đã có tiếng, mà văn nôm cũng tài lắm. Trong mấy năm về trí sĩ ngâm vịnh thơ ca rất nhiều. Có một tập thơ đề là Quế-sơn thi tập *(Quế-sơn là tên hiệu của cụ). Văn nôm của cụ viết cũng nhiều lối (thơ, ca, hát nói, câu đối v.v.) và đủ giọng (tả cảnh tả tình châm biếm, bỡn cợt v. v.)*

THU ĐIẾU

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo-teo,
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Từng mây lơ-lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Dựa gối ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Bài thơ này về thể gì ? — Trong bài này những câu nào tả cảnh mùa *thu* và những câu nào nói về việc *câu cá* ? — Hai câu *kết* có lý-thú gì ?

Lời văn — Những tiếng *bé tẻo-teo, vắng teo* đối với trí tưởng tượng của người ta thanh âm câu thơ có hiệu-lực gì ?

THU ẨM

Năm gian nhà cỏ thấp le-te,
Ngõ tối đêm sâu đóm lập-lòe.
Lưng giậu phất phơ mầu khói nhạt,
Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.
Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt,
Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe.
Rượu tiếng rằng hay hay chẳng mấy,
Độ dăm ba chén đã say nhè.

thuongmaitruongxua.vn

THU VỊNH

Trời thu xanh ngắt mấy từng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như từng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào.
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào. 1

CHÚ THÍCH

1. Tức là ông Đào Tiềm 陶潜 một tay hay thơ có tiếng đời nhà Tấn bên Tầu.

CÁC BỘ CHỮ HÁN

Nhờ biết các bộ chữ Hán, ta có thể :

1.— Tra các tự điển và từ điển chữ Hán ;

2.— Hiểu ý nghĩa của các chữ (vì chữ Hán là một hệ thống biểu ý).

Có 214 bộ chữ Hán xếp thứ tự từ 1 nét đến 17 nét.

Một bộ có thể có nhiều hình thức khác nhau. Thí dụ :

Bộ « nhân » có hai hình thức : 人 (hình thức chính),
亻 (hình thức phụ).

Bộ « tâm » có ba hình thức : 心 (hình thức chính),
忄 㣺 (các hình thức phụ).

Ở đây tôi đặt số thứ tự cho hình thức của mỗi bộ. Hình thức phụ của một bộ mang số thứ tự của hình thức chính của bộ đó thêm dấu hoa thị. Thí dụ :

Bộ 人 mang số 9

Bộ 亻 mang số 9*

thuongmaitruongxua.vn

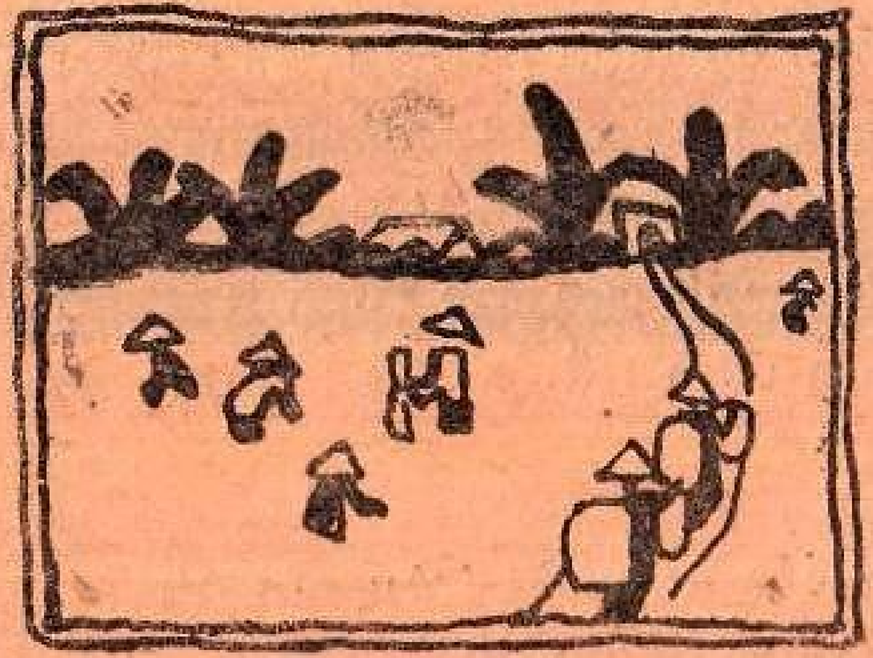
CÁC BỘ 1 NÉT (6 bộ)

Số thứ tự	Bộ	Nghĩa	Chữ thuộc bộ này	
1	一 Nhất	Số một	七 Thất	(2 nét) Số bảy
2	丨 Cổn	Nét sổ	中 Trung	(4n) Trong, giữa
3	丶 Chủ	Nét chấm	主 Chủ	(5n) Người đứng đầu
4	丿 Triệt	Nét phẩy	久 Cửu	(3n) Lâu
5	乙 Ất	Ngôi thứ 2 của hàng Can	九 Cửu	(2n) Số chín
6	亅 Quyết	Nét móc ngược	了 Liễu	(2n) Xong, hết

CÁC BỘ 2 NÉT (23 bộ)

7	二 Nhị	Số hai	五 Ngũ	(4n) Số năm
	三 Tam		四 Tứ	

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG
(Sinh năm 1962)



CÁI ÁO CỦA ĐẤT

Đất ơi diện thế
Vừa áo nâu non
Nay đã xanh rờn
Bát ngát thảm mạ

Áo vàng rực rỡ
Tháng mười tháng năm
Đồng em đất bận
Thay áo quanh năm.

1974

GIẬU MỒNG TƠI

Leo lên nào mồng tơi
Bao bạn đang chờ đấy.
Sao cứ gan lì vậy
Cứ bé mãi bé hoài

Ơ! Cái tay vươn dài
Thò lên với bờ giậu
Chú chuồn chuồn đến đậu
Thơm má chú mồng tơi.

1974

thuongmaitruongxua.vn

Ảnh trên tường vẫn sáng choang,
Vẫn chòm râu bạc, Bác đang mỉm cười.
Không đâu, đài báo nhầm rồi,
Bác Hồ vẫn khỏe, vẫn cười nhìn em.

Nhưng dù cháu muốn không tin,
Thì tin Bác vẫn là tin chẳng ngờ.
Gió bay phần phật ngọn cờ,
Cờ bay, tay của Bác Hồ vẫy theo.
Sáng ngời năm cánh vàng sao,
Sao vàng mắt Bác trên cao dõi nhìn.
Cháu còn chưa kịp lớn lên,
Ước mơ gặp Bác ngày đêm cháy bùng.
Mà nay trời biển mênh mông,
Bác ơi, Bác có thấu lòng trẻ thơ!

4-9-1969

TRUNG THU NHỚ BÁC

Trời thu trong suốt như gương,
Vườn nhà na, bưởi chín thơm ngạt ngào.
Con vừa hái trái bưởi đào,
Thì ông trăng cũng đi vào trong sân.
Thấy trăng, con những tần ngần,
Mẹ ơi, thơ Bác từng vần còn đây.
Ông sai hái trái bưởi này
Thắp hương rồi mới được bày cỗ vui.
Trăng rằm sáng lắm mẹ ơi!
Nhìn trăng, con tưởng Bác cười nhìn con.
Con chơi dưới ánh trăng trong,
Tưởng như Bác ẵm trong lòng Bác hôn.
Mẹ ơi, trăng sáng, trăng tròn,
Hay là đời Bác treo gương giữa trời?
Bao giờ hết giặc mẹ ơi!
Để con về đọc thơ Người, mẹ nghe!

Trung thu 1969
Nơi sơ tán (1) nhớ Bác, nhớ mẹ.

thuongmaitruongxua.vn

(1) *Trong những ngày giặc Mỹ leo thang chiến tranh ra miền Bắc, nhân dân ở các thành thị và các khu công nghiệp tản về các vùng nông thôn để tránh bom đạn giặc, gọi là sơ tán.*



THÔN XÓM VÀO MÙA

Kính tặng hợp tác xã Trực Trì,
xã Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Hưng

thuongmaitruongxua.vn

HẠT mây uốn cong bông
Chim ngói bay đầy đồng
Đường thôn tiếng cười nở
Vàng tươi hoa cải ngồng.

Sân kho mấy tuốt lúa
Mở miệng cười ầm ầm
Thóc mặc áo vàng óng
Thở hí hóp trên sân.

Thóc gài vàng tóc xanh
Thóc bay quanh tiếng cười
Trâu ngửi mùi rơm mới
Cái chân giậm liên hồi.

Chị chủ nhiệm giũ rơm
Anh dân quân đập lúa
Thóc nở bung như sao
Nhuộm vàng cả trời cao.

Tối về ông trăng đến
Cùng các đội bình công
Ấm nước chè tỏa nóng
Thơm như hương lúa đồng.

Vụ mùa 1967
TRẦN ĐĂNG KHOA

Trong số đó, nổi lên những người thợ, những người anh hùng áo xanh, bất kể đạn bom, treo mình cheo leo trên tầng cao sửa chữa lại những chỗ hư hỏng trên cầu. Mấy năm trời chiến tranh ác liệt, cầu Hàm rồng vẫn đứng trên dòng sông Mã, hiên ngang, lừng lẫy nối liền hai bờ bắc và nam.

Trong những ngày chiến đấu, tôi có dịp nhiều lần qua lại Hàm rồng, khi đi ban ngày, khi đi ban đêm, theo con đường của những người đi bộ. (Người đi bộ có đường riêng để tránh nơi địch thường bắn phá). Một buổi trưa hè nắng ấm, tôi sang sông trên một chiếc cầu phao ghép bằng tre bương kêu kẽo kẹt. Chân bước đi nhưng mắt tôi vẫn nhìn mãi chiếc cầu sắt. Nó vẫn đứng đó. Trên cầu, mấy anh công nhân vẫn điềm nhiên làm việc. Có đêm, trăng sáng vằng vặc, tôi ngồi trên chiếc đò ngang giong cánh buồm trắng sang sông. Tôi hướng về chiếc cầu, nhìn mãi. Cầu sắt vẫn đứng đó, kéo trên dòng sông lấp lánh ánh trăng một vệt dài rắn rỏi, liên tục. Trên cầu, ánh điện của những anh thợ hàn từng chập lại lóe sáng rực, làm mờ hẳn ánh trăng. Có lần, tôi sang sông vào một buổi chiều. Cầu sắt vẫn đứng đó. Và lần này thì chân tôi đặt lên cầu sắt, giữa lòng cầu rộng rãi, từng bước, sang sông. Có lần, tôi sang sông trên một chuyến xe hơi chở khách. Cầu sắt vẫn đứng đó, sẵn sàng đón xe chúng tôi từ bờ Bắc sang Nam. Xe chạy đàng hoàng, và, ngồi trong xe, tôi cảm thấy mình như bay bổng. Tôi nhớ lại một đêm tôi vượt Hàm rồng sau khi địch vừa bắn phá, cầu chưa đi được. Nước sông Mã rút ròng bày bãi, bùn ngập ống chân. Những tảng đá hộc sắc cạnh lát con đường từ chân đê chúc thẳng xuống nước càng trơn tuột những bùn. Tôi cõng xe đạp và cả bọc hành lý to tướng trên vai, bước chệnh choạng trên những tảng đá ấy, và đem hết sức đội xe lên đò. Giữa lúc ấy, máy bay địch lại đến bắn phá



Trên cầu mấy công nhân vẫn điềm nhiên làm việc.

thuongmaitruongxua.vn

Chuyện một đấu thủ

Một hồi chuông vang lên rộn rã, đồng hồ chỉ bốn rưỡi, Thu Huyền tung chăn nhỏm dậy nhìn ra ngoài, trời vẫn lờ mờ tối. Một bóng người đứng cạnh cửa đang cúi xuống buộc dây giày. Biết bố đang đợi mình, Thu Huyền nhảy phốc xuống đất, nhanh như một con sóc nhỏ. Chỉ loáng một cái, hai bố con đã dẻo chân chạy trên hè phố vắng lặng, nhẹ nhàng như không muốn làm thức giấc mọi người. Bác Cầu vừa chạy vừa lắng tai nghe tiếng chân và hơi thở nhịp nhàng của con. Không cần quay đầu lại, bác cũng biết là con gái mình chạy đúng kiểu và sức bền mỗi lúc một tăng lên.

Cuộc thi đua chạy việt dã thầm lặng giữa hai bố con bác Cầu đã tiến hành đều đặn từ mấy năm nay. Sáng nào cũng vậy, phải chạy vài vòng qua khu phố, về nhà tập thể dục xong, Thu Huyền mới rửa mặt mũi chân tay, cầm lấy sách vở học bài.

Đối với Thu Huyền, việc rèn luyện thân thể thường xuyên đã trở thành một nhu cầu như ăn, uống. Buổi sáng nào trời mưa không thể chạy ra ngoài được, Thu Huyền học thấy khó vào hơn, trong người bứt rứt như thiếu một cái gì.

Vốn là một cô bé say mê nghe kể chuyện, Trần Thu Huyền rất thú vị khi được biết hồi chống quân

xâm lược Nguyên, Dã Tượng đã mang tin cấp báo chạy một mạch từ Thăng Long đến cửa Hàm Tử, tính ra tới sáu chục cây số. Người xưa kể rằng : Dã Tượng đã khổ công tập chạy, tập nhảy rất nhiều. Hết nhảy cao lại nhảy xa, hết nhảy chân thường lại buộc túi cát vào hai chân mà tập...

Có lần Thu Huyền nghe cô giáo kể chuyện về một nhà bác học nào đó đã từng nói, đại ý : ở một con người tài năng chỉ chiếm một phần trăm, còn chín mươi chín phần trăm là do lao động, rèn luyện mà làm nên sự nghiệp. Chính vì hiểu rõ điều đó nên việc rèn luyện hàng ngày đối với Thu Huyền đã trở thành quen thuộc. Chẳng thế mà khi chỉ còn một tuần lễ nữa thì thi hết cấp hai phổ thông, chú huấn luyện viện bơi lội Phan Mạnh Hòa đã cho Thu Huyền nghỉ luyện tập hẳn một tuần để dồn sức vào ôn tập văn hóa, nhưng chiều nào Huyền cũng vẫn đều đặn đến bể bơi Tăng Bạt Hổ để chuẩn bị cho cuộc thi bơi vượt sông Hồng của Đại hội khỏe Hà Nội và cuộc thi bơi « Vượt sông truyền thống Bạch Đằng » miền Bắc lần thứ tư. Môn bơi lội đã cho Thu Huyền một trái tim khỏe, một cái đầu sáng suốt để luôn luôn học tập tốt : học sinh A-1 ba năm liền với lời ghi của cô giáo chủ nhiệm Bảo Trâm trong học bạ lớp bảy : « Học tập rất chăm ngoan, tiến bộ đều. Hạnh kiểm tốt : ngoan, lễ độ. »

* * *

Sáng nay Thu Huyền đến bể bơi với một niềm vui mới : Huyền vừa biết tin mình đã đỗ hết

thuongmaitruongxua.vn



Tăng ém vào tận nách rừng

xe lam, cả xe gắn máy. Chở bộ đội và súng đạn đi! Không đếm xuể, hàng mấy trăm, hàng nghìn xe.

Cứ thế, tới Sài Gòn.

Đoàn xe ầm ầm vào thành phố.

Đây mới là Sài Gòn, thật Sài Gòn.

Bỗng anh nhớ cái chỗ Sài Gòn gốc muỗm đầu cánh đồng làng ta. Anh có cảm tưởng, từ thuở bé bằng em bây giờ, anh đã bắt đầu đi, từ Sài Gòn ở gốc muỗm quê ta bây giờ mới trọn vẹn đến tận Sài Gòn.

Trước mặt anh, dưới những hàng me cao, vô vàn người hàng phố đương reo hò đổ ra. Màu xanh, màu vàng, màu đỏ cờ... Tưng bừng tinh thần cuộc mít tinh ủng hộ miền Nam của bà con làng ta, lúc đi qua gốc muỗm: *Ủng hộ miền Nam... Vì miền Nam ruột thịt...*

thuongmaitruongxua.vn

Bụi xe tăng bốc mù mịt. Tiếng súng diệt những ổ biệt kích còn râm ran. Người Sài Gòn không một chút do dự cứ đổ ra, reo, chạy trước chạy sau, cuồn lấy, nhập vào đoàn quân đang tiến.

Cả Sài Gòn reo hò. Anh lại nhớ khi đi học về qua gốc muỗm, bọn anh reo lên. Có cả tiếng con chim thông minh của ông già quán nước.

— Sà Goòng! Sà Goòng!

Bao giờ em đến Sài Gòn, chắc em cũng nghĩ giống như anh. Bởi trong con mắt anh em mình, từ thuở tấm bé, đã biết đường từ Hà Nội qua Huế đến Sài Gòn, — những con đường thân thiết từ lâu.

được mọi người yêu mến. Các bà mẹ trong khóm tin cậy cho sắp nhỏ tới sinh hoạt ở nhi đội[1] Kim Đồng do Hải và mấy bạn khác phụ trách. Có người gặp Hải còn vui vẻ khoe với Hải: «Mấy cháu dạy tụi nhỏ sao, mà tụi nó múa hát hay ghê!». Lời khen kín đáo làm đôi tai Hải hồng như hai cánh hoa râm bụt. Các bạn thiếu niên mến Hải vì việc gì Hải cũng xông vào làm, chịu khó học hỏi. Các em nhi đồng trong khóm thì khỏi nói, đứa nào cũng thích nghe anh Hải kể chuyện, khen anh Hải hiền; và nhất là nếu gặp anh Hải giữa đường, muốn theo anh chơi, anh cho theo liền. Đến ngay các chú an ninh trong phường ít tiếp xúc với thiếu nhi, nay cũng biết Hải sau lần Hải cùng các bạn trong đội Sao đỏ mưu trí giúp các chú tóm gọn ổ đánh bạc với số tiền bảy trăm đồng ở hẻm Y-éc-xanh. Hôm đó chính Hải đã phát hiện ra tên thanh niên vừa lủi ra ngoài giả làm người qua đường, không để sổng một con bạc cỡ bự nhất ổ. Chỉ còn mỗi một điều làm Hải luôn luôn bứt rứt. Đó là chuyện học hành. So với cái dạo còn trốn học đi chơi, cãi lại cả cô hiệu trưởng thì bây giờ kể như Hải đã thành một trò tốt rồi. Nhưng Hải học vẫn chưa khá được như nhiều bạn khác trong chi đội. Bởi vậy, càng được các thầy cô trong trường mến, Hải càng băn khoăn nhiều hơn. Hải cùng Hà tổ chức nhóm học tập, chịu khó tìm các bạn giỏi hỏi bài. Cả hai đứa học có khá hơn trước. Nhưng đó cũng chỉ là bước đầu.

Cụ Xầm làm sao biết hết được những chuyện đó, vậy mà cụ vẫn ngạc nhiên. Phải rồi, hồi đó nếu trông thấy những cụ già như cụ ở đường, thế nào Hải cũng a dua với tụi phòng vệ, trêu cợt và cười đùa, nói chi chuyện giúp đỡ. Ngay cả má Hải cũng còn ngạc nhiên nữa là. Cái bữa Hải bay lẹ vô nhà như một con sáo, đòi ăn cơm trước để kịp đi học đối tượng Đội, má không biết lại lo lắng hỏi:

(1) Tổ chức nhi đồng, tương đương với chi đội thiếu niên.

— Ủa, chớ con lại tính đi chơi đâu vậy?

— Đâu có, má! Con đi học. — Hải hấp tấp trả lời, tay xúc cơm.

— Nghỉ hè mà?

— Học thiếu nhi đeo khăn quàng đó má! — Hải giải thích.

Chỉ từng đó thôi mà nét mặt già nua vất vả của má rạng rỡ hẳn lên. Má đưa chéo khăn rằn lên chấm mắt. Rồi má chăm chú nhìn Hải. Hải biết má cảm động và ngạc nhiên lắm.

Má ngạc nhiên, cụ Xầm ngạc nhiên, cô Dung nhà bên ngạc nhiên... Mỗi lần biết như thế, Hải chỉ muốn kể cho tất cả mọi người nghe về cái buổi đầu tiên Hải muốn đi sinh hoạt Đội. Cho tới bây giờ, Hải còn nhớ như in buổi sáng hôm đó. Buổi sáng bắt đầu cho mọi buổi sáng đẹp đẽ của Nguyễn Bá Hải.

Tính đến bữa đó, Đà Lạt giải phóng đã được ba tháng rồi. Các bạn trong khóm An Lạc hầu hết đều đã nghe lời các anh chị phụ trách giải thích, tham gia sinh hoạt thiếu nhi. Chỉ còn một vài «tướng» đầu bò không chịu đi sinh hoạt, trong đó có Hải. Từ trước, Hải có cần chơi chung với ai đâu, mà tụi nó đứa nào cũng sợ Hải. Nghĩ vậy, lần nào Khánh và Hà *tới* rủ đi sinh hoạt, Hải cũng trả lời bằng cái giọng khinh khỉnh, nhát gừng:

— Sinh hoạt có bánh ăn không? Không hả? Rồi. Thôi, dẹp chuyện đó đi các «cha». — giọng nói và vẻ mặt Hải đều cố tình làm Khánh và Hà phải ngán.

Tới một buổi sáng, Hải vô tình lò dò đi qua trụ sở thiếu nhi khu phố. Ủa, sao bữa nay ắng lặng vậy? Mọi bữa, từ đằng xa Hải đã nghe tụi nó ca rầm rầm, nếu không thì cũng vui đùa la hét nhộn nhịp. Bữa nay đứa nào đứa ấy ngồi im lặng, chỉ có tiếng loa máy đang nói gì đó. Tò mò, Hải lén bước lại gần nhìn vào. Điều đập vào mắt Hải trước tiên là trong đám trẻ con có cả những đứa không đeo khăn quàng. Thứ đến vẻ mặt của tất cả tụi nó. Đều một loạt như nhau, đứa nào cũng chăm chú nhìn vào anh thanh

thuongmaitruongxua.vn

ÔNG PHỆNH ĐÁ

Ông đứng làm chi đấy hỡi ông ?
Trơ trơ như đá vững như đồng.
Đêm ngày coi sóc cho ai đó ?
Non nước vơi đầy có biết không ?

CHỢ TRỜI CHÙA THẦY

Hóa-công xây đắp biết bao đời,
Nọ cảnh Sài-sơn có chợ trời.
Buổi sớm gió tuôn, trưa nắng giải,
Ban chiều mây họp, tối trăng chơi.
Bầy hàng hoa quả quanh năm đủ,
Rãi thể giang-sơn bốn mặt ngồi.
Bán lợi mua danh nào những kẻ,
Thử lên mặc cả một vài lời.

TIỂU DẪN

Chùa Thầy tên chữ là chùa Thiên-phúc ở núi Sài-sơn, phủ Quốc-oai tỉnh Sơn-tây thờ ông Từ Đạo-Hạnh, cũng là một nơi thắng-cảnh ở xứ Bắc-kỳ, ở đây có một cảnh truyền gọi là Chợ trời.

BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

Đã bấy lâu nay bác tới nhà,
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà chửa nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta.

CHUNG THÂN THÚY KIỀU

Kiều-nhi giấc mộng bật như cười.
Tỉnh dậy xuân xanh quá nửa rồi,
Số kiếp bởi đâu mà lận-đận ?
Sắc tài cho lắm cũng lôi thôi !
Cành thoa vườn Thúy 1 duyên còn bén,
Ngọn nước sông Tiền 2 nợ chửa xuôi.
Không trách chàng Kim đeo đẳng mãi,
Khăng-khăng vớt lấy một phần đuôi.

CHÚ THÍCH

1. *Vườn Thúy* là «Lãm-Thúy-Viên» chỗ Thúy-Kiều Kim-Trọng gặp nhau lần đầu tiên. — *Sông Tiền* là Sông Tiền-đường, nơi Thúy-Kiều trầm mình toan tự tận.

thuongmaitruongxua.vn

*

TRẦN KẾ-XƯƠNG

Ông người làng Vị-xuyên tỉnh Nam-định, thường gọi là ông Tú Xương. Đỗ tú-tài sớm, nổi tiếng là một người hay chữ mà thi mãi không đậu Cử-nhân. Ở nhà dạy học, ngâm vịnh rất nhiều. Ông sở-trường nhất về lối văn phúng-thế, bài nào cũng có giọng chua cay mai mỉa; lại có tài xuất khẩu thành chương, nên nhiều bài thơ văn của ông rất tự nhiên mà hay.

CHÚC TẾT

I

Lẳng lặng mà nghe nó chúc nhau,
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen này ông quyết đi buôn cối. (1)
Thiên-hạ bao nhiêu đứa giã trầu.

(1) Ông ngoáy.

8	亠 **Đầu**		亡 **Vong**	(3n) Mất đi
9	人 **Nhân**	Người (vẽ hình người đứng)	今 **Kim**	(4n) Nay
10	儿 **Nhân**	Người (vẽ hình người đi)	兄 **Huynh**	(5n) Người anh
11	入 **Nhập**	Vào (vô)	内 **Nội**	(4n) Bên trong
12	八 **Bát**	Số tám	六 **Lục**	(4n) Số sáu
13	冂 **Quynh**	Miền bên ngoài rừng	册 **Sách**	(5n) Cuốn (sách)
14	冖 **Mịch**	Dùng khăn che đậy đồ vật	冠 **Quan**	(9n) Cái mũ (nón)
15	冫 **Băng**	Nước gặp lạnh đông lại (chữ 冰 cổ)	冰 **Băng**	(6n) Nước gặp lạnh đông lại
16	几 **Kỷ**	Cái bàn nhỏ	凡 **Phàm**	(3n) Đại khái

thuongmaitruongxua.vn

17	凵 **Khảm**	Há mồm	出 **Xuất**	(5) Ra
18	刀 **Dao**	Con dao	分 **Phân**	(4) Chia rẽ
19	力 **Lực**	Sức	助 **Trợ**	(7n) Giúp đỡ
20	勹 **Bao**	Bọc lấy	勿 **Vật**	(4n) Đừng, chớ
21	匕 **Chủy**	Cái muỗm	北 **Bắc**	(5n) Tên một phương
22	匚 **Phương**	Đồ dùng để đựng vật	匠 **Tượng**	(6n) Người thợ
23	匸 **Hễ**	Che đậy	匹 **Thất**	(4n) Tấm (vải)
24	十 **Thập**	Số mười	千 **Thiên**	(3n) Số ngàn
25	卜 **Bốc**	Bói để biết việc tốt xấu	占 **Chiêm**	(5n) Xem để biết tốt xấu

LÃ THỊ BẮC LÝ
(Sinh năm 1964)

CÂY VẸT

Mặc tấm áo xanh biếc
Vẹt đứng sát bên nhau
Chẳng còn thấy ranh giới
Giữa rừng và biển dâu

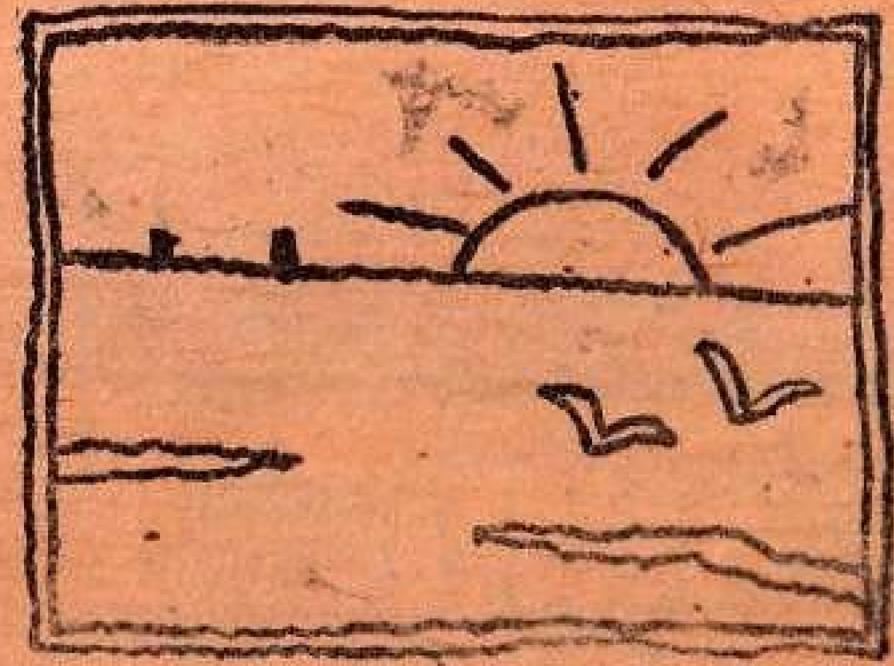
Lo sóng vỗ — đê đau
Lo nước tràn đồng ruộng
Nên vẹt chẳng ngại ngần
Ưỡn ngực ra chắn sóng

Mùa hoa vẹt nở trắng
Ong bay đến từng đàn
Cánh ong rung tiếng nhạc
Sóng biển hòa âm vang

Sau mỗi mùa ra quả
Vẹt mọc càng dày lên,
Sau mỗi mùa sóng dữ,
Rừng vẹt càng vững thêm...

Biển Thái Thụy
Hè 1971

thuongmaitruongxua.vn



MẶT TRỜI QUÊ BIỂN

Trong lòng biển Đồng Châu
Có ông mặt trời đỏ
Cứ mỗi sáng tinh mơ
Ông nhô lên từ đó.

Bé muốn hỏi vì sao
Ở dưới biển mà ông không bị ướt
Cứ nổi lên mặt nước
Là ông đã cháy phừng phừng
Ném ngọn lửa đỏ bừng
Tràn lên bao lớp sóng
Như những khối thủy tinh vỡ ra óng ánh?

Đàn hải âu tung cánh
Sáng lên vì lửa mặt trời
Các bác chài ra khơi
Lửa cũng bén vào da đỏ lịm.

1978

CHÁU VỀ THĂM BÁC

Đây rồi Ba Đình.
Đây rồi nhà Bác!
Đường vào thẳng tắp
Cháu chạy lên thềm
Ôi, giá Bác còn
Chắc là Bác gọi:
«Hồng Kiên! Hồng Kiên!»

Đây lối sỏi êm
Đây cây vú sữa
Đây mặt hồ trong
Đây phòng Bác nghỉ
Ôi, giá Bác còn
Chắc là Bác bế
Chắc là Bác hôn.

Nhưng Bác đi rồi
Cháu về thăm Bác
Cháu không được gặp
Bác ơi! Bác ơi!

Dù Bác không còn
Cháu vẫn thấy Bác
Trên đường rợp mát
Bác vẫn đang đi
Tai cháu vẫn nghe
Từng lời Bác nói...

Con đường sáng chói
Đường Bác đã đi
Bóng trùm mát rợi
Bây giờ cháu đi

1969

thuongmaitruongxua.vn

EM KỂ

SÁNG nay bọn em đi đánh dậm
Ở ao ven làng
Bên ruộng lúa xanh non
Những chị lúa phất phơ bím tóc
Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học
Đàn cò áo trắng
Khiêng nắng
Qua sông
Cô gió chăn mây trên đồng
Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi
Có vẻ vui tươi
Nhìn chúng em nhăn nhó cười.
Chúng em rất vui
Vì đánh được nhiều cá
Này chị cua càng giơ tay chào biển lúa
Này thằng dói nhớ ai
Mà khóc mãi, mắt đỏ ngầu như lửa
Này lão trê nhảy vỡ ở đâu
Mà ngã bẹp đầu!
Lòng em dào dạt
Bỗng
Trên đường cát
Có vài bạn gái
Vừa đi học về
Đầu đội mũ rơm
Lưng đeo túi thuốc
Tay cầm cái cuốc
Khăn quàng nở xòe trên ngực
Theo gió... bay bay...
— Các bạn tìm gì ở nơi đây?
Hay tìm bút máy
Hay tìm lọ mực đánh rơi?



thuongmaitruongxua.vn

sáng! Một hành khách bên cạnh lầu bầu chửi rủa « bọn Giôn-xơn »... Thế mà giờ đây, ngồi trên đệm xe êm ái, hành lý dưới chân, xe đạp trên mui, tôi cùng tất cả hành khách trên xe « bay bổng » qua sông Mã! Tôi biết nói gì đây với anh lính Hàm rồng, với em bé Nam ngạn? Nói gì đây với những người thợ ngày đêm sửa chữa chiếc cầu, chắp cánh cho những đoàn xe, chắp cánh cho những con tàu hỏa? Anh thợ hàn trên cầu ơi, cho tôi được nắm chặt bàn tay rắn rỏi của anh, những bàn tay xây dựng anh hùng đã bẻ gãy liên miên những bàn tay phá hoại độc ác của giặc Mỹ. Nhưng ồ kìa, lạ chưa, đây lại là những người quen! Chính những người xây dựng cầu Hàm rồng hôm xưa bây giờ trở về đây giữ gìn và sửa chữa cầu Hàm rồng trong lửa đạn!

Các anh tâm-sự: Đầu tháng 4-1965, nghe tin địch ồ ạt đánh cầu, anh em chúng tôi lúc đó ở xa, hết sức sốt ruột. Đêm ấy, anh em trong đội có người không ngủ được, nằm trở mình thao thức nghĩ đến chiếc cầu. Ba mươi hai tháng trời xây dựng, mất bao mồ hôi công sức mới chiến thắng nước lũ và hang huyệt hàm rồng. Nhớ từng thanh sắt, nhớ từng con ốc ri-vê. Có anh ao ước: phải chi mọc cánh mà bay về ngay! Như hiểu lòng chúng tôi, cấp trên đánh điện gọi về. Nhận được điện, cả đơn vị sôi sục lên. Dụng cụ, vật liệu cấp tốc lên xe, ba lô, hành lý cấp tốc lên vai, toàn đội cấp tốc hành quân trở lại Hàm rồng. Đến nơi, anh em hối hả ra thăm cầu. Từ xa, mọi người đều trông thấy chiếc cầu sắt của mình vẫn đứng sừng sững. Một anh kêu lên: « A! Cầu vẫn còn, anh em ơi! » Mọi người đều cảm động. Mấy hôm trước, nghe tin giặc Mỹ mang hàng trăm máy bay đến đánh cầu, ai cũng lo thầm, sợ cầu bị đứt. Nhưng giờ đây, cầu ta vẫn đứng đấy, hiên ngang! Càng đến gần, mọi người càng căm giận giặc Mỹ: Hàng dừa và thông anh em trồng hai bên đầu cầu không còn nữa.

Giờ đây, giặc Mỹ đã thay vào đấy những hố bom sâu. Nhà bát giác gác cầu ở bờ nam bị phá tan hoang, trơ ra những hòn gạch đỏ. Những trụ đèn xây bằng đá gơ-ra-ni-tô gãy gục. Những bóng đèn xưa đẹp như những chùm hoa bây giờ cái thì bay mất, cái thì xiêu bên nọ vẹo bên kia. Có anh nhìn thế không đành, vội vã lấy đôi bàn tay không mà sửa nắn lại. Yêu chiếc cầu bao nhiêu, giận thằng Mỹ bấy nhiêu! Được. Mày phá, ta xây, thử xem ai thắng! Mày ăn cướp, ta đánh trả, thử xem ai thắng!

Một đêm, anh em bắt tay đổ bê tông vá lại trụ cầu. Ánh đèn bọc trong chụp đen rọi xuống phía dưới soi sáng vệt bê tông đang chảy. Quanh đấy, một số anh em cầm dụng cụ, xăm đầm cho bê tông kết dính thật đều, bảo đảm chất lượng bê tông đến mức cao nhất. Bê tông rót xuống liên tục, tiếng xăm đầm hối hả trong đêm. Tiếng nện thình thịch. Tiếng gậy sắt chọc vào sỏi, đá, xi-măng hòa nước xồng xộc. Trời đã sáng. Mẻ bê tông cuối cùng đang rót chưa xong. Bỗng có kẻng báo động. Rồi tiếng máy bay rào rào. Thu, một đồng chí phó bí thư chi đoàn trong đội cầu, xin tình nguyện ở lại giữa sông để làm cho xong nhiệm vụ, vì ai cũng biết « cái giống đổ bê tông là phải đổ liền tù tì » như ông lão bên bờ sông đã nói với cô con gái. Máy bay giặc Mỹ đến. Chung quanh Hàm rồng, súng bộ đội và dân quân tự vệ nổ dày đặc, chăng lửa đánh tới tấp vào kẻ thù. Còn ở giữa sông, tiếng xăm đầm bê tông của những người lính áo xanh cũng không ngừng vang vang, hòa với tiếng súng của quân và dân ở hai bên bờ sông Mã. Chỉ ít ngày sau, những đoàn tàu hỏa, những đoàn xe lại chuyển bánh, rầm rập qua sông trên chiếc cầu sắt hiên ngang.

Có lần, vào một đêm mùa hè, gió thổi lồng lộng. Treo mình cao vót trên những thanh sắt cầu, Hải, một anh thợ hàn của đội cầu, đang miệt mài đưa mỏ hàn nối lại

thuongmaitruongxua.vn

cấp hai với số điểm khá cao: bốn mươi hai điểm rưỡi.

Chú Hòa lững thững từ trong nhà thay quần áo bước ra, trước ngực đeo lủng lẳng cái còi. Chú thân mật nói với Thu Huyền :

— Em sắp bước vào một trận đấu quyết liệt đấy. Khác hẳn với những cuộc thi bơi trước đây, lần này toàn những bậc «đàn anh, đàn chị» tham dự.

Thu Huyền đã biết tính chú Hòa. Mỗi lần chú nhắc tới « những cuộc thi bơi trước đây » có nghĩa là chú lại đòi hỏi ở Thu Huyền những cố gắng vượt bực. Cho tới ngày 15 tháng chín năm 1974, Thu Huyền đã chiếm ba giải lớn tại bể bơi Đống Đa : nhất 100 mét bơi tự do, nhất 100 mét bơi ngửa và nhất 200 mét bơi hỗn hợp.

Chú Hòa dõng dạc nói với Thu Huyền và các bạn trong đội nữ :

— Nào, chúng ta bắt đầu bài tập liên hoàn nhé !

Sau hiệu lệnh của huấn luyện viên, cả đội nữ lao vào chạy với tốc độ nước rút. Khi tiếng còi rúc lên, tất cả « ngã sấp » xuống : tập ngả người, chống tay. Sau một đoạn đường chạy nhanh hết tốc độ, đôi chân mỏi nhừ ra, Thu Huyền vừa làm động tác chống tay, vừa tiếp tục thở đều đặn. Sau đó còn nào tập tạ, nào kéo dây chun, vân vân ... toàn những môn không kịp thở cả. Rồi tiếp đó là ôm ván đập chân, đôi chân mỏi rời ra tưởng như không còn cảm giác nữa...

Có lẽ lớn lên, Thu Huyền khó có thể quên được chuỗi ngày khổ luyện ở cái tuổi mười bốn này, trước khi bước vào cuộc đấu.

* * *

Ngày 22 tháng sáu năm 1975 là một ngày nắng đẹp. Thu Huyền không sao có thể quên được ngày hôm đó ; giữa các vận động viên xuất sắc, cô nữ sinh chưa đầy mười bốn tuổi của trường phổ thông cấp hai Nguyễn Công Trứ đã về nhất cuộc thi bơi vượt sông Hồng của Đại hội khỏe Hà Nội năm 1975.

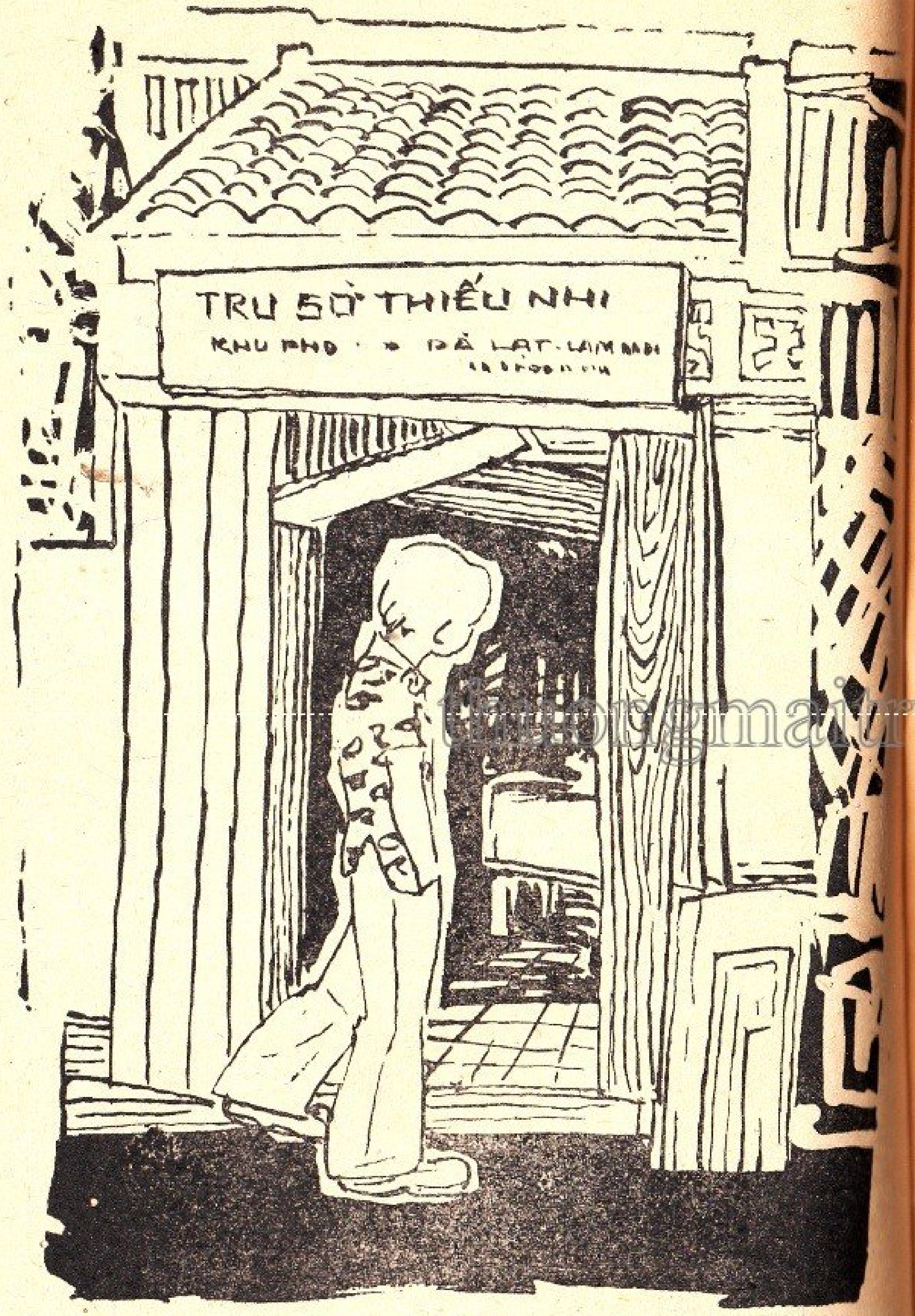
Thế nhưng ... Thu Huyền vẫn thấy lo. Chỉ còn đúng một tuần lễ nữa thôi, Thu Huyền sẽ phải đọ sức với một vận động viên kiện tướng : chị Vũ Thị Men, nữ danh thủ bơi lội số một ở miền Bắc hiện nay. Chị Men đã từng đạt danh hiệu kiện tướng trên nhiều cự ly với nhiều kiểu bơi khác nhau : bơi ngửa, bơi ếch, bơi bướm, bơi tự do, bơi hỗn hợp. Sau thời kỳ đi tập huấn ở Cộng hòa dân chủ Đức, Vũ Thị Men đã được nâng cao kỹ thuật lên một bước. Cạnh chị Men còn có chị Nguyễn Thị Thoa, kiện tướng môn bơi ếch, cũng đã từng tập huấn ở Cộng hòa dân chủ Đức. Rồi chị Phạm Thị Điệp, một con cá kình trên sông nước, nổi tiếng với môn bơi bướm xuất sắc. Giữa gần bốn chục nữ vận động viên xuất sắc của các tỉnh, cô bé đấu thủ mười bốn tuổi tưởng như sẽ bị lọt thỏm trong đám đông đó. Lại còn lạ sông, lạ nước : dòng sông Mã, sóng nước cuồn cuộn chảy nhanh như ngựa phi, Thu Huyền chưa một lần đặt chân tới.

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

1 — BÉ NHÌN XUNG QUANH	Trang 3
2 — CÁNH ĐỒNG LÀNG	— 11
3 — NÚI XANH XANH	— 19
4 — KHỎI LO	— 29
5 — KỶ NIỆM CỦA ANH CHIẾN SĨ	— 37

thuongmaitruongxua.vn



Hài đi qua trụ sở thiếu nhi khu phố..

niên nói loa máy, mắt mở to, nhiều đứa còn mấp máy miệng như nuốt từng lời nói của anh ấy. Ngó bộ tụi nó say sưa lắm (có vậy mới không đứa nào trông thấy nó chứ!). Hài bỗng chú ý đến tiếng loa máy.

— Vườn Phủ Chủ tịch, nơi Bác Hồ sống, có rất nhiều cây to. Các em có thấy những cây thông cổ thụ của Đà Lạt mình không nào? (Tất cả tụi nó «có ạ» đều rắp). Đó, cây trong vườn nhà Bác còn to hơn cả cây thông cổ thụ. Vườn rộng, cỏ mọc đều như trải thảm và mát rượi. Biết thiếu nhi ở Hà Nội còn thiếu chỗ chơi trong dịp hè, một hôm Bác Hồ...

Cứ như thế, Hài cũng mở tròn mắt nuốt từng tiếng loa lúc nào không biết, Hài cũng biết Bác Hồ là ai và thỉnh thoảng cũng có nghe người lớn kể chuyện về Bác Hồ. Nhưng tới chuyện này thì mê quá. Nó vẫn nghĩ Bác Hồ là một người làm to lắm, Bác ở nơi cao lắm, an ninh gác cẩn mật không cho ai được gặp... Tới đoạn Bác Hồ cùng ra chơi chung với thiếu nhi khăn quàng đỏ ở Hà Nội, anh thanh niên giơ cao tấm ảnh có hình ông cụ tóc bạc đứng trong vòng tròn của thiếu nhi, thì Hài bị cuốn hút đến mức quên cả việc mình đang nghe lén. Nó nhoài người qua tường làm rơi hòn đá xếp tường nghe cái «kịch» xuống sân. Một vài đôi mắt giật mình quay lại. Hài cũng giật mình, nó vội vã co cẳng chạy khỏi cái nơi có tiếng loa máy ấm áp và câu chuyện đẹp như một chuyện cổ tích, lòng tiếc rẻ. Nhưng nó cũng nhớ đến những lần chính nó đã từ chối không đi sinh hoạt. Lần đầu tiên Hài chợt nhận ra sự cô đơn đáng buồn của mình. Nó thấy đường phố như vắng vẻ hơn vì thiếu bóng tụi con nít. Hài cũng chợt nhận ra rằng, từ ngày có mấy đứa thiếu nhi đeo khăn quàng, có những buổi sinh hoạt hấp dẫn như nó vừa thấy, ngay cả tụi nhóc nhách trong khóm cũng không thèm lủi trốn khi gặp nó nữa...

Hài không đi đến rạp xi-nê như đã định, mà quay về nhà. Và lạ chưa, dáng đi của nó cũng khác. Thường ngày nó đi nghênh ngang, hai bàn tay đút túi quần xéo nơi đùi,

thuongmaitruongxua.vn

II

Lẳng lặng mà nghe nó chúc giàu,
Trăm nghìn vạn mớ để vào đâu?
Phen này, ắt hẳn gà ăn bạc,
Đồng rụng đồng rơi lọ phải cầu.

III

Lẳng lặng mà nghe nó chúc sang,
Đứa thì mua tước đứa mua quan.
Phen này ông quyết đi buôn lọng,
Vừa bán vừa la cũng đắt hàng.

IV

Lẳng lặng mà nghe nó chúc con,
Sinh năm đẻ bảy được vuông tròn.
Phố phường chật hẹp người đông đúc,
Bồng bế nhau lên nó ở non.

CÂU HỎI

Ý tưởng.— Bài này về thể thơ gì? — Câu chúc tết của ta thường thế nào? — Tác-giả mỉa cách người thường chúc tết chua cay thế nào?

Lời văn — *Cối* đây là cối gì? — *Gà ăn bạc* ý nói gì? — Sao tác-giả lại nói *đi buôn lọng*? — *Được vuông tròn* nghĩa gì? — Câu cuối cùng ý nói gì? — Giọng văn bài này có tự nhiên không? — Hơi văn có lưu-loát không? — Lối thơ bốn câu gọi là gì? — Cách đặt câu hạ vần về lối thơ ấy thế nào?

HỎNG THI

I

Ngày mai tớ hỏng tớ đi ngay,
Cúng giỗ từ đây nhớ lấy ngày.

Học đã tỏi cơm nhưng chửa chín,
Thi không ngậm ớt thế mà cay.
Sách đèn phó mặc đàn con trẻ,
Lưng đấu nhờ trông một mẹ mày.
Cống-hỉ [1] *mét-si* [2] thông mọi tiếng,
Chẳng sang Tầu cũng tếch sang Tây.

II

Bụng buồn còn muốn nói năng chi,
Đệ nhất buồn là cái hỏng thi.
Một việc văn-chương thôi cũng nhảm,
Trăm năm thân thế có ra gì.
Được gần trường-ốc [3] vùng Nam-định,
Thua mãi anh em đám Bắc-kỳ.
Rõ thật nôm hay mà chữ dốt,
Tám khoa chưa khỏi phạm trường-qui. [4]

CHÚ THÍCH

1. *Cống-hỉ* là tiếng Tầu, tiếng để chúc nhau. — 2. *Mét-si* là tiếng Tây *merci*, nghĩa là cám ơn. — 3. Là nơi trường thi. — 4. *Trường-qui* là phép tắc trường thi. Hồi xưa học trò đi thi phải theo các phép tắc của quan trường định sẵn về cách viết quyển văn, về sự giữ quyển văn sạch sẽ và về các chữ lề lối phải theo, cùng các tên húy phải tránh, v. v.; người phạm tràng-qui, dù văn hay chữ tốt đến đâu cũng phải đánh hỏng.

DẠI KHÔN

Thế-sự đua nhau nói dại khôn.
Biết ai là dại, biết ai khôn?
Khôn nghề cờ bạc là khôn dại,
Dại chốn văn-chương ấy dại khôn.
Mấy kẻ nên khôn đều có dại,
Làm người có dại mới nên khôn.
Cái khôn ai cũng khôn là thế.
Mới biết trần-gian kẻ dại khôn.

thuongmaitruongxua.vn

26	卩 Tiết	Đốt tre (chữ 節 *tiết* cổ)	印 Ấn	(6n) In
27	厂 Hán	Chỗ sườn núi người có thể ở được	厚 Hậu	(9n) Dày dặn
28	厶 Khư	Riêng (chữ 私 *tư* cổ)	去 Khứ	(5n) Đi
29	又 Hựu	Lại nữa	友 Hữu	(4n) Người bạn
9*	亻 Nhân	Một hình thức khác của bộ 人, bao giờ cũng ở bên trái chữ.	仁 Nhân	(4n) Lòng thương người
18*	刂 Đao	Một hình thức khác của bộ 刀, bao giờ cũng ở bên phải chữ.	到 Đáo	(8n) Đến, tới
26*	㔾 Tiết	Một hình thức khác của bộ 卩	危 Nguy	(6n) Hiểm nghèo

CÁC BỘ 3 NÉT (31 bộ)

30	口 Khẩu	Mồm, miệng	古 Cổ	(5n) Đời xưa

31	囗 Vi	Vây quanh (chữ 圍 vi cổ)	囚 Tù	(5n) Giam giữ
32	土 Thổ	Đất	在 Tại	(6n) Ở
33	士 Sĩ	Người học trò	壬 Nhâm	(4n) Ngôi thứ 9 của hàng Can
34	夂 Tri	Theo sau mà đến	夆 Phùng	(7n) Dắt kéo đi
35	夊 Tuy	Dáng đi chậm chạp	夏 Hạ	(10n) Mùa hè
36	夕 Tịch	Buổi chiều	外 ngoại	(5n) Bên ngoài
37	大 Đại	To, lớn	天 Thiên	(4n) Trời
38	女 Nữ	Người con gái	好 Hảo	(6n) Tốt đẹp
39	子 Tử	Người con	孝 Hiếu	(7n) Thảo với cha mẹ

thuongmaitruongxua.vn

BÙI THỊ THANH HUYỀN
(Sinh năm 1965)



BÔNG CÚC BIỂN

Con đường dài trắng xóa
Muối thấm đất từ lâu
Nhưng trên bãi cát mặn
Cúc biển vẫn tươi màu

Những cánh hoa tím đỏ
Ôm ấp vòng nhụy xanh
Bông cúc biển tròn xinh
Như những đồng xu nhỏ

Em đi trên bãi biển
Nâng bông cúc trên tay
— Cúc ơi sao tìm đến
Nơi biển chua mặn này?

Cúc nhìn em nhoẻn cười
Nụ cười sao dễ mến
Em thầm hiểu ra rồi
Cúc muốn làm đẹp biển.

1978

thuongmaitruongxua.vn

TẾT ĐANG VÀO NHÀ

Hoa đào trước ngõ
Cười vui sáng hồng
Hoa mai trong vườn
Rung rinh cánh trắng
Sân nhà đầy nắng
Mẹ phơi áo hoa
Em dán tranh gà
Ông treo câu đối
Tết đang vào nhà
Sắp thêm một tuổi
Đất trời nở hoa.

1969

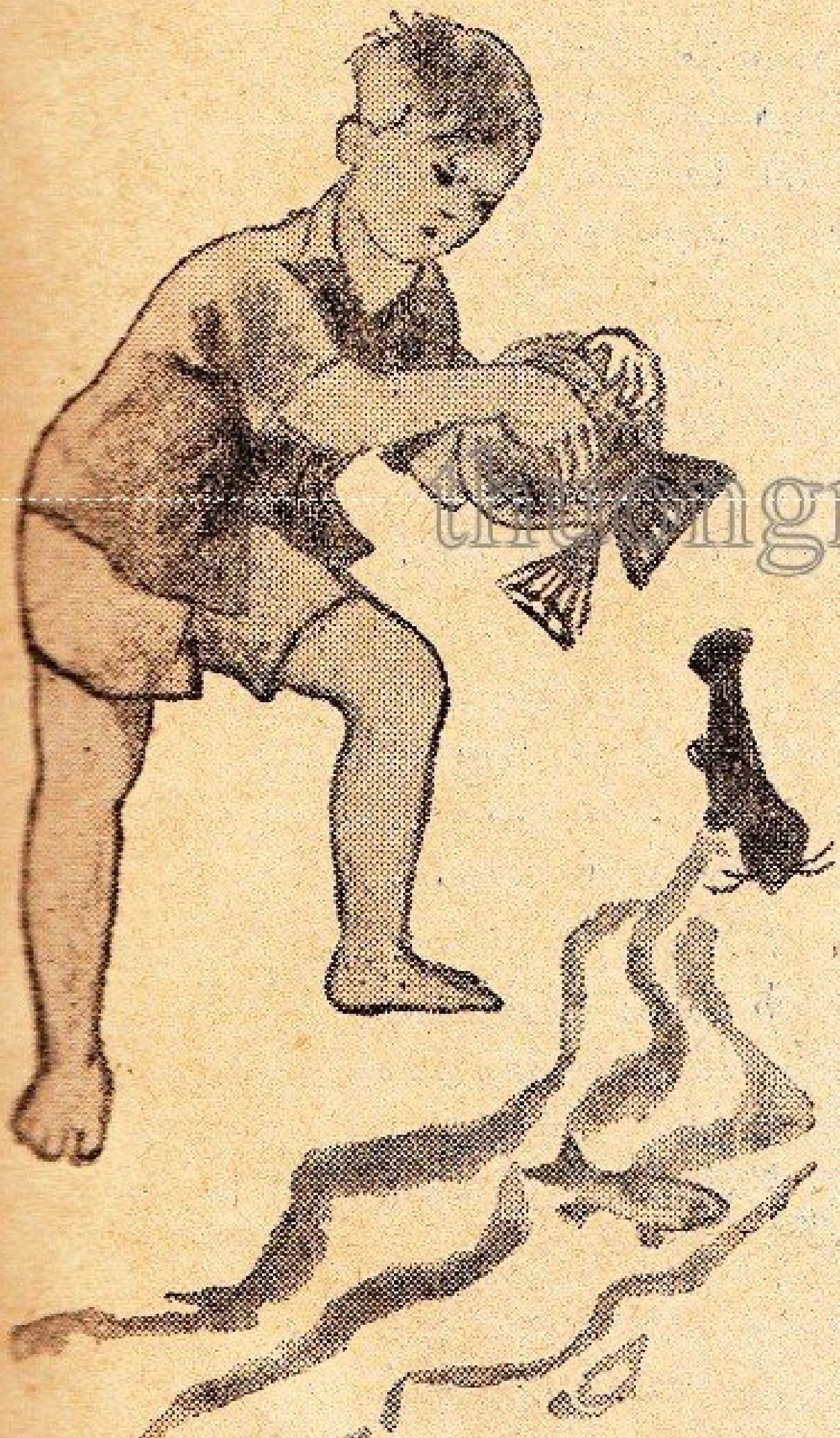
ĐỐT PHÁO

Bố cho dây pháo
Xinh đến là xinh !
Pháo mẹ áo xanh
Pháo con áo đỏ
Pháo có bộ râu
Như chùm giá đỗ.
Nén hương đang đỏ
Em châm vào râu
Râu pháo xèo xèo
Pháo cười toang toác.
Chú Mướp ngơ ngác
Tót ngay lên xà,
Chị Ngọc ùa ra
Cười như nắc nẻ.

1969

thuongmaitruongxua.vn

CHUYỆN NÀY



Các bạn đều trả lời :
— Đêm qua
Giặc Mỹ bị bắn rơi xuống cánh đồng ta
Các chú dân quân dong nó đi xa
Nay còn dấu chân nó in trên cát
Những dấu chân độc ác
Trông vào nhức mắt
Các bạn đào đồ xuống ao sâu
Đồ xuống lòng mương
Từ lúc mờ sương
Cho đến khi tiếng trống gọi về trường
Vẫn chưa hết những dấu chân trên cát
Vẫn chưa hết những dấu chân độc ác
Các bạn còn đào đồ xuống ao sâu.
Chúng em lặng nhìn nhau
Chao ôi !
Những lão trê nhảy vỗ bẹp đầu
Những chị cua càng giơ tay chào biển lúa
Thằng dói mắt đỏ ngầu như lửa
Đã ăn dấu chân này
Bẩn thỉu biết bao !
Chẳng ai bảo ai chúng em đổ cả xuống ao
Rồi trở về nhà với chiếc giỏ không và hát nghêu ngao
Những chị chim sâu trên cành nhìn chúng em cười tích tích.

1968

TRẦN ĐĂNG KHOA (11 tuổi)

thuongmaitruongxua.vn

những dầng sắt bị thương vì bom đạn Mỹ. Mỏ hàn chạm vào sắt tóe lửa, hắt những tia sáng trắng xanh lên nền trời. Qua tấm kính che mắt, Hải thấy que hàn cháy đỏ rực. Anh cẩn thận băng bó lại cho cầu như một cán bộ quân y dũng cảm trên mặt trận. Từng vệt, từng vệt, những vết thương làm rách thịt gẫy xương cầu sắt dần dần trở nên lành. Mối hàn này tiếp mối hàn kia, Hải luôn tay làm việc. Anh chỉ có một ý nghĩ: làm cho thật nhanh, thật tốt, sớm một giờ là thắng giặc Mỹ một giờ. Bên dưới, máy điện của Điền đang chạy đều, tiếng nổ phầm phập nghe hối hả. Điền để hết tâm trí vào việc điều khiển máy, đưa điện hàn lên cao cho Hải làm việc, không một giây ngừng hỏng. Trong lúc ấy, tổ lắp ráp cũng đưa những thanh sắt lớn vào vị trí, thay cho những thanh bị gẫy, bị hư hỏng nhiều. Giữa một mối hàn, bỗng có những tiếng vang lên lanh lảnh. Từng hồi kẻng vọng đến tai Hải, trước còn mơ hồ, sau nghe rõ mồn một. Hải chợt nhớ: À, anh em báo động cho bộ phận mình rút lui đấy. Nhưng rút bây giờ sao được, mối hàn đang dở dang. Những anh bộ đội cao xạ thấy máy bay lao vào hướng mình vẫn « nhìn thẳng quân thù mà bắn ». Ngay anh em công nhân của mình ở những nhà máy điện, ở các bến phà... cũng dũng cảm giữ vị trí sản xuất đến cùng. Ta cứ hàn cho xong mối này rồi xuống cũng được. Liếc nhìn phía dưới, Hải thấy Điền vẫn bình tĩnh đứng cạnh máy nổ, cho máy chạy đều. Đằng kia, tổ lắp ráp vẫn vững vàng đánh Mỹ, đưa sắt vào đúng chỗ, lắp ráp xong xuôi mới chịu rút quân. Lần ấy, tàu hỏa của ta, xe hàng, xe khách của ta lại rầm rập vượt sông, sớm hơn hạn định.

Mỗi khi trận đánh vừa xong, tiếng súng của các anh bộ đội còn âm vọng trên núi đồi, tiếng máy bay phản lực còn ầm ì chưa tắt thì các cán bộ lãnh đạo của đội, các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật đã sửa soạn ra cầu. Các

anh vượt qua những hố bom còn nóng, mùi bùn còn xông lên nồng nặc. Bách, Thọ, những kỹ thuật viên, dấn bước lên cầu. Các anh xem xét những chỗ hư hỏng, ghi chép tài liệu cẩn thận, chính xác. Không được vội vàng, bỏ sót. Cũng không được chậm chạp, lề mề. Đây, một thanh sắt bị mảnh đạn cắt ngang, cần hàn lại. Đây, một chiếc dầm bị gục, phải nắn lại... Có chỗ sắt đứt cheo leo, phải bò ra quan sát cho kỹ. Có khi máy bay bất ngờ quay lại, các anh cứ nằm trên cầu, ôm chặt các thanh sắt, quyết làm xong nhiệm vụ mới về. Từ trong khó khăn, lửa đạn, sáng kiến mới của những người thợ bật ra. Lòng quyết thắng, như đá hoa cương, càng đánh càng bật ra sáng lửa!

Khi anh em sửa soạn lên làm việc trên cao, một đồng chí trong ban chỉ huy đội đã leo lên trước. Anh bám theo các thanh sắt cầu, lựa chỗ đặt chân. Trên cao, gió càng thổi mạnh, tầm mắt có thể ôm gọn một vùng sông Mã và dãy Đông sơn. Xa xa, thấp thoáng những nòng pháo quen thuộc đang bảo vệ cầu mình. Mặt nước phía dưới chân sâu hút. Anh nghĩ: nếu máy bay giặc đến thì đối phó cách nào? Phải làm một đường dây tuột để anh em làm việc trên cao có thể nhanh chóng xuống đất mà ẩn nấp! Sau khi treo dây xong, anh tuột thử. Từ trên móng thượng tuột đánh vèo xuống mặt cầu, anh thấy tay rát bỏng, mắt choáng váng. Và anh hạ lệnh: lát thêm ván cầu ở chỗ đầu dây tuột phía dưới cho rộng rãi để anh em xuống, có choáng váng cũng không bị ngã xuống sông. Phát thêm cho anh em làm việc trên cao mỗi người một đôi găng tay để khi tuột, tay đỡ nóng rát. Từ đấy về sau, khi làm việc trên cầu, có máy bay đến, những người cán bộ đứng dưới đều bình tĩnh chờ đợi anh em thợ làm trên cao xuống hết mới cùng nhau chạy đi ẩn nấp. Có lần, ban đêm, máy bay đến. Anh thợ trên cao bình tĩnh hàn cho hết mối

thuonghaitruongxua.vn

Sau phát pháo hiệu nổ - lệnh xuất phát cho cuộc thi bơi « Vượt sông truyền thống Bạch Đằng » lần thứ tư — Thu Huyền lao mình xuống nước, bỏ lại phía sau tất cả những băn khoăn, lo âu của mình. Với kỹ thuật bơi điêu luyện, Vũ Thị Men nhẹ nhàng trườn trên mặt nước, lao vút lên dẫn đầu. Bám theo sau chị là các nữ đấu thủ trẻ của Hà Nội.

Hôm trước, đội nữ Hà Nội đã được huấn luyện viên Phan Mạnh Hòa dẫn đường cho bơi thăm dò nên dòng sông Mã hôm nay không còn xa lạ với Thu Huyền nữa. Huyền đã nắm được chỗ nào nước chảy chậm, đoạn nào chảy nhanh, luồng nước nằm ở chỗ nào, nếu vô tình bị quẩn vào đó thì tìm cách thoát thật nhanh ra sao. Thu Huyền còn rất tin tưởng ở chiến thuật chú Hòa đã đề ra từ nhà. Chính vì vậy mà Thu Huyền không tung hết sức ra để đuổi kịp Vũ Thị Men.

Bơi được khoảng hai ki-lô-mét, Thu Huyền mới dấn lên bám sát Vũ Thị Men. Hai con cá kình cùng song song rẽ nước, bỏ cách xa tốp thứ nhì gồm có Nguyễn Thị Thoa, Phạm Thị Điệp, Hà Cát Lâm, Bùi Thị Nguyễn, Võ Thu Hà.

Biết « cô em út » đã đuổi kịp mình, Vũ Thị Men luôn tìm cách bứt lên. Thu Huyền vẫn dai dẳng kèm riết bên chị.

Hai nghìn mốt. Hai nghìn hai trăm mét...

Lúc bơi được khoảng hai ki-lô-mét rưỡi, với kinh nghiệm sông nước già dặn hơn, Vũ Thị Men lựa chiều dòng nước đã bứt lên bỏ xa Thu Huyền

hẳn năm mét, rồi mười mét. Cuối cùng khoảng cách giữa hai người đã lên tới hai chục mét.

Thu Huyền vẫn bình tĩnh bơi. Khoảng cách trên mặt nước không hề làm Thu Huyền bối rối, ngay cả khi chị Điệp ở tốp sau đã đuổi kịp Huyền. Khi tiến vào khu vực gần cầu Hàm Rồng thì chị Điệp bị dòng nước quẩn khẽ cuốn đi. Thu Huyền tranh thủ vụt lên. Thu Huyền mải đuổi kịp chị Men nên đã bỏ xa chị Điệp hai chục mét lúc nào không biết.

Ngay từ lúc đầu bước vào cuộc đua tài, Thu Huyền đã biết rất rõ chị Vũ Thị Men bơi nhanh hơn mình ở cự ly ngắn. Chính vì vậy, Huyền không dám « chơi trèo » vượt chị. Nhưng sông nước mênh mang trải suốt một chặng đường dài với biết bao biến chuyển bất thường, tình thế có thể trở nên thuận lợi hơn đối với một đấu thủ còn đang đà sung sức.

Cầu Hàm Rồng kia rồi ! Chỉ còn ba trăm mét nữa là tới đích. Thu Huyền cảm thấy mình chưa đến nỗi quá mệt : vẫn còn có thể dồn sức bật lên được. Chiến thuật ở chặng cuối được tung ra kịp thời. Đôi tay Thu Huyền sải đều như hai guồng máy đôi chân đạp tung bọt trắng ngầu, nhìn xa như một đám mây bay trên mặt nước.

Đứng trên bờ nhìn cảnh tượng ấy, ai nấy đều thấy rõ quyết tâm của cô bé đấu thủ Hà Nội. Bơi cạnh « đối thủ » của mình, Vũ Thị Men cũng biết rõ điều đó : xem ra cô bé này vẫn còn sung sức.

Cố gắng vươn lên được một đoạn nữa, Vũ Thị Men thấy đã thấm mệt : bơi đường dài, ngoài kỹ thuật bơi nhanh, còn đòi hỏi đấu thủ phải có sức bền nữa.

thuongmaitruongxua.vn

cùi tay khuỳnh khuỳnh, đúng y như kiểu mấy thằng phòng vệ mất dạy. Còn bây giờ, hai cánh tay dài bỏ thõng, đầu hơi cúi, trông nó lủi thủi thật tội nghiệp. Một bà lão bán nước bên đường cứ ngó theo Hài, miệng lẩm bẩm: «Thằng đó bữa nay ngó bộ lạ ghê. Chắc nó lại đánh mất cái chi rồi!». Hài không mất mà chỉ thấy thiếu thiếu một điều gì đó. Nhưng là điều gì thì chính nó cũng chưa hiểu được.

Buổi chiều hôm ấy, Khánh lại đến kiếm Hài. Đang đọc sách chưởng trong buồng, thấy Khánh vào, Hài cảnh giác ngay: «Bộ thằng này biết chuyện mình nghe lén hồi sáng nên tính tới thọc hông mình sao?» Nhưng không!

— Đọc chuyện chi đó? — giọng Khánh vẫn vui vẻ, mặt hiền khô.

Khánh tỉ tê rủ Hài đi sinh hoạt, nói là sắp có nhiều trò vui lắm. Hài cũng thấy xuôi tai, nhất là khi nghĩ lại chuyện ban sáng. Chợt Khánh nhớ ra điều gì quan trọng, vỗ cái «bốp» vào lưng Hài làm suýt té khỏi ghế:

— Ủa. chút xíu thì quên. Anh Phiên tính giao cho Hài chỉ huy chi đội «rộng rãi»(1) đó. Anh bảo tụi nó có nhiều đứa bướng, chỉ có Hài mới chỉ huy nổi. Chịu không?

Ờ vụ đó cũng bảnh(2) — Hài nghĩ thầm. nhưng vẫn tỏ vẻ miễn cưỡng bằng lòng:

— Ờ... Để coi coi...!

Và từ hôm ấy, cảm thấy sự lẻ loi của mình, cảm thấy mình được tin cậy, Hài bắt đầu thay đổi. Từ chỗ là chi đội trưởng một chi đội gồm toàn những bạn bướng bỉnh, chưa được kết nạp vào Đội, từng bước một, Nguyễn Bá Hài đã vững vàng bước lên. Cụ Xẩm già không biết, má Hài và nhiều người lớn không biết, nhưng các anh chị phụ trách, các bạn cùng chi đội với Hài đều biết Hài đã cố gắng

(1) Chi đội gồm những em thiếu niên chưa được kết nạp vào Đội, một hình thức tổ chức thường có ở các tỉnh phía nam hồi mới giải phóng.

(2) Việc đó cũng hay.

như thế nào để gột bỏ những thói xấu Hài nhiễm phải trong chế độ cũ. Hài đã từng hút thuốc trở lại sau mấy tháng bỏ thuốc, rồi lại quyết tâm bỏ được. Hài đã từng nhiều lần nóng mặt muốn đánh bạn, nhưng nghĩ đến danh dự đội viên nên cố gắng bỏ ra chỗ khác cho nguôi tức v.v... Vượt qua những thói quen của mình đâu có dễ. Có lẽ chính vì thế nên càng ngày Hài càng được bạn bè và người thân yêu mến hơn. Má Hài thỉnh thoảng lại khóc. Hài biết đó là lúc má nhớ tới ba, thương cho ba không sống được đến ngày giải phóng Đà Lạt để thấy thằng con trai tưởng đã hư hỏng của gia đình đang dần khôn lớn.

*
* *

Hài về đến nhà đã hơn mười hai giờ trưa. Má vẫn ngồi đợi bên mâm cơm phần Hài. Lâu nay má có phần cưng Hài hơn. Vừa thấy Hài vào nhà, má nói ngay:

— Sao về muộn vậy con? Má trông hoài. Có lá thư của ai gởi cho mày, má để trên nóc tủ đó.

thuongmaitruongxua.vn

Không để ý đến mâm cơm, Hài chạy ngay tới tủ cầm bức thư và reo lên:

— Thư của anh phụ trách má à. Bữa tụi con liên hoan tiễn ảnh đi bộ đội rầm rầm cả đó, má quên rồi sao? — vừa nói, Hài vừa hấp tấp bóc thư, đọc nghiến ngấu.

«Gia Lai — Công Tum, ngày...

Em Hài thân mến!

Anh viết thư này cho em từ một vùng đất mới. Đơn vị anh đang tiến hành khảo sát, chuẩn bị khai thác rừng. Đi trong rừng nơi đây, anh càng nhớ rừng thông Đà Lạt mình, nhớ các em hơn.

Anh nghe tin Lâm Đồng mình sắp tiến hành Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ lần thứ nhứt phải không em? Anh còn biết cả tin Hài sẽ được thành phố cử đi dự Đại hội nữa đó, tài không?...»

TÁT NƯỚC

Giấc mộng Nam-kha 1 khéo chập-chờn,
Giữa trời riêng một cảnh giang-sơn.
Cỏ cây vui mắt nằm quên ngủ,
Sấm sét bên tai đạ chẳng chồn,
Chênh-chếch đèn trăng soi trước bóng,
Hiu-hiu quạt gió phẩy bên sườn.
Bởi vì nỗi nước nên ra sức,
Bao quản phong-trần mảnh áo đơn.

CHÚ THÍCH

1. Xưa có một người nằm mộng thấy mình đến nước Hòe-an, Quốc-vương gả con gái cho, phong làm Thái-thú quận *Nam-kha*, sau bị cách quan, vợ cũng chết ; bừng mắt tỉnh dậy. Nên gọi giấc mộng, giấc ngủ là *giấc Nam-kha*.

★

CHU MẠNH-TRINH

Thường gọi là quan ẤN CHU, *người làng Phú-thị, huyện Đông-yên tỉnh Hưng-yên. Đỗ tiến-sĩ, năm Thành-thái thứ 9 (1892) làm quan đến Án-sát, cáo về nghỉ nhà.*

Ông người rất tài tình, các nghề chơi như thơ, đàn, đều giỏi cả. Chữ tốt, văn hay, nôm cũng sành. Có tập thơ vịnh Kiều đề là Thanh-tâm tài-nhân thi tập *và bài* Hương-sơn nhật-trình ca.

Văn ông có vẻ tài tình, thật là tiêu biểu cho lối lãng-mạn (genre romantique) *trong văn giới nước ta.*

KIỀU ĐI THANH-MINH

Mầu xanh ai khéo vẽ nên tranh,
Nô nức đua nhau hội Đạp-thanh. 1

Phận bạc ngậm ngùi người chín suối,
Duyên may dun dủi khách ba sinh. 2
Dưới hoa nép mặt gương lồng bóng,
Ngàn liễu rung cương sóng gợn tình.
Man mác vì đâu thêm ngán nỗi !
Đường về chiêng đã gác chênh chênh. 3

CHÚ THÍCH

1. Ngày thanh-minh khách đi chơi xuân, cũng gọi là hội *đạp-thanh*, nghĩa là giẫm lên đám cỏ xanh — 2. Theo tích một người lúc sống mắc nợ không trả được, lúc chết phải đầu thai ba kiếp để trả nợ ; *khách ba sinh* là người có duyên nợ kiếp trước cùng mình — 3. Nhà văn Tầu xưa nay quen gọi mặt trời là cái chiêng đồng.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Kể qua việc Kiều đi chơi Thanh-minh. Trong buổi đi chơi ấy có những việc gì quan-hệ đến cuộc đời nàng Kiều. — Hai câu *đề* tả cảnh gì ? — Nói rõ hai câu *thực*, một câu nói về việc gặp mả Đạm-Tiên, một câu nói về việc gặp Kim-Trọng. — Hai câu *luận*, câu trên nói ai ? câu dưới nói ai ?— Cứ theo hai câu kết thì nỗi lòng nàng Kiều lúc bấy giờ ra làm sao ?

Lời văn. — *Người chín suối* là nói ai ? *khách ba sinh* là nói ai ? — Cắt nghĩa những chữ : *gương lồng bóng, sóng gợn tình.— Man-mác, chênh-chênh :* những chữ ấy nói ý gì ? — Bài này tả tâm-sự nàng Kiều buổi đi Thanh-minh có được hệt như tình-tiết trong truyện Kiều không?—Thử đem mấy đoạn trong truyện ra mà đối chiếu với các câu trong bài thơ này.

KIỀU BÁN MÌNH CHUỘC CHA

Thử đem tình hiếu bắc đồng cân,
Trăm thảm nghìn sầu góp một thân.
Bèo dạt mây trôi đành với phận,
Đào tơ liễu yếu ngán cho xuân.

thuongmaitruongxua.vn

40	宀 Miên	Lợp trùm nhà ngoài với nhà trong	安 An	(6n) Yên ổn
41	寸 Thốn	Tấc (10 phân)	寺 Tự	(6n) Ngôi chùa
42	小 Tiểu	Bé, nhỏ	少 Thiểu	(4n) Ít
43	尢 Uông	Yếu đuối	尤 Vưu	(4n) Oán trách
44	尸 Thi	Thây người chết	尺 Xích	(4n) Thước (10 tấc)
45	屮 Triệt	Cây cỏ mới sinh	屯 Chuân	(4n) Gian nan
46	山 Sơn	Núi	岑 Sầm	(7n) Núi nhỏ mà cao
47	巛 Xuyên (Bản tự của 川 *xuyên*)	Sông	巡 Tuần	(7n) Đi lại xem xét
48	工 Công	Người thợ	左 Tả	(5n) Bên trái

thuongmaitruongxua.vn

49	己 Kỷ	Mình	巷 Hạng	(9n) Đường hẻm
50	巾 Cân	Cái khăn	市 Thị	(5n) Cái chợ
51	干 Can	Phạm đến	平 Bình	(5n) Bằng phẳng
52	幺 Yêu	Nhỏ lắm	幼 Ấu	(5n) Bé, nhỏ tuổi
53	广 Nghiễm	Đầu cột lớn	庫 Khố	(10n) Kho chứa đồ vật
54	廴 Dẫn	Đi lâu	建 Kiến	(9n) Xây dựng
55	廾 Củng	Chắp tay	弄 Lộng	(7n) Đùa bỡn
56	弋 Dặc	Chiếm lấy	式 Thức	(6n) Phép tắc
57	弓 Cung	Binh khí dùng để bắn tên	弔 Điếu	(4n) Viếng người chết

LÊ ÁNH DƯƠNG
(Sinh năm 1962)

ĐỒNG MUỐI

Mặt trời chang chang đỉnh đầu
Màu đất no muối trắng phau
Thoắn thoắt là xe cút kít
Chở nặng càng reo *thịch thịch!*

Miệng bầu[1] xoáy tròn uống nước
Lượn lên chạt phun thốc ngay
Nước co chân đua nhau chạy
Mau gặp đất để bắt tay...

Đi bên ô phải thấy ngợp
Như đi cầu qua vực sâu
Trời dần dần biến mất đâu
Vị mặn rùng mình thành muối.

Muối mình đang sinh sôi đấy
Nhấp nhánh nhìn em, muối cười
Ơ kìa! Trong mỗi hạt muối
Lấp lánh một ông mặt trời...

1976

(1) Những dụng cụ dùng khi làm muối.

thuongmaitruongxua.vn

LÊ NGỌC MAI
(Sinh năm 1962)



THƯ GỬI BẠN LIÊN XÔ

Chắc bây giờ tuyết đang rơi trên đất nước Nga
Quê hương bạn bước vào mùa băng giá
Gió thổi về từng cơn, cây rụng lá
Hoa héo tàn, chim chóc chẳng hót ca.

Bởi mùa thu trong sáng đã đi qua
Bởi mùa xuân ấm áp còn chưa đến

CHƠI CÁ NGỰA

Nhân ngày Tết
Các bạn ơi
Lại đây chơi
Ván cá ngựa.

Đủ bốn cửa
Ngựa sóng hàng
Đứng giậm chân
Chờ đến lượt...

Đỏ ra trước
Chạy như bay,
Trắng đuổi ngay,
Vàng bám riết.
Xanh cáu tiết

Đá lung tung,
Đỏ càng hăng
Phi càng khỏe.
Rồi thừa thế
Tót vào chuồng.
Vàng theo luôn,
Trắng vừa kịp,
Xanh về bét
Vì đá liều.
Hết một keo
Bày ván khác.

Nhân ngày Tết
Các bạn ơi
Lại đây chơi
Ván cá ngựa...

1969.

thuongmaitruongxua.vn

HƯƠNG NHÃN

Kính tặng anh của em

HẰNG năm mùa nhãn chín
Anh em về thăm nhà
Anh trèo lên thoăn thoắt
Tay với những chùm xa.

Năm nay mùa nhãn đến
Anh chưa về thăm nhà
Nhãn nhà ta bom giội
Vẫn dậy vàng sắc hoa.

Mấy ngàn ngày bom qua
Nhãn vẫn về đúng vụ
Cùi nhãn vừa vào sữa
Vỏ thẫm vàng nắng pha.

thuongmaitruongxua.vn

Em ngồi bên bàn học
Hương nhãn thơm bay đầy
Ve kêu rung trời sao
Một trời sao ban ngày.

Vườn xanh biếc tiếng chim
Dơi chiều khua choạng vạng
Ai dắt ông trăng vàng
Thả chơi trong chùm nhãn.

Đêm, hương nhãn đặc lại
Thơm ngoài sân trong nhà
Me và em náo nức
Chuyện anh đang đi xa...

1968
TRẦN ĐĂNG KHOA

hàn còn dở mới tắt điện, tuột xuống. Vì nhìn mãi vào ánh lửa hàn chói lói nên anh quáng mắt, chân đã chạm mặt cầu mà mắt nhìn bốn phía cứ tối như bưng, không biết đi lối nào cho khỏi rơi xuống sông nữa. Bỗng nhiên, có bàn tay ai nắm lấy tay anh, dắt anh chạy đi. Giặc Mỹ ném bom loạn xạ vào cầu. Lửa lóa mắt, tiếng nổ ầm ầm. Trận đánh kết thúc, anh thợ hàn nhìn lại mới biết người vừa dắt mình là đồng chí thợ điện vẫn chạy máy nổ đưa điện lên phục vụ những mối hàn trên cao. Hai bạn đồng đội ôm chặt lấy nhau. Trong những phút hiểm nguy, cái chết treo lơ lửng trên đầu, anh thợ điện vẫn nghĩ đến bạn mình, biết rõ ràng bạn mình đang quáng mắt. Anh tắt điện, chạy đến dẫn bạn cùng ra. Chỉ có những người thợ đánh giặc bên nhau mới yêu nhau và hiểu nhau như thế.

Từ khi về đây chữa cầu, đánh giặc, anh em trong đội cầu được bà con bên bờ sông Mã, từ cụ già đến em bé, thương yêu giúp đỡ tận tình. Những buổi trưa hè nóng nực, đi làm về mồ hôi vã ra như tắm, người mệt mỏi, cổ họng khô ráo chẳng muốn nuốt cơm. Nhưng không ăn thì không giữ được sức khỏe để làm việc lâu dài. Lúc ấy, một em bé trong nhà, mồ hôi bết mái tóc mai, từ dưới bếp bưng lên cho anh một bát canh rau còn bốc khói với mấy quả cà pháo trắng ngà. Có khi, em còn nấu cho anh một bát canh cua rau nhút bằng những con cua mà em bỏ công bỏ sức đi bắt ở các cánh đồng. Ôi, bát canh cua mùa hè mới ngon lành sao! Mùi rau thơm lựng, gạch cua đỏ một màu son, vừa đẹp, vừa thơm như tấm lòng em bé. Có những đêm khuya trời rét như cắt thịt, về đến nhà, bà mẹ già bưng ra cho các anh nồi nước nóng, để các anh rửa mặt mũi chân tay lấm đầy dầu mỡ, đất cát trên cầu. Mẹ bưng ra liễn cơm còn nóng mà mỗi đêm, mẹ đến tận bếp ăn của đội lấy về, ủ lại. Đầu hôm, khi còn xay lúa, giã gạo, mẹ ủ

cơm bằng chiếc chăn đắp của mình. Lúc đi ngủ, lấy chăn ra để đắp thì mẹ lại cởi chiếc áo bông của mình đang mặc, ủ nóng liễn cơm để đến khuya đợi các anh về... Kể sao cho hết được tình dân trong xóm nhỏ thân yêu! Có điều chắc chắn là những mối tình đằm ấm kia, những việc làm tưởng như bình thường và nhỏ mọn đó lại giúp thêm cho các anh nhiều sức mạnh lớn lao.

Một đêm, giặc Mỹ đến đánh cầu Hàm rồng rất ác liệt. Phía cầu, những tia lửa lóe lên như chớp giật. Tiếng nổ ầm ầm rung chuyển cả những vách nhà ở thôn xóm chung quanh. Dứt trận bom, anh em làm việc trên cầu kiểm điểm lại quân, sửa soạn tiếp tục công việc. Bỗng phía dưới, có một bóng người lò dò chống gậy vượt các hố bom tiến lên. Dưới ánh trăng mờ nhạt, bóng người gầy mảnh khảnh, lưng còng còng, đầu ngẩng nhìn về phía cầu, chân bước vội vã. Thỉnh thoảng người ấy loạng choạng bên những tảng đá to mà bom Mỹ vừa phá sạt trên núi, lăn lổn nhổn khắp đường. Càng gần, tiếng gậy tre lộc cộc càng vang rõ. Anh em chạy đến và kinh ngạc kêu lên:

— Ơ Cụ! Cụ ra đây làm gì?

Đó là cụ già trong xóm nhỏ, người cha thân thuộc hàng ngày, cùng sống với các anh trong những giờ nghỉ ngơi, xong việc trở về nhà. Cụ chưa trả lời anh em, đã lên tiếng hỏi dồn trong hơi thở:

— Anh H. đâu? Anh T. đâu? Anh em có ai việc gì không?

— Con đây cụ ạ!

— Con đây cụ ạ!

— Không ai việc gì đâu ạ!

Các anh thi nhau đáp, lòng tràn ngập một mối cảm động, nghẹn ngào. Cụ già dường như chưa yên dạ:

thuongnhotruongxua.vn

Thu Huyền bắt đầu bứt lên bỏ xa Vũ Thị Men chừng một mét. Không đáng kể! Vũ Thị Men lại lao lên. Nhưng khoảng cách giữa hai người đã tăng dần lên hai, rồi ba mét...

Tới khi thấy cô em út đã bỏ xa mình tới gần một chục mét thì Men bắt đầu lo lắng: không khéo cô bé này rút về đích sớm nhất thôi.

— Cố lên! Cố nữa lên!

Tiếng hò reo động viên của hàng ngàn khán giả trên bờ có sức cổ vũ mạnh mẽ lạ thường. Thu Huyền thấy mình như được tăng thêm sức mạnh. Mặt nước bị rẽ sóng dữ dội. Nhìn về phía đích Thu Huyền chỉ thấy lờ mờ một màn bụi nước li ti trắng xóa...

Bỗng tiếng vỗ tay trên bờ nổi lên như sấm dậy. Tiếng hoan hô vang lên khắp mặt sông: Thu Huyền đã về tới đích. Lúc này, quay lại nhìn, Huyền mới biết mình đã bỏ xa các đấu thủ tới gần năm chục mét.

Thế là trong vòng một tuần lễ, cô đấu thủ Hà Nội mười bốn tuổi đã đoạt hai giải vô địch vượt sông đường dài. Huyền còn là người góp phần quyết định vào việc đoạt giải đồng đội nữ cho đội Hà Nội.

Thu Huyền vô cùng xúc động khi nhận tấm huy chương vàng. Huyền nghĩ tới công ơn các cô chú huấn luyện viên Mai Tuyết Khanh, Nguyễn Kim Anh, Phan Mạnh Hòa; em nghĩ tới bố mẹ, các thầy cô giáo, các anh chị đấu thủ và bè bạn của mình. Huyền lại nhớ tới buổi tập bơi đầu tiên bố dạy khi Huyền còn là một cô bé sáu tuổi...

Thanh Tùng

Búp măng non trên vùng cao La Chí

Long Quang Ngọc mở mắt tỉnh dậy thì trời đã sáng. Rét quá, Ngọc lại trùm kín chăn lại. Sao năm nay rét cứ kéo dài mãi. Trường học của Ngọc đã phải nghỉ mất mấy ngày rồi. Hôm qua ngủ dậy, Ngọc ra ché múc nước thì đã thấy nước đóng kín trên mặt...

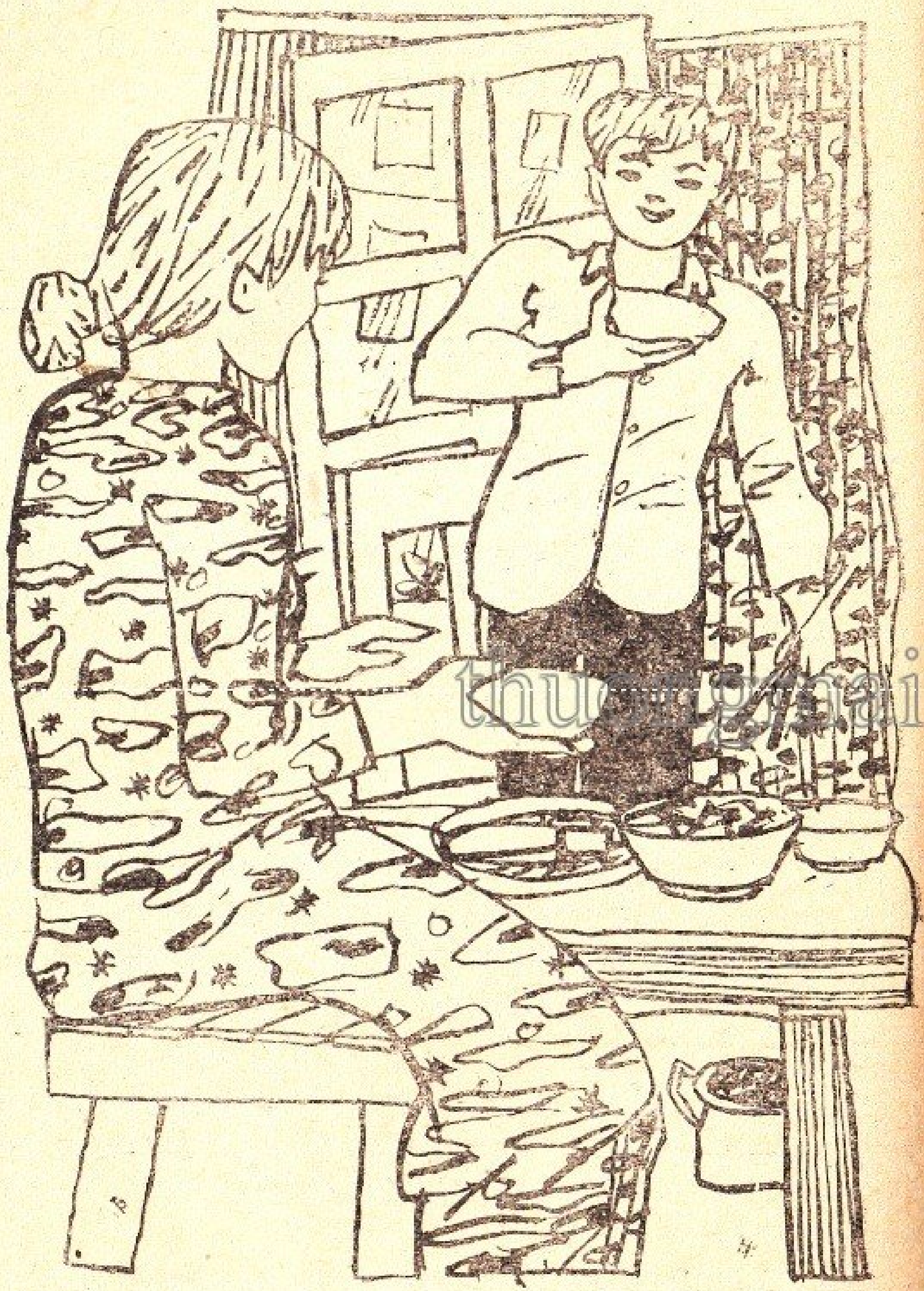
Ngọc hé chăn nhìn ra bếp. Bếp lửa đã tắt. Mấy đêm nay lửa cứ đỏ mãi trên bếp. Người lớn đã đi làm. Nhà vắng quá. Ngọc định choàng dậy nhưng lại nghĩ: Có đi học đâu mà dậy. Có tiếng gió lùa ngoài cửa. Mà sao không nghe tiếng con trâu khịt khịt nhỉ? Đã có năm rét quá, trâu chết cóng. Hay là... Nghĩ đến đó, Ngọc liền tung chăn vùng dậy. Rét thế này, người còn không chịu được nữa là trâu, lông nó chỉ lơ thơ chịu sao được rét.

Từ trên giường, Ngọc nhảy bổ xuống đất, mặc thêm áo, vớ lấy chiếc khăn quàng, rồi chạy ra chuồng trâu.

Thấy Ngọc, con trâu giương mắt nhìn, hai tai vẫy vẫy mừng vui.

— Mày vẫn nằm đấy à, có rét không? Tao cứ tưởng...

Ngọc xoa đầu nó, kéo lại chiếc áo bằng rơm khoác trên mình trâu.



— Đói hung rồi má.

Lá thư khá dài. Anh phụ trách kể trong thư nhiều chuyện lý thú ở nơi anh đóng quân. Hải định bụng sẽ đem thư đến đọc cho các bạn nghe trong buổi sinh hoạt chi đội tối nay. Hải cứ nhẩm mãi đoạn thư sau đây:

«Xa Đà Lạt, anh càng thấy yêu quý Đà Lạt, yêu quý rừng thông cứng cáp của thành phố mình. Anh mong các em, lớp thiếu nhi của Đà Lạt giải phóng, sẽ cứng cáp lớn lên như lớp thông non khỏe khoắn. Các em có dám hứa với anh sẽ trở thành cháu ngoan Bác Hồ hết thảy không nào?»

Sao không hứa được? Em hứa và các bạn em cũng sẽ hứa vậy đó! — Hải thầm nói như có anh phụ trách đứng bên. Rồi Hải tưởng tượng đến tiếng hô đồng thanh «Xin hứa» của cả chi đội Kim Đồng tối nay và mỉm cười sung sướng.

— Lẹ lên rồi ăn cơm đi con! Đói ngấu rồi còn gì.

Tiếng má nhắc làm Hải chợt nhớ đến cái bụng rỗng không của mình. Cậu bé nhoẻn cười thật tươi như xin lỗi má rồi gỡ chén ngồi vào mâm, miệng pha trò:

— Đói hung rồi má. Con ăn luôn cả nồi cho má coi.

Má Hải cũng cười, các nếp nhăn trên mặt má giãn ra. Má như trẻ lại.

Đà Lạt, tháng 11 năm 1976

thuongnhotruongxua.vn

Giọt sương chìu nặng hoa lìa gốc,
Vạ gió gây nên nước đến chân.
Nông nỗi hợp tan lời gắn bó,
Trời già âu cũng mở đường nhân.

KIỀU TỰ TẬN, TÚ-BÀ DỖ KIỀU

Sa chân đã trót xuống thuyền buôn,
Cả giận xui nên muốn hết khôn.
Non nước chắc chi lời ước cũ,
Phong trần liều với mũi dao con.
Hoa gieo dưới trướng hồn man mác,
Gió thổi bên tai giọng ngọt ngon.
Cho biết tay già là tổ bợm,
Dù ai bóp bẹp cũng vo tròn.

TỪ-HẢI RA HÀNG

Sao bỗng đem thân bỏ chiến-trường ?
Ba quân xao-xác ngọn cờ hàng.
Sá chi bèo bọt tôi vì nước,
Thẹn với non sông thiếp phụ chàng.
Cung oán nỉ non đàn bạc-mệnh,
Duyên may run rủi lưới Tiền-đường.
Mười lăm năm ấy người trong mộng,
Chẳng những là đây mới đoạn-trường.

★

HOÀNG CAO-KHẢI

Tướng-công người Hà-tĩnh, đỗ cử-nhân, làm quan tới Phụ-chính đại-thần triều vua Thành-thái, hàm Thái-tử thai-phó, văn-minh-điện đại-học-sĩ, tước Duyên-mậu quận công. Trước tướng-công từng làm quan ngoài Bắc kỳ, đi đánh dẹp các nơi, sau sung chức kinh-lược Bắc kỳ. Hay chữ mà nôm cũng hay, có soạn nhiều sách rất có giá-trị về đường sử học nước nhà : Việt-nam-sử yếu, Việt-nam nhân-thần giám, Việt sử kính, *ba quyển ấy tướng-công đều tự dịch ra quốc-văn. Về phần văn nôm có tập* Vịnh nam-sử, *tập* Làm con phải hiếu, *tập* Đàn-bà nước Nam [1] *và hai vở tuồng :* Tây Nam đắc bằng *và* Tượng-kỳ khi xa.

TRƯNG VƯƠNG

Tượng đá trời nam giại tuyết sương,
Nghìn năm công đức nhờ Trưng-vương.
Tham tàn trách bởi quan gây biến.
Oanh liệt khen cho gái dị-thường !
Liều với non sông hai má phấn,
Giành nhau nòi giống một da vàng.
Cột đồng Đông-Hán tìm đâu thấy.
Chỉ thấy Tây-hồ bóng nước gương.

TIỂU DẪN

Những bài sau này là trích ở tập *Vịnh Nam sử*. Trong tập này tướng-công chọn các danh-nhân trong nước Nam, mỗi người có một bài tiểu-truyện, một bài thơ vịnh và một bài bàn.

Những bài bàn này, lời văn rất hay, lại vừa thích giải bài thơ, nên lục in ra đây [2] để làm cái mẫu giảng nghĩa lối thơ ta :

Bài thơ này là thuật công đức bà Trưng-vương ; đại ý nói rằng : Ta thường đi qua xã Hát-môn, (huyện Phúc-thọ, Sơn-tây) trông thấy miếu-mạo nguy nga, có hai tượng đá dựng ở trời Nam, đã cách mấy nghìn năm nay, trải biết bao nhiêu tuyết sương mà vẫn y như cũ. Người ta nói rằng : « Ấy là hai

(1) Mấy tập này có đăng trong *Đông Dương tạp chí*.
(2) Những bài in chữ nghiêng sau mỗi bài thơ *Vịnh Nam sử* là bài bàn của chính tác giả họ Hoàng. *(Lời chua của nhà Xuất bản)*

thuongmaitruongxua.vn

Số	Bộ	Nghĩa	Chữ	Nghĩa
58	彐 Kệ	Đầu con dím (nhím)		
59	彡 Sam	Lông dài	形 Hình	(9n) Dáng vẻ
60	彳 Xích	Bước chân trái	待 Đãi	(9n) Đợi chờ
43*	兀 Ngột	Cao mà trên bằng phẳng. Một hình thức khác của bộ 尢 *uông*.		
58*	彑 Kệ	Một hình thức khác	彖 Thoán	(10n) Lời giải thích các quẻ trong kinh Dịch
58*	⺕ Kệ	Một hình thức khác của bộ 彐	彗 Tuệ	(11n) Sao chổi
61*	忄 Tâm	Một hình thức khác của bộ 心 *tâm* (4n)	恃 Thị	(9n) Trông cậy
64*	扌 Thủ	Một hình thức khác của bộ 手 *thủ* (4n)	招 Chiêu	(8n) Vẫy lại
85*	氵 Thủy	Một hình thức khác của bộ 水 *thủy* (4n)	江 Giang	(6n) Con sông lớn

thuongmaitruongxua.vn

Số	Bộ	Nghĩa	Chữ	Nghĩa
94*	犭 Khuyển	Một hình thức khác của bộ 犬 *khuyển* (4n)	狗 Cẩu	(8n) Con chó
163*	阝 Ấp	Một hình thức khác của bộ 邑 *ấp* (7n), bao giờ cũng ở bên phải chữ.	邦 Bang	(7n) Nước
170*	阝 Phụ	Một hình thức khác của bộ 阜 *phụ* (8n), bao giờ cũng ở bên trái chữ.	防 Phòng	(7n) Giữ gìn

CÁC BỘ 4 NÉT (34 bộ)

Số	Bộ	Nghĩa	Chữ	Nghĩa
61	心 Tâm	Lòng. Tim	忌 Kỵ	(7n) Ghét
62	戈 Qua	Một thứ binh khí đời xưa	成 Thành	(7n) Làm xong
63	户 Hộ	Cửa một cánh. Nhà	房 Phòng	(8n) Gian buồng
64	手 Thủ	Tay	拜 Bái	(9n) lạy
65	支 Chi	Cấp cho		

Bởi mùa hạ vui tươi và ánh mặt trời đã rủ nhau trốn biệt
Để đông tràn về với gió rít, tuyết rơi.

Xem thư bạn vừa lạ lại vừa vui
Bạn kể rằng quê hương bạn đang tưng bừng nhộn nhịp
Nhà máy, công trường đang khẩn trương làm việc
Nét xuân bao trùm trên đất nước bao la.

Phút ngạc nhiên qua rồi và tôi chợt hiểu ra
Đất nước bạn mùa đông đến cùng Tháng Mười vĩ đại
Hẳn không khi hôm nay được nhóm lên từ ngọn lửa Cách mạng Tháng Mười năm ấy
Qua bao năm rồi vẫn hừng hực cháy nơi đây.

Bạn ơi bạn, bây giờ tôi đã rõ
Dù mùa đông về trên đất nước Nga
Hoa vẫn tươi và chim vẫn hót ca
Ánh mùa xuân trong mắt người rạng rỡ.

1976

CHU HỒNG QUÝ
(Sinh năm 1960)

AI YÊU HUẾ HƠN EM

Em chưa về núi Ngự,
Em chưa ghé sông Hương,
Đâu tiếng chuông Thiên Mụ,
Đâu canh gà Thọ Xương?...

Em biết Huế yêu thương,
Qua bản đồ chiến thắng;
Cùng giọt mưa, giọt nắng,
Cùng vị đắng vị cay.
Cùng miếng ngọt miếng bùi,
Em từng mơ về Huế!

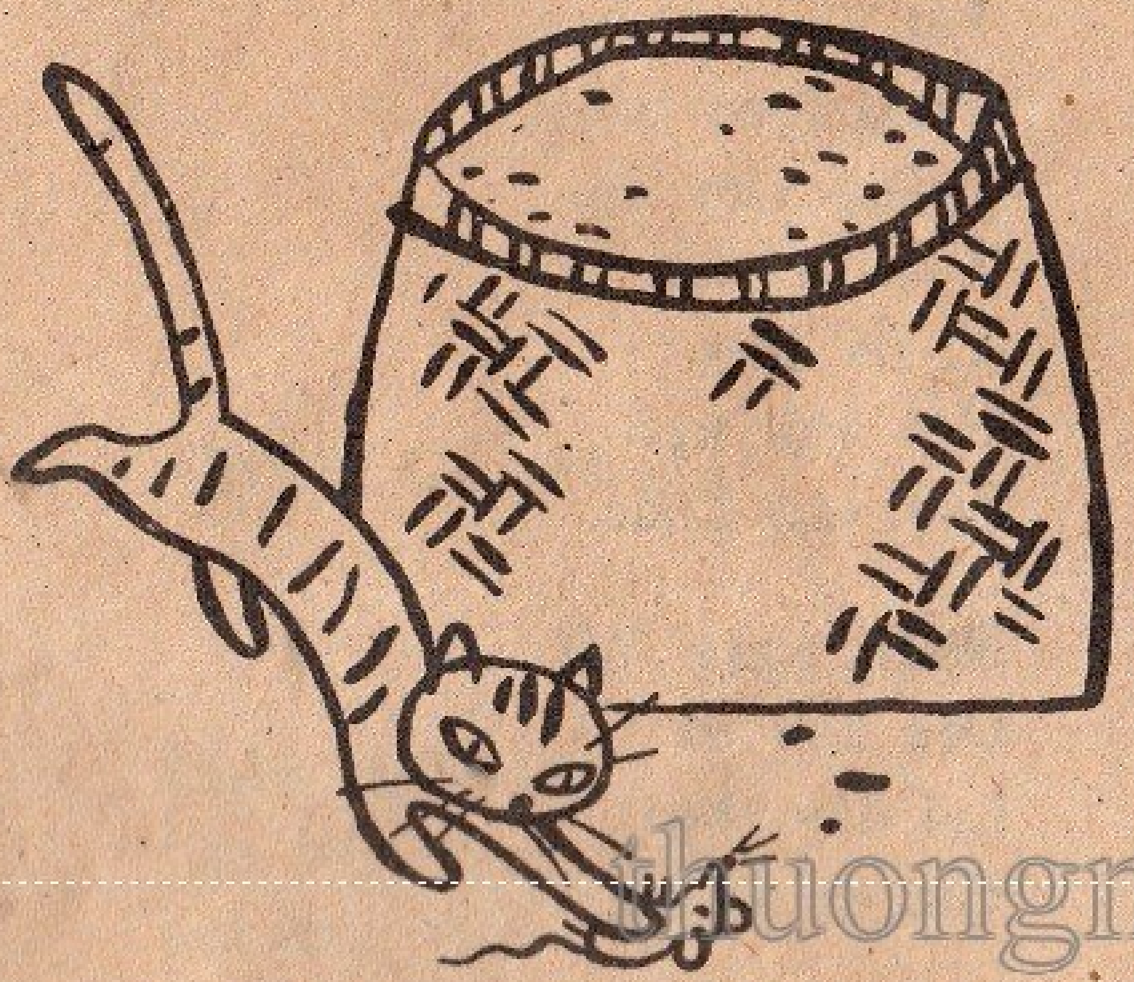
Giữa một chiều nắng xế,
Trước bến Phu Văn Lâu,
Gặp ông già Bến Ngự,[1]
« *Ngang trời dọc đất một thuyền câu,*
Thơ đầy túi, rượu đầy bầu,... »[2]

(1) Cụ Phan Bội Châu bị giặc Pháp bắt giam lỏng ở Huế. Nhân dân Huế thân mật gọi là « ông già Bến Ngự ».

(2) Trích bài phú « *Mùa thu chơi thuyền trên Hương Giang* » của cụ Phan.

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ MƯỚP



Rúc rích
Nhà vắng ngắt
Một thằng Nhắt
lấm lét
nhảo ra.
Lũ thóc trong bồ
im thít.
Thằng Nhắt
rung râu
cười tít.

Phốc
Nhanh như chớp
Chú Mướp
chụp mồi.
Thằng Nhắt
nhe răng
hết cười.

Nhà vắng ngắt
Trên bồ thóc
Chú Mướp
cuộn tròn
đánh giấc.
Lũ thóc trong bồ
rì rào
hát.

1969

thuongmaitruongxua.vn

GỬI THEO CÁC CHÚ BỘ ĐỘI

Kính tặng đơn vị chú Thội

CHÁU nghe chú đánh những đâu,
Những tàu chiến cháy, những tàu bay rơi.
Đến đây chỉ thấy chú cười,
Chú đi gánh nước, chú ngồi đánh bi.
Rồi từ nhà cháu chú đi,
Lúa chiêm vào mẩy, chim ri bay về.
Nghiêng nghiêng buồng chuối bên hè,
Rặng tre, bãi mía bốn bề vẫy theo.
Chú qua bao suối bao đèo,
Đến nay chắc đã thêm nhiều chiến công.
Ngoài này cháu đứng cháu trông
Những đêm súng nổ, lửa hồng chân mây.
Cháu về lớp cũ tường xây,
Thông hào luồn dưới bóng cây xanh rờn.
Chú đi phá nốt bốt đồn,
Cuối trời còn giặc chú còn ra đi.
Vẫn mong ngày chú trở về,
Lại ngồi với cháu bên hè đánh bi...

1968
TRẦN ĐĂNG KHOA



thuongmaitruongxua.vn

— Đâu nào? Anh H. đâu nào?

Chẳng hiểu sao, anh H. lại đáp lên một tiếng «Có!» rõ to. Anh chạy đến trước mặt cụ, đứng thẳng, như người lính trước vị tướng già điểm quân. Cụ già nghiêng đầu nhìn lên khuôn mặt quen thân mà hàng ngày cụ vẫn nhìn thấy. Và, như còn chưa tin lắm ở mắt mình, cụ đưa bàn tay cứng cỏi sờ tóc, sờ má anh. Chạm phải thứ gì ươn ướt, cụ già giật mình, lo lắng hỏi:

— Cái gì thế này?

Cụ run run đưa tay lên, nhìn tận lòng bàn tay. Anh H. bật cười, đưa tay lên quệt những giọt nước mắt cảm động vừa lăn trên má:

— Không có gì đâu, cụ ạ!

Anh em đứng quanh đấy cũng bật cười. Lần lượt cụ già gọi tên từng người, sờ tay, nắn chân, vuốt tóc. Sau khi đã hoàn toàn yên trí rằng tất cả anh em ra cầu làm việc từ chiều đều có mặt, cụ vuốt chòm râu lơ thơ, gật gật đầu:

— Vậy ra anh em không ai việc gì cả!

Mọi người rất cảm động:

— Thì chúng con đã báo cáo từ đầu rồi kia mà!

Anh tổ trưởng cầm tay cụ lắc lắc:

— Chúng con cảm ơn cụ. Bây giờ cụ cứ về nghỉ, ở đây lâu không tiện.

Cụ già ngần ngừ một lúc rồi đáp:

— Thôi được! Các anh làm việc đi!

Cụ vung khẽ ngọn gậy chỉ về hướng chiếc cầu. Đứng yên một giây, cụ lặng lẽ quay lưng bước đi. Tiếng gậy tre gõ vào đá xa dần, hướng về xóm nhỏ thân yêu Anh em nhìn theo bóng ông lão, lòng dâng lên niềm cảm xúc dạt dào.



Anh lại kể chuyện chị Tuyền...

thuongmaitruongxua.vn

— Đừng có ăn cái áo này nhé, để cho nó ấm, đói thì tao cho ăn cỏ.

Hôm đầu tiên đội thiếu niên phát động các đội viên bện áo rơm cho trâu, bạn nào cũng cười :

— Chỉ có người mới mặc áo thôi. Trâu sao lại mặc áo vớ !

Ngọc về nhà làm trước. Em lấy rơm ra bện thành từng nùn dài, rồi khâu lại từng tấm, khoác làm áo cho trâu. Thấy Ngọc khoác áo rơm cho trâu, chủ nhiệm hợp tác xã Vương Văn Kinh đi qua hồ hởi nói :

— Giỏi quá vớ, người rét thì trâu rét, được mặc áo thế này thì trâu ấm rồi. Nhưng phải nói nhiều bạn cùng làm theo.

Nhớ lời chủ nhiệm Vương Văn Kinh, Ngọc đã đến nhà Màn Xá. Màn Xá học lớp dưới, nhưng ở cùng bản, cùng trong ban quản trị hợp tác xã Măng non. Thấy Màn Xá đang ở giữa sân, Ngọc liền nói :

— Màn Xá làm áo rơm cho trâu chưa ? Mình ở trong ban quản trị «Măng non» thì phải làm trước.

— Em đang làm đây, nhưng mà cái tay em cóng quá. Nó không làm được.

— Đưa rơm đây mình bện cho.

— Nhưng mà phải làm giấu cơ. Không mẹ em cười.

Long Quang Ngọc trố mắt nhìn người bạn gái bé nhỏ :

— Sao mẹ Màn Xá lại cười. Người mặc áo còn rét, mà con trâu chỉ có lông lưa thưa.

— Mẹ em bảo người La Chí ở vùng cao này từ trước đến nay có ai làm áo cho trâu đâu.

— Mẹ Màn Xá nói thế à ? Thế thì bây giờ chúng mình mới may áo vớ ! — Ngọc cười, rồi cùng Màn Xá lại chỗ đống rơm.

— Ôi, Màn Xá làm đẹp quá ! — Thấy cái nùn rơm Màn Xá đang bện dở, Long Quang Ngọc khen.

— Anh lại nói xấu em rồi.

Long Quang Ngọc và Màn Xá cùng mải miết bện áo cho trâu. Mặt trời đã rẽ mây hắt những tia nắng vàng xuống núi rừng. Bện xong, Ngọc đến nhà Vương Tiến Chẳng. Ngọc thấy lạ : mọi khi gặp Vương Tiến Chẳng thì biết bao nhiêu chuyện, thế mà hôm nay sao nó buồn thiu.

— Cái áo của trâu nhà mình bỗng dưng lại mất, tìm đâu cũng không thấy — Vương Tiến Chẳng phàn nàn với Ngọc.

Cả hai đều ra chuồng trâu. Không có áo rơm, con trâu bị lạnh, da mốc lên từng đám, còn cái bụng thì đói hóp lại.

— Thế cậu buộc áo cho nó có kỹ không ? — Long Quang Ngọc hỏi.

— Mình buộc chẳng cả hai bên vớ.

Bỗng Long Quang Ngọc cười lớn, hỏi :

— Ngày hôm qua cậu có đi thả trâu không ?

— Không.

— Đúng rồi ! Đúng là cái áo, nó nằm trong bụng trâu rồi.

— Mình không hiểu cái câu Ngọc nói.

thuongmaitruongxua.vn

CHIẾC ÁO ẤM

Nửa đêm, trời nổi gió đùng đùng. Hoan nằm co cả hai chân, cuộn người như con ốc vặn mà vẫn rét không sao ngủ được. Nghĩ đến chặng đường sáng mai đi học, Hoan thấy ngại quá. Ấy là vừa rồi mẹ Hoan đã mua thêm cho Hoan chiếc áo bông kiểu cán bộ. Nhưng mặc áo chỉ ấm được thân mình, còn mặt và hai chân vẫn lạnh tê da... Trằn trọc mãi rồi Hoan cũng ngủ được một giấc đến sáng.

Buổi sớm mai gió càng thổi mạnh, rặng xoan dưới chân đê bị gió uốn lảo đảo như người say rượu. Hoan thu mình trong chiếc áo bông mới, tay nọ luồn vào ống áo tay kia, sách cắp vào nách, lò dò đi đến trường. Đến chiếc điếm canh đê gần cổng trường, Hoan dừng lại bên mép tường khuất gió cho bớt lạnh. Trong sương, chiếc bảng gỗ sơn mấy chữ «Trường cấp I Ngọc Thụy, Gia Lâm» chỉ còn thấy mờ mờ đôi chữ.

Mấy bạn cùng lớp Hoan cũng đang co ro đi tới, nom chúng nó đến buồn cười, cứ như đàn cò gặp phải trận mưa.

Hoan định rủ các bạn ra bãi đá một trận bóng cho ấm người thì vừa lúc cái Chi học cùng lớp với Hoan đi từ dưới chân đê lên. Trời rét thế mà Chi chỉ mặc chiếc áo cánh với chiếc áo sợi cộc tay đã sờn rách. Tay cầm lọ mực, tay cắp sách, Chi đi thản nhiên như chẳng coi cái rét vào đâu. Nom vậy, Hoan phải thốt lên:

— Các cậu ơi! Tớ chịu cái Chi thật. Gió rét thế này mà nó chẳng coi ra gì.

Nghe Hoan nói, thằng Đặng đến bên cạnh giơ tay chỉ vào hàm răng của mình đang va vào nhau lập cập mà nói:

— Cậu xem, hai hàm răng tớ đang gẩy đàn đây. Đứa nào coi khinh được cái rét, tớ xin bái phục làm «chúa tể».

Hoan nắm lấy tay Đặng chỉ về phía Chi:

— Kia! «Bà chúa tể» của cậu kia. Cái Chi có rét co ro như bọn mình đâu — Hoan cười nhìn Đặng rồi nhìn Chi thán phục.

Nhưng khi Chi đến thật gần thì tiếng cười của Hoan tắt lịm ngay. Bấy giờ Hoan mới nhìn thấy mặt Chi tái ngắt vì rét, hai môi Chi cắn chặt để răng khỏi run lập bập, nhưng chân vẫn bước đi ung dung như không biết rét là gì. Đặng ghé vào tai Hoan, nói nhỏ:

— Mấy năm rồi, mùa rét nào tớ cũng thấy cái Chi chỉ có độc chiếc áo sợi cũ ấy thôi.

— Sao mẹ nó không mua cho nó chiếc áo ấm nữa nhỉ. Mẹ mình bảo, chịu rét người gầy đi và còn sưng phổi nữa.

Đặng thì thào:

— Cả bố mẹ cái Chi đều chết cả rồi, cậu không biết à? Nó ở với bà, mà bà nó thì già lắm rồi.

Chuyện này đối với Hoan thật bất ngờ. Hoan tự nhiên như bị đau nhói trong mình. Hoan thấy thương Chi. Hóa ra chẳng phải ai ai cũng đều được săn sóc đầy đủ cả. Vẫn có những người gặp hoàn cảnh khó khăn như vậy, lâu nay Hoan chẳng để ý.

Đặng kể thêm cho Hoan biết: Chi đã được ban quản trị hợp tác xã giúp cho tiền giấy bút đi học và mỗi năm mấy thước vải. Nhưng nhu cầu của một con người đâu phải chỉ có thế.

Có tiếng kẻng vào lớp. Hoan và Đặng bỏ dở câu chuyện, chạy vội vào sân trường.

Tiết học đầu tiên buổi sáng nay, lớp 3A[1] học bài lịch sử. Hoan ngồi ngay ngắn nghe thầy Thanh Tùng giảng bài.

(1) Trường cấp I Ngọc Thụy (Gia Lâm, Hà Nội) năm học 1973 – 1974.

thuongnhotruongxua.vn

tượng của chị em bà Trưng-vương thuở trước đã đuổi quan Thái-thú là ngươi Tô-định mà làm vua nước Lĩnh-Nam. Về sau người ta nhớ công đức mà dựng nên tượng ấy ». Thế mới biết rằng lòng người ta yêu mến, dẫu lâu đời mà cũng không quên vậy.

Trong buổi ấy chẳng phải là buổi nước Tàu cai-trị nước ta ru? Nếu không phải những kẻ quan-lại tham tàn thời bởi đâu mà gây ra loạn, lại không có những kẻ anh hùng khảng khái thì lấy ai mà cứu cho dân. Nhưng cái sự oanh-liệt ấy bởi tay kẻ nam-nhi thì cũng là thường, mà bởi tay kẻ nữ-nhi thì thiệt là lạ vậy.

Tuy rằng, về sau, thế-lực không địch nổi thì cũng đành lấy hai má phấn mà liều với non sông, nhưng cũng để làm gương cho những kẻ đồng loại; ấy không nên lấy thế mạnh mà hiếp thế hèn vậy.

Than ôi! được thua ấy là công việc trong một buổi mà còn mất ấy là chứng cớ của muôn đời. Kìa như ông Mã Viện khi đã đánh thua được bà Trưng-vương thì dựng lên cột đồng cao vòi vọi, để mà ghi chép lấy công nghiệp của mình. Mà đến bây giờ thời cột ấy hoặc bị sóng bồi, không còn tìm thấy đâu nữa mà hai họ Trưng thì danh-tiết chói sáng cùng với mặt trăng hồ Tây muôn kiếp vẫn còn. Ấy mới biết rằng cái sự danh-tiết ấy là một cái chứng cớ làm gương soi cho người ta vậy.

TÔ HIẾN-THÀNH

Khinh bề tài hóa, trọng cương-thường,
Lòng giãi hai triều một tiết sương.
Mặt bạc trách ai toan đổi trắng,
Chiếu son còn đó dám tham vàng!
Nhà yên, gà mái mai không gáy,
Nước vững anh con cánh lại giương.
Phò chúa xin ai nên nghĩ lấy.
Nghìn năm bia miệng có Tô Trương.

Bài thơ này là khen ông Tô Hiến-Thành hết lòng phò chúa mà khuyên người đời sau phải nêu lấy mà làm gương vậy.

Đại-ý nói rằng: « Nghĩa lợi bất lưỡng tập[1] ». *Lợi là ích riêng của một nhà, nghĩa là ích chung của một nước: nhưng làm quan đại thần ấy, đã lấy ích chung mà lo toan cho nước thời không nên lấy ích riêng mà thu vén cho nhà; bởi thế thời tài-hóa vốn phải nên khinh mà cương-thường vốn phải nên trọng. Như ông Tô Hiến-Thành phụ-chánh hai triều giúp vua Cao-tôn, vua Anh-tôn nhà Lý mà trước sau trọn lấy một tiết; tâm sự quang minh, như là bạch-nhật, tiết-tháo lẫm-liệt, giống thể thu sương*[2].

Xem như đương buổi vua Anh-tôn mất, để tờ di-chiếu lập vua Cao-tôn, mà bà Thái-hậu có ý đổi thay, một thời hiếp đó lấy thế, một thời dụ đó lấy lợi, nếu khiến ông ấy mà tham của bất nghĩa, thời thay đen đổi trắng, nào có khó gì, thế mà ông khăng khăng giữ lấy một niềm trung-ái, thế đã không sợ, lợi cũng không tham. Bởi thế mà bà Mẫu-hậu không được chuyên chế, thời gà mái buổi mai không gáy, mà vận nhà từ đó mới yên; ấu chúa không bị đổi ngôi, thời anh con cánh lại giương bay, mà thế nước từ đó mới vững. Thế chẳng phải là trọng nghĩa khinh tài, khi độ hơn người lắm ru!

Than ôi! Quân-tử tại triều, *nước bao giờ cũng là thịnh*, tiểu-nhân đắc chí, *nước bao giờ cũng là suy. Kìa như ngươi Trương Phúc-Loan cũng là phò ấu-chúa, thế mà giam vua Hiếu-khang, lập vua Hiếu-định mà nghiệp chúa Nguyễn từ đó mới suy. Xem với ông Tô chẳng là còn thẹn lắm thay! Ta khuyên những người có trách-nhiệm phò chúa ấy, không nên tham lấy chữ lợi mà phải giữ lấy chữ nghĩa cho tròn*: Trăm năm bia đá cũng mòn, nghìn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ![3].

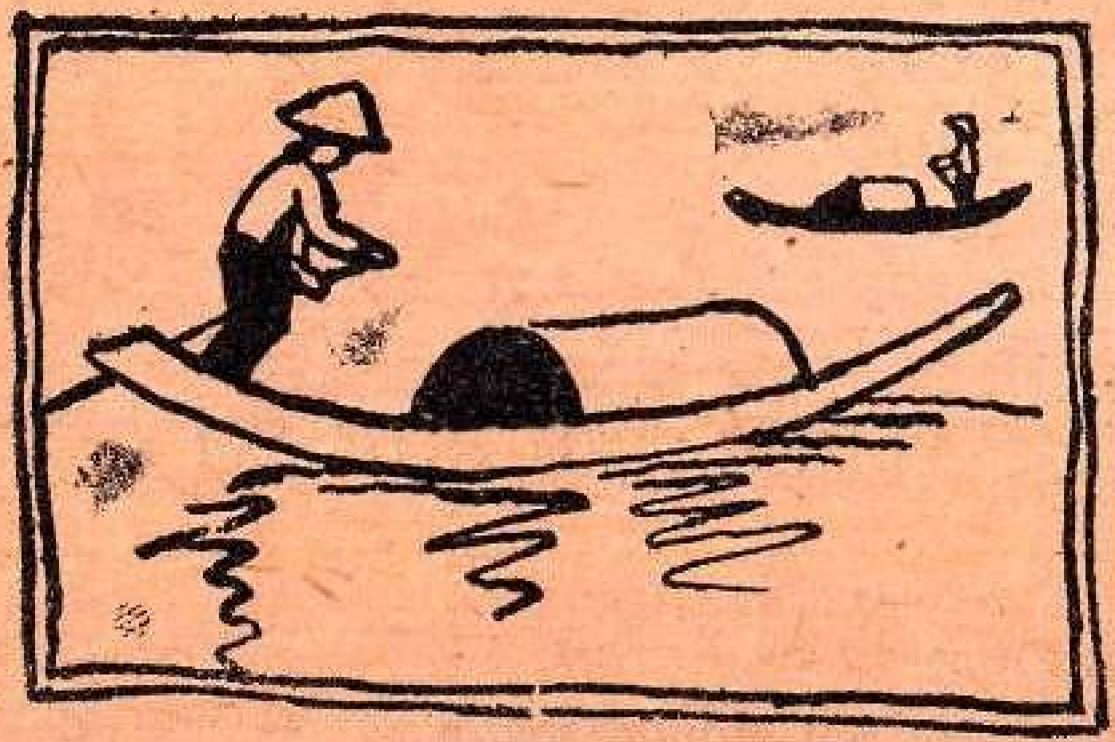
CHÚ THÍCH

1. *Nghĩa* với *lợi* không cùng đứng với nhau được, được cái nọ tất hỏng cái kia. — 2. Giọt sương mùa thu, trong lắm. — 3 Khi chúa Nguyễn là Võ-vương mất (1765), quyền thần là Trương Phúc-Loan đổi tờ di-chiếu, bỏ đức Chương-võ (tức là Hoàng-khảo đức Gia-long, sau truy tôn là Hiếu Khang hoàng-đế) mà lập vua Định-vương (sau truy tôn là Hiếu Định hoàng-đế) mới có 12 tuổi để được chuyên quyền làm bậy. Vì vậy mới sinh ra loạn Tây-sơn.

66	攴 Phác (phốc)	Đánh khẽ		
67	文 Văn	Vẻ	斑 Ban	(12n) Sắc lẫn lộn
68	斗 Đẩu	Cái đấu (10 thăng)	斜 Tà	(11n) Không ngay thẳng
69	斤 Cân	Cái rìu	斥 Xích	(5n) Ruồng đuổi
70	方 Phương	Hướng	旁 Bàng	(10n) Một bên
71	无 Vô	Không	旣 Ký	(11n) Đã
72	日 Nhật	Ngày. Mặt trời	旦 Đán	(5n) Buổi sớm
73	曰 Viết	Nói rằng	書 Thư	(10n) Sách
74	月 Nguyệt	Tháng. Mặt trăng	朋 Bằng	(8n) Bè bạn

75	木 Mộc	Gậy. Gỗ	林 Lâm	(8n) Rừng
76	欠 Khiếm	Thiếu thốn	欲 Dục	(11n) Ham muốn
77	止 Chỉ	Nghỉ. Thôi	正 Chính	(5n) Ngay thẳng
78	歹 Ngạt	Xương tàn	死 Tử	(6n) Chết
79	殳 Thù	Một thứ binh khí dài không có mũi nhọn	殺 Sát	(11n) Giết
80	毋 Vô	Không	母 Mẫu	(5n) Mẹ
81	比 Tỷ	So sánh	毗 Bì	(9n) Giúp đỡ
82	毛 Mao	Lông loài động vật	毬 Cầu	(11n) Quả bóng
83	氏 Thị	Họ	民 Dân	(5n) Người trong nước

thuongmaitruongxua.vn



Bỗng ông vứt cần câu,
Giong thuyền xuôi về bể,
Nghẽn lại ngã ba Sình,
Thuyền vỗ sóng trăng chênh,
Ai nặng tình non nước?...
(Câu ca dao ngày trước,
Ru em vào giấc mơ,
Làm rung động điệu hò,
Mái nhì, mái đẩy...)
Và trong thơ « Từ ấy »,[1]
Em thương chiếc thuyền nan,
Trong đêm dài Hương Giang,
Lênh đênh không bờ bến...

Rồi xuân nay én liệng,
Huế lại đỏ sắc cờ,

(1) Bài thơ « *Cô gái sông Hương* » của nhà thơ Tố Hữu (1938).

Huế được gặp Bác Hồ,
Em được viết bài thơ,
Chào sông Hương, núi Ngự,
Chào Ngọ Môn rộng mở,
Đón chú giải phóng quân,
Cùng Huế náo nức xuân,
Cùng bến thuyền họp chợ!...

Chào ve kêu, phượng nở,
Chào khăn đỏ đến trường,
Trong trăm nhớ ngàn thương,
Trong câu hò Vĩ Dạ!...

Em yêu Huế chi lạ,
Ai yêu Huế hơn em?[1]

4-1975

(1) Thơ Thanh Hải: « *Ta yêu Huế chi lạ! Ai yêu Huế hơn ta?...* »

thuongmaitruongxua.vn

CON CÓC LÀ CẬU ÔNG TRỜI

Lão Mặt Trời quái ác
Nốc rượu, mặt đỏ nhừ
Uống cạn nước ao hồ
Để mùa màng chết khát.

Ông Sấm bị nhốt chặt
Chị Gió chẳng dám bay
Cô Mây thấy Trời say
Dắt dì Mưa trốn biệt.

Cả họ hàng nhà Cóc
Mở cuộc họp trong hang
Cóc Tía giận tím gan
Muốn lên trời hỏi tội.

Nhưng rồi Cóc nghĩ lại
Thấy mình là cậu Trời
Chẳng cần phải tới nơi
Cứ ngồi trên mặt đất
Lớn tiếng mà quở trách
Bắt lão Trời đổ mưa
Trả nước cho ao hồ
Trả màu xanh cho lá
Trả vị ngọt cho quả
Trả hương sắc cho hoa...

thuongmaitruongxua.vn

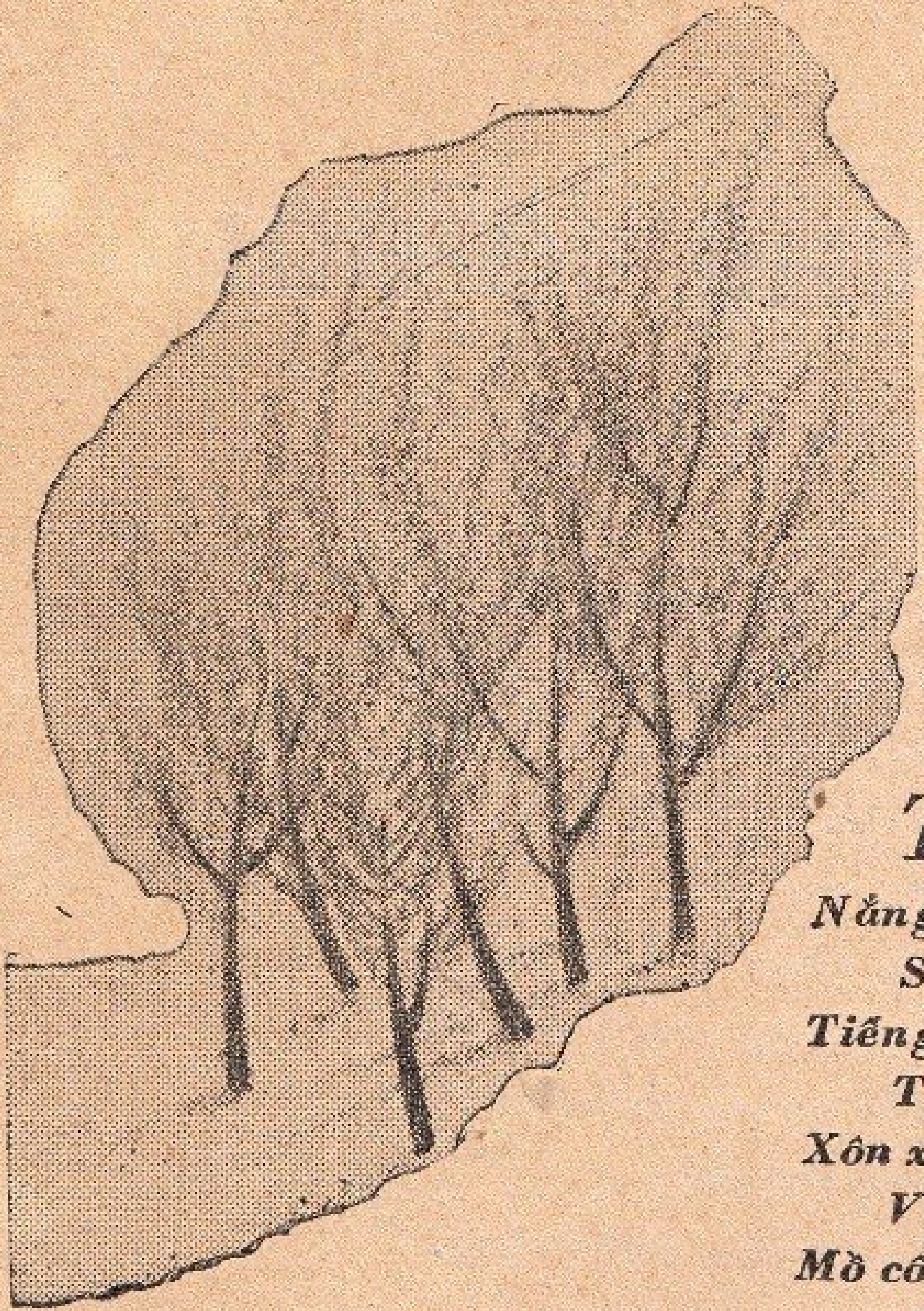
Và
Thế là
« Kéc kẹc ! »
Cóc cụ lên tiếng trước
Cả họ cóc hòa theo
Khúc nhạc cóc vút cao
Lão Trời nghe tái mặt
Mở cửa sau lủi mất.

Ông Sấm vọt ra ngay
Chạy vòng đông sang tây
Gầm lên cho hả giận.
Chị Gió vỗ đôi cánh
Dắt cô Mây cùng bay
Vượt khỏi chín tầng trời
Đan mưa chéo mặt đất.

Cây tắm mưa xanh mướt
Quả lại ngọt như xưa
Bướm lại đến chào hoa
Ao hồ lại đầy ắp.

Họ nhà Cóc mừng nước
Rời hang nhảy khắp nơi
Cười ngoác đến mang tai
Giễu lão Trời hèn nhát :
«Kéc kẹc ! Kéc kẹc !
Chúng ta là cậu lão Trời,
Chỉ kêu ba tiếng là Trời phải mưa.»

1969



EM DÂNG CÔ MỘT VÒNG HOA

Kính tặng Anh hùng liệt sĩ
Mạc Thị Bưởi

TRƯA nay em đến thăm cô,
Nắng chiêm chín rực đôi bờ phi lao.
Sắc hoa dâm bụt quanh ao(1),
Tiếng chim vườn mẹ (2) cùng vào thăm cô.
Tiếng gì dưới cỏ non tơ,
Xôn xao trong đất, nắng trưa bồn chồn.
Vươn cao nòng pháo đầu thôn,
Mồ cô nắng đắp vàng hơn mọi miền.
Cô ơi! Sông nước gọi tên,
Nắng mưa phục kích, trăng lên đánh đồn.
Thương cô sóng cuộn quanh cồn (3),
Nhát dao giặc giết em còn thấy đau.
Em nghe mẹ kể đêm thâu,
Hoe hoe đôi mắt, mái đầu phơ phơ.
Thương cô bông lúa thêm mùa,
Quả na bớt hạt, buồng dừa trĩu cây.
Đồng em thêm tiếng máy cày,
Đội bom đến lớp ngày ngày em chăm.
Trăng suông sáng cả đêm rằm (4),
Nhịp cầu vá vội, ầm ầm xe qua.
Em dâng cô một vòng hoa,
Thoáng nghe tiếng súng trời xa vọng về.

1968
TRẦN ĐĂNG KHOA

thuongmaitruongxua.vn

(1) Ao ở nhà cô Bưởi, nơi chúng giết cô, bây giờ mọc đầy hoa dâm bụt quanh bờ.

(2) Vườn cau nhà cô Bưởi, nơi chúng tra tấn cô trước khi giết.

(3) Cồn ở sông Kinh Thầy, nơi cô đi lại hoạt động.

(4) Câu hát của mẹ em.

Ông lão đi rồi, anh em quay lên cầu, người nhanh nhẹn trèo tít trên cao, người hăng hái tán đanh, chuyền sắt. Thâu đêm suốt sáng, tiếng máy nổ không ngừng, ánh lửa hàn loe lóe soi rõ những đám mây trắng bồng bềnh trôi trên trời sông Mã.

7

Một đêm hè đầy sao với gió biển thổi vào lồng lộng. Đường số 1 phẳng lì chạy dài dưới ánh trăng. Người bạn đường của tôi là một anh bộ đội còn rất trẻ. Anh đeo phù hiệu pháo binh, cấp úy. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện. Trước mắt chúng tôi, nhấp nhô những hòn núi màu xám. Sắp đến Hàm rồng.

Anh bộ đội vui miệng kể cho tôi nghe những gương chiến đấu của anh em lính pháo bảo vệ Hàm rồng. Nào chuyện pháo thủ số 4 Phạm Văn Đãi bị đất vùi vẫn ngoi lên tiếp tục chiến đấu; sau đấy, khi khẩu pháo bị hơi bom hất đổ lệch về một phía, Đãi đã lấy vai mình kê pháo lên cao và giục anh em: « Nhảy lên mâm pháo! Bắn đi, các đồng chí! Chúng nó đang lao vào đánh cầu của ta kia! Bắn đi! » Bị thương ở chân phải, rồi ở ngực, Đãi vẫn giấu, không cho đồng đội biết, cứ cắn răng đỡ pháo cho anh em bắn giặc, bảo vệ cầu sắt, bảo vệ những người thợ đang làm việc trên cầu. Nào chuyện khẩu đội trưởng Kiền, bốn lần bị thương vẫn chỉ huy chiến đấu tốt; chuyện ba dũng sĩ Huấn, Nghị, Liền khiêng súng lên núi, mặc bom đạn quân thù bạt núi đi từng mảng, cổ họng khô bỏng, vẫn dành nước nhỏ lên nòng pháo, bắn tới tấp vào quân thù... Anh lại kể chuyện chị Hằng, chị Tuyền... chuyện những người dân quân anh dũng của khu Nam ngạn. Chuyện mẹ Ái, mẹ Mạc...

gánh cơm, gánh nước ra trận; chuyện em Huyền, em Tánh... mang dừa mang lá ra cho các anh bộ đội đánh giặc giữ cầu...

Tôi nhìn về hướng Hàm rồng trước mặt, nghĩ đến các anh bộ đội. Giờ này, các anh đang làm gì? Chắc là vẫn thức, canh giữ bầu trời đầy sao. Bỗng anh bộ đội bảo tôi:

— Máy bay đấy!

Tôi chú ý lắng nghe. Quả nhiên tiếng động cơ phản lực vụt rền lên, ù ù như tiếng cối xay thóc. Chúng tôi dừng xe đạp, ngồi xuống vệ đường. Từ dưới đất, đột ngột phụt lên những vệt lửa xanh, chớp giần giật liên hồi. Từng tràng đạn đỏ rực túa ra, đuổi nhau, bay nhẹ nhàng lên khoảng không rộng rãi. Những làn đạn đều loạt, vạch những đường cong dài bằng các chấm lửa đỏ rực. Từng cụm, từng cụm, những làn lửa lại túa lên, chụm vào một điểm trên trời. Có lúc những làn lửa lại tỏa ra, mỗi chùm một hướng, đón đánh máy bay địch từ các ngả lao vào. Tiếng pháo, tiếng bom chạy rền trên những ngọn núi.

thuongmaitruongxua.vn

Anh bộ đội bỗng chộp lấy vai tôi:

— Ngồi đây nhé! Mình phải đi trước đây!

Anh bỏ dở câu chuyện, nhảy lên xe, phóng đi thẳng.

Trận đánh kết thúc, tôi theo con đường nhựa đi tới Hàm rồng. Hai bên đầu cầu bờ bắc, những hố bom mới đen sì, sâu hoắm lộ rõ dưới ánh trăng. Đất, đá, bùn tung tóe trên mặt đường. Thoang thoảng trong gió, mùi bùn từ những lỗ sâu dưới đất cái xông lên tanh tanh. Có cả mùi khét. Xa xa phía bên trái, đốm lửa còn đang cháy dở trên chiếc cột nhà vẫn đứng vững trơ trơ. Tôi đẩy xe đạp lên dốc cầu. Bỗng từ chân núi Ngọc, có hai người bước ra ngăn tôi lại. Đó là hai anh công nhân, mặc áo bờ-lu-dông xanh, mũ sắt đội đầu. Các anh chỉ tay về phía dưới sông Mã:

— Cái hỏng nó hóp thế kia, đói quá thì mặc áo ấm cũng không no !

Vương Tiến Chẳng hiểu ra.

Chuyện cái áo « bay » vào bụng trâu đã lan trong cả đội thiếu nhi. Long Quang Ngọc cũng thấy rõ thêm trách nhiệm : là người chủ nhiệm hợp tác xã Măng non mà không thường xuyên kiểm tra để có đội viên ngại rét không chăn dắt để trâu bị đói.

Đợt rét kéo dài, tất cả trâu cày của hợp tác xã đều được chăm sóc chu đáo. Chủ nhiệm hợp tác xã Vương Văn Kinh vui lắm. Hôm nay các em học sinh lại ríu rít cắp sách đến trường.

Sau giờ học, cô giáo Mai Thị Cầm cùng họp với các đội viên thiếu niên. Cô giáo nói :

— Hợp tác xã Măng non do Long Quang Ngọc làm chủ nhiệm đã hoạt động rất tích cực. Năm nay các em có cấy lúa không ?

Hợp tác xã Măng non đã có được một ít đất vừa mới khai phá. Ngọc thưa với cô giáo :

— Thưa cô có ạ. Chúng em định làm theo đúng kỹ thuật cô đã dạy ạ.

— Bao giờ các em cày ruộng ?

— Thưa cô chủ nhật ạ.

Chủ nhật ấy cô giáo đến lao động với các đội viên. Chủ nhiệm hợp tác xã Măng non Long Quang Ngọc, phó chủ nhiệm Vương Tiến Chẳng, cô thư ký Màn Xá... đều có mặt. Phân đã ủ sẵn được đưa lên xe cải tiến chuyển ra ruộng. Cày đến đâu bừa

đến đấy. Cấy chăng dây thẳng hàng. Cô thư ký Màn Xá cấy ngửa tay rất đẹp.

Mấy bà xã viên người La Chí đi qua trầm trồ :

— « Măng non » làm ruộng vui quá.

Đất ải, có phân bón lót, lúa liền bén rễ. Một màu xanh lan nhanh phủ kín cả đám ruộng.

Một hôm Ngọc vừa mới học bài xong thì thấy Vương Tiến Chẳng đến.

— Ngọc ơi, lúa có nhiều bướm lắm, mình thấy nhà mình bảo thế.

— Chẳng làm xong bài chưa ?

— Xong rồi.

— Thế chúng mình ra ruộng một tí xem sao.

Long và Chẳng xách đèn ra đi. Đến ruộng cả hai đều thấy những cánh bướm trắng bay rập rờn. Ngọc nhổ một giẻ lúa, thấy có kén làm tổ, thế là sâu đục thân đây.

Sáng hôm sau, giờ học vừa hết, Long Quang Ngọc liền tìm đến cô giáo Mai Thị Cầm :

— Thưa cô, ruộng lúa của hợp tác xã Măng non có bướm và sâu đục thân, giờ làm thế nào ạ ?

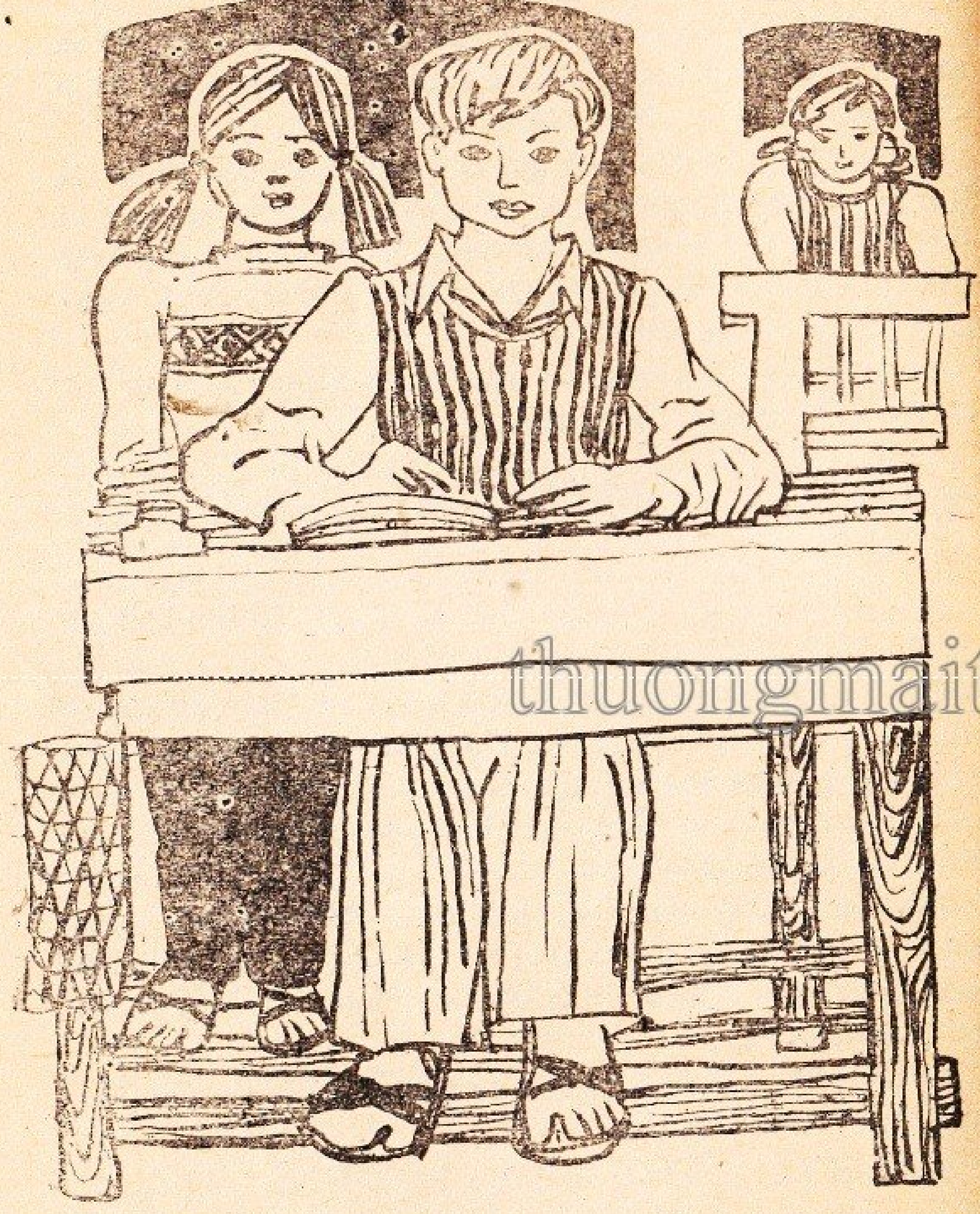
— Em đã xem kỹ chưa ?

— Em cùng với bạn Vương Tiến Chẳng đã ra thăm ruộng rồi ạ.

— Được rồi, để chiều cô xuống xem sao nhé.

Buổi chiều, cô giáo Cầm và Ngọc ra ruộng. Đúng là lúa đang bị bướm phá. Các xã viên hợp tác xã Măng non liền được huy động ra ruộng. Mãi tối vẫn chưa bắt hết sâu. Long Quang Ngọc liền lấy nứa, đập thành từng bó đốt lên. Các ông già trong bản thấy ánh đuốc lố nhố ở ngoài ruộng không

thuongmaitruongxua.vn



Hoan ngồi ngay ngắn nghe thầy Thanh Tùng giảng bài...

giọng của thầy ấm áp thật hấp dẫn. Nhưng Hoan vẫn nghĩ tới chiếc áo mỏng manh của Chi. Nếu có thêm một chiếc áo ấm, chắc bạn ấy sẽ bớt khổ đi bao nhiêu. Hay là... Hoan nghĩ đến việc đem tặng Chi chiếc áo sợi đan dài tay của mình. Nhưng tự Hoan cũng thấy buồn cười về dự định đó: áo sợi con trai, đời nào bạn ấy thèm mặc nhỉ.

Giờ nghỉ, Hoan kéo Đặng ra một góc sân, bàn nhỏ:

— Chúng mình rủ các bạn trong đội, mỗi đứa góp ít tiền mua tặng cái Chi chiếc áo ấm đi.

Ý kiến đó được Đặng tán thưởng ngay. Đặng còn ước tính giá tiền một chiếc áo mới. Đặng nói:

— Cả lớp góp vào thì chỉ cần mỗi đứa vài hào là đủ, nhưng với điều kiện cấm không được xin tiền của bố mẹ.

Hoan đồng ý ngay:

— Phải là tiền tiết kiệm như nhặt bán thủy tinh, phế liệu v.v... để góp mới đúng. Nhưng Đặng ơi — Hoan ghé tai bạn — lại còn phải lặng lẽ, bí mật, đừng để cho cái Chi biết trước chứ.

thuongmaitruongxua.vn

— Tất nhiên... là tất nhiên — Đặng có vẻ khoái chí về kế hoạch «mật» vừa bàn xong.

Cuộc vận động bí mật rất thành công. Ngày chủ nhật, học sinh lớp 3A người xung phong đi cắt cỏ bán cho hợp tác xã nuôi trâu, người đi nhặt mảnh thủy tinh đem ra bà đồng nát. Có lẽ chỉ có một mình Chi thiệt thòi không được tham gia các việc làm hào hứng đó.

Khoảng giữa trưa, đã có nhiều bạn đến nhà Hoan nộp tiền. Đặng vừa thấy Hoan đã khoe:

— Cậu biết không! Suốt buổi sáng nay tớ tát cái vũng cạnh trường mình đấy.

Hoan lè lưỡi kêu:

— Rét thế mà cậu lội xuống tát nước bắt cá à?

Đặng lấy làm hãnh diện:

— Thấm vào đâu mà sợ, có cậu Hoan «bột» thì mới sợ còn Đặng này (cậu ta bốc) coi cái giá rét ra gì!

NƯỜNG MỊ-Ê

Thuyền rồng không dựa, dựa thuyền chài,
Khẩn-vó vì chưng chót một hai.
Tiết-nghĩa mảnh chiên trời ấm lạnh,
Cương-thường giọt lệ nước đầy vơi.
Chứng-minh đã có mười phương Phật.
Sống thác cùng nhau một giống Hời.
Sử sách nghìn năm ghi chép đó.
Thương ai mà lại thẹn cho ai!

TIỂU DẪN

Năm 1044, vua Lý Thái-tôn vào đánh nước Chiêm-thành phá kinh-đô là Phật-thệ (nay thuộc tỉnh Thừa-Thiên). giết quốc-vương là Sạ-Đẩu, bắt vương-phi là nàng Mị-Ê đem về, khi đến sông Lý-nhân, vua đòi nàng ấy sang hầu bên thuyền ngự. Nàng ấy giữ tiết không chịu, quấn chiên lăn xuống sông tự tử.

Bài thơ này khen bà Mị-Ê là người trinh tiết; đại ý nói rằng: Đương buổi thành Phật-thệ đã phải tan, vua Sạ-Đẩu lại phải giết, bà ấy ví chẳng khác như chiếc bách lênh đênh, mây tan bèo nổi, mà không ngờ rằng duyên ưa phận đẹp, cá nước vầy vùng; tục-ngữ có câu rằng: Một ngày dựa mạn thuyền rồng, cũng bằng chín tháng nằm trong thuyền chài, *chẳng là sung sướng lắm ru! Thế mà bà ấy lấy làm xấu hổ, vì chưng giữ dạ kiên-trinh, nhớ lời khẩn vó, người thì phải theo nhau một giống, gái thì không thờ đến hai chồng. Thôi thời đành lấy chiên mà quấn mảnh thân tiết nghĩa, dẫu khi ấm khi lạnh cũng phó cho trời, lấy máu mà hòa giọt lệ cương-thường, dẫu hoặc đầy hoặc vơi cũng trôi với nước. Ai có biết. dẫu ai không có biết, chứng-minh đã có Phật mười phương, sống cùng nhau thì thác phải cùng nhau, chung thủy cho tròn Hời một giống. (Hời là giống người Chiêm thành).*

Than ôi! Trinh-tiết là đức riêng của gái, mà khen chê là lẽ phải của đời, thương cho vàng đá dạ người, thẹn cho những kẻ ếp nài mưa mây, nghìn năm sử sách còn đây.

HUYỀN-TRÂN CÔNG-CHÚA

Đổi chác khôn ngoan cũng nực cười,
Vốn đà không mất lại thêm lời.
Hai châu Ô, Lý vuông nghìn dặm,
Một gái Huyền-Trân của mấy mươi?
Lòng đỏ khen ai lo việc nước,
Môi son phải giống mãi trên đời?
Châu đi rồi lại châu về đó.
Ngơ-ngẩn trông nhau mấy đứa Hời!

TIỂU DẪN

Năm 1306 đời vua Trần Anh-tôn, vua Chiêm-thành là Chế Mân muốn lấy Huyền-Trân công-chúa mới dưng cho ta châu Ô, và châu Lý, sau đổi là Thuận-châu và Hóa-châu (nay là đất Thừa-thiên và nửa tỉnh Quảng-trị và tỉnh Quảng-nam). Đến sau, vua Chiêm-thành mất, vua ta sai Trần Khắc-Chung giả mượn tiếng vào thăm, tìm kế đưa công-chúa về.

Bài thơ này là nói đổi một bà Huyền-Trân công-chúa mà lấy được hai châu của nước Chiêm-thành, cũng là biết rằng khôn dại khác nhau như thế; đại-ý nói rằng:

Xưa nay gọi là đổi chác thì phải lấy hai vật đổi cho nhau, kẻ được vật kia, người được vật nọ, mà có một sự làm cho ta nực cười ấy là đã không mất vốn mà lại được lời, như thế chẳng là khôn ngoan lắm ru?

Xem như châu Ô châu Lý là đất của nước Chiêm-thành cũng thiệt là rộng mà tốt. dẫu rằng có bao nhiêu của dễ rằng đổi chác được đâu; mà không ngờ rằng vua Anh tôn nhà Trần cho lấy một người con gái là bà Huyền-Trân thì vua Chiêm-thành chịu đem hai châu mà dưng lại. Tuy rằng không phải đổi chác mà cũng là đổi chác vậy.

Ta khen cho những người lo việc nước ấy có trí khôn ngoan, bởi vì đất là để sinh sản cho người, người mà chết cũng hóa ra đất; thế thì rừng vàng bể bạc, đất vẫn là quí, dẫu rằng môi son má phấn, người cũng là khinh. Lấy đường hơn lẽ thiệt mà suy thời biết rằng đất vẫn là quí hơn người vậy.

thuongmaitruongxua.vn

84	气 **Khí**	Hơi (Như chữ 氣)	氣 **Khí**	(10n) Chất hơi	
85	水 **Thủy**	Nước	永 **Vĩnh**	(5n) Lâu dài	
68	火 **Hỏa**	Lửa	炎 **Viêm**	(8n) Nóng	
87	爪 **Trảo**	Móng chân loài cầm thú			
88	父 **Phụ**	Cha	爺 **Gia**	(13n) Tiếng xưng hô cha	
89	爻 **Hào**	Trong kinh Dịch một quái có 6 hào.	爽 **Sảng**	(11n) Sáng suốt	
90	爿 **Tường**	Mảnh gỗ bên trái	牀 **Sàng**	(8n) Cái giường	
91	片 **Phiến**	Miếng mỏng và phẳng	牌 **Bài**	(12n) Cái biển treo yết thị	
92	牙 **Nha**	Cái răng			

thuongmaitruongxua.vn

93	牛 **Ngưu**	Con trâu	牽 **Khiên**	(12n) Dắt đi
94	犬 **Khuyển**	Con chó		
61*	忄 **Tâm**	Một hình thức khác của bộ 心 (4n)	慕 **Mộ**	(15n) Yêu mến
66*	攵 **Phác** (phốc)	Một hình thức khác của bộ 攴	改 **Cải**	(7n) Sửa đổi
86*	灬 **Hỏa**	Một hình thức khác của bộ 火 bao giờ cũng ở bên dưới chữ.	烏 **Ô**	(10n) Con quạ
87*	爫 **Trảo**	Một hình thức khác của bộ 爪 bao giờ cũng ở bên trái chữ	爲 **Vi**	(12n) Làm
93*	牜 **Ngưu**	Một hình thức khác của bộ 牛 bao giờ cũng ở bên trái chữ	物 **Vật**	(8n) Những cái sinh ra trong khoảng trời đất
96*	王 **Vương**	Vua Một hình thức khác của bộ 玉 *ngọc* (5n).	珍 **Trân**	(9n) Quí báu
122*	罓 **Võng**	Một hình thức khác của bộ 网 (7n).	罕 **Hãn**	(7n) Ít

NGUYỄN HỒNG KIÊN
(Sinh năm 1960)



THƯ CHÚ

Cả nhà biết tính chú
Chỉ gửi thư cho ông
Những lúc mình đánh mạnh
Chú vừa lập chiến công
Nên khi bác bưu điện
Từ hè phố gọi vào
« Ra nhận thư tiền tuyến! »
Là mọi người xôn xao

Khi cháu bắt đầu đọc
Cả nhà ngồi quây quần
Ai cũng muốn gần cháu
Để được nghe rõ hơn...

Đầu tháng ba, năm nay
Thư chú về liên tiếp...
Mười hai, từ Đắc Lắc
Mười bảy, từ Kông Tum...
Hai mươi tám, Lâm Đồng
Hai chín, đến Đà Nẵng
Thư đầu chú nói kỹ
Thư sau chỉ ít dòng
Vừa đuổi giặc vừa viết
Lời thư cũng xung phong

thuongmaitruongxua.vn

Tháng tư, thư dồn dập
Mỗi ngày nhận một tin
Vừa Nha Trang, Cam Ranh
Đã Bình Tuy, Đà Lạt
Rồi Phan Thiết, Phan Rang...
Bước đi lòe ánh chớp

Qua thư đầu cháu tưởng
Chú đi bằng trực thăng
Thư sau cháu lại tưởng
Chú đi tàu hải quân
Mãi hôm vây Xuân Lộc
Mới biết toàn bằng chân

CHU HỒNG QUÝ ★



TỪ SÁNG HÔM NAY

Kể từ buổi sáng hôm nay,
Chúng em đã có máy bay lên trời.

★ *Sinh năm 1960.*

Đặt tên là «Vích 20»,
Chúng em tự chế bằng mười ngón tay.
Chế bằng mảnh báo hằng ngày,
Không cần chong chóng vẫn bay diệu kỳ.
Mời cô, bác, mẹ lên đi,
Thử xem con lái có «nghề» hay không ?
Mẹ bảo tốn giấy, mất công,
Học hành thì ít, lông bông thì nhiều.
Mẹ cười là mẹ mắng yêu,
Lo con nhóm bếp cần nhiều giấy nhen.
Để con cất cánh bay lên,
Lấy lửa sao Hỏa về đem nhóm lò.
Cơm ta sẽ chín không lo,
Tàu ta lại chở câu hò thăm sao.

1970

thuongmaitruongxua.vn

HẠT GẠO LÀNG TA

HẠT gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi hôm nay.

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy.

Hạt gạo làng ta
Những năm bom Mỹ
Trút lên mái nhà
Những năm khẩu súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông.

Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sáng nào chống hạn
Vục mẻ miệng gầu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao ngang mặt
Chiều nào gánh phân
Quang chùng quết đất.

Em ăn hạt gạo
Thấy hồng thịt da
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta.

1969
TRẦN ĐĂNG KHOA
(12 tuổi)

thuongmaitruongxua.vn

— Đồng chí vòng lại đằng kia, qua đò.

Tôi vừa cho tay vào túi rút giấy tờ, vừa cười:

— Thôi, qua đò làm gì. Cho sang thôi. Anh em nhà cả đấy mà!

Các anh xem kỹ giấy tờ tôi, rồi nói:

— Cầu đang chữa. Bây giờ thì chưa sang được!

— Tôi chờ có được không?

Hai anh thợ nhìn nhau cười. Một anh đáp:

— Tùy đồng chí thôi! Nhưng đứng tránh ra khỏi đường sắt nào!

Tôi mừng thầm: thế này thì sang được đây! Trên cầu, tiếng búa chạm vào sắt vang vang, ánh lửa hàn lóe lên nhấp nhói. Bỗng nhiên, từ phía bắc, một tiếng còi tàu hỏa thét lên xôn xao. Đường sắt dưới chân tôi chuyển động rền rền. Tôi nhìn về hướng ấy. Dưới ánh trăng, đoàn tàu hỏa không bật đèn giống một con rồng đen to tướng từ từ bò lên như muốn đớp lấy núi Ngọc. Tu... Tu... Tu... Tiếng còi kiêu hãnh vang rền, chạy dài trên những dãy núi, chạy dài trên cả mặt sông. Đến đầu cầu, đầu tàu đi chậm rãi, như đếm từng bước một. Anh tài xế thò đầu ra khỏi tàu hỏi hai anh công nhân vừa nói chuyện với tôi lúc nãy, bây giờ đang giơ chiếc đèn nhỏ có mặt kính vàng ra đón tàu:

— Vẫn qua được chứ?

— Được!

Tiếng đáp to, rắn rỏi, nổi gọn lên trong đám hơi phì phò của đầu máy.

— Tốc độ? (anh tài xế hỏi kỹ thêm về tốc độ tàu khi sang cầu).

— 5 cây số giờ.

— Thế kia à? Tốt lắm!

Tu... u... u... Tiếng còi thét vào vách núi Ngọc. Cây «biên» cái của đầu tàu chuyển động ngay trước mặt

thuongmaitruongxua.vn

tôi. Bánh sắt nghiến những mảnh đá nhỏ lăn trên đường ray. Con tàu chầm chậm tiến vào cầu sắt sang sông, kéo theo sau một dãy toa hàng dài dằng dặc.

*
**

Mấy năm sau, hơn nghìn ngày và đêm chiến đấu. Hơn vạn tấn bom đạn Mỹ trút xuống cầu. Hơn trăm máy bay Mỹ tan xác trên trời Hàm rồng. Hơn trăm tên giặc Mỹ lái máy bay sừng sỏ bị bắt sống, bị tan xương, «vỡ mặt».

Nhưng, chỉ có một cầu Hàm rồng là vẫn trơ trơ đứng đó!

Tu... u... u... Trước mắt tôi, những toa tàu dài vẫn nối nhau từ bờ bắc vượt qua bờ nam sông Mã, bỏ lại phía sau những hố bom sâu mờ nhạt và những đốm cháy sắp tàn.



... *Đốt đuốc bắt sâu cứu lúa.*

biết chuyện gì. Đời các cụ ở bản La Chí này đã có bao giờ đốt đuốc bắt sâu cứu lúa.

Lúa hết sâu, lại được bón thúc, rồi bón đón đòng. Tất cả những điều trong bài giảng của giờ học kỹ thuật nông nghiệp, Long Quang Ngọc đều đem ra áp dụng trên mảnh ruộng của hợp tác xã Măng non. Một vài bà xã viên đi làm thấy Ngọc bón phân liền nói :

— Cho nó ăn no phân thì ma nó về đấy (1).

Long Quang Ngọc tin vào những điều trong bài học nên vẫn tiếp tục làm.

Mùa đến, những bông lúa uốn câu chín vàng nặng trĩu trên thửa ruộng của hợp tác xã Măng non. Chủ nhiệm Vương văn Kinh nhìn ruộng lúa trầm trồ :

— Lúa của « Măng non » tốt hơn lúa của hợp tác xã người lớn rồi.

Quả như vậy, lúa của hợp tác xã Măng non đã đạt sản lượng cao hơn những ruộng lúa của hợp tác xã người lớn. Cùng với mùa lúa bội thu, Long Quang Ngọc đã thu được điểm tốt trong học tập. Em đã được lên lớp.

Một điều vui mừng đến với Long Quang Ngọc, đến với núi rừng bản làng vùng cao La Chí : Ngọc, đã được thay mặt các bạn nhỏ — những búp măng non của người vùng cao La Chí — có mặt trong đoàn thiếu nhi cháu ngoan Bác Hồ tỉnh Hà Giang, vượt bao dốc cao, bao cánh rừng, bao con suối... về thăm thủ đô Hà Nội, thăm nhà Bác Hồ.

Dương Hồng Đăng

(1) Một số đồng bào vùng cao mê tín sợ bón phân thì ma làm hỏng lúa.

thuongmaitruongxua.vn

Cả Hoan và Đặng cùng cười vang. Từ ngoài ngõ, thầy Thanh Tùng chợt bước vào nhà Hoan. Vừa vào đến nơi, thầy hỏi ngay :

— Các em định làm gì bí mật mà cả lớp nhốn nháo lên như thế, không cho thầy hay.

Cầm quyển sổ quỹ và nắm tiền trong tay, Hoan cứ lúng ta lúng túng không biết nói năng thế nào. Hoan thấy mình có lỗi vì không báo cáo trước việc này với thầy. May sao thầy Thanh Tùng đã nói tiếp :

— Chắc các em định làm một việc gì tốt, phải không ? Thầy đoán như vậy.

Nghe Hoan trình bày dự định của đội, thầy Thanh Tùng cảm động nói :

— Hành động của các em rất đáng khen. Thầy hoàn toàn đồng tình và đề nghị cùng được tham gia.

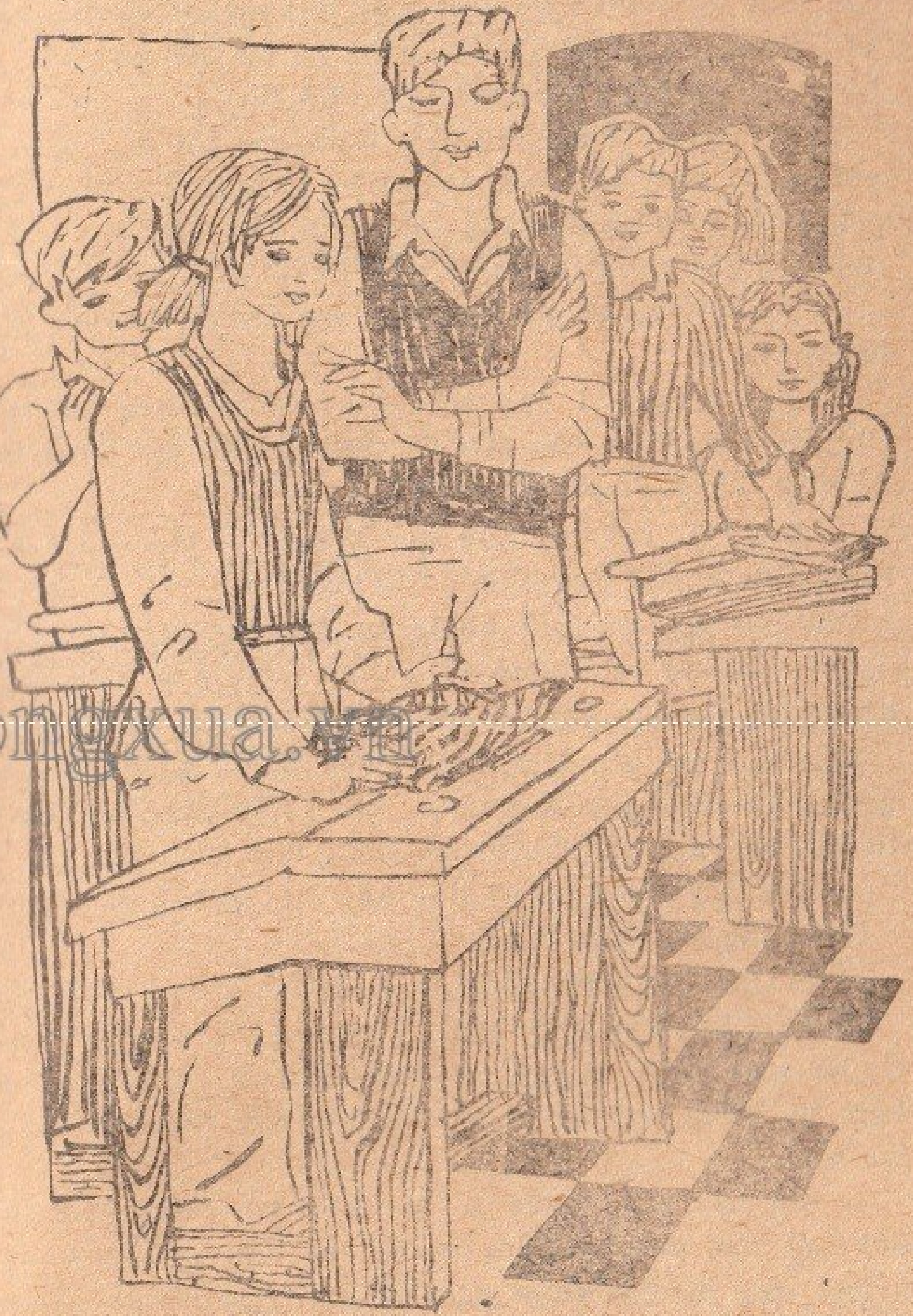
Đặng và Hoan mừng quýnh cả lên. Hai cậu hỏi ý kiến và bàn bạc một lúc lâu với thầy giáo.

Buổi sáng thứ năm, Hoan và Đặng được cử sang tận cửa hàng Bách hóa tổng hợp Hà Nội để chọn mua áo. Ngồi trên ô-tô-buýt, hai cậu bé thì thầm thảo luận xem chọn màu áo nào cho hợp. Hoan thích màu xanh cánh chả — màu ấy thì thật tuyệt, quà của lớp phải thật đẹp. Nhưng Đặng lại ra vẻ thực tế hơn :

— Cái Chi rất ngoan, chăm học chăm làm. Ngày ngày nó làm khối việc giúp bà nó : khi thì đi thả trâu cho hợp tác, khi thì quẩy gánh thóc vịt ra ngoài đồng cho tổ chăn nuôi. Vì vậy cứ chọn màu nâu hoặc màu mận chín là đẹp rồi.

Ý kiến của Đặng sắc bén đến nỗi Hoan phải dẹp bỏ ngay chiếc áo màu xanh cánh chả.

Đầu giờ học hôm nay, lớp 3A có một vẻ im ắng lạ thường. Các cậu bé xưa nay nổi tiếng ồn ào nhất lớp cũng ngồi ngay ngắn đặt tay trên bàn. Thỉnh thoảng một vài



Chi mở gói ra...

thuongmaihuongxua.vn

Phương chi từ khi vua Chiêm-thành đã mất rồi, thời vua Trần Anh-tôn lại sai người Trần Khắc-Chung cướp bà Huyền-Trân mà đem về.

Câu tục-ngữ có nói rằng :

Của trời, trời lại lấy đi,
Giương hai con mắt làm chi được trời.

Than ôi ! Ta khen cho nước ta là khôn ngoan thì ta lại thương cho nước Chiêm-thành là ngu dại.

*

DƯƠNG BÁ-TRẠC

VỊNH HAI BÀ TRƯNG

Nước nhà gặp cơn bĩ,
Trách-nhiệm gái trai chung.
Quyết lo đền nợ nước,
Há những vị thù chồng. 1
Tham-tàn căm tướng Chệch,
Tai mắt tủi nòi Hồng.
Em ơi ! đứng cùng chị ;
Thù riêng mà nghĩa công.
Xin đem phận bồ liễu,
Đành liều với non sông.
Một trận đuổi Tô Định,
Quân Tầu đuôi chạy cong.
Lĩnh-Nam bảy mươi quận, 2
Mặc sức ta vẫy vùng.
Mê-linh 3 dựng nghiệp đế,
Độc lập nêu cờ hồng.
Bốn năm nước tự chủ ;
Nhi-nữ cũng anh-hùng.

CHÚ THÍCH

1. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách bị quan Tàu là Tô Định giết. — **2.** Hai bà đánh đuổi quân Tàu lấy được hơn bảy mươi thành ở đất Lĩnh-nam. — **3.** Bà Trưng đuổi được quân Tàu xưng vương tự lập, đóng đô ở Mê-linh (nay thuộc huyện Yên-lãng tỉnh Phúc-yên).

CÂU HỎI

Ý tưởng.— Bài này về thể thơ gì ? — Kể qua sự-trạng hai bà Trưng.— Tóm đại-ý mỗi đoạn trong bài này.— Tại sao bà Trưng nổi lên đánh quân Tàu? — Có phải chỉ vì một sự chồng bà bị hại không ? — Công việc hai bà đánh Tô Định thế nào?— Bà làm vua được mấy năm?— Tại sao bà phải thua?— Việc hai bà đánh quân Tầu dù không thành công, có ảnh-hưởng gì đến lịch-sử nước ta không ?

Lời văn.— Cắt nghĩa những chữ *nòi Hồng*, phận *bồ liễu*.— *Thù riêng* là thù gì?— *Nghĩa công* là nghĩa gì?— Bài này thuộc về lối thơ gì?— Nói qua phép tắc lối thơ ấy.

VỊNH TRIỆU-ẨU

Khí thiêng Lô Tản 1 đúc nên người,
Chẳng những trai hay gái cũng tài.
Vùng vẫy non sông ba thước vú, 2
Xông pha tên đạn một đầu voi. 3
Thằng Ngô gan thỏ 4 kinh gần rụng,
Cửa tướng con dòng 5 dịch chẳng sai.
Thua được sự thường chi sá kể,
Nữ-nhi ái-quốc tiếng muôn đời.

CHÚ THÍCH

1. Là sông Lô chảy qua Tuyên-quang và núi Tản-viên ở Sơn tây. — **2.** Sử chép rằng vú bà dài tới ba thước. — **3.** Bà thường cưỡi voi ra đánh trận. — **4.** Giống thỏ rất nhát. — **5.** Là con nhà dòng dõi, vì Bà là em ông Triệu Quốc Đạt cũng khởi nghĩa đánh quân Ngô bấy giờ.

130*	月 Nhục	Một hình thứ khác của bộ 肉 *nhục* (6n).	肝 Can	(7n) Gan
140*	艹 Thảo	Một hình thức khác của bộ 艸 *thảo* (6n) bao giờ cũng ở bên trên chữ.	花 Hoa	(8n) Hoa
162*	辶 Sước	Một hình thức khác của bộ 辵 *sước* (7n)	近 Cận	(8n) Gần

CÁC BỘ 5 NÉT (23 bộ)

95	玄 Huyền	Màu đen	率 Suất	(11n) Noi theo
96	玉 Ngọc	Châu báu	璧 Bích	(17n) Một thứ ngọc
97	瓜 Qua	Cây dưa	瓢 Biều	(16n) Cái bầu
98	瓦 Ngõa	Ngói	瓶 Bình	(11n) Cái lọ
99	甘 Cam	Ngọt	甜 Điềm	(11n) Ngọt lắm

thuongmaitruongxua.vn

100	生 Sinh	Sống. Đẻ ra	產 Sản	(11n) Sinh đẻ
101	用 Dụng	Dùng	甫 Phủ	(7n) Tiếng mỹ xưng người đàn ông
102	田 Điền	Ruộng	男 Nam	(7n) Người con trai
103	足 Sơ	Chân	疑 Nghi	(14n) Ngờ vực
104	疒 Nạch	Tật bệnh	疲 Bì	(10n) Nhọc mệt
105	癶 Bát	Đạp ra	登 Đăng	(12n) Lên
106	白 Bạch	Màu trắng	百 Bách	(6n) Số trăm
107	皮 Bì	Da	鼓 Cổ	(14n) Cái trống
108	皿 Mãn (mãnh)	Đồ bát đĩa	盆 Bồn	(9n) Cái chậu sành

Chắc chú vào bộ đội
Đôi chân đã dài thêm
Mỗi bước trăm cây số
Nếu không, sao mà nhanh?

Thư cuối cùng cháu nhận
Địa chỉ ghi: Sài Gòn
Đứng giữa nhà cháu đọc
Nghe giọng mình run run

Ông gọi đưa cặp kính
Và cầm lấy lá thư
Lần từng chữ đọc lại
Mắt kính ông bỗng nhòa

Xoa đầu cháu ông bảo
Nhớ biên thư vào trong
Nói rõ để chú biết
Nỗi mừng này của ông.

15-5-1975

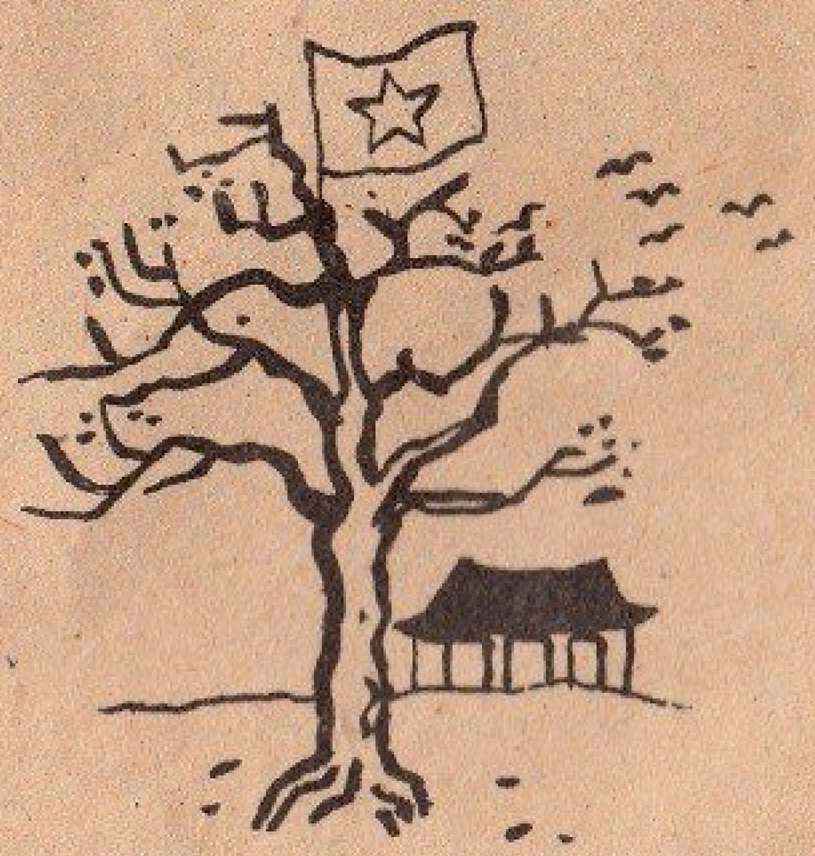
thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

1 – Con gà nhà em	PHAN THỊ VÀNG ANH	3
2 – Cái kim cái chỉ	– nt –	4
3 – Chim đi dạo mát	– nt –	4
4 – Cây gioi	– nt –	5
5 – Cô thợ quét vôi	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	6
6 – Cây si	– nt –	7
7 – Mặt trăng và mặt trời	– nt –	8
8 – Cái máy bơm	HOÀNG NGỌC CHÂU	9
9 – Màu sắc nông trường	– nt –	9
10 – Gặp gỡ	– nt –	10
11 – Cây cọ	– nt –	11
12 – Nắng và mèo	VŨ THỊ HẠNH THẮM	12
13 – Đồ vật trong nhà	– nt –	12
14 – Cầu vồng	– nt –	13
15 – Em bé ngủ trong bản nhạc	– nt –	14
16 – Thảo nguyên Nga	– nt –	15
17 – Hát dưới đồi trắc bá	– nt –	16
18 – Tình bạn bên biển Đen	– nt –	17
19 – Con két	NGUYỄN TÙNG CHI	18
20 – Bồn hoa ở ngã tư thành phố	– nt –	19
21 – Em nghĩ về năm 2000	– nt –	20
22 – Em tắm sông Bạch Đằng	– nt –	22
23 – Bác Hồ đi trồng cây	– nt –	22

CÂY GẠO ĐÌNH TRUNG

Quê em có ngôi đình làng,
Trước đình là một giếng vàng trăng soi.
Bên đình cây gạo canh trời,
Con đường trước cổng chạy dài cát pha.
Đỏ đình hoa gạo tháng ba,
Nửa quả cho cá, nửa quả cho chim.
Mái đình nằm ngủ lim dim,
Cong cong mi mắt in lên nền trời.
Đình bao nhiêu ngói, đình ơi ?
Gạo kia bao lá, bao chồi, bao hoa ?
Ngói đình kể chuyện đã qua,
Chuyện làm cộng sản tháng ba năm nào.



thuongmaitruongxua.vn

Cộng sản nổi dậy ào ào,
Bọn Tây dắt chó kéo vào đình Trung.
Đêm ngày ráo riết canh lùng,
Mà trên cây gạo, cờ hồng vẫn bay.
Gạo già, đình cũ còn đây,
Cờ hồng năm ấy, năm nay vẫn hồng...
Hoan hô mái ngói đình Trung !
Hoan hô cây gạo anh hùng quê em !

1970

CẦU CẦM

CẦU Cầm là thế này
Đến giờ em mới rõ
Hàng cây bom chém dở
Lên chồi xanh thiết tha.

Bạn nhỏ nào đi qua
Vai bay khăn quàng đỏ
Tiếng chim hót đâu đó
Nghe ngọt vị ồi đào.

Ríu rít tiếng ai chào
Cánh đồng đang mùa gặt
Lúa vàng trong đáy mắt
Trời xanh trong lưỡi liềm.

Chuyến xe đi rất êm
Cầu chùng như chiếc võng
Có tiếng ru của sóng
Có tiếng ru của trời.

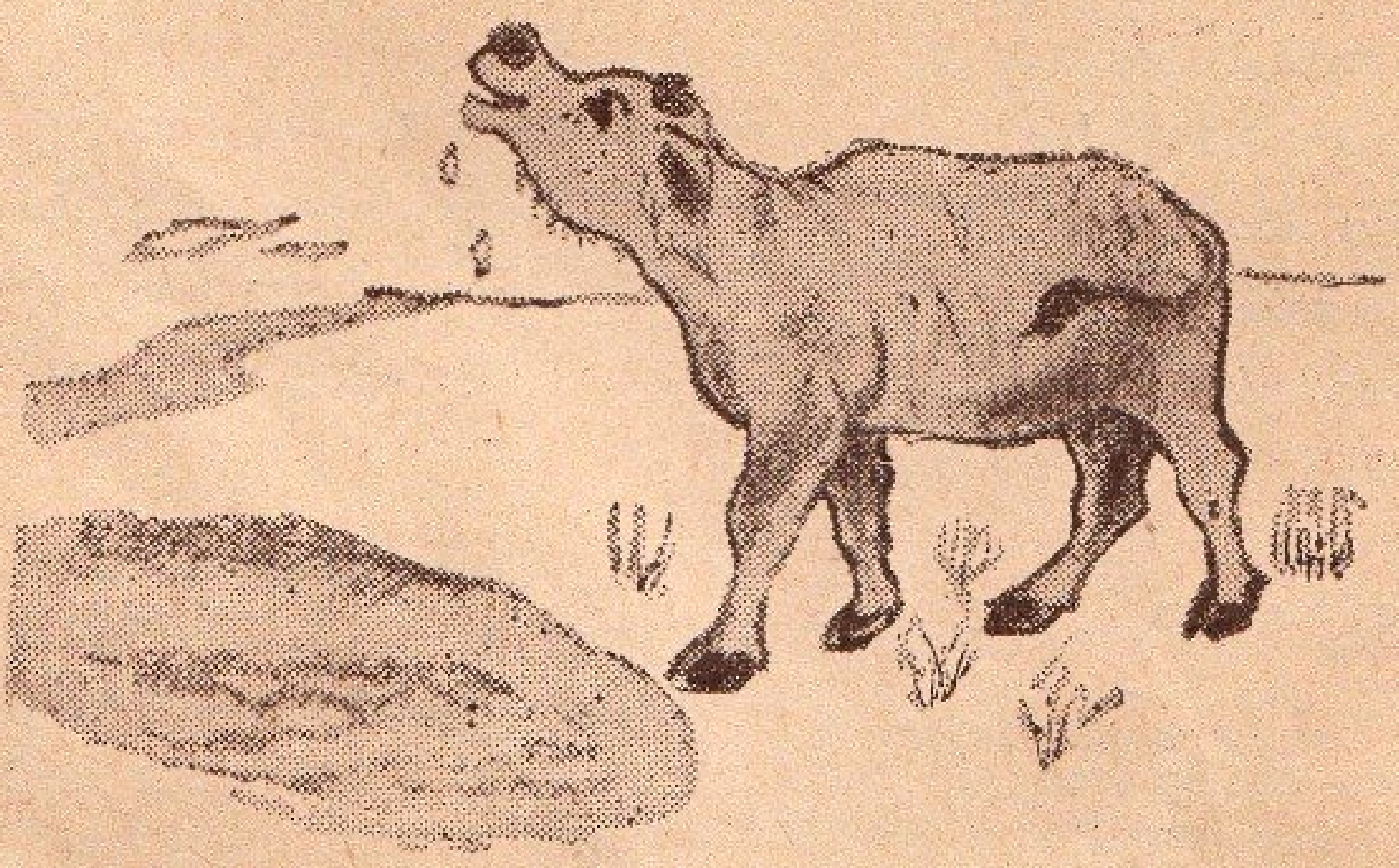
Sông ơi! Nhớ thương ai
Mà bốn mùa nước đỏ
Con chim nghiêng mắt ngó
Phù sa hồng đôi chân.

Như thế mà cầu Cầm
Một máy bay Mỹ rụng
Bây giờ những mũi súng
Vẫn vươn trong lòng người.

Uống nước hố bom sâu
Nghé con vênh mặt cười.

1969

TRẦN ĐĂNG KHOA



thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

Người biên tập chính : HOÀNG NGUYÊN CÁT
Người trình bày : NGUYỄN PHÚ KIM
Người sửa bản in : TUYẾT MINH
Bản kẽm : Tiến bộ

In 25.000 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ* Hà-nội.
Khổ 13×19 — Số xuất bản 012-KĐ — Số in: 092.
Xong ngày 15-5-1968 — Nộp lưu chiểu tháng 5 năm 1968.

Chuyện bạn Thủy

I

Lên hai tuổi, Thủy vào vườn trẻ của trường nội trú miền Nam Nguyễn Văn Bé.

Chuyện hồi «bé tẻo tèo teo» ấy thì Thủy chả biết. Có một lần, Thủy được nghe má kể trong buổi tối trời lạnh, má ngồi đan áo cho các con.

Lên năm tuổi, Thủy vào lớp mẫu giáo. Và cũng năm ấy, khi thằng Giôn-xơn đánh phá điên cuồng miền Bắc thì Thủy theo trường sơ tán sang nước bạn. Một tháng sau, ba Thủy cũng vào quê hương miền Nam công tác.

Thế là, cho đến nay đã bảy năm, hai bố con vẫn chưa gặp nhau. Hồi Thủy lên ba, bốn tuổi, thỉnh thoảng ba có vào thăm, nhưng Thủy còn bé quá, chắc ba chẳng nhớ nổi.

Hôm trường chuyển về nước, cả nhà ra đón Thủy ở ga Hàng Cỏ.

— Thủy ơi ! Thủy ơi ! . . . Chị Huyền, chị Hoa đây . . . Má đây !

Thủy chạy lại ôm chầm lấy má. Mừng mừng, tủi tủi, Thủy gục đầu vào lòng má khóc, làm má cũng cay cay khóe mắt.

Chuyện ở trường Nguyễn Văn Bé — bên nước bạn — thì có nhiều. Nhưng bây giờ có ai hỏi : «Bảy

năm sống ở đấy, Thủy nhớ gì nhất ? » thì thế nào Thủy cũng không quên mẩu chuyện nhỏ sau đây :

Năm học lớp ba, một hôm Thủy mải say sưa đánh bóng bàn với mấy bạn nữ ở lớp 3A, quên cả giờ giấc. Trận đầu diễn ra «quyết liệt», Thủy thua 2-1. Vào trận hai, vừa đánh được một ván thì kẻng báo giờ ăn cơm.

Tối hôm ấy, bài học và bài tập dồn lại khá nhiều. Ba giờ tự học trôi qua. Hai bài tập toán, Thủy đành để lại.

Sáng hôm sau, vào lớp, Thủy lo quá. Thủy luống cuống. Thủy mở cặp, tìm hết thước kẻ lại đến ê-ke . . .

Cả lớp im phăng phắc. Tự nhiên Thủy cảm thấy ớn lạnh. Chiếc áo bông dày hôm nay như chỉ làm Thủy thêm lạnh người mà không tỏa ra hơi ấm. Tay run, chân run, toàn thân Thủy run lên. Nhưng, lạ chưa, mặt Thủy lại nóng bừng.

Hôm ấy Thủy bị điểm kém.

Tan buổi học, thầy Công — giáo viên chủ nhiệm lớp — nhẹ nhàng đến bên Thủy, hỏi :

— Thế nào, dạo này em có nhận được thư của ba không ?

Câu hỏi của thầy làm Thủy hơi ngạc nhiên, vì Thủy nghĩ thế nào thầy cũng « truy » Thủy về tội không làm bài sáng nay. Thủy bối rối trả lời :

— Dạ, thưa thầy . . . có ạ.

Thế rồi Thủy ngồi im lặng, tay cứ vân vê mãi cái gấu áo đã cuộn tròn như sâu kèn.

thuongmaitruongxua.vn

người đưa mắt liếc nhanh về phía cô bé Chi đang ngồi lặng lẽ, không hay biết chuyện gì. Hôm nay trời ấm áp, Chi mặc một chiếc áo cánh mới, nét mặt hồng hào và vô tư. Hoan ngồi phía sau Chi nghĩ mà cứ tiếc cho thời tiết hôm nay sao lại không rét hơn một tí.

Thầy Thanh Tùng vào lớp. Buổi học bắt đầu. Chi cúi xuống lấy sách vở trong ngăn bàn, nhưng thật lạ, có một gói gì của ai để nhầm vào ngăn của Chi. Chi cầm cái gói ra, đứng dậy thưa thầy :

— Thưa thầy, có gói này của bạn nào để lẫn vào ngăn bàn em ạ.

Cả lớp cũng chỉ chờ giây phút đó, cho nên vừa nghe Chi nói, mấy chục con mắt đã dồn về Chi. Chi lúng túng đỏ mặt. Thầy Thanh Tùng bảo :

— Em Chi mở ra xem gói gì nào. — giọng của thầy hình như không được bình thường.

Chi mở gói ra : một chiếc áo dệt màu mận chín mới nguyên. Cả lớp vui sướng nhìn theo, nhưng ai cũng cố giữ không nói lời nào, lớp vẫn im phăng phắc.

Khi mở cái gói, Chi thấy một mảnh giấy trắng rơi xuống, em luống cuống nhặt lên. Thầy Thanh Tùng từ từ đến bên Chi và nói với em giọng đầy thân ái :

— Em thử đọc xem tờ giấy này viết những gì.

Chi vâng lời thầy, đọc :

«Bạn Chi thân mến! Toàn thể lớp 3A tặng bạn đấy».

Giọng Chi chợt nhỏ hẳn lại và run lên như sắp khóc. Cô bé toan ngồi xuống thì thầy Thanh Tùng đã đỡ lấy tấm áo. Thầy mở áo ra và đặt lên đôi vai của cô học trò nhỏ :

— Em hãy mặc chiếc áo ấm này. Đó là mối tình đoàn kết quý báu, một kỷ niệm đẹp đẽ của lớp 3A chúng ta.

Dứt câu nói của thầy giáo, cả lớp đứng dậy vỗ tay ran ran. Chi lúng túng vân vê mảnh giấy nhỏ trong tay, đôi mắt chớp chớp cố ngăn những giọt nước mắt nóng hổi cứ trào ra.

MỤC LỤC

		Trang
1 - VỞ KỊCH CÓ THẬT	*Trần Thiên Hương*	3
2 - CHUYỆN XẢY RA TRÊN SÀN THUYỀN	*Dương Kỳ Anh*	18
3 - CÁNH CHIM ĐỒNG NỘI	*Hàm Châu*	24
4 - THÔNG NON ĐANG LỚN	*Trần Thiên Hương*	38
5 - CHIẾC ÁO ẤM	*Phùng Thái*	52

thuongmaitruongxua.vn

VỊNH BÀ PHAN THỊ THUẤN

Chàng đi theo nước, thiếp theo chồng,
Thiếp chết trinh mà chàng chết trung.
Đến thế ân tình đôi trọn vẹn,
Việc chi cười nói chẳng thung-dung.
Ma chay đã đủ trên trần-thế,
Đào đỏ thôi về dưới thủy-cung [1].
Giã họ, giã hàng, giã thôn xóm,
Cương-thường [2] để lại với non sông.

TIỂU DẪN

Bà là vợ lẽ ông Ngô Cảnh-Hoàn đời Hậu Lê; ông đi đánh quân Tây-sơn, tử trận ở sông Thúy-ái (nay thuộc huyện Thanh-trì tỉnh Hà-đông), người nhà được tin, thương khóc, bà vẫn cười nói như thường; có người hỏi, bà đáp: chết vì việc nước còn gì hơn nữa mà phải thương tiếc. Ma chay xong, bà mặc đồ đào đỏ đến chỗ chồng chết trận, đâm đầu xuống sông chết.

CHÚ THÍCH

1. Là cung vua thủy, là dưới nước.— 2. Tức là tam *cương* ngũ *thường*. Trong luân lý Tàu và ta có ba mối liên lạc lớn gọi là tam cương (3 cái giường mối): 1. *quân thần* (đạo vua tôi) 2. *phụ tử* (đạo cha con), 3. *phu phụ* (đạo vợ chồng); và năm cái nết hay ai cũng phải thường có mới là người hay, gọi là ngũ-thường (5 nết thường): 1. *nhân* (lòng yêu người), 2. *nghĩa* (làm điều phải đạo), 3. *lễ* (đối với người ngoài có lễ phép), 4. *trí* (biết điều hay dở phải chẳng), 5. *tín* (giao-thiệp với kẻ khác có lòng thực cho người ta tin được).

VỊNH ÔNG NGUYỄN VĂN QUYÊN

Giữ ngựa tuy hèn cũng chúa tôi.
Gan trung ngứa tiết sợ gì ai.
Cường-quyền chúa phải quân vô-lễ.
Quốc-thể tôi liều bịch mấy thoi.

Dùi-dằng đã không tình cấp-nạn,
Hung-hăng lại giở thói khinh người.
Anh Ngô biết mặt thằng này chửa?
Giữ ngựa tuy hèn cũng chúa tôi.

TIỂU DẪN

Ông Quyên là người đầy tớ giữ ngựa của vua Lê Chiêu-thống. Hồi vua Lê bị thua quân Tây-sơn, chạy sang Tàu cầu cứu, vua nhà Thanh không chịu giúp, an trí vua ở Yên-kinh, lại đem đầy các người bày tôi tòng-vong ở các nơi. Vua Lê tức giận, một hôm cưỡi ngựa đến vườn Viên-minh, (vua nhà Thanh đương ngự chơi ở đấy) để kêu về việc ấy. Đến cửa, bọn lính Tàu không cho vào, lại bắt vua Lê, ông Quyên nóng tiết liều đánh mắng bọn ấy.

VỊNH BÀ NGUYỄN THỊ KIM

Giong ruổi quan hà lạc chúa-công.
Ngọn mây non bắc tịt mù trông.
Bồng mao [1] tạm lúc nương thân liễu;
Kinh khuyết [2] may sao thấy mặt rồng.
Thác nghĩa đã ghi cùng sắt đá;
Sống thừa còn hẹn với non sông.
Thôi thôi nước cũ đây là hết!
Năm lạy linh tiền [3] chứng thiếp trung.

TIỂU DẪN

Bà là hoàng-phi vua Lê Chiêu-thống; hồi vua Lê thua quân Tây-sơn phải chạy sang Tàu, bà không theo kịp phải về ẩn náu chốn thôn quê, giữ tiết trong mười mấy năm trời. Đến khi bà nghe tin hài-cốt vua Lê đã đem về nước, bà ra lạy linh-cữu cố-quân rồi uống thuốc độc chết.

CHÚ THÍCH

1. Chốn quê mùa. — 2. Nơi miếu điện hoàng-kinh. — 3. Trước linh-cữu: nghĩa là trước quan-tài người mất.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Bài thơ này cốt khen bà Nguyễn Thị Kim là người thế nào? — Hai câu *đề* nói về việc gì? — Tại sao bà

thuonghaitruongxua.vn

109	目 Mục	Mắt	眉 Mi	(9n) Lông mày
110	矛 Mâu	Một thứ binh khí	矜 Căng	(9n) Khoe khoang
111	矢 Thỉ	Tên để bắn cung	知 Tri	(8n) Biết
112	石 Thạch	Đá	硯 Nghiễn	(12n) Cái nghiên
113	示 Kỳ	Thần đất	社 Xã	(8n) Đền thờ thần đất
114	禸 Nhụ	Vết ngón chân con thú dẫm xuống đất	禽 Cầm	(13n) Loài chim
115	禾 Hòa	Lúa	私 Tư	(7n) Riêng
116	穴 Huyệt	Hang. Hố. Lỗ.	空 Không	(8n) Trống rỗng
117	立 Lập	Đứng thẳng	童 Đồng	(12n) Trẻ thơ

thuongmaitruongxua.vn

85*	氺 Thủy	Một hình thức khác của bộ 水 (4n)	求 Cầu	(7n) Xin
103*	𧾷 Sơ	Một hình thức khác của bộ 疋		
103*	𤴔 Sơ	Một hình thức khác của bộ 疋, bao giờ cũng ở bên trái chữ	疏 Sơ	(11n) Không thân
190*	罒 Mục	Một hình thức khác của bộ 目, bao giờ cũng ở bên trên chữ	衆 Chúng	(11n) Nhiều
122*	罒 Võng	Một hình thức khác của bộ 网 *võng* (6n), bao giờ cũng ở bên trên chữ.	罪 Tội	(13n) Lỗi
145*	衤 Y	Một hình thức khác của bộ 衣 y (6n), bao giờ cũng ở bên trái chữ.	衫 Sam	(8n) Áo đơn

CÁC BỘ 6 NÉT (*29 bộ*)

118	竹 Trúc	Cây tre		
119	米 Mễ	Gạo	粟 Túc	(12n) Thóc lúa

24	Đèo Lý Hòa	PHAN QUANG MINH	24
25	Cánh võng	– nt –	25
26	Đêm về	– nt –	26
27	Cái kẻng	– nt –	27
28	Niềm vui	– nt –	28
29	Màu xanh	– nt –	29
30	Mũi tên cồ	– nt –	30
31	Một đêm ở xóm chài	NGUYỄN TUẤN ANH	32
32	Chiều trên bãi biển Đồ Sơn	– nt –	33
33	Lời một em bé Chi-lê nói với cha	– nt –	34
34	Cô giáo em	– nt –	35
35	Em đang nghe biển nói	TRẦN THỊ THÚY GIANG	37
36	Mặt trời của chú	– nt –	38
37	Đi ngang các vì sao	– nt –	39
38	Có một quả núi	– nt –	41
39	Cái áo của đất	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	42
40	Giậu mồng tơi	– nt –	43
41	Cây vẹt	LÃ THỊ BẮC LÝ	44
42	Mặt trời quê biển	– nt –	45
43	Cầu Hàm Rồng	NGÔ THỊ BÍCH HIỀN	46
44	Bông cúc biển	BÙI THỊ THANH HUYỀN	48
45	Đồng muối	LÊ ÁNH DƯƠNG	50
46	Thư gửi bạn Liên Xô	LÊ NGỌC MAI	51
47	Ai yêu Huế hơn em	CHU HỒNG QUÝ	53
48	Thư chú	NGUYỄN HỒNG KIÊN	56

thuongmaitruongxua.vn

NỐI DÂY CHO DIỀU

Dán diều dán hết buổi chiều,
Vì trời đứng gió nên diều quay quay.
Hay diều chê ngắn tầm dây,
Không leo kịp gió, kịp mây, kịp trời.
Gió kia đã nổi lên rồi,
Dây này tôi nối, xin mời diều lên.

1970



thuongmaitruongxua.vn

MONG VỀ ĐẤT MẸ

Mong sao cho chóng nghỉ hè,
Em về đất mẹ, em nghe gió Lào.
« Quê tôi ở đất Cầm Bào,
Ai muốn đánh giặc thì vào quê tôi.
Ăn trầu thì nhớ đến vôi,
Muốn đánh thắng giặc, nhớ thời vua Lê ». (1)

(1) *Ca dao cũ. Tục truyền rằng ngày xưa Lê Lợi đi qua đây bị giặc Minh vây bắt, nhân dân bày kế cho Lê Lợi vứt áo cầm bào, chui vào cụm rạ, trốn thoát.*

ĐI TÀU HỎA

CON tàu hỏa rất dài
Bánh không săm, không lốp
Chạy đều trên đường ray
Đêm ngày không bị trượt.

Đột nhiên tàu giật mình
Rồi vội vàng rời ga
Dòng sông và con đường
Quay như cái com-pa.

Tiếng bành bạch rất xa
Tiếng bành bạch rất gần
Nghe ù ù ầm ầm
Đất trời như xay lúa.

Nắng bập bình cửa sổ
Mây bồng bềnh về đâu
Em ngồi trên dông bão
Đang chuyền dưới gầm tàu.

Bên em chú bộ đội
Túi xách có nhiều quà
Em nhìn trong mắt chú
Long lanh phương trời xa.

Chị thanh niên xung phong
Áo bạc màu nắng gió
Chị nhìn đi xa xăm
Hát bài gì không rõ.

Bên em bạn thiếu nhi
Đeo huy hiệu Bác Hồ
Bạn làm nghìn việc tốt
Hôm nay về thủ đô.

Ngoài kia núi nhấp nhô
Ngang trời, như nồi sóng.
Nhà máy nào vừa dựng
Khói bay trắng một miền.

Con tàu như mũi tên
Đang lao về phía trước
Em muốn con tàu này
Đưa em đi khắp nước.

Ôi Tổ quốc! Tổ quốc!

1969
TRẦN ĐĂNG KHOA

thuongmaitruongxua.vn

Thủy nhớ ba. Thư ba gửi lần nào cũng hẹn: « Ba phải đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào rồi sẽ về thăm má và các con. Thủy phải học cho giỏi, cùng ba đánh Mỹ-ngụy nhé! . . . »

Thầy Công ngồi xuống bên cạnh Thủy. Thầy nói với một giọng trầm trầm nhưng rất rõ:

— Sáng nay, em không làm được bài, thầy rất buồn . . .

Im lặng một lát như để cho lời nói thấm sâu, thầy Công nhìn thẳng vào cặp mắt còn ươn ướt của Thủy và bảo:

— Nhưng thôi, em ạ. Chuyện đã qua. Bây giờ thầy trò ta phải tìm cách không cho nó lặp lại nữa. Thầy tin rằng em sẽ làm được điều đó.

Hai môi mím chặt, bỗng Thủy vụt đứng dậy. Thủy nói rõ ràng, rành mạch, chẳng khác gì khi lên bảng giải một bài toán:

— Thưa thầy, em có lỗi. Em hứa từ nay sẽ không bao giờ . . . đánh bóng bàn nữa.

Thầy Công cười. Tiếng cười của thầy nghe thật thoải mái:

— Không. Không, em ạ. Em cứ chơi bóng bàn, cố tập đều và đánh hay hơn nữa. Thầy thấy quả « tiu » của Thủy còn nhẹ đấy.

Thủy ngơ ngác nhìn thầy.

Thầy nhìn Thủy, đầu gật gật.

— Đúng, em phải chơi đều, có điều kiện thì tập thêm cầu lông nữa. Nhưng— thầy Công ngừng lại như có ý nhấn mạnh phần sắp nói tiếp — phải có giờ giấc. Giờ nào việc ấy. Chơi cũng cần. Chơi cho thoải mái, chơi cho khỏe để học tập tốt. . .

Ngừng một lát, thầy Công nói tiếp:

— Hôm qua, buổi chiều chưa hết giờ tự học thì em đã bỏ đi đánh bóng bàn. Em mải chơi quá lấn sang cả giờ nghỉ trước lúc ăn cơm. Buổi tối, bài đọng lại nhiều quá, em làm không hết. Vậy, em xem, khuyết điểm chính là em không thực hiện đúng nội quy « giờ nào việc ấy », chứ đánh bóng thì có sai đâu.

Nói đến đó, thầy Công lại cười. Lúc này trông thầy thật là hiền.

Thầy thường bảo cả lớp: « Các em thực hiện thật tốt thời gian biểu của nhà trường quy định chính là các em đã tìm được một phương pháp học tập tốt ».

Buổi tối hôm ấy, Thủy trằn trọc mãi không ngủ. Thủy nghĩ đến ba, đến má. . .

Ba má biết chuyện này, chắc ba má buồn lắm.

Thủy thao thức trở mình, thấy có cái gì cồm cộm dưới chiếu. À, quả bóng bàn Thủy vứt lên giường chiều nay. Đang bực, Thủy đưa tay đuổi bắt quả bóng đang lăn dần xuống phía chân rồi quẳng xuống sàn nhà.

Thủy lại nghĩ đến thầy Công. Thầy Công làm chủ nhiệm lớp Thủy suốt mấy năm nay. Thầy rất vui nhưng cũng rất nghiêm. Ở lớp một rồi lớp hai, chưa có lần nào Thủy làm thầy phải phiền lòng. Thế mà sáng nay . . . Nghĩ đến đó, Thủy cảm thấy day dứt trong lòng.

thuongmaitruongxua.vn

Thị Kim không theo vua Chiêu-thống sang Tàu? — Theo hai câu *thực* thì cái tâm-cảnh bà cùng cái hi-vọng bà lúc đi náu chốn thôn quê thế nào? — Cái hi-vọng ấy sau có đạt không? — Hai câu *luận* tả cái chí-khí của bà Thị Kim thế nào? — Khi bà Thị Kim nghe tin vua Chiêu-thống chết có còn muốn sống nữa không? — Tại sao bà lại cố sống gượng đến lúc đem linh-cữu vua Lê về?

Lời văn. — *Quan hà* nghĩa là gì? — *Non bắc* là nói đâu? — *Thân liễu* là nói ai? — *Mặt rồng* là chỉ ai? — *Ghi cùng sắt đá, hẹn với non sông* ý nói gì? — Thường thường ta hay dùng chữ gì để nói cái chí-khí của một người đàn bà giữ tiết với chồng? — Tại sao đây tác-giả lại dùng chữ *trung*?

★

TRẦN KHÁNH-DƯ

BÁN THAN

Một gánh kiền khôn quẩy xuống ngàn,
Hỏi chi bán đấy? Gửi rằng than.
Ít nhiều miễn được đồng tiền tốt.
Hơn thiệt nài bao gốc củi tàn.
Ở với lửa hương cho vẹn kiếp,
Thử xem đá sắt có bền gan!
Nghĩ mình nhem nhuốc (1) toan nghề khác,
Nhưng lẹ 1 trời kia lắm kẻ hàn 2

TIỂU DẪN

Ông là tôn-thất nhà Trần làm quan phải cách chức, ra ở Chí-linh (thuộc Hải-dương) đốt củi bán than. Khi ấy có giặc Nguyên sang xâm, các vương-hầu hội ở Lục-đầu giang (Phả-

(1) lem luốc.

lại) bàn việc binh. Ông nhân chở thuyền than qua đấy, vua Nhân-tôn (1278-1293) ra ngay cho bài thơ tức cảnh. Ông làm bài trên này, mượn việc bán than để tả chí-khí mình. Vua khen, phục chức cho theo đi đánh giặc; có công, sau nên một bực danh-tướng.

CHÚ THÍCH

1. Ngại, sợ. — 2. Đương trời này lắm kẻ rét mướt phải cần đến than sưởi.

★

LÊ QUÍ-ĐÔN

Ông Lê Quí-Đôn 黎 貴 惇 *người làng Điên-hà (thuộc tỉnh
Thái-bình bây giờ) rất thông minh; thuở nhỏ đã nổi tiếng
văn thơ; đỗ thủ-khoa năm 18 tuổi, đỗ bảng-nhỡn năm vua Hiển-
tôn thứ 13 (1752) sau làm quan và có sang sứ bên Tàu hai lần;
ứng đối biện bác người Tàu phải phục cả. Sang bên ấy, ông
kiếm được nhiều sách lạ xem: sách cổ, sách kim, sách Tàu
và cả sách ngoại quốc nữa. Ông học lực đã thâm, lại kiến văn
rộng, lịch duyệt nhiều, nên khi ông về nước soạn ra rất nhiều
sách: để trong đời Lê ông là người văn học quảng bác nhất
và trước thuật nhiều nhất. Trong các bộ ông soạn ra, uyên-thúy
nhất là bộ* Vân đài loại ngữ *có thể coi như là một bộ triết-học
tự vựng được. Các bộ khác nữa là:* Thánh mô hiền phạm lục,
Kiến văn tiểu lục, Hoàng Việt văn hải, Thượng kinh phong vật
chí, *v. v. Ông lại khởi thảo một bộ sử lớn nước ta là bộ* Đại
Việt thông sử: *nhưng bộ ấy còn dở-dang chưa xong, đến nay
lại thất lạc mất nhiều đoạn.*

TỰ TRÁCH MÌNH

Chẳng phải *liu-điu* 1 vẫn giống nhà,
Rắn đầu chẳng học chẳng ai tha.
Thẹn đèn, *hổ lửa*, đau lòng mẹ,
Nay thét, *mai gầm*, rát cổ cha.

thuongmaitruongxua.vn

120	糸 Mịch	Sợi tơ nhỏ	紅 Hồng	(9n) Màu đỏ
121	缶 Phủ	Đồ sành	缸 Cương (hàng)	(9n) Cái chum to
122	网 Võng	Cái lưới (chữ 網 *võng* cổ)		
123	羊 Dương	Con dê	羣 Quần	(13n) Bầy, đàn
124	羽 Vũ	Lông chim	翔 Tường	(12n) Bay về
125	老 Lão	Già	耆 Kỳ	(10n) Già (60 tuổi)
126	而 Nhi	Và. Rồi (liên từ)	耐 Nại	(9n) Chịu đựng được
127	耒 Lỗi	Cái cày	耕 Canh	(10n) Cày ruộng
128	耳 Nhĩ	Tai	聞 Văn	(14n) Nghe

thuongmaitruongxua.vn

129	聿 Duật	Bèn (phát ngữ từ)	肆 Tứ	(12n) Tiệm hàng
130	肉 Nhục	Thịt		
131	臣 Thần	Bề tôi	臥 Ngọa	(8n) Nằm
132	自 Tự	Từ. Do (giới từ)	臭 Xú	(10n) Hơi, mùi
133	至 Chí	Tới, đến	致 Trí	(10n) Suy đến cùng
134	臼 Cữu	Cái cối đề dã	舅 Cữu	(14n) Cậu (anh, em của mẹ)
135	舌 Thiệt	Lưỡi	舍 Xá	(8n) Quán trọ
136	舛 Suyễn	Ngang trái	舞 Vũ	(14n) Múa
137	舟 Chu (châu)	Cái thuyền	舶 Bạch (bạc)	(11n) Thuyền lớn

Mong sao cho chóng nghỉ hè,
Em về đất mẹ thăm quê gió Lào.
Quê em có ngọn sông đào,
Nghe đâu mượn nước Cửa Rào nên trong.
Quê em sông bể một lòng,
Có đàn cò trắng khoanh vùng đồng chiêm.
Trên trời tên lửa vút lên,
Dưới đồng trâu sắt thồi kèn xung phong.
Chiêm mùa thì uống nước sông,
Lúa sân hợp tác thì đong nắng vàng.
Quê em xưa chín, mười làng,
Nay chung một xã Diễn Trường quê em.

Trông ngày rồi lại trông đêm,
Trông đỏ hàng phượng, trông rền tiếng ve.
Mong sao cho chóng nghỉ hè,
Em về đất mẹ thăm quê gió Lào.

1970

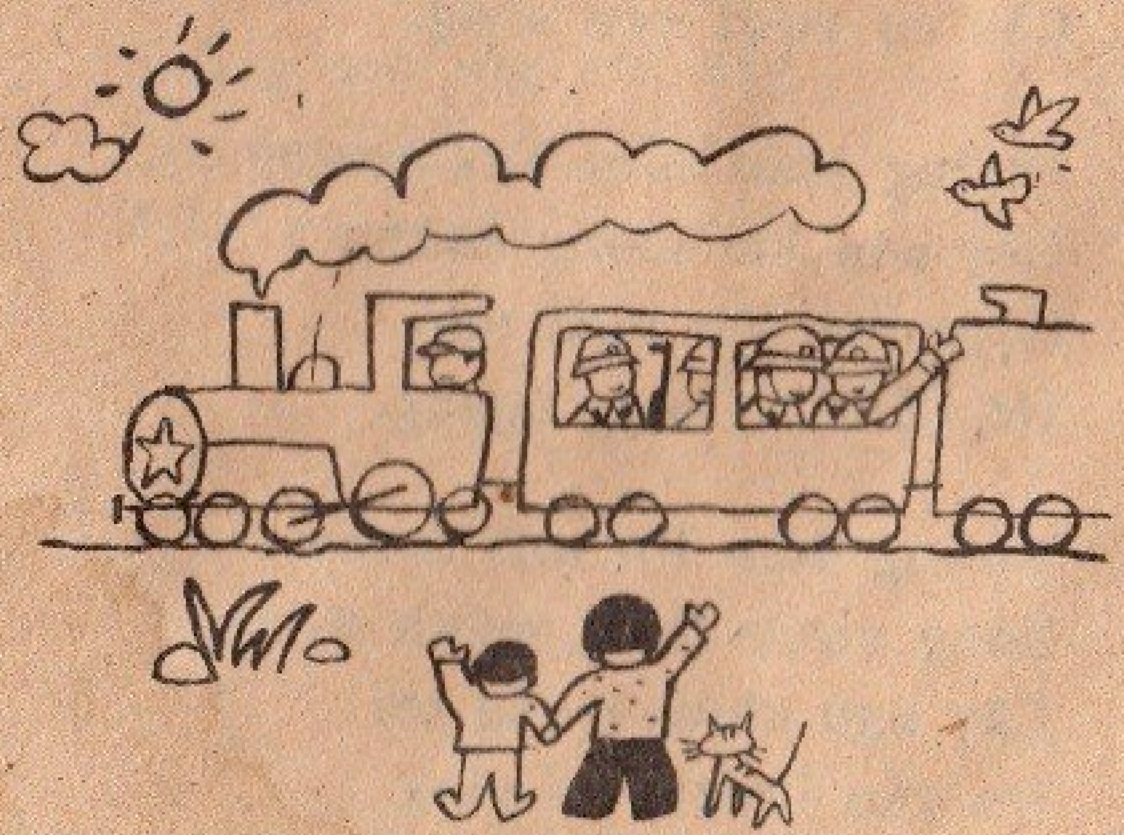
VŨ THÚY HẰNG
(8 tuổi)

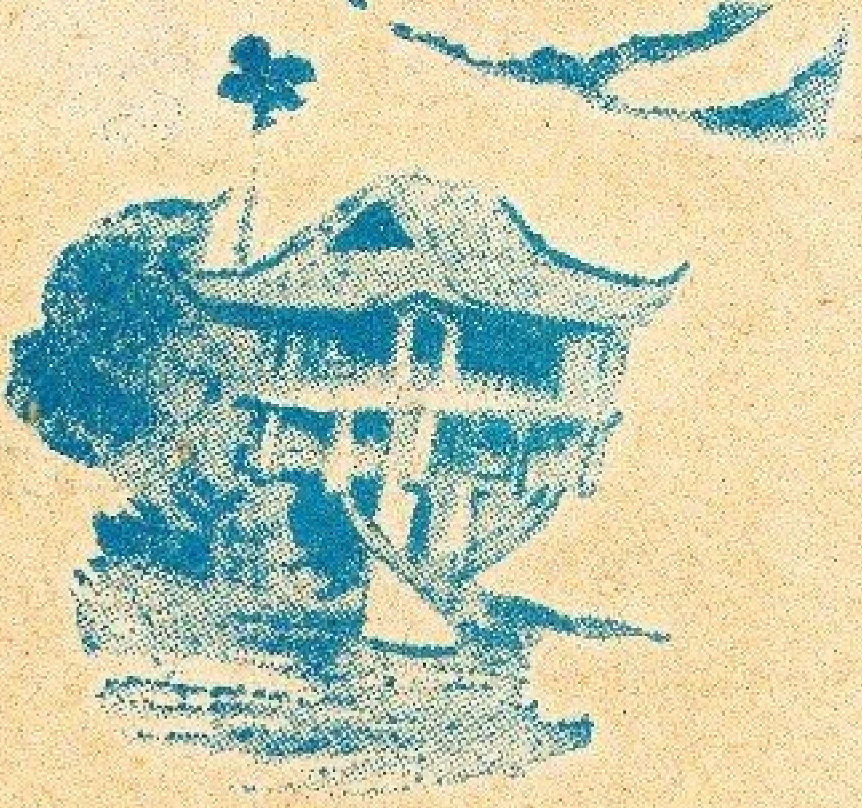
CON TÀU

Con tàu lăn bánh êm êm,
Trên mình nặng trĩu, ngày đêm đi về.
Băng qua thành thị, thôn quê,
Chú ơi, chú lại đi về những đâu?
Cháu mong nhiều những con tàu,
Thêm dài, thêm nặng, hướng đầu về Nam...

1970

thuongmaitruongxua.vn





HÀ NỘI

HÀ NỘI có chong chóng
Cứ tự quay trong nhà
Không cần trời nổi gió
Không cần bạn chạy xa.

thuongmaitruongxua.vn

Hà Nội có nhiều hoa
Bó từng chùm cẩn thận
Mấy chú vào mua hoa
Tươi cười ra mặt trận.

Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ, ngọn tháp Bút
Viết thơ lên trời cao.

Hà Nội có nhiều hào
Súng vẫn chờ nhả đạn
Và có nhiều búp bê
Bóng tròn cho các bạn.

Hà Nội có tàu điện
Đi về cứ leng keng
Người xuống và người lên
Người nào trông cũng đẹp.

Mấy lần giặc bắn phá
Hà Nội có sao đâu!
Trăng vàng chùa Một Cột
Hòa Bình (1) rực phim màu.

Mình đã về Hà Nội
Phố nào cũng vui tươi
Bạn ơi có đi chơi
Sáng mai cùng đi nhé!

1969
TRẦN ĐĂNG KHOA

(1) Rạp chiếu bóng Hòa Bình ở Hà Nội

Thầy Công, mới dây thôi, thầy ngồi suốt cả buổi sáng ngày chủ nhật kẻ ô vuông lên từng trang vở viết tập cho bọn Thủy và các bạn khác. Thầy viết bút chì cho Thủy tô. Thầy viết mẫu cho Thủy bắt chước. Thầy cầm tay cho Thủy quen dần với những chữ hoa khó. Những bạn chữ xấu sau này có vở dự triển lãm «vở sạch, chữ đẹp», có đứa nào lại không thuộc lời thầy : «Này, lên, nâng nhẹ bút cho nét thanh. Này, xuống, ấn mạnh bút cho nét đậm . . . »

Chính nhờ sự chăm chút của thầy Công mà học sinh hầu như năm nào cũng đạt chín mươi lăm phần trăm lên lớp thẳng.

Năm lớp hai, lớp ba, Thủy được nhà trường chọn đi thi học sinh giỏi văn.

Thi hết cấp một, Thủy đạt loại giỏi. Bốn năm liền, Thủy đạt danh hiệu «Cháu ngoan Bác Hồ».

thuongmaitruongxua.vn

Thấy Thủy chịu khó, nhanh nhẹn, lại học giỏi, năm nào các bạn cũng tín nhiệm bầu Thủy làm cán bộ lớp phụ trách học tập và văn nghệ.

II

Giờ thì Thủy đã lớn. Thủy đang học ở trường cấp II Tây Sơn, Hà Nội.

Hôm đầu tiên đến cổng trường, Thủy hỏi má :

— Má ơi, trường sao lại bé thế này ạ ?

Chả là, từ lúc đi học đến nay, Thủy chỉ quen cái khu trường rộng lớn có đủ mọi tiện nghi mà nước bạn dành cho học sinh Việt Nam.

Thủy đang ngơ ngác trước cảnh trường mới thì một bạn nữ, dáng chậm chạp, đi qua trước hành lang, dừng lại chào má và hỏi Thủy :

— Đằng ấy ở Nguyễn Du đấy à ? Đằng ấy học lớp mấy ? Ra tập trung tạm vào lớp tớ đã, đi...

Thủy buông tay má, xách cặp chạy theo người bạn mới tốt bụng.

Thật tình cờ, Nga — tên bạn ấy — lại học cùng lớp với Thủy, lớp 6 A.

Quả thật, trường mới, lớp mới, thầy, bạn chưa quen ... Thủy gặp nhiều bỡ ngỡ.

Ở nhà cũng thế, cái gì đối với Thủy cũng là lần đầu tiên. Ba đi vắng. Má ngày ngày đi làm. Chị Huyền, anh Diện thì đi học xa, thỉnh thoảng chủ nhật mới về chơi. Chị Hoa học cấp ba. Gia đình chả mấy khi ở nhà đầy đủ.

Một hôm, các anh chị đi vắng, má xoa đầu Thủy bảo : «Má buồn vì không có thì giờ để săn sóc được các con chu đáo. Ba thì đi vắng. Anh Dũng đau yếu, bệnh tật. Con phải ngoan, phải chăm học. Con phải thương anh Dũng. . . .

Má bảo Thủy phải tìm mọi cách dạy anh Dũng học chữ.

Thủy giật mình hỏi lại má :

— Má bảo dạy anh Dũng học à ?

Má không nói gì. Thủy nghe thấy một hơi thở dài nhè nhẹ, buồn buồn của má. Một lúc sau má nói :

— Má thấy việc đó quả là khó. Má đã nghĩ nhiều mà vẫn chưa tìm ra cách gì. Vả chăng, con

Ráo mép chỉ quen tuồng nói đối.
Lẳn lưng cam chịu tiếng roi tra.
Từ rầy Trâu, Lỗ 2 chăm nghề học,
Kẻo *hổ mang* điều tiếng thế-gia 3

TIỂU DẪN

Ông thông minh khác thường, lên sáu tuổi đã biết làm thơ làm văn, khi 7, 8 tuổi cởi truồng đi tắm, có một quan Thượng vào chơi với cụ thân-sinh ông là Trung Hiếu-công, trông thấy đứa trẻ, hỏi thăm nhà ; đứa trẻ ấy đứng giạng hai chân ra bảo quan Thượng rằng : Tôi đố ông biết chữ gì đây, hễ ông biết được thì tôi sẽ đưa ông vào nhà. Quan Thượng thấy thằng bé con hỗn xược, không thèm nói gì ; đứa trẻ ấy cười ầm lên nói rằng : Chữ *thái* 太 thế mà không biết ! Quan Thượng thấy đứa bé lạ, hỏi ra mới biết là con ông Trung Hiếu công ; lúc vào nhà, gọi ông mắng rằng : mày là thằng rắn đầu rắn cổ, phải làm một bài thơ tự trách mình, nếu không làm được thì phải đòn; ông vâng lời làm bài thơ tự trách mình, tức là bài thơ trên.

CHÚ THÍCH

1. *Liu-điu, hổ lửa, mai gầm,* (rắn) *ráo,* (thằn) *lằn, hổ mang* vừa là tên rắn vừa có nghĩa trong câu thơ. — 2. *Trâu* 鄒 là chỗ ông Mạnh-tử ở ; *Lỗ* 魯 là nước *Lỗ,* quê đức Khổng-tử : ý nói học đạo Khổng Mạnh. — 3. Ý nói : chớ để người ta chê là con nhà thế-gia mà dốt.

*

PHẠM-THÁU

QUA CỬA NGŨ-MÔN

Chợt qua Năm-cửa động lòng thơ,
Rồng đá sao rày gọi biếng thưa ?
Nền nếp vẫn còn nền nếp cũ,
Lễ văn sao khác lễ văn xưa ?

Ý nhân thiên-tử thôi chầu sớm,
Hay bởi đình-thần mới thức trưa ? 1
Nào kẻ mây mưa duyên khế trước, 2
Tôn Chu 3 nghĩa cả khéo thờ ơ !

TIỂU DẪN

Ngũ-môn là năm cửa ở trước nhà kính-thiên thành Thăng-long là chỗ các quan vào chầu vua Lê khi xưa ; ngoài cửa có chạm hai con rồng đá. Bấy giờ về cuối đời Lê, Tây-sơn tràn ra Bắc, vua Lê không có quyền-hành gì nữa, nên ông Phạm đi qua cảm hứng mà làm bài này.

CHÚ THÍCH

1. Hai câu *luận* này ngụ ý trách vua tôi nhà Lê không biết sớm trưa lo liệu để đến nỗi mất nước.— 2. Là các quan dân nhà Lê, những người đã được ơn vua lộc nước. — 3. Đức Khổng-tử làm kinh Xuân-Thu giữ nghĩa tôn nhà *Chu.* Đây là ông ví nhà Lê như nhà Chu bên Tàu mà có ý trách quan dân không ai biết giống giả giúp nhà vua.

*

NGUYỄN HỮU-CHỈNH

TRÀNG PHÁO

Xác không vốn những cậy tay người,
Khôn khéo làm sao đốt cũng rời.
Kêu lắm lại càng tan xác lắm,
Thế nào cũng một tiếng mà thôi.

TIỂU DẪN

Ông Chỉnh người Nghệ an, thuở bé đã thông minh ; lúc lên 9 tuổi, nhân năm mới đến mừng thầy học. Thầy cầm một tràng pháo bảo vịnh một bài thơ. Ông liền ứng khẩu đọc bài này, thật

thuongmaitruongxua.vn

138	艮 **Cấn**	Một quẻ trong bát quái	良 **Lương**	(7n) Hiền lành
139	色 **Sắc**	Vẻ. Màu.		
140	艸 **Thảo**	Cỏ (bản tự của 草 *thảo*) 艸		
141	虍 **Hô**	Vằn con cọp	虎 **Hổ**	(8n) Con cọp
142	虫 **Trùng**	Loài sâu bọ	蚊 **Văn**	(10n) Con muỗi
143	血 **Huyết**	Máu		
144	行 **Hành**	Đi. Làm.	衛 **Vệ**	(16n) Phòng giữ
145	衣 **Y**	Cái áo	衾 **Khâm**	(10n) Áo ngủ
146	襾 **Á**	Che, chùm lên.	要 **Yếu**	(9n) Quan trọng

thuongmaitruongxua.vn

118*	⺮ **Trúc**	Một hình thức khác của bộ 竹, bao giờ cũng ở bên trên chữ	笠 **Lạp**	(11n) Cái nón

CÁC BỘ 7 NÉT (20 bộ)

147	見 **Kiến**	Trông thấy	視 **Thị**	(12n) Ngắm kỹ
148	角 **Giác**	Sừng thú. Góc	解 **Giải**	(13n) Giảng cho rõ
149	言 **Ngôn**	Nói	訪 **Phỏng**	(11n) Hỏi
150	谷 **Cốc**	Khe núi. Hang núi	豁 **Hoát**	(17n) Tâm ý mở rộng
151	豆 **Đậu**	Cây đậu	豐 **Phong**	(18n) Đầy. Thịnh
152	豕 **Thỉ**	Con heo	象 **Tượng**	(12n) Con voi
153	豸 **Trĩ**	Loài sâu không có chân	貌 **Mạo**	(14n) Dáng mặt

ĐỖ THỊ ĐOAN TRANG
(11 tuổi).

CÂY GẠO NHỦ EM .

Dốc đê ven sông Hồng
Cây gạo cao chót vót
Đứng vẫy con đò nhỏ
Cần cù vượt qua sông.

Những buổi sớm tinh sương
Cây còn lẫn trong sương
Sông dài còn ngái ngủ
Đò đã lướt sang ngang.

Những đêm tối mịt mùng
Sông nước thêm mênh mông
Cây ngủ chìm trong tối
Đò vẫn lướt trên sông.

truongmaitruongxua.vn

Trưa hè nắng chói chang
Chiều đông mưa bụi giăng
Bồn chồn cây theo dõi
Đò bập bềnh sang ngang.

Cuồn cuộn mùa nước lũ,
Sông đỏ ngầu giận dữ
Rùng mình cây nhìn theo
Đò ngả nghiêng, sóng vỗ.

Cây nhủ em : Chóng lớn
Học giỏi thành công nhân
Bắc cầu trên sông rộng
Cho đò khỏi sang ngang
Cho cây tỏa bóng mát
Xuống mố cầu em xây
Cho hoa đỏ rải đầy
Trên nhịp cầu em bắc.

1970

LỜI CỦA THAN

— THAN ơi!
Bạn từ đâu ra
Mà bạn đen thế?
Tôi từ đáy bể
Mắt tôi có ngọc trai
Nên sáng như gương
Tôi biết con thuồng luồng
Có đôi tay múa dẻo
Tôi biết con cá sấu
Nghênh mồm thở lay thuyền.
Tôi biết con cá trắng tinh
Phun mực cho bạn viết.
Tôi từ cánh rừng già
Phủ đầy bóng tối
Nên tôi đen như đêm,
Trong lòng tôi có tiếng hò gầm

thuongmaitruongxua.vn

thấy, má cũng chẳng còn thì giờ nào nữa. Nhưng má không thể an tâm. Thư ba lần nào gửi ra cũng nhắc má dạy cho anh Dũng ít ra cũng biết đọc biết viết.

Sau mấy tháng về chung sống với gia đình, Thủy đã hiểu được ít nhiều về bệnh tật của anh Dũng. Anh ưa nhẹ nhàng, thích được người ta vỗ về, săn sóc. Đặc biệt anh rất thích chơi tem. Được một con tem, anh có thể quên hết mọi việc khác.

Đối với người trong nhà, hình như anh chả quý một ai, trừ Thủy. Hễ ai nặng lời, to tiếng, thì anh phản ứng ngay lập tức — lối phản ứng của một người mất trí. Nhiều hôm ở nhà, nhìn anh chơi bẩn thỉu như một đứa trẻ, Thủy rơm rớm nước mắt, thương anh.

Thủy có một quyển sổ dày, đẹp, mang từ nước ngoài về, định để dành chép thơ, Thủy đưa cho anh dán tem chơi. Đi đâu, thấy ai có tem lạ, Thủy cũng xin về cho anh. Những lúc đó anh mừng lắm. Thế là anh « vâng lời » Thủy ngồi học vần, tập viết... Việc này cũng choán nhiều thì giờ của Thủy.

Điều gay go là, mỗi lần Thủy ngồi vào bàn học thì anh lại sán đến hỏi cái này, nghịch cái kia, Thủy không thể nào học được. Có một lần dỗ mãi anh không nghe, Thủy nói nặng lời với anh. Thế là anh vớ ngay được quyển vở tập toán của Thủy, xé tan tành. Vừa thương, vừa bực lại vừa ân hận, Thủy chỉ biết ngồi khóc.

Thế rồi, cả chiều thứ bảy và suốt cả ngày chủ nhật hôm sau, Thủy phải mượn vở của bạn chép

thuongmaitruongxua.vn

lại toàn bộ trên ba mươi bài toán tập. Chép rã cả tay, Thủy thủ thỉ với anh :

— Vì anh Dũng xé vở của Thủy nên hôm nay Thủy phải ngồi chép cả ngày, không dẫn anh đi chơi được đấy.

Những lúc như thế, anh Dũng tỉnh táo lắm :

— Ừ, anh xin lỗi Thủy. Mai Thủy lại cho anh tem nhé.

— Nào, anh Dũng ngồi xuống, em nhặt cái gì vướng trên tóc anh cho. Ồ, tóc anh dài quá rồi. Hôm nào Thủy dẫn anh đi hớt tóc cho đẹp nhé. Bây giờ anh lại vào làm tính đi, làm thật giỏi vào cho ba má vui nhé.

Thường thường, trước khi vào bàn học, Thủy dỗ anh như thế, bày cho anh trò chơi. Có thế anh mới chịu «vâng lời».

Trước hoàn cảnh đó, một ngày của Thủy phải xếp làm sao cho chặt và hợp lý.

Được má góp ý kiến, thời gian biểu của Thủy xếp như thế này :

Sáng, năm giờ Thủy dậy, lặng lẽ che đèn ngồi học bài. Sáu giờ giặt quần áo cho anh Dũng. Sau đó Thủy đánh thức anh Dũng dậy, hướng dẫn anh đánh răng, rửa mặt.

Cả nhà cơm nước xong là hơn bảy giờ. Thủy nhắc anh Dũng tập viết, làm bài, mang quyển sổ tem dỗ anh sắp lại cho đẹp.

Đi học về, có nhiều hôm Thủy phải đi tìm anh Dũng đến mười hai giờ, một giờ trưa.



thuongmaitruongxua.vn

Cái Tết của Mèo con

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
55 Quang Trung - Hà Nội. ĐT: 04 9434 730 - 04 9435 831 Fax: 04 8229 085.
Internet web site: http://www.nxbkimdong.com.vn - Email: kimdong@hn.vnn.vn
TRUNG TÂM SÁCH KIM ĐỒNG MIỀN TRUNG
169 Trần Phú - TP Đà Nẵng, ĐT: (0511) 812 333 - 812 335 - Fax: (0511)812 334
Email: mtkimdong@dng.vnn.vn
CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG
268 Nguyễn Đình Chiểu - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 08 9303 832 - Fax: 08 9305 867
Email: cnkimdong@hcm.fpt.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản : PHẠM QUANG VINH
Chịu trách nhiệm bản thảo : LÊ THỊ DẮT
Biên tập : TRẦN HÀ
Trình bày : BÍCH HỒNG

In 3.000 bản - Khổ 14,5 cm x 20,5 cm - Tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam
Số XB: 273/KĐA - 356/KH - 1763/CXB cấp ngày 12/12/2003 - Mã số ĐV 18
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2004

là khẩu khí tự nhiên, xem có thể đoán được sự nghiệp ông sau này. Quả nhiên năm 16 tuổi đỗ hương-cống, năm 18 tuổi đỗ khoa võ, có tiếng là văn võ toàn tài. Chí muốn làm to ; bấy giờ về cuối đời Lê, ngoài Bắc thì vua Lê chúa Trịnh, trong Nam thì Tây-sơn đương tung hoành, thoạt tiên ông theo chúa Trịnh, sau bỏ vào trong Nam xui Tây-sơn ra đánh Bắc-hà, phù Lê diệt Trịnh ; khi Tây-sơn về, ông được ở lại giữ Nghệ-an. Sau đảng Trịnh lại nổi lên, vua Lê triệu ông ra phá tan đảng Trịnh, được phong tước Bằng quận-công, cầm binh quyền, giữ quốc chính, thiệt là phỉ chí ao ước bấy lâu. Nhưng Nguyễn Huệ nghe tin ấy, ra đánh bắt được ông đem giết, thiệt là ứng với câu : *kêu lắm lại càng tan xác lắm.*

★

TUY-LÝ VƯƠNG

Đức ông Tuy-lý vương *là con đức Minh-mệnh, Ngài cùng với Tùng-thiện vương là hai tay thơ hay có tiếng. Đức Tự-đức đã có câu thơ khen rằng : « Thi đáo* Tùng Tuy, *thất Thịnh Đường » nghĩa là thơ đến như thơ Tùng-thiện vương và Tuy-lý vương thì mất cả đời Thịnh Đường (là đời thơ hay có tiếng ở bên Tàu). Thơ chữ của ngài rất nhiều, có in thành sách, còn thơ nôm ngài làm có ít.*

THƠ LẤY VẦN KHOAI

Cũng phải xơi ngơi [1] cũng phải chơi,
Làm người nào phải Phật lo đời.
Ngày dài dễ đặng ba muôn sáu,
Tháng chẵn lần qua một chục hai.
Việc phủ vua quan giờ có phép, [2]
Tiệc thơ hầu hạ đám nhường ai.
Mua vui ngàn lượng xin đừng tiếc,
Đã thấy co ro cất củ khoai. [3]

TIỂU DẪN

Nguyên ngài cùng với sáu vị nữa đến chơi nhà mát của ngài Vương Thọ, mới bày ra làm thơ lấy vận khoai. Bài của ngài chấm được nhất.

CHÚ THÍCH

1. Tiếng hoàng phái : xơi = thời, ăn ; ngơi = giấc, ngủ.— 2. Ngài khi ấy làm Hữu-tôn-khanh. — 3. Ý nói hà tiện, để cười một đôi ngài kia.

★

TÔN THỌ-TƯỜNG

thuongmaitruongxua.vn

ĐĨ GIÀ ĐI TU

Chày kình [1] gióng tỉnh giấc Vu-sau, [2]
Mái tóc kim-sinh nửa trắng vàng.
Đài cảnh (1) biếng soi mầu phấn nhạt,
Cửa không [3] đành gửi cái xuân tàn.
Chạnh niềm hoa liễu vài câu kệ,
An cảnh tang-du [4] một chữ nhàn.
Ngoảnh lại lầu xanh thương những kẻ,
Trầm luân chưa khỏi kiếp hồng-nhan.

TIỂU DẪN

Ông người Nam-kỳ về đời Tự-đức, có làm quan ; lúc về trí-sĩ làm ra bài này, mượn tâm-cảnh một người dĩ hết duyên, chán trần về Phật mà tả tâm-sự của ông.

CHÚ THÍCH

1. Là chày đánh chuông chùa. — 2. Điển cũ : người đàn-bà thần ở dưới núi Vu-san, sáng làm mây, tối làm mưa, hiện vào

(1) Kinh (gương).

154	貝 **Bối**	Vật quí báu	貧 **Bần**	(11n) Nghèo
155	赤 **Xích**	Màu đỏ	赦 **Xá**	(11n) Tha tội
156	走 **Tẩu**	Chạy	起 **Khởi**	(10n) Dậy. Dấy lên
157	足 **Túc**	Chân. Đầy đủ		
158	身 **Thân**	Mình	躬 **Cung**	(10n) Mình
159	車 **Xa**	Cái xe	軍 **Quân**	(7n) Đội binh
160	辛 **Tân**	Cay	辯 **Biện**	(21n) Tranh luận
161	辰 **Thần** (thìn)	Ngôi thứ 5 của hàng Chi	辱 **Nhục**	(10n) Xấu hổ
162	辵 **Sước**	Chợt đi chợt nghỉ		

thuongmaitruongxua.vn

163	邑 **Ấp**	Vùng đất nhỏ		
164	酉 **Dậu**	Ngôi thứ 10 của hàng Chi	酒 **Tửu**	(10n) Rượu
165	釆 **Biện**	Phân biệt (bản tự của 辨 biện)	采 **Thái**	(8n) Màu mỡ đẹp đẽ
166	里 **Lý**	Làng. Dặm.	重 **Trọng**	(9n) Nặng

CÁC BỘ 8 NÉT (9 bộ)

167	金 **Kim**	Vàng	銀 **Ngân**	(14n) Bạc
168	長 **Trường**	Dài		
169	門 **Môn**	Cửa	開 **Khai**	(12n) Mở
170	阜 **Phụ**	Núi đất		
171	隶 **Đãi**	Kịp	隸 **Lệ**	(17n) Phụ thuộc

NGUYỄN XUÂN HOA
(14 tuổi)



BẠN HÀ

Em có năm bạn Hà
Tất cả đều học chung một lớp

Bạn Thu Hà bé nhất
Hay pha trò
Đóng thằng chuột, đóng chú gà
Làm ai cũng cười như nắc nẻ.

Bạn Thanh Hà rất khỏe
Ôm chiếc cặp tuột khuy
Cái trán dô mà chẳng bướng tí gì
Thường phát biểu và nói to trong lớp.

Bạn Minh Hà ở gần nhà em nhất
Thích nhảy dây đôi
Nói nho nhỏ và rất hay cười
Khuôn mặt thật dễ yêu dễ nhớ.

Bạn Phạm Hà hay mặc áo đỏ
Tóc xõa vai
Vẽ động vật rất tài
Tính hay ngượng nghịu.

Bạn thứ năm chân dài như cẳng sếu
Được mệnh danh là «kều»
Cao lêu đêu
Tên Diệu Hà, gọi thành ra Hà Điệu.

Em có năm bạn Hà
Tất cả đều học chung một lớp
Mỗi bạn mỗi cách
Nhưng đều học giỏi, đều ngoan
Cô giáo em thường khen :
«Thật xứng đáng là thiếu nhi của Thủ đô Hà Nội.»

Năm bạn Hà
Thật xứng đáng là thiếu nhi của Thủ đô Hà Nội.

1971

thuongmaitruongxua.vn

Có tiếng rừng rung trong bão
Có tiếng suối thét lạc giọng.
Tôi từ thẳm sâu của đất
Trong bụng tôi chứa đầy chuyện cổ tích
Chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh
Chuyện vua Diêm Vương
Bỏ vào vạc dầu những thằng gian ác.
— Than ơi!
Thế bạn yêu ai nhất?
— Tôi yêu bác thợ lò
Có cái đèn sáng xanh ở sườn
Không có bóng mà không tắt
Đốt chẳng cần dầu,
Có cái mũ đội đầu
Ngồi lên không bẹp.
Các bác ấy
Vừa bắn tàu bay Mỹ rơi
thuongmaitruongxua.vn
Vừa đưa tôi ra với ánh nắng mặt trời,
Cho tôi lên xe
Cho tôi xuống tàu
Để tôi làm ra lửa.
— Than ơi!
Bạn nói văn chương quá
Bạn nên làm thơ đi thôi!
— Lời nói của tôi cũng là thơ rồi
Bạn cứ chép ra mà đăng báo lớp (1).

1969

TRẦN ĐĂNG KHOA

(1) Bài này về sau Trần Đăng Khoa có sửa lại nhiều đoạn Ở đây chúng tôi lấy bản viết lúc đầu.

Hai giờ chiều, Thủy phải làm sao cho anh Dũng ngồi yên một chỗ rồi mới bắt tay vào việc học tập của mình.

Bốn giờ, Thủy chuẩn bị cơm nước cho bữa chiều. Thấy Thủy nhiều việc, bận học, má bảo cứ đề cơm về má thổi. Nhưng Thủy không muốn má phải vất vả thêm.

Tối đến, đề an tâm ngồi học, Thủy mắc màn sẵn cho anh Dũng. Mười giờ học xong, Thủy tranh thủ ra bài tập, viết mẫu . . . đề anh Dũng làm vào sáng mai.

So với hồi học nội trú, thì giờ của Thủy hiện nay quá ít ỏi. Thủy nghĩ : chỉ có cách làm thế nào đề chóng thuộc bài. Muốn thế phải hết sức tập trung tư tưởng.

Từ đó, trước khi ngồi vào bàn học, Thủy chuẩn bị thật chu đáo. Trên bàn, Thủy dọn sạch những thứ không cần thiết. Góc bên phải, trước mặt đề thước kẻ, com-pa, ê-ke... bút lấy đầy mực. Góc bàn bên trái là sách giáo khoa, vở học. Và bao giờ Thủy cũng nhớ đến chiếc quạt xua muỗi.

Nhà Thủy tuy ở nơi cao ráo nhưng vì ngay sát hiên nhà có một dãy hầm trú ẩn đầy nước chưa phá kịp, nên muỗi sinh sôi, nảy nở rất nhiều.

Nhiều hôm mải làm bài, những con muỗi hút máu no tròn như hạt đậu xanh rơi xuống vở chớp chớp cánh, Thủy mới biết. Chị em Thủy gọi đùa chúng là những tên « tay sai » của Mỹ.

Đề chống những « tên » này, mùa đông cũng như mùa hè, khi ngồi học, Thủy đều đi tất cao cổ.

Ấy thế mà có con còn châm cả vòi qua tất đấy. Loài chuyên hút máu có khác. Kinh thật !

Năm đầu mới về nước, vào lớp sáu, Thủy chưa quen với sinh hoạt và học tập nên hai tháng đầu số điểm các môn hơi thấp. Sang tháng thứ ba, việc học tập của Thủy bắt đầu có nhiều thay đổi. Ở nhà, Thủy thực hiện triệt đề thời gian biểu đã quy định.

Thủy có một kinh nghiệm : Muốn học tốt trước hết phải cố gắng làm theo những lời thầy, cô giáo bộ môn đã dặn.

Khi nhận được bài tập của thầy, cô giáo trả, thường thường ai cũng háo hức xem được mấy điểm, xong rồi cho vào túi lưu bài tập. Nhưng Thủy thì khác. Thủy không chỉ xem điểm mà đọc rất kỹ lời nhận xét của thầy, cô. Đọc như thế, Thủy nắm được phần đúng, phần sai và những nhược điểm đề tránh thiếu sót ở bài tập sau.

Một lần bài tập làm văn của Thủy được năm điểm. Thủy đọc đi đọc lại mãi lời phê của thầy Sinh : « văn nhiều chỗ sáo, dàn ý lộn xộn ... »

Thủy nghĩ mãi vẫn không hiểu « sáo » là thế nào cả. Thủy hỏi nhiều bạn nhưng chẳng ai giải đáp nổi. Không có cách gì khác, Thủy mạnh dạn đến hỏi thầy Sinh.

Sự việc nho nhỏ này làm cho thầy Sinh rất vui. Thầy ít gặp những em học sinh chú ý học tập như thế này. Đã có lần thầy phàn nàn với đồng nghiệp : « Chà, học sinh chúng ta chưa chịu khó, say sưa học tập. Bài làm dù thầy phê kỹ đến đâu,

thuongmaitruongxua.vn

chiêm bao, xin cùng vua Tống chung chăn gối ; sau theo điển ấy nói chuyện trai gái gọi là *giấc Vu-san*. — 3. Là cửa Phật. — 4. Cảnh già ví như bóng mặt trời buổi chiều lo-lói trên cây *tang-du*.

*

PHAN THANH-GIẢN

Cụ người tỉnh Bến-tre trong Nam-kỳ, làm quan triều Tự-đức; hồi quân Pháp đánh lấy ba tỉnh phía đông Nam-kỳ, cụ thương-thuyết ký tờ hòa-ước, sau lại sang sứ bên Pháp, về được cử làm Kinh-lược-sứ ba tỉnh phía tây. Đến năm 1867, quân thuyền Pháp tiến đến tỉnh thành Vĩnh-long định sự lấy nốt ba tỉnh ấy, cụ biết thế không chống nổi bèn nộp thành trì cho quân Pháp, rồi uống thuốc độc tự tử. — Cụ đỗ tiến sĩ, là một nhà văn học có tiếng trong Lục tỉnh. Thơ văn chữ hán của cụ in thành Tập Lương khê. — *Bài này làm lúc cụ từ giã nhà đi làm quan.*

GIÃ VỢ NHÀ ĐI LÀM QUAN

Từ thủa vương xe mối chỉ hồng.
Lòng này ghi tạc có non sông.
Đường mây cười tớ ham giong-ruổi,
Trướng liễu thương ai chịu lạnh lùng.
Ơn nước nợ trai đành nỗi bận,
Cha già nhà khó cậy nhau cùng.
Mấy lời dặn bảo cơn lâm-biệt,
Rằng nhớ rằng quên, lòng hỡi lòng !

★

PHẠM QUÍ-THÍCH

Cụ hiệu Lập-trai *người Hải-dương, đỗ tiến-sĩ đời Lê Cảnh-hưng, ra làm quan lúc Lê mạt. Sau lúc đức Gia-long bình định xong, có vời cụ ra làm quan, cụ cáo bệnh không được, mãi sau mới được từ về. Cụ dạy học trò nhiều người thành lập như các ông Nguyễn Lý, Nguyễn Siêu đều là học trò cụ. Cụ có một tập thơ chữ truyền lại* : Thảo-đường thi tập.

VỊNH KIỀU

Giọt nước Tiền-đường chẳng rửa oan,
Phong-ba chưa trắng nợ hồng-nhan.
Lòng tơ còn vướng chàng Kim-Trọng.
Vẻ ngọc chưa phai chốn Thủy-quan. 1
Nửa giấc đoạn trường tan gối điệp, 2
Một dây bạc-mệnh dứt cầm loan.
Cho hay những kẻ tài tình lắm.
Trời bắt làm gương để thế-gian.

TIỂU DẪN

Cụ nguyên là bầy tôi nhà Lê sau lại ra làm quan với Bản-triều, cụ mới mượn thân-thế nàng Kiều mà giãi bày tâm-sự của cụ, nên trong biết bao nhiêu bài vịnh Kiều, bài này truyền tụng nhất. Trong các bản Kiều nôm, thường in bài thơ này lên đầu.

CHÚ THÍCH

1. Là nơi quan nhà thủy ở, ý nói một người tài sắc như nàng không đành chìm ngập ở nơi thủy-phủ mất. — 2. Là gối nằm ngủ. Điển cũ : xưa ông Trang Chu nằm ngủ chiêm bao thấy mình hóa thành bướm, nên giấc mộng gọi là giấc điệp, gối ngủ là *gối điệp*.

★

172	隹 Chuy	Loài chim đuôi ngắn	集 Tập	(12n) Họp lại
173	雨 Vũ	Mưa	雲 Vân	(12n) Mây
174	青 Thanh	Màu xanh	靜 Tĩnh	(16n) Yên lặng
175	非 Phi	Trái. Không phải.	靡 Mỹ	(19n) Không, chẳng

CÁC BỘ 9 NÉT (10 bộ)

176	面 Diện	Mặt		
177	革 Cách	Thay đổi. Da thú cạo lông rồi	鞭 Tiên	(18n) Cái roi
178	韋 Vi	Da thuộc rồi	韜 Thao	(19n) Phép dùng binh
179	韭 Cửu	Một thứ rau		
180	音 Âm	Tiếng	韻 Vận	(19n) Vần (thơ)

thuongmaitruongxua.vn

181	頁 Hiệt	Đầu. Trang giấy	頂 Đính	(11n) Đỉnh đầu
182	風 Phong	Gió	飄 Phiêu	(20n) Gió thổi
183	飛 Phi	Bay		
184	食 Thực	Ăn	飲 Ẩm	(13n) Uống
185	首 Thủ	Đầu		
186	香 Hương	Mùi thơm	馨 Hinh	(20n) Hương bay

CÁC BỘ 10 NÉT (8 bộ)

187	馬 Mã	Con ngựa	駒 Câu	(15n) Ngựa non, khoẻ
188	骨 Cốt	Xương	體 Thể	(23n) Thân, mình

NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG
(12 tuổi)

NHỚ CÔ GIÁO CŨ

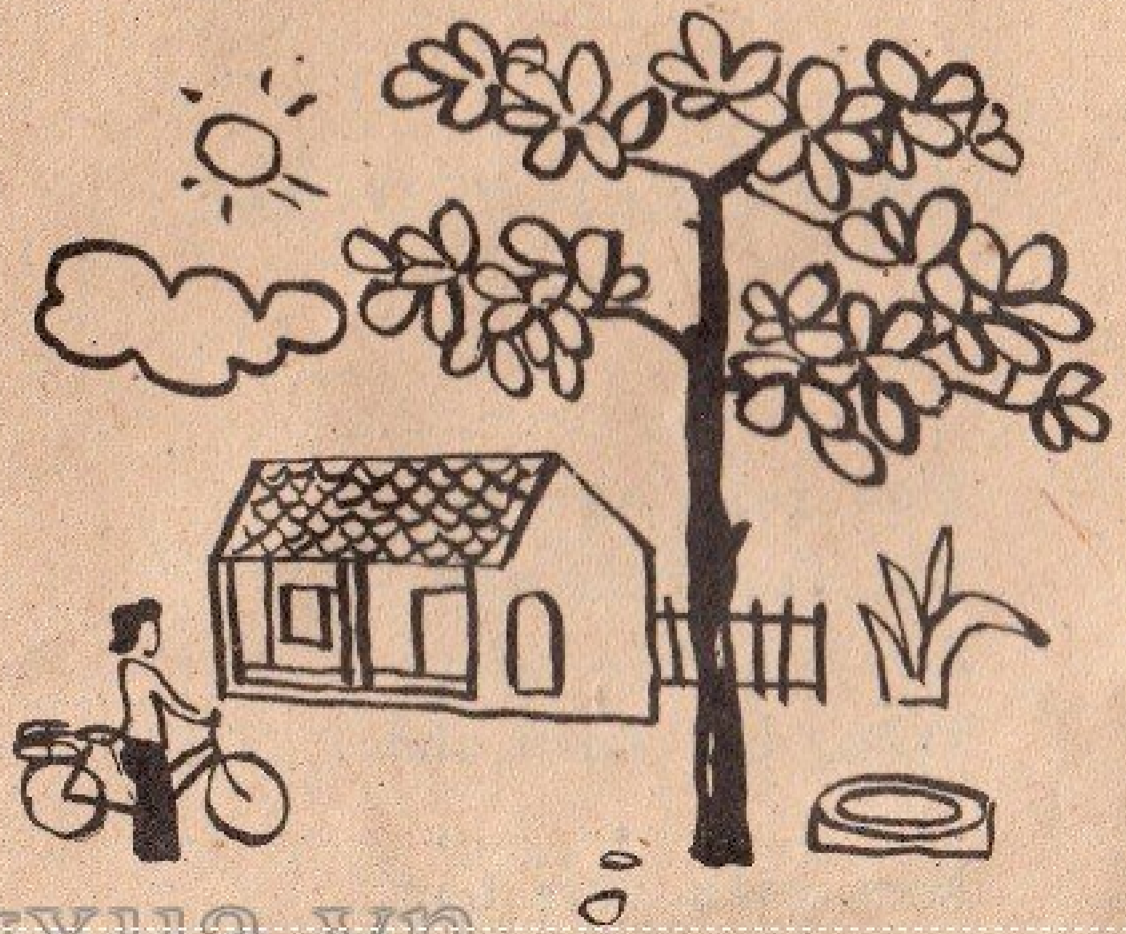
Mấy năm đi sơ tán
Nay em lại về đây
Qua đường thăm trường cũ
Bóng nắng rợp hàng cây.

Trường vẫn nguyên mái ngói
Chim ríu rít hót ca
Cây bàng xòe tán rộng
Lá vẫy gọi thiết tha.

Bàng ơi bàng có nhớ
Người đã trồng cây này
Cho mầm non trỗi dậy
Cho lá đan thêm dày.

Em cũng giống cây bàng
Được cô vun, cô xới
Được chăm sóc, nâng niu
Vươn lên trong nắng mới.

thuongmaitruongxua.vn



Em không thể nào quên
Hình ảnh năm học trước
Cô đã đến với em
Dìu dắt em tiến bước.

Nhớ ơn người trồng cũ
Bàng hôm nay lên xanh
Cô ơi, cô có biết
Nỗi nhớ đọng trên cành...

1969

EM HIỂU RA RỒI



MỘT bên là núi uy nghiêm,
Một bên là cánh đồng liền chân mây.
Xóm làng xanh mát bóng cây,
Sông xa trắng cánh buồm bay ngang trời.
Bốn năm bom đạn qua rồi,
Núi sông trong sáng, dáng người lớn cao.
Súng ai cũng bắn giặc nhào,
Mắt ai cũng thấy dạt dào niềm vui.
Ống khói nhà máy kia rồi,
Nắm đấm thép, giữa đất trời vung cao.
Em đi lòng thấy tự hào,
Khăn quàng đỏ thắm nặng bao nghĩa tình.
Cảm ơn các bác, các anh,
Các cô, các chị đấu tranh bao ngày.
Một vùng trời đất hôm nay,
Trời đầy én bạc, đất đầy ô tô
Biển đầy tiếng hát câu hò,
Việt Nam, gương mặt Bác Hồ sáng tươi.
Còn em, em hiểu ra rồi
Vì sao em muốn suốt đời làm thơ.

1969
TRẦN ĐĂNG KHOA

thuongmaitruongxua.vn

các em cũng không xem, nên cái sai của bài sau lại chính là cái đã vấp ở bài trước. Tệ quá ! »

Và, ý nghĩ của thầy Sinh cũng là niềm tâm sự của thầy Lợi, một giáo viên dạy toán có nhiều kinh nghiệm. Thầy Lợi thường nói : « Tôi ao ước có những em học sinh đến gõ cửa nhà mình bất kỳ lúc nào — giữa trưa, mười hai giờ đêm cũng được — để hỏi một điều gì trong học tập. »

Cũng vì vậy mà thầy Sinh, thầy Lợi rất nhiệt tình giải đáp những thắc mắc về môn văn và môn toán cho Thủy khi em đến « gõ cửa ».

Nhờ chịu khó học tập, sang học kỳ II của năm lớp sáu, kết quả điểm các môn của Thủy tiến bộ nhanh chóng. Tất cả các bài kiểm tra toán, lý, Thủy đều đạt chín hoặc mười điểm ; tập làm văn, có bài Thủy được tám điểm.

Các thầy, cô giáo rất mến Thủy. Về học tập cũng như các mặt khác, Thủy đều không để cho các thầy, cô phải chê trách. Bất kỳ môn gì, tiết gì, Thủy cũng đều chăm chú lắng nghe.

Giữa năm học 1974 — 1975, nhà trường tổ chức « Đại hội học giỏi ». Thủy là một trong hai bạn của khối bảy được chọn đi báo cáo điển hình.

Thủy băn khoăn và lo lắng không hiểu nên nói như thế nào. Thực ra Thủy chỉ biết học, còn học như thế nào mà giỏi thì Thủy chả bao giờ nghĩ đến. Thủy đến xin ý kiến thầy Sinh. Thầy vui vẻ bảo :

— Em học như thế nào thì cứ nói đúng như thế.

Thấy Thủy vẫn băn khoăn, thầy gợi ý :

— Mới vào học, em gặp những khó khăn gì ? Em đã khắc phục khó khăn đó như thế nào ? Đấy, dạo nọ em đã kể với thầy về cách học bài chóng thuộc, cứ thế em viết lên thôi. Theo thầy, cần cù, chịu khó, sắp xếp mọi việc có nền nếp, thực hiện thời gian biểu một cách nghiêm túc, đó là một trong những phương pháp học tập tốt. Em cứ mạnh dạn trình bày trước đại hội.

* * *

Một hôm, vào tuần cuối của học kỳ một ở lớp bảy, theo sự hướng dẫn của thầy Sinh, cán bộ lớp cùng họp với các tổ trưởng để trao đổi về tình hình học tập, đánh giá, khen thưởng cá nhân và tập thể.

Buổi họp có nhiều ý kiến sôi nổi. Tổ trưởng tổ năm tự nhận là so với các tổ khác thì tổ có yếu nhưng lại nêu lý do vì tổ có nhiều bạn chưa chăm học.

— Tôi đề nghị sang học kỳ hai để bạn Nga tổ tôi chuyển sang tổ khác. Nếu không có bạn Nga ấy ạ, thì . . . thì tổ tôi phải nhất thế giới !

Nghe bạn tổ trưởng tổ năm phát biểu, mọi người cười ồ lên.

Thủy ngồi im lặng. Thủy không cười. Thủy đứng dậy định phát biểu thì tổ trưởng tổ năm hình như sợ Thủy không đồng ý nên vội vàng « mặc cả » :

— Bạn Nga ở lại tổ tôi cũng được, nhưng các đợt thi đua không được tính bạn ấy.

thuongmaitruongxua.vn

BÀ BANG-NHÃN

NÚI NGŨ-HÀNH

Cảnh-trí nào hơn cảnh-trí này!
Bồng-lai thôi cũng hẳn là đây!
Núi chen sắc đá mầu phơi gấm,
Chùa nức hơi hương khói lộn mây.
Ngư-phủ gác cần ngơ mặt nước,
Tiều-phu chống búa dựa lưng cây.
Nhìn xem phong-cảnh ưa lòng khách,
Khen bấy thợ trời khéo đắp xây!

TIỂU DẪN

Bà là vợ ông Phan Qui tục thường gọi là ông Bang-nhãn người ở Quảng-nam. Bà có tài nôm ngâm vịnh cũng nhiều. — Núi Ngũ-hành tục gọi là Hòn Non-nước ở Quảng-nam, cảnh-trí kỳ đẹp, xưa nay các thi-sĩ đề vịnh rất nhiều.

★

HOÀNG MẪN-ĐẠT

Người Nam-kỳ, đồng thời với ông Tôn Thọ-Tường làm quan tới Tuần-phủ Hà-tiên. Nên so sánh bài này với bà **Đĩ già đi tu** *của ông Tôn.*

ĐĨ ĐI TU

Lầu xanh thánh-thót tiếng chuông truyền,
Tỉnh giấc cao-đường 1 lúc ngửa nghiêng.
Mượn chiếc thuyền tình qua biển ái,

thuonghaitruongxua.vn

Đưa con sóng sắc đến rừng thuyền 2.
Trông gương trí-tuệ lau lòng tục,
Lần chuỗi bồ-đề kết trái duyên.
Mát mẻ cửa không trăng gió sẵn,
Dầu chưa nên phật, cũng nên tiên.

CHÚ THÍCH

1. Điền cũ *:* **Vua Tống chơi ở dưới núi Cao-đường chiêm bao gặp người con gái thần cùng vua hợp hoan. — 2. Tức là cảnh phật.**

★

DƯƠNG KHUÊ

Thường gọi là cụ Vân-đình, *vì cụ người làng Vân-đình phủ Ứng-hòa tỉnh Hà-đông, đỗ tiến-sĩ đời Tự-đức, làm quan đến thượng-thư, cùng với em là* Dương Lâm, *đỗ giải-nguyên, đều là tay hay nôm có tiếng gần đây, còn nhiều thơ ca truyền lại.*

NGŨ THẬP NGŨ TỰ THỌ

Năm mươi lăm tuổi hãy mừng ta,
Còn bốn mươi lăm nữa đó mà.
Đội đức hải sơn ngày tháng rộng,
Gẫm mình râu tóc tuyết sương pha.
Cung đàn ả nguyệt đầu yêu trẻ,
Chén rượu làng quê vẫn kính già.
Xiêm áo cũng chung nhờ lộc nước,
Được riêng khoẻ mạnh phúc nhà ta.

198	高 **Cao**	Trái với thấp		
190	髟 **Tiêu** (bưu)	Tóc dài lượt thượt	髮 **Phát**	(15n) Tóc
191	鬥 **Đấu**	Đánh nhau	鬧 **Náo**	(15n) Ầm ĩ
192	鬯 **Sưởng**	Rượu nếp	鬱 **Uất**	(29n) Buồn bã
193	鬲 **Cách**	Tên một nước nhỏ thời xưa		
194	鬼 **Quỉ**	Con ma	魄 **Phách**	(15n) Vía

CÁC BỘ 11 NÉT (6 bộ)

195	魚 **Ngư**	Con cá	鯉 **Lý**	(18n) Cá chép
196	鳥 **Điểu**	Con chim	鳴 **Minh**	(14n) Hót, kêu

197	鹵 **Lỗ**	Đất mặn	鹹 **Hàm**	(20n) Mặn
198	鹿 **Lộc**	Con hươu	麗 **Lệ**	(19n) Đẹp đẽ
199	麥 **Mạch**	Lúa tẻ	麴 **Khúc**	(19n) Men rượu
200	麻 **Ma**	Cây gai		

thuongmaitruongxua.vn

CÁC BỘ 12 NÉT (4 bộ)

201	黃 **Hoàng**	Màu vàng		
202	黍 **Thử**	Lúa nếp	黏 **Niêm**	(19n) Chất dính
203	黑 **Hắc**	Màu đen	點 **Điểm**	(19n) Dấu chấm
204	黹 **Chỉ**	May áo		

NGUYỄN MINH CHÂU
(12 tuổi.)

TRỒNG CÂY NHỚ BÁC

Mùa xuân năm ấy
Bác dạy trồng cây
Em làm theo ngay
Trồng cây xoan nhỏ.

Mùa xuân năm nay
Bác không còn nữa
Em trồng trước cửa
Một cây, hai cây...

Chiều chiều ra đây
Tưới cây nhớ Bác
Cây non đỏ mắt
Thương Bác không còn.

Cây ơi, hãy lớn
Nhiều lá tươi xanh
Cây thương nhớ Bác
Mọc nhanh, mọc nhanh!

1970

thuongmaitruongxua.vn

NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC
(11 tuổi)

BÁC HỒ VỀ DỰ LỄ

Em đứng trong đội ngũ
Ngước nhìn lên lễ đài
Ảnh Bác Hồ ở đó
Bốn hướng điện sáng ngời
Cờ sao bay rực rỡ.

Bác Hồ về dự lễ
Cho Đội mang tên Người
Đôi mắt Bác mỉm cười
Đang nhìn đàn cháu nhỏ...

Em chăm chú ngắm Bác
Mắt bỗng chớp liên hồi
Có gì nghẹn trong cổ
Em khẽ gọi : «Bác ơi !»

ẢNH NẮNG

ÁNH nắng đã lên
Trên bờ tre nhỏ,
Nắng nhảy lon ton
Trong vườn, ngoài ngõ.

Ánh nắng đã lên
Gọi em đi học,
Nắng giúp cây xanh
Đâm chồi nảy lộc.

Ánh nắng đã lên
Tới kho hợp tác,
Nắng chạy tung tăng
Tràn vào sân thóc.

Ánh nắng đã lên
Nhắc em cảnh giác
Đi học, em mang
Mũ rơm, túi thuốc.

Ánh nắng đã lên
Nắng vào lớp học
Nói nhỏ với em :
Một ngày thắng giặc.

ĐỖ THỊ CHI (10 tuổi)
Trường cấp I Cổ Nhuế,
Từ Liêm, Hà Nội

thuongmaitruongxua.vn

Cậu « Toàn lém » phụ trách văn nghệ nháy nháy mắt cho mấy bạn ngồi bên cạnh, rồi chẳng cần xin phép gì cả, nói đâm ngang :

— Yên trí. Các bạn yên trí. Tổ bốn sẽ nhận bạn Nga đấy. Bạn Thủy « dũng cảm » lắm, các bạn không lo.

Nghe lời nói có ý « gây sự », Thủy đỏ tai. Thế rồi với một thái độ nghiêm trang xen chút tức giận, Thủy nói một cách dứt khoát :

— Theo tôi, bạn Nga ở tổ nào cũng được, nhưng nhất định sẽ không ở tổ năm nữa.

Thấy thái độ hơi « cứng » của Thủy, tất cả nhìn nhau im lặng. Thủy cũng bực tức nhìn các bạn một lượt. Tổ trưởng tổ năm buông một câu ngường ngượng : « Thế càng hay. »

Thủy chặn lời :

— Càng hay gì nữa ! Chính bạn chả vừa đề nghị thế là gì ? Theo tôi, lối thi đua của tổ năm không đúng. Tại sao các bạn không tìm cách giúp đỡ bạn Nga ? Đã không giúp bạn lại có lối nói hắt hủi bạn là không tốt.

Sau đó, nhiều bạn phát biểu xin nhận Nga về tổ mình, Thủy đề nghị gác chuyện này lại và sẽ xin ý kiến của thầy chủ nhiệm.

Nghe Thủy trình bày về chuyện Nga, thầy Sinh hơi băn khoăn. Nếu xếp Nga vào tổ bốn thì hay, nhưng sợ ảnh hưởng đến việc học tập của Thủy.



... họ truy nhau những bài mới học ...

thuongmaitruongxua.vn

HÁT NÓI

PHÉP TẮC VỀ LỐI HÁT NÓI

Các lối *ca từ* của ta, không kể các lối mượn của Tàu, cũng có nhiều thể: lý, sẩm, hề, điên, trống quân, quan-họ, đò đưa, v. v. Nhưng có lối *hát ả-đào* (hay *xướng-ca*) là thịnh-hành nhất và có văn-chương lý-thú nhất.

Hát ả-đào cũng có nhiều lối như: *dâng hương, giáo trống, gửi thư, thét nhạc*, v. v.; song chỉ có lối *hát nói* là thông-dụng nhất. Các nhà danh sĩ từng soạn ra bài hát nói, nhiều bài có ý-tưởng, có văn-chương, có thể coi là những nền kiệt-tác trong văn-nôm ta. Vậy xin nói qua về thể cách lối hát nói.

Cách đặt câu áp vần

Lối hát nói là lối vừa để hát lên vừa phải hòa với bài đàn và dịp phách, nên làm một bài hát nói phải đặt câu hạ vần sao cho âm-điệu hợp với cung đàn khổ phách.

Đại để cách đặt câu hát từ bốn chữ đến bẩy chữ, chín chữ là vừa, bài hát thì mười một câu là đủ. Song cũng có khi câu đặt dài hơn, khúc khuỷu nhiều đoạn, gọi là câu *gối-hạc*, bài đặt dài hơn 11 câu gọi là *dôi-khổ*. Các câu trên đều đi đôi cả, duy câu cuối buông lẻ xuống sáu chữ cho hợp với dịp phách.

Cách áp vần thì có hai thứ vận: *cước vận* là vần ở cuối câu và *yêu vận* là vần ở lưng chừng câu. Lúc hạ vần, thường đương vần bằng thay sang vần trắc, hoặc đương vần trắc thay sang vần bằng sao cho âm-điệu hợp với cung đàn khổ phách.

Nội-dung bài hát nói

Một bài hát nói chính-thức có 11 câu chia ra làm 5 đoạn:

1. Hai câu đầu là *tổng-mạo* là câu gióng lên để vào bài.
2. Hai câu sau là *thừa đề* nối ý hai câu trên mà tiếp-tục xuống ý dưới.
3. Rồi đến hai câu *thơ* chữ hay nôm dùng lối ngũ-ngôn hay thất-ngôn để nêu đại-ý trong bài.

4. Bốn câu sau là *phô-diễn* giải thích rõ ràng ý nghĩa trong bài.
5. Câu cuối cùng là câu *kết* tóm tắt đại-ý cả bài.

Trên bài hát nói, lệ thường đặt bốn câu ca lục bát (trên sáu dưới tám) gọi là câu *mưỡu* để nêu ý-nghĩa cả bài lên trước.

Xem bài mẫu *Họa lại bài ông phỗng đá* của ông Phan Văn Ái trang 74.

ÔNG PHỖNG ĐÁ

Mưỡu

Người đâu tên họ là gì?
Khéo thay chích-chích chi chi nực cười.
Giang tay ngửa mặt lên trời,
Hay là còn nghĩ sự đời chi đây?

Nói

Trông phỗng đá lạ lùng muốn hỏi:
Cớ làm sao lên lỏi đến chi đây?
Hay tưởng trông cây cỏ nước non này?
Chí cũng rắp chen chân vào hội lạc?
Thanh-sơn tự tiếu đầu tương hạc,
青山自笑頭将鶴
Thương-hải thùy tri ngã diệc âu? 1
滄海誰知我亦鷗
Thôi cũng đừng chấp chuyện đâu đâu.
Túi vũ-trụ mặc đàn em sau gánh vác.
Duyên kỳ-ngộ là duyên tuổi-tác,
Chén chú chén anh, chén tôi chén bác.
Cuộc tỉnh say say tỉnh cùng nhau.
Nên chăng đá cũng gật đầu!

NGUYỄN KHUYẾN (1)

CHÚ THÍCH

1. Nghĩa hai câu thơ: núi xanh tự cười đầu ta sắp trắng như lông con hạc, ý nói đầu đã bạc; bể biếc nào hay ta cũng là con

(1) Coi tiểu truyện tác-giả trang 44. (*Từ đây nếu tác giả nào đã có* Tiểu truyện *ở chương trước thì chưa nhắc lại. Còn nếu trước chưa chép thì* Tiểu truyện *yết lên trên phần bài như Cao Bá-Quát trang 76.*)

thuongmaitruongxua.vn

CÁC BỘ 13 NÉT (4 bộ)

205	黽 **Mãnh** (mẫn)	Cố gắng	鼈 **Biết**	(24n) Con ba ba
206	鼎 **Đỉnh**	Cái vạc	鼐 **Nãi**	(15n) Cái vạc lớn
207	鼓 **Cổ**	Cái trống	鼙 **Bề**	(21n) Trống trận
208	鼠 **Thử**	Con chuột	鼷 **Hề**	(23n) Chuột nhắt

thuongmaitruongxua.vn

CÁC BỘ 14 NÉT (4 bộ)

209	鼻 **Tỵ**	Mũi		
210	齊 **Tề**	Đều, không lo le.	齋 **Trai**	(17n) Ăn chay

BỘ 15 NÉT (1 bộ)

211	齒 **Xỉ**	Răng. Tuổi tác	齡 **Linh**	(20n) Tuổi

CÁC BỘ 16 NÉT (2 bộ)

212	龍 **Long**	Con rồng	龐 **Bàng**	(19n) Họ Bàng
213	龜 **Quy**	Con rùa		

BỘ 17 NÉT (1 bộ)

214	龠 **Dược**	Một thứ nhạc khí như ống sáo có ba lỗ.		

Và từ trên lễ đài
Nghe như có tiếng Bác
Qua đôi mắt đang cười :
«Sao lại khóc, cháu ơi !
Con gái mau nước mắt
Khóc cả giữa ngày vui ...»

Em vội lau nước mắt
Để làm vui lòng Người.
Và hướng lên lễ đài
Em ngắm chòm râu bạc
Vẫn nghe có tiếng Bác :
«Các cháu thật là ngoan
Các cháu thật xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh
Từ nay mang tên Bác
Các cháu càng phải ngoan».

1970

LÊ THỊ ĐIỆP
(14 tuổi)

ĐỘI MANG TÊN BÁC

thuongmaitruongxua.vn

Náo nức chân vui bước
Lòng rộn rã tưng bừng
Miệng vút cao tiếng hát
Nhanh nhanh em tới trường.

Khăn đỏ bay phấp phới
Tiếng trống rung trời xanh
Mở hội đón tên Bác
Tên Bác «HỒ CHÍ MINH».

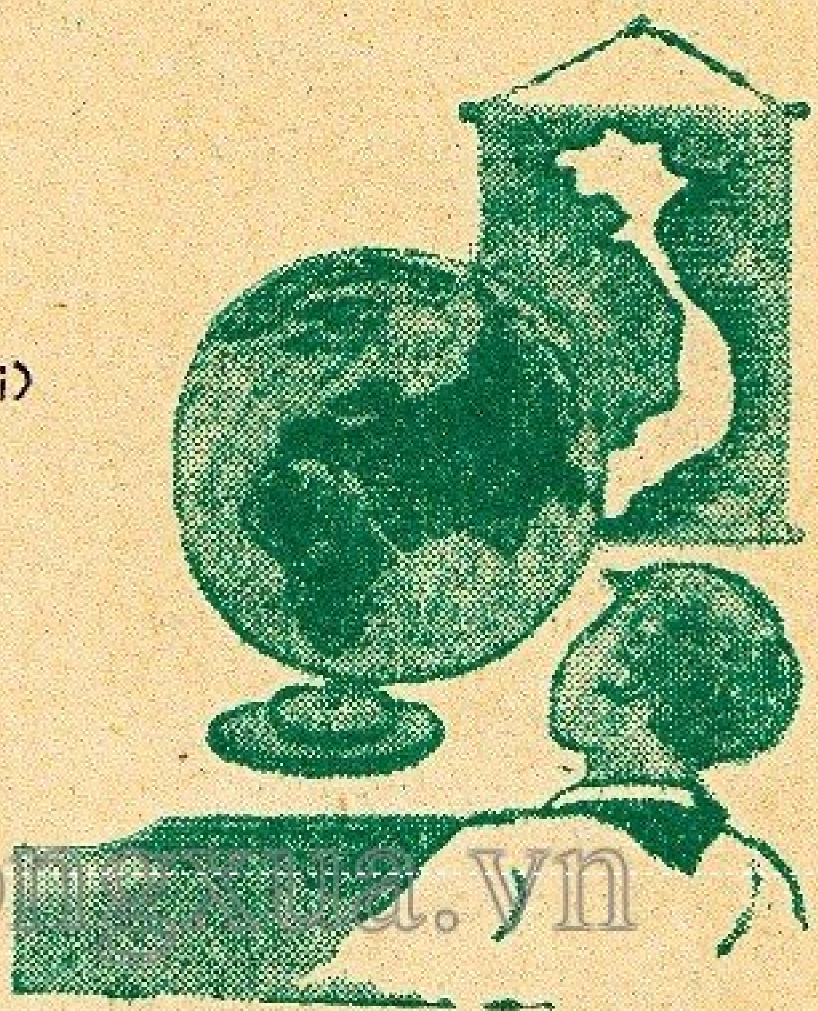
Nào các bạn đội viên
Bạn nam cùng bạn nữ
Đánh trống to nữa lên
Cho vang niềm vinh dự.

QUẢ ĐỊA CẦU

CHÚ cho em quả địa cầu,
Em nhìn bốn biển năm châu rành rành.
Trục này em vặn quay nhanh,
Em đi mấy đợt vòng quanh địa cầu.
Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc châu,
Đất nào đẹp, nước nào giàu tìm xem

Ở đâu bằng đất nước em,
Đã giàu đẹp, lại vang tên anh hùng.

HOÀNG HIẾU NHÂN (10 tuổi)
Quảng Bình



thuongmaitruongxua.vn

TIẾNG CHIM

Kính tặng ông Tú Mỡ

SÁNG nào chim cũng bay về,
Hàng xoan chiêm chiếp xanh rì tiếng chim.
Giờ chơi em ngước nhìn lên,
Cánh chim chạm nắng rực trên mái trường.
Theo dòng địa lý sang trang,
Lòng em như cũng rộn ràng tiếng chim.

HOÀNG HIẾU NHÂN

Hoàn cảnh Thủy không phải là không khó khăn, thêm vào đó, Thủy lại còn làm cán bộ lớp.

Tuy vậy, cuối cùng thầy Sinh vẫn quyết định để Nga sang tổ của Thủy. Thầy bỏ ra một buổi hướng dẫn em có kế hoạch tốt giúp Nga học tập.

Tan buổi học, Thủy và Nga không đi theo đường Trần Nhân Tông, lối về nhà gần nhất. Hai bạn dắt tay nhau rẽ theo đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, ngoặt vào Hồ Xuân Hương . . . Đi trên vỉa hè vắng, họ «truy» nhau những bài vừa mới học trong buổi sáng hôm ấy. Thường thường Thủy trình bày trước, nhỡ quên chỗ nào thì mở sách xem thêm. Sau đó, Thủy gợi dần cho Nga nhắc lại. Cứ như thế hết bài này qua bài khác. Có hôm về đến cổng «truy» nhau vẫn chưa xong, hai bạn lại đi thêm một quãng nữa. Làm như thế, cả hai người đều thuộc bài chóng và kỹ. Buổi sáng, trên đường tới trường, họ lại kiểm tra nhau xem bài đã thuộc kỹ chưa.

Biết nhà Nga chật chội, Thủy rủ bạn sang nhà mình cùng học. Nga làm gì cũng chậm chạp. Thủy cứ hướng dẫn bạn học từng phần một, thuộc phần này chuyển sang phần khác. Dù vội mấy Thủy cũng không làm bài giúp bạn. Khi giải một bài tập rắc rối, Thủy gợi ý rồi để bạn tự tìm mà giải lấy.

Vào ngày «nước rút» cuối năm, Thủy và Nga chụm đầu cùng nhau học đến một, hai giờ sáng.

— Thủy ơi, tớ buồn ngủ quá đi mất — Mắt Nga lim dim nhưng Nga vẫn cười.

— Đằng ấy ra máy nước rửa mặt là tỉnh ngay cho mà xem.

*
* *

Một buổi chiều, Thủy đang ngồi hướng dẫn anh Dũng làm tính, bỗng nghe tiếng Nga gọi từ ngoài cổng vào :

— Thủy ơi, Thủy ơi ! Thủy thi đạt loại giỏi rồi. Mình mình

Thủy hốt hoảng hỏi dồn :

— Đằng ấy thế nào ? Đỗ chứ ?

Nga cảm động cầm lấy tay Thủy :

— Thầy chủ nhiệm bảo mình đỗ loại khá.

Thủy sung sướng ôm chầm lấy Nga. Nga đứng im lặng. Một lúc sau, Nga ngửng đầu lên, mắt rưng rưng bảo Thủy :

— Nhờ có Thủy giúp đỡ, mình . . .

Không để cho Nga nói hết lời, Thủy cắt ngang :

— Do đằng ấy chứ. Từ rày tớ cấm đằng ấy nói thế. Thôi, hai chúng mình đi kẻ phản đánh bóng bàn đi.

Tối hôm ấy, Thủy sung sướng ngồi viết cho ba một lá thư dài. Thủy kể chuyện má, chuyện anh Dũng đã biết đọc, biết viết, biết làm tính, chuyện Nga — người bạn cùng tổ, cùng phố — thi đạt loại khá, và chuyện của Thủy.

Lại một năm nữa — năm thứ bảy — Thủy đạt danh hiệu « cháu ngoan Bác Hồ ».

Nguyễn Xuân Lân

chim âu (giống vịt nước hai bên đầu có hai chòm lông : mũ ni các cụ già đội cũng có hai miếng vải hai bên để che tai) ; ý nói cảnh già.

CÂU HỎI

Ý-tưởng. — Trong bài này tác-giả muốn tả ý chí gì ? — Tác-giả mượn vật gì để tả cái ý-chi ấy ? — Bốn câu mưỡu tả gì ? — Tác-giả tả ông phỗng đá chú trọng về điều gì ? — Tại sao vậy ? — Tác-giả thấy phỗng đá liền thổ lộ cái ý-chi gì của mình ra ? Cách chuyển ý có tự nhiên không ? — Hai câu thơ cốt nói ý gì ? — Cái quan niệm về sự *nhàn* của các cụ ta thế nào ? — Cái quan-niệm ấy đối với tình-thế ngày nay có thích-hợp không ? — So bài này với bài họa lại của ông Phan Văn Ái.

Lời văn. — *Chích-chích chi-chi* 4 chữ ấy nói ý gì ? — *Hội lạc* là hội gì ? — *Chuyện đâu đâu* là những chuyện gì ? — *Vũ trụ* nghĩa đen hai chữ ấy. — *Túi vũ-trụ* nói ý gì ? — *Duyên kỳ-ngộ* là duyên gì ?— *Cuộc tỉnh say* là cuộc gì ?— Sao gọi thế ? — Cách bố-cục bài hát nói này có trúng cách không ? — Nói qua về thể cách một bài hát nói chinh-thức.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI HỌA LẠI BÀI TRƯỚC

Mưỡu

Non thiêng khéo đúc nên người,
Trông chừng sành-sỏi khác người trần-gian.
Trải bao gió núi mưa ngàn,
Đã già già sóc, lại gan gan lỳ !

Nói

(Tổng mạo)
Gan-lỳ già sóc, c. t. (1)
Há non chi mà sợ cóc y. t. chi ai ! c. b.

(Thừa đề)
Người là người yb. tớ cũng là người, c. b.
Nhắm cho kỹ vẫn tranh vanh đầu giốc. c. t.

(1) Chữ viết tắt : c = cước-vận ; y = yêu-vận ; b = vần-bằng ; t = vần-trắc

(Hai câu thơ)
Tương tri tằng thức năng công ngọc, c. t.
相 知 曾 識 能 攻 玉
Mạc luyện như hà khả bổ thiên ? c. b.
莫 鍊 如 何 可 補 天

(Phô-diễn)
Thôi mặc ai răng trắng răng đen, c. b.
Thế như thế cũng ngồi yên y.b như thế vậy. c.t.
Còn trời đất hãy còn tai mắt ấy c.t.
Lặng mà coi họa thấy yt lúc nào chăng ? c.b.

(Kết)
Hẵng về giã gạo ba trăng ! c. b.

PHAN VĂN ÁI

GIẢNG NGHĨA

Cụ Phan văn Ái là người làng Đông-tỉnh về Bắc-ninh đỗ Phó-bảng. Bài này cụ họa theo bài *Ông phỗng đá* của cụ tam-nguyên Yên-đổ để tả chí-ý của mình, tức thuộc về thể *thuật hoài*. Đại-ý nói mình có tài mà đời không biết dùng thì mình cũng đành yên phận để đợi thời.

Chia ra làm ba đoạn :

I. Bốn câu mưỡu tả *ông phỗng đá* mượn đấy để tả tài trí mình. Đọc bốn câu ấy rõ ra một ông phỗng đá trải bao mưa gió mà vẫn y nguyên, ngụ ý rằng mình cũng là người lỗi-lạc có tài trí có can đảm khác thường. Đoạn này lời văn rắn rỏi, hơi văn mạnh mẽ ; nên nhận hai bộ điệp-tự *già già, gan gan* làm cho câu văn mạnh biết chừng nào.

II. Bốn câu trên bài nói *tả chí khí của mình :* đã gan đã già, đã có tài-trí hơn người thời có sợ ai, vẫn biết trọng phẩm-giá mình mà treo cao lên, chứ không chịu tự-hạ mà luồn cúi dè mạt như ai

Rồi hạ hai câu thơ chữ để nói ý *đời không biết dùng mình* mà chuyển xuống đoạn sau. Hai câu thơ nghĩa là : người biết mình biết giũa được ngọc ; không luyện làm sao vá được trời ? Ý nói rằng mình có tài trí có thể giúp đời được ví như đá có thể đem giũa được ngọc, đem vá được trời, nhưng không ai biết đến. Đoạn văn này giọng khẳng-khái lắm, rõ ra chỉ khí một người có tài mà không chịu khuất ai.

Phần thứ hai

Những bài tuyển trích trong sách

TÂN QUỐC VĂN

của Thương Vụ ấn thư quán

thuongmaitruongxua.vn

Bác Hồ, Bác Hồ ơi!
Bác đã đi vắng rồi
Đội cháu mang tên Bác
Càng nhớ Bác đời đời.

Nhớ Bác cháu chăm học
Nhớ Bác cháu siêng làm
Lời di chúc thắm thiết
Năm điều Bác khuyên răn.

Khăn đỏ vui trước gió
Như lòng cháu đinh ninh
Phải làm sao cho xứng
Đội viên «HỒ CHÍ MINH».

1970

thuongmaitruongxua.vn

HOÀNG HẠNH
(15 tuổi)

NGỌN ĐÈN KHUYA

Hôm nào em đến lớp
Cô gọi lên đọc bài
Không học, bài không thuộc
Cô giận, cô cho hai.

Nhưng rồi ngay tối ấy
Ai gõ cửa nhà em
Gió đông về lạnh vậy
Mà ai đến trước thềm.

Ô kìa ra cô giáo
Sáng nay vừa cho hai
Sương đêm đầm ướt áo
Có lạnh không cô ơi?

RỪNG CÂY

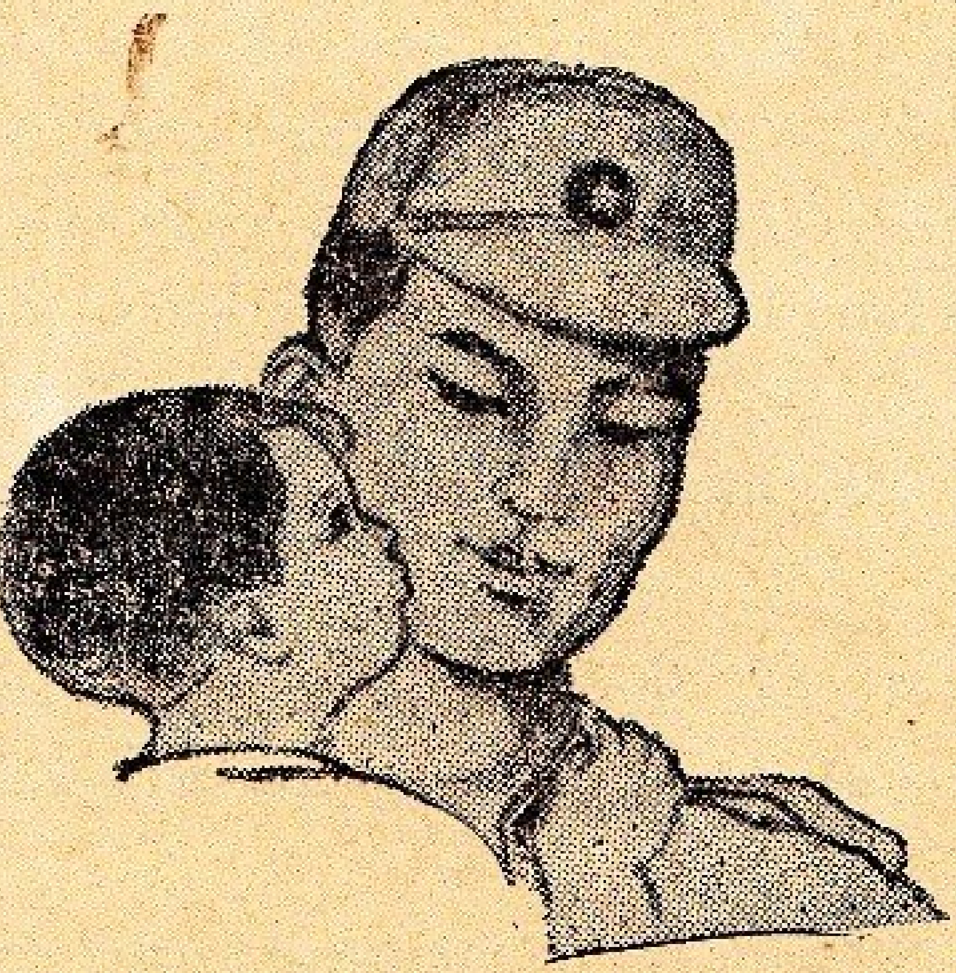
CHÚNG em trồng cây
Cuốc phăng đồi trọc,
Tưởng đồi tuổi già
Sao còn mọc tóc ?

Rừng cây chúng em
Nối rừng các cụ,
Cây già vẫy tay
Gọi mầm non nhú.

Hàng cây kéo dài
Cây đi không mỏi,
Cây cũng hành quân
Như đoàn bộ đội.

Chú đi đánh giặc
Hành quân mùa hè
Ước gì gửi được
Bóng cây mát che.

HOÀNG HIẾU NHÂN



NHỮNG CHIẾC HÔN

CHÚ ở mặt trận về
Dang tay bồng cháu nhỏ,
Cháu hôn chú thật lâu
Lên vết thương trên cổ.

Rồi những chiếc hôn dài
Cháu đặt lên tay rộng
Tay đánh Mỹ rất tài
Tay đâm lê, nổ súng.

Cháu hôn càng thắm thiết
Áo lỗ chỗ bom bi,
Nghe mùi trăm miền đất
Cháu thèm lần ra đi.

Mai chú lại lên đường
Mang nhiều hôn của cháu,
Đất nào chú chiến đấu
Cho cháu gửi chiếc hôn.

HOÀNG HIẾU NHÂN

thuongmaitruongxua.vn

III. Năm câu cuối nói ý *an phận đãi thời.* Ý nói đời đã không biết dùng ta thì ta cũng mặc họ tha hồ mà múa may, tha hồ mà làm trò. Ta cứ ngồi yên mà ngắm cuộc đời, hễ mình còn sống thì tất có lúc đem tài trí ra mà thi thố được, khác nào như người đã có công cấy tất có lúc được gặt. Nay hãy cứ trao giồi thêm cái nhân-cách của ta để dự-bị lúc ra đời cũng như ta chưa có lúa mùa thì ta hẵng giã gạo ba-trăng để ăn đến lúc gặt.

Xem bài này biết rõ chí-khí một người có tài mà không gặp thời nhưng cũng không chán đời.

Còn văn-thể bài này thì rất trúng cách lối hát nói : 4 câu mưỡu theo thể lục-bát, 11 câu nói giữa xen 2 câu thơ chữ nho. Vận điệu cũng hợp thức cả.

CAO BÁ-QUÁT

Ông người làng Phú-thụy, huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh, đỗ cử-nhân năm Minh-mệnh thứ 12 (1831), làm chức giáo thụ. Đến đời vua Tự-đức, vì ông cậy mình có tài văn-học mà công danh không bằng người, ông mới tìm một người dòng dõi nhà Lê, tôn làm minh-chủ, rồi nổi loạn, tục gọi là Giặc châu-chấu. *Được ít lâu ông bị thua chết.*

Văn ông rất hay : Vua Tự-đức đã có câu thơ khen rằng : « văn như Siêu, Quát vô Tiền Tấn » *ý nói so với văn ông Siêu (tức là quan phó-bảng* Nguyễn Siêu *hiệu Phương-đình) và ông Quát thì văn hay nhà Tiền Tấn bên Tàu cũng không vào đâu : đương thời cũng có câu rằng :* « thần Siêu thánh Quát ». *Ông có tập thơ chữ nho* Cao Chu-thần thi tập *(Chu-thần là tên hiệu ông) để lại. Văn nôm cũng hay lắm, còn nhiều bài hát nói truyền-tụng đến giờ.*

CUỘC PHONG-TRẦN

Chẳng lưu lạc dễ trải mùi trần-thế,
Còn trần-ai [1] khôn tỏ mặt công hầu. [2]
Ngất ngưởng thay con Tạo khéo cơ-cầu,
Muốn đại thụ [3] hẵng ghìm cho lúng-túng.

Thân hệ bang gia chung hữu dụng,
身 係 邦 家 終 有 用
Thiên sinh hào-kiệt bất ưng hư [4]
天 生 豪 傑 不 應 虛
Hẵng bền lòng chớ chút oán vưu,
Thời chí hĩ, ngư long biến hóa. [5]
Thôi đã biết cùng thông [6] là mệnh cả,
Cũng đừng đem hình dịch [7] lại cầu chi.
Hơn nhau cũng một chữ thì !

CAO BÁ-QUÁT

CHÚ THÍCH

1. Là bụi bậm ; ý nói hàn-vi. — Ý cả câu : Lúc chưa gặp thời thì chưa tỏ được tài chí của mình. — **3.** Là trao cho việc lớn. Hai câu này ý nói : trời thường thử người có tài, muốn cho mình làm nên sự-nghiệp lớn, hẵng bắt phải gian-truân cực khổ đã. — **4.** Nghĩa là : thân mình vốn của nước của nhà, tất là có việc dùng ; trời kia sinh ra người tài giỏi há lại bỏ không ru ? — **5.** Nghĩa là : thời mà đến thì cá hóa rồng ; ý nói : lúc gặp thời hẳn đem tài ra thi-thố mà làm nên công-danh được. — **6.** Nghĩa là cùng mãi đến lúc thông, bĩ mãi đến lúc thái. — **7.** Nghĩa là đem thân-hình ra mà chịu sai khiến, chịu vất vả.

ĐỜI NGƯỜI THẤM THOẮT

Nhân sinh, thiên địa gian nhất nghịch lữ, [1]
Có bao lăm ba vạn sáu nghìn ngày ?
Như thoi đưa, như bóng sổ, như gang tay.
Sực nhớ chữ *cổ-nhân bỉnh chúc.* [2]
Cao sơn lưu thủy thi thiên trục,
高 山 流 水 詩 千 軸
Minh nguyệt thanh phong tửu nhất thuyền. [3]
明 月 清 風 酒 一 船
Giang tay người tài-tử khách thuyền-quyên,
Chén rượu thánh câu thơ thần thích chí.
Thành-thị ấy mà giang-sơn ấy.
Đâu chẳng là tuyết nguyệt phong hoa ?

thuongmaitruongxua.vn

LỜI SOẠN GIẢ

Phần này gồm 135 bài tuyển trích sách Tân Quốc Văn, và chia làm 4 quyển : quyển 1 có 45 bài, những quyền kia mỗi quyển có 30 bài, xếp theo thứ tự từ dễ đến khó, rất tiện cho việc học Hán văn trong giai đoạn đầu tiên.

Học Hán văn có hai việc quan trọng là : nhớ mặt chữ và hiểu nghĩa chữ.

1.— NHỚ MẶT CHỮ : Trong giai đoạn đầu tiên, chớ nên quá chú trọng đến việc viết chính tả chữ Hán, một việc đòi hỏi nhiều thời gian ; chỉ cần làm sao nhận được mặt chữ để có thể đọc được. Muốn thế cứ tuần tự học những bài trong phần này : mỗi bài nhắc lại một số chữ trong bài trước và thêm một số chữ mới, sẽ khiến cho hình ảnh của chữ in lần lần tự nhiên vào trong trí.

Hãy đếm nét và tập viết chữ trên giấy kẻ ô vuông, vì chữ Hán nằm gọn trong ô vuông.

Hãy so sánh, phân biệt những chữ có mặt chữ gần giống nhau :

a) Những chữ chỉ khác hình dạng :

Thí dụ : chữ «*nhật*» 日, chữ «*viết*» 曰.

b) Những chữ chỉ khác một vài nét :

Thí dụ : chữ «*viết*» 曰, chữ «*bạch*» 白.

c) Những chữ khác một phần :

— Phần khác đó là Bộ của chữ. Thí dụ : chữ «*đào*» 桃 là *cây đào* với chữ «*đào*» 逃, là *trốn*, khác nhau : chữ trên

thuộc bộ «*mộc*» 木, chữ dưới thuộc bộ «*sước*» 辶.

— Cùng Bộ, nhưng khác phần đi kèm. Thí dụ : chữ «*đào*» 桃 và chữ «*quế*» 桂 là tên hai thứ cây, cùng thuộc bộ «*mộc*» 木.

Để khỏi rối trí, chỉ nên so sánh những chữ đã học qua rồi, chớ nên tìm kiếm thêm những chữ mới khác.

2.— HIỂU NGHĨA CHỮ : Về nghĩa chữ Hán, cần biết rằng :

a) Có những chữ đồng âm, nhưng có mặt chữ và nghĩa chữ khác nhau. Thí dụ :

Cùng đọc là «*hữu*», chữ 有 có nghĩa là «*có*» ;
chữ 友 có nghĩa là «*người bạn*» ;
chữ 右 có nghĩa là «*bên phải*».

b) Có chữ có nhiều nghĩa khác nhau, phải tùy theo ý câu mà hiểu theo nghĩa này hay nghĩa khác. Thí dụ :

Chữ «*dĩ*» 以 có những nghĩa sau : «*dùng*» (động từ), «*để*», «*với*» (giới từ)...

c) Có chữ có âm và nghĩa khác nhau. Thí dụ :

Chữ 食 đọc là «*thực*» khi có nghĩa là «*ăn*»,
đọc là «*tự*» khi có nghĩa là «*cho ăn*».

d) Có chữ có âm khác nhau, nhưng nghĩa giống nhau. Thí dụ :

Chữ 看 lúc đọc là «*khán*», lúc đọc là «*khan*» tùy theo sự

thuongmaitruongxua.vn



Cô đến bên bàn học
Chỉ từng trang từng dòng :
« Chỗ này em chưa thuộc
Có phải khó quá không ? »

Em cúi đầu yên lặng
Cô nhẹ vuốt tóc em :
« Muốn giỏi cần cố gắng »
Bàn tay cô êm êm.

Tối nay em qua nhà
Phòng cô đèn vẫn sáng
Trong đêm khuya im ắng
Cô chấm bài hôm qua.

Bài em làm đúng chứ ?
Phải thế không, cô ơi !
Lời cô em vẫn nhớ
Nên em đã thuộc bài.

Càng khuya trời càng lạnh
Gió rì rào hàng cây
Sương đêm rơi lấp lánh
Khuya rồi cô có hay ?

Ra về em ngoảnh lại
Đèn vẫn sáng trong đêm
Ngọn đèn khuya gần gũi
Ấm mãi trái tim em.

1968

thuongmaitruongxua.vn

ĐÁNH MỸ

Em ăn cơm độn bột mì
Áo mặc còn nhiều mảnh vá
Giấy em viết còn lẫn sợi rơm sợi nứa
Dép cao su chống rét mùa đông.

Bà vẫn đi làm đồng
Mẹ vẫn lo thủy lợi
Cha đánh giặc nơi xa
Thư nào về cũng hỏi :
« Con trai nay ăn học ra răng ? »

— Cha ơi, cha cứ yên tâm
Con cũng biết thế nào là đánh Mỹ!

HOÀNG HIẾU NHÂN

TRONG NÀY NHÌN RA

Ao cá mênh mang
La đà cành rủ
Mặt trời ửng đỏ
Chim ca rộn ràng.

Thân dừa thẳng vút
Cành lá vươn cao
Gió xuân nhẹ lướt
Rung động xạc xào.

Hoa lựu đỏ chói
Phù dung phớt hồng
Đẹp như màu ngói
Rạng rỡ vừng đông.

Mấy gốc nhãn lồng
Bên hàng vú sữa
Sai quả, tươi bông
Nặng cành, xanh lá.

Ngoài xa mênh mông
Cánh đồng vàng
Lấp lánh dòng sông
Nhấp nhô đồi núi.

Xinh tươi biết mấy
Hình ảnh quê hương
Sớm chiều nhìn thấy
Thêm mến, thêm thương.

NGUYỄN XUÂN TẾ (11 tuổi)
Trường cấp II xã Hoằng Đạo,
Hoằng Hóa, Thanh Hóa

thuongmaitruongxua.vn

Bốn mùa xuân lại thu qua,
Đời người thấm thoắt như là con thoi.
Cho hay kẻ thế người đời !

CAO BÁ-QUÁT

CHÚ THÍCH

1. 人生天地間一逆旅 : Người ta sống trong trời đất như người đi dọc đường ; ý nói đời người ngắn ngủi. — 2. 古人秉燭 : Người đời xưa cầm đuốc đi chơi đêm, vì nỗi ban ngày ngắn quá. — 3. Nghĩa là : núi cao nước chảy thơ nghìn cuốn, trăng trong gió mát rượu một thuyền.

CÂU HỎI

Ý-tưởng — Bài này cốt nói ý gì ? — Tư-tưởng của các cụ về cuộc đời thế nào ? — Cái tư-tưởng ấy trong văn Tàu và văn Tây (thơ Musset, Lamartine, v. v.) có thường nói đến không ? — Cách chơi bời tiêu-khiển của các cụ ngày xưa thế nào ? — Ta có những thành-ngữ gì để tóm tắt các cuộc tiêu-khiển của các cụ ? — Trong câu kết, tác-giả có ý mỉa những hạng người nào ?

Lời văn. — Cắt nghĩa những chữ : *thoi đưa, bóng sồ, gang tay*. Thế nào gọi là *người tài-tử, khách thuyền-quyên* ? — *Rượu thánh, thơ thần* là thế nào ? — *Xuân lại thu qua* ý nói gì ? — Văn bài này có giọng phóng khoáng không ? — Giọng văn ấy có hợp với ý tưởng trong bài này không ?

CÔNG - DANH

Tang-bồng hồ-thỉ nam-nhi trái,
Cái công danh là cái nợ nần.
Nặng nề thay đôi chữ quân, thân, 2
Đạo vi tử vi thần đâu có nhẽ !
Cũng rắp điền-viên 3 *vui thú vị ;*
Trót đem thân thế hẹn tang bồng.
Xếp bút nghiên theo việc kiếm cung, 4
Hết hai chữ trung trinh báo quốc.

thuongmaitruongxua.vn

Một mình để vì dân, vì nước,
Túi kinh luân từ trước để nghìn sau.
Hơn nhau một tiếng công hầu.

NGUYỄN CÔNG-TRỨ (1)

CHÚ THÍCH

1. 桑蓬弧矢男兒債 : *tang-bồng* là cây dâu, cây sậy ; *hồ thỉ* là cung tên. Theo tục bên Tàu ngày xưa, hễ sinh con trai thì người ta lấy cái cung làm bằng gỗ dâu bắn sáu cây tên làm bằng cây sậy, bắn lên trời, xuống đất và ra bốn phương trời ; thủ ý rằng sau này con theo việc cung tên lập nên công-danh. Câu này nghĩa bóng là làm tài trai phải lập nên công-danh sự-nghiệp. — 2. Là vua với cha mẹ. — 3. Là ruộng vườn ; thú điền viên là cảnh thú của người ẩn dật ở nơi quê mùa. — 4. Là gươm với nỏ, việc kiếm cung là việc đánh giặc dẹp loạn.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Đại ý bài này thế nào ? — Công danh là gì ? — Cái quan-niệm của tác-giả về hai chữ công-danh thế nào ? — Sao tác-giả lại bảo công-danh là nợ nần ? — Nghĩa quân thân là nghĩa gì ? — Quan trọng thế nào ? — Cái quan niệm của tác-giả về chức trách một ông quan thế nào ?

Lời văn. — Nghĩa chữ *dắp*, chữ *hẹn*. — *Xếp bút nghiên* ý nói gì ? — *Túi kinh-luân* là gì ? — *Công hầu* là gì ? — Ý câu kết nói gì ? — Về thể cách bài này có điều gì khác lạ không ? — Hai câu thơ chữ tác-giả thay làm hai câu gì ?

THOÁT VÒNG DANH LỢI

Chen chúc lợi danh đà chán ngắt,
Cúc, tùng, phong, nguyệt, mới vui sao !
Đám phồn-hoa trót bước chân vào,
Sực nghĩ lại giật mình bao kể xiết !
Quá giả vãng nhi bất thuyết, 1
Cái hình hài làm thiệt cái thân chi 2 ?
Cuộc đời thử ngẫm mà suy,

(1) Xem tiểu-truyện tác-giả ở trang 37.

cần thiết của âm điệu câu văn, nhưng cũng có nghĩa là *«xem»*.

Cách này chỉ thường dùng trong thơ.

Trong lời chú giải dưới mỗi bài học trong phần này, có ghi những trường hợp về hai loại chữ b, c nói trên để lưu ý, nhắc nhở người học.

Riêng loại chữ a, tức là những chữ đồng âm dị nghĩa, có thể tìm thấy dễ dàng trong các cuốn Hán Việt từ điển tra theo vần tiếng Việt. Những người mới học Hán văn cũng chỉ nên ghi nhận, phân biệt chữ trong bài mới với những chữ trong các bài đã học rồi.

Ngoài ra phần chú giải cũng nêu ra những trường hợp biến dụng của các tiếng :

A.— SỰ BIẾN DỤNG CỦA TĨNH TỪ :

— Tĩnh từ dùng làm danh từ :

光 照 四 壁

Thí dụ : **Quang** chiếu tứ bích (quyển I, bài 26).

Ánh sáng chiếu lên bốn vách.

Chữ *«quang»* vốn là tĩnh từ có nghĩa là *«sáng»*.

— Tĩnh từ dùng làm trạng từ :

秋 日 新 晴

Thí dụ : Thu nhật **tân** tình (quyển I, bài 21).

Ngày thu, trời *vừa* tạnh.

Chữ *«tân»* vốn là tĩnh từ có nghĩa là *«mới»*

— Tĩnh từ dùng làm động từ :

無 敢 近 者

Thí dụ : Vô cảm **cận** giả (quyển III, bài 9).

Không con nào dám *đến gần*.

Chữ *«cận»* vốn là tĩnh từ có nghĩa là *«gần»*.

B.— SỰ BIẾN DỤNG CỦA DANH TỪ :

— Danh từ dùng làm động từ :

thuongmaitruongxua.vn

以 威 羣 獸

Thí dụ : Dĩ **uy** quần thú (quyển III, bài 9).

Để *ra oai* với những con thú.

Chữ *«uy»* vốn là danh từ có nghĩa là *«oai»*.

— Danh từ dùng làm phó từ (trạng từ) :

每 日 早 起

Thí dụ : Mỗi nhật **tảo** khởi (quyển II, bài 10).

Mỗi ngày dậy *sớm*.

Chữ *«tảo»* vốn là danh từ có nghĩa là *«lúc sáng sớm»*.



ƯỚC MƠ THÀNH HỌA SĨ

Em muốn làm họa sĩ
Để em vẽ quê hương.
Em vẽ nhiều mái trường
Mái trường tươi màu đỏ
Dưới mái trường lại có
Các bạn nhỏ đang chơi,
Em vẽ ông mặt trời
Chiếu ánh nắng xuống đất
Cho các bác các cô
Mang thóc ra phơi khô,
Em vẽ cô trăng đẹp
Đang rải ánh trăng xanh
Khắp đồng ruộng tỉnh thành
Cho chúng em ca múa,
Em vẽ các bạn nhỏ
Đang dắt những con bò,
Em vẽ những con cò
Bay lượn trên đồng lúa.

1967
HOÀNG THANH HÀ (11 tuổi)
Trại trẻ Nguyễn Bá Ngọc

thuongmaitruongxua.vn

ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN

Lung linh đáy nước con mương
Soi hàng cột điện bên đường làng em.
Dây điện huýt gió êm êm,
Các cậu bình sứ đứng trên canh trời.
Hàng cột chạy mãi, xa vời,
Đưa luồng điện thắp sáng ngời làng em.

NGUYỄN XUÂN HOA (12 tuổi)
Trường cấp II Định Công,
Thanh Trì, Hà Nội

Bạn tùng cúc xưa kia là cố cựu.
Hẹn với lợi danh ba chén tửu.
Vui cùng phong nguyệt một câu thơ.
Chuyện cổ kim so sánh tựa bàn cờ,
Riêng vui thú giang sơn phong nguyệt.
Mặc xa-mã thị-thành không dám biết.
Thú yên-hà 3 trời đất để riêng ta.
Nào ai ai biết chăng là !

NGUYỄN CÔNG-TRỨ

CHÚ THÍCH

1. 過者往而不說: Việc đã qua không cần nói nữa. — 2. *Hình hài* : xác thịt ; *thân* : tâm tình. Câu này ý nói : Chớ nên ham danh lợi bề ngoài mà làm khổ tâm thân mình. — 3. *Yên hà* 煙霞 là hơi và mây ; thú yên hà là thú của người nhàn tản ẩn dật.

CÂU HỎI

Ý tưởng.— Bài này tả cảnh nhàn của bực người nào ? — Tóm đại ý các đoạn trong bài này ? — Tác-giả coi danh lợi thế nào ? — Các cuộc tiêu-khiển nói trong bài này có phải là những cuộc các cụ thường thưởng không ? — So bài này với bài *« Đời người thấm thoắt »* của ông Cao Bá-Quát ở trên. Có những ý gì giống nhau ? khác nhau ?

Lời văn.— *Cúc, tùng, phong, nguyệt* nghĩa đen 4 chữ ấy. Đây nói chung những cái gì ? — *Phồn hoa* là thế nào ? — *Hình hài* với *thân* khác nhau thế nào ? — Nghĩa những câu 9, 10 và 11. — Câu kết ý nói gì ? — Trong bài này có nhiều chỗ tương-phản *(antithèse)* không ? — Nhặt những chỗ ấy ra.

CUỘC CÔNG DANH

Cuộc công-danh không không có có,
Có rằng không, không có cũng ừ.
Nào ai hay trời đất những bao giờ,
Mà dã chắc non sông là mấy tuổi ?

Hồn hồn nhất đại khối,
渾渾一大塊
Diểu diểu như nghĩ quần. 1
渺渺如蟻羣
Lọt lòng ra ai cũng có quân thân,
Mang lấy nợ, lẽ lần khân không trả.
Cuộc kim cổ bày thôi lại xóa, 2
Cái râu mày nào biết dại hay khôn.
Trăm năm cũng một tiếng đồn !

VÔ-DANH THỊ

CHÚ THÍCH

1. Nghĩa là : trời đất ví như một khối lớn, người ta nhỏ như một đàn kiến. — 2. Cuộc *kim cổ* : cuộc đời nay đời xưa ; ý nói cuộc đời thay đổi.

thuongmaitruongxua.vn

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Đại-ý bài này thế nào ? — Cái quan-niệm của tác-giả về chữ công danh thế nào ? — So sánh cái quan-niệm ấy với cái quan-niệm của cụ Thượng Trứ. — Tác-giả lấy những lẽ gì mà cho cuộc công-danh là một sự không có bằng cứ, là một tiếng đồn.

Lời văn. — Nghĩa hai câu 1 và 2 ? — Văn hai câu ấy có giọng gì ? — Ý hai câu 3 và 4 ? — Nghĩa hai chữ : *quân thân* ? — *Lần-khân* là thế nào ? — *Bày thôi lại xóa* đây tác-giả ví cuộc đời như cuộc gì ? — Sao vậy ? — *Cái râu mày* nghĩa đen, nghĩa bóng ?

LIỆT-NỮ NGUYỄN THỊ KIM (1)

Chiều Lê-quý có nàng tiết-liệt.
Hai mươi thu khăng khít thù tây.
Đem tàn dung 1 nương chốn am mây,
Đạo thần tử tình trong phụ phụ.

(1) Xem bài tiểu-dẫn về bà Thị Kim ở trang 61.

C.— SỰ BIẾN DỤNG CỦA ĐỘNG TỪ :

— Động từ dùng làm danh từ :

故 其 知 識 終 不 如 人

Thí dụ : Cố kỳ **tri thứ** chung bất như nhân (quyển II, bài 2).

Nên *sự hiểu biết* của chúng rốt cuộc không bằng người.

Chữ *«tri thức»* vốn là động từ có nghĩa là *«hiểu biết»*.

D.— SỰ BIẾN DỤNG CỦA PHÓ TỪ (trạng từ) :

— Phó từ dùng làm đại danh từ :

國 無 大 小 莫 不 練 兵 以 自 衛

Thí dụ : Quốc vô đại tiểu, **mạc** bất luyện binh dĩ tự vệ (quyển III, bài 16)

Không phân biệt lớn nhỏ, *không nước nào* không luyện tập quân lính để tự bảo vệ.

Chữ *«mạc»* vốn là phó từ có nghĩa là *«không»*.

Sau khi đã học hết phần Tân Quốc Văn, chúng ta đã đạt được đến trình độ khả dĩ đọc được những áng văn dịch đồng thời với phần lý thuyết văn phạm Trung-quốc trong các phần III và IV.

T.T.S.

Quyển I

BÀI 1

人 天 日 月

Âm và số nét

Nhân (2 nét) — **Thiên** (4 nét) — **Nhật** (4 nét) — **Nguyệt** (4 nét).

Nghĩa

Người — Trời — Mặt trời, ngày (1) — Mặt trăng, tháng (1).

Chú giải

1. Một chữ Hán thường có nhiều nghĩa. Tùy theo vị trí của chữ trong câu hay ý của câu, chữ có nghĩa này hay nghĩa khác.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 2

人 大　　人 小
Nhân *đại　　Nhân *tiểu

天 高　　天 青
Thiên *cao　　Thiên *thanh

日 光　　月 明
Nhật *quang　　Nguyệt *minh

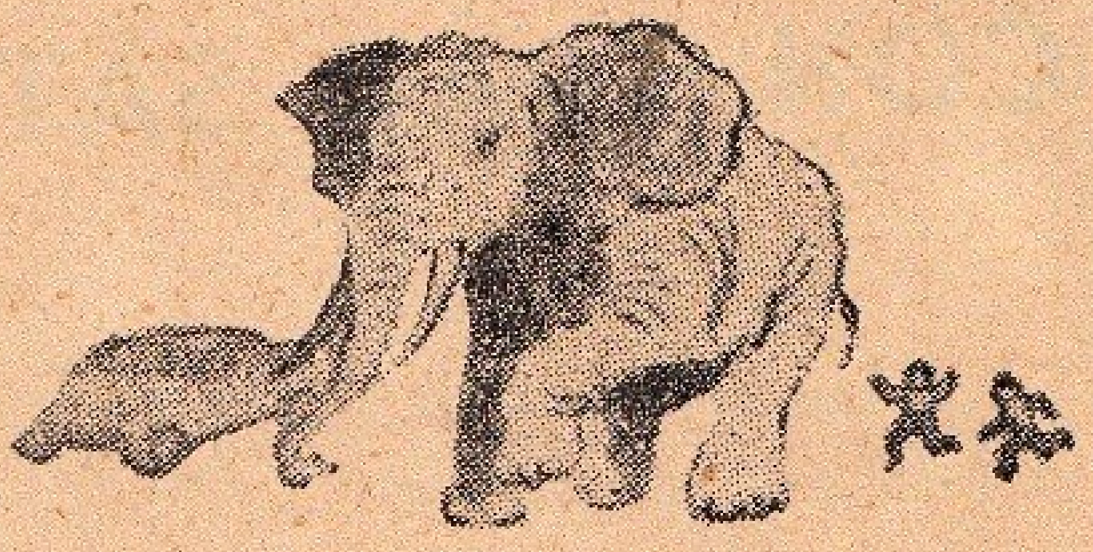
Chữ mới

Đại (3 nét) : to, lớn — **Tiểu** (3 nét) : bé, nhỏ — **Cao** (10 nét) : trái với thấp — **Thanh** (8 nét) : xanh — **Quang** (6 nét) : sáng — **Minh** (8 nét) : sáng.

Rộn ràng trên đường phố
Có bác voi đi qua
Chân bác bước đủng đỉnh
Mặc đường xa thì xa.

Chiếc vòi bác uốn cong
Giữa đôi ngà trắng đục
Xích lủng xủng quanh mình
Bao tiếng cười náo nức.

Bác đã đi từ đâu?
Ơi bác voi to lớn!
Bờ Hồ chiều hè rộn
Nắng vàng lưng bác voi.



VOI ĐI QUA PHỐ

NGUYỄN XUÂN HOA

thuongmaitruongxua.vn

TIẾNG RU

Tặng bé Hoa

Ru em, em ngủ, em ơi,
Cha còn trực chiến giữ trời quê hương,
Mẹ còn đắp đập khơi mương,
Anh đi đánh Mỹ chiến trường xa xôi.
Mai sau em lớn lên rồi,
Em cùng anh chị giữ trời trong xanh.
Chim sâu nó đậu trên cành,
Vui cùng giấc ngủ ngon lành em thơ.
Bênh bông trong giấc em mơ,
Gặp những ngọn cờ mọc giữa quê hương.

NGUYỄN THỊ ĐỘ (12 tuổi)
Trường cấp II Cẩm Bình,
Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Vạn cổ di luân chiếu vũ trụ
萬 古 彝 倫 照 宇 宙
Nhất xoang trung nghĩa đáp quân vương. 2
一 腔 忠 義 答 君 王
Hai vai một gánh cương-thường,
Chén tân khổ nhắp ngon mùi chính khí.
Đã nên đấng trung-thần bất nhị, 3
Lại nên tài liệt-nữ bất canh. 4
Rõ ràng hai chữ trung, trinh !

VÔ-DANH THỊ

CHÚ THÍCH

1. *Tàn dung* : nhan-sắc đã nhạt. — 2. Nghĩa là cái luân-thường muôn đời nhờ bà mà chói lọi cả trong vũ-trụ ; lòng trung nghĩa đinh ninh một dạ của bà đủ báo đáp đấng quân-vương — 3. *Trung thần bất nhị* 忠 臣 不 二 : Bầy tôi trung không thờ hai triều. — 4. *Liệt nữ bất canh* 烈 女 不 更 : Người liệt-nữ không thay hai đời chồng.

thuongmaitruongxua.vn

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Bà Thị Kim thủ tiết với chồng thế nào ? — Tóm đại ý các đoạn trong bài này ? — Bà Thị Kim đối với vua Chiêu-thống có những mối liên-lạc gì ? (Cắt nghĩa câu thứ 4). Sao tác-giả vừa khen bà ấy là *trung*, lại vừa khen là *trinh* ? — Nói cái cảm-tưởng khi đọc xong bài này ?

Lời văn. — *Tiết, liệt* : Hai chữ ấy khác nghĩa nhau thế nào ? — Sao bà Thị Kim lại xứng cả hai chữ ấy ? — *Khăng khít thủ tây* ý nói gì ? — *Chốn am mây* là chốn nào ? — Nghĩa hai câu 7 và 8 ? — *Trung, trinh* nghĩa hai chữ ấy. — Sao bà Thị Kim lại xứng cả hai chữ ấy ? — Lấy mấy chữ dùng nghĩa bóng trong bài này mà nói qua cách dùng các chữ ấy trong lối văn ta.

LIỆT NỮ PHAN THỊ THUẤN (1)

Khảng khái tòng vương dị.
慷 慨 從 王 易
Thung dung tựu nghĩa nan 1.
從 容 就 義 難

(1) Xem bài tiểu-dẫn về bà Thị Thuấn ở trang 60.

Phận bọt bèo xiết nỗi khách hồng-nhan.
Lòng vàng đá mấy thua ông Tiền-trạch 2
Trung sở sự, 3 chàng đành kiệt lực,
Nhất nhi chung, 4 nàng vẹn chữ tòng.
Lấy áo xiêm mà trả nợ non sông.
Đem lòng trắng giãi cùng bích-thủy.
Nhị-giang phong trích cương thường lệ.
洱 江 鋒 鏑 綱 常 淚
Thúy-ái ba đào tiết nghĩa thân 5
翠 靄 波 濤 節 義 身
Người liệt-nữ kẻ trung-thần,
Gương trước để soi chung lai-thế.
Nào là kẻ trung-thần nghĩa-sĩ,
Để cương-thường một đấng phụ-nhân.
Đùn-đùn khói tỏa giang-tân.

VÔ-DANH THỊ

CHÚ THÍCH

1. Nghĩa là : hăng hái theo việc nhà vua thì dễ, thung-dung chết vì nghĩa thì khó. — 2. Là chồng bà, tức ông Ngô Cảnh-Hoàn. — 3. *Trung sở sự* 忠 所 事 : hết trung về cái chức sự của mình. — 4. *Nhất nhi chung* 一 而 終 : Theo một chồng cho đến chết thì thôi. — 5. Nghĩa là : mũi giáo lưỡi gươm ở nơi sông Nhị rỏ giọt lệ cương-thường ; sống còn ở bến Thúy-ái để tấm thân tiết nghĩa. Mấy câu này câu trên nói về chồng bà, câu dưới nói về bà.

MÙA THU ĐI CHƠI THUYỀN DƯỚI TRĂNG

Xinh thay tiết thu-thiên quang-cảnh,
Khi lạc-hà 1 giãi bóng tà-dương. 2
Một con thuyền cạy bát bên giang,
Thu-thủy cộng trường-thiên nhất sắc. 3
秋 水 共 長 天 一 色
Vầng ngọc-thỏ 4 in sông vằng vặc,
Giữa giang-tâm bóng lộn mấy từng.
Trên một trăng, dưới một trăng,

Dịch nghĩa

Người lớn	Người nhỏ
Trời cao	Trời xanh
Mặt trời sáng	Mặt trăng sáng

BÀI 3

青 天 白 日 明 月
Thanh thiên *Bạch nhật Minh nguyệt

人 行 馬 走 鳥 飛
Nhân *hành *Mã tẩu *Điểu *phi

Chữ mới

Bạch (5 nét) : trắng — **Hành** (6n) : đi — **Mã** (10n) : con ngựa — **Tẩu** (7n) : chạy — **Điểu** (11n) : con chim — **Phi** (9n) : bay.

Dịch nghĩa

Trời xanh	Mặt trời trắng	Mặt trăng sáng
Người đi	Ngựa chạy	Chim bay

Chú giải

1. « Thanh thiên » và « Thiên thanh » cùng dịch là *trời xanh.* Nhưng hai chữ « Thanh thiên » chỉ là những từ ; hai chữ « Thiên thanh» mới hợp thành (câu xem bài 2). Đó cũng là sự phân biệt giữa « Minh nguyệt » và « Nguyệt minh », « Bạch nhật » và « Nhật bạch ». Trong trường hợp thứ nhất, hình-dung-từ đặt sau danh-từ.

BÀI 4

在 家 中，孝 父 母。
*Tại *gia *trung, *hiếu *phụ *mẫu.

入 學 校，敬 先 生。
*Nhập *học *hiệu, *kính *tiên *sinh.

Chữ mới

Tại (6n) : ở — **Gia** (10n) : nhà — **Trung** (4n) : bên trong — **Hiếu** (7n) : hết lòng thờ cha mẹ — **Phụ** (4n) : cha — **Mẫu** (5n) : mẹ — **Nhập** (2n) : vào — **Học hiệu** (16n, 10n) : nhà trường — **Kính** (13n) : tôn trọng — **Tiên sinh** (6n, 5n) : thày giáo.

Dịch nghĩa

Ở trong nhà, có hiếu với cha mẹ.
Vào trường học, kính trọng thày.

BÀI 5

thuongmaitruongxua.vn

天 初 晚，月 光 明。
*Thiên *sơ *vãn, nguyệt quang minh (1).

窻 前 遠 望，月 在 東 方。
*Song *tiền *viễn *vọng, nguyệt tại *đông *phương.

Chữ mới

Sơ (7n) : bắt đầu ; mới đầu ; mới — **Vãn** (11n) : muộn, buổi chiều — **Song** (16n) : cửa sổ — **Tiền** (9n) : phía trước — **Viễn** (14n) : xa — **Vọng** (11n) : trông xa — **Đông** (8n) : phương đông — **Phương** (4n) : hướng.

Dịch nghĩa

Trời bắt đầu tối, trăng sáng tỏ.
Trước cửa sổ, trông ra xa : trăng ở phương đông.

CON TRÂU SẮT

MÌNH trâu sơn đỏ
Bụng trâu rất to
Trâu ăn no
Ăn tuyền xăng
Ruột lằng nhằng
Tinh bằng sắt.
Trong nháy mắt
Trâu phá tan bờ
Ruộng ướt ruộng khô
Trâu cày được tất.
Sinh sịch sinh sịch

Trâu kêu to thật
Trâu làm rất hăng
Trâu chạy băng băng
Cày phăng các ruộng
Đất lên thành luống
Chạy đến chân trời
Luống đất nhỏ tơi
Nhờ con trâu sắt.

ĐỖ THỊ MINH HẠNH (12 tuổi)
Lớp 6B, trường cấp II Thanh Sơn,
Lục Nam, Hà Bắc

thuongmaitruongxua.vn

GIÀN ĐẬU VÁN

MỘT góc sân trống trải
Một hạt đậu nảy mầm
Ngọn nghiêng như nhắc thầm :
— Bạn ơi ! Dựng giàn hộ
Tôi vươn cành leo cố
Bạn hãy dựng giàn mau.

Em lấy tre vườn sau
Em tiện trúc vườn trước

Xui lòng kẻ hữu-tình ngao-ngán.
Thùy bả kim bôi phân lưỡng đoạn,
誰 把 金 杯 分 兩 段
Bán trầm thủy để bán thiên thai [6].
半 沈 水 底 半 天 台
Vầng trăng ai xẻ làm hai,
Nửa in dưới nước, nửa cài trên không?

VÔ-DANH THỊ

CHÚ THÍCH

1. *Lạc hà* là bóng mây có bóng mặt trời buổi chiều chiếu vào thành sắc vàng ánh. — 2. *Tà - dương* là mặt trời xế chiều. — 3. Nghĩa là : nước mùa thu cùng một mầu với trời rộng. — 4. Là mặt trăng. — 5. Nghĩa là : ai cầm chén vàng chia làm hai, nửa chìm đáy nước nửa lưng trời. (Chén vàng, chỉ mặt trăng) Hai câu thơ chữ Hán này tác-giả đã dịch ở hai câu dưới.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Bài này cốt tả cảnh gì ? — Tác-giả tả cảnh trăng nước thế có khéo không ? — Cái cảm-tưởng của tác-giả lúc bấy giờ thế nào ?

Lời văn. — *Cạy bát* nghĩa những tiếng ấy. — *Bóng lộn mấy từng* mấy chữ ấy tả có hệt không ? — *Ngao ngán* ý nói gì ? — Tại sao ? — Hai câu cuối có thành một bức tranh tuyệt-bút không ?

ĐỘNG HƯƠNG-TÍCH

Thú thiên-nhiên đâu bằng Hương-tích,
Đủ thanh tao cảnh lịch trăm chiều.
Người thời vui sô, nạp, ngư, tiều, [1]
Kẻ thời thích yên, hà, phong, nguyệt. [2]
Kho vô-tận những thế nào chưa biết,
Thú hữu tình sơn thủy thực là vui.
Khi đăng lâm [3] có lối lên trời,
Mây dưới gót đủ xanh, đen, vàng, đỏ, trắng.

thuongmaitruongxua.vn

Lúc vào động ngắm sơn-quynh thạch-đẳng [4] ,
Bút thần ngoan chưa khéo vẽ cho cùng.
Riêng một bầu sắc sắc không không [5] ,
Khắp mọi vẻ kỳ kỳ quái quái.
Thơ rằng : *Động chủ hữu linh thần bút tại,*
峒 主 有 靈 神 筆 在
Hóa nhi vô ý tự nhiên công [6]
化 兒 無 意 自 然 功
Khách trèo non ngoảnh lại mà trông,
Lòng mến cảnh đời chân đi hóa đứng.
Chén vân dịch [7] nghiêng bầu uống gắng,
Bức thơ tiên mở túi liền đề.
Giải-oan [8] ra, tẩy tục lại thêm hay,
Thiên-trù [9] tới, vong cơ [10] càng thấy khỏe.
Làng thi tửu còn đâu hơn đấy nhỉ ?
Chẳng Bồng-lai Nhược-thủy [11] cũng thần tiên
Rõ ràng *Đệ-nhất Nam-thiên* [12]
Mang đi sợ để thần tiên mất lòng.
Thôi thì để đấy chơi chung !

DƯƠNG KHUÊ (1)

TIỂU DẪN

Hương-sơn (thường gọi là Chùa Hương) là một trái núi ở về địa-phận phủ Mỹ-đức, tỉnh Hà-đông. Dưới núi có một cái động, thờ đức Phật-bà Quan-âm, năm năm cứ đến hồi tháng hai tháng ba, thiện-nam tín-nữ, kẻ hành hương, người lãm thắng, trẩy chùa rất đông. Xem hai bài *Trẩy chùa Hương* và *Động Hương tích* ở sau.

CHÚ THÍCH

1. Người cắt cỏ, người đi săn, người đánh cá, người kiếm củi. — 2. Là khói, mây, gió, trăng, chỉ cảnh-sắc thiên-nhiên. — 3. Là lên tới núi. — 4. Là cửa núi, bậc đá. — 5. Chữ trong kinh Phật, *sắc* : cõi có hình, *không* : cõi vô hình, phép Phật vượt

(1) Xem tiểu-truyện tác-giả ở trang 71

1. Mấy chữ « Nguyệt quanh minh » cũng có thể dịch là *ánh trăng sáng tỏ*. Trong trường hợp này, chữ « quang » được hiểu là một danh-từ.

BÀI 6

竹 簾 外 ， 兩 燕 子 ，
*Trúc *liêm *ngoại, *lưỡng *yến *tử (1),
忽 飛 来 ， 忽 飛 去 。
*hốt phi *lai, hốt phi *khứ.

Chữ mới

Trúc (6n) : cây tre — **Liêm** (19n) : cái mành mành — **Ngoại** (5n) : bên ngoài — **Lưỡng** (8n) : hai — **Yến tử** (16n,3n) : chim én — **Hốt** (8n) : thình lình — **Lai** (8n) : lại, đến — **Khứ** (5n) : đi.

Dịch nghĩa

Ngoài bức mành mành tre, hai con chim én
thình lình bay đến, thình lình bay đi.

Chú giải

1. Chữ « tử » đứng riêng có nghĩa là *người con*. Ở đây, nó là tiếng chỉ loài chim.

BÀI 7

大 路 上 ， 人 往 来 ，
Đại *lộ *thượng, nhân *vãng lai,

thuongmaitruongxua.vn

或 乘 車 ， 或 步 行 。
*hoặc *thừa *xa, hoặc *bộ hành.

Chữ mới

Lộ (13n) : con đường — **Thượng** (3n) : bên trên — **Vãng** (8n) : đi — **Hoặc** (8n) : tiếng tỏ ý không định — **Thừa** (10n) : đi xe — **Xa** (7n) : cái xe — **Bộ** (8n) : đi chân, bước.

Dịch nghĩa

Trên đường cái, người đi lại, hoặc đi xe, hoặc đi bộ.

BÀI 8

鳥 有 兩 翼 ， 故 能 飛 。
Điểu *hữu *lưỡng *dực, *cố *năng phi.
獸 有 四 足 ， 故 善 走 。
*Thú hữu *tứ túc, cố *thiện tẩu.

Chữ mới

Hữu (6n) : có — **Dực** (18n) : cánh chim — **Cố** (9n) : vì vậy, cho nên — **Năng** (10n) : có thể làm được — **Thú** : (19n) : loài muông — **Tứ** (5n) : bốn — **Túc** (7n) : chân — **Thiện** (12n) : giỏi, khéo.

Dịch nghĩa

Chim có hai cánh, nên biết bay.
Muông có bốn chân, nên giỏi chạy.

Lột thêm bó lạt giang
Dựng cái giàn vuông vắn
Xếp trúc xong, lạt xoắn
Cho gió khỏi đổ giàn
Chẻ nứa dóc nan đan
Cây càng nhiều chỗ bám.

— Thôi leo lên đậu ván
Tôi pha nước tưới cho
Đủ nơi quấn chỗ bò
Bạn hãy lên xanh mượt.

Đúng như em mơ ước
Đậu ra hoa quả rồi
Đàn chim nhộn đến chơi
Chích chòe theo mỏ đá
Xòe quạt rủ vàng anh
Chú vành khuyên xinh xinh
Bay qua đầu bạc má.

A, hội chim vui quá
Như dàn nhạc trước nhà
Bố mẹ có về qua
Hẳn khen chúng giỏi hát.

Hôm nay sau đêm gác
Mẹ được nghỉ về nhà
Cơm khệ nệ bưng ra
Có món xào đậu ván.

BÙI QUỐC ĐÔNG (13 tuổi)
Lớp 7C trường cấp II Mai Đình,
Ứng Hòa, Hà Tây

thuongmaitruongxua.vn



ĐẾN LỚP

Ơi con chim non
Mắt tròn chớp chớp
Mình đi đến lớp
Chim có biết không ?

Chim xem dòng sông
Nắng hồng mặt sóng
Mũ rơm vàng óng
Bóng trôi theo dòng.

A, bạn mình hát
Hay không chim non ?
Người ca, chim hót
Gió đưa, lúa vờn.

Át chùm bom Mỹ
Trống nồi trong sương
Nghe sao vui nhỉ
Chim ơi tới trường !

1968
LƯU THỊ THỊNH (14 tuổi)
Lớp 7 trường cấp II Bắc Lý,
Lý Nhân, Nam Hà

qua cõi có hình đến cõi vô hình. — 6. Nghĩa là : Chủ động có thiêng, nét bút thần vẫn nguyên ; tạo-hóa không cố ý, tự-nhiên mà thấy khéo. — 7. Một thứ rượu tiên. — 8. Lối vào động có một cái suối nước trong tự, trong đá chẩy ra, gọi là « Suối giải oan ». — 9. *Thiên trù* (bếp trời) là tên chữ một ngôi chùa làm gần động, thường gọi là *Chùa ngoài*, đến đấy rồi mới đến động. — 10. Quên đói : có bếp nên không sợ đói. — 11. Đảo Bồng-lai, sông Nhược-thủy, là nơi tiên cảnh. — 12. Chúa Trịnh xưa khắc ở cửa động năm chữ : *Nam thiên đệ-nhất động* động đẹp thứ nhứt ở trời Nam.

VŨ PHẠM-HÀM

Ông người làng Đôn-thư huyện Thanh-oai, tỉnh Hà-đông, đỗ Thám-hoa niên-hiệu Thành-thái.

HƯƠNG-SƠN PHONG-CẢNH CA

Hựu hà tất Bồng-châu Doanh-hải, [1]
Tiểu sơn-lâm mà có *đại kỳ-quan*. [2]
Người tai mắt kẻ nhân gian,
Ai chẳng đến Hương-sơn thì cũng tục.
Kể từ lúc bước lên đò *Đục*, [3]
Liếc mắt trông đà *mãn mục vân sơn*. [4]
Lần theo một dải thanh tuyền,
Nào *ngư-phủ nhập Đào-nguyên* [5] đâu cũng thế.
Mặt trời gác bóng cây xê xế.
Tản vân in đáy nước rành rành.
Chim trời mấy chiếc lênh đênh,
Cây mai thụ rập rềnh năm bảy lá.
Chú tiều-tử ruổi dong đến đá,
Lũ ngư-ông quẩy cá qua cầu.
Cỏ cây xanh ngắt một mầu,
Núi trước núi sau mình ở giữa.
Đoàn mục-thụ [6] bóng chiều vừa ngả,
Dắt trâu về lả-tả đầu ghềnh.

thuongmaitruongxua.vn

Trong hang sâu thăm thẳm một mình,
Thế mới biết *sơn thủy hữu tình* là chốn ấy.
Rừng một dải càng trông càng thấy,
Tẩm tèm tem bụng nghĩ mình nghiêng.
Kìa núi *Gà*, núi *Tượng*, núi *Trống*, núi *Chiêng*. [7]
Chưa qua núi lại thấy đò bên cạnh núi.
Thoạt trông thấy biết đâu mà hỏi,
Cầu *đăng tiên* nọ chốn *đăng doanh*,
Gót in đá biếc xanh xanh,
Lòng trần tục bỗng không thanh-thảnh nhẹ.
Cao chót vót một tòa cổ-sái [8],
Ấy chi chi nọ trái *Thiên-trù*. [9]
Trăng trong gió mát một bầu,
Ngắm phong cảnh bồng hồ [10] đâu đó tá.
Động-đào đã giang tay mở khóa,
Càng nhìn lâu càng rõ càng xinh.
Cây xanh xanh mà lá cũng xanh xanh,
Dưới một núi lại trèo quanh một núi.
Nước công đức trong ngần không chút bụi,
Đường lên tiên đây là suối *Giải oan* [11].
Thảnh thơi bạch thạch thanh tuyền,
Thế mới biết thiên tiên là diệu thú.
Thơ rằng : *Bộc bố khê lưu sơn diệc vũ*,
瀑 布 溪 流 山 亦 雨
Nhân thanh cốc ứng thạch năng ngôn. [12]
人 聲 谷 應 石 能 言
Trông lên trời nhỏ con con,
Mình ta đã lon chon trên đỉnh núi !
Đứng núi nọ tưởng núi kia là cuối,
Bước chân lên đường núi vẫn không cùng.
Trèo qua một dịp *trấn song*, [13]
Đấy mới biết *quần phong chi đệ nhất*. [14]

BÀI 9

渴思飲，飢思食。
*Khát *tư *ẩm, *cơ tư *thực.

渴時飲茶，飢時食飯。
Khát *thời ẩm *trà, cơ thời thực *phạn.

Chữ mới

Khát (12n) : muốn uống nước — **Tư** (9n) : nghĩ — **Ẩm** (12n) : uống — **Cơ** (10n) : đói — **Thực** (9n) : ăn — **Thời** (10n) : lúc — **Trà** (10n) : một thứ cây — **Phạn** (13n) : cơm.

Dịch nghĩa

Khát, nghĩ đến uống ; đói, nghĩ đến ăn.
Lúc khát, uống trà ; lúc đói, ăn cơm.

BÀI 10

兩岸間，架板橋。
Lưỡng *ngạn *gian, *dá *bản *kiều.

橋上行人，橋下行船。
Kiều thượng hành nhân, kiều *hạ hành *thuyền.

Chữ mới

Ngạn (8n) : bờ sông cao dốc — **Gian** (12n) : khoảng — **Dá** (9n) : gác lên — **Bản** (8n) : tấm ván — **Kiều** (16n) : cái cầu — **Hạ** (3n) : bên dưới — **Thuyền** (11n) : cái thuyền.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

Giữa hai bờ sông, có cầu ván bắc qua.
Trên cầu có người đi, dưới cầu có thuyền đi.

Chú giải

1. Cũng có thể đặt câu như sau : Kiều thượng nhân hành, kiều hạ thuyền hành.

BÀI 11

庭前樹，有鳥巢。
*Đình tiền *thụ, hữu điểu *sào.

小鳥一羣，樹間飛鳴。
Tiểu điểu nhất *quần, thụ gian phi *minh.

Chữ mới

Đình (10n) : sân — **Thụ** (16n) : cây cối — **Sào** (11n) : tổ chim — **Quần** (13n) : bầy, đàn — **Minh** (14n) : kêu.

Dịch nghĩa

Trên cây trước sân, có tổ chim.
Một đàn chim nhỏ vừa bay, vừa kêu giữa những cây.

BÀI 12

畫一幅，馬八匹。
*Họa *nhất *bức, mã *bát *thất.

或卧，或立，或俯，或仰。
Hoặc *ngọa, hoặc *lập, hoặc *phủ, hoặc *ngưỡng.

PHƠI THÓC

NẮNG trải màu vàng
Mảnh sân dãi nắng
Bước đều đôi chân
Đưa dài nét chổi
Từng túm lá rơi
Em quét một thôi
Sạch rồi lá, rác.

Mẹ bê thúng thóc
Đổ vàng cả sân
Em ngồi trông nắng
Xua gà trên sân
Thóc vàng óng ánh
Rào rạo dưới trang
Em cười nhìn thóc chạy
Những nhát cào nhanh tay
Thóc trở mình dưới nắng.

thuongmaitruongxua.vn

Mẹ đi cấy lúa
Bố cày đồng xa
Chị đi trực chiến
Em ở nhà quét sân.
Em cười con mèo nhỏ
Nằm lười trong đống gio
Lim dim đôi mắt tròn.
Ê hê! Con mèo nhỏ
Có trông em quét sân
Quét bay từng đám lá
Thóc chạy vàng cả sân.

NGUYỄN HẢI KẾ (14 tuổi)
Thôn Cao Hải, xã Tân Liên,
Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Niệm *Nam-vô a-di-đà phật*,
Mảng vui chơi quên mất đường xa.
Quả mơ non với nước mơ già, [15]
Trông chân cảnh nhìn ra chân vị.
Trong bụi rậm đàn chim thỏ thẻ,
Dưới rừng xanh mấy chị tìm mơ.
Lá vàng man mác ngẩn ngơ,
Tam quan đã tờ mờ đâu đó phải.
Chân bước đi mặt còn ngoảnh lại,
Ước gì đường dài mãi thì hay.
Nào ngờ tiên lĩnh trời xây,
Lối vào đó đã vén mây trông rõ.
Vạn trạng thiên hình vô số,
Vẫn hãy còn giấc ngủ lơ mơ.
Xanh như mây mà đá trơ trơ,
Trên vách phấn tờ mờ treo giá áo. [16]
Này *kho tiền*, này *kho bạc*, này ***buồng tằm***, này ***lẩm gạo***, [17]
Phật quan-âm [18] thiên-tạo một tòa.
Bốn bề như gấm như hoa,
Đố ai lấy nhân-công mà vẽ được ?
Dưới cầu bạch trong veo đáy nước,
Núi bình-phong đứng trước phật-đình.
Chim gõ mõ vượn tụng kinh,
Giục lòng khách năm canh chải chuốt.
Dục đáo Hương-sơn bất khả ước.
Khen cho ai biết trước cũng là tiên.
Ai ơi ! chẳng đến cũng hèn !

VŨ PHẠM-HÀM

CHÚ THÍCH

1. Là những chốn tiên-cảnh, thường nói trong sách Tàu. — 2. Hai câu này ý nói cứ gì phải cầu kỳ những chốn thần tiên ở đâu xa, ngay chỗ động Hương-tích ở đất nước nhà là nơi rừng núi nhỏ mà phong cảnh đẹp lạ. — 3. Tức là bến Đục-

khê, lên đấy rồi xuống đò Suối vào chùa. — 4. Đầy mất những mây cùng núi. — 5. Tích cũ : Cuối đời Tấn bên Tàu có một người đi đánh cá đi vào một cái suối hoa đào *(đào nguyên)*, vào mãi hóa ra chốn động tiên ; đây ý nói phong-cảnh đẹp như chốn động tiên. — 6. Bọn chăn trâu. — 7. Người ta nhân các quả núi hơi phảng phất như hình con gà, con voi, cái trống, cái chiêng, mà đặt các tên ấy. — 8. Là chốn phong-cảnh sầm uất có tiếng đã lâu. — 9. Xem câu chú-thích (8) ở bài trên. — 10. Là chốn đẹp đẽ như nơi tiên ở. — 11. Xem câu chú-thích (7) ở bài trên. — 12. Nghĩa là : cái thác nước tự trong khe chảy ra, trông hình như núi cũng mưa ; tiếng người nói trong hang vang lại, tưởng chừng như đá biết nói. — 13. Lối vào động có một chỗ đường cao lắm mà giốc lắm, gọi là *chấn song*. — 14. Quả cao nhất trong các quả núi. — 15. Chỗ chùa Hương sản mơ, khách trẩy chùa thường ăn quả mơ và uống nước nấu gỗ mơ. — 16. *Giá áo* hay mắc áo là tên người ta thường gọi những thạch-nhũ dủ xuống ở trong động. — 17. Người ta theo hình dáng các tảng đá ở trong động mà đặt các tên này. — 18. Động Hương-tích tục truyền là chỗ hóa thân của đức Phật-bà Quan-âm.

CÂU HỎI

Ý-tưởng. — Bài này tác-giả cốt tả cảnh gì ? — Có thể chia ra làm mấy đoạn ? — Tác-giả theo thứ tự nào để tả các phong-cảnh vào chùa Hương ? — Phong-cảnh chùa Hương có vẻ gì đặc-sắc ? — Tự bến đò Đục đến Chùa ngoài phong-cảnh thế nào ? — Các quả núi có tiếng là những quả nào ? — Tại sao người ta đặt tên các quả núi thế ? — Sự đặt tên ấy đối với trí tưởng-tượng của người ta có ảnh hưởng gì không ? — Phong-cảnh chỗ Chùa ngoài thế nào ? — Tự Chùa ngoài vào Chùa trong có những nơi nào có tiếng ? — Lối vào Chùa trong có khó đi không? — Cảm-tưởng trong động thế nào ? — Trong bài này tác-giả có ý ví cảnh chùa Hương như cảnh gì ? — Cảm tưởng của tác-giả khi trẩy chùa thế nào ?

Lời văn. — *Người tai mắt* đây nghĩa là gì ? — Cách dùng chữ thế gọi là gì ? — *Tục* nghĩa ở đây. — *Mặt trời gác bóng. . .* cắt nghĩa rõ câu ấy. — *Tần vân, mai thụ, tiều tử, ngư ông* nghĩa ? — *Núi trước núi sau. . .* tại sao vậy ? — *Lả tả* ý nói gì ?— *Sơn thủy hữu tình* nghĩa ? — *Têm tèm tem mà. . .* tại sao vậy ? — *Đăng tiên, đăng doanh* nghĩa ? tại sao đặt những tên ấy ? — *Động*

Chữ mới

Họa (12n) : vẽ, tranh vẽ — **Bức** (12n) : khổ rộng của vải — **Bát** (2n) : tám — **Thất** (4n) : chữ dùng để đếm ngựa — **Ngọa** (8n) : nằm — **Lập** (5n) : đứng — **Phủ** (10n) : cúi xuống — **Ngưỡng** (6n) : ngẳng lên.

Dịch nghĩa

Đây là một bức họa : vẽ tám con ngựa,
Hoặc nằm, hoặc đứng, hoặc cúi đầu, hoặc ngẳng đầu.

BÀI 13

左 右 手 ， 共 十 指 。
*Tả *hữu *thủ, *cộng *thập *chỉ.

左 五 指 ， 右 五 指 。
Tả *ngũ chỉ, hữu ngũ chỉ.

能 取 物 ， 能 作 事 。
Năng *thủ *vật, năng *tác *sự.

Chữ mới

Tả (5n) : bên trái — **Hữu** (5n) : bên phải — **Thủ** (4n) : tay — **Cộng** (6n) : chung cùng nhau — **Thập** (2n) : mười — **Chỉ** (9n) : ngón tay — **Ngũ** (4n) : năm — **Thủ** (8n) : lấy — **Vật** (8n) : đồ vật — **Tác** (7n) : làm — **Sự** (8n) : việc.

Dịch nghĩa

Tay trái, tay phải gồm mười ngón.
Tay trái năm ngón, tay phải năm ngón.
Có thể lấy đồ vật, có thể làm công việc.

BÀI 14

人 面 上 ，
Nhân *diện thượng,

有 眉 有 目 ， 有 鼻 有 口 。
hữu *mi hữu *mục, hữu *tỵ hữu *khẩu.

舌 在 口 内 ， 耳 在 兩 旁 。
*Thiệt tại khẩu *nội, *nhĩ tại lưỡng *bàng

Chữ mới

Diện (9n) : mặt — **Mi** (6n) : lông mày — **Mục** (5n) : mắt — **Tỵ** (14n) : mũi — **Khẩu** (3n) : mồm, miệng — **Thiệt** (6n) : lưỡi — **Nội** (4n) : bên trong — **Nhĩ** (6n) : tai — **Bàng** (10n) : bên,

Dịch nghĩa

Trên mặt người, có lông mày, mắt, mũi và mồm.
Lưỡi ở trong mồm, tai ở hai bên.

Bài 15

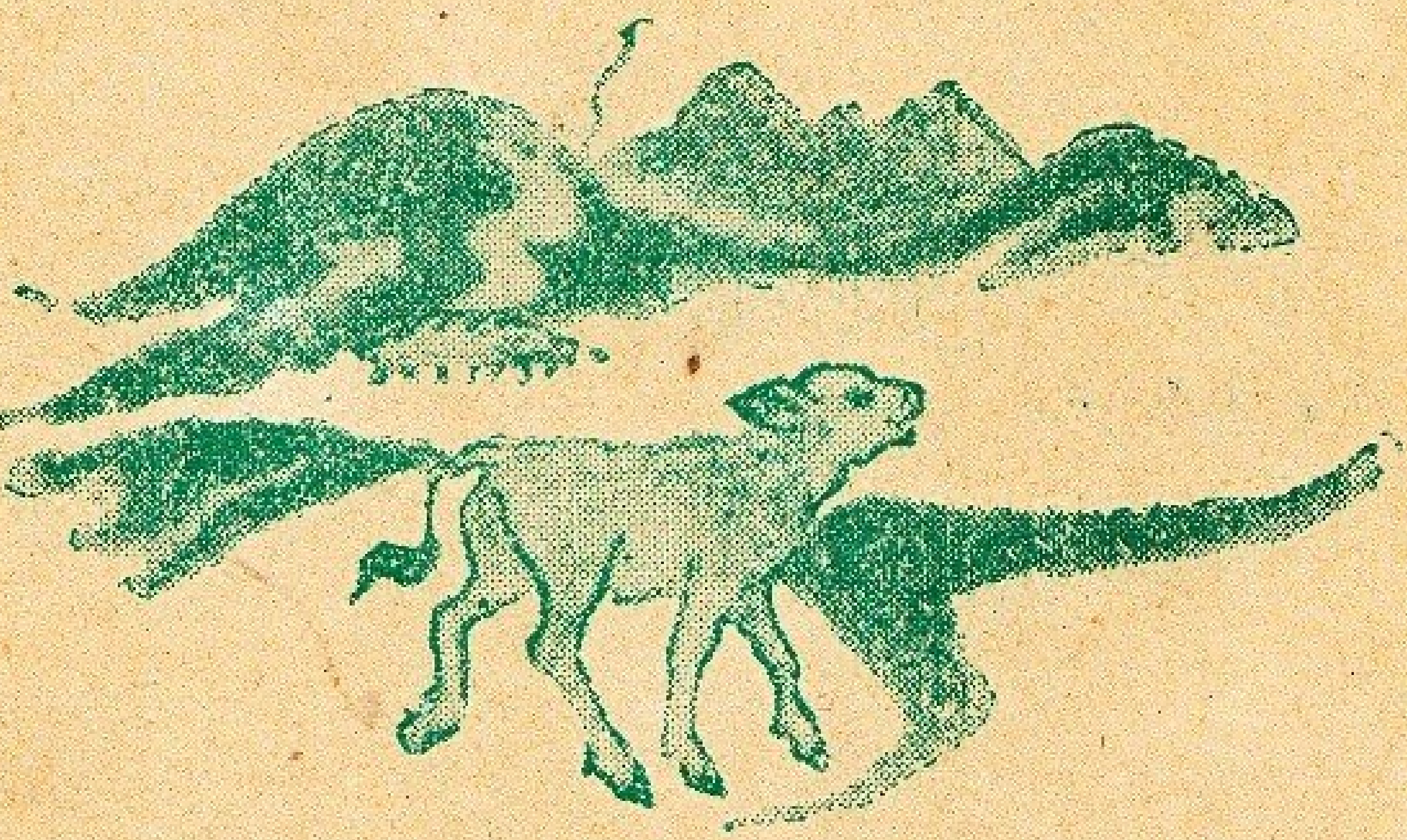
米 多 少 ， 用 斗 量 。
*Mễ *đa *thiểu, dụng *đấu *lượng.

布 長 短 ， 用 尺 量 。
*Bố *trường *đoản, dụng *xích lượng.

米 十 升 ， 爲 一 斗 。
Mễ thập *thăng, *vi nhất đấu.

thuongmaitruongxua.vn

LŨNG CA



LŨNG CA một buổi sớm mai,
Nắng thơm nắng nhuộm vàng hai má đỏi.
Suối reo hòa tiếng em cười,
Chim ca hòa với những lời ca vang.
Nhà sàn mái tỏa khói lam,
Nhấp nhô núi biếc rừng chàm lựng hương.
Xinh xinh một mái nhà trường,
Thắm màu khăn đỏ, tươi vườn quả xanh.
Tiếng ai lanh lảnh hòa thanh,
Đàn ai réo rắt sau nhành tre non.
Có con bê nhỏ bên cồn,
Nó chưa gặm cỏ, nó còn ngẩn ngơ.
Tiếng thầy sang sảng đọc thơ,
Tiếng em tập đọc : i tờ... tờ i...
Máy bay giặc lượn ầm ì,
Trong này em vẫn "tờ i... i tờ".

ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN (13 tuổi)
Trường Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc

thuongmaitruongxua.vn

đào nghĩa đen, nghĩa bóng? — *Giang tay mở khóa* ý nói gì? — *Nước công đức*; tại sao gọi thế? — *Đứng núi nọ tưởng ... vẫn không cùng* tại sao vậy? — *Chân cảnh, chân vị* nghĩa? — *Tiên lĩnh* nghĩa đen; đây chỉ gì? — *Giấc ngủ lơ mơ* ý nói gì? — *Dục đáo Hương-Sơn* . . . nghĩa; tại sao vậy? — Nhặt những chữ tác-giả dùng để sánh cảnh chùa Hương với cảnh tiên. Cách so sánh ấy có thích hợp không? — Tại sao? — Giọng văn bài này có đặc sắc gì? — Nhặt những tiếng rắp đôi làm cho âm điệu bài ca này được êm đềm và nói qua về công dụng những tiếng ấy trong văn ta, thứ nhất về việc hình dung các cảnh sắc. — Bài ca này về thể nào? — Xét qua về cách đặt câu hạ vần của bài này.

TRUYỆN

Các truyện nôm của ta làm theo thể chính: 1. thể lục bát; 2. thể song thất lục bát.

THỂ LỤC BÁT

Lục bát nghĩa đen là sáu tám. *Phép đặt câu* theo thể này cứ lần lượt một câu sáu chữ lại một câu tám chữ, muốn đặt dài bao nhiêu cũng được.

Phép hạ vần thì cứ chữ cuối câu trên phải vần với chữ sáu câu dưới; bốn câu có ba vần thành ra một đoạn nhỏ.

Âm điệu thì bắt đầu hai tiếng bằng, rồi lần lượt đến hai tiếng trắc lại đến hai tiếng bằng, v. v. Trừ có chữ cuối câu tám đáng trắc lại đặt bằng để hiệp theo vần bằng. Còn chữ thứ nhất, thứ ba, thứ năm theo phép *nhất, tam ngũ bất luận* không cần phải theo đúng điệu.

thuongmaitruongxua.vn

Trích lục mấy câu truyện *Kiều* làm mẫu:

Trăm năm trong cõi người ta *(v. 1)*
Chữ tài chữ mệnh khéo là *(v. 1) ghét* nhau *(v. 2)*
Trải qua một cuộc bể dâu *(v. 2)*
Những điều trông thấy mà đau *(v. 2) đớn* lòng *(v. 3)*

THỂ SONG THẤT LỤC BÁT

Song thất lục bát (hay lục bát gián thất) nghĩa đen là hai bảy sáu tám. *Phép đặt câu* cứ hai câu bảy chữ rồi đến một câu sáu và một câu tám, cứ thế mà đặt dài mãi ra.

Cách hiệp vận thì chữ cuối câu bảy trên vần với chữ năm câu bảy dưới, rồi chữ cuối câu bảy dưới vần với chữ cuối câu sáu; chữ cuối câu sáu lại vần với chữ sáu câu tám (theo như thể lục-bát). Bốn câu có bốn vần thành một đoạn nhỏ. Đặt sang đoạn sau thì chữ cuối câu tám ở đoạn trên lại bắt vần với chữ năm câu bảy ở dưới.

Âm điệu hai câu bảy thì phải làm sao cho chữ cuối câu bảy trên là tiếng trắc mà chữ cuối câu bảy dưới là tiếng bằng. Đại loại thường câu bảy trên hai tiếng 2, 3 đặt trắc trắc rồi đến hai tiếng bằng để hạ xuống vần trắc; đến câu bảy dưới hai tiếng 2, 3 lại đặt bằng bằng, rồi đến 2 tiếng trắc để hạ xuống vần bằng.

布　十　寸，爲　一　尺。
Bố thập *thốn, vi nhất *xích.

Chữ mới

Mễ (6n) : gạo — **Đa** (6n) : nhiều — **Thiểu** (4n) : ít — **Dụng** (5n) : dùng — **Đẩu** (4n) : cái đấu — **Lượng** (12n) : đong, đo — **Bố** (5n) : vải — **Trường** (8n) : dài — **Đoản** (12n) : ngắn — **Xích** (4n) : cái thước — **Thăng** (4n) : cái thưng — **Vi** (12n) : là — **Thốn** (3n) : tấc.

Dịch nghĩa

Gạo nhiều ít, dùng đấu đong.
Vải dài ngắn, dùng thước đo.
Mười thưng gạo là một đấu.
Mười tấc vải là một thước.

BÀI 16

有老人，提竹籃，入市中。
Hữu *lão nhân, *đề trúc *lam, nhập *thị trung.

買　魚　一　尾，步　行　還　家。
*Mãi *ngư nhất *vỹ, bộ hành *hoàn gia.

Chữ mới

Lão (6n) : già — **Đề** (12n) : nắm lấy — **Lam** (20n) : cái giỏ — **Thị** (5n) : chợ — **Mãi** (12n) : mua — **Ngư** (11n) : con cá — **Vỹ** (7n) : cái đuôi. Ở đây là tiếng dùng để đếm cá — **Hoàn** (17n) : trở về.

Dịch nghĩa

Có một ông già xách giỏ tre, đi vào trong chợ.
Mua một con cá, rồi đi bộ về nhà.

BÀI 17

玻　璃　缸　中，金　魚　兩　尾。
*Pha *ly *cương trung, *kim ngư lưỡng vỹ.

小　貓　來，欲　捕　魚。
Tiểu *miêu lai, *dục *bộ ngư.

我　入　室，貓　逃　去。
*Ngã nhập *thất, miêu *đào khứ.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Pha ly (9n,15n) : pha-lê — **Cương** (9n) : cái chậu lớn — **Kim** (8n) : vàng — **Miêu** (16n) : con mèo — **Dục** (11n) : muốn, toan — **Bộ** (11n) : bắt — **Ngã** (7n) : tôi — **Thất** (9n) : nhà ở — **Đào** (10n) : trốn đi.

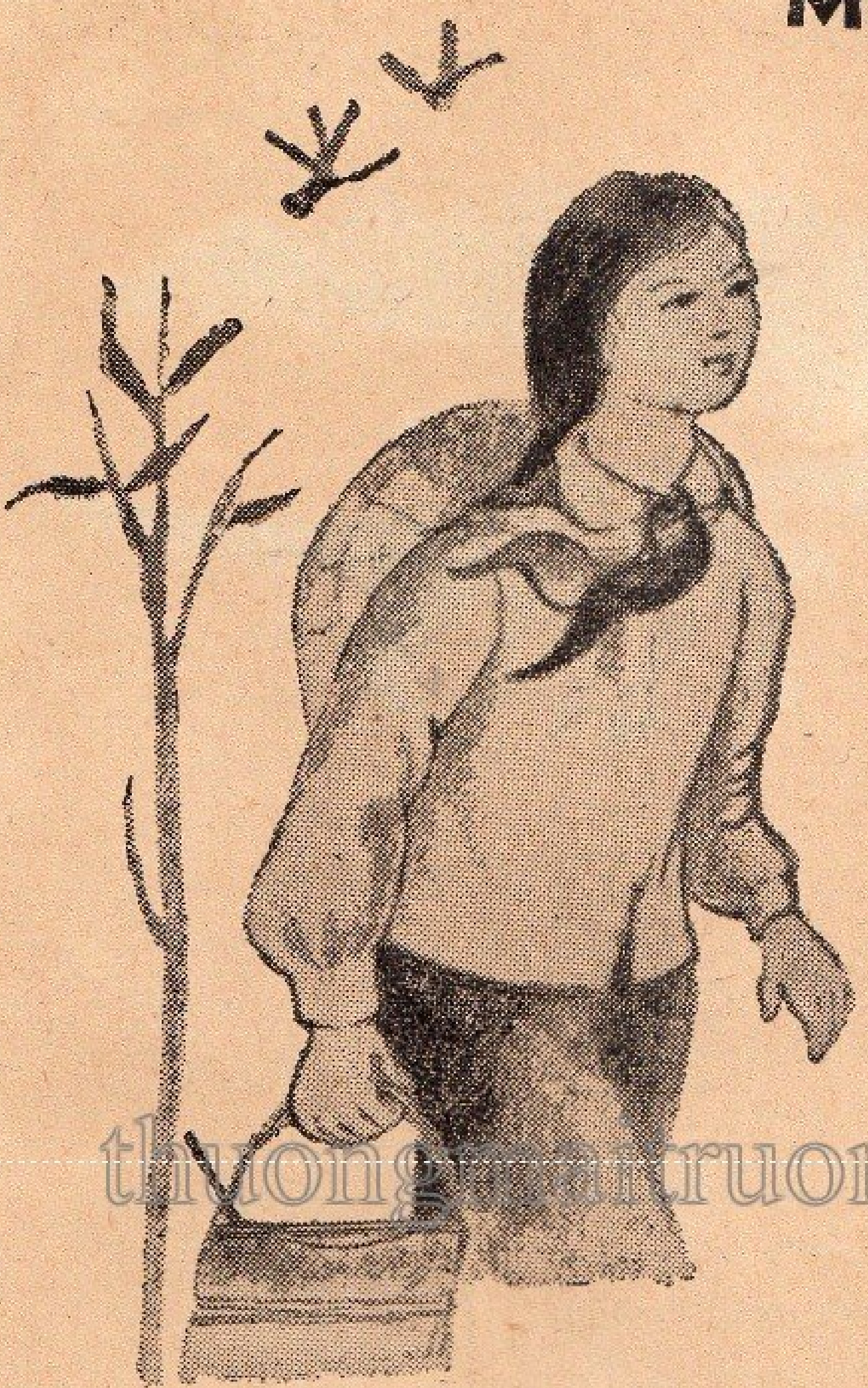
Dịch nghĩa

Trong chậu pha-lê, có hai con cá vàng.
Con mèo nhỏ đến, toan bắt cá.
Tôi vào nhà, mèo trốn đi.

BÀI 18

有　客　至，看　我　父。
Hữu *khách chí, *khán ngã phụ.

MỐC THỜI GIAN



Tuýt !.. Tuýt !.. Tuýt !..
Tuýt !..
Tiếng đài reo to
Thức con mèo mướp
Nằm bên bếp gio
Thức chú học trò
Trong chăn ngủ muộn
Thức hoa trong vườn
Dậy chào nắng sớm...

Cánh chuồn bay lượn
Xanh, đỏ, tím hoa
Em chẳng la cà
Đến ngay lớp học
Mặt trời vừa mọc
Đỏ ối đằng xa.

Tuýt !.. Tuýt !.. Tuýt !..
Tuýt !..
Tiếng đài ngân nga
Vừa tan lớp học
Em đi về nhà
Mười hai giờ rồi
Tiếng đài mách thế
Đỏ rực vườn em
Những chùm hoa khế.

Tuýt !.. Tuýt !.. Tuýt !..
Tuýt !...
Sương chiều vừa buông
Ông trời đi ngủ
Gà con lên chuồng
Từ trong ống luồng
Dơi bay chập choạng.

Bữa cơm nhà em
Quây quần ấm cúng
Xa xa tiếng trống
Đang giục đầu thôn...

ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN

thuongnhotruongxua.vn

Trích lục mấy câu *Cung-oán* làm mẫu :

Chải vách quế gió vàng hiu hắt *(v.t. 1)*
Mảnh vũ-y lạnh ngắt *(v.t. 1) như* đồng *(v.b. 2)*
Oán chi những khách tiêu phòng *(v.b. 2)*
Mà đem phận bạc nằm trong *(v.b. 2) má đào (v.b. 3)*
Duyên đã may cớ sao *(v.b. 1) lại rủi (v.t. 2)*
Nghĩ nguồn cơn dở dói *(v.t. 2)* sao đang *(v.b. 3)*
Vì đâu nên nỗi dở dang *(v.b. 3)*
Nghĩ mình mình lại nên thương *(v.b. 3) nỗi* mình *(v.b. 4)*

BIẾN THỂ LỤC BÁT

Biến thể lục bát nghĩa đen là thể sáu tám thay đổi. Thể này tức cũng là thể lục bát hơi thay đổi một chút, vì thuỷnh.thoảng chữ cuối câu sáu lại vần với chữ thứ tư (chứ không phải chữ thứ sáu) câu tám. Tức như thể truyện Quan-âm, Phạm-công, v. v.

Trích lục mấy câu *Quan-âm* làm mẫu :

Này sự con vua thủy-thần,
Thái-tử đi tuần đội lốt lý ngư.
Đi nhầm mắc lưới vần vơ,
Chẳng chậm một giờ *dao thớt phải sa.*

*

NGUYỄN TRÃI

Ông người làng Nhị-khê, huyện Thượng-phúc, tỉnh Hà-đông, ở đời nhà Trần, đỗ Thái-học-sinh. Sau nhân nhà Minh sang chiếm lấy nước ta, vua Lê Thái-tổ khởi nghĩa, ông bèn đi theo vua Lê ; trong mười năm bình định, bày các mưu hoạch, giúp việc từ-cáo, thiệt là một người khai quốc công-thần đệ nhất. Sau vua Thái-tổ cho ông làm chức hành-khiển (thủ tướng). Ông mất năm 1441.

Ông không những là một ông tướng giỏi, lại là một nhà đại văn sĩ ở nước ta. Khi còn đương đánh dẹp, một tay ông thảo các từ-cáo ở trong quân, sau họp lại thành một tập gọi là Quân-trung từ-mệnh. *Khi đã bình định rồi, ông làm bài* Bình-Ngô

thuongmaitruongxua.vn

đại cáo để bá cáo việc dẹp xong giặc Minh cho thiên-hạ biết. Ông lại viết quyển An-nam vũ-cống *là một quyển địa-dư-chí nước Nam viết theo lối cổ văn như bài* Vũ-cống *ở trong kinh* Thư

Về thơ văn chữ nôm thì còn truyền tụng lại bài thơ ông đọc cho Thị-Lộ *và quyển* Gia-huấn ca.

Ông lại viết nhiều bài thơ văn bằng chữ nho sau họp lại thành tập Ức-trai toàn tập *(Ức-trai là tên hiệu của ông).*

GIA-HUẤN CA

DẠY CON Ở CHO CÓ ĐỨC

Lấy điều ăn ở dạy con,
Dẫu mà gặp tiết nước non xoay vần.
Ở cho có đức có nhân,
Mới mong đời trị được ăn lộc trời.
Thương người tất tả ngược xuôi,
Thương người lỡ bước, thương người bơ vơ.
Thương người ôm dắt trẻ thơ,
Thương người tuổi tác già nua bần hàn.
Thương người cô quả cô đơn,
Thương người đói rách lầm than kêu đường.
Thấy ai đói rách thời thương,
Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn.
Thương người như thể thương thân.
Người ta phải bước khó khăn đến nhà.
Đồng tiền bát gạo mang ra,
Rằng đây cần kiệm gọi là làm duyên.
May ta ở chốn bình yên,
Còn người tàn phá chẳng nên cầm lòng.
Tiếng rằng ngày đói tháng đông,
Thương người bớt miệng bớt lòng mà cho.
Miếng khi đói, gói khi no,
Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng.

我迎客，入室內。
Ngã *nghinh khách, nhập thất nội.
父見客，問姓名。
Phụ *kiến khách, *vấn *tính *danh.
父坐右，客坐左。
Phụ *tọa hữu, khách tọa tả.

Chữ mới

Khách (9n) : người khách — **Chí** (6n) : đến — **Khán** (9n) : viếng, thăm — **Nghinh** (8n) : đón, tiếp rước — **Kiến** (7n) : trông thấy — **Vấn** (11n) : hỏi — **Tính** (8n) : họ — **Danh** (6n) : tên — **Tọa** (7n) : ngồi.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

Có khách đến, thăm cha tôi.
Tôi rước khách, vào trong nhà.
Cha thấy khách, hỏi họ tên.
Cha ngồi bên phải, khách ngồi bên trái.

BÀI 19

新書一冊。
*Tân *thư nhất *sách.
先生講，學生聽·
Tiên sinh *giảng, học sinh *thính.

先讀字音，後解字義。
Tiên *đọc *tự *âm, *hậu *giải tự *nghĩa.

Chữ mới

Tân (13n) : mới — **Thư** (10n) : sách — **Sách** (5n) : tiếng dùng để đếm sách — **Giảng** (17n) : phân giải — **Thính** (22n) : nghe — **Độc** (22n) : đọc — **Tự** (6n) : chữ — **Âm** (9n) : tiếng — **Hậu** (9n) : sau — **Giải** (13n) : giảng cho rõ — **Nghĩa** (13) : ý nghĩa.

Dịch nghĩa

(Đây là) một cuốn sách mới. Thầy giảng, trò nghe.
Trước đọc âm chữ, sau giảng nghĩa chữ.

BÀI 20

明月将出，蟲聲四起。
Minh nguyệt *tương *xuất, *trùng *thanh tứ *khởi.
時高時低，時遠時近。
Thời cao thời *đê, thời viễn thời *cận.
其聲不一。
*Kỳ (1) thanh *bất nhất

Chữ mới

Tương (11n) : sẽ, sắp — **Xuất** (5n) : ra — **Trùng** (18n) : loài sâu bọ — **Thanh** (17n) : tiếng — **Khởi** (10n) : nổi dậy — **Đê** (7n) : thấp — **Cận** (8n) : gần — **Kỳ** (8n) : đại-danh-từ, ở đây thay cho «trùng» — **Bất** (4n) : không, chẳng.

DÒNG MƯƠNG

Dòng mương loang loáng
Đầy nước sông về
Trăng soi ánh sáng
Tan ra bốn bề.

Em chạy dọc mương
Lòng sao vui sướng
Nước tràn ruộng nương
Đất tha hồ uống.

Bờ mương vệ cỏ
Sương đã đọng rồi
Nước réo, nước sôi
Như là ca hát.

Ôi nước trong mát
Em rửa chân tay
Ngày mai lúa tốt
Nhờ con mương này.

NGUYỄN CẢNH HỢP (15 tuổi)
Trường cấp II Thanh Phong,
Thanh Chương, Nghệ An

TRÊN ĐƯỜNG

Cứ mỗi sáng mai hồng
Hoa hướng dương vẫy chào trong gió
Em lại cắp sách đến trường
Tung tăng đi giữa hai hàng phượng đỏ.

thuongmaitruongxua.vn

Em đi qua đồng lúa
Nơi mẹ sớm hôm tay súng, tay cày
Nâng bông lúa vàng nặng trĩu trên tay
Hương lúa thơm như trang giấy mới.

Mát lạnh chân em những dòng kênh trên đồng nội
Mát mắt em xa tít bãi dâu xanh
Vườn mía rì rào như lòng ai náo nức
Hồi trống vui giục giã sáng mai lành!

Nơi đây, tiền tuyến của hậu phương miền Bắc
Giặc Mỹ giội bom ngăn lối đến trường
Em vẫn đội mũ rơm đi học
Cây đa đầu thôn bom nó cắt vài cành
Dòng nhựa dồn, lá lại mọc thêm xanh.

Đường chúng em đi sương sớm long lanh
Có ánh mặt trời bốn mùa chói lọi
Em học tập trên từng trang sách mới,
Trên con đường đi tới trường em.

1968

XUÂN NAM
(học sinh Kỳ Anh, Hà Tĩnh)

Của là muôn sự của chung,
Sống không thác lại tay không, có gì!
Ở sao cho có nhân nghì,
Thơm danh vả lại làm bia miệng người.
Hiền lành lấy tiếng với đời.
Lòng người yêu giấu là trời độ ta.
Tai ương hoạn nạn đều qua,
Bụi trần rũ sạch thực là từ đây.
Vàng tuy trời chẳng trao tay,
Bình an hai chữ xem tầy mấy mươi,
Mai sau bạc chín tiền mười,
Sống lâu ăn mãi của trời về sau.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Trong bài này tác-giả khuyên con điều gì? — Chia bài này ra từng đoạn và tóm đại ý mỗi đoạn. — Cứ ý tác-giả, tại sao ta nên ở nhân-đức? — Có phải ý tác-giả cũng hợp với câu trong sách nho *thiện giả thiện báo* không?

Lời văn. — *Tất-tả bơ vơ* nghĩa là gì? — *Làm duyên* ý nói gì? — *Cầm tòng* nghĩa? — *Bớt miệng bớt lòng* ý nói gì? — *Miếng khi đói, gói khi no* cắt nghĩa câu phương ngôn ấy. — Giải nghĩa hai câu 23, 24 — *Trời độ ta* nghĩa chữ *độ*. — *Bụi trần*; nghĩa đen chữ *trần*; có phải hai chữ ấy trùng ý nhau không? — Lấy mấy cái tỉ-dụ mà chứng dẫn rằng trong tiếng ta thường có những thành-ngữ như vậy. — *Tầy* nghĩa? — Trong bài này có chữ gì hay lắp đi lắp lại? — Tại sao?

BỔN PHẬN CON GÁI

Phận con gái ở cùng cha mẹ,
Lòng phải chăm học khéo học khôn.
Một mai xuất giá hồi môn,
Phận bồ-liễu giá trong như ngọc.
Khéo là khéo bánh trong bánh lọc.
Lại ngoan nghề dệt vóc may mền.

Khôn là khôn lẽ phải đường tin,
Lại trọn đạo nâng khăn sửa túi.
Khôn chẳng tưởng mưu lừa chước dối.
Khéo chẳng khoe vẻ lịch chiều trai.
Xưa nay hầu dễ mấy người,
Miệng khôn tay khéo cho ai được nhờ.
Phận làm gái này lời giáo khuyến,
Lắng tai nghe cổ-truyện mới nên.
Hãy xem xưa những bực dâu hiền,
Kiêm tứ-đức, dung, công, ngôn, hạnh.
Công, là đủ mùi sôi thức bánh,
Nhiệm nhặt thay đường chỉ mũi kim.
Dung, là nét mặt ngọc trang-nghiêm,
Không tha thướt không chiều lơi lả,
Ngôn, là dạy trình, thưa, vâng, dạ.
Hạnh, là đường ngay thảo kinh tin.
Xưa nay mấy kẻ dâu hiền,
Dung, công, ngôn, hạnh là tiên phàm-trần.
Phận con gái ở nhà thi-lễ,
Lắng tai nghe truyện kể *tam-cương*.
Dầu ái ân cùng chiếu cùng giường,
Đạo chồng sánh *quân-thần* chi đạo.
Làm tôi con chỉ *trung* chỉ *hiếu*,
Làm dâu thời chỉ *kính* mới nên.
Chớ khoe khoang mình bạc mình tiền,
Đừng đỏng-đảnh cậy khôn cậy khéo.
Bề thiếp phụ *thuận tòng* là điệu,
Cũng như bên thờ chúa thờ cha.
Muôn nghìn đừng thói kiêu ngoa,
Mắng ta không giận, yêu ta không nhờn.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Bài này chia ra làm mấy đoạn và có những ý gì? — Sách ta có những chữ gì để tóm tắt các bổn-phận của

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

Trăng sáng sắp mọc, tiếng trùng nổi dậy bốn phía.
Lúc cao lúc thấp, lúc xa lúc gần Tiếng không giống nhau.

Chú giải

1. Chữ « kỳ » ở đây thay cho chữ « trùng ». Vì vậy hai chữ « kỳ thanh » dịch là *tiếng trùng* hay *tiếng nó*. Tuy nhiên, nhiều khi không cần dịch chữ « kỳ » mà câu văn Việt vẫn rõ ý.

BÀI 21

秋日新晴，羣雁南來。
*Thu nhật tân (1) *tình, quần (2) *nhạn *nam lai.

thuongmaitruongxua.vn

高飛天空，或如一字，
Cao phi thiên *không, hoặc như nhất tự,

或如人字。
hoặc như nhân tự.

Chữ mới

Thu (9n) : mùa thu — **Tình** (15n) : trời quang tạnh — **Nhạn** (11n) : chim nhạn — **Nam** (9n) : phương nam — **Không** (8n) : khoảng không, trời — **Như** (6n) : giống như.

Dịch nghĩa

Ngày thu trời vừa quang tạnh, những con nhạn từ phương nam đến.

Bay cao trên trời, hoặc giống chữ « nhất », hoặc giống chữ « nhân ».

Chú giải

1. Ở đây chữ « tân » là một phó-từ (trạng-từ) có nghĩa là *vừa mới*.

2. Ở đây chữ « quần » là một hình-dung-từ (tĩnh-từ) chỉ số dịch là *những, các*. Cần phân biệt với chữ « quần » là danh-từ (Xem bài 11). Trong trường hợp trên, « quần » đặt trước danh-từ. Trong trường hợp dưới, « quần » đặt sau danh-từ.

Thí dụ : « Quần nhạn » là *những con nhạn*.
« Nhạn quần » là *đàn chim nhạn*.

BÀI 22

園中花，先後開。
*Viên trung *hoa, tiên hậu *khai.

桃花紅，李花白，桂花黃。
*Đào hoa *hồng, *lý hoa bạch, *quế hoa *hoàng.

菊有多種，顏色不同。
*Cúc hữu đa *chủng, *nhan *sắc bất *đồng.

Chữ mới

Viên (13n) : vườn — **Hoa** (8n) : bông hoa — **Khai** (12n) : (hoa) nở — **Đào** (10n) : cây đào — **Hồng** (9n) : màu đỏ — **Lý** (7n) : cây mận — **Quế** (10n) : cây quế — **Hoàng** (12n) : màu vàng — **Cúc** (12n) : cây cúc — **Chủng** (14n) : giống — **Nhan** (18n) : dáng mặt — **Sắc** (5n) : màu vẻ — **Đồng** (6n) : giống nhau.

ĐÀN NGỖNG



thuongmaitruongxua.vn

NHÀ em có một đàn ngỗng sáu con. Khi mới mua về, các chú còn bé quá, mỗi chú chỉ bằng một nắm bông trông rất xinh.

Các chú ngỗng rất sợ rét. Ban đêm mẹ em phải cho các chú vào một chiếc thúng, có lót rơm ở trong và một ấm nước nóng đề bên cạnh. Nhưng có đêm rét quá, chúng vẫn không ngủ ngon. Mẹ em phải cho xuống bếp đề chúng đỡ rét.

Có một buổi tối, cả nhà đang ngủ say, bỗng mẹ em nghe tiếng ngỗng vang lên trong bếp. Em cũng thức giấc, em cùng mẹ xuống bếp thì thấy chiếc lồng bu đã bị bén lửa. Em múc nước đồ vào chiếc lồng làm nó kêu đánh xèo một cái. Mấy con ngỗng cứ „ kíu kíu " như biết cảm ơn người đã cứu sống nó.

Con ngỗng bị cháy được chúng em thích nhất. Người nó đen thui : chân nó đen, mình và cánh cũng đen. Khi bị cháy, nó cứ lấy mỏ rỉa cho sạch hết tàn tro, nhưng rồi vẫn đen thui.

một người con gái? — Cắt nghĩa những chữ ấy.— Về đạo vợ chồng trong sách ta có những chữ gì thường nói đến?

Lời văn.— *Xuất-giá hồi môn* nghĩa? — *Bồ-liễu* nghĩa đen, nghĩa bóng? — *Ngoan* nghĩa ở đây; nghĩa thường? — *Nâng khăn sửa túi* ý nói gì? — *Nhiệm-nhặt, Trang-nghiêm, Thướt-tha, Lơi-lả* nghĩa những chữ ấy. — *Trình, thưa, vâng, dạ* bốn chữ ấy nghĩa khác nhau thế nào? — *Tiên phàm-trần* nghĩa đen, nghĩa bóng? — *Nhà thi-tễ* là gì? — Thế nào là *quân-thần chi đạo*? — *Tam-cương* là những gì? — *Chỉ trung chỉ hiếu* nghĩa chữ *chỉ*.— Thế nào là *đồng-đành*? — Chữ *thuận tòng* nghĩa là gì? — Nhặt các chữ lắp đi lắp lại trong bài này và nói hiệu-lực cách đặt chữ ấy.— Nói rõ đoạn này tại sao có giọng thấm-thiết.— Nhặt trong bài những câu nào đối nhau.

Hãy xét về số chữ trong các câu bài này và cách sắp đặt ra làm sao? — Lối văn ấy có cái gì khác thường không? — Có thông dụng không?

VỢ KHUYÊN CHỒNG

Vợ chồng ta tơ hồng vấn-vít,
Nhân-duyên này bà nguyệt khéo xe.
Trình anh: thân thiếp vụng về,
Yêu thì nên tốt chớ nề ngu si.
Quản bao lỗi nọ lầm kia,
Chiều thanh vẻ quí dám bì được đâu.
Thiếp vâng lời dạy trước sau,
Nguyện xem then khóa giữ hầu áo khăn.
Trước là thờ phụng song thân,
Sớm thăm tối viếng ân-cần đỡ anh.
Bốn phương chàng hãy kinh-doanh,
Giùi mài kinh sử, tập tành cung tên.
Công danh mong đợi ơn trên,
Còn trong trần-lụy hãy xin giấu mầu.
Gửi trình dễ dám khuyên đâu,
Sắc phòng thương thận, rượu bầu thương tâm.

Thiếp xin chàng chớ đam dâm,
Những nơi cờ bạc chớ ham làm gì.
Thế gian lắm kẻ điên mê,
Áo quần lam-lũ, người thì như ma,
Thiếp xin chàng lánh cho xa,
Một niềm trung-hiếu đề mà lập thân.
Bấy lâu những đợi long vân,
Đào thơ, liễu yếu gửi thân anh-hùng.
Xưa nay gái đội ơn chồng,
Hiển-vinh bõ lúc cơm sung cháo giền.
Ơn trời công đã được đền.
Chàng nên quan cả, thiếp nên hầu bà.

CÂU HỎI

Ý tưởng.— Chia bài này ra từng đoạn và tóm tắt đại ý mỗi đoạn.— Người vợ xin nhận những chức-trách gì và khuyên chồng những điều gì?

Lời văn.— *Tơ hồng* nghĩa đen, nghĩa bóng.— *Bà nguyệt* nói rõ cái điển về chữ ấy.— *Nề* nghĩa là gì?— *Kinh doanh* nghĩa?— *Giùi mài kinh-sử* cắt nghĩa mấy chữ ấy.— Cắt nghĩa câu thứ 14.— *Sắc phòng* nghĩa? — *Lam lũ* nghĩa là gì? — *Long vân* nghĩa đen, nghĩa bóng? — *Đào thơ liễu yếu* ý nói gì?

✱

ÔN-NHƯ HẦU

Ông Ôn-như hầu là người soạn tập Cung-oán ngâm-khúc. *chỉ truyền lại cái tước như vậy mà không biết tên họ sự nghiệp ông thế nào. Hình như ông ở về đời Lê, ý hẳn là người thông minh tài giỏi, trước được vua yêu dùng, sau vì vua nghe kẻ nịnh-thần gièm pha mà chán bỏ, nên mới mượn lời người cung-phi có tài sắc mà phải ruồng bỏ, để thổ-lộ tâm sự mình ra, nên lời ai oán giọng âm-thầm, như réo như rắt vậy.*

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

Hoa trong vườn nở trước, nở sau.
Hoa đào màu đỏ, hoa mận màu trắng, hoa quế màu vàng.
Hoa cúc có nhiều giống, nhan sắc không giống nhau.

BÀI 23

梧 桐 兩 株，枝 高 葉 大。
*Ngô *đồng lưỡng *châu, *chi cao *diệp đại.

霜 降 後，葉 漸 黃 。
*Sương *giáng hậu, diệp *tiệm hoàng

西 風 吹 來，落 葉 滿 階。
*Tây *phong *xuy lai, *lạc diệp *mãn *giai.

Chữ mới

Ngô đồng (11n, 10n) : cây vông — **Châu** (10n) : chữ dùng để đếm cây — **Chi** (8n) : cành cây — **Diệp** (13n) : lá cây — **Sương** (17n) : hạt sương — **Giáng** (9n) : sa, rớt xuống — **Tiệm** (14n) : dần dần (phó-từ) — **Tây** (6n) : phương tây — **Phong** (9n) : gió — **Xuy** (7n) : gió thổi — **Lạc** (13n) : rơi rụng — **Mãn** (14n) : đầy — **Giai** (12n) : bực thềm.

Dịch nghĩa

(Có) hai cây ngô đồng, cành cao, lá to.
Sau mùa sương sa, lá dần dần vàng.
Gió tây thổi đến, lá rụng đầy thềm.

BÀI 24

春 夏 秋 冬，是 爲 四 季 。
*Xuân *hạ thu *đông, *thị vi tứ *quý.

春 去 夏 來，夏 去 秋 來，
Xuân khứ hạ lai, hạ khứ thu lai,

秋 去 冬 來，天 氣 各 異，
Thu khứ đông lai, thiên *khí *các *dị.

Chữ mới

Xuân (9n) : mùa xuân — **Hạ** (10n) : mùa hạ — **Đông** (5n) : mùa đông — **Thị** (9n) : đại-danh-từ, chỉ thị các tiếng ở trên — **Quý** (8n) mùa — **Khí** (10n) : tiết hậu — **Các** (9n) : mỗi cái (phó-từ) — **Dị** (12n) : khác nhau.

Dịch nghĩa

Xuân, hạ, thu, đông, đó là bốn mùa.
Xuân đi, hạ đến, hạ đi, thu đến,
Thu đi, đông đến, tiết trời mỗi mùa khác nhau.

BÀI 25

有 農 夫，住 山 下。
Hữu *nông *phu, *trú *sơn hạ.

編 茅 爲 屋，編 竹 爲 籬，
*Biên *mao *vi *ốc, biên trúc vi *ly.

日 初 升，荷 鋤 出。
Nhật sơ *thăng, *hạ *sừ xuất.

thuongmaitruongxua.vn

Một hôm, em mang ngỗng đến một bãi cỏ và thả chúng ở đó. Em mải đọc sách quá, để chúng xuống ruộng lúa và bị bắt. Em đến xin. Khi đến, em thấy mấy con ngỗng trắng bị trói bằng hai chiếc lạt. Còn mấy con ngỗng kia cứ vươn cái cổ dài „kíu kíu" như hỏi bạn bị trói có đau không.

Em xin mãi nhưng bác bắt ngỗng cứ có vẻ dứt khoát không cho. Em bèn nói hết sự việc xảy ra.

Nào là :

— Ngỗng nhà cháu mới xuống lúa một lần.

Nào là :

— Khi được mang ngỗng về, cháu sẽ giữ cẩn thận hơn.

Lúc đó bác ta mới cho em ra cởi trói mấy con ngỗng và lùa về.

Lùa về nhà là chúng lại xọc ra bãi bã, cứ thế mà xọc. Em mang gậy ra lùa vào chuồng. Còn em thì lúc mẹ em về, em kể hết sự việc cho mẹ nghe. Mẹ em phê bình em và bảo :

— Ra hứa với bác ấy đi đã.

Em chạy ù ra ruộng. Bác bắt ngỗng vẫn còn ở đấy. Em đến hứa với bác là không để ngỗng ăn lúa nữa và xin phép bác về.

thuongmaitruongxua.vn

Đối với mấy con ngỗng này, em rất thích. Nhưng đối với những con ngỗng trong vở thì em lại rất ghét, em không muốn để cho chúng lọt vào vở.

Thôi chuyện chỉ có thế, dừng bút nhé.

1969

NGUYỄN TỪ THỨC (8 tuổi)
Trường cấp I Tam Đồng,
Yên Lãng, Vĩnh Phú

CUNM-OÁN NHÂM-KHÚC

Khúc này làm theo lối *lục bát gián thất* là lời của một người cung-phi có tài sắc mà phải vua chán bỏ, than thở về phận mình, chia làm 5 đoạn, đại ý nói rằng :

I. — Kiếp má hồng thường hay phải mệnh bạc. Mình nguyên là một người con gái đủ cả tài sắc làm cho ai cũng phải mê mệt ngấp nghé, chắc là duyên phận mình may mắn sung sướng đến đâu.

II. — Nhưng nghĩ đến kiếp người thì như bóng phù-du, như giấc chiêm-bao, nghĩ đến cuộc đời thì như bến mê, như bể khổ, trăm chiều cay đắng, nghìn nỗi xót xa. Nghĩ đến thế mà cũng không muốn vào cuộc đời làm gì cho nhọc nhằn tấm thân, đau khổ tấm lòng, thà rằng mượn cảnh Phật tu-hành cho thân được nhàn hạ, lòng được thảnh thơi.

III.— Nào ngờ trời lại không để cho yên. Lại phải kén làm cung-phi, thôi thì cung đàn tiếng địch, gối phượng chăn loan, thật là phỉ nguyền đẹp duyên, bõ công trang điểm.

IV.— Nào ngờ một ngày một nhạt, sau vua đam mê nơi khác không nhìn nhõ gì đến mình, để đến nỗi chăn đơn gối chiếc, cửa mốc sân rêu, nỗi buồn bực kể sao cho xiết.

V.— Thấy thế thật sinh lòng chán nản, chả muốn tơ tưởng đến việc chồng con gì nữa, Sợ đến khi vua có lòng nghĩ lại thì giữ làm sao cho được môi son má hồng như xưa.

CUỘC ĐỜI KHỔ SỞ

Nghĩ thân phù-thế mà đau,
Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê.
Mùi tục-lụy, lưỡi tê tân khổ,
Đường thế-đồ, gót rỗ kì-khu.
Sóng cồn cửa bể nhấp-nhô,
Chiếc thuyền bào-ảnh thấp tho mặt ghềnh. 1
Trẻ tạo-hóa đành hanh quá ngán,
Dắt díu nhau lên cạn mà chơi !
Lò cừ nung nấu sự đời, 2
Bức tranh vân cẩu vẽ người tang thương. 3

Đền vũ-tạ nhện chăng cửa mốc,
Thú ca-lâu dế khóc canh dài.
Đất bằng bỗng rắc chông gai,
Ai đem nhân-ảnh, nhuộm mùi tà-dương ? 4
Mồi phú-quí dử làng xa-mã,
Bả vinh-hoa lừa gã công-khanh.
Giấc Nam-kha 5 khéo bất bình,
Bừng con mắt dậy thấy mình tay không!
Sân đào lí mây lồng man-mác,
Nền đỉnh-chung nguyệt gác mơ-màng.
Cánh buồm bể hoạn 6 mênh mang,
Cái phong-ba khéo cợt phường lợi-danh!
Quyền họa-phúc, trời tranh mất cả,
Môn tiêu-nghi, chẳng trả phần ai !
Cái quay búng sẵn trên trời,
Mờ-mờ nhân ảnh như người đi đêm.
Hình mộc thạch, vàng kim ố cổ, 7
Sắc cầm ngư, lệ vũ e phong. 8
Tiêu-điều nhân sự đã xong,
Sơn-hà cũng ảo, côn-trùng cũng hư.
Cầu thệ-thủy nằm trơ cổ độ,
Quán thu-phong đứng rũ tà huy. 9
Phong-trần đến cả sơn khê,
Tang-thương đến cả hoa kia cỏ này !
Tuồng ảo-hóa đã bày ra đấy,
Kiếp phù-sinh trông thấy mà đau.
Trăm năm còn có gì đâu,
Chẳng qua một nấm cỏ khâu xanh rì !
Mùi tục-lụy đường kia cay đắng,
Vui chi mà đeo đẳng trần-duyên !
Cái gương nhân sự chiền-chiền,
Liệu thân này với cơ-thuyền 10 phải nao.
Ngày mượn thú tiêu-dao cửa Phật,
Mối thất tình quyết dứt cho xong.

日 将 落，荷 鋤 歸。
Nhật tương lạc, hạ sừ *quy.

Chữ mới

Nông (13n) : người làm ruộng — **Phu** (4n) : người đàn ông — **Trú** (7n) : ở — **Sơn** (3n) : núi — **Biên** (15n) : đan bện — **Mao** (9n) : cỏ lợp nhà — **Ốc** (9n) : nhà — **Vi** (12n) : làm — **Ly** (25n) : hàng rào, bờ giậu — **Thăng** (4n) : lên, tiến lên — **Hạ** (11n) : vác trên vai — **Sừ** (15n) : cái bừa — **Quy** (18n) : trở về.

Dịch nghĩa

Có bác nông phu ở dưới núi.
Bện cỏ làm nhà, đan tre làm giậu.
Mặt trời vừa mọc, vác bừa đi ra.
Mặt trời sắp lặn, vác bừa trở về.

BÀI 26

取 火 燃 燭，光 照 四 壁。
*Thủ *hỏa *nhiên *chúc, quang(1) *chiếu tứ *bích.
人 在 燭 旁，壁 上 有 影。
Nhân tại chúc bàng, bích thượng hữu *ảnh.
人 坐，影 亦 坐。
Nhân tọa, ảnh *diệc tọa.
人 行，影 亦 行。
Nhân hành, ảnh diệc hành.

Chữ mới

Thủ (8n) : lấy — **Hỏa** (4n) : lửa — **Nhiên** (13n) : đốt — **Chúc** (17n) : đuốc — **Quang** (6n) : ánh sáng — **Chiếu** (13n) : soi sáng — **Bích** (15n) : tường, vách — **Ảnh** (15n) : bóng — **Diệc** (6n) : cũng.

Dịch nghĩa

Lấy lửa đốt đuốc, ánh sáng chiếu lên bốn bên vách.
Người ở bên đuốc, trên vách có bóng.
Người ngồi, bóng cũng ngồi ; người đi, bóng cũng đi.

Chú giải

1. Chữ «quang» vốn là hình-dung-từ, ở đây chuyển thành danh-từ.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 27

雨 将 晴，河 水 清。
*Vũ tương tình, *hà *thủy *thanh.
兩 漁 翁，鬚 眉 皆 白，
Lưỡng *ngư *ông, *tu mi giai bạch,
披 簑 衣，戴 箬 帽，
*phi *thoa *y, *đới *nhược *mạo,
同 坐 岸 上，張 網 捕 魚。
đồng tọa ngạn thượng, *trương *võng bộ ngư.

ĐƯA ĐƯỜNG CHO BÁC MÙ

HÔM nọ em đang chơi vui thì có một bác mù đến hỏi em :

— Em ơi, đường ra phố Thợ Nhuộm đi lối nào ?

— Đây, bác đi theo cháu. — Em nắm tay bác dắt đi.

Thằng Lưu trông thấy em dắt bác mù, tưởng là bác ấy bắt, cứ chạy theo em, vừa chạy vừa khóc mếu...

Em bảo nó :

— Thôi ! Nín đi. Anh đưa đường cho bác ấy đến đầu phố kia rồi anh về, đừng lo.

Bác mù cười xòa, cầm tay Lưu dắt đi.

— Đây ! Phố Thợ Nhuộm đây rồi ! — Em nói.

— Cám ơn em, thôi về đi kẻo người nhà đợi !

Em dắt tay Lưu trở về.

thuongmaitruongxua.vn

Lưu hỏi :

— Anh Lương ơi... Thế bác ấy bắt anh Lương đấy à ?



Em cười :

— Bác ấy bị mù nên không biết đường. Anh dẫn đường cho bác ấy rồi anh về chứ có phải bác ấy bắt đâu !

— Thế... bác ấy mù thật à ?

— Ừ, thật.

Thế là nó mới hết lo.

1968

HOÀNG LƯƠNG (9 tuổi)
Lớp 3 trường cấp I Quảng An,
Từ Liêm, Hà Nội

Đa mang chi nữa đèo bòng.
Vui gì thế-sự mà mong nhân-tình,
Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm đuốc tuệ 11 làm duyên.
Thoát trần một gót thiên-nhiên,
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời.

CHÚ THÍCH

1. *Bào-ảnh* : cái bọt, cái bóng, ví với đời người nhỏ mọn mà hư không. *Chiếc thuyền bào-ảnh* là chiếc thuyền đời người. Ý nói cõi đời nhiều nỗi hiểm nghèo, khác nào như sóng cồn cửa bể, mà thân con người ta lênh đênh trôi nổi trong đó, khác nào như chiếc thuyền thấp tho ở mặt ghềnh.— 2. *Lò cừ* : cái lò lửa lớn. Đây ý nói trời đất xoay xỏa sự đời như cái lò lửa lớn nung nấu.— 3. *Vân cẩu* : mây, chó ; đương mây trắng mà biến ra hình chó xanh, biến đổi không thường. *Tang thương* : dâu, bể ; đương bãi bể mà hóa ra nương dâu, cũng là cuộc biến đổi không thường. Đây ý nói con người ta sống chết vinh nhục không thường như nét tranh đám mây thay hình đổi giạng luôn — 4. *Nhân ảnh* : bóng người. *Tà-dương* : ánh sáng mặt trời về chiều. Đây ý nói bắt con người đương trẻ trung khỏe mạnh mà không mấy chốc trở nên ốm yếu già nua,— 5. Xem câu chú-thích (1) về bài thơ *Tát nước* ở trang 50 — 6. *Hoạn* là quan. Làm quan lúc thăng lúc giáng, lúc vinh, lúc nhục, như chìm nổi trong bể khơi, nên gọi là *bể hoạn*. — 7. *Mộc thạch* : cây đá ; *kim cổ* : đời nay đời xưa. Đây nói qua đời xưa đến đời nay biết bao là cây vàng đá ố.— 8. *Cầm ngư* chim cá ; *vũ, phong* : mưa, gió. Đây nói chim cá cũng có lú phải mưa gió làm cực khổ — 9. *Thệ-thủy* : nước chảy ; *cổ-độ* bến xưa. *Thu phong* : gió thu ; *tà-huy* : bóng chiều. Đây nó cái cầu nằm trơ trên bến nước chỉ có nước chảy dưới cầu ; cá quán đứng trơ giữa bóng chiều chỉ có gió thu trong quán, ch chẳng còn có gì nữa. — 10. Cảnh chùa, tu-hành đạo phật. - 11. Chữ trong kinh phật : phép phật tốt đẹp gọi là *ho đàm* ; phép phật sáng suốt gọi là *đuốc tuệ*. Đây là nó cảnh chùa.

CẢNH KHỔ Ở TRONG CUNG

Ai ngờ bỗng một năm một nhạt,
Nguồn-cơn kia không tát mà vơi !
Suy đi đâu biết cơ trời,
Bỗng không mà hóa ra người vị-vọng ! 1
Đuốc vương-giả chí công là thế,
Chẳng soi cho đến khoé âm-nhai !
Muôn hồng nghìn tía đua tươi,
Chúa xuân nhìn hái một hai bông gần. 2
Vốn đã biết cái thân câu trõ,
Cá no mồi cũng khó dử lên ! 3
Ngán thay cái én ba nghìn,
Một cây cù mộc biết chen cành nào ? 4
Song đã cậy má đào chon-chót,
Hẳn duyên tươi phận tốt hơn người.
Nào hay con Tạo trêu ngươi,
Hang sâu chút hé mặt trời lại dâm ! 5
Trong cung-quế, âm-thầm chiếc bóng,
Đêm năm canh, trông ngóng lần lần.
Khoảnh làm chi mấy chúa xuân,
Chơi hoa cho rữa nhị dần lại thôi !
Lầu đãi-nguyệt, đứng ngồi dạ-vũ,
Gác thừa-lương, thức ngủ thu-phong. 6
Phòng tiêu 7 lạnh ngắt như đồng,
Gương loan bẻ nửa, dải đồng 8 xé đôi.
Chiều ủ-dột, giấc mai trưa sớm,
Vẻ bâng-khuâng, hồn bướm vẩn-vơ.
Thâm-khuê vắng ngắt như tờ,
Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo. 9
Ngấn phượng-liễn, 10 chòm rêu lỗ chỗ,
Dấu dương-xa 11 đám cỏ quanh co.
Lầu Tần chiều nhạt vẻ thu,
Gối loan tuyết đóng, chăn cù giá đông.

Chữ mới

Vũ (8n) : mưa — **Hà** (8n) : sông — **Thủy** (4n) : nước — **Thanh** (11n) : trong trẻo — **Ngư** (14n) : đánh cá — **Ông** (10n) : tiếng tôn xưng người già — **Tu** (22n) : râu — **Phi** (8n) : khoác áo — **Thoa** (16n) : áo tơi — **Y** (6n) : cái áo — **Đới** (18n) : đội — **Nhược** (15n) : tre — **Mạo** (12n) : cái nón — **Trương** (11n) : giăng ra — **Võng** (14n) : cái lưới.

Dịch nghĩa

Mưa sắp tạnh, nước sông trong.

Hai ông chài râu mày đều bạc, khoác áo tơi, đội nón tre, cùng ngồi trên bờ sông, giăng lưới bắt cá.

BÀI 28

牛 力 大。能 耕 田，能 挽 車。
*Ngưu *lực đại. Năng *canh *điền, năng *vãn xa

其 肉 可 食，其 乳 可 飲，
*Kỳ *nhục *khả thực, kỳ *nhũ khả ẩm,

其 角 與 皮，皆 可 製 器。
kỳ *giác *dữ *bì, giai khả *chế *khí.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Ngưu (4n) : trâu, bò — **Lực** (2n) : sức — **Canh** (10n) : cày — **Điền** (5n) : ruộng — **Vãn** (10n) : kéo — **Kỳ** (8n) : chỉ-thị đại-danh-từ chỉ «ngưu» — **Nhục** (6n) : thịt — **Khả** (5n) : có thể — **Nhũ** (8n) : sữa — **Giác** (7n) : sừng — **Dữ** (13n) : và, cùng (liên-từ) — **Bì** (5n) : da — **Chế** (14n) : làm ra — **Khí** (16n) : đồ dùng.

Dịch nghĩa

Trâu bò (có) sức mạnh : biết cày ruộng, biết kéo xe.

Thịt nó ăn được, sữa nó uống được.

Sừng và da nó đều có thể dùng để chế tạo đồ dùng.

BÀI 29

巷 中 有 屋，四 面 短 牆，
*Hạng trung hữu ốc, tứ diện đoản *tường,

向 南 開 門。
*hướng nam khai *môn.

客 堂 在 前，書 齋 在 旁，
Khách *đường tại tiền, thư *trai tại bàng,

臥 室 在 後。
ngọa thất tại hậu.

Chữ mới

Hạng (9n) : ngõ, hẻm — **Tường** (17n) : bức vách — **Hướng** (6n) : quay về — **Môn** (8n) : cửa — **Đường** (11n) : nhà chính — **Trai** (17n) : nhà học.

Dịch nghĩa

Trong hẻm có nhà, bốn mặt là tường ngắn, mở cửa ra hướng nam.

Nhà khách ở phía trước, nhà sách ở bên cạnh, nhà ngủ ở đằng sau.

ĐI HỌC

I

ĐẾN TRƯỜNG

HÔM qua thằng Quốc Cương đến rủ em sớm hơn mọi ngày. Nó bảo em :

— Lương ạ ! Hôm nay thi lên lớp đấy ! Thi xong là cô giáo bảo ai lên lớp, ai ở lại đấy !

Em giục nó :

— Thôi đi nhanh lên cậu !

Hai đứa chúng em vừa đi bên cạnh nhau, vừa rủ rỉ nói chuyện :

— Hôm qua thằng Tuấn bị cô giáo phạt đấy.

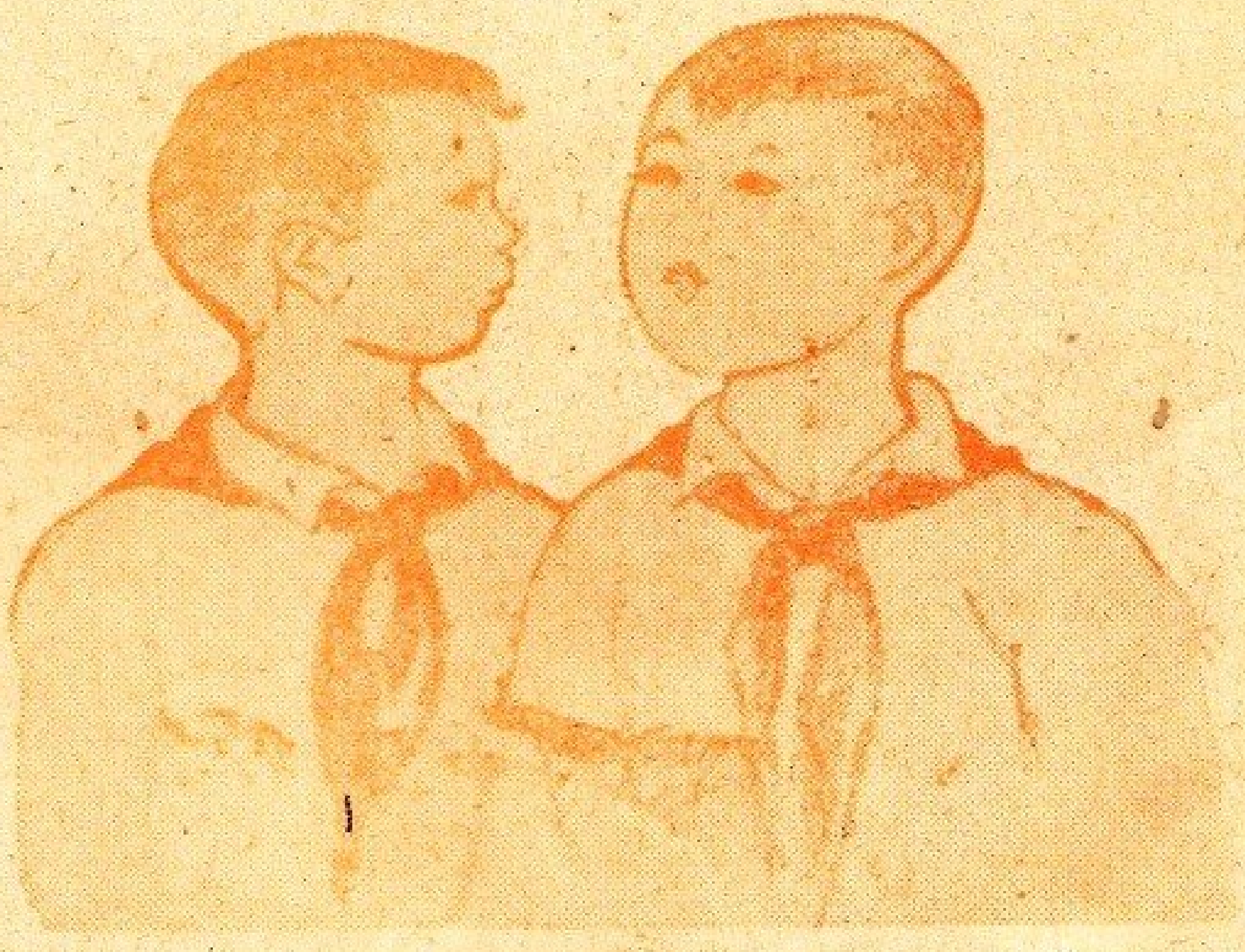
— Thế à ?

— Ừ ! Cậu có biết tại sao không ?

— Không !

thuongmaitruongxua.vn

— Thế này này. Thằng Bình rủ nó trèo lên cây cơm nguội lấy quả cho vào ống thủy tinh thổi bắn người ta đấy !



— Nguy hiểm ghê nhỉ !

— Thế mà lị. Cô giáo bảo cả lớp là cấm không được chơi thổi như thế, rất nguy hiểm. Vào mắt người là mù đấy !

Hai đứa cùng đi, vừa đi vừa nói chuyện, chẳng mấy chốc đã tới cổng trường.

Ngày sáu khắc tin mong nhạn lặng, 12
Đêm năm canh, tiếng vẳng chuông rền.
Lạnh lùng thay, giấc-cô miên ; 13
Mùi hương tịch-mịch, bóng đèn thâm-u!
Tranh biếng ngắm trong đồ tố-nữ,
Mắt buồn trông trên cửa nghiêm-lâu. 14
Một mình đứng tủi ngồi sầu,
Đã than với nguyệt, lại rầu với hoa.
Buồn mọi nỗi lòng đà khắc khoải,
Ngán trăm chiều bước lại ngẩn ngơ!
Hoa này bướm nỡ thờ-ơ,
Để gầy bông thắm, để xơ nhị vàng!
Đêm năm canh, lần nương vách quế.
Cái buồn này ai để giết nhau.
Giết nhau chẳng cái lưu-cầu! 15
Giết nhau bằng cái u-sầu độc chưa?
Tay Nguyệt-lão, thờ ơ hay chửa,
Xe thế này có dở hay không?
Đang tay muốn dứt tơ hồng,
Bực mình muốn đạp tiêu-phòng mà ra,

CHÚ THÍCH

1. Người góa, (quá) chồng.— 2. Nói bóng là các cung-phi nhiều quá, vua chỉ chấm lấy độ một vài người mà thôi.— 3. *Câu trỗ* là câu ghé vào chỗ người khác đang câu, khó lòng bắt được cá.— 4. Cây *cù mộc* là cây cao. Một cây mà ba nghìn chim én muốn đỗ, vi như một ông vua mà có ba nghìn cung-tần. Hai câu này ý nói thân phận lẽ mọn, khó tranh được lòng thương yêu của vua.— 5. Nói bóng là vừa mới được hầu hạ vua thì đã bị xa cách ngay.— 6. *Lầu đãi nguyệt* : lầu ngồi đợi trăng ; *dạ vũ* : mưa đêm. *Gác thừa-lương* : gác ngồi hứng mát ; *thu phong* gió mùa thu. Đây ý nói những nơi mình được hầu hạ vua trước bây giờ chỉ một mình ngồi đứng với mưa đêm, thức ngủ với gió thu.— 7. Phòng chát bằng hồ-tiêu cho ấm, phòng của các cung-phi nhà vua ở. — 8. Cài dải đồng tâm.— 9. *Cửa châu* : là cửa treo gọc châu. *Rèm ngà* là rèm bện trục bằng ngà.— 10. Là

xe làm hình chim phương, xe vua ngự.— 11. Là *xe dê* : xưa vua Vũ-đế nhà Tấn bên Tầu thường đi cái xe dê kéo ở trong cung— 12. Xưa ông Tô Vũ bị rợ Hồ cầm giữ, ông buộc thư vào chân chim nhạn để nhạn đem tin về triều Hán cho, nên thường nói gửi thư là đưa *tin nhạn*. — 13. *Cô-miên* 孤眠 là ngủ một mình.— 14. *Nghiêm lâu* là cái lầu nghiêm mật, chỗ vua ở. — 15. *Lưu-cầu* là tên một thanh gươm.

*

NGUYỄN THỊ ĐIỂM

Bà người huyện Đường-hào, tỉnh Hải-Dương, em gái ông tiến-sĩ Nguyễn Trác-Luân, ở vào khoảng đầu thế-kỷ thứ XVIII, về đời vua Duy-phương và vua Thuần-tôn nhà Lê.

Bẩm sinh rất thông-minh, năm sáu tuổi học đã giỏi, mười lăm tuổi, văn-chương đã nổi tiếng, các tay danh-sĩ đời bấy giờ như ông Thái-học-sinh Đặng Trần-Côn cũng phải chịu tài.

Bà kén chồng kỹ không ai lấy được. Ngoài 20 tuổi mới lấy lẽ quan Thượng-thư ở huyện Từ-liêm là NGUYỄN KIỀU hiệu Hạo-hiên. Hai vợ chồng quí nhau lắm. Bà thọ 70 tuổi.

Bà thường ở dạy học chốn kinh thành, học-trò theo học cũng đông thành-đạt cũng nhiều.

Bà có làm ra bộ sách Tục truyền kỳ *bằng chữ nho và dịch quyển* Chinh-phụ ngâm *nguyên văn bằng chữ nho ra quốc-âm hay lắm.*

CHINH-PHỤ NGÂM

Khúc này nguyên-văn chữ nho của ông Thái-học-sinh Đặng Trần-Côn người làng Nhân mục làm ra. Sau bà Nguyễn Thị Điểm dịch ra quốc-văn mà bản dịch lại hay hơn bản nguyên-văn.

Đề-mục của khúc này là một đề mục các nhà thi-sĩ nước Tàu nước ta thường đem ra ngâm vịnh, tức là các lời than-vãn của một người đàn bà còn trẻ tuổi mà chồng đi lính xa lâu không về.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 30

座上客，遠方來。
*Tọa thượng khách, viễn phương lai.

父陪客，食午飯。
Phụ *bồi khách, thực *ngọ phạn.

飯後出門，與客閒眺。
Phạn (1) hậu xuất môn, dữ khách *nhàn *thiểu.

前有青山，旁有流水。
Tiền hữu thanh sơn, bàng hữu *lưu thủy.

Chữ mới

Tọa (10n) : chỗ ngồi — **Bồi** (11n) : theo bên — **Ngọ** (4n) : giữa trưa — **Nhàn** (12n) : thong thả — **Thiểu** (11n) : trông ngắm — **Lưu** (9n) : trôi, chảy.

Dịch nghĩa

Khách trên chỗ ngồi từ phương xa đến.

Cha ngồi bên khách, ăn cơm trưa.

Sau bữa ăn, ra cửa, cùng khách thong thả ngắm trông.

Phía trước có núi xanh, bên cạnh có nước chảy.

Chú giải

1. Ở đây chữ «phạn» có nghĩa là *bữa ăn*. Ta đã biết chữ này có lúc có nghĩa là *cơm*.

BÀI 31

北風起，大雪飛。
*Bắc phong khởi, đại *tuyết phi.

登樓遠望，一片白色。
*Đăng lâu viễn vọng, nhất *phiến bạch sắc.

雪止日出，檐溜成冰，
Tuyết *chỉ nhật xuất, *thiềm *lưu *thành *băng,

其形如箸。
kỳ *hình như *trợ.

Chữ mới

Bắc (5n) : tên một phương — **Tuyết** (11n) : hơi nước gặp lạnh đông lại mà thành — **Đăng** (12n) : lên — **Lâu** (15n) : lầu — **Phiến** (4n) : mảnh — **Chỉ** (4n) : thôi, ngừng — **Thiềm** (17n) : mái nhà chìa ra trên thềm nhà — **Lưu** (13n) : chảy — **Thành** (7n) : trở nên — **Băng** (6n) : giá — **Hình** (7n) : dáng — **Trợ** (15n) : cái đũa.

Dịch nghĩa

Gió bắc nổi dậy, tuyết lớn bay.

Lên lầu trông ra phía xa : một mảnh màu trắng.

Tuyết ngừng rơi, mặt trời mọc, nước trên thành mái nhà chảy xuống thành băng, hình giống chiếc đũa.

BÀI 32

口，有脣有齒。
Khẩu, hữu *thần hữu xỉ.

thuongmaitruongxua.vn

II

KHÔNG NÊN

EM và Quốc Cương tới lớp, cô giáo đã ở đây rồi. Cô đang nói chuyện với mấy đứa con gái lớp em. Em và Quốc Cương bước vào lớp.

Bỗng ngoài sân, có tiếng gì như tiếng vật nhau, rồi bọn ở ngoài sân reo hò ầm ĩ :

— A ! Thua rồi ! Thua rồi !

— A ! Hay, hay ! Cố lên !

Cô giáo chạy ra, cả em và Quốc Cương cũng chạy ra. Té ra hai cậu đang đánh nhau.

Bọn con gái kêu :

— Eo ơi ! Đội viên đánh nhau kìa !

Cô giáo bước đến, gỡ hai đứa ra, cô dịu dàng nói :

— Các em đội viên cần phải gương mẫu, không nên đánh nhau, chửi nhau.

thuongmaitruongxua.vn

III

BÀI THI Ở LỚP

GIỜ học bắt đầu...

Em và Quốc Cương ngồi vào chỗ, đem giấy bút ra thi.

Cô giáo bắt đầu đọc bài thi. Chúng em chăm chú viết. Cô giáo đi từng bàn, động viên, nhắc nhở chúng em. Những mái đầu ngẩng lên cúi xuống ; tiếng những ngòi bút chấm vào các lọ mực lọc xọc.

Các môn văn, toán, chính tả chúng em thi đã xong. Chúng em ra sân chơi.

Nỗi li-biệt, tình nhớ thương, phần lo cho chồng phải xông pha trận-mạc, phần tủi nỗi mình phải phấn ủ nhị tàn, ý âm-thầm lời thiết-tha, thật tả rõ tình cảnh một người thiếu-phụ vắng chồng mà biết thủ tiết, kết lại một câu rằng : mong cho chồng chóng được về để lại sum vầy vui vẻ.

Lời văn khúc này thật là êm-đềm ảo-não, rõ ra giọng một người đàn-bà buồn bã, nhưng có vẻ thê-lương hơn là vẻ đau đớn, không đến nỗi réo rắt sầu khổ như giọng văn *Cung oán* : thật là lời văn hợp với cảnh vậy. Kể về phần hay thì không kém gì văn *Truyện Kiều* và văn *Cung oán*. Nhiều đoạn đặt theo thể *liên hoàn* chữ cuối câu trên láy lại làm chữ đầu câu dưới, cứ thế đặt dài tới mấy câu, cũng thành một giọng riêng và đọc lên nghe cũng có một vẻ hay riêng.

LÚC BIỆT LY

Ngoài đầu cầu nước trong như lọc,
Đường bên cầu cỏ mọc còn non.
Đưa chàng lòng dưới dượi (1) buồn,
Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền. [1]
Nước có chảy mà phiền chẳng rửa,
Cỏ có thơm mà dạ chẳng khuây.
Nhủ rồi nhủ, lại cầm tay,
Bước đi một bước dây dây lại dừng.
Lòng thiếp tựa bóng trăng theo giọi,
Chàng sầu xa tìm cõi *Thiên-san*. [2]
Múa gươm rượu tiễn chưa tàn.
Chỉ ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo. [3]
Săn *Lâu-lan* rằng theo *Giới-tử*, [4]
Tới *Man-khê* bàn sự *Phục-ba*. [5]
Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.
Tiếng nhạc (2) ngựa lần xen tiếng trống,
Giáp mặt rồi phút bỗng chia tay.

(1) dặc dặc — (2) đạc.

Hà lương [6] chia rẽ đường này.
Bên đường trông lá cờ bay ngùi ngùi.
Quân trước đã gần ngoài doanh (1) *Liễu*, [7]
Kỵ sau còn khuất nẻo *Tràng-dương*. [8]
Quân đưa chàng ruổi lên đường,
Liễu-dương biết thiếp đoạn trường này chăng ? [9]
Tiếng địch thổi nghe chừng đồng vọng,
Hàng cờ bay trông bóng phất phơ.
Dấu chàng theo lớp mây đưa,
Thiếp nhìn đặng núi ngẩn-ngơ nỗi nhà.
Chàng thì đi cõi xa mưa gió,
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn.
Đoái trông nhau đã cách ngăn,
Tuôn mầu mây biếc, trải làn rêu xanh.
Chốn *Hàm-dương* [10] chàng còn ngảnh lại,
Bến *Tiêu-tương* [11] thiếp hãy trông sang.
Khói Tiêu-tương cách Hàm-dương.
Cây Hàm-dương cách Tiêu-tương mấy trùng
Cùng ngoảnh lại mà cùng chẳng thấy,
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.
Ngàn dâu xanh ngắt một mầu,
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai.

CHÚ THÍCH

1. Tả cái tâm-cảnh người chinh-phụ đưa chồng, bấy giờ tự giận mình không được bằng cái thuyền ở dưới nước, con ngựa ở trên bộ được cùng đi với người chinh-phu.— 2. Điển cũ : Tiết Nhân-Qui đi đánh Cao-ly, bắn ba phát tên hạ được *Thiên-sơn*. Đây nói tìm cõi Thiên-sơn là tìm tới chỗ giặc ở.— 3. Điển cũ : Ban Siêu đi sứ Tây-vực về đến nước Thợn-thợn, nghe trong nước ấy có loạn, Siêu nói : « Không liều vào hang beo không bắt được beo con ». Đêm lẻn vào phá tan được giặc, thu phục được nước ấy. Đây nói *ngàn hang beo* là nói trận-mạc

(1) dinh

thuongmaitruongxua.vn

脣在外，其色赤。
Thần tại ngoại, kỳ sắc *xích.

齒在內，其色白。
*Xỉ tại nội, kỳ sắc bạch.

飲食從口入，言語從口出。
Ẩm thực*tòng(1)khẩu nhập, *ngôn *ngữ tòng khẩu xuất.

Chữ mới

Thần (11n) : môi — **Xỉ** (15n) : răng — **Xích** (7n) : màu đỏ — **Tòng** (tùng) (11n) : do (giới-từ) — **Ngôn** (7n) : nói, lời nói — **Ngữ** (14n) : nói, lời nói.

Dịch nghĩa

Mồm có môi, có răng.
Môi ở ngoài, sắc đỏ. Răng ở trong, sắc trắng.
Đồ ăn uống do miệng vào, lời nói năng do miệng ra.

Chú giải

1. Cũng chữ này có lúc là động-từ, nghĩa là *theo, nghe theo.*

BÀI 33

一童子，坐河旁。
Nhất *đồng tử, tọa hà bàng.

手持小竿，繫餌釣魚。
Thủ *trì tiểu *can, *hệ *nhĩ *điếu ngư.

水中魚，來吞餌。
Thủy trung ngư, lai *thôn nhĩ.

釣絲一動，舉竿得魚。
Điếu *ti nhất *động, *cử can *đắc ngư.

Chữ mới

Đồng tử (12n, 3n) : đứa trẻ — **Trì** (9n) : cầm — **Can** (9n) : cái cần câu — **Hệ** (19n) : buộc — **Nhĩ** (15n) : mồi — **Điếu** (11n) : câu cá — **Thôn** (7n) : nuốt — **Ti** (13n) : sợi nhỏ — **Động** (11n) : rung chuyển — **Cử** (17n) : cất, nhắc — **Đắc** (11n) : được.

Dịch nghĩa

thuongmaitruongxua.vn

Một đứa trẻ ngồi bên sông.
Tay cầm cái cần nhỏ, buộc mồi câu cá.
Con cá trong nước tới đớp mồi. Một khi dây câu lay động, nhắc cần được cá.

BÀI 34

鼠比貓小，貓比犬小。
*Thử *tỷ *miêu tiểu, miêu tỷ *khuyển tiểu.

鼠見貓，匿穴中。貓不能入。
Thử *kiến miêu, *nặc *huyệt trung. Miêu bất năng nhập.

貓見犬，登屋頂。犬不能上。
Miêu kiến khuyển, đăng ốc *đỉnh. Khuyển bất năng thướng.(1)

IV

VUI VÀ BUỒN

HÔM nay cô giáo đọc danh sách các bạn phải học lại hoặc được lên lớp Chúng em xúm xít quanh cô giáo. Cô đọc những bạn phải học lại trước. Đọc đến đứa nào, đứa ấy tiu nghỉu xuống, mặt buồn trông thấy.

Cương bảo em :

— Thân suýt khóc, Lương ạ.

— Sao ?

— Cô giáo bảo nó phải học lại mà !

Cô giáo bắt đầu đọc tên những đứa lên lớp, đứa nào đứa ấy mặt rạng rỡ hẳn lên.

Em và Quốc Cương cũng được lên lớp. Cả hai đứa vui vẻ khoác tay nhau về nhà.

1969

HOÀNG LƯƠNG (10 tuổi)

thuongmaitruongxua.vn

nguy hiểm.— 4. Vua *Lâu lan* giết quan sứ nhà Hán, ông *Giới-tử* lập mưu giả đò đem vàng ngọc vào dâng vua Lâu-lan rồi sai tráng-sĩ chém chết.— 5. Mã *Phục-ba* (Mã-Viện) là lão-tướng nhà Hán đánh được *Man-khê*.— 6. Là cầu sông. Có câu thơ cổ : chia tay nhau ở *hà lương*, nên thường cứ nói *hà lương* là nơi tống biệt.— 7. Chu Ác-Phu đem quân đi chống Hung-nô, đóng dinh *Tế-liễu*.— 8. Về đời Hán bên Tàu thường phải kéo quân ra ngoài cửa ải cự giặc Hồ. *Tràng-dương* là nơi gần cửa ải.— 9. Câu thơ cổ : Nhớ chồng vin cành *dương liễu* cho khuây.— 10. Tức là *Hàm-kinh*, kinh thành nước Tàu về đời Tần.— 11. Tên một con sông lớn về phần đất *Sở*. Xưa Tàu đóng kinh đô ở Hàm-dương, người Tàu cho đất Sở là một nơi xa-xôi cách trở lắm, nên nhà văn Tàu tả cảnh biệt-ly thường dùng tiếng Tần Sở, tiếng *Hàm-dương Tiêu-tương* là hai nơi xa cách nhau lắm.

NHỚ MONG

Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai,
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.
Trong cửa này đã đành phận thiếp,
Ngoài mây kia há kiếp chàng vay.
Những mong cá nước vui vầy,
Bao ngờ đôi ngả nước mây cách vời.
Thiếp chẳng tưởng ra người chinh-phụ,
Chàng há từng học lũ Vương-tôn.[1]
Cớ sao cách trở nước non,
Khiến người thôi sớm thời hôm đeo sầu.
Trang phong-lưu đương chừng niên-thiếu,
Sánh nhau cùng đan-díu chữ duyên.
Nỡ nào đôi lứa thiếu-niên,
Quan sơn để cách hàn-huyên[2] sao đành.
Thuở lâm hành,[3] oanh chưa bén liễu,
Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca.
Nay quyên đã giục oanh già,
Ý-nhi lại gáy trước nhà líu-lo;
Thuở đăng đồ[4] mai chưa dạn gió,
Hỏi ngày về chỉ độ đào bông.

Nay đào đã quyến gió đông.
Phù-dung lại rã bên sông bơ-sờ.
Hẹn cùng ta Lũng-tây nham[5] ấy,
Sớm đã trông nào thấy hơi tăm.
Ngập ngừng lá rụng cành trâm,
Buổi hôm nghe dậy tiếng cầm xôn xao.
Hẹn nơi nao Hán-dương[6] cầu nọ,
Chiều lại tìm nào có tiêu-hao.[7]
Ngập ngừng gió thổi chiến-bào,
Bãi hôm tuôn dẫy, nước trào mênh mông.
Tin thường lại, người không thấy lại,
Hoa dương tàn đã trải rêu xanh.
Rêu xanh mấy lớp chung quanh,
Chân đi một bước trăm tình ngẩn ngơ.
Thư thường tới, người chưa thấy tới,
Bức rèm thưa lần giãi bóng dương.[8]
Bóng dương mấy buổi xuyên ngang,
Lời sao mười hẹn chín thường đơn sai.
Thử tính lại diễn khơi[9] ngày ấy.
Tiền sen[10] này đã nẩy là ba.
Xót người lần lữa ải xa.
Xót người nương chốn hoàng-hoa[11] dặm ngoài.

CHÚ THÍCH

1. Câu trong Sở-từ : *Vương-tôn* đi chẳng về. Đây ý nói người đi xa không về.— 2. Là lạnh ấm, khi lạnh khi ấm, cũng như nói khi mưa khi nắng.— 3. Là lúc bước chân đi.— 4. Là lúc lên đường.— 5. Theo câu cũ : Hẹn cùng ta chỗ *Lũng-tây* (tên đất), sao tới giờ mà không đến. Chữ ấy dùng nói chỗ hẹn nhau cùng gặp.— 6. Tên đất.— 7. Là tin-tức.— 8. Là bóng mặt trời.— 9. Là đi xa.— 10. Là lá sen nhỏ mà tròn trông như đồng tiền.— 11. *Hoàng-hoa* là hoa cúc. Đời xưa sai lính đi thú, cứ tháng chín đi, lại đến tháng chín về ; tháng chín là mùa hoa cúc, nên nói *nương chốn hoàng hoa* là nương náu nơi viễn-thú

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Thử (13n) : con chuột — **Tỷ** (5n) : so sánh — **Miêu** (16n): con mèo — **Khuyển** (4n) : con chó — **Kiến** (7n) : trông thấy — **Nặc** (11n) : giấu kín — **Huyệt** (5n) : lỗ — **Đính** (11n) : chỗ cao nhất.

Dịch nghĩa

Chuột so sánh với mèo thì nhỏ. Mèo so sánh với chó thì nhỏ.

Chuột trông thấy mèo, nấp vào trong lỗ. Mèo không vào được.

Mèo trông thấy chó, lên nóc nhà. Chó không lên được.

Chú giải

1. Ở đây chữ này đọc là «thướng» có nghĩa là *lên* (động-từ).

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 35

小 池 塘 ， 春 時 水 深 ，
Tiểu *trì *đường, xuân thời thủy *thâm,

冬 時 水 淺 。
đông thời thủy *thiển.

兩 女 子 ， 在 池 畔 ，
Lưỡng *nữ tử, (1) tại trì *bạn,

以 桶 汲 水 ， 以 杵 擣 衣 。
*dĩ *dõng *cấp thủy, dĩ *chử *dảo y.

Chữ mới

Trì (6n) : ao — **Đường** (13n) : ao hình vuông — **Thâm** (11n) : sâu — **Thiển** (11n) : nông — **Nữ** (3n) : người con gái — **Bạn** (10n) : bờ — **Dĩ** (5n) : dùng (động-từ) — **Dõng** (1n) : thùng gỗ tròn — **Cấp** (7n) : múc lên — **Chử** (8n) : cái chày — **Đảo** (17n) : giã, đập bằng chày.

Dịch nghĩa

(Trong) ao nhỏ, (về) mùa xuân nước sâu, (về) mùa đông nước nông.

Hai cô gái ở bờ ao,

Dùng thùng múc nước, dùng chày đập áo.

Chú giải

1. «Nữ tử» nghĩa là *cô gái*.

BÀI 36

古 時 兵 器 ， 有 戈 矛 ，
*Cổ thời *binh khí, hữu *qua *mâu,

有 刀 劍 ， 有 弓 箭 。
hữu *đao *kiếm, hữu *cung *tiễn.

近 時 兵 器 ， 多 用 槍 礮 ，
Cận thời binh khí, đa (1) *dụng *sang *bác,

能 及 遠 ， 能 攻 堅 。
Năng *cập viễn, năng *công *kiên.

TRƯỜNG EM (1)

(Bài văn được giải nhất trong kỳ thi học sinh giỏi văn lớp 4 toàn miền Bắc năm học 1968 — 1969)

Ơi mái trường thân yêu, nắng tháng ba đã rực rỡ chiếu khắp mọi nơi, đánh thức cây phượng già trước trường mở ra những con mắt đỏ lập lòe. Chị tu hú cũng lớn tiếng gọi mùa hè đến, cái mùa hè cuối cùng của đời học sinh cấp I sao mà đến sớm thế. Chao ôi, chỉ còn mấy ngày nữa là em phải xa trường — người bạn hiền thân thiết gắn bó nhất đời em — làm sao cho khỏi bùi ngùi xúc động.

Hôm nay tâm sự cùng bạn hiền, em biết nói gì đây trước buổi chia tay! Biết lấy gì kỷ niệm lại cho xứng đáng với công lao khó nhọc mà bạn đã không quản ngày đêm, mưa nắng dạy em nên người!

Nhớ lại ngày đầu vào lớp một, em lũn cũn theo cô giáo vỡ lòng đến trường, cái túi sách mà em mân mê mọi ngày cứ sát lệt bệt dưới đất. Thầy giáo có dáng người cao dong dỏng, đôi mắt hiền như lúa, long lanh như sương mai, đón em vào lớp. Em ngửa mặt lên mới chào được thầy, rồi thẹn thùng ngồi xuống ghế. Em lúng túng chẳng dám nhìn bạn nào nhưng chắc các bạn đang nhìn em rất kỹ. Vì thế tai em cứ nóng bừng bừng, ngực em như có cái trống bỏi „tung tung" của ngày chợ Tết. Chắc lúc ấy bạn cũng nhìn em rất kỹ, mái trường thân yêu nhỉ?

Giữa lúc em đang suy nghĩ miên man và mừng vui tràn ngập thì thầy gọi tên em đọc bài. Em chưa biết tên thầy giáo mà sao thầy lại chóng biết tên em thế? Em đứng lên, cái cạnh bàn cứ chang cháng trước cằm. Em ngập ngừng đọc: „ Ngày khai trường..." Thầy cho em bảy điểm và khen em đọc tốt. Còn em, em chẳng biết mình đọc như thế nào nữa. Giờ tập viết, thầy lại cầm tay em uốn từng nét, từng chữ như mẹ em hằng ngày chăm cho em

(1) Tên bài do chúng tôi đặt. (N.X.B.)

thuongnhotruongxua.vn

BUỒN RẦU

Đề chữ gấm [1] phong thôi lại mở,
Gieo bói tiền [2] tin dở còn ngờ.
Trời hôm tựa bóng ngẩn-ngơ,
Trăng khuya nương gối bơ-phờ tóc mai.
Há như ai hồn say bóng lẫn,
Bỗng thơ-thơ, thẩn-thẩn như không.
Trâm cài xiêm giắt thẹn thùng,
Lệch vừng tóc rối, lỏng vòng lưng eo.
Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước,
Ngoài rèm thưa, rủ thác đòi phen,
Ngoài rèm thước chửa mách tin, [3]
Trong rèm dường đã có đèn biết chăng. [4]
Đèn có biết dường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi-thiết mà thôi!
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương!
Gà eo-óc gáy sương năm trống,
Hòe phất-phơ rủ bóng bốn bên.
Khắc giờ đằng-đẵng như niên,
Mối sầu dằng-dặc tựa miền bể xa.
Hương gượng đốt hồn đà mê mải,
Gương gượng soi lệ lại chứa chan,
Sắt cầm gượng gẩy ngón đàn,
Dây uyên kinh đứt, phiếm loan ngại trùng.
Lòng này gửi gió đông có tiện,
Nghìn vàng xin gửi đến non *Yên*. [5]
Non Yên dù chẳng tới miền,
Nhớ chàng thăm-thẳm đường lên bằng trời.
Trời thăm-thẳm xa vời khôn thấu,
Nỗi nhớ chàng đau-đáu nào xong.

Cảnh buồn người thiết tha lòng,
Cành cây sương đọt, tiếng trùng [6] mưa phun.
Sương như búa bổ (1) mòn gốc liễu,
Tuyết nhường cưa xẻ héo cành ngô.
Giọt sương phủ bụi chim gù,
Sau tường kêu vẳng, chuông chùa nện khơi.
Vài tiếng dế, nguyệt rơi trước ốc,
Một hàng tiêu, gió thốc ngoài hiên.
Lá màn lay ngọn gió xuyên,
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm.
Hoa dãi nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng,
Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xiết đâu.
Đâu xiết kể muôn sầu nghìn não,
Từ nữ-công phụ-xảo [7] đều nguôi.
Biếng cầm kim, biếng đưa thoi,
Oanh đôi thẹn dệt, bướm đôi ngại thùa.
Mặt biếng tô, miệng càng biết nói,
Sớm lại chiều rồi rõi nương song.
Nương song luống ngẩn ngơ lòng,
Vắng chàng điểm phấn trang hồng với ai.
Biếng trang điểm lòng người sầu tủi.
Xót nỗi chàng ngoài cõi Giang-lăng.
Khác gì ả Chức chị Hằng,
Bến ngân sùi sụt, cung trăng chốc mòng.

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ THÍCH

1. Nàng Tô Huệ là vợ Đậu Thao. Thao phải đi thú phương xa, nàng làm bài hồi-văn dệt chữ thành gấm, dâng vua xin cho chồng về.— 2. Tục bói lấy đồng tiền gieo quẻ.— 3. Bởi câu thơ cổ : trước sân chim thước kêu là điềm tốt báo tin cho biết nhà có người đi xa sắp về.— 4. Ý nói : chỉ có ngọn đèn để làm bạn.

(1) bửa

Chữ mới

Cổ (5n) : xưa, đời xưa — **Binh** (7n) : đồ của quân dùng — **Qua** (4n) : một thứ binh khí đời xưa giống như cái kích mà đầu bằng — **Mâu** (5n) : một thứ kinh khí đời xưa — **Đao** (2n) : một thứ binh khí giống cái gươm — **Kiếm** (15n) : cái gươm — **Cung** (3n) : đồ binh khí dùng để bắn tên — **Tiễn** (15n) : cái tên để bắn cung — **Dụng** (5n) : dùng — **Sang** (14n) : khẩu súng (cũng đọc là thương) — **Bác** (21n) : súng lớn — **Cập** (4n) : đạt đến — **Công** (7n) : dùng binh khí mà đánh — **Kiên** (11n) : vững bền.

Dịch nghĩa

Binh khí đời xưa có qua, mâu, đao, kiếm, cung, tên.

Binh khí thời nay phần nhiều dùng súng ống.

Có thể bắn đến nơi xa, có thể đánh chỗ vững chắc.

Chú giải

1. «Đa» ở đây là phó-từ, dịch là *phần nhiều*.

BÀI 37

我長兄，在他鄉，
Ngã trưởng(1)*huynh, tại *tha *hương,

年年作客，久未歸家。
*niên niên tác khách, *cửu *vị quy gia.

我居家中，思兄無已。
Ngã *cư gia trung, tư huynh *vô *dĩ.

寫書一封，問兄安否。
*Tả thư nhất *phong, vấn huynh an *phủ.

Chữ mới

Huynh (5n) : anh — **Tha** (5n) : khác — **Hương** (13n) : làng — **Niên** (6n) : năm — **Cửu** (3n) : lâu — **Vị** (5n) : chưa — **Cư** (8n) : ở (động-từ) — **Vô** (12n) : không — **Dĩ** (3n) : thôi — **Tả** (15n) : viết — **Phong** (9n) : bì đóng kín — **Phủ** (7n) : không (phó-từ).

Dịch nghĩa

Anh lớn tôi ở tha hương, năm năm làm khách, lâu chưa về nhà.

Tôi ở trong nhà, nghĩ đến anh luôn.

Viết một phong thư, hỏi anh có bình yên không.

thuongmaitruongxua.vn

Chú giải

1. Ở đây đọc là «trưởng». Cũng chữ này có lúc đọc là «trường» nghĩa là *dài*.

BÀI 38

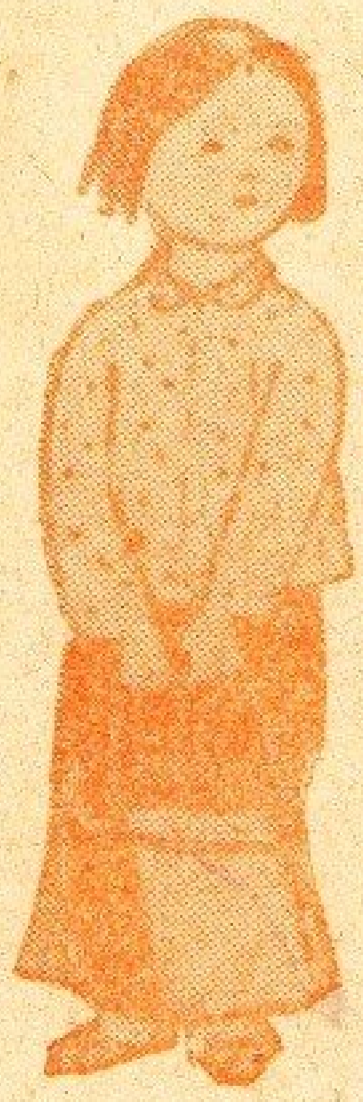
小園中，梅花開。
Tiểu viên trung, *mai hoa khai.

我折兩枝，插瓶中，置案上。
Ngã *chiết lưỡng *chi, *sáp *bình trung, *trí *án thượng.

瓶中花香，時時入鼻。
Bình trung hoa *hương, thời thời nhập tỵ.

Chữ mới

Mai (11n) : cây mai — **Chiết** (7n) : bẻ — **Chi** (8n) :



nhỏ cách cầm đũa và cơm. Từ ấy đến nay và chắc chắn mãi mãi sau này cái buổi học đầu tiên ấy không bao giờ phai nhạt trong trí nhớ của em.

Thế rồi ngày lại ngày, tên thầy giáo kính yêu đã in sâu vào lòng em. Hình dáng của thầy như lúc nào cũng có trong mắt em. Thầy còn dạy em cách vá áo, đơm khuy. Tấm áo thầy vá cho em ở vai cũng vào dạo này năm ấy đến nay hãy còn nguyên; em không dám mặc vì em muốn giữ lấy tấm vá, giữ lấy một kỷ niệm sâu sắc nhất của người thầy kính yêu. Mỗi khi nhìn nó, em lại nhớ thầy đến rớt nước mắt. Thầy còn dạy em chải tóc, găm nơ. Hình như thầy giáo của chúng em yêu nơ lắm. Một hôm, máy bay Mỹ trút bom xuống quanh lán, em nhỏ quá không chạy kịp ra hầm, thầy bồng em vào lòng.. Sau những tiếng nổ ác nghiệt, khói bụi ngớt dần, em mới biết em và thầy đang nép trong cửa hầm. Thầy vẫn ôm em như mẹ em thường nựng em những lúc em làm được việc tốt. Em cảm động nhất là khi ra hầm, mái tóc em vẫn còn cài nơ, bông hoa trên bím vẫn nguyên vẹn.

Năm lên lớp hai em vẫn được học với thầy. Vào một ngày mùa đông, em bị cảm lạnh ở lớp, thầy cởi cả áo bông choàng cho em rồi cõng em về nhà mà quên cả cơm sớm. Giữa đêm đông giá lạnh em được lòng thầy sưởi ấm. Bàn tay của thầy đặt lên trán em mềm êm như lụa. Đêm ấy em ngủ một giấc rất ngon lành. Trong mơ em thấy lại cả buổi học dưới hầm, con thằn lằn quái ác từ trên nóc hầm rơi xuống chỗ em, làm em sợ hoảng hồn, em la lên, rồi trong hầm rộn lên tiếng cười khúc khích của các bạn...

Em nhớ nhất là hôm toàn trường mít tinh phát phần thưởng của Bác Hồ cuối năm học 1966 — 1967. Nhờ có thầy, có bạn mà em cũng được nhận phần thưởng cao quí đó. Em nói run run trong giờ phút sung sướng nhất của các bạn, của mái trường thân yêu. Cầm phần thưởng của Bác, em thấy như cặp mắt sáng ngời của Bác đang nhắc em phải cố gắng hơn nữa.

Mái trường thân yêu ơi, trong bốn năm chúng ta cùng nhau chung sống là cả bốn năm đầy hạnh phúc huy hoàng của em. Bạn đã để lại cho em nhiều kỷ niệm êm đềm. Em sẽ không quên người bạn hiền đã từng biết đến bao nỗi niềm vui sướng khó nhọc của người học sinh. Bạn đã che chở nắng mưa và cả bom đạn quân thù cho em học tập.

Em sẽ không quên các bạn học quanh em đã thương yêu và giúp đỡ em như

— 5. *Yên* là đất Yên, ngoài ải, gần với rợ Hồ, chỉ nơi chồng đánh giặc ở đấy.— 6. Tiếng sâu kêu.— 7. *Nữ công* là công việc của người đàn-bà như thêu, dệt, may, vá, v.v... ; *phụ xảo* là nghề khéo của đàn-bà.

★

NGUYỄN DU

Ông người làng Tiên-điền, huyện Nghi-xuân, tỉnh Hà-tĩnh. Tổ-tiên nhà ông đời đời làm quan với nhà Lê. Ông có khí-tiết, gặp loạn Tây-sơn, không chịu ra làm quan. Năm Gia-long nguyên-niên, (1802) vua vời mãi mới ra làm tri-phủ Thường-tín (Hà-đông). Năm thứ 8 ra làm cai-bạ Quảng-bình. Năm thứ 12, thăng lên Cần-chánh đại-học-sĩ sung làm chánh-sứ sang cống bên Tàu. Đến khi về, thăng Lễ-bộ hữu tham tri. Năm Minh-mệnh nguyên-niên (1820) lại có mệnh sang sứ Tàu, nhưng chưa đi thì ông mất.

Ông giỏi nghề văn-chương, riêng quốc-văn lại hay lắm. Hồi gặp loạn Tây-sơn, ông không ra làm quan, chỉ lấy chơi bời săn bắn làm vui, trong 99 ngọn núi Hồng-sơn không chỗ nào chân ông không đi đến. Khi đi sứ Tàu về, ông có soạn một bộ Bắc-hành thi-tập *và quyển truyện* Kim Vân Kiều.

KIM VÂN KIỀU

Truyện Kim Vân Kiều, nguyên ông Nguyễn Du phỏng theo một bản tiểu-thuyết Tàu mà làm ra. Song không phải ông dịch y như nguyên văn ; ông chỉ phỏng theo cái cốt truyện của Tàu mà cách bố-cục, cách kế-cấu, cách thuật các tình-tiết tả các người chủ-động trong truyện đều thay đổi châm chước cho hợp với tâm-lý người Nam và phong-tục nước Nam.

Coi thân thế ông cũng là một người có tài-đức mà không gặp thời, nên ông mượn chuyện một người con gái có tài sắc có tiết-hạnh mà gặp nhiều cảnh gian-truân để bộc-bạch cái tâm-sự của ông ; trong truyện ông lại khéo mô-tả thế-thái nhân-tình rạch ròi chí lý, lời lời thấm-thiết, giọng điệu âm-thầm, đọc lên não nùng ai oán.

Lời văn thì thật là điêu-luyện : từ đầu chí cuối không câu nào non, không chữ nào gượng mà đủ cả các lối văn : tả cảnh, tả tình, vẽ người, kể việc, lối nào cũng hay cả ; thật là một áng văn tuyệt-bút trong nền quốc-âm ta, kể cả các truyện nôm của ta, không quyển nào được hoàn-toàn như quyển ấy.

Bởi vậy nên truyện Kiều phổ-thông nhất trong nước ta, trên từ các bậc văn-nhân người khuê-các, dưới đến các hạng bình-dân kẻ phụ-nhụ ai cũng ham đọc truyện này, ai cũng thuộc được ít nhiều câu trong truyện, rồi nhân đấy mà sinh ra bói Kiều, vịnh Kiều, làm bài tập Kiều, làm bài án Kiều : thật là một quyển sách rất có ảnh-hưởng về đường văn-học, đường phong-tục ở nước nhà.

TÀI SẮC HAI CHỊ EM THÚY-KIỀU

Đầu lòng hai ả tố-nga,
Thúy-Kiều là chị, em là *Thúy-Vân*.
Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.
Vân xem trang-trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười, ngọc nói đoan-trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường mầu da.
Kiều càng sắc-sảo mặn-mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn.
Làn thu-thủy, nét xuân-sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành ;
Sắc đành đòi một, tài đành hòa hai.
Thông minh vốn sẵn tư trời,
Pha nghề thi-họa, đủ mùi ca-ngâm,
Cung thương lầu bậc ngũ âm,
Nghề riêng ăn đứt *Hồ-cầm* một chương.
Khúc nhà tay lựa nên xoang,
Một thiên *bạc-mệnh* lại càng não nhân !
Phong lưu rất mực hồng quần,

thuongmaitruongxua.vn

cành cây — **Sáp** (12n) : cắm vào — **Bình** (11n) ; cái lọ — **Trí** (13n) : đặt — **Án** (10n) : cái bàn — **Hương** (9n) : mùi thơm.

Dịch nghĩa

Trong vườn nhỏ, hoa mai nở.

Tôi bẻ hai cành, cắm vào trong bình, đặt lên trên bàn.

Mùi thơm của hoa trong bình luôn luôn đưa vào mũi.

BÀI 39

河中兩舟，一去一來。
Hà trung lưỡng *chu, nhất khứ nhất lai.
去舟風順，桅上掛帆，
Khứ chu phong *thuận, *nguy thượng *quải *phàm,
其行速。
kỳ hành tốc.
來舟風逆，以槳撥水，
Lai chu phong *nghịch, dĩ *tương *bát thủy,
其行緩。
kỳ hành *hoãn.

Chữ mới

Chu (6n) : Cái thuyền — **Thuận** (12n) : theo chiều — **Nguy** (ngôi) (10n) : cột buồm — **Quải** (11n) : treo lên — **Phàm** (6n) : cánh buồm — **Tốc** (11n) : nhanh — **Nghịch**

thuongmaitruongxua.vn

(10n) : trái ngược lại — **Tương** (15n) : mái chèo — **Bát** (15n) : cậy, đẩy — **Hoãn** (15n) : chậm chạp.

Dịch nghĩa

Hai con thuyền một đi, một lại.

Thuyền đi, gió thuận ; trên cột treo buồm : thuyền đi nhanh.

Thuyền lại, gió ngược ; dùng chèo đẩy nước : thuyền đi chậm.

BÀI 40

小閣一間，四面皆窗。
Tiểu *các nhất gian, tứ diện giai *song.
可以透光，可以通風。
Khả dĩ *thấu quang, khả dĩ *thông phong.
我來閣上，獨坐窗前。
Ngã lai các thượng, *độc tọa song tiền.
籠中鸚鵡，對我學語。
*Lung trung *anh *vũ, đối ngã học ngữ.

Chữ mới

Các (14n) : gác, lầu — **Song** (12n) : cửa sổ — **Thấu** (11n) : suốt qua — **Thông** (11n) : suốt qua — **Độc** (16n) : một mình (phó-từ) — **Lung** (22n) : cái lồng — **Anh vũ** (28n, 19n) : con vẹt — **Đối** (14n) : xoay về.

con cùng mẹ. Em sẽ không quên thầy giáo T. kính mến. Bố em mất đi vì thằng Mỹ độc ác, thầy T. đã coi em như con đẻ. Thầy là cha của em. Thầy đã cho em cả một cuộc đời học sinh cấp I vô cùng đẹp đẽ... ôi nói sao cho hết được. Và cứ mỗi mùa hoa phượng nở, khi chị tu hú cất tiếng gọi đàn đi tìm quả chín, những kỷ niệm ấy lại rộn lên trong lòng em.

Bạn hãy tin rằng khi em học lên cấp trên và ra đời làm công tác, em sẽ luôn luôn cố gắng học giỏi, công tác tốt để xứng đáng với sự mong muốn của bạn và thầy giáo của chúng ta.

Bạn hãy nhận lấy, nhận lấy cây phượng mà em trồng hôm nay làm lưu niệm, nó sẽ cùng cây phượng già của bạn nở rực hoa mỗi mùa hè đến để giữ lấy và tô thắm thêm những kỷ niệm êm đềm, sâu sắc của thời học sinh thơ ấu vừa qua.

MAI THỊ TÂM

Lớp 4 trường cấp I Hải Nhân,
Tĩnh Gia, Thanh Hóa

thuongmaitruongxua.vn

Xuân xanh xấp-xỉ tới tuần *cập-kê*.
Êm đềm trướng rủ màn che,
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.

GIẢNG NGHĨA

Đoạn này ở ngay đầu truyện Kiều. Trước khi kể tình-tiết, tác giả cho ta được biết hai người chủ-động thế nào (présentation des personnages). Thuộc về lối văn tả người (portrait) cốt tả tài sắc hai chị em Thúy-Kiều.

Thoạt-tiên (4 câu trên) nói chung cả hai người, rồi tả riêng từng người : nàng Vân (4 câu trước), nàng Kiều (12 câu sau); sau cùng (4 câu cuối) nói cái phong-thái của hai người.

I. Đoạn nói chung.— Đọc hai chữ *tố nga* cũng đủ biết hai người là đẹp.

Mai cốt cách, tuyết tinh-thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

Rõ tả ra cái đẹp của hai người : vừa đẹp về hình thức (*mai cốt cách* là nói dáng-điệu người đẹp tựa cây mai) vừa đẹp về tinh-thần (*tuyết tinh-thần* là nói tinh-thần trong như tuyết), hai người đều hoàn-toàn, mà mỗi người lại có một vẻ đặc-sắc riêng.

II. Nói về Thúy-Vân thì trang-trọng, đầy-đặn, nở-nang, đoan-trang, cười như hoa, nói như ngọc, tóc mây da tuyết : thật là một bức-tranh đẹp rực rỡ, nhưng rõ ra đẹp về hình-thức hơn đẹp về tinh-thần, suốt trong đoạn ấy chỉ tả cái sắc mà không nói đến tài. *Khuôn trăng* là nói hình mặt đầy-đặn như hình mặt trăng tròn, *nét ngài* là nói nét lông mày nở-nang như con ngài nằm. *Hoa cười ngọc nói* : ý nói cười tươi như hoa, nói hay như ngọc (*phun châu, nhả ngọc* cũng ý ấy). — *Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da* : ý nói tóc mượt đến mây cũng không bằng mà da trắng, đến tuyết cũng phải kém.

III. Nói về Thúy-Kiều thì lại sắc-sảo hơn nhiều.

a/ Nào sắc (câu 11 đến 14) thì thu thủy, xuân sơn, hoa thắm, liễu xanh, nghiêng nước nghiêng thành : thật là đẹp đậm-đà, có sắc có tình. *Làn thu thủy* nói mắt trong như nước mùa thu ; *nét xuân-sơn* nói lông mày xanh như núi mùa xuân.— *Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh* là đối lại với câu : mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da ; ghen với hờn vốn là tình-tình của

người ta mà đem gán cho hoa liễu tức vì cây cũng như người vậy ; đó cũng là một bút-pháp riêng (personnification). — *Nghiêng nước nghiêng thành* : đẹp mà đến cười một tiếng nghiêng thành, cười hai tiếng nghiêng nước (theo câu thơ ông Lý Diên-Niên) thật đã là đẹp lắm.

b/ Đến tài (câu 15 đến 20) thì đủ cả cầm, ca, thi, họa mà đặc-sắc nhất thì nghề đờn. Đờn giỏi đến lầu cả các bậc ngũ-âm mà ăn đứt hơn người là một chương Hồ-cầm, lại tự soạn lấy một điệu riêng là thiên bạc-mệnh. Con người thật là tài-hoa, nhưng cái tài-hoa ấy không phải là của một người chuộng sự vui chơi cho thỏa thích, mà là của một người đa-sầu đa cảm, vì vậy đàn lại hay gẩy khúc bạc-mệnh, hình như cái số-phận nàng Kiều sau này đã hiện ra ở cái khóe tài ấy rồi. *Ngũ âm* là 5 thứ tiếng cao thấp khác nhau : cung, thương, giốc, chủy, vũ.— *Hồ-cầm* là lối đàn cầm của người Hồ đặt ra.— *Xoang* là điệu đàn. — *Bạc-mệnh* là mệnh mỏng, không gặp may, không ra gì.

Trong hai đoạn tả người này, đoạn tả Thúy-Kiều dài hơn đoạn tả Thúy-Vân nhiều vì nàng Kiều là vai chính trong truyện cần phải tả rõ hơn ; vả nàng ấy sắc-sảo mặn-mà hơn, nên tả nàng Vân trong 4 câu đã đủ mà tả nàng Kiều muốn cho đủ phải dài hơn, lại tả Vân trước rồi tả Kiều sau để nẩy ra ý Vân kém Kiều. Coi đó cũng đủ biết cái tài *kết-cấu* (composition) của tác-giả.

IV. Nói về phong-thái hai người thì rất mực phong lưu đoan-chính : dù đã đến thì (*cập-kê* : tới kỳ cài-trâm ; lệ bên Tàu con gái tới 15 tuổi thì cài trâm là tới thì sắp lấy chồng) mà vẫn kín đáo (*êm-đềm trướng rủ màn che*), không thèm học cái thói hoa-nguyệt như ai (*tường đông ong bướm đi về mặc ai* : tường đông ong bướm là nói những tin đi mối lại bên ngoài : bên Tàu làm nhà thường xoay cửa về hướng đông nên nói tường đông).

Coi đoạn này đủ biết tài tả người của tác-giả thật khéo ; nhất là đoạn tả Thúy-Kiều thật là một bức tranh đẹp đủ mọi vẻ, vừa đẹp về hình-thức vừa đẹp về tinh-thần, xứng với vai chính trong truyện. Có hai điều ta nên chú ý : 1. bài này tức là cái mẫu văn tả người trong các truyện ta (nên so sánh với đoạn tả nàng cung-phi trong khúc Cung-oán), tả một cách bóng-bẩy (style imagé), thường mượn các vật ngoài mà hoặc ám-chỉ vào các vẻ trong người (métaphores) như khuôn trăng, nét ngài,

Dịch nghĩa

Một gian gác nhỏ, bốn bên đều có cửa sổ.
Có thể thông ánh sáng, có thể thông gió.
Tôi lên trên gác, ngồi một mình trước cửa sổ.
Con vẹt trong lồng hướng về tôi học nói.

BÀI 41

天 曉 日 出，室 中 大 明。
Thiên *hiểu nhật xuất, thất trung *đại (1) minh.

有 人 早 起，獨 立 廊 下，
Hữu nhân *tảo khởi, độc lập *lang hạ,

仰 視 天 空。
Ngưỡng *thị thiên không.

浮 雲 來 去，紅 日 漸 高。
*Phù *vân lai khứ, hồng nhật tiệm cao.

雲 散 天 青。
Vân *tán thiên thanh.

Chữ mới

Hiểu (15n) : trời sáng — **Tảo** (6n) : sớm — **Lang** (13n) : cái chái nhà — **Thị** (12n) : trông — **Phù** (10n) : nổi — **Vân** (12n) : mây — **Tán** (12n) : tan nhỏ ra.

Dịch nghĩa

Trời rạng sáng, mặt trời mọc ; trong nhà sáng rực.

thuongmaitruongxua.vn

Có người dậy sớm, ngồi một mình dưới chái nhà, ngẩng trông trời.

Đám mây nổi bay qua bay lại, mặt trời màu đỏ dần dần lên cao. Mây tan, trời xanh.

Chú giải

1. Ở đây « đại » là phó-từ, dịch là *rất, lắm.*

BÀI 42

大 門 開。兩 客 來，
Đại môn khai. Lưỡng khách lai,

一 老 一 少。
nhất lão nhất thiểu (1).

我 問 客 姓，客 問 我 名。
Ngã vấn khách tính, khách vấn ngã danh.

請 客 入，坐 室 中。
Thỉnh khách nhập, tọa thất trung.

我 立 几 側，捧 茶 敬 客。
Ngã lập *kỷ *trắc, *phủng trà kính khách.

Chữ mới

Kỷ (2n) : cái bàn nhỏ — **Trắc** (11n) : một bên — **Phủng** (11n) : bưng, mang.

BÁT NƯỚC VỐI



TRỜI nắng gay gắt, Thanh cố bước nhanh hơn. Dưới chân em, những hạt bụi trắng bay lên khỏi mặt đường. Chiếc mũ rơm xinh xinh vẽ một khoảng tròn rợp mát trên khuôn mặt nhỏ lấm tấm mồ hôi.

Chặng đường quen thuộc mà Thanh vẫn đi hôm nay như dài ra. « Khát quá! Về nhà, mình phải uống vài bát nước thật đầy mới được »...! Thanh mỉm cười một mình, nghĩ tới bát nước nụ vối thơm thơm. Thanh nuốt nước bọt... Về tới cổng, con chó mực nhà Thanh chạy ra. Nó nhảy chồm chồm bằng hai chân sau, hai chân trước cào cào gấu áo Thanh, miệng khẽ kêu ăng ẳng...

Từ phía trước, một anh bộ đội đi tới, chiếc ba lô « con cóc » to tướng ngồi trên tấm lưng rộng của anh. Đôi giày vải bụi đường bám đầy.

— Chào anh ạ. — Thanh nhanh nhảu chào anh bộ đội.

— Chào em, nhà em ở đây à?

Thanh hơi ngạc nhiên:

— Vâng ạ! Anh có mệt mời anh vào nghỉ ạ.

— Thế thì hay quá, anh đi bộ từ sáng đến giờ. Khát nước quá mà dọc đường chả có hàng quán gì...

— Thế mời anh vào nhà em uống nước.

Thanh nhanh nhẹn dẫn anh bộ đội vào.

— Anh ngồi cho đỡ mệt.

Anh bộ đội đặt ba lô xuống ghế, vui vẻ:

— Thế bố mẹ em đi đâu cả rồi?

— Dạ, bố em mới đi bộ đội được hơn một tuần. Còn mẹ em vào xưởng đến tối mới về anh ạ, ở nhà chỉ có mình em thôi. Em vừa đến trường lao động về.

Thanh mở nắp chiếc giành tích: chiếc tích còn ấm ấm nhưng nhẹ bỗng. Có lẽ còn ít nước lắm. Thanh rót ra hai chiếc bát nhỏ. Màu nước vối sẫm sẫm, thơm thoang thoảng như một vị thuốc. Dòng nước từ vòi ấm chảy xuống cứ nhỏ dần, rồi

thuongmaitruongxua.vn

lằn thu-thủy, nét xuân-sơn ; hoặc so sánh với các cái trong người (comparaisons) như hoa cười, ngọc nói, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.— 2. Muốn làm cho nẩy tài-sắc Thúy-Kiều thì tác-giả trước hãy tả Thúy-Vân rồi mới tả Thúy-Kiều để sóng vào đấy, khác nào như đem một bức tranh tuyệt đẹp mà để sóng với một bức đẹp vừa thì cái hơn kém thật rõ rệt lắm.

KIỀU ĐI CHƠI THANH-MINH GẶP MẢ ĐẠM-TIÊN

Ngày xuân con én đưa thoi, [1]
Thiều-quang chín chục đã ngoài sáu mươi. [2]
Cỏ non xanh rợn chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
Thanh-minh, trong tiết tháng ba,
Lễ là *Tảo-mộ*, hội là *Đạp-thanh*. [3]
Gần xa nô-nức yến anh, [4]
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.
Dập-dìu tài-tử giai-nhân,
Ngựa xe như nước áo quần như nen. [5]
Ngổn ngang gò đống kéo lên.
Thoi vàng-bó rắc, tro tiền giấy bay.
Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước lần theo ngọn tiểu-khê,
Nhìn xem phong cảnh có bề thanh-thanh.
Nao nao dòng nước uốn quanh,
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.
Sè sè nấm đất bên đường,
Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
Rằng : « Sao trong tiết Thanh-minh,
« Mà đây hương khói vắng tanh thế mà ? »
Vương-Quan mới dẫn gần xa :
« *Đạm-Tiên* nàng ấy xưa là ca-nhi.

thuongmaitruongxua.vn

« Nổi danh tài sắc một thì,
« Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến anh !
« Kiếp hồng-nhan có mong-manh,
« Nửa chừng xuân, thoắt gẫy cành thiên-hương [6]
« Có người khách ở viễn-phương,
« Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi.
« Thuyền tình vừa ghé tới nơi,
« Thì đà trâm gẫy bình rơi bao giờ !
« Buồng không lặng ngắt như tờ,
« Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh.
« Khóc than khôn xiết sự tình :
« Khéo vô duyên mấy là mình với ta !
« Đã không duyên trước chăng mà,
« Thì chi chút đỉnh , gọi là duyên sau . »
« Sắm sanh nếp tử xe châu, [7]
« Vùi nông một nấm, mặc dầu cỏ hoa.
« Trải bao thỏ lặn, ác tà, [8]
« Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm ! »
Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa :
« Đau đớn thay phận đàn bà !
« Lời rằng bạc-mệnh cũng là lời chung !
« Phũ phàng chi mấy Hóa công !
« Ngày xanh mòn mỏi, má hồng phôi pha.
« Sống làm vợ khắp người ta,
« Hại thay ! thác xuống làm ma không chồng !
« Nào người phượng chạ loan chung, [9]
« Nào người tích lục tham hồng [10] là ai ?
« Đã không kẻ đoái người hoài,
« Sẵn đây ta thắp một vài nén hương.
« Gọi là gặp gỡ giữa đường,
« Họa là người dưới suối vàng biết cho ».

Dịch nghĩa

Cổng lớn mở. Hai người khách đến, một già một trẻ.

Tôi hỏi họ khách, khách hỏi tên tôi. Mời khách vào ngồi trong nhà.

Tôi đứng bên bàn, bưng trà dâng khách.

Chú giải

1. Chữ này ở đây đọc là « thiếu » có nghĩa là *trẻ*. Ta đã biết cũng chữ này có lúc đọc là «thiểu » có nghĩa là *ít*.

BÀI 43

宅後有園，疊石爲山。
*Trạch hậu hữu viên, *điệp *thạch vi sơn.

山上築亭，山下種樹。
Sơn thượng *trúc *đình, sơn hạ chủng thụ.

姊姊妹妹，攜手同遊。
Tỷ tỷ muội muội, *huề thủ đồng *du.

姊登山，立亭上，遙呼妹來。
Muội đăng sơn, lập đình thượng, *dao *hô tỷ lai.

Chữ mới

Trạch (6n) : nhà ở — **Điệp** (22n) : chồng-chất — **Thạch** (5n) : đá — **Trúc** (16n) : xây cất — **Đình** (9n) : cái nhà nhỏ — **Tỷ** (7n) : chị **Muội** (8n) : em gái — **Huề** (21n) : dắt — **Du** (13n) : đi chơi — **Dao** (14n) : xa — **Hô** (8n) : gọi to.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

Sau nhà có vườn, chồng đá thành núi.
Trên núi cất đình, dưới núi trồng cây.
Chị, em dắt tay nhau cùng đi chơi.
Em lên núi, đứng trên đình, từ xa gọi chị đến.

BÀI 44

鼠，耳大，尾長，嘴尖。
Thử, nhĩ đại, vĩ trường, *chủy *tiêm.

齒甚銳，能嚙物。
Xỉ* thậm *nhuệ, năng *ngão vật.

常居穴中，晝伏夜出。
*Thường cư huyệt trung, *trú *phục *dạ xuất.

既畏人，尤畏貓。
*Ký *úy nhân, *vưu úy miêu.

畜貓捕鼠，鼠害可免。
*Súc miêu bộ thử, thử *hại khả *miễn.

Chữ mới

Chủy (16n) : cái mỏ, cái mõm — **Tiêm** (6n) : nhỏ và nhọn đầu — **Thậm** (9n) : rất — **Nhuệ** (15n) : sắc, nhọn — **Ngão** (18n) : dùng răng mà cắn — **Thường** (11n) : năng (phó-từ) — **Trú** (11n) : ban ngày — **Phục** (6n) : ẩn nấp — **Dạ** (8n) : ban đêm — **Ký** (11n) : đã — **Úy** (9n) : sợ — **Vưu** (4n) : hơn (phó-từ) — **Súc** (10n) : nuôi — **Hại** (10n) : trái với lợi — **Miễn** (7n) : thoát khỏi.

đứt quãng thành những giọt tròn tròn. Thanh đặt bát nước đầy lại trước mặt anh bộ đội.

— Mời anh uống ạ!

Anh bộ đội dừng tay quạt, cầm bát nước uống một hơi. Những giọt mồ hôi lấm tấm làm thành một lớp mỏng trên khuôn mặt rám nắng của anh.

Khát quá, Thanh định uống bát nước còn lại nhưng lại thôi. Anh bộ đội uống cạn bát nước, rút khăn tay lau mồ hôi, nhìn Thanh cười:

— Chà, nước vối nhà em ngon quá!

Thanh đưa nốt bát nước còn lại cho anh:

— Anh uống nữa đi!

— Thôi để em uống!

— Em... không... đâu anh ạ! Mà ấm đun dưới bếp còn nhiều...

Thanh cười ngượng nghịu, lúng túng vì phải nói dối. Anh bộ đội cầm lấy bát nước uống nốt.

Thanh nhìn anh bộ đội, cảm thấy như có một dòng nước mát đang chạy qua miệng rồi vào cổ mình. Thanh nuốt nuốt và thấy trong người tỉnh táo hẳn lên...

NGUYỄN HÙNG
Trường cấp II Liêm Chính,
Thanh Liêm, Nam Hà

thuongmaitruongxua.vn

Lầm dầm khấn vái nhỏ to,
Sụp ngồi, vài gật trước mồ, bước ra.
Một vùng cỏ áy [11] bóng tà,
Gió hiu hiu thổi một và bông lau.
Rút trâm sẵn giắt mái đầu,
Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần. [12]
Lại càng mê mẩn tâm-thần,
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra;
Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu [13] sa vắn dài.

TIỂU-DẪN

Đoạn này tiếp ngay với đoạn trên. Nhân ngày hội Thanh-minh, Kiều cùng hai em đi tảo mộ và chơi xuân, nhân thế mà gặp mả Đạm-Tiên và chàng Kim-Trọng là hai việc rất có ảnh-hưởng đến cuộc đời Kiều sau này.

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ THÍCH

1. Ngày giờ thấm-thoắt đi nhanh như cái thoi dệt cửi hình tựa con én.— 2. *Thiều-quang* : bóng sáng mùa xuân ; ý câu này nói đã sang tháng ba rồi.— 3. Xem câu chú-thích (1) về bài thơ *Kiều đi thanh-minh* ở trang 50.— 4. Là chim én chim anh hai giống chim đẹp ; ý nói tài-tử giai-nhân.— 5 *Nen* là một thứ cây thường mọc trên các đồi núi vùng Nghệ-an Hà-tĩnh, cành lá tươi tốt, trông xa tựa một người đứng ; *áo quần như nen* là nói áo quần đẹp tựa *núi nen* đối với phần trên ngựa xe nhiều như *nước* chảy.— 6. Là hương trời, nói một người đàn bà đẹp.— 7. *Nếp tử* là áo quan (hòm) bằng gỗ tử ; *xe châu* là xe đám ma.— 8. *Thỏ* là mặt trăng, theo điển trong *Kinh phật* : một con thỏ nhảy vào lửa cho đồng loại ăn thịt mình để đỡ đói, sau được lên cung trăng. Chữ *ngọc thỏ* 玉兔 cũng nghĩa ấy. *Ác* hay *ô* là con quạ, đây chỉ mặt trời, theo câu trong sách *Hoài-Nam-tử* : « tinh mặt trời thịnh hóa ra con quạ ba chân ». Chữ *Kim ô* 金烏 cũng nghĩa ấy.— 9. Nói những khách làng chơi đã lui tới nhà Đạm-Tiên.— 10. Là tiếc sắc biếc, tham màu hồng, ý nói các tình nhân của Đạm-Tiên.— 11. *Áy* là hơi héo. — 12. Là bài thơ tứ-tuyệt.— 13. Là nước mắt rỏ xuống như hạt châu. Câu này ý nói mối sầu của nàng Kiều bấy giờ hồ đứt lại nối, nước mắt rơi xuống giọt vắn giọt dài.

CÂU HỎI

Ý-tưởng.— Tóm đại ý các đoạn trong bài này.— Cảnh ngày hội Thanh-minh và cảnh chỗ mả Đạm-Tiên : hai cảnh có vẻ gì tương phản với nhau không ? — Sao Thúy-Kiều trông thấy mả Đạm-Tiên lại hỏi đến duyên do nàng ? — Xem một điều ấy đủ biết Kiều là người thế nào ? — Trong lịch-sử nàng Đạm-Tiên có những điều gì là đặc-sắc khiến cho nàng Kiều động lòng ? — Nàng Kiều nghe chuyện Đạm-Tiên cảm tưởng ra thế nào ? — Việc gặp mả Đạm-Tiên quan-hệ đến thân thế Kiều sau này thế nào ?

Lời văn.— Hai câu 3, 4 tả cảnh gì ? — Cảnh sắc ấy có hợp với cảnh mùa xuân không ? — Nghĩa những chữ *thanh-minh, tảo mộ* ? — Hai câu 9, 10 tả cảnh gì ? — Hai câu 11, 12 tả chỗ nào ? — Những chữ *tà tà, tho thẩn* nói ý gì ? — *Thanh thanh nao nao, sè sè, dầu dầu,* những chữ ấy có hình dung được các sự vật không ? — *Mong manh* nghĩa gì ? — *Thuyền tình, trâm gẫy bình rơi* nghĩa những chữ dùng nghĩa bóng ấy ? — *Thì chi chút đỉnh* ý nói gì ? — *Mặc dầu cỏ hoa* ý nói gì ? — *Mồ vô chủ,* tại sao ? — *Châu sa* nghĩa ? — *Mòn mỏi, phôi pha,* nghĩa ? — *Vợ khắp người ta, ma không chồng,* sao vậy ? — *Suối vàng,* nghĩa ? — *Nét hoa* nghĩa bóng ? — Trích những đoạn văn tả cảnh trong bài này để chứng rõ cái đặc-sắc lối văn tả cảnh trong truyện Kiều.— Tìm những câu chuyển *(transitions)* trong bài này và nói qua cách đặt những câu chuyển trong bài văn.

KIỀU GẢY ĐÀN CHO KIM-TRỌNG NGHE

Rằng : « Nghe nổi tiếng cầm-đài,
Nước non luống những lắng tai *Chung Kỳ.* [1] »
Thưa rằng : « Tiện-kỹ [2] sá chi,
Đã lòng dạy đến, dạy thì phải vâng. »
Hiên sau treo sẵn cầm-trăng, [3]
Vội vàng, Sinh đã tay nâng ngang mày.

Dịch nghĩa

Con chuột (có) tai lớn, đuôi dài, mõm nhọn.
Răng rất sắc, có thể cắn đồ vật.
Thường ở trong lỗ, ngày ẩn đêm ra.
Đã sợ người, còn sợ mèo hơn. Nuôi mèo bắt chuột thì mối hại do chuột gây ra có thể thoát khỏi.

BÀI 45

池中養魚。一兒立池畔。
Trì trung *dưỡng ngư. Nhất *nhi lập trì bạn.

魚見人影，游入水底。
Ngư kiến nhân ảnh, *du nhập thủy để.

兒持餅，投水面。
Nhi trì *bính, *đầu thủy diện.

羣魚皆出，爭食不已。
Quần ngư giai xuất, *tranh thực bất dĩ.

Chữ mới

Dưỡng (15n) : nuôi — **Nhi** (8n) : đứa trẻ — **Du** (12n) : bơi — **Để** (8n) : đáy — **Bính** (15n) : bánh làm bằng bột — **Đầu** (7n) : ném — **Tranh** (8n) : giành nhau.

Dịch nghĩa

Trong ao nuôi cá. Một đứa trẻ đứng bên bờ ao.
Cá thấy bóng người, bơi vào đáy nước.
Đứa trẻ cầm bánh, ném xuống mặt nước.
Những con cá đều bơi ra, tranh nhau ăn không ngừng.

thuongmaitruongxua.vn

Quyển II

BÀI 1

讀書
Độc thư

學生入校。先生曰，「汝來
Học sinh nhập hiệu. Tiên sinh *viết (1) : « *Nhữ lai

何事。」學生曰，「奉父母之
*hà sự ? » Học sinh viết : « *Phụng phụ mẫu *chi

命，來此讀書。」先生曰，
*mệnh, lai *thử độc thư ». Tiên sinh viết :

「善，人不讀書，不能成
« Thiện, nhân bất độc thư, bất năng thành

人。」
nhân. »

Chữ mới

Viết (4n, bộ viết số 73) : rằng — **Nhữ** (6n, bộ thủy số 85) : trò (nhân xưng đại-danh-từ ngôi thứ hai) — **Hà** (7n, bộ nhân số 9*) : gì (nghi vấn hình-dung-từ) — **Phụng** (8n, bộ đại số 37) : vâng chịu — **Chi** (4n, bộ triệt số 4) : của

TÔI VÀ EM THÙY

«THÙY ơi....»

Tôi vừa gọi vừa nhìn cái «góc học tập» đề bừa bãi nào lọ mực, nào sách vở, nào bút mực, bút chì mà không nén được cơn giận. Một lát sau, cái Thùy lóc cóc chạy về. Chao ơi, nom nó mới khiếp chứ: tóc thì rối bù, mặt mày nhem nhuốc, dải rút quần lòng thòng.

thuongmaitruongxua.vn



— Đi đâu về thế Thùy?

— Em... sang nhà bác... Tuyền.

À, thế ra nó bỏ học bài đề đi đánh chắt, đánh chuyền với cái Tiến nhà bác Tuyền! Tôi tức quá trợn mắt quát :

— Sách vở bừa bãi thế mà bỏ đi chơi à! Làm toán chưa?

Nó luống cuống nhìn quanh như tìm chỗ trốn, miệng lắp bắp :

— Khó... khó lắm... em không làm... được.

Tôi làm ra vẻ người chị «khuyên răn» nó :

— Khó, khó thì phải suy nghĩ chứ.

Cái Thùy cuống quít ngồi phịch xuống chiếc ghế, tay cầm nhanh chiếc bút, thả «cạch» vào lọ mực. Tôi thấy chướng mắt quá :

— Làm thế thì hỏng ngòi bút chứ còn à!

Nàng rằng : « Nghề mọn riêng tây,
Làm chi cho bận lòng này lắm thân 4 ? »
So dần dây *vũ* dây *văn*, 5
Bốn dây to nhỏ theo vần *cung*, *thương*. 6
Khúc đâu *Hán*, *Sở chiến tràng*, 7
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng xen nhau !
Khúc đâu *Tư-mã Phượng cầu* 8
Nghe ra như oán như sầu phải chăng !
Kệ-khang này khúc *Quảng-lăng* 9.
Một rằng *Lưu-thủy*, hai rằng *Hành-vân*.
Quá quan 10 này khúc *Chiêu-quân*,
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia.
Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như nước suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đấy mà ngơ ngẩn sầu.
Khi tựa gối, khi cúi đầu,
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày.
Rằng : « Hay thì thật là hay ;
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào !
Lựa chi những khúc tiêu-tao, 11
Thiệt lòng mình, cũng nao-nao lòng người. »
Rằng : « Quen mất nết đi rồi,
Tẻ vui, âu cũng tính trời biết sao !
Lời vàng, 12 vâng lĩnh ý cao,
Họa dần dần bớt chút nào được không ! »

TIỂU DẪN

Từ khi Kiều đi chơi Thanh-minh gặp chàng Kim-Trọng, về nhà hai bên tơ tưởng nhau ; sau Kim đến tìm Kiều, hai bên đã mấy lần gặp nhau. Lần này sau khi hai người đã thề nguyền

gắn bó cùng nhau, Kim mới bảo Kiều gẩy đàn cho nghe. Trong các đoạn văn tả tài đàn của nàng Kiều, đoạn này là dài nhất và hay nhất.

CHÚ THÍCH

1. *Chung-Kỳ* tức là Chung Tử-Kỳ người sành nghe đàn có tiếng ở đời Xuân-thu bên Tàu. Ý câu này nói xưa nay vẫn ao ước muốn nghe giọng đàn của nàng. — 2. Nghề khéo hèn mọn. — 3. Tức là đàn *nguyệt*. — 4. *Lắm thân* : tiếng miền Trung như : *lắm thay* ! — 5. Dây *vũ* là dây to, dây *văn* là dây nhỏ. — 6. *Cung thương* là hai thứ tiếng trong ngũ âm (đã chú thích ở trên, trang 113). — 7. Tên một khúc đàn ; nghĩa đen là chỗ đánh nhau của nước Hán nước Sở (bên Tàu). — 8. Tức là *phượng cầu kì hoàng* (chim phượng tìm chim hoàng), tên khúc đàn của Tư-mã Tương-như đời nhà Hán gẩy, giọng não nùng ai oán đến nỗi nàng Trác Văn-quân nghe thấy phải mê. — 9. Tên một khúc đàn thần dạy cho *Kê-khang* đời nhà Tấn gẩy. — 10, Là qua cửa ải : Chiêu-quân là cung-nữ vua Hán phải ép gả cho chúa Hung-nô, nên lúc qua cửa ải nhớ nước nhớ nhà gẩy một khúc đàn giọng bi-ai lắm. — 11. Là buồn, tẻ. — 12. Là lời nói đáng quý như vàng.

KIỀU NẶNG TÌNH KIM-TRỌNG DẶN EM THAY LỜI

Một mình nàng, ngọn đèn khuya,
Áo dầm giọt lệ, tóc se mái sầu.
« Phận rầu, rầu vậy cũng rầu,
« Xót lòng đeo đẳng, bấy lâu một lời !
« Công trình kể biết mấy mươi,
« Vì ta khăng khít cho người dở dang !
« Thề hoa chưa ráo chén vàng,
« Lỗi thề thôi đã phũ phàng với hoa !
« Trời *Liêu* 1 non nước bao xa !
« Nghĩ đâu rẽ cửa, chia nhà tự tôi !
« Biết bao duyên nợ thề bồi !
« Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì ?

thuongmaitruongxua.vn

(giới-từ) — **Mệnh** (mạng) (8n, bộ khẩu số 30) : lời sai khiến — **Thử** (6n, bộ chỉ số 77) : chốn này (chỉ-thị đại-danh-từ).

Dịch nghĩa

ĐỌC SÁCH

Học-trò vào trường. Thầy hỏi rằng : « Trò đến có việc gì ? » Học-trò thưa rằng : « Tôi vâng lệnh cha mẹ, đến đây đọc sách. » Thầy nói rằng : « Tốt, người không đọc sách, không thể nên người ».

Chú giải

1. Khi đứng một mình (không có động-từ ở trước), chữ « viết » tùy theo ý câu, dịch là : *nói rằng, hỏi rằng, đáp rằng...*

BÀI 2

禽 獸
Cầm thú

禽 獸 之 屬，飢 知 食，渴 知
*Cầm thú chi *thuộc, cơ *tri thực, khát tri

飲。又 能 營 巢，以 避 風 雨。
ẩm. *Hựu năng *dinh sào, dĩ (1) *tỵ phong vũ.

其 奇 者，能 效 人 言。惟 不
Kỳ* kỳ *giả, năng *hiệu nhân ngôn. *Duy bất

thuongmaitruongxua.vn

能 讀 書，故 其 知 識，終 不
năng đọc thư, cố kỳ tri *thức, *chung bất

如 人。
như nhân.

Chữ mới

Cầm (13n, bộ nhụ số 114) : loài chim — **Thuộc** (21n, bộ thi số 44) : loài — **Tri** (8n, bộ thỉ số 111): biết — **Hựu** (2n, bộ hựu số 29) : lại lần nữa — **Dinh** (doanh) (17n bộ hỏa số 86) : làm — **Tỵ** (16n, bộ sước số 162*) : tránh đi — **Kỳ** (8n, bộ đại số 37) : lạ lùng — **Giả** (9n, bộ lão số 125) : đại-danh-từ, ở đây thay cho « cầm thú » — **Hiệu** (10n, bộ phác số 66*) : bắt chước — **Duy** (11n, bộ tâm số 61*) : chỉ (phó-từ) — **Thức** (19n, bộ ngôn số 149) : biết — **Chung** (11n, bộ mịch số 120) : cuối cùng.

Dịch nghĩa

CHIM MUÔNG

Loài chim muông (khi) đói biết ăn, (khi) khát biết uống. Lại biết làm tổ để tránh gió mưa. Những con kỳ lạ biết bắt chước tiếng người nói. Chỉ không biết đọc sách, nên sự hiểu biết của chúng rốt cuộc không bằng người.

Chú giải

1. Ở đây « dĩ » là giới-từ, dịch là *để*. Ta đã biết trường hợp chữ này là động-từ, có nghĩa là *dùng*.

Nó càng cuống, cầm vội chiếc bút lên chấm nhẹ xuống một cái rồi kéo ra, lôi theo cả một giọt mực rơi bẹt xuống vở. Tôi càng cáu tợn :

— Sao vụng thế hở Thủy ? Kìa, trông quyền vở xem có đẹp không ?

Ngoài ngõ, cái Thành, cái Ngà đã nheo nhéo gọi :

— Biên ơi, đi lấy rau lợn đi !

Ừ nhỉ, còn phải đi lấy rau lợn nữa. Tôi lật đật chạy đi lấy rổ. Cái Thủy từ này



thuongmaitruongxua.vn

Các bạn ạ, chẳng biết thế nào chứ cái Thủy nhà tôi dốt toán lắm cơ. Bài toán nào nó cũng kêu khó, mà những bài toán ấy tôi chỉ làm nhoáng một cái là ra ngay. Bao nhiêu lần tôi đã phải làm hộ nó rồi mà nó vẫn không khá hơn được. Một hôm, có con tính mười bảy cộng với mười ba, đọc qua tôi cũng biết là bằng ba mươi, khi viết vào vở cho nó, nó lại hỏi :

— Sao lại bằng ba mươi hả chị ?

Các bạn bảo thế nó có ngu không cơ chứ !

đến giờ ngồi tính tính toán toán, chạy đến níu tay tôi :

— Chị ơi, bảo em bài toán này với : một nông trường ngày đầu làm được...

Ơ, đến lúc người ta phải đi rồi, còn bảo với ban gì nữa. Tôi giật tay ra cau nhàu :

— Tao còn bận đi lấy rau lợn, phải tự làm lấy chứ.

— Nhưng em làm không được. — Nó vừa nói vừa nhăn nhó.

« Tái sinh chưa dứt hương thề,
« Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai ! [2]
« Nợ tình chưa trả cho ai,
« Khối tình [3] mang xuống tuyền-đài chưa tan ! »
Niềm riêng, riêng những bàn-hoàn,
Dầu chong [4] trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
Thúy-Vân chợt tỉnh giấc xuân,
Dưới đèn ghé đến ân cần thở than :
« Cơ trời dâu bể đa đoan,
« Một nhà để chị riêng oan một mình !
« Cớ gì ngồi nhẫn tàn canh.
« Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây ? »
Rằng : « Lòng đương thổn thức đầy,
« Tơ duyên còn vướng mối này chưa xong.
« Hở môi ra, cũng thẹn thùng.
« Để lòng thì phụ tấm lòng với ai !
« Cậy em, em có chịu lời,
« Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
« Giữa đường đứt gánh tương tư,
« Giao loan chắp mối tơ thừa mặc em.
« Kể từ khi gặp chàng *Kim*,
« Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề [5].
« Sự đâu sóng gió bất kì,
« Hiếu tình có dễ hai bề vẹn hai !
« Ngày xuân em hãy còn dài,
« Xót tình máu mủ, thay lời nước non.
« Chị dù thịt nát, xương mòn,
« Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây !
« Chiếc thoa với bức tờ mây [6]
« Duyên này thì giữ vật này của chung ;
« Dù em nên vợ nên chồng,
« Xót người mệnh bạc, ắt lòng chẳng quên.
« Mất người còn chút của tin,
« Phím đàn với mảnh gương nguyền ngày xưa.

« Mai sau, dù có bao giờ,
« Đốt lò hương ấy, so tơ phím này,
« Trông ra ngọn cỏ lá cây,
« Thấy hiu hiu gió, thì hay chị về.
« Hồn còn mang nặng lời thề,
« Nát-thân bồ-liễu [7] đền nghì trúc-mai
« Dạ-đài [8] cách mặt khuất lời.
« Vẩy xin chén nước cho người thác oan !
« Bây giờ trâm gẫy gương tan,
« Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân !
« Trăm nghìn gửi lạy tình quân.
« Tơ duyên ngắn ngủi có ngần nầy thôi ;
« Phận sau phận bạc như vôi ?
« Đã đành nước chẩy hoa trôi lỡ làng
« Ôi Kim-lang ! hỡi Kim-lang !
« Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây ! »

thuongmaitruongxua.vn

TIỂU DẪN

Thúy-Kiều sau khi đã gắn bó với Kim-Trọng rồi, sẩy gặp gia-biến : Cha nàng là Vương-ông bị vu oan phải bắt giam. Muốn cứu cha tất phải có tiền mà, trong nhà khánh-kiệt, nàng mới quyết chí bán mình để lấy tiền chuộc tội cho cha. Đoạn trên này là chỗ nàng sắp từ biệt nhà để đi theo Mã Giám-Sinh là người đã mua mình, nhớ đến lời ước cũ với tình-nhân không thể đành lòng, mới dặn em thay mình mà lấy Kim-Trọng.

CHÚ THÍCH

1. Là *Liêu-dương*, quê Kim-Trọng.— 2. *Thân trâu ngựa :* theo phép luân-hồi thời những người nào lúc sống mắc nợ ai mà chưa trả được thì đến kiếp sau phải hóa làm trâu ngựa để trả nợ cũ ; *trúc mai* là cây trúc cây mai là hai thứ cây thường đi với nhau trong các bức họa của Tàu ; đây nói người tình-

BÀI 3

採菱
*Thái *lăng

小村旁，有菱塘。廣約十
Tiểu* thôn bàng, hữu lăng đường. *Quảng *ước thập

畝，塘水甚清。菱浮水面，
*mẫu, đường thủy thậm thanh. Lăng phù thủy diện,

或青或紅。村中女子，邀
hoặc thanh hoặc hồng. Thôn trung nữ tử, *yêu

鄰伴，划小船，同往採菱。
*lân *bạn, *hoa tiểu thuyền, đồng vãng thái lăng.

Chữ mới

Thái (11n, bộ thủ số 64) : hái — **Lăng** (12n, bộ thảo số 140*) : cây ấu — **Thôn** (7n, bộ mộc số 75) : xóm — **Quảng** (14n, bộ nghiễm số 53) : rộng — **Ước** (9n, bộ mịch số 120) : phỏng chừng — **Mẫu** (10n, bộ điền số 102) : 60 trượng vuông — **Yêu** (17n, bộ sước số 162*) : mời — **Lân** (15n, bộ ấp số 163*) hàng xóm — **Bạn** (7n, bộ nhân số 9*) : chúng bạn — **Hoa** (9n, bộ đao số 48*) : đẩy thuyền.

Dịch nghĩa

HÁI ẤU

Bên cạnh xóm nhỏ, có cái ao ấu, rộng chừng mười mẫu, nước ao rất trong. Ấu nổi (trên) mặt nước, hoặc màu xanh, hoặc màu đỏ. Cô gái trong xóm mời các bạn láng giềng đẩy chiếc thuyền con, cùng đi hái ấu.

BÀI 4

螢
Huỳnh

螢，飛蟲也。生於卑溼之
*Huỳnh, phi trùng *dã (1). Sinh ư *ti *thấp chi

地。腹後有光。晚間，常見
*địa. *Phúc *hậu hữu quang. Vãn gian, thường kiến

水邊草上，微光閃爍，去來
thủy *biên thảo thượng, *vi quang *siểm *thước, khứ lai

無定，即螢光也。
vô *định, *tức huỳnh quang dã.

Chữ mới

Huỳnh (16n, bộ trùng số 142) : con đom đóm — **Dã** (3n, bộ ất số 5) : vậy (trợ-từ) — **Ư** (8n, bộ phương số 70) : ở (giới-từ) — **Ti** (8n, bộ thập số 24) : thấp — **Thấp** (13n, bộ thủy số 85*) : ẩm ướt — **Địa** (6n, bộ thổ số 32) : đất, khu vực — **Phúc** (13n, bộ nhục số 130*) : bụng — **Biên** (19n, bộ sước số 162*) : bên cạnh — **Thảo** (10n, bộ thảo số 104*) : cỏ — **Vi** (13n, bộ xích số 60) : nhạt, nhỏ lắm — **Siểm** (10n, bộ môn số 169) : ánh sáng lay động — **Thước** (19n, bộ hỏa số 86) : sáng — **Định** (8n, bộ miên số 40) : yên lặng — **Tức** (7n, bộ tiết số 26) : chính là.

thuongmaitruongxua.vn

— Không làm được thì mặc kệ. — Tôi trả lời cho qua chuyện.— Đến mai tao làm cho.

Rồi tôi cố chạy cho nhanh vì chỉ sợ nó lằng nhằng thêm lâu ra.

∴

Tôi chợt nhớ ra và hỏi cái Ngà:

— Ngà ơi, cái Thủy nhà mình bảo em Hương cậu được đề nghị lên Bác Hồ khen phải không?

Cái Ngà gật đầu, trông nó có vẻ vui sướng, tự hào lắm. Càng nghĩ tôi càng chán cho cái Thủy nhà tôi. Cái Thủy với cái Hương cùng học một lớp, tôi và Ngà cùng học một lớp. Sức học của Ngà bằng sức học của tôi, bố mẹ nó cũng bận công tác như bố mẹ tôi, mà sao cái Hương em nó lại giỏi, cái Thủy nhà tôi lại dốt thế? Tôi thấy bứt rứt quá nên đem ý nghĩ của mình ra hỏi cái Thành và cái Ngà. Cái Thành cười, trêu tôi:

— Thôi đúng cậu mải mê học quá, nên quên cả bảo em chứ gì. Gớm, chị thì toàn những năm với bốn mà em lại toàn vác hai với ba, rõ chán!

Tôi cáu quá liền gân cổ cãi:

— Mình nói sùi cả bọt mép chứ ít à. Có khi mình còn làm hộ nó nữa, nhưng nó vẫn dốt, lại dốt toán mới khổ chứ.

Để chứng minh cho « công lao khó nhọc » của mình, tôi bảo:

— Lắm lúc bảo nhiều quá mà nó không hiểu gì, tớ gắt om lên.

Cái Ngà vỡ lẽ, nó giảng giải cho tôi nghe. Nom Ngà nghiêm nghị như cô giáo ấy.

— Thảo nào, cậu làm thế nó dốt là phải. Nó không hiểu thì cậu phải giảng cho đến bao giờ nó hiểu mới thôi chứ, sao lại làm hộ nó? Mà cậu có bảo nó thì nhẹ nhàng, kiên trì mà bảo. Cứ sôi lên như lửa ấy thì nó cũng đủ sợ mà không làm được. Cậu tưởng cái Hương nhà mình tự nhiên nó giỏi đấy à? Không đâu, trước nó cũng dốt đặc về toán như em cậu, nhưng về sau hôm nào mình cũng kèm nó làm bài tập, dần dần nó mới khá.

À, ra thế đấy. Nghe cái Ngà nói, càng nghĩ tôi lại càng thấy là mình giúp em học tồi chứ không phải tại em dốt. Thật đấy các bạn ạ, tôi chỉ biết đứng đấy mà mắng em chứ có giúp nó đâu; nó không biết nó hỏi thì tôi lại mắng là ngu. Tôi đã đối xử với nó cả một năm trời như vậy thì thử hỏi nó giỏi làm sao được?

∴

Bố tôi đặt quyển bài tập của cái Thủy xuống, lắc đầu bảo:

— Bài tập hè của Thủy sai hết rồi, thế sao con không hỏi chị Biên cách làm?

— Con... có hỏi nhưng... chị ấy...

Tôi trợn mắt nhìn nó. Nó luống cuống nói chữa:

— Chị ấy... có bảo nhưng con... quên.

Tôi cảm thấy bố tôi đã biết hết nhưng không nói gì mà chỉ gọi cái Thủy vào giảng lại cho nó nghe. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Song, không biết một cái gì đó đã bắt tôi phải xấu hổ, phải hối hận. Tôi thấy rằng tôi hoạnh họe em tôi với những lý do rất vô lý, rất đáng chê. Tôi thấy tôi không xứng đáng làm chị một tí nào cả; chị nào lại có cái người chị như tôi? Nhưng

thuongmaitruongxua.vn

nhân đã gắn bó với mình. — 3. Điển cũ : Xưa có một người con gái phải lòng người lái buôn, ốm tương tư chết. Lúc đem hỏa-táng, xương thịt cháy cả, duy trong bụng còn một cục không cháy ; đến lúc người lái buôn đến khóc, nước mắt chảy xuống, cục ấy mới tan ra huyết. — 4. Tiếng đường trong nghĩa như *giong* : đèn thắp mãi đến lúc hết dầu, đáy dĩa phơi ra. — 5. *Quạt ước* : cái quạt trao cho nhau để làm tin ; *chén thề* : chén rượu cùng nhau uống để thề. – 6. Là tờ giấy viết thư có vẽ mây của người Tàu. — 7. Là cây bồ (cói), cây liễu, ví với thân người đàn-bà yếu ớt. — 8. Là đền đêm, tức là âm phủ.

KIỀU Ở LẦU NGƯNG-BÍCH

Trước lầu *Ngưng-Bích* [1] khoá xuân, [2]
Vẻ non xa, tấm trăng gần ở chung.
Bốn bề bát-ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.
Tưởng người dưới nguyệt chén *đồng*, [3]
Tin sương [4] luống hãy rày mong mai chờ.
Bên trời góc bể bơ-vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai!
Xót người tựa cửa hôm mai, [4]
Quạt nồng ấp lạnh [5] những ai đó giờ?
Sân *Lai* [6] cách mấy nắng mưa.
Có khi gốc *tử* [7] đã vừa người ôm!
Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man-mác, biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ dầu-dầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh-xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh,
Ầm-ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

thuongmaitruongxua.vn

TIỂU DẪN

Kiều theo Mã Giám-sinh đi Lâm-tri, không ngờ lại mắc vào tay Tú-bà là người mụ đầu bắt nàng ở thanh-lâu tiếp khách ; nàng bèn toan tự tận. Tú-Bà sợ, mời thuốc thang cho nàng khỏi, rồi để nàng ở riêng lầu Ngưng-Bích, hứa sẽ tìm nơi xứng đáng mà gả cho. Đoạn trên này là tả nỗi buồn của nàng lúc đương ở lầu ấy mà nhớ đến cha mẹ cùng tình-nhân.

CHÚ THÍCH

1. Là tên lầu : nghĩa đen là sắc biếc đọng lại.— 2. Ý nói nàng Kiều. — 3. Là chén cùng với tình nhân uống rượu mà thề chữ *đồng* (đồng sinh đồng tử). — 4. Là mẹ. Điển cũ : mẹ Vương Tôn-Giả đời Chiến-quốc bảo con : « Mày đi, tao tựa cửa đứng mong ». — 5. Là đạo con thờ cha mẹ. Chữ trong kinh Lễ : « Con thờ cha mẹ quạt khi nồng, ấp khi lạnh ». — 6. Là sân nhà cha mẹ. Điển cũ : Ông Lão-Lai đời nhà Chu đã 70 tuổi, một hôm mặc áo sặc-sỡ ra ngoài sân múa làm bộ như trẻ con để cha mẹ trông thấy được vui lòng. — 7. *Gốc tử* : Điển trong kinh Thi : « Duy tang dữ tử, tất cung kính chi » (Phải kính trọng từ cây dâu cây tử cha mẹ ta đã trồng). Gốc cây tử đã to rồi, ý câu ấy nói để cha mẹ đã già rồi.

CÂU HỎI :

Ý tưởng. — Đoạn này thuộc về thể văn gì ?— Chia các đoạn mạch trong bài này.— Nàng Kiều ở trước lầu Ngưng-bích, xúc cảnh cảm hoài ra làm sao ? — Phong cảnh với người ta có liên-lạc thế nào ? — Khi buồn, trông ngoại-cảnh ra thế nào ? — Giải thích và bình luận câu *Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*.

Lời văn.— Cắt nghĩa câu thứ nhì.— *Mây sớm đèn khuya* nghĩa ?— *Chia tấm lòng* ý nói gì ?— Nghĩa câu thứ 10 ?— Nhặt những tiếng điệp-tự trong bài này và nói giá-trị những tiếng ấy về sự hình dung các sự vật.—Tác-giả tả nỗi buồn của nàng Kiều thế nào ?— *Chữ buồn trông* láy đi láy lại bốn lần có hiệu-lực gì?

HOẠN-THƯ GHEN

Vốn dòng họ *Hoạn* danh-gia,
Con quan Lại-bộ tên là *Hoạn Thư*.

Dịch nghĩa

CON ĐOM ĐÓM

Đom đóm là con trùng biết bay. Sinh ở nơi thấp và ẩm ướt. Sau bụng có chất sáng. Buổi tối, thường trông thấy bên giòng nước, trên làn cỏ ; những đốm sáng nhỏ lấp lánh đi lại không yên, chính là chất sáng của con đom đóm.

Chú giải

1. Chữ « dã » là trợ-từ, khi đặt ở cuối câu, dịch là *vậy* hay không dịch, tùy theo cách đặt câu tiếng Việt.

BÀI 5

蟋蟀
Tất suất

秋夜，有蟋蟀鳴於牆下。弟
Thu dạ, hữu *tất *suất minh ư tường hạ. Đệ

問姊曰，「蟋蟀口小，鳴聲
vấn tỷ viết : « Tất suất khẩu tiểu, minh thanh

頗大，何也。」姊曰，「蟋蟀
*phả đại, hà dã ? » Tỷ viết : « Tất suất

有四翅，振翅發聲，非以
hữu tứ *sí, chấn sí *phát thanh, *phi dĩ (1)

口鳴也。」
khẩu minh dã ».

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Tất suất (17n, bộ trùng số 142) : con dế — **Đệ** (7n. bộ cung số 57) : em trai — **Phả** (14n, bộ hiệt số 181) : hơi hơi — **Sí** (10n, bộ vũ số 124) : cánh loài chim, loài sâu — **Chấn** (10n, bộ thủ số 64*) : rung động — **Phát** (12n, bộ bát số 105) : nổi dậy — **Phi** (8n, bộ phi số 157) : không phải.

Dịch nghĩa

CON DẾ

Đêm thu, có con dế kêu dưới tường. Em trai hỏi chị rằng : «Mồm con dế nhỏ, (thế mà) tiếng kêu khá to, tại sao ?» Chị trả lời rằng : « Con dế có bốn cánh, rung cánh phát ra tiếng, (chớ) không phải kêu bằng mồm.»

Chú giải

1. Ở đây « dĩ » là giới-từ, dịch là *bằng*. Chúng ta đã biết trường hợp chữ này có nghĩa là *dùng* (động-từ), là *để* (giới-từ).

BÀI 6

文彥博
Văn-Ngạn-Bác

文彥博少時，與羣兒擊毬。
Văn-Ngạn-Bác thiếu thời, dữ quần nhi *kích *cầu.

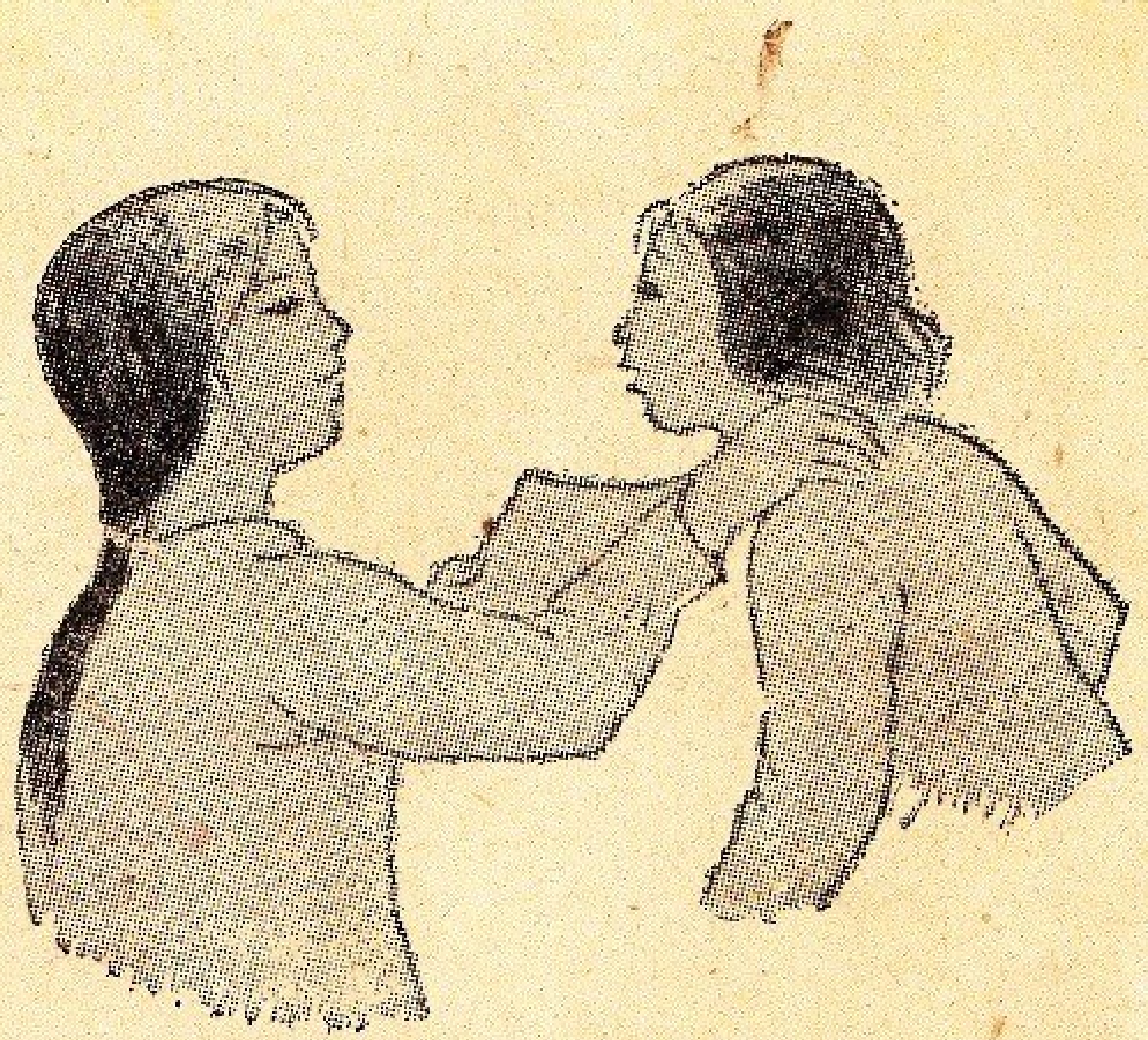
毬忽躍入樹穴。羣兒謀取
Cầu hốt *dược nhập thụ huyệt. Quần nhi *mưu thủ

thôi, bây giờ chỉ hối hận không thôi thì vô ích. Tôi cần phải sửa chữa. Phải sửa chữa chứ! Nhất định ba tháng hè này tôi sẽ giúp đỡ em tôi khá toán mới được.

Ở ngoài «góc học tập», bố tôi đã giảng xong cho Thủy bài toán mà lúc chiều tôi trốn tránh không bảo.

— Thế con hiểu chưa Thủy?

Thủy sung sướng gật gật đầu. Tôi đoán nó đang nghĩ: «Bố giảng thích hơn chị Biên nhiều».



∴

Trời về trưa càng nắng gay gắt, mặt đất như đang bị một lò lửa vô hình thiêu đốt. Nhà tôi quay mặt về hướng đông nam, thỉnh thoảng gió mới luồn qua kẽ phên, khe cửa tràn vào, xua bớt cái không khí nặng nề của trưa hè oi ả. Mặc độc cái áo cộc tay mà vẫn thấy nóng, tôi vội chạy ra cửa để hứng lấy làn gió nồm nam đang ùa tới mát rượi. Trong nhà, cái Thủy vừa tắm gội xong, đang cố gỡ mớ tóc rối bù cho mượt.

Lúc nãy, trông thấy Thủy mắt trước mắt sau định lủi đi chơi chuyền, tôi bảo nó:

— Thủy này, ở nhà chị tắm cho, đừng đi chơi nữa.

Nó cứ giương đôi mắt tròn xoe lên nhìn tôi nhưng rồi cũng chạy đi lấy quần áo.

Chao, nom cái Thủy bây giờ thật khác hẳn với cái Thủy hôm qua. Chính cái Thủy cũng có vẻ ngạc nhiên lắm. Nó cứ đứng trước gương mãi. Tôi thấy nó hết nhìn khuôn mặt xinh xinh hồng hào, lại nhìn đến hai cái bím tóc gọn ghẽ được buộc chặt bằng sợi len màu tím, rồi cúi xuống vuốt vuốt tà áo hoa, ngắm nghía cái quần, đôi dép và bất ngờ, nó ngước nhanh cặp mắt đen láy, hớn hở cười với tôi. Tôi buồn cười quá, đùa nó:

— Cô bé kia em ai mà sạch sẽ thế nhỉ?

Nó ngoẹo cổ ngây thơ bảo:

— Cô bé Thủy, em chị Biên ấy mà!

Rồi nó khúc khích cười, khoé mắt sáng long lanh.

Tôi sung sướng nhìn nó cười, nhưng đã xong đâu, còn làm toán nữa chứ.

— Thủy ơi, bây giờ em lấy vở ra làm toán đi.

Nụ cười vụt biến mất, tôi thấy nét mặt nó thoáng lo sợ. Thấy thế, tôi nhẹ nhàng giục nó:

thuongnhotruongxua.vn

Duyên *Đằng* thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
Nói điều giàng buộc thì tay cũng già.
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không.
Lửa tâm càng dập càng nồng,
Giận người đen bạc ra lòng trăng hoa:
« Vì bằng thú thật cùng ta,
« Cũng dong kẻ dưới mới là lượng trên.
« Dại chi chẳng giữ lấy nền,
« Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình.
« Lại còn bưng bít giấu quanh,
« Làm chi những thói trẻ ranh nực cười.
« Tính rằng cách mặt khuất lời,
« Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho.
« Lo gì việc ấy mà lo,
« Kiến trong miệng chén có bò đi đâu.
« Làm cho nhìn chẳng được nhau,
« Làm cho dầy đọa cất đầu chẳng lên.
« Làm cho trông thấy nhãn-tiền,
« Cho người thăm ván bán thuyền biết tay! »
Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.
Tuần sau bỗng thấy hai người,
Mách tin, ý cũng liệu bài tân công.
Tiểu-thư nổi giận dùng-dùng:
« Gớm tay thêu dệt, ra lòng trêu ngươi.
« Chồng ta nào phải như ai,
« Điều này hẳn miệng những người thị-phi! »
Vội-vàng xuống lệnh ra uy,
Đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng.

Trong ngoài kín mít như bưng,
Nào ai còn dám nói năng một lời!
Buồng đào khuya sớm thảnh thơi,
Ra vào một mực, nói cười như không.

thuongmaitruongxua.vn

GIẢNG NGHĨA

Kiều mắc lận Sở Khanh phải ra ở thanh lâu ba năm. Sau gặp chàng Thúc-sinh mua về làm thiếp. Nhưng Thúc có người vợ cả ở nhà nghe tin ấy sinh lòng ghen. Đoạn này tả nỗi ghen của Hoạn Thư, thuộc về thể văn vẽ người (portrail). Hoạn Thư là một vai đàn bà ghen trong truyện Kiều. Nhưng ghen cũng ba bảy đường : có thứ ghen nóng nẩy vội-vàng, có thứ ghen nham hiểm độc địa. Hoạn Thư vào hạng thứ hai này.

I. *Nói về dòng dõi và tâm-tính Hoạn Thư* (6 câu trên). — **a/ Nàng là con nhà danh-giá nền nếp : con quan Lại-bộ, gặp duyên may (*duyên Đằng* là duyên may mắn gặp nơi sung sướng ; theo câu thơ cổ : *Thời lai phong tống Đằng-vương các.* Gặp vận may gió đưa vào gác vua Đằng) lấy chàng Thúc đã lâu.**

b/ ***Ở ăn thì nết cũng hay,***
Nói điều giàng buộc thì tay cũng già!

Cả cái tâm-tính Hoạn Thư là thu lại trong hai câu ấy. Cứ đấy thì nàng không phải là người tầm-thường hèn-hạ mà là một người *khôn ngoan* đến điều, *danh thép* có một : biết đường ăn nói, biết điều phải chăng, mà thao-lược cũng có, mưu mô cũng nhiều.

II. *Nói về tính-tình chí-ý nàng lúc bấy giờ* (17 câu dưới).— **Nhưng cái tâm-tính ấy nếu cứ ở cảnh *thường* thì cũng không lúc nào biểu-lộ ra được, tất phải gặp một cảnh *biến* mới phát-hiện ra, nghĩa là có gặp việc mới biết được người. Cảnh biến của Hoạn Thư đây là gì? Là chồng có dan díu với một người tình-nhân (*vườn mới thêm hoa* là ý ấy) mà giấu không cho mình biết.**

a/ Con người như thế, gặp việc như thế thì tính-tình tư-tưởng ra làm sao ?

Lửa tâm càng dập càng nồng.

Nỗi cảm tức thật nồng nàn lắm, cố nén cũng không được.

之。穴深，不能得。彥博以

chi (1). Huyệt thâm, bất năng đắc. Ngạn-Bác dĩ

盆取水，灌入穴中。毬遂

*bồn thủ thủy, *quán nhập huyệt trung. Cầu *toại

浮出。

phù xuất.

Chữ mới

Văn-Ngạn-Bác (bộ văn số 67, bộ sam số 59, bộ thập số 24) : một vị hiền tướng đời Tống — **Kích** (bộ thủ số 64) : đánh — **Cầu** (bộ mao số 82) : quả bóng — **Dược** (bộ túc số 157) : nhảy — **Mưu** (bộ ngôn số 149) : lo liệu — **Bồn** (bộ mẫn số 108) : cái chậu bằng sành — **Quán** (bộ thủy số 85*) : cho nước vào — **Toại** (bộ sước số 162*) : bèn.

Dịch nghĩa

thuongmaitruongxua.vn

VĂN-NGẠN-BÁC

Văn-Ngạn-Bác thủa nhỏ cùng những đứa trẻ đánh bóng. Quả bóng thình lình nhảy vào trong lỗ cây. Những đứa trẻ mưu tính lấy bóng, (nhưng) lỗ sâu, không lấy ra được. Ngạn-Bác dùng chậu lấy nước, đổ vào trong lỗ. Quả bóng bèn nổi ra.

Chú giải

1. Ở đây chữ « chi » là đại-danh-từ thay cho chữ « cầu » (quả bóng). Ta đã biết trường hợp chữ này là giới-từ (xem bài 1, quyển II).

BÀI 7

桂
Quế

庭中種桂，其葉常綠。秋

Đình trung chủng *quế, kỳ diệp thường *lục. Thu

時開花，或深黃，或淡黃。

thời khai hoa, hoặc thâm (1) hoàng, hoặc *đạm hoàng.

每遇微風，濃香撲鼻，人

Mỗi *ngộ vi phong, *nùng hương phác tỵ, nhân

咸愛之。花落，取以和糖，

*hàm *ái chi. Hoa lạc, thủ dĩ *hòa *đường,

貯於瓶中，雖歷久而香猶烈。

*trữ ư bình trung, *tuy *lịch cửu *nhi hương* do *liệt.

Chữ mới

Quế (bộ mộc số 75) : mộc thứ cây — **Lục** (bộ mịch số 120) : màu do xanh với vàng hợp thành — **Đạm** (bộ thủy số 85*) : lạt — **Ngộ** (bộ sước số 162*) : gặp gỡ — **Nùng** (bộ thủy số 85*) : đậm, trái với đạm — **Phác** (bộ thủ số 64*) : đánh khẽ — **Hàm** (bộ qua số 62) : đều — **Ái** (bộ tâm số 61) : yêu — **Hòa** (bộ khẩu số 30) : trộn lẫn với — **Đường** (bộ mễ số 119) : chất ngọt — **Trữ** (bộ bối số 154) : chứa cất — **Tuy** (bộ chuy số 174) : dù (liên-từ) — **Lịch** (bộ hán số 27) : trải qua — **Nhi** (bộ nhi số 126) : thế mà (liên-từ) — **Do** (bộ khuyển số 94*) : hãy còn — **Liệt** (bộ hỏa số 86*) : nồng.

— Đi, đi làm bài đi chứ.

Nó hấp tấp nói :

— Em... làm rồi.

Tôi biết ngay là nó nói dối, nhưng vẫn vui vẻ :

— Thế thì tốt quá, em đưa vở đây chị xem làm có đúng không nào.

Nó lúng túng, mặt đỏ như ;

— Em chưa... làm...

Tôi đã thấy cáu nhưng vẫn cố nhẹ nhàng hỏi nó :

— Sao em lại nói dối chị ?

Nó lúng búng :

— Em... sợ.. sợ... chị... mắng.

À, ra nó sợ tôi mắng nên nói dối đấy. Bao giận dữ tan hết, giờ đây lòng tôi tràn đầy những niềm yêu thương vô hạn. Tôi chỉ muốn ôm chặt lấy nó mà dỗ dành, mà nói to lên : « Từ nay chị không gắt em nữa, nhất định không bao giờ chị gắt Thủy nữa, chị biết rồi, gắt em là xấu lắm ». Tôi sẽ nói những lời ngọt ngào nhất cho nó hết sợ. Nhưng khi thốt ra lời, tôi chỉ nói được một câu ngắn ngủi :

— Từ nay em đừng nói dối nữa nhé, nói dối xấu lắm. Thôi, lấy vở ra làm bài đi, chị bảo.

Thấy cái Thủy loay hoay tìm vở, vẻ luống cuống như hôm qua, tôi chẳng giận gì mà càng thương nó hơn và cố nói thật dịu dàng :

— Thủy, nhẹ nhàng thôi, khéo không đổ mực ra vở đấy.

Nó ngước mắt nhìn tôi, miệng nhoẻn cười, vẻ mặt đã trấn tĩnh. Một lát sau, Thủy cầm sách in bắt đầu đọc :

— Một gia đình có hai chị em, em ba tuổi, chị gấp ba tuổi em. Hỏi cả hai chị em bao nhiêu tuổi ?

Đọc xong, nó ngước mắt nhìn tôi có vẻ chờ đợi. Bài dễ quá, tôi nhẹ giọng hỏi nó :

— Thế chị gấp ba tuổi em thì làm tính gì nhỉ ?

Nó chớp chớp mắt, rụt rè trả lời ;

— Làm... tính chia.

Tôi cáu quá, như mọi ngày là tôi đã « thưởng » cho nó mấy câu nhiếc mắng rồi đấy. Nhưng lần này tôi cố ghìm lại, nhẹ nhàng nhắc :

— Gấp ba lần cơ mà, có phải kém ba lần đâu?

Nó như đã hiểu, « à » một tiếng rồi nhanh nhẩu đáp :

— Làm tính nhân, ba nhân ba là chín có phải không hở chị ?

Tôi vui quá : nó thông minh đấy chứ Thế mà trước kia tôi cứ chê nó là ngu là dốt ; chính tôi vụng thì có, phải không các bạn? Chỉ mấy phút sau Thủy đã làm xong bài toán.

Một tiếng sau, theo bài mẫu tôi giảng, Thủy đã làm được năm bài toán tương tự như vậy.

Đợi nó làm xong, tôi đố nó luôn một bài toán nữa :

—Bây giờ, chị đố Thủy một bài toán bằng văn vần, chị đọc xong đếm đến mười thì Thủy phải nói đáp số nhé.

Một nhà có hai chị em,
Chị lên chín tuổi, em thì lên ba.
Tính toán rồi cũng sẽ ra
Tuổi em, tuổi chị cộng là bao nhiêu.

thuongmaitruongxua.vn

Nhưng Hoạn Thư là một người vừa khôn vừa ngoan, nên dù máu ghen sôi nổi đến đâu cũng không làm cho nàng mất tri phán-đoán, quên điều nghĩa lý lẽ phải chăng được; nàng vẫn biết rằng làm thân đàn-bà không nên chuốc lấy tiếng ghen vào mình mà giá chồng thú thật niềm riêng thì mình cũng dong thứ cho kẻ dưới.

b/ Bởi khôn ngoan nên thâm-hiểm, thâm hiểm mới nghĩ ra cái mưu độc địa giết người không dao. Mưu ấy là mưu gì?

Giấu ta ta cũng liệu bài giấu cho.

.

Làm cho nhìn chẳng được nhau,
Làm cho đầy đọa cất đầu chẳng lên.
Làm cho trông thấy nhãn tiền,
Cho người thăm ván bán thuyền biết tay!

Mấy câu đó thật là cực tả nỗi hờn giận của nàng và cái mưu hiểm độc nàng sắp ra tay thi hành để cho hả cơn ghen ấy. Đọc mấy câu ấy, ta cũng đoán trước được cách nàng hành động sau này; mà đem các công việc nàng trù tính xếp đặt về sau đối chiếu với mấy câu đó thật hợp nhau như hệt.

III. *Nói về cách nàng cử chỉ* (14 câu cuối). — Đã nghĩ ra cái mưu nham hiểm độc địa ấy mà muốn thi hành cho đến được, tất cách cử chỉ cũng phải khôn khéo khác người. Giá một người đàn-bà có tính nóng nẩy thấy người đến mách chuyện chồng mình tất hơn hở chào mời, vui lòng chịu chuyện, rồi máu ghen sôi sục, bao nỗi hờn giận căm tức đem ra mà thổ lộ cùng người cho hả lòng thỏa dạ. Nàng thì không thế:

Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.

Mưu càng thâm càng phải giữ kín. Có kín đáo việc mới thành nếu thổ lộ ra việc tất hỏng. Bởi thế có người đả động đến chuyện thì chồng mắng át đi, không những mắng át đi lại ra oai trị tội để làm gương cho kẻ khác, thành thử:

Trong ngoài kín mít như bưng,
Nào ai còn dám nói năng một lời!
Buồng đào khuya sớm thảnh thơi,
Ra vào một mực nói cười như không.

Trong lòng như lửa cháy, trong trí như máy móc mà người

ngoài chẳng ai biết tới, chính mình vẫn ung dung như không. Thật nham hiểm thay! thâm độc thay!

Đoạn văn tả người này thật là rất khéo. Văn tiểu thuyết là cốt kể sự hành động của một người hoặc nhiều người mà muốn hiểu cách hành động của các vai trong truyện, phải thuộc tâm lý của các vai ấy, nên nhà làm tiểu thuyết phải tả các vai chủ động hay tả người phụ động. *Tả người để cho hiểu việc*: mục-đích và phạm vi lối văn trong tiểu thuyết là thế. Cụ Nguyễn Du tả nàng Hoạn Thư trong đoạn này thật là rạch ròi chí lý, khiến cho ta đọc nốt quyển truyện đến những chỗ kể việc của nàng, nào khi sai Khuyển, Ưng bắt Kiều, nào lúc bắt Kiều ra mời rượu gẩy đàn trước mặt Thúc-sinh, lại khi bắt gặp chồng với tình nhân ở « gác viết kinh », cả đến lúc đối đáp với nàng Kiều để gỡ tội, một cách hành động nào, một sự thi thố nào của nàng mà đem cái tâm lý cụ đã khám phá trong đoạn này soi vào thì đều thấy sáng rạng minh bạch cả. Tả người đến thế thật là tuyệt diệu.

thuongmaitruongxua.vn

KIỀU BỊ KHUYỂN, ƯNG BẮT

Đêm thu gió lọt song đào,
Nửa vành trăng khuyết ba sao giữa trời; [1]
Nén hương đến trước Phật-đài,
Nỗi lòng khấn chửa cạn lời vân-vân.
Dưới hoa dậy lũ ác-nhân,
Ầm-ầm *khốc-quỉ kinh-thần* [2] mọc ra.
Đầy sân gươm tuốt sáng lòa,
Thất kinh, nàng chửa biết là làm sao!
Thuốc mê đâu đã tưới vào,
Mơ-màng như giấc chiêm bao biết gì.
Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng đào viện sách bốn bề lửa giong;
Sẵn thây vô chủ bên sông,
Đem vào để đó lộn sòng [3] ai hay?
Tôi đòi phách lạc hồn bay,
Xông pha bụi cỏ gốc cây ẩn mình.

Dịch nghĩa

CÂY QUẾ

Trong sân trồng quế, lá thường màu lục. Mùa thu nở hoa, hoặc vàng thẫm, hoặc vàng nhạt. Mỗi khi gặp cơn gió nhẹ, hương nồng đập vào mũi, mọi người đều thích. Hoa rụng, lấy để trộn với đường, chứa trong bình, tuy lâu ngày mà hương còn nồng.

Chú giải

1. Ở đây chữ « thâm » là một phó-từ, dịch là *thẫm*. Khi là hình-dung-từ, chữ này có nghĩa là sâu.

BÀI 8

簾
Liêm

簾之爲用，可以隔内外，阻
*Liêm chi vi dụng. khả dĩ (1) *cách nội ngoại, *trở
灰塵。夏時炎熱，用簾以蔽
*hôi *trần. Hạ thời *viêm *nhiệt, dụng liêm dĩ *tế
日。冬時嚴寒，用簾以禦
nhật. Đông thời *nghiêm hàn, dụng liêm dĩ *ngự
風。故門戶窗牖，皆可用
phong. Cố môn *hộ song *dũ, giai khả dụng
簾。
liêm.

Chữ mới

Liêm (bộ trúc số 118*) : bức mành bằng tre — **Cách** (bộ phụ số 170*) : ngăn ra — **Trở** (bộ phụ số 170*) : ngăn lại — **Hôi** (bộ hỏa số 86) : tro — **Trần** (bộ thổ số 32) : bụi bậm — **Viêm** (bộ hỏa số 86) : nóng — **Nhiệt** (bộ hỏa số 86*) : nóng — **Tế** (bộ thảo số 140*) : che lấp đi — **Nghiêm** (bộ khẩu số 30) : lắm (phó-từ) — **Hàn** (bộ miên số 40) : lạnh, rét — **Ngự** (bộ kỳ số 113) : ngăn lại — **Hộ** (bộ hộ số 63) : cửa có một cánh (còn **môn** là cửa có hai cánh) — **Dũ** (bộ phiến số 91) : cửa sổ.

Dịch nghĩa

BỨC MÀNH MÀNH

thuongmaitruongxua.vn

Mành mành có công dụng : có thể ngăn trong ngoài, chắn tro bụi. Mùa hạ nóng nực, dùng mành mành để che mặt trời. Mùa đông lạnh buốt, dùng mành mành để ngăn gió. Vì thế cửa ra vào và cửa sổ đều có thể dùng mành mành.

Chú giải

1. « Khả dĩ » nghĩa là *có thể làm được*.

BÀI 9

衣
Y

莊兒將入學，母曰，「兒尚
*Trang nhi tương nhập học, mẫu viết : « Nhi *thượng



« SẮM HOA NGÀY TẾT »

ĐỖ THỊ TÂM – 13 tuổi

thuongmaitruongxua.vn

Thúc-ông nhà ở gần quanh,
Chợt trông ngọn lửa thất kinh rụng rời.
Tớ thầy tốc thẳng đến nơi,
Tơi bời tưới lửa, tìm người lao xao.
Gió cao ngọn lửa càng cao.
Tôi đòi tìm đủ, nàng nào thấy đâu!
Hớt-hơ hớt hoảng nhìn nhau,
Giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy vào chốn cũ phòng hương,
Trong tro, thấy một đống xương cháy tàn.
Ngay tình, ai biết mưu gian,
Hẳn nàng, thôi lại có bàn rằng ai!
Thúc-ông sùi sụt ngắn dài,
Nghĩ con vắng vẻ, thương người nết na!
Di hài, nhặt khắp về nhà,
Nào là khâm-liệm, nào là tang-trai.

TIỂU DẪN

Hoạn Thư là người thâm độc, máu ghen sôi nổi mà không hề hé môi, nhân dịp chồng là Thúc-sinh về thăm nhà, âm mưu sai người nhà là Ưng, Khuyển đi bắt Thúy-Kiều về để hành hạ. Đoạn trên này kể lúc nàng Kiều phải bắt; thuộc về thể văn tự sự.

CHÚ THÍCH

1. Điển trong kinh Thi: tuệ bỉ tiểu tinh, tam ngũ tại thiên 嘒彼小星，三五在天 nghĩa là lập lòe năm ba cái sao nhỏ ở trên trời. Lời thơ của một người vợ lẽ xúc cảnh sinh tình.— 2. Nghĩa đen là như quỉ khóc, như thần nạt; ý nói làm rầm rĩ khiếp sợ.— 3. Là đánh tráo để lừa người khác.

THÚC-SINH GẶP KIỀU Ở NHÀ HOẠN THƯ

Chạnh niềm nhớ cảnh gia-hương.
Nhớ quê, chàng lại tìm đường thăm quê.

thuongmaitruongxua.vn

Tiểu-thư đón cửa đã-đề, 1
Hàn huyên 2 vừa cạn mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức là,
Buồng trông, truyền gọi nàng ra lại mừng.
Bước ra một bước một dừng,
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa:
« Phải rằng nắng quáng đèn lòa,
« Rõ ràng ngồi đấy chẳng là *Thúc-sinh*?
« Bây giờ, tình mới tỏ tình,
« Thôi thôi đã mắc vào vành chẳng sai!
« Chước đâu có chước lạ đời!
« Người đâu mà lại có người tinh ma!
« Rõ ràng thật lứa đôi ta,
« Làm ra con ở chúa nhà đôi nơi!
« Bề ngoài thơn thớt nói cười,
« Mà trong nham-hiểm, giết người không dao!
« Bây giờ đất thấp trời cao,
« Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ!»
Càng trông mặt, càng ngẩn ngơ,
Ruột tằm đòi đoạn như tơ rối bời.
Sợ uy, dám chẳng vâng lời,
Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.
Sinh đà phách lạc hồn xiêu:
« Thương ôi! chẳng phải nàng *Kiều* ở đây!
« Nhân làm sao đến thế này!
« Thôi thôi ta đã mắc tay ai rồi!»

TIỂU DẪN

Hoạn Thư đã bắt được Kiều rồi, đổi tên là Hoa-nô ép làm thị-tì. Khi Thúc-sinh về thăm nhà, gọi nàng ra hầu hạ bắt mời rượu, bắt gẩy đàn. Đoạn trên này là nói lúc hai người, Thúc-sinh và Thúy-Kiều, mới trông thấy nhau. Đọc đoạn văn này đủ rõ cái thủ-đoạn nham hiểm của Hoạn Thư:

著 單衣，不覺寒乎。人之衣
*trước đan y, bất *giác hàn *hồ? Nhân chi y

服，因寒暑而異。今日天
*phục, *nhân hàn *thử nhi (1) dị. *Kim nhật thiên

涼，可易夾衣。」兒曰，
*lương, khả dịch *giáp y.» Nhi viết :

「諾。」遂易衣而出。
«Nặc.» Toại dịch y nhi (2) xuất.

Chữ mới

Trang (bộ thảo số 140*) : họ Trang — **Thượng** (bộ tiểu số 42) : hãy còn — **Trước** (bộ thảo số 140*) : mặc áo — **Đan** (bộ khẩu số 30) : đơn — **Giác** (bộ kiến số 147) : biết — **Hồ** (bộ triệt số 4) : trợ-từ đặt cuối một câu nghi vấn — **Phục** (bộ nhục số 130*) : quần áo — **Nhân** (bộ vi số 31) : tùy theo — **Thử** (bộ nhật số 72) : nắng — **Kim** (bộ nhân số 9) : nay — **Lương** (bộ thủy số 85*) : mát — **Dịch** (bộ nhật số 72) : thay đổi — **Giáp** (bộ đại số 37) : hai lớp, kép — **Nặc** (bộ ngôn số 149) : Vâng.

Dịch nghĩa

CÁI ÁO

Bé Trang sắp vào học. Mẹ nói rằng : «Con hãy còn mặc áo đơn, không biết lạnh sao ? Quần áo của người ta tùy theo lạnh nắng mà khác. Hôm nay trời mát, con có thể thay áo kép». Bé thưa rằng : «Vâng». Bèn thay áo rồi đi ra.

Chú giải

1. Ở đây «nhi» dịch là *mà* (liên-từ).
2. Ở đây «nhi» dịch là *rồi* (liên-từ).

BÀI 10

灑 掃
*Sái *tảo

房屋之中，汙穢日積，不
*Phòng ốc chi trung, *ô *uế nhật (1) *tích, bất

thuongmaitruongxua.vn

宜居人。故每日早起，必
*nghi cư nhân. Cố mỗi nhật tảo khởi, tất

用帚掃地。掃時，先以水
dụng *trửu tảo địa. Tảo thời, tiên dĩ thủy

灑之，則灰塵不揚。
sái chi, tắc hôi trần bất *dương.

Chữ mới

Sái (bộ thủy số 85*) : rảy nước — **Tảo** (bộ thủ số 64*) : quét — **Phòng** (bộ hộ số 63) : buồng — **Ô** (bộ thủy số 85*) : nhớp nhúa, bẩn thỉu — **Uế** (bộ hòa số 115) : nhớp nhúa — **Tích** (bộ hòa số 115) : chứa chất, dồn lại — **Nghi** (bộ miên số 40) : thích đáng — **Trửu** (bộ cân số 50) : cái chổi — **Dương** (bộ thủ số 64*) : dấy lên, cất lên.

Đếm nhé: một... hai... ba... bốn... năm... sáu... bảy... tám... chín...

Tôi thấy mắt Thủy lóe lên những tia sáng long lanh, nó nhanh nhẹn đáp:

—Tuổi em tuổi chị tất cả là mười hai.

Chao ôi, các bạn có biết tôi mừng đến thế nào không? Tôi sung sướng bảo Thủy:

—Em làm khá lắm, thế là khá lắm, mai lại làm nữa nhé.

Nó gật gật đầu, ngoẹo cổ nũng nịu dặn tôi, miệng cười hớn ha hớn hở:

—Mai làm nữa chị nhé, ngày kia lại làm nữa, ngày kia lại làm nữa, làm hết cả hè chị nhé!

Làn gió mát rượi ùa vào, vờn lên vuốt ve, đùa cợt với những sợi tóc tơ mịn óng của em tôi. Tôi sung sướng nhìn nó cười hớn hở, nét mặt sáng ngời, mắt long lanh những tia rực rỡ như khi đang trả lời đúng đáp số những bài toán...

5-1969

NGÔ THỊ THANH TÂM (13 tuổi)

Bảo Thắng, Lào Cai

thuongnhotruongxua.vn



CHÚ THÍCH

1. Là có ý âu yếm ân cần. — 2. Nghĩa đen là lạnh, ấm ; chỉ những câu thăm hỏi về sự mạnh yếu lúc hai người mới gặp nhau.

HOẠN-THƯ ĐỐI ĐÁP GỠ TỘI

Dưới cờ gươm tuốt nắp ra,
Chính danh thủ-phạm tên là *Hoạn Thư* ;
Thoạt trông nàng đã chào thưa :
« Tiểu-thư cũng có bây giờ đến đây !
« Đàn-bà dễ có mấy tay,
« Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan !
« Dễ dàng là thói hồng-nhan,
« Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều ! »
Hoạn Thư hồn lạc phách xiêu,
Khấu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca.
Rằng : « Tôi chút phận đàn-bà,
« Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.
« Nghĩ cho khi gác viết kinh,
« Với khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.
« Lòng riêng, riêng những kính yêu,
« Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai ?
« Trót lòng gây việc chông gai,
« Còn nhờ lượng bể thương bài nào chăng ! »
Khen cho : « Thật cũng nên rằng :
« Khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời ?
« Tha ra thời cũng may đời,
« Làm ra thời cũng ra người nhỏ nhen.
« Đã lòng tri quá thời nên ! »
Truyền quân-lệnh xuống trướng tiền tha ngay.

TIỂU DẪN

Thúy Kiều gặp Hoạn Thư phải nhiều nỗi cực khổ, sau trốn đi lại mắc vào tay Bạc Bà phải ở thanh lâu lần thứ hai. Sau gặp

một người tướng giặc là Từ Hải lấy làm vợ ; nàng nhân dịp ấy lục chuyện cũ ra nói với Từ để xin báo ân báo oán. Trong đoạn trên này, là đến lượt Hoạn Thư ra chịu tội, thế mà nàng tài chống chế gỡ được tội mà thoát nạn, đủ biết cái tài ăn nói của nàng cũng không kém gì cái ngón mưu thuật của nàng vậy.

CÂU HỎI

Ý tưởng. — Đoạn này về thể văn gì ? — Kiều lấy lẽ gì khép án Hoạn Thư ? — Hoạn Thư viện lẽ gì gỡ tội mình ? — Lời cãi của nàng có hợp lý và thuận tình không ? — Nàng viện những chuyện cũ nào để chứng rõ lòng mình ? — Nàng làm thế nào mà dẹp nỗi căm tức của nàng Kiều ? — Nàng Kiều vì lẽ gì mà tha Hoạn Thư ? — Một câu *khôn ngoan đến mực nói năng phải lời* có đủ vẽ được tâm tính Hoạn Thư không ? — So câu ấy với câu *Nói điều giàng buộc thì tay cũng già* ở đoạn *Hoạn Thư ghen*, trang 124.

thuongmaitruongxua.vn

Lời văn. — Cắt nghĩa những chữ : *gươm tuốt nắp, thủ-phạm.* — *Tiểu-thư* là nói ai ? — Câu thứ 4 ngụ ý nói gì ? — *Oan trái* nghĩa là gì ? — Hai câu 7, 8 người ta có hay dẫn đến không ? — Trong truyện Kiều có nhiều câu như thế không ? — *Hồn lạc phách xiêu* nghĩa là gì ? — *Gác viết kinh, khi khỏi cửa,* kể qua những chuyện này. — *Ai* chiều cho *ai*, hai chữ *ai* này chữ trên nói ai chữ dưới nói ai ? — *Gây việc chông gai* ý nói gì ? — Cắt nghĩa chữ *lượng bể.* — *Làm ra* ý nói gì ? — Nghĩa chữ *tri quá* ?

Văn đoạn này có hợp với các vai chủ-động không ? — Giọng mỗi người nói ra thế nào ?

TIN TỨC THÚY-KIỀU TỪ KHI VÀO TAY TÚ-BÀ ĐẾN KHI GẶP TỪ HẢI

Thăng đường chàng mới hỏi ra,
Họ *Đô* có kẻ lại già thưa lên :
« Sự nàng đã ngoại mười niên,
« Tôi đà biết mặt biết tên rành rành.
« *Tú-bà* cùng *Mã Giám-sinh,*
« Đi mua người ở *Bắc-kinh* đưa về :
« *Thúy-Kiều* tài sắc ai bì,
« Có nghề đàn lại đủ nghề văn thơ.

Dịch nghĩa

RẢY NƯỚC, QUÉT DỌN

Trong nhà, những đồ dơ bẩn mỗi ngày một chất chứa, không hợp với người ở. Vì thế, mỗi ngày dậy sớm, phải dùng chổi quét mặt đất. Khi quét, trước hết lấy nước mà rảy, thì tro bụi không bay lên.

Chú giải

1. Khi là danh-từ, chữ « nhật » có nghĩa là *ngày*. Ở đây nó chuyển thành phó-từ, dịch là *mỗi ngày một*.

BÀI 11

種 豆
Chủng đậu

黃兒種豆園中。未幾，發
Hoàng nhi chủng đậu viên trung. Vị *kỷ, (1) phát

芽。大喜。遂按時培養。
*nha. Đại *hỷ. Toại *án thời *bồi dưỡng.

數月後，開花結莢。摘而
*Sổ nguyệt hậu, khai hoa *kết *giáp. *Trích nhi

煮食之。曰，「此吾勞力所
*chử thực chi. Viết : « Thử (2) *ngô *lao lực *sở

得者，故覺味美逾常也。」
đắc giả, cố giác *vị *mỹ *du thường dã.»

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Đậu (bộ đậu số 151) : một thứ cây — **Kỷ** (bộ yêu số 52) : bao lâu — **Nha** (bộ thảo số 140*) : mầm non của cây — **Hỷ** (bộ khẩu số 30) : mừng — **Án** (bộ thủ số 64*) : căn cứ, tùy theo — **Bồi** (bộ thổ số 32) : lấy đất vun cây — **Sổ** (bộ phác số 66*) : mấy, vài — **Kết** (bộ mịch số 120) : hóa thành trái — **Giáp** (bộ thảo số 140*) : trái đậu — **Trích** (bộ thủ số 64*) : rút ra mà lấy — **Chử** (bộ hỏa số 86*) : nấu — **Ngô** (bộ khẩu số 30) : tôi — **Lao** (bộ lực số 19) : khó nhọc — **Sở** (bộ hộ số 63) : trợ-động-từ — **Vị** (bộ khẩu số 30) : mùi do lưỡi nếm biết — **Mỹ** (bộ dương số 123) : ngon — **Du** (bộ sước số 126*) : vượt qua.

Dịch nghĩa

TRỒNG CÂY ĐẬU

Bé Hoàng trồng cây đậu trong vườn. Chẳng bao lâu, (đậu) mọc mầm. (Bé) mừng lắm. Bèn theo thời vun nuôi. Mấy tháng sau, (cây đậu) nở hoa, kết trái. (Bé Hoàng) hái rồi nấu ăn. Nói rằng : « Đó là những trái tôi có được nhờ sức khó nhọc, nên thấy vị ngon hơn lúc thường ».

Chú giải

1. « Vị kỷ » : *không bao lâu*.

2. Ở đây « thử » là đại-danh-từ dịch là *đó*.

CHIẾC COM-PA

ĐƯA đây! Tớ đã bảo đưa đây mà lị!

— Cho tớ mượn một tí thôi, sắp xong rồi mà.

Hà cau có giật lấy chiếc com-pa trong tay Bình. Nó lầu bầu: « Học hành mà không mang com-pa đi thì đừng học nữa ». Rồi như không để ý tới những cặp mắt tò mò của các bạn xung quanh, Hà cúi xuống tiếp tục vẽ.

— Hết giờ rồi, các em thu bài đi!

Thầy giáo gõ nhẹ thước kẻ xuống bàn, lập tức cả lớp nhốn nháo hẳn lên. Hà đứng dậy đậy nắp bút, nhét chiếc com-pa vào cặp; nó thoáng nhìn thấy Bình nhoài người lên bàn trên định mượn com-pa. Chắc là không mượn được nên Bình lại ngồi xuống, luống cuống nhìn quanh. Hà tảng lờ đi, đem bài lên nộp. Lúc xuống, nó nghe thấy cái Bình nói: « Thôi, tớ chả nộp nữa, tớ vẽ hình chưa xong ». Rồi tiếng kẻng báo hiệu giờ tan học vang lên, cả lớp ùa ra công trường. Hà chợt dừng lại vì nghe có ai nhắc đến tên mình:

— Thế nào? Hà nó không cho cậu mượn com-pa à?

Không biết Bình trả lời ra sao, Hà lại nghe bạn kia nói tiếp:

— Cái bọn ấy là keo kiệt, bủn xỉn lắm.

Bình không tán thành:

— Sao cậu lại nói thế, vì bạn ấy còn vẽ cơ mà, đưa cho tớ thế nào được.

— Hừm... Dù sao bọn ấy cũng tồi.

Hà hất mạnh bím tóc ra sau lưng, đi như chạy. Nó nhủ thầm: « Phải! Sơ tán chỉ có thế thôi ».

Ba hôm sau, thầy giáo trả bài. Lớp học lại được một phen hồi hộp, có đứa nhận được bài hớn hở xem lời phê của thầy giáo, có đứa nhìn qua một cái, ỉu xìu nhét vội vào cặp. Hà liếc nhanh qua bài kiểm tra, con 5 đỏ chói mỉm cười với dòng chữ: bài làm tốt, đáng khen. Nhưng niềm vui của nó không được lâu.

— Em Bình, tại sao em không làm bài?

Nghe câu hỏi đó, Hà giật thót người như chính thầy giáo hỏi mình.

thuongmaitruongxua.vn

« Kiên trinh chẳng phải gan vừa,
« Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia ! [2]
« Phong-trần [3] chịu đã ê-chề,
« Dây duyên sau lại gả về *Thúc-lang*;
« Phải tay vợ cả phũ-phàng,
« Bắt về *Vô-tích* [4] toan đường bẻ hoa.
« Bực mình nàng phải trốn ra,
« Chẳng may lại gặp một nhà Bạc [5] kia.
« Thoắt buôn về, thoắt bán đi,
« Mây trôi bèo nổi thiếu gì là nơi !
« Bỗng đâu lại gặp một người,
« Hơn đời trí dũng, nghiêng trời uy linh.
« Trong tay muôn vạn tinh-binh,
« Kéo về đóng chật một thành *Lâm-tri*.
« Tóc tơ [6] các tích mọi khi,
« Oán thì trả oán, ân thì trả ân.
« Đã nên có nghĩa có nhân,
« Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi khen.
« Chưa tường được họ được tên,
« Sự này, hỏi *Thúc-sinh* viên mới tường. »
Nghe lời *Đô* nói rõ ràng,
Tức thì viết thiếp mời chàng *Thúc-sinh*.
Nỗi nàng hỏi hết phân-minh,
Chồng con đâu tá, tính danh là gì ?
Thúc rằng: « Gặp khúc lưu-ly,
« Trong quân, tôi hỏi thiếu gì tóc tơ !
« Đại-vương tên *Hải* họ *Từ*,
« Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người !
« Gặp nàng khi ở châu *Thai*,
« Lạ gì quốc sắc thiên tài phải duyên !
« Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên,
« Làm nên động địa kinh thiên đùng-đùng,
« Đại-quân đồn đóng cõi đông,
« Về sau, chẳng biết vân-mòng [7] làm sao. »

TIỂU DẪN

Kim Trọng từ khi biệt Kiều về hộ tang chú xong, đến tìm Kiều thì không thấy nữa, mới theo lời nàng dặn lấy Thúy-Vân làm vợ. Sau Kim Trọng và em Kiều là Vương Quan hai người cùng thi đậu làm quan, mới dò la thăm hỏi tin tức nàng Kiều. Đoạn trên này là lời một người thư-lại lược kể chuyện Thúy-Kiều từ lúc vào tay Tú Bà đến lúc gặp Từ Hải cho Kim-Trọng nghe. Hầu hết cả một cuộc đời nàng Kiều đem tóm tắt lại có ngần ấy câu, mà vẫn được rõ ràng minh bạch, thật là một đoạn văn *tự-sự* rất khéo.

CHÚ THÍCH

1. Nói việc Kiều toan tự tận ở nhà Tú Bà. — 2. Nói việc Kiều bị Sở-khanh lừa. — 3. Nghĩa đen là gió bụi ; nói nỗi gian truân. — 4. Quê Hoạn Thư. — Là Bạc-Bà Bạc-Hạnh lừa Kiều, bắt Kiều phải ở thanh lâu lần thứ hai. — 6. Chân tơ kẽ tóc : ý nói cặn vặn từng ly từng tý. — 7. Tin tức.

thuongmaitruongxua.vn

LÚC TÁI HỢP

Nhà vừa mở tiệc đoàn-viên,
Hoa soi ngọn đuốc hồng chen bức là.
Cùng nhau giao bái một nhà,
Lễ đà đủ lễ, đôi đà xứng đôi.
Động-phòng [1] dìu-dặt chén mồi, [2]
Bâng-khuâng duyên mới, ngậm ngùi tình xưa.
Những từ sen ngó, đào tơ, [3]
Mười lăm năm, mới bây giờ là đây !
Tình duyên ấy, hợp tan này,
Bi hoan mấy nỗi, đêm chầy trăng cao.
Canh khuya bức gấm đủ thao,
Dưới đèn tỏ rạng má đào thêm xuân.
Tình-nhân lại gặp tình-nhân,
Hoa xưa ong cũ mấy phân chung-tình.
Nàng rằng: « Phận thiếp đã đành,
« Có làm chi nữa, cái mình bỏ đi.

BÀI 12

七 曜 日
Thất diệu nhật

七曜日者，曰日曜，曰月
*Thất *diệu nhật giả (1), viết (2) nhật diệu, viết nguyệt
曜，曰火曜，曰水曜，曰木
diệu, viết hỏa diệu, viết thủy diệu, viết *mộc
曜，曰金曜，曰土曜，謂之
diệu, viết *kim diệu, viết *thổ diệu, vị chi
一週。凡遇日曜之日，學
nhất chu. Phàm ngộ nhật diệu chi nhật, học
校皆放暇。
hiệu giai *phóng *hạ.

Chữ mới

Thất (bộ nhất số 1) : bảy — **Diệu** (bộ nhật số 72) : ánh sáng mặt trời. Ở đây « **thất diệu** » chỉ mặt trời, mặt trăng và năm vị sao hỏa, thủy, mộc, kim, thổ — **Mộc** (bộ mộc số 75) : cây, gỗ. Ở đây là tên một hành tinh — **Kim** (bộ kim số 167) : vàng. Ở đây là tên một hành tinh — **Thổ** (bộ thổ số 32) : đất. Ở đây là tên một hành tinh — **Vị** (bộ ngôn số 149) : gọi là — **Chu** (bộ sước số 162*) : một tinh kỳ, bảy ngày — **Phàm** (bộ kỷ số 16) : tiếng để tỏ ý tổng quát — **Phóng** (bộ phác số 66*) : buông thả ra — **Hạ** (bộ nhật số 72) : thong thả.

Dịch nghĩa

BẢY DIỆU NHẬT *(ngày trong tuần)*

Bảy diệu nhật là : nhật diệu (chủ nhật), nguyệt diệu (thứ hai), hỏa diệu (thứ ba), thủy diệu (thứ tư), mộc diệu (thứ năm), kim diệu (thứ sáu), thổ diệu (thứ bảy), gọi là một chu (tuần). Phàm gặp ngày nhật diệu, các trường học đều nghỉ.

Chú giải

1. Ở đây « giả » là trợ-từ. Cần phân biệt với « giả » là đại-danh-từ như đã biết trong các bài trước.

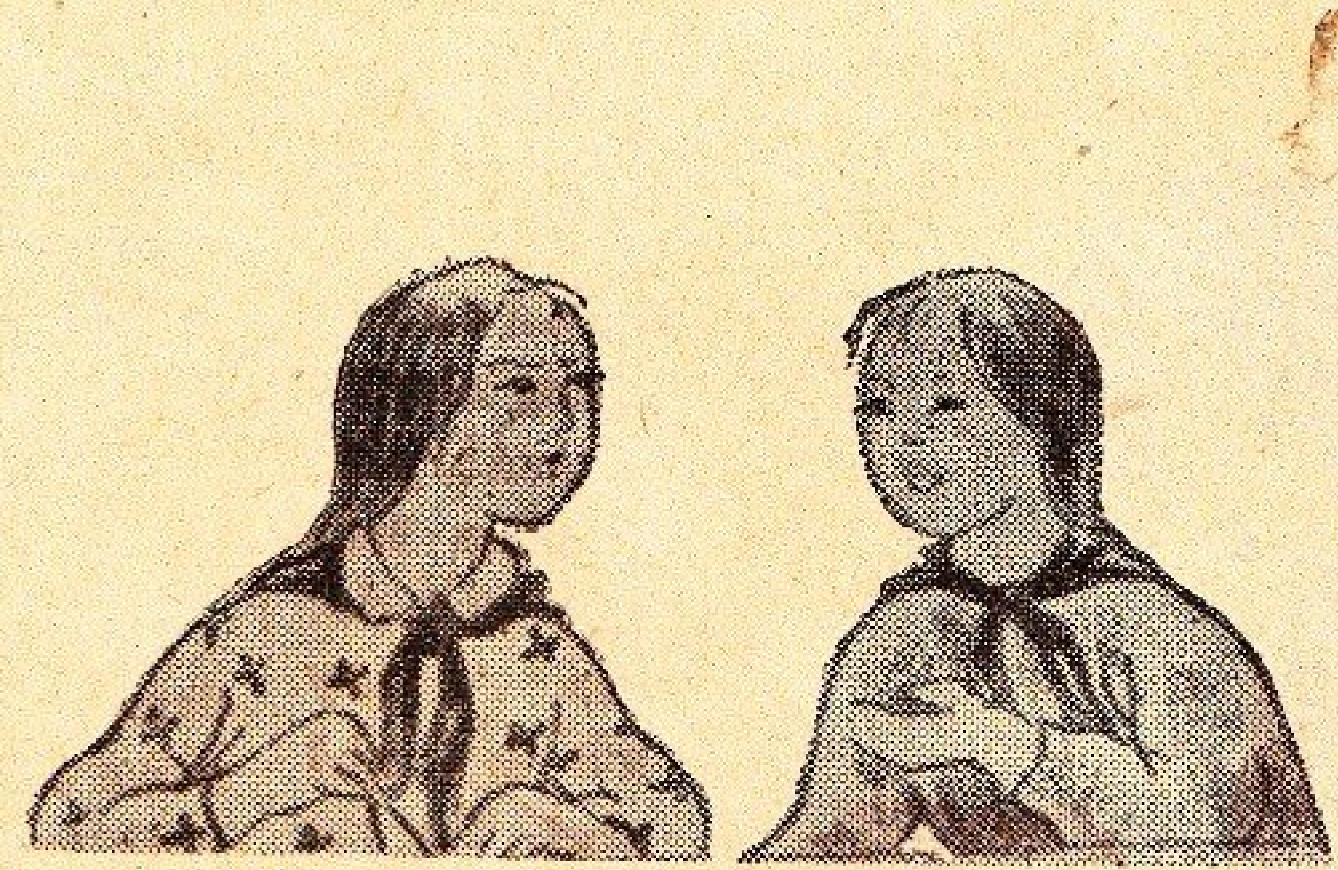
2. Ở đây « viết » dịch là *là*.

BÀI 13

司 馬 光
Tư - Mã - Quang

司馬光幼時，與羣兒戲
*Tư - Mã - Quang *ấu thời, dữ quần nhi *hý
於庭前。有一兒，誤墮水
ư đình tiền. Hữu nhất nhi, *ngộ *đọa thủy
缸中。羣兒狂叫，皆驚走。
cương trung. Quần nhi *cuồng *khiếu, giai *kinh tẩu.
光俯取石，急擊缸。缸破
Quang phủ thủ thạch, *cấp kích cương. Cương phá
水流，兒得不死。
thủy lưu, nhi đắc bất tử.

thuongmaitruongxua.vn



—Thưa thầy...em...em...

Hà cúi gằm mặt xuống, nó chờ đợi một câu trả lời của Bình. Thế nào Bình cũng sẽ nói : «Thưa thầy, vì bạn Hà không cho em mượn com-pa.» Lúc đó nhất định Hà sẽ đứng bật dậy và... Nhưng quái lạ chưa, sao nó không nói gì nhỉ. Hà liếc nhìn sang, nó thấy tay Bình đang bám chặt vào mép bàn. Đầu Hà càng cúi thấp hơn.

— Thôi em ngồi xuống, điểm 2.

Hà cảm thấy mặt mình nóng bừng lên. Chao ôi, chỉ vì Hà mà Bình bị điểm 2 ư ? Không hiểu từ lúc nào, tay Hà đã thút vào gầm bàn, bàn tay nhớp nháp mồ hôi đang nắm chặt chiếc com-pa. Hà ấn thật sâu chiếc com-pa vào đáy cặp, rút mạnh tay ra; nó ngẩng lên, hình như ai cũng nhìn vào mình ấy nhỉ ? Nó tự an ủi : « Có phải lỗi tại mình đâu mà lo». Nó cảm thấy ngường ngượng thế nào ấy. Niềm vui được điểm 5 đã biến mất, nhường chỗ cho sự ngượng ngùng. Tiết học trôi qua thật nặng nề và dài dằng dặc.

Về đến nhà, nó trút ngay nỗi bực dọc lên đầu thằng Hải, em nó :

— Hải, cái bàn học của tao, mày bày bừa những gì thế kia? Có dọn ngay không?

— Dạ... dạ... em dọn ngay đây mà.

Thằng Hải vừa dọn vừa lấm lét nhìn chị, nó ngạc nhiên tại sao hôm nay chị nó lại cáu thế.

Ăn cơm xong, Hà ngồi vào bàn học, nhưng tâm trí nó cứ để đi đâu ấy. Trong óc nó lại hiện lên hình ảnh Bình : đầu cúi xuống, tay mân mê mép bàn. Ờ, mà tại sao lúc đó Bình lại không nói gì nhỉ, giá như Hà thì có lẽ Hà đã đứng phắt dậy mà phân bua rồi đấy. Hà vốn có tính cẩn thận, nó rất quý sách học cũng như các đồ dùng. Nó rất ngại đứa nào mượn các thứ của nó, vì thế các bạn hay bảo là Hà kiệt. Từ khi cái Hạnh mượn và đánh gãy chiếc thước đo độ của Hà, nó càng bo bo giữ các thứ hơn. Nhưng Bình lại khác hẳn. Hà đã từng thấy Bình chia đôi tờ giấy đưa cho thằng Định trong lúc chính nó cũng cần giấy làm bài kiểm tra. Nếu có bạn cần mượn thước kẻ, Bình sẵn sàng đưa ngay, mặc dù nó đang kẻ. Càng nghĩ, Hà càng thấy day dứt hơn. Chao ôi, đây là bạn thân của Hà đấy, thế mà Hà còn đối xử như vậy, huống chi là

thuongmaitruongxua.vn

« Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,
« Chiều lòng gọi có xướng tùy 4 mảy may.
« Riêng lòng đã thẹn lắm thay,
« Cũng đà mặt dạn mày dầy khó coi.
« Những như âu yếm vòng ngoài,
« Còn toan mở mặt với người cho qua.
« Lại như những thói người ta,
« Vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.
« Khéo thay đở nhuốc bầy trò,
« Còn tình đâu nữa, là thù đấy thôi!
« Người yêu ta xấu với người,
« Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.
« Cửa nhà đù tính về sau,
« Thì đà em đó, lọ cầu chị đây.
« Chữ *trinh* còn một chút này,
« Chẳng cầm cho vững lại giày cho tan.
« Còn nhiều ân-ái chan-chan,
« Hay gì vầy cánh hoa tàn mà chơi?
Chàng rằng: « Gắn bó một lời,
« Bỗng không cá nước, chim trời 5 lỡ nhau.
« Xót người lưu-lạc bấy lâu,
« Tưởng thề thốt nặng, cũng đau đớn nhiều.
« Thương nhau sinh tử đã liều,
« Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình.
« Chừng xuân tơ liễu còn xanh,
« Nghĩ sao cho thoát khỏi vành ái-ân!
« Gương trong chẳng chút bụi trần,
« Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm.
« Bấy lâu đáy bể mò kim, 6
« Là nhiều vàng đá, phải tìm trăng hoa 7
« Ai ngờ lại họp một nhà,
« Lọ là chăn gối, mới ra sắt cầm! 8 »
Nghe lời sửa áo cài trâm,
Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng:

« Thân tàn gạt đục, khơi trong, 9
« Là nhờ quân-tử khác lòng người ta.
« Mấy lời tâm-phúc ruột già,
« Tương-tri dường ấy, mới là tương-tri!
« Chở che đùm bọc thiếu gì,
« Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay! »
Thoắt thôi tay lại cầm tay,
Càng yêu vì nết càng say vì tình.
Thêm nến giá, nối hương bình.
Cùng nhau lại chúc chén quỳnh giao hoan. 10

TIỂU DẪN

Khi Kim Trọng đã tìm thấy Kiều, cả nhà mới ép Kiều phải lấy Kim Trọng; nàng lấy lời lẽ chống chế để từ chối. Đoạn trên này là nói lúc hai người tái-hợp trò chuyện cùng nhau. Coi đoạn này thì biết tâm sự nàng Kiều lúc bấy giờ.

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ THÍCH

1. Là buồng hai vợ chồng mới. — 2. Là chén làm bằng đồi-mồi. — 3. Chỉ lúc người con gái đương thì. — Là nghĩa vợ chồng, theo chữ *phu xướng phụ tùy*. — 5. Là xa cách nhau như con cá ở dưới nước với con chim ở trên trời không bao giờ gặp nhau. — 6. Ý nói đi tìm gian-truân khó nhọc. — 7. Ý nói muốn cùng nhau kết nghĩa trăm năm chứ không cần mối vui thú chốc lát. — 8. *Chăn gối* là tình vợ chồng ăn ở với nhau; *sắt cầm* là cảnh vợ chồng hòa thuận với nhau. Câu này ý nói không cần ăn chung ở chạ mới nên nghĩa vợ chồng. — 9. Nghĩa là bỏ cái xấu đi tỏ cái hay ra. — 10. Là chén để trao mối vui cùng nhau.

*

HOA TIÊN TRUYỆN

Truyện này truyền là của ông Nguyễn Huy-Tự 阮輝似 soạn ra, ông Nguyễn-Thiện 阮僐 nhuận-sắc lại, vào khoảng cuối

Chữ mới

Tư (bộ khẩu số 30) **Mã** : họ Tư-Mã. Tư-Mã-Quang là một vị tể tướng đời Tống — **Ấu** (bộ yêu số 52) : trẻ nhỏ dưới 10 tuổi — **Hý** (bộ qua số 62) : chơi đùa — **Ngộ** (bộ ngôn số 149) : lầm — **Đọa** (bộ thổ số 32) : rớt xuống — **Cuồng** (bộ khuyển số 94*) : điên khùng — **Khiếu** (bộ khẩu số 30) : kêu — **Kinh** (bộ mã số 187) : sợ hãi — **Phủ** (bộ nhân số 9*) : cúi xuống — **Cấp** (bộ tâm số 61) : vội vàng — **Phá** (bộ thạch số 112) : đập vỡ — **Tử** (bộ ngạt số 78) : chết.

Dịch nghĩa

TƯ-MÃ-QUANG

Tư-Mã-Quang thủa nhỏ cùng lũ trẻ chơi đùa ở trước sân. Có một đứa lỡ sa vào trong chậu nước. Lũ trẻ kêu rối loạn, đều sợ hãi chạy. Quang cúi nhặt hòn đá, vội vàng đập chậu. Chậu vỡ, nước chảy ra : đứa trẻ thoát chết.

thuongnaitruongxua.vn

BÀI 14

蟻鬬
Nghĩ đấu

蟻居穴中，性好鬬。一日，
*Nghĩ cư huyệt trung, *tính *hiếu (1) *đấu. Nhất nhật,

黃蟻黑蟻，成羣而出。列陣
hoàng nghĩ *hắc nghĩ, thành quần nhi xuất. *Liệt *trận

於階前，各據一方。蟻王
ư *giai tiền, các *cứ nhất phương. Nghĩ *vương

率之。羣蟻皆奮鬬，至死
*suất chi. Quần nghĩ giai *phấn đấu, chí tử

不退。
bất *thoái.

Chữ mới

Nghĩ (bộ trùng số 142) : con kiến — **Đấu** (24n, bộ đấu số 191) : đánh nhau — **Tính** (bộ tâm số 61*) : bản chất của người hoặc vật — **Hiếu** (bộ nữ số 38) : ham thích — **Hắc** (bộ hắc số 203) : màu đen — **Liệt** (bộ đao số 18*) : bày dăng ra — **Trận** (bộ phụ số 170*) : hình thế quân đội khi đánh nhau — **Giai** (bộ phụ số 170*) : bực thềm — **Cứ** (bộ thủ số 64*) : chiếm giữ — **Vương** (bộ ngọc số 96) : vua — **Suất** (bộ huyền số 95) : quản lãnh — **Phấn** (bộ đại số 37) : rán sức — **Thoái** (bộ sước số 162*) : lui.

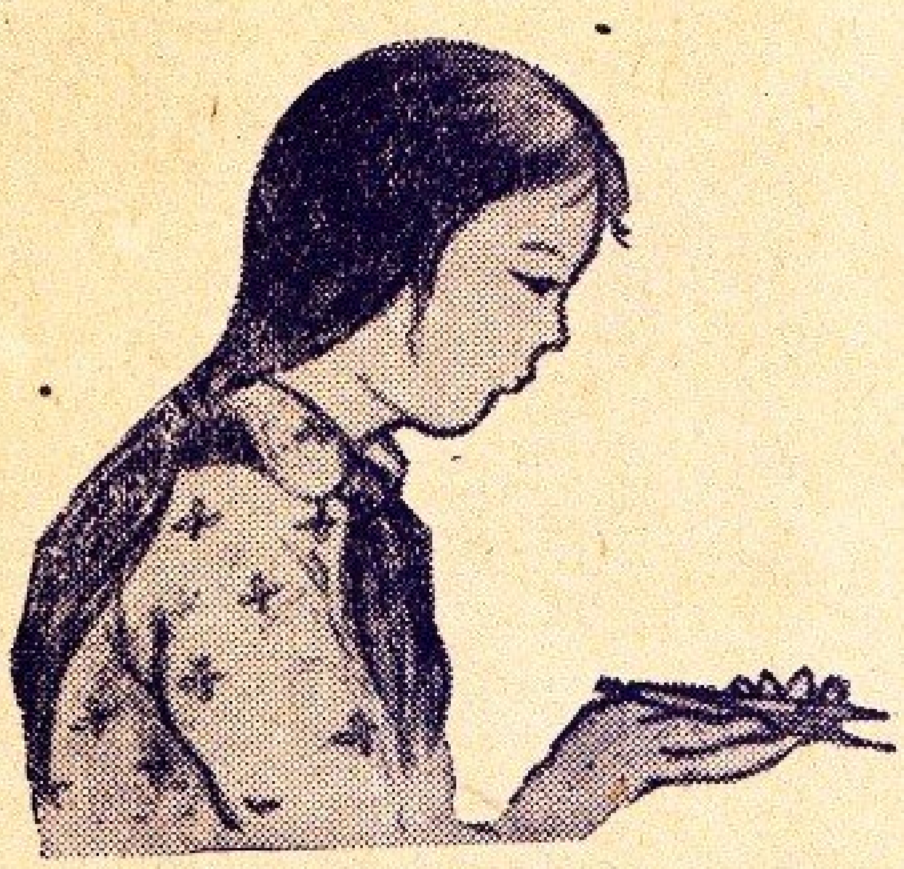
Dịch nghĩa

KIẾN ĐÁNH NHAU

Kiến ở trong lỗ, tính thích đánh nhau. Một hôm kiến vàng, kiến đen họp thành đàn đi ra. Bày trận ở trước bực thềm, mỗi đàn chiếm giữ một phương. Vua kiến cai quản đàn kiến. Những con kiến cùng rán sức chiến đấu, đến chết không lùi.

Chú giải

1. Khi là hình-dung-từ, chữ này đọc là « hảo » có nghĩa là *tốt lành*.



các bạn khác. Mày tồi quá, Hà ơi ! Không muốn để lương tâm giày vò lâu, Hà vớ lấy quyển sách để học. Nhưng... ô hay quyển gì thế này ? Hà lầm bầm : « Cô lớp trưởng ». Chắc thằng Hải đã nhét vào đây lúc vội dọn dẹp ban nãy. Hà giở nhanh mấy trang, rồi nó sững lại, dòng chữ trong sách đập vào mắt nó : « Ích kỷ là luôn luôn nghĩ đến lợi ích của mình, còn khi bạn gặp khó khăn lại không giúp đỡ... ». Hà buông vội quyển sách xuống bàn, nó thấy hổ thẹn quá. Câu nói của Bình văng vẳng bên tai nó : « Mình có cái com-pa, nhưng đã cho em mình mất rồi ; nó bé, cái gì cũng cần đầy đủ hơn. Bao giờ có, mình sẽ mua cái khác ». Hà buồn bã nhớ đến một chuyện...

...Hôm đó, lớp Hà lao động. Trời nắng chang chang như đổ lửa, mà lớp Hà lại làm trên một nơi đất cao. Ai nấy mồ hôi nhễ nhại. Tay Hà cầm cái mai nặng trình trịch, từng nhát mai cứ yếu dần. Bên cạnh nó là Bình : quần áo xắn gọn, Bình đang ấn những nhát mai chắc nịch, nó vừa làm vừa nói chuyện rất vui vẻ, như không biết mệt là gì. Bỗng Bình chạy đến bên Hà : giằng lấy mai, nó bảo Hà : « Thôi cậu nghỉ đi, đưa mình làm cho ». Hà đưa tay gạt mồ hôi, nhìn Bình thán phục : « Cậu giỏi thật, mình chịu không thể làm được ». Bình cười : « Không, tớ còn phải học tập cậu nhiều. Một mình quản lý ba đứa em này, lại học giỏi nữa chứ. Tớ còn kém xa ». Nói xong Bình lại cười, tiếng cười nghe trong trẻo dễ mến.

Đến giờ giải lao, cả bọn kéo nhau ra gốc đa ngồi, lấy nón, mũ quạt lấy quạt để. Hà nhìn quanh : cái Bình chạy đâu ấy nhỉ, có dễ đến mười lăm phút đồng hồ rồi. Hà chưa kịp hỏi bạn thì đã nghe tiếng reo hò nổi lên :

— A !... Hoan hô Bình !

Hà nhìn về phía ấy : Bình đang lễ mễ bê một nồi nước to, mặt đỏ bừng. Bình tươi cười gật đầu gọi các bạn. Cả lớp ùa ra rồi tiếng bát, tiếng ca cốc chạm nhau, tiếng cười nói rộn rã. Hà chưa kịp chen vào thì đã thấy Bình bưng một bát nước vàng óng ra, vừa cười vừa nói : « Ưu tiên sơ tán nhé ». Hà đỡ bát nước, cảm động nhìn Bình...

Nghĩ đến đây, Hà muốn kêu to lên : « Học tập cái tính ích kỷ của Hà ư, hả Bình ? » Nỗi hối hận tràn ngập lòng nó. Hà ơi ! Mày đáng khinh quá !

∴

Hôm nay thứ hai, Hà lại đến trường.

— Này Hà ơi, đợi tớ với.

Hà quay lại, cái Tính tất tả chạy theo, tay cầm nắm giẻ lau.

— Cậu làm gì mà cầm giẻ lau thế ?

thuongmaitruongxua.vn

đời Lê đầu bản-triều. Cũng là một áng văn nôm hay ở nước ta. Trong bài tựa của ông Cao-bá-Quát có câu rằng: « Trong truyện Hoa-Tiên có nhiều ý tứ hay, trước trai gái gặp gỡ, vợ chồng yêu đương, rồi đến đạo cha con, nghĩa vua tôi, sự bè bạn, tình anh em, lớn thì triều-chính, binh mưu, bao trung, khuyến tiết, nhỏ thì nhân-tình thế-thái, mây gió cỏ cây. Văn thực là thẳng, lời rất là thanh-tao, vẻ rất là lịch-sự » Đại lược truyện như sau này:

I. *Lương-sinh*, (con quan Lương tể-tướng ở Tô-châu) nhân sang trọ học ở nhà mợ là họ Diêu ở Tràng-châu, gặp nàng *Dương Dao-Tiên* (con quan Dương tướng-quân), sinh ra tương tư nhau. Sau hai bên thề nguyền gắn bó với nhau (lời thề viết trên hai tờ giấy hoa-tiên: nhân thế đặt tên truyện) tưởng rằng duyên phận không còn trắc trở gì nữa.

II. Ngờ đâu *Lương tể-tướng* với *Lưu tể-tướng* vốn là người đồng quận và bạn đồng-liêu, lúc cùng về hưu trí, hẹn gả con cho nhau, thế là Lương-sinh đã định hôn với *Lưu Ngọc-Khanh* (con gái Lưu tể-tướng) rồi. Khi Lương sinh về đến nhà thăm cha, nghe thấy tin ấy, như sét đánh bên tai, nhưng cũng phải đành theo mệnh cha mẹ. Nàng Dương Dao-Tiên nghe được tin ấy, tưởng rằng Lương sinh bội ước, lấy làm buồn rầu lắm.

Chợt khi ấy Dương-tướng quân lại phải đi đánh giặc, chả may bị giặc vây còn nàng Dương Dao-Tiên phải tạm nương náu ở chốn kinh đô.

III. Về phần Lương-sinh cũng phải dập sầu làm vui, cùng với *Diêu-sinh* (con mợ) đi thi đỗ, được bổ làm quan. Lương-sinh bổ nhậm ngay ở kinh-đô, tìm được Dương Dao-Tiên, giãi bày tâm sự cùng nàng. Lương sinh mới xin vua ra giải vây cho Dương tướng-quân; ngờ đâu cũng lại thua, bị giặc vây. Tin đồn sai rằng Lương sinh bị tử trận. Nghe tin ấy nàng Lưu Ngọc-Khanh cải phục cư tang. Vì mẹ ép nàng lấy chồng khác nàng phải trầm mình, may gặp thuyền của quan *Long đề-đốc*, trẩy kinh vớt được.

IV. Sau Diêu-sinh ra đánh tan quân giặc, giải vây cho Dương tướng và Lương-sinh; vua bèn ban thưởng cho cả mấy người. Lương-sinh vẫn tưởng nàng Lưu đã thác mới dâng biểu tâu việc nàng tử tiết, vua mới sắc phong cho nàng. Vua lại tự đứng làm mối gả Dương Dao-Tiên cho Lương-sinh. Đương khi Lương còn dùng dằng thì Long đề-đốc cùng Lưu Ngọc-Khanh cũng

vừa đến kinh-đô, Long dâng sớ tâu việc nàng Lưu, vua khen ngợi. Rồi cả hai người, Ngọc-Khanh và Dao-Tiên, đều lấy Lương-sinh: thế là một nhà đoàn-viên vui vẻ.

HAI BÊN THỀ NGUYỀN CÙNG NHAU

Trên yên bút giá, hương bình,
Tiên hoa ngày trước dể dành hai trương.
Tiên thề tay thảo một chương,
Lọn lời chép núi, đầy hàng tạc sông [1]
Chứng trên vằng-vặc vừng trong, [2]
Lại ghi *Hương, Nguyệt* [3] trên dòng cuối trương.
Triện-thành [4] nghi ngút tuôn nhang.
Mấy lời khấn nguyện mặc chàng trước sau,
Ép nài nể ý đôi hầu,
Vén xiêm ngồi xuống gật đầu vài phen.
Văn thề trao chịu hai tiên,
Kia lòng vàng đá, nọ nguyền tóc tơ.
Ỷ hoa [5] song sóng người thơ,
Bóng hồng chung vẻ hương đưa lẫn mùi.
Cờ lòng [6] nghe cũng láng lai,
Trong khi gắn bó ra chiều lần khân.
Nàng rằng: « Bồ-liễu [7] chút thân.
Móc đường [8] những lệ chúa xuân phải phiền.
Trăm năm nhẹ một tấm nguyền,
Vừng soi đã hồ với trên đỉnh đầu.
Thề lòng đợi bến hà-châu, [9]
Đợi nhau trên Bộc trong dâu [10] ru mà!
Dám xin tình rộng toan xa.
Bảng vàng treo đã, đuốc hoa vội [11] gì. »
Một chiều thêm một nể vì,
Lọ mây ngồi, với mưa đi [12], mới tình.
Chuyện trò thêm gắn sắt đanh,
Dùi sương chợt mảng trên thành điểm năm.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 15

宋郊

Tống-Giao

宋郊行堂下，見一蟻穴，
*Tống-Giao hành đường hạ, kiến nhất nghĩ huyệt,
淹於水中，羣蟻苦不得
*yêm ư thủy trung, quần nghĩ *khổ bất đắc
出。郊乃編竹為橋，以渡
xuất. Giao *nãi biên trúc vi kiều, dĩ *độ
羣蟻。蟻盡得生。
quần nghĩ. Nghĩ tận đắc sinh.

Chữ mới

Tống (bộ miên số 40) : họ Tống — **Giao** (bộ ấp số 163*) : tên người — **Yêm** (bộ thủy số 85*) : ngâm nước — **Khổ** (bộ thảo số 140*) : cố gắng hết sức — **Nãi** (bộ triệt số 4) : bèn — **Độ** (bộ thủy số 85*) : cứu giúp — **Tận** (bộ mẫu số 108) : hết thảy.

Dịch nghĩa

TỐNG-GIAO

Tống-Giao đi ở dưới nhà chính, trông thấy một lỗ kiến ngập trong nước, lũ kiến cố sức mà không ra được. Giao bèn đan tre làm cầu để cứu lũ kiến. Kiến hết thảy đều được sống.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 16

母雞

Mẫu kê

母雞孵卵，數日成雛。隨
Mẫu *kê *phu *noãn, số nhật thành *sồ. *Tùy
母出行，未嘗遠離。母雞
mẫu xuất hành, vị *thường viễn *ly. Mẫu kê
每得食，必先喚其雛。若
*mỗi đắc thực, *tất tiên *hoán kỳ sồ. Nhược
遇貓犬，盡力護之，與父
ngộ miêu khuyển, tận lực *hộ chi, dữ phụ
母之愛子無異。
mẫu chi ái tử vô dị.

Chữ mới

Kê (bộ chuy số 172) : con gà — **Phu** (bộ tử số 39) : ấp trứng — **Noãn** (bộ tiết số 26) : trứng — **Sồ** (bộ chuy số 172) : chim non — **Tùy** (bộ phụ số 170*) : theo — **Thường** (bộ khẩu số 30) : từng, có lần — **Lỵ** (bộ chuy số 172) : rời, lìa — **Mỗi** (bộ vô số 80) : phàm, chỉ tổng quát — **Tất** (bộ tâm số 61) : ắt, hẳn — **Hoán** (bộ khẩu số 30) : gọi — **Hộ** (bộ ngôn số 149) : che chở.

Dịch nghĩa

GÀ MẸ

Gà mẹ ấp trứng, vài ngày thành gà con. (Gà con) theo

— Tớ và Bình vừa trực nhật xong.

— Ơ... hôm nay đến lượt tớ cơ mà.

— Nhưng cái Bình nó bảo: „Cậu về Hà Nội thế nào cũng đến muộn" nên nó và tớ đã làm thay rồi. Có gì lạ mà cậu sửng sốt thế?

— Cái Bình thật à?

— Sao lại không thật!

Hà vừa định hỏi thêm thì Hạnh ở đâu kia đã nheo nhéo gọi Tính. Tính vừa chạy vừa ngoái cổ dặn Hà: „Cái Bình ở trong lớp ấy".

Hà lững thững đi tới, đầu óc nó rối loạn với bao ý nghĩ. Đến cửa lớp, nó đứng lại: cái Bình đang vẽ hình với chiếc com-pa gỗ mới tinh. Cổ họng Hà tắc lại, nó rút vội chiếc com-pa bằng sắt mạ sáng bóng chạy vào, giúi vào tay Bình:

— Bình... tớ... tớ xin lỗi... cậu. Tớ... tồi lắm... phải không?

1969

NGUYỄN HỒNG NHUNG (15 tuổi)
Lớp 7 trường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội.

thuongmaitruongxua.vn

Giục ai giọt lệ khôn cầm,
Rốn thêm căn vặn, lưu tâm mấy lời.
Sầu đâu cũ mới xui người,
Bên băng gác tía, bên dời song thưa.

TIỂU DẪN

Đoạn trên này là chỗ Lương-sinh và Dao-Tiên hai người cùng thề nguyền gắn bó với nhau.

CHÚ THÍCH

1. Lời thề lâu bền tựa núi sông. — 2. Là vừng trăng ; trên có mặt trăng chứng giám. — 3. Là tên hai con hầu của nàng Dao-Tiên lúc bấy giờ cũng có mặt ở đấy. — 4. Là cái nắp lư-hương con triện. — 5. Là ghế. — 6. Theo câu thơ cổ : Lòng ta phấp phới như cờ bay. — 7. Là cây *bồ* cây *liễu*, hai thứ cây yếu ớt vì như người đàn bà. — 8. Sương móc ngoài đường. Xuất điển ở câu kinh thi : « Yềm ấp hành lộ, khởi bất túc dạ, vị hành đa lộ ».(Ngoài đường đầm đìa những sương móc, ta há chẳng muốn đi khuya đi sớm, vì sợ ngoài đường nhiều móc). Ý nói người con gái sợ ra đường gặp người ghẹo bỡn. — 9. *Hà châu* là bãi sông, xuất điển ở câu kinh Thi : « Quan quan thư cưu, tại *hà* chi *châu*, yểu điệu thục-nữ quân-tử hảo cầu. » (Ríu-rít chim thư-cưu, kêu ở ngoài bãi sông, yểu điệu người thục-nữ, sánh đôi cùng người quân-tử). Thơ khen bà phi vợ vua Văn-vương nết na đoan chính. — 10. *Bộc* là sông Bộc. Đời Xuân-thu vua nước Vệ đi qua sông Bộc, nghe thấy có tiếng đàn dâm lắm, hỏi ra mới biết ngày xưa có quan Thái-sư vua Trụ trầm mình ở đấy, nên những bài đàn ấy vẫn lưu truyền tự đời vua Trụ. *Trong dâu* : chữ lấy trong kinh Thi : « Kỳ ngã vu tang trung » (Hẹn ta ở trong bãi dâu). *Trên Bộc trong dâu* : nghĩa bóng nói thói dâm-bôn. — 11 *Bảng vàng* là bảng biên tên các người thi đỗ *(đậu)* ; ý nói đi thi đỗ. *Đuốc hoa* đốt ở phòng vợ chồng mới ; ý nói cưới vợ.

HAI BÊN LẠI GẶP NHAU

Tưởng bây giờ là bao giờ,
Song song đôi mặt còn ngờ chiêm-bao.

Bấy lâu mưa khóa gió rào,
Ngoài muôn nghìn dặm biết bao nhiêu tình :
« Biết đâu hương lửa ba sinh,
« Còn trăng còn gió còn dành duyên ta.
« Dịp đâu đã lỡ lại hòa,
« Mới là tơ vận, mới là nguyệt xoay ».
Nàng nghe giọt tủi thêm đầy,
Cạn lời lại giãi niềm tây mọi lời.
Rằng : « Vâng mừng trộm cho người,
« Đã duyên đằm thắm lại vời giàu sang.
« Tiếc thay sương tuyết cũ càng,
« Lối duyên ai nghĩ tự chàng rắc gai.
« Thề hoa vì tiếng hơi hơi,
« Vẫn ghi lòng, kẻo thẹn lời với hoa,
« Soi người còn đó trăng già,
« Ai ngờ vàng đá xẩy ra cát lầm.
« Duyên đâu nữa để mà làm !
« Nhện vương lại mấy phen lầm nữa đây.
« Bấy lâu chút mảnh riêng tây,
« Ái ân này đến đêm này là xong.
« Tiên thề dù hãi chút lòng,
« Trên mồ một chén, rượu trong cũng là.
« Thói thường ấm lạnh thế mà,
« Trách ai rẻ rúng cho ta sượng sùng.
« Giải lòng với mảnh trăng trong,
« Tạ lòng vâng đã biết lòng thế thôi. »
Trước lan so bóng ngán lời,
Trăng mờ gương lạnh, dế rời khúc ngâm.
Gió thương mây thảm âm-thầm,
Dần dần ngọn hạnh như dầm hạt mưa :
— « Chủ trương kia hỡi ông tơ !
« Nào ai gió lật trăng lừa với ai !
« Mảnh gương ai bẻ làm hai,
« Biết đâu mà được giải bày duyên do.

thuongmaitruongxua.vn

mẹ đi ra, chưa từng rời xa. Gà mẹ mỗi khi gặp được đồ ăn, trước hết ắt gọi gà con. Nếu gặp mèo, chó thì hết sức che chở, không khác gì cha mẹ thương con.

BÀI 17

菊
Cúc

園中種菊，及秋開花。其
Viên trung chủng (1) cúc, cập thu khai hoa. Kỳ
瓣如絲，如爪。其色或黃，
*biện như ty, như *trảo. Kỳ sắc hoặc hoàng,
或白，或赭，或紅。種類最
hoặc bạch, hoặc *giả, hoặc hồng. Chủng *loại tối
多。性耐寒，嚴霜既降，
đa. Tính *nại hàn, nghiêm sương ký giáng,
百花零落，惟菊獨盛。
bách hoa *linh lạc, duy cúc độc *thịnh.

Chữ mới

Biện (bộ qua số 97) : mảnh chắp thành hoa — **Trảo** (bộ trảo số 87) : móng chân loài cầm thú — **Giả** (bộ xích số 155) ; màu đỏ son — **Loại** (bộ hiệt số 181) : loài — **Nại** (bộ thốn số 41) : chịu được — **Linh** (bộ vũ số 173) : héo rụng — **Thịnh** (bộ mãn số 108) : có nhiều.

Dịch nghĩa

CÚC

Trong vườn trồng cúc, đến mùa thu nở hoa. Những mảnh hoa giống như tơ, như móng. Sắc hoa hoặc vàng, hoặc trắng, hoặc đỏ, hoặc hồng. Loài giống rất nhiều. Tính (cúc) chịu lạnh : khi sương giá sa rồi, trăm hoa rơi rụng, chỉ riêng hoa cúc nở nhiều.

Chú giải

1. Cần chú ý chữ «chủng» khi là động-từ, khi là danh-từ.

BÀI 18

教弟
*Giáo đệ

thuongmaitruongxua.vn

兄弟讀書。弟年尚稚，好
Huynh đệ độc thư. Đệ niên (1) thượng *trĩ, hiếu
遊戲。每晚間，兄招弟，
du hý. Mỗi vãn gian, huynh *chiêu đệ,
同坐溫課。弟有不知者，
đồng tọa *ôn *khóa. Đệ hữu bất tri giả,
兄必詳為解釋。久之，弟
huynh tất *tường *vị (1) *giải *thích. Cửu chi, đệ
亦自知勤學矣。
diệc tự tri *cần học *hỹ.

CÔ GIÁO CHỦ NHIỆM

BỐP!

— Thôi chết thằng Hùng rồi!

— Hùng, chạy nhanh ra nhặt bóng rồi xin lỗi người ta đi, nhanh lên, tao đã bảo mà!

Trước sự lo sợ cuống quít của tụi bạn, tôi cứ tỉnh bơ đi, cố nặn ra một nụ cười tuy cũng hơi run. Năm đứa chúng tôi vác bóng chơi ngay ngoài đường làng, mặc dù hôm qua một thằng bé con đã bị quả bóng của chúng tôi thoi cho ngã sấp xuống đường. Tôi tiến về phía người « bị nạn ». Đó là một cô gái, dáng người nhỏ bé, có mớ tóc dài, mượt. Trông cô như một nữ sinh. Chỉ có đôi mắt tỏ rõ cô là người lớn, đôi mắt to đen với hàng mi dài. Cái nhìn của cô thật nghiêm nghị, đường hoàng, thẳng thắn. Cô đứng đấy, tay ôm quả bóng của chúng tôi. Nhìn thấy cô, tôi bỗng nhiên cảm thấy luống cuống, nhưng vẫn cố mỉm cười:

— Chị... có sao không... ạ?

Thằng đứng sau tôi tự lúc nào, giật giật áo tôi gắt khẽ:

— Xin lỗi đi, lại còn hỏi vớ vẩn làm gì!

Cô gái nhìn chúng tôi, nói một cách độ lượng:

— Tại sao các em lại chơi bóng ngoài đường làng? Người đi lại tấp nập thế này...

Tôi ấp úng chối quanh:

— Dạ... hôm nay là hôm... đầu tiên chúng em chơi ở đây... chị ạ...

Thằng làu bàu bảo tôi xin lỗi đi, tôi cứ tảng lờ. « Cần gì phải xin lỗi, ai bảo đi vào con đường này ».

Cô gái nhìn tôi rồi nói tiếp:

— Bận sau các em đừng chơi thế này nhé! Thôi các em về đi.

Cô trao quả bóng cho tôi, rồi nhẹ nhàng cất bước. Khi cái bóng áo xanh của cô khuất dần, chúng tôi mới quay lại nhìn nhau.

thuongmaitruongxua.vn

«Mảnh son 1 đầu được giải cho,
« Thì cam há quản tươi khô 2 đâu mà.
« Kể từ doanh-liễu dời xa,
« Cửa Lưu 3 khi ép, đình ba 4 khi tìm.
« Bắc nam dặm dứt đường chim, 5
« Vì ai bèo nổi mây chìm bấy lâu!
« Nắm xương mai, sá nghĩ đâu,
« Nghĩ chăng, nhưng nghĩ lầm nhau tại mình.
« Hay đâu cơ-hội còn dành,
«Gác vàng lại nhủ gió thanh đưa đường.
« Buổi này hợp mặt tròn gương,
« Mới hay còn có lửa hương kiếp này.
« Nhân sao nương náu chi đây?
« Những sao nông nỗi bấy nay dạy cùng.»
Càng nghe càng một não nùng,
Ai hay ai cũng còn lòng chưa quên.
Tình kia nào phụ chi duyên!
Gió run mưa rầy cho nên cớ nào!
Sự tình kể hết hết tiêu hao:
« Đã đành chiếc bách 6 sóng đào lênh-đênh.
« Thương ôi muôn dặm biên thành,
«Xa xôi nào thấu dữ lành tin hơi.
« Xót lời nên mới ngỏ lời,
« Gặp nhau cùng khách quê người biết sao.»
Một cơn gió giật mưa dào,
Lễ này người quyết dạ nào đinh ninh.
« Bụi Hồ 7 quét sạch sành sanh,
« Ơn trên sau nữa nghĩa mình trả xuôi.
« Hẳn dù lầm lỡ lứa đôi,
« Trót thề để chút đền bồi cũng xong.
« Họa khi trời cũng chiều lòng,
« Một chuông vàng 8 một chỉ hồng 9 cũng hay!
« Bọc da 10 dù đến thân này,
« Cũng đành tỏ chút tình ngay với người.

« Kiếp này đã dở dang rồi,
« Ra chi mà có tiếc đời làm chi!
« Thôi thì thôi có nghĩ gì,
« Thiệt mình mà trả được nghì cũng nên».

TIỂU DẪN

Đoạn trên này là lúc Lương-sinh ly biệt Dao-Tiên đã lâu lại gặp nàng rồi cùng kể tâm sự cho nhau nghe.

CHÚ THÍCH

1. Là tấm lòng, tâm sự mình. — 2. Là sống chết. — 3. Là cửa nhà họ Lưu; đây Lương-sinh nói đến việc cha mẹ ép phải lấy con gái Lưu tể-tướng. — 4. Là « đình vọng-ba» (đình ngồi xem sóng) là nơi Lương-sinh và Dao-Tiên thề nguyền cùng nhau; đây Lương-sinh nói việc sang tìm nàng ở chốn cũ. — 5. *Đường chim*: xuất điển ở câu thơ Đỗ-Phủ: « Quan tái cực thiên duy điểu đạo » cửa ải ngất trời, chỉ có đường chim đi được). — 6. Là thuyền gỗ bách: đây vì thân phận lênh đênh như chiếc thuyền ở giữa bể. — 7. Là giặc rợ Hồ. — 8. Dịch nghĩa chữ *Kim-chung*; chỉ sự làm quan. — 9. Dịch nghĩa chữ *xích thằng*: nói về việc hôn-nhân. — 10. Là chết ở chiến trường lấy da bọc thây.

NGỌC-KHANH THỦ TIẾT

Ngọc-Khanh xiết nỗi ngại-ngùng,
Đổi màu xiêm trắng kém thưng cơm vàng.
Xót vì chúng cũng khuyên nàng:
« Giây đàn đứt nối 1 là thường nghĩ sao.»
Thấy lời oanh yến lao-xao,
Càng chan giọt thắm, càng bào lòng son.
Rằng: « Cương-thường 2 nặng núi non.
« Hãy còn trời đất, hãy còn di-luân 3
« Vẻ chi một mảnh hồng-quần,
« Chủ hoa đành đã đông quân 4 đấy rồi.
« Thôi thôi đã vậy thì thôi!
«Cũng liều má phấn cho rồi ngày xanh!

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Giáo (bộ phác số 65*) : dạy dỗ — **Trĩ** (bộ hòa số 115) : trẻ con — **Chiêu** (bộ thủ số 64*) : lấy tay vẫy lại — **Ôn** (bộ thủy số 85*) : nhắc lại, xem lại — **Khóa** (bộ ngôn số 149) : bài học — **Tường** (bộ ngôn số 149) : rõ ràng — **Vị** (bộ trảo số 87*) : vì, giúp cho — **Giải** (bộ giác số 148) : giảng cho rõ — **Thích** (bộ biện số 165) : giảng cho rõ — **Cần** (bộ lực số 19) : siêng — **Hỹ** (bộ thỉ số 111) : trợ-từ.

Dịch nghĩa

DẠY EM

Anh, em đọc sách. Em tuổi còn nhỏ, thích chơi đùa. Mỗi buổi tối, anh vẫy em lại, cùng ngồi ôn bài. Hễ em có điều gì không hiểu, anh tất vì em cắt nghĩa rõ ràng. Lâu ngày, em cũng tự biết siêng học.

Chú giải

1. Ở đây « niên » dịch là *tuổi*.
2. Ta đã biết chữ này có lúc đọc là «vi», có nghĩa là *làm*.

BÀI 19

不倒翁
Bất đảo ông

不倒翁，狀似老人。頭大，
Bất *đảo ông, *trạng *tự lão nhân. *Đầu đại,
身短，鬚長，髮禿。耳，目，
*thân đoản, tu trường, *phát *ngốc. Nhĩ, mục,

口，鼻皆全。上輕下重。
khẩu, tỵ giai toàn. Thượng *khinh hạ *trọng.
以手推之，隨倒隨起。
Dĩ thủ *thôi chi, tùy đảo tùy khởi.

Dịch nghĩa

Đảo (bộ nhân số 9*) : xô đổ, ngã xuống — **Trạng** (bộ tường số 90) : hình dáng — **Tự** (bộ nhân số 9*) : giống như — **Đầu** (bộ hiệt số 181) : phần trên hết của thân mình — **Thân** (bộ thân số 158) : mình, thân thể — **Đoản** (bộ thỉ số 111) : ngắn — **Phát** (bộ bưu số 190) : tóc — **Ngốc** (bộ hòa số 115) : chụi, hói — **Khinh** (bộ xa số 159) : nhẹ — **Trọng** (bộ lý số 166) : nặng — **Thôi** (bộ thủ số 64*) : đẩy.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

ÔNG KHÔNG ĐỔ

Ông không đổ (có) hình dáng giống như ông già. Đầu to, mình ngắn, râu dài, tóc chụi. Tai, mắt, mồm, mũi đều nguyên vẹn. Phần trên nhẹ, phần dưới nặng. Dùng tay đẩy, đổ rồi lại dậy.

BÀI 20

水
Thủy

飲食之水，或取於河，或
Ẩm thực chi thủy, hoặc thủ ư hà, hoặc

Thắng làu bàu, Cường tíu tít, nhưng tôi xua tay bảo chúng nó về. Nỗi hứng thú của chúng tôi xẹp xuống như quả bóng xì hơi, đứa nào đứa nấy lặng lẽ ra về.

7.

Hôm nay là ngày mở trường. Sau mấy tháng hè im ắng, hôm nay sân trường nhộn nhịp, tấp nập hẳn lên. Kẻ ra người vào đông vui, tiếng cười đùa vui vẻ, rộn rã. Tôi đang hớn hở cười đùa bỗng Thắng ở đâu chạy đến, mặt mũi ỉu xìu. Nó kéo tôi ra một góc, thầm thì :

— Này... cậu biết tin gì chưa? Cô ấy chủ nhiệm chúng mình đấy.

Tôi ngơ ngác :

— Cô nào ?

—Cái cô mà cậu tương cho một quả bóng vào người ấy. Cậu quên rồi à ?

Tôi sửng sốt, toát mồ hôi :

—Thật à? Thôi chết !

Thắng buồn xỉu :

—Thế nào cô ấy cũng « trù » bọn mình cho mà xem.

Tôi đờ người ra, chưa biết trả lời ra sao thì Thắng lại cằu nhàu :

—Hôm đó, tớ bảo cậu xin lỗi, cậu cứ ởm ờ mãi. Bây giờ mới chết.—Nó thở dài đánh sượt một cái.

Tôi vội vàng an ủi, kèm theo một nụ cười thật vô duyên :

—Cậu cứ yên trí, cô giáo đời nào lại « trù » học sinh. Mà cậu ạ, tớ trông cô ấy hiền đấy chứ nhỉ? Buồn cười thật, hôm ấy tớ lại gọi là chị mới chết chứ. Thôi cứ yên trí, yên trí.

Thắng chia tay tôi, lòng đầy lo âu ; tôi thì cũng...gần gần như vậy.

Một năm học mới lại bắt đầu. Cô giáo Hiền—chính cô gái hôm nọ—chủ nhiệm lớp tôi. Buổi học đầu tiên, bước vào lớp nhìn thấy chúng tôi, cô cười. Bắt gặp đôi mắt quen thuộc ấy, tôi hơi cúi đầu. Liếc nhìn mấy đứa bạn chí thân, tôi thấy đứa nào cũng như có tội, đầu cúi gằm.

Cô Hiền tươi cười :

—Lớp ta nhiều học sinh sơ tán đấy nhỉ. Các em sơ tán đứng dậy xem nào !

Mấy đứa con trai chúng tôi từ từ đứng dậy, khổ sở ; mấy đứa con gái thì có vẻ ta đây sơ tán, lấc láo nhìn.

—Thôi các em ngồi xuống.

Tôi ngồi xuống, đưa mắt nhìn Thắng, Thắng cũng đang nhìn tôi như muốn nói : « Đấy cậu xem, cô ấy bắt tội bọn mình không ? »



thuongmaitruongxua.vn

«Luân-thường cốt gánh lấy mình.
« Treo gương trinh bạch rành rành cho coi.
« Mảng bao dầy mỏng thói đời,
« Đợi tuần ráo cỏ 5 chê cười như không.
« Dẫu rằng mòn núi cạn sông,
« Gương này quyết chẳng soi chung mấy người.
« Lưỡi oanh khéo uốn ra lời,
Gớm thay cái mặt con người vô-lương ».

TIỂU DẪN

Lương-sinh đi đánh giặc, tin đồn về rằng chết. Ngọc-Khanh mới để tang giữ tiết, nhất định khước các người xui dỗ mối lái.

CHÚ THÍCH

1. — Dịch theo chữ *tục-huyền* (nối lại) ; dây đã đứt lại nối ; nghĩa bóng là góa (quá) lại lấy người khác. — 2. Xem câu chú thích (6) về bài thơ *Vịnh và Phan Thị Thuần* ở trang 60. — 3. Luân thường. — 4. Đông-quân là chúa mùa xuân làm chủ các hoa : người con gái đã hứa gả cho người nào cũng ví như hoa đã có chủ rồi. — 5. Điển cũ : ông Trang-tử xưa gặp một người con gái đang quạt mồ, ông hỏi, người ấy nói khi chồng chết có dặn lại rằng chờ cho đất mả ráo hãy đi lấy chồng, nên người ấy quạt cho chóng ráo. Bởi thế ta có câu : Thương thay cho gái quạt mồ, ghê thay cho gái lấy vồ đập săng.

★

NGUYỄN ĐÌNH - CHIỂU

Tục thường gọi là cụ Đồ Chiểu, *người làng Tân-khánh, huyện Bình-dương tỉnh Gia-định trong Nam ; đỗ tú-tài năm Thiệu-trị thứ ba (1863). Chẳng may, được ít lâu mắc bịnh, mù cả hai con mắt cụ mới mở trường dạy học-trò ở tỉnh Biên-hòa, nhiều người nghe tiếng cụ đến theo học đông lắm.*

Hồi quân Pháp sang đánh Nam-kỳ, cụ cũng theo các thân sĩ trong ấy chống cự lại, nay đây mai đó thật là gian-truân. Sau yên ổn rồi, cụ lại về Bến-tre lập một trường học, sinh-đồ càng ngày càng đông.

Nhà nước biết cụ là người có tài mà chẳng may gặp cảnh khổ, định cấp cho cụ một số tiền để dưỡng lão, song cụ từ chối không lĩnh.

Về sau, cụ ngày một yếu thêm, mắt đã mù tai lại điếc, thật là khối óc tinh anh phải giam hãm trong tấm thân tàn tật ; đáng ái ngại thay !

Những lúc nhàn-hạ, cụ bảo học-trò đọc cho nghe quyển truyện Tây-minh của Tàu, nhân thấy có nhiều cảnh-ngộ thảm thương tựa thân thế mình, cụ bèn theo đấy mà soạn thành quyển truyện Lục Vân-Tiên.

LỤC VÂN - TIÊN

Truyện này là một quyển luân-lý tiểu-thuyết, cốt dạy người ta đạo làm người. Ngay đoạn mở đầu cụ đã nói rõ cái chủ-ý truyện :

Trai thời trung hiếu *làm đầu,*
Gái thời tiết hạnh *là câu sửa mình.*

Cụ muốn đem gương người xưa mà khuyên người ta về đường cương thường đạo-nghĩa, trong truyện cụ khéo phản chiếu kẻ hay người dở, kẻ thiện người ác, mà kết-cấu thành ra : kẻ hay người thiện dù có gặp nỗi gian-truân khổ sở, sau cũng được phần vinh-hoa sung sướng; mà kẻ dở người ác dù có lúc giàu sang rực rỡ, rút cục lại cũng đến tội vạ khốn cùng, để khuyên người ta nên:

Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.

Đại lược truyện có thể chia ra làm 4 đoạn như vầy :

I. Nguyên *Lục Vân-Tiên,* là một người học-trò có nết, có tài, con nhà phúc-hậu đã đính-hôn với *Võ Thái-Loan,* nhân gặp khoa thi, lên kinh-đô để kịp ngày vào trường. Lúc đi đường gặp nàng *Kiều Nguyệt-Nga* bị đảng giặc bắt, chàng bèn ra tay gỡ nàng thoát nạn. Sau hai bên từ-biệt nhau, nàng về nơi ly-sở nghiêm-đường, chàng đến chốn kinh-kỳ để kịp ngày vào thi.

thuongmaitruongxua.vn

取於井。水有清濁。濁者
thủ ư *tỉnh. Thủy hữu thanh *trọc. Trọc giả
多汙物，又有小蟲。飲之，
đa ô vật, hựu hữu tiểu trùng Ẩm chi,
易致病。故烹茶煮飯，宜
*dị *trí *bệnh Cố *phanh trà chử phạn, nghi (2)
用清水。
dụng thanh thủy.

Chữ mới

Tỉnh (bộ nhị số 7) : cái giếng — **Trọc** (bộ thủy số 85*) : đục vẩn — **Dị** (bộ nhật số 72) : dễ dàng — **Trí** (bộ chí số 133) : đem lại, đưa đến — **Bệnh** (bộ nạch số 104) : đau ốm — **Phanh** (bộ hỏa số 86*) : nấu chín.

Dịch nghĩa

NƯỚC

Nước dùng trong việc ăn uống hoặc lấy ở sông, hoặc lấy ở giếng Có nước trong, nước đục Nước đục có nhiều vật nhơ bẩn, lại có những con trùng nhỏ. Uống vào, dễ đem lại lại bệnh. Vì thế, đun trà, nấu cơm, nên dùng nước trong.

Chú giải

1. Ta đã biết trường hợp chữ này đọc là « dịch », có nghĩa là *đổi*.

2. Ở đây « nghi » có nghĩa là *nên*. Ta đã biết trường hợp chữ này có nghĩa là *thích đáng*.

BÀI 21

火
Hỏa

養生之事，不可一日無火。
Dưỡng sinh chi sự, bất khả nhất nhật vô hỏa.
燈與燭，非火不明。飯與
*Đăng dữ (1) chúc, phi (2) hỏa bất minh. Phạn dữ
菜，非火不熟。天寒之日，
*thái, phi hỏa bất *thục. Thiên hàn chi nhật,
燒炭爐中，又可藉以禦寒。
*thiêu *thán *lô trung, hựu khả *tạ dĩ ngự hàn.

Chữ mới

Đăng (bộ hỏa số 86) : cái đèn — **Thái** (bộ thảo số 104*) : rau — **Thục** (bộ hỏa số 86*) : nấu chín — **Thiêu** (bộ hỏa số 86) : đốt — **Thán** (bộ hỏa số 86) : than — **Lô** (bộ hỏa số 86) : lò lửa — **Tạ** (bộ thảo số 140*) : trông cậy vào, nhờ.

Dịch nghĩa

LỬA

Việc nuôi sống không thể một ngày không lửa. Đén và đuốc không có lửa, không sáng. Cơm và rau không có lửa, không chín. Những ngày trời lạnh, đốt than trong lò, lại có thể nhờ đó ngăn được lạnh.

thuongmaitruongxua.vn

Một buổi học qua đi, rồi hai buổi... bây giờ lớp tôi đã đi vào nuy củ. Cô Hiền dạy lý, toán.

∴

—Vũ Đình Thắng, em nào là Vũ Đình Thắng lên đọc bài.

Tôi giật bắn mình, thôi chết! Hôm qua tôi và Thắng đi đá bóng cả buổi chiều, tối nó lại đi xem phim. « Thấy chưa Thắng ơi, tao bảo mày học đi rồi hãy chơi, mày không nghe cơ ».

Thắng cầm sách chậm chạp bước lên. Đi qua chỗ tôi, nó đau khổ liếc nhìn tôi, mặt tái đi. Và kết quả thật xứng đáng đến với nó: con hai nằm cười hềnh hệch giữa vở. Tiếp theo cái giọng lắp bắp không ra hồn của Thắng là tiếng cô giáo gọi thằng Cường. Tôi lo lắng không yên, và đúng thật, Cường về chỗ với vẻ mặt tiu nghỉu vì được lĩnh một con hai to tướng. Vẻ mặt hai đứa thật thiểu não, đứa nào cũng như đưa ma.

thuonghoaitruongxua.vn

∴

—Tao biết ngay mà, thế nào cô giáo cũng « trù » tao.

—Nhưng...cũng tại mày cả, không thuộc bài thì...

Thắng cáu tiết:

—Cô ấy « trù » tao thì mới nhè đúng hôm tao không học bài chứ!

Tôi phì cười:

— Cô giáo có ở nhà mày đâu mà biết mày không học bài.

Tôi định nói nữa thì Thắng đã nhăn mặt, xua tay ra vẻ không cần nghe nữa. Tôi vội cười xòa:

— Ừ... kể ra thì cũng tại cô ấy...

Thắng vẫn còn hậm hực:

— Cô ấy là người Hà Nội mà chả thèm châm chước cho học sinh Hà Nội.

∴

— Thế nào anh Hùng? Anh định để cho chúng em nhịn đói đấy à?

Tôi ngẩng lên. Cái Hoa — em tôi — đã đi học về, nó treo mũ rơm lên tường rồi hỏi tiếp:

— Hả anh Hùng?

Tôi vẫn hí hoáy làm cái diều, định quát cho nó một câu, nhưng lại nghĩ con gái nó ưa ngọt, thế là tôi đổi giọng:

— Hì hì... Hoa thổi cơm hộ anh với, mải tay một tí, còn sớm chán.

Thế là cái Hoa lẳng lặng nhặt rau, nhóm bếp, nấu cơm. Tôi bằng lòng lắm. Cái Hoa tiếng là em tôi nhưng nó đáng là chị kia. Nó rất chăm làm, có hôm cả hai anh em ở nhà, tôi cũng chẳng nấu nướng gì cả, lấy cớ là con trai nấu không ngon rồi để nó nấu. Nó cũng chẳng kêu ca lấy một tiếng. Bốn anh em đi sơ tán, tôi đứng ra chịu trách nhiệm quản lý chúng, thế mà tôi chỉ đi học, đá bóng và quát em. Còn toàn cái Hoa chăm sóc chúng, nào nấu cơm, nào tắm giặt rồi lại khâu vá nữa chứ. Nhiều khi tôi nghĩ giá mẹ tôi đẻ nó trước, cho nó làm chị mới đúng. Nhưng làm anh như tôi mới hay, vừa không phải làm việc, vừa chỉ huy cái Hoa. Thế nhưng, hôm nào mẹ tôi về là tôi lại đứng ra « báo cáo » vanh vách bao nhiêu

II. — Chàng vừa đến nơi, chợt nghe tin thân-mẫu mất, vội vàng lìa chốn khoa-trường về nhà chịu tang. Đi đường, vì nỗi đau buồn thụ bệnh mắt mù, đã gặp bọn dung-y pháp-sĩ lừa dối, tiền mất tật mang, lại gặp người bạn bất-lương lập mưu hại. Sau tìm tới nhà nhạc-gia thì đã không cứu giúp lại sinh lòng nham hiểm đem bỏ vào hang sâu. Sau may gặp một tiều-ông cứu ra, rồi gặp bạn hiền đem đến ở một ngôi chùa.

III. — Về phần Kiều Nguyệt-Nga, vì có một tên nịnh-thần muốn ép duyên không chịu, nhân có giặc Phiên sang quấy nhiễu tên ấy bèn tâu với vua Sở bắt nàng sang cống vua Phiên. Nàng định thủ tiết, đi nửa đường đâm đầu xuống sông tự vận. May gặp ngư-ông quăng lưới vớt lên, sau đến ở một cái chùa.

IV. — Lục Vân-Tiên sau nhờ có thuốc tiên uống khỏi mắt, về nhà thăm nghiêm-đường, thăm *Kiều-công* (cha Nguyệt-Nga), rồi gặp khoa đi thi đỗ trạng-nguyên; nhân có giặc Phiên lại sang quấy nhiễu, vua sai đi đánh, giặc thua tan. Lúc về chợt gặp Kiều Nguyệt-Nga ở chùa, hai bên nhận nhau, rồi lại được sum họp một nhà. Sau nhân vua không có con, mới truyền ngôi cho Lục Vân-Tiên, thật là vinh-quang sung sướng. Còn như bọn gian-nịnh tham ác trước đều bị tội vạ cực khổ cả.

Lời văn truyện này bình thường giản-dị, dù không có tài điêu luyện như văn truyện Kiều, có giọng réo rắt như văn Cung-oán nhưng cũng chải chuốt thanh-tao, cũng là một áng văn hay trong nền quốc-âm ta.

THƯƠNG GHÉT VỀ VIỆC ĐỜI

(Lời của một ông chủ quán hay chữ nói)

Quán rằng: « Ghét việc tầm phào,
Ghét cay ghét đắng ghét vào tới tâm.
Ghét đời *Kiệt*, *Trụ* [1] mê dâm,
Để dân đến nỗi sa hầm sẩy hang.
Ghét đời *U*, *Lệ* [2] đa đoan,
Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần.
Ghét đời *Ngũ-bá* [3] phân vân,
Loạn thần đa tiếm, nhân dân nhọc nhằn.

Ghét đời *Thúc quí* [4] phân băng,
Sớm hòa tối đánh lăng quằng rối dân.
Thương là thương đức Thánh-nhân,
Bị vì *Tống*, *Vệ*, *Khuông*, *Trần*, tuyệt lương [5]
Thương thay *Nhan-tử* [6] dở dang,
Ba mươi mốt tuổi tiếc đường công-danh.
Thương ông *Gia-cát* [7] tài lành,
Gặp cơn Hán mạt chịu đành tam-phân.
Thương thầy *Đổng-tử* [8] tinh thần,
Chí cao như thế tiếc phần không ngôi.
Thương người *Nghiêm Lượng* [9] ngùi ngùi,
Đã hay giẹp nước lại lui về cầy.
Thương ông *Hàn Dũ* [10] chẳng may,
Sớm dâng lời biểu tối đầy đi xa.
Thương thầy *Liêm Lạc* [11] mới ra,
Gặp đời loạn phải về nhà dạy dân.
Xem qua kinh sử mấy lần,
Nửa thương nửa ghét tâm thần vẩn vương?
Trực rằng: « Chùa đất phật vàng,
Ai hay trong quán ẩn tàng kinh luân.
Thương dân sao chẳng lập thân,
Đang khi nắng hạ, toan phần làm mưa? [12] »
Quán rằng: « *Nghiêu*, *Thuấn* [13] thuở xưa,
Khó ngăn *Sào-Phủ* [14] khôn ngừa *Hứa-Do* [15].
Di, *Tề* [16] chẳng khứng giúp *Châu*,
Núi non ẩn mặt, công hầu lảng tai.
Ông *Y*, ông *Phó* [17] cao tài,
Kẻ cầy người cuốc đoái hoài chi đâu.
Thái-công [18] xưa một cần câu,
Sớm hôm sông *Vị* mặc dầu vui chơi;
Nghiêm Lăng [19] cũng bực cao tài,
Áo tơi một mảnh lặng ngồi thả câu;
Trần Đoàn [20] tiêu phẩm khác màu,
Gió trăng bỡn cợt vương hầu chiêm bao.

Chú giải

1. Ở đây « dữ » có nghĩa là *và*. Ta đã biết trường hợp chữ này có nghĩa là *cùng với*.

2. Ở đây « phi » có nghĩa là *không*. Ta đã biết trường hợp chữ này có nghĩa là *không phải*.

BÀI 22

鸚鵡
Anh vũ

架上鸚鵡，白毛紅嘴，時
Dá (1) thượng anh vũ, bạch *mao hồng chủy, thời
學人言。有貓緣柱而上，
học nhân ngôn. Hữu miêu *duyên *trụ nhi thướng,
舉爪將攫之。鸚鵡驚呼
cử trảo tương *quắc chi. Anh vũ kinh hô
曰，「貓來貓來。」童子聞
viết: « Miêu lai, miêu lai. » Đồng tử văn
聲趨至。貓急遁去。
thanh *xu *chí. Miêu cấp *độn khứ.

Chữ mới

Mao (bộ mao số 82) : lông động vật — **Duyên** (bộ mịch số 120) : noi theo — **Trụ** (bộ mộc số 75) : cây cột cái — **Quắc** (bộ thủ số 64*) : ngoắt lấy — **Xu** (bộ tầu số 156) : chạy mau — **Chí** (bộ chí số 133) : đến, tới — **Độn** (bộ sước số 18 *): lẻn trốn đi.

Dịch nghĩa

CON VẸT

Con vẹt trên cái dá (có) lông trắng, mỏ đỏ, thường học tiếng người nói. Có con mèo trèo lên cột, giơ móng định quắp vẹt. Vẹt sợ hãi kêu to rằng : «Mèo tới, mèo tới.» Cậu bé nghe tiếng, chạy mau đến. Mèo vội trốn đi.

Chú giải

1. Ở đây «dá» là danh-từ. Ta đã biết trường hợp chữ này là động-từ nghĩa là *bắc lên*.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 23

誠實童子
*Thành thực đồng tử

賣柑者擔筐入市，數柑
*Mại *cam giả *đảm *khuông nhập *thị, sổ cam
落於地。一童子在後見
lạc ư địa. Nhất đồng tử tại hậu kiến
之，急拾柑以還賣柑者。
chi, cấp *thập cam dĩ hoàn mại cam giả.
賣柑者曰，「童子誠實，
Mại cam giả viết: «Đồng tử thành thực,



là việc. Cái Hoa đứng sau lưng mẹ tôi cứ tủm tỉm cười.

Hoàn thành xong cái diều, tôi huýt sáo vang lừng, vừa định gọi cái Hoa thì thằng Hoàng em tôi chạy vào :

— Này cô giáo anh đến đấy, đến nhà mình ấy mà. À, mà cô giáo đang nói chuyện với ai kia kìa.

— Thế à ? Mày ra bảo tao không có nhà đi, nhanh lên !

— Ơ... thế anh...

— Ơ cái gì ! Nhanh lên ! Cô giáo vào bây giờ thấy tao ngồi chơi, để cho em thôi cơm thì chẳng ra làm sao cả.

Rồi tôi cuống quít thu dọn đống giấy bừa bãi, yên trí cô giáo sẽ không vào nhà, vì tôi vừa nghe thằng Hoàng dõng dạc ngoài ngõ : « Anh Hùng không có nhà ạ ! »

Bỗng tiếng cái Hoa lanh lảnh cất lên :

— Chào cô ạ ! Mời cô vào nhà chơi, anh Hùng em có nhà đấy ạ.

Thế này thì có chết tôi không ! Cái con Hoa chết tiệt kia !

— Em làm gì đấy ? Thế mà chú em lại bảo anh không có nhà.

Tôi lúng búng trong miệng :

— Dạ... em có... đây chứ ạ. Mời cô xơi nước.

Với giọng nói nhỏ nhẹ, cô hỏi tôi về đời sống ở nơi sơ tán có thiếu thốn gì không, học hành của các em ra sao, khiến tôi cảm thấy cô như một người chị hiền. Bất chợt cô hỏi tôi có thân với Cường, Thắng không ? Tôi giật mình, nhớ đến buổi học hôm nọ. Cô Hiền dịu dàng :

— Em học cũng khá đấy, cần phải giúp các bạn học tập khá như mình chứ.

Rồi cô còn bảo nếu hoàn cảnh của Thắng và Cường khó khăn, cô sẽ cho các bạn đến giúp để học tốt. Tôi vâng dạ luôn miệng và nghĩ bụng : « Giá hai thằng kia ở đây nhỉ ? »

Nhìn thấy quả bóng ở góc nhà, cô mỉm cười bảo :

— Hôm nọ các em đá bóng khá lắm. Hôm nào lớp ta thành lập một đội bóng nhé.

Tôi kinh ngạc nghĩ thầm : « Cô giáo thật là quan tâm đến học sinh ».

Kể từ hôm đó, cái nhìn của tôi đối với cô Hiền có khác đi. Tôi kể chuyện cho hai thằng bạn tri kỷ nghe, chúng nó tần ngần không nói gì.

thuongmaitruongxua.vn

Người nay có khác xưa nào,
Muốn ra ai cấm, muốn vào ai ngăn ?

TIỂU DẪN

Đoạn trên này là lúc Lục Vân-Tiên đã đến kinh-đô vào nghỉ trong quán trọ cùng với anh em bàn sách vở làm văn thơ. Ông chủ quán vốn hay chữ, nhân thể, cũng bàn luận các việc trong kinh-sử. Đoạn này thật là một bài hợp thái về các điển-tích trong sách chữ nho.

CHÚ THÍCH

1. *Kiệt* là ông vua cuối cùng nhà *Hạ* bên Tàu ; *Trụ* là ông vua cuối cùng nhà *Thương*, là hai ông vua dâm ác.— 2. *U, Lệ* là hai ông vua dở về đời nhà *Chu*.— 3. *Đời Ngũ-bá* về cuối đời nhà Chu; vì quyền thế nhà vua đã suy nên năm nước mạnh tranh dành nhau mà chiếm lấy bá-quyền.— 4. *Đời Thúc-quí* về cuối đời nhà Đường bên Tàu, năm họ tranh cướp lẫn nhau, là một hồi nước Tàu nhiễu loạn lắm.— 5. Đây là nói đức Khổng-tử lúc đi chơi các nước chư-hầu gặp nhiều hồi gian-truân : *bị vi Tống, Vệ* là phải vây ở nước Tống nước Vệ: *Khuông, Trần tuyệt lương* là hết lương ăn, ở nước Khuông nước Trần.— 6. *Nhan-tử* (tức Nhan Uyên) là người học trò giỏi nhất của đức Khổng, chả may mất sớm.— 7. Là ông *Gia-cát Lượng* là một ông tướng giỏi giúp ông Lưu Bị nước Thục về đời Tam-quốc nhưng không thành công.— 8. Tức là ông Đổng Trọng-Thư, ở đời vua Hán Vũ-đế, đối sách bài *thiên nhân tam sách* đỗ đầu, nhưng sau vua không biết dùng.— Tức là Dữu Nguyên-Lượng giúp nhà Tống nhất thống được thiên-hạ sau phải bãi chức về nhà cày ruộng.— 10. Ông Hàn Dũ là một nhà đại văn-học đời Đường dâng biểu can vua, phải giáng chức ra làm quan ở ngoài.—11. Tên hai con sông ở chỗ quê ông Chu ông Trình (nên gọi ông Chu là thầy *Liêm*, ông Trình là thầy *Lạc*) ; hai ông ở về cuối đời Tống, trong nước loạn lạc không muốn làm quan, mới về nhà dạy học.— 12. Ý nói : đương khi trong nước có việc sao không ra giúp nước.— 13. Là tên hai ông thánh-quân bên Tàu đời xưa ; *Đường, Ngu* là họ hai ông vua ấy.— 14 và 15. *Sào-Phủ, Hứa-Do* là hai người hiền-nhân đời xưa, một người vua Nghiêu truyền ngôi cho, một người vua Thuấn truyền ngôi cho,

đều không chịu, ở nhà cày cấy làm ăn.— 16. *Di* là Bá-Di, *Tề* là Thúc-Tề : hai ông đều là bày tôi nhà *Thương* ; đến khi nhà Thương mất nước, không chịu làm quan với nhà *Chu*, vào ẩn trong núi.— 17. *Y* là Y-Doãn, *Phó* là Phó-Duyệt, đều là bực đại-tài về đời Tam-đại (Hạ, Thương, Chu) mà không chịu ra làm quan, ở nhà cày cuốc.— 18. Tức là ông Lã-Vọng lúc chưa gặp vua Chu Văn-Vương là ông vua hiền, thường câu cá trên sông Vị.— 19. Tức là ông Nghiêm Tử-Lăng (xem câu chú-thích (5) ở trang 38).— 20 *Trần-Đoàn* ở đời nhà Tống có phép tiên, biết việc sau, nhưng không chịu ra giúp nước, vào ẩn trong núi.

NGUYỆT-NGA TRẦM MÌNH

Nguyệt-Nga dạ xót như bào,
Đêm chong đèn hạnh, đầu hao than dài.
Thất tình trâm lược biếng cài,
Bên màn buông xõa tóc dài ngồi lo.
Chiêu-quân 1 xưa cũng cống Hồ,
Bởi ngươi *Diên-Thọ* 2 họa đồ cho nên.
Hạnh-Nguyên 3 xưa cũng hòa Phiên,
Bởi ngươi *Lư Kỷ* 4 cựu hiềm còn ghi.
Hai nàng trước đã phải đi,
Một vì ngay chúa, hai vì thảo cha.
Chiêu-quân nhảy xuống Hắc-hà,
Thương vua nhà Hán hóa ra liều mình.
Hạnh-Nguyên nhảy xuống Tri-linh,
Thương chàng Lương Ngọc chút tình phôi pha.
Đến nay bạc phận là ta,
Nguyện cùng bức tượng đến già chung thân.
Tình phu phụ, nghĩa quân thần,
Làm người trọn nghĩa xa gần mới nên.
Trung, tình, gánh nặng hai bên,
Nếu ngay cùng chúa, ắt quên ơn chồng.
Thôi thì một thác là xong,
Lấy mình báo chúa, lấy lòng sự phu.

.

可嘉也。」取二柑報之。
khả *gia dã» Thủ nhị cam *báo chi.

童子不受。
Đồng tử bất *thụ.

Chữ mới

Thành (bộ ngôn số 149) : thực thà — **Thực** (bộ miên số 40) : thật thà — **Mại** (bộ bối số 154) : bán — **Cam** (bộ mộc số 75) : một thứ cây — **Đảm** (bộ thủ số 64*) : vác trên vai, gánh — **Khuông** (bộ trúc số 118*) : cái dỏ tre — **Thị** (bộ cân số 90) : chợ — **Thập** (bộ thủ số 64) : nhặt lấy — **Gia** (bộ khẩu số 30) : khen ngợi — **Báo** (bộ thổ số 32) : đáp trả lại — **Thụ** (bộ hựu số 29) : nhận lấy.

Dịch nghĩa

CẬU BÉ THỰC THÀ

Người bán cam vác cái dỏ, đi vào chợ. Mấy trái cam rơi xuống đất. Một cậu bé ở phía sau trông thấy, vội nhặt cam để trả lại người bán cam. Người bán cam nói rằng : «Cậu bé thật thà đáng khen». Rồi lấy hai trái cam báo ơn. Cậu bé không nhận.

BÀI 24

果園
*Quả viên

吾家有園，徧種果樹。培
Ngô gia hữu viên, *biến chủng quả thụ. Bồi

壅甚勤。一年之間，先後
*ủng thậm cần. Nhất niên chi gian, tiên hậu

開花。花落、結爲果，纍纍
khai hoa. Hoa lạc, kết vi quả, *lũy lũy

滿樹。及熟、摘而食之，較
*mãn thụ. Cập thục, trích nhi thực chi, *giảo

買諸市中者、味尤鮮美。
mãi chư (1) thị trung giả, vị vưu *tiên mỹ.

Chữ mới

Quả (bộ mộc số 75) : trái cây — **Biến** (bộ xích số 60) : khắp nơi — **Ủng** (bộ thổ số 32) : vun xới — **Lũy lũy** (bộ mịch số 120) : chi-chít — **Mãn** (bộ thủy số 85*) : đầy — **Giảo** (bộ xa số 159) : so sánh — **Tiên** (bộ ngư số 195) : ngon.

Dịch nghĩa

VƯỜN TRÁI CÂY

Nhà tôi có vườn, khắp nơi trồng cây ăn trái. Vun xới rất siêng. Trong khoảng một năm, (những cây đó) trước sau nở hoa. Hoa rụng, kết thành trái, chi chít đầy cây. Đến khi chín, hái ăn, so sánh với những trái cây mua trong chợ, vị ngon hơn.

Chú giải

1. «Chư» là hợp thanh của hai chữ «chi ư» 之 於. «Chi» là đại-danh-từ, ở đây thay cho «quả» ; «ư» là giới-từ.

thuongmaitruongxua.vn

Mưa mỗi lúc một tầm tã thêm. Gió giật từng hồi, lạnh buốt. Trời đã trở rét, ba đứa chúng tôi co ro ngồi học với nhau.

Thằng ngáp ngắn ngáp dài:

— Ôi! Giá mà bây giờ được đi ngủ nhỉ.

Cường cũng đồng tình:

— Học tổ với chẳng học nhóm như thế này thì chán lắm. Về nhà ngủ quách đi còn hơn.

Chẳng là lớp tôi có lập ra những nhóm học. Ba đứa chúng tôi lập luôn thành một nhóm. Đáng lẽ ra mỗi ngày có một cán bộ lớp đến kiểm tra, nhưng cứ tới giờ kiểm tra học nhóm, chúng tôi lại biến mất. Nguyên do là thế này: cái Hòa kiểm tra nhóm tôi, nhưng chúng tôi đời nào lại để con gái lãnh đạo, thế là chúng tôi rủ nhau không thèm học vào giờ nó đi kiểm tra. Được mấy hôm, cái Hòa chán, không đi kiểm tra nữa, bọn tôi càng được thể học thì ít, chơi thì nhiều. Và tối hôm nay cũng thế. Ngoài trời gió đang gào thét từng cơn, mưa ào ào đổ xuống như muốn xé tan đêm tối. Cánh cửa rung lên từng chập. Trong nhà, Thằng đã bắt đầu ngủ gà ngủ vịt.

Bỗng có tiếng gõ cửa nhè nhẹ, tôi giật bắn mình, Thằng cũng choàng dậy. Thằng và Cường vội vã ngồi vào bàn học. Tôi ra mở cửa, bụng nghi hoặc không biết là ai.

Một bóng người nhỏ bé, mặc áo mưa, mang theo cả sự rét buốt bước vào. Ồ! Té ra là cô giáo, cô giáo Hiền của chúng tôi. Có lẽ cô lạnh lắm, môi cô tím ngắt lại. Cô mỉm cười trước sự ngạc nhiên của ba đứa chúng tôi và giải thích:

— Cô đến thăm nhóm học của các em đây. Bạn Hòa báo cáo với cô rồi, xem chừng các em ghét con gái chỉ huy lắm hả?

Mấy đứa chúng tôi đỏ mặt nhìn nhau. Tôi vẫn đứng như trời trồng. Cô Hiền bước đến đưa bàn tay giá buốt kéo tôi vào bàn học rồi vào đề luôn:

— Nào, chúng ta học luôn nhé!

Ba đứa chúng tôi như sực tỉnh, bắt đầu học bài. Cô Hiền nhẹ nhàng giảng giải cho chúng tôi nghe các bài. Mặt Thằng cứ rạng rỡ dần, vì ban nãy nó chẳng hiểu một tí gì cả. Bàn học của chúng tôi ấm cúng hẳn lên tuy ngoài trời, gió vẫn gào, mưa vẫn rơi. Cô Hiền lúc này giống như một người chị dạy bảo các em học.

Đã đến lúc cô Hiền phải về, tôi ngỏ ý muốn xách đèn bão đưa cô về nhà, cô gạt đi. Cô lại mặc áo mưa, bước ra cửa. Bỗng Thằng chạy theo ra, giọng cảm động nó nói với cô:

— Thưa cô... từ nay cô bảo bạn Hòa... đến nhóm em cũng được ạ...

Cô Hiền quay lại, mỉm cười gật đầu rồi đi lẫn vào trong bóng đêm dày đặc. Chúng tôi đứng nhìn theo mãi cô giáo thân yêu của chúng tôi.

Và một việc đã xảy ra khiến chúng tôi càng hiểu rõ hơn cô giáo Hiền.

Hôm đó là thứ bảy, lớp tôi đi lao động khiêng nứa. Đáng lẽ ra chúng tôi chỉ phải khiêng nứa đến bờ sông rồi để lớp khác khiêng nốt qua sông, nhưng máu hăng hái nổi lên, chúng tôi xin lĩnh luôn

thuongmaitruongxua.vn

Kéo buồm thuyền tếch xa khơi,
Họ đương ai cũng ngùi ngùi ngó trông,
Mưa rầm vừa tới bể đông,
Mênh-mang trời thẳm, đùng đùng sóng giao.
Đêm nay chẳng biết đêm nào,
Vừng trăng mây vẩn, bóng sao sương mờ.
Canh khuya phẳng lặng như tờ,
Chạnh niềm nhớ đến tóc tơ chẳng tròn.
Than rằng: « Nọ nước, kìa non,
Cảnh nhìn như cũ, người còn đi đâu? »
Quân hầu nhân ngủ đã lâu.
Nàng ra tựa án rèm châu một mình.
Thề rằng: « Có bóng trăng thanh,
Trăm năm xin gửi chút tình lại đây;
Vân-Tiên chàng hỏi có hay?
Thiếp nguyền một tấm lòng ngay với chàng. »
Than rồi gói tượng vai mang,
Nhắm dòng nước chảy vội vàng nhẩy ngay.

CHÚ THÍCH

1. 2. *Chiêu-quân* là cung-nữ vua Hán, phải tay nịnh-thần là *Mao Diên-Thọ* vì nỗi thù hiềm, họa đồ mỹ-nhân dâng cho vua Phiên để bắt nàng phải sang cống Hồ; sau nàng đi đến sông *Hắc-thủy* đâm đầu xuống đấy tự tận.— 3, 4. *Hạnh-Nguyên* ở đời nhà Đường vì thái-sư bấy giờ là *Lư-Kỷ* nhân có hiềm với cha nàng, mới tâu vua bắt nàng sang cống Phiên; sau nàng đi đến Lạc-nhạn-nhai đâm đầu xuống đầm *Tri-linh* tự-vẫn để thủ tiết với chồng là *Mai Lương-Ngọc*.

QUAN-ÂM THỊ-KÍNH TRUYỆN

VÔ-DANH THỊ

Truyện này là truyện bà THỊ-KÍNH người nước Cao-ly, nguyên kiếp trước là đàn-ông, tu hành đắc đạo sắp thành Phật, nhưng

đức Thích-ca muốn thử lòng, mới bắt đầu-thân xuống làm con gái nhà họ Mãng, rồi suốt đời bắt phải gặp nhiều cảnh oan khổ để xem sao.

I. Lớn lên có tài sắc, có nết na, cha mẹ gả cho một người thư-sinh tên là Thiện-Sĩ con nhà họ Sùng. Hai vợ chồng ăn ở với nhau rất hòa thuận. Một đêm, chồng ngồi đọc sách, bà ngồi cạnh khâu, chợt khi chồng mệt dựa bên mình ngủ, bà trông trên cằm chồng thấy râu mọc ngược, sẵn con dao cầm tay, bà sắp cắt đi. Bỗng chồng giật mình thức dậy, thấy thế tưởng vợ có bụng hại mình, liền kêu lên; cha mẹ chạy đến cứ một mực đổ riết cho bà, rồi sai mời cha bà sang trách móc và trả lại con.

II. Bà về nhà cha mẹ, nỗi oan uổng, tình âu-sầu không thổ-lộ cho ai biết được; thoạt tiên bà toan bề tự tận, nhưng nghĩ mình là con một, cha mẹ thì già, không nỡ dứt tình; bà bèn quyết chí đi tu cho tròn quả phúc để đền ơn sinh-thành. Bà mới giả hình nam-tử đổi tên *Kính-Tâm*, trốn nhà đến tu ở chùa Vân-tự.

III. Kính-Tâm nương náu cửa chùa, mối sầu nguôi dần. Bỗng đâu một cái tai vạ bất-kỳ sẩy đến. Nguyên ở gần chùa có một người con gái là Thị-Mầu đương kén chồng, thường đến lễ chùa, thấy Kính-Tâm dáng người có duyên sinh ra phải lòng, Kính-Tâm thì vẫn hờ hững thờ ơ; nhưng Thị-Mầu lửa dục đã nhóm lên khó dập tắt được, mới thông-dâm với đứa thương-đầu thành ra có mang. Làng biết gọi ra tra hỏi. Thị-Mầu đổ cho Kính-Tâm. Kính-Tâm khó bề biện bạch, làng mới sai đánh và bắt khoản; thế là lại mắc oan tầy đình lần thứ hai nữa.

IV. Được ít lâu Thị-Mầu sinh đứa con trai đem ra chùa bảo trả Kính-Tâm. Kính-Tâm nghĩ thương thằng bé, mới đem về nuôi nấng chỉ mình biết lòng mình; được ba năm, đứa bé đã khôn lớn, coi bộ khôi-ngô, thì Kính-Tâm bỗng đau mất: thế là Phật đã cho siêu-thăng rồi đó. Trước lúc chết viết một bức thư để lại cho cha mẹ.

V. Sau sư vãi trong chùa ra thăm, xét di-hài mới biết Kính-Tâm là đàn bà, bấy giờ làng mạc mới biết tình oan của bà. Lại đến khi nhà xem bức thư tuyệt-mệnh mới biết tội giết chồng là oan. Chồng, từ khi bà đi cũng có lòng thương nhớ, đến khi thấu tình đầu, bèn cùng với cha mẹ bà sang bên chùa ma chay,

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 25

三友

Tam *hữu

庭前梅樹開花，松竹並
Đình tiền mai thụ khai hoa, *tùng trúc *tịnh

茂。兒問父曰，「霜雪之
*mậu. Nhi vấn phụ viết : «Sương tuyết chi

時，他樹多枯落，何以三
thời, *tha thụ đa *khô lạc, hà dĩ (1) tam

者獨否。」父曰，「其性
giả độc phủ ?» Phụ viết : «Kỳ tính

皆耐寒，與他樹不同。古
giai nại hàn, dữ tha thụ bất đồng. Cổ

人稱歲寒三友，即松竹
nhân *xưng tuế hàn tam hữu, tức tùng trúc

梅也。」
mai dã.»

Chữ mới

Hữu (bộ hựu số 29) : người bạn — **Tùng** (bộ mộc số 75) : cây thông — **Tịnh** (bộ nhất số 1) : cùng ngang nhau — **Mậu** (bộ thảo số 140*) : tốt tươi — **Khô** (bộ thảo số 140*) : héo — **Tha** (bộ nhân số 9*) : khác — **Xưng** (bộ hòa số 115) : gọi là.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

BA NGƯỜI BẠN

Trước sân, cây mai nở hoa ; cây tùng, cây trúc đều tươi tốt. Con hỏi cha rằng : «(Trong) mùa sương tuyết, những cây khác phần nhiều héo rụng. Tại sao chỉ có ba cây đó không như thế ?» Cha trả lời rằng : «Tính chúng đều chịu nổi lạnh, không giống những cây khác. Người đời xưa gọi là ba người bạn khi trời lạnh, chính là tùng, trúc, mai vậy.»

Chú giải

1. «Hà dĩ» : *vì sao, tại sao ?*

BÀI 26

職業

Chức nghiệp

人生於世，當有職業。有
Nhân sinh ư *thế, *đang hữu chức nghiệp. Hữu

爲農者，有爲工者，有爲
vi nông giả, hữu vi *công giả, hữu vi

商者，有爲官吏者。昔鄧
*thương giả, hữu vi *quan *lại giả. *Tích *Đặng-

禹有子三十人，使各習
*Vũ hữu tử tam thập nhân, *sử các *tập

一藝，可爲法也。
nhất *nghệ, khả vi *pháp dã.

nhiệm vụ đó. Khi chúng tôi vừa hì hục xếp nứa vào một đống xong, thì kẻng báo động nổi lên. Thắng hớt hải chạy đến chỗ tôi :

— Ới Hùng ơi ! Tớ còn một đứa em ở nhà.

Tôi cũng hốt hoảng :

— Tớ còn mấy đứa nữa thì sao ?

Vừa lúc đó, thằng Hưng lớp trưởng chạy đến quát tháo :

— Sao các cậu lại còn đứng đây, báo động rầm rầm lên mà cứ bình chân như vại, xuống hầm ngay !

Tôi chạy vút đi, còn kịp nhìn cái mặt lọ lem của Thắng nhăn nhó.

Lòng tôi như có lửa đốt, mắt đăm đăm nhìn về bên kia bờ sông, chỗ làng tôi ở giờ đây chỉ còn là cái vệt xanh. Không thể nào ngồi yên trong hầm được, đầu tôi cứ thập thò, thập thò làm thằng Hưng phát cáu. Tôi tự nhủ : « Ôi ! Hưng ơi ! Mày làm sao hiểu được tao ! Con Hoa đi dự đại hội cháu ngoan Bác Hồ trên tỉnh rồi, chỉ còn hai đứa bé ở nhà thôi ».

Nhưng đáp lại lòng tôi lúc đó, chỉ có tiếng máy bay, tiếng bom giội và tiếng súng cao xạ bắn lên từ bên kia sông mà thôi.

— Nó ném bom xóm mình hay sao ấy các cậu ạ.

— Thôi đúng rồi, còn hay sao cái gì nữa. Tổ cha thằng Giôn-xơn !

Nghe rõ những tiếng xôn xao, tôi vội ló đầu ra : lửa đang cháy rừng rực ở bờ sông bên kia, chỗ vệt xanh chạy dài; tàn than bay lên thành những mảu xam xám. Trời ơi ! Tôi muốn nhảy phốc ra, bơi qua sông chạy một mạch về nhà xem sao. Tim đập thình thình, lòng bồn chồn, chân tay ngứa ngáy, tôi lo lắng, chao ôi, chúng nó có bị sao thì... Bỗng có ai đập vào vai tôi, tôi quay lại : Thắng đến cạnh tôi từ lúc nào, đang mếu máo :

— Còn em tớ... tớ lo cho nó lắm... Hùng ơi !

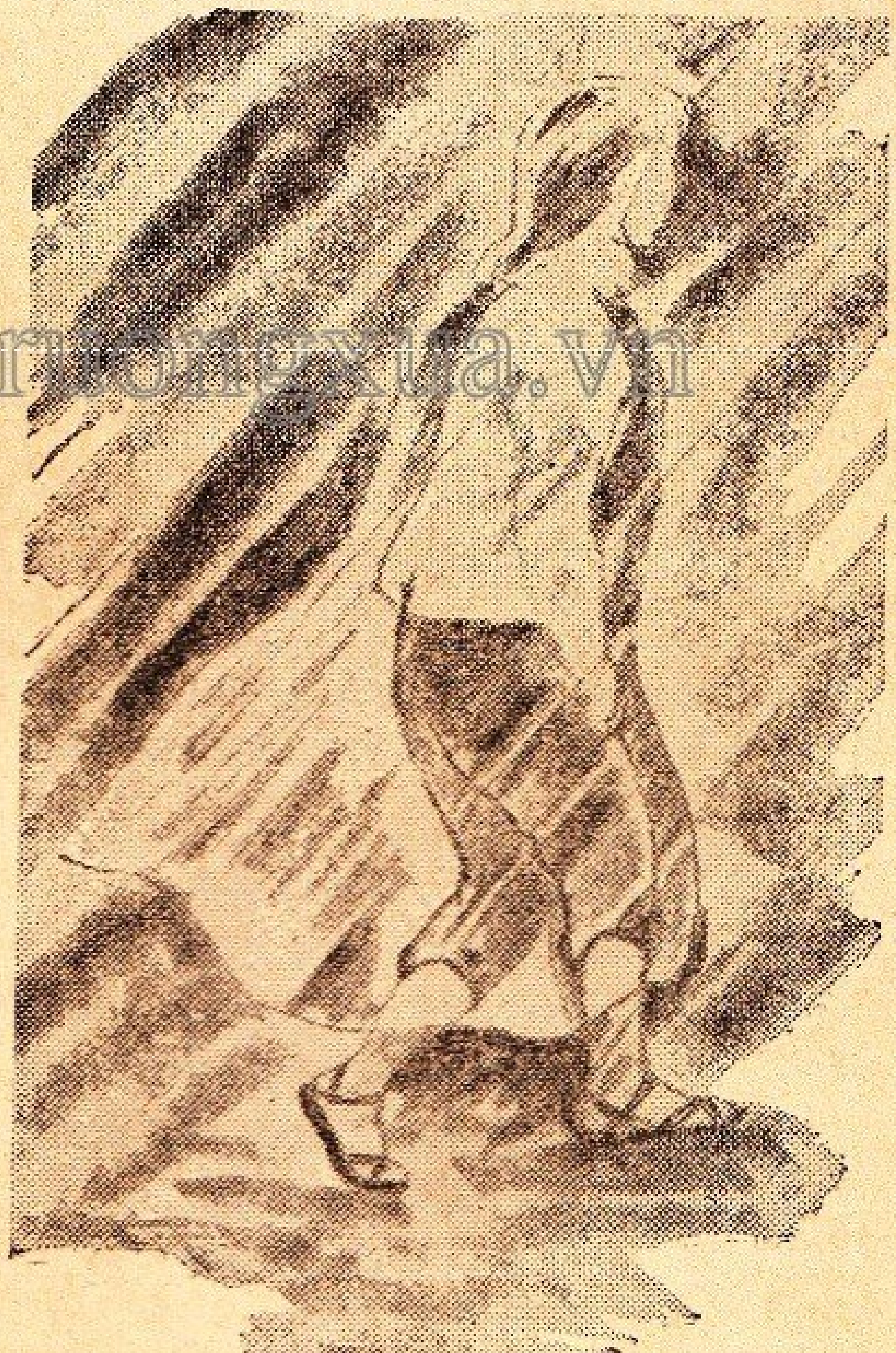
Tôi não lòng khi nghe nó nói :

— Tớ cũng thế đấy... cậu đừng nói nữa !

Rồi hai đứa chúng tôi vịn vai nhau, cắm thủ nhìn về phía xóm làng.

Kẻng báo yên.

Tên lửa cũng không thể nào sánh được với sức chạy của hai đứa chúng tôi lúc ấy. Chúng tôi lao vút đi, mặc tiếng hò hét của



thuongmaitruongxua.vn

rồi cũng trọn đời tu hành ở đấy. Sau đức Phật xét bà quả là người tu-hành đắc đạo cho bà làm Quan-âm bồ-tát.

Xét trong kinh phật, bồ-tát (bodhisattva) là bậc tu-hành gần trọn đạo còn một kiếp nữa là thành Phật. Đức *Quan-âm* cứ trong kinh Ấn-độ tức là *Avalokitevçara*, ngài sắp thành phật nhưng còn muốn cứu thoát cả chúng sinh trong trần thế rồi mới thăng Phật. Đến khi đạo Phật truyền sang Trung-quốc mới nhân truyện một vị nữ-thần là bà Thị-Kính mà đem làm Phật Quan-âm. Kể đối với lịch-sử thì cũng có một phần sai lạc, nhưng cứ xét tình tiết trong truyện thời thật là hay mà một người có bụng *từ bi* như bà Thị-Kính này cũng đáng vào bực bồ-tát.

Đến như lời văn quyển truyện này thì dù không réo-rắt như văn *Cung-oán*, không sắc thép như văn truyện *Kiều*, nhưng thật thanh thoát tao nhã, nhiều đoạn không kém gì văn hai quyển kia mà không có chỗ nào quê kệch, câu nào non ép, thật cũng là một quyển truyện có giá-trị trong quốc-văn ta.

thuongmaitruongxua.vn

BÀ THỊ-KÍNH XUẤT GIA ĐI TU

Phòng riêng vò-võ hôm mai,
Trông ngày đằng-đẵng lại dài hơn năm.
Thương chàng giọt ngọc dầm-dầm,
Mùi ăn chẳng nhớ, giấc nằm chẳng ngon.
Nực cười sự cỏn còn con,
Bằng lòng mà nẩy ra cồn Thái-sơn.
Vẻ chi chút phận hồng-nhan,
Cành hoa nở muộn thời tàn mà thôi.
Tủi thay tóc bạc da mồi,
Vì ai nên phải đứng ngồi chẳng khuây.
Vò giày chút phận thơ ngây,
Sự vui chẳng thấy, thấy ngay sự phiền.
Lấy chi báo đức sinh thiềng, 1
Để đem má phấn mà đền trời xanh?
Có khi giốc chí tu hành,
Lánh mình trần-tục, nương mình thuyền-môn. 2

Độ trì nhờ đức Thế-tôn, 3
Lỡ làng thuở trước, vuông tròn mai sau.
Nghiêm-từ 4 dành phúc về sau,
Họa đền nghĩa nặng, ân sâu nghìn trùng.
Thượng thừa là phật là tăng,
Xích-thằng 5 đã ải, kim-thằng 6 hẳn đai.
Chỉn e thưa gửi rõ bài,
Thương con ắt chẳng nỡ hoài cho đi.
Thôi thời xuất cáo làm chi,
Thân này còn quản thị-phi được nào.
Bàn thầm mọi lẽ thấp cao,
Ba mươi sáu chước, chước nào là trên! 7
Xuất gia quyết một tâm liền,
Phụ tinh, đới nguyệt 8 bước lên dặm tràng.
Quần chân áo chít dịu-dàng,
Giả hình nam-tử ai tường căn nguyên.

CHÚ THÍCH

1. Đức *sinh thiềng* (hay thành) là công ơn cha mẹ đẻ ra mình và gây dựng cho mình.— 2. Là cửa phật.— 3. *Đức Thế tôn* là đức Phật tổ.— 4. *Nghiêm từ* là cha mẹ : Chữ nghiêm- nói về cha, chữ từ nói về mẹ.— 5. *Xích-thằng* là giây đỏ, như chữ *tơ hồng*, chỉ việc nhân-duyên vợ chồng.— 6. *Kim-thằng* là dây vàng, chỉ phép Phật mầu-nhiệm, Điển trong kinh Phật.— 7. Tích lấy ở *Nam-bắc-triều* : Đàn-công bảo Vương Kinh-Tắc : « Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách » nghĩa là trong ba mươi sáu chước, chước chạy là hơn. Xem câu trong truyện Kiều : « Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn ».— 8. Nghĩa là đầu đội sao trăng : ý nói lúc ban đêm.

BÀ THỊ-KÍNH NUÔI CON THỊ-MẦU

Tiểu đương tụng niệm khấn nguyền,
Bỗng nghe tiếng trẻ dưới hiên giật mình.
Ngảnh đi thời dạ chẳng đành,
Nhận ra thì hóa ra tình chẳng ngay.

Chữ mới

Chức (bộ nhĩ số 128) : việc về phần mình làm — **Nghiệp** (bộ mộc số 75) : nghề làm ăn, công việc làm — **Thế** (bộ nhất số 1) : đời — **Đang** (đương) (bộ điền số 102) : nên phải — **Công** (bộ công số 48) : làm thợ — **Thương** (bộ đầu số 8) : buôn bán — **Quan** (bộ miên số 40) : người làm việc cho nhà nước — **Lại** (bộ khẩu số 30) : cùng nghĩa với «quan» — **Tích** (bộ nhật số 72) : ngày xưa — **Đặng** (bộ ấp số 163*) **Vũ** (bộ nhụ số 114) : một tướng giỏi đời Hán — **Sử** (bộ nhân số 9*) : sai khiến — **Tập** (bộ vũ số 124) : học rồi thực hành — **Nghệ** (bộ thảo số 140*) : tài năng — **Pháp** (bộ thủy số 85*) : khuôn mẫu.

Dịch nghĩa

CHỨC NGHIỆP

Người ta sống ở đời, cần phải có chức nghiệp. Có người làm ruộng, có người làm thợ, có người làm nghề buôn bán, có người làm quan lại. Ngày xưa Đặng-Vũ có ba chục người con, cho mỗi người học một nghề : (việc đó) đáng làm khuôn mẫu.

BÀI 27

敬老

Kính lão

雪初止，路中泥滑。有老

Tuyết sơ chỉ, lộ trung *nê *hoạt. Hữu lão

人，扶杖獨行，失足仆地。

nhân, *phù *trượng độc hành, *thất túc *phó địa

一童子趨而扶之。既起，

Nhất đồng tử xu nhi phù chi. Ký khởi,

取巾代拭衣履。問其所

thủ *cân *đại *thức y *lý. Vấn kỳ sở

居，送之歸家。

cư, *tống chi quy gia.

Chữ mới

Nê (bộ thủy số 85*) : đất bùn — **Hoạt** (bộ thủy số 85*) : không ngưng trệ — **Phù** (bộ thủ số 64*) : nâng đỡ — **Trượng** (bộ mộc số 75) : cái gậy — **Thất** (bộ đại số 37) : lỡ, sai lầm — **Phó** (bộ nhân số 9*) : ngã xuống — **Cân** (bộ cân số 50) : cái khăn — **Đại** (bộ nhân số 9*) : thay thế cho — **Thức** (bộ thủ số 64*) : lau chùi cho khỏi bụi — **Lý** (bộ thi số 44) : giày dề đi — **Tống** (bộ sước số 162*) : đi theo. Tiễn biệt.

Dịch nghĩa

KÍNH TRỌNG NGƯỜI GIÀ CẢ

Tuyết bắt đầu ngừng, giữa đường bùn chảy. Có ông già chống gậy đi một mình, lỡ chân ngã xuống đất. Một cậu bé chạy mau đến đỡ ông. (Khi ông già) đã đứng dậy rồi, (cậu) lấy khăn thế (ông) lau chùi áo và giày. (Cậu) hỏi nơi ông ở, đưa ông về nhà.

thuongmaitruongxua.vn



thuongmaitruongxua.vn

thằng Hưng phía sau, mặc gió ào ào bên tai. Trước mắt chúng tôi chỉ còn lại xóm làng thân yêu.

Về đến nhà, tôi và Thắng sững lại : căn nhà tôi ở đang âm ỉ cháy, một mùi khen khét ở đâu đây...

— Ô! Thằng Lợi, thằng Lợi em tớ đây rồi, Hùng ơi!

Thắng rú lên, vồ lấy đứa em đang nhoẻn miệng cười trong tay bà cụ Thảo. Nước mắt lưng tròng trên đôi má nhọ nhem, Thắng cười sung sướng.

— Anh Hùng ơi! Chúng em ở đây cơ mà.

Lại đến lượt tôi nhảy bổ đến : hai đứa em tôi vẫn nguyên vẹn, đang dắt tay nhau bước ra khỏi hầm.

Thằng bé em chạy đến, trông nó lúc này thật hả hê vui sướng.

— Này, ai dắt các em ra hầm đấy ?

— Cô giáo các anh, cô hôm nọ đến nhà mình ấy mà, anh Hùng ạ.

Cô Hiền ư? Tôi và Thắng ngẩn ngơ nhìn nhau. Bây giờ chúng tôi mới nhớ đến cô. Phải rồi! Hôm nay cô bị mệt, cô ở nhà không đi lao động với chúng tôi được... Chính cô ư ?

Thấy chúng tôi đứng ngẩn tò te, cụ Thảo lúc này mới lên tiếng :

— Cô giáo nom người bé nhỏ thế mà dũng cảm. Nhà các cháu bị cháy, thế là cô lao vào ẵm mấy đứa trẻ này ra, tôi ngồi trong hầm sợ quá. Cô giáo bế hai đứa ra, còn thằng Lợi kia (may mà nó chơi bên này) thì khóc thét lên vì khi cô bế nó ra đến sân, chợt máy bay quay trở lại. Thế là cô nằm đè lên nó, đợi máy bay đi rồi mới trao cho tôi đấy.

Không ai bảo ai, cả hai đứa chúng tôi cướp lời nhau :

— Thế cô giáo đâu rồi hở bà ?

Cụ Thảo nói, giọng lắng xuống :

— Cô giáo bị thương, đi bệnh viện rồi!

Thắng thảng thốt :

— Cô giáo bị thương hả bà ?

Cô Hiền ơi! Cô như thế đấy! Đôi mắt to nghiêm nghị nhưng dịu dàng của cô như đang nhìn tôi. Cô giáo ơi! Người chị hiền, người cô đáng quý nhất trên đời của em!

NGUYỄN HỒNG NHUNG

BÀI 28

路遇先生

Lộ ngộ tiên sinh

余兒行路中，遇先生。鞠
*Dư nhi hành lộ trung, ngộ tiên sinh. *Cúc
躬行禮，正立路旁。先生
*cung hành *lễ, *chính *lập lộ bàng. Tiên sinh
有命，兒敬聽之。先生有
hữu mệnh, nhi kính thính chi. Tiên sinh hữu
問，又敬答之。俟先生去，
vấn, hựu kính *đáp chi. *Sĩ tiên sinh khứ,
然後行。人皆稱爲知禮。
nhiên hậu hành. Nhân giai xưng vi tri lễ.

Chữ mới

Dư (bộ nhân số 9) : họ Dư — **Cúc** (bộ cách số 177) : cúi xuống — **Cung** (bộ thân số 158) : thân thể, mình — **Lễ** (bộ kỳ số 113) : cách bày tỏ ý kính trọng — **Chính** (bộ chỉ số 77) : ngay thẳng — **Lập** (bộ lập số 117) : đứng — **Đáp** (bộ trúc số 118*):trả lời lại — **Sĩ** (bộ nhân số 9*) : đợi — **Nhiên** (bộ hỏa số 86*) **hậu** (bộ xích số 60) : rồi sau.

Dịch nghĩa

GIỮA ĐƯỜNG GẶP THẦY GIÁO

Bé Dư đi giữa đường, gặp thầy giáo, cúi mình hành

thuongmaitruongxua.vn

lễ (rồi) đứng thẳng bên đường. (Khi) thầy truyền, bé cung kính nghe. (Khi) thầy hỏi, lại cung kính trả lời. (Bé) đợi thầy đi, rồi mới đi. Mọi người đều khen là biết lễ.

BÀI 29

方向

Phương hướng

清晨，祖攜孫出門。祖曰，
Thanh*thần(1), *tổ huề *tôn xuất môn. Tổ viết :
「爾知方向乎。日出於
«*Nhĩ tri phương hướng hồ ? Nhật xuất ư
東，没於西。今爾向日而
đông, *một ư tây. Kim nhĩ hướng nhật nhi
行，是爲東方。背後爲西。
hành, thị vi đông phương. *Bối hậu vi tây.
右手爲南，左手爲北。故
Hữu thủ vi nam, tả thủ vi bắc. Cố
視日之出没，可以辨四
thị nhật chi xuất một, khả dĩ *biện tứ
方也。」
phương dã.»

NHỮNG NGÀY PHẤN ĐẤU



HÔM nay là ngàythiêng liêng nhất đối với Quỳnh. Nó được kết nạp vào Đoàn.

Từ hôm qua đến giờ, các bạn bắt Quỳnh chuẩn bị mọi thứ mà nó vẫn thấy như mình sống trong mơ. Bây giờ, mắt mờ đi, trống ngực đồ dồn, nó lắng nghe Linh đọc lời giới thiệu. Giọng Linh dịu dàng, nhỏ nhẹ, thân thiết:

— ...Qua quá trình phấn đấu, bạn Quỳnh có một số khuyết điểm nhưng đã khắc phục được và đã đủ tiêu chuẩn đứng trong hàng ngũ của Đoàn, với những ưu điểm cơ bản sau...

« Qua quá trình phấn đấu »... Phải, Quỳnh còn nhớ như in những ngày qua, những ngày được Linh giúp đỡ mà, cho đến nay nó mới hiểu hết. Dưới lá cờ đỏ sao vàng và lá cờ Đoàn, trước ảnh Bác Hồ trang nghiêm, trong giây phút mà nó hằng chờ đợi ước mơ, Quỳnh vụt nhớ lại tất cả.

thuongmaitruongxua.vn

Hồi ấy, Quỳnh và Linh cùng vào học lớp tám. Cô giáo xếp nó ngồi cạnh Linh để giúp Linh học tập vì Linh học kém nó học khá và lại là phó lớp. Điều đó thì nó cũng nhận là phải, nên nó tự cảm thấy mình có trách nhiệm đối với Linh, còn Linh thì hết sức tin tưởng ở Quỳnh. Do đấy, hai đứa trở nên thân nhau, tuy rằng tính Linh và Quỳnh khác hẳn nhau. Linh hiền lành, ít nói và nói rất nhỏ; nó đi đứng chậm chạp, người tròn xoay như hạt mít và lùn choằn hoằn. Trái lại, Quỳnh thì cao lêu đêu, « diễn thuyết » rất giỏi, nói to và tính tình ngỗ ngáo như con trai, ai cũng phải gờm...

Chữ mới

Thần (bộ nhật số 72) : buổi mai — **Tổ** (bộ kỳ số 113) : ông — **Tôn** (bộ tử số 39) : cháu gọi bằng ông — **Nhĩ** (bộ hào số 89) : nhân xưng đại-danh-từ ngôi thứ hai — **Một** (bộ thủy số 85*) : chìm mất — **Bối** (bộ nhục số 130*) : lưng — **Biện** (bộ tân số 160) : phân biệt.

Dịch nghĩa

PHƯƠNG HƯỚNG

Khi trời rạng sáng, ông dắt cháu ra cửa. Ông nói rằng : «Cháu có biết phương hướng không ? Mặt trời mọc ở phương đông, lặn ở phương tây. Nay cháu hướng phía mặt trời mà đi, đó là phương đông. Sau lưng là phương tây. Tay phải là phương nam, tay trái là phương bắc. Vì thế, trông mặt trời mọc và lặn, có thể phân biệt bốn phương».

Chú giải

1. Hai chữ «thanh thần» có nghĩa là *trời mới sáng*.

BÀI 30

人影
Nhân ảnh

明日在天。兒行廊下，若
Minh nhật tại thiên. Nhi hành lang hạ, *nhược

有人躡其後。大懼，奔告
hữu nhân *nhiếp kỳ hậu. Đại *cụ, *bôn *cáo

其姊。姊曰，「此汝身之
kỳ tỷ. Tỷ viết : «Thử nhữ thân chi

影也。汝立燈前，行日下，
ảnh dã. Nhữ lập đăng tiền, hành nhật hạ,

皆有影，豈忘之乎。」兒
giai hữu ảnh, *khởi *vong chi hồ ?» Nhi

乃悟。
nãi ngộ.

Chữ mới

Nhược (bộ thảo số 140*) : giống như — **Nhiếp** (bộ túc số 157*) : đi nhẹ và nhanh, rón bước — **Cụ** (bộ tâm số 61*) : sợ hãi — **Bôn** (bộ đại số 37) : chạy — **Cáo** (bộ khẩu số 30) : bảo cho biết — **Khởi** (bộ đậu số 151) : há, chữ dùng để hỏi, tỏ ý nghi ngờ — **Vong** (bộ tâm số 61) : quên.

Dịch nghĩa

BÓNG NGƯỜI

Mặt trời soi sáng ở trên trời. Cậu bé đi dưới chái nhà, (thấy) hình như có người rón bước phía sau. (Cậu) sợ lắm, chạy đi bảo chị. Chị nói rằng : «Đó là cái bóng của thân thể em. (Khi) đứng trước gương, đi dưới bóng mặt trời, đều có bóng. (Em) há quên sự đó sao ?» Cậu bé bèn hiểu.

Chú giải

1. Ta đã biết chữ «nhược» có lúc có nghĩa là *nếu*.

thuongmaitruongxua.vn

Khi đó, Quỳnh và Linh cùng đang phấn đấu vào Đoàn. Trong thâm tâm, Quỳnh hơi coi thường Linh. Học thì kém, lại dút dát, chậm chạp, thế thì đời nào mới được vào Đoàn! Phải là những người như nó cơ, nhanh nhẹn, hoạt bát, học lại giỏi thì mới xứng đáng đứng trong hàng ngũ của Đoàn chứ! Và Quỳnh tin chắc rằng đợt kết nạp đầu tiên sẽ có nó. Trong khi nói chuyện với Linh, nhiều lúc Quỳnh đã để lộ ra ý nghĩ ấy, nhưng Linh chẳng nói gì, nó chỉ cười và biểu đồng tình. Sau đấy, Quỳnh thấy Linh càng cố gắng học hơn.

Quả thật, Linh luôn luôn băn khoăn về sức học của mình, nên nó học chăm ghê lắm. Nhưng mặc dù chăm đến thế nào, Linh cũng vẫn học kém Quỳnh, vì nhà nó đông em, lúc nào cũng bận với bịu. Nó thức học rất khuya, nhưng như thế càng không hay, vì thường buổi sáng nó lại không tài nào cưỡng được cơn buồn ngủ, chuyên môn gà gật và xin ra ngoài rửa mặt. Mỗi bận như thế nó lại làm Quỳnh phát bực cả mình, vì Quỳnh chịu trách nhiệm về Linh mà lại!

Linh rất ham học, lúc nào nó cũng bám lấy Quỳnh để hỏi bài này bài nọ, mà nó thì thiếu gì bài không hiểu! Quỳnh rất bực, vừa giảng vừa gắt om sòm khi Linh chưa hiểu. Mà hễ Quỳnh gắt là Linh lại cuống lên, làm nhầm lung tung cả và chẳng hiểu gì sất. Thế nhưng nó vẫn không nản chí tí nào. Từ khi nhận việc giúp đỡ Linh, hầu như chưa giờ nghỉ nào Quỳnh được ra sân chơi những trò mà mình ưa thích cả: lúc nào Linh cũng có hàng bồ câu hỏi để nhờ nó giải đáp. Nó tức lắm và quyết sẽ tìm cách để Linh bớt hỏi đi. Thế là, một hôm, Linh đang hỏi lăng nhăng, bực quá, Quỳnh nói:

— Thôi, tớ mệt lắm rồi! Làm sao mà tớ có thể biết tất cả mọi điều để trả lời ấy cơ chứ? Tớ giúp đỡ ấy, nhưng ấy không được ỷ lại vào tớ chứ!

Nó kéo dài giọng, nói câu cuối cùng một cách hết sức mỉa mai. Nói rồi, Quỳnh bỗng hơi hối hận khi thấy Linh lùi lại mặt tái đi và nhìn nó rất ngạc nhiên thất vọng. Khó chịu vì cái nhìn của Linh, Quỳnh bĩu môi, nhún vai rồi bỏ đi chỗ khác, mặc Linh đứng ngây ở đó.

Từ đấy, Linh không hỏi bài nó nữa, và tuy hai đứa vẫn ngồi cạnh nhau, vẫn nói chuyện bình thường, giữa Quỳnh và Linh đã có một cái gì đó sứt mẻ. Nhưng khi ấy thì Quỳnh cần gì! Nó chỉ cảm thấy nhẹ nợ và khoan khoái cho rằng rời nó ra thì ắt là phen này Linh càng tụt hậu. Tuy vậy, vẫn có một điều làm Quỳnh hơi băn khoăn, là sẽ nói với cô giáo như thế nào đây. Thật không ngờ, chính Linh lại gỡ cho nó khỏi thế bí. Mỗi khi cô hỏi về tình hình học tập thì Linh lại nói là hai đứa vẫn học tập rất đều đặn. Cô giáo tỏ ra hài lòng hết sức, vì quả là đáng ngạc nhiên, dạo này Linh học tiến bộ hẳn lên, chắc có lẽ vì tự ái chứ gì!

Trừ chuyện học tập ra, Linh và Quỳnh còn khác nhau về nhiều điểm. Linh chơi với khắp lớp, lúc nào nó cũng hồ hởi, không sợ mất thì giờ vì bạn. Quỳnh lại không thích đánh bạn với nhiều người: nó rất sợ mất thì giờ. Chỉ những đứa nào học giỏi, nó mới thích chơi, vì nó cho rằng chơi với bọn học kém thì nguy lắm, chúng nó sẽ bám lấy mình mà hỏi thôi.

thuongmaitruongxua.vn

Quyển III

BÀI 1

愛弟
Ái đệ

丁生有弟，甚愛之。一日
Đinh sinh (1) hữu đệ, thậm ái chi. Nhất nhật
弟疾，卧牀不能起。丁生
đệ tật (2), ngọa sàng bất năng khởi. Đinh sinh
暇時，輒坐牀前，爲弟講
hạ thời, *triếp tọa sàng tiền, vị đệ giảng
故事，唱歌曲，以解其悶。
cố (3) sự, *xướng*ca *khúc, dĩ giải kỳ *muộn.
及疾愈，始已。
Cập tật *dũ, *thủy dĩ.

Chữ mới

Đinh : họ Đinh — **Triếp** : tiếng tỏ sự tự ý quyết định, cũng là tiếng tỏ sự tất nhiên — **Xướng** : hát — **Ca** : hát — **Khúc** : bài hát — **Muộn** : buồn bã — **Dũ** : lành bệnh — **Thủy** : bắt đầu, mới.

Dịch nghĩa

YÊU EM

Đinh sinh có người em, rất yêu (em). Một hôm, em có bệnh, nằm ở giường, không dậy được. Lúc nhàn rỗi, Đinh sinh tất ngồi trên giường, vì em giảng chuyện cũ, hát khúc ca, để khuây nỗi buồn của em. Đến khi em khỏi bệnh, mới thôi.

Chú giải

1. Ở đây «sinh» là *người học trò*.

2. Ở đây chữ « tật » là một động-từ nghĩa là *có bệnh, mắc bệnh.*

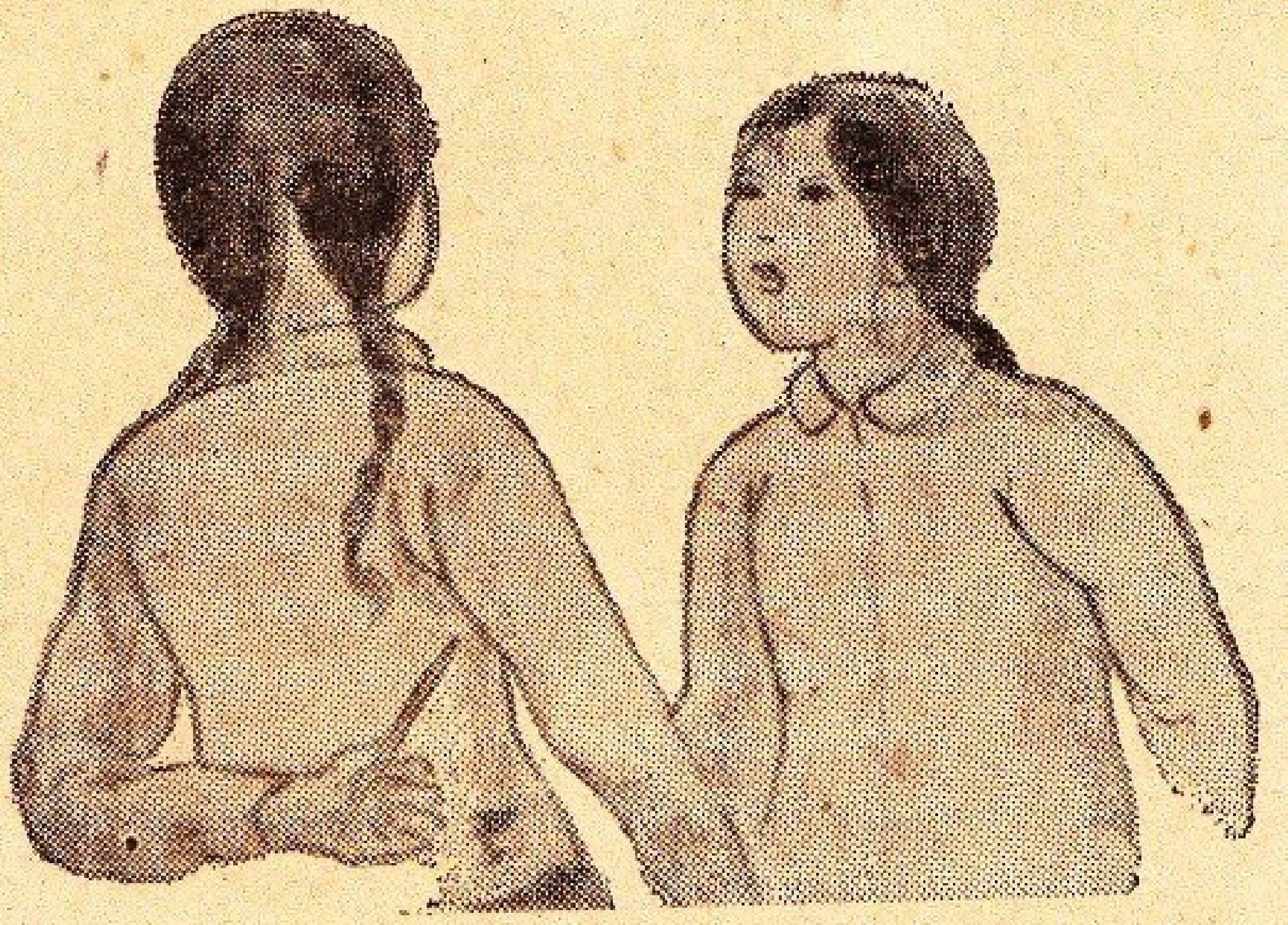
3. Ở đây là «cố» nghĩa là *cũ*. Chúng ta đã biết chữ «cố» có nghĩa là *vì vậy, cho nên.*

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 2

陪客
Bồi khách

鈕兒在家，有客訪其父。
*Nữu nhi tại gia, hữu khách*phỏng kỳ phụ.
父適他往。兒邀客入，請
Phụ *thích tha vãng. (1) Nhi *yêu khách nhập, thỉnh
客上坐，己在下位陪之。
khách thượng tọa, *kỷ (2) tại hạ *vị bồi chi.
客有問，則謹答之。客去，
Khách hữu vấn, tắc *cẩn đáp chi. Khách khứ,



đi chăng nữa, nó cũng không phải là đứa quen nói dối và Linh cũng vậy.

Trong tháng đó, Đoàn thanh niên lao động nhà trường tổ chức một đợt kết nạp chào mừng ba ngày lễ lớn: 19, 20, 22 tháng 12. Đó là đợt kết nạp đầu tiên của lớp. Ban chấp hành chi đoàn bận rộn hẳn lên; các bạn Đoàn, đối tượng đều xôn xao, hồi hộp. Quỳnh thì vẫn tin chắc là mình chuyến này dứt khoát được vào Đoàn. Vì một cán bộ lớp nhiệt tình, học giỏi như nó mà không kết nạp thì còn kết nạp ai nữa?

Được cái cô giáo rất quí Quỳnh. Cái nhìn của cô, giọng nói của cô đối với Quỳnh có một tình thương yêu kín đáo, dịu hiền mà chỉ riêng Quỳnh nhận thấy. Nó cũng rất kính yêu cô. Có lẽ cô mến Quỳnh vì nó học giỏi và hăng hái công tác. Chính vì thế mà nó thường cảm thấy rất vui và tin chắc là mọi việc đều tốt đẹp cả.

Thế rồi, thời gian cứ trôi qua. Những tháng đầu của năm học đã qua rồi. Bây giờ sắp đến Tết dương lịch, chỉ còn hơn hai tháng nữa là hết học kỳ một. Kết quả học tập của Quỳnh vẫn rất tốt, toàn bốn, năm cả. Linh cũng đã nhoi dần lên điểm bốn, nhưng còn khó nhọc lắm. Nó vẫn kiên quyết không làm phiền Quỳnh, vì thế có những câu hỏi Linh không làm sao giải đáp được thì nó đi tìm hỏi các chị lớp trên. Bề ngoài, quan hệ giữa hai đứa vẫn rất bình thường, ai cũng cho rằng đó là một đôi bạn tốt. Điều ấy có những lúc làm Quỳnh rất khổ tâm. Gì thì gì

Cứ thế Quỳnh hân hoan chờ đợi ngày kết nạp sắp tới một cách hết sức tin tưởng. Nó về nhà và hoan hỉ báo cho cả nhà biết, như thể đã có quyết nghị rồi vậy. Nhưng không hiểu sao, bố mẹ Quỳnh chỉ mừng rất ít, mà lại có vẻ ngạc nhiên, lo lắng nhiều hơn. Nhất là bố nó, khi nghe nó nói thì chỉ trầm ngâm suy nghĩ. Tuy vậy, nó vẫn vui nên chẳng để ý lắm, mặc dù thái độ khó hiểu của bố mẹ nó làm nó có hơi cụt hứng.

Buổi sáng hôm ấy, trời mưa phùn rất nhỏ. Quỳnh diện cái áo len dài tay mới đan, cổ quàng khăn đỏ, đến trường rất sớm cùng với nhiều đối tượng khác. Linh còn đến sớm hơn nó nữa. Rất giản dị trong cái áo khoác cũ màu tím than, nó chạy đến, đập đập đôi tay mũm mĩm và hồn nhiên nói chuyện với Quỳnh. Buổi sáng hôm nay, Quỳnh quên hết mọi

兒送至門外。及父歸，以
nhi tống chí môn ngoại. Cập phụ quy, dĩ
客所言，告之於父。
khách sở ngôn, cáo chi ư phụ.

Chữ mới

Nữu : họ Nữu — **Phỏng** : hỏi thăm — **Thích** : đương lúc — **Yêu** : mời — **Kỷ** : mình (nhân xưng đại-danh-từ) — **Vị** : ngôi thứ — **Cần** : không sơ xuất.

Dịch nghĩa

TIẾP KHÁCH

Bé Nữu ở nhà. Có người khách hỏi thăm cha bé. Cha bé đương đi nơi khác. Bé mời khách vào, thỉnh khách ngồi chỗ trên, còn mình ở dưới tiếp khách. Khách đi thì kính cẩn tiễn. (Khi) khách đi, bé tiễn ra đến ngoài cửa. Đến khi cha về, (bé) đem lời khách nói, trình lại với cha.

Chú giải

1. Ở đây «tha» là *nơi khác* (đại-danh-từ).

2. Cần phân-biệt tự-dạng của chữ «kỷ» với chữ «dĩ». Nét thứ 3 của chữ «kỷ» thụt xuống. Còn nét thứ 3 của chữ «dĩ» thì hơi nhô lên.

BÀI 8

湖
***Hồ**

四面陸地，水瀦其中。小
Tứ diện *lục địa, thủy* chư kỳ trung. Tiểu

者曰池，大者曰湖。湖水
giả viết trì, đại giả viết hồ. Hồ thủy
深廣，巨舟可以往來。水
thâm quảng, *cự chu khả dĩ vãng lai. Thủy
中有魚蝦，多菱藕。而灌
trung hữu ngư *hà, đa lăng *ngẫu. Nhi (2) quán
田尤便。故湖濱之田，收
điền vưu *tiện. Cố hồ *tân chi điền, thu
穫恆豐。
*hoạch *hằng *phong.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Hồ : như cái ao mà lớn — **Lục** : đất liền, trên cạn — **Chư** : chứa, (nước) đọng — **Cự** : lớn — **Hà** : con tôm — **Ngẫu** : ngó sen — **Tiện** : thuận lợi — **Tân** : bờ — **Thu** (thâu) : lấy vào — **Hoạch** : gặt lúa được — **Hằng** : thường — **Phong** : đầy, thịnh ; được mùa.

Dịch nghĩa

HỒ

Bốn bên (là) đất liền, nước chứa bên trong, chỗ nhỏ là ao, chỗ lớn là hồ. Nước hồ sâu, rộng : thuyền lớn có thể đi lại được. Trong nước, có cá, tôm, nhiều củ ấu, ngó sen. Việc dẫn nước vào ruộng lại càng tiện hơn. Vì thế ruộng bên bờ hồ thâu hoạch thường nhiều.

chuyện xích mích cũ vì niềm vui lớn hơn; nhìn Linh, nó chợt thấy Linh thật dễ mến với cái khuôn mặt tròn trĩnh lút trong chiếc khăn sợi cũ màu nâu nhạt. Nó với Linh đang nói chuyện rất tự nhiên thì cái Mai, phó bí thư, hớt hải gọi nó:

— A, Quỳnh, Quỳnh ơi! May quá, tìm ấy mãi, ra tớ nói cái này!

Quỳnh sung sướng thầm nghĩ chắc lại dặn dò thủ tục chi đây, và liếc nhìn Linh rất tự hào, nó hớn hở chạy đến.

Mai nói khẽ, vội vã:

— Chuẩn bị phát biểu cảm tưởng nhé, có được không?

— Được, được chứ. Tất nhiên rồi!

Ồ, cái việc phát biểu cảm tưởng thì Quỳnh quen lắm! Chắc đây là phát biểu về phút đầu tiên đứng trong hàng ngũ của Đoàn chứ gì! Nó gật đầu lia lịa và càng tin chắc là mình đã đoán đúng một trăm phần trăm. Mai chạy vụt đi. Quỳnh suy nghĩ vội vã về mấy lời sắp nói và bồn chồn chờ đến giờ kết nạp.

Giờ phút ấy cuối cùng cũng đến, nhưng bây giờ cứ mỗi khi nhớ lại lúc đó là Quỳnh lại nóng cả mặt vì xấu hổ.

Khi nghe cái Liên — bí thư — tuyên bố lý do, nó bỗng sững sờ tưởng như mình nghe nhầm:

— Hôm nay, chi đoàn chúng tôi tổ chức lễ kết nạp bạn Linh vào Đoàn với sự có mặt của các đại biểu, đối tượng và toàn thể đoàn viên...

Quỳnh sửng sốt. Tại sao lại như thế, có lẽ nào? Nhưng khi đã hiểu ra và chắc chắn đó là sự thật, thì trước mắt nó như có một màn sương dày đặc che phủ. Qua màn sương đó, nó thấy mờ mờ cái Linh giơ tay lên hứa, rồi ai đó gắn huy hiệu cho Linh. Mắt cái Linh nhìn nghiêm trang, miệng nó nói hôm nay sao mà dõng dạc thế...

Giờ đây Quỳnh không còn nghĩ được gì hết. Thế là thế nào? Đầu óc nó quay cuồng đảo lộn. Nó bỗng cảm thấy một cách chua xót là mình đã lầm! Nó đờ dẫn nghe Mai giục lên phát biểu cảm tưởng thay mặt thanh niên. À ra thế đấy! Quỳnh thay mặt thanh niên chứ đâu có phải là thay mặt những người mới được kết nạp! Vậy mà lúc nãy, nó cứ đinh ninh... Nó có cảm giác mọi cặp mắt đều nhìn xói vào mình, và không chịu được sự đau khổ choáng váng, nó ôm mặt, lao thẳng ra ngoài, chẳng nói chẳng rằng.

Thất vọng ê chề, Quỳnh thất thểu ra chỗ để xe và không đợi buổi lễ kết thúc, nó lấy xe đi về luôn. Bây giờ Quỳnh không còn nhớ rõ lúc đó nó đã nghĩ những gì. Hoàn toàn như sống trong một giấc mơ, nó không tin đó là sự thật và luôn luôn tự hỏi: « Chẳng lẽ lại như thế ư? » để rồi tự trả lời: « Phải, thế là xong ». Quãng đường hôm đó như dài vô tận...

Về đến nhà, Quỳnh bước vào, xấu hổ không thể tưởng tượng được, và cảm thấy khó ăn khó nói hết sức. Nhớ lại lúc mình vênh vang báo tin, nó chỉ muốn chui xuống đất cho rồi... Thế rồi cái phút ấy cũng đến, không tránh khỏi. Nó run bắn lên khi nghe bố hỏi: « Thế nào? » và bỗng dưng một đợt sóng rung động toàn thân khiến nó đứng không vững nữa. Quỳnh òa lên khóc nức nở

Chú giải

1. «Giả» là đại-danh-từ.

2. «Nhi» là liên-từ, ở đây có thể dịch là *và*, hay không dịch.

BÀI 4

山
Sơn

地面有山，或一峯獨立，
Địa diện hữu sơn, hoặc nhất *phong độc lập,
聳入雲際。或數峯相連，
*tủng nhập vân *tế. Hoặc số phong *tương *liên,
千里不絕。山之大者，
*thiên *lý bất *tuyệt. Sơn chi đại giả,
草木生之，禽獸居之。
thảo mộc sinh chi (1), cầm thú cư chi.
而金玉煤鐵之屬，又產
Nhi kim *ngọc *môi *thiết chi thuộc, hựu *sản
於其中。誠無窮之利也。
ư kỳ trung. Thành vô cùng chi *lợi dã.

Chữ mới

Phong : chỏm núi — **Tùng** : cao thẳng — **Tế** : khoảng — **Tương** : cùng nhau — **Liên** : liền với nhau — **Thiên** : ngàn — **Lý** : dặm đường — **Tuyệt** : cắt đứt, dứt — **Thảo** : cỏ — **Ngọc** : thứ đá quí — **Môi** : than đá — **Thiết** : sắt — **Sản** : sinh đẻ — **Cùng** : cuối hết — **Lợi** : ích.

Dịch nghĩa

NÚI

Trên mặt đất có núi, hoặc một ngọn đứng riêng một mình, nhô cao vào trong mây, hoặc mấy ngọn tiếp liền nhau, ngàn dặm không đứt. (Trên) núi lớn (có) cỏ cây mọc, chim muông ở. Những loại vàng, ngọc, than, sắt cũng sản sinh ở trong đó. Thực là mối lợi vô cùng.

Chú giải

1. Ở đây chữ «chi» dùng giống như «ư thị» 於是 có nghĩa là *ở đó*.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 5

獸
Thú

獸有二種，其居山野間
Thú hữu nhị chủng, kỳ cư sơn *dã gian
者，曰野獸。其爲人所豢
giả, viết dã thú. Kỳ vi (1) nhân sở *hoạn
養者，曰家畜。家畜性馴，
dưỡng giả, viết gia súc. Gia súc tính *tuần,

một cách hết sức oan ức và gục vào lòng bố.

Bố Quỳnh hiểu ngay tức khắc. Ông nói, giọng lại hơi vui vui là đằng khác: « Như thế là đúng thôi, con ạ. Con chưa xứng đáng. Hôm qua bố hơi lo vì như thế có sớm quá chăng, nhưng bây giờ thì bố yên tâm rồi. Con không được khóc nữa, có gì mà khóc cơ chứ! Đó là một bài học tốt cho con đấy! » Bố nó vừa nói vừa lấy tay vuốt nhẹ nhẹ lên đầu nó.

Thật chán quá! Quỳnh chờ đợi ở bố những lời an ủi, nhưng hóa ra lại là những lời quở trách. Nó ngẩng phắt đầu dậy. Qua làn nước mắt ướt nhòe, nó ngước nhìn gương mặt nghiêm khắc của bố rồi lần tới giường mình, nằm vùi đầu vào gối khóc ấm ức mãi không thôi.

Vì sao mà nó không được vào Đoàn cơ chứ? Rõ ràng là nó hơn hẳn những đứa khác, vậy thì tại sao? Bố bảo là không xứng đáng! Ừ, cứ cho là như thế đi... Thì thử hỏi, Linh xứng đáng hơn Quỳnh ở chỗ nào?

Chao ôi, cái Linh mà được vào Đoàn trước nó ư? Thật là không ngờ, thật là bất công làm sao! Quỳnh có nén tiếng nức nở và ra sức xỉ vả Linh, cái đứa không dưng bỗng được vào Đoàn trước nó. Hừ, thế đấy! Nó thấy mình thật khốn khổ, lẻ loi. Trong thâm tâm, Quỳnh xấu hổ không biết chừng nào. Bây giờ mọi người sẽ tha hồ cười giễu nó, mừng hụt nhé!

Và thế là trong khi buồn khổ, vô hình chung Quỳnh toàn quy tội cho Linh và các đoàn viên. Về phần nó, nó chỉ tự trách mình là đã mừng quá sớm, còn khuyết điểm thì nó biện bạch một cách hết sức hăng hái.

Khóc mãi, Quỳnh mệt mỏi ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, suốt buổi chiều nó ủ rũ ngồi thừ một chỗ, chốc chốc nước mắt lại ứa ra và chẳng chịu làm gì cả.

Bố Quỳnh cứ để cho nó khóc chán chê mà không hỏi han gì. Mãi đến tối, bố mới giục nó đi học bài và nói thêm:

—Thế là con hiểu rồi chứ? Bố nói thật cho con biết, con mà được chi đoàn kết nạp hôm nay thì bố không tán thành một chút nào hết! Chính bố, bố của con nói như vậy đấy. Con phải hiểu, phải tin, đừng nản và phấn đấu tốt hơn mới được!

Ủ rũ, nghẹn ngào, mệt mỏi, Quỳnh nặng nề ngước nhìn bố, không nói gì hết.

Quỳnh hiểu rằng bố nói như vậy không phải là không có lý do. Nhưng nó không thể thừa nhận được những lý do ấy, vì nó cho rằng bố không hiểu nó, chắc chắn thế, chỉ có một người hiểu được nó thôi, đấy là cô Ngọc, cô giáo yêu quí của nó.

Nó sẽ nói với cô, và cô sẽ thông cảm với nó.

∴

Hôm sau và những hôm tiếp sau nữa, Quỳnh đến lớp mà không còn thấy hứng thú gì hết. Nhưng nó vẫn học tốt như thường, đó là theo thói quen. Còn thì lúc nào nó cũng ủ rũ và xa lánh Linh, kiên quyết không thèm nói chuyện với Linh, kể cả những chuyện thông thường nhất. Mỗi khi Linh nói chuyện — mà sao dạo này Linh có vẻ chú ý đến Quỳnh thế — thì Quỳnh đều ngoảnh đi hết sức khinh bỉ và

可任勞力，供食品。野獸
khả nhiệm (2) lao lực, *cung thực phẩm. Dã thú
凶暴，能爲人害。然獵者
*hung*bạo, năng vi nhân hại. Nhiên *lạp giả
捕之，或食其肉，或取其皮
bộ chi, hoặc thực kỳ nhục, hoặc thủ kỳ bì
毛骨角，以爲器服之用。
mao *cốt giác, dĩ vi khí phục chi dụng.

Chữ mới

Dã : đồng nội — **Hoạn** : nuôi (súc vật) — **Tuần** : thuần — **Cung** : cấp cho — **Hung** : ác — **Bạo** : hung ác — **Lạp** (liệp) : săn thú — **Cốt** : xương.

Dịch nghĩa

LOÀI THÚ

Thú có hai giống. Giống thú ở nơi núi non, đồng nội gọi là dã thú. Giống thú được người nuôi nấng gọi là gia súc. Giống gia súc tính thuần, có thể chịu đựng được sự nhọc sức, và cung cấp thực phẩm. Giống dã thú hung ác, có thể làm hại người. Nhưng người đi săn bắt dã thú, hoặc ăn thịt, hoặc lấy da, lông, xương, sừng để dùng làm vật dụng, y phục.

Chú giải

1. Ở đây chữ «vi» chỉ sự bị động.
2. Ở đây «nhiệm» là *chịu đựng được*.

BÀI 6

衣食

Y thực

人之身體，以衣護之，以
Nhân chi thân thể, dĩ y hộ chi, dĩ
食養之。衣食不足，即有
thực (1) dưỡng chi. Y thực bất túc (2), tức hữu
凍餒之虞。然過暖過飽，
*đống*nỗi chi *ngu. Nhiên*quá *noãn quá *bão,
皆足致病。隨氣候而易
giai túc (2) trí bệnh. Tùy khí hậu nhi dịch
衣，定時刻而食物，則身體
y, định thời *khắc nhi thực vật, tắc thân thể
自安。
*tự an.

Chữ mới

Đống : lạnh lắm — **Nỗi** : đói lắm — **Ngu** : lo — **Quá** : vượt lên trên — **Noãn** : ấm — **Bão** : no — **Khí hậu** : tình trạng của không-khí — **Khắc** : thời giờ — **Tự** : tự nhiên.

Dịch nghĩa

ÁO VÀ THỨC ĂN

Thân thể người ta, dùng áo để che, dùng thức ăn để nuôi. (Khi) áo và thức ăn không đủ, thì có nỗi lo đói rét. Nhưng ấm

thuongmaitruongxua.vn

không thèm trả lời. Nó chắc rằng từ khi cái Linh vào Đoàn, hẳn là lúc họp Linh tố nó phải biết, thiếu gì điều. Mà nó thì chẳng làm gì được Linh. Mặc dù chưa có căn cứ, nó vẫn tức không chịu được. Càng tức, nó càng ghét Linh, ghét thậm tệ và tìm đến chơi thân với những đứa khác, mục đích là để trêu tức Linh.

Quỳnh vẫn cứ chờ có dịp là dốc hết bầu tâm sự ra với cô giáo yêu quí của nó. Một hôm, chính cô lại gọi nó đến nói chuyện. Quỳnh sung sướng hết nói chỗ. Khi nghe cô hỏi tại sao dạo này nó buồn thế, thì nó cố tình im lặng không đáp và cho rằng hẳn là cô đã hiểu cả rồi. Cô rủ rỉ nói với nó, nhưng càng nghe, Quỳnh càng sửng sốt vì cô chẳng bênh nó tí nào.

Cô nói :

—Quỳnh ạ, cô rất quý em nên cô mới nói với em. Em buồn như thế là không đúng đâu. Lẽ ra, khi nhận thấy khuyết điểm của mình thì em cần kiên quyết sửa chữa mới phải chứ! Việc không kết nạp em vào Đoàn, theo cô, đấy là một lời nhắc nhủ em đấy. Em có hiểu không ?

Quỳnh ngạc nhiên :

—Nhưng thưa cô, cái Linh còn kém hơn em nhiều, sao nó vẫn được kết nạp vào Đoàn ? Nếu bất công như thế thì không buồn sao được ? Thưa cô, cô xem đấy, em cố gắng thế...

Nghe nó nói ấm ức, mặt cô Ngọc tối sầm lại, cô nói hơi to lên :

— Em vẫn chưa thấy khuyết điểm của em à ? Em tự kiêu tự mãn, cho rằng học giỏi là đủ rồi. Em có biết vì sao Linh được vào Đoàn không ? Đành rằng Linh học kém hơn em, nhưng Linh có tinh thần vươn lên rất cao, cố gắng vượt khó để học tập ; em ấy lại chan hòa với các bạn, giản dị và khiêm tốn. Linh hoàn toàn xứng đáng ! Còn em thì sao ? Em ỷ lại vào sức học của mình, em xa lánh bạn bè và từ chối giúp đỡ bạn. Cô biết, em đã từ chối giúp đỡ Linh học tập, như thế mà em tự cho là đủ tiêu chuẩn ư ? Theo cô, việc kết nạp Linh là hoàn toàn đúng đắn, không có bất công gì hết !

Ngừng một tí, cô nói tiếp :

— Hôm nay cô gặp em để vạch cho em thấy một số khuyết điểm như vậy, mong em sửa chữa. Bố em, chi đoàn và nhà trường đều thống nhất như thế hết. Em thấy thế nào ?

Quỳnh ngồi lặng, mắt dán xuống đất. Bây giờ nó biết nói gì với cô đây ? Hai giọt nước mắt to tròn rỏ xuống tay nó, nóng bỏng. Quỳnh uất nghẹn người. À, ra Linh lại đi nói xấu nó để nó không được vào Đoàn, để Linh hơn nó đấy mà. Lúc đó, những lời cô nói về khuyết điểm của Quỳnh không được nó chú ý lắm, vì cũng như những lần được các bạn giúp đỡ trước đây, nó vẫn cho đấy chỉ là những điều rất nhỏ. Nó chỉ nghĩ đến chuyện mình không được vào Đoàn và quả quyết rằng chính là do Linh cả thôi. Lập tức, bao nhiêu giận hờn lại nổi lên. Quỳnh cảm thấy đau lòng hết sức vì dầu sao trước kia hai đứa cũng thân nhau và Quỳnh hầu như chưa bao giờ nghi ngờ và ghét bỏ Linh như bây giờ.

Cô giáo thấy Quỳnh im lặng có vẻ suy nghĩ thì thở dài và nhìn nó âu yếm. Cô biết nó xúc động nên ra hiệu cho nó có

thuongmaitruongxua.vn

quá, no quá đều có thể đưa đến bệnh tật. (Nếu) tùy theo khí hậu mà thay đổi áo, định thời khắc mà ăn thức ăn, thì thân thể tự nhiên yên lành.

Chú giải

1. Ở đây «thực» là danh-từ.

2. Trong bài này, có hai chữ «túc». Chữ «túc» trên nghĩa nghĩa là *đủ*. Chữ «túc» dưới nghĩa là *có thể được*. Chúng ta đã biết trường hợp chữ «túc» này có nghĩa là *chân*.

BÀI 7

器具
Khí cụ

人居室中，飲食卧起，
Nhân cư *thất trung, ẩm thực ngọa khởi,

皆需器具。惟匠人造器，
giai *nhu khí cụ. *Duy *tượng nhân *tạo khí,

勞心力，費時日，其成不
lao tâm lực, *phí thời nhật, kỳ thành bất

易。用器之人，應知愛惜，
dị. Dụng khí chi nhân, *ưng tri ái tích,

不可任意毀傷也。
bất khả nhiệm *ý *hủy *thương dã.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Thất : nhà ở — **Nhu** : cần dùng — **Duy** : nhưng mà — **Tượng** : người thợ — **Tạo** : chế ra, làm ra — **Phí** : hao tốn — **Ưng** : nên — **Tích** : tiếc không nỡ bỏ — **Ý** : điều suy nghĩ trong lòng — **Hủy** : phá hư — **Thương** : tổn hại.

Dịch nghĩa

ĐỒ DÙNG

Người ta ở trong nhà, uống, ăn, nằm, dậy đều cần đến đồ dùng. Nhưng người thợ chế tạo đồ dùng, nhọc lòng sức, phí ngày giờ, thành được không dễ. Người dùng đồ vật nên biết thương tiếc, không được tùy ý làm cho hư hại.

BÀI 8

鏡
Kính

兒立鏡前，見鏡中有一
Nhi lập *kính tiền, kiến kính trung hữu nhất

人。向之笑，彼亦笑。招以
nhân. Hướng chi tiếu, *bỉ diệc tiếu. Chiêu dĩ (1)

手，彼亦招以手。立鏡
thủ, bỉ diệc chiêu dĩ (1) thủ. Lập kính

後，則不復見。大惑，走以
hậu, tắc bất phục kiến. Đại *hoặc, tẩu dĩ (1)

thề đi về được rồi. Lòng đầy tức giận Linh, nó vụt đứng dậy, hấp tấp chào cô rồi lao ra cửa, chạy đi tìm Linh. Buổi góp ý của cô giáo hôm ấy hầu như chỉ làm cho Quỳnh thêm lý do để giận Linh.

Bắt gặp Linh ngay ở trước cửa lớp, Quỳnh ném cho nó một cái nhìn khinh bỉ khiến Linh hết sức ngạc nhiên. Liếc nhìn chiếc huy hiệu đoàn viên tươi màu trên ngực Linh, Quỳnh buông sõng : « Đồ hèn ». Linh đứng sững, đôi môi mọng đỏ xinh xắn của nó méo xệch đi, oan ức, nước mắt dâng đầy tròng, nó lặng lẽ nhìn Quỳnh vênh vang bỏ vào lớp.

∴

Kết quả học tập của Quỳnh càng về cuối học kỳ càng tốt, cứ theo số điểm mà nó dự tính thì nó sẽ được xếp loại học sinh A2. Nó khấp khởi mừng thầm. Còn Linh thì khó khăn lắm có lẽ cũng chỉ được A3. Theo Quỳnh thì qua đấy sẽ là một sự so sánh rất thực tế để chứng minh rằng nó hơn hẳn Linh. Vì, cho đến tận khi ấy, nó vẫn giữ nguyên cái quan niệm của mình : "Học giỏi là hơn tất cả".

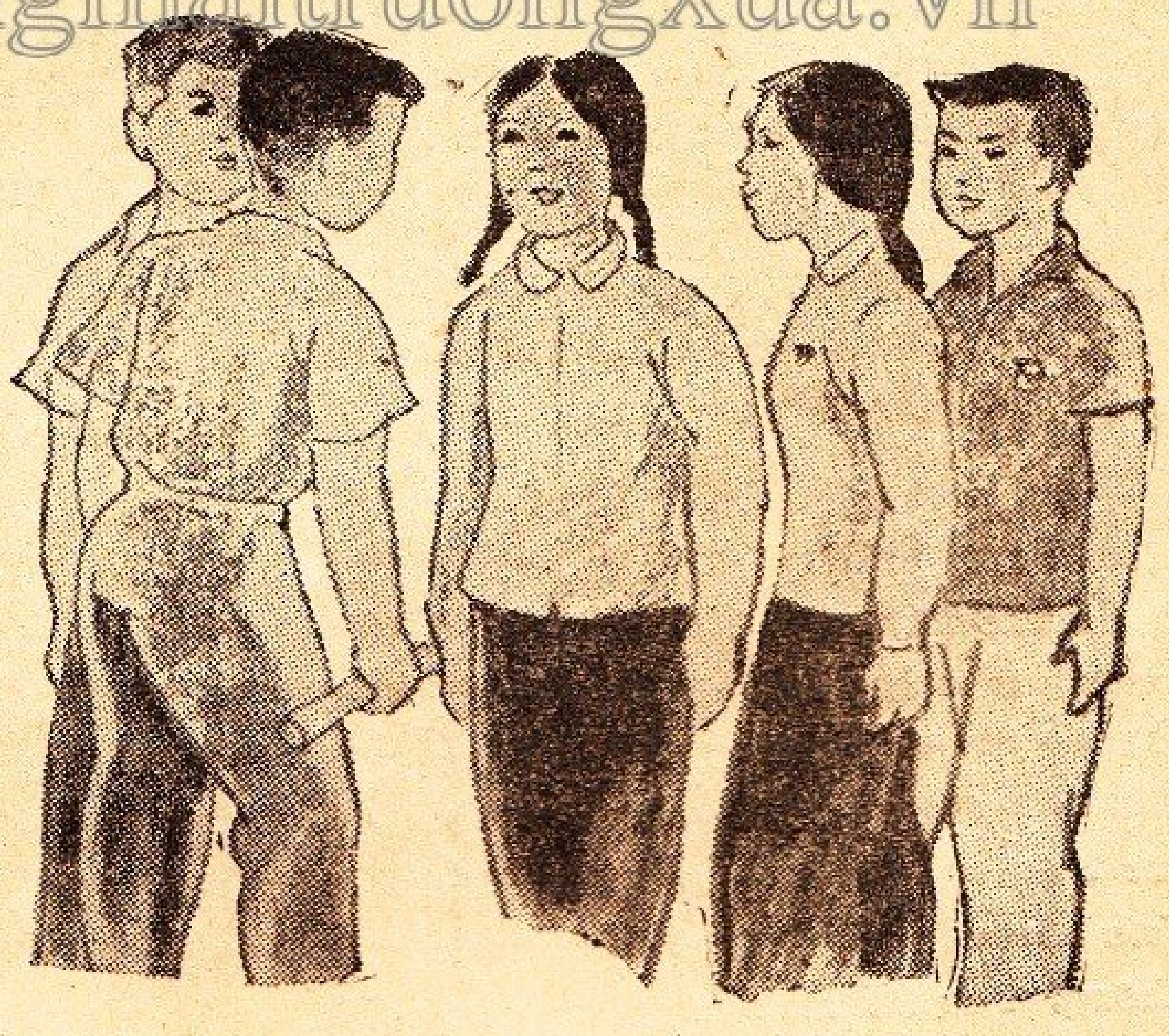
Hôm ấy, một ngày đầu xuân ấm áp. Quỳnh và Linh học buổi cuối cùng của học kỳ một. Hôm nay cô giáo sẽ đọc bảng điểm cuối học kỳ.

Cô giáo vào lớp, nhưng không hiểu sao hôm nay, mặt cô lại xanh tái đi như khi bị xúc động quá mạnh vậy. Cô nghiêm nghị nói vài câu vắn tắt rồi đọc kết quả học tập của cả lớp. Cô nhìn thẳng vào mặt Quỳnh, nghiêm giọng :

— Em Quỳnh kết quả học tập vào loại A2, nhưng Hội đồng nhà trường quyết định để em hạnh kiểm 4 vì em rất tự kiêu, không có đầy đủ đạo đức của người học sinh mới, tuy đã được góp ý nhưng không sửa chữa !

Lần này Quỳnh hiểu ngay tức khắc và, như bị ném từ trên cao xuống, nó ngây dại đi vì đau đớn. Tay lạnh toát, mắt tối sầm lại, nó không còn cảm giác về xung quanh nữa. Nó cố gắng ngẩng nhìn cô Ngọc. Không, không có lẽ ! Không có lẽ cô lại làm không đúng ư ! Từ lúc đó, Quỳnh không nghe thấy cô nói gì tiếp nữa, mà chỉ thấy môi cô mấp máy...

thuongmaitruongxua.vn



告母。母曰，「人不能自
cáo mẫu. Mẫu viết : «Nhân bất năng tự
見其面，故當以鏡照之。
kiến kỳ diện, cố đang dĩ (1) kính chiếu chi.
鏡中之人，即汝影也。」
Kính trung chi nhân, tức nhữ ảnh dã.

Chữ mới

Kính : cái gương — **Bỉ** : đại-danh-từ thay cho «nhân» — **Hoặc** : nghi ngờ.

Dịch nghĩa

CÁI GƯƠNG

Đứa trẻ đứng trước gương, trông thấy trong gương có một người. Hướng về phía người đó cười, thì người đó cũng cười. Vẫy tay, thì người đó cũng vẫy tay. (Nếu) đứng sau gương, thì không trông thấy nữa. (Đứa trẻ) nghi ngờ lắm, chạy đi nói với mẹ. Mẹ trả lời rằng : «Người ta không thể tự trông thấy mặt mình được, vì thế cần phải dùng gương soi. Người trong gương chính là bóng của con vậy».

Chú giải

1. Trong bài nầy, có bốn chữ «dĩ». Hai chữ trên có nghĩa là *bằng, với* (giới-từ). Chữ thứ ba dịch là *để* (giới-từ). Còn chữ thứ tư là một động-từ, có nghĩa là *dùng*.

BÀI 9

驢遇虎
Lư ngộ hổ

驢蒙虎皮，羣獸畏之，無
*Lư *mông *hổ bì, quần thú úy chi, vô (1)
敢近者。驢自喜得計，時
cảm cận giả. Lư tự hỉ đắc kế, thời
時出行，以威羣獸。一
thời xuất hành, dĩ *uy quần thú. Nhất
thuongmaitruongxua.vn
日，遇虎。虎以爲同類
nhật, ngộ hổ. Hổ dĩ vi (2) đồng loại
也，就而與遊。驢駭極，
dã, tựu nhi dữ du. Lư *hãi cực,
大鳴，棄皮而遁，數里不
đại minh, *khí bì nhi độn, sổ lý bất
敢息。
cảm *tức.

Chữ mới

Lư : con lừa — **Hổ** : con cọp — **Mông** : khoác, đội — **Uy** : ra oai — **Hãi** : kinh sợ — **Khí** : bỏ đi, ném đi — **Tức** : thôi, nghỉ.

Bốn điểm hạnh kiểm — có lẽ đó là điều đau đớn nhất đối với một học sinh như Quỳnh.

Tất cả lớp đứng dậy và tản ra ngoài. Trước khi ra, chúng nó đều ngoái lại nhìn Quỳnh. Nó biết vậy, nhưng không tài nào đủ sức đứng dậy, nó vẫn ngồi như thể bị dính chặt xuống ghế và lặng lẽ nhìn cô giáo.

Qua mấy dãy bàn, cô Ngọc đi đến với nó. Cô nhìn Quỳnh và đột nhiên, cô thì thầm nghẹn ngào :

— Sao em đến nỗi thế hở Quỳnh? Em có biết rằng cô rất buồn vì em không?— Cô hơi ứa nước mắt.

Quỳnh nhìn cô giáo, im lặng. Nhưng qua đôi mắt nó, cô giáo hiểu rằng nó có biết. Cô nhìn vào mắt nó, nói khe khẽ :

— Em có nhớ không? Cô đã nói với em nhiều rồi... thế mà em vẫn không để ý gì cả. Vậy bây giờ, em đã nhận thấy những khuyết điểm của mình chưa?

Quỳnh vẫn không nói gì, mặc dù nó biết cô giáo đang chờ nó trả lời. Cô rút trong cặp bảng điểm tổng kết của nó và trải rộng xuống bàn :

— Em xem đây, những hàng điểm văn hóa thì tốt, phải nói rằng em đã cố gắng. Nhìn vào đây, người ta có thể cho rằng em là một học sinh khá, thông minh. Nhưng hãy nhìn xuống đây — điểm hạnh kiểm em được có bốn thôi, người ta sẽ kết luận về em như thế nào? Một học sinh có tài mà không có đức. Em có nhớ không. « có tài mà không có đức thì là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó » — câu nói của Bác Hồ mà em đã chứng minh trong bài tập làm văn rồi đấy...

Quỳnh lắng nghe cô nói một cách chăm chú. Cái điều giày vò nó lúc này chỉ là nếu không được điểm hạnh kiểm năm thì nó sẽ không được cái gì hết, mất cả A2! Thế thôi. Nhưng bây giờ, tự nhiên, qua giọng nói thân quen của cô, nó bỗng cảm thấy rằng không phải chỉ có thế. Rõ ràng con số năm ở đây không chỉ có ý nghĩa một con số, mà là đạo đức của cả một con người. Và rõ ràng hơn nữa, như cô Ngọc nói, thì nó đã không giữ được đạo đức tốt, khi nó tự kiêu. À, ra thế đấy, trước kia nó có nghĩ như thế này bao giờ đâu. Điều đó làm Quỳnh kinh ngạc và khiến nó nghe những lời cô giáo nói một cách chăm chú. Khi cô giáo dừng lại hỏi, nó làm một cử chỉ mơ hồ như đồng ý và giục cô tiếp tục. Cô giáo mỉm cười buồn bã :

— Lại còn điểm này nữa, em thấy mình đã hoàn thành tốt công tác của lớp chưa? Hay là em đã phải làm đơn độc mà không hô hào được ai hết cả? Như thế mà em cho là tốt ư?

Em có biết tại sao các bạn không hưởng ứng em không? Chính là vì tự em, em không bao giờ quan tâm đến các bạn và lúc nào cũng cho rằng các bạn kém hơn mình. Em quá tự kiêu tự mãn, nên các bạn không muốn gần. Em nhiệt tình nhưng không được các bạn quí, và vì thế mà công việc em làm có tốt đâu! Trong khi đó, em cứ để ý

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

LỪA GẶP CỌP

Con lừa đội da cọp : những con thú sợ nó, không con nào dám đến gần. Lừa tự mừng rằng kế hoạch có hiệu quả, thường thường đi ra ngoài, đề ra oai với những con thú. Một hôm (lừa) gặp cọp. Cọp cho là đồng loại, đến cùng chơi. Lừa sợ hãi lắm, kêu lớn, ném tấm da đi mà chạy trốn, mấy dặm không dám dừng.

Chú giải

1. Chữ «vô» ở đây là đại-danh-từ thay cho «thú» dịch là *không con thú nào.*

2. «Dĩ vi» dịch là *cho là, cho rằng.*

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 10

親恩

*Thân ân

人初生時，飢不能自食，
Nhân sơ sinh thời, cơ bất năng tự tự, (1)

寒不能自衣。父母乳哺
hàn bất năng tự ý (2). Phụ mẫu nhũ (3) *bộ

之，懷抱之。有疾，則延
chi, *hoài *bão chi. Hữu tật, tắc *diên

醫診治。及年稍長，又使
*y *chẩn *trị. Cập niên *sảo trưởng, hựu sử

入學。其勞苦如此。爲子
nhập học. Kỳ lao khổ như thử. Vi tử

女者，豈可忘其恩乎。
nữ giả, khởi khả vong kỳ ân hồ ?

Chữ mới

Thân : cha mẹ — **Ân** : ơn — **Bộ** : mớm — **Hoài** : ôm — **Bão** : ôm — **Diên** : mời rước — **Y** : thầy thuốc **Chẩn** : thăm xét — **Trị** : chữa bệnh — **Sảo** : chút ít.

Dịch nghĩa

ƠN CHA MẸ

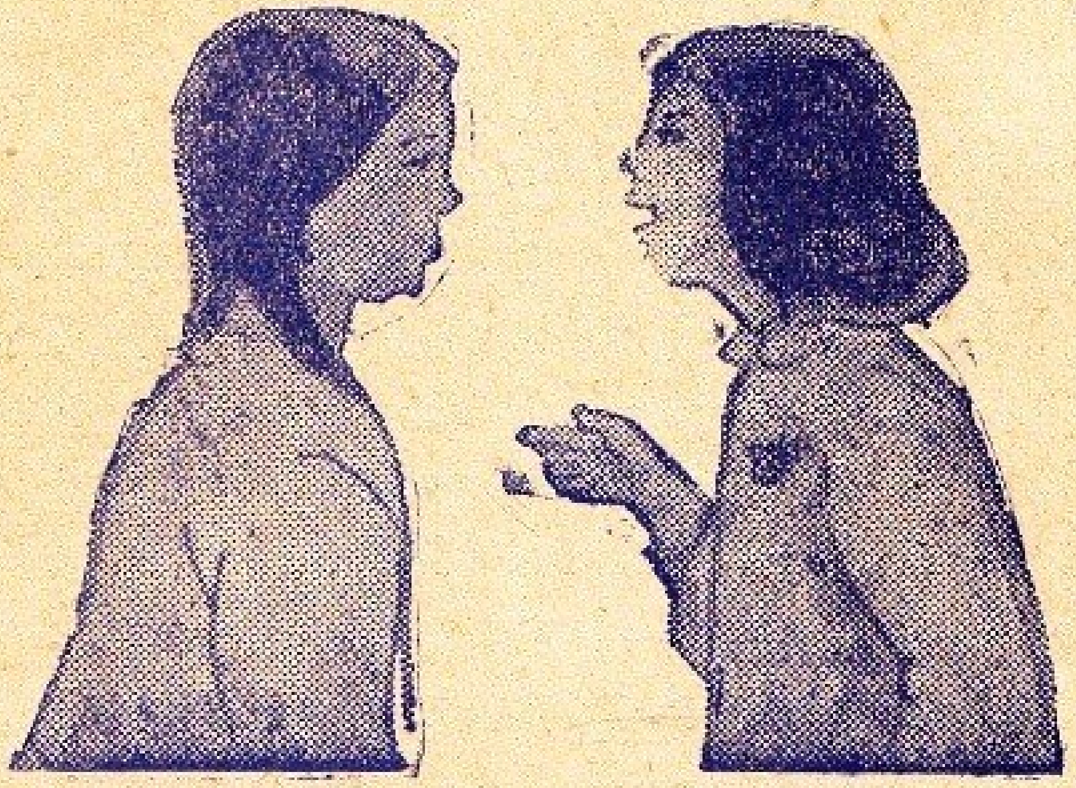
Người ta lúc mới sinh ra, đói không biết tự cho ăn, rét không biết tự mặc áo. Cha mẹ cho bú mớm và ôm ấp trong lòng. Khi có bệnh, thì mời thầy thuốc xem xét, chữa chạy. Đến khi tuổi lớn đôi chút, lại cho đi học. Cha mẹ khó nhọc, vất vả như thế. Những người là con cái há có thể quên ơn cha mẹ được sao ?

Chú giải

1. Chữ này ở đây đọc là «tự» nghĩa là cho ăn. Ta đã biết trường hợp đọc là «thực» nghĩa là *ăn.*

2. Ở đây đọc là «ý» nghĩa là *mặc áo.* Trường hợp khác đọc là «y» nghĩa là *áo.*

3. Ở đây chữ «nhũ» là động-từ, nghĩa là *cho bú.* Khi là danh-từ, chữ này có nghĩa là *vú, sữa.*



mà xem, Linh được các bạn quí như thế nào? Chính vì thế Linh mới được vào Đoàn trước em đấy...

Quỳnh nhớ lại, rõ ràng là chưa bao giờ nó suy nghĩ, băn khoăn về những cái đó. Nó cảm thấy mình đã sống hời hợt quá, và điều đó làm nó xấu hổ không nói nên lời. Cô Ngọc sôi nổi hẳn lên, cô hỏi:

— Bây giờ em đã thấy rõ chưa?

Quỳnh ngước nhìn cô, cô giáo mà nó hết sức kính yêu. Trong thâm tâm, nó thừa nhận hết tất cả những điều cô giáo nói. Lần đầu tiên nó thấy mình có khuyết điểm lớn đến như vậy. Trước kia, Quỳnh cứ tưởng mình hoàn hảo. Bây giờ, nó lại thấy mình là một đứa trẻ rất hư, và bỗng nhiên nó sợ khó có thể sửa chữa được cái khuyết điểm to lớn đến thế đang đè nặng trên đôi vai nhỏ bé của nó. Nó nhìn cô, ấp úng:

— Thưa cô,... em sợ... em sợ mình... không... đủ sức...

Cô hiểu ngay, và bằng một cử chỉ đột ngột, cô ôm nó vào lòng, áp má lên mái tóc có những sợi dài mảnh mịn màng và thì thầm thầm thiết:

— Can đảm lên, em ạ. Cố gắng lên em!

Một lúc sau, từ trong lòng cô, Quỳnh ngẩng phắt đầu dậy. Nó nhìn thẳng vào mắt cô, dũng cảm nhận khuyết điểm và xin hứa sửa chữa. Rồi, nó chạy đi với một sức bật khỏe mạnh. Nhưng, bỗng nó quay lại, chần chừ, nhìn cô và cắn môi. Một dáng buồn rầu suy nghĩ hiện trên mặt nó. Cô giáo nhìn Quỳnh chờ đợi. Song, nó đã lại quay ngoắt đi, vội vàng chạy mất. Cô mỉm cười, hơi băn khoăn. Điều gì đã làm nó ngập ngừng khi nhìn cô? Cô không rõ. Nhưng cô hiểu Quỳnh và tin rằng nó sẽ làm được điều nó đã hứa.

∴

Điều mà Quỳnh quay lại nhìn cô muốn nói, đấy là về quan hệ giữa nó và Linh. Biết nói với cô thế nào? Nó đã hứa sửa chữa hết cả, nhưng vẫn còn một điều ấy có lẽ là khó khăn nhất. Với Linh, nó vẫn rất giận, và đồng thời, giờ đây nó cho rằng Linh cũng chẳng muốn chơi với nó nữa... Băn khoăn, Quỳnh suy nghĩ mãi, làm thế nào bây giờ?

Nhưng rất may cho Quỳnh, câu hỏi mà nó tưởng không tài nào giải đáp nổi thì chỉ hôm sau nó đã tìm thấy câu trả lời. Hôm ấy, cô giáo gọi Quỳnh đến lớp. Nó đến, nhưng cô chưa về. Quỳnh ngồi buồn thiu ở phòng giáo vụ. Tình cờ chi đoàn lớp đang họp kiểm điểm cuối học kỳ ở phòng bên kia, hai phòng chỉ cách nhau một tấm liếp. Nó nghe các đoàn viên nói rõ mồn một. Không chủ động lắng nghe,

thuongmaituongxua.vn

BÀI 11

象
Tượng

象，體壯而健，皮堅而厚。
*Tượng, thể *tráng nhi *kiện, bì kiên nhi *hậu.
口有兩牙，伸出脣外。其
Khẩu hữu lưỡng*nha, *thân xuất thần ngoại. Kỳ
鼻甚長，能吸水，納於口
tỵ thậm trường, năng *hấp thủy, *nạp ư khẩu
而飲之。又能捲取食物，
nhi ẩm chi. Hựu năng *quyển thủ thực vật,
如人之用手。
như nhân chi dụng thủ.

Chữ mới

Tượng : con voi — **Tráng** : lớn, mạnh mẽ — **Kiện**: mạnh mẽ — **Hậu** : dày — **Nha** : ngà voi — **Thân** : duỗi ra — **Hấp** : hút vào — **Nạp** : thu vào — **Quyền** : cuốn lại.

Dịch nghĩa

CON VOI

Con voi (có) thân thể lớn và mạnh, da bền và dày, mồm có hai ngà, nhô ra ngoài môi. Mũi (vòi) nó rất dài, có thể hút nước, thâu vào miệng mà uống. Lại biết cuốn lấy đồ ăn, giống như người ta dùng tay.

BÀI 12

識字
Thức tự

山有狼，獵人謀捕之，設
Sơn hữu *lang, lạp nhân mưu bộ chi, *thiết
阱山下。大書牆上曰，
*tịnh sơn hạ. Đại thư (1) tường thượng viết :
「下有狼阱，行人止步。」
«Hạ hữu lang tịnh, hành nhân chỉ bộ.»
有不識字者，誤蹴之，墮
Hữu bất thức tự giả, ngộ xúc chi, đọa
阱，大呼求援。既出，人
tịnh, đại hô *cầu *viện Ký xuất, nhân
指牆上字告之。乃嘆曰，
chỉ (2) tường thượng tự cáo chi. Nãi *thán viết :
「吾苟識字，豈至此哉。」
«Ngô *cầu thức tự, khởi chí thử *tai ?»

Chữ mới

Lang : loài chó sói — **Thiết** : đặt ra — **Tịnh** : cái hố đặt ra để săn thú — **Xúc** : rảo bước — **Cầu** : xin, mong mỏi — **Viện** : cứu giúp — **Thán** : thở than — **Cầu** : nếu — **Tai** : tiếng tỏ sự nghi-vấn.

thuongmaitruongxua.vn

Quỳnh giật mình khi nghe ai như Linh nhắc đến tên nó. Nó chú ý hơn, và vô tình, nó đã nghe hết cả. Giọng cái Linh cao lên, xúc động, nó nói một hơi :

— Các đồng chí bầu tôi làm đoàn viên bốn tốt, tôi không thể nhận được. Tôi sẽ nói rõ cho các đồng chí biết. Tôi có nhiều khuyết điểm. Nhất là đối với Quỳnh, một bạn Đoàn. Khi tôi còn đang phấn đấu thì tôi chỉ biết phấn đấu một mình. Chính tôi đã thấy Quỳnh có những quan niệm sai lầm mà tôi không góp ý vì tôi sợ xô xát. Thế là không có tính chiến đấu. Tôi còn tự ái khi thấy Quỳnh từ chối giúp đỡ mình, và đáng lẽ tôi phải gần gũi Quỳnh thì tôi lại xa lánh Quỳnh. Không những thế, tôi còn che giấu khuyết điểm cho Quỳnh. Tôi và Quỳnh có xích mích mà ngay khi tôi đã được vào Đoàn rồi, tôi cũng không giải quyết, để gây ra mất đoàn kết. Như thế gọi là gần quần chúng sao được ! Sau nữa, Quỳnh bị hạnh kiểm bốn, thì tôi, một đoàn viên được phân công giúp đỡ Quỳnh, phải chịu trách nhiệm rất lớn chứ. Coi như là tôi đã không hoàn thành nhiệm vụ Đoàn giao cho...

Nó dừng lại. Im lặng. Cái Mai lên tiếng :

— Thế nhưng tôi thấy chính Quỳnh từ chối giúp đỡ Linh một cách rất sỗ sàng kia mà ! Điều này, tôi nghe thấy hẳn hoi, vì hôm ấy tôi đứng cạnh đấy. Như thế, theo tôi nghĩ, đó là lỗi của Quỳnh chứ không phải của Linh !

— Thế nhưng—cái Linh tiếp lời—khuyết điểm đó cũng là do tôi. Tôi ỷ lại và dựa dẫm quá nhiều vào Quỳnh, chính vì thế nên tôi cũng có lỗi trong chuyện đó...

Chỉ nghe đến đấy, Quỳnh không đủ sức nghe tiếp được nữa vì tai nó ù lên, cổ họng nghẹn tắc. Không chịu được, nó chạy vụt ra ngoài. Nước mắt giàn giụa, nó ngửa mặt nhìn lên bầu trời bao la và cảm thấy lòng mình đầy hạnh phúc. Hơn bao giờ hết, trong lòng nó tràn đầy một sự biết ơn, một sự hối lỗi lớn lao và thấm thía. Nó cũng hiểu hơn bao giờ hết — Linh và tình bạn giữa chúng nó là như thế nào, trước đây nó đã sai lầm đến mức khó mà tha thứ được. Và nó sung sướng lầm bầm khe khẽ : « Linh tốt thật ».

∴

Mấy ngày nghỉ Tết, Quỳnh cứ miên man suy nghĩ và hối hận.



thuongmaitruongxua

Dịch nghĩa

BIẾT CHỮ

(Trong) núi có chó sói. Người đi săn bày mưu bắt nó, đặt bẫy ở dưới chân núi. Viết chữ lớn trên tường rằng : «Phía dưới có hố chó sói : người đi đường hãy dừng bước.» Có người không biết chữ, lỡ rảo bước vào, sa xuống hố, kêu lớn xin cứu giúp. (Khi người đó) đã ra khỏi rồi, người ta trỏ chữ viết trên tường mà bảo cho biết. (Người đó) bèn than rằng : «Nếu ta biết chữ thì đâu đến nỗi này ?»

Chú giải

1. Ở đây «thư» là động-từ, nghĩa là *viết*. Ta đã biết chữ này là khi danh-từ có nghĩa là *sách*.

2. Ở đây chữ «chỉ» là động-từ, nghĩa là *trỏ*. Khi là danh-từ, chữ này có nghĩa là *ngón tay*.

BÀI 13

匡衡

Khuông-Hành

匡衡好學，家貧無書。同
*Khuông-Hành hiếu học, gia *bần vô thư. Đồng

里有富人，藏書甚多。衡
lý hữu *phú nhân, *tàng thư thậm đa. Hành

乃往爲僕，而不求償。主
nãi vãng vi *bộc, nhi bất cầu thường. Chủ

人問其故。衡曰，「願得
nhân vấn kỳ cố (1). Hành viết : « Nguyện đắc

藏書徧讀之。」主人稱
tàng thư biến độc chi. » Chủ nhân xưng

其賢，假以書。匡衡勤學
kỳ *hiền, *dả dĩ thư. Khuông-Hành cần học

不輟，遂成名儒。
bất *xuyết, toại thành danh *nho.

Chữ mới

Khuông-Hành : vị thừa-tướng đời Hán có văn tài — **Bần** : nghèo — **Phú** : giàu — **Tàng** : chứa, trữ — **Bộc** : đầy tớ — **Thường** : đền lại — **Nguyện** : mong mỏi — **Hiền** : người có đức hạnh, tài năng — **Dả** : cho mượn — **Xuyết** : thôi, nghỉ — **Nho** : nhà nho.

Dịch nghĩa

KHUÔNG-HÀNH

Khuông-Hành ham học, nhà nghèo không có sách. Ở cùng làng, có một nhà giàu chứa rất nhiều sách. Hành bèn đến làm đầy tớ, mà không mong được trả công. Người chủ hỏi nguyên do. Hành thưa rằng : « Tôi mong được đọc khắp những sách chứa (trong nhà). » Người chủ khen ông là hiền, và cho mượn sách. Khuông-Hành siêng học không nghỉ, bèn trở nên bậc danh nho.

Chú giải

1. Ở đây « cố » là danh-từ, nghĩa là *nguyên do*. Ta đã biết trường hợp chữ này có nghĩa là *vì thế* (liên-từ).

thuongmaitruongxua.vn

Nó ngập ngừng nói với bố những cảm nghĩ của mình. Bố Quỳnh rất sung sướng, đã nói với nó một câu mà có lẽ nó không bao giờ quên:

— Con yêu quí, món quà năm mới của con cho bố lớn quá. Cám ơn con. Con hãy nhớ lấy ngày hôm nay, một năm mới đã tới với con, hãy xứng đáng với năm mới đó.

∴

Ngày mồng ba Tết, vừa thoáng thấy chiếc khăn cũ của Linh là chân Quỳnh run bắn lên. Nó khắc khoải đợi chờ Linh bước vào. Quỳnh đã đợi Linh suốt mấy ngày Tết rồi. Nó muốn gặp Linh biết bao và không hiểu sao, nó tin tưởng rằng thế nào Linh cũng đến.

Bây giờ, Linh đang đứng trước mặt Quỳnh rồi đây. Hai đứa ngượng nghịu nhìn nhau. Bỗng dưng, Quỳnh ấp úng:

— Linh à, chúng ta lại học với nhau nhé!...

Linh chơm chớp mắt, nó cười sung sướng, nhưng đột nhiên, từ đôi mắt một mí của nó, hai dòng nước mắt lăn xuống vội vã, trong vắt. Quỳnh hoảng hốt. Nó chạy tới, cuống quít:

— Kìa, sao thế? Xin lỗi Linh, tớ có lỗi, tớ có lỗi mà, và chỉ có tớ thôi... Kìa, thôi đi mà, xin lỗi ấy, giúp đỡ tớ nhé, Linh...

Nó nói lộn xộn và cố gắng làm cho Linh nín khóc. Nó ôm lấy Linh, Linh lùn hơn Quỳnh một cái đầu, tin cẩn gục vào vai nó thổn thức.

Quỳnh biết rằng nó đã lấy lại được cái mà trước kia nó đã vô tình để mất đi, một cái thật thân yêu, đáng quí và cần thiết cho cuộc sống của nó biết bao nhiêu. Nó vuốt ve mái tóc tết bím chặt cứng của Linh một cách âu yếm...

∴

Đang suy nghĩ miên man, Quỳnh chợt tỉnh khi Linh đập tay vào vai nó, giục:

— Lên đi, Quỳnh, nhớ lời hứa rồi chứ?

Quỳnh giơ tay tuyên đọc những lời hứa thiêng liêng, giọng run run xúc động:

— Trước Quốc kỳ, Đoàn kỳ, tôi xin hứa...

Lời hứa đã dứt, nhưng vẫn còn vang ngân trong trẻo trong đầu Quỳnh. Nó trở về chỗ đứng của mình, cạnh Linh. Linh ngoái sang nó, cười rạng rỡ. Sau Linh là cô giáo cùng toàn thể các bạn, mắt long lanh nhìn Quỳnh và cười với nó. Giữa tập thể đồng chí này, Quỳnh cảm thấy sung sướng biết bao...

PHẠM NHƯ ANH (15 tuổi)
Trường cấp III Yên Hòa B Hà Nội

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 14

張元
Trương-Nguyên

張元比鄰，有二杏樹。
*Trương-Nguyên*tỵ (1) lân, hữu nhị *hạnh thụ.
杏熟，多墜元園中。羣兒
Hạnh thục, đa *trụy Nguyên viên trung. Quần nhi
欲取食之，元獨不可。
dục thủ thực chi, Nguyên độc bất khả.
羣兒問其故。元曰，「是
Quần nhi vấn kỳ cố. Nguyên viết: « Thị
鄰家之果，非我所宜取
lân gia chi quả, phi ngã sở nghi thủ
也。」乃與羣兒拾果，送
dã ». Nãi dữ quần nhi thập quả, tống
還鄰家。
hoàn lân gia.

Chữ mới

Trương-Nguyên : tên người — **Tỵ** : gần — **Hạnh** : một thứ cây (cây mận) — **Trụy** : rơi xuống.

thuongmaitruongxua.vn

TẬP VIỆN
HỘI DÒNG MTG TÂN VIỆT

Dịch nghĩa

TRƯƠNG-NGUYÊN

(Trong) nhà hàng xóm của Trương-Nguyên, có hai cây hạnh. Những trái hạnh chín phần nhiều rụng vào trong vườn của Nguyên. Những đứa trẻ muốn lấy ăn, một mình Nguyên bảo là không được. Những đứa trẻ hỏi nguyên do. Nguyên trả lời rằng : « Đó là trái cây của nhà hàng xóm, không phải là cái ta nên lấy. » Nguyên bèn cùng những đứa trẻ nhặt trái cây, đưa trả về nhà hàng xóm.

Chú giải

1. Chữ này có lúc đọc là « tỷ » nghĩa là *so sánh*.

BÀI 15

宇文深
Vũ - Văn - Thâm

宇文深兒時，常折草爲
*Vũ - Văn - Thâm nhi thời, *thường chiết thảo vi
旌旗，累石爲營壘，布置
*tinh kỳ, *lũy thạch vi dinh (1) *lũy, bố (2) trí
行列，頗合兵法。其父見
hàng (3) liệt, *phả hợp binh pháp. Kỳ phụ kiến
而怪之。曰，「是兒年尚
nhi *quái chi. Viết: « Thị (4) nhi niên thượng

CÔ LỚP TRƯỞNG

KỊCH VUI MỘT MÀN



NHÂN VẬT

HOA : gái, 16 tuổi, lớp trưởng lớp 9B.

HÙNG : trai, 17 tuổi, bạn học cùng lớp với Hoa.

TUYẾT : gái, 13 tuổi, học lớp 5, em Hùng.

BÌNH : trai, 16 tuổi, bạn học cùng lớp với Hoa và Hùng.

Kịch xảy ra từ 10 giờ 30 sáng đến 3 giờ chiều tại nhà Hùng. Trong nhà : một bộ bàn ghế, mấy cuốn sách vở ; trên tường treo cái mũ rơm và chiếc khăn quàng đỏ của em Tuyết. Bên phải sân khấu là lối đi ra đường, bên trái là lối xuống bếp.

∴

thuongmaitruongxua.vn

Lớp 1

BÌNH và HÙNG trên đường đi học về, rẽ vào nhà

BÌNH : Đấy, cậu thấy chưa, hôm nay chúng nó thổi cái Hoa lên ghê lắm.

HÙNG : *(ấm ức)* Tớ thấy lớp mình để cái Hoa làm lớp trưởng thì đừng có hòng mà tiến.

BÌNH : Nhưng nó lại được nhiều phiếu, cũng rất có thể nó làm được.

HÙNG : Cậu tin nó làm được hả ? Sao lúc ấy lại im như thóc.

BÌNH : *(cười đấu dịu)* Hề... Hề... Nói đùa thế thôi chứ cái Hoa mà làm được lớp trưởng thì tớ cứ bé ngay lại.

HÙNG : Tớ chán cái lớp 9B này lắm rồi. Con trai chúng mình bây giờ kém thớ quá. Bọn con gái nó muốn làm gì thì làm.

BÌNH : Con gái bây giờ lên mặt ghê lắm.

HÙNG : Lãnh đạo thì phải có tài ; cái Hoa thì tài cán gì, hơi tí thì khóc. Nó định chinh phục bọn mình bằng nước mắt. Tớ ấy à, đừng hòng !

BÌNH : Mình hỏi cậu nhé, nó làm cái thá gì mà khi tập hợp toàn lớp, nó lại thế này chứ *(làm điệu bộ của Hoa)* : « Hèm ! Hèm ! Các bạn chú ý giữ gìn trật tự, xếp hàng cho ngay ngắn, không được quay đằng trước, quay đằng sau... ». Rồi

幼，已能若此，他日必為
ấu, dĩ năng nhược thử, tha nhật (5) tất vi

名將。」後果以戰功聞於
danh tướng (6). » Hậu quả dĩ *chiến *công văn (7) ư

時。
thời.

Chữ mới

Vũ-Văn-Thâm : tên người — **Thường** : từng — **Tinh** : cái cờ có cắm lông ở đầu ngù — **Kỳ** : cái cờ — **Lũy** : xếp thêm nhiều lần — **Lũy** : thành đất cao — **Phả** : hơi — **Quái** : lấy làm lạ — **Chiến** : đánh nhau — **Công** : thành hiệu, sự nghiệp

Dịch nghĩa

VŨ-VĂN-THÂM

Vũ-Văn-Thâm lúc bé thường bẻ cỏ làm cờ, chất đá làm dinh, lũy, xếp đặt hàng ngũ, khá hợp với binh pháp. Cha trông thấy, lấy làm lạ, nói rằng : « Đứa trẻ này hãy còn nhỏ mà đã biết như thế, ngày sau tất làm danh tướng ». Về sau quả nhiên nổi tiếng ở đời vì chiến công.

Chú giải

1. Ở đây chữ « dinh » là danh-từ, nghĩa là *trại lính*. Ta đã biết trường hợp chữ này là động-từ, nghĩa là *làm* (chữ này cũng đọc là « doanh »).

2. « Bố » ở đây là động-từ, nghĩa là *bày ra*. Chữ này khi là danh-từ, có nghĩa là *vải*.

3. Cũng chữ này có khi đọc là « hành » nghĩa là *đi, làm* ; khi đọc là « hạnh », có nghĩa là *nết na*.

4. Ở đây « thị » là hình-dung-từ. Ta biết trường hợp chữ này là danh-từ, là động-từ.

5. « Tha nhật » là *ngày sau*.

6. Khi là phó-từ, chữ này đọc là «tương» dịch là *sẽ, sắp*.

7. Ở đây « văn » có nghĩa là *nổi tiếng*.

BÀI 16

兵
Binh

thuongmaitruongxua.vn

國無大小，莫不練兵以
*Quốc vô đại tiểu, *mạc bất *luyện binh dĩ

自衛。一旦敵至，出兵禦
tự *vệ. Nhất *đán *địch chí, xuất binh ngự

之。或為步兵，或為礮兵，
chi. Hoặc vi bộ binh, hoặc vi bác binh,

或為馬兵，或為工兵，或
hoặc vi mã binh, hoặc vi công binh, hoặc

為輜重兵，皆所以禦敵也。
vị *truy trọng binh (1), giai sở dĩ ngự địch dã.

nó lại lên giọng bà cụ phê bình hết đứa này đến đứa khác. Cậu tính người tớ thấp bé thế này, đứng ở dưới còn tranh thủ thỉnh thoảng đùa tí chơi, thế mà nó lại lôi mình lên trên cùng, làm mặt mình cứ trơ ra đấy.

HÙNG : Nó tưởng bọn mình là đũa đấy chắc. Nó muốn so thế nào thì so !

BÌNH : Nó làm như nó là chỉ huy người ta không bằng !

HÙNG : (*cười*) Thì rõ nó là chỉ huy mình rồi còn gì. Này !

BÌNH : Hả ?

HÙNG : Tớ bàn với cậu cái này nhé, bây giờ bọn mình phải tìm cách...

BÌNH : Cách gì?

HÙNG : Làm cho nó bẽ cái mặt.

BÌNH : Nhưng cách gì mới được chứ?

HÙNG : Lợi dụng những khó khăn sơ hở của nó mà đả. Thí dụ như... (*vẻ bí mật*)

BÌNH : Như...?

Hùng kéo Bình ra một chỗ nói nhỏ rồi cười ngặt nghẽo với nhau.



thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Quốc : nước — **Mạc** : đại-danh-từ, ở đây dịch là *không nước nào...* — **Luyện** : tập — **Vệ** : giữ gìn, che chở — **Đán** : buổi sớm — **Địch** : quân thù — **Truy** : xe có mui. Truy trọng binh là lính trông coi về quân nhu.

Dịch nghĩa

QUÂN LÍNH

Nước không phân biệt lớn nhỏ, không nước nào không luyện tập quân lính để tự vệ. Nhất đán quân địch đến, đem quân lính ra chống cự. Hoặc là bộ binh, hoặc là pháo binh (bác binh), hoặc là kỵ binh (mã binh), hoặc là công binh, hoặc là truy trọng binh, đều cốt để chống quân thù.

Chú giải

1. Ta biết chữ binh có lúc có nghĩa là *đồ quân dùng*.

BÀI 17

蝙 蝠
*Biền *bức

鳥與獸鬨，蝙蝠常中立。
Điều dữ thú *hống, biền bức thường trung lập.

鳥勝，則蝙蝠飛入鳥羣。
Điều *thắng, tắc biền bức phi nhập điều quần.

曰，「吾有兩翼，固鳥
Viết : «Ngô hữu lưỡng dực, *cố điều

也。」獸勝，則蝙蝠走入
dã.» Thú thắng, tắc biền bức tẩu nhập

獸羣。曰，「吾有四足，固
thú quần. Viết : «Ngô hữu tứ túc, cố

獸也。」未幾，二族議和，
thú dã.» Vị kỷ, nhị *tộc *nghị hòa,

蝙蝠在側，遂共斥之。
biền bức tại trắc, toại cộng *xích chi.

Chữ mới

thuongmaitruongxua.vn

Biền bức : con dơi — **Hống** : đánh nhau ầm-ĩ — **Thắng** : khuất phục được — **Cố** : vốn là — **Tộc** : họ, loài — **Nghị** : bàn bạc — **Xích** : đuổi ra.

Dịch nghĩa

CON DƠI

Chim và muông đánh nhau huyên náo, con dơi thường trung-lập. (Khi) chim thắng, thì dơi bay vào đàn chim, nói rằng : «Tôi có hai cánh, vốn là loài chim.» (Khi) muông thắng, thì dơi chạy vào đàn muông, nói rằng : «Tôi có hai chân, vốn là loài muông.» Chẳng bao lâu hai loài nghị hòa, (thấy) dơi ở bên, bèn cùng nhau ruồng đuổi.

BÌNH: Phen này thì nó hết vênh cái mặt lên. Thôi, mình về nhé.

(Đi rồi quay lại) A này Hùng ơi, tớ hứa sẽ điều tra thêm vụ này.

HÙNG: Ừ, phải khẩn trương lên nhé!

BÌNH: *(quay lại)* A này Hùng ơi!

HÙNG: Cái gì nữa thế?

BÌNH: Cậu nhớ làm bài toán ấy đi nhé, ngày mai kiểm tra đấy. *(Đi.)*

HÙNG: Được, yên trí, về đi!

Lớp 2

HÙNG và TUYẾT

HÙNG: *(phấn khởi, miệng huýt sáo bước vào nhà. Lát sau tỏ vẻ khó chịu đi ra phía cửa, nhìn xuống bếp gọi to)* Tuyết ơi!

Tuyết! *(có tiếng Tuyết « dạ ».)* Làm gì ở dưới ấy?

TUYẾT: *(vừa chạy ra vừa nói)* Anh Hùng đã về!

HÙNG: Làm gì ở dưới ấy thế?

TUYẾT: Em làm bài toán mà khó quá anh ạ!

HÙNG: *(ngạc nhiên)* Làm toán mà lại chúi xuống bếp à?

TUYẾT: Thế em không vừa làm toán vừa nấu cơm thì bây giờ anh về anh ăn bằng cái gì nào?

HÙNG: *(vẻ hể hả, khoái chí)* Ờ... ờ nhỉ, con bé này thế mà khá, thông minh đấy!

TUYẾT: Thôi, anh dọn cơm mà ăn trước, em đi họp đội đây!

HÙNG: Hôm nay thứ năm, ai bảo họp đội?

TUYẾT: Không, em họp ban chỉ huy liên đội cơ!

HÙNG: *(ngạc nhiên)* Ơ!... Ơ!... Thế mày cũng ở trong ban chỉ huy liên đội cơ à?

TUYẾT: *(vẻ tự hào)* Vâng! Liên đội trưởng anh ạ.

HÙNG: Thế trường mày, lớp mày bọn con trai đi đâu hết cả rồi?

TUYẾT: Nhà trường và các bạn tín nhiệm bầu em thì em làm. Anh mà cũng nói thế à?

HÙNG: Chứ gì nữa! Nhóc như mày mà cũng đòi lãnh đạo bọn con trai cơ à? Chúng nó lại không bóp mũi cho sớm.

TUYẾT: Đừng hòng!

HÙNG: Chứ lại không à! *(Lại gần Tuyết, ôn tồn.)* Này, anh bảo thật, liệu mà xin thôi đi, đừng làm nữa kẻo bọn con trai nó trêu cho lại khóc nhè. Thôi, đưa sách đây anh giảng toán cho. Đưa đây!

TUYẾT: Toán em có người giảng rồi. Anh giảng ngay cho em cách làm liên đội trưởng đã. *(Quàng khăn đỏ vào cổ.)*

HÙNG: À!... Lý sự gớm nhỉ? Bọn con gái bây giờ đứa nào cũng hay nói lý sự bà cụ non. Không giảng toán thì đây xem truyện vậy! *(Lôi truyện ra đọc.)*

TUYẾT: *(sửa khăn quàng xong, đến bàn lấy cuốn sổ tay, tiện tay, Tuyết gấp mạnh cuốn truyện Hùng đang đọc)* Coi thường con gái này! *(Ù té chạy ra đường.)*

HÙNG: Tuyết! Tuyết! *(Bực tức nhìn theo.)* Con nhóc! *(Tiếp tục đọc truyện.)*

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 18

米
Mễ

農夫種稻，手足勤劳。歷
Nông phu chủng *đạo, thủ túc cần lao. Lịch
春，夏，秋三時，始得粟。
xuân, hạ, thu tam thời, thủy đắc *túc.
又用礱去殼，用臼去糠，
Hựu dụng *lung khử (1) *xác, dụng *cữu khử *khang,
始成白米。然後炊之釜
thủy thành bạch mễ. Nhiên hậu *xuy chi *phụ
中，或爲飯，或爲粥。食
trung, hoặc vi phạn, hoặc vi *chúc. Thực
者當知其不易也。
giả đang tri kỳ bất dị dã.

Chữ mới

Đạo : lúa nếp hương — **Túc** : hột lúa — **Lung** : cối xay — **Xác** : vỏ cứng — **Cữu** : cái cối giã gạo — **Khang** : cám — **Xuy** : nấu chín — **Phụ** : cái nồi — **Chúc** : cháo.

Dịch nghĩa

GẠO

Người nông phu trồng lúa nếp hương, tay chân siêng năng, khó nhọc. Trải qua ba mùa xuân, hạ, thu mới có

thuongmaitruongxua.vn

được thóc. Lại dùng cối xay trừ bỏ vỏ, dùng cối giã trừ bỏ cám đi, mới thành gạo trắng. Rồi sau nấu gạo trong nồi, hoặc làm cơm, hoặc làm cháo. Người ăn nên biết rằng việc đó không dễ-dàng.

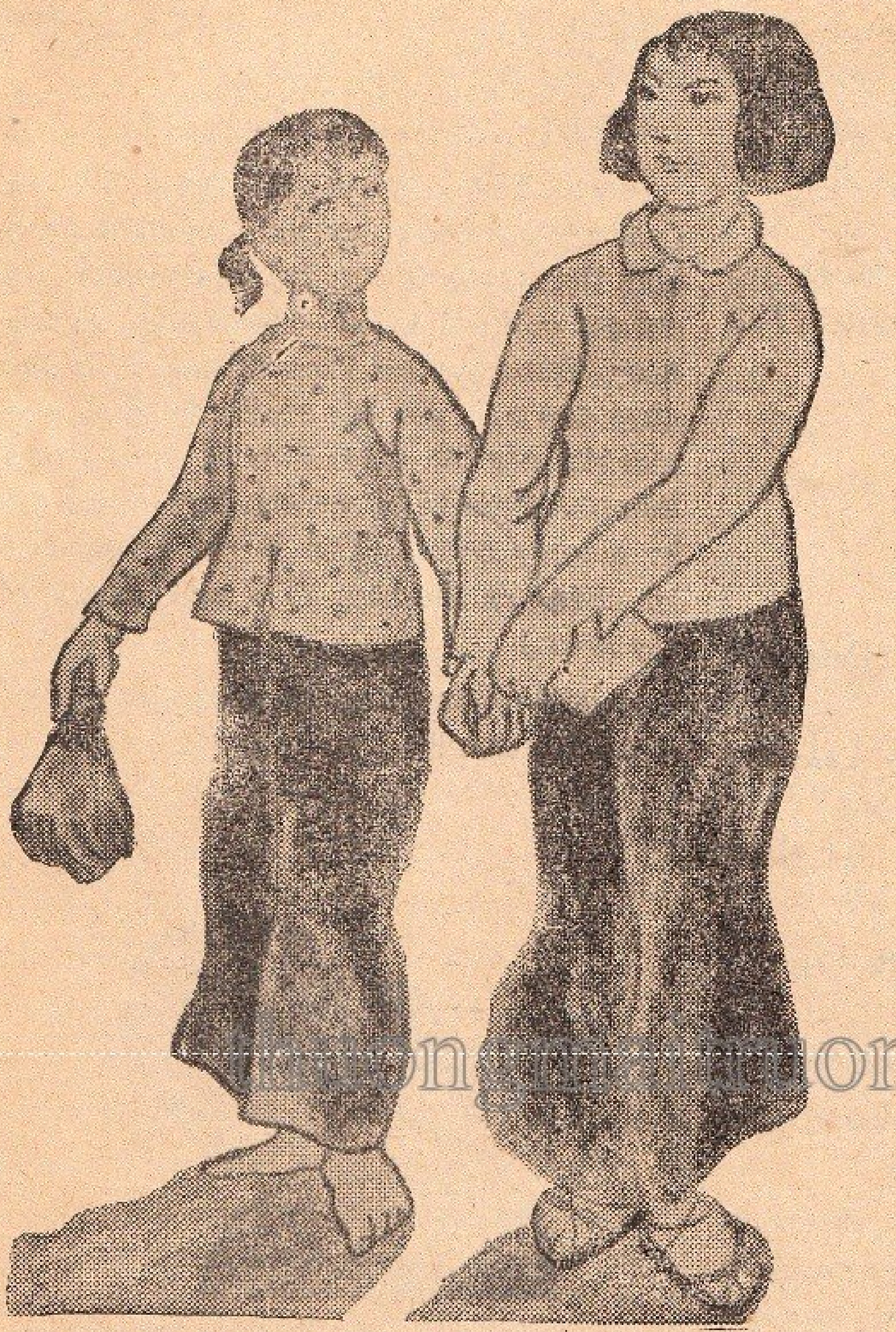
Chú giải

1. «Khử» là *trừ bỏ*. Lúc khác cũng chữ này đọc «khứ» nghĩa là *đi*.

BÀI 19

鳥
Điểu

鳥類之體，徧生毛羽。前
Điểu loại chi thể, biến sinh mao vũ. Tiền
肢爲翼，故能高飛。其趾
*chi vi dực, cố năng cao phi. Kỳ *chỉ
間有蹼，能游泳水中者，
gian hữu *bốc, năng du *vịnh thủy trung giả,
謂之水鳥。鳥類之嘴，爲
vị chi thủy điểu. Điểu loại chi chủy, vi
堅硬之角質。無齒，故食
kiên *ngạnh chi giác *chất. Vô xỉ, cố thực
物不嚼。其骨及毛管，中
vật bất *tước. Kỳ cốt cập (1) mao *quản, trung



Lớp 3

HÙNG và HOA

HOA: *(tay cầm cuốn sách ngập ngừng ngoài cửa rồi mạnh dạn bước vào)* Chào bạn Hùng!

HÙNG: *(giật mình ngẩng lên rồi lấy lại bình tĩnh)* À... À, không dám, chào lớp trưởng! Lớp trưởng đến thăm anh em vào giờ này cơ à?

HOA: Sao Hùng nặng lời với tôi thế? *(Ngồi xuống ghế.)* Chắc Hùng còn giận tôi phải không?

HÙNG: Tôi đâu dám giận lớp trưởng.

HOA: Hùng ạ, tôi thành thật xin lỗi Hùng, hôm qua tôi có to tiếng làm Hùng tự ái.

HÙNG: Tôi có phải con gái đâu mà hơi tí thì tự ái.

HOA: Không tự ái nhưng Hùng đã hiểu lầm tôi, không thông cảm với tôi lại còn...

HÙNG: *(cướp lời)* Lãnh đạo nói gì mà chẳng đúng. Ai dám hiểu lầm mà thông với cảm.

HOA: Thế Hùng cho rằng làm lớp trưởng là ghê lắm à?

HÙNG: Không ghê thì cũng gớm! Chưa làm gì thì bạn bè còn hòa nhã, mới lên tí cán bộ quên đã tỏ vẻ ta đây.

HOA: Nói thế mà nghe được à! Thử hỏi, hôm qua trong khi xếp hàng đi cứu lúa, ai đã vào hùa với cậu Bình làm mất trật tự?

HÙNG: Hôm qua ai làm người ta mất mặt trước mọi người, bây giờ lại còn đến đây định an ủi, lên lớp nhau nữa à?

HOA: Tôi không đến đây để lên lớp Hùng mà đến đây là vì ngày mai...

空而無髓，故質輕而善
không nhi vô *tủy, cố chất khinh nhi thiện

飛。獸皆胎生，鳥則卵生。
phi. Thú giai *thai sinh, điểu tắc noãn sinh.

惟鳥卵，必孵之而後成
Duy điểu noãn, tất phu chi nhi hậu thành

雛。
sồ.

Chữ mới

Chi : chân và tay — **Chỉ** : ngón chân — **Bốc** : miếng da nối liền các ngón chân của loài thủy điểu — **Vịnh** : bơi lượn trong nước — **Ngạnh** : cứng — **Chất** : vật thể — **Tước** : nhai bằng răng — **Quản** : ống tròn — **Tủy** : một chất lỏng trong xương — **Thai** : có mang.

Dịch nghĩa

CHIM

Thân-thể của loài chim (có) lông mọc khắp chỗ. Các chi trước là cánh, vì thế có thể bay cao. Những con chim có mạng ở giữa các ngón chân, biết bơi lượn trong nước, gọi là thủy điểu. Mỏ của loài chim là chất sừng bền cứng. (Vì) không có răng, nên ăn các vật không nhai. Xương và ống lông của nó bên trong rỗng và không có tủy, vì thế (có) chất nhẹ và giỏi bay. Loài thú đều sinh bằng thai, loài chim thì sinh bằng trứng. Nhưng trứng chim tất phải ấp, rồi sau mới thành chim non.

Chú giải

1. Chữ « cập » ở đây là liên-từ, dịch là *và*.

BÀI 20

黃帝
Hoàng-Đế

黃帝姓姬，名軒轅。時有
*Hoàng-Đế tính *Cơ, danh *Hiên-Viên. Thời hữu

蚩尤作亂。帝與戰而勝
*Xy-Vưu tác loạn. Đế dữ chiến nhi thắng

之，遂殺蚩尤。諸侯尊爲
chi, toại sát Xy-Vưu. *Chư hầu tôn vi

天子。黃帝作弓矢，以供
thiên tử. Hoàng-Đế tác cung *thỉ, dĩ cung

戰爭。作舟車，以利交
chiến tranh. Tác chu xa, dĩ lợi giao

通。作衣服器具，以爲養
thông. Tác y phục khí cụ, dĩ vi dưỡng

生之用。後世利之。
sinh chi dụng. Hậu thế lợi chi.

Chữ mới

Hoàng-Đế : một ông vua đời thượng-cổ Trung-quốc — **Cơ** : ở đây là danh-từ riêng. Khi là danh-từ chung, « cơ » là

thuongmaitruongxua.vn

HÙNG: *(cướp lời)* Phải, ngày mai, ngày mai lại muốn biểu dương người ta một lần nữa chứ gì?

HOA: Thật Hùng chẳng hiểu tí gì cả *(Vùng vằng bỏ đi.)*

HÙNG: *(hậm hực nhìn theo)* Ra vẻ, đây không như đứa nào khác đâu nhé. *(Trở lại bàn xem truyện.)*

Lớp 4

HÙNG và BÌNH

BÌNH: *(từ ngoài gọi vào)* Hùng ơi! Hùng!

HÙNG: *(giật mình đứng dậy chạy ra)* A Bình! Sao, có tin gì mới không?

BÌNH: Tất nhiên là có chứ lị! Này! Thế nó vừa mới ở đây ra đấy à?

HÙNG: Ừ, nó đến định lên lớp tớ đấy.

BÌNH: Thế cậu có cương không?

HÙNG: Tất nhiên là phải cương rồi. Này, có tin gì mới không đấy?

BÌNH: Hãy khoan đã, mình ở ngoài kia, thấy chị chàng ở trong này đi ra, mình cố tình bỏ đi. Thôi, bây giờ tớ báo cậu một tin mới.

HÙNG: Tin gì?

BÌNH: Tớ bảo thật, vụ này mà thầy chủ nhiệm biết thì cái Hoa đừng có hòng vác mặt đi đâu.

HÙNG: Sao?

BÌNH: Thằng Phúc và thằng Nhiễm, trưa nay hai đứa ục nhau.

HÙNG: À...à, tớ biết hai đứa tức nhau từ lâu rồi.

BÌNH: Thế cậu có biết cái Hoa nó giải quyết vụ này ra sao không?

HÙNG: Thế nào? Cậu nói đi!

BÌNH: Thằng Phúc và thằng Nhiễm *(xắn tay áo)* trưa nay hai đứa đánh nhau kịch liệt. Đáng lẽ vào tay bọn mình thì chỉ gạt một cái là hai ông tướng bắn ra ngay. Đằng này cái Hoa lại te tái ở đâu chạy đến can, giơ cái cánh tay gọng ghẹ như thế này lên *(làm điệu bộ nhại Hoa)* làm cho Phúc ta bị vướng, bực mình nó ẩy mạnh một cái. Thế là chị chàng ngã bổ chổng ra thế này. *(Vờ ngã. Hùng vỗ tay cười.)*

HÙNG: Cậu thử đoán xem vụ này rồi sẽ đi đến đâu?



BÌNH: Lớp mình sẽ bét.

HÙNG: Đúng, thầy chủ nhiệm sẽ gọi cái Hoa lên xạc cho nó một mẻ.

BÌNH: Không đâu! Không những thầy chủ nhiệm không phê bình nó mà còn góp ý bồi dưỡng cho nó làm tốt công tác là đằng khác.

HÙNG: Sao vậy?

thuongmaitruongxua.vn

mỹ hiệu của người đàn bà, dịch là *cô nàng* — **Hiên-Viên** : ở đây là danh-từ riêng — **Xy-Vưu** : tên người — **Chư hầu** : những nhà quý tộc do Hoàng-Đế phong cho cai trị một miền đất — **Thỉ** : tên đề bắn cung.

Dịch nghĩa

HOÀNG-ĐẾ

Hoàng-Đế (có) họ là Cơ, tên là Hiên-Viên. Lúc đó có Xy-Vưu làm loạn. Đế cùng Xy-Vưu chiến đấu rồi thắng được, bèn giết Xy-Vưu. Chư hầu tôn làm Thiên-tử. Hoàng-Đế chế ra cung tên để cung cấp cho việc chiến tranh ; chế ra thuyền, xe để cho việc giao thông được tiện lợi ; chế ra y phục, khí cụ để dùng vào việc nuôi sống. Đời sau nhờ đó được lợi.

BÀI 21

螺 祖
Luy - Tổ

上 古 之 民，未 有 衣 服，其
Thượng cổ chi *dân, vị hữu y phục, kỳ
用 以 蔽 體 者，夏 則 樹 葉，
dụng dĩ tế thể giả, hạ tắc thụ diệp,
冬 則 獸 皮。及 黃 帝 時，西
đông tắc thú bì. Cập Hoàng-Đế thời, *Tây-
陵 氏 有 女 曰 螺 祖，爲 黃
Lăng *thị hữu nữ viết Luy - Tổ, vi Hoàng-

帝 元 妃，發 明 蠶 絲 之 用。
Đế nguyên *phi, *phát minh *tàm ty chi dụng.
乃 教 民 育 蠶 治 絲，以 製
Nãi giáo dân *dục tàm trị ty, dĩ chế
衣 裳。
y thường.

Chữ mới

Luy-Tổ : tên người — **Dân** : người, người trong nước (quốc dân) — **Tây-Lăng** : danh-từ riêng. Khi là danh-từ chung, « lăng » có nghĩa là *cái gò lớn, mả vua chúa* — **Thị** : họ — **Phi** : vợ vua — **Phát** : dựng lên, mở ra, tìm ra — **Tàm** : con tằm — **Dục** : nuôi nấng — **Thường** : cái xiêm.

Dịch nghĩa

LUY-TỔ

Người đời thượng-cổ chưa có quần áo. Những vật họ dùng để che thân-thể, về mùa hạ là lá cây, về mùa đông là da thú. Đến thời Hoàng-Đế, họ Tây-Lăng có người con gái gọi là Luy-Tổ, là vợ chính của Hoàng-Đế, phát minh ra cách dùng tơ tằm. (Bà) bèn dạy dân nuôi tằm, ươm tơ để chế ra áo xiêm.

thuongmaitruongxua.vn

BÌNH : Vì nhà trường mình đang nâng đỡ bọn con gái. Tớ hình dung thầy chủ nhiệm sẽ làm như thế này này. *(Vào bàn kéo ghế ngồi, làm điệu bộ thầy giáo.)* Em Hoa, em ngồi xuống đây! *(Lúc này Hùng giả làm Hoa, tủm tỉm cười, rụt rè ngồi xuống ghế. Bình nói tiếp.)* Qua vụ này, em phải rút kinh nghiệm! Về mặt lãnh đạo, phải đoàn kết các bạn ở trong lớp hả! Em phải mạnh dạn và cương quyết lên mới được hả! Có vấn đề gì em phải kịp thời phản ảnh với thầy ngay để thầy có biện pháp giúp đỡ hả!

HÙNG: *(làm điệu bộ sợ sệt của Hoa)* Dạ... dạ... thưa thầy em... em nhận thấy em thiếu tinh thần trách nhiệm. Từ nay về sau em xin rút kinh nghiệm ạ!

Cả hai cùng cười ngặt nghẽo.

BÌNH: Đúng, tớ thấy thầy chủ nhiệm chỉ giải quyết việc này đến thế thôi.

HÙNG: Mình vẫn ức con bé ấy ghê lắm.

BÌNH : Thế cậu tưởng chỉ một mình cậu ức thôi chắc?

HÙNG : Tớ sẽ viết một bài báo tường «biểu dương" nó một mẻ.

BÌNH : Tớ sẽ tung cái tin này ra!

HÙNG : Cậu có cộng tác với tớ không nào? *(Đưa bàn tay ra.)*

BÌNH : *(bắt tay đánh đốp vào tay Hùng)* Còn phải nói. *(Một lát.)* À này, thế cậu đã làm bài toán ấy chưa?

HÙNG : *(vẻ ngần ngại, bực mình)* Ừ... chưa!

BÌNH: Sao lại chưa?

HÙNG : Bài toán khó quá mà lại không có bảng lô-ga-rít để tra.

BÌNH : Mai kiểm tra rồi, vác ngan với ngỗng về thì ô danh lắm, bọn con gái nó cười cho. Chúng mình muốn thắng cái Hoa thì phải thắng cả mặt học tập nữa, nghe chưa?

HÙNG : Biết làm thế nào được! *(Cả hai tỏ vẻ bí).* Cậu có chỗ nào mượn được hộ mình không?

BÌNH : *(cười hóm hỉnh)* À này, cái Hoa nó có đấy, đến mà mượn.

HÙNG: Đừng đùa cậu!

BÌNH : *(lẩm bẩm đếm đầu ngón tay)* Toàn bọn con gái nó có. Bực thật. À... thằng Mười, tớ nhớ ra rồi, thằng Mười cũng có. Đi, đi đến thằng Mười, mình mượn cho.

HÙNG: Thế à? Hay quá!

BÌNH : Đi mau lên! *(Kéo nhau đi.)*

Lớp 5

TUYẾT và HOA

TUYẾT: Anh Hùng ơi! Anh Hùng! *(Nhìn quanh nhà.)* Quái, anh ấy đi đâu mà sách vở bừa bộn thế này? *(Xếp dọn sách vở trên bàn rồi lấy chổi quét nhà, vừa quét vừa hát bài «Múa hát mừng chiến công».)*

HOA : *(bước vào nhà, tay cầm cuốn sách)* Tuyết, hát hay quá!

TUYẾT : A... chị Hoa!

HOA: Anh Hùng có nhà không hả em?

TUYẾT: Anh Hùng đi đâu rồi ấy chị ạ.

HOA: Em thấy anh ấy làm bài chưa?

TUYẾT: Em cũng chẳng biết nữa. Mà

BÀI 22

羣鼠

Quần thử

羣鼠聚穴中，議禦貓之
Quần thử *tụ huyệt trung, nghị ngự miêu chi
策。一鼠進曰，「以鈴繫
*sách. Nhất thử *tiến viết: «Dĩ *linh hệ
貓項，貓行則鈴鳴，吾輩
miêu *hạng, miêu hành tắc linh minh, *ngô *bối
得早為之備。」羣鼠大
đắc tảo vi chi *bị.» Quần thử đại
悅，無不稱善。主議者曰，
*duyệt, vô bất xưng thiện. Chủ nghị giả viết:
「誰能以鈴繫貓項者。」
«*Thùy năng dĩ linh hệ miêu hạng giả (1)?»
皆默然莫敢對。故曰，
Giai *mặc nhiên (2) mạc (3) cảm đối. Cố viết:
「言之非艱，行之維艱。」
«Ngôn chi phi *gian, hành chi *duy gian.»

Chữ mới

Tụ: nhóm họp lại — **Sách**: kế hoạch — **Tiến**: bước tới — **Linh**: cái chuông — **Hạng**: phía sau cổ — **Ngô**: tôi,

ta — **Bối**: phe, bọn. «Ngô bối» là *chúng ta* — **Bị**: phòng trước — **Duyệt**: đẹp lòng — **Thùy**: ai (nghi vấn đại-danh-từ) — **Mặc**: lặng lẽ — **Gian**: khó khăn — **Duy**: chỉ.

Dịch nghĩa

NHỮNG CON CHUỘT

Những con chuột nhóm họp trong lỗ, bàn về kế hoạch chống mèo. Một con chuột tiến lên nói rằng: «Dùng chuông buộc vào cổ mèo. Hễ mèo đi thì chuông kêu: chúng ta sớm phòng bị được». Những con chuột rất đẹp lòng, không con nào không khen hay. Con làm chủ tọa cuộc hội nghị hỏi rằng: «Ai có thể dùng chuông buộc vào cổ mèo?» Những con khác đều im lặng không dám trả lời. Vì thế nói rằng: «Nói không khó, chỉ có làm mới khó».

thuongmaitruongxua.vn

Chú giải

1. Chữ «giả» ở đây là trợ-từ đứng ở cuối câu.
2. Chữ «nhiên» ở đây là một tiếp-vĩ-ngữ của chữ «mặc».
3. Chữ «mạc» ở đây có nghĩa là *không* (như chữ «bất» 不).

BÀI 23

地球

Địa *cầu

吾儕所居之地，圓而略
Ngô *sài sở cư chi địa, *viên nhi *lược
扁，故名地球。人立高山
*biển, cố danh (1) địa cầu. Nhân lập cao sơn

chị Hoa ạ, em thấy hồi này anh ấy thế nào ấy!

HOA: Sao hả Tuyết?

TUYẾT: Cáu kỉnh, gắt gỏng, và coi thường bọn con gái chúng em lắm.

HOA: *(vỗ vai Tuyết)* Em cứ nghĩ thế chứ, sao anh ấy lại coi thường?

TUYẾT: Chị không biết đấy thôi, em vừa được bầu vào ban chỉ huy liên đội, anh ấy nói với em thế này chứ: « A... nhóc như mày mà cũng ở ban chỉ huy liên đội cơ à? Thế trường mày, lớp mày, bọn con trai đi đâu hết cả rồi? » Anh ấy còn khuyên em xin thôi đi kẻo bọn con trai nó bóp mũi.

HOA: Thôi Tuyết ạ, rồi anh ấy sẽ hiểu. Đến chị làm lớp trưởng mà anh ấy còn đả kích nữa là!



TUYẾT: Thế hả chị? Thảo nào về nhà anh ấy cáu gắt cả với em. Không biết chị thế nào chứ, em ấy à, em chả chịu được! Em sẽ đấu tranh cho mà xem.

HOA: Đấu tranh thì cũng phải khéo léo và từ từ thôi Tuyết ạ. À này, thế anh Hùng về nhà có giúp đỡ gia đình không hả Tuyết?

TUYẾT: Cũng có, nhưng mà anh ấy ham chơi lắm chị ạ. Anh ấy chỉ hay đá bóng thôi, bạn anh ấy đến đây rủ đi luôn đấy.

HOA: Thế ai hay đến đây hả em?

TUYẾT: Có cái anh nào ấy, anh ta hay nói lắm cơ, mà em quên mất tên rồi.

HOA: À đúng rồi! Bình lém, phải không?

TUYẾT: Vâng, anh Bình, anh ấy còn hay pha trò cười lắm.

HOA: Cả lớp chị chỉ còn mấy ông tướng ấy là bướng bỉnh khó bảo nhất đấy.

TUYẾT: Thế còn anh Hùng em?

HOA: Hùng thì cũng... À này Tuyết ơi, chị gửi em cuốn tra bảng số lô-ga-rít này nhé. Em đưa cho anh Hùng. Hồi nãy chị đã mang sang định cho anh ấy mượn, thế mà không hiểu sao anh ấy lại làm ầm lên. Nhớ đưa ngay nhé. Ngày mai kiểm tra, anh ấy đang cần lắm đấy!

TUYẾT: Ơ, thế chị còn tốt với anh ấy thế cơ à?

HOA: Đây là trách nhiệm của chị, em ạ. Thôi, chị về nhé.

TUYẾT: Không! Chị ngồi đây em lấy nước uống đã.

thuongnhotruongxua.vn

之巔，遠望海中來船，先
chi *điên, viễn vọng hải trung lai thuyền, tiên

見船桅，後見船身。其去
kiến thuyền nguy, hậu kiến thuyền thân. Kỳ khứ

時，船身先沒，船桅後
thời, thuyền thân tiên một, thuyền nguy hậu

沒。環遊地球者，如向東
một. *Hoàn (2) du địa cầu giả, như (3) hướng đông

而行，方向不變，久之，
nhi hành, phương hướng bất *biến, cửu chi,

必回原處。此皆地圓之
tất *hồi *nguyên *xứ. Thử giai địa viên chi

證也。
chứng dã.

Chữ mới

Cầu : hình tròn xoay — **Sài** : phe, bọn. « Ngô sài » là *chúng ta* — **Viên** : tròn — **Lược** : hơi hơi — **Biển** : dẹp — **Điên** : đỉnh núi — **Hoàn** : cái vòng — **Biến** : thay đổi — **Hồi** : trở về — **Nguyên** : vốn — **Xứ** : chỗ, nơi — **Chứng** : bằng cớ.

Dịch nghĩa

ĐỊA CẦU

Khu vực chúng ta đang ở hình tròn và hơi dẹp, vì thế

thuongmaitruongxua.vn

gọi là địa cầu (trái đất). Người đứng trên núi cao, xa trông những chiếc thuyền đi tới trong biển, trước thấy cột buồm thuyền, sau thấy thân thuyền. Khi thuyền đi, thân thuyền chìm mất trước, cột buồm thuyền chìm mất sau. Người ta đi vòng quanh địa cầu, nếu hướng về phía đông mà đi, không thay đổi phương hướng, thì ít lâu sau tất trở lại chỗ cũ. Những sự kiện đó đều là bằng chứng trái đất hình tròn.

Chú giải

1. Chữ « danh » ở đây là động-từ.
2. Chữ « hoàn » ở đây là phó-từ (trạng-từ).
3. Ở đây chữ « như » có nghĩa là *nếu*.

BÀI 24

陸

Lục

陸地可以居人，大者曰
Lục địa khả dĩ cư nhân, đại giả viết

洲，小者孤立海中，曰島。
*châu, tiểu giả *cô lập hải trung, viết *đảo.

三面在水，一面連大陸
Tam diện tại thủy, nhất diện liên đại lục

者，曰半島。山，突起於
giả, viết *bán đảo. Sơn, *đột khởi ư

HOA: Thôi, chị phải đi Tuyết ạ.

TUYẾT: Đi đâu vội thế chị?

HOA: Chị phải vận động các bạn trong lớp đi bắt sâu giúp hợp tác xã.

TUYẾT: Thế hả chị? Cho chúng em tham gia với, được không? Em sẽ vận động các bạn trong đội cùng đi.

HOA: Hay lắm!

TUYẾT: Nhưng em còn phải chờ anh Hùng về đã.

HOA: Liệu anh ấy có cho Tuyết đi không?

TUYẾT: Sao lại không? Em sẽ đấu cho anh ấy một mẻ ấy chứ.

HOA: Ừ, chị về nhé, chốc nữa đi qua, chị gọi.

TUYẾT: Chị cũng cần đến đây để chúng mình đấu cho anh ấy bớt cái thói coi thường con gái đi. Phải không chị?

HOA: Ừ được rồi, chị sẽ đến. *(Ra.)*

Tuyết đưa Hoa ra khỏi cửa, trở lại nhìn cuốn sách của Hoa để lại. Tuyết cười hóm hỉnh rồi đem giấu vào ngăn kéo, tiếp tục vừa quét nhà vừa hát.

∴

Lớp 6

TUYẾT, HÙNG và BÌNH rồi HOA

HÙNG: *(quần xắn ống thấp ống cao, tay ôm quả bóng, uể oải bước vào nhà)* Vui gì mà hát gớm thế?

TUYẾT: Anh bảo sao cơ?

HÙNG: Hát hay! Điếc tai chứ còn sao nữa! *(Ngồi xuống ghế quạt phành phạch.)*

TUYẾT: Thế cứ ông cụ non như anh ấy!

HÙNG: Mày bảo cái gì?

TUYẾT: Em bảo anh lúc nào cũng như ông cụ non ấy!

HÙNG: Thế mày muốn tao cũng phải hét ầm lên như cái còi nhà hát thành phố ấy à!

TUYẾT: Không cần phải thế, nhưng mà...

HÙNG: Nhưng mà hôm nay tao cũng đủ vui rồi.

TUYẾT: Sao, anh có sách để làm bài rồi hả?

HÙNG: Đã mượn được đâu! Chỉ vớ vẩn. Đang bực cả mình, còn hỏi!

TUYẾT: Thế sao anh bảo vui.

HÙNG: Tao bảo tao vui là vui ở vấn đề khác cơ.

TUYẾT: Chuyện gì thế?

HÙNG: Hôm nay ở lớp tao vừa xảy ra một vụ ẩu đả kịch liệt.

TUYẾT: Ối trời ơi, bạn anh đánh nhau mà anh vui à?

HÙNG: Mày thì biết gì. Tao vui là vui ở chỗ khác, mày hiểu chưa?

TUYẾT: Anh chỉ được cái hay nói lấp lửng.

HÙNG: Qua vụ xô xát này, cái Hoa mà không giải quyết được ổn thỏa, thầy chủ nhiệm sẽ gọi lên xạc cho nó một trận.

thuongnhotruongxua.vn

平地，小者曰阜，曰邱，
*bình địa, tiểu giả viết *phụ, viết *khưu,

陵。能出火者，曰火山。
lăng. Năng xuất hỏa giả, viết hỏa sơn.

平原者，地之平坦者也。
Bình nguyên giả, địa chi bình *thản giả dã (1).

其地勢高者，曰高原。沙
Kỳ địa thế cao giả, viết cao nguyên. *Sa

石之地，無水草者，曰沙漠。
thạch chi địa, vô thủy thảo giả, viết sa *mạc.

Chữ mới

Châu : đại lục, cồn, bãi sông — **Cô** : một mình — **Đảo** : cù lao — **Bán** : một nửa — **Đột** : hốt nhiên ; xoi thủng — **Bình** : bằng phẳng — **Phụ** : gò đất — **Khưu** : gò đất cao — **Thản** : rộng-rãi, bằng-phẳng — **Sa** : hột cát — **Mạc** : bãi cát.

Dịch nghĩa

ĐẤT LIỀN

Đất liền nơi người có thể ở được, miền lớn gọi là châu, miền nhỏ đứng một mình trong biển gọi là đảo. Miền có ba mặt ở nơi nước, một mặt liền với đại lục gọi là bán đảo. Núi nổi dậy ở vùng đất bằng ; núi nhỏ gọi là đồi và gò, đống ; núi có thể phun ra lửa gọi là hỏa sơn.

Bình-nguyên là miền đất rộng rãi, bằng phẳng. Nơi có địa thế cao, gọi là cao-nguyên. Nơi có cát, đá, không có nước, gọi là sa-mạc.

Chú giải

1. Chú ý đến cách đặt câu này... 者... 也 dùng cho việc định nghĩa.

BÀI 25

水
Thủy

thuongmaitruongxua.vn

地面之水，大者曰洋，其
Địa diện chi thủy, đại giả viết *dương, kỳ

次曰海。海水灣入陸地，
*thứ viết hải. Hải thủy *loan nhập lục địa,

可以泊舟者，曰海灣，亦
khả dĩ *bạc chu giả, viết hải loan, diệc

曰港。大陸之上，有低地
viết *cảng. Đại lục chi thượng, hữu đê địa

豬水者，曰湖曰泊。其小
chư thủy giả, viết hồ viết bạc. Kỳ tiểu

者曰池。流通地面之水，
giả viết trì. Lưu thông địa diện chi thủy,



TUYẾT: Chị Hoa không giải quyết được mà anh vui à?

HÙNG: Đấy, để rồi xem chị Hoa của mày giải quyết như thế nào.

TUYẾT: Anh thật là người ích kỷ.

HÙNG: Sao! Mày bảo thế nào là ích kỷ?

TUYẾT: Như thế là ích kỷ đấy.

HÙNG: Dốt ơi là dốt! Thế này nhé: ích kỷ là luôn luôn nghĩ đến lợi ích của mình, còn...

TUYẾT: *(cướp lời)* Còn khi thấy bạn gặp khó khăn, không giúp đỡ lại vỗ tay cười là người thế nào nhỉ?

Vừa lúc ấy có tiếng Bình gọi to ở ngoài.

BÌNH: Hùng ơi! Hùng!

HÙNG: *(đứng dậy chạy ra cửa)* A Bình! Thế nào, có tin gì mới không?

BÌNH: *(lấy mũ quạt, giọng chán nản)* Có, có đấy!

HÙNG: *(phấn khởi vỗ tay)* A hay quá, tớ biết ngay mà!

BÌNH: *(xua tay)* Đừng vội mừng, ông tướng!

HÙNG: Sao?

BÌNH: Tớ không ngờ sự việc lại diễn biến như thế được!

HÙNG: Thế nào?

BÌNH: Mình không ngờ nó lại quay ngoắt một trăm tám mươi độ như thế cơ chứ!

HÙNG: Việc gì.

BÌNH: Cái việc giữa thằng Phúc và thằng Nhiễm ấy chứ còn việc gì nữa.

HÙNG: Sao! Làm sao?

BÌNH: Được giải quyết rồi.

HÙNG: Ai? Ai giải quyết? *(Về suy nghĩ.)* Thầy chủ nhiệm chứ gì?

BÌNH: Thế cậu không biết thầy chủ nhiệm đi họp chưa về à? Cái Hoa nó giải quyết đấy.

TUYẾT: A, hoan hô chị Hoa. *(Vỗ tay.)*

HÙNG: Ê con nhóc, biết cái gì mà làm ầm lên thế hả?

TUYẾT: *(dấm dẳn)* Em cứ nói, nói cho anh chừa cái tính khinh con gái đi.

HÙNG: *(với Bình)* Thế rồi sao hở Bình?

BÌNH: Lúc tớ với cậu đến nhà thằng Mười không mượn được sách, tớ về qua nhà thằng Nhiễm thì gặp chị chàng ở trong ấy đi ra. Nó hỏi: « Bình đi đâu đấy? »

thuongmaitruongxua.vn

為江河。在山間者，為溪

vi giang hà. Tại sơn gian giả, vi *khê

澗。其自高處傾瀉而下，

*giản. Kỳ tự cao xứ *khuynh *tả nhi hạ,

遙望之，如懸空之布，是

dao vọng chi, như *huyền không chi bố, thị

為瀑布。

vi *bộc bố.

Chữ mới

Dương : biển — **Thứ** : bực dưới — **Loan** : nước chảy vòng. Chỗ nước chảy vòng vào đất — **Bạc** : (thuyền) ghé bến, (thuyền) đậu, cái hồ — **Cảng** : vũng biển — **Khê** : khe nước ở dưới núi — **Giản** : khe nước ở giữa hai núi — **Khuynh** : nghiêng, đổ — **Tả** : (nước) đổ xuống phía dưới — **Huyền** : treo lên. Chơi vơi giữa chừng — **Bộc bố** : thác nước.

Dịch nghĩa

NƯỚC

Nước trên mặt đất, khoảng lớn gọi là dương, khoảng nhỏ hơn gọi là hải (biển). Chỗ nước biển chảy vòng vào đất liền, có thể đậu thuyền được, gọi là hải loan, cũng gọi là cảng. Trên mặt đại lục, có chỗ đất thấp đọng nước, gọi là hồ, là bạc. Chỗ nhỏ gọi là trì (ao). Giòng nước lưu thông trên mặt đất, gọi là giang, hà (sông lớn). Giòng nước (chảy) ở trong núi là khê, giản (khe). Giòng nước từ chỗ cao chảy

đổ xuống phía dưới, trông xa như tấm vải ở lưng chừng khoảng không, đó là bộc-bố (thác).

BÀI 26

禹

Vũ

古時洪水為患，民無安

Cổ thời *hồng thủy vi *hoạn, dân vô an

居之所。帝舜憂之，命禹

cư chi sở. Đế *Thuấn *ưu chi, mệnh (1) Vũ

治水。禹乃苦心壹志，導

trị thủy. Vũ nãi khổ tâm *nhất *chí, *đạo

水入江河，順流至於海。

thủy nhập giang hà, thuận lưu chí ư hải.

在外十三年，三過家門，

Tại ngoại thập tam niên, tam (2) quá gia môn,

未嘗一入，水患始平。舜

vị (3) *hoàng nhất (4) nhập, thủy hoạn thủy bình. Thuấn

以禹有大功，禪以帝位。

dĩ Vũ hữu đại công, *thiện dĩ đế vị.

禹乃繼舜為天子，國號曰

Vũ nãi *kế Thuấn vi thiên tử, quốc *hiệu viết

夏。

Hạ.

HÙNG : Thế cậu bảo sao ?

BÌNH : Tớ cứ tỉnh bơ đi. Đến lúc vào nhà thằng Phúc thì đã thấy thằng Phúc và thằng Nhiễm ngồi tâm sự với nhau. Hỏi ra mới biết cái Hoa hòa giải cho hai đứa đoàn kết với nhau. *(Thở dài.)* Thực mình cũng không ngờ con bé oắt ấy nó lại tài đến thế.

HÙNG : *(ngẩn người suy nghĩ một lát)* Nhưng tớ còn nghi lắm, Bình ạ.

BÌNH : Cậu nghi cái gì ?

HÙNG : Có lẽ cậu Minh bí thư chi đoàn gà cho cái Hoa cách giải quyết.

BÌNH : Cậu quên Minh nó đang ốm nghỉ học à ?

TUYẾT : *(đập tay xuống bàn)* Èng eng !... Èng eng !... Hay quá, chị Hoa giỏi quá. *(Làm điệu bộ chọc tức Hùng.)*

BÌNH : *(vỗ vai Hùng)* Này ! Thế ông bạn làm toán chưa đấy ?

HÙNG : Ối trời ơi ! Sách đâu mà làm. Mình tưởng cậu mượn được rồi !

BÌNH : Gay đấy nhỉ ! Kỳ này mà xơi hai thì ô danh lắm đấy.

HÙNG : Thôi, im đi cho tao nhờ.

BÌNH : Ơ, cậu gắt với tớ đấy à ? Khi gặp khó khăn phải hết sức bình tĩnh. Lời thầy giáo nói, cậu không nhớ à. Thôi, cậu lấy đầu bài ra, chúng mình cùng làm.

HÙNG : *(uể oải lấy cuốn vở bài tập đưa cho Bình)* Đây, cậu có tài thì mò ra, mình chịu rồi đấy.

BÌNH : *(mở đầu bài ra xem)* Chà, không có bảng số thì gay đấy.

HÙNG : *(giằng quyển vở quẳng xuống bàn)* Thôi, bí vẫn hoàn bí.

TUYẾT : *(cười hóm hỉnh, vừa đánh nhịp đập tay xuống bàn vừa giậm chân)* Èng eng !... Èng eng !...

HÙNG : *(đập bàn mạnh)* Mày làm cái trò gì thế ?

TUYẾT : Anh Hùng ơi ! Em...

HÙNG : Cút đi chỗ khác, không phải lúc này là lúc tao giảng toán cho mày đâu.



Chữ mới

Vũ : tên người — **Hồng** : lớn — **Hoạn** : lo, tai-hại — **Thuấn** : tên người — **Ưu** : lo, buồn — **Nhất** : chuyên về một điều gì — **Chí** : cái lòng muốn — **Đạo** : dẫn đường, mở lối — **Hoàng** : thong thả, rảnh rỗi — **Thiện** : nhường ngôi vua — **Kế** : tiếp nối — **Hiệu** : tên gọi.

Dịch nghĩa

VUA VŨ

Thời xưa nước lụt gây ra tai-hại, dân chúng không có chỗ ở yên-ổn. Vua Thuấn lo buồn về nạn đó, truyền lệnh cho ông Vũ làm cho nước rút đi. Ông Vũ bền nhọc lòng giốc chí, dẫn nước vào sông, chảy xuôi ra đến biển. Ông ở vùng ngoài khoảng mười ba năm, nhiều lần đi qua nhà, mà không có rảnh việc vào được. Họa nước lụt (vì thế) mới yên. Vua Thuấn cho rằng ông Vũ có công lớn, đem ngôi vua nhường cho. Ông Vũ bèn nối vua Thuấn làm Thiên-tử, (đặt) quốc hiệu là Hạ.

Chú giải

1. Chữ « mệnh » ở đây là động-từ.
2. Chữ « tam » ở đây là phó-từ, dịch là *nhiều lần*.
3. Ở đây chữ « vị » có nghĩa là *không, chẳng*.
4. Chữ « nhất » này là phó-từ, dịch là *một lần*.

BÀI 27

湯武

Thang, Võ

禹崩，其子孫世繼其
Vũ *băng, kỳ tử tôn thế (1) kế kỳ

位，凡四百餘年。至桀無
vị phàm tứ *bách *dư niên. Chí *Kiệt vô

道。湯舉兵伐之，代夏為
*đạo. Thang cử binh *phạt chi, đại Hạ vi

天子，國號商。湯之子孫，
thiên tử, quốc hiệu Thương. Thang chi tử tôn,

傳國六百餘年。至紂無
*truyền quốc *lục bách dư niên. Chí *Trụ vô

道。武王舉兵伐之，代商
đạo. Võ vương cử binh phạt chi, đại Thương

為天子，國號周。
vi thiên tử, quốc hiệu *Chu.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Thang : tên người — **Băng** : (vua) chết — **Bách** : trăm — **Dư** : thừa ra — **Kiệt** : tên người — **Đạo** : cái lý pháp người ta noi theo — **Phạt** đánh giặc — **Truyền** : chuyền đi. Trao cho — **Lục** : sáu — **Trụ** : tên người — **Chu** (Chậu) : tên triều-đại.

Dịch nghĩa

VUA THANG, VUA VÕ

Vua Vũ mất, con cháu đời đời nối ngôi cả thảy hơn bốn trăm năm. Đến vua Kiệt vô đạo, ông Thang cất quân đi đánh, thay nhà Hạ làm Thiên-tử, (đặt) quốc hiệu là Thương. Con

TUYẾT : Ê, có anh không làm được toán thì có. Bài của em, em làm xong rồi. *(Mở ngăn kéo lấy cuốn sách của Hoa.)* Đây này, em có cái này cơ !

BÌNH : Ơ... Ơ bảng tra số !

HÙNG : Đưa cho anh mượn xem nào. *(Đuổi Tuyết, hai anh em chạy quanh nhà.)*

TUYẾT : Ứ ừ, ghét anh lắm, em không cho anh mượn.

HÙNG : Tuyết ! Tuyết !

BÌNH : *(với Hùng.)* Này, phải bình tĩnh và khéo léo mới được việc, để tớ mượn cho. *(Với Tuyết.)* Hè... hè... Tuyết, bọn mình đang bí, cho... cho mượn tí nào !

TUYẾT : Đây, cho mượn. Phải thế chứ, lại cứ giằng lấy của người ta.

BÌNH : *(kéo Hùng)* Đây rồi, thật là trời phù bọn mình. *(Cả hai ngồi vào bàn giở cuốn sách ra xem.)* Đây...đây...

TUYẾT : Đố các anh biết cuốn sách ấy ở đâu ra nào ?

HÙNG : Ê... lúc anh đi vắng, Mười nó mang lại cho anh mượn chứ gì ?

TUYẾT : Đừng hòng !

BÌNH : *(vẻ suy nghĩ, kéo Hùng ra một chỗ)* Này, tớ nghi lắm Hùng ạ, cuốn sách này là của nó đấy !

TUYẾT : Đúng, đúng ! Của chị Hoa chị ấy mang lại cho anh mượn đấy !

BÌNH : Ê hề... này, nó tốt đấy chứ nhỉ? Thôi, đến cảm ơn và xin lỗi nó luôn đi.

HÙNG : *(lúng túng)* Bây giờ mình thấy khó ăn khó nói quá !

TUYẾT : Thôi, không phải sang nữa, chị ấy sắp đến đây đấy. *(Vừa lúc này có tiếng của Hoa gọi ở ngoài : „Tuyết ơi.")*

TUYẾT : Dạ ! *(Với Hùng.)* Đấy, chị ấy đã đến. *(Chạy ra.)*

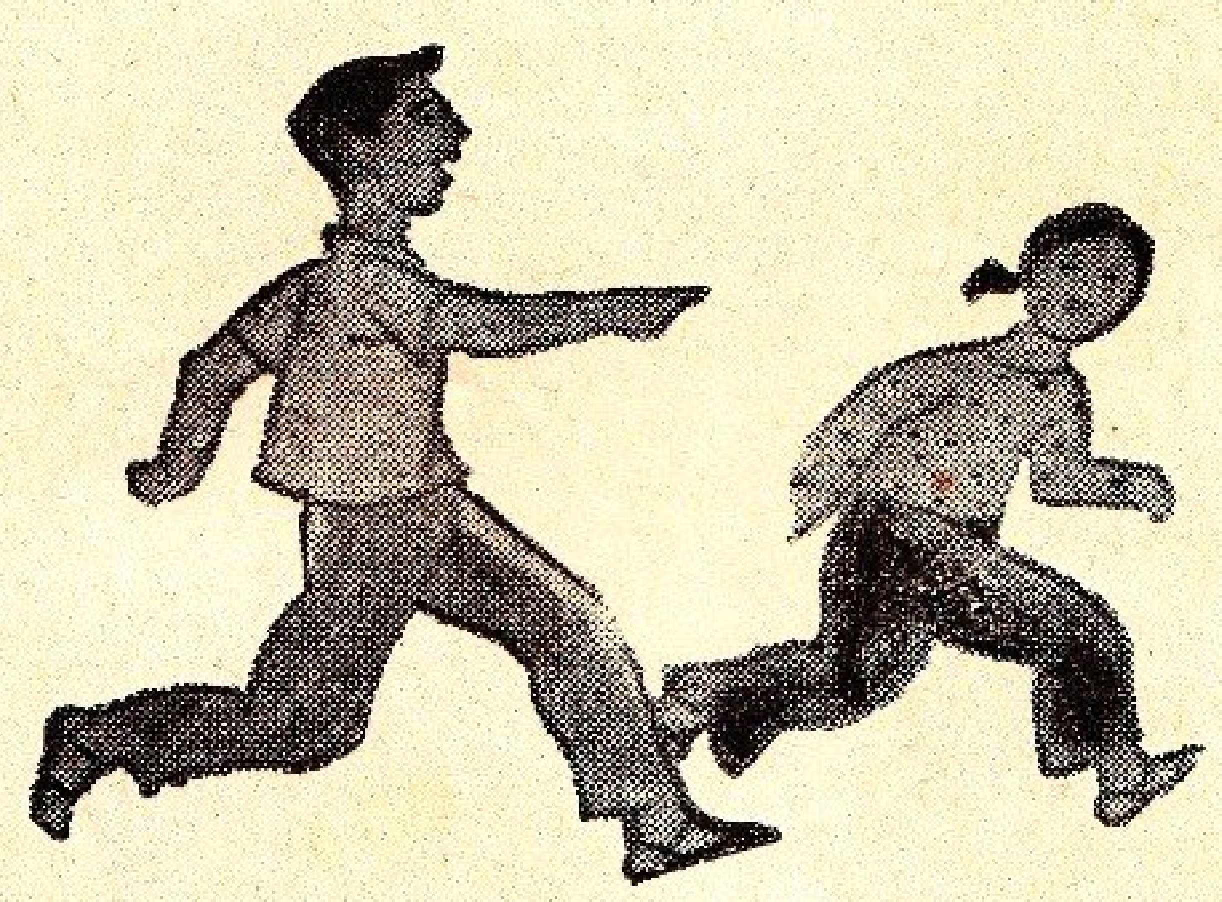
BÌNH : Chết chưa !

HÙNG : Làm thế nào bây giờ ?

Cả hai lúng túng rồi Hùng chui qua gầm bàn chạy vào nấp ở góc nhà.

HOA : *(với Tuyết)* Thế nào Tuyết, đi được chưa ? Lớp chị đi đông lắm !

thuongmaitruongxua.vn



cháu vua Thang truyền nước hơn sáu trăm năm. Đến vua Trụ vô đạo, Võ-vương đem quân đi đánh, thay nhà Thương làm Thiên-tử, (đặt) quốc-hiệu là Chu.

Chú giải

1. Chữ « thế » ở đây là phó-từ (trạng-từ).

BÀI 28

孔子
Khổng tử

孔子字仲尼。博學多能，
*Khổng tử tự *Trọng-Ni. Bác học đa năng (1),

誨人不倦，有弟子三千
*hối nhân bất *quyện, hữu đệ tử tam thiên

餘人。時世亂，孔子爲魯
dư nhân. Thời thế *loạn, Khổng tử vi *Lỗ

相，三月而國大治。魯不
tướng (2), tam nguyệt nhi quốc đại trị. *Lỗ bất

能信用，孔子去之。周遊
năng *tín dụng, Khổng tử khứ (3) chi. Chu du

列國，凡十四年，不得行
liệt (4) quốc, phàm thập tứ niên, bất đắc hành

thuongmaitruongxua.vn

其志。乃歸魯著書，以教
kỳ chí. Nãi quy Lỗ *trứ thư, dĩ giáo

後世，至今稱爲聖人。
hậu thế, chí kim xưng vi *thánh nhân.

Chữ mới

Khổng : ở đây là danh-từ riêng — **Trọng-Ni** : tên người — **Hối** : răn dạy — **Quyện** : mỏi chán — **Loạn** : lộn xộn, không có trật tự — **Lỗ** : tên nước — **Tín** : tin — **Trứ** (trước) : biên soạn sách vở — **Thánh** : người có học thức và đức hạnh rất cao.

Dịch nghĩa

KHỔNG-TỬ

Khổng-tử có tên là Trọng-Ni. Ngài học rộng, nhiều tài, dạy người không chán, có hơn ba ngàn học trò. Thời thế rối loạn, Khổng-tử làm tướng nước Lỗ, ba tháng mà nước thịnh trị. Nước Lỗ không biết tin dùng, Khổng-tử bỏ ra đi. Du lịch các nước, cả thảy mười bốn năm, mà không thi hành được ý mình, Ngài bèn trở về nước Lỗ, biên soạn sách để dạy đời sau, đến nay được gọi là thánh nhân.

Chú giải

1. Ở đây «năng» là danh-từ.
2. Ở đây chữ này là danh-từ, đọc là «tướng». Có lúc chữ này đọc là «tương» nghĩa là *cùng nhau*.
3. Ở đây chữ «khứ» có nghĩa là *bỏ ra đi*.
4. Ở đây «liệt» là hình-dung-từ chỉ số, dịch là *những*, *các*.

TUYẾT: Em chưa đi vận động được các bạn trong đội cũng chỉ vì mấy anh ấy kia kìa.

HOA: *(nhìn thấy Bình)* Ơ kìa Bình! Cậu đến bao giờ thế?

BÌNH: *(lúng túng)* À... à mình... mình cũng vừa mới đến. Ngh... iêm! Báo cáo đồng chí lớp trưởng. *(Tủm tỉm cười, vẫy Hùng ra. Hùng không ra.)*

HOA: *(cũng bật cười)* Bình, cậu làm gì thế?

BÌNH: Báo cáo lớp trưởng, trước lớp trưởng, anh em phải nghiêm túc ạ. E... hèm! Báo cáo lớp trưởng, tôi thay mặt cho bạn Hùng, có lời cảm ơn và xin lỗi đồng chí Hoa!

HOA: Có gì mà phải cảm ơn với xin lỗi?

BÌNH: *(vào kéo Hùng ra giữa sân khấu)* Thôi ra đi ông tướng. Thấy chưa? Từ nay về sau đừng có mà coi thường bọn con gái nhé!

TUYẾT: *(vỗ tay reo)* Đúng! Đúng!

Tất cả cùng cười vui.

Màn hạ thật nhanh.

(Viết tại lớp sáng tác kịch học sinh Hải Phòng hè 1967)

NGUYỄN PHÚ CƯỜNG
Học sinh trường cấp III xã Đặng Cương, huyện An Hải, Hải Phòng

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 29

孟子
Mạnh tử

孟子，鄒人也。嘗受業於
*Mạnh tử. *Trâu nhân dã. Thường thụ nghiệp ư

子思之門人，故學說一宗
Tử - Tư chi môn nhân, cố học *thuyết nhất *tông

孔子。當是時，天下分爲
Khổng tử. Đang (1) thị thời, thiên hạ phận vi

七國，競事征伐，人民困
thất quốc, *cạnh sự (2) *chinh phạt, nhân dân *khốn

苦。孟子以愛民爲本，講
khổ. Mạnh tử dĩ ái dân vi bản, giảng

仁道，主息兵。諸侯莫能
*nhân đạo, chủ tức binh. Chư hầu mạc năng

用。退而與其徒，著書立
dụng. *Thoái nhi dữ kỳ *đồ, trứ thư lập

說。其傳於世者，有孟子
thuyết. Kỳ truyền ư thế giả, hữu Mạnh tử

七篇。
thất *thiên.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Mạnh : ở đây là danh-từ riêng — **Trâu** : tên nước — **Thuyết** : ngôn luận. Nói rõ ra — **Tông** (tôn) : phái — **Cạnh** : đua nhau — **Chinh** : đánh dẹp — **Khốn** : cùng khổ — **Nhân** : lòng thương người — **Thoái** : lui về — **Đồ** : học trò — **Thiên** : một phần trong sách, gồm nhiều chương.

Dịch nghĩa

MẠNH-TỬ

Mạnh-tử là người nước Trâu. Ông từng thụ nghiệp học trò thầy Tử-Tư, vì thế học thuyết của ông cùng một phái Khổng-tử. Đương khi ấy thiên hạ chia làm bảy nước, ganh đua nhau làm việc đánh dẹp, nhân dân khốn khổ. Mạnh-tử lấy lòng yêu dân làm gốc, giảng đạo nhân, chủ trương đình chỉ việc binh. Chư hầu không ai biết dùng. Ông lui về cùng học trò soạn sách, dựng học thuyết. Về những sách ông truyền ở đời, có bảy thiên Mạnh-tử.

Chú giải

1. Chữ «đang» (đương) ở đây có nghĩa là *gặp lúc*. Ta đã biết chữ này có trường hợp có nghĩa là *nên*.

2. Ở đây « sự » là động-từ.

BÀI 30

孟母
Mạnh mẫu

孟子少時讀書，其母方
Mạnh tử thiếu thời đọc thư, kỳ mẫu phương(1)

織。孟子忽中止。母引刀
*chức. Mạnh tử hốt trung chỉ. Mẫu *dẫn đao

斷其織。誡之曰，「汝之
*đoạn kỳ chức. Giới chi viết : «Nhữ chi

廢學，猶斷斯織也。」自
*phế học, *do đoạn tư(2) chức dã.» Tự

是之後，孟子乃勤學。孟
thị chi hậu, Mạnh tử nãi cần học. Mạnh

子見東家殺豚，問母曰，
tử kiến đông gia *sát *đồn, vấn mẫu viết :

「東家殺豚何爲。」母曰，
«Đông gia sát đồn hà vi ?» Mẫu viết :

「欲啖汝。」旣而悔曰，
«Dục *đạm nhữ». Ký nhi(3) *hối viết :

「子初有知而欺之，是教之
«Tử sơ hữu tri nhi(1) *khi chi, thị giáo chi

thuongmaitruongxua.vn

不信也。」乃買東家豚肉以
bất tín dã». Nãi mãi đông gia đồn nhục dĩ

食之。
tự chi.

Chữ mới

Chức : dệt vải — **Dẫn** : đem đến — **Đoạn** : cắt đứt — **Giới** : răn dạy — **Phế** : bỏ. Đình lại — **Do** : giống như — **Sát** : giết — **Đồn** : heo con — **Đạm** : cho ăn — **Hối** : tiếc điều lỗi trước — **Khi** : dối lừa.

Dịch nghĩa

BÀ MẠNH-MẪU

Thuở nhỏ, (trong khi) Mạnh-tử đọc sách, bà mẹ ông đương dệt vải. Mạnh-tử hốt nhiên ngừng đọc. Bà mẹ lấy dao cắt đứt tấm vải dệt, răn ông rằng : «Con ngừng học cũng giống như cắt đứt tấm vải dệt này». Từ đó về sau, Mạnh-tử bèn siêng học. Mạnh-tử thấy nhà bên đông giết heo, hỏi mẹ rằng : «Nhà bên đông giết heo làm gì ?» Mẹ trả lời rằng : «Họ muốn cho con ăn». Rồi hối rằng : «Con ta mới bắt đầu có trí hiểu biết, mà ta lừa dối nó, thế là dạy con điều bất tín». Bà bèn mua thịt heo nhà bên đông để cho Mạnh-tử ăn.

Chú giải

1. Ở đây «phương» có nghĩa là *đương*.
2. Chữ «tư» có nghĩa giống như chữ «thị» 是, «thử» 此
3. Hai chữ «ký nhi» dịch là *rồi* (như «dĩ nhi» 已而).
4. Ở đây «nhi» dịch là *thế mà*.

Quyển IV

BÀI 1

人之一生
Nhân chi nhất sinh

人之一生，猶一歲之四時乎。
Nhân chi nhất sinh, do nhất tuế chi tứ thời hồ.
春風和煦，草木萌動，一童
Xuân phong hòa *hú, thảo mộc *manh động, nhất đồng
子之活潑也。夏雨時行，
tử chi *hoạt *bát dã. Hạ vũ thời (1) hành,
草木暢茂，一壯年之發達
thảo mộc *sướng mậu, nhất tráng niên chi phát *đạt
也。秋冬漸寒，草木零落，
dã. Thu đông tiệm hàn, thảo mộc linh lạc,
則由壯而老，由老而衰矣。
tắc do tráng nhi lão, do lão nhi *suy hỹ.
然冬盡春來，循環不已，人
Nhiên đông tận xuân lai, *tuần hoàn bất dĩ, nhân
則老者不可復壯，壯者不可
tắc lão giả bất khả *phục tráng, tráng giả bất khả

thuongmaitruongxua.vn

復少也。語曰，「時乎時乎不
phục thiếu dã. Ngữ viết : «Thời hồ, thời hồ, bất
再來。」願我少年共識之。
tái lai». Nguyện ngã thiếu niên cộng chí (2) chi.

Chữ mới

Hú : (hơi, khí) ấm áp — **Manh** : cây mới mọc. Bắt đầu — **Hoạt** : sống. Không đứng yên một chỗ — **Bát** : nước rớt, bắn ra ngoài — **Hoạt bát** : hoạt động, lanh lợi — **Sướng** : thông suốt. Đầy đủ — **Đạt** : suốt qua. Hanh thông — **Suy** : yếu đuối. Xuống dần — **Tuần** : theo thứ tự mà xoay vần — **Phục** : lại lần nữa — **Tái** : hai lần.

Dịch nghĩa

MỘT ĐỜI NGƯỜI

Đời người giống như bốn mùa của một năm. Gió xuân ấm áp, cỏ cây nẩy nở : đó là sự hoạt bát của một thiếu niên. Mưa mùa hạ thường rơi, cỏ cây rườm rà, tươi tốt : đó là sự phát đạt của một tráng niên. Mùa thu, mùa đông dần dần lạnh : tức là do thời tráng niên đến thời già cả, do thời già cả đến thời suy nhược. Nhưng đông hết xuân đến, tuần hoàn không ngừng. (Trái lại) người ta một khi già cả, không thể trở lại thời tráng niên, một khi ở thời tráng niên, không thể trở lại thời thiếu niên. Lời ngạn ngữ nói rằng : «Thời gian, thời gian không trở lại !» Mong rằng các bạn thiếu niên cùng ghi nhớ điều đó.

Chữ mới

1. Ở đây «thời» có nghĩa là *thường thường* (phó-từ).
2. Chữ này ở đây đọc là «chí» có nghĩa là *ghi nhớ*.

BÀI 2

文字
Văn tự

吾之心意，懷而不宣，人莫能
Ngô chi tâm ý, hoài (1) nhi bất *tuyên, nhân mạc năng
知，故必賴語言達之。然相隔
tri, cố tất *lại ngữ ngôn đạt chi. Nhiên tương *cách
稍遠，語言不可聞，仍無從達
sảo viễn, ngữ ngôn bất khả văn, *nhưng vô tòng đạt
其意，於是以文字代之。有文
kỳ ý, ư thị dĩ văn tự đại chi. Hữu văn
字，則雖遠隔萬里，不難互通
tự, tắc tuy viễn cách *vạn lý, bất nan *hỗ thông
其意。且古人之言，可以貽之
kỳ ý. *Thả cổ nhân chi ngôn, khả dĩ *di chi
今人，今人之言，可以貽之後
kim nhân, kim nhân chi ngôn, khả dĩ di chi hậu
人，其便利爲何如乎。
nhân, kỳ tiện lợi vi hà như hồ!

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Tuyên : bộc lộ. Bày tỏ cho mọi người biết — **Lại** : nhờ cậy vào — **Cách** : lìa xa ra — **Nhưng** : nhân, do (liên-từ) — **Vạn** : mười ngàn — **Hỗ** : đắp đổi. Lẫn nhau — **Thả** : vả lại — **Di** : để lại cho đời sau.

Dịch nghĩa

VĂN TỰ

Những ý trong lòng ta giấu kín chứ không bộc lộ, người ta không thể biết được, vì thế phải dùng ngôn ngữ diễn đạt. Nhưng hai người cách nhau khá xa, thì ngôn ngữ không nghe thấy được, không căn cứ vào đâu mà đạt được ý, do đó dùng văn tự thay cho ngôn ngữ. (Nếu) có văn tự, thì tuy cách xa muôn dặm, cũng không khó thông tri ý tưởng cho nhau. Hơn nữa, lời nói của người đời xưa có thể truyền lại cho người đời nay, lời nói của người đời nay có thể truyền lại cho người đời sau. Tiện lợi biết bao!

Chú giải

1. Ở đây «hoài» có nghĩa là *giấu kín*.

BÀI 3

萬里長城
Vạn lý trường thành

中國北方，自昔有匈奴之患。
Trung-quốc bắc phương, tự tích hữu Hung-nô chi hoạn.

燕趙諸國，築城以防之，各保
*Yên *triệu chư quốc, trúc thành dĩ phòng chi, các bảo
疆土，不相聯屬。及始皇伐
cương thổ, bất tương liên thuộc. Cập Thủy-Hoàng phạt
匈奴，大敗之，乃修築舊城，
Hung-nô, đại bại(1) chi, nãi tu trúc cựu thành,
合而爲一，後世號爲萬里長
hợp nhi vi nhất, hậu thế hiệu vi Vạn lý trường
城。年久頹廢，累加修築。
thành. Niên cửu *đồi phế, lũy gia tu trúc.
今所存者，東起山海關，西
Kim sở *tồn giả, đông khởi Sơn - hải *quan, tây
至嘉峪關，長凡五千餘里，
chí *Gia - dục quan, trường phàm ngũ thiên dư lý,
爲世界著名之鉅工。
vi thế *giới trứ danh chi *cự công.

Chữ mới

Thành : chỗ địa thế hiểm, chung quanh có xây tường kín để phòng vệ — **Hung-nô** : một dân tộc ở phía bắc Trung-quốc — **Yên** : tên nước — **Triệu** : tên nước — **Phòng** : giữ gìn — **Cương** : chỗ giới hạn đất đai — **Liên** : nối liền nhau. Hợp nhau — **Hoàng** : vua — **Bại** : đánh thắng được — **Tu** : sửa lại — **Cựu** : cũ — **Đồi** : đổ nát — **Tồn** : còn — **Quan** : cửa ải — **Gia-dục** : tên cửa ải — **Giới** :

thuongmaitruongxua.vn

khoảng — **Cự** : to lớn.

Dịch nghĩa

VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH

Phương bắc Trung-quốc, từ thời xưa thường có họa Hung-nô. Các nước Yên, Triệu xây thành để đề phòng ; mỗi nước giữ-gìn lãnh-thổ của mình, không liên-lạc với nhau. Đến khi vua Tần Thủy-Hoàng đi đánh Hung-nô, cả thắng được, bèn sửa lại thành cũ, hợp lại làm một ; đời sau gọi là Vạn lý trường thành. Lâu năm đổ nát, (thành đó) được sửa chữa, xây đắp nhiều lần. Ngày nay thành còn lại khởi từ Sơn-hải quan ở phía đông, chạy đến Gia dục quan ở phía tây, dài cả thảy hơn năm ngàn dặm, là một công-trình lớn-lao nổi tiếng trên thế giới.

Chú giải

1. Chữ «bại» khi là nội-động-từ, có nghĩa là *thua trận*. Khi là ngoại-động-từ, thì có nghĩa là *đánh thắng được*.

BÀI 4

楊柳
Dương liễu

楊柳，隨處可種，臨水尤宜。
*Dương liễu, tùy xứ(1)khả chủng, *lâm thủy vưu nghi.
幹可造器。枝甚輭，故常下垂
*Cán khả tạo khí. *Chi thậm *nhuyến, cố thường hạ *thùy.
。春初發葉，旋開花，叢集於
Xuân sơ phát diệp, *tuyền khai hoa, *tùng *tập ư

一穗。花落結實，實熟，殼自
nhất *tuệ. Hoa lạc kết thực, thực thục, xác tự

裂。有絮綻出，質輭如棉，色
*liệt. Hữu *nhứ *trán xuất, chất nhuyễn như *miên, sắc

白如雪，隨風飛舞，散於各處
bạch như tuyết, tùy phong phi *vũ, tán ư các xứ

。絮之中有黑點，其種子也。
Nhứ chi trung hữu hắc *điểm, kỳ chủng tử dã.

Chữ mới

Dương liễu : một thứ cây — **Lâm** : đến — **Cán** : thân cây — **Chi** : cành cây — **Nhuyễn** : mềm — **Thùy** : ở trên rủ xuống — **Tuyền** (triền) : chốc lát — **Tùng** : tụ họp — **Tập** : tụ họp — **Tuệ** : bông — **Liệt** : rách ra. Chẻ ra — **Nhứ** : thứ hoa có chất mềm nhẹ bay tỏa ra được — **Trán** : dáng vẻ mềm-mại, yếu đuối — **Miên** : cây bông — **Vũ** : múa — **Điểm** : chấm nhỏ.

Dịch nghĩa

CÂY DƯƠNG-LIỄU

Cây dương-liễu có thể trồng được ở bất cứ nơi nào ; ở chỗ có nước, lại càng thích hợp. Thân cây có thể (dùng để) chế tạo khí cụ. Cành cây rất mềm, nên thường rủ xuống. mùa xuân bắt đầu nẩy lá, rồi nở hoa, hợp lại một chùm. Hoa rụng, kết thành trái. (Khi) trái chín, vỏ tự nhiên vỡ ra. Có những sợi tỏa ra mềm-mại, chất mềm như bông, sắc trắng như tuyết, bay lượn theo gió, tan ra các nơi. Trong sợi có những chấm đen : đó là chủng-tử (hạt giống) của nó.

Chú giải

1. « Tùy xứ » : *bất cứ chỗ nào*

BÀI 5

竹

Trúc

竹，莖圓而中空。莖有節，由
Trúc, *hành viên nhi trung *không. Hành hữu *tiết, do

節生枝，葉。其橫於地下者，
tiết sinh chi, diệp. Kỳ *hoành ư địa hạ giả,

曰竹鞭，亦莖也。狀如鬚者爲
viết trúc *tiên, diệc hành dã. Trạng như *tu giả vi

根。竹性耐寒，冬日不凋。平
*căn. Trúc tính nại hàn, đông nhật bất *điêu. Bình

時無花，及開花結實，則將死
thời vô hoa, cập khai hoa kết thực, tắc tương tử.

。竹之用極廣，可建屋編籬，
Trúc chi dụng cực quảng, khả *kiến ốc *biên *ly,

或製各種器具。而筍味鮮美，
hoặc chế các chủng khí cụ. Nhi *duẩn vị tiên mỹ,

尤冬春之佳饌也。
vưu đông xuân chi *giai *soạn dã.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Hành : thân cây — **Không** : trống rỗng — **Tiết** : đốt — **Hoành** : đặt ngang — **Tiên** : cái roi — **Tu** : râu — **Căn** : rễ cây — **Diêu** : héo rụng — **Kiến** : dựng lên — **Biên** : đan bện — **Ly** : bờ rào — **Duẫn** : măng tre — **Giai** : tốt đẹp — **Soạn** : thức ăn.

Dịch nghĩa

CÂY TRE

Cây tre có thân tròn và rỗng ở bên trong. Thân cây có đốt, do đốt mọc ra cành lá. Thân cây nằm ngang ở dưới đất gọi là « tiên » (roi tre) ; đó cũng gọi là thân cây. Những sợi có hình dáng giống như râu là rễ.

Tính cây tre chịu được lạnh, mùa đông không héo rụng. Lúc thường không có hoa, đến khi nở hoa, kết trái thì sắp chết.

Công dụng của tre rất nhiều : có thể dùng để dựng nhà, đan rào, hoặc chế tạo các loại khí cụ. Vì vị măng rất ngon, nên lại còn là món ăn quý của mùa đông, mùa xuân.

BÀI 6

押忽大珠

***Áp Hốt đại *châu**

西域賈人，有奉珠求售於尚文

Tây *vực *cổ nhân, hữu phụng châu cầu *thụ ư Thượng-Văn

者，索價六十萬。識者曰「此

giả, *sách *giá lục thập vạn. Thức giả viết : «Thử

所謂押忽大珠也，六十萬酬之

sở vị Áp-Hốt đại châu dã, lục thập vạn *thù chi,

，不爲過矣。」文問曰，「此

bất vi quá hỹ.» Văn vấn viết : « Thử

寶作何用。」曰，「含之可不

*bảo tác hà dụng ?» Viết : « Hàm chi khả bất

渴。」文曰，「一人含之，十

khát.» Văn viết : « Nhất nhân hàm chi, thập

萬人不渴，則誠寶也。若一珠

vạn nhân bất khát, tắc thành bảo dã. Nhược nhất châu

止濟一人，爲用已微。吾所謂

chỉ *tế nhất nhân, vi dụng dĩ vi. Ngô sở vị

寶，米粟是也。有則百姓安，

bảo, mễ túc thị dã. Hữu tắc bách tính an,

無則天下亂，豈不愈於彼乎」

vô tắc thiên hạ loạn, khởi bất *dũ ư bỉ hồ ?»

Chữ mới

Áp Hốt : tên viên ngọc — **Châu** : hạt ngọc trai — **Vực** : khu — **Cổ** : buôn bán — **Phụng** : hiến dâng — **Thụ** : bán hàng — **Sách** : đòi, cầu — **Giá** : giá trị của vật — **Thù** : báo đền lại — **Bảo** : quí báu — **Tế** : cứu giúp — **Dũ** : hơn.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

HẠT TRAI LỚN ÁP-HỐT

Có một nhà buôn xứ Tây-vực đem hạt trai tìm đến bán cho ông Thượng-Văn, đòi giá sáu chục vạn. Người sành (ngọc) nói rằng : « Đó chính là viên đại châu gọi là Áp-Hốt. Trả sáu chục vạn không phải là quá đáng ». Ông Văn hỏi rằng : « Vật báu đó có công dụng gì ? » (Nhà buôn) trả lời rằng : « Ngậm nó, có thể khỏi khát ». Ông Văn nói rằng : « (Nếu) một người ngậm nó mà mười vạn người không khát, thì thực là báu. Còn nếu một hạt trai chỉ cứu được một người, thì công dụng rất nhỏ mọn. Vật mà tôi cho là báu chính là thóc gạo. Có thì trăm họ yên, không thì thiên hạ loạn. Há chẳng hơn là vật kia sao ? »

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 7

長江
Trường giang

中國大川，以長江爲最著，長
Trung-quốc đại xuyên, dĩ Trường giang vi tối trứ, trường

凡九千九百餘里。其源發自青
phàm *cửu thiên cửu bách dư lý. Kỳ *nguyên phát tự Thanh

海。東南流，經四川西境，以
-hải. Đông nam lưu, *kinh *Tứ-xuyên tây *cảnh, dĩ

入雲南。折而東北，仍由四川
nhập Vân-nam. Chiết nhi đông bắc, nhưng do Tứ-xuyên

東境，流經湖北，湖南，江西，
đông cảnh, lưu kinh Hồ - bắc, Hồ-nam, Giang-tây,

安徽，江蘇而入於海。下游水
*An-huy, *Giang-tô nhi nhập ư hải. Hạ du thủy

深而闊，支流甚多，既利交通
thâm nhi *khoát, *chi lưu thậm đa, ký lợi giao thông,

，尤便灌溉。故其南北兩岸，
vưu tiện quán *khái. Cố kỳ nam bắc lưỡng ngạn,

皆爲富庶之區。
giai vi phú *thứ chi *khu.

Chữ mới

Cửu : số chín — **Nguyên** : nguồn nước — **Kinh** : đi qua — **Tứ-xuyên** : tên tỉnh — **Cảnh** : bờ cõi — **An-huy** : tên tỉnh — **Giang-tô** : tên tỉnh — **Khoát** : rộng — **Chi** : nhánh sông — **Khái** : tưới nước — **Thứ** : nhiều, đông — **Khu** : một địa phương.

Dịch nghĩa

TRƯỜNG-GIANG

Trong các con sông lớn của Trung-quốc, Trường-giang nổi tiếng nhất, dài cả thảy hơn chín ngàn chín trăm dặm. Nguồn sông này phát xuất từ Thanh-hải. Chảy sang phương đông-nam, qua miền tây tỉnh Tứ-xuyên, rồi vào tỉnh Vân-nam. Ngoẹo sang hướng đông-bắc, rồi do miền đông tỉnh

Tứ-xuyên chảy qua Hồ-bắc, Hồ-nam, Giang-tây, An-huy, rồi chảy ra bể. Ở miền hạ du, sông sâu và rộng, ngành nhánh rất nhiều, đã lợi việc giao thông, lại tiện việc lấy nước. Vì thế những miền ở hai bên bờ nam, bắc sông này đều là những khu giàu có, đông đúc.

BÀI 8

河黄
Hoàng hà

黄河，中國第二大川也。源亦
Hoàng hà, Trung-quốc *đệ nhị đại xuyên dã. Nguyên diệc

出於青海。由甘肅入蒙古。折
xuất ư Thanh-hải. Do *Cam-túc nhập Mông-cổ. Chiết

而南經山西，陝西之間。出龍
nhi nam kinh Sơn-tây, *Thiểm-tây chi gian. Xuất*Long-

門，折而東，經河南，直隸，
môn, chiết nhi đông, kinh Hà-nam, *Trực-lệ,

山東入海。長凡八千八百餘里
Sơn-đông nhập hải. Trường phàm bát thiên bát bách dư lý.

。黃河上流，多行山谷中，自
Hoàng hà thượng lưu, đa hành sơn *cốc trung, tự

高而下，水勢湍急。出龍門，
cao nhi hạ, thủy thế *suyền cấp. Xuất Long-môn,

thuongmaitruongxua.vn

行於平地，勢即紆緩，致泥沙
hành ư bình địa, thế tức *vu hoãn, trí nê sa

隨處淤墊，河身漸高，沿河之
tùy xứ *ứ *điếm, hà thân tiệm cao ; *duyên hà chi

地，反低於河身，於是築隄防
địa, *phản đê ư hà thân, ư thị trúc đê phòng

之。及春，秋水漲，往往潰隄
chi. Cập xuân, thu thủy *trướng, vãng vãng *hội đê

四出，爲害甚烈。
tứ xuất, vi hại thậm liệt.

Dịch nghĩa

Đệ : thứ tư — **Cam-túc** : tên tỉnh — **Thiểm-tây** : tên tỉnh — **Long-môn** : tên lạch sông (long : con rồng) — **Trực-lệ** : tên tỉnh cũ, nay là Hà-bắc — **Cốc** : giòng nước ở giữa hai trái núi — **Suyền** : nước chảy mau — **Vu** : quanh-co uốn khúc — **Ứ** : tắc, đọng lại — **Điếm** : chìm, lắng xuống — **Duyên** : ở bên bờ, ven — **Phản** : trái lại — **Đê** : bờ đất đắp đề ngăn nước — **Trướng** : nước lớn — **Hội** : nước lớn phá vỡ đê.

Dịch nghĩa

HOÀNG-HÀ

Hoàng-hà là con sông lớn thứ hai của Trung-quốc. Nguồn cũng phát xuất ở Thanh-hải. Do tỉnh Cam-túc vào xứ Mông-cổ. Ngoẹo sang hướng nam, chảy qua miền Sơn-tây, Thiểm-tây. Ra khỏi Long-môn, (sông này) ngoẹo sang hướng đông, chảy qua Hà-nam, Trực-lệ, Sơn-đông ra bể. Dài cả thảy hơn tám ngàn tám trăm dặm.

Ở thượng-lưu của Hoàng-hà, sông thường chảy trong miền núi, từ cao xuống thấp, thế nước nhanh gấp. Ra khỏi Long-môn, sông chảy ở nơi đất bằng, thế trở nên quanh-co, chậm-chạp. (Nước) đem cát bùn lắng đọng khắp nơi : thân sông dần dần cao, đất bên bờ sông lại thấp hơn thân sông, do đó phải đắp đê phòng giữ. Gặp lúc nước dâng lớn về mùa xuân, mùa thu, thường thường vỡ đê bốn phía, gây hại rất lớn.

BÀI 9

羣蟻
Quần nghĩ

羣蟻共攢螳螂而走。螳螂一
Quần nghĩ cộng *toản* đường lang nhi tẩu. Đường lang nhất
奮其臂，則蟻之倒仆者無算·然
phấn kỳ *tý, tắc nghĩ chi đảo phó giả vô *toán. Nhiên
隨仆隨起，攢行如故，卒曳入
tùy phó tùy khởi, toản hành như cố, *tốt *duệ nhập
穴。夫以一蟻比螳螂，則蟻小
huyệt. Phù (1) dĩ nhất nghĩ tỷ đường lang, tắc nghĩ tiểu
而螳螂大。以千百蟻比螳螂，
nhi đường lang đại. Dĩ thiên bách nghĩ tỷ đường lang,
則螳螂小而蟻大。故天下之最
tắc đường lang tiểu nhi nghĩ đại. Cố thiên hạ chi tối

thuongmaitruongxua.vn

强者，莫如羣力。果能合羣，
cường giả, mạc như quần lực. Quả (2) năng hợp quần,
孰能敵之。
*thục năng địch chi ?

Chữ mới

Toản : tụ lại chung quanh — **Đường lang** : con bọ ngựa, con ngựa trời — **Tý** : cánh tay — **Toán** : tính, đếm — **Tốt** : cuối cùng — **Duệ** : dẫn đem đến, kéo đến — **Thục** : ai, người nào ?

Dịch nghĩa

NHỮNG CON KIẾN

Những con kiến cùng bám chung quanh con bọ ngựa mà chạy. Mỗi lần con bọ ngựa giơ càng lên, thì kiến ngã xuống nhiều không đếm xiết. Nhưng ngã rồi lại trở dậy, bám quanh (bọ ngựa) đi như trước ; cuối cùng đem được (bọ ngựa) vào trong lỗ. Đem một con kiến so sánh với bọ ngựa, thì kiến nhỏ mà bọ ngựa lớn. Đem trăm ngàn con kiến so sánh với con bọ ngựa, thì bọ ngựa nhỏ mà kiến lớn. Bởi vậy, cái mạnh nhất thiên hạ không gì bằng nhiều sức hợp lại. Thực biết hợp quần, thì ai có thể địch nổi ?

Chú giải

1. « Phù » là một trợ-từ đặt đầu câu, tỏ ý chuyên chủ vào một điều gì. Ta đã biết trường hợp chữ này đọc là «phu» có nghĩa là *người chồng*.

2. Ở đây « quả » là tiếng chỉ sự quyết đoán.

BÀI 10

共和國
Cộng hòa quốc

共和國者，以人民為國家主體
Cộng hòa quốc giả, dĩ nhân dân vi quốc gia chủ thể.

。一切政務，人民自行處理之
Nhất thiết *chính vụ, nhân dân tự hành xử *lý chi.

。故亦謂之民主國。雖然，一
Cố diệc vị chi dân chủ quốc. Tuy nhiên, nhất

國之人數至多，欲人人與聞政
quốc chi nhân số chí đa, dục nhân nhân dự (1) văn chính

事，為事勢所不能。於是有選
sự, vi sự thế sở bất năng. Ư thị hữu *tuyển

舉之法。選舉者，由多數人選
cử chi pháp. Tuyển cử giả, do đa số nhân tuyển

舉少數人，使之代理政務也。
cử thiểu số nhân, sử chi đại lý chính vụ dã.

共和國以總統組織政府，以議
Cộng hòa quốc dĩ *tổng *thống *tổ chức chính *phủ, dĩ nghị

員組織國會。總統議員由人
viên tổ chức quốc *hội. Tổng thống, nghị viên do nhân

民公舉。其職權任期，皆有
dân công cử. Kỳ chức quyền nhiệm kỳ, giai hữu

限制，故無專擅之弊。
*hạn chế, cố vô *chuyên *thiện chi *tệ.

Chữ mới

Chính : việc nhà nước — **Lý** : sửa trị — **Tuyển** : lựa chọn — **Tổng** : thủ lãnh — **Thống** : quản lý cả mọi việc — **Tổ** : nối liền lại — **Phủ** : nha môn — **Viên** : người phụ trách làm một việc — **Hội** : cơ quan do nhiều người họp lại để làm việc — **Kỳ** : thời hạn định trước — **Hạn chế** : cái ranh giới nhất định không thể vượt qua — **Chuyên** : tự tiện — **Thiện** : tự chuyên — **Tệ** : điều xấu.

Dịch nghĩa

NƯỚC CỘNG-HÒA

thuongmaitruongxua.vn

Nước cộng-hòa coi nhân dân là chủ thể của quốc gia. Hết thảy việc chính trị đều do nhân dân tự liệu, cho nên cũng gọi là nước dân-chủ. Tuy nhiên, số người trong một nước rất nhiều : muốn ai ai cũng dự nghe việc chính trị là điều không thể làm được. Do đó có phép tuyển cử. Tuyển cử là do đa số người lựa bàu thiểu số người, khiến họ thay mình làm việc chính trị.

(Trong) nước cộng-hòa, Tổng-thống tổ chức Chính-phủ, các nghị-viên tổ chức Quốc-hội. Tổng-thống và nghị-viên do nhân dân chung bầu lên. Chức quyền và nhiệm kỳ của các vị này đều có hạn chế, vì thế không có cái tệ chuyên quyền.

Chú giải

1. Chữ này ở đây đọc là « dự » nghĩa là *tham gia vào*.

BÀI 11

平 等

Bình đẳng

自古專制國，恆設特別階級，
Tự cổ chuyên chế quốc, hằng thiết đặc biệt *giai *cấp,
或以種族，或以門第，或以宗
hoặc dĩ chủng tộc, hoặc dĩ môn đệ (1), hoặc dĩ tôn
教，而享特別之權利。甚者以
giáo, nhi *hưởng đặc biệt chi quyền lợi. Thậm giả dĩ
他級人民為奴隸，生殺予奪，
tha cấp nhân dân vi *nô *lệ, sinh sát *dữ (2) *đoạt,
惟意所欲。不平孰甚焉。共和
duy ý sở dục. Bất bình thục thậm *yên ? Cộng hòa
國無階級之分，人人平等，受
quốc vô giai cấp chi phân, nhân nhân bình đẳng, thụ
治於同一之法律。不論何人，
trị ư đồng nhất chi pháp *luật. Bất *luận hà nhân,
權利義務，無不從同。雖以大
quyền lợi nghĩa vụ, vô bất tòng đồng. Tuy dĩ đại
總統之地位，猶必謹守法律
tổng thống chi địa vị, do tất *cẩn thủ pháp luật,
，不能恃勢以凌人。一旦罷職
bất năng *thị thế dĩ lăng (3) nhân. Nhất đán *bãi chức,

，即與齊民無異，此所以無不
tức dữ *tề dân vô dị, thử sở dĩ vô bất
平之患也。
bình chi hoạn dã.

Chữ mới

Đẳng : thứ bực — **Giai** : bực thềm — **Cấp** : bực, lớp — **Hưởng** : được dùng — **Nô** : đầy tớ — **Dữ** : cấp cho — **Đoạt** : cướp lấy — **Yên** : ở đây có nghĩa như 於是 (ư thị), dịch là *hơn thế* — **Luật** : qui-tắc — **Luận** : bàn bạc — **Cẩn** : không dám sơ suất — **Thị** : nhờ cậy, ỷ lại vào. — **Bai** : thôi, nghỉ, xong rồi — **Tề** : đều nhau. «Tề dân» có nghĩa như bình dân.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

BÌNH ĐẲNG

Từ thời xưa, trong những nước chuyên-chế, thường đặt ra những giai cấp đặc biệt, hoặc theo chủng tộc, hoặc theo gia thế, hoặc theo tôn giáo mà được hưởng những quyền lợi đặc biệt. Thái quá đến độ coi nhân dân của giai cấp khác là nô lệ : để sống (hay) giết đi, ban cho (hay) cướp lấy, (tất cả những việc đó) chỉ tùy theo ý muốn của mình. Sự bất bình đẳng còn gì quá hơn thế ? Trong nước cộng-hòa, không có sự phân chia giai cấp : tất cả mọi người đều bình đẳng, cùng chịu cai trị bởi một pháp luật đồng nhất. Về quyền lợi và nghĩa vụ, bất luận người nào, không ai không phải theo (luật lệ) giống nhau. Dù là với địa vị của một đại tổng-thống, cũng vẫn phải cẩn thận giữ gìn pháp luật, không được cậy thế để lấn người. Nhất đán nghỉ chức, thì không khác gì

những người thường dân, vì thế không có cái họa bất bình đẳng.

Chú giải

1. Ở đây chữ « đệ » có nghĩa là *nhà ở*. « Môn đệ » có nghĩa như *gia thế*.

2. Ở đây chữ này đọc là « dữ » nghĩa là *cấp cho*. Có lúc đọc là « dư » nghĩa là *tôi, ta*.

3. Ở đây « lăng » có nghĩa là *xâm phạm*.

BÀI 12

自由（一）
Tự do (nhất)

吾有身體，無故而被拘束。吾
Ngô hữu thân thể, vô cố nhi bị *câu *thúc. Ngô

thuongmaitruongxua.vn

有財產，無故而被侵奪。吾有
hữu *tài sản, vô cố nhi bị *xâm đoạt. Ngô hữu

言論，著作，無故而被干涉。
ngôn luận, trứ tác, vô cố nhi bị *can *thiệp.

推之居處，營業，交際，信仰
Suy chi cư xử, doanh nghiệp, giao tế, tín ngưỡng,

，事事皆受限制，而不得行其
sự sự giai thụ hạn chế, nhi bất đắc hành kỳ

意。則生人之幸福，其所存幾
ý. Tắc sinh nhân chi *hạnh *phúc, kỳ sở tồn cơ (1)

希。甚矣不自由之難堪也。共
*hy. Thậm hỹ, bất tự do chi nan *kham dã. Cộng

和國之法律，凡屬個人之自由
hòa quốc chi pháp luật, phàm thuộc *cá nhân chi tự do,

，不特他人不得侵犯，即國家
bất đặc tha nhân bất đắc xâm *phạm, tức quốc gia

亦不得侵犯，其尊重自由也如
diệc bất đắc xâm phạm, kỳ tôn trọng tự do dã như

是。
thị.

Chữ mới

Câu : bó buộc — **Thúc** : bó buộc — **Tài** : của cải — **Xâm** : chiếm lấn — **Can** : có quan hệ với — **Thiệp** : nghĩa giống chữ «can» ở đây — **Hạnh** : may mắn — **Phúc** : việc tốt lành — **Hy** : ít — **Kham** : chịu được — **Cá** : một — **Phạm** : lấn đến.

Dịch nghĩa

TỰ-DO (Bài thứ nhất)

Ta có thân-thể vô cố bị bó buộc. Ta có của-cải vô cố bị xâm chiếm. Ta có ngôn-luận, trứ-tác vô cố bị can-thiệp. Từ đó suy ra cư-xử, doanh-nghiệp, giao-tế, tín-ngưỡng, hết thảy mọi việc đều bị hạn-chế, không được thi-hành ý mình. Như vậy cái hạnh-phúc của con người chỉ còn lại ít. Thực thế, khó chịu đựng nổi được sự không tự-do. Theo pháp luật của nước cộng-hòa, phàm những cái gì thuộc về tự-do của cá-

nhân, thì không những người khác không được xâm-phạm mà cả đến quốc gia cũng không được xâm-phạm. Pháp-luật tôn-trọng tự-do là như thế !

Chú giải

1. Ở đây chữ này đọc là « *cơ* » có nghĩa là *gần như*. Có lúc đọc là « kỷ » dịch là *bao nhiêu ?*

BÀI 13

自由（二）
Tự do (nhị)

共和國民，既人人自由矣。然
Cộng hòa quốc dân, ký nhân nhân tự do hỹ. Nhiên

則不論何事，惟吾意之所欲，
tắc bất luận hà sự, duy ngô ý chi sở dục,

無施而不可乎。是又不然。所
vô *thi nhi bất khả hồ ? Thị hựu bất nhiên. Sở

謂自由者，法律範圍内之自由
vị tự do giả, pháp luật *phạm *vi nội chi tự do

也。苟違反法律，則刑罰隨之
dã. Cầu *vi phản pháp luật, tắc *hình *phạt tùy chi

矣。且人人皆有自由，其在我
hỹ. Thả nhân nhân giai hữu tự do, kỳ tại ngã

thuongmaitruongxua.vn

者，固不欲放棄之，豈在人
giả, cố bất dục phóng khí chi, khởi tại nhân

者，乃可以侵犯之。東哲之言
giả, nãi khả dĩ xâm phạm chi. Đông *triết chi ngôn

曰，「我不欲人之加諸我也，
viết : «Ngã bất dục nhân chi gia chư(1) ngã dã,

吾亦欲無加諸人。」西哲之
ngô diệc dục vô gia chư nhân.» Tây triết chi

言曰，「不侵人之自由，乃爲
ngôn viết : «Bất xâm nhân chi tự do, nãi vi

自由。」吾少年真愛自由乎，
tự do». Ngô thiếu niên chân ái tự do hồ,

其三復斯言。
kỳ (2) tam phục tư ngôn !

Chữ mới

Thi : đặt ra, đem dùng — **Phạm** : khuôn. Phép tắc — **Vi** : vây bọc chung quanh — **Vi** : trái ngược — **Hình** : pháp luật để trừng phạt kẻ có tội — **Triết** : Trí, đức. Người hiền trí.

Dịch nghĩa

TỰ-DO (Bài thứ hai)

Dân trong nước cộng-hòa ai ai cũng đều được tự-do rồi. Thế thì về bất cứ việc gì, ta có thể chỉ theo ý muốn của mình, không làm gì mà không được hay sao ? Không phải như thế. Cái điều mà ta gọi là tự-do chính là tự-do trong

phạm vi của pháp-luật. Nếu làm trái pháp luật, thì hình-phạt sẽ đi theo liền ngay. Vả lại mọi người đều có tự-do : mình vốn không muốn dứt bỏ cái tự-do ở nơi mình, há lại có thể xâm phạm tự-do ở nơi người khác. Lời đông triết nói rằng : «Những điều gì tôi không muốn người khác làm cho tôi, tôi cũng muốn không làm cho người khác.» Lời tây triết nói rằng : «Không xâm phạm tự-do của người khác chính là tự-do». Thiếu niên chúng ta thực yêu tự-do chăng, hãy nên suy ngẫm nhiều lần lời nói này !

Chú giải

1. Ở đây chữ «chư» có nghĩa như 之於 (chi ư). «Chi» là đại-danh-từ thay cho một điều gì. «Ư» là một giới từ.
2. Ở đây chữ «kỳ» có nghĩa là *hãy nên*.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 14

投報
*Đầu báo

凡人有愛慕之情，恆思借物以
Phàm nhân hữu ái *mộ chi tình, hằng tư tá vật dĩ
表之，於是有投報之事。物品
*biểu chi, ư thị hữu đầu báo chi sự. Vật *phẩm
至衆，非一人之力所能盡具。
chí chúng, phi nhất nhân chi lực sở năng tận cụ.
是以吾偶得物，無論輕重，苟
Thị dĩ (1) ngô *ngẫu đắc vật, vô luận khinh trọng, cẩu

為吾友之所需，即可舉以相贈
vi ngô hữu chi sở nhu, tức khả cử dĩ tương *tặng.
。如或隔居異地，各就其土之
Như hoặc cách cư dị địa, các tựu kỳ thổ chi
特產，遠道以郵寄之。語云：
đặc sản, viễn đạo dĩ *bưu *ký chi. Ngữ vân :
「禮尚往來。」吾之於友然，
«Lễ thượng(2) vãng lai.» Ngô chi ư hữu nhiên,
友之於吾亦然。蓋施者無責報
hữu chi ư ngô diệc nhiên. *Cái thí (2) giả vô *trách báo
之心，受者有酬答之誼。若夫
chi tâm, thụ giả hữu thù đáp chi *nghị. Nhược phù
無故而饋人，無故而受人饋，
vô cố nhi *quỹ nhân, vô cố nhi thụ nhân quỹ,
皆非君子之道也。
giai phi quân tử chi đạo dã.

Chữ mới

Đầu : tặng biếu — **Mộ** : yêu mến — **Tá** : vay mượn — **Biểu** : bày ra ngoài — **Phẩm** : nhiều cái, thứ này thứ khác — **Ngẫu** : tình-cờ, thình-lình — **Tặng** : đem phẩm-vật biếu cho người — **Bưu** : truyền thơ tín — **Ký** : gởi — **Cái** : bởi vì — **Trách** : cầu xin — **Nghị** : tình giao kết với nhau — **Quỹ** : đưa tặng đồ vật.

Dịch nghĩa

TẶNG VÀ ĐÁP

Phàm (khi) người ta có tình yêu mến, thường nghĩ cách mượn vật biểu lộ, do đó có việc tặng và đáp. Vật phẩm rất nhiều, không phải sức một người có thể đủ hết được. Vì thế người ta ngẫu nhiên có được vật gì, bất luận vật đó có giá trị lớn hay nhỏ, nếu là vật bạn ta cần, thì ta có thể đem tặng. Nếu ở xa cách trong những miền khác nhau, thì mỗi người nhận những sản vật của địa-phương mình, dùng bưu-điện để gởi đi đường xa. Lời ngạn-ngữ nói rằng : «Lễ cốt ở sự có đi, có lại». Ta phải cư xử như thế đối với bạn bè ; bạn bè cũng phải cư xử như thế đối với ta. Bởi vì (tuy) người cho không có lòng đòi báo đáp, (nhưng) người nhận cần phải có cái tình biểu trả lại. Còn như vô cớ mà tặng đồ vật cho người, vô cớ mà nhận đồ vật do người khác tặng mình, đều không phải là cái đạo của người quân-tử.

Chú giải

1. «Thị dĩ» : *vì thế, bởi vậy.*
2. Ở đây «thượng» có nghĩa là *chuộng.*
3. Ở đây chữ này đọc là «thí» có nghĩa là *cấp cho.*

BÀI 15

泰山
***Thái sơn**

入山東境，即望見泰山。山巔
Nhập Sơn-đông cảnh, tức vọng kiến Thái sơn. Sơn điên

高入雲際，抵泰安，則至山麓
cao nhập vân tế, *để Thái-an, tắc chí sơn *lộc

矣。行五里，爲一天門。崖上
hỹ. Hành ngũ lý, vi nhất thiên môn. *Nhai thượng

皆植小松，道旁多杏花夾之。
giai *thực tiểu tùng, đạo bàng đa hạnh hoa giáp chi.

又行十餘里，兩崖如削壁，高
Hựu hành thập dư lý, lưỡng nhai như *tước bích, cao

可百丈，嶺路逶迤如羊腸。更
khả bách *trượng, *lãnh lộ *uy trì như dương*trường. Cánh

上六七里，至三天門。又五里
thướng lục thất lý, chí tam thiên môn. Hựu ngũ lý,

，乃至山巔。有數石崛起土中
nãi chí sơn điên. Hữu số thạch *quật khởi thổ trung,

，所謂嶽巔是也。山上有日觀
sở vị *nhạc điên thị dã. Sơn thượng hữu Nhật quan

峰。天將曉時，登峰東望，
phong. Thiên tương hiểu thời, đăng phong đông vọng,

見白雲朱霞，出沒其間。久之
kiến bạch vân *châu hà, xuất một kỳ gian. Cửu chi,

，一輪紅日，突現眼前，若自
nhất *luân hồng nhật, đột *hiện *nhãn tiền, nhược tự

海中踴躍而出者，故俗謂之浴
hải trung *dõng dược nhi xuất giả, cố *tục vị chi *dục

日。
nhật.

Thái : tên núi — Đề : đến — Lộc : chân núi — Nhai : sườn núi — Thực : trồng cây — Tước : dùng dao đẽo gọt — Trượng : mười thước — Lãnh : đỉnh núi có đường đi — Uy trì : đi vòng vèo — Trường : ruột — Quật : nổi trội hơn — Nhạc : trái núi cao nhất trong một dãy núi — Châu : màu đỏ — Luân : bánh xe. Vầng — Hiện : có trước mắt — Nhãn : mắt — Dõng : nhẩy vọt lên — Tục : thói quen — Dục : tắm.

Dịch nghĩa

NÚI THÁI-SƠN

Khi đi vào miền Sơn-đông, thì trông thấy núi Thái-sơn. Đỉnh núi nhô cao vào trong đám mây. Tới Thái-an, thì đến chân núi. Đi năm dặm nữa, là cổng trời thứ nhất. Trên những sườn núi, đều có trồng những cây tùng nhỏ. Có nhiều bông hạnh nở sát bên đường. Lại đi hơn mười dặm nữa, (thì thấy) hai bên sườn núi giống như những bức tường đẽo gọt, cao gần trăm trượng ; đường lên đỉnh núi đi vòng vèo như ruột dê. Lại đi lên sáu bảy dặm, thì đến cổng trời thứ ba. Lại đi năm dặm nữa, thì đến đỉnh núi. Có mấy khối đá nổi dậy ở trong đất, đó chính là nơi gọi là «nhạc điên» (đỉnh núi). Trên núi có ngọn Nhật quan (Ngắm mặt trời). Khi trời sắp sáng,

thuongmaitruongxua.vn

lên ngọn nầy trông về phía đông, thấy mây trắng, ráng đỏ hiện ra, biến mất ở nơi đây. Lát sau, một vầng mặt trời màu đỏ thình lình xuất hiện trước mắt, giống như từ trong biển nhẩy vọt ra, nên thường gọi là «dục nhật» (mặt trời tắm).

BÀI 16

西湖
Tây hồ

杭州城外有西湖。湖之中，為
Hàng-châu thành ngoại hữu Tây hồ. Hồ chi trung, vi

孤山路，孤山峙立。下有蘇隄
Cô sơn lộ, Cô sơn *trĩ lập. Hạ hữu Tô đê,

，界湖為二，東曰外湖，西曰
giới hồ vi nhị, đông viết ngoại hồ, tây viết

裏湖。裏湖之勝，以玉帶橋為
*lý hồ. Lý hồ chi *thắng, dĩ Ngọc *đới kiều vi

最。外湖之勝，以三潭印月為
tối. Ngoại hồ chi thắng, dĩ Tam *đàm *ấn nguyệt vi

最。湖北曰北山路，通以白隄
tối. Hồ bắc viết Bắc sơn lộ, thông dĩ Bạch đê.

。西北有靈隱，韜光諸勝。湖
Tây bắc hữu *Linh-*ẩn, *Thao-quang chư thắng. Hồ

南曰南山路。登南高峰，可以
nam viết Nam sơn lộ. Đăng Nam-cao phong, khả dĩ

遠望錢塘江。登鳳凰嶺，則
viễn vọng *Tiền-đường giang. Đăng Phụng-hoàng lĩnh, tắc

有九溪。溯溪而上，得十八澗
hữu cửu khê. Tố khê nhi thướng, đắc thập bát giản,

，泉之勝，歎觀止焉。湖濱多
*tuyền chi thắng, thán quan chỉ yên. Hồ tân đa

古廟名祠，並有林亭之勝。而
cổ *miếu danh *từ, tịnh hữu lâm đình chi thắng. Nhi

林和靖，岳武穆諸墳尤著。遊
*Lâm Hòa-Tĩnh, *Nhạc Võ-Mục chư *phần vưu trứ. Du

人爭趨之。
nhân tranh xu chi.

Chữ mới

Trĩ : đứng thẳng một mình — **Lý** : trong, ở trong — **Thắng** : cảnh đẹp — **Đới** : cái đai áo — **Đàm** : cái đầm — **Ấn** : cái phù-hiệu của nhà quan — **Linh** : thiêng-liêng — **Ẩn** : trái với hiện. Kín — **Thao** : phép dùng binh — **Tiền** : đồng tiền — **Phụng (phượng) hoàng** : thứ chim người Tàu và ta cho rằng chỉ đời thái-bình mới có, con trống là phượng, con mái là hoàng — **Tuyền** : suối nước — **Miếu** : đền thờ thần — **Từ** : miếu thờ thần — **Lâm Hòa-Tĩnh** : một ẩn-sĩ đời Tống, có tài thơ — **Nhạc Võ-Mục** : tức là Nhạc-Phi, một bậc trung-thần đời Tống — **Phần** : mộ đắp cao.

thuongmaitruongxua.vn

Dịch nghĩa

TÂY HỒ

Ngoài thành Hàng-châu có Tây-hồ. Ở giữa hồ có đường Cô-sơn ; Cô-sơn đứng thẳng một mình. Dưới núi có đê Tô, ngăn hồ làm hai phần : phần đông là hồ ngoài, phần tây là hồ trong. Trong các thắng cảnh của hồ trong, có cầu Ngọc-đới đẹp nhất. Trong các thắng cảnh của hồ ngoài, Tam đàm ấn nguyệt đẹp nhất. Phần phía bắc của hồ gọi là đường Bắc-sơn, có con đê Bạch chạy qua. Phía tây-bắc có các cảnh đẹp Linh-ẩn, Thao-quang. Phần phía nam của hồ gọi là đường Nam-sơn. Lên ngọn Nam-cao, có thể trông thấy sông Tiền-đường ở phía xa. Lên đỉnh Phượng-hoàng thì thấy có chín giòng nước. Đi ngược giòng lên phía trên, thì có mười tám khe. Cảnh đẹp của suối ở nơi này được người ta thưởng ngoạn, khen ngợi, không đâu hơn được. Trên bờ hồ, có nhiều miếu cổ và đền thờ nổi tiếng, cũng có cả các thắng-cảnh của rừng rú và đình đài ; nhưng các phần mộ của Lâm Hòa-Tĩnh và Nhạc Võ-Mục có tiếng tăm hơn cả. Du-khách đua nhau đến nơi này.

BÀI 17

日記
Nhật ký

日記者，以日爲綱，以事係之
Nhật* ký giả, dĩ nhật vi* cương, dĩ sự *hệ chi.

。記言，記動，所以自檢也。
Ký ngôn, ký động, sở dĩ tự *kiềm dã.
記見聞，記心得，備遺忘也。
Ký kiến văn, ký tâm đắc, bị *di vong dã.
記疑，備問也。記過惡，促改
Ký *nghi, bị vấn dã. Ký quá *ác, *xúc cải
悔也。記朋友酬酢，考其損益
hối dã. Ký *bằng hữu *thù *tạc, *khảo kỳ *tồn ích
也。豫記要約之事，恐負人也
dã. *Dự ký *yếu *ước chi sự. *khủng *phụ nhân dã.
。是皆閱歷之關於德業，而足
Thị giai *duyệt lịch chi quan ư *đức nghiệp, nhi túc
以增處事之智識者。他如書翰
dĩ *tăng xử sự chi *trí thức giả. Tha như thư *hàn
往來，金錢出納，晴雨寒暑之
vãng lai, kim tiền xuất *nạp, tình vũ hàn thử chi
變遷，無不可詳列之。日記之
biến *thiên, vô bất khả tường liệt chi. Nhật ký chi
有裨於智識如此。而按日爲之
hữu *bì ư trí thức như thử. Nhi án nhật vi chi,
，又可練習記事之文焉
hựu khả luyện tập ký sự chi văn yên.

Chữ mới

Ký : ghi nhớ. Ghi chép — **Cương** : cái dây lớn của cái lưới, cái giềng lưới. Cái chủ yếu — **Hệ** : buộc lại — **Kiểm** : tra xét — **Di** : sót mất — **nghi** : ngờ vực — **Ác** : xấu — **Xúc** : thúc giục — **Cải** : sửa đổi — **Bằng** : bè bạn — **Thù** : chủ mời rượu khách — **Tạc** : khách mời lại chủ — **Khảo** : tra xét — **Tổn** : hao mất. Thua thiệt — **Dự** : trước khi việc xảy ra — **Yếu** : trọng đại — **Ước** : điều trọng yếu — **Khủng** : sợ hãi — **Phụ** : làm trái ngược — **Duyệt** : trải qua — **Đức** : đạo lý làm người — **Tăng** : thêm lên — **Trí** : hiểu rõ sự lý — **Hàn** : văn từ — **Nạp** : thu vào — **Thiên** : thay đổi — **Bì** : bổ ích.

Dịch nghĩa

thuongmaitruongxua.vn

NHẬT KÝ

Nhật ký dùng ngày làm giềng mối, dùng sự kiện liên-kết vào. Ghi lời nói, ghi hành-động để tự kiểm điểm. Ghi những cái mắt thấy tai nghe, ghi những điều nghĩ được trong lòng là để đề phòng sự quên sót. Ghi điều nghi ngờ để chuẩn bị hỏi han. Ghi những lỗi lầm để mau cải hối. Ghi sự giao-tiếp bè bạn để xét chỗ kém, điểm hơn. Ghi trước những việc trọng-yếu, vì e phụ người khác. Những điều đó đều là lịch duyệt có quan-hệ với đức-nghiệp, và đủ để làm tăng thêm sự hiểu biết về xử sự. Còn những việc khác như thư từ đi lại, tiền bạc ra vào, tạnh mưa lạnh nắng đổi dời, không có việc gì là không có thể trình bày rõ-ràng. Nhật-ký có bổ ích đối với trí-thức như thế. Ngoài ra, nếu hàng ngày viết nhật-ký, lại có thể luyện tập được lối văn ký sự.

BÀI 18

中國史大概（一）

Trung quốc sử đại khái (nhất)

中國開化最早。火食始於燧人

Trung-quốc khai *hóa tối tảo, Hỏa thực thủy ư *Toại-nhân

。畜牧始於伏羲。稼穡醫藥始

Súc *mục thủy ư *Phục-Hy. *Giá *sắc y *dược thủy

於神農。及黃帝以甲子紀年

ư* Thần-Nông. Cập Hoàng-Đế dĩ *giáp tý *kỷ niên,

，年數始可考，傳至今日，蓋

niên số thủy khả khảo, truyền chí kim nhật, cái

四千六百餘年矣。黃帝作五兵

tứ thiên lục bách dư niên hỹ. Hoàng-Đế tác ngũ binh

，以平苗族，武功最盛。乃創

dĩ bình *Miêu tộc, võ công tối thịnh. Nãi sáng

文字，建宮室，製衣裳，文化

văn tự, kiến cung thất, chế y thường, văn hóa

大備。唐堯虞舜之時，號稱極

đại bị. *Đường Nghiêu, *Ngu Thuấn chi thời, hiệu xưng cực

治。君位傳賢，世謂之禪讓時

trị. Quân vị truyền hiền, thế vị chi *thiện *nhượng thời

代。至夏禹，始傳子，而世及

đại. Chí Hạ Vũ, thủy truyền tử, nhi thế cập

之制定。夏桀無道，商湯伐而

chi chế định. Hạ Kiệt vô đạo, Thương Thang phạt nhi

代之。商紂無道，周武王伐而

đại chi. Thương Trụ vô đạo, Chu Võ-Vương phạt nhi

代之。世謂之征誅時代。

đại chi. Thế vị chi *chinh *tru thời đại.

Chữ mới

Khái : lời nói bao quát. Đại lược — **Hóa** : dạy dỗ, sửa đổi phong tục — **Toại** : cái đồ bằng gỗ để dùi lửa — **Mục** : nuôi súc vật — **Phục-Hy** : vua Phục-Hy — **Giá** : trồng lúa — **Sắc** : gặt lúa — **Dược** : thuốc để trị bệnh — **Thần-Nông** : vua Thần-Nông — **Giáp** : ngôi thứ nhất của hàng Can — **Kỷ** : chép việc — **Miêu** : tên một rợ ở Trung-quốc — **Đường Nghiêu, Ngu Thuấn** : hai triều đại vua đời thượng cổ Trung-quốc — **Thiện** : nhường ngôi vua cho người khác — **Nhượng** : nhường cho nhau — **Chinh** — đánh nhau — **Tru** : đánh, giết.

Dịch nghĩa

ĐẠI-CƯƠNG VỀ LỊCH-SỬ TRUNG-QUỐC (Bài thứ nhất)

Trung-quốc khai hóa rất sớm. Việc dùng lửa nấu cơm bắt đầu từ Toại-Nhân. Việc chăn nuôi bắt đầu từ Phục-Hy. Việc cấy gặt, chữa bệnh, dùng thuốc bắt đầu từ Thần-Nông. Đến thời Hoàng-Đế, dùng các chữ **giáp, tý** ghi chép năm, thì số năm mới bắt đầu xét được; cách này truyền đến ngày nay, tức

thuongmaitruongxua.vn

là hơn bốn ngàn sáu trăm năm. Hoàng-Đế chế tạo ra năm thứ binh-khí để dẹp Miêu tộc, võ công rất nhiều. Ông bắt đầu đặt ra chữ viết, xây dựng cung thất, chế tạo áo xiêm, văn hóa do đó rất đầy đủ. Thời các vua Đường Nghiêu, Ngu Thuấn được gọi là cực trị. Ngôi vua truyền cho người hiền; đời sau gọi là thời-đại thiện-nhượng. Đến đời vua Hạ Vũ bắt đầu truyền ngôi cho con, và lệ thế-cập được định từ đấy. Vua Kiệt nhà Hạ vô đạo; vua Thang nhà Thương đánh thắng rồi thay thế. Vua Trụ nhà Thương vô đạo; vua Võ-vương nhà Chu đánh thắng rồi thay thế. Đời sau gọi thời này là thời-đại chinh-tru.

BÀI 19

中國史大概(二)
Trung quốc sử đại khái (nhị)

夏時諸侯，號稱萬國。互相吞
Hạ thời chư hầu, hiệu xưng vạn quốc. Hỗ tương thôn
併，至商而餘三千，至周而餘
*tính, chí Thương nhi dư tam thiên, chí Chu nhi dư
八百。周室東遷，五霸迭興，
bát bách. Chu thất đông thiên, ngũ *bá *điệt hưng,
存者僅百餘國，是爲春秋之世
tồn giả *cận bách dư quốc, thị vi Xuân-thu chi thế.
，後又併爲七國，是爲戰國之
Hậu hựu tính vi thất quốc, thị vi Chiến-quốc chi

世。秦始皇滅六國，廢封建，
thế. Tần Thủy-Hoàng diệt lục quốc, phế *phong kiến,
置郡縣，中國乃統於一。
*trí quận huyện, Trung quốc nãi thống ư nhất.
漢高祖代秦爲皇帝。傳至武帝
Hán Cao - tổ đại Tần vi hoàng đế. Truyền chí Võ - đế.
，征匈奴，服西域，威震四方
chinh Hung-nô, phục Tây-vực, uy *chấn tứ phương.
。其後王莽篡之，光武中興，
Kỳ hậu *Vương-Mãng *soán chi, Quang-Võ trung hưng,
謂之東漢。其季世，魏，蜀，
vị chi Đông Hán. Kỳ *quí thế, *Ngụy, *Thục,
吳，三國鼎立。至晉，復合爲
*Ngô, tam quốc *đỉnh lập. Chí *Tấn, phục hợp vi
一。未幾，五胡亂華，晉室東
nhất. Vị kỷ, ngũ* hồ loạn *Hoa, Tấn thất đông
徙。割據中原者，先後十六國
*tỷ. *Cát *cứ trung nguyên giả, tiên hậu thập lục quốc.
。及北魏興，遂分爲南北朝。
Cập Bắc Ngụy hưng, toại phân vi Nam Bắc *triều.
至隋，又合爲一，以至於唐。
Chí *Tùy, hựu hợp vi nhất, dĩ chí ư Đường.

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

Tính : cùng, đều — **Bá** : lãnh-tụ các nước chư-hầu — **Diệt** : thay lượt — **Cận** : chỉ — **Tần** : tên triều-đại — **Diệt** : dứt. Tiêu mất — **Phong-kiến** : chế độ phong tước và kiến địa (phong tước cho chư-hầu và chia đất cho cai quản) — **Trí** : đặt — **Chấn** : rung-động — **Vương-Mãng** : tên một bày tôi cướp ngôi nhà Hán — **Soán** : cướp ngôi vua — **Quí** : cuối cùng — **Ngụy, Thục, Ngô** : tên nước — **Đỉnh** : cái vạc lớn — **Tấn** : tên triều-đại — **Hồ** : tên người Tàu gọi các rợ mọi ở phía bắc — **Hoa** : nước Tàu — **Tỷ** : dời đi — **Cát** : cắt — **Trung nguyên** : miền trung tâm của một nước — **Triều** : triều-đại một ông vua tại vị — **Tùy** : tên triều-đại.

Dịch nghĩa

ĐẠI-CƯƠNG VỀ LỊCH-SỬ TRUNG-QUỐC (Bài thứ hai)

Chư hầu thời Hạ gọi là vạn quốc. Các nước này thôn tính lẫn nhau, đến nhà Thương còn lại ba ngàn nước, đến nhà Chu thì còn tám trăm nước. Khi nhà Chu dời sang phương đông, năm đời bá kế nhau nổi dậy, thì chư hầu chỉ còn có hơn trăm nước, đó là thời Xuân-thu. Về sau những nước này lại hợp lại thành bảy nước, đó là thời Chiến-quốc. Tần Thủy-Hoàng diệt sáu nước, bỏ phong kiến, đặt quận huyện. Trung-quốc bèn thống nhất.

Hán Cao-tổ thế nhà Tần làm hoàng-đế. Truyền đến Võ-đế; vua này đi đánh Hung-nô, khuất phục Tây-vực, uy vang động bốn phương. Về sau Vương-Mãng cướp ngôi. Vua Quang-Võ trung hưng ; thời này gọi là Đông-Hán. Cuối đời Đông-Hán, ba nước Ngụy, Thục,Ngô đứng thành thế chân vạc. Đến đời Tấn,

các nước này lại hợp làm một. Chẳng bao lâu, ngũ hồ (năm rợ) quấy rối Trung-quốc : nhà Tấn dời sang phương đông. Trước sau có mười sáu nước chia cắt, chiếm giữ Trung-nguyên. Đến khi nhà Bắc-Ngụy nổi lên, bèn chia làm Nam Bắc triều. Đến đời Tùy, lại hợp làm một ; tình trạng này kéo dài cho đến đời Đường.

BÀI 20

中 國 史 大 概 （三）

Trung quốc sử đại khái (tam)

唐初曾滅高麗，征吐蕃，突厥

Đường sơ *tằng diệt *Cao-ly, chinh* Thổ-phồn, *Đột-quyết,

，天竺諸國，所向有功，境土

*Thiên-trúc chư quốc, sở hướng hữu công, cảnh thổ

日闢。及季世，藩鎮擅權，分

nhật *tịch. Cập quý thế, *phiên trấn thiện quyền, phân

為五代十國。至宋始合為一。

vi Ngũ đại thập quốc. Chí *Tống thủy hợp vi nhất.

而遼又興於北方。金兵滅遼侵

Nhi *Liêu hựu hưng ư bắc phương. Kim binh diệt Liêu xâm

宋，宋室南渡。遂成偏安之局

Tống, Tống thất nam *độ. Toại thành *thiên an chi *cục,

，是為南宋。元人由蒙古入主

thị vi Nam Tống. Nguyên nhân do Mông-cổ nhập chủ

thuongmaitruongxua.vn

中國。兵威强盛，奄有朝鮮
Trung-quốc. Binh uy cường thịnh, *yêm hữu Triều-tiên,

，俄羅斯諸地，而日耳曼，印
Nga-la-tư chư địa, nhi Nhật-nhĩ-man, Ấn-

度，及南洋羣島，亦被侵畧。
độ, cập Nam-dương quần đảo, diệc bị xâm lược.

明太祖以平民起兵，滅元而代
Minh Thái-tổ dĩ bình dân khởi binh, diệt Nguyên nhi đại

之。及其季世，有流寇之亂。
chi. Cập kỳ quý thế, hữu *lưu khấu chi loạn.

滿洲乘之，遂入關而有中國，
Mãn-châu *thừa chi, toại nhập quan nhi hữu Trung-quốc,

是爲清。近者革命軍起，清帝
thị vi Thanh. Cận giả cách mạng *quân khởi, Thanh đế

退位，遂建立中華民國。
thoái vị, toại kiến lập Trung-hoa dân quốc.

Chữ mới

Tằng : từng trải qua — **Cao-ly** : tên nước — **Thổ-phồn** : một dân-tộc hiện nay ở Tây-tạng, Tân-cương — **Đột-quyết** : giống người ở phía bắc các sa-mạc Á-châu, là giống người Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay — **Thiên-trúc** : tên nước Ấn-độ do người Tàu ngày xưa gọi — **Tịch** : mở rộng thêm — **Phiên trấn** : quan cai-trị các địa-phương ngày xưa — **Tống** : tên triều-đại — **Liêu** : tên triều-đại

Độ : đi qua sông — **Thiên an** : yên riêng ở một nơi. Xưng đế ở một phương, không có quyền lực thống trị cả nước — **Cục** : thời thế, vận hội — **Yêm** : trùm cả, bao quát — **Lưu khấu** : bọn giặc thay đổi chỗ bất thường — **Thừa** : nhân — **Quân** : đội binh.

Dịch nghĩa

ĐẠI-CƯƠNG VỀ LỊCH-SỬ TRUNG-QUỐC (Bài thứ ba)

Đầu đời Đường, từng diệt Cao-ly, đánh các nước Thổ-phồn, Đột-quyết, Thiên-trúc, đi đến đâu cũng thắng lợi, đất-đai mỗi ngày một mở rộng. Vào cuối đời Đường, các phiên-trấn chuyên quyền, chia làm mười nước của thời Ngũ đại. Đến đời Tống, mới hợp làm một. Rồi nước Liêu lại nổi dậy ở phương bắc. Quân Kim diệt nước Liêu, xâm lấn đất của nhà Tống. Nhà Tống dời sang phương nam, bèn lập nên cái thế thiên-an : đó là nhà Nam-Tống. Người Nguyên do xứ Mông-cổ vào làm chủ Trung-quốc. Binh uy mạnh-mẽ, bao trùm cả các xứ Triều-tiên, Nga-la-tư ; Nhật-nhĩ-man, Ấn-độ cho đến Nam-dương quần-đảo cũng bị xâm-lược. Minh Thái-tổ là kẻ bình-dân dấy binh, diệt nhà Nguyên rồi thay thế. Đến cuối đời Minh, có loạn lưu-khấu. Người Mãn-châu nhân dịp đó xâm-nhập cửa ải, rồi chiếm được Trung-quốc ; đó là nhà Thanh. Gần đây quân cách-mạng nổi dậy, vua Thanh thoái vị, bèn lập nên Trung-hoa dân-quốc.

BÀI 21

愛國

Ái quốc

國以民立，民以國存。無民則
Quốc dĩ dân lập, dân dĩ quốc tồn. Vô dân tắc

thuongmaitruongxua.vn

國何由成，無國則民何所庇。
quốc hà do thành, vô quốc tắc dân hà sở *tý.
故國民必愛國。舟行大海中，
Cố quốc dân tất ái quốc. Châu hành đại hải trung,
卒遇風濤，則舉舟之人，不問
thốt(1) ngộ phong *đào, tắc cử châu chi nhân, bất vấn
種族，不問職業，其相救也，
chủng tộc, bất vấn chức nghiệp, kỳ tương *cứu dã,
如左右手。何者，舟爲人衆所
như tả hữu thủ. Hà giả, châu vi *chúng nhân sở
託命，生死共之也。國者，載
*thác mệnh, sinh tử cộng chi dã. Quốc giả, *tái
民之舟也。國之利害，即民之
dân chi châu dã. Quốc chi lợi hại, tức dân chi
休戚。若人人各顧其私，不以
*hưu *thích. Nhược nhân nhân các *cố kỳ tư, bất dĩ
國事爲重，或且從而破壞之，
quốc sự vi trọng, hoặc thả túng (2) nhi phá *hoại chi,
其國鮮有能倖存者。西諺曰，
kỳ quốc tiển (3) hữu năng *hãnh tồn giả. Tây *ngạn viết :
「叛祖國，猶舟人自穴其舟也
«*Bạn tổ quốc, do châu nhân tự huyệt kỳ châu dã.»

thuongmaitruongxua.vn

。」可不戒哉。
Khả bất* giới tai ?

Chữ mới

Tý : che chở — **Đào** : nước dậy sóng — **Cứu** : giúp đỡ. Vớt kéo ra khỏi chỗ tai nạn — **Chúng** : nhiều người — **Thác** : gởi — **Tái** : chở — **Hưu** : vui — **Thích** : lo lắng — **Cố** : nhớ nghĩ đến — **Hoại** : hư hỏng. Nát — **Hãnh** : may mắn — **Ngạn** : lời nói đời xưa truyền lại — **Bạn** : làm phản — **Giới** : phòng bị.

Dịch nghĩa

YÊU NƯỚC

Nước do dân thành lập, dân nhờ nước tồn tại. Không có dân, thì nước do đâu mà thành ; không có nước, thì dân nhờ đâu được che chở. Vì thế dân trong nước phải yêu nước.

Khi thuyền đi trong biển cả thình lình gặp sóng gió, thì toàn thể người trong thuyền, không phân biệt chủng tộc, chức nghiệp, giúp đỡ lẫn nhau như tay trái, tay phải. Vì sao ? Vì thuyền là nơi nhiều người gửi gắm tính mạng, sống thác cùng nhau.

Nước là con thuyền chở dân Sự lợi, hại của nước chính là nỗi vui, lo của dân. Nếu mọi người đều nghĩ đến lợi riêng của mình, không coi việc nước là trọng, hoặc lại mặc sức phá hoại, thì nước ít khi có thể may mắn tồn tại. Lời ngạn ngữ tây phương nói rằng : « Kẻ làm phản tổ quốc giống như người trong thuyền tự đục thủng thuyền. » Có thể không đề phòng sao !

Chú giải

1. Ở đây chữ này đọc là « thốt » nghĩa là *thình lình*.
2. Ở đây chữ này đọc là « túng » nghĩa là *buông thả*.
3. Ở đây chữ này đọc là « tiển » nghĩa là *ít khi*.

BÀI 22

親屬
Thân thuộc

父之父母，爲祖父母。祖父母
Phụ chi phụ mẫu, vi tổ phụ mẫu. Tổ phụ mẫu
之父母，爲曾祖父母。曾祖父
chi phụ mẫu, vi tằng tổ phụ mẫu. Tằng tổ phụ
母之父母，爲高祖父母。子之
mẫu chi phụ mẫu, vi cao tổ phụ mẫu. Tử chi
子爲孫。孫之子爲曾孫。曾孫
tử vi tôn. Tôn chi tử vi tằng tôn. Tằng tôn
之子爲玄孫。父之兄爲伯父。
chi tử vi *huyền tôn. Phụ chi huynh vi *bá phụ.
父之弟爲叔父。父之姊妹爲姑
Phụ chi đệ vi *thúc phụ. Phụ chi tỷ muội vi *cô
母。兄弟之子爲姪。姊妹之子
mẫu. Huynh đệ chi tử vi *điệt. Tỷ muội chi tử
爲甥。母之父母，爲外祖父母
vi* sanh. Mẫu chi phụ mẫu, vi ngoại tổ phụ mẫu.
。母之兄弟，爲舅父。母之姊
Mẫu chi huynh đệ, vi *cữu phụ. Mẫu chi tỷ

thuongmaitruongxua.vn

妹，爲姨母。伯叔父之子，爲
muội, vi *di mẫu. Bá thúc phụ chi tử, vi
從兄弟。姑母，舅父，姨母之
tòng huynh đệ. Cô mẫu, cữu phụ, di mẫu chi
子，爲表兄弟。兄之妻爲嫂。
tử, vi biểu huynh đệ. Huynh chi thê vi *tẩu.
弟之妻爲弟婦。子之妻爲媳。
Đệ chi thê vi đệ *phụ. Tử chi thê vi *tức.
女之夫爲壻。
Nữ chi phu vi *tế.

Chữ mới

Huyền tôn : chút — **Bá phụ** : bác — **Thúc phụ** : chú **Cô mẫu** : cô — **Điệt** : cháu gọi bằng chú, bác — **Sanh** : cháu gọi bằng cô, dì — **Cữu phụ** : cậu — **Di mẫu** : dì — **Tẩu** : chị dâu — **Phụ** : người vợ — **Tức** : con dâu — **Tế** : con rể.

Dịch nghĩa

THÂN THÍCH

Cha, mẹ của cha là tổ-phụ (ông), tổ-mẫu (bà). Cha, mẹ của ông, bà là tằng-tổ-phụ (cụ ông), tằng-tổ-mẫu (cụ bà). Cha, mẹ của tằng-tổ-phụ, tằng-tổ-mẫu là cao-tổ-phụ, cao-tổ-mẫu. Con của con là tôn (cháu) Con của cháu là tằng-tôn (chắt). Con của tằng-tôn là huyền-tôn (chút). Anh của cha là bá-phụ (bác). Em trai của cha là thúc-phụ (chú). Chị, em gái của cha

là cô-mẫu (cô). Con của anh, em trai là điệt. Con của chị, em gái là sanh.

Cha, mẹ của mẹ là ngoại-tổ-phụ (ông ngoại), ngoại-tổ-mẫu (bà ngoại). Anh, em trai của mẹ là cữu-phụ (cậu). Chị, em gái của mẹ là di-mẫu (dì).

Con của bác, chú là tòng-huynh, tòng-đệ. Con của cô, dì gọi là biểu-huynh, biểu-đệ. Vợ của anh là tẩu (chị dâu). Vợ của em trai là đệ-phụ (em dâu). Vợ của con là tức (con dâu). Chồng của con gái là tế (con rể).

BÀI 23

選 舉 權
Tuyển cử quyền

國家有國會，地方有議會，其
Quốc gia hữu quốc hội, địa phương hữu nghị hội, kỳ

thuongmaitruongxua.vn

議員皆由人民選舉。有普通選
nghị viên giai do nhân dân tuyển cử. Hữu *phổ thông tuyển

舉，有制限選舉。普通選舉之
cử, hữu chế hạn tuyển cử. Phổ thông tuyển cử chi

制，全國人民俱有選舉權。制
chế, toàn quốc nhân dân câu hữu tuyển cử quyền. Chế

限選舉之制，則以地望資力之
hạn tuyển cử chi chế, tắc dĩ địa vọng *tư lực chi

殊，選舉權從之而異。有直接
*thù, tuyển cử quyền tòng chi nhi dị. Hữu trực *tiếp

選舉，有間接選舉。由普通人
tuyển cử, hữu gián tiếp tuyển cử. Do phổ thông nhân

民，逕選議員，曰直接選舉。
dân, *kính tuyển nghị viên, viết trực tiếp tuyển cử.

由普通人民，先舉選舉人，由
Do phổ thông nhân dân, tiên cử tuyển cử nhân, do

選舉人更舉議員，曰間接選舉
tuyển cử nhân cánh cử nghị viên, viết gián tiếp tuyển cử.

。人貴自主，故財產我自理，
Nhân quý tự chủ, cố tài sản ngã tự lý,

職業我自擇。選舉權亦然。欲
chức nghiệp ngã tự *trạch. Tuyển cử quyền diệc nhiên. Dục

舉何人，惟意所欲，不受人干
cử hà nhân, duy ý sở dục, bất thụ nhân can

涉者也。
thiệp giả dã.

Chữ mới

Phổ : rộng. Khắp — **Tư** : tiền của, Địa vị — **Thù** : khác — **Tiếp** : nối lại. Liền với nhau — **Kính** : thẳng, ngay — **Trạch** : lựa chọn.

Dịch nghĩa

QUYỀN TUYỂN CỬ

Quốc-gia có quốc-hội, địa-phương có nghị-hội. Những nghị-viên của hai cơ quan này đều do nhân-dân lựa chọn bầu

lên. Có lối tuyển-cử phổ-thông và lối tuyển-cử hạn-chế. Theo phép tuyển-cử phổ-thông thì nhân dân trong toàn quốc đều có quyền tuyển-cử. Trong phép tuyển-cử hạn-chế, vì có sự dị biệt về địa-vị, tiền-tài nên quyền tuyển-cử do đó khác nhau. Có lối tuyển-cử trực-tiếp, và lối tuyển-cử gián-tiếp. Do nhân dân phổ-thông lựa chọn thẳng nghị-viên, lối đó gọi là tuyển cử trực-tiếp. Do nhân-dân phổ-thông trước hết bầu những người tuyển-cử, rồi do những người tuyển-cử lại bầu lên nghị-viên, lối đó gọi là tuyển-cử gián-tiếp. Người ta quý tự-chủ, vì thế tài-sản ta tự cai quản, chức-nghiệp ta tự lựa chọn. Quyền tuyển-cử cũng như thế. Muốn bầu người nào, chỉ theo ý muốn của mình, chớ không chịu bị người khác can thiệp.

BÀI 24

中國大山
Trung quốc đại sơn

thuongmaitruongxua.vn

中國大山，自古必稱五嶽。五
Trung quốc đại sơn, tự cổ tất xưng ngũ nhạc. Ngũ

嶽者，東嶽泰山，南嶽衡山，
nhạc giả, đông nhạc Thái sơn, nam nhạc Hành sơn,

西嶽華山，北嶽恆山，中嶽嵩
tây nhạc Họa sơn, bắc nhạc Hằng sơn, trung nhạc *Tung

山也。古時疆域褊小，以爲域
sơn dã. Cổ thời cương vực *biển tiểu, dĩ vi vực

內大山，無過於是。實則山之
nội đại sơn, vô quá ư thị. Thực tắc sơn chi

大者，當首推崑崙，最高處，
đại giả, đương thủ suy *Côn-luân, tối cao xứ,

達一萬七千餘尺。崑崙在西藏
đạt nhất vạn thất thiên dư xích. Côn-luân tại Tây-tạng

之北。其東行之脈，分三支。
chi bắc. Kỳ đông hành chi *mạch, phân tam chi.

北支起青海之北，經蒙古，滿
Bắc chi khởi Thanh-hải chi bắc, kinh Mông-cổ, Mãn-

洲，達山東，泰山屬焉。中支
châu, đạt Sơn-đông ; Thái sơn thuộc yên. Trung chi

起青海之南，經甘肅，陝西，
khởi Thanh-hải chi nam, kinh Cam-túc, Thiểm-tây,

山西，入河南，恆山，華山，
Sơn-tây, nhập Hà-nam ; Hằng sơn, Họa sơn,

嵩山皆屬焉。南支起西藏之東
Tung sơn giai thuộc yên. Nam chi khởi Tây-tạng chi đông,

，經雲南，貴州，湖南等省，
kinh Vân-nam, Quý-châu, Hồ-nam đẳng *tỉnh ;

衡山屬焉。
Hành sơn thuộc yên.

Chữ mới

Tung : tên núi — **Biển** : hẹp — **Côn-luân** : tên núi — **Mạch** : vật có ngành thớ mà liền với nhau — **Tỉnh** : một khu vực trong nước.

Dịch nghĩa

NHỮNG NÚI LỚN CỦA TRUNG-QUỐC

Về những núi lớn của Trung-quốc từ xưa tất nói đến Ngũ nhạc. Ngũ nhạc gồm có : đông nhạc là Thái sơn, nam nhạc là Hành sơn, tây nhạc là Họa sơn, bắc nhạc là Hằng sơn, trung nhạc là Tung sơn. Thời xưa, cương vực nhỏ hẹp, những núi được kể là lớn trong miền không núi nào lớn hơn năm núi đó. Thực ra trong hàng những núi lớn, phải đặt núi Côn-luân lên đầu ; chỗ cao nhất của núi này lên tới hơn một vạn bảy ngàn thước. Núi Côn-luân ở phía bắc Tây-tạng. Những ngành núi này đi sang phía đông, chia làm ba chi. Chi bắc khởi từ phía bắc Thanh-hải, đi qua Mông-cổ, Mãn-châu đến Sơn-đông ; Thái sơn thuộc về chi này. Chi giữa khởi từ phía nam Thanh-hải đi qua Cam-túc, Thiểm-tây, Sơn-tây và Hà nam ; Hằng sơn, Họa sơn, Tung sơn đều thuộc về chi này. Chi nam khởi từ phía đông Tây-tạng, đi qua các tỉnh Vân-nam, Quí-châu, Hồ-nam ; Hành sơn thuộc về chi này.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 25

善慈事業
Từ thiện sự nghiệp

聚人而成國，聚國而成世界。
Tụ nhân nhi thành quốc, tụ quốc nhi thành thế giới.
世界之上，同爲人類，皆宜相
Thế giới chi thượng, đồng vi nhân loại, giai nghi tương
愛。推其相愛之情，發爲周急
ái. Suy kỳ tương ái chi tình, phát vi chu cấp

濟貧之舉，是爲慈善事業。人
tế bần chi cử, thị vi từ thiện sự nghiệp. Nhân
生至苦之境，莫如飢寒與疾病
sinh chí khổ chi cảnh, mạc như cơ hàn dữ tật bệnh.
。彼貧民之失業者，老弱殘廢
Bỉ bần dân chi thất nghiệp giả, lão nhược *tàn phế
之無依者，遇饑饉，兵燹而罹
chi vô *y giả, ngộ cơ *cận, binh *tiễn nhi *ly
其殃者，設無人收養而存恤之
kỳ *ương giả, thiết vô nhân thu dưỡng nhi tồn *tuất chi,
，其曷以自存歟。吾嘗見宅心
kỳ *hạt dĩ tự tồn *dư ? Ngô thường kiến *trạch tâm
慈善者矣。其慕義趨事惟恐不
từ thiện giả hỹ. Kỳ mộ nghĩa xu sự duy khủng bất
及。蠲資產以助之，勞心力以
cập. *Quyên tư sản dĩ trợ chi, lao tâm lực dĩ
營之。流離之民，賴以免於死
dinh chi. Lưu ly chi dân, lại dĩ miễn ư tử
亡者，何可勝計。此吾黨所宜
vong giả, hà khả thăng *kế. Thử *ngô đảng sở nghi
取法者也。
thủ pháp giả dã.

Chữ mới

Từ : lòng thương yêu — **Tàn** : làm tổn hại — **Y** : dựa vào — **Cận** : đói không có rau ăn — **Tiễn** : lửa. «Binh tiễn» có nghĩa như «binh hỏa» — **Lỵ** : mắc phải — **Ương** : họa. Hại — **Tuất** : chẩn cứu người nghèo khổ — **Hạt** : sao (nghĩa như chữ 何 hà) — **Dư** : trợ-từ đặt dưới câu hỏi — **Trạch tâm** : cũng như 居心 cư tâm nghĩa là *để tâm vào* — **Quyên** : bỏ — **Kế** : tính toán — **Ngô đẳng** : chúng ta.

Dịch nghĩa

SỰ-NGHIỆP TỪ-THIỆN

Họp người thành nước, họp nước thành thế-giới. Những người trên thế-giới cùng là nhân-loại, nên thương yêu nhau. Suy từ tình tương ái mà có hành-động cứu người quẫn-bách, giúp kẻ nghèo-nàn, đó là sự-nghiệp từ-thiện. Những cảnh cực-khổ của đời người không gì bằng đói rét và bệnh tật. Những dân nghèo thất nghiệp, những người già yếu, tàn phế, không nơi nương nhờ, những người gặp cảnh đói khổ, chiến-tranh và mắc phải tai-ương, nếu không được ai thâu dưỡng, cứu giúp, thì làm sao tự bảo-tồn được ? Tôi từng thấy những người để tâm vào việc từ-thiện, chỉ e không được đầy đủ khi mến-chuộng điều nghĩa, xúc-tiến công việc, bỏ của cải để giúp đỡ, nhọc lòng sức để kinh-doanh cho kẻ khác. Số người lưu-ly nhờ đó thoát khỏi cảnh chết-tróc làm sao kể xiết ! Những người đó, chúng ta nên lấy làm gương mẫu.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 26

人體

Nhân thể

人體合首，身，手，足而成。
Nhân thể hợp thủ, thân, thủ, túc nhi thành.

首爲全體最要之部。數骨相合
Thủ vi toàn thể tối yếu chi *bộ. Sồ cốt tương hợp,

，中空而藏腦，其外爲面。面
trung không nhi tàng *não, kỳ ngoại vi diện. Diện

之上部曰額，兩旁曰顋。身分
chi thượng bộ viết *ngạch, lưỡng bàng viết *tai. Thân phân

胸腹二部。胸後爲背。背有脊
*hung*phúc nhi bộ. Hung hậu vi bối. Bối hữu *tích

骨。脊骨兩旁有肋骨。肋骨湊
cốt. Tích cốt lưỡng bàng hữu *lặc cốt. Lặt cốt *thấu

合處爲胸。胸内有心有肺。肺
hợp xứ vi hung. Hung nội hữu tâm hữu *phế. Phế

下爲腹。肝與胃居其中。胃之
hạ vi phúc. *Can dữ *vị cư kỳ trung. Vị chi

下有大小腸。臂與腿相似，各
hạ hữu đại tiểu trường. *Tý dữ *thoái tương tự, các

有大小二節，手與臂相連處曰
hữu đại tiểu nhị tiết, thủ dữ tý tương liên xứ viết

腕。脚與腿相連處曰踝。大小
*uyển. Cước dữ thoái tương liên xứ viết*khoả. Đại tiểu

臂相連處曰肘。大小腿相連處
tý tương liên xứ viết*trửu. Đại tiểu thoái tương liên xứ

曰膝。全身之肌肉，有皮包裹
viết *tất. Toàn thân chi *cơ nhục, hữu bì bao *khỏa

之。手掌與足掌之外皆有毛，
chi. Thủ*chưởng dữ túc chưởng chi ngoại giai hữu mao,

而髮爲最長
nhi phát vi tối trường.

Chữ mới

Bộ : phần — **Não** : óc — **Ngạch** : trán — **Tai** : má — **Hung** : ngực — **Phúc** : bụng — **Tích** : xương sống — **Lặc** : xương sườn — **Thấu** : họp — **Phế** : phổi — **Can** : gan — **Vị** : dạ dầy — **Tý** : cánh tay — **Thoái** : bắp chân — **Uyển** : cổ tay — **Cước** : bàn chân — **Hõa (khỏa)** : mắt cá nhân. Gót chân — **Trửu** : khuỷu tay — **Tất** : đầu gối — **Cơ** : thịt — **Lỏa (khỏa)** : bọc lại — **Chưởng** : bàn tay, bàn chân.

Dịch nghĩa

THÂN-THỂ NGƯỜI TA

Thân-thể người ta do đầu, mình, tay, chân họp thành.

Đầu là phần quan-trọng nhất của toàn thân. Có vài chiếc xương họp nhau lại ; bên trong rỗng, có chứa óc ; bên ngoài là mặt. Phần trên của mặt là trán. Hai bên là má. Mình chia làm hai phần : ngực và bụng. Sau ngực là lưng. Lưng có xương sống. Hai bên xương sống có xương sườn. Chỗ những xương sườn họp nhau là ngực. Trong ngực có tim và phổi. Dưới phổi là bụng. Gan và dạ dầy ở trong đó. Dưới dạ dầy có ruột già, ruột non. Cánh tay và bắp chân giống nhau, mỗi cái đều có hai đoạn lớn, nhỏ. Chỗ tay và cánh tay nối nhau là cổ tay. Chỗ chân và bắp chân nối nhau là mắt cá chân. Chỗ cạnh tay lớn và cánh tay nhỏ nối nhau là khuỷu tay. Chỗ bắp chân lớn và bắp chân nhỏ nối nhau là đầu gối. Thịt của toàn thân có da bao bọc. Ngoài bàn tay và bàn chân, những phần khác đều có lông ; tóc dài hơn cả.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 27

法律

Pháp luật

凡衆人集合之團體，必預定規
Phàm chúng nhân tập hợp chi*đoàn thể, tất *dự định *quy

則，以爲行事之範，乃可保秩
tắc, dĩ vi hành sự chi phạm, nãi khả bảo *trật

序而增利益。故學校有學校之
*tự nhi tăng lợi ích. Cố học hiệu hữu học hiệu chi

規則，商肆有商肆之規則。至
quy tắc. Thương*tứ hữu thương tứ chi quy tắc. Chí

於國家，其人益衆，則關係益
ư quốc gia, kỳ nhân ích chúng, tắc quan hệ ích

大，其規則自必益詳。所謂國
đại, kỳ quy tắc tự tất ích tường. Sở vị quốc

家之規則，法律是也。太古人
gia chi quy tắc, pháp luật thị dã. Thái cổ nhân

民，未成社會，爭奪賊殺，所
dân, vị thành *xã hội, tranh đoạt tặc sát, sở

恃者，强權而已。後世社會成
thị giả, cường quyền nhi dĩ. Hậu thế xã hội thành

立，漸演進而爲國家，於是法
lập, tiệm *diễn tiến nhi vi quốc gia, ư thị pháp

律亦漸備。共和國之法律，由
luật diệc tiệm bị. Cộng hòa quốc chi pháp luật, do

國會制定之。國會議員，爲人
quốc hội chế định chi. Quốc hội nghị viên, vi nhân

民之代表。故國會之所定無異
dân chi đại biểu. Cố quốc hội chi sở định vô dị

人民之自定。吾人民對於自定
nhân dân chi tự định. Ngô nhân dân đối ư tự định

之法律，必不可不謹守之也。
chi pháp luật, tất bất khả bất cẩn thủ chi dã.

Chữ mới

Đoàn : hội họp lại — **Dự** : trước khi việc xảy ra — **Quy** : phép tắc — **Trật** : thứ tự — **Tự** : ngôi thứ — **Tứ** : tiệm hàng — **Xã** : đoàn thể do nhiều người họp thành — **Diễn** : dăng rộng, dài ra.

Dịch nghĩa

PHÁP LUẬT

Trong những đoàn-thể do nhiều người họp thành, phải ấn-định trước những quy-tắc để làm khuôn phép cho sự làm việc : như thế mới giữ được trật-tự và tăng thêm lợi-ích. Vì thế nhà trường có những quy-tắc của nhà trường, tiệm buôn có những quy-tắc của tiệm buôn. Đến như quốc-gia, số người nhiều hơn thì mối quan-hệ lớn hơn, những quy-tắc tự nhiên phải rõ ràng hơn. Những điều gọi là quy-tắc của quốc-gia chính là pháp-luật. Người đời thái-cổ, khi chưa lập thành xã-hội, tranh cướp, giết hại nhau, chỉ cậy có cường quyền mà thôi. Đến đời sau, xã-hội thành-lập, lần lần diễn-tiến thành quốc-gia ; pháp-luật cũng do đó lần lần hoàn-bị. Pháp-luật của những nước cộng-hòa do quốc-hội chế-định ra. Những nghị-viên của quốc-hội là đại-biểu của nhân dân. Vì thế những điều do quốc-hội ấn-định không khác gì những điều do nhân-nhân tự ấn-định. Đối với pháp-luật do mình ấn-định, nhân-dân chúng ta tất không thể không bảo-vệ cẩn-thận.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI 28

司法
Tư pháp

國家之治安，人民之保障，惟

Quốc gia chi trị an, nhân dân chi bảo *chướng, duy

法律是賴。雖然，有法而不行

pháp luật thị lại. Tuy nhiên, hữu pháp nhi bất hành,

，與無法等。故必有司法，所

dữ vô pháp đẳng. Cố tất hữu tư pháp, sở

以糾正違法，判斷訴訟者也。

dĩ *củ chính vi pháp, *phán đoán *tố *tụng giả dã.

thuongmaitruongxua.vn

專制國之法律，司法者得以己

Chuyên chế quốc chi pháp luật, tư pháp giả đắc dĩ kỷ

意爲輕重，或仰承君主上官之

ý vi khinh trọng, hoặc ngưỡng *thừa quân chủ thượng quan chi

旨，而上下其手。立憲國則不

*chỉ, nhi thượng hạ kỳ thủ (1). Lập *hiến quốc tắc bất

然。司法官之審判，一切以法

nhiên. Tư pháp quan chi *thẩm phán, *nhất thiết dĩ pháp

律爲依據，其職任終身不遷，

luật vi y cứ, kỳ chức nhiệm chung thân bất thiên,

他人亦莫得而干涉，故無舞文

tha nhân diệc mạc đắc nhi can thiệp, cố vô vũ văn

弄法之弊。

*lộng pháp chi tệ.

Chữ mới

Chướng : che lấp — **Củ** : sửa đặt lại — **Phán** : quyết định — **Tố** : cáo, kêu — **Tụng** : kiện cáo — **Thừa** : vâng Chịu — **Chỉ** : ý — **Hiến** : pháp luật — **Thẩm** : khảo xét — **Nhất thiết** : tất cả, hết thảy — **Lộng** : đùa dỡn, khinh nhờn.

Dịch nghĩa

TƯ PHÁP

Sự trị-an quốc-gia và sự bảo-vệ nhân-dân chỉ nhờ pháp-luật. Tuy nhiên, có pháp-luật mà không thi-hành, thì cũng giống như không có pháp-luật. Vì thế phải có tư-pháp để sửa đổi những kẻ làm trái phép và phán-đoán việc thưa kiện. Theo pháp-luật của những nước chuyên-chế, nhà tư-pháp có thể dựa vào ý mình mà định tội nặng nhẹ, hay tuân theo ý của vua chúa, các quan trên mà đổi trắng thay đen. Trong những nước lập hiến thì không như thế. (Ở đây) những sự xét đoán của quan tư-pháp đều phải căn-cứ vào pháp-luật ; chức-vụ của vị này suốt đời không dời đổi, người khác cũng không được can-thiệp ; cho nên không có cái tệ khinh thường pháp-luật.

Chú giải

1. *Thượng hạ kỳ thủ* : giơ cao, hạ thấp tay, nói sự coi thường pháp-luật. Do điển trong sách Tả truyện. Xuyên-

Phong-Thú nước Sở bắt được Hoàng-Hiệt. Công tử Vi muốn tranh lấy, bèn hỏi Bá-Châu-Lê. Bá-Châu-Lê nói : « Tôi xin đến gặp tên tù, giơ cao tay giới-thiệu ông là vương-tử Vi, em vua, hạ thấp tay nói Xuyên-Phong-Thú là một viên huyện-doãn ; rồi hỏi ai bắt được y. Thế là xong việc. »

BÀI 29

待外國人之道

Đãi ngoại quốc nhân chi đạo

虎，狼至暴也。鷹，隼至鷙也

Hổ, lang chí bạo dã. *Ưng, *chuẩn *chí chí dã.

。然不聞有自相食者，何也？

Nhiên bất văn hữu tự tương thực giả, hà dã ?

thuongmaitruongxua.vn

愛其類也。今夫人可以不愛其

ái kỳ loại dã. Kim phù nhân khả dĩ bất ái kỳ

類乎。一家之人吾類也，吾愛

loại hồ ? Nhất gia chi nhân ngô loại dã, ngô ái

之。積家而成國，則一國之人

chi. Tích gia nhi thành quốc, tắc nhất quốc chi nhân,

，皆吾類也，吾亦愛之。積國

giai ngô loại dã, ngô diệc ái chi. Tích quốc

而成世界，全世界之人，獨非

nhi thành thế giới, toàn thế giới chi nhân, độc phi

吾類乎，吾柰何獨不愛之乎。

ngô loại hồ ? ngô nại hà độc bất ái chi hồ ?

未開化之民，往往以他國之人

Vị khai hóa chi dân, vãng vãng dĩ tha quốc chi nhân,

，言語，服飾之不同，風俗，

ngôn ngữ, phục *sức chi bất đồng, phong tục,

禮貌之各異，以刻酷輕薄之行

lễ *mạo chi các dị, dĩ *khắc *khốc khinh *bạc chi hạnh

遇之。及交通既盛，文明大啓

ngộ chi. Cập giao thông ký thịnh, văn minh đại *khải,

，始知同爲人類，則無論膚色

thủy tri đồng vi nhân loại, tắc vô luận *phu sắc

如何，程度如何，皆當待之以

như hà, *trình độ như hà, giai đương đãi chi dĩ

道。即不幸兩國開戰，互相攻

đạo. Tức bất hạnh lưỡng quốc khai chiến, hỗ tương công

伐，然僑寓之商民，宜保護之

phạt, nhiên *kiều *ngụ chi thương dân, nghi bảo hộ chi,

，被傷之俘虜，宜療治之。夫

bị thương chi *phù *lỗ, nghi *liệu trị chi. Phù

兩國開戰之時而國人之互相待

lưỡng quốc khai chiến chi thời nhi quốc nhân chi hỗ tương đãi

遇，猶宜如此，則平日可知矣。
ngộ, do nghi như thử, tắc bình nhật khả tri hỹ.

Chữ mới

Đãi : đối xử với người — **Ưng** : tên một loài chim — **Chuẩn** : tên một loài chim giống như chim ưng nhưng nhỏ hơn — **Chí** : dũng mãnh — **Nại hà** : làm sao được ? — **Sức** : đồ trang điểm ở bề ngoài — **Mạo** : dáng mặt — **Khắc** : nghiêm ngặt — **Khốc** : tàn bạo — **Bạc** : mỏng mảnh. Lạt-lẽo — **Khải** : mở — **Phu** : da — **Trình-độ** : chừng mực — **Kiều** : ở đậu — **Ngụ** — ở đậu — **Phù** : người bị bắt trong khi chiến tranh — **Lỗ** : quân địch bị bắt — **Liệu** : chữa bệnh.

Dịch nghĩa

thuongmaitruongxua.vn

CÁI ĐẠO ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Con cọp, con chó sói rất hung ác. Chim ưng, chim chuẩn rất dũng mãnh. Nhưng không hề nghe nói chúng ăn thịt nhau. Vì sao ? Vì chúng yêu đồng-loại. Nay con người có thể không yêu đồng loại được ư ? Những người trong một nhà là đồng-loại của ta, nên ta yêu. Họp nhiều nhà lại thành nước ; những người trong một nước đều là đồng-loại của ta, nên ta cũng yêu. Họp nhiều nước lại thành thế-giới ; những người trên toàn thế giới không phải là đồng loại của ta ư ? Ta làm sao không yêu họ ?

Những dân tộc chưa khai-hóa thường cho rằng những

người nước khác có ngôn ngữ, phục sức bất đồng, phong tục, lễ nghi khác nhau, nên dùng những hành vi nghiêm khắc, bạo ngược, khinh bạc, đối xử với họ. Đến khi việc giao thông đã thịnh, nền văn minh mở mang, người ta mới biết rằng hễ cùng là nhân loại, thì bất luận màu da như thế nào, trình độ như thế nào, đều phải được đối xử theo đạo lý. Dầu trong trường hợp bất hạnh hai nước khai chiến, công phạt lẫn nhau, vẫn phải che chở cho những nhà buôn kiều ngụ, chữa chạy cho những tù binh bị thương. Trong lúc hai nước khai chiến mà người các nước đó còn phải đối với nhau như vậy, thì có thể hiểu được cách cư xử của họ trong những ngày hòa bình.

BÀI 30

遊歷之樂
Du lịch chi lạc

人處斗室中，鬱鬱無聊。一旦
Nhân xử đẩu thất trung, *uất uất *vô liêu. Nhất đán

出里巷，則豁然開朗，胸襟爲
xuất lý *hạng, tắc *hoát nhiên khai *lãng, hung *khâm vị

之一暢。無他，眼界驟擴故也
chi nhất sướng. Vô tha, nhãn giới *sậu *khuếch cố dã.

。平時得一邱一壑，徘徊其間
Bình thời đắc nhất khâu nhất *hác, *bồi hồi kỳ gian,

，目眴而心賞之，以爲天下之
mục *huyễn nhi tâm *thưởng chi, dĩ vi thiên hạ chi

奇觀也。及乎登高山，浮大海
kỳ quan dã. Cập hồ đăng cao sơn, phù đại hải,

，始知前者所見之小矣。方讀
thủy tri tiền giả sở kiến chi tiểu hỹ. Phương độc

書時，於其所言勝境，所傳都
thư thời, ư kỳ sở ngôn thắng cảnh, sở truyền *đô

邑，或古人行軍之地，鮮不心
*ấp, hoặc cổ nhân hành quân chi địa, tiển bất tâm

嚮往之。一旦親臨其地，則渙
*hướng vãng chi. Nhất đán thân lâm kỳ địa, tắc *hoán

然怡然。他如禽，蟲之形態，
nhiên *di nhiên. Tha như cầm, trùng chi hình thái,

花，木之榮枯，以及農，工，
hoa, mộc chi *vinh *khô, dĩ cập nông, công,

商賈之器具，皆得一一目覩。
thương cổ chi khí cụ, giai đắc nhất nhất mục *đổ.

較之徒觀圖畫者，不尤確而有
Giảo chi đồ quan đồ họa giả, bất vưu *xác nhi hữu

證乎。
*chứng hồ ?

thuongmaitruongxua.vn

Chữ mới

— **Uất** : buồn bực — **Vô liêu** : không có thú vị gì, sầu muộn — **Hạng** : đường nhỏ trong làng — **Hoát** : tâm ý mở rộng — **Lãng** : sáng — **Khâm** : lòng — **Sậu** : mau chóng — **Khuyếch** : mở rộng ra — **Hác** : chỗ nước tụ lại như ao hồ — **Bồi hồi** : dùng dằng không tiến được — **Huyễn** : mắt dao động — **Thưởng** : khen ngợi — **Đô, ấp** : ngày xưa khu đất lớn gọi là đô, khu đất nhỏ là ấp — **Hướng** : xoay về — **Hoán** : nước đầy rẫy — **Hoán nhiên** : tràn đầy, chứa chan — **Di** : vui vẻ — **Thái** : tình trạng bề ngoài — **Vinh** : tốt tươi — **Khô** : héo, trái với «vinh» — **Đổ** : trông thấy — **Xác** : đích thực — **Chứng** : bằng cứ.

Dịch nghĩa

THÚ VUI DU LỊCH

Người ta khi ở trong căn nhà nhỏ hẹp thì bực-rọc, buồn bã. Nhất đán được ra ngoài làng xóm, thì thênh-thang rộng mở, cõi lòng vì thế được thông suốt. Không có chi lạ : vì cái tầm mắt mình thình-lình được nới rộng ra. Lúc thường khi thấy được một cái gò, một cái vũng, thì quanh-quần ở đây, mắt say ngắm, lòng thưởng-thức, cho đó là các kỳ-quan của thiên-hạ. Đến khi lên núi cao, vượt biển rộng, mới biết rằng những cái trông thấy khi trước là nhỏ-mọn. Trong khi đọc sách, đối với những thắng-cảnh người ta thường nói đến, những đô-ấp người ta thường truyền tụng hay những miền hành-quân của cổ nhân, lòng ta ít khi không mong muốn tới thăm. Một mai chính mình đến những chốn ấy, thì lòng tràn ngập niềm vui. Những cái khác như dáng vẻ của loài chim, loài

sâu, sự tươi héo của cỏ hoa, cây cối, cho đến những khí-cụ của nhà nông, người thợ, nhà buôn, hết thảy đều được mắt thấy. Nếu đem so những điều ngầm suông trong tranh vẽ, thì không phải xác thực và có bằng chứng hơn ư ?

Phần thứ ba

TRUNG-QUỐC VĂN TUYỂN

thuongmaitruongxua.vn

LỜI SOẠN-GIẢ

Mục-đích chính của sách này là cung-hiến độc-giả một phương-tiện tự học Hán-văn. Vì thế nguyên-tắc mà tôi theo trong khi dịch những áng cổ-văn Trung-quốc là dịch cốt xát nghĩa, khiến độc-giả có thể dễ-dàng đối-chiếu bản dịch với nguyên-văn, và do đó trực-tiếp thưởng-thức ngay chính bài nguyên-tác. Tôi cũng cố gắng phiên-dịch theo đúng điệu nguyên-văn, nhưng chỉ làm như vậy chừng nào mục-tiêu trên còn khả-dĩ đạt được. Trong trường-hợp khác, tôi chú-trọng việc giải-thích nghĩa văn hơn là theo đúng điệu văn. Tuy nhiên cũng có chỗ bất-đắc-dĩ phải dịch thoát, chớ không thể câu nệ về nghĩa chữ. Muốn rõ nghĩa những chữ ấy, độc-giả có thể sử-dụng những cuốn tự-điển hay từ-điển Hán-Việt đã giới thiệu ở trên.

T.T.S

thuongmaitruongxua.vn

TRUNG-QUỐC VĂN TUYỂN

守株待兔　　韓非子

宋人有耕田者。田中有株。兔走觸株，折頸而死。因釋其耒而守株，冀復得兔。兔不可復得，而身爲宋國笑。

1. Thủ châu đãi thỏ (thố) *Hàn-Phi tử*

Tống nhân hữu canh điền giả. Điền trung hữu châu. Thỏ tẩu xúc châu, chiết cảnh nhi tử. Nhân thích kỳ lỗi nhi thủ châu, ký phục đắc thỏ. Thỏ bất khả phục đắc, nhi thân vi Tống quốc tiếu.

1. Hàn-Phi tử là tên một bộ sách do Hàn-Phi, một pháp-gia thời Chiến-quốc soạn ra.

Giữ gốc cây, đợi thỏ *Hàn-Phi tử*

Có người nước Tống cày ruộng. Trong ruộng có gốc cây. Con thỏ chạy đụng gốc cây, gẫy cổ chết. Vì thế người đó bỏ cày mà giữ gốc cây, mong lại bắt được thỏ. Nhưng thỏ không thể lại bắt được, mà mình thì bị nước Tống chê cười.

T.T.S dịch

刻舟求劍　　呂氏春秋

楚人有涉江者。其劍自舟中墜於水。遽刻其舟曰：「是吾劍之所從墜。」舟止。從其所刻者，入水求之。舟已行矣、而劍不行。求劍若此，不亦惑乎？

2. Khắc chu cầu kiếm *Lã thị xuân thu*

Sở nhân hữu thiệp giang giả. Kỳ kiếm tự chu trung trụy ư thủy. Cự khắc kỳ chu viết: «Thị ngô kiếm chi sở tòng trụy.» Chu chỉ. Tòng kỳ sở khắc giả, nhập thủy cầu chi. Chu dĩ hành hỹ, nhi kiếm bất hành. Cầu kiếm nhược thử, bất diệc hoặc hồ?

thuongmaitruongxua.vn

1. Lã thị xuân thu : tên một bộ sách do Lã-Bất-Vi đời Tần sai môn-khách soạn ra.

Khắc thuyền tìm gươm *Lã thị xuân thu*

Có người nước Sở đi qua sông. Gươm của y từ thuyền rơi xuống nước. Y vội khắc vào thuyền nói rằng : «Đây là nơi gươm của ta rơi xuống». Thuyền dừng. Y do nơi khắc, xuống nước tìm gươm. Thuyền đã đi rồi, mà gươm không đi. Tìm gươm như thế không phải là lầm lẫn sao ?

T.T.S dịch

苛政猛於虎　　記禮

孔子過泰山側，有婦人哭於墓者而哀。夫子式聽之，使子路問之曰：「子之哭也，壹似重有哀者？」乃曰：「然。昔者吾舅死於虎，吾夫又死焉，今吾子又死焉。」夫子曰：「何爲不去也？」曰：「無苛政。」夫子曰：「小子識之。苛政猛於虎也。」

3. Hà chính mãnh ư hồ *Lễ ký*

Khổng-tử quá Thái sơn trắc, hữu phụ nhân khốc ư mộ giả nhi ai. Phu-tử thức thính chi, sử Tử-Lộ vấn chi viết : «Tử chi khốc dã, nhất tự trùng hữu ai giả ?» Nãi viết : «Nhiên. Tích giả ngô cữu tử ư hồ, ngô phu hựu tử yên, kim ngô tử hựu tử yên.» Phu-tử viết : «Hà vi bất khứ dã ?» Viết : «Vô hà chính.» Phu-tử viết : «Tiểu tử chí chi. Hà chính mãnh ư hồ dã».

1. Lễ ký : tên sách, còn gọi là Tiểu Đới Lễ ký, do Đới-Thánh đời Hán soạn ra.

Chính-sách hà khắc tàn bạo hơn cọp *Lễ ký*

Khổng-tử đi qua bên núi Thái-sơn : có một người đàn-bà khóc ở mộ rất thảm-thương. Phu-tử cúi đầu xuống tấm gỗ trên xe mà nghe, sai Tử-lộ hỏi rằng : « Tiếng khóc của bà dường như có nhiều nỗi đau buồn ? » Người đàn-bà liền trả lời rằng : «Đúng thế. Ngày trước cha chồng tôi chết vì cọp, chồng tôi cũng chết vì cọp,

nay con tôi lại chết vì cọp.» Phu tử nói rằng : «Tại sao bà không bỏ đi ?» Người đàn-bà đáp : « Vì (ở đây) không có chính sách hà khắc.» Phu-tử nói rằng : «Các trò ghi nhớ lấy điều đó. Chính sách hà khắc tàn bạo hơn cọp.»

T.T.S. dịch

塞翁失馬　　淮南子

近塞上之人，有善術者。馬無故亡而入胡。人皆弔之。其父曰：「此何遽不爲福乎？」居數月，其馬將胡駿馬而歸。人皆賀之。其父曰：「此何遽不爲禍乎？」家富良馬。其子好騎，墮而折其髀。人皆弔之。其父曰：「此何遽不爲福乎？」居一年，胡人大入塞。丁壯者引弦而戰，近塞之人，死者十九。此獨以跛之故，父子相保。故福之爲禍，禍之爲福，化不可極，深不可測也。

4. Tái ông thất mã — *Hoài-Nam tử*

Cận tái thượng chi nhân, hữu thiện thuật giả. Mã vô cố vong nhi nhập Hồ. Nhân giai điếu chi. Kỳ phụ viết : «Thử hà cự bất vi phúc hồ ?» Cư sổ nguyệt, kỳ mã tương Hồ tuấn mã nhi quy. Nhân giai hạ chi. Kỳ phụ viết : «Thử hà cự bất

vi họa hồ ?» Gia phú lương mã. Kỳ tử hiếu kỵ, đọa nhi chiết kỳ bễ. Nhân giai điếu chi. Kỳ phụ viết : «Thử hà cự bất vi phúc hồ ?» Cư nhất niên, Hồ nhân đại nhập tái. Đinh tráng giả dẫn huyền nhi chiến ; cận tái chi nhân, tử giả thập cửu. Thử độc dĩ bả chi cố, phụ tử tương bảo. Cố phúc chi vi họa, họa chi vi phúc, hóa bất khả cực, thâm bất khả trắc dã.

1. **Hoài-Nam tử** : Tên một bộ sách do Hoài-Nam vương Lưu-An đời Hán soạn ra.

2. **Dẫn huyền** : trương dây cung.

Ông già ở đồn ải biên giới mất ngựa — *Hoài-Nam tử*

thuongmaitruongxua.vn

Có người ở gần đồn ải biên-giới giỏi về thuật đạo-gia. Con ngựa vô cớ chạy vào đất Hồ mất. Những người khác đều đến hỏi thăm chia buồn. Người cha nói rằng : «Việc này biết đâu lại không là may ?» Được vài tháng, con ngựa đó đem con ngựa Hồ tốt trở về. Những người khác đều đến chúc mừng. Người cha nói rằng : «Việc này biết đâu lại không là rủi ?» Nhà có thêm con ngựa tốt. Người con ham cỡi ngựa, té gẫy đùi. Những người khác đều đến hỏi thăm chia buồn. Người cha nói rằng : «Việc này biết đâu lại không là may ?» Được một năm, người Hồ ùa vào đồn ải biên giới. Các trai tráng mang cung ra đánh ; những người gần ải chết đến chín phần mười. Chỉ vì cớ què chân mà cha con hai người này bảo toàn được. Bởi vậy may là rủi, rủi là may, sự biến-hóa không thể hiểu thấu, lẽ sâu xa không thể lường tính được.

T.T.S. dịch

安知魚樂 莊子

莊子與惠子遊於濠梁之上。莊子曰：「鯈魚出遊從容，是魚樂也。」惠子曰：「子非魚，安知魚之樂？」莊子曰：「子非我，安知我不知魚之樂？」惠子曰：「我非子，固不知子矣。子固非魚也，子之不知魚之樂全矣。」莊子曰：「請循其本。子曰：女安知魚樂云者・既已知吾知之而問我。我知之濠上也。」

thuongmaitruongxua.vn

5. An tri ngư lạc *Trang-tử*

Trang-tử dữ Huệ-tử du ư hào lương chi thượng. Trang-tử viết: «Du ngư xuất du thung dung, thị ngư lạc dã.» Huệ-tử viết: «Tử phi ngư, an tri ngư chi lạc?» Trang-tử viết: «Tử phi ngã, an tri ngã bất tri ngư chi lạc?» Huệ-tử viết: «Ngã phi tử, cố bất tri tử hỹ. Tử cố phi ngư dã, tử chi bất tri ngư chi lạc toàn hỹ.» Trang-tử viết: «Thỉnh tuần kỳ bản. Tử viết: nhữ an tri ngư lạc vân giả, ký dĩ tri ngô tri chi nhi vấn ngã. Ngã tri chi hào thượng dã.»

Sao biết niềm vui của cá? *Trang-tử*

Trang-tử cùng Huệ-tử dạo chơi trên cầu hào. Trang-tử nói: «Cá du thong-thả ra chơi, đó là niềm vui của

cá.» Huệ-tử nói: « Bác không phải là cá, thì làm sao biết niềm vui của cá? » Trang-tử nói: «(Vậy thì) bác không phải là tôi, làm sao biết rằng tôi không biết niềm vui của cá? » Huệ-tử nói: « Tôi không phải là bác thì đành là không biết bác. Bác vốn không phải là cá, thì bác hẳn là không biết niềm vui của cá.» Trang-tử nói: « Xin trở lại từ gốc. Bác nói *bác sao biết niềm vui của cá,* thế là đã biết rằng tôi biết, nên hỏi tôi. Còn tôi, tôi biết niềm vui đó trên hào này.»

T.T.S. dịch

歸去來辭 陶潛

歸去來兮，田園將蕪，胡不歸？既自以心爲形役，奚惆悵而獨悲？悟已往之不諫，知來者之可追。實迷途其未遠，覺今是而昨非。舟搖搖以輕颺，風飄飄而吹衣。問征夫以前路，恨晨光之熹微。乃瞻衡宇，載欣載奔。僮僕歡迎，稚子候門。三徑就荒，松菊猶存。攜幼入室，有酒盈樽。引壺觴以自酌，眄庭柯以怡顏。倚南窗以寄傲，審容膝之易安。園日涉以成趣，門雖設而常關。策扶老以流憩，時矯首而遐觀。雲無心以出岫，鳥倦飛

而知還。景翳翳以將入，撫孤松而盤桓。歸去來兮，請息交以絕遊。世與我而相遺，復駕言兮焉求？悅親戚之情話·樂琴書以消憂。農人告余以春及，將有事於西疇。或命巾車，或棹孤舟。既窕窈以尋壑，亦崎嶇而經丘。木欣欣以向榮，泉涓涓而始流。羨萬物之得時，感吾生之行休。己矣乎，寓形宇內復幾時，曷不委心任去留？胡為乎遑遑欲何之？富貴非吾願，帝鄉不可期。懷良辰以孤往，或植杖而耘耔。登東皋以舒嘯，臨清流而賦詩。聊乘化以歸盡，樂夫天命復奚疑。

6. Quy khứ lai từ

Đào-Tiềm

Quy khứ lai hề, điền viên tương vô, hồ bất quy ? Ký tự dĩ tâm vi hình dịch, hề trù trướng nhi độc bi ? Ngộ dĩ vãng chi bất gián, tri lai giả chi khả truy. Thật mê đồ kỳ vị viễn, giác kim thị nhi tạc phi. Chu dao dao dĩ khinh dương, phong phiêu phiêu nhi xuy y. Vấn chinh phu dĩ tiền lộ, hận thần quang chi hi vi. Nãi chiêm hành vũ, tái hân tái bôn. Đồng bộc hoan nghinh, trĩ tử hậu môn. Tam kính tựu hoang, tùng cúc do tồn. Huề ấu nhập thất, hữu tửu doanh tôn. Dẫn hồ trường dĩ tự chước, miện đình kha dĩ di nhan. Ỷ nam song dĩ ký

ngạo, thẩm dong tất chi dị an. Viên nhật thiệp dĩ thành thú, môn tuy thiết nhi thường quan. Sách phù lão dĩ lưu khế, thời kiểu thủ nhi hà quan. Vân vô tâm dĩ xuất tụ, điểu quyện phi nhi tri hoàn. Cảnh ế ế dĩ tương nhập, phủ cô tùng nhi bàn hoàn. Quy khứ lai hề, thỉnh tức giao dĩ tuyệt du. Thế dữ ngã nhi tương di, phục giá ngôn hề yên cầu ? Duyệt thân thích chi tình thoại, lạc cầm thư dĩ tiêu ưu. Nông nhân cáo dư dĩ xuân cập, tương hữu sự ư tây trù. Hoặc mệnh cân xa, hoặc trạo cô chu. Ký yểu điệu dĩ tầm hác, diệc khi khu nhi kinh khâu. Mộc hân hân dĩ hướng vinh, tuyền quyên quyên nhi thủy lưu. Tiện vạn vật chi đắc thời, cảm ngô sinh chi hành hưu. Dĩ hỹ hồ ! Ngụ hình vũ nội phục kỷ thời, hạt bất ủy tâm nhiệm khứ lưu ? Hồ vi hồ hoàng hoàng dục hà chi ? Phú quý phi ngô nguyện, đế hương bất khả kỳ. Hoài lương thần dĩ cô vãng, hoặc thực trượng nhi vân tỷ. Đăng đông cao dĩ thư khiếu, lâm thanh lưu nhi phú thi. Liêu thừa hóa dĩ quy tận, lạc phù thiên mệnh phục hề nghi ?

1. **Đào-Tiềm** : Người đất Tầm-dương, đời Tấn, tự là Uyên-Minh, hiệu là Ngũ liễu tiên sinh. Khi làm quan lệnh lại Bành-trạch, phải đứng đón chào viên đốc-bưu do quận-thú phái đến, Đào-Tiềm than rằng : « Tại sao ta lại vì năm đấu gạo mà chịu gẫy lưng ? » Bèn trả ấn, từ quan.

Bài « Về đi thôi »

Đào-Tiềm

Về đi thôi hề, ruộng vườn sắp hoang vu, sao không về ? Đã tự đem lòng cho hình sai khiến, sao còn một mình buồn bã, đau thương ? Hiểu dĩ vãng không can nổi, biết tương lai có thể theo. Chưa thực đi xa trên đường mê ; thấy hôm nay phải mà hôm qua trái. Thuyền phơi phới nhẹ đưa, gió hiu

thuongmaitruongxua.vn

hiu thổi áo. Hỏi khách chinh-phu về con đường phía trước ; giận ánh sáng ban mai còn mờ nhạt. Rồi trông thấy nhà, vui tươi, rong ruổi. Tiểu đồng ra chào mừng, trẻ nhỏ đợi ngoài cổng. Ba lối nhỏ đến vườn hoang, hàng thông, giậu cúc hãy còn đây. Dắt con vào nhà, có rượu đầy ly. Cầm nậm, bồi tự chuốc ; ngắm cây sân, mặt vui. Dựa cửa sổ nam, lòng phóng khoáng ; thấy nơi chật hẹp, dễ an nhàn. Ngày ngày dạo qua vườn, rồi thành thú ; cửa tuy có đặt, nhưng thường đóng. Chống cây gậy thơ thẩn nghỉ ngơi ; thường ngẩng đầu, trông ra phía xa. Mây vô tâm bay ra hang núi ; chim bay mỏi, biết quay trở về. Cảnh mờ mờ sắp vào trong bóng đêm ; vỗ cây tùng lẻ loi, lòng bồi hồi. Về đi thôi hề, hãy đoạn tuyệt giao du. Đời đã cùng ta lìa bỏ nhau, còn dùng lời suông hề cầu chi nữa ? Ưa lời nói chứa chan tình cảm của người thân thích; vui với cây đàn, cuốn sách để khuây lo. Nhà nông bảo ta mùa xuân đến, sắp có việc làm tại cánh đồng tây. Hoặc đi xe giăng màn, hoặc chèo thuyền lẻ loi. Đã len lỏi tìm khe suối, lại gập ghềnh đi qua gò. Cây hớn hở hướng đến màu tươi ; suối êm đềm bắt đầu trôi chảy. Ngợi khen cho muôn vật đắc thời ; cảm khái đời ta xưa làm, nay nghỉ. Thôi hết rồi ! Gởi hình trong vũ trụ được bao lâu ? Sao không thả lòng mặc ý ở, đi ? Tại sao còn thắc mắc, muốn đi đâu ? Giàu sang chẳng phải điều ta nguyện ; chốn đế-hương không thể ước ao. Nghĩ buổi đẹp trời, một mình dạo chơi, hay chống gậy mà làm cỏ, vun mạ. Lên bãi đông, ngâm nga thư sướng; đến giòng suối trong, làm bài thơ. Hãy thuận theo sự biến hóa của âm dương mà về chốn tận cùng. Vui mệnh trời, còn nghi ngờ chi ?

T.T.S. dịch

thuongmaitruongxua.vn

滕王閣序 王勃

南昌故郡，洪都新府。星分翼軫，地接衡廬。襟三江而帶五湖，控蠻荊而引甌越。物華天寶，龍光射牛斗之墟。人傑地靈，徐孺下陳蕃之榻。雄州霧列，俊彩星馳。臺隍枕夷夏之交，賓主盡東南之美。都督閻公之雅望，棨戟遙臨。宇文新州之懿範，襜帷暫駐。十旬休暇，勝友如雲。千里逢迎，高朋滿座。騰蛟起鳳，孟學士之詞宗。紫電清霜，王將軍之武庫。家君作宰，路出名區。童子何知，躬逢盛餞。時維九月，序屬三秋。潦水盡而寒潭清，烟光凝而暮山紫。儼驂騑于上路，訪風景于崇阿。臨帝子之長洲，得仙人之舊館。層巒聳翠，上出重霄。飛閣流丹，下臨無地。鶴汀鳧渚，窮島嶼之縈迴。桂殿蘭宮，列岡巒之體勢。披繡闥，俯雕甍。山原曠其盈視，川澤盱其駭矚。閭閻撲地，鐘鳴鼎食之家。舸艦迷津，青雀黃龍

之軸。虹銷雨霽，彩徹雲衢。落霞與
孤鶩齊飛，秋水共長天一色。漁舟唱
晚，響窮彭蠡之濱。雁陣驚寒，聲斷
衡陽之浦。遙吟俯暢，逸興遄飛。爽
籟發而清風生，纖歌凝而白雲遏。淇
園綠竹，氣凌彭澤之樽。鄴水朱華，
光照臨川之筆。四美具，二難并。窮
睇眄于中天，極娛遊于暇日。天高地
迥，覺宇宙之無窮。興盡悲來，識盈
虛之有數。望長安于日下，指吳會于
雲間。地勢極而南溟深，天柱高而北
辰遠。關山難越，誰悲失路之人。萍
水相逢，盡是他鄉之客。懷帝閽而不
見，奉宣室以何年。時運不齊，命途
多舛。馮唐易老，李廣難封。屈賈誼
于長沙，非無聖主。竄梁鴻于海曲，
豈乏明時。所賴君子安貧，達人知命
。老當益壯，寧知白首之心。窮且益
堅，不墜青雲之志。酌貪泉而覺爽，
處涸轍以猶懽。北海雖賒，扶搖可接
。東隅已逝，桑榆非晚。孟嘗高潔，

空懷報國之心。阮籍猖狂，豈效窮途
之哭。勃三尺微命，一介書生。無路
請纓，等終軍之弱冠。有懷投筆，慕
宗愨之長風。舍簪笏於百齡，奉晨昏
于萬里。非謝家之寶樹，接孟氏之芳
鄰。他日趨庭，叨陪鯉對。今晨捧袂
，喜托龍門。楊意不逢，撫凌雲而自
惜。鍾期既遇，奏流水以何慚。嗚呼
，勝地不常，盛筵難再。蘭亭已矣，
梓澤丘墟。臨別贈言，幸承恩于偉餞
。登高作賦，是所望于羣公。敢竭鄙
誠，恭疏短引。一言均賦，四韻俱成。

thuongmaitruongxua.vn

滕王高閣臨江渚
佩玉鳴鑾罷歌舞
畫棟朝飛南浦雲
朱簾暮捲西山雨
閒雲潭影日悠悠
物換星移幾度秋
閣中帝子今何在
檻外長江空自流

7. Đằng vương các tự

Vương-Bột

Nam-xương cố quận, Hồng-đô tân phủ. Tinh phân Dực, Chẩn ; địa tiếp Hành, Lư. Khâm tam giang nhi đới ngũ hồ, khống Man-Kinh nhi dẫn Âu-Việt. Vật hoa thiên bảo, long quang xạ ngưu đẩu chi khư ; nhân kiệt địa linh, Từ-Trĩ hạ Trần-Phồn chi tháp. Hùng châu vụ liệt, tuấn thái tinh trì. Đài hoàng chẩm Di Hạ chi giao, tân chủ tận đông nam chi mỹ. Đô đốc Diêm công chi nhã vọng, khải kích dao lâm ; Vũ Văn tân châu chi ý phạm, xiêm duy tạm trú. Thập tuần hưu hạ, thắng hữu như vân ; thiên lý phùng nghinh, cao bằng mãn tọa Đằng giao khởi phụng, Mạnh học-sĩ chi từ tông ; tử điện thanh sương, Vương tướng-quân chi võ khố. Gia quân tác tể, lộ xuất danh khu ; đồng tử hà tri, cung phùng thịnh tiễn. Thời duy cửu nguyệt, tự thuộc tam thu. Liệu thủy tận nhi hàn đàm thanh, yên quang ngưng nhi mộ sơn tử. Nghiễm tham phi vu thượng lộ, phỏng phong cảnh vu sùng a. Lâm đế tử chi Trường châu, đắc tiên nhân chi cựu quán. Tằng loan tủng thúy, thượng xuất trùng tiêu ; phi các lưu đan, hạ lâm vô địa. Hạc thinh phù chử, cùng đảo tự chi oanh hồi ; quế điện lan cung, liệt cương loan chi thể thế. Phi tú tháp, phủ điêu manh. Sơn nguyên khoáng kỳ doanh thị, xuyên trạch hu kỳ hãi chúc. Lư diêm phác địa, chung minh đỉnh thực chi gia ; khả hạm mê tân, thanh tước hoàng long chi trục. Hồng tiêu vũ tế, thái triệt vân cù. Lạc hà dữ cô vụ tề phi ; thu thủy cộng trường thiên nhất sắc. Ngư chu xướng vãn, hưởng cùng Bành-lễ chi tân ; nhạn trận kinh hàn, thanh đoạn Hành-dương chi phố. Dao ngâm phủ sướng, dật hứng suyễn phi. Sảng lãi phát nhi thanh phong sinh ; tiêm ca ngưng nhi bạch vân át. Kỳ viên lục trúc, khí lăng Bành-trạch chi tôn ; Nghiệp thủy châu hoa, quang chiếu

Lâm-xuyên chi bút. Tứ mỹ cụ, nhị nan tinh. Cùng thế miện vu trung thiên, cực ngu du vu hạ nhật. Thiên cao địa quýnh, giác vũ trụ chi vô cùng ; hứng tận bi lai, thức doanh hư chi hữu số. Vọng Trường-an vu nhật hạ, chỉ Ngô-hội vu vân gian. Địa thế cực nhi nam minh thâm, thiên trụ cao nhi bắc thần viễn. Quan san nan việt, thùy bi thất lộ chi nhân ? Bình thủy tương phùng, tận thị tha hương chi khách. Hoài đế hôn nhi bất kiến, phụng Tuyên thất dĩ hà niên ? Thời vận bất tề, mệnh đồ đa suyễn. Phùng-Đường dị lão, Lý-Quảng nan phong. Khuất Giả-Nghị vu Trường-sa, phi vô thánh chủ ; thoán Lương-Hồng vu hải khúc, khởi phạp minh thời ? Sở lại quân tử an bần, đạt nhân tri mệnh. Lão đương ích tráng, ninh tri bạch thủ chi tâm ; cùng thả ích kiên, bất trụy thanh vân chi chí. Chước Tham tuyền nhi giác sảng, xử hạc triệt dĩ do hoan. Bắc hải tuy xa, phù dao khả tiếp ; đông ngu dĩ thệ, tang du phi vãn. Mạnh-Thường cao khiết, không hoài báo quốc chi tâm ; Nguyễn-Tịch xương cuồng, khởi hiệu cùng đồ chi khốc ? Bột tam xích vi mệnh, nhất giới thư sinh. Vô lộ thỉnh anh, đẳng Chung-Quân chi nhược quán ; hữu hoài bầu bút, mộ Tông-Xác chi trường phong. Xả trâm hốt ư bách linh, phụng thần hôn vu vạn lý. Phi Tạ gia chi bảo thụ, tiếp Mạnh thị chi phương lân. Tha nhật xu đình, thao bồi Lý đối ; kim thần phủng duệ, hỷ thác Long môn. Dương-Ý bất phùng, phủ Lăng vân nhi tự tích ; Chung-Kỳ ký ngộ, tấu Lưu thủy dĩ hà tàm ? Ô hô ! Thắng địa bất thường, thịnh diên nan tái. Lan-đình dĩ hỹ, Tử-trạch khâu khư. Lâm biệt tặng ngôn, hạnh thừa ân vu vĩ tiễn ; đăng cao tác phú, thị sở vọng vu quần công. Cảm kiệt bỉ thành, cung sơ đoản dẫn ; nhất ngôn quân phú, tứ vận câu thành :

thuongmaitruongxua.vn

Đằng vương cao các lâm giang chử,
Bội ngọc minh loan bãi ca vũ.
Họa đống triêu phi Nam phố vân,
Châu liêm mộ quyền Tây sơn vũ.
Nhàn vân đàm ảnh nhật du du,
Vật hoán tinh di kỷ độ thu.
Các trung đế tử kim hà tại ?
Hạm ngoại Trường giang không tự lưu.

1. **Đằng vương các** : Con vua Đường Cao-tổ là Nguyên-Anh được phong là Đằng vương, xây cất gác nầy khi nhận chức thứ-sử tại Hồng châu. Năm Hàm-Thuần thứ hai, thứ-sử Hồng châu là Diêm-Bá-Tự mở đại yến ở đây, sai con rể là Ngô-Tử-Chương chuẩn bị trước một bài tự để mang ra khoe với tân khách. Trong bữa tiệc, họ Diêm sai đem giấy bút ra mời khách làm văn, nhưng không ai dám nhận. Duy có Vương-Bột không từ chối. Họ Diêm sai người ngó xem bài của Vương-Bột. Khi được nghe đến câu «Lạc hà dữ cô vụ tề phi», thì thán phục, khen là thiên tài, bèn thỉnh cầu Vương-Bột tiếp tục hoàn thành bài tự.

2. **Vương-Bột** : người đất Long-môn, tự là Tử-An. Năm lên sáu tuổi, đã giỏi văn thơ. Nhân đi thăm thân-phụ làm quan lệnh đất Giao-chỉ, Vương-Bột qua Nam-xương, được dự bữa tiệc của đô-đốc Diêm-Bá-Tự thết tại Đằng vương các, có làm bài Đằng vương các tự. Năm 25 tuổi, Vương-Bột bị chết đuối trong một buổi chơi thuyền trên biển. Ông là một trong Tứ kiệt thời Sơ Đường.

3. **Nam-xương** : nay là phủ Nam-xương, tỉnh Giang-tây.

4. **Hồng đô** : tức Nam-xương. Vì nhà Tùy đặt Hồng châu tại đây, nên có tên này.

5. **Dực, Chẩn** : hai ngôi sao thuộc địa-phận nước Sở. Đất Sở và Nam-xương xa cách nhau, nên dùng các tiếng này để nói sự xa-xôi.

6. **Hành, Lư** : tên hai ngọn núi. Hành sơn ở phía tây-nam, Lư sơn ở phía bắc Nam-xương.

7. **Tam giang** : ba sông : Kinh-giang, Tùng-giang, Chiết-giang.

8. **Ngũ hồ** : năm hồ : Thái, Phàn-dương, Thanh-thảo, Đan-dương, Động-đình.

9. **Man Kinh** : vì đất Kinh Sở thuộc về khu vực nam-man nên gọi là Man Kinh.

10. **Long quang** : Tại Tào thành, có hai thanh kiếm tên là Can tương và Mạc gia. Đây nói ánh sáng của vẩn con rồng khắc trên hai thanh kiếm đó.

11. **Từ-Trĩ, Trần-Phồn** : Từ-Trĩ, người đất Dự châu, đời Hán, là bậc cao sĩ đất Hồng châu. Trần-Phồn là thái-thú đất Dự-chương. Trần-Phồn có một cái giường chỉ dành riêng tiếp đón Từ-Trĩ ; khi Từ-Trĩ đi, lại treo giường lên.

12. **Hùng châu** : quận lớn.

13. **Di Hạ** : tức đất Kinh Sở và miền Trung Hạ.

14. **Đông nam chi mỹ** : do thành ngữ «đông kim, nam tiễn chi mỹ» : vẻ đẹp của vàng phương đông, tên miền bắc.

15. **Khải kích** : cái kích có bọc lụa đỏ hay đen. Thời xưa, khi các quan xuất hành, thường có các khải kích đi đằng trước.

16. **Vũ Văn** : tức là Vũ-Văn-Quân, vừa nhận chức mục tại Phong châu, nhân đi qua đây, có dự tiệc tại Đằng vương các.

17. **Đằng giao khởi phụng** : ví với tài hoa của người.

thuongmaitruongxua.vn

18. Tử điện thanh sương : ví với tiết tháo của người.

19. Mạnh học sĩ : tức Mạnh-Tuyền, một vị khách hữu danh trong bữa tiệc.

20. Vương tướng quân : không biết rõ tên.

21. Chung minh đỉnh thực : thời xưa, những nhà giàu sang thường bày đỉnh mà ăn và đánh chuông trong lúc ăn.

22. Bành-lễ : tức là hồ Phàn-dương.

23. Hành-dương : phía sau núi Hành sơn, có ngọn tên là Hồi nhạn phong, những con chim nhạn không bay qua nổi ngọn núi này.

24. Kỳ-viên : tên đất thuộc tỉnh Hồ-bắc. Miền này có loại trúc đẹp, ví với cái đức của người quân-tử.

25. Bành-trạch : khi làm quan lệnh tại huyện Bành-trạch, Đào-Tiềm thường bày tiệc rượu đãi khách.

26. Nghiệp thủy châu hoa : Nghiệp thủy là nơi khởi nghiệp của họ Tào. Thơ Tào-Thực có câu : «Châu hoa mạo lục trì» (sắc đỏ phủ lên ao màu lục).

27. Lâm-xuyên : Vương-Hi-Chi đời Tấn có tài viết chữ, từng làm chức nội-sử tại Lâm-xuyên.

28. Tứ-mỹ : tức là lương thần, mỹ cảnh, thưởng tâm, lạc sự (trời tốt, cảnh đẹp, lòng mừng, việc vui).

29. Nhị nan : chỉ chủ và khách đều là người tốt.

30. Ngô-hội : tức là thành huyện Ngô, tỉnh Giang-tô.

31. Thiên trụ : theo Thần dị kinh, ở núi Côn-luân, có cột đồng rất cao, nên gọi là cột trời.

32. Tuyên thất : tức là chính điện của cung Vị-ương đời

Hán, nơi Giả-Nghị phụng chiếu trả lời về vấn đề nguồn gốc quỉ thần.

33. Phùng-Đường : người đất An-lâm, làm chức Xa kỵ đô-úy đời Hán Văn-đế.

34. Lý-Quảng : là một danh tướng đời Hán Võ-đế, nhưng không được phong hầu.

35. Giả-Nghị : người đời Hán Văn-đế, bị dèm pha, phải trích làm thái-phó tại Trường-sa.

36. Lương-Hồng : người đời Nguy, lấy làm hổ thẹn vì phải tôn thờ những người quyền quý, nên trốn sang ẩn náu tại miền hải khúc nước Đông Ngô.

37. Tham tuyền : cách Quảng châu hai chục dặm, có một cái suối tên là Tham tuyền (Suối tham). Các cố lão nói rằng : «Nếu uống nước suối đó thì người liêm cũng thành ra tham.» Đời Tấn, Ngô-Ẩn làm thứ-sử Quảng châu, có thơ như sau : «Cổ nhân ngôn thử thủy, nhất sáp hoài thiên kim. Thí sử Di Tề ẩm, chung đương bất dịch tâm». (Người xưa nói rằng : giòng nước này, uống một lần thì nghĩ đến ngàn vàng. Giả sử các ông Bá-Di, Thúc-Tề có uống, rốt cuộc cũng không thay đổi lòng).

38. Hạc triệt : dấu bánh xe khô cạn, ví với cảnh khốn cùng.

39. Phù dao : làn gió mạnh thổi từ dưới lên trên.

40. Mạnh-Thường : tự là Bá-Chu, đời Hán Thuận-đế, làm chức thái-thú tại Hợp-phì, tính tình rất cao khiết.

41. Nguyễn-Tịch : người đời Tấn, phóng đãng, thích uống rượu.

42. Thỉnh anh : Năm 22 tuổi, Chung-Quân xin vua Hán ban cho giải dây dài để đi trói Nam-Việt vương đem về.

43. Tông-Xác : người thời Nam Bắc triều, tự là Nguyên-Cán,

thuongmaitruongxua.vn

Lúc nhỏ người chú hỏi chí của Xác, Xác trả lời rằng : « Muốn cỡi cơn gió dài để phá làn sóng muôn dặm » (nguyên thừa trường phong phá vạn lý lãng).

44. Trâm hốt : đồ dùng của các quan.

45. Tạ gia bảo thụ : Tạ-Nguyên được chú là An quí trọng. Nguyên nói rằng : «Ví như như những cây ngọc chi lan, nên để cho mọc tại bực thềm sân.» Người đời sau dùng câu này để nói về các con em tốt.

64. Mạnh thị phương lân : bà Mạnh-mẫu ba lần dời nhà để chọn hàng xóm tốt cho con là Mạnh-tử.

47. Lý đối : Sách Luận ngữ chép rằng : ông Lý (Bá-Ngư) khi đi qua sân, có trả lời đức Khổng-tử về việc học kinh Thi, kinh Lễ. Ông Lý là con của Khổng-tử.

48. Long môn : Lý-Ưng là một bậc cao sĩ đời Hán. Những người được Lý-Ưng tiếp, cho là được hân hạnh lên Cổng Rồng.

49 Dương-Ý : tức Dương-Đắc-Ý, người tiến cử Tư-mã Tương-Như lên vua Hán Võ-đế.

50. Lăng vân : tên bài phú do Tư-mã Tương-Như làm ra.

51. Chung-Kỳ : người nước Sở, thời Xuân-thu, giỏi thẩm định tiếng đàn.

52. Lưu thủy : Bá-Nha gẩy đàn, để chí vào giòng nước chảy. Chung-Kỳ nói rằng : «Tiếng đàn dâng cao như nước sông».

53. Lan đình : Đình này ở phía tây nam huyện Thiệu-hưng, tỉnh Chiết-giang, là nơi Vương-Hi-Chi đời Tấn thường hội họp bạn bè.

54. Tử trạch : tức là vườn Kim-cốc, nơi có quán rượu của Thạch-Sùng đời Tấn.

55. Nam phố : tên đất, ở phía tây huyện Nam-xương.

56. Tây sơn : tên núi, còn có tên là Nam-xương sơn.

Bài tự gác Đằng vương

Vương-Bột

(Đây là) quận cũ Nam-xương, phủ mới Hồng-đô. Sao chia ngôi Dực, ngôi Chẩn ; đất nối núi Hành, núi Lư. Có cổ áo là ba sông, vòng đai là năm hồ ; khuất phục đất Man Kinh, tiếp dẫn miền Âu Việt. Hoa vật, báu trời : ánh rồng rọi miền sao Ngưu, Đẩu ; đất thiêng, người giỏi : Từ-Trĩ hạ giường bạn Trần-Phồn. Chốn hùng châu che phủ sương mù; vẻ anh tuấn ruổi rong tinh tú. Đài hào gối lên giao giới vùng Di, Hạ ; khách, chủ đều là vẻ đẹp miền đông, nam. Tiếng tăm tốt của đô-đốc Diêm-công cùng với những khải-kích đi đến miền xa. Quan thái-thú Vũ-Văn-Quân, là gương mẫu của châu mới, tạm dừng xe lại chốn này. Mười tuần nhàn rỗi, bạn tốt như mây ; ngàn dặm đón chào, bạn hiền đầy chỗ. Phượng dấy, rồng bay, đó là nguồn văn-chương của Mạnh học-sĩ ; sương trong, chớp tía, đây là kho võ-khố của Vương tướng-quân. Nhân gia-nghiêm làm quan tể tại Giao-châu, tôi đi thăm miền nổi tiếng ấy. Kẻ đồng-tử này đâu biết có việc chi, hân-hạnh gặp buổi yến tiệc linh-đình. Lúc này đang là tháng chín, thuộc về tháng ba của mùa thu. Nước rãnh cạn, đầm lạnh trong ; ánh khói đọng, núi chiều tía. Ngắm ngựa xe trên đường cái ; hỏi phong-cảnh chốn gò cao. Đi đến bãi Trường của đế-tử, tìm được quán cũ của người tiên. Núi non cao biếc, trên vượt lớp mây ; son chảy, gác bay, dưới không sát đất. Bến hạc, bãi phù quanh-co đến vùng cồn, đảo; cung lan, điện quế phô bày hình thế núi non. Cửa ngõ lan mặt đất, toàn là nhà bày vạc, rung chuông ; thuyền bè chật bến sông, toàn là trục sẻ xanh, rồng vàng. Cầu vòng tan, cơn mưa tạnh ; vẻ rực rỡ tỏa đường mây. Bóng chiều sa xuống,

thuongmaitruongxua.vn

cùng cánh cò đơn chiếc đều bay ; làn nước sông thu, với nền trời nối dài một sắc. Thuyền câu hát ban chiều, lời vang đến bến Bành-lễ ; bầy nhạn kinh giá lạnh, tiếng kêu dứt bờ Hành-dương. Xa ngâm thanh thoát ; hứng nhẹ bay nhanh. Tiếng vui phát sinh, gió mát nổi dậy ; ca êm lắng chìm, mây trắng vương lại. Tre biếc Kỳ-viên, khí lan chén rượu Bành-trạch ; màu son Nghiệp-thủy, ánh soi ngọn bút Lâm-xuyên. Sẵn bốn điều hay, đủ hai bậc tốt. Ngắm trông khắp cả khoảng trời ; vui chơi hết ngày nhàn rỗi. Trời cao, đất xa, biết vũ-trụ là vô cùng ; hứng hết, buồn về, hiểu đầy vơi là có số. Trông Trường - an dưới mặt trời ; trỏ Ngôi - hội trong khoảng mây. Thế đất tận cùng, biển Nam sâu thẳm ; cột trời cao ngất, sao Bắc xa xôi. Quan san khôn vượt, nào ai thương kẻ lạc đường ? Bèo nước gặp nhau, thảy đều là người đất khách. Tưởng nhớ chốn cửa vua, không trông thấy được ! Phụng chiếu nơi Tuyên-thất, chẳng biết năm nào ! Thời vận chẳng bình thường, đường đời nhiều ngang trái ! Phùng-Đường dễ thành già cả ; Lý-Quảng khó được phong hầu ! Biếm Giả-Nghị ra Trường-sa, há phải không vua hiền thánh ; đày Lương-Hồng ra gốc biển, đâu phải thiếu thời quang minh ! Nhờ được : quân-tử vui nghèo, đạt-nhân rõ mệnh. Tuổi già càng phải mạnh hơn, nên hiểu lòng ông đầu bạc ; lúc cùng hãy nên thêm vững, không nhụt chí đường mây xanh. Uống nước suối Tham, mà biết sáng ; ở nơi rãnh cạn, vẫn thường vui. Biển bắc dầu xa, gió cao tới được ; vầng đông đã quá, bóng dâu muộn gì ! Mạnh-Thường thanh cao, vẫn mang tấm lòng báo quốc ; Nguyễn-Tịch rồ dại, há theo tiếng khóc đường cùng. Bột này là đứa nhỏ ba thước, một gã học-trò. Không có đường xin giải dây dài, như thời niên-thiếu của Chung-Quân ; nhưng sẵn hoài-bão vứt cây

thuongmaitruongxua.vn

bút, ngưỡng mộ cơn gió dài của Tông-Xác. Bỏ rơi trăm hốt ở trăm năm. Theo việc thần hôn ngoài vạn dặm. Tuy không phải là cây báu nhà họ Tạ, nhưng được gần hàng xóm tốt của họ Mạnh. Ngày sau, sẽ rảo bước trước sân, lạm phụ thêm lời đối đáp của ông Lý. Sớm nay, nâng tay áo, vui mừng được gởi họ tên tại Cổng Rồng. Dương-Ý không gặp được, nên đọc thiên Lăng vân mà tự tiếc ; nhưng Chung-Kỳ đã gặp đây, thì dạo khúc Lưu thủy, há hổ thẹn gì ? Than ôi ! Chốn danh thắng chẳng thường tồn tại, bữa tiệc vui khó gặp hai lần ! Lan-đình còn đâu nữa, Tử-trạch thành gò hoang ! Hân hạnh thừa ân Diêm-công trong tiệc lớn này, tôi viết lời tặng khi lâm biệt. Còn như lên cao làm phú, đó là điều mong mỏi nơi các ông. Xin giốc tấm lòng quê, cung kính làm bài tự ngắn. Một lời đã ngỏ, bốn vận đều xong :

Bên sông, đây gác Đằng-Vương, (1)
Múa ca đã hết, ngọc vàng nào ai ?
Cột rồng Nam-phố mây bay,
Rèm châu mưa cuốn ngàn Tây sớm chiều.
In đầm, mây vẩn-vơ trôi,
Tang-thương vật đổi, sao dời mấy thâu !
Đằng-vương trong gác giờ đâu ?
Trường-giang nước vẫn chảy mau mé ngoài.

T.T.S

(1) Gác Đằng-vương trông ra bãi sông.

Sau bữa tiệc vang tiếng ngọc đeo, chuông kêu, bãi bỏ khúc ca, điệu múa.

Những hàng cột vẽ trông giống như đám mây Nam-phố bay buổi sáng.

Buổi tối, cuốn bức rèm châu lên, dường như cuốn cả cơn mưa núi Tây-sơn.

Đám mây trôi thong-thả soi bóng trên mặt đầm, ngày ngày đi mãi.

Vật đổi, sao dời, bao mùa thu qua !

Đế-tử trong gác nầy nay ở đâu ?

Ngoài hiên, sông Trường-giang vẫn tự-nhiên trôi chảy.

弔古戰場文　　李華

浩浩乎，平沙無垠，夐不見人。河水縈帶，羣山糾紛。黯兮慘悴，風悲日曛。蓬斷草枯，凜若霜晨。鳥飛不下，獸挺忘羣。亭長告予曰：「此古戰場也。嘗覆三軍，往往鬼哭，天陰則聞。」傷心哉。秦歟漢歟，將近代歟。吾聞夫齊魏徭戍，荊韓召募。萬里奔走，連年暴露。沙草晨牧，河冰夜渡。地濶天長，不知歸路。寄身鋒刃，腷臆誰訴。秦漢而還，多事四夷。中州耗斁，無世無之。古稱戎夏，不抗王師。文教失宣，武臣用奇。奇

thuongmaitruongxua.vn

兵有異於仁義，王道迂闊而莫爲。嗚呼，噫嘻，吾想夫北風振漠，胡兵伺便。主將驕敵，期門受戰。野豎旄旗，川迴組練。法重心駭，威尊命賤。利鏃穿骨，驚沙入面。主客相搏，山川震眩。聲析江河·勢奔雷電。至若窮陰凝閉，凜冽海隅。積雪沒脛，堅冰在鬚。鷙鳥休巢，征馬踟躕。繒纊無溫，墮指裂膚。當此苦寒，天假强胡。憑陵殺氣，以相翦屠。徑截輜重，橫攻士卒。都尉新降，將軍覆沒。屍填巨港之岸·血滿長城之窟。無貴無賤，同爲枯骨，可勝言哉。鼓衰兮力盡，矢竭兮絃絕。白刃交兮寶刀折，兩軍蹙兮生死決。降矣哉，終身夷狄。戰矣哉，暴骨沙礫、鳥無聲兮山寂寂，夜正長兮風淅淅。魂魄結兮天沉沉，鬼神聚兮雲冪冪。日光寒兮草短，月色苦兮霜白。傷心慘目，有如是耶。吾聞之，牧用趙卒，大破林胡，開地千里，遁逃匈奴。漢傾天下，

財殫力痡。任人而已，其在多乎。周逐獫狁，北至太原，既城朔方，全師而還。飲至策勳，和樂且間，穆穆棣棣，君臣之間。秦起長城，竟海爲關，荼毒生靈，萬里朱殷。漢擊匈奴，雖得陰山，枕骸遍野，功不補患。蒼蒼蒸民，誰無父母，提攜捧負，畏其不壽。誰無兄弟，如足如手。誰無夫婦，如賓如友。生也何恩，殺之何咎。其存其歿，家莫聞知。人或有言，將信將疑。悁悁心目，寢寐見之。布奠傾觴，哭望天涯。天地爲愁，草木淒悲。弔祭不至，精魂何依。必有凶年，人其流離。嗚呼，噫嘻。時耶，命耶。從古如斯，爲之奈何。守在四夷。

8. Điếu cổ chiến trường văn *Lý-Hoa*

Hạo hạo hồ ! Bình sa vô ngân, quýnh bất kiến nhân. Hà thủy oanh đới, quần sơn củ phân. Ám hề thảm tụy, phong bi nhật huân. Bồng đoạn thảo khô, lẫm nhược sương thần. Điểu phi bất há, thú đĩnh vong quần. Đình-trưởng cáo dư viết : « Thử cổ chiến trường dã. Thường phúc tam quân, vãng

vãng quỉ khốc, thiên âm tắc văn. » Thương tâm tai ! Tần dư, Hán dư ? Tương cận đại dư ? Ngô văn phù Tề Ngụy dao thú, Kinh Hàn triệu mộ. Vạn lý bôn tẩu, liên niên bộc lộ. Sa thảo thần mục, hà băng dạ độ. Địa khoát thiên trường, bất tri qui lộ. Ký thân phong nhận, phức ức thùy tố ? Tần Hán nhi hoàn, đa sự tứ di ; trung châu háo đố, vô thế vô chi. Cổ xưng Nhung Hạ, bất kháng vương sư. Văn giáo thất tuyên, võ thần dụng kỳ. Kỳ binh hữu dị ư nhân nghĩa, vương đạo vu khoát nhi mạc vi. Ô hô ! Y hi ! Ngô tưởng phù bắc phong chấn mạc, hồ binh tứ tiện. Chủ tướng kiêu địch, kỳ môn thụ chiến. Dã thụ mao kỳ, xuyên hồi tổ luyện. Pháp trọng tâm hãi, uy tôn mệnh tiện. Lợi thốc xuyên cốt, kinh sa nhập diện. Chủ khách tương bác, sơn xuyên chấn huyễn. Thanh tích giang hà, thế bôn lôi điện. Chí nhược cùng âm ngưng bế, lẫm liệt hải ngu. Tích tuyết một hình, kiên băng tại tu. Chí điểu hưu sào, chinh mã trì trù. Tăng khoáng vô ôn, đọa chỉ liệt phu. Đương thử khổ hàn, thiên dả cường hồ. Bằng lăng sát khí, dĩ tương tiễn đồ. Kính tiệt chuy trọng, hoành công sĩ tốt. Đô-úy tân hàng, tướng-quân phúc một. Thi điền cự cảng chi ngạn, huyết mãn trường thành chi quật. Vô quí vô tiện, đồng vi khô cốt, khả thăng ngôn tai ! Cổ suy hề lực tận, thỉ kiệt hề huyền tuyệt. Bạch nhận giao hề bảo đao chiết, lưỡng quân xúc hề sinh tử quyết. Hàng hỹ tai ! chung thân di địch ; chiến hỹ tai ! bộc cốt sa lịch. Điểu vô thanh hề sơn tịch tịch, dạ chính trường hề phong tích tích. Hồn phách kết hề thiên trầm trầm, quỉ thần tụ hề vân mịch mịch. Nhật quang hàn hề thảo đoản, nguyệt sắc khổ hề sương bạch. Thương tâm thảm mục, hữu như thị da ? Ngô văn chi : Mục dụng Triệu tốt, đại phá Lâm hồ, khai địa thiên lý, độn đào Hung-nô. Hán khuynh thiên hạ, tài đan lực phu, nhiệm

nhân nhi dĩ, kỳ tại đa hồ ? Chu trục Hiềm-doãn, bắc chí Thái-nguyên, ký thành Sóc-phương, toàn sư nhi hoàn. Ẩm chí sách huân, hòa lạc thả nhàn, mục mục đệ đệ, quân thần chi gian. Tần khởi Trường thành, cánh hải vi quan, đồ độc sinh linh, vạn lý chu ân. Hán kích Hung-nô, tuy đắc Âm sơn, chẩm hài biến dã, công bất bồ hoạn. Thương thương chưng dân, thùy vô phụ mẫu ? đề huề phủng phụ, úy kỳ bất thọ. Thùy vô huynh đệ ? như túc như thủ. Thùy vô phu phụ ? như tân như hữu. Sinh dã hà ân ? sát chi hà cữu ? Kỳ tồn kỳ một, gia mạc văn tri. Nhân hoặc hữu ngôn, tương tín tương nghi. Quyên quyên tâm mục, tẩm mị kiến chi. Bố điện khuynh trường, khốc vọng thiên nhi (nhai). Thiên địa vi sầu, thảo mộc thê bi. Điếu tế bất chí, tinh hồn hà y ? Tất hữu hung niên, nhân kỳ lưu ly. Ô hô ! Y hi ! Thời da ! Mệnh da ! Tòng cổ như tư, vi chi nại hà ! Thủ tại tứ di.

1. **Lý-Hoa** : người đời Đường, tự là Hà-Thúc. Đỗ tiến-sĩ thời Khai-Nguyên. Thời Thiên-Bảo, làm quan đến chức giám-sát ngự-sử. Sau bị bọn quyền thần ghen ghét, ông bỏ quan về. Có Lý Thúc-Hà tập truyền ở đời.

2. **Đình-trưởng** : Theo phép thời Tần, Hán, cứ 10 lý có một đình, người đứng đầu là đình-trưởng, trông nom việc bắt trộm giặc.

3. **Kỳ môn** : cửa trại quân.

4. **Hiểm-doãn** : Tên một rợ phương bắc Trung-quốc. Thời Chu Tuyên-vương, rợ này kéo và vây hãm kinh thành. Vua sai Doãn-Cát-Phủ đi đánh, đuổi khỏi miền Thái-nguyên về xứ.

5. **Sóc-phương** : tên đất, nay thuộc miền nam tỉnh Tuy-viễn.

6. **Âm sơn** : tên núi, nay thuộc tỉnh Tuy-viễn.

7. **Lý-Mục** : một tướng giỏi nước Triệu.

Bài văn viếng bãi chiến trường xưa *Lý-Hoa*

Bao-la thay ! Sa-mạc phẳng không bờ, xa xa không thấy người. Giòng sông quanh co, núi non rối bời. Ảm-đạm hề thê-thảm ! Gió buồn, nắng quái. Bồng đứt, cỏ khô. Lạnh như buổi sớm sương rơi. Chim bay không xuống, muông đứng lạc bầy. Ông đình-trưởng bảo tôi rằng : « Đây là bãi chiến-trường xưa, từng là nơi tiêu diệt ba quân, thường thường có tiếng quỉ khóc, nghe rõ lúc trời tối tối-tăm ». Đau lòng thay ! Tần ư, Hán ư, hay cận-đại ư ? Tôi nghe nói : lính thú nước Tề, nước Ngụy, lính mộ nước Kinh, nước Hàn, chạy rong ngoài muôn dặm, phơi mình hết năm này qua năm khác. Sáng chăn ngựa trên bãi cỏ sa-mạc ; đêm lội qua băng giá trên sông. Đất rộng, trời dài, không biết đường về. Gửi thân vùng gươm giáo, uất-ức ngỏ cùng ai ? Từ đời Tần, Hán trở về, có nhiều chuyện với bốn rợ di. Sự tồn hại tại miền trung-châu không đời nào không có. Những xứ xưa gọi là Nhung-địch, Trung-hạ đều không dám kháng-cự với quân đội của Thiên-tử. Văn giáo không được truyền bá ; võ thần thích dùng phép kỳ binh. Kỳ binh khác với nhân nghĩa. Cho vương đạo là vu khoát, không làm.

Than ôi ! Than ôi ! Tôi nghĩ đến trận gió bấc thổi lộng sa-mạc, quân Hồ thừa cơ quấy nhiễu. Chủ tướng khinh thường quân địch, đến cổng trại cùng giao chiến. Ngoài đồng dựng cờ xí, trên sông chật chiến bào. Phép nghiêm, lòng sợ ; uy cao, mạng hèn. Mũi tên sắc xuyên thủng xương, cát nóng

thuongmaitruongxua.vn

bỏng đập vào mặt. Hai đoàn quân chủ, khách giao tranh : núi sông rung động, lấp lóa. Tiếng xẻ sộng ngòi, thế long sấm chớp. Đến nỗi trời đất đóng kín, góc bể lạnh-lùng. Tuyết chất cao ngập đùi vế, băng dắn chắc bám trên râu. Chim dữ nghỉ-ngơi trong tổ ; ngựa chiến quanh-quẩn, bồi-hồi. Vải lụa không ấm ; ngón rụng, da rách. Trong lúc lạnh buốt ấy, trời cho bọn cường Hồ, hống-hách sát khí, đến đánh giết nhau. Triệt thẳng quân nhu, giết bừa binh lính. Đô-úy vừa đầu hàng, tướng-quân bị tử-trận. Thây lấp bờ cảng lớn, máu ngập lỗ thành dài. Không phân biệt sang hèn, thảy đều là xương khô. Nói siết được sao ! Tiếng trống yếu hề sức tận. Tên hết sạch hề dây đứt. Gươm trần giao hề dao báu gẫy. Hai quân vội-vã hề quyết sống thác. Hàng ư, trọn đời mọi rợ ! Chiến ư, xương phơi bãi cát ! Chim không tiếng hề núi vắng-vẻ. Đêm dằng-dặc hề gió hiu-hiu. Hồn phách kết hề trời nặng nặng. Quỉ thần tụ hề mây u-ám. Ánh mặt trời lạnh hề cỏ ngắn. Sắc vầng trăng buồn hề sương trắng. Lòng đau, mắt thảm. Phải như thế không ? Tôi nghe nói : Lý-Mục dùng quân Triệu cả phá rợ Lâm, mở đất đai ngàn dặm, đuổi đánh bọn Hung-nô. Triều Hán xô nghiêng thiên-hạ ; của hết, sức nhọc. Dùng người cốt xứng đáng mà thôi, có cần nhiều đâu ! Nhà Chu đánh đuổi rợ Hiểm-doãn, đến tận miền Thái-nguyên phía bắc, xây xong thành ở Sóc-phương, giữ toàn-vẹn quân-đội trở về, bố cáo tại nhà tông miếu, ghi chiến công vào sổ sách, đã vui-vẻ lại an nhàn ; cung-kính, uy-nghi trong chốn vua tôi. Nhà Tần đắp Tràng-thành, đặt ải đến tận bể, bạo ngược sinh-linh, máu đọng đỏ tím muôn dặm. Nhà Hán đánh Hung-nô, tuy chiếm được Âm-sơn, nhưng gối xương khắp đồng, công chẳng bõ hại. Sinh-dân trong khoảng trời đất ai mà không có cha mẹ, dắt-dìu nâng-đỡ, sợ không sống lâu ;

ai mà không có anh em, như chân như tay ; ai mà không có vợ chồng, như khách như bạn. Cho sống, được ơn gì ? Giết đi, có tội gì ? Còn hay là mất, nhà chẳng ai biết. Có người nào nói, lại nửa tin nửa ngờ. Nỗi lo buồn ở trên mắt, trong lòng ; khi nằm ngủ trông thấy người thân. Bày lễ tế, cất chén rượu, khóc trông phía chân trời. Trời đất u sầu, cỏ cây thê thảm. Không đến khi điếu tế, hồn thiêng nương tựa chốn nào ? Tất có lúc mất mùa, người sẽ lưu lạc. Than ôi ! Than ôi ! Thời ư ? Mệnh ư ? Từ xưa như thế, còn biết làm sao ? Nên làm sao cho bốn rợ đi bảo-vệ đất-đai của nhà vua.

T.T.S dịch

thuongmaitruongxua.vn

春夜宴桃李園序　　李白

夫天地者，萬物之逆旅。光音者，百代之過客。而浮生若夢，為歡幾何。古人秉燭夜遊，良有以也。況陽春召我以烟景，大瑰假我以文章。會桃李之芳園，序天倫之樂事。羣季俊秀，皆為惠連。吾人詠歌，獨慚康樂。幽賞未已，高談轉清。開瓊筵以坐花，飛羽觴而醉月。不有佳作，何伸雅懷。如詩不成，罰依金谷酒數。

9. Xuân dạ yến đào lý viên tự *Lý-Bạch*

Phù thiên địa giả, vạn vật chi nghịch lữ ; quang âm giả, bách đại chi quá khách. Nhi phù sinh nhược mộng, vi hoan kỷ hà ? Cổ nhân bỉnh chúc dạ du, lương hữu dĩ dã. Huống dương xuân triệu ngã dĩ yên cảnh, đại khối dả ngã dĩ văn chương. Hội đào lý chi phương viên, tự thiên luân chi lạc sự. Quần quí tuấn tú, giai vi Huệ-Liên ; ngô nhân vịnh ca, độc tàm Khang-Lạc. U thưởng vị dĩ, cao đàm chuyển thanh. Khai quỳnh diên dĩ tọa hoa, phi vũ trường nhi túy nguyệt. Bất hữu giai tác, hà thân nhã hoài ? Như thi bất thành, phạt y Kim-cốc tửu số.

1. Lý-Bạch : Người đất Thục, đời Đường, tự là Thái-Bạch, hiệu là Thanh-Liên cư-sĩ Hạ-Tri-Chương khen ông là trích-tiên. Đời vua Huyền-Tông, ông làm việc tại Hàn-lâm, được vua quý trọng. Vì có hiềm với Cao lực-sĩ, gặp sự ngăn trở của Dương quí-phi, Lý-Bạch không được bổ dụng làm quan, bèn xin về. Sau vì chuyện Vĩnh-vương Lân, ông bị đày ra Dạ-lang, rồi được tha. Đến đời vua Đại-Tông, ông được triệu làm chức tả-thập-di, nhưng chưa kịp đi nhậm chức thì mất. Có Lý-Bạch thi tập.

2. Dương xuân : ngày xuân.

3. Đại khối : trời đất.

4. Văn chương : Cảnh mùa xuân là văn chương của trời đất.

5. Huệ-Liên : tức Tạ-Huệ-Liên, em họ của Tạ-Linh-Vận, người đời Tấn. Người đời gọi là Tiểu-Tạ.

6. Khang-lạc : Khang-lạc hầu, tước hiệu của Tạ-Linh-Vận.

7. Vũ trường : chén rượu có khắc hình chim có lông cánh.

8. Kim-cốc : Thạch-Sùng đời Tấn thường mời tân khách đến dự tiệc trong vườn Kim-cốc. Hễ ai không làm xong thơ thì phạt ba đấu rượu.

Bài tựa Đêm xuân dự tiệc trong vườn đào lý *Lý-Bạch*

Trời đất là quán trọ của muôn vật ; thời-gian là khách đi qua của trăm đời. Cuộc phù-sinh như giấc mộng, tìm hoan-lạc được bao lâu ? Người xưa mang đuốc chơi đêm, tất có lý-do. Huống chi dương-xuân vời ta bằng cảnh khói, đại-khối cấp cho ta văn chương. Họp nhau trong vườn thơm đào lý ; bày ra điều vui-vẻ của thiên-luân. Các em tuấn-tú, đều giống như Huệ-Liên ; chúng ta vịnh ca, chỉ hổ thẹn với Khang-lạc. Lòng vui u-nhã không cùng, lời cao đàm chuyển thành thanh khiết. Mở tiệc ngọc, ngồi trong khóm hoa ; nâng chén vũ, say sưa với nguyệt. Không có bài giai-tác, làm sao giãi nỗi nhã-hoài ? Nếu thơ không thành, phạt y số rượu vườn Kim-cốc.

T.T.S dịch

阿房宮賦　　杜牧

六王畢，四海一，蜀山兀，阿房出。覆壓三百餘里，隔離天日。驪山北構而西折，直走咸陽。二川溶溶，流入宮牆。五步一樓，十步一閣。廊腰縵迴，簷牙高啄。各抱地勢，鉤心鬬角。盤盤焉，囷囷焉，蜂房水渦，矗

thuongmaitruongxua.vn

不知其幾千萬落。長橋卧波，未雲何龍。複道行空，不霽何虹。高低冥迷，不知西東。歌臺暖響，春光融融。舞殿冷袖，風雨淒淒。一日之內，一宮之間，而氣候不齊。妃嬪媵嬙，王子皇孫，辭樓下殿，輦來於秦。朝歌夜絃，爲秦宮人。明星熒熒，開妝鏡也。綠雲擾擾，梳曉鬟也。渭流漲膩，棄脂水也。烟斜霧橫，焚椒蘭也。雷霆乍驚，宮車過也。轆轆遠聽，杳不知其所之也。一肌一容，盡態極妍，縵立遠視，而望幸焉。有不得見者三十六年。燕趙之收藏，韓魏之經營，齊楚之精英，幾世幾年，取掠其人，倚疊如山。一旦不能有，輸來其間。鼎鐺玉石，金塊珠礫，棄擲邐迤。秦人視之，亦不甚惜。嗟乎一人之心，千萬人之心也。秦愛紛奢，人亦念其家。奈何取之盡錙銖，用之如泥沙。使負棟之柱，多於南畝之農夫。架梁之椽，多於機上之工女。釘頭磷磷，多於在庾之粟粒。瓦縫參差，多於

周身之帛縷。直欄橫檻，多於九土之城郭。管絃嘔啞，多於市人之言語。使天下之人，不敢言而敢怒。獨夫之心，日益驕固。戍卒叫，函谷舉，楚人一炬，可憐焦土。嗚呼，滅六國者六國也，非秦也。族秦者，秦也，非天下也。嗟乎，使六國各愛其人，則足以拒秦。秦復愛六國之人，則遞三世可至萬世而爲君，誰得而族滅也。秦人不暇自哀，而後人哀之。後人哀之而不鑑之，亦使後人復哀後人也。

thuongmaitruongxua.vn

10. A-phòng cung phú

Đỗ-Mục

Lục vương tất, tứ hải nhất. Thục sơn ngột, A-phòng xuất. Phú áp tam bách dư lý, cách ly thiên nhật. Ly sơn bắc cấu nhi tây chiết, trực tầu Hàm-dương. Nhị xuyên dung dung, lưu nhập cung tường. Ngũ bộ nhất lâu, thập bộ nhất các. Lang yêu mạn hồi, thiềm nha cao trác. Các bão địa thế, câu tâm đấu giác. Bàn bàn yên, khuận khuân yên, phong phòng thủy oa, xúc bất tri kỳ kỷ thiên vạn lạc ! Trường kiều ngọa ba, vị vân hà lang ? Phức đạo hành không, bất tế hà hồng ? Cao đê minh mê, bất tri tây đông. Ca đài noãn hưởng, xuân quang dung dung. Vũ điện lãnh tụ, phong vũ thê thê. Nhất nhật chi nội, nhất cung chi gian, nhi khí hậu bất tề. Phi tần dựng tường, vương tử hoàng tôn, từ lâu hạ

điện, liễn lai ư Tần. Triêu ca dạ huyền, vi Tần cung nhân. Minh tinh huỳnh huỳnh, khai trang kính dã ; lục vân nhiễu nhiễu, sơ hiểu hoàn dã ; Vị lưu trướng nị, khí chi thủy dã ; yên tà vụ hoành, phần tiêu lan dã ; lôi đình sạ kinh, cung xa quá dã ; lộc lộc viễn thính, yểu bất tri kỳ sở chi dã. Nhất cơ nhất dung, tận thái cực nghiên, mạn lập viễn thị, nhi vọng hạnh yên ; hữu bất đắc kiến giả, tam thập lục niên. Yên Triệu chi thu tàng, Hàn Ngụy chi kinh doanh, Tề Sở chi tinh anh, kỷ thế kỷ niên, thủ lược kỳ nhân, ỷ điệp như sơn. Nhất đán bất năng hữu, thâu lai kỳ gian. Đỉnh đương ngọc thạch, kim khối châu lịch, khí trịch lý dĩ. Tần nhân thị chi, diệc bất thậm tích. Ta hồ ! nhất nhân chi tâm, thiên vạn nhân chi tâm dã. Tần ái phân xa, nhân diệc niệm kỳ gia. Nại hà thủ chi tận chuy thù, dụng chi như nê sa ! Sử phụ đống chi trụ, đa ư nam mẫu chi nông phu ; dá lương chi triện, đa ư cơ thượng chi công nữ ; đinh đầu lân lân, đa ư tại dữu chi túc lạp ; ngõa phùng sâm si, đa ư chu thân chi bạch lũ ; trực lan hoành hạm, đa ư cửu thổ chi thành quách ; quản huyền âu nha, đa ư thị nhân chi ngôn ngữ. Sử thiên hạ chi nhân bất cảm ngôn nhi cảm nộ ; độc phu chi tâm, nhật ích kiêu cố. Thú tốt khiếu, Hàm-cốc cử ; Sở nhân nhất cự, khả lân tiêu thổ ! Ô hô ! diệt lục quốc giả, lục quốc dã. phi Tần dã. Tộc Tần giả, Tần dã, phi thiên hạ dã. Ta hồ ! sử lục quốc các ái kỳ nhân, tắc túc dĩ cự Tần ; Tần phục ái lục quốc chi nhân, tắc đệ tam thế khả chí vạn thế nhi vi quân, thùy đắc nhi tộc diệt dã ? Tần nhân bất hạ tự ai, nhi hậu nhân ai chi ; hậu nhân ai chi nhi bất giám chi, diệc sử hậu nhân phục ai hậu nhân dã !

1. Cung A-phòng là cung do Tần Thủy-Hoàng xây cất tại Hàm-dương. Về sau bị Hạng-Vũ đốt, lửa cháy ba tháng mới tắt.

2. Đỗ-Mục : là người huyện Vạn-niên, quận Kinh-triệu, tỉnh Thiểm-tây, tự là Mục-Chi, hiệu là Phàn-Xuyên. Đỗ tiến-sĩ đời Thái-Hòa nhà Đường (827-835), làm đến chức trung-thư xá nhân. Văn ông uyên-áo, phu-diễn, thơ ông mạnh-mẽ, hào-hùng như thơ Đỗ-Phủ. Người đời gọi là Tiểu-Đỗ. Để lại tập thơ tên là Phàn-Xuyên tập.

3. Lục vương : sáu vua của sáu nước : Tề, Sở, Hàn, Triệu. Yên, Ngụy.

4. Ly sơn : Núi ở phía đông-nam huyện Lâm-đồng, tỉnh Thiểm-tây.

5. Hàm-dương : tên đất, nay ở phía tây-bắc huyện Trường an, Thiểm-tây.

6. Nhị xuyên : chỉ Vị xuyên và Phàn xuyên.

7. Độc phu : vua vô đạo.

thuongmaitruongxua.vn

Bài phú Cung A-phòng

Đỗ-Mục

Sáu vua hết thời, bốn bề thống nhất. Giữa miền núi Thục cao phẳng, cung A-phòng hiện ra. Che kín hơn ba trăm dặm, xa cách mặt trời. Núi Ly sơn nổi từ phương bắc, rồi ngoẹo sang phương tây, chạy thẳng đến Hàm-dương. Hai giòng sông mênh-mông chảy vào bên vách cung. Năm bước có một lầu, mười bước có một gác. Lưng hành-lang uốn khúc vòng quanh. Những mấp thành mái nhà nhô cao, trông giống những con chim đậu ăn thóc. Mỗi chỗ đều được kiến-trúc tùy theo địa-thế. Trung-tâm mái nhà trông giống như những móc câu họp lại. Những góc nhà đối nhau trông giống như đương tranh đấu nhau. Quanh-co khuất-khúc, giống như những buồng ong, vũng nước ở trên cao, không biết có bao

nhiêu ngàn vạn giọt nước rơi xuống. Những cầu dài nằm trên làn sóng ; không có mây, sao có rồng (cầu trông giống rồng) ? Những con đường nối liền cung điện tưởng chừng đi trong không trung ; không có trời mưa tạnh, sao có cầu vồng (đường trông giống cầu vồng) ? Cao cao, thấp thấp, mờ-mịt lẫn lộn, không phân-biệt được đông, tây. Trên đài ca, tiếng vang ấm-áp như nắng xuân êm-đềm. Dưới điện múa, những ống tay áo lạnh-lẽo như vừa qua cơn mưa gió não-nề. Trong một ngày, tại một cung mà khí hậu không đều nhau. Các bà phi tần, mạng-phụ, các ông vương-tử, hoàng-tôn (của sáu nước) rời lầu, xuống điện, cỡi xe về hàng nhà Tần. (Những bà đó) ngày nay sớm hát, tối đàn, làm cung-nhân cho vua Tần. Sao sáng rực-rỡ : đó là những tấm kính trang-điểm mở rộng. Mây lục rối bời : đó là những mái tóc chải chuốt ban sáng. Sông Vị trôi chảy : đó là nước sáp đổ đi. Khói tỏa nghiêng nghiêng, sương mù nằm ngang : đó là những làn hương bốc lên từ những cây tiêu, cỏ lan do các nàng đốt. Sấm sét chợt vang động : đó là tiếng xe cộ trong cung chạy qua. Tiếng xe ầm vang đến tận miền xa, không biết xe đi đến nơi nào. Một làn da, một dáng mặt đều rất mực yêu-kiều, đẹp-đẽ. Những nàng cung-nữ đứng giờ lâu, trông phía xa, ngóng đợi xe vua tới ; có nàng trong ba mươi sáu năm, không được thấy xe vua. Những đồ thâu chứa của các nước Yên, Triệu, những của kinh doanh của các nước Hàn, Ngụy, những vật tốt đẹp của các nước Tề, Sở, trong bao nhiêu đời, bao nhiêu năm, bóc lột của nhân-dân, chồng-chất như núi-non. Nhất đán, không giữ được nỗi, phải đưa nạp tại nơi này. Nào đỉnh, vạc, ngọc, đá, nào khối vàng, vụn

thuongmaitruongxua.vn

ngọc, vứt bỏ đầy rẫy. Người Tần trông thấy những thứ đó, cũng không thương tiếc nhiều.

Than ôi ! Lòng của một người là lòng của ngàn vạn người. Nhà Tần tuy thích xa-xỉ, nhưng mọi người cũng nghĩ đến gia-đình. Tại sao lại vét sạch cả những đồ nhỏ-mọn, rồi dùng như cát bùn ? Khiến cho những cây cột đội đòn nóc nhiều hơn những người nông-phu ở cánh đồng phía nam; những khúc gỗ gác rường nhà nhiều hơn những cô thợ dệt trên khung cửi ; những đầu đinh chạm nhau kêu vang nhiều hơn những hạt thóc trong kho chứa ; những đường ngói tiếp giáp nhau so-le nhiều hơn những sợi vải, sợi tơ che phủ khắp mình ; những lan-can thẳng, những vản hiên ngang nhiều hơn những thành quách của chín châu ; tiếng đàn sáo ồn-ào nhiều hơn tiếng nói của người trong chợ. Khiến cho người trong thiên hạ không dám nói ra, nhưng dám căm giận. (Nhưng) lòng của tên độc-phu càng ngày càng thêm kiêu căng, ngoan cố. (Vì thế), tên lính thú Trần-Thiệp cất tiếng hô lớn. Lưu-Bang đánh phá cửa quan Hàm-Cốc. Một mồi lửa của người nước Sở Hạng-Vũ cháy bùng. Thương thay chỉ còn lại một đám đất cháy khô !

Than ôi ! Kẻ diệt sáu nước chính là sáu nước, chớ không phải nhà Tần. Kẻ giết cả họ nhà Tần chính là nhà Tần, chớ không phải thiên hạ. Ôi ! Giả sử sáu nước đều yêu thương dân mình, thì đủ sức chống lại nhà Tần. Giả sử nhà Tần lại yêu thương dân sáu nước, thì có thể làm vua từ ba đời cho đến muôn đời, ai có thể diệt cả họ được ? Người nhà Tần không rảnh tự thương mình, mà người đời sau

thương. Người đời sau thương nhà Tần mà không lấy đó làm gương, thì cũng lại khiến người đời sau thương cho người đời sao vậy !

T.T.S dịch

祭十二郎文　　　韓愈

季父愈聞汝喪之七日，乃能銜哀致誠，使建中遠具時羞之奠，告汝十二郎之靈：嗚呼！吾少孤，及長不省所怙，惟兄嫂是依。中年，兄歿南方，吾與汝俱幼，從嫂歸葬河陽，既又與汝就食江南。零丁孤苦，未嘗一日相離也。吾上有三兄，皆不幸早世。承先人後者，在孫惟汝，在子惟吾；兩世一身，形單影隻。嫂嘗撫汝指吾而言曰：「韓氏兩世，惟此而已。」汝時猶小，當不復記憶；吾時雖能記憶，亦未知其言之悲也。吾年十九，始來京城。其後四年，而歸視汝。又四年，吾往河陽省墳墓，遇汝從嫂喪來葬。又二年，吾佐董丞相於汴州，汝來省吾。止一歲，請歸取其孥。明年

thuongmaitruongxua.vn

，丞相薨，吾去汴州，汝不果來。是年吾佐戎徐州，使取汝者始行；吾又罷去，汝又不果來。吾念汝從於東，東亦客也，不可以久；圖久遠者，莫如西歸，將成家而致汝。嗚呼！孰謂汝遽去吾而歿乎？吾與汝俱年少，以為雖暫相別，終當久相與處，故捨汝而旅食京師，以求斗斛之祿。誠知其如此，雖萬乘之公相，吾不以一日輟汝而就也。去年孟東野往，吾書與汝曰：「吾年未四十，而視茫茫，而髮蒼蒼，而齒牙動搖；念諸父與諸兄，皆康強而早世；如吾之衰者，其能久存乎！吾不可去，汝不肯來，恐旦暮死而汝抱無涯之戚也！」孰謂少者歿而長者存，強者夭而病者全乎？嗚呼！其信然耶？其夢耶？其傳之非其真耶？信也，吾兄之盛德而夭其嗣乎！汝之純明而不克蒙其澤乎！少者強者而夭歿，長者衰者而存全乎！未可以為信也。夢也。傳之非其真也；東野

之書，耿蘭之報，何爲而在吾側也？
嗚呼！其信然矣！吾兄之盛德而夭其
嗣矣！汝之純明，宜業其家者，不克
蒙其澤矣！所謂天者誠難測，而神者
誠難明矣！所謂理者不可推，而壽者
不可知矣！雖然吾自今年來，蒼蒼者
或化而爲白矣，動搖者或脫而落矣；
毛血日益衰，志氣日益微，幾何不從
汝而死也！死而有知，其幾何離！其
無知，悲不幾時；而不悲者無窮期
矣！汝之子，始十歲，吾之子，始五
歲。少而強者不可保，如此孩提者又
可冀其成立耶！嗚呼哀哉！嗚呼哀哉
！汝去年書云：「比得軟脚病，往往
而劇。」吾曰：「是疾也，江南之人
，常常有之。」未始以爲憂也。嗚呼
！其竟以此而殞其生乎？抑別有疾而
至斯乎？汝之書，六月十七日也。東
野云：汝歿以六月二日。耿蘭之報，
無月日。蓋東野之使者，不知問家人
以月日；如耿蘭之報，不知當言月日

thuongmaitruongxua.vn

；東野與吾書。乃問使者，使者妄稱
以應之耳。其然乎？其不然乎？今吾
使建中祭汝，弔汝之孤，與汝之乳母
；彼有食，可守以待終喪，則待終喪
而取以來；如不能守以終喪，則遂取
以來；其餘奴婢，並令守汝喪；吾力
能改葬，終葬汝於先人之兆，然後惟
其所願。嗚呼！汝病吾不知時，汝歿
吾不知日；生不能相養以共居，歿不
能撫汝以盡哀；斂不憑其棺，窆不臨
其穴。吾行負神明，而使汝夭；不孝
不慈，而不得與汝相養以生，相守以
死；一在天之涯，一在地之角；生而
影不與吾形相依，死而魂不與吾夢相
接。吾實爲之，其又何尤？彼蒼者天
，曷其有極？自今以往，吾其無意于
人世矣！當求數頃之田，于伊潁之上
以待餘年，教吾子與汝子，幸其成長
；吾女與汝女，待其嫁，如此而已！
嗚呼！言有窮而情不可終！汝其知也
耶，其不知也耶？嗚呼，哀哉！尚饗。

11. Tế Thập nhị lang văn

Hàn-Dũ

Quí phụ Dũ văn nhữ táng chi thất nhật, nãi năng hàm ai trí thành, sử Kiến-Trung viễn cụ thời tu chi điện, cáo nhữ Thập nhị lang chi linh : Ô hô ! Ngô thiếu cô, cập trưởng bất tỉnh sở hỗ, duy huynh tẩu thị y. Trung niên, huynh một nam phương, ngô dữ nhữ câu ấu, tòng tẩu quy táng Hà-dương, ký hựu dữ nhữ tựu thực Giang-nam. Linh đinh cô khổ, vị thường nhất nhật tương ly dã. Ngô thượng hữu tam huynh, giai bất hạnh tảo thế. Thừa tiên nhân hậu giả, tại tôn duy nhữ, tại tử duy ngô ; lưỡng thế nhất thân, hình đan ảnh chích. Tẩu thường phủ nhữ chỉ ngô nhi ngôn viết : «Hàn thị lưỡng thế, duy thử nhi dĩ !» Nhữ thời do tiểu, đương bất phục ký ức ; ngô thời tuy năng ký ức, diệc vị tri kỳ ngôn chi bi dã. Ngô niên thập cửu, thủy lai kinh thành. Kỳ hậu tứ niên, nhi quy thị nhữ. Hựu tứ niên, ngô vãng Hà-dương tỉnh phần mộ, ngộ nhữ tòng tẩu tang lai táng. Hựu nhị niên, ngô tá Đổng thừa-tướng ư Biện châu, nhữ lai tỉnh ngô. Chỉ nhất tuế, thỉnh quy thủ kỳ noa. Minh niên, thừa-tướng hoăng, ngô khứ Biện châu, nhữ bất quả lai. Thị niên ngô tá nhung Từ châu, sử thủ nhữ giả thủy hành ; ngô hựu bãi khứ, nhữ hựu bất quả lai. Ngô niệm nhữ tòng ư đông, đông diệc khách dã, bất khả dĩ cửu ; đồ cửu viễn giả, mạc như tây quy, tương thành gia nhi trí nhữ. Ô hô ! Thục vị nhữ cự khứ ngô nhi một hồ ? Ngô nhữ dữ câu niên thiếu, dĩ vi tuy tạm tương biệt, chung đương cửu tương dữ xử, cố xả nhữ nhi lữ thực Kinh sư, dĩ cầu đẩu hộc chi lộc. Thành tri kỳ như thử, tuy vạn thặng chi công tướng, ngô bất dĩ nhất nhật suyết nhữ nhi tựu dã. Khứ niên Mạnh Đông-Dã vãng, ngô thư dữ nhữ viết : «Ngô niên vị tứ thập, nhi thị

mang mang, nhi phát thương thương, nhi xỉ nha động dao; niệm chư phụ dữ chư huynh, giai khang cường nhi tảo thế ; như ngô chi suy giả, kỳ năng cửu tồn hồ ? Ngô bất khả khứ, nhữ bất khẳng lai, khủng đán mộ tử nhi nhữ bão vô nhai chi thích dã !» Thục vị thiếu giả một nhi trưởng giả giả tồn, cường dã yểu nhi bệnh giả toàn hồ ! Ô hô ! Kỳ tín nhiên da? Kỳ mộng da ? Kỳ truyền chi phi kỳ chân da ? Tín dã, ngô huynh chi thịnh đức nhi yểu kỳ tự hồ ? Nhữ chi thuần minh nhi bất khắc mông kỳ trạch hồ ? Thiếu giả cường giả nhi yểu một, trưởng giả suy giả nhi tồn toàn hồ ? Vị khả dĩ vi tín dã, mộng dã, truyền chi phi kỳ chân dã ; Đông-Dã chi thư, Cảnh-Lan chi bảo, hà vi nhi tại ngô trắc dã ? Ô hô ! Kỳ tín nhiên hỹ ! Ngô huynh chi thịnh đức nhi yểu kỳ tự hỹ ! Nhữ chi thuần minh, nghi nghiệp kỳ gia giả, bất khắc mông kỳ trạch hỹ ! Sở vị lý giả bất khả suy, nhi thọ giả bất khả tri hỹ ! Tuy nhiên, ngô tự kim niên lai, thương thương giả hoặc hóa nhi vi bạch hỹ, động giao giả hoặc thoát nhi lạc hỹ ; mao huyết nhật ích suy, chí khí nhật ích vi, kỳ hà bất tòng nhữ nhi tử dã ! Tử nhi hữu tri, kỳ kỷ hà ly ! Kỳ vô tri, bi bất kỷ thì ; nhi bất bi giả, vô cùng kỳ hỹ ! Nhữ chi tử, thủy thập tuế ; ngô chi tử, thủy ngũ tuế. Thiếu nhi cường giả bất khả bảo, như thử hài đề giả, hựu khả ký kỳ thành lập da ? Ô hô ai tai ! Ô hô ai tai ! Nhữ khứ niên thư vân : «Tỵ đắc nhuyễn cước bệnh, vãng vãng nhi kịch». Ngô viết «Thị tật dã, Giang-nam chi nhân, thường thường hữu chi.» Vị thủy dĩ vi ưu dã. Ô hô ! Kỳ cánh dĩ thử nhi vận kỳ sinh hồ ? Ức biệt hữu tật nhi chí tư hồ ? Nhữ chi thư, lục nguyệt thập thất nhật dã. Đông-Dã vân : nhữ một dĩ lục nguyệt nhị nhật. Cảnh-Lan chi báo, vô nguyệt nhật. Cái Đông-Dã chi sứ giả, bất tri vấn gia nhân dĩ nguyệt nhật ;

thuongmaitruongxua.vn

như Cảnh-Lan chi báo, bất tri đương ngôn nguyệt nhật ; Đông-Dã dữ ngô thư, nãi vấn sứ giả ; sứ giả vọng xưng dĩ ứng chi nhĩ. Kỳ nhiên hồ ? Kỳ bất nhiên hồ ? Kim ngô sử Kiến-Trung tế nhữ, điếu nhữ chi cô, dữ nhữ chi nhũ mẫu ; bỉ hữu thực, khả thủ dĩ đãi chung tang, tắc đãi chung tang nhi thủ dĩ lai ; như bất năng thủ dĩ chung tang, tắc toại thủ dĩ lai ; kỳ dư nô tỳ, tịnh linh thủ nhữ tang ; ngô lực năng cải táng, chung táng nhữ ư tiên nhân chi triệu, nhiên hậu duy kỳ sở nguyện. Ô hô ! Nhữ bệnh ngô bất tri thời, nhữ một ngô bất tri nhật ; sinh bất năng tương dưỡng dĩ cộng cư, một bất năng phủ nhữ dĩ tận ai ; liệm bất bằng kỳ quan, tiện bất lâm kỳ huyệt. Ngô hạnh phụ thần minh, nhi sử nhữ yểu, bất hiếu bất từ, nhi bất đắc dữ nhữ tương dưỡng dĩ sinh, tương thủ dĩ tử ; nhất tại thiên chi nhai, nhất tại địa chi giác ; sinh nhi ảnh bất dữ ngô hình tương y, tử nhi hồn bất dữ ngô mộng tương tiếp. Ngô thực vi chi, kỳ hựu hà vưu ? Bỉ thương giả thiên, hạt kỳ hữu cực ? Tự kim dĩ vãng, ngô kỳ vô ý vu nhân thế hỹ ! Đương cầu sổ khoảnh chi điền, vu Y-Dĩnh chi thượng, dĩ đãi dư niên ; giáo ngô tử dữ nhữ tử, hạnh kỳ thành trưởng ; ngô nữ dữ nhữ nữ, đãi kỳ giá, như thử nhi dĩ ! Ô hô ! Ngôn hữu cùng nhi tình bất khả chung ! Nhữ kỳ tri dã da ? Kỳ bất tri dã da ? Ô hô, ai tai ! Thượng hưởng.

1. **Thập nhị lang** : tên là Lão-Thành, cháu gọi Hàn-Dũ bằng chú.

2. **Hàn-Dũ** : người đời Đường, tự là Thoái-Chi ; người đời thường gọi là Hàn Xương-Lê. Đậu tiến-sĩ, làm đến chức thái-tử hữu thứ-tử. Sau vì can gián việc rước xương Phật, bị biếm làm thứ-sử Trào châu, rồi đổi sang Viên châu. Nhờ cai trị giỏi, được thăng làm quốc-tử tế-tửu rồi Lại bộ thị-lang. Có Hàn Xương-Lê toàn tập.

3. **Bất tinh sở hỗ** : Kinh Thi có câu : « Vô phụ hà hỗ » : Không có cha, biết trông cậy vào ai. Do câu này, chữ « hỗ » (trông cậy) được dùng để chỉ người cha.

4. **Hà-dương** : tên huyện, thuộc tỉnh Hà-nam.

5. **Đổng thừa-tướng** : tức là Đổng-Tấn.

6. **Mạnh Đông-Dã** : tức là Mạnh-Giao, bạn của Hàn-Dũ.

7. **Cảnh-Lan** : tên người đầy tớ của Hàn-Dũ.

8. **Y-Dĩnh** : tên hai con sông thuộc tỉnh Hà-nam.

9. **Thượng hưởng** : tiếng đặt ở cuối bài văn tế, có nghĩa là xin đến hưởng lễ tế.

thuongmaitruongxua.vn

Bài văn tế Thập nhị lang

Hàn-Dũ

Chú là Dũ nghe tin cháu mất đã bảy ngày, bèn ngậm mối đau thương, dốc lòng thành, sai Kiến-Trung ở nơi xa sắm đồ lễ gồm các thức đương mùa, đến cáo với vong linh của cháu là Thập nhị lang :

Than ôi ! Chú mồ-côi từ nhỏ, đến khi lớn không được thấy mặt cha, chỉ nương tựa vào anh và chị dâu. Lúc trung niên, anh lại mất ở phương nam, chú cùng cháu đều còn nhỏ, theo chị dâu đưa anh về táng tại Hà-dương. Rồi lại cùng cháu đến sống tại Giang-nam ; tuy lênh-đênh cô khổ, nhưng chưa từng xa nhau một ngày. Trên chú còn có ba anh, nhưng đều bất hạnh mất sớm. Những người nối dõi tổ-tiên, về hàng cháu chỉ còn cháu, về hàng con chỉ còn chú, hai đời một thân, hình đơn bóng chiếc. Mẹ cháu thường vỗ cháu, chỉ

vào chú bảo rằng : « Hai đời họ Hàn chỉ còn hai đứa nầy mà thôi ! » Lúc đó cháu còn nhỏ, đương nhiên không còn ghi nhớ được ; còn chú tuy đã biết ghi nhớ, nhưng cũng chưa hiểu lời nói ấy đau thương. Năm chú mười chín tuổi, mới đến Kinh-thành. Sau đó bốn năm, chú về thăm cháu. Lại bốn năm, chú đi Hà-dương thăm phần mộ, gặp lúc cháu đương mang mẹ cháu về táng tại đây. Hai năm sau nữa, khi chú giúp việc Đổng thừa-tướng ở Biện châu, cháu có đến thăm chú. Chỉ ở một năm, cháu lại xin về đem vợ con đến. Năm sau, thừa-tướng mất : chú rời Biện châu, cháu không đến được nữa. Năm ấy chú giúp việc binh ở Từ châu, có nhờ người về đón cháu rồi mới đi ; nhưng chú lại bỏ chuyến đi này, và cháu lại không đến được. Chú nghĩ rằng nếu cháu theo chú sang đông, thì miền đông là đất khách, không ở lâu được ; muốn tính chuyện lâu dài không gì bằng về miền tây ; chú định lo-liệu xong việc nhà rồi đón cháu đến. Than ôi ! Ai ngờ cháu vội bỏ chú mà đi ? Chú và cháu đều còn ít tuổi, chú cho rằng tuy tạm thời xa cách nhau, sau tất cùng xum họp lâu dài, vì thế chú mới bỏ cháu lại mà đến sống tại Kinh-sư đất khách để cầu cái lộc đấu học. Nếu thực biết như thế này, thì tuy được phong tước công, làm tể-tướng, có muôn cỗ xe, chú cũng không bỏ cháu lại một ngày để đến Kinh-thành. Năm ngoái khi ông Mạnh Đông-Dã đi Hà-dương, chú có viết cho cháu rằng : « Chú chưa đến bốn mươi, mà mắt trông đã mờ, tóc đã hoa-râm, răng đã lung-lay. Chú nghĩ rằng cha chú cùng các anh khỏe mạnh thế mà đều mất sớm ; yếu-đuối như chú đây, làm sao sống lâu được ! Chú không thể bỏ Kinh-sư để đi thăm cháu, cháu không thể rời bỏ gia-đình để đến thăm chú, nên chú sợ rằng sớm chiều chết đi,

thuongmaitruongxua.vn

thì cháu sẽ phải mang nỗi buồn vô hạn ! » Có ngờ đâu người ít tuổi thì mất mà người lớn tuổi thì còn, người khỏe mạnh thì chết non mà người đau ốm thì toàn vẹn ? Than ôi ! Tin đó đúng ư ? Là mộng ư ? Lời truyền không thực ư ? Đúng rồi : Với cái thịnh đức của anh chú mà con kế tự bị chết non ! Với cái thiên-tư thuần-minh của cháu thế mà không được hưởng phúc trạch ! Người ít tuổi, người khỏe mạnh mà chết non, thì người lớn tuổi, người yếu đuối vẹn toàn được sao ? Chưa thể coi là đúng được, mà là mộng, mà là lời truyền không thực. Bức thư của ông Đông-Dã, tin báo của anh Cảnh-Lan tại sao lại ở bên chú ? Than ôi ! Thực đúng rồi ! Với cái thịnh đức của anh chú mà con kế tự bị chết non ! Với cái thiên-tư thuần-minh của cháu, đáng lẽ phải dựng nên nghiệp nhà, thế mà không được hưởng phúc trạch ! Đúng là trời thực khó lường, thần thực khó tỏ ! Đúng là lý lẽ khôn suy, tuổi thọ khôn biết ! Tuy nhiên từ một năm nay, tóc chú hoa-râm có chỗ hóa trắng, răng chú lung-lay có chiếc đã rụng, khí huyết mỗi ngày một suy, chí-khí mỗi ngày một mòn, chẳng bao lâu sẽ chết theo cháu ! Nếu chết rồi mà biết, thì biệt-ly chẳng bao lâu ; chết rồi mà không biết, thì đau-thương chẳng bao lâu ; còn như không đau-thương, thì thời-hạn vô cùng ! Con cháu mới lên mười tuổi, còn chú mới lên năm tuổi. Những người trẻ, mạnh mà không toàn, thì những đứa bé bỏng như thế còn có thể hy-vọng nên người được sao ! Than ôi, thương thay ! Than ôi, thương thay ! Năm ngoái cháu viết cho chú rằng : « Ít lâu nay cháu bị bệnh mềm chân, thỉnh-thoảng tấy nặng. » Chú nói : « Bệnh ấy người vùng Giang-nam thường có. » Chưa cho thế là đáng lo. Than ôi ! Sau cháu mất vì bệnh ấy ư ? Hay vì mắc bệnh nào khác mà đến nỗi đó ? Thư của cháu đề ngày 17, tháng 6.

Ông Đông-Dã nói cháu mất ngày mồng 2, tháng 6. Còn tin của Cảnh-Lan thì không nói ngày tháng. Bởi vì người mà ông Đông-Dã sai đi không biết hỏi người nhà về ngày tháng, mà tin báo của Cảnh-Lan thì không hiểu rằng cần phải nói ngày tháng. Khi viết thư cho chú, ông Đông-Dã hỏi người mà ông sai đi, người này trả lời càn. Phải thế chăng ? Không phải thế chăng ? Nay chú sai Kiến-Trung đến tế cháu, chia buồn cùng đứa con côi và bà nhũ-mẫu của cháu. Nếu hai người đó có đủ ăn để đợi đến ngày mãn tang, thì chú sẽ đợi đến khi mãn tang sẽ cho đón về ; còn như không bảo toàn được đến lúc mãn tang, thì chú sẽ cho đến đón ngay. Kỳ dư các nô-tỳ, chú đều bảo để tang cháu. Nếu chú còn đủ sức để cải táng cháu, thì chú sẽ táng cháu tại nghĩa-địa tổ-tiên, mới thỏa lòng. Than ôi ! Cháu đau, chú không biết lúc nào ; cháu mất, chú không biết ngày nào ; khi cháu sống không được nuôi-nấng, xum-họp cùng nhau ; khi cháu mất, chú không được vỗ mình cháu cho hết niềm thương xót ; khi liệm cháu, chú không được dựa áo quan ; khi hạ cữu, chú không được đến bên huyệt. Hạnh kiểm của chú trái với thần minh, khiến cháu chết yểu ; chú bất hiếu, bất từ, nên không được cùng cháu nuôi sống nhau, bảo-toàn nhau cho đến khi chết. Một người ở chân trời, một người nơi góc bể. Lúc sống, bóng cháu không được cùng hình chú nương tựa nhau ; khi chết, hồn cháu không được cùng mộng chú gần kề nhau. Tại chú gây ra, còn oán trách gì ? Trời xanh xanh kia, bao giờ hết khổ ? Từ nay về sau, chú không còn bận tâm với nhân-thế nữa ! Chú chỉ mong được mấy mảnh ruộng trên miền Y, Dĩnh để đợi năm thừa, dạy con trai chú và con trai cháu cho được nên người, nuôi con gái chú và con gái cháu đến

thuongmaitruongxua.vn

khi lấy chồng, chỉ mong được thế mà thôi ! Than ôi ! Lời có khi hết, nhưng tình không cùng. Cháu có biết chăng ? Cháu không biết chăng ? Than ôi, thương thay ! Thượng hưởng !

T.T.S dịch

前赤壁賦　　　　蘇軾

壬戌之秋，七月既望，蘇子與客，泛舟遊於赤壁之下。清風徐來，水波不興，舉酒屬客；誦明月之詩，歌窈窕之章。少焉，月出於東山之上，徘徊於斗牛之間。白露橫江，水光接天。縱一葦之所如，凌萬頃之茫然。浩浩乎！如馮虛御風，而不知其所止；飄飄乎！如遺世獨立，羽化而登仙。於是飲酒樂甚，扣舷而歌之。歌曰：「桂棹兮蘭槳，擊客明兮泝流光；渺渺兮予懷，望美人兮天一方！」客有吹洞簫者，倚歌而和之。其聲嗚嗚然，如怨如慕，如泣如訴，餘音嫋嫋，不絕如縷；舞幽壑之潛蛟，泣孤舟之嫠婦。蘇子愀然，正襟危坐，而問客曰：「何爲其然也？」客曰：「月明

星稀，烏鵲南飛。此非曹孟德之詩乎？西望夏口，東望武昌，山川相繆，鬱乎蒼蒼，此非孟德之困於周郎者乎？方其破荊州，下江陵，順流而東也，舳艫千里，旌旗蔽空，釃酒臨江，橫槊賦詩；固一世之雄也，而今安在哉？況吾與子漁樵於江渚之上，侶魚蝦而友麋鹿；駕一葉之扁舟，舉匏樽以相屬；寄蜉蝣於天地，渺滄海之一粟；哀吾生之須臾，羨長江之無窮；挾飛仙以遨遊，抱明月而長終；知不可乎驟得，託遺響於悲風。蘇子曰：「客亦知夫水與月乎？逝者如斯，而未嘗往也；盈虛者如彼，而卒莫消長也。蓋將自其變者而觀之，則天地曾不能以一瞬；自其不變者而觀之，則物與我皆無盡也，而又何羨乎？且夫天地之間，物各有主，苟非吾之所有，雖一毫而莫取。惟江上之清風，與山間之明月，耳得之而爲聲，目寓之而成色；取之無禁，用之不竭。是造

物者之無盡藏也，而吾與子之所共適。」客喜而笑，洗盞更酌。肴核既盡，杯盤狼藉。相與枕藉乎舟中，不知東方之既白。

12. Tiền Xích-bích phú

Tô-Thức

Nhâm-tuất chi thu, thất nguyệt ký vọng, Tô tử dữ khách, phiếm chu du ư Xích-bích chi hạ. Thanh phong từ lai, thủy ba bất hưng, cử tửu chúc khách ; tụng Minh-nguyệt chi thi, ca Yểu-điệu chi chương. Thiểu yên, nguyệt xuất ư Đông sơn chi thượng, bồi hồi ư đẩu ngưu chi gian. Bạch lộ hoành giang, thủy quang tiếp thiên. Túng nhất vi chi sở như, lăng vạn khoảnh chi mang nhiên. Hạo hạo hồ ! như bằng hư ngự phong, nhi bất chi kỳ sở chỉ ; phiêu phiêu hồ ! như di thế độc lập, vũ hóa nhi đăng tiên. Ư thị ẩm tửu lạc thậm, khấu huyền nhi ca chi. Ca viết : « Quế trạo hề lan tương, kích không minh hề tố lưu quang ; diểu diểu hề dư hoài, vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương ! » Khách hữu suy động tiêu giả, ỷ ca nhi họa chi. Kỳ thanh ô ô nhiên, như oán như mộ, như khấp như tố, dư âm niệu niệu, bất tuyệt như lũ ; vũ u hác chi tiềm giao, khấp cô chu chi ly phụ. Tô tử thiểu nhiên, chính khâm nguy tọa, nhi vấn khách viết : « Hà vi kỳ nhiên dã ? » Khách viết : « Nguyệt minh tinh hi, ô thước nam phi, thử phi Tào Mạnh-Đức chi thi hồ ? Tây vọng Hạ-khẩu, đông vọng Võ-xương, sơn xuyên tương liệu, uất hồ thương thương, thử phi Mạnh-Đức chi khốn ư Chu lang giả hồ ? Phương kỳ phá Kinh-châu, hạ Giang-lăng, thuận lưu nhi đông dã, trực lư thiên lý, tinh kỳ tế không, sy tửu lâm giang,

thuongmaitruongxua.vn

hoành sáo phú thi ; cố nhất thế chi hùng dã, nhi kim an tại tai ? Huống ngô dữ tử, ngư tiều ư giang chử chi thượng, lữ ngư hà nhi hữu mi lộc ; giá nhất diệp chi thiên chu, cử bào tôn dĩ tương chúc ; ký phù du ư thiên địa, diểu thương hải chi nhất túc ; ai ngô sinh chi tu du, tiện trường giang chi vô cùng ; hiệp phi tiên dĩ ngao du, bão minh nguyệt nhi trường chung ; tri bất khả hồ sậu đắc, thác di hưởng ư bi phong. » Tô tử viết : « Khách diệc tri phù thủy dữ nguyệt hồ ? Thệ giả như tư, nhi vị thường vãng dã ; doanh hư giả như bỉ, nhi tốt mạc tiêu trưởng dã. Cái tương tự kỳ biến giả nhi quan chi, tắc thiên địa tằng bất năng dĩ nhất thuấn, tự kỳ bất biến giả nhi quan chi, tắc vật dữ ngã giai vô tận dã, nhi hựu hà tiện hồ ? Thả phù thiên địa chi gian, vật các hữu chủ, cầu phi ngô chi sở hữu, tuy nhất hào nhi mạc thủ. Duy giang thượng chi thanh phong, dữ sơn gian chi minh nguyệt, nhĩ đắc chi nhi vi thanh, mục ngụ chi nhi thành sắc ; thủ chi vô cấm, dụng chi bất kiệt. Thị tạo vật giả chi vô tận tàng dã, nhi ngô dữ tử chi sở cộng thích.» Khách hỉ nhi tiếu, tẩy chản cánh chước. Hào hạch ký tận, bối bàn lang tịch. Tương dữ chẩm tạ hồ chu trung, bất tri đông phương chi ký bạch.

1 **Xích-bích** : Tại phủ Hoàng-châu, tỉnh Hồ-bắc, có một dặng núi tên là Xích-ty-cơ, người ta thường ngộ nhận là núi Xích-bích. Vì thế Tô Đông-Pha khi bị trích ra Hoàng-châu, nhân đi chơi núi Xích-ty-cơ, làm ra bài Tiền Xích-bích phú và Hậu Xích-bích phú. Trong bài Tiền Xích-bích phú, họ Tô có liên tưởng đến dặng núi Xích-bích ở huyện Gia-ngư, cũng thuộc tỉnh Hồ-bắc, là nơi Chu-Du đời Tam-quốc dùng mẹo hỏa công đánh tan binh thuyền của Tào-Tháo. (Vì hai bên bờ sông lửa đốt thành sắc đỏ, nên gọi là « Xích-bích » nghĩa là vách màu đỏ)

2. **Tô-Thức** : Người đất Mi-sơn đời Tống, là con trưởng của Tô-Tuân, anh của Tô-Triệt. Có tên tự là Tử-Chiêm Đậu tiến-sĩ đời Gia-Hựu, làm chức sử quan. Vì trái ý Vương-An-Thạch, ông bị đổi ra Hàng-châu, rồi Hồ-châu, Hoàng-châu, Huệ-châu, Quỳnh-châu. Lúc ở Hoàng-châu, ông có dựng nhà ở Đông-pha, nhân đó có hiệu là Đông-pha cư-sĩ. Đến đời vua Triết-Tông, ông được triệu về làm đến Hàn-lâm học-sĩ, Binh bộ thượng-thư. Khi mất, tên thụy là Văn-Trung. Tô Đông-Pha không những có tài về thi, văn, lại còn giỏi về thư, họa. Tác-phẩm có : Dịch thư truyện, Luận ngữ thuyết, Cừu trì bút ký, Đông-Pha chí lâm, Đông-Pha toàn tập, Đông-Pha từ.

3. **Nhâm-tuất** : tức năm Nguyên-Phong thứ 4 đời Tống(1082).

4. **Minh nguyệt chi thi** : tức thiên Nguyệt xuất, thuộc về Trần phong trong Kinh thi.

5. **Yểu điệu chi chương** : tức thiên Nguyệt xuất, vì trong đoạn đầu thiên này có hai chữ « yểu điệu ».

6 **Không minh** : bóng trăng ở trong nước.

7. **Mỹ nhân** : chỉ những bậc quân-tử tại triều.

8. **Tào Mạnh-Đức** : tức Tào-Tháo. Hai câu thơ này trích trong bài Đoản ca hành của Tào-Tháo làm tại sông Xích-bích

9. **Hạ-khẩu** : còn gọi là Hán-khẩu nay là huyện Vi, ở phía tây huyện Võ-xương.

10. **Chu-lang** : tức Chu-Du

11. **Kinh-châu** : một trong chín châu đời xưa. Các tỉnh Hồ-nam, Hồ-bắc ngày nay thuộc về châu này.

12. **Giang-lăng** : tên huyện, thuộc tỉnh Hồ-bắc.

Bài phú Xích-bích lần đầu

Tô-Thức

Mùa thu năm Nhâm-tuất, ngày mười sáu tháng bảy, Tô-tử

thuongmaitruongxua.vn

cùng khách thả thuyền chơi dưới núi Xích-bích, gió mát hiu-hiu, sóng nước không dấy. Đọc thơ *Minh-nguyệt*, hát chương *Yểu-điệu*. Lát sau trăng mọc trên núi Đông-sơn, bồi-hồi giữa khoảng hai sao Ngưu, Đẩu. Móc trắng tỏa ngang sông, ánh nước nối liền trời. Mặc cho con thuyền nhỏ tự do trôi đi, vượt muôn khoảng nước bao-la Lồng-lộng như lướt không cỡi gió, không biết dừng lại nơi nào ; phơi-phới như bỏ đời đứng riêng, mọc cánh bay lên tiên. Thế rồi uống rượu, vui quá, gõ mạn thuyền mà hát. Hát rằng :

Chèo quế hề dầm lan,
Khua trăng nước hề ngược giòng sáng trôi.
Man-mác hề lòng ta thương nhớ,
Trông ngóng người đẹp hề một phương trời !

Có người khách thổi ống sáo, dựa bài ca mà họa theo. Tiếng sáo não-nùng như oán hờn, như lưu - luyến, như khóc-lóc, như kêu than. Dư âm văng-vẳng như sợi tơ không đứt. Làm nhảy múa con thuồng-luồng trong đầm nước đen tối, và rơi lệ người đàn-bà góa trên con thuyền lẻ-loi.

Tô-tử bùi-ngùi, sửa vạt áo, ngồi ngay ngắn rồi hỏi khách rằng :

— Tại sao lại như thế ?

Khách đáp :

— « *Trăng sáng, sao thưa. Quạ bay sang nam* », đó chẳng phải là thơ của Tào Mạnh-Đức ư ? Tây trông Hạ-Khẩu, đông ngóng Võ-xương, núi sông quanh-co, rậm-rạp xanh xanh, đó chẳng phải là nơi Tào Mạnh-Đức bị khốn bởi Chu-lang ư ? Đương khi phá Kinh-châu, hạ Giang-lăng, suôi giòng mà sang đông, thuyền bè ngàn dặm, cờ xí rợp trời, đứng trên sông mà rót rượu, chỉ ngang ngọn giáo mà làm thơ, đó thực là bậc anh-hùng một thời, mà nay thì ở đâu ? Huống chi tôi cùng bác đánh cá, kiếm củi trên bãi sông, kết thân cùng tôm cá, làm bạn với hiêu nai. Cỡi một con thuyền nhỏ, nâng chén rượu chuốc mời nhau. Gởi chiếc thân phù-du trong trời đất, nhỏ mọn như hạt thóc giữa biển khơi. Khá thương cho đời ta ngắn-ngủi, khen cho con sông dài vô cùng. Dắt tiên bay mà ngao-du, ôm trăng sáng sống mãi mãi. Biết không thể nào ngẫu-nhiên được như thế, nên gởi tiếng vang thừa trong cơn gió bi-thương.

thuongmaitruongxua.vn

Tô-tử nói :

— Khách có biết nước với trăng kia không ? Trôi như thế nọ mà thật ra không hề đi, tròn khuyết như thế kia mà rốt cuộc không từng thêm bớt. Bởi vì nếu đứng về mặt biến đổi mà xem ra, thì cả cuộc trời đất đều không hết được một cái chớp mắt ; nếu đứng về mặt không biến đổi mà xem, ra thì vạn vật cùng với ta đều không bao giờ hết cả. Thế thì còn phải khen chi ? Vả chăng trong khoảng trời đất, mọi vật đều có chủ ; nếu không phải là của ta, thì dầu một mảy ta cũng không lấy. Chỉ có cơn gió mát ở trên sông cùng với vầng trăng sáng ở trong núi, tai nghe thành tiếng, mắt trông nên màu, lấy không ai cấm, dùng nhiều không hết. Đó là cái kho vô tận của tạo-hóa và là cái sở-thích chung của bác với tôi.

Khách mừng rỡ, tươi cười. Rửa chén, lại rót rượu. Đồ nhắm, trái cây đã hết, mâm bát ngổn-ngang. Nằm gối lên nhau trong thuyền, không biết phương đông đã sáng rồi.

T.T.S. dịch

後赤壁賦　　　蘇軾

是歲，十月之望，步自雪堂，將歸於臨臯。二客從予，過黃泥之坂。霜露既降，木葉盡脫，人影在地，仰見明月。顧而樂之，行歌相答。已而歎曰：「有客無酒，有酒無殽；月白風清，如此良夜何？」客曰：「今者薄暮，舉網得魚，巨口細鱗，狀如松江之鱸，顧安所得酒乎？」歸而謀諸婦，婦曰：「吾有斗酒，藏之久矣，以待子不時之需。」於是攜酒與魚，復遊於赤壁之下。江流有聲，斷岸千尺；山高月小，水落石出；曾日月之幾何，而江山不可復識矣！予乃攝衣而上，履巉巖，披蒙茸；踞虎豹，登虬龍；攀栖鶻之危巢，俯馮夷之幽宮，

thuongmaitruongxua.vn

蓋二客不能從焉。劃然長嘯，草木震動，山鳴谷應，風起水湧。予亦悄然而悲，肅然而恐，凜乎其不可留也。反而登舟，放乎中流，聽其所止而休焉。時夜將半，四顧寂寥，適有孤鶴，橫江東來，翅如車輪，玄裳縞衣，戛然長鳴，掠予舟而西也。須臾客去，予亦就睡。夢一道士，羽衣蹁躚，過臨臯之下，揖予而言曰：「赤壁之遊樂乎？」問其姓名，俛而不答。嗚呼！噫嘻！吾知之矣，疇昔之夜，飛鳴而過我者，非子也耶？道士顧笑，予亦驚悟；開戶視之，不見其處。

13. Hậu Xích-bích phú

Tô-Thức

Thị tuế, thập nguyệt chi vọng, bộ tự Tuyết-đường, tương qui ư Lâm-cao. Nhị khách tòng dư, quá Hoàng-nê chi phản. Sương lộ ký giáng, mộc diệp tận thoát, nhân ảnh tại địa, ngưỡng kiến minh nguyệt. Cố nhi lạc chi, hành ca tương đáp. Dĩ nhi thán viết : « Hữu khách vô tửu, hữu tửu vô hào ; nguyệt bạch phong thanh, như thử lương dạ hà ?» Khách viết : « Kim giả bạc mộ, cử võng đắc ngư, cự khẩu tế lân, trạng như Tùng giang chi lư, cố an sở đắc tửu hồ ? » Qui nhi mưu chư phụ, phụ viết : « Ngô hữu đẩu tửu, tàng

chi cửu hỹ, đĩ đãi tử bất thời chi nhu. » Ư thị huề tửu dữ ngư, phục du ư Xích-bích chi hạ. Giang lưu hữu thanh, đoạn ngạn thiên xích ; sơn cao nguyệt tiểu, thủy lạc thạch xuất ; tằng nhật nguyệt chi kỷ hà, nhi giang sơn bất khả phục thức hỹ ! Dư nãi nhiếp y nhi thướng, lý sàm nham, phi mông nhung ; cứ hổ báo, đăng cầu long ; phan thê cốt chi nguy sào, phủ Bằng-Di chi u cung, cái nhị khách bất năng tòng yên. Hoạch nhiên trường khiếu, thảo mộc chấn động, sơn minh cốc ứng, phong khởi thủy dũng. Dư diệc tiễu nhiên nhi bi, túc nhiên nhi khủng, lẫm hồ kỳ bất khả lưu đã. Phản nhi đăng chu, phóng hồ trung lưu, thính kỳ sở chi nhi hưu yên. Thời dạ tương bán, tứ cố tịch liêu, thích hữu cô hạc, hoành giang đông lai, sí như xa luân, huyền thường cảo y, giáp nhiên trường minh, lược dư chu nhi tây dã. Tu du khách khứ, dư diệc tựu thụy. Mộng nhất đạo sĩ, vũ y thiên tiên, quá Lâm-cao chi hạ, ấp dư nhi ngôn viết : « Xích-bích chi du lạc hồ ? » Vấn kỳ tính danh, phủ nhi bất đáp. Ô hô ! Y hi ! Ngô tri chi hỹ, trù tích chi dạ, phi minh nhi quá ngã giả, phi tử dã đa ? Đạo sĩ cố tiếu, dư diệc kinh ngộ ; khai hộ thị chi, bất kiến kỳ xứ.

1. **Thị tuế** : năm Nguyên-Phong thứ 4, đời Tống (1082).

2. **Lâm-cao** : tên đình.

3. **Tùng giang** : nay thuộc huyện Tùng-giang, tỉnh Giang-tô. Nổi tiếng vì thứ cá lư có bốn mang.

4. **Bằng-Di** : tên thủy thần.

Bài phú Xích-bích lần sau *Tô-Thức*

Cũng năm ấy, ngày rằm tháng mười, tôi bước từ Tuyết-

đường để về đình Lâm-cao. Hai người khách theo tôi đi qua sườn núi Hoàng-nê. Lúc đó sương móc đã sa, lá cây trút hết ; cúi xuống thấy bóng người ở dưới đất, ngẩng lên trông thấy vầng trăng sáng. Ngắm xem cảnh ấy, chung tôi vui-vẻ, vừa đi vừa hát đáp lại nhau. Rồi than-thở rằng : « Có khách nhưng không rượu, có rượu nhưng không đồ nhắm. Trăng bạc, gió mát, đêm đẹp-đẽ này biết sao ? » Khách nói : «Hôm nay lúc trời xẩm tối, tôi cất lưới bắt được con cá miệng lớn, vẩy nhỏ, dáng như cá lư ở Tùng-giang ; nhưng biết tìm đâu ra rượu ? » Tôi về tính việc đó với vợ, vợ trả lời rằng : « Tôi có một đấu rượu cất chứa lâu ngày, chờ khi ông cần đến bất ngờ. » Thế rồi chúng tôi xách rượu cùng cá, lại đi chơi ở dưới núi Xích-bích. Nước sông chảy phát thành tiếng, sườn núi cao ngàn thước đứng xừng-xững. Núi cao, trăng nhỏ ; nước rút, đá nhô. Đã bao nhiêu ngày tháng rồi mà núi sông không nhận biết lại được ! Tôi bèn nhấc áo đi lên, giẫm trên chỗ treo-leo, nguy-hiểm, bới làn cỏ rối, ngồi lên những tảng đá hình cọp, beo, leo lên những cây cổ-thụ hình rồng, rắn, vin với tổ cao chim cắt đậu, cúi xuống dòm chốn u-cung của thủy-thần Bằng-Di ; vì thế hai người khách không đi theo nổi. Khi hô lớn tiếng oang-oang thì cỏ cây rung động, núi kêu, hang đáp, gió nổi, nước vọt. Tôi cũng tê-tái đau buồn, phập-phồng lo sợ, rợn người thấy không thể lưu lại được. Bèn trở lại thuyền, phóng ra giữa giòng, mặc cho thuyền dừng lại bất cứ nơi nào rồi nghỉ ngơi. Lúc ấy sắp nửa đêm, trông ra bốn bề vắng-vẻ, chợt có con chim hạc lẻ-loi bay ngang sông từ phương đông bay đến, cánh giống bánh xe, xiêm đen, áo trắng, cất tiếng kêu vang, bay vượt qua thuyền tôi sang phương tây. Lát sau khách ra đi, tôi cũng

thuongmaitruongxua.vn

vào ngủ. Mơ thấy một đạo-sĩ áo lông lượn-lờ, qua đình Lâm-cao xuống phía dưới, vái tôi nói rằng: « Cuộc chơi Xích-bích có vui không ? » Tôi hỏi họ tên, thì im lặng không đáp. Than ôi ! Than ôi ! Tôi biết rồi : đêm hôm qua, vừa kêu vừa bay qua nơi tôi, không phải là ông sao ? Đạo-sĩ ngảnh nhìn tôi mà cười. Tôi cũng sợ-hãi tỉnh ngộ. Mở cửa trông ra, không biết đạo-sĩ biến đi nơi nào.

秋聲賦 歐陽修

歐陽子夜讀書，聞有聲自西南來者，悚然而聽之曰：「異哉！初淅瀝以瀟颯，忽奔騰而砰湃，其觸於物也，鏦鏦錚錚，金鐵鳴皆；又如赴敵之兵，啣枚疾走，不聞號令，但聞人馬之行聲。」予謂童子曰：「此何聲也。汝出視之。」童子曰：「星月皎潔，明河在天；四無人聲，聲在樹間。」予曰：「噫嘻！悲哉！此秋聲也，胡爲乎來哉？蓋夫秋之爲狀也，其色慘淡，烟霏雲斂；其容清明，天高日晶；其氣慄冽，砭人肌骨；其意蕭條，山川寂寥。故其爲聲也，淒淒切切，呼號奮發；豐草綠縟而爭茂，佳木葱

thuongmaitruongxua.vn

蘢而可悅；草拂之而色變，木遭之而葉脫；其所以摧敗零落者，乃一氣之餘烈。夫秋刑官也，於時爲陰；又兵象也，於行爲金。是謂天地之義氣，常以肅殺而爲心。天之於物，春生秋實。故其在樂也，商聲主西方之音，夷則爲七月之律。商傷也，物既老而悲傷；夷戮也，物過盛而當殺。嗟夫！草木無情，有時飄零；人爲動物，惟物之靈。百憂感其心，萬物勞其形，有動乎中，必搖其精；而況思其力之所不及，憂其智之所不能，宜其渥然丹者爲槁木，黟然黑者爲星星。奈何非金石之質，欲與草木而爭榮！念誰爲之戕賊，亦何恨乎秋聲？」童子莫對，垂頭而睡。但聞四壁蟲聲唧唧，如助予之歎息。

Thu thanh phú *Âu Dương Tu*

Âu-Dương tử dạ độc thư, văn hữu thanh tự tây nam lai giả, tủng nhiên nhi thính chi viết : « Dị tai ! Sơ tích lịch dĩ tiêu táp, hốt bôn đằng nhi phanh phái ; kỳ xúc ư vật dã, thông thông tranh tranh, kim thiết giai minh; hựu như phó địch

chi binh, hàm mai tật tẩu, bất văn hiệu lệnh, đản văn nhân mã chi hành thanh. » Dư vị đồng tử viết : « Thử hà thanh dã ? Nhữ xuất thị chi. » Đồng tử viết : « Tinh nguyệt hạo khiết, minh hà tại thiên ; tứ vô nhân thanh, thanh tại thụ gian.» Dư viết : «Y hi ! Bi tai ! Thử thu thanh dã, hồ vi hồ lai tai ? Cái phù thu chi vi trạng dã, kỳ sắc thảm đạm, yên phi vân liễm ; kỳ dung thanh minh, thiên cao nhật tinh; kỳ khí lật liệt, biêm nhân cơ cốt ; kỳ ý tiêu điều, sơn xuyên tịch liêu. Cố kỳ vi thanh dã, thê thê thiết thiết, hô hào phấn phát ; phong thảo lục nhục nhi tranh mậu, giai mộc thông long nhi khả duyệt ; thảo phất chi nhi sắc biến, mộc tao chi nhi diệp thoát ; kỳ sở dĩ tồi bại linh lạc giả, nãi nhất khí chi dư liệt. Phù thu hình quan dã, ư thời vi âm ; hựu binh tượng dã, ư hành vi kim. Thị vị thiên địa chi nghĩa khí, thường dĩ túc sát nhân vi tâm. Thiên chi ư vật, xuân sinh thu thật. Cố kỳ tại nhạc dã, thương thanh chủ tây phương chi âm, di tắc vi thất nguyệt chi luật. Thương thương dã, vật kỳ lão nhi bi thương ; di lục dã, vật quá thịnh nhi đương sát. Ta phù ! Thảo mộc vô tình, hữu thời phiêu linh ; nhân vi động vật, duy vật chi linh. Bách ưu cảm kỳ tâm, vạn vật lao kỳ hình, hữu động hồ trung, tất dao kỳ tinh ; nhi huống tư kỳ lực chi sở bất cập, ưu kỳ trí chi sở bất năng, nghi kỳ ốc nhiên đan giả vi cảo mộc, y nhiên hắc giả vi tinh tinh. Nại hà phi kim thạch chi chất, dục dữ thảo mộc nhi tranh vinh ! Niệm thùy vị chi tường tặc, diệc hà hận hồ thu thanh?» Đồng tử mạc đối, thùy đầu nhi thụy, đản văn tứ bích trùng thanh tức tức, như trợ dư chi thán tức.

1. **Âu-Dương-Tu** . người đời Tống, đất Lư-lăng, tự là Vĩnh-Thúc, hiệu là Túy ông, vãn hiệu là Lục nhất cư sĩ. Đỗ tiến-sĩ, làm gián quan đời Nhân-Tông, bị dèm pha, phải biếm ra Thanh-châu Sau làm chức thái-tử thiếu-sư ; vì không hợp ý với Vương-

An-Thạch, ông xin về trí-sĩ. Khi mất, có tên thụy là Văn-Trung. Có Văn-Trung tập.

2. **Hàm mai** : đời xưa khi hành quân, quân lính được lệnh phải ngậm một thứ tăm lớn để khỏi nói chuyện.

3. **Hình quan** : theo sách Chu lễ, người ta gọi Thu quan là Hình quan.

4. **Binh tượng** : Binh tượng chủ về việc giết tróc ; lệnh mùa thu cũng chủ về giết tróc, vì vậy dùng binh tượng làm thí dụ.

5. **Ư hành vi kim** : nói về ngũ hành, thì thu thuộc về hành kim.

6. **Nghĩa khí** : Kinh Lễ có câu : «Trời đất giết chóc, đó là cái nghĩa khí của trời đất».

thuongmaitruongxua.vn

7. **Thương thanh** : một trong ngũ âm. Theo thiên Nguyệt lệnh, âm của tháng mạnh thu (tháng bảy) là thương.

8. **Di tắc** : một trong mười hai luật. Theo thiên Nguyệt lệnh, luật của tháng mạnh thu là di tắc.

Bài phú Tiếng thu

Âu-Dương-Tu

Âu-Dương tử ban đêm đọc sách, nghe thấy tiếng động từ phương tây-nam đến, sợ hãi lắng tai nghe, nói rằng : « Lạ thay ! Lúc đầu rì - rầm, vi - vu, rồi chợt xầm - xập, mạnh-mẽ, như sóng nước kinh động ban đêm, gió mưa thổi đến thình-lình, chạm vào vật leng-keng, loảng-xoảng, tiếng vàng, tiếng sắt kêu vang, lại như đoàn quân tiến đến hàng ngũ địch, ngậm tăm chạy mau, không nghe thấy tiếng hiệu lệnh, chỉ nghe thấy tiếng người, ngựa đi. » Tôi bảo thằng nhỏ rằng : « Đó là tiếng gì ? Mày hãy ra xem !» Thằng nhỏ trả lời rằng :

« Trăng sao sáng tỏ, sông Ngân rực-rỡ trên trời ; bốn bề không có tiếng người, tiếng động ở trong khóm cây ». Tôi nói rằng : « Than ôi ! Thương thay ! Đó là tiếng thu. Vì sao đến đây ? Là vì mùa thu phô bày hình trạng : sắc thu buồn-bã, khói tỏa, mây thâu, dáng thu trong sáng, bầu trời cao, mặt trời chói-lọi ; khí thu lạnh buốt, chích xương da người ; ý thu tiêu-điều, núi sông tịch-liêu. Cho nên tiếng thu buồn-rầu, thảm-thiết, kêu-gào, nổi dậy ; cỏ um-tùm màu lục đua tươi, cây đẹp-đẽ xanh rờn đáng mến. Cỏ chạm vào thị đổi sắc, cây gặp phải thì trút lá. Sở dĩ cỏ cây tiêu-điều héo rụng, chính là vì cái uy thừa của một khí. Thu là hình quan, nói về bốn mùa là âm ; lại là binh tượng, nói về năm hành là kim. Đó là cái nghĩa khí của trời đất, thường lấy sự giết hại làm lòng. Trời đối với muôn vật, mùa xuân phát sinh, mùa thu kết trái. Vì thế trong nhạc, thanh «thương» là âm của phương tây, «di tắc» là luật của tháng bảy. «Thương» là tổn thương ; khi vật già rồi thì bi thương. «Di» là giết chóc ; khi vật quá thịnh thì phải sát hại. Than ôi ! Cỏ cây có lúc phiêu linh ; người là động-vật, linh hơn muôn loài. Trăm lo xúc-động lòng, muôn vật làm nhục hình, hễ động ở bên trong, tất xao-xuyến tinh-thần ; huống chi nghĩ sức mình có chỗ không đủ, lo trí mình có chỗ không giỏi, tất rồi mặt son mịn-màng biến thành cây khô, mái tóc đen đen hóa ra bạc trắng. Không phải là chất vàng đá, mà muốn cùng cỏ cây đua tươi thì sao được ! Tưởng vì đâu mà tàn hại, còn oán hận gì tiếng thu? » Thằng nhỏ không trả lời, gục đầu nằm ngủ. Chỉ nghe tiếng trùng rỉ-rả bốn bên vách, dường như thêm vào lời than-thở của tôi.

T.T.S dịch

thuongmaitruongxua.vn

岳陽樓記　　范仲淹

慶曆四年春，滕子京謫守巴陵郡。越明年，政通人和，百廢俱興，乃重修岳陽樓，增其舊制，刻唐賢·今人詩賦於其上，屬予作文以記之。予觀夫巴陵勝狀，在洞庭一湖，啣遠山，吞長江，浩浩湯湯，橫無際涯；朝暉夕陰，氣象萬千，此則岳陽樓之大觀也，前人之述備矣。然則北通巫峽，南極瀟湘，遷客騷人，多會於此，覽物之情得無異乎？若夫霪雨霏霏，連月不開；陰風怒號，濁浪排空；日星隱曜，山岳潛形；商旅不行，檣傾檝摧；薄暮冥冥，虎嘯猿啼；登斯樓也，則有去國懷鄉，憂讒畏譏，滿目蕭然，感極而悲者矣！至若春和景明，波瀾不驚；上下天光，一碧萬頃；沙鷗翔集，錦鱗游泳；岸芷汀蘭，郁郁青青；而或長烟一空，皓月千里；浮光耀金，靜影沉璧；漁歌互答，此樂何

極！登斯樓也，則有心曠神怡，寵辱皆忘，把酒臨風，其喜洋洋者矣！嗟夫！予嘗求古仁人之心，或異二者之爲何哉？不以物喜，不以己悲；居廟堂之高，則憂其民；處江湖之遠，則憂其君；是進亦憂，退亦憂，然則何時而樂耶？其必曰：「先天下之憂而憂，後天下之樂而樂歟！」噫！微斯人，吾誰與歸？

15. Nhạc-dương lâu ký *Phạm-Trọng-Yêm*

thuongmaitruongxua.vn

Khách-Lịch tứ niên xuân, Đằng Tử-Kinh trích thủ Ba-lăng quận. Việt minh niên, chính thông nhân hòa, bách phế câu hưng, nãi trùng tu Nhạc-dương lâu, tăng kỳ cựu chế, khắc Đường hiền, kim nhân thi phú ư kỳ thượng, chúc dư tác văn dĩ ký chi. Dư quan phù Ba-lăng thắng trạng, tại Động-đình nhất hồ, hàm viễn sơn, thôn trường giang, hạo hạo đãng đãng, hoành vô tế nhai ; triêu huy tịch âm, khí tượng vạn thiên, thử tắc Nhạc-dương lâu chi đại quan dã, tiền nhân chi thuật bị hỹ. Nhiên tắc bắc thông Vu giáp, nam cực tiêu Tương, thiên khách tao nhân, đa hội ư thử, lãm vật chi tình đắc vô dị hồ ? Nhược phù dâm vũ phi phi, liên nguyệt bất khai, âm phong nộ hào, trọc lãng bài không ; nhật tinh ẩn diệu, sơn nhạc tiềm hình ; thương lữ bất hành, tường khuynh tiếp tồi ; bạc mộ minh minh, hổ khiếu viên đề ; đăng tư lâu dã, tắc hữu khứ quốc hoài hương, ưu sàm úy cơ,

mãn mục tiêu nhiên, cảm cực nhi bi giả hỹ ! Chí nhược xuân hòa cảnh minh, ba lan bất kinh ; thượng hạ thiên quang, nhất bích vạn khoảnh ; sa âu tường tập, ngạn chỉ đinh lan, úc úc thanh thanh ; nhi hoặc trường yên nhất không, hạo nguyệt thiên lý ; phù quang diệu kim, tĩnh ảnh trầm bích ; ngư ca hỗ đáp, thử lạc hà cực ! Đăng tư lâu dã, tắc hữu tâm khoáng thần di, sủng nhục giai vong, bả tửu lâm phong, kỳ hỉ dương dương giả hỹ ! Ta phù ! Dư thường cầu cổ nhân nhân chi tâm, hoặc dị nhị giả chi vi hà tai ? Bất dĩ vật hỉ, bất dĩ kỷ bi ; cư miếu đường chi cao, tắc ưu kỳ dân ; xử giang hồ chi viễn, tắc ưu kỳ quân ; thị tiến diệc ưu, thoái diệc ưu, nhiên tắc hà thời nhi lạc da ? Kỳ tất viết : «Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc dư !» Y ! Vi tư nhân, ngô thùy dữ quy ?

1. **Nhạc-dương lâu** : lầu này ở huyện Nhạc-dương, tỉnh Hồ-nam.

2. **Phạm-Trọng-Yêm** : người Ngô huyện, đời Tống, tự là Hy-Văn. Đỗ tiến sĩ, làm chức bí-các hiệu-lý. Đời Nhân-Tông, cùng Phú-Bật, cầm quân chống với Tây-Hạ. Sau cùng làm đến chức tham-tri chính-sự. Khi mất, có tên Thụy là Văn-Chính.

3. **Khánh-Lịch** : niên hiệu đời vua Nhân-Tông.

4. **Đằng Tử-Kinh** : Đằng-Tông-Chu tự là Tử-Kinh, làm chức tư-gián, bị tội phải trích ra Ba-lăng, tức Nhạc châu, nay thuộc huyện Nhạc-dương, tỉnh Hồ-nam.

5. **Vu giáp** : một trong ba kẽm, ở phía tây huyện Ba-đông, tỉnh Hồ-bắc.

6. **Tiêu Tương** : tên hai con sông trong tỉnh Hồ-nam.

Bài ký Lầu Nhạc-dương *Phạm-Trọng-Yêm*

Mùa xuân năm thứ 4 niên-hiệu Khánh-Lịch, Đằng Tử-Kinh bị giáng chức, bổ ra giữ quận Ba-lăng. Sang năm sau, chính-sự thông suốt, nhân-dân yên vui, trăm việc phế bỏ đều hưng khởi, bèn sửa lại lầu Nhạc-dương, tăng thêm phép cũ, khắc thơ phú của những hiền giả đời Đường và người đời nay ở bên trên, rồi bảo ta làm bài văn để ghi nhớ.

Ta ngắm thấy thắng-cảnh Ba-lăng chỉ ở trong một hồ Động-đình, ngậm núi xa, nuốt sông dài, mênh-mông bát-ngát, ngang không bến bờ, ánh sáng ban mai, bóng rợp buổi chiều, khí-tượng đổi thay muôn ngàn, đó là cái đại-quan của lầu Nhạc-dương, mà người đời trước đã trình-bày đầy-đủ. Thế thì phía bắc thông đến núi Vu-giáp, phía nam suốt đến sông Tiêu-Tương ; những kẻ trích-giáng, bậc tao-nhân phần nhiều họp tại nơi này, cái tình ngắm trông cảnh-vật không khác nhau được sao ? Những lúc mưa dầm phơi-phới, suốt tháng không tạnh, gió tối gào thét, sóng đục đầy trời ; trăng sao náu bóng, núi-non giấu hình ; thuyền buôn không đi, cột nghiêng chèo gẫy ; chiều tối mịt-mùng, cọp rống vượn kêu ; lúc ấy mà lên trên lầu này, thì có tâm-trạng của người xa nước, nhớ làng, lo gièm, sợ chê, cảnh tiêu-sơ bày kín mắt, cảm-xúc rất mực sinh ra đau thương.

Còn như xuân êm cảnh sáng, sóng nước không nổi ; trên dưới trời quang, màu xanh muôn khoảng ; chim bãi lượn đậu, vẩy gấm lội bơi ; chỉ bờ, lan bến, thơm ngát, xanh tươi ; hoặc là khói lan dài suốt bầu trời, trăng bạc soi xa ngàn dặm ; ánh nổi rực vàng, bóng yên chìm ngọc ; tiếng hát thuyền câu xướng đáp nhau, vui-vẻ biết bao ! Lúc ấy mà lên trên lầu này, thì có tấm lòng rộng mở, tinh-thần yên vui, quên hết niềm

yêu, nỗi nhục, nâng chén rượu đến trước gió, mừng vui chan-chứa nhường nào ! Than ôi ! Than ôi ! Ta thường cầu tấm lòng của bậc nhân-giả đời xưa, thấy có chỗ khác với hai điều trên (vui, buồn) là tại sao ? Là vì những bậc ấy không vì vật mà vui mừng, không vì mình mà đau thương ; ở ngôi cao trong chốn miếu-đường thì lo cho dân, ở nơi xa trong chốn giang-hồ thì lo cho vua ; đó là tiến cũng lo mà lui cũng lo, như thế thì có lúc nào vui được chăng ? Tất phải nói rằng : « Lo trước khi thiên hạ lo, vui sau khi thiên-hạ vui. » Ôi, không có những bậc người như thế, ta biết theo về ai ?

thuongmaitruongxua.vn

留贈後人 金聖歎

前乎我者爲古人，後乎我者爲後人。古人之與後人，則皆同乎？曰：皆同。古之人不見我，後之人不見我；既已皆不見我，則皆屬無親，是以謂之皆同也。然而我又忽然念之。古之人不見我矣，我乃無日而不思之；後之人亦不見我，我則殊未嘗或一思之也。觀於我之無日不思古人，則知後之人之思我，必也。觀於我之殊未嘗或一思及後人，則知古之人之不我思，此其明驗也。如是，則古人與後人

又不相同。蓋古之人非惟不見，又復不思・是則真可謂之無親。若夫後之人之雖不見我，而大思我。其不見我，非後人之罪也，不可奈何也。若其大思我，此真後人之情也，如之何其謂之無親也！是不可以無所贈之。而我則將如之何其贈之？後之人必好讀書。讀書者必仗光明。光明者，照耀其書所以得讀者也。我請得爲光明以照耀其書，而以爲贈之，則如日月，天既有之，而我又不能以其身爲之膏油也，可奈何！讀書者必好友生。友生者，忽然而來，忽然而去，忽然而不來，忽然而不去；此讀書而喜，則此讀之而彼聽之；此讀書而疑，則彼讀之，令此聽之；既而並讀之，並聽之，既而並坐不讀，又大歡笑之者也。我請得爲友生，並坐並讀，並聽並笑，而以爲贈之，則如我之在時，後人既未及來，至於後人來時，我又不復還在也，可奈何！後之人既好讀書

，又好友生，則必好彼名山，大河，奇樹，妙花。名山，大河，奇樹，妙花者，其胸中所讀之萬卷之書之副本也。於讀書之時，如入名山，如泛大河，如對奇樹，如拈妙花焉。於入名山，泛大河，對奇樹，拈妙花之時，如又讀其胸中之書焉。後之人既好讀書，又好友生，則必好好香，好茶，好酒，好藥。好香，好茶，好酒，好藥者，讀書之暇，隨意消息，用以宣導沉滯，發越清明，鼓盪中和，補助榮華之所必資也。我請得化身百億，既爲名山，大河，奇樹，妙花，又爲好香，好茶，好酒，好藥，而以爲贈之，則如我之化身於後人之前，而後人乃初不知此之謂我之所化也，可奈何！無己，則請有說於此。擇世間之一物，其力必能至於後世者。擇世間之一物，其力必能至於後世，而世至今猶未能以知之者。擇世間之一物，其力必能至於後世，而世至今猶未能

thuongmaitruongxua.vn

以知之，而我適能盡智竭力，絲毫可以得當於其間者。夫世間之物，其力必能至於後世者，則必書也。夫世間之書，其力必能至於後世，而世至今猶未能以知之者，則必書中之西廂記也。夫世間之書，其力必能至於後世、而世至今猶未能以知之，而我適能盡智竭力，絲毫可以得當其間者，則必我今日所批之西廂記也。夫我今日所批之西廂記，我則真爲後人之思我，而我無以贈之，故不得已而出於斯也。我真不知作西廂記者之初心。其果如是，其果不如是也。設其果如是，謂之今日始見西廂記可；設其果不如是，謂之前日久見西廂記，今日又別見聖歎西廂記可。總之，我自欲與後人少作周旋；我實何曾爲彼古人致其矻矻之力也哉？

16. Lưu tặng hậu nhân *Kim Thánh-Thán*

Tiền hồ ngã giả vi cồ nhân, hậu hồ ngã giả vị hậu nhân. Cồ nhân chi dữ hậu nhân, tắc giai đồng hồ ? Viết : Giai

đồng. Cồ chi nhân bất kiến ngã, hậu chi nhân bất kiến ngã ; ký dĩ giai bất kiến ngã, tắc giai thuộc vô thân, thị dĩ vị chi giai đồng dã. Nhiên nhi ngã hựu hốt nhiên niệm chi. Cồ chi nhân bất kiến ngã hỹ, ngã nãi vô nhật nhi bất tư chi ; hậu chi nhân diệc bất kiến ngã, ngã tắc thủ vị thường hoặc nhất tư chi dã. Quan ư ngã chi vô nhật bất tư cồ nhân, tắc tri hậu chi nhân chi tư ngã, tất dã. Quan ư ngã chi thủ vị thường hoặc nhất tư cập hậu nhân, tắc tri cồ chi nhân chi bất ngã tư, thử kỳ minh nghiệm dã. Như thị, tắc cồ nhân dữ hậu nhân hựu bất tương đồng. Cái cồ chi nhân phi duy bất kiến, hựu phục bất tư, thị tắc chân khả vị chi vô thân. Nhược phù hậu chi nhân chi tuy bất kiến ngã, nhi đại tư ngã. Kỳ bất kiến ngã, phi hậu nhân chi tội dã, bất khả nại hà dã. Nhược kỳ đại tư ngã, thử chân hậu nhân chi tình dã, như chi hà kỳ vị chi vô thân dã ! Thị bất khả dĩ vô sở tặng chi. Nhi ngã tắc tương như chi hà kỳ tặng chi ?

Hậu chi nhân tất hiếu độc thư. Độc thư giả tất trượng quang minh. Quang minh giả, chiếu diệu kỳ thư sở dĩ đắc độc giả dã. Ngã thỉnh đắc vi quang minh dĩ chiếu diệu kỳ thư, nhi dĩ vi tặng chi, tắc như nhật nguyệt, thiên ký hữu chi, nhi ngã hựu bất năng dĩ kỳ thân vi chi cao du dã, khả nại hà ?

Độc thư giả tất hiếu hữu sinh. Hữu sinh giả, hốt nhiên nhi lai, hốt nhiên nhi khứ, hốt nhiên nhi bất lai, hốt nhiên nhi bất khứ ; thử độc thư nhi hỉ, tắc thử độc chi nhi bỉ thỉnh chi ; thử độc thư nhi nghi, tắc bỉ độc chi, linh thử thỉnh chi ; ký nhi tịnh độc chi, tịnh thỉnh chi, ký nhi tịnh tọa bất độc, hựu đại hoan tiếu chi giả dã. Ngã thỉnh đắc vi

thuongmaitruongxua.vn

hữu sinh, tịnh tọa tịnh độc, tịnh thính tịnh tiếu, nhi dĩ vi tặng chi, tắc như ngã chi tại thời, hậu nhân ký vị cập lai, chí ư hậu nhân lai thời, ngã hựu bất phục hoàn tại dã, khả nại hà !

Hậu chi nhân ký hiếu độc thư, hựu hiếu hữu sinh, tắc tất hiếu bỉ danh sơn, đại hà, kỳ thụ, diệu hoa. Danh sơn, đại hà, kỳ thụ, diệu hoa giả, kỳ hung trung sở độc chi vạn quyển chi thư chi phó bản dã. Ư độc thư chi thời, như nhập danh sơn, như phiếm đại hà, như đối kỳ thụ, như niêm diệu hoa yên. Ư nhập danh sơn, phiếm đại hà, đối kỳ thụ, niêm diệu hoa chi thời, như hựu độc kỳ hung trung chi thư yên. Hậu chi nhân ký hiếu độc thư, hựu hiếu hữu sinh, tắc tất hiếu hảo hương, hảo trà, hảo tửu, hảo dược. Hảo hương, hảo trà, hảo tửu, hảo dược giả, độc thư chi hạ, tùy ý tiêu tức, dụng dĩ tuyên đạo trầm trệ, phát việt thanh minh, cổ đãng trung hòa, bồ trợ vinh hoa, chi sở tất tư dã. Ngã thỉnh đắc hóa thân bách ức, ký vi danh sơn, đại hà, kỳ thụ, diệu hoa, hựu vi hảo hương, hảo trà, hảo tửu, hảo dược, nhi dĩ vi tặng chi, tắc như ngã chi hóa thân ư hậu nhân chi tiền, nhi hậu nhân nãi sơ bất tri thử chi vị ngã chi sở hóa dã, khả nại hà !

Vô dĩ, tắc thỉnh hữu thuyết ư thử. Trạch thế gian chi nhất vật, kỳ lực tất năng chí ư hậu thế giả. Trạch thế gian chi nhất vật, kỳ lực tất năng chí ư hậu thế, nhi thế chí kim do vị năng dĩ tri chi giả. Trạch thế gian chi nhất vật, kỳ lực tất năng chí ư hậu thế, nhi thế chí kim do vị năng dĩ tri chi, nhi ngã thích năng tận trí kiệt lực, ty hào khả dĩ đắc đương ư kỳ gian giả. Phù thế gian chi vật, kỳ lực tất năng chí ư hậu

thế giả, tắc tất thư dã. Phù thế gian chi thư, kỳ lực tất năng chí ư hậu thế, nhi thế chí kim do vị năng dĩ tri chi giả, tắc tất thư trung chi Tây sương ký dã. Phù thế gian chi thư, kỳ lực tất năng chí ư hậu thế, nhi thế chí kim do vị năng dĩ tri chi, nhi ngã thích năng tận trí kiệt lực, ty hào khả dĩ đắc đương kỳ gian giả, tắc tất ngã kim nhật sở phê chi Tây sương ký dã.

Phù ngã kim nhật sở phê chi Tây sương ký, ngã tắc chân vị hậu nhân chi tư ngã, nhi ngã vô dĩ tặng chi, cố bất đắc dĩ nhi xuất ư tư dã. Ngã chân bất tri tác Tây sương ký giả chi sơ tâm, kỳ quả bất như thị dã. Thiết kỳ quả như thị, vị chi kim nhật thủy kiến Tây sương ký khả ; thiết kỳ quả bất như thị, vị chi tiền nhật cửu kiến Tây sương ký, kim nhật hựu biệt kiến Thánh-Thán Tây sương ký khả. Tổng chi, ngã tự dục dữ hậu nhân thiểu tác chu tuyền ; ngã thực hà tằng vị bỉ cổ nhân trí kỳ ngột ngột chi lực dã tai ?

thuongmaitruongxua.vn

1. **Kim Thánh-Thán** : ông là người thời Minh mạt, họ Trương, tên Thái, sau đổi họ là Kim, tên là Vị. Có một tên nữa là Nhân-Thụy. Thánh-Thán là tên tự của ông. Thánh-Thán là người cuồng ngạo, có kỳ khí, từng nói có sáu sách tài-tử trong thiên-hạ là : 1) Nam-Hoa kinh của Trang-tử ; 2) Ly-Tao của Khuất-Nguyên ; 3) Sử ký của Tư-Mã-Thiên ; 4) Luật thi của Đỗ-Phủ ; 5) Thủy hử của Thi-Nại-Am ; 6) Tây sương ký của Vương-Thực-Phủ. Thời Thanh sơ, ông bị giết về tội chống lại lệnh thu lương và khóc tại miếu.

2. **Tây sương ký** : tên một kịch khúc do Vương-Thực-Phủ đời Nguyên soạn ra, kể lại câu chuyện tình của chàng Trương Quân-Thụy và nàng Thôi Oanh-Oanh. Kịch khúc này cùng với lời bàn của Kim Thánh-Thán đã được Nhượng-Tống dịch ra Việt văn.

Để lại tặng người sau

Kim Thánh-Thán

Người trước ta là người xưa, người sau ta là người sau. Người xưa với người sau đều giống nhau chăng ? Tôi bảo là đều giống nhau. Người xưa không thấy ta, người sau không thấy ta ; đều đã không thấy ta, thì đều thuộc hạng người không thân, cho nên bảo là đều không giống nhau. Vậy mà tôi chợt nghĩ : Người xưa hẳn là không thấy ta, ta không ngày nào mà không nghĩ đến họ ; người sau cũng không thấy ta, có lẽ ta chưa từng có một lúc nào nghĩ đến họ. Cứ xem ta không lúc nào không nghĩ đến người xưa, thì biết người sau nghĩ đến ta là điều tất-nhiên rồi. Cứ xem ta có lẽ chưa từng có lúc nào nghĩ đến người sau, thì biết người xưa không nghĩ đến ta, đó là điều chứng-nghiệm rõ ràng. Như thế người xưa với người sau lại không giống nhau. Người xưa chẳng những không thấy lại cũng không nghĩ đến ta, thì thực có thể bảo là không thân. Còn như người sau tuy không thấy ta, nhưng nghĩ đến ta nhiều. Không thấy ta không phải là cái lỗi của người sau, mà tại họ không làm được thế mà thôi. Còn như nghĩ nhiều đến ta, đó thực là cái tình của người sau, thế thì làm sao có thể bảo là họ không thân được ! Vì thế không thể không có gì tặng họ. Và tôi biết tặng họ như thế nào ?

Người sau hẳn ham đọc sách. Người đọc sách ắt phải nhờ ánh sáng. Ánh sáng là để soi dọi sách khiến đọc được. Tôi mong được làm ánh sáng soi dọi sách mà tặng họ ; nhưng như mặt trời, mặt trăng, trời đã sẵn có, mà tôi thì lại không thể lấy thân mình làm dầu mỡ, biết làm sao !

thuongmaitruongxua.vn

Người đọc sách tất thích bạn bè. Bạn là kẻ chợt đến, chợt đi, chợt không đến, chợt không đi. Người này đọc sách mà vui mừng, thì người này đọc và người kia nghe. Người này đọc sách mà nghi-ngờ, thì người kia đọc để cho người này nghe. Rồi cùng đọc, cùng nghe, rồi cùng ngồi không đọc, rồi vui-vẻ cả cười. Tôi mong được làm người bạn, cùng ngồi cùng đọc, cùng nghe cùng cười, để mà tặng họ ; nhưng lúc tôi ở đời thì người sau chưa kịp đến, tới khi người sau đến thì tôi lại không còn nữa, biết làm sao !

Người sau đã ham đọc sách, lại thích bạn-bè, thì chắc phải thích núi cao, sông lớn, cây lạ, hoa đẹp. Núi cao, sông lớn, cây lạ, hoa đẹp chính là bản phụ của muôn cuốn sách, chứa trong lòng mà ta đọc. Trong lúc đọc sách, giống như vào núi cao, vượt sông lớn, trước cây lạ, ngắt hoa đẹp. Trong lúc vào núi cao, vượt sông lớn, trước cây lạ , ngắt hoa đẹp, cũng giống như lại đọc sách chứa trong lòng vậy. Người sau đã ham đọc sách, lại thích bạn-bè, thì chắc phải thích hương thơm, trà đượm, rượu ngon, thuốc tốt. Hương thơm, trà đượm, rượu ngon, thuốc tốt là những thứ mà người ta, trong lúc đọc sách nhàn rỗi, mặc ý nghỉ-ngơi, phải nhờ đến, dùng để khơi thông chỗ lắng đọng, nồi bật chốn sáng tỏ, khêu gợi đức trung hòa, giúp thêm vẻ vinh hoa. Tôi mong được hóa thân làm trăm vạn thứ ; đã làm núi cao, sông lớn, cây lạ, hoa đẹp, lại làm hương thơm, trà đượm, rượu ngon, thuốc tốt để mà tặng họ, nhưng tôi hóa thân trước thời người sau, và người sau thì không biết đó là những thứ mà tôi hóa thành, biết làm sao !

Không sao được, tôi xin có lời nói về điều này. Chọn một

vât trong thế-gian mà lực tất đạt đến được đời sau. Chọn một vật trong thế gian mà lực tất đạt đến được đời sau và cho đến nay người đời còn chưa biết nỗi. Chọn một vật trong thế-gian mà lực tất đạt đến được đời sau, và cho đến nay người đời còn chưa biết nỗi, mà tôi thực cạn trí, hết sức, góp công vào đó được mảy may. Ôi, cái vật trong thế-gian mà lực tất đạt đến được đời sau, chắc hẳn là sách. Sách trong thế-gian mà lực tất đạt đến được đời sau, và cho đến nay người đời còn chưa biết nỗi, chắc hẳn phải là cuốn Tây sương ký trong số các sách vậy. Sách trong thế-gian, lực tất đạt đến được đời sau, người đời cho đến nay còn chưa biết nỗi, mà tôi thật cạn trí, hết sức, góp công vào được mảy may, chắc phải là sách Tây sương ký mà tôi phê bình hôm nay.

Ôi, sách Tây sương ký mà tôi phê-bình hôm nay là cuốn sách tôi thực vì lẽ người sau nghĩ đến tôi, mà tôi không có gì tặng họ, nên bất đắc dĩ làm ra. Tôi thực không rõ bản tâm của người viết Tây sương ký có đúng như thế không. Nếu đúng như thế, thì có thể bảo là hôm nay mới thấy Tây sương ký. Nếu không đúng như thế, thì có thể bảo là trước kia thấy Tây sương ký đã lâu rồi, hôm nay lại thấy Tây sương ký của Thánh-Thán. Tóm lại, tôi muốn vẹn tình đôi chút với người sau ; chớ thực ra đâu có chật-vật hết sức vì người xưa kia ?

T.T S dịch

惟心　　梁啟超

境者，心造也。一切物境皆虛幻，惟心所造之境為真實。同一月夜也，瓊筵羽觴，清歌妙舞，繡簾半開，素手相攜，則有餘樂；勞人思婦，對影獨坐，促織鳴壁，楓葉繞船，則有餘悲；同一風雨也，三兩知己，圍爐芧屋，談古道今，飲酒擊劍，則有餘興；獨客遠行，馬頭郎當，峭寒侵肌，流潦妨轂，則有餘悶。「月上柳梢頭，人約黃昏後，」與「杜宇聲聲不忍聞，欲黃昏，雨打梨花深閉門，」同一黃昏也，而一為歡憨，一為愁慘，其境絕異。「桃花流水杳然去，別有天地非人間，」與「人面不知何處去，桃花依舊笑春風，」同一桃花也，而一為清淨，一為愛戀，其境絕異。「舳艫千里，旌旗蔽空，釃酒臨江，橫槊賦詩，」與「潯陽江頭夜送客，楓葉荻花秋瑟瑟，主人下馬客在船，舉酒欲飲無管絃，」同一江也，同一

thuongmaitruongxua.vn

舟也，同一酒也，而一爲雄壯，一爲冷落，其境絕異。然則天下豈有物境哉？但有心境而已。戴綠眼鏡者，所見物一切皆綠；戴黃眼鏡者，所見物一切皆黃；口含黃蓮者，所食物一切皆苦；口含蜜飴者，所食物一切皆甜；一切物果綠耶，果黃耶，果苦耶，果甜耶？一切物非綠，非黃，非苦，非甜；一切物亦綠，亦黃，亦苦，亦甜；一切物即綠，即黃，即苦，即甜。然則綠也，黃也，苦也，甜也，其分別不在物，而在我，故曰：「三界惟心。」有二僧因颺風刹幡，相與對論，一僧曰風動，一僧曰幡動，往復辯難，無所決。六祖大師曰：「非風動，非幡動，仁者心自動。」任公曰：三界惟心之真理，此一語道破矣。天地間之物，一而萬，萬而一者也。山自山，川自川，春自春，秋自秋，風自風，月自月，花自花，鳥自鳥，萬古不變，無地不同。然有百人於此

，同受此山此川此春此秋此風此月此花此鳥之感觸，而其心境所現者百焉；千人同受此感觸，而其心境所現者千焉；億萬人乃至無量數人同受此感觸，而其心境所現者億萬焉，乃至無量數焉。然則欲言物境之果爲何狀，將誰氏之從乎？仁者見之謂之仁，智者見之謂之智，憂者見之謂之憂，樂者見之謂之樂。吾之所見者，即吾所受之境之真實相也，故曰惟心所造之境爲真實。然則欲講養心之學者，可以知所從事矣。三家村學究，得一第，則驚喜失度；自世胄子弟視之，何有焉？乞兒獲百金於路，則挾持以驕人；自豪富家視之，何有焉？飛彈掠面而過，常人變色；自百戰老將視之，何有焉？一簞食，一瓢飲，在陋巷，人不堪其憂；自有道之士視之，何有焉？天下之境，無一非可樂可憂可驚可喜者，實無一可樂可憂可驚可喜者；樂之憂之驚之喜之全在人心，所

thuongmaitruongxua.vn

謂「天下本無事，庸人自擾之。」境則一也，而我忽然而樂，忽然而憂，無端而驚，無端而喜，果胡爲者？如蠅見紙窗而競鑽，如貓捕樹影而跳擲，如犬聞風聲而狂吠，擾擾焉送一生於驚喜憂樂之中，果胡爲者？若是者，謂之知有物而不知有我。知有物而不知有我，謂之我爲物役，亦名曰「心中之奴隸。」是以豪傑之士無大驚，無大喜・無大苦，無大樂，無大憂，無大懼。其所以能如此者，豈有他術哉？亦明「三界惟心」之真理而已，除心中之奴隸而已。若知此義，則人人皆可以爲傑豪。

17. Duy tâm

Lương-Khải-Siêu

Cảnh giả, tâm tạo dã. Nhất thiết vật cảnh giai hư huyễn, duy tâm sở tạo chi cảnh vi chân thực. Đồng nhất nguyệt dạ dã, quỳnh diên vũ trường, thanh ca diệu vũ, tú liêm bán khai, tố thủ tương huề, tắc hữu dư lạc ; lao nhân tư phụ, đối ảnh độc tọa, xúc chức minh bích, phong diệp nhiễu thuyền, tắc hữu dư bi ; đồng nhất phong vũ dã, tam lưỡng tri kỷ, vi lư mao ốc, đàm cổ đạo kim, ẩm tửu kích kiếm, tắc hữu dư

hứng ; độc khách viễn hành, mã đầu lang đang, tiểu hàn xâm cơ, lưu liệu phương cốc, tắc hữu dư muộn. «Nguyệt thướng liễu tiêu đầu, nhân ước hoàng hôn hậu,» dữ «Đỗ vũ thanh thanh bất nhẫn văn, dục hoàng hôn, vũ đả lê hoa thâm bế môn,» đồng nhất hoàng hôn dã, nhi nhất vi hoan hám, nhất vi sầu thảm, kỳ cảnh tuyệt dị. «Đào hoa lưu thủy yểu nhiên khứ, biệt hữu thiên địa phi nhân gian,» dữ «Nhân diện bất tri hà xứ khứ, đào hoa y cựu tiếu xuân phong,» đồng nhất đào hoa dã, nhi nhất vi thanh tĩnh, nhất vi ái luyến, kỳ cảnh tuyệt dị. «Trục lư thiên lý, tinh kỳ tế không, sy tửu lâm giang, hoành sáo phú thi,» dữ «Tầm-dương giang đầu dạ tống khách, phong diệp địch hoa thu sắt sắt, chủ nhân hạ mã khách tại thuyền, cử tửu dục ẩm vô quản huyền,» đồng nhất giang dã, đồng nhất chu dã, đồng nhất tửu dã, nhi nhất vi hùng tráng, nhất vi lãnh lạc, kỳ cảnh tuyệt dị. Nhiên tắc thiên hạ khởi hữu vật cảnh tai ? Đản hữu tâm cảnh nhi dĩ. Đới lục nhãn kính giả, sở kiến vật nhất thiết giai lục ; đới hoàng nhãn kính giả, sở kiến vật nhất thiết giai hoàng ; khẩu hàm hoàng liên giả, sở thực vật nhất thiết giai khổ ; khẩu hàm mật di giả, sở thực vật nhất thiết giai điềm ; nhất thiết vật quả lục da, quả hoàng da, quả khổ da, quả điềm da ? Nhất thiết vật phi lục, phi hoàng, phi khổ, phi điềm ; nhất thiết vật diệc lục, diệc hoàng, diệc khổ, diệc điềm ; nhất thiết vật tức lục, tức hoàng, tức khổ, tức điềm. Nhiên tắc lục dã, hoàng dã, khổ dã, điềm dã, kỳ phân biệt bất tại vật, nhi tại ngã, cố viết : «Tam giới duy tâm». Hữu nhị tăng nhân phong dương sát phan, tương dữ đối luận, nhất tăng viết phong động, nhất tăng viết phan động, vãng

phục biện nạn, vô sở quyết. Lục tổ đại sư viết : «Phi phong động, phi phan động, nhân giả tâm tự động.» Nhiệm-Công viết : tam giới duy tâm chi chân lý, thử nhất ngữ đạo phá hỹ. Thiên địa gian chi vật, nhất nhi vạn, vạn nhi nhất giả dã. Sơn tự sơn, xuyên tự xuyên, xuân tự xuân, thu tự thu, phong tự phong, nguyệt tự nguyệt, hoa tự hoa, điểu tự điểu, vạn cổ bất biến, vô địa bất đồng. Nhiên hữu bách nhân ư thử, đồng thụ thử sơn thử xuyên thử xuân thử thu thử phong thử nguyệt thử hoa thử điểu chi cảm xúc, nhi kỳ tâm cảnh sở hiện giả bách yên ; thiên nhân đồng thụ thử cảm xúc, nhi kỳ tâm cảnh sở hiện giả thiên yên ; ức vạn nhân nãi chí vô lượng số nhân, đồng thụ thử cảm xúc, nhi kỳ tâm cảnh sở hiện giả, ức vạn yên, nãi chí vô lượng số yên. Nhiên tắc dục ngôn vật cảnh chi quả vi hà trạng, tương thùy thị chi tòng hồ ? Nhân giả kiến chi vị chi nhân, trí giả kiến chi vị chi trí, ưu giả kiến chi vị chi ưu, lạc giả kiến chi vị chi lạc. Ngô chi sở kiến giả, tức ngô sở thụ chi cảnh chi chân thực tướng dã, cố viết duy tâm sở tạo chi cảnh vi chân thực. Nhiên tắc dục giảng dưỡng tâm chi học giả, khả dĩ tri sở tòng sự hỹ. Tam gia thôn học cứu, đắc nhất đệ, tắc kinh hỉ thất độ ; tự thế trụ tử đệ thị chi, hà hữu yên ? Khất nhi hoạch bách kim ư lộ, tắc hiệp trì dĩ kiêu nhân ; tự hào phú gia thị chi, hà hữu yên ? Phi đạn lược diện nhi quá, thường nhân biến sắc ; tự bách chiến lão tướng thị chi, hà hữu yên ? Nhất đan tự, nhất biều ẩm, tại lậu hạng, nhân bất tham kỳ ưu ; tự hữu đạo chi sĩ thị chi, hà hữu yên ? Thiên hạ chi cảnh, vô nhất phi khả lạc, khả ưu, khả kinh, khả hỉ giả ; thực vô nhất khả lạc, khả ưu, khả kinh,

khả hỉ giả ; lạc chi, ưu chi, kinh chi, hỉ chi, toàn tại nhân tâm, sở vị «Thiên hạ bản vô sự, dung nhân tự nhiễu chi». Cảnh tắc nhất dã, nhi ngã hốt nhiên nhi lạc, hốt nhiên nhi ưu. vô đoan nhi kinh, vô đoan nhi hỉ, quả hồ vi giả ? Như đăng kiến chỉ song nhi cạnh toản, như miêu bộ thụ ảnh nhi khiêu trịch, như khuyển văn phong thanh nhi cuồng phệ, nhiễu nhiễu yên tống nhất sinh ư kinh hỉ ưu lạc chi trung, quả hồ vi giả ? Nhược thị giả, vị chi tri hữu vật nhi bất tri hữu ngã. Tri hữu vật nhi bất tri hữu ngã, vị chi ngã vi vật dịch, diệc danh viết «tâm trung chi nô lệ». Thị dĩ hào kiệt chi sĩ vô đại kinh, vô đại hỉ, vô đại khổ, vô đại lạc, vô đại ưu, vô đại cụ. Kỳ sở dĩ năng như thử giả, khởi hữu tha thuật tai ? Diệc minh «tam giới duy tâm» chi chân lý nhi dĩ, trừ tâm trung chi nô lệ nhi dĩ. Nhược tri thử nghĩa, tắc nhân nhân giai khả dĩ vi hào kiệt.

1. **Lương-Khải-Siêu** : người thời Thanh mạt, tự là Trác-Như, hiệu là Nhiệm-Công. Đậu thi hương năm 17 tuổi. Là học trò của Khang-Hữu-Vi. Làm báo, chủ trương việc đổi mới tư-tưởng quốc dân. Có tham chính vào đời vua Đức-Tông, nhưng thất bại, phải trốn sang Nhật. Năm Dân-quốc thứ 3, giữ chức tổng-trưởng bộ Tư-pháp. Lúc vãn niên, thôi làm chính-trị, chỉ chuyên về việc trứ-thuật và giảng học. Tác-phẩm có Ẩm băng thất văn tập, Thanh đại học thuật khái luận...

2. **Tam giới** : Theo kinh phật, tam giới gồm 28 thiên, gọi là «chư thiên». Tam giới là : dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

3. **Lục tổ đại sư** : họ Lư, người đất Tân-hưng, pháp danh là Huệ-Năng.

4. **Học cứu** : người học-trò. Đời Đường, trong khoa thi

thuongmaitruongxua.vn

Minh kinh, có thi về kinh Học cứu ; do đó, người ta gọi những người thi kinh này là học cứu. Về sau, học cứu được dùng để chỉ người học trò.

Duy tâm

Lương-Khải-Siêu

Cảnh là cái do tâm tạo ra. Hết thảy vật-cảnh đều là hư-ảo, chỉ có cảnh do tâm tạo ra là chân-thực. Cùng một đêm trăng, nếu có tiệc quỳnh chén vũ, giọng ca trong trẻo, điệu múa khéo lạ, rèm thêu hé mở, tay trắng dắt nhau, thì niềm vui có thừa ; nếu là kẻ làm ăn khó-nhọc, người đàn-bà sầu tư, ngồi một mình trước bóng, tiếng dế kêu vang vách, lá phong rụng quanh thuyền, thì nỗi đau thương có thừa ; cùng trong một cơn mưa gió, nếu là vài ba người tri-kỷ, bên lò vầy, trong nhà cỏ, bàn chuyện xưa nay, uống rượu đánh kiếm, thì hứng thú có thừa ; nếu là người khách cô-độc đi xa, lếch-thếch nơi đầu ngựa, hơi núi lạnh thấm da, rạch nước chảy hư trục xe, thì mối buồn có thừa. « Trăng lên đầu cành liễu, người hẹn sau hoàng - hôn. » và « Không nỡ nghe tiếng cuốc kêu rời-rạc. Trời sắp hoàng hôn. Mưa đập hoa lê, đóng kín cửa. » cùng là hoàng-hôn, mà một đằng thì vui-vẻ, một đằng thì thảm sầu, cảnh khác xa nhau. « Nước chảy, đào trôi ra viễn xứ ; đất trời riêng biệt, khác nhân gian. » và « Mặt ai nay ở đâu rồi, hoa đào năm ngoái vẫn cười gió xuân. » cùng là hoa đào, mà một đằng thì thanh tĩnh, một đằng thì luyến ái, cảnh khác xa nhau. « Tàu bè muôn dặm, cờ tán rợp trời ; rót chén rượu đứng trên mặt sông, cầm ngang ngọn giáo ngâm câu thơ. » và « Bến Tầm-dương canh khuya đưa khách. Quạnh hơi

thu lau-lách đìu-hiu. Người xuống ngựa, khách dừng chèo. Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc ty. » cùng là sông, cùng là thuyền, cùng là rượu, mà một đằng thì hùng tráng, một đằng thì tiêu-điều, cảnh khác xa nhau. Thế thì trong thiên-hạ há có vật-cảnh sao ? Chỉ có tâm-cảnh mà thôi. Đeo kính màu lục, thì những vật trông thấy đều màu lục ; đeo kính màu vàng, thì những vật trông thấy đều màu vàng ; miệng ngậm hoàng-liên, thì những thức ăn đều đắng ; miệng ngậm mật kẹo, thì những thức ăn đều ngọt. Mọi vật thực ra đều lục sao, vàng sao, đắng sao, ngọt sao ? Mọi vật không phải lục, không phải vàng, không phải đắng, không phải ngọt; mọi vật thì lục, thì vàng, thì đắng, thì ngọt ; mọi vật đúng lục, đúng vàng, đúng đắng, đúng ngọt. Thế thì lục, vàng, đắng, ngọt, khác nhau không tại vật mà tại ta, cho nên nói rằng : « Ba cõi chỉ là tâm. »

Có hai vị tăng, nhân gió thổi bay tung lá cờ của nhà chùa, cùng nhau bàn luận. Một vị nói rằng gió động, một vị nói rằng cờ động ; phân biệt gạn hỏi quẩn quanh, không quyết định nổi. Lục tổ đại sư nói rằng : «Không phải là gió động, (mà chính là) lòng người nhân tự động. » Nhiệm-công này cho rằng : một câu nói đó có thể tỏ rõ được cái chân-lý «tam giới duy tâm». Những vật trong khoảng trời đất, một mà là vạn, vạn mà là một. Núi là núi, sông là sông, xuân là xuân, thu là thu, gió là gió, trăng là trăng, hoa là hoa, chim là chim, muôn đời không đổi, không chỗ nào là không giống nhau. Nhưng có trăm người ở chốn này, cùng nhận cái cảm-xúc của núi này, sông này, xuân này, thu này, gió này, trăng này, hoa này, chim này mà tâm cảnh của họ hiện ra trăm vẻ ; ngàn người cùng nhận cái cảm-xúc ấy, nhưng tâm của họ

hiện ra ngàn vẻ ; ức vạn người cho đến vô số người cùng nhận cái cảm-xúc ấy, nhưng tâm cảnh của họ hiện ra ức vạn cho đến vô số vẻ. Vậy thì muốn nói vật-cảnh thực là trạng thái nào, biết theo ai ? Người nhân trông thấy thì bảo là nhân, người trí trông thấy thì bảo là trí, người lo trông thấy thì bảo là lo, người vui trông thấy thì bảo là vui. Cái mà ta trông thấy chính là chân tướng của cái cảnh mà ta nhận được, cho nên nói rằng chỉ có cái cảnh do tâm tạo ra là chân thực. Vậy muốn giảng về cái đạo dưỡng tâm, có thể biết được phải theo đâu mà làm. Người học-trò nơi làng xóm tiêu-điều có được một căn nhà thì kinh ngạc, vui mừng khôn siết ; ở địa-vị con em nhà giòng-giõi mà trông, thì có gì đáng kể ? Đứa ăn mày bắt được trăm quan tiền ở ngoài đường thì mang đi kiêu-căng với người khác ; ở vào địa-vị nhà giàu có mà trông, thì có gì đáng kể ? Đạn bay vút qua mặt, người thường trông thấy thế thì biến sắc ; ở vào địa-vị bậc lão-tướng đã từng đánh trăm trận mà trông, thì có gì đáng kể ? Một giỏ cơm ăn, một bầu nước uống, ở nơi ngõ hẻm, người ta không chịu nổi lo buồn ; ở vào địa-vị của kẻ sĩ hữu đạo mà trông, thì có gì đáng kể ? Những cảnh trong thiên-hạ không có cảnh nào không đáng vui, đáng lo, đáng sợ, đáng mừng ; vui, lo, mừng, sợ hoàn toàn do ở lòng người, nên có câu rằng « Trong thiên hạ vốn không có sự gì ; những người tầm-thường tự làm cho rắc rối. » Cảnh thì giống nhau, thế mà ta chợt vui, chợt lo, vô cớ mà sợ, vô cớ mà mừng, làm chi ? Như những con ruồi trông thấy cửa sổ dán giấy đua nhau xuyên thủng, như con mèo bắt bóng cây nhảy-nhót, như con chó nghe tiếng gió sủa loạn, đưa cuộc đời vào trong chốn rối bời những sợ, mừng, lo, vui, làm chi ? Như thế là biết có vật mà không biết có mình, thế gọi là mình bị vật sa

thuongmaitruongxua.vn

khiến, cũng gọi là « nô lệ trong lòng. » Vì thế bậc hào kiệt không có niềm kinh lớn, không có nỗi mừng lớn, không có nỗi khổ lớn, không có niềm vui lớn, không có mối lo lớn, không có nỗi sợ lớn. Những bậc đó sở dĩ được làm như thế, há có thuật nào khác đâu ? Cũng chỉ là hiểu rõ cái chân-lý «tam giới duy tâm» mà thôi, biết diệt trừ tên nô-lệ trong lòng mà thôi. Nếu hiểu được ý nghĩa ấy, thì ai ai cũng đều có thể là hào kiệt.

T.T.S dịch

Phần thứ tư

TRUNG-QUỐC VĂN PHẠM

thuongmaitruongxua.vn

LỜI DẪN NHẬP

Đã có ngôn-ngữ, tất có văn-phạm. Nhưng trước kia, Trung-quốc không có môn văn-phạm học và các sách viết về môn này. Đến cuối đời Thanh, từ khi có sự du-nhập các môn học Tây phương, môn văn-phạm mới dần dần được người Trung-quốc chú ý. Tác-gia văn-phạm đầu tiên của Trung-quốc là Đan-Đồ Mã-Kiến-Trung. Sau khi du học Âu-châu về, họ Mã biên soạn cuốn Mã thị văn thông (1898). Từ đó, nhiều sách về văn-phạm được xuất bản, và môn văn-phạm được liệt vào khóa-trình trong học-đường. Trong số các sách về văn-phạm Trung-quốc, ta phải kể đến cuốn *Quốc văn văn pháp nghiên cứu* của Quách-Bộ-Đào và cuốn *Cao đẳng quốc văn pháp* của Dương-Thụ-Đạt. Cuốn sau nầy do Thương-Vụ ấn thư quán xuất bản năm Dân-quốc thứ 18, đã được dùng trong các Đại-Học Trung-hoa và Nhật-bản.

Về văn-phạm Trung-quốc, Mã-Kiến-Trung phân biệt hai phần : thực-tự và hư-tự. « Phàm những chữ có sự lý có thể hiểu được, thì gọi là *thực-tự*. Những chữ không có sự lý có thể hiểu được, và chỉ dùng để giúp cho tình thái của thực-tự, thì gọi là *hư-tự*. Có năm loại thực-tự và bốn loại hư tự. Năm loại thực-tự là : danh-tự, đại-tự, động-tự, tĩnh tự, trạng-tự. Bốn loại hư-tự là : giới-tự, liên-tự, trợ-tự, thán-tự. »

Ngày nay các tác-giả văn-phạm Trung-quốc không còn nói đến các tiếng thực-tự, hư-tự nữa, mà chỉ phân biệt chín từ-loại mệnh danh là : danh-từ, đại-danh-từ, động-từ, hình-dung-từ, phó-từ, giới-từ, liên-từ, trợ-từ và thán-từ.

T.T.S.

thuongmaitruongxua.vn

CHƯƠNG I

DANH-TỪ 名詞

I— CÁC LOẠI DANH-TỪ

1— Độc hữu danh-từ 獨有名詞

Thí-dụ 漢 Hán (nhà Hán), 堯 Nghiêu (vua Nghiêu).

2— Công cộng danh-từ 公共名詞

Thí-dụ : 人 Nhân (người), 鳥 Điểu (con chim).

3— Vật chất danh-từ 物質名詞

Thí dụ : 水 Thủy (nước), 火 Hỏa (lửa).

4— Tập hợp danh-từ 集合名詞

Thí-dụ : 師 Sư (đơn-vị quân đội gồm 2500 người).
旅 Lữ (đơn-vị quân đội gồm 500 người).

5— Trừu tượng danh-từ 抽象名詞

Thí-dụ : 道德 Đạo đức, 學問 Học vấn

II— VỊ TRÍ CỦA DANH-TỪ

Danh-từ có ba vị-trí sau nầy :

1— Chủ vị 主位 (Tiếng đứng ở chủ vị gọi là **chủ-ngữ**) 主語

仲尼祖述堯舜。(禮記)

Trọng-Ni tổ thuật Nghiêu, Thuấn. (Lễ-ký)

Trọng-Ni noi theo Nghiêu, Thuấn.

2— Tân vị 賓位 (Tiếng đứng ở tân vị gọi là **tân-ngữ**) 賓語

叔孫武毁仲尼。（論語）
Thúc-Tôn Võ-Thúc hủy **Trọng-Ni.** (Luận ngữ)

Thúc-Tôn Võ-Thúc chê **Trọng-Ni.**

顏回聞道於仲尼。
Nhan-Hồi văn đạo ư **Trọng-Ni.** (Luận ngữ)

Nhan-Hồi nghe đạo ở nơi **Trọng-Ni.**

3— Lãnh vị 領位

仲尼之徒，無道桓文之事者。（孟子）
Trọng-Ni chi đồ, vô đạo Hoàn Văn chi sự giả. (Mạnh-tử)

Học-trò của **Trọng-Ni** không nói đến việc Tề Hoàn-công và Tấn Văn-công.

CHÚ Ý :

a) Khi kêu một danh-từ thì danh-từ đó đứng ở chủ vị :

賜也，非爾所及也。
Tứ dã, phi nhĩ sở cập dã. (Luận ngữ)

Này **Tứ** (Tử-Cống), đó không phải là điều trò đạt đến được.

b) Nếu danh-từ dùng làm phó-từ thì danh-từ đó đứng ở tân vị :

今日割五城，明日割十城。（蘇洵）
Kim nhật cát ngũ thành, **minh nhật** cát thập thành.

Hôm nay cắt năm thành, **ngày mai** cắt mười thành. (Tô-Tuân)

thuongmaitruongxua.vn

c) Tiếng bổ túc cho chủ-ngữ thì đứng ở chủ vị, bổ túc cho tân-ngữ thì đứng ở tân vị :

梁父即楚將項燕（史記）
Lương phụ tức Sở tướng **Hạng-Yên** . (Sử ký)
Cha của Lương là tướng nước Sở **Hạng-Yên**...
Vì bổ-túc cho « Lương phụ » là chủ-ngữ, nên « Hạng-Yên » đứng ở chủ vị.

謂其臺曰靈臺。
Vị kỳ đài viết **Linh đài.** (Mạnh-tử)
Gọi cái đài của mình là **Linh đài.**
Vì bổ-túc cho « đài » là tân-ngữ, nên « Linh đài » đứng ở tân vị.

d) Gia-từ 加詞 (tiếng thêm) có cùng một vị-trí với từ mà nó thêm vào :

右丞相陳平患之。
Hữu thừa-tướng **Trần-Bình** hoạn chi. (Sử ký)
Hữu thừa-tướng **Trần-Bình** lo-lắng về việc đó.
Vì « hữu thừa-tướng » đứng ở chủ vị, nên « Trần-Bình » là gia-từ của nó, cũng ở chủ vị.

III— NGUỒN GỐC CỦA DANH-TỪ

1— Độc hữu danh-từ dùng làm công-cộng danh-từ :

在於王所者，長幼尊卑皆薛居州也，王誰與爲不善？

Tại ư vương sở giả, trưởng ấu tôn ty giai **Tiết-Cứ-Châu** dã, vương thùy dữ vi bất thiện ? (Mạnh-tử)

Nếu ở nơi nhà vua, những người lớn nhỏ, hèn sang đều là **người tốt** thì vua cùng với ai làm điều bất thiện ?

2— Hình-dung-từ dùng làm trừu tượng danh-từ :

白羽之白也，猶白雪之白。

Bạch vũ chi **bạch** dã, do bạch tuyết chi **bạch**.

Màu trắng của lông chim trắng giống như **màu trắng** của tuyết trắng. (Mạnh-tử)

道生一，一生二，二生三，三生萬物。（老子）

Đạo sinh **nhất, nhất** sinh **nhị, nhị** sinh **tam, tam sinh vạn vật.**

Đạo sinh ra **một, một** sinh ra **hai, hai** sinh ra **ba, ba** sinh ra muôn vật. (Lão-tử)

3— Động-từ dùng làm trừu tượng danh-từ :

樂民之樂者，民亦其樂。

Lạc dân chi **lạc** giả, dân diệc lạc kỷ **lạc.** (Mạnh-tử)

Nếu vui **niềm vui** của dân, thì dân cũng vui **niềm vui** của mình.

IV— SỰ TỈNH-LƯỢC DANH-TỪ

Trong các sách cổ, nhiều khi danh-từ bị tỉnh-lược (bỏ bớt) ; cần phải thêm vào, mới hiểu được ý nghĩa câu.

Thí-dụ :

秦伯師于河西，魏人在東。（左傳）

Tần Bá sư vu hà tây, Ngụy nhân tại đông (Tả truyện)

Tần Bá đóng quân tại phía tây sông, người nước Ngụy ở phía đông sông.

Tiếng tỉnh-lược ở đây là « hà » 河 : . . . Ngụy nhân tại **hà** đông.

thuongmaitruongxua.vn

CHƯƠNG HAI

ĐẠI-DANH-TỪ 名代詞

I— CÁC LOẠI ĐẠI-DANH-TỪ

1— Nhân xưng đại-danh-từ 人稱代名詞

2— Chỉ thị đại-danh-từ 指示代名詞

3— Nghi vấn đại-danh-từ 疑問代名詞

4— Phức điệp đại-danh-từ 複牒代名詞

NHÂN XƯNG ĐẠI-DANH-TỪ

1— Tự xưng đại-danh-từ 自稱代名詞

a) Tự xưng đại-danh-từ trong các sách cổ :

朕 台 卬 身 予 余 臣 走 僕 我 吾

Trẫm, Thai, Ngang, Thân, Dư, Dư, Thần, Tẩu, Bộc, Ngã, Ngô

CHÚ Ý :

— Từ năm thứ 26 đời Tần Thủy-Hoàng trở đi, chữ « trẫm » mới dành riêng làm tiếng Thiên-tử tự xưng mình. Trước đó nó là tiếng thông dụng trong dân gian.

— Chữ « thần » là tiếng thông-dụng, chớ không phải chỉ là tiếng người bề tôi tự xưng mình đối với vua.

— Chữ «bộc» là tiếng khiêm xưng (nói nhún mình).

b) Cách dùng chữ 我 (ngã) :

— Dùng ở lãnh vị, tỏ sự thân-ái :

子曰：「述而不作，信而好古，竊比於我老彭。」

Tử viết : «Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ, thiết tỷ ư **ngã** Lão Bành.» (Luận ngữ)

Khổng-tử nói rằng : «Ta chỉ truyền-thuật chớ không sáng tác ; ta tin-tưởng và ham thích những điều xưa ; ta trộm ví mình với ông Lão-Bành.»

Dùng như chữ 己 (kỷ : mình) :

萬物皆備於我，反身而誠，樂莫大焉。

Vạn vật giai bị ư **ngã**, phản thân nhi thành, lạc mạc đại yên. (Mạnh-tử)

Muôn vật đều có đủ ở nơi **mình**, nếu trở lại mình mà thành thực thì không có niềm vui nào lớn hơn thế.

c) **Trong một câu, có thể dùng hai tự xưng đại-danh-từ khác nhau :**

我善養吾浩然之氣。

Ngã thiện dưỡng **ngô** hạo-nhiên chi khí. (Mạnh-tử)

Tôi khéo nuôi cái khí hạo-nhiên của **tôi**.

2— Đối xưng đại-danh-từ 對稱代名詞

a) Đối xưng đại-danh-từ trong các sách cổ :

若 女 而 爾 乃 戎 卿 君 子

Nhược, Nhữ, Nhi, Nhĩ, Nãi, Nhung, Khanh, Quân, Tử,

吾子 夫子 先生 公

Ngô tử, Phu-tử, Tiên-sinh, Công.

CHÚ Ý :

— Thời xưa chữ «nhữ» viết như chữ «nữ» (người con gái). Ngày nay viết như sau : 汝

b) Cách dùng hai chữ 爾汝 (nhĩ nhữ) đi liền nhau :

— Dùng để tỏ sự thân ái :

禰衡與孔融爲爾汝交。(文士傳)

Nễ-Hành dữ Khổng-Dong vi **nhĩ nhữ** giao. (Văn sĩ truyện)

Nễ-Hành và Khổng-Dong kết bạn thân.

— Dùng để tỏ sự khinh thường :

人能充無受爾汝之實，無所往而不爲義也。

Nhân năng sung vô thụ **nhĩ nhữ** chi thực, vô sở vãng nhi bất vi nghĩa dã. (Mạnh-tử)

Nếu người ta biết phát-triển lòng tự trọng (không chịu bị khinh thường) thì không đi đâu mà không làm điều nghĩa.

c) Trong một câu, có thể dùng hai đối xưng đại-danh-từ khác nhau :

thuongmaitruongxua.vn

汝知而心乎？

Nhữ tri **nhi** tâm hồ ? (Sử ký)

Ngươi có biết lòng **ngươi** không ?

3— Tha xưng đại-danh-từ 他稱代名詞

Trong các sách cổ, ta thường thấy các chữ 彼 (bỉ), 夫 (phu) :

彼，丈夫也；我，丈夫也。吾何畏彼哉？

Bỉ, trượng phu dã ; ngã, trượng phu dã. Ngô hà úy **bỉ** tai ? (Mạnh-tử)

Ông ấy là trượng-phu, ta cũng là trượng-phu, ta sợ gì **ông ấy ?**

夫將爲我危，故吾得與之俱安。(漢書)

Phu tương vị ngã nguy, cố ngô đắc dữ chi câu an. (Hán thư)

Ông ấy sẽ vì ta mà chịu nguy khốn, nên ta có thể cùng ông ấy đều được yên-ổn.

4— Nhân xưng đại-danh-từ thêm gia-từ biểu thị số nhiều :

Những gia-từ đó là : 曹 (tào), 儕 (sài), 等 (đẳng), 屬 (thuộc).

爾 曹	吾 儕	公 等	而 屬
Nhĩ **tào**	Ngô **sài**	Công **đẳng**	Nhi **thuộc**
Các ngươi	Chúng tôi	Các ông	Các ngươi

5— Những chữ chỉ «mình»

士爲知己者死。

Sĩ vị tri **kỷ** giả tử. (Sử ký)

Kẻ sĩ vì người tri kỷ mà chết. (Tri **kỷ** : biết mình).

秦王身問之。(國策)

Tần vương **thân** vấn chi. (Quốc sách)

Vua Tần **đích thân** hỏi người đó.

人必自侮，然後人侮之。

Nhân tất **tự** vũ, nhiên hậu nhân vũ chi. (Mạnh-tử)

Người ta ắt đã **tự** khinh mình, rồi người khác mới khinh được.

CHỈ THỊ ĐẠI-DANH-TỪ

1— Chữ 此 (thử) cận xưng và những chữ có nghĩa như nó :

a) 此 (thử)

— Chỉ người :

信至國，召辱己之少年，令出胯下者，以爲楚中尉。告諸將相曰：此，壯士也。

Tín chí quốc, triệu nhục kỷ chi thiếu niên, linh xuất khóa hạ giả, dĩ vi Sở trung úy. Cáo chư tướng tướng viết : **Thử** tráng sĩ dã. (Sử ký)

Hàn-Tín đến nước, triệu người thiếu-niên làm nhục mình, bắt mình phải chui dưới háng, cho làm chức Sở trung-úy. Rồi bảo các tướng võ, tướng văn rằng : **Người này** là tráng-sĩ.

— Chỉ vật :

孟子見齊宣王。王立於沼上，顧鴻雁麋鹿，曰：賢者亦樂此乎？

Mạnh-tử kiến Tề Tuyên-vương. Vương lập ư chiểu thượng, cố hồng nhạn mi lộc, viết : Hiền giả diệc lạc **thử** hồ ? (Mạnh-tử)

Mạnh-tử vào yết kiến vua Tề Tuyên-vương. Vương đứng trên bờ ao, trông những con hồng, nhạn, hiêu, nai, nói rằng : Bậc hiền giả có vui **những vật này** không ?

— Chỉ sự

所謂誠其意者，毋自欺也。如惡惡臭，如好好色，此之謂自慊。(大學)

Sở vị thành kỳ ý giả, vô tự khi dã. Như ố ác xú, như hiếu hảo sắc, **thử** chi vị tự khiêm. (Đại học)

Nói làm cho ý thành là nói không tự dối mình. Như ghét hơi thối, như thích sắc đẹp, **đó** là tự biết mình.

— Chỉ nơi chốn :

今王鼓樂於此。

Kim vương cổ nhạc ư **thử**. (Mạnh-tử)

Nay vua nổi âm nhạc ở **chốn này**.

— Dùng ở lãnh vị :

此之爲愆，實由於疇。(吳志)

Thử chi vi khiên, thực do ư Trù. (Ngô chi)

thuongmaitruongxua.vn

Sự làm lỗi **đó** thực do ở Trù.

— Thêm gia-từ biểu-thị số nhiều : 等 (đẳng), 屬 (thuộc)...

景帝聞之，使盡誅此屬。

Cảnh-đế văn chi, sử tận tru **thử thuộc**. (Hán thư)

Vua Cảnh-đế nghe biết chuyện, liền sai giết hết **bọn đó**.

b) 是 (thị)

長沮，桀溺耦而耕。孔子過之，使子路問津焉。長沮曰：「夫執輿者爲誰？」子路曰：「爲孔丘。」曰：「是魯孔丘與？」曰：「是也。」曰：「是知津矣。」

Trường-Thư, Kiệt-Nịch ngẫu nhi canh. Khổng-tử quá chi, sử Tử-Lộ vấn tân yên. Trường-Thư viết : «Phù chấp dư giả vi thùy ?» Tử-Lộ viết : «Vi Khổng-Khâu» Viết : «Thị Lỗ Khổng-Khâu dư ?» Viết : «Thị dã.» Viết : «**Thị** tri tân hỹ.»

Trường-Thư, Kiệt-Nịch cùng nhau chung sức cày ruộng. Khổng-Tử đi qua đó, sai Tử-Lộ hỏi thăm bến đò. Trường-Thư hỏi : «Người ngồi cầm cương trên xe là ai ?» Tử-Lộ đáp : «Đó là ông Khổng-Khâu». Trường-Thư hỏi : «Có phải là ông Khổng-Khâu nước Lỗ không ?» Tử-Lộ đáp : «Chính phải.» Trường-Thư nói : «Thế thì **ông ấy** biết bến đò rồi.» (Luận ngữ)

則不敬莫大乎是。

Tắc bất kính mạc đại hồ **thị**. (Mạnh-tử)

Làm như vậy thì tội bất kính không gì lớn hơn **thế**.

c) 斯 (tư)

有美玉於斯。

Hữu mỹ ngọc ư **tư**. (Luận ngữ)

Có viên ngọc đẹp ở **nơi này**.

子在齊聞韶，三月不知肉味。曰：「不圖爲樂之至於斯也。」

Tử lại Tề văn Thiều, tam nguyệt bất tri nhục vị. Viết : «Bất đồ vi nhạc chi chí ư **tư** dã.» (Luận ngữ)

Khổng-tử ở nước Tề nghe nhạc Thiều, trong ba tháng không biết đến mùi thịt. Ngài nói rằng : «Ta không ngờ làm nhạc mà đạt đến được **thế**. »

d) 茲 (tư)

文王既沒，文不在茲乎？

Văn-vương ký một, văn bất tại **tư** hồ ? (Luận ngữ)

Vua Văn-vương đã mất rồi, nền văn không ở **nơi đây** sao ?

đ) 時 (thời)

滿招損，謙受益，時乃天道。（書）

thuongmaitruongxua.vn

Mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích, **thời** nãi thiên đạo. (Thư)

Đầy thì bị bớt đi, kém thì được tăng thêm, **đó** là đạo trời.

2— Những chữ cận xưng có nghĩa như 如此 (như thử) 如是 (như thị) : như thế.

a) 爾 (nhĩ)

不爾，是王爲惡而相爲善也。

Bất **nhĩ**, thị vương vi ác nhi tướng vi thiện dã. (Hán thư)

Nếu không **như thế**, là vua làm điều ác mà tướng làm điều thiện.

b) 然 (nhiên)

夫然，故安其學而親其師，樂其友而信其道。（禮記）

Phù **nhiên,** cố an kỳ học nhi thân kỳ sư, lạc kỳ hữu nhi tín kỳ đạo. (Lễ ký)

Như thế, nên yên việc học và thân với thầy, vui bạn bè và tin đạo.

c) 若 (nhược)

以若所爲，求若所欲，猶緣木而求魚也。

Dĩ **nhược** sở vi, cầu **nhược** sở dục, do duyên mộc nhi cầu ngư dã. (Mạnh-tử)

Với việc làm **như thế** mà cầu đạt được điều mong muốn **như thế,** thì cũng giống như leo lên cây mà tìm cá vậy.

d) 已 (dĩ)

吾生也有涯，而知也無涯。以有涯隨無涯，殆已。已而爲知者，殆而已矣。(莊子)

Ngô sinh dã hữu nhai, nhi tri dã vô nhai. Dĩ hữu nhai tùy vô nhai, đãi dĩ. **Dĩ** nhi vi tri giả, đãi nhi dĩ hỹ. (Trang-tử)

Đời ta thì có bờ bến, mà cái biết thì không bờ bến. Lấy cái có bờ bến mà theo cái không bờ bến, thì nguy khốn. **Như thế** mà lại coi là biết, thì chỉ nguy khốn mà thôi.

đ) 云 (vân)

上曰：「吾欲云云。」

Thượng viết : «Ngô dục **vân vân**». (Hán thư)

Vua nói : «Ta muốn **như thế, như thế**».

3– Những chữ cận xưng có nghĩa như 於是 (ư thị) :

a) 焉 (yên)

愛之能勿勞乎？忠焉能勿誨乎？

Ái chi năng vật lao hồ ? Trung **yên** năng vật hối hồ ?

Yêu con, há không khiến con chịu khó sao ? Trung **với vua,** há không can ngăn vua sao ? (Luận ngữ)

b) 之 (chi)

淵深而魚生之，山深而獸往之，人富而仁義附焉。

Uyên thâm nhi ngư sinh **chi,** sơn thâm nhi thú vãng **chi,** nhân phú nhi nhân nghĩa phụ yên. (Sử ký)

Vực có sâu thì cá mới sinh **ở đó,** núi có thẳm thì muông mới đến **nơi đó,** người có giàu thì nhân nghĩa mới thêm vào.

4– Chữ 彼 (bỉ) viễn xưng :

以德若彼，用力如此，蓋一統若斯之難也。

Dĩ đức nhược **bỉ,** dụng lực như thử, cái nhất thống nhược tư chi nan dã ! (Sử ký)

Với cái đức như **thế kia,** dùng cái sức như thế nọ, thì việc thống nhất khó-khăn nhường nào !

5 – Chữ 其 (kỳ) viễn xưng và những chữ có nghĩa như nó :

厥 (quyết), 乃 (nãi), 若 (nhược).

Những chữ này thường dùng ở lãnh vị.

君子賢其賢而親其親。

Quân tử hiền **kỳ** hiền nhi thân **kỳ** thân. (Đại học)

Bậc quân-tử tôn kính những người hiền và thân yêu những người thân.

學問之道無他，求其放心而已矣。

Học vấn chi đạo vô tha, cầu **kỳ** phóng tâm nhi dĩ hỹ.

thuongmaitruongxua.vn

Cái đạo học vấn không phải là gì khác, chỉ là tìm lại cái lòng đã phóng-túng ra mà thôi. (Mạnh-tử)

親之欲其貴也，愛之欲其富也。

Thân chi dục **kỳ** quý dã, ái chi dục **kỳ** phú dã. (Mạnh-tử)

Hễ thân mến em, thì muốn cho em được sang trọng ; hễ thương yêu em, thì muốn cho em được giàu có.

6— Chữ 之 (chi) và những chữ có nghĩa như nó :

Những chữ này thường dùng ở tân vị.

a) 之 (chi)

學而時習之，不亦說乎！

Học nhi thời tập **chi**, bất diệc duyệt hồ ! (Luận ngữ)

Học rồi thường thường thực hành những điều đã học, như thế không vui sao !

千室之邑・百乘之家・可使爲之宰也。

Thiên thất chi ấp, bách thặng chi gia, khả sử vi **chi** tể dã.

Có thể khiến trò Cầu (Nhiễm-Hữu) làm quan tể của một ấp có ngàn nhà hay của một nhà có ngàn cỗ xe. (Luận ngữ)

b) 諸 (chư)

— Dùng như chữ 之 (chi)

聖人之治天下也，礙諸以禮樂。(法言)

Thánh-nhân chi trị thiên-hạ dã, ngại **chư** dĩ lễ nhạc.

Đấng thánh-nhân cai-trị thiên-hạ, kiềm-chế **họ** bằng lễ nhạc. (Pháp ngôn)

— Là hợp-thanh của 之於 (chi ư) :

子張書諸紳。

Tử-Trương chư **chư** thân. (Luận ngữ)

Tử-Trương biên chép **những lời đó vào** giải đai của mình.

— Là hợp-thành của 之乎 (chi hồ) :

博施濟衆，堯舜其猶病諸！

Bác thi tế chúng, Nghiêu Thuấn kỳ do bệnh **chư** ! (Luận ngữ)

Về việc thi ơn khắp thiên-hạ, cứu giúp hết mọi người, vua Nghiêu, vua Thuấn cũng khó lòng làm xong được !

有美玉於斯，韞匵而藏諸，求善價而沽諸？

Hữu mỹ ngọc ư tư, uẩn độc nhi tàng **chư**, cầu thiện giá nhi cô **chư** ? (Luận ngữ)

Giả sử có viên ngọc đẹp ở nơi này, thì nên bỏ nó vào hộp mà giấu đi chăng ? hay nên cầu cho được phải giá mà bán nó đi chăng ?

c) 焉 (yên)

衆好之，必察焉；衆惡之，必察焉。

Chúng hiếu chi, tất sát **yên** : chúng ố chi, tất sát **yên**. (Luận ngữ)

Khi nhiều người ưa một người nào, thì phải xét xem **người ấy** có đáng ưa hay không ; khi nhiều người ghét một người nào, thì phải xét xem **người ấy** có đáng ghét hay không.

7— Chữ 者 (giả) thông xưng. Chữ này chỉ dùng phụ cho chữ khác, chớ không độc-lập.

— Phụ cho hình-dung-từ :

仁者安仁，知者利人。

Nhân **giả** an nhân, trí **giả** lợi nhân. (Luận ngữ)

thuongmaitruongxua.vn

Người nhân yên vui với đức nhân của mình, người trí biết lợi dụng đức nhân của mình để làm ích cho kẻ khác.

事其大夫之賢者，友其士之仁者。

Sự kỳ đại phu chi hiền **giả**, hữu kỳ sĩ chi nhân **giả**. (Luận ngữ)

Tộn thờ quan đại-phu hiền, làm bạn với kẻ sĩ nhân.

— Phụ cho động-từ :

不有居者，誰守社稷？

Bất hữu cư **giả**, thùy thủ xã tắc ? (Tả truyện)

Nếu không có người ở, thì **ai** giữ xã tắc ?

以德行仁者王。

Dĩ đức hành nhân **giả** vương. (Mạnh-tử)

Người dùng đức để thi hành đạo nhân là bậc vương.

8— Cách dùng chỉ thị đại-danh-từ để chỉ lại những tiếng ở trước :

a) Chỉ lại danh-từ ở trước :

— Chỉ lại chủ-ngữ : 此 (thử), 是 (thị), 斯 (tư).

夫可與樂成，難與慮始：此，乃衆庶之所爲耳。

Phù khả dữ lạc thành, nan dữ lự thủy : **thử**, nãi chúng thứ chi sở vi nhĩ. (Hán thư)

Có thể cùng vui khi thành công, khó có thể cùng lo lúc ban đầu, **đó** là hành-vi của những kẻ tầm thường.

禮義廉恥，是爲四維。（管子）

Lễ nghĩa liêm sỉ, **thị** vi tứ duy. (Quản-tử)

Lễ, nghĩa, liêm, sỉ, **đó** là bốn điều quan-trọng.

— Chỉ lại tân-ngữ : 之 (chi)

聖人，吾不得而見之矣。

Thánh nhân, ngô bất đắc nhi kiến **chi** hỹ. (Luận ngữ)

Tôi không được trông thấy đấng thánh-nhân.

百畝之田，匹夫耕之。

Bách mẫu chi điền, thất phu canh **chi**. (Mạnh-tử)

Kẻ thất-phu cày trăm mẫu ruộng.

— Chỉ lại danh-từ ở lãnh vị : 其 (kỳ)

回也，其心三月不違仁。

Hồi dã, **kỳ** tâm tam nguyệt bất vi nhân. (Luận ngữ)

Lòng của Nhan-Hồi đến ba tháng cũng không trái với đức nhân.

樂，聽其音而知其俗，知其俗則知其化。（淮南子）

Nhạc, thính **kỳ** âm nhi tri **kỳ** tục, tri **kỳ** tục tắc tri **kỳ** hóa. (Hoài-Nam-tử)

Nghe âm của nhạc thì biết tục của nhạc, biết tục của nhạc thì biết sự giáo-hóa của nhạc.

b) Chỉ lại đại-danh-từ ở trước :

彼，其所殉仁義也，則俗謂之君子，其所殉貨財也，則俗謂之小人。

Bỉ, **kỳ** sở tuận nhân nghĩa dã, tắc tục vị chi quân-tử ; **kỳ** sở tuận hóa tài dã, tắc tục vị chi tiểu-nhân. (Trang-tử)

Những người kia, người nào liều chết vì nhân nghĩa, thì tục gọi là bậc quân-tử ; người nào liều chết vì tiền của, thì tục gọi là kẻ tiểu-nhân.

9— Những chỉ thị đại-danh-từ khác :

thuongmaitruongxua.vn

— Tha chỉ : 他 (tha), 異 (dị).

王顧左右而言他。

Vương cố tả hữu nhi ngôn **tha**. (Mạnh-tử)

Vua ngoảnh sang bên tả, bên hữu mà nói **chuyện khác**.

吾以子為異之問，曾由與求之問。

Ngô dĩ tử vi **dị** chi vấn, tằng Do dữ Cầu chi vấn. (Luận ngữ)

Ta ngỡ trò hỏi về những **người khác**, không ngờ lại hỏi về Do và Cầu.

— Hư chỉ : 某 (mỗ), 或 (hoặc).

使勇士某往殺之。(公羊傳)

Sử dũng-sĩ **mỗ** vãng sát chi. (Công-Dương truyện)

Sai dũng-sĩ **mỗ** đi giết người đó.

或謂孔子曰：「子奚不為政？」

Hoặc vị Khổng-tử viết : «Tử hề bất vi chính» ? (Luận ngữ)

Có người hỏi Khổng-tử rằng : « Sao thầy không làm chính trị ? »

— Vô chỉ : 莫 (mạc), 毋 (vô), 無 (vô), 末 (mạt), 靡 (mỹ).

君仁莫不仁，君義莫不義？

Quân nhân **mạc** bất nhân, quân nghĩa **mạc** bất nghĩa.

Nếu vua có nhân, thì **không ai** không có nhân ; nếu vua có nghĩa, thì **không ai** không có nghĩa. (Luận ngữ).

晉國，天下莫强焉。

Tấn quốc, thiên hạ **mạc** cường yên. (Mạnh-tử)

Nước Tấn, trong thiên-hạ **không nước nào** mạnh bằng.

奮無文學，恭謹無與比。

Phấn vô văn học, cung cẩn **vô** dữ tỷ. (Sử ký)

Ông Phấn không có văn học, nhưng về đức cung, cẩn thì **không ai** bằng được.

四海之內，靡不受獲。

Tứ hải chi nội, **mỹ** bất thụ hoạch. (Sử ký)

Trong bốn bề, **không ai** không chịu ơn.

— Trục chỉ : 每 (mỗi).

小每知之，可謂師乎？

Tiểu **mỗi** tri chi, khả vị sư hồ ? (Pháp ngôn)

Người biết được **từng việc** nhỏ-nhặt, có thể gọi là bậc thày được không ?

thuongmaitruongxua.vn

NGHI VẤN ĐẠI-DANH-TỪ

1— Những nghi vấn đại-danh-từ thế cho người :

a) 誰 (thùy)

誰言寸草心，報得三春暉？(孟郊)

Thùy ngôn thốn thảo tâm, báo đắc tam xuân huy ?

Ai nói rằng lòng của tấc cỏ có thể báo đáp được ánh sáng của ba tháng xuân ? (Mạnh-Giao)

吾誰欺？欺天乎！

Ngô **thùy** khi ? Khi thiên hồ ! (Luận ngữ)

Ta dối **ai** ? Dối Trời ư !

b) 孰 (thục)

百姓不足，君孰與足？

Bách tính bất túc, quân **thục** dữ túc ? (Luận ngữ)

Nếu trăm họ không no đủ, thì nhà vua no đủ cùng **ai**?

父與夫孰親？

Phục dữ phu **thục** thân? (Tả truyện)

Cha và chồng **ai** thân hơn?

2— Những nghi vấn đại-danh-từ thế cho sự vật và nơi chốn:

何 (hà), 奚 (hề), 曷 (hạt), 惡 (ô), 安 (an), 焉 (yên), 胡 (hồ), 孰 (thục),

內省不疚，夫何憂何懼？

Nội tỉnh bất cứu, phù **hà** ưu **hà** cụ? (Luận ngữ)

Nếu xét trong lòng mà không có điều gì khổ tâm, thì lo **gì**, sợ **gì**?

試爲我著秦所以失天下，吾所以得之者何？

Thí vị ngã trước Tần sở dĩ thất thiên hạ, ngô sở dĩ đắc chi giả **hà**? (Sử-ký)

thuongmaitruongxua.vn

Hãy vì ta ghi chép vì **sao** nhà Tần mất thiên-hạ và ta được thiên-hạ?

何以不言即位？

Hà dĩ bất ngôn tức vị? (Công-Dương truyện)

Vì **sao** không nói lên ngôi?

卿以爲奚如？

Khanh dĩ vi **hề** như? (Sử ký)

Khanh cho là **thế nào**?

水奚自至？（呂氏春秋）

Thủy **hề** tự chí? (Lã thị xuân thu)

Nước tự **nơi nào** đến?

曷爲出乎閨？

Hạt vi xuất hồ khuê? (Công-Dương truyện)

Vì **sao** ra khỏi phòng khuê?

居惡在？仁是也。路惡在？義是也。

Cư **ô** tại? Nhân thị dã. Lộ **ô** tại? Nghĩa thị dã. (Mạnh-tử)

Nhà ở **chốn nào**? Chính là nhân. Đường ở **chốn nào**? Chính là nghĩa.

爲民父母行政，不免於率獸而食人，惡在其爲民父母也？

Vi dân phụ mẫu hành chính, bất miễn ư suất thú nhi thực nhân, **ô** tại kỳ vi dân phụ mẫu dã? (Mạnh-tử)

Làm cha mẹ dân, thi-hành việc chính mà không tránh được cảnh đem đàn thú cho ăn thịt người, thì **sao** đáng làm cha mẹ dân?

泰山其頹，吾將安仰？

Thái sơn kỳ đồi, ngô tương **an** ngưỡng? (Lễ ký)

Núi Thái sụp đổ, ta biết ngưỡng vọng **nơi nào**?

天下之父歸之，其子焉往？

Thiên hạ chi phụ quy chi, kỳ tử **yên** vãng? (Mạnh-tử)

Khi những bậc phụ lão trong thiên-hạ đã về với vua Văn-vương, thì con cái của các vị đó còn đi đến **chốn nào** nữa?

處世若大夢，胡爲勞其生？（李白）

Xử thế nhược đại mộng, **hồ** vi lao kỳ sinh? (Lý-Bạch)

Ở đời sống như ở trong giấc mộng lớn, làm cho cuộc đời vất vả làm **gì**?

守孰爲大？守身爲大。

Thủ **thục** vi đại? Thủ thân vi đại. (Mạnh-tử)

Giữ **cái gì** là quan-trọng? Giữ thân mình là quan-trọng.

PHỨC ĐIỆP ĐẠI-DANH-TỪ

者 giả

1— Dùng để hoàn thành tổ-chức của câu văn :

吏得盡償其所亡四十萬斛者。（韓愈）

Lại đắc tận thường kỳ sở vong tứ thập vạn hộc **giả**. (Hàn-Dũ)

Kẻ lại được đền bù hết cả bốn chục vạn hộc bị mất.

CHÚ Ý : Chữ «giả» chỉ lại «tứ thập vạn hộc». Vì «tứ thập vạn hộc» là tân-ngữ của động-từ «vong», nên nếu không có chữ «giả» thì động-từ «thường» không có tân-ngữ.

2— Dùng trong trường-hợp danh-từ đặt trước, phần hình-dung của nó đặt sau :

他小渠，披山通道者，不可勝言。

Tha tiểu cừ, phi sơn thông đạo **giả**, bất khả thắng ngôn.

Còn về những lạch nhỏ mở núi, thông đường, thì không nói siết được. (Sử ký)

CHÚ Ý : Vì «tiểu cừ» ở trước, phần hình-dung của nó là «phi sơn thông đạo» lại đặt sau, nên cần phải có chữ «giả».

請益其車騎壯士可爲足下輔翼者。

Thỉnh ích kỳ xa kỵ tráng sĩ khả vi túc hạ phụ dực **giả**. (Sử ký)

Xin thêm những tráng sĩ xa kỵ có thể làm phụ-dực cho túc-hạ.

CHÚ Ý : Vì «xa kỵ tráng sĩ» ở trước, phần hình-dung của nó là «khả vi túc hạ phụ dực» lại đặt sau, nên cần phải có chữ «giả».

II— SỰ TỈNH LƯỢC ĐẠI-DANH-TỪ

1— Tỉnh-lược chữ 之 (chi) :

君聞而賢之。（韓非子）

Quân văn... nhi hiền chi. (Hàn-Phi-tử)

Nhà vua nghe nói, khen là người hiền.

2— Tỉnh lược chữ 其 (kỳ) :

兵未戰而先見敗徵，此可謂知兵矣。

Binh vị chiến nhi tiên kiến... bại trưng, thử khả vị tri binh hỹ. (Sử ký)

Khi quân lính chưa ra trận mà đã biết trước được điềm thua, như thế có thể gọi là biết việc binh.

3— Tỉnh-lược chữ 者 (giả) :

擇可立立之。

Trạch khả lập... lập chi. (Sử ký)

Chọn người đáng lập mà lập làm vua.

III— SỰ BIẾN DỤNG ĐẠI-DANH-TỪ

1— Đại-danh-từ dùng làm động-từ :

無貴賤，皆汝之。（隋書）

Vô quý tiện, giai **nhữ** chi. (Tùy thư)

Bất luận sang hèn, đều **khinh thường**.

2— Đại-danh-từ dùng làm phó-từ :

天胡爲而此醉？（庾信）

Thiên hồ vi nhi **thử** túy ? (Dữu-Tín)

Trời làm sao mà say-sưa **như thế** ?

thuongmaitruongxua.vn

CHƯƠNG III

ĐỘNG-TỪ 動詞

I— CÁC LOẠI ĐỘNG-TỪ

1— Nội động-từ 內動詞 (hay tự động-từ 自動詞)

2— Ngoại động-từ 外動詞 (hay tha động-từ 他動詞)

3— Đồng động-từ 同動詞

4— Trợ động-từ 助動詞

NỘI ĐỘNG-TỪ

Nội động-từ là động-từ mà thế-lực không đến được các sự vật khác.

1— Phổ-thông nội động-từ

Đại đa số nội động-từ thuộc loại này. Thí dụ :

鳥飛	獸走
Điểu **phi**	Thú **tẩu**
Chim **bay**	Muông **chạy**

2— Bất hoàn-toàn nội động-từ

a) 是 (thị), 為 (vi) và những động-từ có nghĩa như chúng : là.

知之為知之，不知為不知，是知也。

Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, **thị** tri dã. (Luận ngữ)

Biết thì coi là biết, không biết thì coi là không biết, **là** biết vậy.

桀溺曰：「子為誰？」曰：「為仲由。」

Kiệt-Nịch viết : «Tử **vi** thùy ?» Viết : «**Vi** Trọng-Do»

Kiệt-Nịch hỏi rằng : «Ông **là** ai ?» Đáp rằng : «**Là** Trọng-Do». (Luận-ngữ)

呂公女乃呂后也。

Lã công nữ **nãi** Lã hậu dã. (Sử ký)

Con gái Lã công **là** Lã hậu.

此則寡人之罪也。

Thử **tắc** quả nhân chi tội dã. (Mạnh-tử)

Đó **là** cái tội của quả-nhân này.

民死亡者，非其父兄，即其子弟。

Dân tử vong giả, phi kỳ phụ huynh, **tức** kỳ tử đệ. (Tả truyện)

Những người chết chóc nếu không phải là cha anh, thì cũng là con em mình.

thuongmaitruongxua.vn

一曰水，二曰火，三曰木，四曰金，五曰土。

Nhất **viết** thủy, nhị **viết** hỏa, tam **viết** mộc, tứ **viết** kim, ngũ **viết** thổ. (Thư)

Một **là** thủy, hai **là** hỏa, ba **là** mộc, bốn **là** kim, năm **là** thổ.

醉而不出，是謂伐德。（詩）

Túy nhi bất xuất, thị vị phạt đức. (Thi)

Say-sưa mà không ra khỏi tình-trạng say-sưa, đó **là** làm hại đức. (Kinh Thi)

周雖舊邦，其命維新。

Chu tuy cựu bang, kỳ mệnh **duy** tân. (Thi)

Tuy nhà Chu là nước cũ, nhưng mệnh nó **là** mệnh mới.

b) 非 (phi) và những động-từ có nghĩa như nó : không phải là.

子非魚，安知魚之樂？

Tử **phi** ngư, an tại ngư chi lạc ? (Trang-tử)

Ông **không phải là** cá, sao biết được niềm vui của cá ?

蓼蓼者莪，匪莪伊蒿。

Lục lục giả nga, **phi** nga y cao (Thi)

Cỏ nga tươi tốt ; **không phải là** cỏ nga, mà là cỏ cao.

苟不至德，至道不凝焉。（中庸）

Cẩu **bất** chí đức, chí đạo bất ngưng yên. (Trung dung)

Nếu **không phải là** cái đức tối cao, thì cái đạo tối cao không hoàn thành được.

無德厚以安之，無度數以治之，則國非其國，而民無其民。

Vô đức hậu dĩ **an chi**, vô độ số dĩ trị chi, tắc quốc phi kỳ quốc, nhi dân **vô** kỳ dân. (Quản-tử)

thuongmaitruongxua.vn

Nếu không có cái đức hậu để làm cho yên ổn, không có cái độ số để cai trị, thì nước không phải là nước và dân **không phải là** dân.

微我無酒，以遨以遊。

Vi ngã vô tửu, dĩ ngao dĩ du. (Thi)

Không phải là tôi không có rượu để mà ngao du.

NGOẠI ĐỘNG-TỪ

Ngoại động-từ là động-từ mà thế-lực đến được các sự vật khác,

1— Phổ thông ngoại động-từ

Đại đa số ngoại động-từ thuộc loại này. Thi-dụ :

聞其聲，不見其形。

Văn kỳ thanh, bất **kiến** kỳ hình.

Nghe thấy tiếng, nhưng không **trông thấy** hình.

Về ngoại động-từ, ngoài phép dùng phổ thông ra, ta còn phải xét đến hai phép khác nữa, đó là : trí động dụng pháp và ý động dụng pháp.

a) Trí động dụng pháp 致動用法

Phàm những ngoại động-từ được dùng với cái ý « làm cho trở nên » đối với tân-ngữ của nó, thì phép đó gọi là trí động dụng pháp. Những ngoại động-từ có phép dùng này thì do danh-từ, hình-dung-từ hay nội động-từ chuyển thành, hoặc chính nó là ngoại động-từ nhưng được dùng theo phép trí động.

— Do danh-từ chuyển thành :

爾欲吳王我乎？

Nhĩ dục **Ngô vương** ngã hồ ? (Tả truyện)

Ông muốn **làm cho** tôi **trở nên vua Ngô** phải không ?

生死而肉骨。

Sinh tử nhi **nhục** cốt. (Tả truyện)

Làm cho người chết sống lại, và **làm cho** xương **trở nên thịt**.

齊桓公合諸侯而國異姓。

Tề Hoàn-công hợp chư hầu nhi **quốc** dị tính. (Sử ký)

Tề Hoàn-công hợp các nước chư-hầu và phong cho những họ khác, **khiến cho** đất của họ **trở nên nước**.

— Do hình-dung-từ chuyển thành :

欲潔其身而亂大倫。

Dục **khiết** kỳ thân nhi loạn đại luân. (Luận ngữ)

Muốn **làm cho** mình **trong sạch** nhưng làm loạn luân lớn.

天將降大任於是人也，必先苦其心志，勞其筋骨。

Thiên tương giáng đại nhiệm ư thị nhân dã, tất tiên **khổ** kỳ tâm chí, **lao** kỳ cân cốt. (Mạnh-tử)

Khi Trời định trao nhiệm-vụ lớn cho người nào, thì trước hết **làm khổ** tâm chí, **làm nhọc** gân cốt người ấy.

— Do nội động-từ chuyển thành :

生死而肉骨。

Sinh tử nhi nhục cốt. (Tả truyện)

Làm cho người chết **sống lại**, và làm cho xương trở nên thịt.

吾欲輔重耳而入之晉。

Ngô dục phụ Trùng-Nhĩ nhi **nhập** chi Tấn.

Tôi muốn giúp và **đem** Trùng-Nhĩ **vào** nước Tấn. (Hàn-Phi-tử)

買臣深怨，常欲死之。

Mãi-Thần thâm oán, thường dục **tử** chi. (Hán thư)

Mãi-Thần rất oán, thường muốn **làm cho y chết**.

— Phổ-thông ngoại động-từ dùng theo phép trí động :

Phổ thông : 世負其禍矣。

Thế **phụ** kỳ họa hỹ. (Quốc sách)

Đời **mang cái** họa ấy.

Trí động : 夫楚兵雖强，天下負之以不義之名。

Phù sở binh tuy cường, thiên hạ **phụ** chi dĩ bất nghĩa chi danh. (Hán thư)

Tuy quân Sở mạnh, nhưng thiên hạ **khoác cho** cái tiếng bất nghĩa.

Phổ thông : 君賜食，必先嘗之。

Quân tứ thực, tất tiên **thường** chi. (Luận ngữ)

Mỗi khi vua cho đồ ăn, trước hết tất phải **nếm**.

Trí động : 嘗人，人死；食狗，狗死。

Thường nhân, nhân tử ; tự cẩu, cẩu tử. (Lã thị xuân thu)

Cho người **nếm**, thì người chết ; cho **chó ăn**, thì chó chết.

b) Ý động dụng pháp 意動用法

Phàm những ngoại động-từ được dùng với cái ý « nhận là », « coi là » đối với tân-ngữ của nó, thì cách đó gọi là ý động dụng pháp. Những ngoại động-từ thuộc loại này thì do danh-từ hoặc hình-dung-từ chuyển thành.

thuongmaitruongxua.vn

— Do danh-từ chuyển thành :

諸侯用夷禮，則夷之。（韓文）

Chư hầu dụng di lễ, tắc **di** chi. (Hàn văn)

Những nước chư-hầu nào dùng lễ của mọi rợ, thì **coi** họ **là mọi rợ**.

人其人。

Nhân kỳ nhân. (Hàn văn)

Coi những người ấy **là người**.

— Do hình-dung-từ chuyển thành :

登泰山而小天下。

Đăng Thái-sơn nhi **tiểu** thiêu hạ. (Mạnh-tử)

Lên núi Thái-sơn rồi **nhận thấy** thiên-hạ **là nhỏ**.

細萬物，則心不惑矣。

Tế vạn vật, tắc tâm bất hoặc hỹ. (Hoài-Nam-tử)

Hễ **coi** vạn vật **là nhỏ mọn**, thì lòng không còn ngờ vực gì.

CHÚ Ý : Hình-dung-từ chuyển thành động-từ vừa có thể dùng theo phép trí động, lại vừa có thể dùng theo phép ý động.

Thí dụ :

Trí động : 工師得大木，則王喜；匠人斲而小之，則王怒。

Công sư đắc đại mộc' tắc vương hỷ ; tượng nhân trác chi **tiểu** chi, tắc vương nộ. (Mạnh-tử)

Khi viên công-sư tìm được cây gỗ lớn, thì vua mừng ; đến khi người thợ đẽo **làm cho nhỏ đi**, thì vua giận.

Ý động : 登泰山而小天下。

Đăng Thái-sơn nhi **tiểu** thiên-hạ. (Mạnh-tử)

Lên núi Thái-sơn rồi **nhận thấy** thiên-hạ **là nhỏ**.

Trí động : 古之爲治者，將以愚民。

Cổ chi vi trị giả, tương dĩ **ngu** dân. (Lão-tử)

Những nhà cai-trị đời xưa định **làm cho** dân **ngu**.

Ý động : 人主自智而愚人。

Nhân chủ tự trí nhi **ngu** nhân. (Lã thị xuân thu)

Vị nhân-chủ tự coi mình là trí mà **coi** người khác **là ngu**.

Trí động : 足以合大衆，美國家。（荀子）

Túc dĩ hợp đại chúng, **mỹ** quốc gia. (Tuân-tử)

Đủ để tập hợp được đại-chúng và **làm cho** quốc gia **trở nên tốt đẹp**.

Ý động : 世祖愈美其意。（後漢書）

Thế-tổ dũ **mỹ** kỳ ý. (Hậu Hán thư)

Vua Thế-tổ lại càng **khen** ý ấy **là tốt**.

2— Bất hoàn toàn ngoại động-từ

a) 謂 (vị) và những động-từ có nghĩa như nó : gọi là.

謂其臺曰靈臺。

Vị kỳ đài viết Linh đài. (Mạnh-tử)

Gọi cái đài của mình **là** Linh đài.

名之曰幽厲。

Danh chi viết U Lệ. (Mạnh-tử)

Gọi kẻ đó là **là** U, Lệ.

君命太子曰仇。

Quân **mệnh** thái-tử viết Cừu. (Tả truyện)

Vua **gọi** thái-tử **là** Cừu.

b) 使 (sử) và những chữ có nghĩa như nó : sai, khiến.

thuongmaitruongxua.vn

譬如使豺狼逐羣羊。

Thí như **sử** sài lang trục quần dương. (Sử ký)

Ví như **sai** sài lang đuổi đàn dê.

令者，所以令人知罪也。

Lệnh giả, sở dĩ **linh** nhân tri tội dã. (Quản-tử)

Lệnh là để **khiến cho** người ta biết tội.

c) 奈 (nại) và những động-từ có nghĩa như nó.

Những ngoại động-từ thuộc loại nầy tất có chữ 何 (hà) đi kèm.

虞兮！虞兮！奈若何？

Ngu hề ! Ngu hề ! **Nại** nhược **hà** ? (Sử ký)

Nàng Ngu ! Nàng Ngu ! Biết làm sao ?

寇深矣！若之何？

Khấu thâm hỹ ! **Nhược** chi **hà** ? (Tả truyện)

Giặc đông quá ! Biết làm sao ?

人而不仁，如禮何？人而不仁，如樂何？

Nhân nhi bất nhân, **như** lễ **hà** ? Nhân nhi bất nhân, **như** nhạc **hà** ? (Luận ngữ)

Người mà bất nhân, thì lễ mà làm gì ? Người mà bất nhân, thì nhạc mà làm gì ?

ĐỒNG ĐỘNG-TỪ

1– 無 (vô) và những động-từ có nghĩa như nó : không có.

人生無家別。（杜甫）

Nhân sinh **vô** gia biệt. (Đỗ-Phủ)

Ở đời, **không có** nhà để ly-biệt.

thuongmaitruongxua.vn

盡十二月，郡中毋聲。

Tận thập nhị nguyệt, quận trung **vô** thanh. (Hán thư)

Suốt tháng mười hai, trong quận **không có** tiếng kêu.

亦古今常道，莫足言者。

Diệc cổ kim thường đạo, **mạc** túc ngôn giả. (Hán thư)

Đó cũng là đạo thường xưa nay, **không có gì** đáng nói.

死而非補。（賈子）

Tử nhi **phi** bổ. (Giả-tử)

Chết mà **không có** ích gì.

2 – 猶 (do) có nghĩa là : giống như.

今吳之有越，猶人之有腹心之疾也。

Kim ngô chi hữu Việt, **do** nhân chi hữu phúc tâm chi tật dã. (Sử ký)

Nay nước Ngô có nước Việt **giống như** người ta có mối lo trong lòng.

今惡死亡而樂不仁，是由惡醉而強酒。

Kim ố tử vong nhi lạc bất nhân, thị **do** ố túy nhi cưỡng tửu.

Nay ghét cảnh chết chóc thế mà lại thích điều bất nhân, việc đó **giống như** ghét say sưa mà gượng uống rượu.

TRỢ ĐỘNG-TỪ

可知	能行	足憂	得聞	敢死
Khả tri	**Năng** hành	**Túc** ưu	**Đắc** văn	**Cảm** tử
Có thể biết	**Có thể** làm	**Đáng** lo	**Được** nghe	**Dám** chết
當言	宜從	須知		
Đương ngôn	**Nghi** tòng	**Tu** tri		
Nên nói	**Nên** nghe	**Nên** biết		
不忍為	不肯受			
Bất **nhẫn** vi	Bất **khẳng** thụ			
Không **nỡ** làm	Không **chịu** nhận			

君將何以教我？（楚辭）

Quân **tương** hà dĩ giáo ngã ? (Sở từ)

Ông **định** dạy tôi điều gì ?

胥之父兄為戮於楚。

Tư chi phụ huynh **vi** lục ư Sở. (Sử ký)

Cha, anh của Tư **bị** giết ở nước Sở.

乃今日見教。

Nãi kim nhật **kiến** giáo. (Hán thư)

Ngày hôm nay **được** dạy bảo.

盆成括見殺。

Bồn-Thành-Quát **kiến** sát. (Mạnh-tử)

Bồn-Thành-Quát **bị giết.**

衛太子為江充所敗。

Vệ thái-tử vi Giang-Sung **sở** bại. (Hán thư)

Thái-tử nước Vệ bị Giang-Sung đánh thua.

嗜欲在外，則明所蔽矣。

Thị dục tại ngoại, tắc minh **sở** tế hỹ. (Hoài-Nam-tử)

Nếu để những điều ham muốn ra ngoài, thì rõ được cái bị che lấp.

II— SỰ ĐẢO TRÍ ĐỘNG-TỪ

吾斯之未能信。

Ngô tư chi vị năng **tín.** (Luận ngữ)

Tôi chưa thể **tin** được việc ấy.

雖天地之大，萬物之多，而唯蜩翼之知。

Tuy thiên địa chi đại, vạn vật chi đa, nhi duy điêu dực chi **tri.**

Tuy trời đất có lớn, vạn vật có nhiều, nhưng chỉ **biết** cái cánh con ve. (Trang-tử)

III— SỰ LIÊN DỤNG CÁC ĐỘNG-TỪ

遂攻出獻公。

Toại **công xuất** Hiến-công. (Sử ký)

Bèn **đánh đuổi** vua Hiến-công **ra.**

齊襄公使彭生醉拉殺魯桓公。

Tề Tương-công sử Bành-sinh **túy lạp sát** Lỗ Hoàn-công.

Vua Tề Tương-công sai Bành-sinh cho vua Lỗ Hoàn-công **uống rượu say rồi lôi ra và giết.** (Sử ký)

IV— SỰ TỈNH LƯỢC ĐỘNG-TỪ

躬自厚而薄責於人，則遠怨矣。

Cung tự hậu.., nhi bạc trách ư nhân, tắc viễn oán hỹ.

Nếu mình tự trách mình nhiều và trách người ít, thì tránh được sự oán giận. (Trong câu này, động-từ « **trách** » được tỉnh-lược). (Luận ngữ)

三人行，必有我師焉。擇其善者而從之，其不善者而改之。

Tam nhân hành, tất hữu ngã sư yên. Trạch kỳ thiện giả nhi tòng chi,...kỳ bất thiện giả nhi cải chi. (Luận ngữ)

thuongmaitruongxua.vn

Trong ba người đi, tất có bậc thầy ta. Chọn những điều tốt của người đó mà theo, những điều không tốt mà sửa đổi. (Trong câu này, động-từ « **trạch** » được tỉnh-lược).

CHƯƠNG IV

HÌNH-DUNG-TỪ 形容詞

I— CÁC LOẠI HÌNH-DUNG-TỪ (tĩnh-từ)

1— Tính thái hình-dung-từ 性態形容詞

2— Số lượng hình-dung-từ 數量形容詞

3— Chỉ thị hình-dung-từ 指示形容詞

4— Nghi vấn hình-dung-từ 疑問形容詞

TÍNH THÁI HÌNH-DUNH-TỪ

Đại đa số hình-dung-từ thuộc loại này. Thí-dụ :

青	白	美	好
Thanh	Bạch	Mỹ	Hảo
Xanh	Trắng	Đẹp	Tốt

SỐ LƯỢNG HÌNH-DUNG-TỪ

1– Định số 定數

a) Kế số 計數

九	十	九十	十九
Cửu	Thập	Cửu thập	Thập cửu
Chín	Mười	Chín mươi	Mười chín

b) Tự số 序數. Có chữ 第 (đệ) đặt ở trước.

第九	第十九
Đệ cửu	Đệ thập cửu
Thứ chín	Thứ mười chín

c) Phân số 分數

— Cách thứ nhất:

二十一度四分度之一。

Nhị thập nhất độ **tứ phần độ chi nhất**. (Hán thư)

Hai mươi mốt độ **một phần tư**.

— Cách thứ hai:

大都不過參國之一。

Đại đô bất quá **tam quốc chi nhất**. (Tả truyện)

Đô lớn không rộng hơn **một phần ba nước**.

— Cách thứ ba:

於天下三分之一。

Ư thiên hạ **tam phần chi nhất**. (Sử ký)

Đối với thiên hạ, là **một phần ba**.

— Cách thứ tư:

於舜之功，二十之一也。

Ư Thuấn chi công, **nhị thập chi nhất** dã. (Tả truyện)

Đối với công của vua Thuấn, là **một phần hai mươi**.

— Cách thứ năm:

子一分，丑三分二，寅九分八。

Tý nhất phần, sửu **tam phần nhị**, dần **cửu phần bát**. (Sử ký)

Tý là một phần, sửu là **hai phần ba**, dần là **tám phần chín**.

— Cách thứ sáu:

千人一兩人耳。

Thiên nhân **nhất lưỡng nhân** nhĩ. (Sử ký)

Một hai người trong ngàn người.

thuongmaitruongxua.vn

— Cách thứ bảy:

願歸農者十九。

Nguyện quy nông giả **thập cửu**. (Hàn-Dũ)

Trong mười người có chín người xin về làm ruộng.

2– Bất định số 不定數

a) **Kế số**

數尺	幾日	幾何家	若干國
Số xích	Kỷ nhật	Kỷ hà gia	Nhược can quốc
Vài thước	Mấy ngày	Mấy nhà	Bao nhiêu nước
若而人	諸公	羣鳥	衆兄弟
Nhược nhi nhân	Chư công	Quần điểu	Chúng huynh đệ
Bao nhiêu người	Các ông	Những con chim	Các anh em

千有餘里	五萬許人
Thiên hữu dư lý.	Ngũ vạn hử nhân
Hơn một ngàn dặm	Chừng năm vạn người

b) Tự số

第幾人
Đệ kỷ nhân
Người thứ mấy

CHỈ THỊ HÌNH-DUNG-TỪ

1— 此 (thử) và những chữ có nghĩa như nó :

此心	是人	斯言	兹地	時穀
Thử tâm	Thị nhân	Tư ngôn	Tư địa	Thời cốc
Lòng này	Người này	Lời nói này	Chốn này	Lúa này

thuongmaitruongxua.vn

之子于歸。
Chi tử vu quy. (Thi)
Cô ấy đi về nhà chồng.

夫人不言，言必有中。
Phù nhân bất ngôn, ngôn tất hữu trúng. (Luận ngữ)
Người ấy không nói thì thôi, hễ nói thì ắt đúng.

2— 彼 (bỉ) và những chữ có nghĩa như nó :

彼小星	其人	匪衣
Bỉ tiểu tinh	Kỳ nhân	Phi y
Ngôi sao nhỏ kia	Người kia	Cái áo kia

不以夫一害此一。
Bất dĩ phù nhất hại thử nhất. (Tuân-tử)

Không dùng cái kia làm hại cái này.

3— 凡 (phàm) và những chữ có nghĩa như nó :

凡今之人，莫如兄弟。
Phàm kim nhân chi, mạc như huynh đệ. (Thi)
Hết thảy những người đời nay không ai bằng anh em.

夫人愁痛。
Phù nhân sầu thống. (Tả truyện)
Hết thảy mọi người đều đau buồn.

舉縣	通國
Cử huyện	Thông quốc
Hết thảy mọi người trong huyện.	Hết thảy mọi người trong nước.

4— 每 (mỗi) và những chữ có nghĩa như nó :

每事	比年
Mỗi sự	Tỵ niên
Mỗi việc	Mỗi năm

5— 他 (tha) và những chữ có nghĩa như nó :

他人	異室
Tha nhân	Dị thất
Người khác	Nhà khác

6— 某 (mỗ) và những chữ có nghĩa như nó :

某日	何人
Mỗ nhật	Hà nhân
Ngày nào đó	Người nào đó

7— 無 (vô) và những chữ có như nó :

苟得其養，無物不長。

Cầu đắc kỳ dưỡng, vô vật bất trưởng. (Mạnh-tử)

Nếu được nuôi nấng tử-tế, thì **không** vật gì không lớn.

有懷於衛，靡日不思。

Hữu hoài ư Vệ, **mỹ** nhật bất tư. (Thi)

Nhớ-nhung ở nước Vệ, **không** ngày **nào** không nghĩ.

NGHI VẤN HÌNH-DUNG-TỪ

何日	奚書	誰人	孰王
Hà nhật ?	**Hề** thư ?	**Thùy** nhân ?	**Thục** vương?
Ngày **nào** ?	Sách **nào** ?	Người **nào** ?	Vua **nào** ?
胡禁	曷令	安所	焉所
Hò cấm ?	**Hạt** lệnh ?	**An** sở ?	**Yên** sở ?
Lệ cấm **nào** ?	Lệnh **nào** ?	Chốn **nào** ?	Nơi **nào** ?

何如人	何等人
Hà như nhân ?	**Hà đẳng** nhân ?
Người **thế nào** ?	Người **thế nào** ?

II— CÁCH DÙNG HÌNH-DUNG-TỪ

1— Vị trí của hình-dung-từ :

a) Đặt trước danh-từ :

孝子	四海
Hiếu tử	**Tứ** hải
Người con **hiếu**	**Bốn** bề

b) Đặt sau danh-từ :

民爲貴，社稷次之，君爲輕。

Dân **vi quý**, xã tắc thứ chi, quân vi **khinh**. (Mạnh-tử)

Dân có địa-vị **cao quý**, kế đó là xã tắc ; vua có địa-vị **tầm-thường**.

天下之達道五。

Thiên hạ chi đạt đạo **ngũ**. (Trung dung)

Đạo thông-hành trong thiên-hạ có **năm**.

2— Tính thái hình-dung-từ cùng tân-ngữ của nó :

a) Có giới-từ :

人倫明於上，小民親於下。

Nhân luân minh ư **thượng**, tiểu dân thân ư **hạ**.

Nhân luân sáng tỏ ở **trên**, kẻ thứ-dân thân yêu ở **dưới**.
(Mạnh-tử)

衆叛親離，難以濟矣。

Chúng bạn thân ly, **nan** dĩ tế hỹ. (Tả truyện)

Khi quần-chúng làm phản, người thân thích xa lìa, **khó** cứu vớt được.

b) Tỉnh-lược giới-từ :

明愼所職。

Minh thận... sở chức. (Hán thư)

Sáng-suốt, thận trọng trong chức vụ của mình.

Trong câu này, giới-từ được tỉnh-lược là chữ 於 (ư).

thuongmaitruongxua.vn

CHƯƠNG V

PHÓ-TỪ 副詞

I— CÁC LOẠI PHÓ-TỪ (trạng-từ)

1— Biểu thái phó-từ	表態副詞
2— Biểu số phó-từ	表數副詞
3— Biểu thời phó-từ	表時副詞
4— Biểu địa phó-từ	表地副詞
5— Phủ định phó-từ	否定副詞
6— Tuân vấn phó-từ	詢問副詞
7— Truyền nghi phó-từ	傳疑副詞
8— Ứng đối phó-từ	應對副詞
9— Mệnh lệnh phó-từ	命令副詞
10— Kính nhượng phó-từ	敬讓副詞

thuongmaitruongxua.vn

BIỂU THÁI PHÓ-TỪ

1— Những tiếng vốn là biểu thái phó-từ

最高	極大	絕妙	至公
Tối cao	**Cực** đại	**Tuyệt** diệu	**Chí** công
Rất cao	**Rất** lớn	Khéo **lắm**	**Rất** công bằng

泰多事	漸壞	寖薄
Thái đa sự	**Tiệm** hoại	**Tẩm** bạc
Quá nhiều chuyện	**Dần dần** đổ nát	**Dần dần** sơ lạt

尤易	益熱	愈多	彌衆
Vưu dị	**Ích** nhiệt	**Dũ** đa	**Di** chúng
Dễ **hơn**	Nóng **hơn**	Nhiều **hơn**	Đông **hơn**

察鄰國之政，無如寡人之用心者。鄰國之民不加少，寡人之民不加多，何也？

Sát lân quốc chi chính, vô như quả nhân chi dụng tâm giả. Lân quốc chi dân bất **gia** thiểu, quả nhân chi dân bất **gia** đa, hà dã ? (Mạnh-tử)

Xét chính sách của các lân-bang, thì thấy không có nước nào cố gắng được bằng quả-nhân này ; thế mà dân của các lân-bang đó không giảm ít **hơn**, dân của quả-nhân này không tăng nhiều **hơn**, tại sao ?

然戰國之權變，亦有可頗采者，何必上古。

Nhiên Chiến-quốc chi quyền biến, diệc hữu khả **phả** thái giả, hà tất thượng cổ. (Sử ký)

Nhưng sự quyền biến của thời Chiến-quốc cũng có chỗ có thể thâu-thái được **đôi chút**, hà tất đời thượng-cổ.

項羽乃疑范增與漢有私，稍奪之權。

Hạng-Vũ nãi nghi Phạm-Tăng dữ Hán hữu tư, **sảo** đoạt chi quyền. (Sử ký)

Hạng-Vũ bèn nghi Phạm-Tăng có tình riêng với bên Hán, liền chiếm lấy **đôi chút** quyền

2— Những biểu thái phó-từ do danh-từ chuyển thành

a) Biểu thị trạng-thái động-tác của chủ-từ :

庶民子來。

Thứ dân **tử** lai. (Thi)

Dân chúng đến với mình **như con cái** đến với cha mẹ.

豕人立而啼。

Thỉ **nhân** lập nhi đề. (Tả truyện)

Con heo đứng **như người** mà kêu.

天下之士雲合歸漢。

Thiên hạ chi sĩ **vân** hợp quy Hán. (Hán thư)

Những kẻ sĩ trong thiên-hạ hợp lại nhiều **như mây** về với nhà Hán.

今信陵君存邯鄲而請封，是親戚受城而國人計功也。

Kim Tín-Lăng-quân tồn Hàn-đan nhi thỉnh phong, thị **thân thích** thụ thành nhi **quốc nhân** kế công dã. (Hán thư)

Nay Tín-Lăng-quân giữ đất Hàm-đan rồi xin phong, đó là nhận thành **với tư-cách là thân-thích** và kể công **với tư-cách là quốc-dân.**

b) **Biểu thị trạng-thái của sự đối xử với người khác :**

今而後知吾君之犬馬畜伋。

Kim nhi hậu tri ngô quân chi **khuyển mã** súc Cấp.

Từ nay về sau, biết rằng nhà vua nuôi Cấp này **như** nuôi **con chó, con ngựa.** (Mạnh-tử)

彼秦虜使其民。

Bỉ Tần **lỗ** sử kỳ dân. (Triệu sách)

Bọn Tần kia sai khiến nhân-dân, **như** sai khiến **quân giặc.**

至於智伯、國士遇我，我故國士報之。

Chí ư Trí-Bá, **quốc sĩ** ngộ ngã, ngã cố quốc sĩ báo chi.

Còn như Trí-Bá đối xử với tôi **như** đối xử với **bặc quốc-sĩ,** nên tôi báo đáp ông ta với tư-cách là bậc quốc-sĩ. (Sử ký)

3– Biểu thái phó-từ do đại-danh-từ chuyển thành

天胡爲而此醉？

Thiên hồ vi nhi **thử** túy ? (Dữu-Tín)

Trời say **như thế** làm chi ?

4– Biểu thái phó-từ do hình-dung-từ chuyển thành

以德報怨，厚施而薄望。

Dĩ đức báo oán, **hậu** thí nhi **bạc** vọng. (Sử ký)

Lấy đức báo oán, cho **nhiều** nhưng mong **ít.**

5– Biểu thái phó-từ do động-từ chuyển thành

生拘石乞而問白公之死焉。

Sinh câu Thạch-Khất nhi vấn Bạch-công chi tử yên.

Bắt **sống** Thạch-Khất rồi hỏi về cái chết của Bạch-công. (Tả truyện)

是時富豪爭匿財。

Thị thời phú hào **tranh** nặc tài. (Hán thư)

Lúc đó những nhà giàu **đua nhau** giấu của.

6– Biểu thái phó-từ trùng điệp

施施從外來，驕其妻妾。

Thi thi tòng ngoại lai, kiêu kỳ thê thiếp. (Mạnh-tử)

Hơn-hớn từ bên ngoài đi đến, kiêu căng với vợ cả, vợ lẽ.

7– Biểu thái phó-từ có thêm trợ-từ

君哉舜也！巍巍乎有天下而不與焉。

Quân tai Thuấn dã ! **Nguy nguy hồ** hữu thiên hạ nhi bất dự yên. (Mạnh-tử)

Ông Thuấn thực xứng-đáng là vua ! **Cao cả thay** có thiên-hạ mà không dự vào.

thuongmaitruongxua.vn

王勃然變乎色。

Vương **bột nhiên** biến hồ sắc. (Mạnh-tử)

Nhà vua **thình-lình** biến sắc.

子路率爾而對。

Tử-Lộ **suất nhĩ** nhi đối. (Luận ngữ)

Tử-Lộ **bộp-chộp** trả lời.

潸焉出涕。

San yên xuất thế. (Thi)

Rơi lệ **đầm-đìa**.

國有道，則突若入焉；國無道，則突若出焉。

Quốc hữu đạo, tắc **đột nhược** nhập yên ; quốc vô đạo, tắc **đột nhược** xuất yên. (Đại Đới Lễ)

Khi nước hữu đạo, thì **chợt** đi vào ; khi nước vô đạo, thì **chợt** đi ra.

BIỂU SỐ PHÓ-TỪ

1— Những tiếng vốn là biểu số phó-từ

a) Biểu thị toàn-thể : 皆 (giai), 盡 (tận), 並 (tịnh), 俱 (câu), 咸 (hàm), 共 (cộng), 齊 (tề).

妨功害能之臣，盡為萬戶侯。

Phương công hại năng chi thần, **tận** vi Vạn hộ hầu.

Bọn bề tôi làm hại những người có công, có tài **hết thảy** đều làm Vạn hộ hầu. (Lý-Lăng)

橫始與漢王俱南面稱孤。

Hoành thủy dữ Hán vương **câu** nam diện xưng cô. (Sử ký)

Lúc đầu Hoành cùng Hán-vương **đều** ngảnh mặt về hướng nam mà xưng là cô.

故天下咸知陛下之廉。

Cố thiên hạ **hàm** tri bệ-hạ chi liêm. (Hán thư)

Vì thế thiên-hạ **đều** biết đức liêm của bệ-hạ.

b) Biểu thị thành-phần : 各 (các), 每 (mỗi).

顏淵季路侍。子曰：盍各言爾志？

Nhan-Uyên, Quý-Lộ thị. Tử viết : «Hạp **các** ngôn nhĩ chí?»

Nhan-Uyên, Quý-Lộ đứng hầu. Khổng-tử bảo rằng : «Sao các trò mỗi người không nói chí của mình ? » (Luận ngữ)

每一念至，何時可忘？

Mỗi nhất niệm chí, hà thời khả vong ? (Ngụy Văn-đế)

Mỗi ý nghĩ đến, bao giờ quên được ?

c) Biểu thị sự chỉ có một : 僅 (cận), 徒 (đồ), 唯 (duy), 獨 (độc), 但 (đản), 特 (đặc).

齊王遁而走莒，僅以身免。

Tề vương độn nhi tẩu Cử, **cận** dĩ thân miễn. (Ngụy chí)

Tề vương trốn chạy sang đất Cử, **chỉ** thoát được riêng mình.

徒善不足以為政，徒法不足以自行。

Đồ thiện bất túc dĩ vi chính, **đồ** pháp bất túc dĩ tự hành.

Chỉ có lòng thiện mà thôi, thì không đủ sức cai trị ; **chỉ** có pháp-luật mà thôi, thì không đủ làm cho người ta tuân theo. (Mạnh-tử)

子謂顏淵曰：用之則行，舍之則藏，唯我與爾有是夫！

thuongmaitruongxua.vn

Tử vị Nhan-Uyên viết : « Dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng, **duy** ngã dữ nhĩ hữu thị phù ! » (Luận ngữ)

Khổng-tử bảo Nhan-Uyên rằng : « Người ta dùng mình thì ra làm việc đời, người ta không dùng mình thì ở ẩn, **chỉ** có ta và trò làm được như thế ! »

旣自以心爲形役，奚惆悵而獨悲？

Ký tự dĩ tâm vi hình dịch, hề trù-trướng nhi **độc** bi ?

Đã tự mình đem tấm lòng cho cái hình sai khiến, thì sao còn **một mình** buồn-bã, dau-thương ? (Đào-Tiềm)

但聞悲風蕭條之聲。

Đản văn bi phong tiêu điều chi thanh. (Lý-Lăng)

Chỉ nghe thấy tiếng buồn-bã của làn gió bi-ai.

d) Biểu thị sự thường xảy ra : 數 (sác), 頻 (tần), 連 (liên), 屢 (lũ).

是時，地數震裂，衆火頻降。

Thị thời, địa **sác** chấn liệt, chúng hỏa **tần** giáng.

Lúc ấy, đất **thường** động vỡ, nhiều trận hỏa tai **thường** giáng xuống. (Hậu Hán thư)

羽因留，連戰未能下。

Vũ nhân lưu, **liên** chiến vị năng hạ. (Hán thư)

Hạng-Vũ nhân đó ở lại, ra đánh **nhiều lần** không hạ nổi.

đ) Phụ vào số để biểu thị sự gần bằng : 可 (khả), 且 (thả), 幾 (cơ).

奪其軍，可四千餘人。

Đoạt kỳ quân, **khả** tứ thiên dư nhân. (Sử ký)

Chiếm lấy quân **gần** hơn bốn ngàn người.

thuongmaitruongxua.vn

蒙霧露，沐霜雪，行幾十年。

Mông vụ lộ, mộc sương tuyết, hành **cơ** thập niên

Đội mù móc, tắm tuyết sương, đi **gần** mười năm. (Hán thư)

率其黨且萬人降匈奴。

Suất kỳ đảng **thả** vạn nhân hàng Hung-nô. (Hán thư)

Đem đảng mình **gần** vạn người hàng Hung-nô.

e) Phụ vào số để biểu thị sự tổng-quát: 凡 (phàm).

陳勝王凡六月。

Trần-Thắng vương **phàm** lục nguyệt. (Sử ký)

Trần-Thắng làm vua **cả thảy** sáu tháng.

2— Phó-từ do số lượng hình-dung-từ chuyển thành

歲一不登，民有饑色。

Tuế **nhất** bất đăng, dân hữu cơ sắc.

Một khi mất mùa, dân có sắc đói.

季文子三思而後行。

Quý-Văn-tử **tam** tư nhi hậu hành. (Luận ngữ)

Quý-Văn-tử nghĩ **nhiều lần** rồi mới làm.

腸一日而九迴。

Trường nhất nhật nhi **cửu** hồi. (Sở từ)

Một ngày ruột uốn khúc **chín lần**.

BIỂU THỜI PHÓ-TỪ

1— Biểu thị quá khứ

已知	旣聞
Dĩ tri	Ký văn
Đã biết	Đã nghe

2— Biểu thị hiện-tại

日之方中，在前上處。

Nhật chi **phương** trung, tại tiền thượng xứ. (Thi)

Mặt trời **đương** ở giữa, tại nơi trên phía trước.

庾公正料事。

Dữu-công **chính** liệu sự. (Hậu Hán thư)

Dữu-công **đương** lo liệu công việc.

天子春秋鼎盛。

Thiên-tử xuân thu **đỉnh** thịnh. (Hán thư)

Thiên-tử xuân thu **đương** thịnh.

3— Biểu thị vị-lai

其為人也，發憤忘食，樂以忘憂，不知老之將至云爾。

Kỳ vi nhân dã, phát phẫn vong thực, lạc dĩ vong ưu, bất tri lão chi **tương** chí vân nhĩ. (Luận ngữ)

Ngài là người khi phấn-phát thì quên ăn, khi vui-vẻ thì quên lo, không biết tuổi già **sắp** đến.

漢兵死者過半，漢矢且盡。

Hán binh tử giả quá bán, Hán thỉ **thả** tận. (Sử ký)

Quân Hán chết quá nửa, tên Hán **sắp** hết.

4— Biểu thị sự theo dõi ngược lại

初公築臺。

Sơ công trúc đài. (Tả truyện)

Lúc đầu ông xây đài.

始吾于人也，聽其言而信其行。

Thủy ngô vu nhân dã, thính kỳ ngôn nhi tín kỳ hành.

thuongmaitruongxua.vn

Ban đầu đối với người khác, ta nghe lời nói mà tin việc làm. (Luận ngữ)

昔我往矣，楊柳依依。

Tích ngã vãng hỹ, dương liễu y y. (Thi)

Trước kia tôi đi, hàng dương-liễu tươi tốt.

5— Biểu thị sự vốn là

夫不素養士而欲求賢，譬猶不琢玉而求文采也。

Phù bất **tố** dưỡng sĩ nhi dục cầu hiền, thí do bất trác ngọc nhi cầu văn thái dã. (Sử ký)

Vốn không nuôi kẻ sĩ mà muốn cầu người hiền, cũng ví như không giũa ngọc mà cầu được vẻ đẹp vậy.

雍齒雅不欲屬沛公。

Ung-Xỉ **nhã** bất dục thuộc Bái-công. (Sử ký)

Ung-Xỉ **vốn** không muốn thuộc về Bái-công.

6— Biểu thị kinh nghiệm

俎豆之事，則嘗聞之矣。

Trở đậu chi sự, tắc **thường** văn chi hỹ. (Luận ngữ)

Về việc trở đậu (tế lễ) thì tôi **từng** được nghe.

孝惠帝曾春遊離宮。

Hiếu-Huệ-đế **tằng** xuân du Ly cung. (Sử ký)

Vua Hiếu-Huệ-đế **từng** đi chơi Ly cung về mùa xuân.

7— Biểu thị sự tiếp theo

召湯而囚之夏臺，已而釋之。

Triệu Thang nhi tù chi Hạ đài, **dĩ nhi** thích chi.

Vời Thang đến và giam ở Hạ đài, **rồi sau** tha. (Sử ký)

既而悔之。

Ký nhi hối chi. (Tả truyện)

Rồi sau hối.

復爲郡西門亭長，尋轉曹功。

Phục vi quận Tây-môn đình trưởng, **tầm** chuyển công-tào.

Lại làm đình-trưởng Tây-môn trong quận, **rồi** đổi làm công-tào. (Hậu Hán thư)

8— Biểu thị sau chót

終死於秦。

Chung tử ư Tần. (Sử ký)

Cuối cùng chết ở Tần.

秦兵竟敗。

Tần binh **cánh** bại. (Sử ký)

Quân Tần **cuối cùng** bị thua.

管仲卒受下卿之禮而還。

Quản-trọng **tốt** thụ hạ-khanh chi lễ nhi hoàn.

Cuối cùng Quản-Trọng nhận lễ hạ-khanh rồi về. (Sử ký)

9— Biểu thị sớm trước

將軍復欲何待而不早決之乎？

Tướng quân phục dục hà đãi nhi bất **tảo** quyết chi hồ ? (Hậu Hán thư)

Tướng-quân còn muốn đợi gì mà không **sớm** trừ đi ?

言前定則不跲。

Ngôn **tiền** định tắc bất cáp. (Trung dung)

Lời nói mà định **trước** thì không vấp-váp.

10— Biểu thị chậm sau

公後至。

Công **hậu** chí. (Tả truyện)

Ông đến **sau**.

武王末受命。

Võ-vương **mạt** thụ mệnh. (Trung dung)

Vua Võ-vương chịu mệnh **muộn**.

11— Biểu thị sự cấp tốc

急走	疾去	速行	暴長	遄死
Cấp tẩu	**Tật** khứ	**Tốc** hành	**Bạo** trưởng	**Suyền** tử
Chạy **vội**	Đi **nhanh**	Đi **mau**	Lớn **nhanh**	Chết **mau**

遽忘

Cự vong

Quên **mau**

thuongmaitruongxua.vn

行十餘步，人忽不見。

Hành thập dư bộ, nhân **hốt** bất kiến. (Hán thư)

Đi được hơn mười bước, người **chợt** không trông thấy.

12— Biểu thị sự trường cửu : 長 (trường), 久 (cửu), 永 (vĩnh).

長使英雄淚滿襟。

Trường sử anh hùng lệ mãn khâm. (Đỗ-Phủ)

Mãi mãi khiến cho khách anh hùng lệ rơi đầy vạt áo.

安能久事筆硯間乎！

An năng **cửu** sự bút nghiễn gian hồ ! (Hậu Hán thư)

Làm sao có thể **mãi mãi** làm việc trong khoảng bút nghiên !

13— Biểu thị sự hằng thường : 恆 (hằng) 常 (thường).

人之有德慧術智者，恆存乎疢疾。

Nhân chi hữu đức tuệ thuật trí giả, hằng tồn hồ sấn tật.

Những người có đức tuệ, thuật trí thường trải qua cảnh đau-đớn hoạn-nạn. (Mạnh-tử)

14— Biểu thị sự thình-lình xảy ra

今人乍見孺子將入於井。

Kim nhân sạ kiến nhụ tử tương nhập ư tỉnh.

Nay có người bỗng trông thấy đứa trẻ sắp rơi xuống giếng. (Mạnh-tử)

15— Biểu thời phó-từ do danh-từ chuyển thành

朝聞道，夕死可矣。

Triêu văn đạo, tịch tử, khả hỹ. (Luận ngữ)

Sáng nghe đạo, chiều chết có thể được.

thuongmaitruongxua.vn

日省月試。

Nhật tỉnh nguyệt thí. (Trung dung)

Ngày xét công, tháng thử tài.

BIỂU ĐỊA PHÓ-TỪ

1— Do danh-từ chuyển thành

舜勤民事而野死，冥勤其官而水死，稷勤百穀而山死。

Thuấn cần dân sự nhi dã tử, Minh cần kỳ quan nhi thủy tử, Tắc cần bách cốc nhi sơn tử. (Quốc ngữ)

Vua Thuấn chăm việc dân mà chết ngoài đồng, ông Minh chăm việc quan mà chết ở dưới nước, ông Tắc chăm về trăm giống cốc mà chết ở trên núi.

2— Do hình-dung-từ chuyển thành

及寡人之身，東敗於齊，西喪地於秦七百里，南辱於楚。

Cập quả nhân chi thân, đông bại ư Tề, tây táng địa ư Tần thất bách lý, nam nhục ư Sở. (Mạnh-tử)

Đến như thân quả-nhân này, phía đông bị thua nước Tề, phía tây mất bảy trăm dặm cho nước Tần, phía bắc bị nhục với nước Sở.

PHỦ ĐỊNH PHÓ-TỪ

1—Phủ định tự thuật : Không, chẳng.

不 (bất), 無 (vô), 弗 (phất), 莫 (mạc), 未 (vị), 非 (phi), 勿 (vật), 否 (phủ).

人不知而不慍，不亦君子乎？

Nhân bất tri nhi bất huấn, bất diệc quân tử hồ ?

Người ta không biết mình mà không giận, như thế không phải là bậc quân-tử sao ? (Luận ngữ)

君子食無求飽，居無求安。

Quân tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an. (Luận ngữ)

Người quân-tử ăn không cầu no, ở không cầu yên.

晉人侵鄭以觀其可攻與否。

Tấn nhân xâm Trịnh dĩ quan kỳ khả công dữ phủ.

Người nước Tấn xâm nhập nước Trịnh để xem có thể đánh được hay không. (Tả truyện)

芷蘭生於深林，非以無人而不芳。

Chỉ lan sinh vu thâm lâm, phi dĩ vô nhân nhi bất phương. (Tuân-tử)

Hoa chỉ lan sinh ở trong rừng sâu, không vì không có

người mà không thơm.

非禮勿視，非禮勿聽。

Phi lễ **vật** thị, phi lễ **vật** thính. (Luận ngữ)

Không phải lễ thì **không** trông, không phải lễ thì **không** nghe.

是未可知也。

Thị **vị** khả tri dã. (Mạnh-tử)

Điều đó **không** thể biết được.

2— Phủ định mệnh-lệnh : Đừng, chớ.

勿 (vật), 無 (vô), 毋 (vô), 莫 (mạc).

己所不欲，勿施於人。

Kỷ sở bất dục, **vật** thi ư nhân. (Luận ngữ)

Cái điều mà mình không muốn, thì **đừng** đem làm cho người.

無友不如己者。

Vô hữu bất như kỷ giả. (Luận ngữ)

Chớ làm bạn với người không giống mình.

TUẦN VẤN PHÓ-TỪ

何 (hà), 奚 (hề), 安 (an), 焉 (yên), 胡 (hồ).

未能事人，焉能事鬼？

Vị năng nhân, **yên** năng sự quỉ ? (Luận ngữ)

Chưa biết thờ người, **sao** biết thờ quỉ ?

田園將蕪，胡不歸？

Điền viên tương vô, **hồ** bất quy ?

Ruộng vườn sắp hoang vu, **sao** không về ? (Đào Tiềm)

既自以心為形役，奚惆悵而獨悲？

Ký tự dĩ tâm vi hình dịch, **hề** trù-trướng nhi độc bi? (Đào-Tiềm)

Đã tự đem lòng cho hình sai khiến, **sao** còn một mình buồn-bã, đau thương ?

TRUYỀN NGHI PHÓ-TỪ

或 (hoặc), 寧 (ninh), 豈 (khởi).

昔者辭以疾，今日弔，或者不可乎？

Tích giả từ dĩ tật, kim nhật điếu, **hoặc** giả bất khả hồ ? (Mạnh-tử)

thuongmaitruongxua.vn

Trước kia thầy đã từ chối vua Tề lấy cớ là có bệnh, hôm nay thầy lại đi viếng người chết, **có lẽ** không được chăng ?

民欲與之皆亡，雖有臺池鳥獸，豈能獨樂哉？

Dân dục dữ chi giai vong, tuy hữu đài trì điểu thú, **khởi** năng độc lạc tai ? (Mạnh-tử)

Dân muốn cùng mình cùng diệt vong, thì tuy có đài, ao chim, muông, **há** một mình vui được sao ?

居馬上得之，寧可以馬上治之乎？

Cư mã thượng đắc chi, **ninh** khả dĩ mã thượng trị chi hồ ? (Sử ký)

Tuy ngồi trên ngựa mà có được thiên-hạ, nhưng **há** có thể ngồi trên ngựa mà cai-trị được sao ?

ỨNG ĐỐI PHÓ-TỪ

1— Trả lời xác nhận : vâng, phải.

唯 (dụy), 諾 (nặc), 然 (nhiên).

2— Trả lời phủ nhận: Không phải: 否 (phủ).

MỆNH LỆNH PHÓ-TỪ

爾尚一乃心力。

Nhĩ **thượng** nhất nãi tâm lực. (Thư)

Ngươi **hãy nên** dốc lòng, hết sức.

帝其念哉！

Đế kỳ niệm tai ! (Thư)

Xin nhà vua **hãy** suy nghĩ.

KÍNH NHƯỢNG PHÓ-TỪ

1— Biểu thị sự tôn kính người khác

子惠思我。

Tử **huệ** tư ngã. (Thi)

Chàng **đoái** nghĩ đến tôi.

願大王幸聽臣等。

Nguyện đại vương **hạnh** thinh thần đẳng. (Sử ký)

Xin đại vương **đoái** nghe lời chúng tôi.

2— Biểu thị sự nhún mình

伏惟聖主之恩，不可勝量。

Phục duy thánh chủ chi ân, bất khả thăng lượng.

Ơn của bậc thánh-chủ không thể lường siết.

竊比於我老彭。

Thiết tỷ ư ngã Lão Bành. (Luận ngữ)

Trộm vì với ông Lão Bành.

CHƯƠNG VI

GIỚI-TỪ 介詞

I— CÁCH DÙNG MỘT SỐ GIỚI-TỪ

1— 之 (chi)

關關雎鳩，在河之洲。

Quan quan thư cưu, tại hà **chi** châu. (Thi)

Chim thư cưu kêu vang trên bãi **của** sông.

夫子之文章，可得而聞也；夫子之言性與天道，不可得而聞也。

Phu tử **chi** văn chương, khả đắc nhi văn dã ; phu tử chi ngôn tính dữ thiên đạo, bất khả đắc nhi văn dã. (Luận ngữ)

Về văn chương **của** phu-tử thì có thể được nghe ; còn phu-tử nói về tính và đạo trời thì không được nghe.

2— 於 (ư)

王如施仁政於民…

Vương như thi nhân chính **ư** dân... (Mạnh-tử)

Nếu nhà vua thi-hành nhân-chính **cho** dân...

民以爲將拯己於水火之中也。

Dân dĩ vi tương chửng kỷ **ư** thủy hỏa chi trung dã.

Dân cho là nhà vua sắp vớt mình **ra khỏi** nước lửa.

子擊磬於衛。

Tử kích khánh **ư** Vệ. (Luận ngữ)

Thầy đánh cái khánh **ở** nước Vệ.

歸至於趙。

Qui chí **ư** Triệu. (Sử ký)

thuongmaitruongxua.vn

Về đến nước Triệu.

於諸侯之約，大王當王關中。

Ư chư hầu chi ước, đại vương đang vượng Quan-trung.

Theo lời ước của chư-hầu, đại-vương phải làm vua tại Quan-trung. (Sử ký)

廣川惠於朕爲兄。

Quảng-Xuyên-Huệ ư trẫm vi huynh. (Hán thư)

Quảng-Xuyên-Huệ **đối với** trẫm là anh.

惟君登位，於今十年。

Duy quân đăng vị, ư kim thập niên. (Hán thư)

Nhà vua lên ngôi **đến** nay mười năm.

子於是日哭，則不歌。

Tử ư thị nhật khốc, tắc bất ca. (Luận ngữ)

Vào ngày nào có tiếng người khóc thì phu-tử không hát.

勞心者治人，勞力者治於人。

Lao tâm giả trị nhân, lao lực giả trị ư nhân.

Người lao tâm cai trị người, người lao lực bị người cai trị. (Mạnh-tử)

吾甚慚於孟子。

Ngô thậm tàm ư Mạnh-tử. (Mạnh-tử)

Ta rất hổ thẹn **với** Mạnh-tử.

王如知此，則無望民之多於鄰國也。

Vương như tri thử, tắc vô vọng dân chi đa ư lân quốc dã. (Mạnh-tử)

Nếu nhà vua biết thế, thì không mong-mỏi dân mình nhiều **hơn** nước bên cạnh.

聖人之於民，亦類也。

Thánh nhân chi ư dân, diệc loại dã. (Mạnh-tử)

Bậc thánh-nhân **đối với** người thường, cũng cùng một loại.

3— Những tiếng đồng nghĩa với 於 (ư): 乎 (hồ), 于 (vu).

所重者在乎色樂珠玉，而所輕者在乎人民。

Sở trọng giả tại hồ sắc nhạc châu ngọc, nhi sở khinh giả tại hồ nhân dân. (Sử ký)

Những cái được trọng là sắp đẹp, âm nhạc và châu ngọc, mà cái bị khinh là nhân dân.

龐涓死于此樹下。

Bàng-Quyên tử vu thử thụ hạ. (Sử ký)

Bàng-Quyên chết **ở** dưới cây này.

thuongmaitruongxua.vn

4— 以 (dĩ)

殺人以梃與刃，有以異乎？

Sát nhân dĩ đĩnh dữ nhận, hữu dĩ dị hồ ?

Giết người **bằng** gậy và dao, có gì khác nhau không ? (Mạnh-tử)

君子不以言舉人，不以人廢言。

Quân tử bất dĩ ngôn cử nhân, bất dĩ nhân phế ngôn.

Bậc quân-tử không cất nhắc người **căn cứ vào** lời nói, không bỏ lời nói **căn cứ vào** người. (Luận ngữ)

以賢則去疾不足。

Dĩ hiền tắc Khứ-Tật bất túc. (Tả truyện)

Về hiền thì Khứ-Tật không đủ.

文以五月五日生。

Văn dĩ ngũ nguyệt ngũ nhật sinh. (Sử ký)

Văn sinh vào ngày mồng năm tháng năm.

趙食其以王爵爲右將軍。

Triệu-Thực-Kỳ dĩ vương tước vi hữu tướng quân.

Triệu-Thực-Kỳ **với tư cách là** tước vương, làm chức hữu tướng-quân. (Sử ký)

昔秦繆公不從百里奚，蹇叔之言，以敗其師。

Tích Tần Mục-công bất tòng Bách-Lý-Hề, Kiển-Thúc chi ngôn, dĩ bại kỷ sư. (Hán thư)

Ngày xưa vua Tần Mục-công không theo lời của Bách-Lý-Hề, Kiển-Thúc, **để đến nỗi** quân bị thua.

己則反天而又以討人，難以免矣。

Kỷ tắc phải thiên nhi hựu dĩ thảo nhân, nan dĩ miễn hỹ. (Tả truyện)

Mình làm phản đạo trời mà lại đi đánh dẹp người, thì khó thoát khỏi được.

5– 爲 (vị)

爲天下興利除害。

Vị thiên hạ hưng lợi trừ hại. (Sử ký)

Giúp thiên-hạ dấy điều lợi, trừ điều hại.

吾所以有大患者，爲吾有身。

Ngô sở dĩ hữu đại hoạn giả, **vị** ngô hữu thân.

Ta sở dĩ có cái họa lớn, **vì** ta có thân. (Lão-tử)

6– 與 (dữ)

足下與項王有故，何不反漢，與楚連和？

Túc hạ **dữ** Hạng-vương hữu cố, hà bất phản Hán, **dữ** Sở liên hòa ? (Sử ký)

Túc-hạ có tình cố-cựu với Hạng-vương, sao không làm phản Hán, kết hòa **với** Sở ?

蛤蟹珠龜，與月盛衰。

Cáp giải châu qui, **dữ** nguyệt thịnh suy.

Loài hến, cua, trai, rùa thịnh suy **tùy theo** tháng. (Hoài-Nam-tử)

今秦之與齊也，猶齊之與魯也。

Kim Tần chi **dữ** Tề dã, do Tề chi dữ Lỗ dã. (Sử ký)

Nay nước Tần **đối với** nước Tề cũngnhư nước Tề **đối với** nước Lỗ.

7– 自 (tự)

自古至今，所由來遠矣。

Tự cổ chí kim, sở do lai viễn hỹ. (Sử ký)

Từ xưa đến nay, nguồn gốc rất xa xôi.

自天子以至於庶人，壹是皆以修身爲本。

Tự thiên-tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản. (Đại học)

Từ đấng Thiên-tử cho đến kẻ thứ-dân nhất thiết đều lấy việc sửa mình làm gốc.

吾自衛反魯，然後樂正。

Ngô **tự** Vệ phản Lỗ, nhiên hậu nhạc chính. (Luận ngữ)

Sau khi ta **từ** nước Vệ trở về nước Lỗ, thì kinh Nhạc được sửa đúng.

自其異者視之，肝膽楚越也；自其同者視之，萬物皆同也。

Tự kỳ dị giả thị chi, can đảm Sở Việt dã ; **tự** kỳ đồng

thuongmaitruongxua.vn

giả thị chi, vạn vật giai đồng dã. (Trang-tử)

Đứng về phương-diện khác nhau mà trông, thì gan, mật khác nhau như nước Sở, nước Việt ; **đứng về phương-diện** giống nhau mà trông, thì vạn vật đều giống nhau.

8– 由 **(do)**

由湯至於文王，五百餘歲。

Do Thang chí ư Văn-vương, ngũ bách dư tuế.

Từ vua Thang đến vua Văn-vương là hơn năm trăm năm. (Mạnh-tử).

何由知吾可也？

Hà **do** tri ngô khả dã ? (Mạnh-tử)

Vì **sao** biết tôi có thể làm được ?

9– 及 **(cập)**

國家閒暇，及是時，明其政刑，雖大國，必畏之矣。

Quốc gia nhàn hạ, **cập** thị thời, minh kỳ chính hình, tuy đại quốc, tất úy chi hỹ.

Nước nhà nhàn rỗi, **vào** lúc này, nếu làm sáng tỏ việc chính, việc hình, thì tuy nước lớn cũng phải sợ mình.

語及衛故。

Ngữ **cập** Vệ cố. (Tả truyện)

Nói **đến** việc nước Vệ.

10 – 至 **(chí)**

至其時，西門豹往會之河上。

Chí kỳ thời, Tây-Môn-Báo vãng hội chi hà thượng

Đến lúc đó, Tây-Môn-Báo đi hội ở trên sông. (Sử ký)

立一日至十一犯法。

Lập nhất nhật **chí** thập nhất phạm pháp. (Hán thư)

Trong một ngày, Lập phạm pháp **đến** mười một lần.

II— SỰ ĐẢO TRÍ GIỚI-TỪ

晉居深山，戎狄之與鄰。

Tấn cư thâm sơn, Nhung địch chi **dữ** lân.

Nước Tấn ở vào vùng núi thẳm, làm lân-quốc **với** Nhung-địch. (Tả truyện)

其不合者，仰而思之，夜以繼日。

Kỳ bất hợp giả, ngưỡng nhi tư chi, dạ **dĩ** kế nhật.

Trong các việc của Tam Vương có điều gì không hợp, thì ông Chu-công ngẩng trông mà suy nghĩ suốt ngày đêm

III – SỰ TỈNH LƯỢC GIỚI-TỪ

大戰河曲。

Đại chiến... Hà-khúc. (Sử ký)

Đại chiến ở Hà-khúc. (Tỉnh lược chữ 於 «ư»)

人情莫親父母。

Nhân tình mạc thân... phụ mẫu. (Hán thư)

Theo tình người đời, không ai thân hơn cha mẹ. (Tỉnh lược chữ 於 «ư»)

父欲立叔齊；及父卒，叔齊讓伯夷。

Phụ dục lập Thúc-Tề ; cập phụ tốt, Thúc-Tề nhượng Bá-Di. (Sử ký)

Cha muốn lập Thúc-Tề ; đến khi cha mất, Thúc-Tề nhường cho Bá-Di. (Tỉnh lược chữ 於 «ư»).

死馬且買之五百金，況生馬乎？

Tử mã thả mãi chi... ngũ bách kim, huống sinh mã hồ ?

thuongmaitruongxua.vn

Con ngựa chết mà còn mua với giá năm trăm tiền, huống là con ngựa sống ? (Tỉnh lược chữ 以 «dĩ»)

CHƯƠNG VII

LIÊN-TỪ 連詞

Có thể phân làm chín loại sau :

1— Đẳng lập liên-từ	等立連詞
2— Tuyển trạch liên-từ	選擇連詞
3— Bồi tụng liên-từ	陪從連詞
4— Thừa đệ liên-từ	承遞連詞
5— Chuyển liệt liên-từ	轉捩連詞
6— Đề khiết liên-từ	提挈連詞
7— Thôi thác liên-từ	推拓連詞
8— Giả thiết liên-từ	假設連詞
9— Tỷ giảo liên-từ	比較連詞

ĐẲNG LẬP LIÊN-TỪ

夫子之言性與天道，不可得而聞也。

Phu tử chi ngôn tính dữ thiên đạo, bất khả đắc nhi văn dã. (Luận ngữ)

Phu-tử nói về tính và đạo trời thì không được nghe.

聞善而不善，皆以告其上。

Văn thiện nhi bất thiện, giai dĩ cáo kỳ thượng. (Mặc-tử)

Nghe thấy điều thiện và điều bất thiện, đều đem nói với người trên.

敦厚以崇禮。

Đôn hậu dĩ sùng lễ. (Trung dung)

Làm dày nền phúc và tôn trọng điều lễ.

時日曷喪？予及汝偕亡。

Thời nhật hạt táng ? Dư cập nhữ giai vong. (Thư)

Mặt trời kia bao giờ mất ? Ta và ngươi đều diệt vong.

如有周公之才之美，使驕且吝，其餘不足觀也。

Như hữu Chu-công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư bất túc quan dã. (Luận ngữ)

Tuy có tài và nghệ của ông Chu-công, nếu kiêu và lận thì những tài nghệ đó cũng không đáng để ý.

TUYỂN TRẠCH LIÊN-TỪ

thuongmaitruongxua.vn

南方之强與？北方之强與？抑而强與？

Nam phương chi cường dư ? Bắc phương chi cường dư ? Ức nhi cường dư ? (Trung dung)

Đó là cái sức mạnh của phương nam ? Đó là cái sức mạnh của phương bắc ? Hay là cái sức mạnh của ngươi ?

不識天以我備其物與？且惟無我而物無不備者與？

Bất thức thiên dĩ ngã bị kỳ vật dư ? Thả duy vô ngã nhi vật vô bất bị giả dư ? (Hoài-Nam-tử)

Không biết rằng có phải trời dùng ta để làm cho vạn vật đầy-đủ không ? Hay không có ta mà không có vật gì không đầy-đủ ?

子能順杞柳之性而爲桮棬乎？將戕賊杞柳而後以爲桮棬也？

Tử năng thuận kỷ liễu chi tính nhi vi bôi quyền hồ ?

Tương tường tặc kỷ liễu nhi hậu dĩ vi bôi quyền dã ?

Ngươi có thể thuận theo tính của cây kỷ liễu mà làm thành cái chén, cái bát chăng ? **Hay** làm hại cây kỷ liễu để làm cái chén, cái bát ? (Mạnh-tử)

BỒI TỤNG LIÊN-TỪ

中人以上，可以語上也；中人以下，不可以語上也。

Trung nhân **dĩ** thượng, khả dĩ ngữ thượng dã : trung nhân **dĩ** hạ, bất khả dĩ ngữ thượng dã. (Luận ngữ)

Với những người bậc trung **sắp** lên, thì có thể nói những điều cao-siêu ; với những người bậc trung **trở** xuống, thì không nên nói những điều cao-siêu.

自有生民以來，未有如孔子者也。

Tự hữu sinh dân **dĩ** lai, vị hữu như Khổng-tử giả dã.

Từ khi có người ta đến nay, chưa có ai bằng được Khổng-tử. (Mạnh-tử)

中天下而立。

Trung thiên hạ **nhi** lập. (Mạnh-tử)

Đứng giữa thiên-hạ.

由孔子而來至今，百有餘歲。

Do Khổng-tử **nhi** lai chí kim, bách hữu dư tuế.

Từ thời Khổng-tử đến nay, là hơn một trăm năm. (Mạnh-tử)

君子恥其言而過其行。

Quân tử sỉ kỳ ngôn **nhi** quá kỳ hành. (Luận ngữ)

Người quân-tử hổ thẹn về lời nói vượt quá việc làm.

THỪA ĐỆ LIÊN-TỪ

學而時習之，不亦說乎？

Học **nhi** thời tập chi, bất diệc duyệt hồ ? (Luận ngữ)

Học **rồi** thường thường tập những điều đã học, như thế không vui sao ?

生以辱，不如死以榮。（大戴禮）

Sinh **dĩ** nhục, bất như tử **dĩ** vinh. (Đại Đới Lễ)

Sống **rồi** nhục không bằng thác **rồi** vinh.

財聚則民散，財散則民聚。

Tài tụ **tắc** dân tán, tài tán **tắc** dân tụ. (Đại học)

Của cải họp **thì** dân tan, của cải tan **thì** dân họp.

我欲仁，斯仁至矣。

Ngã dục nhân, **tư** nhân chi hỹ. (Luận ngữ)

Ta muốn đức nhân, **thì** đức nhân đến.

有德此有人，有人此有土…

Hữu đức **thử** hữu nhân, hữu nhân **thử** hữu thổ...

Có đức **thì** có người, có người **thì** có đất... (Đại học)

求也退，故進之；由也兼人，故退之。

Cầu dã thoái, cố tiến chi ; Do dã kiêm nhân, cố thoái chi. (Luận ngữ)

Tính trò Cầu thoái-nhược, **thì** ta làm cho tiến lên ; còn tính trò Do cường-thắng, **thì** ta làm cho thoái đi.

CHUYỂN LIỆT LIÊN-TỪ

然不能早救患於被刑。

Nhiên bất năng tảo cứu hoạn ư bị hình. (Sử ký)

Nhưng không thể sớm thoát khỏi nạn thụ hình.

子温而厲，威而不猛，恭而安。

Tử ôn **nhi** lệ, uy **nhi** bất mãnh, cung **nhi** an. (Luận ngữ)

Khổng-tử ôn hòa **nhưng** trang nghiêm, uy nghi **nhưng** không dữ-dội, cung kính **nhưng** an vui.

其妻問所與飲食者，則盡富貴也，而未嘗有顯者來。

Kỳ thê vấn sở dữ ẩm thực giả, tắc tận phú quí dã, **nhi** vị thường hữu hiển giả lai. (Mạnh-tử)

Khi người vợ hỏi về những người ăn uống với chồng, thì được biết tất cả đều là những người giàu sang ; **nhưng** chưa từng có người sang trọng đến nhà.

老者衣帛食肉，黎民不飢不寒，然而不王者，未之有也。

Lão giả ý bạch thực nhục, lê dân bất cơ bất hàn, **nhiên nhi** bất vượng giả, vị chi hữu dã. (Mạnh-tử)

Người già cả được mặc áo lụa, ăn thịt, kẻ thứ-dân không đói, không rét, **thế mà** không làm được bậc vương cai-trị thiên-hạ, điều đó không thể có được.

然則子之失伍也亦多矣。

Nhiên tắc tử chi thất ngũ dã diệc đa hỹ. (Mạnh-tử)

Vậy thì ông bỏ đội ngũ cũng đã nhiều lần rồi.

諸將易得耳，至如信，國士無雙。

Chư tướng dị đắc nhĩ, **chí như** Tín, quốc sĩ vô song.

Các tướng thì dễ có được, **còn như** Hàn-Tín là một bậc quốc-sĩ không có hai trong thiên-hạ.

吾未聞枉己而正人者也，況辱己以正天下者乎？

Ngô vị văn uổng kỷ nhi chính nhân giả dã, **huống** nhục kỷ dĩ chính thiên hạ giả hồ ? (Mạnh-tử)

Ta chưa từng nghe có ai tự uốn mình mà sửa chính người, **huống** (phương chi) tự mình chịu nhục để sửa chính thiên hạ.

ĐỀ KHIẾT LIÊN-TỪ

夫人必自侮，然後人侮之。

Phù nhân tất tự vũ, nhiên hậu nhân vũ chi.

Người ta tất tự khinh mình, rồi sau người khác mới khinh mình. (Mạnh-tử)

蓋聞王者莫高於周文，霸者莫高於齊桓。

Cái văn vương giả mạc cao ư Chu Văn, bá giả mạc cao ư Tề Hoàn. (Hán thư)

Tôi nghe bậc vương không ai có giá trị bằng vua Chu Văn-vương, bậc bá không ai có giá trị bằng vua Tề Hoàn-công.

THÔI THÁC LIÊN-TỪ

果能此道矣，雖愚必明，雖柔必強。

Quả năng thử đạo hỹ, **tuy** ngu tất minh, **tuy** nhu tất cường (Trung dung)

Nếu làm được đạo đó, thì **dù** ngu ắt sáng, **dù** yếu ắt mạnh.

縱江東父兄憐而王我，我何面目見之？

Túng Giang-đông phụ huynh lân nhi vương ngã, ngã hà diện mục kiến chi ? (Sử ký)

Tuy các bậc phụ huynh đất Giang-đông có thương mà lập ta làm vua, ta còn mặt mũi nào trong thấy họ ?

GIẢ THIẾT LIÊN-TỪ

王若隱其無罪而就死地，則牛羊何擇焉。

Vương **nhược** ẩn kỳ vô tội nhi tựu tử địa, tắc ngưu

thuongmaitruongxua.vn

dương hà trạch yên ? (Mạnh-tử).

Nếu vua thương xót con vật phải đi đến chỗ chết, thì sao lại lựa chọn giữa trâu và dê ?

苟得其養，無物不長。

Cẩu đắc kỳ dưỡng, vô vật bất trưởng. (Mạnh-tử)

Nếu được nuôi tử tế, thì không vật gì không lớn.

如不可求，從其所好。

Như bất khả cầu, tòng kỳ sở hiếu. (Luận ngữ)

Nếu không thể cầu được (giàu có) thì ta cứ theo ý thích của ta.

TỶ GIẢO LIÊN-TỪ

君之視臣如犬馬，則臣事君如寇讎。

Quân chi thị thần **như** khuyển mã, tắc thần sự quân **như** khấu thù. (Mạnh-tử)

Nếu vua coi bề tôi **như** chó ngựa, thì bề tôi đối xử với vua **như** giặc thù.

吾與富貴而詘於人，寧貧賤而輕世肆志焉。

Ngô **dữ** phú quý nhi khuất ư nhân, ninh bần tiện nhi khinh thế tứ chí yên.

Theo tôi, giàu sang mà phải chịu khuất người khác, thì thà nghèo hèn mà được khinh đời, rông chí.

與其媚於奧，寧媚於竈。

Dữ kỳ mị ư áo, ninh mị ư táo. (Luận ngữ)

Siểm nịnh thần áo (ma xó), thì thà rằng siểm nịnh thần táo-quân còn hơn.

thuongmaitruongxua.vn

CHƯƠNG VIII

TRỢ-TỪ 助詞

Có ba loại trợ-từ :

1– Trợ-từ ở đầu ngữ

2– Trợ-từ ở giữa ngữ

3– Trợ-từ ở cuối ngữ

TRỢ-TỪ Ở ĐẦU NGỮ

Cổ nhân gọi những trợ-từ này là **phát-ngữ-từ** 發語詞 hay **phát-thanh-từ** 發聲詞

王在靈沼，於牣魚躍。

Vương tại Linh chiểu, **ô** nhẫn ư dược. (Thi)

Vua ở ao Linh, có nhiều cá nhảy.

我送舅氏，曰至渭陽。

Ngã tống cữu thị, **viết** chí Vị-dương. (Thi)

Tôi đưa tiễn cậu đi đến Vị-dương.

我僕痡矣，云何吁矣。

Ngã bộc bô hỹ, **vân** hà hu hỹ. (Thi)

Đầy tớ tôi đau, lo buồn biết bao !

陟彼南山，言采其蕨。

Trắc bỉ Nam sơn, **ngôn** thái kỳ quyết. (Thi)

Lên núi Nam sơn kia, hái rau quyết.

惟十有三年春，大會於孟津。

Duy thập hữu tam niên xuân, đại hội ư Mạnh-tân.

Mùa xuân năm thứ 13, có đại hội ở Mạnh-tân.

TRỢ-TỪ Ở GIỮA NGỮ

道之云遠，曷云能來。

Đạo chi vân viễn, hạt vân năng lai ? (Thi)
Đường xá xa-xôi, làm sao đến được ?

德言盛，禮言恭。（易）

Đức ngôn thịnh, lễ ngôn cung. (Dịch)
Đức nhiều, lễ kính.

旣見君子，云何其憂。

Kỳ kiến quân tử, vân hà kỳ ưu ? (Thi)
Đã trông thấy người quân-tử, còn lo buồn gì ?

我東曰歸，我心西悲。

Ngã đông viết quy, ngã tâm tây bi. (Thi)
Tôi đi về đông, lòng tôi đau thương về phương tây

父母唯其疾之憂。

Phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu. (Luận ngữ)
Cha mẹ chỉ lo con mắc bệnh tật.

thuongmaitruongxua.vn

TRỢ-TỪ Ở CUỐI NGỮ

1— 也 (dã)

a) Biểu thị sự nêu ra đoạn sau :

賜也何敢望回。

Tứ dã hà cảm vọng Hồi. (Luận ngữ)
Tứ (Tử-Cống) này đâu dám sánh với Hồi (Nhan-Uyên).

夫子至於是邦也，必聞其政。

Phu tử chí ư thị bang dã, tất văn kỳ chính. (Luận ngữ)
Phu-tử hễ đi đến nước nào, tất nghe chính sự của nước ấy.

b) Biểu thị sự kết thúc ý câu :

城郭不完，兵甲不多，非國之裁也。

Thành quách bất hoàn, binh giáp bất đa, phi quốc chi tai dã. (Mạnh-tử)

Thành quách không đủ, khí giới không nhiều, không phải là tai họa của nước.

c) Biểu thị mệnh lệnh :

願勿斬也。

Nguyện vật trảm dã. (Sử ký)
Xin đừng chém.

d) Biểu thị cảm thán :

吾廼今日知爲皇帝之貴也！

Ngô nãi kim nhật tri vi hoàng đế chi quý dã.
Ngày nay ta mới biết làm vua là sang trọng ! (Sử ký)

đ) Biểu thị nghi vấn :

十世可知也。

Thập thế khả tri dã ? (Luận ngữ)
Mười đời về sau, có thể biết được không ?

2— 矣 (hỹ)

a) Biểu thị sự nêu ra đoạn sau :

漢之廣矣，不可泳思。

Hán chi quảng hỹ, bất khả vịnh tư. (Thị)
Sông Hán rộng, không bơi lội được.

b) Biểu thị cảm thán :

久矣！吾不復夢見周公。

Cửu hỹ ! Ngô bất phục mộng kiến Chu-công.
Đã lâu rồi ! Ta không lại mộng thấy ông Chu-công. (Luận ngữ)

c) Biểu thị nghi vấn :

危而不持，顛而不扶，則將焉用彼相矣？

Nguy nhi bất trì, điên nhi bất phù, tắc tương yên dụng bỉ tướng hỹ ? (Luận ngữ)

Nước nguy khốn mà không giữ-gìn, nghiêng ngửa mà không nâng đỡ, thì dùng kẻ đó làm tướng làm gì ?

b) Biểu thị sự việc đã xảy ra :

秦王後悔之，非已死矣。

Tần vương hậu hối chi, Phi dĩ tử hỹ (Sử ký)

Sau vua Tần hối tiếc, thì Phi đã chết rồi.

昔天下之網嘗密矣，然姦偽萌生。

Tích thiên hạ chi võng thường mật hỹ, nhiên gian nguy manh sinh. (Sử ký)

thuongmaitruongxua.vn

Ngày xưa cái lưới của thiên-hạ đã từng kín rồi, thế mà sự gian dối vẫn nẩy sinh.

đ) Biểu thị kết-quả tất-nhiên :

我欲仁，斯仁至矣。

Ngã dục nhân, tư nhân chí hỹ. (Luận ngữ)

Ta muốn đức nhân, thì đức nhân đến.

e) Biểu thị sự kiên-xác của ý-tưởng :

事父母能竭其力；事君能致其身；與朋友交，言而有信；雖曰未學，吾必謂之學矣。

Sự phụ mẫu năng kiệt kỳ lực ; sự quân năng trí kỳ thân ; dữ bằng hữu giao, ngôn nhi hữu tín ; tuy viết vị học, ngô tất vị chi học hỹ. (Luận ngữ)

Biết hết sức thờ cha mẹ, biết hết lòng thờ vua, khi giao tiếp với bạn bè, nói-năng giữ tín ; người làm được như thế, tuy nói rằng không học, ta tất bảo rằng có học.

3– 焉 (yên)

a) Biểu thị sự nêu ra đoạn sau :

以五帝之聖焉而死，三王之仁焉而死，死者，人之所必不免也。

Dĩ Ngũ Đế chi thánh yên nhi tử, Tam Vương chi nhân yên nhi tử... Tử giả, nhân chi sở tất bất miễn dã (Sử ký)

Thánh như Ngũ Đế mà vẫn chết, nhân như Tam vương mà vẫn chết... Chết là cái người ta tất không khoát khỏi.

b) Biểu thị cảm thán :

巍巍乎有天下而不與焉！

Nguy nguy hồ hữu thiên hạ nhi bất dự yên !

Cao cả thay, có thiên-hạ mà không dự vào ! (Luận ngữ)

c) Biểu thị nghi vấn :

王若隱其無罪而就死地，則牛羊何擇焉。

Vương nhược ẩn kỳ vô tội nhi tựu tử địa, tắc ngưu dương hà trạch yên ? (Mạnh-tử)

Nếu vua thương xót con vật vô tội mà phải đến chỗ chết, thì sao lại lựa chọn giữa trâu và dê ?

d) Dùng làm ngữ-vĩ cho hình-dung-từ hoặc phó-từ :

潸焉出涕。

San yên xuất thế. (Thi)

Rơi lệ đầm-đìa.

4– 乎 (hồ)

a) Dùng làm ngữ-vĩ cho hình-dung-từ hoặc phó-từ :

巍巍乎有天下而不與焉。

Nguy nguy **hồ** hữu thiên hạ nhi bất dự yên.

Cao cả thay, có thiên-hạ mà không dự vào. (Luận ngữ)

b) Biểu thị cảm thán :

必也正名乎！

Tất dã chính danh **hồ** ! (Luận ngữ)

Tất phải làm cho danh được chính !

c) Biểu thị nghi vấn :

亦將有以利吾國乎？

Diệc tương hữu dĩ lợi ngô quốc **hồ** ? (Mạnh-tử)

Chắc định có điều gì làm lợi cho nước tôi ?

d) Biểu thị phản cật (hỏi vặn) :

辭十萬而受萬，是為欲富乎？

Từ thập vạn nhi thụ vạn, thị vi dục phú **hồ** ?

Từ chối mười vạn để nhận một vạn, thế là muốn giàu ư ?
(Mạnh-tử)

5— 與 歟 (dư)

a) Biểu thị nảm thán :

孝弟者，其為仁之本與！

Hiếu để giả, kỳ vi nhân chi bản **dư** ! (Luận ngữ)

Hiếu, để là gốc của nhân !

b) Biểu thị nghi vấn :

南方之强與？

Nam phương chi cường **dư** ? (Trung dung)

Đó có phải là cái sức mạnh của phương nam không ?

c) Biểu thị phản cật :

可不勉與？

Khả bất miễn **dư** ? (Sử ký)

Có thể không cố gắng ư ?

6— 哉 (tai)

a) Biểu thị cảm thán :

大哉堯之為君也。

Đại **tai** Nghiêu chi vi quân dã ! (Luận ngữ)

Nghiêu thật là một ông vua cao cả !

b) Biểu thị nghi vấn :

不識此語誠然乎哉？

Bất thức thử ngữ thành nhiên hồ **tai** ? (Mạnh-tử)

Không biết lời nói đó có đúng không ?

c) Biểu thị phản cật :

禮云禮云，玉帛云乎哉？

Lễ vân lễ vân, ngọc bạch vân hồ **tai** ? (Luận ngữ)

Lễ, lễ là ngọc, lụa ư ?

7— 邪 耶 (da)

a) Biểu thị cảm thán :

若不去邪！

Nhược bất khứ **da** ! (Sử ký)

Ngươi không đi ư !

thuongmaitruongxua.vn

b) Biểu thị nghi vấn :

公以爲吳兵興是邪？非邪？

Công dĩ vi Ngô hưng binh thị **da** ? phi **da** ? (Sử ký)

Ông cho rằng nước Ngô dấy binh là phải hay trái ?

c) Biểu thị phản cật :

吏不當若是邪？

Lại bất đương nhược thị **da** ? (Sử ký)

Kẻ lại không nên như thế ư ?

8— 爾 耳 (nhĩ)

a) Dùng làm ngữ-vĩ cho hình-dung-từ hoặc phó-từ :

子路率爾而對。

Tử-Lộ suất **nhĩ** nhi đối. (Luận ngữ)

Tử-Lộ bộp-chộp trả lời.

thuongmaitruongxua.vn

b) Biểu thị hạn-chỉ (dùng như 而已 **nhi dĩ**) :

是直聖人之糟粕耳。

Thị trực thánh nhân chi tao phách **nhĩ**. (Hoài-Nam-tử)

Đó chỉ là cặn bã của thánh-nhân **mà thôi**.

c) Biểu thị quyết định :

士方其危苦之時，易德耳。

Sĩ phương kỳ nguy khổ chi thời, dịch đức **nhĩ**.

Trong lúc nguy khổ, kẻ sĩ ắt đổi đức.

d) Biểu thị nghi vấn :

遠國至矣，則中國曷爲獨言齊宋至爾？

Viễn quốc chí hỹ, tắc Trung quốc hạt vi độc ngôn Tề Tống chí **nhĩ** ? (Công-dương truyện)

Có nhiều nước xa đến, sao Trung-quốc chỉ nói có nước Tề, nước Tống đến ?

9— 者 (**giả**)

a) Biểu thị sự nêu ra đoạn sau :

仁者，人也；義者，宜也。

Nhân **giả**, nhân dã ; nghĩa **giả**, nghi dã. (Trung dung)

Nhân là cái khiến cho người là người ; nghĩa là cái thích hợp với lẽ phải.

所謂誠其意者，毋自欺也。

Sở vị thành kỳ ý **giả**, vô tự khi dã. (Đại học)

Nói làm cho ý thành là nói không tự dối mình.

上古有大椿者，以八千歲爲春，八千歲爲秋。

Thượng cổ hữu đại xuân **giả**, dĩ bát thiên tuế vi xuân, bát thiên tuế vi thu. (Trang-tử)

Đời thượng cổ có cây xuân lớn, lấy tám ngàn năm làm mùa xuân, tám ngàn năm làm mùa thu.

b) Biểu thị nghi vấn :

君而不可，尚誰可者？

Quân nhi bất khả, thượng thùy khả **giả** ? (Hán thư)

Ông mà không làm được thì còn ai làm được ?

c) Biểu thị giả thiết :

魯無君子者，斯焉取斯？

Lỗ vô quân tử **giả**, tư yên thủ tư ? (Luận ngữ)

Nếu nước Lỗ mà không có những người quân-tử, thì ngươi lấy đâu được cái đức quân-tử ấy ?

d) Biểu thị so sánh :

孔子於鄉黨，恂恂如也，似不能言者。

Khổng-tử ư hương đảng, tuân tuân như dã, tự bất năng ngôn giả. (Luận ngữ)

Khổng-tử ở nơi làng xóm, chất-phác thực-thà, dường như không biết nói-năng.

10– 然 (nhiên)

a) Dùng làm ngữ-vĩ cho hình-dung-từ hoặc phó-từ :

天油然作雲，沛然下雨。

Thiên du **nhiên** tác vân, bái **nhiên** hạ vũ. (Mạnh-tử)

Trời thình-lình nổi mây, xầm-xập đổ mưa.

b) Biểu thị tương tự (thường dùng với chữ 如 như, 若 nhược) :

人之視己，如見其肺肝然。

Nhân chi thị kỷ, như kiến kỳ phế can **nhiên**. (Lễ ký)

Người ta trông mình như thấy được gan phổi.

11– 夫 (phù)

a) Biểu thị cảm thán :

唯我與爾有是夫！

Duy ngã dữ nhĩ hữu thị **phù** ! (Luận ngữ)

Chỉ có ta và ngươi làm được như thế !

b) Biểu thị nghi vấn :

公欲秦之利夫？

Công dục Tần chi lợi **phù** ? (Lã thị xuân thu)

Ông muốn cho nước Tần được lợi phải không ?

CHƯƠNG IX

THÁN-TỪ 歎詞

1– Biểu thị sự kinh ngạc

吁 (hu), 呼 (hô).

2– Biểu thị sự cảm thương

噫 (y), 噫嘻 (y hy), 嗟乎 (ta hồ), 于嗟 (vu ta,) 嗚呼 (ô hô).

3– Biểu thị sự bất an

烏 (ô) ，於 (ô) ，惡 (ô).

Thí dụ :

顏淵死。子曰：「噫！天喪予！」

Nhan-Uyên tử. Tử viết : «**Y** ! Thiên táng dư !»

Nhan-Uyên chết. Khổng-tử nói rằng : « **Ôi** ! Trời diệt ta !»

伍子胥仰天歎曰：「嗟乎！讒臣！」

Ngũ Tử-Tư ngưỡng thiên thán viết : «**Ta hồ** ! Sàm thần !»

Ngũ Tử-Tư ngẩng trông trời than rằng : «**Than ôi** ! Tên bề tôi dèm pha ! »

嗚呼！哀哉尼父！

Ô hô ! Ai tai Ni phụ ! (Lễ ký)

Than ôi ! Thương thay Ni phụ !

「然則夫子既聖矣乎？」曰：「惡！是何言也？」

«Nhiên tắc phu-tử ký thánh hỹ hồ ? » Viết : «**Ô** ! Thị hà

ngôn dã ? » (Mạnh-tử)

«Vậy thì phu-tử là bậc thánh rồi sao ? » Khổng-tử đáp : «Ôi ! Sao lại nói thế ? »

thuongmaitruongxua.vn

BẢNG CÁC BỘ CHỮ HÁN

1 NÉT	一	丨	丶	丿	乙	亅	2 NÉT	二	亠	人
	1	2	3	4	5	6		7	8	9
儿	入	八	冂	冖	冫	几	凵	刀	力	勹
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
匕	匚	匸	十	卜	卩	厂	厶	又	亻	刂
21	22	23	24	25	26	27	28	29	9*	18*
㔾	3 NÉT	口	囗	土	士	夂	夊	夕	大	女
26*		30	31	32	33	34	35	36	37	38
子	宀	寸	小	尢	尸	屮	山	巛	工	己
39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49
巾	干	幺	广	廴	廾	弋	弓	彐	彡	彳
50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
兀	彑	⺕	忄	扌	氵	犭	阝	阝	4 NÉT	心
43*	58*	58*	61*	64*	85*	94*	163*	170*		61
戈	戶	手	支	攴	文	斗	斤	方	无	日
62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72
曰	月	木	欠	止	歹	殳	毋	比	毛	氏
73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83
气	水	火	爪	父	爻	爿	片	牙	牛	犬
84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94
⺗	攵	灬	爫	牜	王	罒	月	艹	辶	5 NÉT
61*	66*	86*	87*	93*	96*	122*	130*	140*	162*	
玄	玉	瓜	瓦	甘	生	用	田	疋	疒	癶
95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105

BẢNG CÁC BỘ CHỮ HÁN

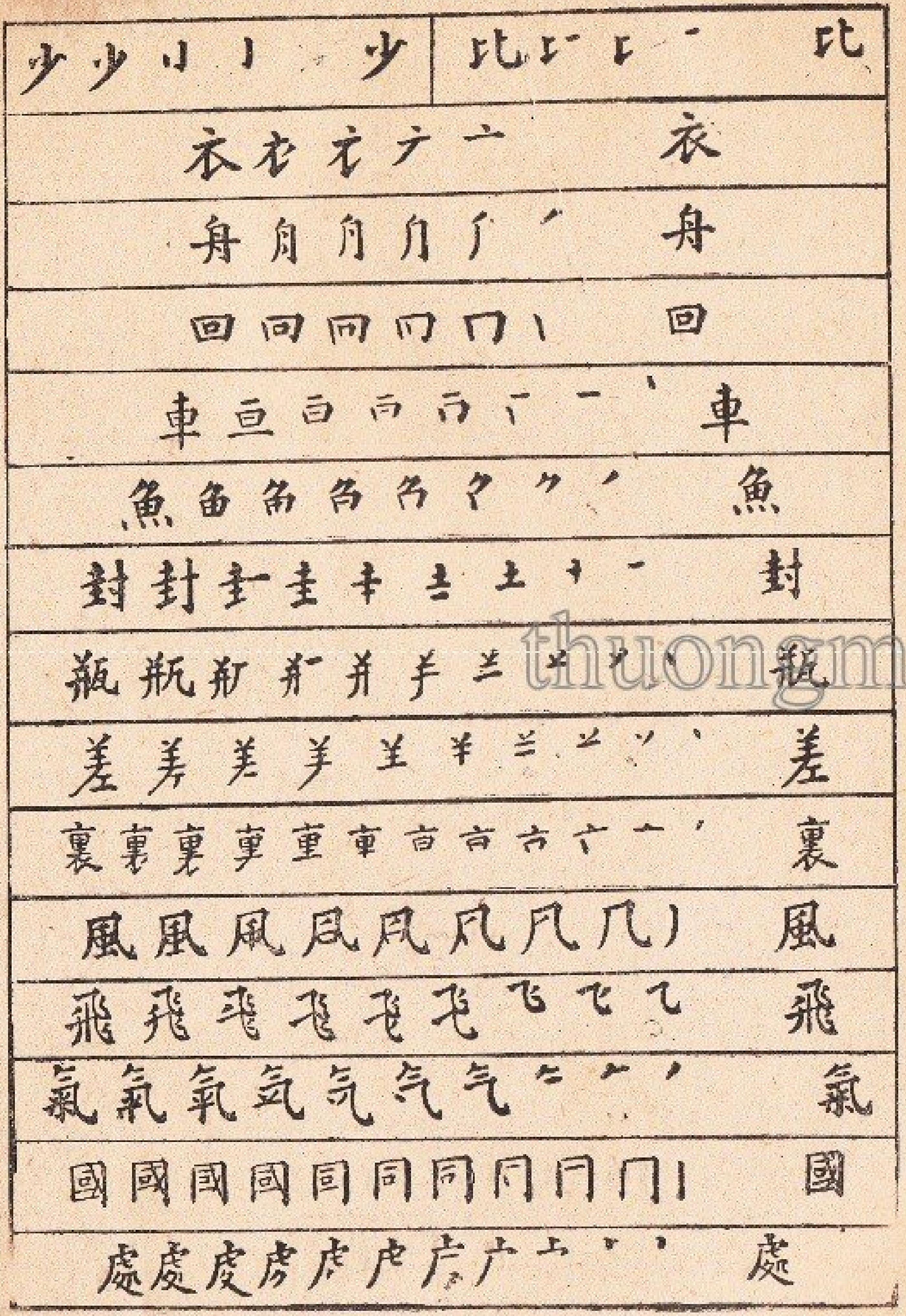
白	皮	皿	目	矛	矢	石	示	禸	禾	穴
106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116
立	氺	疋	𧾷	罒	罒	衤	6 NÉT	竹	米	糸
117	85*	103*	103*	109*	122*	145*		118	119	120
缶	网	羊	羽	老	而	耒	耳	聿	肉	臣
121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131
自	至	臼	舌	舛	舟	艮	色	艸	虍	虫
132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142
血	行	衣	襾	⺮	7 NÉT	見	角	言	谷	豆
143	144	145	146	118*		147	148	149	150	151
豕	豸	貝	赤	走	足	身	車	辛	辰	辵
152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162
邑	酉	釆	里	8 NÉT	金	長	門	阜	隶	隹
163	164	165	166		167	168	169	170	171	172
雨	青	非	9 NÉT	面	革	韋	韭	音	頁	風
173	174	175		176	177	178	179	180	181	182
飛	食	首	香	10 NÉT	馬	骨	高	髟	鬥	鬯
183	184	185	186		187	188	189	190	191	192
鬲	鬼	11 NÉT	魚	鳥	鹵	鹿	麥	麻	12 NÉT	黃
193	194		195	196	197	198	199	200		201
黍	黑	黹	13 NÉT	黽	鼎	鼓	鼠	14 NÉT	鼻	齊
202	203	204		205	206	207	208		209	210
15 NÉT	齒	16 NÉT	龍	龜	17 NÉT	龠				
	211		212	213		214				

thuongmaitruongxua.vn

BẢNG PHÂN TÍCH NÉT CHỮ HÁN

天 于 二 一　天	大 ナ 一　大
出 屮 屮 凵 ㇄　出	日 月 冂 丨　日
生 牛 𠂉 𠂉 丿　生	手 三 二 丿　手
去 去 土 十 一　去	上 卜 丨　上
竹 个 𠂉 丿 丶　竹	木 才 十 一　木
母 母 母 母 𠃋　母	公 公 八 丿　公
雨 雨 币 冂 丆 一　雨	
走 走 丰 丰 土 十 一　走	
在 在 𠂇 才 ナ 一　在	
我 我 我 手 手 二 丿　我	
同 同 同 冂 冂 丨　同	
草 莒 苜 苩 苻 艹 丷　草	
弟 弟 弔 肖 丷 丷 丶　弟	
面 面 面 而 而 丆 丆 丆 一　面	
鳥 鳥 鳥 白 白 户 户 亻 丿　鳥	

BẢNG PHÂN TÍCH NÉT CHỮ HÁN



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5

PHẦN THỨ NHẤT

- Hệ-thống chữ Hán 9
- Lục thư 26
- Những nét chữ Hán 34
- Những qui-tắc viết chữ Hán 35
- Cách tra các từ-điển chữ Hán 38
- Các bộ chữ Hán 44

PHẦN THỨ HAI.— TẢN QUỐC VĂN

- Quyển I (45 bài) 81
- Quyển II (30 bài) 117
- Quyển III (30 bài) 156
- Quyển IV (30 bài) 202

PHẦN THỨ BA.— TRUNG-QUỐC VĂN TUYỂN

1.— Thủ châu đãi thỏ *(Hàn-Phi tử)* 271
2.— Khắc chu cầu kiếm *(Lã thị xuân thu)* 272
3.— Hà chính mãnh ư hổ *(Lễ ký)* 273
4.— Tái ông thất mã *(Hoài-Nam tử)* 274
5.— An tri ngư lạc *(Trang-tử)* 276
6.— Qui khứ lai từ *(Đào-Tiềm)* 277
7.— Đằng vương các tự *(Vương-Bột)* 281
8.— Điếu cổ chiến trường văn *(Lý-Hoa)* 294
9.— Xuân dạ yến đào lý viên tự *(Lý-Bạch)* 301

thuongmaitruongxua.vn

10.— A-phòng cung phú *(Đỗ-Mục)* 303
11.— Tế Thập nhị lang văn *(Hàn-Dũ)* 310
12.— Tiền Xích-bích phú *(Tô-Thức)* 321
13.— Hậu Xích-bích phú *(Tô-Thức)* 328
14.— Thu thanh phú *(Âu-Dương-Tu)* 332
15.— Nhạc-dương lâu ký *(Phạm-Trọng-Yêm)* 337
16.— Lưu tặng hậu nhân *(Kim-Thánh-Thán)* 341
17.— Duy tâm *(Lương-Khải-Siêu)* 351

PHẦN THỨ TƯ.— TRUNG-QUỐC VĂN PHẠM

Chương 1 : Danh-từ 365
Chương 2 : Đại-danh-từ 369
Chương 3 : Động-từ 388
Chương 4 : Hình-dung-từ 399
Chương 5 : Phó-từ 406
Chương 6 : Giới-từ 423
Chương 7 : Liên-từ 430
Chương 8 : Trợ-từ 437
Chương 9 : Thán-từ 447

Bảng các bộ chữ Hán 449
Bảng phân tích nét chữ Hán 451

thuongmaitruongxua.vn

BẮC-ĐẨU XUẤT BẢN

THƠ ĐƯỜNG I của Trần-Trọng-San

Tác-phẩm của hơn 50 thi-nhân nổi tiếng đời Đường: Vương-Bột, Lạc-Tân-Vương, Thẩm-Thuyên-Kỳ, Tống-Chi-Vấn, Trương-Nhược-Hư, Lưu-Hi-Di, Trần-Tử-Ngang, Vương-Chi-Hoán, Vương-Xương-Linh, Vương-Duy, Lý-Thương-Ẩn, Đỗ-Mục, Tào-Đường. . .

THƠ ĐƯỜNG II của Trần-Trọng-San

Hơn 100 bài thơ đặc sắc của 3 thi-hào đời Đường: Lý-Bạch, Đỗ-Phủ và Bạch-Cư-Dị.

VĂN-HỌC CHU TẦN của Trần-Trọng-San

Thời-kỳ huy-hoàng đầu tiên của lịch-sử văn-học Trung-quốc: Kinh Thi, Sở Từ, Bách gia chư tử. . .

Đương in

CHU TỬ GIA HUẤN do Trần-Trọng-San dịch giải

— Một bài gia-huấn gồm nhiều cách-ngôn giá-trị của Chu-Bá-Lư tiên-sinh rất hữu ích cho việc lập thân, xử thế.

— Một cuốn sách giúp gia tăng tự-vựng chữ Hán, dựa vào sự tương tự của mặt chữ và gợi sự liên-tưởng của người học.

Phát hành tại số 20 đường Tự-Đức, Phú-Nhuận, Gia-Định
(tức 78/20 Cách Mạng). ĐT : 40.840

HÁN VĂN

của TRẦN TRỌNG SAN

in lần thứ năm

năm 1973

thuongmaitruongxua.vn